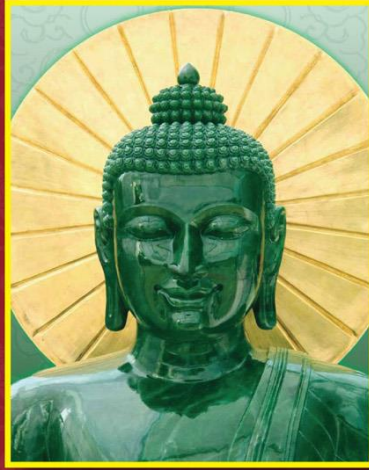


Phật lịch: 2566 ; Nông lịch: Nhâm Dần; Tây lịch: 2022



TỔNG LUẬN ĐẠI BÁT NHÃ

TẬP 05

Dịch giả: HT. THÍCH TRÍ NGHIỆM

Chiết giải: CƯ SĨ THIỆN BỬU

QUẢNG ĐỨC TÙNG THƯ
ẤN HÀNH

TÔNG LUẬN
ĐẠI BÁT NHÃ

TẬP 5

Viết dịch:

HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ NGHIÊM

Chiết giải:

LÃO CƯ SĨ THIỆN BỬU

Quảng Đức Tùng Thư

Ấn Hành

Published by

Quang Duc Buddhist Welfare Association of Victoria

105 Lynch Rd, Fawkner, Vic 3060. Tel: 03. 9357 3544

www.quangduc.com | www.adidaland.net

All right reserved

First edition 2022 - 100 copies

National Library of Australia

Cataloguing-in-Publication entry:

Title: Tổng Luận Đại Bát Nhã (tập 5)

Mahāprajñāpāramitā Sastra

By Thien Buu

Senior Venerable Thich Nguyen Tang @2022

ISBN: 978-0-6454135-8-8

Tổng Luận Đại Bát Nhã

Chiết giải: Cư Sĩ Thiện Bửu

Giới thiệu: Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng

Trình bày : Cư Sĩ Thiện Bửu, Cư Sĩ Hữu Phú

Thiết kế bìa: Quảng Duy Minh (Mẫn)

Sửa Bản in: Cư Sĩ Thanh Phi, Cư Sĩ Phương Nhật

Cúng Đường Pháp là tối thượng nhất

The gift of Dhamma surpasses all other Gifts

Sabbadanam Dhammadanam Jinati

MỤC LỤC TẬP V

Hội thứ III với các phẩm như sau:

Phần ba, Hội thứ III	5
01- Phẩm “Duyên Khởi”	7
02- Phẩm “Xá Lợi Tử”	16
03- Phẩm “Thiện Hiện”	67
04. phẩm “Thiên Đế”	254
05. Phẩm “Hiện Bảo Tháp”	280
06. Phẩm “Xung Dương Công Đức”	303
07. Phẩm “Thiệt Lợi La Phật”	320
08. Phẩm “Phước Tụ”	328
09. Phẩm “Tùy Hỷ Hội Hương”	345
10. Phẩm “Địa Ngục”	358
11. Phẩm “Khen Tịnh”	376
12. Phẩm “Tán Thán Công Đức”	395
13. Phẩm “Đà La Ni”	402
14. Phẩm “Việc Ma”	423
15. Phẩm “Hiện Thế Gian”	441
16. Phẩm “Bát Tư Nghì Đẳng”	459
17. Phẩm “Thí Dụ”	464
18. Phẩm “Bạc Lành”	477
19. Phẩm “Chơn Như”	492
20. Phẩm “Tướng Bất Thối Chuyển”	510
21. Phẩm “Tướng Không”	534
22. Phẩm “Căng Già Thiên”	566

23. Phẩm “Xảo Tiệm”	569
24. Phẩm “Khi Học”	611
25. Phẩm “Thấy Bất Động”	619
26. Phẩm “Phương Tiệm Thiện Xảo”	649
27. Phẩm “Huệ Đến Bờ Kia”	729
28. Phẩm “Diệu Tướng”	745
29. Phẩm “Thí Bình Đăng”	816
30. Phẩm “Phật Quốc”	865
31. Phẩm “Tuyên Hóa”	876

III. PHÂN BA, HỘI THỨ III:

(bố cục)

Dẫn nhập.

Phân ba, Hội thứ III này còn ngắn hơn hai Hội trước nhiều, bắt đầu từ quyển 478 cho đến hết quyển 537, tổng cộng 59 quyển, gói ghém trong 31 phẩm, cũng thiếu ba phẩm “Bồ Tát Thường Đề”, “Bồ Tát Pháp Dũng” và phẩm “Kết Khuyển” tương tự như Hội thứ II. Về giáo lý hạnh quả, kỹ thuật tu trì quán chiếu cũng giống như hai Hội trước. Tuy nhiên, văn từ rất cô đọng. Quý vị có thể tự lãnh hội nếu đã trì tụng kỹ hai Hội trước. Tuy nhiên, trên đầu mỗi phẩm tựa của Hội thứ III, chúng tôi có liệt kê phẩm tương đương của Hội thứ I hay Hội thứ II để Quý vị có dịp tham khảo so chiếu v.v... Chúng tôi không có giải thích cũng như chiết giải. Công việc của chúng tôi là cố gắng “giản-lược-hóa” cho mọi người đều có thể trì tụng, tu học và thực hành mà không gặp trở ngại.

Chúng tôi chỉ khuyến cáo độc giả là cố gắng trì tụng mặc dù kinh văn có trùng tuyên hay không, hãy kiên nhẫn trì tụng thôi. Đây là dịp quý vị tự suy nghĩ, tự chiết giải để xây dựng trí tuệ cho chính mình. Hội thứ IV chúng tôi sẽ thích nghĩa và chiết giải đầy đủ như Hội thứ I, và thứ II.

Có một điểm chúng tôi cần lưu ý độc giả là các phẩm của Hội thứ III thường gộp nhiều phẩm của Hội thứ II thành một phẩm lớn. Như phẩm “Thiện Hiện” của Hội thứ III gộp 20 phẩm của Hội thứ II như các phẩm: 1. Thiện Hiện, 2. Vào Ly Sanh, 3. Thắng Quân, 4. Hành Tướng, 5. Huyền Dụ, 6. Thí Dụ, 7. Đoạn Chư Kiến, 8. Sáu Pháp Đáo Bỉ Ngạn, 9. Đại Thừa, 10. Giáp Bị Đại Thừa, 11. Không Buộc Không Mở, 12. Tam Ma Địa, 13. Niệm Trụ Đăng, 14. Tu Trì Địa, 15. Xuất Trụ, 16. Siêu Thắng, 17. Vô Sở Hữu, 18. Tùy Thuận, 19. Vô Biên Tế và 20. Viễn ly. Sự nhập chung các phẩm của Hội thứ III làm cho các phẩm đó trở nên quá dài có thể làm mệt mỏi độc giả trong việc đọc tụng thọ trì.

Cũng xin nói trước Hội thứ III giáo lý so với hai Hội đầu chẳng có gì khác. Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là đọc hay không đọc

cũng được. Nhất định không phải vậy, càng đọc thì càng thâm nhập, càng vỡ ra lẽ nhiệm màu của nó. Tu là phải kiên nhẫn, tinh tấn thôi.

3. Phần Ba tức **Hội thứ III** này Tạng giáo gọi là Zes-rab-kyi Pharol-tu phyin-pa khri-brgyad-stoí-pa. Gồm 31 phẩm, 59 quyển. Về chỉ thú thì gần giống với hai hội trước, nhưng các phẩm thì khác nhau và cũng thiếu 3 phẩm Thường Đề, Pháp Dũng v.v... Theo Pháp Uyển Châu lâm quyển 100 và Khai Nguyên Thích Giáo lục quyển 11, thì nguyên bản tiếng Phạn của hội thứ III gồm 18.000 kệ tụng, tương đương với 18.000 tụng Bát Nhã của bản dịch Tây tạng. Bản dịch Tây tạng chia làm 87 phẩm, có đủ ba phẩm Thường Đề, Pháp Dũng v.v...

---o0o---

01. PHẨM “DUYÊN KHỞI”

Đầu quyển 479, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương với phẩm “Duyên Khởi” của Hội thứ I và Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ đức Bạc già phạm cùng năm ức đại chúng Bí sô ở trên đỉnh Thử Phong thuộc thành Vương Xá. Các đại Bí sô đều là A la hán, đã sạch các lậu, không còn phiền não, được chơn tự tại. Tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, giống như ngựa khôn được điều phục, cũng như rồng lớn, những việc cần làm đã làm xong, việc cần thành tựu cũng đã thành tựu xong, quảng bỏ gánh nặng, chứng đắc được tự lợi, không còn các kiết sử, được chánh trí giải thoát, đạt được tâm tự tại, cứu cánh đệ nhất. Trừ A nan còn ở địa vị hữu học, Xá lợi Tử làm thượng thủ.

Lại có 500 chúng Bí sô ni đều là A la hán, trong đó Du Da Đà Lalàm thượng thủ.

Lại có hơn ngàn cận sự nam, cận sự nữ đều đã thấy pháp.

Lại có vô lượng, vô số đại Bồ Tát Tăng không thể tính đếm, không thể so lường, không thể nói, và tất cả đều chứng Đà la ni, Tam ma địa. Các Ngài đều an trụ trong tánh Không, hành cảnh vô tướng, nguyện vô phân biệt, chứng được nhãn tánh bình đẳng của tất cả pháp, đầy đủ vô ngại giải, diễn nói ý nghĩa thâm sâu vi diệu, biện tài vô tận, nắm thần thông tự tại, không còn thối lui. Hòa vui tao nhã, tất cả nhường nhịn, kính trọng nhau, siêng năng tinh tấn, không giải đãi, từ bỏ thân quyền, vứt hết của cải, quên thân bỏ mạng, không lấy sự hư dối để tham cầu, vì các hữu tình mà giảng nói chơn lý nhiệm mầu.

Các vị đã chứng pháp nhãn sâu xa, đạt đến chỗ cao tột, được đại vô úy, thân tâm thanh thân, vượt ra khỏi những việc làm của chúng ma, chiến thắng địch phiền não, tận trừ các nghiệp chướng, tất cả luận pháp khác không thể nào bẻ gãy được. Thanh văn, Độc giác không lường

được công đức ấy. Đối với pháp, đối với tâm các vị ấy đều tự tại, giải thoát tất cả nghiệp phiền não chướng. Các vị cũng đã diệt trừ kiến tùy miên, đoạn dứt các kiết sử, chứng hoàn toàn về trí của đế lý, đã trải qua nhiều phát thệ nguyện rộng lớn, trước khi nói, các vị mỉm cười, dung mạo thanh thản, giọng nói nhã nhặn, dịu dàng, nói năng khôn khéo vô cùng, cách cư xử rất tôn nghiêm, oai nghi đĩnh đạc, đi đứng có oai nghi từ tốn, thân nhiên không sợ sệt v.v... trải qua na do tha kiếp, cũng không diễn tả hết.

Các vị ấy quán các pháp môn giống như huyền hóa, như mộng, như trăng dưới nước, như tiếng vang, lại giống như hoa đốm giữa hư không, như thành bằng hương khói... Mặc dầu thật thể không có nhưng nó hiện lên giống như có, đối với lý sâu xa mà nói không sợ sệt, nói năng khéo léo, tâm không hèn hạ, biết rõ những hiểu biết sai khác tâm hành của hữu tình, hướng đến và thông đạt đời sau một cách rõ ràng, thành tựu tối thắng vô sanh pháp nhẫn. Như thật ngộ nhập vào pháp tánh bình đẳng. Vô biên đại nguyện đều thâm nhiếp về cõi Phật. Vô số chư Phật trong mười phương thế giới, nhờ lực đấng tri (*định*) nên thường chánh niệm. Tất cả chư Như Lai xuất hiện ra đời đều tôn thờ, không bỏ qua vị nào và cầu thỉnh chư Phật ấy trụ mãi trên thế gian, chuyển bánh xe Chánh pháp, độ vô lượng chúng sanh, chiến thắng tất cả sự trói buộc, cấu uế của tùy miên và các sự trói buộc phiền não trong các kiến thức, phát sanh trăm ngàn đấng tri du hý. Đối với tất cả pháp môn đều ngộ nhập một cách dễ dàng. Chúng đại Bồ Tát ấy đầy đủ vô lượng công đức như vậy, dù trải qua vô số kiếp khen ngợi cũng không hết. Tên của các vị đó là Bồ Tát Hiền Thủ, Bồ Tát Bảo Tánh, Bồ Tát Đạo Sư, Bồ Tát Nhon Thọ, Bồ Tát Tinh Thọ, Bồ Tát Thủy Thiên, Bồ Tát Đế Thọ, Bồ Tát Thượng Tuệ, Bồ Tát Quán Tự Tại, Bồ Tát Đắc Đại Thế Chí, Bồ Tát Diệu Cát Tường, Bồ Tát Kim Cương Tuệ, Bồ Tát Bảo Ấn Thủ, Bồ Tát Thường Cử Thủ, Bồ Tát Từ Thị, vô lượng trăm ngàn câu chi (*ít*), na do tha (*triệu*) đại Bồ Tát ấy làm thượng thủ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn trải Ni sư đàn trên toà Sư Tử, ngồi kiết già, thân ngay thẳng, chánh niệm nhập vào Đấng tri vương diệu Tam ma địa. Các Tam ma địa đều từ Tam ma địa này mà lưu xuất ra.

Bấy giờ, đức Thế Tôn chánh tri chánh niệm ra khỏi Đẳng trì vương một cách an tường. Ngài dùng thiên nhãn thanh tịnh quán sát hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, toàn thân vui vẻ. Từ tướng bánh xe ngàn căm, dưới hai lòng bàn chân của Ngài, đều phóng ra trăm ngàn câu chi, na do tha ánh sáng. Từ mười ngón chân, hai mu bàn chân, hai gót chân, bốn mắt cá, hai cẳng chân, hai bắp vế, hai đầu gối, hai cổ vế, hai đùi vế, eo, hông, bụng, lưng, rốn, tim, ngực, chữ Vạn trên ngực, tướng Đại sĩ phu, hai vú, hai nách, hai vai, hai bắp tay, hai khuỷu tay, hai cánh tay, hai cổ tay, hai bàn tay, mười ngón tay, cổ, yết hầu, cằm, hai má, trán, đỉnh đầu, hai lông mày, hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng, bốn răng giữa, bốn mươi răng, tướng lông giữa chặn mày v.v... Mỗi phần thân thể đều phóng ra sáu mươi trăm ngàn câu chi, na do tha ánh sáng. Mỗi ánh sáng đều chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Trong đó, hữu tình nào gặp phải ánh sáng này nhất định chứng được Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, tất cả lỗ chân lông của Thế Tôn đều sáng rực, phát ra sáu mươi trăm ngàn câu chi, na do tha ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng ấy chiếu đến tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, chúng sanh trong đó nếu tiếp xúc ánh sáng này, nhất định chứng được Vô Thượng Bồ đề.

Bấy giờ, ánh sáng bình thường toàn thân Thế Tôn chiếu đến Tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Trong đó, chúng sanh nào tiếp xúc ánh sáng này nhất định chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi ấy, từ miệng của Ngài xuất ra tướng lưỡi dài rộng che khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, mỉm cười vui vẻ. Lại từ tướng lưỡi tỏa ra vô lượng trăm ngàn câu chi, na do tha ánh sáng, ánh sáng ấy nhiều màu sắc xen lẫn. Trong mỗi ánh sáng nhiều màu sắc này hiện ra hoa sen báu, hoa ấy có ngàn cánh toàn bằng màu vàng ròng, được trang sức nhiều châu báu. Hoa ánh sáng ấy trải rộng khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt tỏa khắp đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Trong các đài hoa đều có hóa Phật ngồi kiết già nói pháp

âm vi diệu. Mỗi pháp âm đều tương ứng sáu pháp Ba la mật. Hữu tình nào nghe được, nhất định chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn không rời khỏi tòa, lại nhập vào Sư tử du hý đấng trị, hiện sức thần thông làm cho tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách: Phương Đông vọt lên, phương Tây chìm xuống; Tây vọt lên, phương Đông chìm xuống; phương Nam vọt lên, phương Bắc chìm xuống; phương Bắc vọt lên, phương Nam chìm xuống; giữa vọt lên, bốn bên chìm xuống; bốn bên vọt lên, giữa chìm xuống. Đất ấy thanh tịnh, ánh sáng vi diệu làm cho các hữu tình được lợi ích an lạc.

Khi ấy, trong Tam thiên đại thiên thế giới này, tất cả hữu tình, tất cả địa ngục, bàng sanh, ngã quỷ và vô số chỗ hiểm nạn khác đều được lia khổ. Từ các cõi ấy qua đời rồi, sanh vào cõi người và trời lục dục. Tất cả đều nhớ kiếp trước nên hoan hỷ vui mừng khôn xiết, cùng nhau đến Phật, đem tâm thuần tịnh mà đánh lễ dưới chân Phật. Từ đây lần lượt khắp cả hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, nhờ thần lực của Phật, chấn động sáu cách mà tất cả hữu tình trong các cõi ác v.v... của thế giới đó đều lia khỏi khổ nạn. Từ các cõi đó qua đời, được sanh vào cõi người và trời lục dục, tất cả đều nhớ kiếp trước nên vui mừng khôn xiết. Tất cả từ cõi của mình đồng đến chỗ Phật đánh lễ dưới chân Ngài.

Hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới và hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, những người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người điên được nhớ, người loạn được định, người nghèo được giàu, người rách rưới được áo, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được lành, người xấu xí được đẹp đẽ, người tàn tật được trọn vẹn, người thiếu căn được đầy đủ, người mê muội được tỉnh ngộ, người mỏi mệt được thư thối.

Khi ấy, tâm của tất cả hữu tình đều xem nhau như cha, mẹ, như anh, em, như chị em, như bạn bè. Lìa bỏ nghiệp tà ngữ, tu tập nghiệp chánh ngữ. Lìa bỏ mười con đường ác, tu tập mười con đường lành. Bỏ những suy nghĩ ác, tu tập những suy nghĩ thiện. Lìa bỏ phi phạm hạnh tu tập chánh hạnh. Thích trong sạch bỏ ô uế, ưa tịch tịnh bỏ ồn náo, thân tâm an vui, tự nhiên sanh diệu lạc, giống như người tu hành nhập vào định thứ ba. Lại có thắng tuệ tự nhiên hiện tiền, tất cả đều nghĩ như vậy: Bồ

thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, xa lìa phóng dật, tu hành phạm hạnh, từ, bi, hỷ, xả với các loài hữu tình không làm đau khổ cho nhau, há không tốt đẹp hay sao?

Bấy giờ, đức Phật ngồi nơi tòa Sư Tử với ánh sáng thù thắng, oai đức vòi vọi, rực rỡ che khắp cả tam thiên đại thiên thế giới và hằng hà sa số thế giới quốc độ của chư Phật trong mười phương khác, làm cho núi Tô mê lô, núi Luân vi v.v... và tất cả cung điện của rồng, thần, trời cho đến cõi trời Tịnh cư đều không hiện, giống như trăng tròn mùa thu chói sáng các vì sao, giống như nắng mùa hạ làm mất đi màu sắc, giống như núi Diệu cao sơn vương có bốn đại báu che lấp các núi khác và làm mất đi màu sắc sáng rỡ của các núi ấy. Đức Phật dùng thần lực hiện trở lại sắc thân cũ, làm cho tất cả hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới đều thấy.

Khi ấy, vô lượng, vô số chúng trời Tịnh cư trong ba ngàn đại thiên thế giới, dưới đến cõi Tứ đại vương chúng thiên ở Dục giới và tất cả người chẳng phải người khác v.v... đều thấy Như Lai ngồi tòa Sư Tử có oai đức ánh sáng rực rỡ giống như núi vàng ròng. Tất cả đều vui mừng khôn xiết chưa từng có và đem các loại hương hoa, vòng hoa, hương xoa thượng diệu và y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc và vô lượng các loại hoa ở cõi trời: Hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen thơm, hoa sen vàng, hoa sen hồng, hoa cây bằng vàng bạc và lá thơm cùng các loại hoa mọc trên đất, dưới nước, đi đến chỗ Phật dâng cúng dường và rải lên Phật. Do thần lực của Phật nên tất cả hoa, vòng hoa v.v... cùng tung lên hư không, kết lại thành một đài hoa sáng bằng ba ngàn đại thiên thế giới, thông xuống nào hoa trời, bảo cái, tràng phan, chuông báu, lụa màu đỏ trang sức rất là đẹp mắt.

Lúc ấy, cõi Phật này được trang nghiêm vi diệu giống như thế giới Cực lạc ở phương Tây. Ánh sáng của Phật chiếu rực rỡ tam thiên đại thiên, tất cả vật trong hư không đều là màu vàng ròng. Hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ, Tam thiên đại thiên cõi Phật này nhờ thần lực Phật mà tất cả trời, người đều thấy Phật đang ngồi trước mặt mình và cho là Như Lai chỉ nói pháp cho riêng mình.

Lúc này, Thế Tôn ngồi ngay nơi tòa, vui vẻ mỉm cười, từ miệng phóng ánh sáng lớn chiếu khắp Tam thiên đại thiên cõi Phật và hằng hà sa số thế giới. Khi ấy, tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới cõi Phật này nhờ vào ánh sáng của Phật nên thấy khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Thanh văn, Bồ Tát vây quanh và tất cả hữu tình, vô tình có từng phẩm loại riêng biệt khác nhau.

Khi ấy, tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương nhờ vào ánh sáng của Phật nên cũng thấy đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cõi này có chúng Thanh văn, Bồ Tát vây quanh và tất cả hữu tình, vô tình có từng phẩm loại riêng biệt khác.

Bấy giờ, thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Đông** có tên là Đa Bảo, Phật hiệu là Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang nói Đại Bát Nhã Ba la mật cho các đại Bồ Tát. Cõi đó có Bồ Tát tên là **Phổ Quang**, thấy ánh sáng lớn, đại địa chấn động và thấy thân tướng Phật, nên nghi ngờ, bèn đi đến chỗ Phật Bảo Tánh thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Phật Bảo Tánh dạy:

- Nay Phổ Quang! Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận về phía Tây** tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đang thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật cho các đại Bồ Tát. Do thần lực của đức Phật đó mà có điềm lành này.

Nghe xong, Phổ Quang vui mừng khôn xiết, liền thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nay con xin phép Ngài để đến thế giới Kham Nhẫn thăm viếng, lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai và chúng Bồ Tát, cúi xin Ngài chấp thuận.

Phật Bảo Tánh dạy Phổ Quang:

- Nay đã đúng thời, ông cứ đi tự nhiên.

Nói xong, Phật Bảo Tánh liền lấy một ngàn cành hoa sen màu vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, được trang sức bằng những châu báu, trao cho Phổ Quang và dặn:

- Nay Phổ Quang, ông hãy cầm hoa này đến chỗ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, theo lời của ta mà thưa: Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác gởi rất nhiều lời thăm hỏi và gởi hoa sen này biểu Thế Tôn để làm Phật sự. Khi đến cõi đó, ông phải luôn luôn chánh tri, đừng đem tâm ngã mạn xem thường cõi Phật đó và cùng các đại chúng mà tự mình chuốt lấy tôn thương. Vì sao? Vì chư đại Bồ Tát đó đã chứng đắc vô ngại giải, môn Đà la ni, môn Tam ma địa, thần thông tự tại, nơi thân cuối cùng sẽ bước lên ngôi vị Phật. Oai đức của các vị ấy khó có gì sánh bằng, bị nguyện đã thấm nhuần vào tâm, vì nhân duyên lớn mà các vị đó sanh vào thế giới Kham Nhân kia.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Quang nhận hoa và phụng mạng Phật Bảo Tánh rồi cùng vô lượng trăm ngàn câu chi, na do tha đại Bồ Tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đánh lễ dưới chân Phật Bảo Tánh đi nhiều bên phải rồi từ giả ra đi. Tất cả đem vô lượng đồ cúng dường thượng diệu rồi lên đường. Trải qua thế giới chư Phật ở phương Đông, đều cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bỏ sót một vị Phật nào. Đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai, mọi người đánh lễ chân Phật và đi nhiễu một trăm một ngàn vòng, rồi đứng qua một bên.

Bồ Tát Phổ Quang đến trước Phật thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế giới cuối cùng trong Hằng hà sa số **thế giới tận phương Đông** tên là Đa Bảo, Phật hiệu là Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, gởi rất nhiều lời vấn an Như Lai, Phật dạy đem một ngàn cành hoa sen màu vàng ròng này đến biểu Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi đức Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này rồi rải trở lại hằng hà sa số thế giới chư Phật ở phương Đông, nhờ thần lực của Phật nên khiến cho hoa sen này trải khắp cả các cõi Phật. Trong các đài hoa đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ưng Đại Bát Nhã Ba La Mật cho chư đại Bồ Tát. Hữu tình nào được nghe nhất định chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Phổ Quang và những người đi theo thấy việc này rất vui mừng, khen ngợi chưa từng có. Mọi người tùy theo căn lành mà cúng dường nhiều ít. Cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ Tát rồi, mọi người đều lui qua ngôi một bên.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Nam** tên là Ly Nhất Thiết Ưu, Phật hiệu Vô Ưu Đức, cõi đó có Bồ Tát tên là Ly Ưu.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Tây** tên là Cận Tịch Tịnh, Phật hiệu là Bảo Diễm, có Bồ Tát tên Hành Tuệ.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Bắc** tên là Tồi Thắng, Phật hiệu Thắng Đế, cõi đó có Bồ Tát tên là Thắng Thọ.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Đông Bắc** tên là Định Trang Nghiêm, Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức, cõi đó có Bồ Tát tên Ly Trần Đồng Mãnh.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Đông Nam** tên là Diệu Giác Trang Nghiêm Thâm Khả Ái Lạc, Phật hiệu là Liên Hoa Thắng Đức, cõi đó có Bồ Tát tên Liên Hoa Thủ.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Tây Nam** tên là Ly Trần Tự, Phật hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức, cõi đó có Bồ Tát tên là Quang Minh.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Tây Bắc** tên là Chân Tự Tại, Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng, cõi đó có Bồ Tát tên là Bảo Thắng.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Dưới** tên là Liên Hoa, Phật hiệu Liên Hoa Đức, cõi đó có Bồ Tát tên Liên Hoa Thắng.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Thượng** tên là Hoan Hỷ, Phật hiệu là Hỷ Đức, cõi đó có Bồ Tát tên là Hỷ Thọ.

Và từ thế giới tận cùng ấy, tất cả các cõi Phật của phương Thượng khác, mỗi cõi đều có một vị Bồ Tát đứng đầu xin phép chư Phật cõi mình, cùng tùy tùng quyến thuộc, đem lời vấn an và lễ vật đến cúng dường Phật Thích Ca và các Bồ Tát để nghe Đại Bát Nhã như câu chuyện của Phổ Quang Bồ Tát đã thuật ở trên.

Bấy giờ, thế giới Kham Nhẫn trong Tam thiên đại thiên thế giới này đầy khắp các châu báu, trên đất trải đầy các hương hoa thơm đẹp, chỗ nào cũng dựng tràng phan, bảo cái thẳng hàng: Nào cây hoa, cây quả, cây hương, cây vòng hoa, cây báu, cây y phục. Các cây trang hoàng lẫn lộn khắp nơi, trang trí rất là khả ái, giống như chỗ của Bồ Tát Diệu Cát Tường, Bồ Tát Thiện Trụ Tuệ, và vô lượng đại Bồ Tát có đại oai đức ở cõi Phật Phổ Hoa Như Lai trong thế giới chúng Liên Hoa.

---o0o---

02. PHẨM “XÁ LỢI TỬ”

Phần sau Q.479, đến đầu Q.482, Hội thứ III, ĐBN.

Bấy giờ, Thế Tôn biết các chúng hữu tình của toàn thể giới như trời, ma, Phạm, các Sa môn, Bà la môn, chư đại Bồ Tát kế thừa ngôi vị Thế Tôn, ngoài ra còn có tất cả người chẳng phải người v.v... có duyên với pháp đều đến họp, Ngài liền nói với cụ thọ xá lợi tử:

- Đại Bồ Tát nếu muốn biết rõ các tướng của tất cả pháp thì nên học Bát nhã Ba la mật.

Nghe Phật nói như vậy, Xá lợi Tử chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát muốn biết rõ các tướng của tất cả pháp phải học Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy cụ thọ Xá lợi Tử:

- Chư đại Bồ Tát **lấy vô trụ mà làm phương tiện** để an trụ vào Bát nhã Ba la mật, vì năng trụ và sở trụ đều bất khả đắc.

Nên lấy **vô xả làm phương tiện** để viên mãn bố thí Ba la mật, vì người cho và người nhận đều bất khả đắc.

Nên lấy **vô hộ mà làm phương tiện** để viên mãn tịnh giới Ba la mật, vì tướng phạm hay không phạm bất khả đắc.

Nên đem **vô thủ mà làm phương tiện** để viên mãn an nhẫn Ba la mật, vì tướng động không động bất khả đắc vậy.

Nên lấy **vô cần mà làm phương tiện** để viên mãn tinh tiến Ba la mật, vì thân tâm siêng năng hay giải đãi bất khả đắc vậy.

Nên lấy **vô tư mà làm phương tiện** để viên mãn tịnh lự Ba la mật, vì có ý vị hay không ý vị đều bất khả đắc.

Nên lấy **vô chấp mà làm phương tiện** để viên mãn Bát nhã Ba la mật, vì tánh tướng hữu vô đều bất khả đắc.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát an trụ vào Bát nhã Ba la mật, lấy **vô sở đắc làm phương tiện**. Nên tu bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Nên tu tam giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện. Nên tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Nên tu tám giải thoát, chín định thứ đệ. Nên tu chín tướng. Thế nào là chín? Nghĩa là tướng hình tướng, tướng nát rã, tướng đỏ bầm, tướng xanh bầm, tướng mủ

ăn, tướng rơi rớt, tướng hài cốt, tướng thiêu đốt, tướng hư hoại. Nên tu mười tùy niệm (*cửu tướng quán*). Thế nào là mười? Nghĩa là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm chán, tùy niệm chết, tùy niệm thân.

Nên học mười thứ tướng. Thế nào là mười? Nghĩa là tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chết, tướng tất cả thế gian không ưa thích, tướng nhàm chán ăn uống, tướng đoạn, tướng xa lìa, tướng diệt. Nên tu mười một trí. Thế nào là mười một? Nghĩa là khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, như thuyết trí.

Nên tu Tam ma địa có tâm có tứ, Tam ma địa không tâm có tứ, Tam ma địa không tâm không tứ. Nên tu vị tri căn, đương tri căn, dĩ tri căn và trụ tri căn. Nên tu quán bất tịnh xứ, quán biến xứ Nhất thiết trí trí.

Nên tu thiên chi và thiên quán. Nên tu ba minh, bốn sự hiểu biết thông suốt, bốn điều không sợ. Nên tu bất thối chuyển, năm thần thông. Nên tu sáu pháp Ba la mật. Nên tu mười lực của Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng. Nên tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Nên tu Nhất thiết tướng trí trí vi diệu v.v... vô lượng, vô biên bất khả tư nghì công đức của chư Phật. Vì tất cả pháp như vậy đều bất khả đắc.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, nên học Bát Nhã. Muốn mau viên mãn Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, nhất thiết hữu tình tâm hành tướng trí, nên học Bát Nhã. Muốn nhỏ sạch tất cả tập khí phiền não nên học Bát Nhã.

Muốn nhập vào vị chính quyết định của Bồ Tát nên học Bát Nhã. Muốn vượt lên những địa của Thanh văn, Độc giác nên học Bát Nhã. Muốn trụ vào địa Bồ Tát Bất thối chuyển nên học Bát Nhã. Muốn đạt được sáu loại thần thông thù thắng nên học Bát Nhã. Muốn biết tâm hành của tất cả hữu tình thay đổi sai khác nên học Bát Nhã. Muốn vượt qua trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác nên học Bát Nhã. Muốn chứng tất cả môn Đà la ni, Tam ma địa nên học Bát Nhã. Muốn dùng nhất tâm tùy hỷ để vượt qua tất cả sự bố thí của Thanh văn, Độc giác nên học Bát Nhã. Muốn dùng tâm nhất niệm tùy hỷ để vượt qua tất cả tịnh giới của Thanh văn, Độc giác nên học Bát Nhã. Muốn dùng tâm

nhất niệm tùy hỷ để vượt qua tất cả định tuệ giải thoát, giải thoát tri kiến của Thanh văn, Độc giác nên học Bát Nhã. Muốn dùng tâm nhất niệm tùy hỷ để vượt qua tịnh lự, giải thoát, đẳng trì v.v... cho đến các pháp lành của Thanh văn, Độc giác nên học Bát Nhã. Muốn dùng pháp lành tu trong một niệm để vượt qua các pháp lành của tất cả dị sanh, Thanh văn, Độc giác nên học Bát Nhã. Muốn hành chút phần nhỏ về bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, vì các hữu tình mà dùng phương tiện thiện xảo bình đẳng hồi hướng lên Nhất thiết trí trí được vô lượng, vô số công đức nên học Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát muốn tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật mau được viên mãn và lia các chướng ngại nên học Bát Nhã. Muốn được đời đời thường thấy chư Phật, luôn nghe chánh pháp, được Phật giác ngộ, được Phật nhớ nghĩ, truyền trao, dạy bảo nên học Bát Nhã. Muốn được như thân Phật trang nghiêm đầy đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp nên học Bát Nhã. Muốn sanh vào ngôi nhà Phật ở địa vị đồng chơn, không bao giờ xa lìa chư Phật, Bồ Tát nên học Bát Nhã. Muốn dùng những căn lực thắng thiện tùy ý đem những vật cúng dường thượng hạng đến cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, để những căn lành mau được viên mãn nên học Bát nhã Ba la mật.

Muốn cho tất cả hữu tình được mãn nguyện nhu cầu như: Ăn uống, y phục, giường chiếu, mềm mùng, thuốc thang trị bệnh, những loại hương hoa, đèn đuốc xe cộ, vườn rừng, nhà cửa, của cải, trân bảo, đồ trang sức, kỹ nhạc và những vật dụng ưa thích thượng diệu mà những vị vua sử dụng, cho đến các thứ vi diệu thế gian và xuất thế gian nên học Bát Nhã.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nào muốn an lập tất cả hữu tình trong tận hư không giới, pháp giới, thế giới đều được an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, và vô biên pháp lành thù thắng khác nên học Bát nhã Ba la mật.

Muốn đạt được công đức khi phát sanh một niệm thiện tâm, cho đến ngôi tòa Bồ đề vi diệu, chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề cũng không cùng tận nên học Bát Nhã. Muốn được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Đại Bồ Tát trong thế giới chư Phật ở mười phương đều khen

ngợi, hộ niệm ban cho sức lực nên học Bát Nhã. Muốn một khi phát tâm thì có thể đến khắp hằng hà sa số thế giới để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đại Bồ Tát làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình nên học Bát Nhã. Muốn dùng âm thanh có thể vang khắp hằng hà sa số thế giới trong mười phương để ngợi khen chư Phật, giáo hóa hữu tình nên học Bát Nhã. Muốn kế thừa hạt giống Tam bảo để không bị đoạn tuyệt làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình nên học Bát Nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nào muốn thông đạt 18 pháp Không, và sở duyên Không, tạng thượng duyên Không, đẳng vô gián duyên Không... nên học Bát Nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn thông đạt 12 chân như nên học Bát Nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn biết tất cả đại địa, hư không, núi, biển, sông, ao, hồ, đầm, rạch, khe, hang, đất, nước, gió, lửa v.v... cho đến các loại rất nhỏ nên học Bát Nhã Ba la mật.

Thấy kiếp hỏa khởi, cháy khắp Tam thiên đại thiên thế giới, làm cho trời đất đỏ rực, đại Bồ Tát muốn thổi tắt nên học Bát Nhã Ba la mật.

Thấy kiếp phong nổi lên, làm cho chỗ nương trong Tam thiên đại thiên thế giới rớt xuống chỗ phong luân, gặp gió thổi đánh vọt lên, khiến cho núi Tô mê lô, núi Luân vi v.v... và tất cả những vật trong Tam thiên đại thiên thế giới bị vụn nát, rơi như lá mục, đại Bồ Tát muốn dùng ngón tay ngăn cản sức gió ấy dừng lại, không cho nổi dậy nữa thì nên học Bát Nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn lấy một sợi lông cột núi Tô mê lô, núi Luân vi v.v... và tất cả vật trong Tam thiên đại thiên thế giới ném qua vô lượng, vô biên, vô số thế giới khác mà không làm tổn hại hữu tình nào trong đó nên học Bát Nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn lấy một miếng ăn, một chút hương thơm, một cánh hoa, một vòng hoa, một chiếc áo, một cái phướn, một cái lọng, một ngọn đèn v.v... những vật cúng dường đó, đem cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả hằng hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và đệ tử trong 10 phương đều được đầy đủ nên học Bát Nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn an lập hằng hà sa thủy các loại hữu tình trong mười phương thân vào giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, hoặc trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, cho đến khiến họ nhập vào Vô dư y Niết bàn hoàn toàn an lạc nên học Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã có thể như thật tri mà tu hành bố thí thì được quả báo lớn. Nghĩa là như thật biết bố thí như vậy được sanh vào đại tộc Sát đế lợi. Bố thí như thế được sanh vào đại tộc Bà la môn. Bố thí như thế được sanh vào đại tộc Trưởng giả. Bố thí như thế được sanh vào đại tộc Cư sĩ.

Lại như thật biết bố thí như thế được sanh lên cõi trời Tứ đại vương chúng. Bố thí như thế được sanh lên tầng trời thứ Ba mươi ba. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Dạ ma. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Đâu suất. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Lạc biến hóa. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Tha hóa tự tại.

Lại như thật biết nhờ bố thí như vậy mà chứng được định sơ thiền, hoặc nhị thiền hoặc tam thiền, hoặc tứ thiền. Lại như thật biết nhờ bố thí này mà chứng định Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ định. Lại như thật biết nhờ bố thí như vậy mà phát sanh 37 Bồ đề phần pháp. Do đó, mà chứng được quả Dự lưu, cho đến A la hán, Độc giác Bồ đề, hoặc chứng được Vô Thượng Bồ đề.

Nếu như thật biết tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật thì được quả báo lớn cũng như vậy.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, có thể như thật biết bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật phương tiện thiện xảo như thế có thể viên mãn sáu pháp Ba la mật.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã có thể như thật biết bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật? Có thể như thật biết tịnh giới cho đến Bát Nhã như vậy là phương tiện thiện xảo có thể thành tựu viên mãn tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy Xá lợi Tử:

- Nay Xá lợi Tử! Vì **lấy vô sở đắc làm phương tiện**. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành bố thí thông đạt rõ ràng tất cả tướng người cho, người nhận và vật cho không thể đắc, cho nên có thể thành tựu viên mãn bố thí Ba la mật. Tướng phạm không phạm không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn tịnh giới Ba la mật. Tướng động hay không động đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn an nhẫn Ba la mật. Thân tâm siêng năng hay biếng nhác đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn tinh tấn Ba la mật. Loạn hay không loạn đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn tịnh lự Ba la mật. Tánh tướng của các pháp đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn Bát nhã Ba la mật. (Q. 479, ĐBN)

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát khi hành bố thí làm phương tiện thiện xảo có thể viên mãn sáu pháp Ba la mật. Như vậy, Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát khi hành tịnh giới cho đến hành Bát Nhã làm phương tiện thiện xảo đều có thể thành tựu viên mãn sáu pháp Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát muốn được công đức thù thắng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn thông đạt hữu vi, vô vi, thành tựu rốt ráo đến bờ bên kia, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn thông đạt các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế trong quá khứ, vị lai, hiện tại, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn làm **người dẫn đầu** Thanh văn, Độc giác, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn làm **thị giả** gần gũi chư Phật nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn làm **đồng đội quyền thuộc** với chư Phật, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn **đời đời có nhiều quyền thuộc** vĩ đại, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn thường được **làm quyền thuộc** với Bồ Tát, nên học Bát Nhã.

Đại Bồ Tát nếu muốn **làm ruộng phước** chơn chánh, thanh tịnh cho thế gian, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn **chiến thắng tâm xan tham**, dứt bỏ tâm sân giận, xả bỏ tâm biếng nhác, chặn đứng tâm tán loạn, gạt bỏ tâm ác tuệ, nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát muốn **khéo an lập tất cả hữu tình** nơi thí tánh phước nghiệp, giới tánh phước nghiệp, tu tánh phước nghiệp, v.v... nên học Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nếu muốn được **năm loại mắt** thì nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn dùng thiên nhãn thấy tất cả thân tướng tốt đẹp của chư Phật trong hằng hà sa số thế giới ở 10 phương nên học Bát Nhã. Đại Bồ Tát nếu muốn dùng thiên nhĩ nghe pháp giải thoát mà chư Phật trong hằng sa số thế giới ở 10 phương thuyết pháp nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn như thật biết về tâm, tâm sở của tất cả Như Lai trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn được nghe chư Phật trong 10 thế giới thuyết pháp, cho đến khi chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề không bao giờ gián đoạn, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn thấy tất cả quốc độ trong mười phương chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn 10 phương chư Phật trong quá khứ, vị lai, hiện tại thuyết: Khế Kinh, Ứng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sanh, Phương quảng, Hy hữu, Thí dụ, Luận nghị mà các Thanh văn chưa từng được nghe, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đối với hết thảy pháp môn 10 phương chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai thuyết, đại Bồ Tát muốn tự thọ trì hoàn toàn thông suốt, theo đó mà tu hành, lại khuyến khích người khác tu hành, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đối với hằng sa số thế giới tối tăm trong 10 phương, hoặc trong thế giới không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, đại Bồ Tát muốn làm ánh sáng cho những nơi đó, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn hết thảy chúng sanh trong hằng sa vô lượng thế giới khắp 10 phương bị tà kiến, không nghe danh hiệu Phật, Pháp, Tăng, không tin nhân quả mà có thể giáo hóa hướng dẫn

để họ sanh chánh kiến, nghe tên Tam bảo tin sâu nhân quả, nên học Bát Nhã Ba la mật.

Đối với hằng hà sa số thế giới hữu tình trong 10 phương, đại Bồ Tát muốn dùng oai lực của mình làm cho người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người điên được nhớ, người loạn được định, người nghèo được giàu, người rách được áo, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được mạnh, người xấu được tốt đẹp, người tàn tật được đầy đủ, người thiếu căn được trọn vẹn, người chết giấc được tỉnh lại, người mỗi mết được thư thái, tất cả hữu tình đều đem lòng từ đối xử với nhau, người đọa vào đường ác được sanh vào cõi lành, người tập theo nghiệp ác được tu sửa lại nghiệp thiện, những người phạm giới được an trụ giới uẩn, người chưa được định thì được an trụ trong định uẩn, người có ác tuệ thì an trụ trong tuệ uẩn, người không giải thoát thì an trụ trong giải thoát uẩn, người không giải thoát trí kiến thì an trụ trong giải thoát trí kiến uẩn, người chưa thấy Thánh đế thì được chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc kế tiếp chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nên học Bát Nhã Ba la mật.
(Q.479, DBN)

Đại Bồ Tát nếu muốn học oai nghi thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến cho các hữu tình nhìn thấy không chán mà bỏ ác tu thiện, nên học Bát Nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vậy: Khi nào ta mới được như bậc long tượng với thái độ ung dung, đàng hoàng khi nhìn, khi im lặng, khi thuyết pháp cho đại chúng, thân, khẩu, ý nghiệp theo trí tuệ tu hành đều được thanh tịnh. Khi đi Kinh hành chân không đập đất, cách chừng bốn ngón tay. Muốn được những việc ấy nên học Bát Nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vậy: Khi nào ta được vô lượng vô số các trời Tứ đại thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đâu suất, trời Lạc biến hóa, trời Tha hoá tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu

tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh... cùng nhau đi đến cõi Bồ đề. Chúng trời đó đem áo trời làm tòa ngồi, ta ngồi kiết già trên tòa ấy, tay được trang sức những tướng tốt đẹp, rồi võ xuống đại địa, làm cho thần đất và quyến thuộc của họ cùng một lúc vọt hiện, chiến thắng quân ma oán, được chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề. Từ đó về sau khi ta đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi thì đất chỗ đó đều thành kim cương. Muốn thành tựu việc đó nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, suy nghĩ như vậy: Khi nào ta từ bỏ gia đình để xuất gia, thì ngày đó chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, và cũng ngày ấy chuyển diệu pháp luân, làm cho vô lượng, vô số hữu tình xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh. Lại khiến cho vô lượng, vô số hữu tình diệt sạch các lậu, tâm tuệ hoàn toàn giải thoát; cũng làm cho vô lượng, vô số hữu tình đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề chứng Bất thối chuyển. Muốn thành tựu việc này nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vậy: Khi nào ta chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, có vô lượng, vô số Thanh văn, Bồ Tát làm chúng đệ tử, một khi ta nói pháp, khiến cho vô lượng, vô số hữu tình chứng A la hán ngay tại chỗ, lại khiến cho vô lượng, vô số hữu tình ngay chỗ ngồi đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề chứng Bất thối chuyển. Muốn thành tựu việc này nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vậy: Khi nào ta được sống lâu vô tận, được trang sức bằng vô biên ánh sáng tướng tốt, người thấy không chán. Khi đi mặc dù có ngàn cánh hoa sen nâng đỡ chân, nhưng khiến trên mặt đất lại hiện bánh xe ngàn căm; khi Kinh hành cất bước thì làm cho đại địa chấn động nhưng không quấy nhiễu hữu tình ở trên đất; khi muốn quay nhìn thì toàn thân đều chuyển theo; nơi mà chân đạp lên đều thành kim cương, giống như bánh xe di chuyển theo đất. Toàn thân đều phóng ra ánh sáng, chiếu khắp vô biên thế giới trong mười phương, chiếu đến chỗ nào thì làm cho hữu tình nơi ấy được lợi ích lớn. Muốn thành tựu việc này nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vậy: Khi ta chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, nguyện cho chỗ cư ngụ đều không có tên của tất cả

tham dục, sân giận, ngu si v.v... hữu tình cõi đó hoàn toàn được trí tuệ sáng suốt. Nhờ năng lực trí tuệ đó mà tư duy: Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, xa lìa phóng dật, siêng năng tinh tấn tu phạm hạnh từ, bi, hỷ, xả không xúc não đến hữu tình giống như cõi Phật khác, há không tốt thay! Việc giáo hóa đã chu tất, sau khi nhập Niết bàn chánh pháp không có thời kỳ diệt tận, luôn làm lợi ích lớn cho hữu tình. Muốn thành tựu việc này nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vậy: Khi ta chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, nguyện cho tất cả hữu tình trong vô lượng hằng hà sa số thế giới ở 10 phương, ai nghe đến tên ta đều được chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề. Muốn thành tựu việc này nên học Bát nhã Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát nếu muốn được vô lượng, vô biên công đức thù thắng này nên học Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã đã phát sanh những công đức như vậy, thì khi ấy Tử đại thiên vương trong Tam thiên đại thiên thế giới vui mừng khôn xiết, suy nghĩ như vậy: Hôm nay chúng ta nên đem **bốn cái bát** để cúng dường vị Bồ Tát này, giống như xưa kia Thiên vương đã dâng cúng bát cho đức Phật trước.

Lúc đó, Tam thiên đại thiên thế giới, cõi trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đâu suất, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại sung sướng vui mừng suy nghĩ như vậy: Chúng ta hãy cung cấp hầu hạ, cúng dường vị Bồ Tát để bề đảng hung ác của A tu la bị tổn giảm, làm cho quyền thuộc của chư thiên được tăng trưởng lợi ích.

Lúc đó, Tam thiên đại thiên thế giới, trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm; trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến trời Biến tịnh, trời Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô phiến cho đến trời Sắc cứu cánh đều vui mừng phấn khởi suy nghĩ như vậy: Chúng ta nên thỉnh Bồ Tát này mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu để làm lợi ích tất cả.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã làm tăng trưởng bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật và các pháp lành khác thì các thiện nam, thiện nữ v.v... ở thế giới kia vui mừng khôn xiết, suy nghĩ như vậy: Chúng ta xem vị Bồ Tát đó như là cha mẹ, anh em, vợ con, quyền thuộc, trí thức bạn lành của ta.

Khi ấy, thế giới trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh đều vui mừng sung sướng suy nghĩ như vậy: Chúng ta nên bày mọi phương tiện để vị Bồ Tát ấy lìa bỏ pháp dâm dục. Từ khi mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, luôn tu hành phạm hạnh, đối với pháp thuận lợi không sanh lòng đắm nhiễm. Vì sao? Vì tu hành chẳng phải phạm hạnh, sanh vào phạm thiên còn bị chướng ngại, thì làm sao chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Cho nên đại Bồ Tát đoạn dục xuất gia tu phạm hạnh có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề. Ngoài ra không xuất gia mà tu hành thì chẳng phải là phạm hạnh.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nhất thiết phải có cha mẹ, vợ con, người thân bạn bè chẳng?

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! Có Bồ Tát đầy đủ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc mà tu hạnh Đại Bồ Tát, cũng có Bồ Tát không có vợ con từ khi mới phát tâm cho đến khi thành Phật, luôn tu phạm hạnh không làm mất đi bản chất đồng chơn; cũng có Bồ Tát dùng phương tiện thiện xảo ban đầu thị hiện hưởng thọ năm cảnh dục lạc, sau đó mới chán bỏ siêng năng tu phạm hạnh mới chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Này Xá lợi Tử! Giống như thầy ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta có thể hóa làm đủ loại vui của năm dục, rồi trong năm dục huyễn hóa đó, tha hồ thọ hưởng khoái lạc. Ý ông thế nào? Những gì mà nhà ảo thuật làm ra là có thật không?

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát cũng vậy, dùng phương tiện thiện xảo là để thành tựu các hữu tình nên thị hiện thọ năm dục nhưng thật không bị nhiễm ô. Vì sao? Vì đối với năm dục, đại Bồ Tát rất nhàm chán, không bị tội lỗi của năm dục làm ô ướ, lại dùng vô lượng cách để quở trách, chê bai các dục, lại nghĩ như vậy: **Ngũ dục giống như lửa dữ, dục như phân dơ, dục như đồ tể, dục như oán thù, dục như binh khí độc, dục như giếng sâu.**(Q.480, ĐBN)

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát dùng vô lượng cách chê bai, quở trách các dục như vậy, lẽ nào có các dục chân thật để mà hưởng thọ. Đó chỉ là phương tiện để làm lợi ích các hữu tình mà khiến có những việc hóa hiện lợi lạc như vậy.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nên hành sâu Bát Nhã như thế nào? Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Khi tu hành Bát Nhã đại Bồ Tát **nên quán** như vậy: Có Bồ Tát, mà chẳng thấy có Bồ Tát, chẳng thấy tên Bồ Tát; chẳng thấy Bát Nhã, chẳng thấy tên Bát Nhã; chẳng thấy hành, chẳng thấy chẳng hành. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì **tự tánh Bồ Tát là không, danh Bồ Tát cũng không**. Vì sao? Vì tự tánh của sắc là không, **chứ chẳng phải do không có mà không**, cái không của sắc chẳng phải sắc; sắc chẳng lia không, không chẳng lia sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, **chứ chẳng phải do không có mà không**; cái không của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức chẳng lia không, không chẳng lia thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Đây chỉ có **danh gọi** là Bồ đề, đây chỉ có danh gọi là Tát đỏa, đây chỉ có danh gọi là Bồ Tát. Đây chỉ có danh gọi là không. Đây chỉ có danh gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. **Tự tánh như vậy không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh**. Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã như thế, không thấy sanh, không thấy diệt, không thấy nhiễm-tịnh. Vì sao? **Chỉ giả lập danh tự, đối với các pháp sanh phân biệt giả lập danh tự tùy theo đó mà khởi ngôn thuyết, như thế này hay như thế nọ, rồi sanh ra chấp trước**. Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã đối với tất cả pháp do không thấy nên không chấp.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã nên quán như vậy: Bồ Tát chỉ có tên, Phật chỉ có tên, Bát Nhã chỉ có tên. Sắc chỉ có tên; thọ, tưởng, hành, thức chỉ có tên. **Tất cả các pháp chỉ có tên**.

Này Xá lợi Tử! Giống như ngã chỉ có tên, gọi đó là ngã, nhưng thật ra không thể nắm bắt được. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ đặc già la, nói rộng cho đến người biết, người

thấy cũng chỉ có cái tên, nghĩa là hữu tình cho đến người thấy, thật không thể nắm bắt được. **Vì không thể nắm bắt được nên nói là không.** Chỉ theo thế tục để lập khách danh. Các pháp cũng vậy, không nên chấp trước. Cho nên đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, không thấy có ngã cho đến người thấy, cũng không thấy pháp tánh của tất cả pháp.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã như thế, ngoài tuệ của Phật ra thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác v.v... không thể nào sánh bằng. Vì cái không, không thể nắm bắt được. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đối với năng danh và sở danh đều không thể nắm bắt được, vì không nắm bắt được, nên không chấp. Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát có thể tu hành sâu Bát Nhã như vậy, thì gọi là khéo hành Bát Nhã Ba la mật sâu xa.

Này Xá lợi Tử! Giả sử trí tuệ của các đại Thanh văn các ông **trong châu Thiệm bộ** nhiều như lúa, mè, tre, đậu v.v... so với trí tuệ của Bồ Tát hành Bát Nhã thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, số phần, toán phần cho đến Ô ba ni sát đàm phần cũng không bằng một. Vì sao? Vì trí tuệ của đại Bồ Tát đó có thể làm cho tất cả hữu tình trong 10 phương hướng đến Niết bàn.

Này Xá lợi Tử! Một đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã với trí tuệ tu trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Này Xá lợi Tử! Gác cõi châu Thiệm bộ qua một bên, giả sử trí tuệ của các đại Thanh văn các ông khắp cả **bốn đại châu** nhiều như lúa, mè, tre, đậu v.v... so với trí tuệ của Bồ Tát tu hành Bát Nhã trăm phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, số phần, toán phần cho đến Ô ba ni sát đàm phần cũng không bằng một. Vì sao? Vì tất cả trí tuệ của đại Bồ Tát ấy có thể khiến cho tất cả hữu tình trong 10 phương hướng đến Niết bàn.

Này Xá lợi Tử! Một đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã với trí tuệ tu trong một ngày, thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Này Xá lợi Tử! Gác bốn đại châu qua một bên, giả sử trí tuệ của các đại Thanh văn các ông **khắp trong hằng hà sa thế giới** chư Phật trong mười phương nhiều như lúa, mè, tre, đậu v.v... so với trí tuệ của Bồ Tát tu hành Bát Nhã thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng

một, trăm ngàn phần không bằng một, số phần, toán phần cho đến Ô ba ni sát đàm phần cũng không bằng một. Vì sao? Vì tất cả trí tuệ của đại Bồ Tát ấy có thể khiến cho tất cả hữu tình trong mười phương hướng đến Niết bàn.

Này Xá lợi Tử! Một đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã với trí tuệ tu trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả trí tuệ của Thanh văn thừa, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, tất cả trí tuệ của Độc giác thừa, tất cả trí tuệ của đại Bồ Tát, tất cả trí tuệ của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả trí tuệ trên đều không sai khác nhau, không chống trái nhau, không sanh, không diệt, tự tánh đều không. Nếu pháp không sai biệt, không chống trái nhau, không sanh, không diệt, tự tánh đều không, pháp này không sai khác đã bất khả đắc, thì tại sao Thế Tôn nói trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không bằng trí tuệ của một đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã trong một ngày?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Sự nghiệp, trí tuệ được tu tập trong một ngày của một đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã so với trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác có tác dụng như vậy không?

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Lại nữa, này Xá lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã trong một ngày suy nghĩ: Ta sẽ tu hành Nhất thiết tướng vi diệu trí, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Hiểu biết tướng của tất cả pháp, rồi dùng phương tiện hướng dẫn tất cả chúng sanh vào Vô dư y Niết bàn, trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác, có làm được như vậy không?

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Tất cả Thanh văn và Độc giác có suy nghĩ như vậy: Ta chúng quả vị Vô Thượng Bồ đề, dùng

phương tiện an lập cảnh giới Vô dư y Niết bàn cho tất cả hữu tình. Có được không?

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Tất cả Thanh văn và Độc giác có suy nghĩ như vậy: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, giáo hóa các loài hữu tình, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Viên mãn mười lực Phật, cho đến 18 pháp Phật bất cộng, chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết bàn. Có được không?

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã đều nghĩ như vậy: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Viên mãn mười lực Phật cho đến 18 pháp Phật bất cộng, chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết bàn.

Này Xá lợi Tử! Giống như con đom đóm, không thể nghĩ: Ánh sáng của ta có thể làm ánh sáng lớn chiếu khắp châu Thiệm bộ, Thanh văn, Độc giác cũng vậy, chưa từng phát tâm mà có thể nghĩ như vậy: Ta tu sáu pháp Ba la mật để giáo hóa cho các hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, viên mãn Phật mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng, chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết bàn.

Này Xá lợi Tử! Ví như mặt trời có ánh sáng rực rỡ, vừa mới mọc liền chiếu khắp châu Thiệm bộ. Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã cũng vậy, nghĩ như vậy: Ta tu sáu pháp Ba la mật giáo hóa cho các hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, viên mãn mười lực Phật cho đến 18 pháp Phật bất cộng, chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết bàn.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát có thể vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... có thể chứng đắc địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, làm thanh tịnh đạo Bồ đề?

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! **Từ khi mới phát tâm tu hành sáu pháp Ba la mật, đại Bồ Tát luôn trụ vào pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nên vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... có thể chứng đắc địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, làm thanh tịnh đạo Bồ đề.**

Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào những địa vị nào mà có thể làm ruộng phước chơn tịnh cho tất cả Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! Từ khi mới phát tâm tu hành 6 pháp Ba la mật cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, các đại Bồ Tát thường làm ruộng phước chơn tịnh cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì nương vào các đại Bồ Tát mà tất cả các pháp lành xuất hiện ở thế gian. Đó là tất cả 10 thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn niệm trụ...cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Tất cả vô lượng, vô số, vô biên pháp lành như vậy xuất hiện ở thế gian. Nhờ các pháp lành của đại Bồ Tát ấy mà thế gian có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ. Trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất hiện ra đời. Lại nhờ các pháp lành của Bồ Tát nên có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian.

Bấy giờ, Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát có cần làm thanh tịnh ruộng phước tự thân nữa không?

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát không cần làm thanh tịnh ruộng phước tự thân nữa. Vì sao? Vì đã hoàn toàn thanh tịnh rồi. Nghĩa ấy như thế nào? Nay Xá lợi Tử! Vì các đại Bồ Tát là đại thí chủ, bố thí cho các hữu tình rất nhiều pháp lành thuộc thế gian và xuất thế gian, như bố

thí cho hữu tình mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, Tứ đế cho đến 18 pháp Phật bất cộng, bố thí pháp lành vô lượng, vô số, vô biên như vậy nên nói Bồ Tát là đại thí chủ. Do đây mà Bồ Tát đã làm thanh tịnh ruộng phước tự thân, rồi phát triển vô lượng phước đức ở thế gian.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát phải **tương ưng** (*khế hợp*) với **những pháp nào** mà nói tương ưng với Bát Nhã?

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát cùng **tương ưng với sắc không**, nên nói tương ưng với Bát Nhã Ba la mật. Cùng tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức không, nên nói tương ưng với Bát Nhã. Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với 12 xứ không, 18 giới không, nên nói tương ưng với Bát Nhã Ba la mật.

Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với Thánh đế khổ không nên nói tương ưng với Bát Nhã. Cùng tương ưng với Thánh đế tập, diệt, đạo không, nên nói tương ưng với Bát Nhã. Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với vô minh không, nên nói tương ưng với Bát Nhã. Cùng tương ưng với 12 duyên khởi, nên nói tương ưng với Bát Nhã. Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với tất cả pháp Phật không, nên nói tương ưng với Bát Nhã. Cùng tương ưng với pháp hữu vi, vô vi không, nên nói tương ưng với Bát Nhã. **Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với bản tánh không, nên nói tương ưng với Bát Nhã Ba la mật.**

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với bảy pháp không như vậy nên nói tương ưng với Bát Nhã Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tương ưng với bảy pháp không như vậy mà không thấy sắc có tương ưng hay không tương ưng; không thấy thọ, tưởng, hành, thức có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy sắc là pháp sanh hay pháp diệt; không thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp sanh hay pháp diệt. Không thấy sắc là pháp nhiễm hay pháp tịnh; không thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp nhiễm hay pháp tịnh. Không thấy sắc hợp với thọ, không thấy thọ hợp với tưởng, không thấy tưởng hợp với hành, không thấy hành hợp với thức. Vì sao? Nay Xá lợi

Từ! Không có một pháp nhỏ nào mà hợp với pháp nào, vì bản tánh tất cả pháp đều không.

Này Xá lợi Từ! Sắc không chẳng phải sắc; các thọ, tưởng, hành, thức không chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc không chẳng phải là tướng biến đổi và ngăn ngại. Các thọ không chẳng phải là tướng lãnh nạp. Các tưởng không chẳng phải là tướng nắm giữ, tưởng tượng. Các hành không chẳng phải là tướng tạo tác. Các thức không chẳng phải là tướng liễu biệt.

Này Xá lợi Từ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.

Này Xá lợi Từ! Tướng không của các pháp ấy đều không sanh không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm; chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Như vậy, trong cái không đó, không có sắc; không có thọ, tưởng, hành, thức. Không có nhãn xứ; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không có sắc xứ; không có có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không nhãn giới; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không có sắc giới; không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không có nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không có địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không có vô minh cũng không có vô minh diệt. Không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử, không có hành cho đến lão tử diệt. Không có Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo. Không có đắc, không có hiện quán. Không có Dự lưu, không có quả Dự lưu. Không có Nhất lai, không có quả Nhất lai. Không có Bất hoàn, không có quả Bất hoàn. Không có A la hán, không có quả A la hán. Không có Độc giác, không có Độc giác Bồ đề. Không có Bồ Tát, không có hạnh của Bồ Tát. Không có Chánh đẳng giác, không có Chánh đẳng giác Bồ đề.

Này Xá lợi Từ! Vì đại Bồ Tát tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Từ! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, không thấy bố thí Ba la mật có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy sắc có tương ưng hay không tương ưng; không thấy thọ, tưởng, hành, thức có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy 12 xứ có tương ưng hay không tương ưng; không thấy 18 giới có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy Thánh đế khô có tương ưng hay không tương ưng; không thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy vô minh có tương ưng hay không tương ưng; không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy bốn niệm trụ...cho đến không thấy mười tám pháp Phật bất cộng có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy Nhất thiết tướng trí vi diệu có tương ưng hay không tương ưng; không thấy Nhất thiết trí trí có tương ưng hay không tương ưng.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với những pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã **không quán không hợp với không**, cũng không tương ưng với không. **Không quán vô tướng hợp với vô tướng**, cũng không tương ưng với vô tướng. **Không quán vô nguyện hợp với vô nguyện**, cũng không tương ưng với vô nguyện. Vì sao? Này Xá lợi Tử! **Vì không, vô tướng, vô nguyện không hợp không phải hợp, chẳng tương ưng cũng chẳng phải chẳng tương ưng.**

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã **đã nhập vào tự tướng không của tất cả pháp**, không quán sắc có hợp hay tan; không quán thọ, tưởng, hành, thức có hợp hay tan. Không quán sắc có hợp hay tan với khoảng trước. Vì sao? Vì không thấy khoảng trước. Không quán sắc có hợp hay tan với khoảng sau. Vì sao? Vì không thấy khoảng sau. Không quán sắc có hợp hay tan với khoảng giữa. Vì sao? Vì không thấy khoảng giữa. Không quán thọ, tưởng, hành, thức có hợp hay tan với khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa. Vì sao? Vì không thấy khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát không quán khoảng trước hợp hay tan với khoảng sau. Không quán khoảng trước hợp hay tan với khoảng giữa. Không quán khoảng sau hợp hay tan với khoảng trước. Không quán khoảng giữa hợp hay tan với khoảng trước. Không quán khoảng giữa hợp hay tan với khoảng sau. Không quán khoảng trước hợp hay tan với khoảng sau, khoảng giữa. Không quán khoảng giữa hợp hay tan với khoảng trước, khoảng sau. Không quán khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa hợp hay tan. Vì sao? Vì ba đời đều không.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với quá khứ, vị lai hay hiện tại. Vì sao? Vì quá khứ, vị lai hay hiện tại còn không thấy thì làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với quá khứ, vị lai hay hiện tại.

Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với sắc. Vì sao? Vì sắc còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với sắc. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với thọ, tưởng, hành, thức. Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với 12 xứ, 18 giới. Vì sao? Vì 12 xứ, 18 giới còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với 12 xứ, 18 giới. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Thánh đế khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Thánh đế khổ. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Thánh đế tập, diệt, đạo có hợp hay tan. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với vô minh. Vì sao? Vì vô minh còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với vô minh. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với 12 duyên khởi. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với hành cho đến lão tử. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với bố thí Ba la mật. Vì sao? Vì bố thí Ba la mật còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với bố thí Ba la mật. Không quán Nhất thiết trí hợp

hay tan với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với bốn niệm trụ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với bốn niệm trụ. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với 37 pháp trợ đạo. Vì sao? Vì 37 pháp trợ đạo còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với 37 pháp trợ đạo. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với sáu phép thần thông. Vì sao? Vì sáu phép thần thông còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với sáu phép thần thông. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với tất cả pháp Phật. Vì sao? Vì tất cả pháp Phật còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với tất cả pháp Phật. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Phật, cũng không quán Phật hợp hay tan với Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Nhất thiết trí tức là Phật, Phật tức là Nhất thiết trí. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Bồ đề, cũng không quán Bồ đề hợp hay tan với Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Nhất thiết trí tức là Bồ đề, Bồ đề tức là Nhất thiết trí.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã **không chấp trước sắc là hữu hay phi hữu**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu hay phi hữu. Không chấp trước sắc là **thường hay vô thường**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường. Không chấp trước sắc là **vui hay khổ**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vui hay khổ. Không chấp trước sắc là **ngã hay vô ngã**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là ngã hay vô ngã. Không chấp trước sắc là **tịch tịnh hay không tịch tịnh**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là tịch tịnh hay không tịch tịnh. Không chấp trước sắc là **không hay bất không**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là không hay bất không. Không chấp trước sắc là **hữu tướng hay vô tướng**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu tướng hay vô tướng. Không chấp trước sắc là **hữu nguyện hay vô nguyện**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu nguyện hay vô nguyện.

Này Xá lợi Tử! Vì các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, không nghĩ như vậy: Ta hành Bát Nhã. Không nghĩ như vậy: Ta không hành Bát Nhã. Không nghĩ như vậy: Ta hành hoặc không hành Bát Nhã. Không nghĩ như vậy: Ta chẳng hành cũng chẳng phải không hành Bát Nhã.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã; **không vì bố thí mà tu hành Bát Nhã**; không vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã mà tu hành Bát Nhã. Không vì nhập vào chánh định của Bồ Tát mà tu hành Bát Nhã; không vì đắc Bồ Tát Bất thối chuyển mà tu hành Bát Nhã. Không vì thành tựu các hữu tình mà tu hành Bát Nhã; không vì trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mà tu hành Bát Nhã. Nói rộng ra, không vì tất cả pháp Phật mà tu hành Bát Nhã. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã vì **không thấy sự sai khác của các pháp tánh**.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã không vì thiên nhãn trí chứng thông mà tu hành Bát Nhã; không vì thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm, thần cảnh, lậu tận trí chứng thông mà tu hành Bát Nhã. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì khi các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã không thấy Bát Nhã mà tu hành Bát Nhã, thì làm sao thấy sáu phép thần thông của đại Bồ Tát và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát Nhã mà tu hành Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, không nghĩ như vậy: Ta dùng thiên nhãn trí chứng thông mà quán khắp tất cả hữu tình chết đây sanh kia có từng phẩm loại khác nhau trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ như vậy: Ta dùng thiên nhĩ trí chứng thông nghe những âm thanh riêng biệt của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Không nghĩ như vậy: Ta dùng tha tâm trí chứng thông biết những ý

ngữ sai khác thuộc tâm và tâm sở của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật ở mười phương. Không nghĩ như vậy: Ta dùng túc trụ tùy niệm trí chứng thông nhớ kiếp trước sai khác của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật ở mười phương. Không nghĩ như vậy: Ta dùng thần cảnh trí chứng thông đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương để giảng nói chánh pháp cho các hữu tình. Không nghĩ như vậy: Ta dùng lậu tận trí chứng thông biết rõ tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật ở mười phương lậu đã tận hay chưa tận.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát Nhã mà tu hành Bát Nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã khi tương ưng với Bát Nhã mà tu hành Bát Nhã Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo có thể an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết bàn, làm cho tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng không làm hại được, tất cả phiền não đều được diệt trừ, mong muốn những việc ở đời được thành tựu, được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đại Bồ Tát trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương hộ niệm, không để cho Bồ Tát ấy thối lui rơi trở lại địa vị Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ Tát ấy được Thanh văn, Độc giác, trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Phạm thiên, trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, v.v... ủng hộ và bảo vệ.

Đại Bồ Tát ấy làm những việc gì không bao giờ bị chướng ngại mà lại mau thành tựu, tất cả bệnh khổ của thân tâm đều được tiêu trừ, giả sử có tội, thọ quả báo ở đời tương lai, thì được chuyển thành quả báo nhẹ ở hiện tại. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì đại Bồ Tát ấy có lòng từ bi khắp tất cả hữu tình.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy tu hành Bát Nhã có đầy đủ đại thế lực, diệu dụng gia hạnh, thì có thể phát sanh tất cả môn Đà la ni, tất cả môn Tam ma địa thù thắng. Nhờ thế lực này tùy ý phát sanh tất cả công đức thế gian hay xuất thế gian, sanh ra nơi nào thường được gặp chư Phật Thế Tôn và các đại Bồ Tát cho đến khi chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề. Trong thời gian ấy, đại Bồ Tát không bao giờ lìa Phật và chúng đại Bồ Tát.

Xá Lợi Tử nên biết! Đại Bồ Tát ấy tu hành Bát Nhã khi tương ưng với Bát Nhã mà tu hành Bát Nhã Ba la mật nên được vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghĩ công đức lợi ích thù thắng như vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ tu hành Bát Nhã, chẳng khởi nghĩ này: Có pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Vì đại Bồ Tát này vì chẳng thấy có pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang vậy. Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng cùng pháp như vậy nên nói tương ưng cùng Bát Nhã Ba la mật.**(hết Q.480, ĐBN)

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật chẳng khởi nghĩ này: Ta đối pháp giới hoặc mau hiện đẳng giác, hoặc chẳng mau hiện đẳng giác. Vì có sao? Xá Lợi Tử! **Không có chút pháp năng đối pháp giới hiện đẳng giác vậy.**

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này chẳng thấy chút pháp lìa pháp giới ấy, chẳng thấy pháp lìa pháp giới mà có. Chẳng thấy chút pháp tức pháp giới ấy, chẳng thấy pháp giới tức các pháp mà có. Vì có sao? Xá Lợi Tử! **Vì pháp cùng pháp giới chẳng phải tức chẳng phải ly vậy.**

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này chẳng khởi nghĩ này: Pháp giới năng làm nhân duyên các pháp. Chẳng khởi nghĩ này: Các pháp như thế năng chứng pháp giới. Vì có sao? Xá Lợi Tử! đại Bồ Tát này hãy chẳng thấy có chút pháp, huống nào có pháp năng chứng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này chẳng thấy pháp giới tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng pháp giới. Chư Phật cũng vậy. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Không cùng pháp giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng tức ly vậy.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát Nhã Ba la mật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã không thấy pháp giới tương ưng cùng không, cũng không thấy không tương ưng cùng pháp giới. Đại Bồ Tát này không thấy sắc tương ưng cùng không, cũng không thấy không tương ưng cùng sắc. Không thấy thọ tưởng hành thức tương ưng cùng không, cũng không thấy không tương ưng cùng thọ tưởng hành thức. Bồ Tát này không thấy 12, 18

giới xứ tương ưng cùng không, cũng không thấy không tương ưng cùng 12 xứ, 18 giới.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tát tu hành Bát Nhã năng tương ưng được như thế đây là đệ nhất tương ưng cùng với không. Đại Bồ Tát này do tương ưng cùng không như thế nên chẳng đọa vào Thanh Văn Độc giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát trong các tương ưng, tương ưng cùng Bát Nhã rất là đệ nhất, rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, rất cao rất cực, Vô thượng Vô thượng thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tương ưng Bát Nhã như thế, tức là tương ưng không, tức là tương ưng vô tướng, tức là tương ưng vô nguyện vậy.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tương ưng cùng Bát Nhã như thế, phải biết tức là được nhận ký Bồ đề, hoặc gần nhận ký.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này do tương ưng đây năng vì vô lượng vô số hữu tình làm đại nhiều ích.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát đây chẳng khởi nghĩ này: Ta tương ưng cùng Bát Nhã. Không khởi nghĩ này: Ta đối Bồ đề đã được nhận ký, hoặc gần nhận ký. Không khởi nghĩ này: Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật. Ta năng thành thực hữu tình. Không khởi nghĩ này: Ta sẽ chứng được sở cầu Vô Thượng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Vì sao? Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này không thấy có pháp lìa pháp giới, không thấy pháp giới lìa các pháp mà có. Không thấy có pháp năng hành Bát Nhã. Không thấy có pháp được Phật trao ký. Không thấy có pháp năng được Vô Thượng Bồ đề. Không thấy có pháp năng thành thực hữu tình. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã hoàn toàn không sanh vọng tưởng về hữu tình. Vì sao? Vì các hữu tình hoàn toàn chẳng sanh cũng chẳng diệt. Đã hoàn toàn không sanh không diệt rồi thì làm sao nói có thể tu hành Bát Nhã Ba la mật được. Các hữu tình chẳng sanh chẳng diệt như vậy thì các pháp cũng thế.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này không thấy hữu tình và các pháp sanh nên tu hành Bát Nhã. Không thấy hữu tình và các pháp diệt nên tu hành Bát Nhã. Vì thông đạt các hữu tình và pháp là không, nên tu hành Bát

Nhã. Vì thông đạt các hữu tình và pháp phi ngã, nên tu hành Bát Nhã. Vì thông đạt các hữu tình và pháp xa lìa, nên tu hành Bát Nhã.

Xá Lợi Tử! Các Đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã tương ưng cùng không rất là đệ nhất, tương ưng cùng Bát Nhã rất tôn rất thắng, không gì sánh bằng.

Xá Lợi Tử! Các Đại Bồ Tát tương ưng như thế, năng chánh dẫn pháp đại từ, đại bi, cùng vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Do thế lực đây, rốt ráo chẳng khởi tâm xan tham, phạm giới, giận dữ, biếng lười, tán loạn, ác huệ tạp nhiễm.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát tương ưng với Bát Nhã thì đại Bồ Tát ấy từ chỗ nào sanh đến đây, từ nơi đây sẽ sanh về đâu?

Phật dạy tôn giả Xá lợi Tử:

- Nếu đại Bồ Tát tương ưng với Bát Nhã thì đại Bồ Tát ấy từ cõi Phật khác sanh đến đây, hoặc từ trời Đâu suất sanh đến đây, hoặc từ cõi người sanh đến đây.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tương ưng với Bát Nhã, từ cõi Phật khác sanh đến đây thì đại Bồ Tát ấy mau tương ưng với Bát Nhã. Nhờ nhơn duyên chuyển sanh này, liền đạt được pháp môn vi diệu sâu xa một cách mau chóng. Từ đó về sau luôn được nhanh chóng tương ưng với Bát Nhã, sanh ra nơi nào thường gặp chư Phật để cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi không sót vị nào.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tương ưng với Bát Nhã, từ cõi trời Đâu suất mà sanh đến đây thì đại Bồ Tát ấy không bao giờ quên mất sáu Ba la mật. Đối với tất cả môn Đà la ni, môn Tam ma địa cũng không quên mất, luôn được hiện tiền.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tương ưng với sáu Bát Nhã, từ cõi người sanh đến đây thì đại Bồ Tát ấy chưa đắc Bất thối chuyển, căn tánh chậm chạp, không tương ưng với Bát Nhã một cách nhanh chóng; đối với các môn Đà la ni, môn Tam ma địa đều chưa tự tại, khó được hiện tiền.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Với những điều ông hỏi: Nếu đại Bồ Tát tương ưng với Bát Nhã thì đại Bồ Tát ấy ở đây qua đời sẽ sanh vào chỗ

nào? Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy từ đây qua đời rồi sanh vào cõi Phật khác. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sanh ra nơi nào cũng thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho đến khi chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề mà mình mong cầu, không bao giờ xa lìa Phật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát **không có phương tiện thiện xảo** chỉ có khả năng làm phát sanh bốn tịnh lự, cũng có thể tu hành sáu pháp Ba la mật. Nhờ đắc tịnh lự nên sanh vào cõi trời Trường thọ. Từ cõi trời Trường thọ đó sanh vào nhơn gian, gặp chư Phật để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tu hành sáu pháp Ba la mật nhưng căn tánh còn chậm chạp, không lanh lợi sáng suốt.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát mặc dù đắc tịnh lự, tu hành Bát Nhã nhưng không có phương tiện thiện xảo, cho nên vứt bỏ tịnh lự sanh vào cõi Dục. Nên biết: Đại Bồ Tát ấy căn tánh cũng chậm chạp, không lanh lợi sáng suốt.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu có đại Bồ Tát mặc dù có thể nhập bốn tịnh lự, có thể nhập bốn vô lượng, cũng có thể nhập bốn định vô sắc, cũng có thể tu bốn niệm trụ... cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mà có phương tiện khéo léo nên chẳng tùy thế lực tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh. Chỉ sanh thế giới có Phật, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng lìa Bát Nhã, ở trong Hiền kiếp định sẽ làm Phật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát mặc dầu có thể phát sanh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, lại còn có phương tiện thiện xảo nhưng không thuận theo thế lực của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh ra, nên vẫn sanh trở lại cõi Dục, hoặc sanh vào đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ, là vì muốn giáo hóa cho các hữu tình được thành tựu.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tuy hiện nhập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, lại còn có phương tiện thiện xảo nhưng không thuận theo thế lực của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh, nên vẫn sanh trở lại cõi Dục, hoặc trời Tứ đại thiên vương chúng, hoặc cõi trời Ba mươi ba, hoặc cõi trời Dạ ma, hoặc cõi trời Đâu suất, hoặc trời Lạc biến hóa, hoặc trời Tha hóa tự tại, là vì muốn giáo hóa cho các hữu tình được thành tựu, hoặc vì muốn làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật,

thường gặp chư Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bao giờ bỏ sót.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tuy hiện nhập bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, còn có phương tiện thiện xảo, từ cõi này sanh vào cõi trời Phạm thiên làm Đại phạm vương có oai đức, quyền lực dạo chơi các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Trong đó Bồ Tát nào chưa chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề thì khuyến hóa cho họ để chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, vị nào đã chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề rồi thì thỉnh chuyển pháp luân, làm lợi cho ích tất cả hữu tình.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát còn lại một đời tu hành Bát Nhã, có phương tiện thiện xảo, dù hiện khởi bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi Thánh đạo, Tam ma địa không, vô tướng, vô nguyện, nhưng không thuận theo thể lực của tịnh lực, vô lượng, vô sắc mà chuyển, hiện tiền phụng thờ gần gũi cúng dường các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với cõi Phật này siêng năng tinh tấn tu phạm hạnh. Từ đây qua đời, sanh vào cõi trời Đâu suất, thọ mạng dài lâu, các căn đều đầy đủ, nhớ nghĩ thấy biết đều chơn chánh, có vô lượng, vô số trăm ngàn câu chi, na do tha chúng trời cung kính vây quanh, đến khi sanh vào cõi người, chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển diệu pháp luân và độ vô lượng chúng sanh.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát đạt được sáu phép thần thông, không sanh vào cõi Dục, không sanh vào cõi Sắc, không sanh vào cõi Vô sắc, dạo chơi các cõi Phật để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tu Bồ Tát hạnh, cho đến chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà mình mong cầu.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát đắc sáu phép thần thông, dạo chơi tự tại từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, những cõi Phật đã được trải qua không có tên Thanh văn thừa, Độc giác thừa, chỉ có một thừa là các chúng Bồ Tát .

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát đạt được sáu phép thần thông, dạo chơi tự tại từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, số hữu tình ở các cõi Phật đã từng trải qua có tuổi thọ rất cao, không thể nào tính biết được.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát đạt được sáu phép thần thông dạo chơi các thế giới, từ thế giới này đến thế giới khác. Nếu có thế giới không nghe đến tên của Phật, Pháp, Tăng, thì đại Bồ Tát ấy đến thế giới này ngợi khen công đức của Tam bảo, để các hữu tình có lòng tin một cách sâu sắc thanh tịnh, nhờ đó mà thường được lợi ích rất lớn. Đại Bồ Tát ấy sau khi qua đời ở đây, sanh vào thế giới có Phật, tu Bồ Tát hạnh, lần lần chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà mình mong cầu.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm, đắc bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu bốn niệm trụ... cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì đại Bồ Tát ấy không sanh vào cõi Dục, không sanh vào cõi Sắc, hay cõi Vô sắc, thường sanh vào chỗ hữu tình để làm lợi ích an lạc vào giáo hóa hữu tình.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm có thể nhập vào ngôi vị chánh định của Bồ Tát, cho đến trụ vào địa vị Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, có thể theo thứ lớp mà chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển diệu pháp luân, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, giúp họ được lợi ích an lạc thù thắng, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết bàn. Sau khi nhập Niết bàn, thì chánh pháp đã nói trước kia được trụ một kiếp, hay hơn một kiếp, làm lợi ích cho vô số các loại hữu tình.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, có thể tương ưng với Bát Nhã và cùng vô lượng, vô số trăm ngàn câu chi, na do tha đại Bồ Tát cùng nhau dạo chơi các cõi Phật, rồi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành tựu các hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã đạt được bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, và ở trong đó có thể sinh hoạt tự tại. Nghĩa là: Trước tiên nhập sơ tịnh lực, ra khỏi sơ tịnh lực nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào tịnh lực thứ hai; ra khỏi tịnh lực thứ hai nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào tịnh lực thứ ba; ra khỏi tịnh lực thứ ba nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào tịnh lực thứ tư; ra khỏi tịnh lực thứ tư nhập vào diệt đẳng chí; ra

khỏi diệt đảng chí nhập vào Không vô biên xứ; ra khỏi Không vô biên xứ nhập vào diệt đảng chí; ra khỏi diệt đảng chí nhập vào Thức vô biên xứ; ra khỏi Thức vô biên xứ nhập vào diệt đảng chí; ra khỏi diệt đảng chí nhập vào Vô sở hữu xứ; ra khỏi Vô sở hữu xứ nhập vào diệt đảng chí; ra khỏi diệt đảng chí nhập vào Phi tướng phi phi tướng xứ; ra khỏi Phi tướng phi phi tướng xứ nhập vào diệt đảng chí. (Q.481, ĐBN)

Như vậy, Nay Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã dùng phương tiện thiện xảo với các đảng chí lần lượt vượt qua thuận nghịch, qua lại dạo chơi một cách tự tại.

Lại nữa, nay Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát mặc dù đã đạt được bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi Thánh đạo, cũng đã tu Phật mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng không đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Còn đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã nhờ có phương tiện thiện xảo, khiến cho các hữu tình tu bốn niệm trụ(hay tứ niệm xứ), bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề; cũng khiến cho các hữu tình tu Phật mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, 18 Phật bất cộng(1), chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Nay Xá lợi Tử! Các trí tuệ của quả vị Thanh văn, Độc giác tức là **nhân của đại Bồ Tát** .

Nay Xá lợi Tử! Nên biết, đại Bồ Tát ấy đã trụ vào địa vị Bất thoái chuyển, an trụ vào Bát Nhã mới có thể làm được việc như vậy.

Lại nữa, nay Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát an trụ vào sáu pháp Ba la mật, làm thanh tịnh cung trời Đâu suất thì trong Hiền kiếp này sẽ được thành Phật, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Lại nữa, nay Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật, tuy đã đắc bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đã tu bốn niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Luôn siêng năng tu học hướng đến Bồ đề, nhưng hiện chưa thông đạt về bốn đế. Nên biết đại Bồ Tát ấy còn buộc một đời, chưa đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật, đi đến các thế giới an lập hữu tình vào Vô thượng giác, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Nên biết đại Bồ Tát ấy phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp mới đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát an trụ vào sáu pháp Ba la mật, luôn siêng năng tinh tấn làm lợi ích hữu tình. Miệng không bao giờ nói lời vô nghĩa, thân tâm không tạo nghiệp vô nghĩa.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát thường lấy sáu pháp Ba la mật làm hàng đầu để tu Bồ Tát hạnh, ban cho các hữu tình tất cả vật ưa thích: cần thức ăn cho thức ăn, cần thức uống cho thức uống, cần y phục cho y phục, cần xe cho xe, cần giường chiếu cho giường chiếu, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần của cải gạo thóc cho của cải gạo thóc, v.v... cần những vật gì cũng đều đem cho hết; siêng năng tu các việc thiện, chỉ dạy đoạn trừ các điều ác, giúp họ chứng đắc Niết bàn thường vui.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát hóa thân giống như Phật vào khắp các địa ngục, bàng sanh, ngã quý, trời, người, tùy theo âm thanh từng loại mà nói chánh pháp để họ đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát an trụ sáu pháp Ba la mật, hóa thân giống như Phật đi khắp hàng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, vì các hữu tình mà giảng nói Chánh pháp, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật; cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Chánh pháp của chư Phật thuyết, nắm lấy hết tướng thanh tịnh tối thắng vô thượng của cõi Phật rồi tự tạo cho mình cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh tối thắng Vô thượng. Trong đó, an trí các Bồ Tát vào Nhất sanh bổ xứ để cho họ mau chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề mà họ mong cầu.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân thể, các căn lành lợi thanh tịnh không ai bằng. Chúng sanh nào thấy cũng đều kính mến, lần hồi hóa đạo, khiến mau chứng đắc Niết bàn của Tam thừa.

Như vậy, này Xá lợi Tử! **Các đại Bồ Tát nên học làm thanh tịnh nghiệp của thân, khẩu, ý để làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.**

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật, tuy được các căn lành lợi tối thắng nhưng không khinh khi coi thường người khác.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm luôn sống trong bố thí, trì giới Ba la mật, cho đến khi chưa đạt được địa vị Bất thối chuyển, thì trong tất cả thời gian đó không đọa vào đường ác.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm cho đến khi chưa đạt được địa vị Bất thối chuyển, không bao giờ lìa bỏ mười thiện nghiệp đạo.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát an trụ trong bố thí, trì giới Ba la mật, làm Chuyển luân vương có đầy đủ oai đức lớn, thường đem của cải quý báu ra bố thí cho hữu tình, giúp họ sống theo 10 thiện nghiệp đạo.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu học bố thí, trì giới Ba la mật, nhiếp nhận trăm ngàn phước báo như Chuyển luân vương. Nhờ đây mà đại Bồ Tát ấy gặp vô lượng trăm ngàn chư Phật Thế Tôn, để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bao giờ bỏ qua.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát an trụ vào sáu pháp Ba la mật, thường vì hữu tình làm cho chánh pháp chiếu sáng, không bao giờ xa lìa ánh sáng Phật pháp. Như vậy lần lượt cho đến khi chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà mình mong cầu.

Xá lợi Tử! Do nhân duyên này mà đại Bồ Tát ấy luôn luôn phát triển Phật pháp. Cho nên, này Xá lợi Tử! Các Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã không nên tạo tội từ thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tội từ thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát suy nghĩ như vậy: Những gì là thân, do thân này mà ta tạo nghiệp về thân? Những gì là ngữ, do lời nói này mà ta tạo ngữ nghiệp? Những gì là ý, do ý này mà ta tạo ra ý nghiệp? Này Xá lợi Tử! Đó gọi là tội từ thân, khẩu, ý nghiệp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, chẳng đắc thân và thân nghiệp, chẳng đắc ngữ và ngữ nghiệp, chẳng đắc ý và ý nghiệp.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã đã đắc thân ngữ ý và các nghiệp kia, bèn khởi tâm xan tham, phạm giới, giận dữ, biếng lười, tán loạn, ác huệ.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã khởi tâm như thế, không có lẽ ấy.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tạo ra ba loại thô trọng về thân, khẩu, ý cũng không có vấn đề đó. Vì sao? Này Xá lợi Tử! **Vì các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã có khả năng làm thanh tịnh ba thô trọng về thân, khẩu, ý nghiệp.**

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát làm thanh tịnh ba thô trọng về thân, khẩu, ý như thế nào?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, không đắc thân và các thô trọng của thân, không đắc ngữ và các thô trọng của ngữ, không đắc ý và các thô trọng của ý. Này Xá lợi Tử! Như vậy là đại Bồ Tát có khả năng làm thanh tịnh ba thô trọng về thân, khẩu, ý.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm có thể thọ trì đầy đủ mười thiện nghiệp đạo, không có tác ý về Thanh văn, Độc giác, mà luôn nhớ nghĩ độ thoát tất cả hữu tình. Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy cũng gọi là có thể làm thanh tịnh ba thô trọng.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật làm thanh tịnh đạo Bồ đề.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đại Bồ Tát làm thanh tịnh đạo Bồ đề?

Phật dạy:

- **Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát khi tu Bồ Tát hạnh, không đắc thân nghiệp, không đắc ngữ nghiệp, không đắc ý nghiệp. Không đắc bố thí; không đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Không đắc Thanh văn, không đắc Độc giác, không đắc**

Bồ Tát , không đắc Như Lai, không đắc tất cả pháp. Nay Xá lợi Tử! Đó là đạo Bồ đề mà đại Bồ Tát làm thanh tịnh.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật hướng đến đạo Bồ đề thì không có gì ngăn cản được.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật hướng đến đạo Bồ đề không có gì ngăn cản được?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật **không chấp giữ sắc**, không chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức. Không chấp giữ 12 xứ, không chấp giữ 18 giới. Không chấp giữ địa giới, không chấp giữ thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không chấp giữ bốn niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Không chấp giữ quả Dự lưu; không chấp giữ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Không chấp giữ Độc giác Bồ đề, không chấp giữ Bồ Tát hạnh, không chấp giữ quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Này Xá lợi Tử! Do nhân duyên này mà các đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật, tăng trưởng mạnh mẽ hướng đến đạo Bồ đề, không có gì ngăn cản.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát an trụ vào Bát Nhã, mau viên mãn Nhất thiết trí trí, thành tựu thắng trí cho đến đóng cửa tất cả các cảnh giới ác, được thân trời, người, không còn nghèo khổ, các căn được đầy đủ, tướng mạo đẹp đẽ, được trời, người, thế gian kính mến.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đại Bồ Tát thành tựu được thắng trí?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Nhờ thành tựu trí này mà các đại Bồ Tát thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, được nghe hết thấy âm thanh của chư Phật thuyết pháp, thấy tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát Tăng v.v... ở trong hội và thấy rõ tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi ấy.

Này Xá lợi Tử! Nhờ thành tựu trí này mà các đại Bồ Tát không có tưởng về thế giới, không có tưởng về Phật, không có tưởng về Pháp,

không có tướng về Tăng, không có tướng về Bồ Tát Tăng, không có tướng về Độc giác Thanh văn, không có tướng về mình, không có tướng về người, không có tướng về sự trang nghiêm thanh tịnh của cõi Phật.

Này Xá lợi Tử! Nhờ thành tựu trí này mà các đại Bồ Tát tuy hành bố thí nhưng không đắc bố thí, mặc dầu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật nhưng không đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật; mặc dầu tu 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng nhưng không đắc 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát ấy được thành tựu thắng trí. Nhờ trí này mà các đại Bồ Tát mau viên mãn tất cả Phật pháp. Mặc dầu có thể viên mãn tất cả Phật pháp nhưng **không chấp thủ**.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật đạt được **năm loại mắt thanh tịnh**, đó là: Nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát được **nhục nhãn thanh tịnh**?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy một trăm du thiện na (*do-tuần*), có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy hai trăm du thiện na, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy ba trăm... cho đến một ngàn du thiện na. Có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy cõi châu Thiệm bộ, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy hai đại châu, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy bốn đại châu, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy Tiểu thiên thế giới, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy Trung thiên thế giới, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy Tam thiên đại thiên thế giới.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát đạt được nhục nhãn thanh tịnh.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát được **thiên nhãn thanh tịnh**?

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! Thiên nhãn của đại Bồ Tát có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Tứ đại thiên vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đâu suất, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Vô tướng hữu tướng; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh.

Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát thiên nhãn thấy được tất cả trời Bốn đại vương chúng cho đến Trời Sắc cứu cánh, mà thiên nhãn của các Trời chẳng thể thấy được.

Này Xá lợi Tử! Thiên nhãn của các đại Bồ Tát có thể thấy và biết rõ như thật các loại hữu tình chết đây sanh kia trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương. Đó là thiên nhãn thanh tịnh của đại Bồ Tát .

Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát được **tuệ nhãn thanh tịnh**?

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát có tuệ nhãn thanh tịnh không thấy có pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thiện, pháp ác, pháp hữu tội, pháp vô tội, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp có nhiễm, pháp lìa nhiễm, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp tạp nhiễm, pháp thanh tịnh...

Này Xá lợi Tử! Tuệ nhãn của đại Bồ Tát ấy không thấy có pháp có thể thấy, có thể nghe, có thể hay, có thể biết. Đó là đại Bồ Tát được tuệ nhãn thanh tịnh.

Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát được **pháp nhãn thanh tịnh**?

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! Pháp nhãn của đại Bồ Tát có thể biết rõ như thật những sự sai khác của các loại hữu tình, nghĩa là biết rõ hạng này là tùy tín hành, hạng này là tùy pháp hành, hạng này là vô tướng hành, hạng này là trụ không, hạng này là trụ vô tướng, hạng này là trụ vô nguyện, hạng này là do ba pháp môn giải thoát phát sanh năm căn, do năm căn mà phát sanh vô gián định, do vô gián định mà phát sanh giải thoát tri kiến, do giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết sử, đó là thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Nhờ đoạn trừ ba kiết sử này mà đắc quả Dự lưu. Đây là bắt đầu phần tu đạo, làm mỏng dục tham và sân mà đắc quả Nhất lai. Từ đây nhờ thượng phẩm tu đạo, trừ sạch dục tham và sân mà đắc quả Bất hoàn. Từ đây lại nhờ tăng thượng tu đạo, trừ sạch năm thuận thượng phần kiết sử, đó là: sắc tham, vô sắc tham, vô minh, mạn, trạo cử. Nhờ đoạn trừ năm thuận phần kiết sử mà đắc quả A la hán.

Nhờ pháp môn **giải thoát không** mà phát sanh năm căn. Nhờ năm căn mà phát sanh vô gián định. Nhờ vô gián định mà phát sanh giải thoát tri kiến. Nhờ giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả A la hán.

Như vậy, nhờ pháp môn **giải thoát vô tướng** mà phát sanh năm căn. Nhờ năm căn mà phát sanh vô gián định. Nhờ định vô gián mà phát sanh giải thoát tri kiến. Nhờ giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết sử, đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả A la hán.

Như vậy, nhờ pháp môn **giải thoát vô nguyện** mà phát sanh năm căn. Nhờ năm căn mà phát sanh định vô gián. Nhờ định vô gián mà phát sanh giải thoát tri kiến. Nhờ giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả A la hán.

Đây do không vô tướng giải thoát môn, đây do không vô nguyện giải thoát môn, đây do vô tướng vô nguyện giải thoát môn, nói rộng cũng vậy. Xá Lợi Tử! Đây là đại Bồ Tát được tịnh pháp nhãn.

Lại nữa, nay Xá lợi Tử! Pháp nhãn của các đại Bồ Tát có thể biết như thật tất cả pháp tập đều là pháp diệt. Do biết như vậy liền đắc năm căn. Đó là đại Bồ Tát đắc pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa, nay Xá lợi Tử! Pháp nhãn của đại Bồ Tát có thể biết như thật đại Bồ Tát này ban đầu phát tâm tu hành bố thí, trì giới thành tựu tín căn và tinh tấn căn, dùng phương tiện thiện xảo suy nghĩ đến nơi thọ

thân của mình để tăng trưởng pháp lành. Đại Bồ Tát ấy sanh vào đại tộc Sát đế lợi cho đến sanh vào đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh lên cõi trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến sanh vào cõi trời Tha hóa tự tại, an trụ vào những nơi đó mà làm cho chúng sanh được thành tựu, bố thí cho hữu tình đủ loại vật ưa thích, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, phụng thờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, và cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, không rơi vào những địa vị Thanh văn, Độc giác, cho đến khi đạt quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không bao giờ thối chuyển.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát được pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Pháp nhãn của đại Bồ Tát có thể như thật biết: Đại Bồ Tát ấy đã được thọ ký quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy chưa được thọ ký quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy đã đắc Bất thối chuyển, đại Bồ Tát ấy chưa đắc Bất thối chuyển. Đại Bồ Tát ấy thần thông đã viên mãn. Đại Bồ Tát ấy chưa viên mãn thần thông. Đại Bồ Tát ấy có thể đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn; đại Bồ Tát ấy không thể đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Đại Bồ Tát ấy đã đắc thần thông, đại Bồ Tát ấy chưa đắc thần thông. Đại Bồ Tát ấy đã trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, đại Bồ Tát ấy chưa trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Đại Bồ Tát ấy đã làm chúng sanh được thành tựu, đại Bồ Tát ấy chưa làm chúng sanh được thành tựu. Đại Bồ Tát ấy đã được chư Phật khen ngợi, đại Bồ Tát ấy chưa được chư Phật khen ngợi. Đại Bồ Tát ấy đã gần gũi chư Phật, đại Bồ Tát ấy chưa gần gũi chư Phật. Đại Bồ Tát ấy sống lâu vô lượng, đại Bồ Tát ấy sống có giới hạn. Đại Bồ Tát ấy khi đắc Bồ đề, có vô lượng Bí số Tăng; Đại Bồ Tát ấy khi đắc Bồ đề, Bí số Tăng có giới hạn. Đại Bồ Tát ấy khi đắc Bồ đề có Bồ Tát Tăng, đại Bồ Tát ấy khi đắc Bồ đề không có Bồ Tát Tăng. Đại Bồ Tát ấy có hạnh khổ khó hành, đại Bồ Tát ấy không có hạnh khổ khó hành. Đại Bồ Tát ấy đã ở vào thân cuối cùng, đại Bồ Tát ấy chưa ở vào thân cuối cùng. Đại Bồ Tát ấy đã ngồi tòa Bồ đề, đại Bồ Tát ấy chưa ngồi tòa Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy bị ma đến quấy nhiễu, đại Bồ Tát ấy không có ma đến quấy nhiễu. Đó là đại Bồ Tát đắc pháp nhãn thanh tịnh.

Khi ấy, Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát đắc **Phật nhãn thanh tịnh**?

Phật dạy:

- Nay Xá lợi Tử! Tâm Bồ đề không gián đoạn, các đại Bồ Tát nhập vào Kim cương dụ định nên đắc Nhất thiết tướng trí, thành tựu Phật mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đắc Phật nhãn thanh tịnh. Nhờ đắc được Phật nhãn này nên các đại Bồ Tát không còn chỗ nào mà không thấy, không có gì mà không nghe, không có điều gì mà không biết. Đó là đại Bồ Tát đắc Phật nhãn thanh tịnh.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc năm loại mắt thanh tịnh như vậy thì nên học sáu pháp Ba la mật. Vì sao? Nay Xá lợi Tử! Vì sáu pháp Ba la mật ấy có khả năng bao gồm tất cả pháp lành thù thắng. Đó là tất cả pháp lành của Thanh văn, pháp lành của Độc giác, pháp lành của Bồ Tát, pháp lành của Như Lai...

Này Xá lợi Tử! Nếu có thuyết rằng: Bát Nhã thâm sâu năng thu nhiếp tất cả pháp lành thù thắng, đây là chánh thuyết. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu là mẹ của tất cả pháp lành, có thể sanh ra tất cả Ba la mật và công đức thù thắng của năm loại mắt v.v... (Q. 481, ĐBN)

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc năm loại mắt thanh tịnh như vậy thì phải học Bát Nhã.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề phải học năm loại mắt.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát học năm loại mắt thì nhất định đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã có thể phát sanh **sáu phép thần thông** Ba la mật:

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát có **thần cảnh trí chứng thông**, có thể làm ra các loại thần biến lớn. Nghĩa là làm chấn động tất cả vật trong hằng hà sa đại địa ở mười phương, biến một thành ra nhiều, biến nhiều thành một, hoặc hiện hoặc ẩn, nhanh chóng không bị chướng ngại. Vượt thẳng qua bờ núi tường vách giống như đi trong hư không.

Qua lại trên không trên đất bằng giống như chim bay. Ra vào dưới đất giống như ra vào trong nước. Đi trên nước như đi trên đất. Thân phát ra khói lửa như lửa cháy trên cao nguyên. Trong thân chảy ra những dòng nước như băng tuyết tan chảy... Số biến hóa như vậy nhiều vô lượng, vô biên.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy đầy đủ công dụng của thần cảnh trí như vậy nhưng đối với sự việc ấy không tự cao; không chấp tánh của thần cảnh trí chứng thông; không chấp vào việc thần cảnh trí chứng thông; không chấp người có thể đắc thần cảnh trí chứng thông. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Bồ Tát ấy không vì ham vui mà phát sanh thần cảnh trí chứng thông như vậy, mà chỉ vì muốn chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, phát sanh thần cảnh trí chứng thông Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với **thiên nhĩ trí chứng thông** là thiên nhĩ thanh tịnh, tối thắng siêu nhân, có thể như thật nghe mọi thứ tiếng của loài hữu tình, vô tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương. Nghĩa là nghe tiếng khắp cả địa ngục, tiếng của bàng sanh, tiếng của naga quý, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ Tát, tiếng Như Lai và tất cả tiếng của loài hữu tình vô tình khác, dù tiếng lớn hay nhỏ đều nghe không bị chướng ngại.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy có đầy đủ công dụng của thiên nhĩ trí như vậy nhưng không tự cao, không chấp tánh thiên nhĩ trí chứng thông; không chấp vào việc thiên nhĩ trí chứng thông; không chấp người có thiên nhĩ trí chứng thông. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy không phải vì ham vui mà phát sanh thiên nhĩ trí chứng thông Ba la mật, mà chỉ vì muốn đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, mà phát sanh thiên nhĩ trí chứng thông Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với **tha tâm trí chứng thông** có thể như thật biết tâm và tâm sở của các loài hữu tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương. Nghĩa là biết các loài hữu tình có tâm tham hay tâm lìa tham, có tâm sân hay tâm lìa sân, có tâm si hay tâm lìa si, có tâm ái hay tâm lìa ái, có tâm thủ hay tâm lìa thủ, có tâm tập trung hay tâm tán loạn, có tâm lớn hay tâm nhỏ, có tâm cao thượng hay tâm thấp hèn, có tâm tịch tịnh hay tâm không tịch tịnh, tâm trạo cử hay tâm không trạo cử, tâm định hay tâm không định, tâm giải thoát hay tâm không giải thoát, tâm hữu lậu hay tâm vô lậu, có tâm hẹp hay có tâm rộng, có tâm cao tốt hay không có tâm cao tốt... , đại Bồ Tát ấy đều biết như thật.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy đầy đủ công dụng của tha tâm trí thông nhưng trong đó không tự cống cao; không chấp tánh của tha tâm trí chứng thông; không chấp vào việc tha tâm trí chứng thông; không chấp vào người có thể đắc tha tâm trí chứng thông. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Bồ Tát ấy không phải vì ham vui mà phát sanh tha tâm trí chứng thông như vậy, mà chỉ vì muốn chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã mà phát sanh tha tâm trí chứng thông Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với **túc trụ tùy niệm trí chứng thông**, có thể nhớ như thật tất cả việc đời trước của hữu tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương. Nghĩa là nhớ các việc trong quá khứ của một tâm cho đến một trăm tâm của mình và người. Hoặc nhớ lại những việc đã qua trong một tháng cho đến trăm tháng ở quá khứ của mình và người. Hoặc nhớ các việc đời trước trong một năm cho đến trăm năm của mình và người. Hoặc nhớ lại những việc đời trước trong một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hơn trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn câu chi, na do tha kiếp. Hoặc nhớ lại tất cả việc đời trước ở kiếp trước. Nghĩa là thời gian như vậy, nơi chốn như vậy, tên như vậy, họ như vậy, loài như vậy, ăn uống như vậy, tồn tại lâu như vậy, tuổi thọ như vậy, khổ vui như vậy. Từ nơi này, qua đời sanh vào chỗ kia, từ

chỗ kia qua đời sanh vào chỗ này, dung mạo như vậy, nói năng như vậy, hẹp hòi hay phóng khoáng... Các việc đã qua như vậy đều có thể nhớ cả.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này đầy đủ các công dụng của túc trụ tùy niệm trí như vậy, nhưng trong đó không tự cống cao, không chấp tánh túc trụ tùy niệm trí chứng thông, không chấp vào việc túc trụ tùy niệm trí chứng thông, không chấp người có thể đắc túc trụ tùy niệm trí chứng thông. Với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lia, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Bồ Tát ấy không phải vì ham vui mà phát sanh túc trụ tùy niệm trí chứng thông, mà chỉ vì muốn chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã mà phát sanh túc trụ tùy niệm trí chứng thông Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với **thiên nhãn trí chứng thông** thanh tịnh hơn thiên nhãn của người, có thể như thật thấy các màu sắc, hình tượng của loài có tình, chẳng phải có tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương. Thấy các hữu tình khi chết, lúc sống, thể sắc đẹp hay xấu, cõi lành hay cõi ác, hoặc thua hoặc hơn, tùy theo lực dụng của nghiệp mà thọ sanh khác biệt. Như vậy, hữu tình nào thành tựu ba điều hạnh thuộc thân, ngữ, ý, khen ngợi Hiền Thánh, chánh kiến về nhân duyên, thì sau khi qua đời sẽ sanh vào cõi lành, hoặc sanh lên trời, hoặc sanh vào cõi người hưởng các khoái lạc. Còn hữu tình nào tạo ba ác hạnh thuộc thân, ngữ, ý, chê bai Hiền Thánh, tà kiến về nhân duyên, thì sau khi qua đời sẽ đọa vào đường ác, hoặc sanh vào địa ngục, hoặc làm bàng sanh, hoặc làm ngựa quý, hoặc sanh nơi biên địa hạ tiện xấu ác. Hữu tình tập trung đó chịu các khổ não.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy đầy đủ thiên nhãn thanh tịnh như vậy, có thể thấy hữu tình trong các cõi ở mười phương chết đây sanh kia, nhân quả sai khác, nhưng trong đó không tự cống cao, không chấp tánh của thiên nhãn trí chứng thông, không chấp vào việc thiên nhãn trí chứng thông, không chấp người có thể đắc thiên nhãn trí chứng

thông như vậy. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Đây Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Bồ Tát ấy không phải vì ham vui mà phát sanh thiên nhãn trí chứng thông như thế, mà chỉ vì muốn chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã mà phát sanh thiên nhãn trí chứng thông Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với **lậu tận trí chứng thông**, có thể biết như thật tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương lậu đã tận hay chưa tận. Bồ Tát đắc lậu tận thông này không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, không còn mong muốn nghĩa lợi nào nữa.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy đầy đủ công dụng của lậu tận trí như vậy, nhưng trong đó không có công cao, không chấp tánh của lậu tận trí chứng thông, không chấp vào sự lậu tận trí chứng thông, không chấp người có thể đắc lậu tận trí chứng thông. Với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Đây Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Bồ Tát ấy không phải vì ham vui mà phát sanh lậu tận trí chứng thông như vậy, mà chỉ vì muốn chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã phát sanh lậu tận trí chứng thông Ba la mật.

Như vậy, Đây Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật mau viên mãn lục thông thanh tịnh. Nhờ lục thông viên mãn thanh tịnh này nên mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, đây Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **an trụ vào bố thí** Ba la mật làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không keo kiệt.

Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật, **an trụ vào tịnh giới** Ba la mật làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không hủy phạm.

Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **an trụ vào nhãn nhục** Ba la mật làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không sân giận.

Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **an trụ vào tinh tấn** Ba la mật làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không biếng nhác.

Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **an trụ vào tịnh lự** Ba la mật làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không tán loạn.

Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **an trụ vào Bát nhã Ba la mật** làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không ác tuệ.

Như vậy, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, an trụ vào sáu Ba la mật hoặc riêng hoặc chung, nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không qua lại, không lấy bỏ. Tuy làm các việc bố thí-xan tham, tịnh giới-ác giới, an nhãn-sân giận, tinh tấn-biếng nhác, tịnh lự-tán loạn, trí tuệ-ác tuệ, trong đó không chấp bất cứ thứ gì.

Này Xá lợi Tử! Lúc bấy giờ đại Bồ Tát, không chấp bố thí, không chấp xan tham, không chấp tịnh giới, không chấp phạm giới, không chấp an nhãn, không chấp sân giận, không chấp tinh tấn, không chấp biếng nhác, không chấp tịnh lự, không chấp tán loạn, không chấp trí tuệ, không chấp ác tuệ.

Này Xá lợi Tử! Ngay lúc ấy, đại Bồ Tát này không chấp hủy nhục, không chấp khen ngợi, không chấp khinh mạn, không chấp cung kính. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì trong pháp vô sanh, hủy nhục, khen ngợi, khinh mạn, cung kính đều không có. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật vĩnh viễn chấm dứt tất cả các chấp trước.(Q.482, DBN)

Này Xá lợi Tử! Công đức tối thắng tối diệu của đại Bồ Tát ấy do tu hành Bát Nhã đạt được, tất cả Thanh văn và Độc giác đều không thể có được.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy công đức viên mãn, có thể thành tựu hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đều có tâm bình đẳng với các hữu tình. Có tâm bình đẳng với các hữu tình rồi thì đại Bồ Tát ấy chứng đắc tánh bình đẳng của tất cả hữu tình, và đắc tánh bình đẳng của tất cả pháp. Sau khi chứng đắc tánh bình đẳng của tất cả hữu tình, và chứng đắc tánh bình đẳng của tất cả pháp, Đại Bồ Tát ấy an lập tất cả hữu tình vào trong tánh bình đẳng của tất cả pháp. Ở trong hiện pháp đại Bồ Tát ấy được hết thấy đức Phật hộ niệm, được tất cả đại Bồ Tát thương yêu tôn trọng, được tất cả Thanh văn, Độc giác cung kính. Đại Bồ Tát ấy dù sanh ra ở đâu mắt không bao giờ thấy sắc không đáng ưa, tai không bao giờ nghe tiếng không đáng nghe, mũi thường không ngửi mùi không đáng ngửi, lưỡi thường không nếm vị cay đắng, thân thường không cảm giác những gì gây khó chịu, ý thường không chấp lấy những pháp không đáng thích.

Này Xá lợi Tử! Đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đại Bồ Tát ấy vĩnh viễn không thoái chuyển.

Khi đức Phật đang nói công đức thù thắng của các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã này, hơn một trăm Bí số rời khỏi chỗ và đem thượng y dâng Thế Tôn. Dâng lên Thế Tôn xong, các vị ấy đều phát tâm hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Thế Tôn liền mỉm cười, từ trong miệng phóng ra ánh sáng đủ loại màu sắc. Bấy giờ, A Nan Đà rời khỏi tòa, trích áo bày vai phải, quì gối sát đất, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười như vậy, chư Phật mỉm cười ắt có nhân duyên?

Đức Phật dạy A Nan Đà:

- Hơn một trăm Bí số rời khỏi tòa này, từ đây trở về sau sáu mươi một kiếp, trong kiếp Tinh Dụ sẽ thành Phật đều đồng một hiệu là Đại Tràng Tướng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Các Bí số này sau khi xả thân sẽ sanh vào cõi Phật Bất Động ở phương Đông, ở cõi Phật đó, tu Bồ Tát hạnh.

Khi ấy, lại có sáu vạn Thiên tử được nghe Phật nói pháp tương ưng Bát Nhã sâu xa, nên rất hoan hỷ tin tưởng thọ nhận. Thế Tôn thọ ký cho

họ sẽ ở trong pháp của Từ Thị Thế Tôn xuất gia với lòng tin trong sạch, siêng năng tu phạm hạnh đoạn trừ các phiền não, chứng vô dư Niết bàn.

Bấy giờ, tất cả đại chúng trong hội, nhờ thần lực của Phật nên đều thấy ngàn đức Phật và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng chúng hội của các Ngài. Oai đức trang nghiêm của chư Phật đó rất khả ái. Ngay khi ấy, tướng trang nghiêm thanh tịnh cõi thế giới Kham Nhân này không thể sánh kịp. Mười ngàn chúng sanh trong chúng hội này đều phát nguyện:

- Phước mà tôi tu được, nguyện xin vãng sanh về những cõi Phật kia.

Biết ước nguyện của những người này, đức Thế Tôn lại mỉm cười, trong miệng lại phóng ra ánh sáng đủ màu sắc.

Bấy giờ, A Nan Đà lại rời khỏi tòa, cung kính hỏi Phật lý do Ngài mỉm cười.

Phật dạy:

- Ông có thấy mười ngàn người này không?

A Nan Đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con có thấy.

Phật dạy:

- Mười ngàn chúng sanh này do nguyện lực của họ mà sau khi qua đời được vãng sanh về cõi Phật. Từ đó về sau không bao giờ xa lìa Phật, luôn cung kính, cúng dường, tôn trọng, ca ngợi, tu hành 6 pháp Ba la mật. Sau khi được viên mãn, sẽ chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, đều cùng một Phật hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Khi ấy, ở trong chúng, cụ thọ Xá lợi Tử, cụ thọ đại Mục Kiền Liên, cụ thọ đại Âm Quang, cụ thọ Thiện Hiện v.v... các đại Bí sô, Bí sô ni, đại Bồ Tát, Ô ba sách ca (*thiện nam*), Ô ba tư ca (*tín nữ*) đều rời khỏi tòa chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát được chứng đắc Bát nhã Ba la mật là Đại Ba la mật, là Quảng Ba la mật, là Đệ nhất Ba la mật, là Tôn Ba la mật, là Thắng Ba la mật, là Diệu Ba la mật, là Vi diệu Ba

la mật, là Cao Ba la mật, là Lục Ba la mật, là Thượng Ba la mật, là Vô thượng Ba la mật, là Vô thượng thượng Ba la mật, là Đẳng Ba la mật, và Vô đẳng Ba la mật, là Vô đẳng đẳng Ba la mật, là như hư không Ba la mật, là Vô đối đãi Ba la mật, là Tự tướng không Ba la mật, là Cộng tướng không Ba la mật, là Thành tựu nhất thiết công đức Ba la mật, là Bất khả khuất phục Ba la mật, là có thể điều phục tất cả Ba la mật. (Q.482, ĐBN)

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã rất tôn quý, rất thù thắng, tối cao, tối diệu, đầy đủ thế lực lớn, có thể thực hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật không gì sánh bằng; có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật không gì sánh bằng; có thể đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật không gì sánh bằng; có thể đắc tự thể không gì sánh bằng, đó là thân được trang nghiêm vô biên tướng tốt đẹp vi diệu, có thể chứng pháp không gì sánh bằng. Đó là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Cũng do tu hành Bát Nhã cực viên mãn nên được sắc vô đẳng đẳng, được thọ tướng hành thức vô đẳng đẳng, chứng Bồ đề vô đẳng đẳng, quay xe pháp vô đẳng đẳng, lợi ích an vui các loại hữu tình. Chư Phật quá khứ vị lai hiện tại cũng do tu hành Bát Nhã thăm sâu, năng đối Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đã sẽ hiện chứng. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát kẻ muốn đến tất cả pháp ở bờ kia rốt ráo, nên tu học Bát nhã Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã làm cho tất cả trời, người, A tu la, Kiền đạt phước v.v... trong thế gian đều cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Bấy giờ, Thế Tôn dạy Xá lợi Tử:

- Đúng vậy! Như lời ông nói! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã làm cho tất cả trời, người, A tu la, Kiền đạt phước v.v... trong thế gian đều cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì nhờ đại Bồ Tát ấy mà thế gian có trời, người xuất hiện. Đó là đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ, Chuyển luân Thánh vương và tiểu vương phú quý có quyền lực, trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến trời Phi tướng phi tướng xứ xuất hiện ở thế gian.

Nhờ đại Bồ Tát này mà thế gian xuất hiện Dự lưu, Nhất lai, Bát hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát và chư Phật. Nhờ đại Bồ Tát này mà thế gian xuất hiện Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Nhờ đại Bồ Tát này mà thế gian xuất hiện những thứ để sanh sống. Đó là thức ăn, uống, y phục, giường chiếu, thuốc thang trị bệnh, của cải, gạo thóc, trâu bảo, đèn đuốc v.v... Nói tóm lại, tất cả thú vui của trời người, A tu la v.v... và Niết bàn đều phát sanh từ đại Bồ Tát ấy. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy tự mình hành sáu pháp Ba la mật, và khuyến khích người khác tu hành. Cho nên, **nhờ các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã mà tất cả hữu tình đều đạt được lợi ích an vui thù thắng.**

Bấy giờ, đức Thế Tôn hiện tướng lưỡi che khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Từ nơi tướng lưỡi này lại phát ra vô lượng tia sáng đủ màu sắc, chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật mười phương. Khi ấy, mỗi cõi Phật trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương đều có vô lượng, vô số các đại Bồ Tát thấy ánh sáng lớn này đều nghi ngờ, các vị đến chỗ Phật của cõi mình cúi đầu cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đây là thần lực của ai, lại do nhân duyên gì mà có ánh sáng lớn chiếu các cõi Phật như vậy?

Khi ấy, mỗi đức Phật trả lời cho các đại Bồ Tát :

- Ở phương kia có thế giới Phật tên Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn đang giảng nói Bát nhã Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát , hiện tướng lưỡi che khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Từ tướng lưỡi lại phát ra vô lượng ánh sáng đủ màu sắc, chiếu đến hằng hà sa số thế giới các cõi Phật ở mười phương. Ánh sáng này là do tướng lưỡi của Phật ấy hiện ra.

Khi ấy, vô lượng, vô biên các đại Bồ Tát ở mỗi cõi nghe xong hoan hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các Bồ Tát , đồng thời nghe Bát nhã Ba la mật. Cúi xin đức Thế Tôn thương xót cho phép chúng con được đi.

Mỗi đức Phật đều dạy:

- Nay đã đúng lúc, các ông hãy đi tự nhiên.

Bấy giờ, được Phật đồng ý, các đại Bồ Tát lễ lạy dưới chân Phật, đi nhiều bên phải rồi từ giữa ra đi. Các Đại Bồ Tát sửa soạn đủ thứ vật quý báu nào tràng phan, lọng, y phục, anh lạc, vòng hoa, trân bảo, vàng bạc, các loại hoa v.v... tấu lên đủ loại âm nhạc vi diệu. Trong chốc lát đã đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ Tát, đi nhiều trăm ngàn vòng rồi lễ Phật và lui qua một bên.

Khi ấy, trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh đều đem vô lượng vòng hoa thơm và vô lượng hoa trời thượng diệu đến chỗ đức Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật, Bồ Tát, đi nhiều trăm ngàn vòng, đánh lễ dưới chân Phật rồi lui qua một bên.

Cũng lúc ấy, các đại Bồ Tát trong mười phương và vô lượng trời ở cõi Dục giới và Sắc giới, dâng cúng đủ loại vật báu như tràng phan, lọng, y phục, anh lạc, hương hoa, châu báu và các âm nhạc v.v... Nhờ thần lực của Phật tất cả vật cúng dường ấy vọt lên không trung hợp lại thành một cái lọng, lớn bằng tam thiên đại thiên thế giới, bốn góc trên đỉnh lọng đều có cờ báu được trang nghiêm đủ kiểu rất đáng ưa thích.

Bấy giờ, trong hội có trăm ngàn ức, hàng ngàn ức chúng, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện đời vị lai sẽ làm Phật, tướng hảo, oai đức như Thế Tôn ngày nay, cõi nước trang nghiêm, đại chúng Thanh văn, Bồ Tát, người, trời chuyển pháp luân đều như Phật ngày nay.

Bấy giờ, Thế Tôn biết được tâm nguyện của họ, đối với các pháp đã ngộ vô sanh nhẫn, hiểu rõ tất cả bất sanh, bất diệt, vô tác, vô vi, nên Ngài mỉm cười, từ miệng phóng ra ánh sáng đủ màu sắc.

Lúc đó, A nan đã liền rời khỏi chỗ ngồi, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà Ngài mỉm cười? Chư Phật mỉm cười không phải là không có nguyên nhân.

Phật bảo: A Nan Đà:

- Trăm ngàn ức, hàng ngàn ức chúng rời khỏi chỗ ngồi này, đối với các pháp đã ngộ vô sanh nhẫn, hiểu rõ tất cả bất sanh, bất diệt, vô tác, vô vi. Các vị ấy ở đời vị lai trải qua sáu mươi tám ức đại kiếp, siêng

năng tu hạnh Bồ Tát , trong kiếp Hoa Tích sẽ được thành Phật, đều đồng một hiệu là Giác Phần Hoa Như Lai, Ứng Chánh đẳng giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Sĩ Trưởng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạc giá phạm.

Thích nghĩa:

(1). Khi đọc chính văn ĐBN mà thấy có câu này **“Bốn niệm trụ(hay tứ niệm xứ)... cho đến mười tám pháp Phật bất cộng”,**hay**“Sắc... dẫn đến thức, nhãn... dẫn đến ý, sắc... dẫn đến pháp, nhãn thức... dẫn đến ý thức, nhãn giới... dẫn đến ý thức giới, đàn Ba La Mật... dẫn đến Bát Nhã Ba La Mật, 4 niệm xứ... dẫn đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề”,** xin hiểu là chúng tôi muốn ám chỉ các pháp mâu Phật đạo hay 81 khoa danh tướng Bát Nhã. Vì liệt kê trọn vẹn các pháp mâu Phật đạo hay 81 khoa danh tướng Bát Nhã mất hết nửa trang sách. Kinh ĐBN đề cập đến các pháp mâu Phật đạo cả ngàn lần trong bất cứ phẩm nào, Hội nào suốt toàn thể thiên bộ Đại Bát Nhã. Vì vậy, phần lớn bản tóm lược của chúng tôi là rút gọn các pháp tu này để chánh văn bớt nặng nề. Đây cũng chính là công việc của nhóm phiên dịch của Ngài Cru Ma La Thập khi dịch “Tiểu Bản Bát Nhã Ba La Mật Đa” hay “MHBNBLMD hay Đại Trí Độ Luận. Các pháp mâu Phật đạo hay 81 khoa danh tướng Bát Nhã liệt kê đầy đủ như sau:

“**bốn niệm trụ**, hoặc khuyên tu hành bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc khuyên tu hành Tam ma địa không, hoặc khuyên tu hành Tam ma địa vô tướng, vô nguyện; hoặc khuyên tu hành pháp môn giải thoát không, hoặc khuyên tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc khuyên tu hành tám giải thoát, hoặc khuyên tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc khuyên tu hành bố thí Ba la mật , hoặc khuyên tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã, phương tiện thiện xảo, nguyện, lực, trí Ba la mật; hoặc khuyên an trụ Thánh đế khổ, hoặc khuyên an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc khuyên an trụ pháp không nội, hoặc khuyên an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên

giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc khuyên an trụ chơn như, hoặc khuyên an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; hoặc khuyên tu hành tất cả pháp môn Đà la ni, hoặc khuyên tu hành tất cả pháp môn Tam ma địa; hoặc khuyên tu hành bậc Cực hỷ, hoặc khuyên tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc khuyên tu hành năm loại mắt, hoặc khuyên tu hành sáu phép thần thông; hoặc khuyên tu hành mười lực Như Lai, hoặc khuyên tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất công v.v... hay nói cho đầy đủ hơn là Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhân... dẫn đến ý, sắc... dẫn đến pháp, nhân thức... dẫn đến ý thức, nhân giới... dẫn đến ý thức giới, đàn Ba la mật v.v... dẫn đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cứ mỗi lần nhắc đến các pháp Phật hay 81 khoa danh tướng Bát Nhã như trên mà phải liệt kê đầy đủ như vậy và lặp đi lặp lại hàng ngàn lần trong toàn bản Đại Bát Nhã, là trùng tụng quá nhiều. Việc trùng tụng như vậy làm cho Kinh dài và nặng nề thêm. Do đó, chúng tôi cũng theo lối rút gọn của La Thập đã làm mà trình bài lại trong thiên Tổng luận của chúng tôi, để tránh trùng tụng dài dòng có thể làm độc giả mệt mỏi.

03. PHÂM “THIỆN HIỆN”

**Bắt đầu phần sau Q.482 cho đến đầu Q.498,
Hội thứ III, ĐBN (Tổng cộng có đến 16 quyển).**

Bấy giờ, đức Bạt già phạm (Phật) dạy Thiện Hiện:

- Này Thiện Hiện! Ông hãy dùng thần lực mà giảng nói Bát nhã Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát . Hãy dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ Tát , để họ đạt Bát nhã Ba la mật một cách rất ráo.

Khi ấy, các chúng đại Bồ Tát và các thiên tử đều sanh nghi ngờ: Không biết cụ thọ Thiện Hiện dùng thần lực của mình để giảng nói Bát nhã Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát , hay là nương vào sức oai thần của Thế Tôn? Cụ thọ Thiện Hiện nhờ thần lực của Phật, biết tâm nghi ngờ của chúng đại Bồ Tát và các thiên tử nên nói với cụ thọ Xá lợi Tử:

- Các đệ tử Phật phạm nói ra điều gì tất cả đều nhờ oai lực của Phật. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Như Lai giảng nói pháp yếu cho chúng sanh, các pháp tánh thường không trái nhau. Các đệ tử Phật nương vào pháp ấy, siêng năng tu học, chứng thật tánh các pháp. Do đó, những pháp mà Ngài nói cùng với pháp tánh không trái nhau. Nên lời Phật nói như ngọn đèn truyền sáng mãi.

Này Xá lợi Tử! Nhờ oai lực của Phật gia hộ, ta sẽ tùy theo chúng Bồ Tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát Nhã, dạy bảo, trao truyền cho các Bồ Tát , làm cho họ thành tựu Bát nhã Ba la mật, chẳng phải là biện tài của mình có thể làm được việc này. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì Bát nhã Ba la mật thâm sâu không phải là cảnh giới của các Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con không thấy có pháp nào có thể gọi là Bồ Tát . Cũng không thấy có pháp nào có thể gọi là Bát nhã Ba la mật thì làm sao con có thể giảng nói Bát nhã Ba la mật cho các Bồ Tát ?

Bạch Thế Tôn! Con lấy Bát nhã Ba la mật gì dạy bảo trao truyền cho các Bồ Tát để họ chóng đạt cứu cánh?

Phật dạy cụ thọ Thiện Hiện:

- Chỉ có giả danh nói là Bát nhã Ba la mật. Chỉ có giả danh nói là Bồ Tát . Giả danh như thế chỉ giả thi thiết, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng ở trong chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện nên biết: Như thế gian “ngã” chỉ có giả danh, thật không thể nắm bắt. Giả danh như vậy, không sanh, không diệt, chỉ có tưởng tượng đặt ra để nói. Như vậy, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, cho đến... tri giả, kiến giả, tất cả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đấng tưởng thi thiết lời nói. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật và Bồ Tát , hai tên gọi này đều là pháp giả. Như vậy, pháp giả thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi. Nó không ở trong, không ở ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như nội sắc chỉ là pháp giả. Như vậy, pháp giả không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Như vậy thọ, tưởng, hành, thức cũng chỉ là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Như vậy, tất cả pháp chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật và Bồ Tát , hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như 12 xứ, 18 giới chỉ là pháp giả. Pháp giả như vậy không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Như vậy, tất cả đều chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật và Bồ Tát , hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như tất cả đầu, cổ, vai, bắp tay, cánh tay, bụng, lưng, ngực, hông, eo, xương sống, đùi, đầu gối, mắt cá, chân

căng, da thịt, xương tủy v.v... trong thân chỉ là giả danh. Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Những giả danh này chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát Nhã và Bồ Tát , hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, ngoài, giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như tất cả cỏ cây, gốc, cọng, cành, lá và hoa quả v.v... chỉ có giả danh. Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra để gọi. Những giả danh này chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật và Bồ Tát , hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chỉ có giả danh. Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Những giả danh này chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật và Bồ Tát , hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như cảnh trong mộng, tiếng vọng trong hang, ảnh phản chiếu, huyền sự, dương diễn, trăng trong nước, trò biến hoá chỉ có giả danh. Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Những giả danh này chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật và Bồ Tát , hai tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nên tu học một cách đúng đắn về giả danh và pháp giả của tất cả pháp.**

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **không nên quán sắc** là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, là không hay có, là hữu tướng hay vô tướng, là hữu nguyện hay vô nguyện, là tịch tịnh hay không tịch tịnh, là viễn ly hay không viễn ly, là hữu vi hay vô vi, là hữu lậu hay vô lậu, là sanh hay diệt, là thiện hay bất thiện, là có tội hay không tội, là có phiền não hay không phiền não, là thế gian hay xuất thế gian, là tạp nhiễm hay thanh tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết bàn v.v... **Thọ, tướng, hành, thức cũng lại như vậy. (Q.482, ĐBN)**

Lại nữa, các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, không nên quán **12 xứ, 18 giới** là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã v.v... cũng như thế. Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, không nên quán **nhãn, xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, xúc** làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như thế. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, hai tên gọi Bát Nhã và Bồ Tát đều không thấy trong cảnh giới hữu vi, cũng không thấy trong cảnh giới vô vi. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã Ba la mật, đối với các **pháp không phân biệt sai khác.**

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy khi tu hành Bát Nhã Ba la mật **trụ vô phân biệt đối với các pháp**, để tu bốn niệm trụ cho đến tu tám chi Thánh đạo, mặc dù hành Bát Nhã Ba la mật nhưng không thấy Bát Nhã, không thấy tên của Bát Nhã, cũng không thấy Bồ Tát, không thấy tên của Bồ Tát, cũng không thấy chư Phật, cũng không thấy danh hiệu của chư Phật, mà chỉ vì cầu Nhất thiết trí trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy khi tu hành Bát Nhã trụ vô phân biệt đối với tất cả pháp, để tu bố thí cho đến tu Bát Nhã Ba la mật, tu 10 lực Phật cho đến tu 18 pháp Phật bất cộng. Mặc dù hành Bát Nhã nhưng không thấy Bát Nhã, không thấy tên của Bát Nhã, không thấy Bồ Tát, không thấy chư Phật, cũng không thấy danh hiệu của chư Phật, mà chỉ vì cầu Nhất thiết trí trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy tu hành Bát Nhã, **thông đạt được thật tướng của các pháp, nghĩa là thông đạt các pháp không nhiễm, không tịnh. (Q. 482, ĐBN)**

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối với tất cả pháp nên giác ngộ như thật về tên giả, pháp giả. **Sau khi giác ngộ như thật tên giả, pháp giả của tất cả pháp rồi, đại Bồ Tát không chấp trước sắc; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức.** Không chấp trước 12 xứ, 18 giới. Không chấp trước cảnh giới hữu vi; không chấp trước cảnh giới vô vi. Không chấp trước bố thí, không chấp trước tịnh giới, an nhĩ, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Không chấp trước danh; không chấp trước tướng; không chấp trước thân của Bồ Tát. Không chấp trước nhục nhĩ; không chấp trước thiên nhĩ, huệ nhĩ, pháp nhĩ và Phật nhĩ. Không chấp trước trí Ba la mật; không chấp trước thần thông Ba la mật. Không chấp trước pháp nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Không chấp trước chơn như; không chấp trước thật tế, pháp giới. Không chấp trước sự thành thực hữu tình, thanh tịnh cõi Phật. Không chấp trước phương tiện thiện xảo. Vì sao? Này Thiện Hiện! **Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, năng trước, sở trước, xứ trước, thời trước đều bất khả đắc.**

Như vậy, này Thiện Hiện! Khi tu hành Bát Nhã đối với các pháp, Đại Bồ Tát không chấp trước nên làm tăng trưởng bố thí, làm tăng trưởng tịnh giới, an nhĩ, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Hướng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, hướng vào địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, viên mãn Bồ Tát thần thông thù thắng.

Như vậy, sau khi viên mãn thần thông rồi, có thể đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Vì muốn thành thực hữu tình, vì muốn trang nghiêm cõi Phật của mình, vì muốn thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên phát sanh những căn lành thù thắng.

Sau khi phát sanh căn lành thù thắng, nếu thích nghe Chánh pháp nào của chư Phật thì đều được nghe. Sau khi nghe rồi, không quên tu tập cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, pháp môn thọ trì không có gián đoạn. Đối với tất cả pháp môn Đà la ni, Tam ma địa đều được tự tại.

Này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối tất cả pháp năng như thật giác tên giả, pháp cũng giả không chỗ lấy chấp.**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? **Nếu gọi là Bồ Tát , thì sắc cho đến thức có phải là Bồ Tát không?** Khác sắc cho đến thức là Bồ Tát chăng? Trong sắc cho đến thức có Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có sắc cho đến thức chăng? Lìa sắc cho đến thức có phải Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nói gọi là Bồ Tát , tức 12 xứ cho đến 18 giới là Bồ Tát chăng? Khác 12 xứ cho đến 18 giới là Bồ Tát chăng? Trong 12 xứ cho đến 18 giới có Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có 12 xứ cho đến 18 giới chăng? Lìa 12 xứ cho đến 18 giới có phải Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Tức địa giới cho đến thức giới là Bồ Tát chăng? Khác địa giới cho đến thức giới là Bồ Tát chăng? Trong địa giới cho đến thức giới có Bồ Tát ? Trong Bồ Tát có địa giới cho đến thức giới? Lìa địa giới cho đến thức giới có phải Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Phật bảo:

- Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tức **vô minh cho đến lão tử** là Bồ Tát chăng? Khác vô minh cho đến lão tử là Bồ Tát chăng? Trong vô minh cho đến lão tử có Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có vô minh cho đến lão tử chăng? Lìa vô minh cho đến lão tử có phải Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào khởi lời đáp như vậy: Tức sắc thấy chẳng phải Bồ Tát , khác sắc thấy chẳng phải Bồ Tát , chẳng phải trong sắc thấy có Bồ Tát , chẳng phải trong Bồ Tát có sắc thấy, chẳng phải lìa sắc thấy có Bồ Tát ư?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vì hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc sắc thầy hãy rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, huống có Bồ Tát ! Nếu tất cả vô sở hữu bất khả đắc, sao có thể nói tức sắc thầy hay khác sắc thầy là Bồ Tát , trong sắc thầy hay trong Bồ Tát có sắc thầy hay lia sắc thầy có Bồ Tát được?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Hay thay! Như người đã nói. Thiện Hiện phải biết: Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa hoặc sắc bất khả đắc, nên các Bồ Tát cũng bất khả đắc. Vì các Bồ Tát bất khả đắc, nên sở hành Bát Nhã cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối trong nghĩa đây nên siêng tu học.

Phật dạy:

- Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tức **sắc như** cho đến thức như là Bồ Tát chăng? Khác sắc như cho đến thức như là Bồ Tát chăng? Trong sắc như cho đến thức như có Bồ Tát ? Trong Bồ Tát có sắc như cho đến thức như? Lìa sắc như cho đến thức như có Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

- Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tức mười 2 như cho đến 18 giới như là Bồ Tát chăng? Khác 12 xứ như cho đến 18 giới như là Bồ Tát chăng? Trong 12 xứ như xứ cho đến 18 giới như là Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có 12 xứ như cho đến 18 giới như chăng? Lìa 12 như xứ cho đến 18 giới như có Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tức vô minh như cho đến lão tử như là Bồ Tát chăng? Khác vô minh như cho đến lão tử như là Bồ Tát chăng? Trong vô minh như cho đến lão tử như có Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có vô minh như cho đến lão tử như chăng? Lìa vô minh như cho đến lão tử như có Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào khởi lời đáp như vậy: Tức sắc như (*chơn như của sắc*) chẳng phải Bồ Tát . Khác sắc như chẳng phải Bồ Tát . Chẳng phải trong sắc như có Bồ Tát . Chẳng phải trong Bồ Tát có sắc như. Chẳng phải lìa sắc như có Bồ Tát chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Sắc thấy rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc vậy, huống có sắc như. Các “Như” đây đã chẳng phải có, sao khá nói sắc như là Bồ Tát , khác sắc như là Bồ Tát , trong sắc như có Bồ Tát , trong Bồ Tát có sắc như, lìa sắc như có Bồ Tát !

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay! Như lời người đã nói. Thiện Hiện phải biết: Vì pháp sắc thấy bất khả đắc, nên sắc như cũng bất khả đắc. Pháp sắc thấy và sắc như bất khả đắc nên các Bồ Tát cũng bất khả đắc. Các Bồ Tát bất khả đắc nên sở hành Bát Nhã cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã đối trong nghĩa đây nên siêng tu học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nói Bồ Tát , thì **sắc cho đến thức** là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc vui hoặc khổ là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc không hoặc bất không là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc sanh hoặc diệt là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc thiện hoặc phi thiện là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc có tội hoặc không tội là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc thế gian hoặc xuất thế gian là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát chẳng? Sắc cho đến thức hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nói đại Bồ Tát , **12 xứ cho đến 18 giới** là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc vui hoặc khổ là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc không hoặc bất không là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 8 giới hoặc sanh hoặc diệt là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc thiện hoặc phi thiện là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc có tội hoặc vô tội là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc phiền não hoặc không phiền não là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát chăng? 12 xứ cho đến 18 giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nói Bồ Tát thì **nhãn xúc cho đến ý xúc** là Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nói Bồ Tát , thì **nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ** cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nói Bồ Tát ấy, thì **địa giới cho đến ý thức giới** là Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nói Bồ Tát , thì **vô minh cho đến lão tử** là Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào khởi đáp như vậy: Sắc thấy chẳng phải Bồ Tát ? Lại quán nghĩa nào khởi đáp như vậy: Pháp sắc thấy hoặc thường hoặc vô thường, vui hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc không tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn chẳng phải Bồ Tát ?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! **Vì pháp sắc thấy hãy rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, huống có sắc thấy. Pháp sắc thấy hãy rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, thì sao có thể nói sắc thấy là Bồ Tát !**

Bạch Thế Tôn! Vì pháp sắc thấy hãy rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, huống có sắc thấy hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh v.v... cho đến hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Như lời ngươi nói. Thiện Hiện phải biết: Pháp sắc thấy thường vô thường thấy bất khả đắc. Pháp bất khả đắc, nên các Bồ Tát cũng bất khả đắc. **Các Bồ Tát bất khả đắc, nên sở hành Bát nhã Ba la mật cũng bất khả đắc.**

Thiện Hiện! Các đạo Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối trong nghĩa đây nên siêng tu học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi trước đã nói chẳng có pháp khá gọi Bồ Tát . Như vậy, như ngươi đã nói. Thiện Hiện phải biết: Các pháp chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy các pháp. Các pháp chẳng thấy các pháp. Pháp giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện phải biết: Sắc giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy sắc giới. Thọ tướng hành thức chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy thọ tướng hành thức giới. 12 xứ, 18 giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy 12 xứ, 18 giới. Địa giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới. Hữu vi giới chẳng thấy vô vi giới, vô vi giới chẳng thấy hữu vi giới.

Thiện Hiện phải biết: **Chẳng lia hữu vi giới mà lập vô vi giới, chẳng lia vô vi giới mà lập hữu vi giới.** (Q.483, ĐBN)

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã đối tất cả pháp đều không sờ thấy. Vì không sờ thấy nên tâm kia chẳng kinh chẳng hãi. Đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối. Vì sao? Vì Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã như thế chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức, chẳng thấy 12 xứ 18 giới. Chẳng thấy 12 duyên khởi. Chẳng thấy tham dục, chẳng thấy sân nhuế, ngu si. Chẳng thấy ngã, chẳng thấy hữu tình, mạng giả, sanh giả cho đến tri giả, kiến giả. Chẳng thấy 3 cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Chẳng thấy Thanh Văn và pháp Thanh Văn. Chẳng thấy Độc giác và pháp Độc giác. Chẳng thấy Bồ Tát và pháp Bồ Tát. Chẳng thấy Như Lai và pháp Như Lai. Chẳng thấy Bồ đề, chẳng thấy Niết Bàn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát tu hành Bát Nhã, đối tất cả pháp trọn không sờ thấy. Không sờ thấy, nên tâm chẳng kinh chẳng hãi. Đối tất cả pháp, tâm kia chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã vì nhân duyên nào đối tất cả tâm và tâm sở không thấy không đắc. Bởi nhân duyên này, đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối?

Phật nói:

- Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã khắp đối tất cả tâm và tâm sở chẳng thấy đắc. Bởi nhân duyên này, đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bởi nhân duyên nào các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối tất cả pháp, tâm chẳng kinh chẳng hãi?

Phật nói:

- Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã khắp đối tất cả ý và ý thức giới không thấy không đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối tất cả pháp, tâm chẳng kinh chẳng hãi.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Các Bồ Tát đối tất cả pháp không thấy không đắc, nên hành Bát Nhã.** Nghĩa là đối sắc không thấy không đắc, đối thọ tướng hành thức không thấy không đắc. Đối 12 xứ, 18 giới không thấy không đắc. Nói rộng ra, đối với tất cả Phật pháp không thấy không đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát đối tất cả pháp không thấy không đắc nên hành Bát Nhã Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã đối tất cả xứ và tất cả thời chẳng đắc Bát Nhã, chẳng đắc danh Bát Nhã, chẳng đắc Bồ Tát, chẳng đắc danh Bồ Tát.

Thiện Hiện! Nên như vậy dạy bảo trao truyền các Bồ Tát, khiến đối Bát Nhã Ba la mật được rốt ráo.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn bố thí, nên học Bát Nhã; muốn viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát Nhã Ba la mật, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn biết khắp sắc, nên học Bát Nhã; muốn biết khắp thọ tướng hành thức, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn biết khắp 12 xứ, 18 giới nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn biết khắp 12 duyên khởi nên học Bát Nhã Ba la mật.

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn tham dục, nên học Bát Nhã; muốn dứt hẳn giận dữ, ngu si, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn tà kiến, muốn dứt hẳn giới cầm thú, nghi, dục, tham, giận dữ, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn sắc tham, muốn dứt hẳn vô sắc tham, vô minh, mạn, lay động, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn tất cả tùy miên, trái gút, nên học Bát Nhã Ba la mật.

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn 4 thứ ăn, nên học Bát Nhã Ba la mật.

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn bốn ách, bốn bạo lưu, bốn thủ, bốn buộc thân và bốn điên đảo, nên học Bát Nhã Ba la mật.

Nếu các Bồ Tát muốn xa lìa mùi ác nghiệp đạo, nên học Bát nhã Ba la mật. Nếu các Bồ Tát muốn thọ hành mùi thiện nghiệp đạo, nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn bốn tĩnh lự, muốn viên mãn 4 vô lượng, 4 định vô sắc, nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn bốn niệm trụ, cho đến tám Thánh đạo chi nên học Bát nhã Ba la mật. Nếu các Bồ Tát muốn tự tại vào Sư tử du hí đẳng trì cho đến Sư tử phần tán đẳng trì, nên học Bát nhã Ba la mật. Nếu các Bồ Tát muốn đối tất cả Đà la ni môn, Tam ma địa môn đều được tự tại, nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu các Bồ Tát muốn đối việc vào ra Kiện hành đẳng trì, Bảo ấn đẳng trì, Nguyệt quang đẳng trì, v.v... và vô lượng vô biên các đẳng trì khác đều được tự tại, nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu các Bồ Tát muốn mãn sở nguyện tất cả hữu tình, nên học Bát nhã Ba la mật. Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn tất cả căn lành thù thắng, do căn lành đây được viên mãn nên chẳng đọa các ác thú, chẳng sanh nhà nghèo hèn, chẳng đọa bậc Thanh Văn, chẳng đọa bậc Độc giác và Bồ Tát đĩnh đọa, nên học Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao gọi là **Bồ Tát đĩnh đọa**?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo tu hành sáu Ba la mật, không phương tiện khéo léo trụ không, vô tướng, vô nguyện đẳng trì, lui đọa Thanh Văn hoặc bậc Độc giác, chẳng được ngôi Bồ Tát chánh quyết định, chẳng vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh. Như vậy gọi là Bồ Tát đĩnh đọa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- **Pháp nào gọi sanh?**

Thiện Hiện đáp rằng:

- Sanh nghĩa là Bồ Tát tùy thuận pháp ái.

Xá Lợi Tử nói:

- Sao gọi Bồ Tát tùy thuận pháp ái?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Nếu các Bồ Tát tu hành Bát Nhã, an trụ **sắc không, khởi tướng khởi chấp**; an trụ thọ tướng hành thức không, khởi tướng khởi chấp. An

trụ **sắc vô tướng**, an trụ thọ tướng hành thức vô tướng, khởi tướng khởi chấp. An trụ **sắc vô nguyện**, an trụ thọ tướng hành thức vô nguyện khởi tướng khởi chấp. An trụ **sắc vắng lặng**, an trụ thọ tướng hành thức vắng lặng khởi tướng khởi chấp. An trụ **sắc xa lìa**, an trụ thọ tướng hành thức xa lìa khởi tướng khởi chấp. An trụ **sắc vô thường**, an trụ thọ tướng hành thức vô thường khởi tướng khởi chấp. An trụ **sắc khổ**, an trụ thọ tướng hành thức khổ khởi tướng khởi chấp. An trụ **sắc vô ngã**, an trụ thọ tướng hành thức vô ngã khởi tướng khởi chấp. An trụ **bất tịnh**, an trụ thọ tướng hành thức bất tịnh khởi tướng khởi chấp.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ Tát tùy thuận pháp ái. Tức pháp ái đây nên nói là sanh. (Q.484, ĐBN)

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát khởi nghĩ này rằng: Sắc đây nên dứt, vì bởi đây sắc nên dứt; thọ tướng hành thức đây nên dứt, vì bởi đây thọ tướng hành thức nên dứt. Khổ đây nên biết khắp vì bởi đây khổ nên biết khắp, Tập đây nên dứt hẳn vì bởi đây tập nên dứt hẳn, Diệt đây nên tác chứng vì bởi đây diệt nên tác chứng, Đạo đây nên tu tập vì bởi đây đạo nên tu tập.

Đây là tạp nhiễm, đây là thanh tịnh. Đây là nên gần gũi, đây chẳng nên gần gũi. Đây nên hành, đây chẳng nên hành. Đây là đạo, đây là phi đạo. Đây nên tu, đây chẳng nên tu. Đây nên học, đây chẳng nên học. Đây bố thí, đây chẳng phải bố thí. Đây là tịnh giới, cho đến Bát nhã Ba la mật; đây chẳng phải tịnh giới, cho đến chẳng phải Bát nhã Ba la mật. Đây là phương tiện khéo léo Bồ Tát, đây không phải phương tiện khéo léo Bồ Tát. Đây là Bồ Tát sanh, đây là Bồ Tát ly sanh.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật an trụ các thứ pháp môn đây thấy, khởi tướng khởi chấp, đây là Bồ Tát tùy thuận pháp ái. Tức pháp ái đây nói là sanh, như thức ăn để qua đêm năng sanh bệnh hoại. Trừ khiến đây gọi là ly sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Vì sao Bồ Tát gọi vào **Bồ Tát Chánh tánh ly sanh**?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, chẳng thấy nội không, chẳng nương nội không mà quán ngoại không. Chẳng thấy ngoại không; chẳng nương ngoại không mà quán nội không. Chẳng thấy nội ngoại không; chẳng nương nội ngoại không mà quán ngoại không,

chẳng nương nội ngoại không mà quán đại không... cho đến chẳng thấy vô tánh tự tánh không, chẳng nương vô tánh tự tánh không mà quán vô tánh không.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật tác quán như thế gọi vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật, nên học Bát Nhã thâm sâu như vậy: Nghĩa là đối sắc và danh **nên biết chẳng nên đấm**, đối thọ tướng hành thức và danh nên biết chẳng nên đấm. Đối 12 xứ, 18 giới và danh nên biết chẳng nên đấm. Đối bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật và danh nên biết chẳng nên đấm.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối tâm Bồ đề và danh nên biết chẳng nên đấm, đối tâm vô đẳng đẳng và danh nên biết chẳng nên đấm, đối tâm quảng đại và danh nên biết chẳng nên đấm. Vì sao? Xá Lợi Tử! Tâm này phi tâm, vì bản tánh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao tâm này **bản tánh thanh tịnh?**

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bản tánh tâm này chẳng tương ưng tham, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng sân, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng si, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng các trói gút, tùy miên, kiến thú và chướng, chẳng phải chẳng tương ưng. Cùng tâm các Thanh Văn, Độc giác cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát biết tâm như vậy bản tánh thanh tịnh.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện rằng: Tâm này là phi tâm tánh chăng?

Thiện Hiện hỏi gạn lại rằng: Trong phi tâm tánh, có tánh không tánh khá được chăng?

Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện đáp rằng: Trong phi tâm tánh có tánh không tánh đã chẳng khá được, vì sao hỏi tâm này có phải là phi tâm tánh?

Khi đó Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Những gì gọi là phi tâm tánh?

Thiện Hiện đáp:

Tất cả pháp không biến đổi, không phân biệt thì gọi là phi tâm tánh.

Xá Lợi Tử lại hỏi:

- Đối tất cả pháp không biến khác, không phân biệt, hay những pháp khác cũng không biến khác, không phân biệt?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Nếu như tâm (*hay tâm như hay còn gọi là chơn như của tâm*) không biến khác không phân biệt, thì sắc thọ tưởng hành thức cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì 12 xứ cho đến 18 giới cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì vô minh cho đến lão tử cũng không biến khác không phân biệt, bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì bốn niệm trụ cho đến cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì Vô Thượng Bồ đề cũng không biến khác không phân biệt.

Lúc đó, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Thật như đã nói. Ngài chơn Phật tử, từ tâm Phật sanh, từ khẩu Phật sanh, từ pháp Phật sanh, từ pháp hóa sanh, được phần Phật pháp, chẳng thọ phần của cải. Đối trong các pháp tự thân tác chứng, huệ nhãn hiện thấy liền năng khởi thuyết. Phật thường nói Ngài trong chúng Thanh Văn trụ định Vô tránh là đệ nhất. Phật đã nói chơn thật chẳng hư. (Q. 484, ĐBN)

Thiện Hiện! Các Bồ Tát đối trong Bát Nhã nên học như vậy.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát đối Bát Nhã thâm sâu năng học như thế, nên biết đã trụ bậc Bát thối chuyển chẳng lìa Bát nhã Ba la mật, năng như thật quán thật tánh các pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam, thiện nữ kẻ muốn học bậc Thanh Văn, nên đối Bát Nhã như thế phải siêng nghe thọ, đọc tụng kiên trì, suy nghĩ đúng lý, quan sát kỹ càng, khiến được rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Độc giác, kẻ muốn học bậc Bồ Tát và bậc Như Lai cũng đối Bát Nhã thâm sâu như thế phải siêng nghe thọ đọc tụng kiên trì, suy

ngiht đúng lý, quan sát kỹ càng khiến được rồtráo. Vì sao? Thiện Hiệnt! Vì trong Kinh Bát Nhã như thế rộng nói khai thị pháp Tam thừa vậy. Nếu Bồ Tát năng học Bát Nhã, thời là học khắp các pháp Tam thừa đều được thiện xảo.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiệnt lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Con đối Bát nhã Ba la mật và đối Bồ Tát đều chẳng biết chẳng đắct cũng chẳng thấy, làm sao khiến con đem Bát Nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền các Bồ Tát ?

Bạch Thế Tôn! Con đối Bát nhã Ba la mật chẳng biết chẳng đắct cũng không thấy. Nếu đem Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền cho các Bồ Tát , chắc chắn sẽ ăn năn. (Q.485, ĐBN)

Bạch Thế Tôn! Con đối các pháp chẳng biết chẳng đắct cũng chẳng thấy. Nếu đem các pháp dạy bảo trao truyền các Bồ Tát chắc chắn sẽ có ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Con đối các pháp hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắct cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây gọi Bồ Tát , đây gọi Bát nhã Ba la mật?

Bạch Thế Tôn! Danh các Bồ Tát và danh Bát nhã Ba la mật **đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ**. Vì sao? Vì hai nghĩa như thế vô sở hữu vậy; hai danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối sắc cho đến thức hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắct, cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là sắc cho đến thức, đây danh sắc... cho đến thức đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa sắc... cho đến thức này vô sở hữu vậy. Danh sắc... cho đến thức đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối 12 xứ cho đến 18 giới hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắct cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là 12 xứ cho đến 18 giới. Danh 12 xứ, 18giới đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa 12 xứ cho đến 18 đều vô sở hữu vậy. Danh 12xứ cho đến 18 giới đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối tham sân si và các tróit gút, tùy miênt, kiến thú hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắct cũng chẳng thấy, làm sao

khá nói đây là tham thấy. Danh tham thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa danh tham thấy đây vô sở hữu vậy. Danh tham thấy này đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Danh bố thí... cho đến Bát nhã Ba la mật đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa bố thí... cho đến Bát nhã Ba la mật vô sở hữu vậy. Danh bố thí... cho đến Bát nhã Ba la mật đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối ngã cho đến kiến giả hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là ngã cho đến kiến giả. Danh ngã... cho đến kiến giả đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa ngã... cho đến kiến giả vô sở hữu vậy. Danh ngã... cho đến kiến giả đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Nói rộng ra, con đối với tất cả pháp Phật hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là tất cả pháp Phật. Danh tất cả pháp Phật đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa tất cả pháp Phật vô sở hữu vậy. Danh tất cả pháp Phật đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối như mộng, như bóng sáng, như tiếng vang, như ánh nắng, như tượng, như trăng trên mặt nước, như huyễn, như biến hóa... năm thủ uẩn hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là như mộng cùng tất cả 5 thủ uẩn. Danh như mộng cùng tất cả thủ uẩn đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa như mộng cùng tất cả thủ uẩn vô sở hữu vậy. Danh như mộng cùng tất cả thủ uẩn đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối xa lìa, vắng lặng, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô nhiễm vô tịnh, chơn như pháp giới, pháp trụ, pháp định, thật tế hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là chơn như cho đến thật tế. Danh chơn như... cho đến thật tế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa chơn như... cho đến thật tế vô sở hữu vậy. Danh chơn như... cho đến thật tế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối pháp hữu vi vô vi, hữu lậu vô lậu tất cả hoặc tăng hoặc giảm đều chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là pháp hữu vi vô vi, hữu lậu vô lậu. Danh hữu vi... cho đến vô lậu đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa hữu vi... cho đến vô lậu vô sở hữu vậy. Danh hữu vi... cho đến vô lậu đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Danh quá khứ... cho đến hiện tại đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa quá khứ... cho đến hiện tại vô sở hữu vậy. Danh quá khứ... cho đến hiện tại đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối thế giới chư Phật mười phương như cát sông Hằng, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Bồ Tát và Thanh Văn Tăng hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây thế giới chư Phật mười phương như cát sông Hằng, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Bồ Tát và Thanh Văn Tăng hoặc tăng hoặc giảm. Danh mười phương thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Thanh văn tăng đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa mười phương thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Thanh văn tăng vô sở hữu vậy. Danh mười phương thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Thanh văn tăng đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối các pháp đã nói như trên hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là Bồ Tát, đây là Bát Nhã. Bạch Thế Tôn! Con đối Bát Nhã và đối Bồ Tát đều chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khiến con đem Bát Nhã dạy bảo trao truyền các Bồ Tát? Danh các Bồ Tát và danh Bát Nhã đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì hai nghĩa như thế vô sở hữu vậy, hai danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Các pháp như thế do nhân duyên hòa hợp giả danh Bồ Tát, giả danh Bát Nhã. Giả danh như thế đối với uẩn xứ giới chẳng thể nói, cho đến đối với 18 pháp Phật bất cộng chẳng thể nói; như mộng cho đến như biến hóa trong năm thủ uẩn chẳng thể

nói; cho đến thế giới chư Phật mười phương như cát sông Hằng, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Bồ Tát và Thanh Văn Tăng đều chẳng thể nói. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Các pháp đã nói như trên tăng giảm đều chẳng thể biết, cũng chẳng thể đắc, vì chẳng thấy vậy.

Bạch Thế Tôn! Đã nói danh năm uẩn thấy như thế không xứ (*chỗ*) khá nói. Danh các Bồ Tát và danh Bát nhã Ba la mật cũng không xứ khá nói. Danh như mộng tất cả như thế cũng không xứ khá nói. Danh Như hư không không xứ khá nói. Danh như địa thủy hỏa phong không xứ khá nói. Danh như giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát trí kiến không xứ khá nói. Danh như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Như Lai và các pháp kia không xứ khá nói. Danh như thiện phi thiện, thường vô thường, vui khổ, ngã vô ngã, vắng lặng chẳng vắng lặng thấy hoặc có hoặc không đều không xứ khá nói. Như vậy, danh Bồ Tát và danh Bát nhã Ba la mật cũng không xứ khá nói. Vì sao? Vì các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì các nghĩa như thế vô sở hữu vậy. Các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con duyên nghĩa này nên nói đối pháp hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là danh Bồ Tát, đây là danh Bát nhã Ba la mật?

Bạch Thế Tôn! Con đối hai đây hoặc nghĩa hoặc danh, chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khiến con đem Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền các Bồ Tát?

Bạch Thế Tôn! Bởi nhân duyên này, nếu đem pháp đây dạy bảo trao truyền các Bồ Tát, nhất định sẽ hối hận.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát khi nghe đem tướng đây tuyên nói Bát nhã Ba la mật tâm chẳng chìm đắm, chẳng ưu chẳng hối, cũng lại chẳng kinh chẳng hãi, phải biết Bồ Tát này quyết định đã trụ bậc Bất thối chuyển, **đem phương tiện vô sở trụ mà trụ, không sợ chấp trước.**

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã chẳng nên trụ sắc cho đến thức, chẳng nên trụ 12 xứ cho đến 18 giới. Chẳng nên trụ nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng nên trụ vô minh cho đến lão tử.

Vì sao? Bạch Thế Tôn! Sắc, tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tánh thọ tướng hành thức không. Bạch Thế Tôn! Sắc không này chẳng phải sắc. Sắc chẳng lia không, không chẳng lia sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật chẳng nên trụ sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến lão tử cũng thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **chẳng nên trụ bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng**. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ, tánh bốn niệm trụ không. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ không này chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ chẳng lia không, không chẳng lia bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật chẳng nên trụ bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **chẳng nên trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật**. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Bố thí, tánh bố thí không. Bạch Thế Tôn! Bố thí không này chẳng phải bố thí. Bố thí chẳng lia không, không chẳng lia bố thí. Bố thí tức là không, không tức là bố thí. Cho đến Bát nhã Ba la mật cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật chẳng nên trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật **chẳng nên trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế**. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Chơn như, tánh chơn như không. Bạch Thế Tôn! Chơn như không này chẳng phải chơn như. Chơn như chẳng lia không, không chẳng lia chơn như. Chơn như tức là không, không tức là chơn như. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **chẳng nên trụ chơn như. Pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế cũng lại như thế**.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát **không phương tiện khéo léo**, khi tu hành Bát Nhã **chấp ngã, ngã sở**, vì bị trói buộc nơi tâm bèn trụ nơi sắc, trụ thọ tướng hành thức. Do trụ đây nên đối sắc sanh tạo tác, đối thọ tướng hành thức sanh tạo tác. Bởi tạo tác nên chẳng thể tu hành

Bát Nhã thăm sâu. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì do tạo tác nên chẳng thể nhiếp thọ Bát Nhã thăm sâu, chẳng thể học Bát Nhã thăm sâu, chẳng thể viên mãn Bát Nhã thăm sâu, chẳng thể thành xong Nhất thiết trí trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát **không phương tiện khéo léo**, khi tu hành Bát Nhã chấp ngã, ngã sở trói buộc làm rối loạn tâm. Cho đến tu hành tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn và trụ ở các đẳng trí này. Do trụ đây nên đối Đà la ni và Tam ma địa môn khởi tạo tác. Bởi tạo tác nên chẳng thể tu hành Bát Nhã thậm thâm. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Bởi do tạo tác chẳng thể nhiếp thọ Bát Nhã, chẳng thể học Bát Nhã, chẳng thể viên mãn Bát Nhã thậm thâm, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc chẳng nên nhiếp thọ, thọ tướng hành thức chẳng nên nhiếp thọ. Vì sắc chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải sắc. Vì thọ tướng hành thức chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải thọ tướng hành thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức **bản tánh không** vậy.

Bạch Thế Tôn! Cho đến tất cả Đà la ni môn chẳng nên nhiếp thọ, Tam ma địa môn cũng chẳng nên nhiếp thọ. Vì Đà la ni môn chẳng nhiếp thọ, nên chẳng phải Đà la ni môn. Vì Tam ma địa môn chẳng nên nhiếp thọ, nên cũng chẳng phải Tam ma địa môn. Vì sao? Vì Đà la ni môn và Tam ma địa môn bản tánh đều không vậy.

Bạch Thế Tôn! Cho đến việc nhiếp thọ Bát Nhã ấy cũng chẳng nên nhiếp thọ. Như vậy, vì Bát Nhã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải Bát Nhã. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Như vậy, **Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, nên đem bản tánh không quán tất cả pháp**. Khi quán như vậy, **tâm không có chỗ hành**. Đây gọi là Bồ Tát không nhiếp thọ Tam ma địa. Tam ma địa này vi diệu, thù thắng rộng lớn vô lượng, có thể tập hợp vô biên vô ngại tác dụng, không cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác.

Việc thành tựu Nhất thiết trí trí đó cũng không đáng để nhiếp thọ. Như vậy, vì Nhất thiết trí trí chẳng nên nhiếp thọ, nên chẳng phải Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Nhất thiết trí trí này chẳng phải chấp tướng mà tu đắc. Vì sao? **Vì chấp thủ tướng đều là phiền não**.

Những gì là tướng? Chỗ gọi tướng sắc, tướng thọ tướng hành thức. Tướng sắc cho đến tướng pháp. Tướng nhãn thức cho đến tướng ý thức. Tướng niệm trụ cho đến tướng đạo chi. Tướng Ba la mật. Tướng thần thông. Tướng văn tự. Tướng mười lực cho đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng. Tướng không, vô tướng, vô nguyện. Tướng tạo tác. Tướng chơn như, tướng pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế. Tướng Đà la ni môn, tướng Tam ma địa môn. Đối các tướng đây mà chấp lấy ấy, gọi là phiền não. Vậy nên **chẳng thể lấy tướng mà tu đắc Nhất thiết trí trí**. Nếu lấy tướng tu đắc Nhất thiết trí trí ấy, thời Thắng Quân Phạm chí đối Nhất thiết trí trí chẳng cần tin hiểu.

Những gì gọi là tướng tin hiểu? Nghĩa là đối với Bát Nhã thậm thâm **sinh lòng tin thanh tịnh**. Do lực thắng giải, suy lường, quán sát Nhất thiết trí trí. Không dùng tướng làm phương tiện, cũng không dùng phi tướng làm phương tiện. **Vì tướng và phi tướng đều không thể nắm giữ. Phạm chí Thắng Quân này tuy do sức tín giải qui y Phật Pháp gọi là tùy tín hành, nhưng có thể nhờ bản tánh không mà ngộ nhập Nhất thiết trí trí. Đã ngộ nhập rồi nên không chấp giữ tướng sắc, không chấp giữ tướng thọ, tướng, hành, thức cho đến không chấp giữ tướng tất cả Đà la ni môn, tướng tất cả Tam ma địa môn.** Vì sao? Vì nhất thiết pháp tự tướng đều không, năng thủ, sở thủ đều bất khả đắc. Vì sao? Vì Phạm chí đây chẳng lấy nội đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy nội ngoại đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy vô trí đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy bất đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Phạm chí chẳng thấy sở quán Nhất thiết trí trí, chẳng thấy năng quán Bát Nhã, chẳng thấy kẻ quán, xứ quán, thời quán. Như vậy, Phạm chí chẳng đối nội sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng đối ngoại và nội ngoại sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Như vậy, cho đến Đà la ni môn, Tam ma địa môn cũng lại như thế. Vì sao? Hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc nội ngoại, hoặc lìa nội ngoại tất cả đều không, vì bất khả đắc vậy.

Thắng Quân Phạm chí dùng các môn ly tướng như thế thấy đối Nhất thiết trí trí rất sinh tin hiểu, đối tất cả pháp đều không lấy chấp, vì thật tướng các pháp bất khả đắc vậy. Như vậy Phạm chí

dùng môn ly tướng đối Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, đối tất cả pháp đều chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy nghĩ các pháp vô tướng, vì pháp tướng vô tướng đều bất khả đắc vậy. Như vậy, Phạm chí do sức thắng giải đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, vì trong pháp thật tướng không lấy bỏ vậy. Khi ấy, Phạm chí với tự tin hiểu cho đến Niết Bàn cũng chẳng lấy chấp. Vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều không, chẳng thể nắm lấy vậy. (Q. 485, ĐBN)

Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát sở chứng Bát nhã Ba la mật cũng lại như thế, đối tất cả pháp không sở lấy chấp, thì có thể từ bờ đây đến bờ kia vậy. Nếu đối các pháp có chút lấy chấp thì đối bờ kia chẳng thể đến được. Do nhân duyên này, các Bồ Tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật chẳng nắm lấy sắc cho đến thức. Cho đến chẳng nắm lấy Đà la ni môn, Tam ma địa môn. Vì sao? Vì tất cả pháp chẳng thể nắm lấy vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát tuy đối các pháp đều không sở nắm lấy, nhưng vì bản nguyện thực hành bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chưa viên mãn. Và vì bản nguyện chứng đắc Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chưa thành tựu, nên trong thời gian đó hoàn toàn không thể nắm giữ tất cả tướng để vào Niết bàn.

Bồ Tát này tuy có thể viên mãn 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo và có thể thành tựu Phật mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng, **nhưng không thấy** 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo và cũng không thấy Phật mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì 4 niệm trụ này tức chẳng phải 4 niệm trụ, cho đến 8 chi Thánh đạo tức chẳng phải 8 chi Thánh đạo. Và Phật mười lực tức chẳng phải Phật mười lực, cho đến 18 pháp Phật bất cộng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng. Vì tất cả pháp chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã tuy **không chấp trước** sắc, không chấp trước thọ, tướng, hành, thức, cho đến không chấp trước 18 pháp Phật bất cộng mà có thể thành tựu tất cả sự nghiệp.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã cần quan sát kỹ những gì là Bát nhã Ba la mật? Vì sao gọi Bát nhã Ba la mật? Ai hành Bát nhã Ba la mật? Bát nhã Ba la mật như thế dùng để làm gì?

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã cần quan sát kỹ, **nếu thấy pháp vô sở hữu bất khả đắc, đây chính là Bát nhã Ba la mật.** Trong vô sở hữu gạn hỏi chỗ nào!

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Trong đây pháp nào gọi vô sở hữu bất khả đắc ư?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Chỗ gọi Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật vô sở hữu bất khả đắc. Sắc cho đến thức vô sở hữu bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi vô sở hữu bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông vô sở hữu bất khả đắc. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Chơn như cho đến thật tế vô sở hữu bất khả đắc. Dự lưu cho đến Độc giác vô sở hữu bất khả đắc. Bồ Tát, chư Phật vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Bởi vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát tu hành Bát Nhã khi quan sát kỹ các pháp đều vô sở hữu bất khả đắc như thế, nơi tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm chẳng đắm, chẳng ưu chẳng hối. Phải biết Bồ Tát này đối Bát nhã Ba la mật thường chẳng bỏ lià.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Vì duyên nào biết Bồ Tát này năng đối Bát nhã Ba la mật thường chẳng bỏ lià?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bồ Tát này như thật biết sắc cho đến thức lià tự tánh sắc cho đến thức. Như thật biết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật lià tự tánh bố thí cho đến Bát Nhã. Cho đến như thật biết mười tám pháp Phật bất cộng lià tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng. Cho đến như thật biết thật tế lià tự tánh thật tế. Xá Lợi Tử! Do đây nên biết Bồ Tát này năng đối Bát nhã Ba la mật thường chẳng bỏ lià.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Sao gọi tự tánh sắc, cho đến sao gọi tự tánh thật tế?

Thiện Hiện đáp rằng:

- **Sắc lấy vô tánh mà làm tự tánh, cho đến thật tế lấy vô tánh mà làm tự tánh. Do đây, nên biết sắc lià tự tánh sắc, cho đến thật tế lià tự**

tánh thật tế. Xá Lợi Tử! Sắc cũng lia tướng sắc, cho đến thật tế cũng lia tướng thật tế. Xá Lợi Tử! Sắc cũng lia tướng sắc, cho đến thật tế cũng lia tướng thật tế. Xá Lợi Tử! Tướng cũng lia tự tánh, tự tánh cũng lia tướng, tướng cũng lia tướng, tự tánh cũng lia tự tánh.

Khi đó, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng:

- Nếu các Bồ Tát học ở trong đây, thì mau năng thành xong Nhất thiết trí trí?

Thiện Hiện trả lời:

- Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ Tát học ở trong đây, mau năng thành xong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì Bồ Tát này biết tất cả pháp không sanh thành vậy.

Xá lợi Tử lại hỏi:

- Do đâu các pháp là không sanh, không thành?

Thiện Hiện đáp:

- Vì sắc là không nên sanh hay thành đều bất khả đắc; vì thọ, tưởng, hành, thức là không nên sanh hay thành đều bất khả đắc. Như vậy, cho đến vì thật tế là không nên sanh hay thành đều bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Bồ Tát có thể đối với Bát nhã Ba la mật học như vậy thì gần với Nhất thiết trí trí. Học như vậy, được thân thanh tịnh, được ngữ thanh tịnh, ý thanh tịnh, tướng thanh tịnh. Như vậy, đắc được bốn pháp thân, ngữ, ý, tướng thanh tịnh. Như vậy, không sanh tâm tham, sân, si, mạn, dối gạt, kiến chấp tương ưng với tà kiến. Bồ Tát này do không sanh tâm tham, sân, si v.v... nên rất ráo không đọa vào thai người nữ, thường được hóa sanh, xa lìa cảnh giới hiểm ác; trừ khi vì nhân duyên làm lợi lạc cho hữu tình. Bồ Tát này từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã mong cầu, thường không xa Phật.

Này Xá lợi Tử! Nếu Bồ Tát muốn được công đức thắng lợi như vậy, phải học Bát nhã Ba la mật, không được bê trễ!

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát **không phương tiện khéo léo** khi tu hành Bát Nhã, nếu hành sắc cho đến thức là **hành nơi tướng** chớ

chẳng hành Bát Nhã. Nếu hành sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là hành tướng, chớ chẳng hành Bát Nhã.

Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo khi tu hành Bát Nhã, nếu hành bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi, hoặc hành năm nhãn, sáu thân thông Ba la mật, hoặc hành Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là hành tướng, chớ chẳng hành Bát Nhã.

Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo khi tu hành Bát Nhã mà khởi nghĩ này: Ta hành Bát Nhã. Đó là **hành có sở đắc**, như vậy là hành tướng. Nếu khởi nghĩ này: Ta là Bồ Tát, đó là có sở đắc tức là hành tướng. Nếu khởi nghĩ này: Ta thường tu hành Bát Nhã như thế. Đây là Bồ Tát tu hành Bát Nhã có sở đắc, như vậy là hành nơi tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát khởi các thứ phân biệt như thế tu hành Bát Nhã, phải biết Bồ Tát ấy vì không phương tiện khéo léo nên chẳng phải hành Bát Nhã Ba la mật.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát Nhã hoặc đối sắc cho đến thức trụ tướng thắng giải, đã trụ như vậy liền sanh tạo tác. Bởi do tạo tác nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử... Hoặc đối nhãn xúc cho đến mười tám giới trụ tướng thắng giải, đã trụ như vậy liền sanh tạo tác. Hoặc đối nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, đã trụ như vậy liền sanh tạo tác. Bởi do tạo tác nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sâu than khổ não khác.

Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo khi tu hành Bát Nhã, nói rộng ra, đối với tất cả pháp Phật trụ tướng thắng giải, đã trụ như vậy liền sanh tạo tác. Bởi do tạo tác nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sâu than buồn não và các thứ khổ khác.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này vì không phương tiện khéo léo, hãy chẳng thể trụ bậc Thanh Văn, Độc giác, hưởng được Vô Thượng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát khởi tướng như thế tu hành Bát Nhã, phải biết đó là người không phương tiện khéo léo, muốn thành tựu các

việc mà không có phương tiện thì làm điều gì cũng không thể thành tựu được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Làm sao biết được các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã có phương tiện khéo léo?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Nếu các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **chẳng hành sắc cho đến thức, chẳng hành nơi tướng**. Chẳng hành sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng hành nơi tướng. Vì sao? Vì Sắc không này chẳng phải sắc. Sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Đối các uẩn, xứ, giới, duyên khởi, giác phần, Ba la mật, năm nhãn, sáu thông, mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng cũng lại như thế.

Xá Lợi Tử! Phải biết các Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã **có phương tiện khéo léo**. Các Bồ Tát này vì có phương tiện khéo léo nên có khả năng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Xá lợi Tử! Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã, đối với Bát Nhã không chấp lấy hành, không chấp lấy không hành, không chấp lấy cũng hành, cũng không hành, không chấp lấy chẳng phải hành, chẳng phải không hành, đối với không chấp lấy cũng không chấp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Vì nhân duyên gì mà các Bồ Tát này đối Bát nhã Ba la mật không chỗ chấp lấy?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Do tự tánh Bát nhã Ba la mật bất khả đắc. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì Bát nhã Ba la mật như thế cũng lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Này Xá lợi Tử! Do nhân duyên này Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, đối với Bát nhã Ba la mật hoặc chấp hành, hoặc chấp không hành, hoặc chấp cũng hành, cũng không hành, hoặc chấp chẳng hành chẳng không hành, hoặc chấp không chấp. Như vậy, tất cả chẳng phải hành Bát Nhã. Vì sao? Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh của nó, đều không

thù, không chấp. Đó là Bồ Tát đối với tất cả pháp không chấp trước Tam ma địa. Tam ma địa này vi diệu, thù thắng, rộng lớn vô lượng, có thể tập hợp vô biên vô ngại tác dụng, không đồng với tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu các Bồ Tát thường đối với Tam ma địa thù thắng như thế thường trụ chẳng nói, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Các Bồ Tát chỉ đối với một Tam ma địa này thường trụ không xả, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hay còn có các Tam ma địa nào khác?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Chẳng những đối một thắng đẳng trì đây thường trụ chẳng xả, khiến các Bồ Tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lại còn có nhiều đẳng trì khác nữa.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Đó là những đẳng trì nào?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát lại có Kiện hành đẳng trì, Bảo ấn đẳng trì, Sư tử Du hý đẳng trì, Chư pháp hải đẳng trì, Quán đánh đẳng trì, Pháp giới quyết định đẳng trì, Quyết định tràng tướng đẳng trì, Kim cương dụ đẳng trì,...cho đến Như hư không đẳng trì, Không nhiễm dính như hư không đẳng trì. Có vô lượng đẳng trì như thế.

Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát đối các thắng đẳng trì như thế thấy thường trụ chẳng xả, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Ngoài ra, lại có vô lượng vô số Tam ma địa môn, Đà la ni môn, nếu các Bồ Tát thường học trong đó cũng được mau chứng sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bây giờ, Thiện Hiện thừa oai thần của Phật, lại bảo cụ thợ Xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ Tát an trụ các đẳng trì thù thắng như thế, phải biết đã được chư Phật quá khứ trao ký, cũng được chư Phật hiện tại mười phương trao ký rồi.

Này Xá lợi Tử! Bồ Tát này tuy trụ các Tam ma địa như vậy nhưng **không thấy** các Tam ma địa này, cũng không chấp các Tam ma địa như vậy, cũng không nghĩ: Ta đã nhập, ta đang nhập, ta sẽ nhập các Tam ma địa này. Chỉ mình Ta mới có thể nhập, người khác không thể nhập được. Đối với các suy nghĩ lệch lạc như vậy cũng không phát sanh.

Khi đó, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Có chắc là chỉ riêng có các Bồ Tát an trụ các Tam ma địa như vậy, đã được chư Phật quá khứ, hiện tại trao ký chãng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Chẳng riêng. Vì sao? Xá Lợi Tử! Hoặc Bát nhã Ba la mật, hoặc Tam ma địa, hoặc các Bồ Tát đều không riêng khác. Bát nhã Ba la mật tức Tam ma địa, Tam ma địa tức các Bồ Tát. Vì sao? Vì tất cả pháp tánh bình đẳng vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Nếu Tam ma địa chẳng khác Bồ Tát, Bồ Tát chẳng khác Tam ma địa, Tam ma địa tức là Bồ Tát, Bồ Tát tức là Tam ma địa, vì tất cả pháp tánh bình đẳng, thì các Bồ Tát làm thế nào đối với tất cả pháp như thật hiểu biết chỉ rõ sự chứng nhập Tam ma địa của mình được?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát khi nhập các định, không nghĩ: Ta nương vào tánh bình đẳng của tất cả pháp mà chứng nhập các đẳng trì như vậy, do nhân duyên này các Bồ Tát tuy nương vào tánh bình đẳng của tất cả pháp mà chứng nhập các đẳng trì như vậy, nhưng đối với tánh bình đẳng của tất cả pháp và các đẳng trì không phát sanh nghĩ tưởng, hiểu biết. Vì sao? Vì tất cả pháp và các đẳng trì, hoặc Bồ Tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu, sự phân biệt, nghĩ tưởng, hiểu biết không thể phát sanh.

Liền khi đó đức Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng:

- Lành thay, lành thay! Như người đã nói. Nên ta nói người trụ định Vô tránh trong chúng Thanh Văn rất là đệ nhất. Vì tương ưng với nghĩa Ta nói, trong tánh bình đẳng không có sự chống trái nhau. Các Bồ Tát muốn học Bát Nhã, nên học như thế. Muốn học bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chi, nên học như thế. Muốn học mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên học như thế.

Khi ấy, Xá Lợi Tử liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bồ Tát nào học như vậy chánh là học Bát Nhã, cho đến chính là học 18 pháp Phật bất cộng có phải như vậy không?

Phật nói:

- Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát khi tu học như thế là chính học Bát Nhã cho đến 18 pháp Phật bất cộng, lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Nếu Bồ Tát khi học như thế đều lấy vô sở đắc làm phương tiện mà học Bát Nhã cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng?

Phật nói:

- Xá Lợi Tử! Chính thế!

Xá Lợi Tử nói: Vô sở đắc ấy ý muốn nói về bất khả đắc chẳng?

Phật nói:

- Xá Lợi Tử! Vô sở đắc ấy, có nghĩa ngã bất khả đắc cho đến kiến giả bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Các uẩn, xứ, giới và duyên khởi bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Cõi Dục, Sắc, Vô sắc bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Dự lưu cho đến Độc giác bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Bồ Tát, chư Phật, Bồ đề, Niết Bàn bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy.

Xá Lợi Tử lại hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Rốt ráo thanh tịnh ấy, có nghĩa thế nào?

Phật nói:

- **Xá Lợi Tử! Tức tất cả pháp vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô xuất vô nhập, vô đắc vô vi. Như vậy gọi là nghĩa rốt ráo thanh tịnh vậy. (Q. 485, ĐBN)**

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát khi học như vậy là học những gì?

Phật dạy:

- Xá lợi Tử! Nếu Bồ Tát khi học như vậy, thì **đối với tất cả pháp đều không chỗ học**. Vì sao? Vì không thể trong tất cả pháp như vậy, mà có các hàng phàm phu ngu muội, chấp trước có thể học.

Xá Lợi Tử nói:

- Các pháp như vậy làm sao mà có được?

Phật dạy:

- Các pháp Vô sở hữu như vậy mà có được. Nếu đối với pháp vô sở hữu như vậy không thể hiểu rõ thì gọi là vô minh.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Những pháp gì vô sở hữu hoặc không hiểu biết được gọi là vô minh?

Phật nói:

- Phật dạy:

Xá Lợi Tử! **Sắc cho đến thức vô sở hữu**. Như vậy, cho đến bốn niệm trụ đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu. Do vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Ngu phu dị sanh đối pháp vô sở hữu như thế thấy chẳng thấu rõ được, nên gọi là vô minh. Do vô minh và thế lực của ái, phân biệt chấp trước hai bên đoạn thường. Do đây chẳng biết chẳng thấy tánh các pháp vô sở hữu, phân biệt các pháp. Do vì phân biệt nên chấp trước sắc thọ tưởng hành thức cho đến chấp trước mười tám pháp Phật bất cộng. Do vì chấp trước nên phân biệt tánh các pháp vô sở hữu. Do đây đối pháp chẳng biết chẳng thấy.

Xá Lợi Tử nói:

- Bạch Thế Tôn! Đối với những pháp nào không biết, không thấy?

Phật nói:

- Xá Lợi Tử! **Đối sắc cho đến thức chẳng biết chẳng thấy**. Như vậy, cho đến đối bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng biết chẳng thấy. Vì đối các pháp chẳng biết chẳng thấy đọa ở trong số ngu phu dị sanh chẳng ra khỏi được.

Xá Lợi Tử nói:

- Ngu phu dị sanh chẳng thể thoát chỗ nào?

Phật nói:

- Xá Lợi Tử! Họ không thoát khỏi cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Vì không thoát khỏi ba cõi bèn đối pháp Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, chư Phật chẳng năng thành tựu được. Bởi không thành tựu, vì không tin hiểu các pháp thậm thâm.

Xá Lợi Tử nói:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào là pháp thậm thâm mà chẳng thể tin hiểu?

Phật nói:

- Pháp ấy là sắc không cho đến thức không, không thể tin hiểu. Cứ như vậy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều là không, không thể tin hiểu hết được. Do không thể tin hiểu đối với pháp năng giác sử giác không, nên không thể trụ vào pháp cần phải học.

Xá lợi Tử hỏi:

- Pháp nào cần phải học mà người ấy không thể trụ vào?

Phật dạy:

- Xá lợi Tử! Người kia không thể an trụ đối với bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng không thể trụ vào bậc Bát thôi chuyển và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Do đây nên gọi là phạm phu ngu si dị sanh. Vì đối với các pháp chấp trước có tánh. Nghĩa là chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhãn xứ cho đến ý xứ, sắc xứ cho đến pháp xứ, nhãn giới cho đến ý thức giới, tham, sân, si và các kiến thú, niệm trụ cho đến Bồ đề, Niết bàn v.v... đều có tánh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Có Bồ Tát nào học như vậy mà không học Bát Nhã, nên không thể thành tựu Nhất thiết trí trí chăng?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát học như thế, không học Bát nhã Ba la mật, nên không thành tựu Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử nói:

- Vì sao Bồ Tát học như thế là không học Bát nhã Ba la mật?

Phật nói:

- Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát vì không phương tiện khéo léo, thường phân biệt chấp trước Bát nhã Ba la mật cho đến phân biệt chấp trước bố thí. Phân biệt chấp trước 4 niệm trụ cho đến phân biệt chấp trước 18 pháp Phật bất cộng. Phân biệt chấp trước Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Bởi nhân duyên đây, có các Bồ Tát học như thế chẳng phải học Bát Nhã, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử nói:

- Vậy, làm thế nào Bồ Tát tu hành Bát Nhã mau thành tựu Nhất thiết trí trí?

Phật nói:

- Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát tu hành Bát Nhã chẳng thấy Bát Nhã, cho đến chẳng thấy Nhất thiết tướng trí. Như vậy, là Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật. Khi tu hành như thế thời mau thành tựu Nhất thiết trí trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử nói:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này đôi pháp nào lấy vô sở đắc làm phương tiện?

Phật nói:

- Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này khi tu hành bố thí Ba la mật, đối bố thí Ba la mật lấy vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi tu hành Bát Nhã, đối Bát Nhã Ba la mật lấy vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi cầu Bồ đề, đối Bồ đề lấy vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi cầu Nhất thiết tướng trí, đối nhất thiết tướng trí lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử nói:

- Bồ Tát này khi tu học Bát Nhã, đem vô sở đắc của những pháp nào làm phương tiện?

Phật nói:

- Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã lấy nội không vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến lấy vô tánh tự tánh không vô sở đắc làm phương tiện. Nhờ nhân duyên đây mau thành tựu Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu có người đến hỏi như vậy: Nếu kẻ huyền học Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, học 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng, kẻ đó có khả năng thành tựu Nhất thiết trí trí chăng? Bạch Thế Tôn! Trong trường hợp đó, con phải đối đáp như thế nào cho phải?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ta lại hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp. Ý ngươi nghĩ sao? Sắc cho đến thức cùng kẻ huyền có khác nhau chăng? Mười hai xứ cho đến mười tám giới cùng kẻ huyền có khác nhau chăng? Nhãn xúc cho đến ý xúc cùng kẻ huyền có khác nhau chăng? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng kẻ huyền có khác nhau chăng? Bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi cùng kẻ huyền có khác nhau chăng? Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn

cùng kẻ huyễn có khác nhau chăng? Bồ thí Ba la mật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng kẻ huyễn có khác nhau chăng? Chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cùng kẻ huyễn có khác nhau chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng khác. Vì sao? **Sắc chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác sắc. Sắc tức là huyễn, huyễn tức là sắc. Cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng lại như thế!**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Huyễn có nhiễm có tịnh chăng? Có sanh có diệt chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Nếu pháp không nhiễm không tịnh, không sanh không diệt, pháp ấy có khả năng học Bát nhã Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, mau thành tựu Nhất thiết trí trí chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được vậy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao ở trong năm uẩn sanh ra các tướng, từ tướng sanh ra ngôn thuyết giả gọi Bồ Tát phải không?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao ở trong năm uẩn khởi sanh các tướng, từ tướng phát ra ngôn thuyết giả lập kẻ có sanh diệt có nhiễm tịnh khả được chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thể được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Nếu pháp không tướng, không tướng hai, không thi thiết, không lời nói, không giả danh, không thân không nghiệp, không ngữ không ngữ nghiệp, không ý không ý nghiệp,

không sanh diệt, không nhiễm tịnh, pháp ấy có khả năng học Bát Nhã, mau thành tựu Nhất thiết trí trí chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thể được vậy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, tu học Bát Nhã thâm sâu như thế quyết định thành tựu Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Nếu các Bồ Tát muốn được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề phải như huyền nhân mà học Bát Nhã. Vì sao? Phải biết huyền nhân tức là năm uẩn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Năm uẩn như huyền có khả năng học Bát Nhã, thành xong Nhất thiết trí trí chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng năng. Vì sao? Năm uẩn như huyền lấy vô tánh làm tự tánh, vì vô tánh tự tánh bất khả đắc vậy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Năm uẩn như mộng, như vang, như bóng sáng, như ánh nắng, như tượng trong gương, như trò biến hóa, có khả năng học Bát Nhã chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng năng. Vì sao? Năm uẩn như mộng cho đến như biến hóa lấy vô tánh làm tự tánh, vì vô tánh tự tánh bất khả đắc vậy.

- Nay Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao năm uẩn như huyền v.v... đều có tánh khác không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngũ uẩn như huyền cho đến như biến hóa tức là ngũ uẩn như mộng. Năm uẩn như huyền cho đến như biến hóa tức là sáu căn như huyền cho đến như biến hóa. Sáu căn như huyền cho đến như biến hóa tức là năm uẩn như huyền cho đến như biến hóa. Như vậy, tất cả đều do pháp không nội nên bất khả đắc, cho đến pháp không không tánh tự tánh nên bất khả đắc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Nếu các Bồ Tát tân học Đại Thừa nghe thuyết Bát Nhã thâm sâu như thế, tâm kia có kinh, có e, có sợ chẳng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tân học Đại Thừa tu hành Bát Nhã, **nếu không phương tiện khéo léo, và không có bạn lành nhiếp hộ**, nghe thuyết Bát Nhã thâm sâu như thế, nơi tâm có kinh, có e, có sợ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Những Bồ Tát nào tu hành Bát Nhã nếu có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát Nhã Ba la mật thâm sâu như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ?

Phật bảo:

- **Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí quán tướng vô thường của sắc bất khả đắc, quán tướng vô thường của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng khổ của sắc cũng bất khả đắc, quán tướng khổ của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng vô ngã, quán tướng bất tịnh, tướng không, vô tướng, vô nguyện, tịch tịnh, viễn ly của ngũ uẩn cũng bất khả đắc.**

Thiện Hiện! Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã vì có phương tiện khéo léo, nên nghe nói Bát Nhã như vậy, tâm chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ Tát nào quán như vậy rồi, lại nghĩ: Ta sẽ đem vô sở đắc làm phương tiện vì tất cả hữu tình nói tướng vô thường của năm uẩn như vậy cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, vô tướng, vô nguyện v.v... cũng bất khả đắc. Đó là Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **không chấp bố thí Ba la mật**.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, xa lìa tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác, mà tư duy tướng vô thường của năm uẩn cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, vô tướng, vô nguyện v.v... cũng bất khả đắc, vì đem vô sở đắc làm phương tiện. Đó là Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **không chấp tịnh giới Ba la mật**.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, đem vô sở đắc làm phương tiện, quán pháp như vậy, tướng vô thường cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, vô

tướng, vô nguyện v.v... cũng bất khả đắc. Có thể ở trong đó an nhẫn vui thích, chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ. Đó là Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **không chấp trước an nhẫn Ba la mật**.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí, thường quán tướng vô thường của năm uẩn cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, vô tướng, vô nguyện v.v... cũng bất khả đắc. Tuy đem vô sở đắc làm phương tiện nhưng thường không bỏ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, thường tu Bát Nhã. Đó là Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **không chấp trước tinh tấn Ba la mật**.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, không đem tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác mà tư duy tướng vô thường của năm uẩn cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, vô tướng, vô nguyện v.v... cũng bất khả đắc. Vì đem vô sở đắc làm phương tiện, ở trong đó không phát sanh tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác và tâm tán loạn, bất thiện khác làm chướng ngại Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đó là Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **không chấp trước tịnh lự Ba la mật**.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tu hành Bát Nhã, như thật quán sát **chẳng phải không sắc nên nói sắc là không, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ tưởng hành thức cũng lại như thế**. Nhãn xúc cho đến ý xúc, sắc xúc cho đến pháp xúc, nhãn giới cho đến ý giới, sắc giới cho đến pháp giới, nhãn thức giới cho đến ý thức giới, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng lại như thế. Đây là Bồ Tát **không chấp Bát Nhã Ba la mật**. (Q.537, ĐBN)

Thiện Hiện! Như vậy Bồ Tát tu hành Bát Nhã có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát Nhã như thế, tâm chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Sao là Bồ Tát được các bạn lành nhiếp hộ, nên nghe thuyết Bát Nhã thâm sâu như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ Tát ấy là: Nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, nói sắc cho đến thức tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng vắng lặng, tướng xa lìa bất khả đắc. Nói 12 xứ cho đến 18 giới, tướng vô thường cho đến tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Nói nhân xúc cho đến ý xúc tướng vô thường cho đến tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Và khuyên nương đây siêng tu căn lành, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chẳng hướng đến Thanh Văn và bậc Độc giác. Phải biết đây là bạn lành Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ Tát ấy là: Nếu thường đem vô sở đắc làm phương tiện, nói tu bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi bất khả đắc. Nói tu không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn bất khả đắc. Nói tu Phật mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng bất khả đắc. Nói tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng **bất khả đắc**. Mà khuyên nương đây siêng tu căn lành hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chẳng hướng đến Thanh Văn và bậc Độc giác. Phải biết, đây là bạn lành Bồ Tát.

Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát được bạn lành đây nhiếp hộ, nghe thuyết Bát Nhã như thế, thì nơi tâm chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Sao là Bồ Tát tu hành Bát Nhã **không phương tiện khéo léo**, nên nghe thuyết Bát Nhã thâm sâu như thế nơi tâm có kinh, có e, có sợ?

Phật bảo:

- Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, **lấy sở đắc làm phương tiện**, xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí tu hành Bát Nhã. Đối với Bát Nhã thấy có chứng có đắc, ý lại, lấy sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Tuy tu hành tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật. Đối với tu tịnh lự cho đến bố thí Ba la mật thấy có chứng có đắc, ý lại, lấy sở đắc làm phương tiện, nên xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Tu hành 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Đối với việc tu 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng thấy có chứng có đắc, ý lại, lấy sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Như vậy, Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát Nhã, tâm họ có kinh, có hãi, có e ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Sao là BỒ TÁT tu hành Bát Nhã **bị các bạn ác nhiếp dẫn**, nên nghe thuyết Bát Nhã thâm sâu như thế, nơi tâm có kinh, có e, có sợ?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Bạn ác các BỒ TÁT ấy là dạy chán lìa Bát Nhã cho đến Bồ thí Ba la mật, khởi nói lời này: “Thiện nam tử! Các người đời này chẳng nên tu học. Vì sao? Sáu thứ Ba la mật như thế chẳng phải Phật nói, là kẻ văn tụng chế tạo để dối gạt. Vậy nên, các người chẳng nên nghe tập, đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ, nghiên cứu, vì người tuyên nói”. Phải biết đây là bạn ác BỒ TÁT. Lại có ác ma giả làm hình tượng Phật, đến chỗ BỒ TÁT tuyên nói khai chỉ pháp tương ưng Thanh Văn, Độc giác, nghĩa là Khế Kinh cho đến Luận nghĩa, phân biệt rõ ràng, khiến chuyên tu học. Lại có ác ma giả làm hình tượng Phật, đến chỗ BỒ TÁT nói lời như vậy: “Người chẳng phải BỒ TÁT, không có Bồ đề tâm, chẳng thể an trụ bậc Bát thôi chuyên được, chẳng đắc chứng sở cầu Vô Thượng Bồ đề”. Lại có ác ma giả làm hình tượng Phật, đến chỗ BỒ TÁT khởi lời này rằng: “Thiện nam tử! Sắc cho đến ý không, không có ngã, ngã sở. Sắc cho đến pháp không, không có ngã, ngã sở. Nhân thức cho đến ý thức không, không có ngã, ngã sở. Nhân xúc cho đến ý xúc không, không có ngã, ngã sở. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có ngã, ngã sở. Bồ thí cho đến Bát Nhã không, không có ngã, ngã sở. Bốn niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng không, không có ngã, ngã sở, thì cần chi đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề”.

Lại có ác ma giả làm hình tượng Độc giác đến chỗ BỒ TÁT nói lời này: “Thiện nam tử! Mười phương thế giới chư Phật, BỒ TÁT và chúng Thanh Văn tất cả đều không. Người đời này nên thâm tín thọ, chớ tự khó nhọc cúng dường, lắng nghe Chánh pháp, như lời đã dạy mà tu hành”. (Q.485, ĐBN)

Lại có ác ma làm hình tượng Thanh Văn đến chỗ BỒ TÁT khiến rất nhầm lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khiến siêng tu học tác ý tương ưng Thanh Văn, Độc giác. Lại có ác ma làm hình tượng thầy giáo mô phạm đến chỗ BỒ TÁT khiến rất nhầm lìa thắng hạnh BỒ TÁT, chỗ gọi sáu thứ Ba la mật, và khiến nhầm lìa Nhất thiết trí trí, chỗ gọi Vô

Thượng Chánh Đăng Bồ đề, chỉ dạy siêng tu bốn niệm trụ v.v..., cho mau chứng được Nhị thừa, nhằm lia sở cầu quả Vô thượng thừa. Lại có ác ma giả làm hình tượng cha mẹ đến chỗ Bồ Tát bảo rằng: “Con con! Ngươi phải tinh siêng cầu chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đủ để dứt trừ đại khổ sanh tử, cần chi Vô Thượng Chánh Đăng Bồ đề. Kẻ cầu Bồ đề phải trải vô lượng, vô số đại kiếp luân hồi sanh tử, giáo hóa hữu tình, xả bỏ thân mạng, cắt đứt tay chân, luống chịu nhọc nhằn, ai mang ơn ngươi. Sở cầu Bồ đề có thể được hoặc chẳng được”.

Lại có ác ma giả làm hình tượng Bí số đến chỗ Bồ Tát đem hữu sở đắc làm phương tiện, nói sắc cho đến thức có tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Nói nhân cho đến ý có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Nói sắc cho đến pháp có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Nói nhân thức cho đến ý thức có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Nói nhân xúc cho đến ý xúc có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Nói nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, nói bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chân thật có thể đắc, khiến kia tu học. (Q.485, ĐBN)

Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tu hành Bát Nhã bị phải bạn ác này nhiếp dẫn, thì khi nghe thuyết Bát Nhã thấm sâu như thể nơi tâm có kính, có e, có sợ. Vậy nên, Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật đối các bạn ác nên xem xét kỹ, phương tiện tránh xa, nếu không sẽ lui mất Bồ Đề tâm, bỏ Bồ Tát hạnh, chẳng thể chứng Vô Thượng Chánh Đăng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Đã nói về Bồ Tát, vậy **những gì gọi là cú nghĩa**

Bồ Tát?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ Tát. Vì sao? Thiện Hiện! Bồ đề chẳng sanh, Tát đọa chẳng có, cú nghĩa ở trong ấy lý bất khả đắc, nên vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ Tát.

Thiện Hiện! Ví như không trung thật không ghi dấu chim bay, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cảnh mộng thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như việc huyền thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như ánh nắng, bóng sáng, tiếng vang, ảnh tượng, biến hóa thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa chơn như thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa sắc cho đến thức thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyền sĩ, cú nghĩa 12 xứ cho đến cú nghĩa 18 giới thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyền sĩ, cú nghĩa nhãn xúc cho đến cú nghĩa ý xúc thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như huyền sĩ, cú nghĩa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến cú nghĩa ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như huyền sĩ, cú nghĩa địa giới cho đến cú nghĩa thức giới thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyền sĩ, cú nghĩa vô minh cho đến cú nghĩa lão tử thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như huyền sĩ hành cú nghĩa nội không cho đến cú nghĩa vô tánh tự tánh không thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Nói rộng ra, ví như huyền sĩ hành cú nghĩa tất cả pháp Phật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa sắc tướng cho đến cú nghĩa thức tướng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các đại

Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng mười hai xứ cho đến cú nghĩa tướng mười tám giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng nhãn xúc cho đến cú nghĩa tướng ý xúc của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến cú nghĩa tướng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng địa giới cho đến cú nghĩa tướng thức giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô minh cho đến cú nghĩa lão tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng pháp nội không, cho đến cú nghĩa tướng pháp vô tánh tự tánh không của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng bốn niệm trụ, cho đến cú nghĩa tướng mười tám pháp Phật bất cộng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Khi các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như trong giới vô vi, cú nghĩa giới hữu vi thật vô sở hữu. Trong giới hữu vi, cú nghĩa giới vô vi cũng thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã thâm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa **vô sanh vô diệt**, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Vì sao? Thiện Hiện! Ví như sắc cho đến thức, cú nghĩa vô sanh vô diệt, cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thăm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như 12 xứ cho đến 18 giới, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như nhãn xúc cho đến ý xúc, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thăm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như địa giới cho đến thức giới, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Thiện Hiện! Ví như vô minh cho đến lão tử, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thăm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như sắc cho đến thức, 12 xứ cho đến 12 giới, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc cho đến ý xúc, địa giới cho đến thức giới, vô minh cho đến lão tử, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thăm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như khi mặt trời mọc cú nghĩa của sự tối tăm thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thăm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như khi đại kiếp đã hết, cú nghĩa các hành thật vô sở hữu. Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thâm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong nhóm tịnh giới, cú nghĩa phạm giới thật vô sở hữu; trong nhóm tịnh định, cú nghĩa tán loạn thật vô sở hữu; trong nhóm định tuệ, cú nghĩa ngu si thật vô sở hữu; trong nhóm giải thoát, cú nghĩa trói buộc thật vô sở hữu; trong nhóm giải thoát trí kiến, cú nghĩa không giải thoát trí kiến thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thâm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như trong ánh quang minh của mặt trời, mặt trăng, trời Ba mươi ba nói rộng cho đến trời Sắc cứu cánh, cú nghĩa quang minh của Phật thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thâm sâu, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc Bồ Tát, hoặc cú nghĩa của Bồ Tát, các pháp như thế đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi là vô tướng. Ở trong tất cả pháp các đại Bồ Tát chẳng phải thật có, không chấp trước, không ngăn ngại, nên siêng tu học, **nên chính giác biết.**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! **Sao gọi là tất cả pháp? Các đại Bồ Tát làm sao đối trong tất cả pháp chẳng phải thật có, không trước không ngại nên siêng tu học, nên chính giác biết?**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả pháp ấy là pháp thiện phi thiện, pháp hữu ký pháp vô ký, pháp thế gian xuất thế gian, pháp hữu lậu pháp vô lậu, pháp hữu vi pháp vô vi, pháp cộng pháp bất cộng, các như thế thủy gọi tất cả pháp. Các đại Bồ Tát đối trong tất cả pháp chẳng phải thật có như thế, không trước không ngại nên siêng tu học, nên chính giác biết.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Vì sao gọi là **pháp thiện thế gian?**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Pháp thiện thế gian ấy là hiếu thuận cha mẹ, cúng dường Sa Môn và Bà la môn, kính thờ Sư trưởng. Hoặc việc thí tánh phước nghiệp, hoặc việc giới tánh phước nghiệp, hoặc cứu giúp kẻ bệnh cùng hành phước nghiệp, hoặc phương tiện khéo léo cùng hành phước nghiệp, hoặc thế gian mười thiện nghiệp đạo. Hoặc tướng sinh chương, hoặc tướng mù bầy, hoặc tướng bầm xanh, hoặc tướng đỏ khác, hoặc tướng phá hoại, hoặc tướng mỡ nuốt, hoặc tướng lìa tan, hoặc tướng hài cốt, hoặc tướng đốt cháy. Hoặc thế gian bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm thiên, niệm hít vào thở ra, niệm vắng lặng, niệm thân, niệm chết. Đây thầy gọi là pháp thiện thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Vì sao gọi là **phi thiện**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Phi thiện pháp là giết hại sanh mạng, hoặc lấy của không cho, hoặc hành tà dâm, hoặc nói lời dối gạt, hoặc nói lời thô ác, hoặc nói gây chia rẽ, hoặc nói lời tạp uế, hoặc tham lam, hoặc giận dữ, hoặc tà kiến, hoặc tức giận, hoặc hại, hoặc ganh, hoặc keo bần. Những pháp như thế gọi là phi thiện pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Vì sao gọi là **pháp hữu ký**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả pháp thiện và bất thiện gọi pháp hữu ký.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Vì sao gọi **pháp vô ký** (*không thiện không ác gọi là vô ký*)?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Hoặc thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp vô ký; hoặc bốn đại chủng vô ký; hoặc năm căn vô ký; hoặc sáu xứ vô ký; hoặc các uẩn xứ giới vô sắc vô ký; hoặc quả dị thực vô ký. Hết thầy các pháp như thế gọi là pháp vô ký.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Vì sao gọi là **pháp thế gian**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nghĩa là thế gian năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, mười thiện nghiệp đạo, bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mười hai duyên khởi. Các như thế thầy gọi pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Vì sao gọi là **pháp xuất thế gian**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Là 37 Bồ đề phần pháp, ba môn giải thoát. Hoặc căn chưa biết sẽ biết, căn đã biết, căn đủ biết. Hoặc tam ma địa có tâm có tứ, tam ma địa không tâm có tứ, tam ma địa không tâm không tứ. Hoặc minh giải thoát, hoặc nhớ chánh tri, hoặc tác ý như lý. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc 18 pháp không. Hoặc Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Thầy đây gọi là pháp xuất thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Vì sao gọi là **pháp hữu lậu**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nghĩa là thân nhiếp hết ba cõi năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng tâm, bốn định vô sắc. Các pháp như vậy gọi là pháp hữu lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Pháp nào gọi là **pháp vô lậu**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Là ba mươi bảy phần pháp bồ đề, nói rộng cho đến Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Các như thế thầy gọi pháp vô lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Sao gọi **pháp hữu vi**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu pháp có sanh trụ dị diệt, hoặc nhiếp ba cõi, hoặc ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, nói rộng cho đến Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Các như thế thầy gọi pháp hữu vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Sao gọi **pháp vô vi**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu pháp không sanh trụ dị diệt, hoặc hết tham sân si, hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng lường đối, tánh chẳng biến khác, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế. Các như thế thấy gọi pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Pháp nào gọi là **chung**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Là thế gian bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Các như thế thấy gọi là pháp chung.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Pháp nào gọi là **chẳng chung**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nghĩa là ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, ba môn giải thoát, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Các như thế thấy gọi pháp chẳng chung.

Đối với hết thấy các pháp tự tướng rỗng không như vậy, các đại Bồ Tát không nên chấp trước. Vì tất cả pháp không có phân biệt. Đối với tất cả pháp, các đại Bồ Tát nên dùng vô nhị để làm phương tiện như thật giác, vì tất cả pháp không lay động.

Thiện Hiện nên biết: Đối với tất cả pháp không hai, không lay động, không phân biệt, không chấp trước đây là cú nghĩa Bồ Tát . Vì thế nên không cú nghĩa là cú nghĩa Bồ Tát .

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện tiếp thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! **Sao Bồ Tát được gọi là Ma ha tát?**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Bồ Tát này đối trong chúng đại hữu tình đang **làm thượng thủ** nên gọi Ma ha tát.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là chúng đại hữu tình mà Bồ Tát trong ấy được làm thượng thủ?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Hoặc bậc chủng tánh, hoặc bậc đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A la hán, hoặc Độc giác, hoặc sơ phát tâm, lần nữa cho đến bậc Bất thối chuyển. Các đại Bồ Tát, như vậy đều gọi chúng đại hữu tình. Bồ Tát trong ấy đang làm thượng thủ, nên lại gọi Ma ha tát. Nghĩa là các Bồ Tát đã phát tâm Kim cương dụ bền chắc, định chẳng lui hoại. Vậy năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! **Sao gọi tâm Kim cương dụ bền chắc?**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát phát tâm như vậy: Ta nay phải mặc áo giáp đại công đức, trong đồng nội lớn rộng mênh mông vô biên sanh tử, vì các hữu tình phá dẹp địch phiền não. Ta phải vì khắp tất cả hữu tình làm khô hết biển cả vô biên sanh tử. Ta phải xả bỏ tất cả sở hữu, vì các hữu tình làm đại nhiều ích. Ta phải bình đẳng lợi ích an vui tất cả hữu tình, tâm không phe đảng thiên lệch. Ta phải dẫn dắt các loại hữu tình đi trên đường Tam thừa tới thành Niết Bàn. Ta dù phải theo Tam thừa tế độ tất cả hữu tình mà chẳng thấy có một hữu tình nào được Niết Bàn. Ta phải giác biết tất cả pháp tánh không nhiễm không tịnh, không sanh không diệt. Ta phải đem thuận tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành bố thí cho đến Bất nhã Ba la mật. Ta phải tu học đối tất cả pháp thông suốt rốt ráo khắp vào diệu trí. Ta phải thông suốt tất cả Pháp Tướng môn nhất lý thú. Ta phải thông suốt tất cả Pháp Tướng môn nhị lý thú. Ta phải thông suốt tất cả Pháp Tướng môn đa lý thú, không chỗ chấp trước. Ta phải tu học các môn diệu trí, thông suốt các pháp tánh dẫn phát các công đức thù thắng.

Thiện Hiện! Đây gọi **Bồ Tát phát tâm kim cương dụ bền chắc**. Nếu đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm này quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát phát tâm: Tất cả loại hữu tình trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và người trời chịu các khổ não, ta sẽ thay chịu khiến họ được an vui. Thứ lớp như thế, khắp vì lợi ích tất cả hữu tình, vì họ mỗi mỗi đều trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp chịu các thứ thống khổ nặng nề, mỗi mỗi đều đem vô số phương

tiện giáo hóa khiến họ được Vô dư Niết Bàn. Làm việc này rồi, tự tròng căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp viên mãn tu nhóm tư lương Bồ đề, nhiên hậu mới chứng sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Thệ nguyện rộng lớn như thế cũng gọi Bồ Tát chỗ phát tâm Kim cương dụ bền chắc. Nếu đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm đã quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thường **phát khởi tâm rộng lớn**. Nhờ tâm đây nên quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Trong đây nói tâm Bồ Tát rộng lớn, nghĩa là các Bồ Tát sanh tâm như vậy: Ta từ sơ phát tâm đại Bồ đề cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, định sẽ chẳng khởi tâm tham dục, giận dữ, ngu si, tác hại, tà kiến, khinh dễ..., cũng chẳng khởi tâm cầu Thanh Văn, bậc Độc giác. Đây là tâm rộng lớn Bồ Tát. Nếu đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm đây quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thường pháp khởi **tâm chẳng nghiêng động**. Nhờ tâm đây nên quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Trong đây sao gọi tâm chẳng nghiêng động? Nghĩa là các Bồ Tát phát tâm như vậy: Ta phải thường nương tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu tập phát khởi tất cả sự nghiệp sở tu sở tác mà không kiêu mạn. Đây gọi tâm chẳng nghiêng động Bồ Tát. Nếu các đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm đây quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đối các hữu tình **bình đẳng** phát khởi tâm lợi ích an vui. Nhờ tâm đây nên quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Trong đây nói tâm Bồ Tát lợi vui, là các Bồ Tát phát tâm như vậy: Ta phải quyết định cùng đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình, vì làm nơi nương về, còn bãi, nhà cửa, thường chẳng bỏ lia. Đây gọi tâm Bồ Tát lợi vui. Nếu đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện an trụ tâm đây quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thường siêng năng tinh tấn **ái pháp, nhạo pháp, hân pháp, hỷ pháp**. Do yếu tố này quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Trong đây pháp là tất cả pháp không có tánh sai khác, đó gọi là pháp. Ái pháp nghĩa là có ý muốn mong cầu pháp này. Nhạo pháp nghĩa là ca ngợi tán thán công đức của pháp ấy. Hân pháp nghĩa là hoan hỷ tin nhận pháp ấy. Hỷ pháp nghĩa là ưa muốn tu tập thật nhiều đối với pháp ấy. Nếu đại Bồ Tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường ái nhạo, hân hỷ pháp không phân biệt, không chấp trước thì quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đại Bồ Tát này quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc làm phương tiện tu 37 Bồ đề phần pháp, nói rộng cho đến Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ Tát này quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, trụ Tam ma địa Kim cương dụ, cho đến trụ Tam ma địa Vô trước vô vi vô nhiễm giải thoát Như hư không. Đại Bồ Tát này quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Thiện Hiện! Phải biết các đại Bồ Tát an trụ các thắng pháp vi diệu đây hành sâu Bát Nhã, quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Vậy nên, Thiện Hiện, gọi Ma ha tát.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Con cũng xin đem chút biện tài muốn thuyết Bồ Tát do nghĩa nào gọi Ma ha tát. Cúi xin thuận cho! (Q.486, ĐBN)

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Tùy ý người thuyết.

Xá Lợi Tử nói:

- Do các Bồ Tát phương tiện khéo léo, vì hữu tình tuyên nói pháp yếu khiến dứt ngã kiến, hữu tình kiến cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến. Khiến dứt thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến,

uẩn xứ giới kiến, các Thánh đế kiến và duyên khởi kiến. Khiến dứt ba mươi bảy Bồ đề phần pháp kiến, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng kiến, thành thực hữu tình kiến, nghiêm tịnh cõi Phật kiến, Bồ Tát kiến, Như Lai kiến, Bồ đề kiến, Niết Bàn kiến, Chuyển pháp luân kiến. Vì các Bồ Tát phương tiện, vì các hữu tình tuyên nói dứt hẳn các kiến chấp đây. Nương nghĩa như vậy, gọi Ma ha tát.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng:

- Nếu đại Bồ Tát vì hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuyên nói pháp yếu để dứt các kiến chấp, nhân nào duyên nào lại có Bồ Tát tự có sở đắc làm phương tiện khởi lên các thứ kiến uẩn?

Xá Lợi Tử nói:

- Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã không phương tiện khéo léo, đem hữu sở đắc làm phương tiện khởi các thứ kiến uẩn. Bồ Tát này vì không phương tiện khéo léo, nên quyết định chẳng thể vì các hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện tuyên nói pháp yếu dứt hẳn các kiến.

Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã có phương tiện khéo léo, vì hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuyên nói pháp yếu dứt hẳn các kiến. Bồ Tát này quyết định chẳng khởi các kiến chấp tất cả uẩn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn đem chút biện tài thuyết Bồ Tát do nghĩa này nên gọi là Ma ha tát. Cúi xin thuận cho!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tùy ý người thuyết.

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bởi vì Bồ Tát muốn chứng được Nhất thiết trí trí, phát tâm Bồ đề, tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác, đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm, nương nghĩa như vậy gọi Ma ha tát. Vì sao? Vì tâm Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu, chẳng đọa ba cõi, tâm cầu Nhất thiết trí trí cũng là chơn vô lậu, chẳng đọa ba cõi. Đối tâm như thế chẳng nên chấp đắm. Vậy nên Bồ Tát được gọi Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Thế nào tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác của đại Bồ Tát ?

Thiền Hiện đáp rằng:

- Các đại Bồ Tát từ sơ phát tâm chẳng thấy chút pháp có sanh có diệt, có tăng có giảm, khứ lai, nhiễm tịnh. Nếu chẳng thấy các pháp như vậy, cũng chẳng thấy có tâm Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát ... Đấy gọi tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác của đại Bồ Tát . Các đại Bồ Tát đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiền Hiện rằng:

- Nếu đại Bồ Tát đối tâm như thế chẳng chấp đắm, thời đối tâm Thanh Văn, Độc giác cũng chẳng chấp đắm, và đối tất cả tâm uẩn xứ giới, cùng tâm bốn niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng chấp đắm. Vì sao? Vì các tâm như thế vô tâm vậy.

Thiền Hiện đáp rằng:

- Như vậy, như vậy!

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiền Hiện rằng:

- Nếu tất cả vô tâm tánh chẳng chấp đắm, thời uẩn xứ giới, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng nên chấp đắm?

Thiền Hiện đáp rằng:

- Như vậy, như vậy!

Xá Lợi Tử nói:

- Nếu tâm Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời tâm các ngu phu dị sanh, Thanh Văn, Độc giác v.v... lẽ ra cũng là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao? Vì các tâm như thế đều bản tánh không vậy.

Thiền Hiện đáp rằng:

- Như vậy, như vậy!

Xá Lợi Tử nói:

- Nếu vì tâm như thế bản tánh không, nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời uẩn xứ giới nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lẽ ra cũng là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao? Vì uẩn xứ giới thấy đều bản tánh không vậy.

Thiền Hiện đáp rằng:

- Như vậy, như vậy!

Xá Lợi Tử nói:

- Nếu tâm sắc thấy pháp là vô tâm thời sắc thấy pháp chẳng thể chấp đắm, nên tất cả pháp đều bình đẳng, không sai biệt?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Như vậy, như vậy!

Xá Lợi Tử nói:

- Nếu tất cả pháp bình đẳng không sai khác, vì sao Như Lai nói tâm sắc thấy có các thứ khác nhau?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đây là Như Lai tùy thế tục mà nói, chẳng phải tùy thắng nghĩa.

Xá Lợi Tử nói:

- Nếu pháp tâm sắc thấy các dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai đều chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời các dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai lẽ không sai khác?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Như vậy, như vậy!

Xá Lợi Tử nói:

- Nếu các dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai không sai khác ấy, vì sao Phật nói phạm Thánh đại tiểu có các thứ khác nhau?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đây cũng Như Lai nương thế tục mà nói, chẳng nương thắng nghĩa.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên đổi chỗ phát khởi tâm đại Bồ đề, tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác v.v... chẳng ý chẳng chấp; đối uẩn xứ giới nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không lấy không trước. Nương nghĩa như thế gọi Ma ha tát.

Bấy giờ, cụ thọ Mãn Từ Tử (*Phú Lô Na*) thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn đem chút biện tài thuyết Bồ Tát do nghĩa nào nên gọi là Ma ha tát. Cúi xin thuận cho!

Phật bảo:

- Mãn Từ Tử! Tùy ý ngươi thuyết.

Mãn Từ Tử nói:

- Bởi các Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình nên mặc giáp bị đại công đức, phát tâm hướng đến Đại Thừa, nên gọi Ma ha tát.

Khi đó, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng:

- Thế nào gọi là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp bị đại công đức?

Mãn Từ Tử nói:

- Các đại Bồ Tát khi tu hành bố thí Ba la mật chẳng vì lợi vui số ít hữu tình mà khắp vì lợi vui tất cả hữu tình. Khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật cũng lại như thế. Xá Lợi Tử! Đây là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình, mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát mặc giáp bị đại công đức lợi vui hữu tình chẳng có giới hạn, chẳng khởi nghĩ này: Ta phải cứu vớt chừng nấy hữu tình vào cõi Vô dư y Niết Bàn, còn chừng nấy hữu tình chẳng khiến cho vào. Ta phải cứu vớt chừng nấy hữu tình khiến trụ Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, còn chừng nấy hữu tình chẳng khiến cho trụ. Nhưng các đại Bồ Tát khắp vì cứu vớt tất cả hữu tình vào cõi Vô dư y Bát Niết Bàn và trụ Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khởi nghĩ như vậy: Ta phải tự viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật, cũng khiến tất cả hữu tình viên mãn.

Lại khởi nghĩ này: Ta nương sáu thứ Ba la mật, tự trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tự tu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khiến hữu tình nương sáu thứ Ba la mật đây an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại khởi nghĩ này: Ta nương sáu thứ Ba la mật mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vào cõi Vô dư y Niết Bàn; cũng khiến hữu tình nương sáu thứ Ba la mật đây mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vào cõi Vô dư y Niết Bàn.

Xá Lợi Tử! Đây là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành **Bồ thí Ba la mật** đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bồ thí, chẳng tạp tác ý Thanh Văn, Độc giác. Lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Với khi bồ thí trọn không tiếc lẫn, đây là giáp bị đại công đức bồ thí Ba la mật. Với khi bồ thí chẳng khởi tác ý Thanh Văn, Độc giác, đây là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Với khi bồ thí tín nhẫn muốn vui bồ thí pháp, đây là giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật. Với khi bồ thí tinh tấn mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh, đây là giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật. Với khi bồ thí nhất tâm hướng đến Nhất thiết trí trí rất ráo lợi vui tất cả hữu tình, chẳng tạp tác ý Thanh Văn, Độc giác, đây là giáp bị đại công đức tĩn lự Ba la mật. Với khi bồ thí trụ tướng như huyễn chẳng đắc kể thí, kể nhận, vật thí, quả thí sở đắc, đây là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy đại Bồ Tát khi tu hành bồ thí Ba la mật đủ sáu thứ giáp đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí khi tu hành bồ thí Ba la mật, đối tượng sáu thứ Ba la mật không lấy không đắc, phải biết đại Bồ Tát này mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành **tịnh giới Ba la mật** đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới, chẳng tạp ý Thanh Văn và Độc giác. Lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi tu tịnh giới đối các sở hữu đều không lẫn tiếc, đây là giáp bị đại công đức bồ thí Ba la mật. Khi tu tịnh giới đối bậc dị sanh hãy chẳng cầu tới hiển chi cầu đến các bậc Thanh Văn và Độc giác. Đây là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Khi tu tịnh giới tinh tấn mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh. Đây là giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật. Khi tu tịnh giới thuần đem đại bi làm đầu, hãy chẳng lẫn lộn tâm dị sanh hiển tác ý Nhị thừa. Đây là giáp bị đại công đức tĩn lự Ba la mật. Khi tu tịnh giới, đối tất cả pháp trụ tướng như huyễn, đối hạnh

tịnh giới không ý không đắc, đạt bản tánh không. Đây là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy, đại Bồ Tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật mặc dù sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tịnh giới Ba la mật đối tượng sáu Ba la mật không lấy không đắc. Phải biết đại Bồ Tát này mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành **an nhẫn Ba la mật** đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn, chẳng tạp tác ý Thanh Văn và Độc giác. Lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi tu an nhẫn, vì thành tựu an nhẫn nên đối thân mệnh thủy đều không luyến tiếc. Đây là giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật. Khi tu an nhẫn chẳng tạp tác ý yếu hèn Thanh Văn và Độc giác. Đây là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Khi tu an nhẫn đối pháp an nhẫn tín nhẫn vui muốn. Đây là giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật. Khi tu an nhẫn tinh tiến mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh. Đây là giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật. Khi tu an nhẫn nhiếp tâm một cảnh, dù gặp phải nhiều khổ mà tâm chẳng loạn. Đây là giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật. Khi tu an nhẫn trụ tướng như huyền để thành thực hữu tình, quán các pháp là không, chẳng chấp kẻ oán hại. Đây là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy, đại Bồ Tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật mặc dù sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành an nhẫn Ba la mật, đối tượng sáu Ba la mật không lấy không đắc. Phải biết đại Bồ Tát này mặc giáp bị đại công đức. (Q.486, ĐBN)

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành **tinh tấn Ba la mật**, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tấn, chẳng tạp tác ý Thanh Văn Độc giác. Lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi tu tinh tấn năng siêng tu học hạnh khó hành thí. Đây là giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật. Khi tu tinh tấn siêng hộ tịnh giới trọn chẳng hủy phạm. Đây là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Khi tu tinh tấn năng siêng tu học hạnh khó hành nhẫn. Đây là giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật. Khi tu tinh tấn năng siêng tu học khổ hạnh hữu ích. Đây là giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật. Khi tu tinh tấn năng siêng tu học tĩnh lự đẳng chí. Đây là giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật. Khi tu tinh tấn năng siêng tu học huệ không lấy chấp. Đây là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy, đại Bồ Tát khi tu hành tinh tấn Ba la mật đủ sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tinh tấn Ba la mật đối tượng sáu Ba la mật không lấy không đắc. Phải biết đại Bồ Tát này mặc giáp bị đại công đức. (Q.487, ĐBN)

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành **tĩnh lự Ba la mật** đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tĩnh lự, chẳng tạp tác ý Thanh Văn Độc giác. Lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi tu tĩnh lự tĩnh tâm hành thí, loạn tâm xan lẫn chẳng còn hiện tiền. Đây là giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật. Khi tu tĩnh lự định tâm hộ giới, khiến các ác giới chẳng hiện tiền nữa. Đây là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Khi tu tĩnh lự trụ định từ bi mà tu an nhẫn, chẳng nãi hại hữu tình. Đây là giáp bị đại công đức nhẫn Ba la mật. Khi tu tĩnh lự an trụ tĩnh định siêng tu công đức, lìa các biếng lười. Đây là giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật. Khi tu tĩnh lự, nương tĩnh lự bình đẳng dẫn phát thắng định, lìa tâm rối loạn. Đây là giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật. Khi tu tĩnh lự, nương tĩnh lự bình đẳng dẫn phát thắng huệ, lìa tâm ác huệ. Đây là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy, đại Bồ Tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đủ sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đối

tướng sáu Ba la mật không lấy không đắc. Phải biết đại Bồ Tát này mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành **Bát nhã Ba la mật** đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu Bát Nhã, chẳng tạp tác ý Thanh Văn Độc giác. Lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi tu Bát Nhã tuy thí tất cả mà chẳng thấy người thí, kẻ nhận, vật thí. Đây là giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật. Khi tu Bát Nhã tuy hộ tịnh giới mà chẳng thấy trì phạm sai khác. Đây là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Khi tu Bát Nhã nương thắng không huệ mà tu an nhẫn, chẳng thấy năng nhẫn sở nhẫn. Đây là giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật. Khi tu Bát Nhã quán các pháp đều rốt ráo không, mà vì Đại bi siêng tu thiện pháp. Đây là giáp bị đại công đức tinh tiến Ba la mật. Khi tu Bát Nhã tuy tu thắng định, mà quán cảnh định đều rốt ráo không. Đây là giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật. Khi tu Bát Nhã quán tất cả pháp, tất cả hữu tình và tất cả hành đều như huyễn mộng, bóng sáng, tiếng vang, ảnh tượng, ánh nắng, biến hóa và thành tâm hương mà tu huệ không lấy chấp các thứ. Đây là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật mặc đủ sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí khi tu hành Bát Nhã, đối tướng sáu Ba la mật không lấy không đắc. Phải biết đại Bồ Tát Ma ha này mặc giáp bị đại công đức.

Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là các đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp bị đại công đức.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát an trụ mỗi mỗi Ba la mật đều tu 6 thứ Ba la mật khiến được viên mãn. Vậy nên gọi mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tuy vào tĩnh lự, vô lượng, vô sắc mà chẳng đắm vị, cũng chẳng bị thế lực kia dắt dẫn, cũng chẳng theo thế lực kia mà thọ sanh. Xá Lợi Tử! Đây là đại Bồ Tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đã mặc giáp bị đại công đức phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tuy đối tinh lự, vô lượng, vô sắc trụ kiến viễn ly, kiến tịch tinh, kiến không, vô tướng, vô nguyện mà chẳng chứng thật tế, chẳng đọa Thanh Văn, Độc giác. Xá Lợi Tử! Đây là đại Bồ Tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đã mặc giáp bị đại công đức phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Vì các đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp bị đại công đức như thế thấy, nên lại gọi Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy, khắp vì lợi vui hữu tình mặc giáp bị đại công đức, đại Bồ Tát khắp được thế giới chư Phật mười phương như cát sông Hằng, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng vui mừng khen ngợi, xưng lời như vậy: “Phương đó, trong thế giới đó, có danh đại Bồ Tát đó, khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, du hí thần thông, làm việc đáng làm”. Tiếng như thế lần lượt chuyển khắp mười phương, các người trời được nghe, tất cả đều vui mừng, đồng nói lời này: Đại Bồ Tát đây chẳng lâu sẽ chứng sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, khiến các hữu tình đều được lợi vui.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng:

- Sao là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui các hữu tình **nên phát tâm đến Đại Thừa?**

Mãn Từ Tử nói:

- Các đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình đã mặc sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật, lại vì lợi vui tất cả hữu tình, lia pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh hỷ lạc, vào sơ tinh lự an trụ đầy đủ, nói rộng cho đến xả lạc xả khổ, diệt hết hỷ ưu đã cảm thọ trước, nhập vào thiền thứ tư, an trụ hoàn toàn, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Lại nương tịnh lự câu hữu (*vốn có*) tâm từ, hành tướng rộng lớn không hai, không lường, không oán, không hại, không hận, không não, khéo tu thắng giải bao trùm khắp mười phương tận hư không, khắp thế giới đều an trụ hoàn toàn với từ tâm thắng giải. Lại khởi tâm bi, hỷ, xả với hành tướng thắng giải, mỗi mỗi cũng như vậy. Nương vào sự thực hành này vượt qua tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tướng, không suy nghĩ các loại tướng, nhập Vô biên không, Không vô biên xứ, an trụ đầy đủ; rộng nói

cho đến vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, nhập vào Phi tướng phi phi tướng xứ an trụ đầy đủ.

Đại Bồ Tát này lấy vô sở đắc mà làm phương tiện đem tĩnh lực, vô lượng, vô sắc đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát đến Đại Thừa.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát nào tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu tự an trụ tĩnh lực, vô lượng, vô sắc như vậy, tu hành 6 pháp Ba la mật cho đến tu tất cả pháp môn như bốn niệm trụ, 37 Bồ đề phân pháp, ba môn giải thoát cho đến Phật mười lực, 18 pháp Phật bất cộng, giữ gìn thiện căn, dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện tu trí 18 pháp không và trí thập nhị như v.v... Lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nào tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả pháp bình đẳng phát khởi trí phi loạn, phi định, trí phi thường, phi vô thường, trí phi lạc, phi khổ, trí phi ngã, phi vô ngã, trí phi tịnh, phi bất tịnh, trí phi không, phi bất không, trí phi hữu tướng, phi vô tướng, trí phi hữu nguyện, phi vô nguyện, trí phi tịch tịnh, phi bất tịch tịnh, trí phi viễn ly, phi bất viễn ly, trí phi chơn thật, phi hư giả. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nào tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, khởi lên diệu trí không hành quá khứ, vị lai, hiện tại. Chẳng phải vì không biết pháp ba đời. Không hành Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Chẳng phải vì không biết pháp trong tam giới.

Không hành thiện, bất thiện và vô ký. Chẳng phải vì không biết pháp của ba tánh. Không hành, hữu lậu, vô lậu. Chẳng phải vì không biết pháp hữu lậu, vô lậu. Không hành thế gian và xuất thế gian. Chẳng phải vì không biết pháp thế gian và xuất thế gian. Không hành hữu vi, vô vi. Chẳng phải vì không biết pháp hữu vi, vô vi. Giữ gìn thiện căn này lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát vì lợi lạc các hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Xá lợi Tử! Bởi các Bồ Tát có phương tiện thiện xảo như vậy, làm lợi lạc khắp hữu tình, nên hướng đến Đại thừa, cho nên còn gọi là Ma ha tát.

Xá lợi Tử! Vì lợi lạc khắp các hữu tình mà hướng đến Đại thừa như vậy, các đại Bồ Tát được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương hằng hà sa số thế giới chư Phật, ở giữa đại chúng vui mừng khen ngợi: Ở phương đó, trong thế giới đó, có đại Bồ Tát tên như vậy v.v... vì lợi lạc khắp tất cả hữu tình hướng đến Đại thừa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, an trụ thần thông, làm những việc đáng làm. Tiếng khen như vậy lần lượt truyền khắp mười phương, người nghe được đều rất vui mừng, đồng nói: Chẳng bao lâu nữa, đại Bồ Tát này sẽ chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề đã mong cầu, làm cho tất cả hữu tình đều được lợi lạc.

Bấy giờ, cụ Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử rằng:

- Sao là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên nương Đại Thừa?

Mãn Từ Tử nói:

- Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy nương bố thí Ba la mật mà chẳng đắc bố thí, cũng chẳng đắc Bồ Tát, kẻ thọ, vật thí và pháp bị ngăn. Tuy nương tịnh giới Ba la mật mà chẳng đắc tịnh giới, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ phạm giới cùng pháp bị ngăn. Tuy nương an nhẫn Ba la mật mà chẳng đắc an nhẫn, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ nhẫn, cảnh sở nhẫn cùng pháp bị ngăn. Tuy nương tinh tấn Ba la mật mà chẳng đắc tinh tiến Ba la mật, cũng

chẳng đắc Bồ Tát và kẻ lười nhác cùng pháp bị ngăn. Tuy nương tính lự Ba la mật mà chẳng đắc tính lự, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ tán loạn, cảnh định và pháp ngăn cảnh định. Tuy nương Bát nhã Ba la mật mà chẳng đắc Bát Nhã, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ ngu si, cảnh huệ và pháp ngăn cảnh huệ.

Xá Lợi Tử! Đây là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên nương nơi Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, vì bởi khiến tu, tu ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, ba môn giải thoát cho đến Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Xá Lợi Tử! Đây là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên nương nơi Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật quán sát các đại **Bồ Tát tát chỉ có giả danh**, Bồ đề tát đồa đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Sắc cho đến thức chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. 12 xứ cho đến 18 giới chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Nhãn xúc cho đến ý xúc chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy.

Vô minh cho đến lão tử chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. 37 Bồ đề phần pháp cho đến 18 pháp Phật bất cộng chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Chơn như cho đến thật tế chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Bồ đề, Phật Đà chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Đây là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên nương nơi Đại Thừa.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, thường tu Bồ Tát viên mãn thân thông, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật nghe thọ

Chánh pháp, chỗ gọi diệu pháp tương ưng Đại Thừa, cũng là chỗ học pháp yếu Bồ Tát .

Lại nữa, Xá Lợi Tử! đại Bồ Tát này tuy nương Đại Thừa từ một nước Phật đến một nước Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, ở chỗ chư Phật nghe thọ Chánh pháp mà tâm trọn không có tưởng cõi Phật.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này trụ bậc Bất nhị, quán các hữu tình nên dùng thân nào mà được đắc độ liền bèn hiện thọ thân như thế.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, tùy sanh chỗ nào thường chẳng xa lìa Chánh pháp Đại Thừa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này chẳng bao lâu sẽ chứng được Nhất thiết trí trí, vì trời người quay xe Chánh pháp. Xe pháp như thế, Thanh Văn, Độc giác, chư thiên ma phạm, A tu la chỗ chẳng có khả năng quay. Xá Lợi Tử! Vì các Bồ Tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên nương nơi Đại Thừa, nên lại gọi Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy khắp vì lợi vui hữu tình nương nơi Đại Thừa, đại Bồ Tát khắp được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở thế giới chư Phật mười phương như cát sông Hằng giữa đại chúng vui mừng khen ngợi, xưng lời như vậy: “Ồ phương đó, trong thế giới đó, có danh đại Bồ Tát đó, khắp vì lợi vui tất cả hữu tình, nương nơi Đại Thừa, chẳng bao lâu sẽ được Nhất thiết trí trí, vì trời người quay xe Chánh pháp. Xe ấy thế gian các Thanh Văn thấy đều chẳng thể quay được”. Tiếng như thế lần lữa khắp mười phương, người trời thấy nghe đều rất vui mừng đồng nói lời này: Đại Bồ Tát này chẳng bao lâu sẽ được Nhất thiết trí trí, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiên Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói các đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa, **tu như thế nào thì có thể nói các đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa?**

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát thường mặc giáp bị bố thí cho đến giáp bị Bát nhã Ba la mật. Đây là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa. Nếu đại Bồ Tát thường mặc giáp bị bốn niệm trụ, cho đến giáp bị tám Thánh đạo chi, đây là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa. Nếu đại Bồ Tát thường

mặc giáp bị nội không cho đến giáp bị vô tánh tự tánh không, đây là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa. Cho đến nếu đại Bồ Tát thường mặc giáp bị Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đây là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Nếu đại Bồ Tát thường tự biến thân như hình tượng Phật, phóng đại quang minh soi khắp Tam thiên đại thiên thế giới, cho đến thế giới chư Phật mười phương như cát sông Hằng, làm nhiều ích cho các hữu tình, đây là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào mặc giáp bị đại công đức như vậy, phóng đại quang minh chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới, cho đến mười phương thế giới chư Phật như cát sông Hằng, cũng làm cho các thế giới biến động theo sáu cách, làm nhiều ích cho các hữu tình, nghĩa là diệt lửa dữ trong tất cả địa ngục, khiến cho hữu tình chấm dứt các khổ. Bồ Tát biết họ hết khổ rồi, phát lời quy y Phật rộng lớn, khiến họ kính lễ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm cho cảnh giới địa ngục kia nghe được tiếng của Phật, thâm tâm họ đều được an ổn yên vui; ra khỏi địa ngục sanh vào cõi trời, người, phụng sự chư Phật và Bồ Tát trong thế giới ấy. Cũng khiến cho các loài bàng sanh, nga quý nghe tiếng Phật rồi, thâm tâm an vui, từ cõi chết được sanh vào trời, người, phụng sự chư Phật và Bồ Tát trong thế giới ấy. Đây là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyền sư giỏi hoặc học trò y tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Lại xưng tụng, ngợi khen Phật Pháp Tăng bảo, khiến các thú nghe thâm tâm yên vui; từ thú kia chết sanh trong trời người. Ý người nghĩ sao? Việc huyền như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy khiến các loại hữu tình vô số vô biên thế giới thoát ba ác thú, mà không hữu tình nào được giải thoát. Vì sao? **Vì tánh tướng các pháp đều như huyền vậy.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường mặc giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật khắp hóa Tam thiên đại thiên thế giới như phệ lưu

ly, tự thân hóa làm Chuyển Luân Thánh vương, bảy báu, quyền thuộc không thứ nào chẳng viên mãn. Các loại hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần gì cho nấy... Làm thí đây rồi, vì họ tuyên nói pháp tương ưng sáu pháp Ba la mật, khiến họ nghe rồi, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thường chẳng bỏ lia pháp tương ưng Ba la mật. Thiện Hiện! Đây là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, giữa ngã tư đường đối trước công chúng, hoá làm các loại hữu tình nghèo khổ, bần cùng, tùy ý cần dùng gì đều thí cho. Ý người nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!

Phật bảo:

- Các đại Bồ Tát cũng như vậy, có thể **mặc áo giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật**, hoặc hóa ra thế giới như lưu ly, hoặc hóa tự thân ngự ngôi Luân vương, tùy theo hữu tình cần gì thì ban cho thứ ấy, rồi vì họ thuyết giảng pháp tương ưng Ba la mật. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng không có gì là thật cả. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn cả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tự mặc giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật**, vì các hữu tình nên sanh nhà Luân vương, nói ngôi Luân vương giàu sang tự tại, an lập vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng nơi mười thiện nghiệp đạo, hoặc 37 Bồ đề phần pháp, nói rộng cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Cũng vì tuyên nói pháp tương ưng công đức như thế khiến họ an trụ, cho đến Vô Thượng Bồ đề thường chẳng bỏ lia. Thiện Hiện! Đây là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm vô lượng trăm ngàn hữu tình, khiến họ an trụ mười thiện nghiệp đạo nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Ý người nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, vì hữu tình nên sanh nhà Luân vương giàu sang tự tại, an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng nơi mười thiện nghiệp đạo, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tự mặc giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật**, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật.

Thiện Hiện! Vì sao đại Bồ Tát tự mặc giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, mặc giáp bị an nhẫn, thường khởi nghĩ này: Giả sử tất cả loại hữu tình đều cầm khí giới dao gậy gia hại, ta trọn chẳng khởi một niệm giận hờn. Khuyên các hữu tình cũng tu nhẫn này.

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát đây giữ tâm đã nghĩ như vậy cho đến thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thường chẳng bỏ lìa an nhẫn như thế, cũng khuyên hữu tình tu nhẫn như vậy. Thiện Hiện! Đây là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình, hoặc cầm khí giới gia hại lẫn nhau, hoặc khuyên nhau tu pháp an nhẫn. Ý người nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, tự mặc giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tự mặc giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật**, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật.

Thiện Hiện! Vì sao Đại Bồ Tát tự mặc giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật?

Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, hướng đến tinh tấn thân tâm bằng nhiều cách, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình hướng đến tinh tấn thân tâm bằng nhiều cách. Thiện Hiện! Đây là Đại Bồ Tát tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình tự tu tinh tấn, cũng khuyên người tu tinh tấn. Ý người nghĩ sao? Việc huyễn như thế có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ Tát cũng lại như vậy, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự tu tinh tấn, cũng khuyên hữu tình khiến tu tinh tấn. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ Tát **tự mặc giáp bị đại công đức tinh lự Ba la mật**, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức tinh lự Ba la mật.

Thiện Hiện! Vì sao Đại Bồ Tát tự mặc giáp đại công đức tinh lự Ba la mật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức tinh lự Ba la mật?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào trụ trong tánh bình đẳng tất cả pháp, không thấy các pháp có định có loạn, thường tu tập tịnh lự Ba la mật như thế, cũng khuyên hữu tình tu tập tịnh lự và bình đẳng. Cho đến khi chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng không lìa bỏ tu bình đẳng và tịnh lự này. Thiện Hiện! Đây là Đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, trụ ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình khiến tu tinh lự các pháp bình đẳng, cũng khiến khuyên tu tinh lự như thế. Ý người nghĩ sao? Việc huyễn như thế có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!

Phật bảo:

-Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ trong tánh bình đẳng tất cả pháp, cũng khuyên hữu tình tu định như thế. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tự mặc giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật**, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện! Vì sao đại Bồ Tát tự mặc giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trụ vô hý luận Bát Nhã thâm sâu, chẳng đắc các pháp bờ đây bờ kia nhiễm tịnh sai khác, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình an trụ huệ vô hý luận như thế. Thiện Hiện! Đây là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình khiến tự an trụ huệ vô hý luận, cũng khuyên khiến họ trụ huệ như thế. Ý người nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!

Phật bảo: Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, tự thường an trụ huệ vô hý luận, cũng khuyên hữu tình trụ huệ như thế. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát mặc giáp bị các công đức như trên đã nói, quán sát tất cả hữu tình trong mười phương hằng hà sa số thế giới của chư Phật. Nếu các hữu tình lãnh thọ tà pháp, hành các ác hạnh, thì đại Bồ Tát này dùng sức thần thông, tự biến thân mình hiện khắp các thế giới chư Phật ấy, tùy theo hữu tình muốn gì liền thị hiện để hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí; cứ như vậy cho đến tự hành Bát Nhã, cũng khuyên người khác hành Bát Nhã. Làm việc này rồi, tùy loại âm thanh mà nói pháp tương ưng với sáu pháp Ba la mật,

khiến họ nghe rồi cho đến khi chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề cũng không lìa bỏ diệu pháp này. Thiện Hiện! Đó là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình khiến tự an trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên họ trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Ý người nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở khắp thế giới chư Phật mười phương như cát sông Hằng tự hiện thân tùy nghi an trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thường chẳng bỏ lìa, cũng khuyên người trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thường chẳng bỏ lìa. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy. (Q.487, ĐBN)

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát mặc các giáp bị đại công đức như trên đã nói, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện lợi ích an vui tất cả hữu tình, chẳng xen tác ý Thanh Văn, Độc giác. Đại Bồ Tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta nên an lập chùng nấy hữu tình khiến trụ bố thí Ba la mật, chùng nấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ bố thí Ba la mật. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ bố thí Ba la mật. Như vậy, cho đến chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng ấy hữu tình khiến an trụ Bát nhã Ba la mật, chùng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ Bát nhã Ba la mật. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình khiến trụ Bát nhã Ba la mật.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng ấy hữu tình khiến trụ nội không, chùng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ nội không. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ nội không. Như vậy, cho đến chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng ấy hữu tình khiến trụ vô tánh tự tánh không, chùng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ vô tánh tự tánh không. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ vô tánh tự tánh

không. Chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng ấy hữu tình khiến trụ 37 Bồ đề phân pháp, chùng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ 37 Bồ đề phân pháp. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ 37 Bồ đề phân pháp. Nói rộng cho đến chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chùng ấy hữu tình khiến trụ Như Lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng, chùng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ Như Lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ Như Lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là đại Bồ Tát mặc giáp bị đại công đức Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyền sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường, đối trước công chúng hóa làm vô lượng vô số hữu tình khiến trụ sáu thứ Ba la mật, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Ý người nghĩ sao? Việc huyền như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bị làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, an lập vô lượng vô số hữu tình khiến trụ sáu thứ Ba la mật cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyền vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các đại Bồ Tát chẳng mặc giáp đại công đức, phải biết mới là mặc giáp Đại Thừa, vì tất cả pháp tự tướng không vậy. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc, tướng của sắc là không; cho đến thức và tướng của thức là không. 12 xứ, tướng của 12 xứ là không; cho đến 18 giới, tướng của 18 giới là không. Bồ thí Ba la ma mật, tướng của bồ thí Ba la ma mật là không cho đến Bát nhã Ba la mật, tướng của Bát nhã Ba la mật là không. Như Lai mười lực, tướng của Như Lai mười lực là không cho đến mười tám pháp Phật bất

cộng, tướng của mười tám pháp Phật bất cộng là không. Đại Bồ Tát , tướng của đại Bồ Tát là không. Mặc áo giáp đại công đức, tướng của mặc áo giáp đại công đức là không. (Q.488, ĐBN)

Bạch Thế Tôn! Do yếu tố này nên biết các đại Bồ Tát chẳng mặc áo giáp đại công đức, tức là mặc áo giáp Đại thừa.

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Như vậy! Như người đã nói. Vì sao? Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác. Các đại Bồ Tát vì việc này nên mặc giáp bị Đại Thừa.

Cụ thọ Thiên Hiện lại thưa Phật rằng:

- Vì nhân duyên gì nên Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác, các đại Bồ Tát vì việc này nên mặc giáp bị Đại Thừa?

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Vì các tác giả bất khả đắc nên Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác. Vì sao? Thiên Hiện! Vì sắc cho đến thức phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì sắc cho đến thức rốt ráo bất khả đắc vậy. 12 xứ cho đến 18 giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì 12 xứ cho đến 18 giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Ngã cho đến kiến giả phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì ngã cho đến kiến giả rốt ráo bất khả đắc vậy. Mộng, huyền, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, biến hóa sự, thành tâm hương phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì mộng cho đến thành tâm hương rốt ráo bất khả đắc vậy. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Nói rộng cho đến Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì sao? Vì Như Lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng rốt ráo bất khả đắc vậy. Thập nhị chơn như phi tạo phi chẳng tạo, phi tác, phi chẳng tác. Vì chơn như cho đến thật tế rốt ráo bất khả đắc vậy. Các đại Bồ Tát phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì các đại Bồ Tát rốt ráo bất khả đắc vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng

tác. Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rốt ráo bất khả đắc vậy. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí phi tạp phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí rốt ráo bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác. Các đại Bồ Tát vì việc này nên mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Do nghĩa đây nên các đại Bồ Tát chẳng mặc giáp bị đại công đức, phải biết đây là mặc giáp bị Đại Thừa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật đã nói đó, **sắc cho đến thức không buộc không mở.**

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Tôn giả nói sắc cho đến thức không buộc không mở ư?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Như vậy, như vậy!

Mãn Từ Tử nói:

- Những sắc cho đến thức nào không buộc không mở sao?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Sắc cho đến thức không buộc không mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Quá khứ sắc cho đến thức không buộc không mở. Vị lai sắc cho đến thức không buộc không mở. Hiện tại sắc cho đến thức không buộc không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như thế là vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc thiện cho đến thức thiện không buộc không mở. Sắc bất thiện cho đến thức bất thiện không buộc không mở. Sắc vô ký cho đến thức vô ký không buộc không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc hữu lậu cho đến thức hữu lậu không buộc không mở. Sắc vô lậu cho đến thức vô lậu không buộc không mở. Vì

sao? Vì tất cả sắc cho đến thức vô sở hữu, xa lia, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc thế gian cho đến thức thế gian không buộc không mở. Sắc xuất thế gian cho đến thức xuất thế gian không buộc không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức xa lia, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc tạp nhiễm cho đến thức tạp nhiễm không buộc không mở. Sắc thanh tịnh cho đến thức thanh tịnh không buộc không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức vô sở hữu, xa lia, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! **Tất cả pháp không buộc không mở. Vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu, xa lia, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.**

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật không buộc không mở. Vì sao? Vì bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật vô sở hữu, xa lia, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nội không cho đến vô tánh tự tánh không không buộc không mở. Vì sao? Vì nội không thấy vô sở hữu, xa lia, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như vậy cho đến Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không buộc không mở. Vì sao? Vì Như Lai mười lực thấy vô sở hữu, xa lia, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Vì sao? Vì các trí đây thấy vô sở hữu, xa lia, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không buộc không mở. Vì sao? Vì chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng

Bồ đề vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở. (Q.488, ĐBN)

Mãn Từ Tử! Các đại Bồ Tát đối pháp môn vi diệu không buộc không mở như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên như thật biết. Các đại Bồ Tát đối sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí không buộc không mở như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên siêng tu học, nên trụ chẳng lìa. (Q.488, ĐBN)

Mãn Từ Tử! Các đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên thành thực hữu tình không buộc không mở, nên nghiêm tịnh cõi Phật không buộc không mở, nên gần gũi cúng dường chư Phật không buộc không mở, nên nghe thọ pháp môn không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Đại Bồ Tát này thường chẳng xa lìa chư Phật không buộc không mở, thường chẳng xa lìa thần thông không buộc không mở, thường chẳng xa lìa năm nhãn không buộc không mở, thường chẳng xa lìa Đà la ni môn không buộc không mở, thường chẳng xa lìa Tam ma địa môn không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Đại Bồ Tát này quyết định sẽ khởi Đạo tướng trí không buộc không mở, quyết định sẽ chứng Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Quyết định sẽ quay bánh xe pháp không buộc không mở. Quyết định sẽ đem pháp yếu Tam thừa không buộc không mở, an lập các loại hữu tình không buộc không mở, khiến chứng Niết Bàn rốt ráo không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành sáu Ba la mật không buộc không mở, năng chứng tất cả pháp tánh không buộc không mở. Vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Phải biết đại Bồ Tát này được mang danh là bậc mặc giáp bị Đại Thừa không buộc không mở. Đại Bồ Tát này mau chứng Vô Thượng Bồ đề, năng tận vị lai lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là tướng Đại thừa Bồ Tát ? Làm thế nào biết được Đại Bồ Tát phát tâm hướng đến Đại thừa? Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào? Đại thừa như vậy trụ ở nơi nào? Ai nương vào Đại thừa này mà xuất ly?

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Trước hết người hỏi rằng những gì là tướng Đại Thừa Bồ Tát. Thiên hiện! Phải biết sáu Ba la mật là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát. Những gì là sáu?

Một là bố thí, hai là tịnh giới, ba là an nhẫn, bốn là tinh tiến, năm là tĩnh lự, sáu là Bát nhã Ba la mật.

- Như thế nào gọi là **Bố thí Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, tự xả tất cả sở hữu trong ngoài; cũng khuyên người xả các vật trong ngoài. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đây là bố thí Ba la mật.

- Thế nào là **Tịnh giới Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, thọ trì mười thiện nghiệp đạo; cũng khuyên người thọ trì mười thiện nghiệp đạo. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đây là tịnh giới Ba la mật.

- Thế nào là **An nhẫn Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, tự đầy đủ an nhẫn tăng thượng, cũng khuyên người khác đủ an nhẫn tăng thượng. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Bồ đề. Đây là an nhẫn Ba la mật.

- Thế nào là **Tinh tấn Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, tự đối năm Ba la mật-đa siêng tu chẳng bỏ, cũng khuyên người đối năm Ba la mật siêng tu chẳng bỏ. Đem căn lành đây, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đây là tinh tấn Ba la mật.

- Thế nào là **Tĩnh lự Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, tự phương tiện khéo léo vào các tĩnh lự, cũng khuyên người phương tiện khéo léo vào các tĩnh lự, chẳng theo thế lực định kia thọ sanh. Đem căn lành đây

dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đây là tinh lự Ba la mật.

- Thế nào là **Bát nhã Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, tự như thật quán sát tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không lấy không chấp; cũng khuyên người như thật quán sát tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không lấy không chấp. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đây là Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa các đại Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các đại Bồ Tát , chỗ gọi là 18 pháp không: Nội không, ngoại không, nội ngoại không, đại không, không không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, vô tán không, bốn tánh không, tự tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không.

- Sao gọi là **nội không**? Nội là nội pháp, tức là mắt tai mũi lưỡi thân ý (*sáu căn bên trong*). Phải biết trong mắt do mắt không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Như vậy, cho đến ý do ý không, chẳng thường chẳng hoại. Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là nội không.

- Sao gọi là **ngoại không**? Ngoại là ngoại pháp, tức là sắc thanh hương vị xúc pháp (*sáu trần bên ngoài*). Phải biết trong đây sắc do sắc không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Như vậy, cho đến pháp do pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là ngoại không.

- Sao gọi là **nội ngoại không**? Nội ngoại là nội ngoại pháp, tức là sáu nội xứ và sáu ngoại xứ. Nên biết trong đây nội pháp do ngoại pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Nghĩa là đối với sáu nội xứ do sáu ngoại xứ không. Ngoại pháp do nội pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy, nghĩa là đối với sáu ngoại xứ do sáu nội xứ không. Đó là pháp nội ngoại Không.

- Sao gọi là **đại không**? Đại là mười phương. Phải biết trong đây, phương đông do phương đông không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Như vậy, cho đến hạ phương không, chẳng thường chẳng hoại. Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là đại không.

- Sao gọi là **không không**? Không trong đây là tất cả pháp không. Không đây lại do không không nên không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là không không.

- Sao gọi là **thắng nghĩa không**? Thắng nghĩa trong đây tức là Niết Bàn. Phải biết Niết Bàn do Niết Bàn không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là thắng nghĩa không.

- Sao gọi là **hữu vi không**? Hữu vi trong đây tức là ba cõi. Phải biết cõi Dục do cõi Dục không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Cõi sắc, Vô sắc do cõi Sắc, Vô sắc không, chẳng thường chẳng hoại. Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là hữu vi không.

- Sao là **vô vi không**? Vô vi là pháp vô sanh, vô dị, vô diệt. Phải biết vô vi do vô vi không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là vô vi không.

- Sao gọi là **tất cánh không**? Tất cánh nghĩa là nếu pháp rốt ráo bất khả đắc. Phải biết rốt ráo do rốt ráo không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là tất cánh không.

- Sao gọi là **vô tế không**? Vô tế là không có khoảng đầu khoảng sau khoảng giữa khá được. Nếu pháp không khoảng đầu khoảng giữa khoảng sau khá được, pháp này không đến cũng không đi đâu. Phải biết vô tế do vô tế không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là vô tế không.

- Sao gọi là **vô tán không**? Vô tán nghĩa là các pháp có phóng có bỏ, có xả khả đắc. Pháp nào không phóng, bỏ, xả khả đắc thì gọi là pháp vô tán (*không tán*). Trong không tán do pháp vô tán Không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp vô tán Không.

- Sao gọi là **bản tánh không**? Bản tánh là tất cả pháp hoặc tánh hữu vi, hoặc tánh vô vi. Bản tánh như thế chẳng Thanh Văn làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Bồ Tát làm, chẳng chư Phật làm, cũng chẳng phải ai khác làm, tánh ấy lẽ thường như vậy, nên gọi bản tánh. Phải biết bản tánh do bản tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là bản tánh không.

- Sao gọi là **tự tướng không**? Tướng là tự tướng, cộng tướng các pháp. Phải biết tướng trong đây do tướng không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là tự tướng không.

- Sao gọi là **tất cả pháp không** (*nhất thiết pháp không*)? Tất cả pháp nghĩa là sắc cho đến thức, nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, gọi là tất cả pháp. Tất cả pháp trong đây tất cả đều không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là nhất thiết pháp không.

- Sao gọi là **vô tánh không**? Vô tánh là trong đây không có chút tánh khả được. Phải biết vô tánh do vô tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đây là vô tánh không.

- Sao gọi là **vô tánh tự tánh không**? Vô tánh tự tánh nghĩa là tất cả pháp không năng hòa hợp, tánh có sở hòa hợp, vì tự tánh do duyên sanh. Phải biết vô tánh tự tánh do vô tánh tự tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tánh do hữu tánh không, vô tánh do vô tánh không, tự tánh do tự tánh không, tha tánh do tha tánh không.

- Sao nói **hữu tánh do hữu tánh không**? Hữu tánh là pháp hữu vi tức là năm uẩn. Hữu tánh do hữu tánh không như thế, vì sắc thấy năm uẩn bất khả đắc vậy, vì tánh vô sanh vậy.

- Sao nói **vô tánh do vô tánh không**? Vô tánh là pháp vô vi. Pháp vô vi trong đây do vô vi không, tức là vô tánh do vô tánh không.

- Sao nói **tự tánh do tự tánh không**? Nghĩa là tất cả pháp tự tánh đều không. Không đây chẳng phải trí làm ra, chẳng phải kiến

làm ra, cũng chẳng phải ai làm ra được, nên gọi tự tánh do tự tánh không.

- Sao nói **tha tánh do tha tánh không**? Nghĩa là tất cả pháp, Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp trụ, pháp định, pháp giới, chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng biến khác, thật tế lẽ như vậy là như vậy. Bởi tha tánh không, nên gọi tha tánh do tha tánh không.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa các đại Bồ Tát hành Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các đại Bồ Tát ấy là Kiện hành Tam ma địa, Bảo ấn Tam ma địa, Sư tử du hý Tam ma địa, Diệu nguyệt Tam ma địa, Nguyệt tràng tướng Tam ma địa, Nhất thiết pháp dũng Tam ma địa, Quán đỉnh Tam ma địa, Pháp giới quyết định Tam ma địa, Quyết định tràng tướng Tam ma địa, Kim cương dụ Tam ma địa, Nhập thập pháp ấn Tam ma địa, Đăng trì vương Tam ma địa, Thiện an lập Tam ma địa, Đăng dũng Tam ma địa, Nhập ngôn từ quyết định Tam ma địa, Đăng nhập tăng ngữ Tam ma địa, Quán phương Tam ma địa, Trì ấn Tam ma địa, Vô vọng thất Tam ma địa, Chư pháp đăng thú hải ấn Tam ma địa, Biến phú hư không Tam ma địa, Kim cương luân Tam ma địa, vô lượng quang Tam ma địa, vô trước vô chướng Tam ma địa, Đoạn chư pháp luân Tam ma địa, Xả bảo Tam ma địa, Biến chiếu Tam ma địa, Bất luyến Tam ma địa, Vô tướng trụ Tam ma địa, Bất tư duy Tam ma địa, Vô cấu đặng Tam ma địa, Vô biên quang Tam ma địa, Phát quang Tam ma địa, Phổ chiếu Tam ma địa, Tịnh kiên Tam ma địa, Vô cấu quang Tam ma địa, Phát diệu lạc Tam ma địa, Cụ oai quang Tam ma địa, Ly tận Tam ma địa, Bất khả hủy Tam ma địa, Khai phát Tam ma địa, Nhật đặng Tam ma địa, Tịnh nguyệt Tam ma địa, Tịnh quang Tam ma địa, Vô động Tam ma địa, Trí tràng tướng Tam ma địa, Kim cương man Tam ma địa, Trụ tâm Tam ma địa, Phổ minh Tam ma địa, Thiện trụ Tam ma địa, Bửu tích Tam ma địa, Diệu pháp ấn Tam ma địa, Pháp bình đặng tánh Tam ma địa, Xả ái lạc Tam ma địa, Pháp dũng mãn Tam ma địa, Phiêu tán Tam ma địa, Phân biệt pháp cú Tam ma địa, Bình đặng tự tướng Tam ma địa, Đoạn sở duyên Tam ma địa, Vô biến dị Tam ma địa, Vô phẩm

loại Tam ma địa, Nhập danh tướng Tam ma địa, Vô tướng hành Tam ma địa, Ly ế ám Tam ma địa, Cụ hành Tam ma địa, Bất biến động Tam ma địa, Độ cảnh giới Tam ma địa, Ly tập chúng đức Tam ma địa, Quyết định trụ Tam ma địa, Tịnh diệu hoa Tam ma địa, Cụ giác chi Tam ma địa, Vô biên biện Tam ma địa, Vô đẳng đẳng Tam ma địa, Phổ siêu nhất thiết Tam ma địa, Quyết phán nhất thiết Tam ma địa, Tán do dự Tam ma địa, Vô sở trụ Tam ma địa, Nhất tướng trang nghiêm Tam ma địa, Dẫn phát hành tướng Tam ma địa, Nhất hành tướng Tam ma địa, Ly hành tướng Tam ma địa, Diệu hành tướng Tam ma địa, Đạt chư hữu đề tán hoại Tam ma địa, Bảo kiên cố Tam ma địa, Giải thoát âm thanh văn tự Tam ma địa, Nhập thi thiết ngữ ngôn Tam ma địa, Cụ xí nhiên Tam ma địa, Nghiêm tịnh tướng Tam ma địa, Vô tiêu xí Tam ma địa, Cụ diệu tướng Tam ma địa, Bất hỷ nhất thiết khổ lạc Tam ma địa, Vô tận hành tướng Tam ma địa, Cụ tổng trì Tam ma địa, Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh Tam ma địa, Tức vi thuận Tam ma địa, Cụ ái tắng Tam ma địa, Vô cấu minh Tam ma địa, Cụ kiên cố Tam ma địa, Mãn nguyệt tịnh quang Tam ma địa, Đại trang nghiêm Tam ma địa, Phổ chiếu thế gian Tam ma địa, Định bình đẳng tánh Tam ma địa, Viễn ly trần cấu Tam ma địa, Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú Tam ma địa, Vô sào huyên vô tiêu xí vô ái lạc Tam ma địa, Quyết định an trụ chơn như Tam ma địa, Ly thân ngữ ý uế ác Tam ma địa, Như hư không Tam ma địa, Vô nhiễm vô trước Tam ma địa. Các Tam ma địa như thế thấy có vô lượng trăm ngàn, đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát. (Q.488, ĐBN)

Thiện Hiện! Trong đây vì sao gọi là **Kiên hành Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa này khắp năng nhiếp thọ hành xứ các định. Vậy nên gọi là Kiên hành Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Bảo ấn Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây năng ấn hành tướng sai khác các định. Vậy nên gọi là Bảo ấn Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Sư tử du hý Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì du hý tự tại. Vậy nên gọi là Sư tử du hý Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Diệu nguyệt Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, như trăng tròn sáng khắp soi các định. Vậy nên gọi là Diệu nguyệt Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Nguyệt tràng tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng giữ gìn tướng cờ các định. Vậy nên gọi là Nguyệt tràng tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Nhất thiết pháp dừng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng vọt ra tất cả thắng định. Vậy nên gọi là Nhất thiết pháp dừng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Quán đỉnh Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng quán sát đến đỉnh các thắng định. Vậy nên gọi là Quán đỉnh Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Pháp giới quyết định Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng đối pháp giới quyết định soi rõ. Vậy nên gọi là Pháp giới quyết định Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Quyết định tràng tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, quyết định nắm được tướng cờ các định. Vậy nên gọi là Quyết định tràng tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Kim cương dụ Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng xô ngã các định mà chẳng bị kia xô lại. Vậy nên gọi là Kim cương dụ Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Nhập pháp ấn Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng ngộ vào tất cả pháp ấn. Vậy nên gọi là Nhập quán ấn Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Đẳng trì vương Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối trong các định khác đều được tự tại. Vậy nên gọi là Đẳng trì vương Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Thiện an lập Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối Đẳng trì vương năng khéo an lập. Vậy nên gọi là Thiện an lập Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Phóng quang Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối quang các định năng khắp khai phát. Vậy nên gọi là Phóng quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Lực chúng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng phát thế lực nhiều các định khác. Vậy nên gọi là Lực chúng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Đẳng dưng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các thắng định bình đẳng vọt lên. Vậy nên gọi là Đẳng dưng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Nhập ngôn từ quyết định Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối lời lẽ định tất năng ngộ vào. Vậy nên gọi là Nhập ngôn từ quyết định Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Đẳng nhập tăng ngữ Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối danh các định bình đẳng ngộ vào giải thích lý thú. Vậy nên gọi là Đẳng nhập tăng ngữ Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Quán phương Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các định phương khắp năng quán soi. Vậy nên gọi là Quán phương Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Trì ấn Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng nắm giữ trọn diệu ấn các định. Vậy nên gọi là Trì ấn Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô vong thất Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tướng các định không quên mất được. Vậy nên gọi là Vô vong thất Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Chư pháp đẳng thú hải ấn Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các thắng định bình đẳng tới vào như biển cả ấn nhiếp thu nhận các dòng. Vậy nên gọi Chư pháp đẳng thú hải ấn Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Biến phú hư không Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì năng khắp che hộ không chỗ lựa riêng như thái hư không. Vậy nên gọi là Biến phú hư không Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Kim cương luân Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng trụ trì tất cả thắng định khiến chẳng tán loạn, như Kim cương luân. Vậy nên gọi là Kim cương luân Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô lượng quang Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, phóng vô lượng quang soi loại hữu tình khiến hữu tình nghĩ nhớ pháp đã từng lãnh thọ và làm các việc nhiều ích lớn lao. Vậy nên gọi là Vô lượng quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô trước vô chướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, lia các nhiễm đắm và tất cả ngăn ngại. Vậy nên gọi là Vô trước vô chướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là *Đoạn chư pháp luân Tam ma địa*? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tất cả pháp chúng lý vô sanh, khiến dứt hẳn khổ sanh tử chẳng nối nhau nữa. Vậy nên gọi là Đoạn chư pháp luân Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Xả bảo Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tướng các định hãy năng vứt bỏ, hướng các phiền não và tướng các pháp mà chẳng năng bỏ ư? Vậy nên gọi là Xả bảo Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Biển chiếu Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp soi các định khiến rất rõ sáng. Vậy nên gọi là Biển chiếu Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Bất luyến Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tất cả pháp không chỗ mong cầu. Vậy nên gọi là Bất luyến Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô tướng trụ Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy trong các định có chút pháp khá trụ. Vậy nên gọi là vô tướng trụ Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Bất tư duy Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, bao nhiêu pháp tâm tâm sở hèn kém thấy đều chẳng chuyển. Vậy nên gọi là Bất tư duy Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô cấu đăng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, như cầm đèn sáng soi rõ các định. Vậy nên gọi là Vô biên quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Phát quang Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng phát tất cả quang minh thắng định. Vậy nên gọi là Phát quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Phổ chiếu Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, tức năng khắp soi pháp môn các định. Vậy nên gọi là Phổ chiếu Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Tịnh kiên Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, được tánh tịnh bình đẳng các đẳng tri. Vậy nên gọi là Tịnh kiên Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô cấu quang Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng khắp trừ sạch tất cả bản nơi định, cũng năng soi rõ tất cả đẳng trì. Vậy nên gọi là Vô cấu quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Phát diệu lạc Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng lãnh thọ vui màu nhiệm nơi các định. Vậy nên gọi là Phát diệu lạc Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Điển đăng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, soi các đẳng trì như lửa điện sáng. Vậy nên gọi là Điển đăng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô tận Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng thấy có tận. Vậy nên gọi là Vô tận Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Cụ oai quang Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng oai quang độc thịnh. Vậy nên gọi là Cụ oai quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Ly tận Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy các đẳng trì lìa hết tất cả mà chẳng thấy có chút phần Pháp Tướng. Vậy nên gọi là Ly tận Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Bất khả hủy Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến thấy các đẳng trì không vết hờ. Vậy nên gọi là Bất khả hủy Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Khai phát Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy các đẳng trì không chẳng mở bày. Vậy nên gọi là Khai phát Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Nhật đăng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các cửa định phát sáng soi khắp. Vậy nên gọi là Nhật đăng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Tịnh nguyệt Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì phá tối như trăng. Vậy nên gọi là Tịnh nguyệt Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Tịnh quang Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì được vô ngại giải. Vậy nên gọi là Tịnh quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô động Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì không lung lay, kiêu mạn, dao động, cũng không hy lụn. Vậy nên gọi là Vô động Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Phát minh Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến sáu cửa đặng trì phát sáng soi khắp. Vậy nên gọi là Phát minh Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Ứng tác bất ưng tác Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, soi các đặng trì tất cả việc nên làm chẳng nên làm đều khiến rõ ràng. Vậy nên gọi là Ứng tác bất ưng tác Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Trí tràng tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy tướng cờ diệu trí các đặng trì. Vậy nên gọi là Trí tràng tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Kim cương man Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, dù năng thông suốt tất cả pháp mà chẳng thấy có tướng tất cả. Vậy nên gọi là Kim cương man Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Trụ tâm Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, tâm chẳng lay động, chẳng chuyển chẳng soi, cũng chẳng tổn giảm, chẳng nhớ có tâm. Vậy nên gọi là Trụ tâm Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Phổ minh Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các định sáng khắp năng soi. Vậy nên gọi là Phổ minh Tam ma địa. Vì sao gọi là Thiên trụ Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đặng trì khéo năng an trụ. Vậy nên gọi là Thiên trụ Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Bảo tích Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, quán các đặng trì đều như đồng của báu. Vậy nên gọi là Bảo tích Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Diệu pháp ấn Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng ấn các đặng trì, lấy ấn mà ấn vậy. Vậy nên gọi là Diệu pháp ấn Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Pháp bình đẳng tánh Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy có chút pháp lìa tánh bình đẳng ấy. Vậy nên gọi là Pháp bình đẳng tánh Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Xả ái lạc Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tất cả định và tất cả pháp đều bỏ ưa muốn vui. Vậy nên gọi Xả ái lạc Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Pháp dũng mãn Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, tướng tất cả pháp thấy đều vọt lên, tất cả pháp chư Phật không chẳng viên mãn. Vậy nên gọi là Pháp dũng mãn Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Phiêu tán Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng khiến các định bay tan các pháp. Vậy nên gọi là Phiêu tán Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Phân biệt pháp cú tam ma địa**? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khéo năng phân biệt pháp cú các định. Vậy nên gọi là Phân biệt pháp cú tam ma địa.

Vì sao gọi là **Bình đẳng tự tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, được các đẳng trì tướng chữ bình đẳng nên rất ưa thích. Vậy nên gọi là Bình đẳng tự tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Ly văn tự tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng đắc tướng văn tự đáng ưa muốn. Vậy nên gọi là Ly văn tự tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Đoạn sở duyên Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng đắc tướng các pháp biến khác. Vậy nên gọi là Vô biến dị Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô phẩm loại Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng đắc tướng phẩm loại riêng các pháp. Vậy nên gọi là Vô phẩm loại Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Nhập danh tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, ngộ vào danh tướng riêng biệt của các pháp. Vậy nên gọi là Nhập danh tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô tướng hành Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tướng các định đều vô sở đắc. Vậy nên gọi là Vô tướng hành Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Ly ế ám Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng khiến trừ mù tối của các định. Vậy nên gọi là Ly ế ám Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Cụ hành Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy đủ hành tướng riêng biệt các đẳng trì. Vậy nên gọi là Cụ hành Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Bất biến động Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng thấy biến động. Vậy nên gọi là Bất biến động Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Độ cảnh giới Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, vượt tướng cảnh sở duyên các đẳng trì. Vậy nên gọi là Độ cảnh giới Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Ly tập chúng đức Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tất cả pháp và tất cả định chẳng đắc tướng nhóm, vì tất cả pháp chẳng thể nhóm được vậy. Vậy nên gọi là Ly tập chúng đức Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Quyết định trụ Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các định tâm tuy quyết định trụ, mà biết tướng kia trọn chẳng thể đắc. Vậy nên gọi là Quyết định trụ Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Tịnh diệu hoa Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì đều được thanh tịnh trau dồi sáng đẹp in như diệu hoa. Vậy nên gọi là Tịnh diệu hoa Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Cụ giác chi Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, tu đủ bảy nhánh giác mau được viên mãn. Vậy nên gọi là Cụ giác chi Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô biên biện Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tất cả pháp được vô biên biện. Vậy nên gọi là Vô biên biện Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô đẳng đẳng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, được tánh vô đẳng đẳng các đẳng trì. Vậy nên gọi là Vô đẳng đẳng Tam ma địa. (*Hết Q.488, ĐBN*)

Vì sao gọi là **Phổ siêu nhất thiết Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp vượt các pháp hữu tình ba cõi. Vậy nên gọi là Phổ siêu nhất thiết Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Quyết phán nhất thiết Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng quyết phán các pháp hữu tình. Vậy nên gọi là Quyết phán nhất thiết Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Tán do dự Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp có bao do dự đều tan diệt hết. Vậy nên gọi là Tán do dự Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô sở trụ Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy có chỗ sở trụ. Vậy nên gọi là Vô sở trụ Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Nhất tướng trang nghiêm Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy các pháp có chút xíu tướng. Vậy nên gọi là **Nhất tướng trang nghiêm Tam ma địa**.

Vì sao gọi là **Dẫn phát hành tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp tuy năng dẫn phát các thứ hành tướng mà trọn chẳng thấy năng sở dẫn phát. Vậy nên gọi là **Dẫn phát hành tướng Tam ma địa**.

Vì sao gọi là **Nhất hành tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy các đẳng trì không hai hành tướng. Vậy nên gọi là **Nhất hành tướng Tam ma địa**.

Vì sao gọi là **Ly hành tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy các đẳng trì đều không có hành tướng. Vậy nên gọi là **Ly hành tướng Tam ma địa**. (Q.489, ĐBN)

Vì sao gọi là **Diệu hành tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì hành tướng mâu nhiệm lìa các hý luận. Vậy nên gọi là **Diệu hành tướng Tam ma địa**.

Vì sao gọi là **Đạt chư hữu để tán hoại Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp được trí thông đạt như thật ngộ vào. Được ngộ rồi, đối các hữu pháp thông suốt tán hoại khiến không có chỗ sót. Vậy nên gọi là **Đạt chư hữu để tán hoại Tam ma địa**.

Vì sao gọi là **Bảo kiên cố Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy Phật Pháp Tăng chẳng thể phá hoại được, vì đồng vô tướng vậy. Vậy nên gọi là **Bảo kiên cố Tam ma địa**.

Vì sao gọi là **Giải thoát âm thanh văn tự Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy các tướng đẳng trì vắng lặng giải thoát tất cả âm thanh văn tự. Vậy nên gọi là **Giải thoát âm thanh văn tự Tam ma địa**.

Vì sao gọi là **Nhập thi thiết ngữ ngôn Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, ngộ vào tất cả các thi thiết ngữ ngôn đẳng trì không chấp không ngại. Vậy nên gọi là **Nhập thi thiết ngữ ngôn Tam ma địa**.

Vì sao gọi là **Cự xí nhiên Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì oai quang soi sáng. Vậy nên gọi là **Cự xí nhiên Tam ma địa**.

Vì sao gọi là **Nghiêm tịnh tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng nghiêm tịnh tất cả tướng định. Vậy nên gọi là Nghiêm tịnh tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô tiêu xí Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng thấy cò tiêu biểu. Vậy nên gọi là Vô tiêu xí Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Cụ diệu tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, diệu tướng các định không chẳng đầy đủ. Vậy nên gọi là Cụ diệu tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Bất hỷ nhất thiết khổ lạc Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tướng vui khổ các đẳng trì chẳng muốn quan sát. Vậy nên gọi là Bất hỷ nhất thiết khổ lạc Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô tận hành tướng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy hành tướng các định có hết. Vậy nên gọi là Vô tận hành tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Cụ tổng trì Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng tổng giữ gìn thắng sự các định. Vậy nên gọi là Cụ tổng trì Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Nhiếp phục tất cả chánh tà tánh Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì chánh tánh tà tánh nhiếp dẹp các kiến đều chẳng cho khởi. Vậy nên gọi là Nhiếp phục tất cả chánh tà tánh Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Tức vi thuận Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp trọn chẳng thấy có tướng trái thuận. Vậy nên gọi là Tức vi thuận Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Ly ái tăng Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp trọn chẳng thấy tướng ưa ghét. Vậy nên gọi là Ly ái tăng Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô cấu minh Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, trọn chẳng thấy tướng bản tướng sáng. Vậy nên gọi là Vô cấu minh Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Cụ kiên cố Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì đều được vững chắc. Vậy nên gọi là Cụ kiên cố Tam ma địa.

Vi sao gọi là **Mãn nguyệt tịnh quang Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến công đức các đẳng trì tăng thêm như trăng tịnh tròn đầy nước biển thêm sáng. Vậy nên gọi là Mãn nguyệt tịnh quang Tam ma địa.

Vi sao gọi là **Đại trang nghiêm Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì trọn nên các thứ nhiệm mầu hiếm có và việc trau dồi lớn lao. Vậy nên gọi là Đại trang nghiêm Tam ma địa.

Vi sao gọi là **Phổ chiếu thế gian Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, soi các đẳng trì và tất cả pháp, khiến các hữu tình đều được mở trí hiểu biết. Vậy nên gọi là Phổ chiếu thế gian Tam ma địa.

Vi sao gọi là **Định bình đẳng tánh Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy đẳng trì định tán sai khác. Vậy nên gọi là Định bình đẳng tánh Tam ma địa.

Vi sao gọi là **Viễn ly trần cấu Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, diệt được tất cả đất bụi phiền não. Vậy nên gọi là Viễn ly trần cấu Tam ma địa.

Vi sao gọi là **Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy tánh tướng các pháp và tất cả định có cãi không cãi khai khác. Vậy nên gọi là Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú Tam ma địa.

Vi sao gọi là **Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, phá các ổ hang, xả các nêu cờ, dứt các ưa muốn mà không sờ chấp. Vậy nên gọi là Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc Tam ma địa.

Vi sao gọi là **Quyết định an trụ chơn như Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp thường chẳng nói bỏ thật tướng chơn như. Vậy nên gọi là Quyết định an trụ chơn như Tam ma địa.

Vi sao gọi là **Ly thân ngữ ý uế ác Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối thân ngữ ý đều vô sở đắc, phá hoại tất cả ác nơi thân ngữ ý, đối các đẳng trì không chướng tự tại. Vậy nên gọi là Ly thân ngữ ý uế ác Tam ma địa.

Vi sao gọi là **Như hư không Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, quán tất cả pháp đều vô sở hữu, không chướng không ngại như thái hư không. Vậy nên gọi là Như hư không Tam ma địa.

Vì sao gọi là **Vô nhiễm vô trước Tam ma địa**? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, quán tất cả pháp đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng không nhiễm không dính. Vậy nên gọi là Vô nhiễm vô trước Tam ma địa.

Thiện Hiện! Như vậy, thầy có vô lượng trăm ngàn thù thắng Tam ma địa mẫu nhiệm hiểm có. Phải biết, đây là tướng Đại thừa Bồ Tát . (Q.489, ĐBN)

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các đại Bồ Tát là **bốn niệm trụ**. Những gì là bốn? Một: Thân niệm trụ; hai: Thọ niệm trụ; ba: Tâm niệm trụ; bốn: Pháp niệm trụ.

Sao gọi là **thân niệm trụ**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối với nội thân, hoặc ngoại thân, hoặc nội ngoại thân, luôn trụ pháp quán theo thân, nhưng không câu hữu với tâm và tứ (chẳng khởi thân tìm cầu và nhớ nghĩ), nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian.

Sao gọi là **thọ niệm trụ**? Nghĩa là đại Bồ Tát tất khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội thọ, hoặc đối ngoại thọ, hoặc đối nội ngoại thọ, trụ quán theo thọ, nhưng không câu hữu với tâm và tứ, bỗng dung tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Sao gọi là **tâm niệm trụ**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối nội tâm hoặc đối ngoại tâm, trụ quán theo tâm nhưng không câu hữu với tâm và tứ, bỗng dung tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Sao gọi là **pháp niệm trụ**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội pháp, hoặc đối ngoại pháp, trụ quán theo pháp nhưng không câu hữu với tâm và tứ, bỗng dung tinh tấn, chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ **quán khắp thân**, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân khi đi như thật biết đi, khi đứng như thật biết đứng, khi ngồi

như thật biết ngồi, khi nằm như thật biết nằm. Như như tự thân oai nghi sai khác, như thế như thế đều như thật biết, bỗng dung tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời. Đây là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dung tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân chánh biết qua lại, chánh biết xem ngó, chánh biết cúi ngửa, chánh biết co giãn, mặc Tăng già lê, cầm nắm y bát, hoặc ăn hoặc uống, nằm nghỉ bước đi, ngồi dậy rước nghinh, thức ngủ nói lặng, vào ra các định đều nhớ chánh biết. Đây là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dung tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân bỗng dung tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân khi thở vào như thật biết thở vào, khi thở ra như thật biết thở ra, khi thở dài như thật biết thở dài, khi thở ngắn như thật biết thở ngắn. Như thợ quay bánh xe hoặc học trò y, khi lực bánh xe quay lâu như thật biết lực bánh xe lâu, khi lực bánh xe mau như thật biết lực xe mau. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, như thật biết thở hoặc vào hoặc ra dài ngắn sai khác. Đây là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ khắp thân, bỗng dung tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tự thân sở hữu các giới sai khác: đối các địa giới như thật biết rõ đây là địa giới, đối các thủy giới như thật biết rõ đây là thủy giới, đối các hỏa giới như thật biết rõ đây là hỏa giới, đối các phong

giới như thật biết rõ đây là phong giới. Như thợ thịt giỏi hoặc học trò y, giết mạng trâu ròi, lại dùng dao bén mổ bữa nơi thân chi làm bốn phần, hoặc ngồi hoặc đứng như thật xem biết. Đại Bồ Tát này lại cũng như thế, khi hành sâu Bát Nhã đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán sát tự thân bốn giới địa thủy hỏa phong sai khác. Đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗngưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời. (Q.489, ĐBN)

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tinh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân từ chân đến đỉnh thứ thứ bất tịnh đầy đầy trong ấy, ngoài là bị da mỏng gói buộc. Chỗ gọi thân đầy chỉ có các thứ: tóc, lông, móng, răng, da thừa, máu thịt, gân mạch, cốt tủy, tim, gan, phổi, thận, lá lách, mật, bao tử, ruột già, ruột non, cứt, đái, hỉ khạc, nước miếng, nước mắt, mồ hôi, đàm mủ, mỡ lá, não, màng mỏng, ghen, cứt ráy, bất tịnh như thế đầy đầy trong thân. Như có nông phu, hoặc các trưởng giả, trong bịch đựng đầy các thứ tạp cốc, chỗ gọi nếp, mè, lúa, đậu, bắp thây. Có kẻ sáng mắt khai bịch xem thấy, năng như thật biết trong ấy chỉ có nếp, mè, lúa thây các thứ tạp cốc. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, quán kỹ tự thân, từ chân đến đỉnh bất tịnh đầy đầy chẳng thể tham muốn. Đây là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗngưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời (*Quán thân bất tịnh*).

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tinh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đến nơi vắng vẻ **quán tử** thi quăng bỏ thây, chết đã một ngày hoặc đã hai ngày cho đến bảy ngày. 1/. Nơi thây sinh chướng, sắc biến xanh bầm, da phả thối bầy mủ máu chảy ra. 2/. Chết đã một ngày hoặc đã hai ngày, cho đến bảy ngày, bị các chim điêu thúu quạ thước xi hiều, cọp beo cáo chó sói dã can chó thây, nhiều thứ cầm thú, hoặc mổ hoặc bấu, xương

thịt ngỗng ngang, cắn xé ăn nuốt. 3/. Trùng giò ăn rồi, thịt rời xương ló, lóng đốt dính nhau, gân buộc máu trít, chỉ còn thịt bầy nhầy. 4/. Đã thành xương vụn, máu thịt cạn khô, chỉ có những sợi gân dính lại. 5/. Chỉ còn lại xương trắng, trắng tinh như ngọc tuyết kha, các gân mục nát, lóng đốt rời rạc. 6/. Đã thành sắc trắng, đốt xương phân tán, vụn vãi khắp nơi. 7/. Các xương phân tán khắp nơi, xương bàn chân chỗ này, xương ống chân chỗ kia, xương đầu gối chỗ nọ, xương đùi, xương sống, xương hông, xương ngực, xương vai, xương cánh tay, xương bàn tay, xương cổ, xương hàm, xương má, xương đầu chỗ khác. 8/. Hải cốt ngỗng ngang, gió thổi nắng soi, mưa chan sương thấm, trải nhiều năm tháng sắc như kha tuyết. 9/. Xương thừa tan trong đất lâu năm hoặc nhiều ngàn năm; tướng biến xanh, sắc trông như lông chim cấp, hư mục nát như bột, cùng đất hòa nhau khó phân biệt được. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn sẽ như thế, rất sanh nhàm lìa. Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dung tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như đối nội thân sai khác như thế trụ **quán khắp thân**, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tinh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Đối ngoại thân trụ quán khắp thân, đối nội ngoại thân trụ quán khắp thân, bỗng dung tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo thế gian, tùy theo pháp thích ứng, Bồ Tát đều như vậy cả.

Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội ngoại cùng **thọ, tâm, pháp** trụ quán khắp thọ, tâm, pháp, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tinh giác, diệt trừ tham ưu thế gian, tùy theo pháp thích ứng, nói rộng như trên. Thiện Hiện! Như vậy, đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội ngoại cùng thân thọ, tâm, pháp, khi trụ quán thân thọ, tâm, pháp, tuy làm quán này mà vô sở đắc.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát , ấy là **bốn chánh đoạn**. Những gì là bốn?

Thiền Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi sâu hành Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các pháp ác bất thiện chưa sanh làm cho chẳng sanh, nên muốn cố gắng phát khởi chánh siêng giục tâm giữ tâm. Đây là thứ nhất.

Thiền Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các pháp ác bất thiện đã sanh làm cho dứt hẳn, nên cố gắng phát khởi chánh siêng dục tâm giữ tâm. Đây là thứ hai.

Thiền Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối pháp thiện chưa sanh vì khiến sanh, nên cố gắng phát khởi chánh siêng giục tâm giữ tâm. Đây là thứ ba.

Thiền Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối pháp thiện đã sanh vì khiến an trụ chẳng quên rộng tu cho được viên mãn, nên cố gắng phát khởi chánh siêng giục tâm giữ tâm. Đây là thứ tư.

Thiền Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiền Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **bốn thần túc**. Những gì là bốn?

Thiền Hiện phải biết: Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, dùng vô sở đắc làm phương tiện, để tu tập Dục đẳng trì đoạn hành, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ nhất.

Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành Cần đẳng trì đoạn hành, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ hai.

Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu tập Tâm đẳng trì đoạn hành, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ ba.

Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu tập Quán đẳng trì đoạn hành, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ tư.

Thiền Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **năm căn**. Những gì là năm?

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **năm lực**, những gì là năm?

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực, huệ lực.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **bảy đẳng giác chi**. Những gì là bảy?

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để tu niệm giác chi, trạch tập pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi; nhưng phải nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, sự diệt trừ, hồi hướng xả.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **tám nhánh Thánh đạo**. Những gì là tám?

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **ba giải thoát môn**. Những gì là ba?

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng đều không, nơi tâm an trụ, gọi không giải thoát môn, cũng gọi không Tam ma địa. Đây là thứ nhất, các đại Bồ Tát muốn học Đại Thừa nên học trong đó.

Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng không, nên đều không có tướng, nơi tâm an trụ, gọi vô tướng giải thoát môn, cũng gọi vô tướng Tam ma địa. Đây là thứ hai, các đại Bồ Tát muốn học Đại Thừa nên học trong đó.

Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng không, nên đều không sở nguyện, nơi tâm an trụ, gọi vô nguyện giải thoát môn, cũng gọi vô nguyện Tam ma địa. Đây là thứ ba, các đại Bồ Tát muốn học Đại Thừa nên học trong đó.

Thiện Hiện! Đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **11 trí**. Những gì là mười một? Chỗ gọi **khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, như thuyết trí**.

Sao là khổ trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết khổ nên chẳng sanh. Đây là khổ trí.

Sao là tập trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết tập nên dứt hẳn. Đây là tập trí.

Sao là diệt trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết diệt nên tác chứng. Đây là diệt trí.

Sao là đạo trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết đạo nên tu. Đây là đạo trí.

Sao là tận trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết tham sân si hết. Đây là tận trí.

Sao là vô sanh trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết chẳng sanh lại các cõi. Đây là vô sanh trí.

Sao là pháp trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết năm uẩn v.v... mỗi mỗi đều có tự tánh riêng. Đây là pháp trí.

Sao là loại trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết được tướng sai khác của năm uẩn v.v... nghĩa là khổ, vô thường, không, vô ngã v.v... Đó là loại trí.

Sao là thế tục trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết các hữu tình tu hành riêng khác và biết các pháp danh tướng thấy mỗi khác. Đây là thế tục trí.

Sao là tha tâm trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết kẻ hữu tình kia pháp tâm sở không bị nghi trệ. Đây là tha tâm trí.

Sao là như thuyết trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết tướng tất cả pháp như nói, tức là Như Lai Nhất thiết tướng trí. Đây là như thuyết trí. (Q.489, DBN)

Thiện Hiện! Phải biết mười một trí đây tức là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **bavô lậu căn**. Những gì là ba? Một là vị tri đương tri căn (*căn chưa biết sẽ biết*), hai là dĩ tri căn (*căn đã biết*), ba là cụ tri căn (*là căn biết đủ*).

Thế nào là vị tri đương tri căn? Nghĩa là các bậc hữu học đối với các Thánh để chưa hiện quán hoàn toàn, chưa đắc Thánh quả nhưng đã có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là vị tri đương tri căn.

Thế nào là dĩ tri căn? Nghĩa là các bậc hữu học đối với các Thánh để đã đạt được hiện quán, đã đắc Thánh quả có đầy đủ tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là dĩ tri căn.

Thế nào là cụ tri căn? Nghĩa là các bậc vô học hoặc A la hán, hoặc các Độc giác, hoặc đại Bồ Tát đã trụ thập địa, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là cụ tri căn.

Nếu ba căn đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **ba Tam ma địa**. Những gì là ba? Một là có tầm có tứ Tam ma địa, hai là không tầm chỉ tứ Tam ma địa, ba là không tầm không tứ Tam ma địa.

Sao là có tầm có tứ Tam ma địa? Nghĩa là đại Bồ Tát đã xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm có tứ (*có tìm có xét*), ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ tịnh lự an trụ đầy đủ. Đó là Tam ma địa có tầm có tứ.

Sao là không tầm chỉ tứ tam ma địa? Nghĩa là đại Bồ Tát đạt đến định trung gian giữa sơ tịnh lự và đệ nhị tịnh lự. Đó là Tam ma địa không tầm có tứ.

Sao là không tầm không tứ Tam ma địa? Nghĩa là đại Bồ Tát từ đệ nhị tịnh lự cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là Tam ma địa không tầm không tứ.

Nếu ba thứ đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng đại thừa của đại Bồ Tát là **mười tùy niệm**. Những gì là mười? Một là tùy niệm Phật, hai là tùy niệm Pháp, ba là tùy niệm Tăng, bốn là tùy niệm giới, năm là tùy niệm xả, sáu là tùy niệm thiên, bảy là tùy niệm nhàm chán, tám là tùy niệm tử, chín là tùy niệm thân, mười là tùy niệm hơi thở.

Nếu mười thứ đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc định, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ cùng thiện pháp thanh tịnh**, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **Phật mười lực**. Những gì là mười?

Thiện Hiện phải biết: Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tướng nhân quả các pháp xứ phi xứ, là lực thứ nhất.

Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tướng các loại hữu tình trong quá khứ, hiện tại, vị lai do tạp nghiệp khác nhau mà chịu quả khác nhau, đó là lực thứ hai.

Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tướng mọi loại cảnh giới khác nhau của thế gian, đó là lực thứ ba.

Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ nhiều loại thắng giải chẳng phải một loại thắng giải của tất cả hữu tình, đó là lực thứ tư.

Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các căn thắng liệt (*hơn kém*) của các loại hữu tình, là lực thứ năm.

Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ hành tướng biến hành, là lực thứ sáu.

Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình căn, lực, giác chi, giải thoát, tinh lự, đẳng trì, đẳng chí, nhiệm tịnh riêng khác, là lực thứ bảy.

Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình có vô lượng thứ tức trụ (*đời trước*) sai khác, là lực thứ tám.

Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, do thiên nhãn thanh tịnh như thật biết rõ các hữu tình có vô lượng thứ sanh tử sai khác, đó là lực thứ chín.

Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ đã chấm dứt các lậu đạt được tâm vô lậu giải thoát, chứng được tuệ giải thoát vô lậu; ngay trong hiện tại tự xác chứng đầy đủ, có thể chơn chánh biết rõ sự tái sanh đã tận, phạm hạnh đã tròn, những việc cần làm đã làm xong, không còn trở lại đời sống này nữa, đó là lực thứ mười.

Phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát ấy là **bốn vô sở úy**. Những gì là bốn?

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta là Chánh đẳng giác. Nếu có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc những hạng khác trong thế gian dựa vào pháp để chất vấn gây trở ngại, làm cho Bồ Tát phải suy nghĩ pháp này chẳng phải Chánh đẳng giác. Đối với sự vấn nạn đó ta xác nhận nó vô lý. Đối với sự vấn nạn đó, vì thấy nó phi lý nên được an ổn, trụ không sợ hãi, tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn kính, ở giữa đại chúng cất tiếng rống Sư tử, chuyển xe diệu pháp luân. Xe ấy thanh tịnh, chơn chánh Vô thượng, tất cả Sa môn, Bà la môn v.v... không ai có thể chuyển được đúng pháp, đó là điều không sợ thứ nhất.

Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện tự xưng ta đã hết hẳn các lậu. Nếu có Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc thế gian y pháp lập nạn và khiến nghĩ nhớ các lậu như thế chưa dứt diệt hẳn. Ta đối nạn kia chánh thấy không lý do. Vì đối nạn kia thấy không lý do nên được trụ yên ổn, không hãi không sợ, tự xưng ta ở ngôi Đại

tiên tôn vị, ngự giữa đại chúng chánh cát tiếng rống sư tử quay xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chơn chánh Vô thượng, tất cả Sa Môn, Bà la môn v.v... không ai có thể chuyển đúng pháp được. Đây là vô sở úy thứ hai.

Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện vì các đệ tử nói pháp chướng đạo. Nếu có Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn vì khiến nghĩ nhớ nói tập học pháp đây chẳng thể ngăn chặn các chướng đạo. Ta đối nạn đây chánh thấy không lý do. Vì đối nạn đây thấy không lý do nên được trụ yên ổn, không hãi không sợ, tự xưng ta ở ngôi Đại tiên tôn vị, ngự giữa đại chúng cát tiếng rống sư tử, quay xe diệu pháp, xe ấy thanh tịnh chơn chánh Vô thượng, tất cả Sa Môn, Bà la môn v.v... không ai có thể chuyển đúng pháp được. Đây là vô sở úy thứ ba.

Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, vì các đệ tử nói Đạo hết khổ. Nếu có Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn và khiến nghĩ nhớ nói tu đạo này chẳng thể hết khổ được. Ta đối nạn kia chánh thấy không lý do. Vì đối nạn kia thấy không lý do nên được trụ yên ổn, không hãi không sợ, tự xưng ta ở ngôi Đại tiên tôn vị, ngự giữa đại chúng cát tiếng rống sư tử, quay xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chơn chánh Vô thượng, tất cả Sa Môn, Bà la môn v.v... không ai có thể chuyển đúng pháp được. Đây là vô sở úy thứ tư.

Phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **bốn vô ngại giải**. Những gì là bốn? Một là nghĩa vô ngại giải; hai là pháp vô ngại giải; ba là từ vô ngại giải; bốn là biện vô ngại giải.

Thiện Hiện! Bốn vô ngại giải như thế, đem vô sở đắc làm phương tiện. Phải biết đây là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **tướng mười tám pháp Phật bất cộng**, những gì là mười tám?

Nghĩa là các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bắt đầu từ đêm chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cho đến đêm nhập

Vô dư y Niết bàn, ở trong khoảng thời gian này thường không làm lỗi, không có lời nói hung bạo, không mất chánh niệm, không có các tướng, tâm luôn trong định, luôn chọn pháp để xả bỏ, ý chí không thoái lui, tinh tấn không thoái lui, niệm không lui, định không lui, tuệ không lui, giải thoát trí kiến không lui.

Trong tất cả nghiệp của thân, trí là dẫn đầu, và tùy theo trí mà chuyển. Tất cả nghiệp của khẩu, trí là dẫn đầu, và tùy theo trí mà chuyển. Tất cả nghiệp của ý, trí là dẫn đầu, và tùy theo trí mà chuyển.

Trong quá khứ đã khởi lên trí kiến không chấp trước, không ngăn ngại. Ở hiện tại đang khởi lên trí kiến không chấp trước, không ngăn ngại. Ở vị lai sẽ khởi lên trí kiến không chấp trước, không ngăn ngại.

Mười tám pháp Phật bất cộng như thế đều hoàn toàn dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Nên biết đó là tướng Đại thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là các **văn tự Đà la ni môn**. Những văn tự Đà la ni môn nào? Nghĩa là tánh chữ bình đẳng, tánh lời bình đẳng vào các tự môn. Sao là tánh chữ bình đẳng, tánh lời bình đẳng vào các tự môn?

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã đem vô sở đắc mà làm phương tiện, vào Nhã tự môn, vì ngộ tất cả pháp vốn chẳng sanh vậy.

Vào Lạc tự môn, vì ngộ tất cả pháp xa lìa trần cấu.

Nhập môn chữ Bá, ngộ được giáo lý thắng nghĩa của tất cả pháp.

Nhập môn chữ Giả, ngộ tất cả pháp xa lìa sanh tử, dù tử hoặc sanh đều dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Nhập môn chữ Na, ngộ tất cả pháp xa lìa danh tướng, hoặc danh hoặc tướng đều dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Nhập môn chữ Kha, ngộ tất cả pháp xuất thế gian, vì nhân duyên ái nhiễm nên chẳng hiện tiền.

Nhập môn chữ Đà, ngộ tất cả pháp điều phục, vắng lặng, chơn như, bình đẳng không phân biệt.

Nhập môn chữ Bà, ngộ tất cả pháp lìa sự trói buộc và cõi mờ.

Nhập môn chữ Đồ, ngộ tất cả pháp xa lìa nhiệt não, kiêu căng, uế trước, đạt được sự thanh tịnh.

Nhập môn chữ Sa, ngộ tất cả pháp không quái ngại.

Nhập môn chữ Phược, ngộ tất cả pháp chấm dứt đường ngôn ngữ.

Nhập môn chữ Đả, ngộ tất cả pháp chơn như bất động.

Nhập môn chữ Dã, ngộ tất cả pháp như thật chẳng sanh.

Nhập môn chữ Sắc Tra, ngộ tướng chế phục và tướng nhậm trì của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ca, ngộ tác giả tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ta, ngộ thời và tánh bình đẳng của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ma, ngộ tất cả pháp tánh ngã và ngã sở bất khả đắc.

Nhập môn chữ Già, ngộ tánh hành động chấp thủ của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Tha, ngộ tánh chất tất cả pháp chỗ y cứ bất khả đắc.

Nhập môn chữ Xà, ngộ tất cả pháp năng sở sanh khởi bất khả đắc.

Nhập môn chữ Thấp Phược, ngộ tất cả pháp tánh an ổn bất khả đắc.

Nhập môn chữ Đạt, ngộ tánh có thể giữ gìn cõi giới của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Xả, ngộ tánh Xa ma tha của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Khư, ngộ tánh bình đẳng như hư không bất khả đắc.

Nhập môn chữ Sàn, ngộ tánh cùng tận của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Tát Đả, ngộ tất cả pháp tánh nhậm trì bất khả đắc.

Nhập môn chữ Nhã, ngộ tất cả pháp tánh năng sở tri bất khả đắc.

Nhập môn chữ Thích Tha, ngộ tánh chấp trước nghĩa của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ha, ngộ tánh thường làm nhân của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Bạc, ngộ tánh phá hoại của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Xước, ngộ tất cả pháp tánh che đậy dục lạc bất khả đắc.

Nhập môn chữ Táp Ma, ngộ tánh đáng nhớ nghĩ của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Hạp Phạ, ngộ tánh kêu gọi của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Sa, ngộ tất cả pháp lìa sự đồng mãn.

Nhập môn chữ Kiên, ngộ tánh bình đẳng sâu dày của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Sĩ, ngộ tánh tịch tụ của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Noa, ngộ tất cả pháp lia sự ồn ào.

Nhập môn chữ Phả, ngộ tất cả pháp không có quả báo.

Nhập môn chữ Tắc Ca, ngộ tất cả pháp lia tánh chất chứa.

Nhập môn chữ Dật Ta, ngộ tánh tướng suy lão của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Chước, ngộ tất cả pháp không dấu chân.

Nhập môn chữ Tra, ngộ tánh đuôi bức nhau của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Trạch, ngộ chỗ cứu cánh của tất cả pháp bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết: Môn chữ Trạch này có thể ngộ nhập vào tận cùng ngàn mé pháp không.

Ngoại trừ những chữ này nếu biểu thị các pháp không không thể được. Vì sao? Vì nghĩa các chữ này không thể tuyên thuyết, không thể nêu rõ, không thể viết, không thể chấp thủ, không thể quán sát, vì lia các tướng.

Thiện Hiện phải biết: Thí như hư không là chỗ quay về của tất cả vật. Những môn chữ này cũng lại như thế, nghĩa không của các pháp đều nhập vào môn này mà được hiển rõ.

Thiện Hiện phải biết: Nhập vào chữ Suy này v.v... gọi là nhập vào môn chữ. Đại Bồ Tát nào đối với môn chữ này, đạt được trí thiện xảo. Đại Bồ Tát ấy đối với các âm thanh, ngôn ngữ được trình bày, được biểu thị đều không quai ngại, đối với tánh không bình đẳng của tất cả pháp đều có thể nắm giữ được hết, đối với các tiếng nói đều được khéo léo.

Đại Bồ Tát nào có thể nghe và nhập vào môn các chữ này, xác định tướng trạng của nó, xác định câu cú, nghe rồi thọ trì đọc tụng thông thạo, vì người giảng nói, không có sự chấp trước, chẳng mong danh dự lợi dưỡng cung kính. Do nhân duyên này được **ba mươi món công đức thù thắng** lợi ích. Những gì là ba mươi? Nghĩa là được nghĩ nhớ đồng mãnh, được tầm quý hơn, được sức kiên cố, được pháp chỉ thú, được tăng thượng giác, được thù thắng tuệ, được sự biện tài vô ngại, được

môn tông tri, được không nghi hoặc, được gặp lời thuận không ưa lời trái, không ghét, được an trụ bình đẳng, không phân biệt cao thấp, được dùng lời khéo léo đối với hữu tình, được uẩn thiện xảo, được giới thiện xảo, được xứ thiện xảo, được chơn lý thiện xảo, được duyên khởi thiện xảo, được nhân thiện xảo, được duyên thiện xảo, được pháp thiện xảo, được trí căn thẳng liệt thiện xảo, được tha tâm trí thiện xảo, được thần cảnh trí thiện xảo, được thiên nhĩ trí thiện xảo, được túc trụ tùy niệm trí thiện xảo, được sanh tử trí thiện xảo, được lậu tận trí thiện xảo, được xứ phi xứ trí thiện xảo, được vãng lai trí thiện xảo, được oai nghi lộ trí thiện xảo. Đó là ba mươi công đức thù thắng lợi ích.

Thiện Hiện nên biết: Khi hành sâu Bát Nhã, đại Bồ Tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đạt được môn văn tự Đà la ni này. Phải biết đó là tướng Đại thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát nào siêng năng tu hành sáu pháp Ba la mật, **từ địa này** đến địa khác, với mức độ như vậy nên biết các đại Bồ Tát ấy hướng đến Đại thừa. (Q.490, DBN)

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Sao là đại Bồ Tát siêng hành sáu thứ Ba la mật từ một bậc đến một bậc.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp không từ đâu đến, cũng không tới đâu. Vì sao? Vì tất cả pháp không đi không đến, không từ đâu không đến đâu, bởi các pháp không biến hoại vậy. Đại Bồ Tát này đối việc “từ bậc này đến bậc khác” chẳng nhớ chẳng nghĩ, mặc dù tu trị địa nghiệp mà chẳng thấy địa kia. Đây là đại Bồ Tát siêng hành sáu thứ Ba la mật, từ một bậc đến một bậc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Thế nào là đại Bồ Tát tu trị địa nghiệp?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các đại Bồ Tát khi **trụ sơ địa** (Cực hỷ địa hay Hoan hỷ địa) nên khéo **tu trị mười thứ thắng nghiệp**. Những gì là mười?

Một là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp tịnh thẳng ý lạc, vì tướng lợi ích của nó bất khả đắc.

Hai là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp tâm bình đẳng tất cả hữu tình, vì tất cả hữu tình bất khả đắc vậy.

Ba là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp xả thí tất cả, vì kẻ thí, kẻ nhận và của thí bất khả đắc vậy.

Bốn là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp gần kẻ bạn lành, vì đối các bạn lành không chấp trước vậy.

Năm là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp siêng cầu Chánh pháp, vì các pháp sở cầu bất khả đắc vậy.

Sáu là đem vô sở đắc làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp thường muốn xuất gia, vì gia cư phải xả bỏ bất khả đắc vậy.

Bảy là dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trì nghiệp mến kính thân Phật, vì nhân của các tướng hảo bất khả đắc.

Tám là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp mở rộng giáo pháp, vì giáo sở phân biệt bất khả đắc vậy.

Chín là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp dứt trừ kiêu mạn, vì các pháp hưng thịnh bất khả đắc vậy.

Mười là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp thường muốn lời chân thật, vì tất cả ngữ ngôn bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi tu sơ địa nên khéo tu trì mười thắng nghiệp đây, nhờ đấy sơ địa mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi **trụ đệ nhị địa** (*Ly cấu địa, cũng gọi Vô cấu địa hay Tịnh địa*) nên đối **tám pháp tutập** suy nghĩ khiến mau viên mãn. Những gì là tám? Một là thanh tịnh tịnh giới. Hai là biết ơn trả ơn. Ba là trụ sức an nhẫn. Bốn là thọ hoan hỷ tối thắng. Năm là chẳng bỏ hữu tình. Sáu là thường khởi đại bi. Bảy là đối các bậc sư trưởng đem tâm kính tin học hỏi vâng lời cúng dường như thờ chư Phật. Tám là siêng cầu tu tập Ba la mật.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ nhị địa, đối tám pháp này nên chính tư duy, nên siêng tu học khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi **trụ đệ tam địa** (*Phát quang địa cũng gọi Minh địa, Hữu quang địa, Hưng quang địa*) nên đối

năm pháp siêng tinh an trụ. Những gì là năm? Một là siêng cầu đa văn, thường không nhầm chán pháp đã được nghe, cũng chẳng chấp trước văn tự. Hai là đem tâm vô nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa rộng rãi nhưng chẳng tự cao. Ba là vì trang nghiêm tịnh độ nên trồng các căn lành, tuy dùng hồi hướng nhưng chẳng tự cao. Bốn là vì hóa hữu tình, tuy không nhầm chán mỗi một với sanh tử vô biên nhưng chẳng buông lung. Năm là tuy trụ vào tà quý nhưng không chấp trước.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát khi trụ đệ tam địa nên thường trụ năm pháp như thế chớ được nói bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành **trụ đệ tứ địa** (*Diệm tuệ địa cũng gọi Diệm địa, Tăng diệm địa, Huy diệm địa*) nên đối **mười pháp** thọ trì chẳng bỏ. Những gì là mười?

Một là ở chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lia. Hai là thường ưa thiếu dục (*ít muốn*). Ba là thường ưa biết đủ. Bốn là thường chẳng bỏ công đức Đâu đà. Năm là đối các chỗ học thường chẳng nói bỏ. Sáu là đối các dục lạc rất sanh nhàm lia. Bảy là thường ưa phát khởi tâm tương ưng với Niết bàn. Tám là thường ưa xả bỏ tất cả vật. Chín là đối tất cả thời tâm chẳng chìm đắm. Mười là thường không luyến trước tất cả sự việc.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ tứ địa, đối mười pháp như thế nên thọ trì chẳng bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi trụ **đệ ngũ địa** (*Nan thắng địa cũng gọi Cực nan thắng địa*) nên **xa lia mười pháp**. Những gì là mười? Một là nên xa lia gia cư. Hai là nên xa lia Bí sô ni. Ba là nên xa lia nhà keo kiệt. Bốn là nên xa lia nơi hội họp bàn cãi giận hờn. Năm là nên xa lia khen mình chê người. Sáu là nên xa lia mười ác nghiệp đạo. Bảy là nên xa lia ngạo mạn tăng thường. Tám là nên xa lia điên đảo. Chín là nên xa lia do dự. Mười là nên xa lia tham sân si.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi hành trụ đệ ngũ địa, đối mười pháp đây thường nên xa lia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành trụ **đệ lục địa** (*Hiện tiền địa cũng gọi Hiện tại địa, Mục kiến địa, Mục tiền địa*) nên **viên**

mãn sáu pháp, nên xa lìa sáu pháp. Vì sao gọi là viên mãn sáu pháp? Nghĩa là nên viên mãn bố thí thấy sáu Ba la mật. Vì sao gọi là xa lìa sáu pháp? Nghĩa là nên xa lìa sáu tâm hèn kém. Những gì là sáu? Một là nên xa lìa tâm Thanh Văn. Hai là nên xa lìa tâm Độc giác. Ba là nên xa lìa tâm nhiệt nã. Bốn là nên xa lìa tâm thấy kẻ xin đến chẳng vui. Năm là nên xa lìa tâm đã thí xả vật sở hữu rồi luyến tiếc buồn bực ăn năn. Sáu là nên xa lìa tâm tìm cách lẩn tránh người đến cầu xin.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi hành trụ địa đệ lục thường nên viên mãn sáu pháp nói trước, và nên xa lìa sáu pháp nói sau.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành **trụ đệ thất địa** (*Viễn hành địa cũng gọi Thâm hành địa, , Thâm viễn địa, Huyền diệu địa*) đối 20 pháp thường nên xa lìa, đối 20 pháp thường nên viên mãn.

Vì sao gọi là đối **hai mươi pháp thường nên xa lìa**? Một là thường nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp kiến giả. Hai là thường nên xa lìa chấp đoạn. Ba là thường nên xa lìa chấp thường. Bốn là thường nên xa lìa chấp tướng tướng. Năm là thường nên xa lìa chấp kiến. Sáu là thường nên xa lìa chấp danh sắc. Bảy là thường nên xa lìa chấp uẩn. Tám là thường nên xa lìa chấp xứ. Chín là thường nên xa lìa chấp giới. Mười là thường nên xa lìa chấp đế. Mười một là thường nên xa lìa chấp duyên khởi. Mười hai là thường nên xa lìa chấp trước ba cõi. Mười ba là thường nên xa lìa chấp tất cả pháp. Mười bốn là thường nên xa lìa chấp đối tất cả pháp đúng lý, chẳng đúng lý. Mười lăm là thường nên xa lìa chấp y Phật kiến. Mười sáu là thường nên xa lìa chấp y Pháp kiến. Mười bảy là thường nên xa lìa chấp y Tăng kiến. Mười tám là thường nên xa lìa chấp y giới kiến. Mười chín là thường nên xa lìa chấp y không kiến. Hai mươi là thường nên xa lìa nhàm chán sợ tánh Không.

Vì sao gọi là đối hai mươi pháp thường nên viên mãn? Một là thường nên viên mãn thông suốt **không**. Hai là thường nên viên mãn chứng **vô tướng**. Ba là thường nên viên mãn biết **vô nguyên**. Bốn là thường nên viên mãn thanh tịnh ba luân. Năm là thường nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không điều chấp trước. Sáu là thường nên viên mãn sự thấy tất cả pháp tánh bình đẳng và ở trong đó

không có sự chấp trước. Bảy là thường nên viên mãn sự thấy tánh bình đẳng của tất cả hữu tình và ở trong đó không có sự chấp trước. Tám là thường nên viên mãn sự thông suốt chơn lý đưa đến cứu cánh và ở trong đó không có sự chấp trước. Chín là thường nên viên mãn trí vô sanh nhẫn. Mười là thường nên viên mãn thuyết chơn lý tất cả pháp đồng một tướng. Mười một là thường nên viên mãn diệt trừ phân biệt. Mười hai là thường nên viên mãn xa lìa các tướng. Mười ba là thường viên mãn xa lìa các tướng. Mười bốn là thường nên viên mãn xa lìa phiền não. Mười lăm là thường viên mãn khéo léo tu chỉ quán. Mười sáu là thường nên viên mãn điều phục tâm tánh. Mười bảy là thường nên viên mãn vắng lặng tâm tánh. Mười tám là thường nên viên mãn tánh của trí vô ngại. Mười chín là thường nên viên mãn không chỗ ái nhiễm. Hai mươi là thường nên viên mãn tùy tâm mong cầu đến các cõi Phật, ở trong chúng hội Phật đó mà hiện thân ra. (Q.490, DBN)

Thiên Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi hành trụ đệ thất địa, đối 20 pháp trước thường nên xa lìa. Đối 20 pháp sau thường nên viên mãn.

Lại nữa, Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát khi **trụ đệ bát địa**(*Bát động địa cũng gọi Sắc tự tại địa, Quyết định địa, Vô hành vô khai phát vô tướng trụ, Tịch diệt tịnh địa*) đối **bốn pháp** thường nên viên mãn. Những gì là bốn? Một là thường nên viên mãn sự ngộ nhập tâm hành của tất cả hữu tình. Hai là thường nên viên mãn du hí thần thông. Ba là thường nên viên mãn sự trang nghiêm cõi Phật cho chính mình, giống như các cõi Phật mà mình đã được thấy. Bốn là thường nên viên mãn phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai phải như thật quán sát.

Thiên Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ bát địa đối bốn pháp này thường nên viên mãn.

Lại nữa, Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành **trụ đệ cửu địa**(*Thiên tuệ địa cũng gọi Thiên tại ý địa, Thiên căn địa*) đối **bốn pháp** thường nên viên mãn. Những gì là bốn? Một là thường nên viên mãn trí căn thẳng liệt. Hai là thường nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật. Ba là thường nên viên mãn hằng vào các định như huyền đẳng trì. Bốn là

thường nên viên mãn tùy các hữu tình căn lành đã thành thực, cố vào các cõi tự hiện hóa sanh.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ cửu địa bói, bốn pháp này thường nên viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành **trụ đệ thập địa** (*Pháp vân địa cũng gọi Tác vũ địa*) đối **mười hai pháp** thường nên viên mãn. Những gì là mười hai?

Một là thường nên viên mãn lãnh thọ vô biên đại nguyện không luận nơi nào, tùy theo sở nguyện đều được thành tựu. Hai là thường nên viên mãn trí nghe được các loại âm thanh khác nhau: Chư thiên, rồng, Dược xoa, Kiên đạt phược, A tu la, Yết lộ trà, Khẩn nại lạc, Mạc hô lạc già, nhọn phi nhọn v.v... Ba là thường nên viên mãn biện thuyết vô ngại. Bốn là thường nên viên mãn nhập thai đầy đủ. Năm là thường nên viên mãn sự chào đời đầy đủ. Sáu là thường nên viên mãn gia tộc đầy đủ. Bảy là thường nên viên mãn dòng họ đầy đủ. Tám là thường nên viên mãn quyến thuộc đầy đủ. Chín là thường nên viên mãn sanh thân đầy đủ. Mười là thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ. Mười một là thường nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ đề đầy đủ. Mười hai là thường nên viên mãn tất cả công đức thành tựu đầy đủ. (*Q.490, ĐBN*)

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát trụ đệ thập địa thường nên viên mãn mười hai pháp này.

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát trụ đệ thập địa rồi, đối trước sở tu thắng pháp các địa đều được viên mãn thì có thể nói cùng các Như Lai không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp định thắng ý lạc?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí, tu nhóm tất cả căn lành thù thắng. Đây là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp định thắng ý lạc?

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trì nghiệp tất cả hữu tình tâm bình đẳng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, dẫn phát từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Đây là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tất cả hữu tình tâm bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp xả thí tất cả?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối tất cả hữu tình không chỗ phân biệt mà hành bố thí. Đây là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên khéo tu trị nghiệp xả thí tất cả.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo léo tu trị nghiệp gần kề bạn lành?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thấy các bạn lành khuyên hóa hữu tình khiến kia tu tập Nhất thiết trí trí, tức bèn gần kề cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hỏi thọ Chánh pháp, ngày đêm thừa phụng, không lòng nhác trễ. Đây là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp gần kề bạn lành.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp cần cầu Chánh pháp?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, siêng cầu Vô thượng Chánh pháp của Như Lai, chẳng rơi vào các bậc Thanh Văn, Độc giác. Đây là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp cần cầu Chánh pháp.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên khéo tu trị nghiệp thường muốn xuất gia?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tất cả chỗ sanh hằng chán ở nhà ồn ào, phức tạp, ngột ngạt chật hẹp in như lao ngục, thường vui Phật pháp, xuất gia thanh tịnh, vắng lặng vô vi, như hư không vô ngại. Đây là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn xuất gia.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mến kính thân Phật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vừa một phen thấy hình tướng Phật rồi, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí trọn chẳng bỏ tác ý nhớ Phật. Đây là đại Bồ Tát khéo đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mến kính thân Phật.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp xiển dương (*mở rộng*) giáo pháp?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối Phật còn tại thế và sau Niết Bàn, vì các hữu tình mở rộng pháp giáo, trước giữa sau đều thiện, vẫn nghĩa khéo đẹp, thuần một viên mãn, phạm hạnh thanh bạch. Chỗ gọi Khế Kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Bồn sự, Bồn sanh, Duyên khởi, Thí dụ, Phương quảng, Hy pháp, cùng là Luận nghị. Đây là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp xiển dương giáo pháp.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp dẹp trừ kiêu mạn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát lòng thường khiêm kính, đê tâm kiêu mạn. Do đây chẳng sanh vào giòng tộc thấp hèn. Đây là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp dẹp trừ kiêu mạn.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường ưa thích lời chân thật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào biết đúng mới nói, lời nói và việc làm hợp nhau. Đây là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường ưa thích lời chân thật.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ sơ địa nên khéo tu trị mười thắng nghiệp đây khiến mau viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thanh tịnh tịnh giới?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chẳng khởi các tâm Thanh Văn, Độc giác và các pháp phá giới, ngăn chặn Bồ đề tâm. Đây là đại Bồ Tát thanh tịnh tịnh giới.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát biết ơn trả ơn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành các hạnh thù thắng Bồ Tát được chút ơn của người hãy năng trọng báo, huống ơn huệ nhiều mà chẳng đền. Đây là đại Bồ Tát biết ơn trả ơn.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát trụ năng lực an nhẫn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát giả sử đều bị tất cả hữu tình xâm hại, mà đối với họ không tâm hờn oán. Đây là đại Bồ Tát trụ năng lực an nhẫn.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát cảm nhận sự hoan hỷ thù thắng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thấy các hữu tình đối hạnh Tam thừa đã được thành thực, thân tâm vui mừng. Đây là đại Bồ Tát cảm nhận sự hoan hỷ thù thắng.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát chẳng bỏ hữu tình?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường khắp cứu vớt tất cả hữu tình khiến lìa khổ nạn. Đây là đại Bồ Tát chẳng bỏ hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường khởi đại bi?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành các hạnh thù thắng Bồ Tát, thường khởi nghĩ này: Ta vì nhiều ích các hữu tình, giả sử kiếp kiếp đều như cát sông Hằng vào vô lượng vô số đại địa ngục chịu các khổ lớn hoặc đốt hoặc nướng, hoặc chặt hoặc cắt, hoặc lột hoặc treo, hoặc mài hoặc giã, chịu vô lượng việc khổ như thế, cho đến khiến các loại hữu tình kia nương xe Như Lai mà vào viên tịch. Như vậy, Cứ như vậy, cho đến hết cảnh giới tất cả hữu tình, nhưng tâm đại bi của ta vẫn không lười mỏi. Đây là đại Bồ Tát thường khởi đại bi.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đối các bậc Sư trưởng đem tâm kính tin hỏi vâng cúng dường như thờ chư Phật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nên cung kính tùy thuận Sư trưởng, không điều đoái luyến. Đây là đại Bồ Tát đối các Sư trưởng đem tâm kính tin hỏi vâng cúng dường như thờ chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát siêng cầu tu tập Ba la mật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khắp đối tất cả Ba la mật chuyên tâm tu học, chẳng đoái các việc, vì muốn thành thực tất cả hữu tình. Đây là đại Bồ Tát siêng cầu tu tập Ba la mật.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ nhị đối tám pháp này nên tư duy nên học khiến mau viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát siêng cầu đa văn, thường không nhàm chán pháp đã nghe, cũng không chấp trước văn tự?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát phát siêng tinh tấn khởi nghĩ này rằng: Nếu cõi Phật đây hoặc mười phương cõi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết Chánh pháp, ta phải lắng nghe thọ trì đọc tụng, tu học rốt ráo, không để thiếu sót nhưng không chấp trước văn tự trong đó.

Đó là đại Bồ Tát siêng cầu đa văn, thường không nhàm chán pháp đã nghe, cũng chẳng chấp trước văn tự.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy rộng khai hóa mà chẳng tự cao?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp, chứ chẳng phải vì đem căn lành này hồi hướng quả Bồ đề, hướng chỉ cầu những việc khác, tuy giáo hoá nhiều nhưng chẳng buông lung, kiêu mạn. Đó là đại Bồ Tát thường đem tâm vô nhiễm, thực hành pháp thí, tuy khai hóa rộng mà chẳng tự cao.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát vì nghiêm tịnh cõi Phật, trồng các căn lành, tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự cử?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát mạnh mẽ tinh tấn tu các căn lành, vì muốn trang nghiêm cõi Phật và vì thanh tịnh mình người, tuy làm việc này mà chẳng tự cao. Đây là đại Bồ Tát vì nghiêm tịnh cõi Phật trồng các căn lành tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự cử.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mỗi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì muốn thành thực tất cả hữu tình, trồng các căn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chưa viên mãn Nhất thiết trí trí, chưa trọn xong thành tựu tất cả Phật pháp, dù thọ vô biên sanh tử khổ nhọc mà không nhàm mỗi, cũng chẳng tự cao. Đây là đại Bồ Tát vì hóa độ hữu tình, tuy chẳng nhàm mỗi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát tuy có hổ thẹn nhưng không chấp trước?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chuyên cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vì biết hổ thẹn nên quyết không khởi lên tác ý về Thanh văn, Độc giác, nhưng ở trong đó không chấp trước, không sanh nhàm chán mà hủy báng. Đó là đại Bồ Tát tuy có hổ thẹn nhưng không chấp trước.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ tam địa nên thường an trụ 5 pháp như thế, tin siêng tu tập khiến mau viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát trụ chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lìa?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề vượt các bậc Thanh Văn Độc giác v.v..., nên thường chẳng bỏ chỗ vắng vẻ. Đây là đại Bồ Tát trụ chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lìa.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường muốn thiếu dục?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát không vì bản thân mà mong cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, hướng chỉ mong cầu những việc của thế gian và hàng Nhị thừa. Đó là đại Bồ Tát thường ưa thiếu dục.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường muốn vui đủ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chuyên cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nên đối các việc khác chẳng sanh chấp trước. Đây là đại Bồ Tát thường muốn vui đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường chẳng bỏ lìa công đức Đâu Đà?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào xét kỹ pháp nhẫn trong giáo pháp thâm sâu của Phật. Đó là đại Bồ Tát thường chẳng lìa bỏ công đức Đâu Đà.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đối các chỗ học thường chẳng nói bỏ?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào giữ vững giới đã học, chẳng dời đổi cũng chẳng chấp thủ tướng của chúng. Đó là đại Bồ Tát thường chẳng xả bỏ các học xứ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát rất nhàm chán, muốn xa lìa các dục lạc.

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào chẳng khởi lòng dục đối với dục lạc hấp dẫn. Đó là đại Bồ Tát nhàm chán, muốn xa lìa các dục lạc.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát thường muốn phát khởi tâm tương ưng Niết bàn?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào hiểu biết hết tất cả pháp thường không tạo tác. Đó là đại Bồ Tát thường muốn phát khởi Niết bàn tương ưng với tâm.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đối tất cả vật thường muốn nói bỏ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối pháp nội ngoại thường chẳng chấp lấy. Đây là đại Bồ Tát đối tất cả vật thường muốn nói bỏ.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đối tất cả thời tâm chẳng chìm đắm?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với các thức, tâm an trụ nhưng không chấp trước. Đó là đại Bồ Tát chẳng mê muội bất cứ lúc nào.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát thường không luyến tiếc tất cả sự việc?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào chẳng có tư duy gì về tất cả sự việc. Đó là đại Bồ Tát thường không luyến tiếc tất cả sự việc.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ tứ địa đôi mươi pháp như thế thường nên thọ trì chớ được chút nói.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát xa lìa gia cư?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào tánh ưa dạo chơi cõi nước của chư Phật, sanh ở chỗ nào cũng muốn xuất gia, cạo bỏ râu tóc, ôm bình bát, mặc ba y, hiện làm Sa môn. Đó là đại Bồ Tát xa lìa gia cư.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa Bí số ni?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào thường phải xa lìa các Bí số ni, không cùng họ ở chung trong khoảng thời gian rất ngắn, chẳng khởi tâm xấu về họ. Đó là đại Bồ Tát xa lìa Bí số ni.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa nhà keo kiệt?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào suy nghĩ như vậy: Ta nên vì lợi ích an vui lâu dài cho tất cả hữu tình, khiến hữu tình này nương nhờ phước lực của họ mà cảm được, làm vị thí chủ tốt như vậy, vì thế ở trong đây ta chớ nên keo kiệt, ganh ghét. Suy nghĩ như vậy rồi, vị ấy xa lìa nhà keo kiệt. Đó là đại Bồ Tát xa lìa nhà keo kiệt.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa hội chúng tranh cãi, tức giận?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào suy nghĩ thế này: Hội chúng nào gồm Thanh văn và Độc giác, trong đó nói pháp yếu tương ưng với hàng Nhị thừa, làm cho ta lui mất tâm đại Bồ đề. Vì thế, ta quyết định nên xa lìa chúng hội ấy. Lại nghĩ như vậy: Những kẻ hay tức giận tranh cãi ấy có thể làm cho các hữu tình phát khởi sự sân hại, tạo ra nhiều loại nghiệp ác bất thiện. Đối với đường lành còn chống trái hướng gì đại Bồ đề. Vì

thể quyết định xa lìa sự tức giận tranh cãi. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa hội chúng tranh cãi tức giận.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa sự khen mình chê người?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào không thấy có pháp trong, pháp ngoài, xa lìa sự khen mình chê người. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa sự khen mình chê người.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa mười nghiệp đạo ác?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào suy nghĩ thế này: Đối với cảnh giới thiện như trời, người mà mười điều ác này còn ngăn ngại như vậy, huống gì đối với Thánh đạo và đại Bồ đề. Thế nên nhất định ta phải xa lìa chúng. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa mười nghiệp đạo ác.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa sự tăng thượng mạn?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào hoàn toàn không thấy có các pháp trong và ngoài đáng để mà phát khởi sự tăng thượng mạn. Vì thế nên quyết định xa lìa sự tăng thượng mạn như vậy. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tăng thượng mạn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa sự điên đảo?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào quán các sự điên đảo hoàn toàn bất khả đắc, vì thế nhất định phải xa lìa sự điên đảo. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa sự điên đảo.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa sự do dự?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào xét thấy sự do dự hoàn toàn bất khả đắc, vì thế nên quyết định xa lìa sự do dự. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa sự do dự.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tham, sân, si?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào hoàn toàn không thấy có tham, sân, si, nên xa lìa ba độc này. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tham, sân, si.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ năm, các đại Bồ Tát phải thường xa lìa, không nên gần gũi, tu tập theo mười pháp này.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên viên mãn 6 pháp Ba la mật?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào viên mãn sáu pháp Ba la mật, vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác v.v... Nếu trụ vào sáu Ba la mật này, thì Thánh chúng Tam thừa có thể vượt qua năm loại sở tri đến bờ giác. Những gì là năm? Một là quá khứ; hai là vị lai; ba là hiện tại; bốn là vô vi; năm là bất khả thuyết. Cho nên đại Bồ Tát nhất định phải viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Đó là đại Bồ Tát nên viên mãn sáu pháp Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm Thanh văn?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào nghĩ như vậy: Tâm Thanh văn thừa chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì nhàm chán sanh tử. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm Thanh văn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm Độc giác?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào nghĩ như vậy: Tâm Độc giác thừa chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì ưa thích Niết bàn. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm nhiệt não?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khởi nghĩ như vậy: Tâm run sợ sanh tử nóng bức chẳng phải đạo chứng Vô thượng bồ đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì sợ sanh tử vậy. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm nhiệt não.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm mỗi khi thấy người nào đến xin sâu não, chẳng vui?

Thiện Hiện! đại Bồ Tát nào nghĩ như vậy: Tâm ưu sầu không vui này chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với từ bi. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm hể thấy người đến xin sâu não, chẳng vui.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm hối tiếc, buồn rầu hối hận đối với vật sở hữu đã cho?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào nghĩ như vậy: Tâm hối tiếc này chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô thượng Bồ đề, nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái nghịch với bản nguyện. Nghĩa là trước đây khi phát Bồ đề tâm, ta có nguyện: Tất cả vật sở hữu của ta tùy theo mong cầu của kẻ đến xin đều thí cho hết, chẳng để họ thiếu thốn. Thế mà hôm nay đã cho

sao còn hối tiếc. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm hối tiếc đối với vật sở hữu đã cho.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm tìm cách lẫn tránh đối với kẻ đến xin.

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào nghĩ như vậy: Tâm lẫn tránh này chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với lời nguyện ban đầu. Nghĩa là trước đây khi phát Bồ đề tâm, ta có nguyện: Phạm ai đến xin những vật sở hữu của ta, ta đều cho theo nhu cầu của họ, chẳng để họ thiếu thốn. Tại sao hôm nay lại trốn tránh họ. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm trốn tránh với kẻ đến xin.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ sáu, các đại Bồ Tát thường nên viên mãn sáu pháp đã nói ở trước, và nên xa lìa sáu pháp đã nói ở sau, nhưng trong đó không có sự chấp thủ.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp ngã, cho đến chấp kiến giả?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát quán ngã cho đến kiến giả hoàn toàn chẳng có, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp kiến giả. Vì sao? Vì tự tánh của ngã cho đến kiến giả bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp đoạn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tất cả pháp tánh không thể đoạn, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp đoạn. Vì sao? Vì nghĩa của tất cả pháp hoàn toàn không sanh, không đoạn.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp thường?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh tất cả pháp là thường, chẳng có, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp thường. Vì sao? Vì tất cả pháp không sanh, không diệt, chẳng đoạn, thường.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa tướng tướng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán pháp tạp nhiễm hoàn toàn chẳng có, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa tướng tướng. Vì sao? Vì pháp tạp nhiễm tánh nó vốn xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp kiến?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát không thấy có tự tánh của các kiến, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp kiến. Vì sao? Vì chỗ thấy của các pháp bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp danh sắc?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh của danh sắc hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp danh sắc. Vì sao? Vì danh sắc chơn thật bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp uẩn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh các uẩn hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp uẩn. Vì sao? Vì tánh của pháp tích tụ bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp xứ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh các xứ hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp xứ. Vì sao? Vì tánh pháp sanh môn bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp giới?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh các giới hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp giới. Vì sao? Vì tánh pháp trụ trì bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nghĩa chơn thật?

Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ Tát quán tánh các nghĩa chơn thật hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nghĩa chơn thật. Vì sao? Vì pháp chẳng phải hư dối bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp duyên khởi?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh duyên khởi đều vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp duyên khởi. Vì sao? Vì pháp vô minh v.v... bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp trước trụ ba cõi?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh ba cõi đều vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp trước trụ ba cõi. Vì sao? Vì sự ràng buộc ba cõi bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp tất cả pháp?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh các pháp đều vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp tất cả pháp. Vì sao? Vì tự tánh các pháp chỉ giả thi thiết, đều như hư không bất khả đắc vậy. Đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa các chấp đối với tất cả pháp như lý hoặc bất như lý?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh tất cả pháp đúng lý, không đúng lý, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa sự chấp đối với tất cả pháp như lý hoặc bất như lý. Vì sao? Vì các pháp như vậy bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Phật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chỉ biết nương vào việc thấy Phật thì không được thấy Phật, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Phật. Vì sao? Vì tự tánh chơn như Phật không thể thấy.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Pháp?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chỉ biết nương vào việc thấy pháp thì không được thấy pháp, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Pháp. Vì sao? Vì tự tánh chơn như của pháp không thể thấy.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Tăng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chỉ biết nương vào việc thấy Tăng thì không được thấy Tăng, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Tăng. Vì sao? Vì tự tánh chơn như của Tăng vô tướng, vô vi không thể thấy.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy giới?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chỉ biết tánh tội phước đầy đủ chẳng thật có, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy giới. Vì sao? Vì hoặc tội hoặc phước chỉ giả thi thiết, bất khả đắc vậy.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy Không?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán các pháp không đều vô sở hữu, chẳng thể xem thấy. Vì sao? Vì tự tánh của không thấy phải hữu chẳng phải vô, chẳng thể thấy được vậy. Đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương không thấy.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa nhằm chán sợ hãi tánh Không?

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tất cả pháp tự tánh đều không, chẳng phải không cùng không có chỗ chống trái, nên việc nhằm chán sợ hãi đều bất khả đắc. Vì sao? Vì các pháp hữu tánh chẳng nên chán sợ vậy. Đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa tánh nhằm chán sợ hãi không.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn, thông đạt pháp Không?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp tự tướng đều Không, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thông đạt pháp Không.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn chứng đắc vô tướng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát không suy nghĩ tất cả tướng, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn chứng đắc vô tướng.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn liễu tri vô nguyện?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát đối với pháp trong ba cõi, tâm không chỗ trụ, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn liễu tri vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn thanh tịnh ba luân?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát viên mãn thanh tịnh mười thiện nghiệp đạo, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thanh tịnh ba luân.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn thương xót hữu tình và đối với loài hữu tình không có chỗ chấp trước?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát đã được đại bi và trang nghiêm tịnh độ đều không chỗ chấp trước, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thương xót hữu tình và đối với loài hữu tình không có chỗ chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với tất cả pháp, và không chấp trước những điều trong đó?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không tăng, không giảm và không chấp thủ, không trụ trước những điều trong đó, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với tất cả pháp và không chấp trước những điều trong đó.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với các loài hữu tình, và không chấp trước những điều trong đó?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với các hữu tình không tăng, không giảm và không chấp thủ, không trụ trước những điều trong đó, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với các loài hữu tình và không chấp trước những điều trong đó.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn đối chơn lý thông suốt tới rốt ráo, và đối trong ấy không sở chấp trước?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối tất cả pháp lý thú chơn thật, tuy như thật thông suốt, mà không chỗ thông suốt, và đối trong ấy không lấy không trụ. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn đối chơn lý thông suốt tới rốt ráo và đối trong ấy không lấy không trụ. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn đối chơn lý thông suốt tới rốt ráo và đối trong ấy không sở chấp trước.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn trí vô sanh nhẫn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nhẫn nhục với tất cả pháp không sanh, không diệt, không tạo, không tác, và biết rõ danh sắc hoàn toàn không sanh, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn trí nhẫn vô sanh.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không hành hai tướng, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn diệt trừ phân biệt?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không có sự phân biệt, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn diệt trừ phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường viên mãn xa lìa các tướng?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường xa lìa tất cả tướng nhỏ, tướng lớn và vô lượng tướng, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn xa lìa các tướng.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường viên mãn xa lìa các kiến?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát xa lìa các sự thấy của Thanh văn, Độc giác v.v... thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn xa lìa các kiến.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn xa lìa phiền não?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát xả bỏ tất cả tập khí phiền não hữu lậu tương tục, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn xa lìa phiền não.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn khéo léo thực hành pháp chỉ quán?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu hành Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thực hành khéo léo pháp chỉ quán.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn điều phục tâm tánh?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát ở trong ba cõi mà không đắm trước, không lạc thú, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn điều phục tâm tánh.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tâm tánh tịch tĩnh?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nhiếp phục sáu căn, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tâm tánh tịch tĩnh.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tánh vô ngại trí?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu hành chứng đắc Phật nhãn, đối với tất cả pháp quyết định rõ ràng không chướng ngại, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tánh vô ngại trí.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn không bị ái nhiễm?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với lục xứ xả bỏ hoàn toàn, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn không ái nhiễm bất cứ điều gì.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên tùy tâm ý muốn đến các cõi chư Phật, và hiện thân trong hội chúng của chư Phật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu hành đạt được thần thông thù thắng, đến các cõi Phật để phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn, và thỉnh chuyển pháp luân, làm lợi ích cho tất cả, thì đây là đại Bồ Tát thường nên tùy tâm ý muốn đến các cõi chư Phật, và hiện thân trong hội chúng của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết: Khi chư đại Bồ Tát an trụ ở địa thứ bảy thì thường nên xa lìa 20 pháp trước và nên viên mãn 12 pháp sau.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn ngộ nhập tâm hành tất cả hữu tình?

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nhất tâm cùng với trí như thật biết khắp hành tướng sai biệt tâm và tâm sở của tất cả hữu tình, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn ngộ nhập tâm hành tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn du hí thần thông?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường du hí các loại thần thông tự tại, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, vì đề thân cận cúng dường chư Phật, chứ không sanh vọng tưởng ở cõi Phật, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn du hí thần thông.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn thấy các cõi Phật, và theo chỗ đã thấy mà tự trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát an trụ trong một cõi Phật thì có thể thấy mười phương vô biên cõi Phật, cũng có thể thị hiện nhưng thường

không sanh ý tưởng ở cõi Phật. Lại vì thành thực các hữu tình cho nên thị hiện Chuyển luân vương ở khắp Tam thiên đại thiên thế giới để tự trang nghiêm, và có thể xả bỏ mà không chấp trước, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn thấy các cõi Phật, và theo chỗ đã thấy mà tự trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai quán sát như thật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì muốn nhiều ích các hữu tình nên đối pháp nghĩa thú như thật phân biệt. Như vậy, gọi là đem pháp vâng thờ cúng dường chư Phật. Lại quán sát kỹ pháp thân chư Phật. Đây là Bồ Tát thường nên viên mãn vâng thờ cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối thân Như Lai quán sát như thật.

Thiện Hiện nên biết: Khi đại Bồ Tát an trụ địa thứ tám thì đối với bốn pháp này thường nên viên mãn.(Q.491, ĐBN)

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn trí căn thắng liệt (hơn kém)?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trụ Phật mười lực như thật biết rõ các căn hơn kém tất cả hữu tình. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn trí căn hơn kém.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nghiêm tịnh tâm hành tất cả hữu tình, không điều chấp trước. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn hằng vào các định như huyền đẳng tri?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trụ đẳng tri đây, dù năng thành xong tất cả sự nghiệp mà tâm đối pháp đều không động chuyển. Lại tu đẳng tri cực thành thực, nên chẳng khởi gia hạnh, mà được hằng hiện tiền. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn hằng vào các định như huyền đẳng tri.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tùy các hữu tình căn lành đã chín, cố vào các cõi tự hiện hóa sanh?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì muốn thành thực các loại hữu tình căn lành thù thắng, tùy kia sở nghi, cố vào các cõi mà hiện thọ sanh. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tùy các hữu tình căn lành đã chín cố vào các cõi tự hiện hóa sanh.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ cửu địa đối bốn pháp này thường nên viên mãn.(*Q.491, ĐBN*)

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên tùy theo đại nguyện mà nhiếp thọ vô biên xứ và theo sở nguyện của chúng sanh mà giúp họ chứng đắc?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì tu sáu pháp Ba la mật đã viên mãn, hoặc vì trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, hoặc vì thành thực các loại hữu tình, tùy tâm nguyện mà làm viên mãn không thiếu sót, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tùy theo đại nguyện mà nhiếp thọ vô biên xứ và theo sở nguyện của chúng sanh mà giúp họ chứng đắc.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn theo âm loại khác các trời rồng, nói rộng cho đến người phi người v.v...?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu tập thù thắng từ vô ngại giải, khéo biết hữu tình ngôn âm sai khác. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn trí theo âm loại khác các trời rồng, nói rộng cho đến người phi người v.v...

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn vô ngại biện thuyết?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu tập thù thắng biện vô ngại giải, vì các hữu tình năng diễn thuyết vô tận. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn vô ngại biện thuyết.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn vào thai đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tuy sanh tất cả chỗ thật hằng hóa sanh, mà vì muốn lợi ích hữu tình hiện vào thai tạng, ở trong đầy đủ các việc thắng sự. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn vào thai đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn xuất sanh đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi xuất thai thị hiện các việc thắng sự hiếm có, khiến các hữu tình thấy vui mừng được nhiều ích lớn. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn xuất sanh đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là là đại Bồ Tát thường nên viên mãn gia tộc đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hoặc sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc đại tộc Bà la môn, chỗ bẩm thọ cha mẹ không thể chê trách được. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn gia tộc đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là là đại Bồ Tát thường nên viên mãn dòng họ đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường sanh ở trong dòng họ các đại Bồ Tát quá khứ. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn dòng họ đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thuần đem vô lượng vô số chúng đại Bồ Tát mà làm quyền thuộc, chẳng lộn tạp các loại khác. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn sanh thân đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi mới sanh, nơi thân đầy đủ tất cả tướng tốt, phóng quang minh lớn soi khắp vô biên thế giới chư Phật, cũng khiến các thế giới kia sáu thứ biến động. Hữu tình kẻ gặp đều được lợi vui. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn sanh thân đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát với khi xuất gia vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng vây quanh trước sau tôn trọng khen ngợi. Qua đến đạo tràng cắt bỏ râu tóc, mặc ba áo pháp, nhận cầm bình bát, dẫn dắt vô lượng vô biên hữu tình nương Tam thừa mà đến viên tịch. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ đề đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát căn lành thù thắng, nguyện lực rộng lớn, cảm ứng được cõi đại Bồ đề như vậy: Thân cây bằng ngọc lưu ly, gốc bằng vàng ròng, nhánh lá hoa quả đều dùng bảy báu thượng diệu

làm ra. Cội ấy cao rộng phủ khắp Tam thiên đại thiên cõi Phật, ánh sáng tỏa khắp hằng hà sa cõi Phật ở mười phương thế giới. Các loài hữu tình trông thấy đều được lợi ích, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn trang nghiêm cội Bồ đề đầy đủ. (Q.491, ĐBN)

Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đầy đặn tư lương phước huệ thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đầy đủ tư lương phước tuệ thù thắng, lại thành thực các hữu tình, và làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn thành tựu tất cả công đức.

Thiện Hiện nên biết: Khi đại Bồ Tát an trụ địa thứ mười, thường nên viên mãn mười hai pháp này.

Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát khi đã an trụ địa thứ mười rồi, đối với việc tu hành thắng pháp của các địa trước đều được viên mãn, nên nói đồng với các đức Như Lai không khác?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này đã viên mãn bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Đã viên mãn bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đã viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi. Đã viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đã viên mãn nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đã viên mãn chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đã viên mãn khổ tập diệt đạo Thánh đế. Đã viên mãn tám giải thoát, chín định thứ lớp. Đã viên mãn tất cả Đà la ni môn, Tam ma địa môn. Đã viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Đã viên mãn Như Lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Đủ Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí. Hoặc lại dứt hẳn tập khí nối nhau của tất cả phiền não nữa, bền trụ thập địa.

Bởi đây nên nói: Nếu đại Bồ Tát trụ đệ thập địa rồi, đối sở tu thắng pháp các địa trước đều được viên mãn, cùng các Như Lai nên nói không khác.(Q.491, ĐBN)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát trụ đệ thập địa tới Như Lai địa?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này dùng phương tiện thiện xảo thực hành sáu Ba la mật, tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, ba mươi bảy Bồ đề phân pháp, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đầy đủ tất cả Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí. Vượt qua Tịnh quán địa, Chứng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa và Bồ Tát địa. Lại đoạn trừ hẳn tất cả phiền não tập khí tương tục, liền thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, và an trụ Như Lai địa.

Thiện Hiện! Như vậy đại Bồ Tát đệ thập địa tới Như Lai địa. Thiện Hiện! Ngang đây phải biết các đại Bồ Tát phát tới Đại Thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người kể đến còn hỏi: Đại Thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào?

Thiện Hiện nên biết: Đại thừa từ trong tam giới xuất ra, và đến an trụ trong Nhất thiết trí trí. Lại dùng pháp môn bất nhị làm phương tiện cho nên không xuất cũng không trụ. Vì sao? Vì nếu Đại thừa hoặc Nhất thiết trí trí, hai pháp như vậy không hợp cũng không tan, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng chỗ gọi là vô tướng. Pháp của vô tướng không xuất không trụ. Vì sao? Vì pháp vô tướng chẳng phải đã xuất đã trụ, chẳng phải sẽ xuất, sẽ trụ, chẳng phải đang xuất, đang trụ.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng có xuất có trụ. Vì sao? Chơn như cho đến bất tư nghì giới đều chẳng thể từ trong tam giới ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? **Vì chơn như, tự tánh chơn như không; cho đến bất tư nghì giới, tự tánh bất tư nghì giới không vậy.**

Thiện Hiện phải biết: **Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến đoạn giới, ly giới, diệt giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, cũng có xuất có trụ. Vì sao? Đoạn giới cho đến vô vi giới đều chẳng thể từ trong tam giới ra, cũng chẳng**

thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì đoạn giới, tự tánh đoạn giới không; cho đến vô vi giới, tự tánh vô vi giới không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến sắc không cho đến thức không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Sắc không cho đến thức không đều chẳng thể từ trong tam giới ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì sắc không, tự tánh sắc không là không; cho đến thức không, tự tánh thức không là không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến 12 xứ không cho đến 18 giới không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Nhãn xứ không cho đến ý xứ không đều chẳng thể từ trong tam giới ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì 12 xứ không, tự tánh 12 xứ không là không; cho đến 18 giới không, tự tánh ý xứ không là không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến nhãn xúc không cho đến ý xúc không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Nhãn xúc không cho đến ý xúc không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì nhãn xúc không, tự tánh nhãn xúc không là không; cho đến ý xúc không, tự tánh ý xúc không là không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không là không; cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không là không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến **địa giới không** cho đến thức giới không cũng có xuất có trụ. Sở dĩ vì sao? Địa giới không cho đến thức giới không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì địa giới không, tự tánh địa giới

không là không; cho đến thức giới không, tự tánh thức giới không là không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến **nhân duyên không** cho đến tăng thượng duyên cũng có xuất có trụ. Vì sao? Nhân duyên không cho đến tăng thượng duyên không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì nhân duyên không, tự tánh nhân duyên không là không; cho đến tăng thượng duyên không, tự tánh tăng thượng duyên không là không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến **vô minh không** cho đến lão tử không cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vô minh không cho đến lão tử không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì vô minh không, tự tánh vô minh không là không; cho đến lão tử không, tự tánh lão tử không là không vậy.

Thiền Hiện phải biết: **Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến cảnh mộng, việc huyền, vang, trộg, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tâm hương, việc biến hóa cũng có xuất có trụ. Vì sao? Cảnh mộng cho đến việc biến hóa đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì cảnh mộng không, tự tánh cảnh mộng không cho đến việc biến hóa, tự tánh việc biến hóa không vậy.**

Thiền Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến **bồ thí không cho đến Bát nhã Ba la mật không** cũng có xuất có trụ. Vì sao? Bồ thí không cho đến Bát nhã Ba la mật không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì bồ thí Ba la mật không, tự tánh bồ thí Ba la mật không là không; cho đến Bát nhã Ba la mật không, tự tánh Bát nhã Ba la mật không là không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến **nội không cho đến vô tánh tự tánh không** cũng có xuất có trụ. Vì sao? Nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể

đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì nội không, tự tánh nội không là không; cho đến vô tánh tự tánh không, tự tánh vô tánh tự tánh không là không vậy.

Thiền Hiền phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thì cũng muốn khiến **khổ tập diệt đạo Thánh đế không**, ba mươi bảy pháp trợ đạo không, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không, tam giải thoát môn, tất cả Đà la ni môn, Tam ma địa môn không, năm nhãn, sáu thần thông không, Như Lai mười lực không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, cũng có xuất có trụ. Vì sao? Khổ tập diệt đạo Thánh đế không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì khổ tập diệt đạo Thánh đế không, tự tánh khổ tập diệt đạo Thánh đế không vậy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, tự tánh mười tám pháp Phật không vậy.

Thiền Hiền phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thì cũng muốn khiến **pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không** cũng có xuất có trụ. Vì sao? Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không, tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không là không vậy.

Thiền Hiền phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thì cũng muốn khiến **Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không** cũng có xuất có trụ. Vì sao? Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không, tự tánh Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không là không vậy.

Thiền Hiền phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thì cũng muốn khiến bậc Dự lưu sanh ác thú, kẻ Nhất lai hằng sanh lại, kẻ Bất hoàn sanh cõi Dục, các Bồ Tát sanh tự lợi, A la hán, Độc giác, Như Lai sanh thân đời sau cũng có xuất có trụ. Vì sao? Bậc **Dự lưu sanh ác thú cho đến Như Lai** sanh thân đời sau đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì bậc Dự lưu sanh ác thú, tự tánh bậc Dự lưu sanh ác thú

không; cho đến Như Lai sanh thân đời sau, tự tánh Như Lai sanh thân đời sau không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến **Dự lưu không cho đến Như Lai không** cũng có xuất có trụ. Vì sao? Dự lưu không cho đến Như Lai không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Dự lưu không, tự tánh Dự Lưu không là không; cho đến Như Lai không, tự tánh Như Lai không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời **cũng muốn khiến danh tự, giả tướng, thi thiết ngôn thuyết cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Danh tự, giả tướng, thi thiết ngôn thuyết đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết không, tự tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn khiến vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi cũng có xuất có trụ. Vì sao? Vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không, tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Do nhân duyên đây nên Ta tác thuyết rằng Đại Thừa như thế từ trong tam giới xuất ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Nhưng đem bất nhị làm phương tiện nên không xuất không trụ. Vì sao? **Vì là pháp vô tướng không động chuyển vậy, nên chẳng thể nói rằng có xuất có trụ.** (Q.491, ĐBN)

Lại nữa, Thiện Hiện! Người kể đến còn hỏi: Đại thừa như vậy trụ chỗ nào?

Thiện Hiện phải biết: Đại thừa như thế đều **vô sở trụ**. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở trụ. Vì sao? Vì chỗ trụ tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: **Đại thừa như thế đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ vô sở trụ.**

Thiện Hiện phải biết: Ví như chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh chơn như cho đến tự tánh bất tư nghì giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh chơn như, tự tánh chơn như không; cho đến tự tánh bất tư nghì giới, tự tánh bất tư nghì giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như đoạn giới, ly giới, diệt giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô nhiễm giới, vô tịnh giới, vô tác giới, vô vi giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh đoạn giới cho đến tự tánh vô vi giới đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh đoạn giới, tự tánh đoạn giới không; cho đến tự tánh vô vi giới, tự tánh vô vi giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như sắc uẩn cho đến thức uẩn phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc uẩn, tự tánh sắc uẩn không; cho đến tự tánh thức uẩn, tự tánh thức uẩn không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như 12 xứ cho đến 18 giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh 12 xứ cho đến tự tánh 18 giới đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh 12 xứ, tự tánh 12 xứ không; cho đến tự tánh 18 giới, tự tánh 18 giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như **địa giới** cho đến thức giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh địa giới, tự tánh địa giới không; cho đến tự tánh thức giới, tự tánh thức giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như **nhân duyên** cho đến tăng thượng duyên phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhân duyên, tự tánh nhân duyên không; cho đến tự tánh tăng thượng duyên, tự tánh tăng thượng duyên không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như **vô minh** cho đến lão tử phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô minh, tự tánh vô minh không; cho đến tự tánh lão tử, tự tánh lão tử không vậy.

Thiện Hiện phải biết: **Ví như cảnh mộng, việc huyền, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tầm hương, việc biến hóa phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh mộng cho đến tự tánh việc biến hóa đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh mộng, tự tánh cảnh mộng không; cho đến tự tánh việc biến hóa, tự tánh việc biến hóa không vậy.**

Thiện Hiện phải biết: Ví như **bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật** phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh bồ thí cho đến tự tánh Bát nhã Ba la mật đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh bồ thí, tự tánh bồ thí không; cho đến tự tánh Bát Nhã, tự tánh Bát Nhã không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như **nội không cho đến vô tánh tự tánh không** phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nội không cho đến tự tánh vô tánh không đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nội không, tự tánh nội không không; cho đến tự tánh vô tánh, tự tánh vô tánh không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nói rộng ra, tất cả pháp Phật phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp Phật đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp Phật, tự tánh tất cả pháp Phật không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như kẻ Dự lưu sanh ác thú, kẻ Nhất lai hằng sanh lại, kẻ Bát hoàn sanh cõi Dục, các Bồ Tát sanh tự lợi, A la hán, Độc giác, Như Lai sanh thân đời sau phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú cho đến tự tánh Như Lai sanh thân đời sau đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú, tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú không; cho đến tự tánh Như Lai sanh thân đời sau, tự tánh Như Lai sanh thân đời sau không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như hương Dự lưu quả Dự lưu, hương Nhất lai quả Nhất lai, hương Bát hoàn quả Bát hoàn, hương A la hán quả A la hán, hương Độc giác quả Độc giác, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh hương Dự lưu quả cho đến tự tánh tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh hương Dự lưu quả, tự tánh hương Dự lưu quả không; cho đến tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, tự tánh chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như danh tự, giả tướng, thi thiết ngôn thuyết phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự, giả tướng, thi thiết ngôn thuyết đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự, giả tướng, thi thiết ngôn thuyết, tự tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi; tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi không vậy.

Thiện Hiện! Do duyên có đây nên Ta thuyết rằng: Đại thừa như thế tuy không chỗ trụ, mà đem bất nhị làm phương tiện nên trụ vô sở trụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sau cùng người còn hỏi: Ai nương Đại Thừa này mà ra? Thiện Hiện phải biết: Đều không ai nương Đại Thừa này ra cả. Vì sao? Hoặc Đại Thừa bị nương, hoặc kẻ năng nương, do đây, vì đây, hoặc xứ, hoặc thời tất cả như thế đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc, nên chẳng thể nói thừa bị nương, có kẻ năng nương, do đây, vì đây, hoặc xứ, hoặc thời. Bởi nhân duyên đây đều không kẻ nương Đại Thừa này mà ra. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ngã vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy, hữu tình, mạng giả,...cho đến tri giả, kiến giả, cũng vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Chơn như cho đến bất tư nghi giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đoạn giới, ly giới, diệt giới, ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô nhiễm giới, vô tịnh giới, vô tác giới, vô vi giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc uẩn cho đến thức uẩn đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: 12 xứ cho đến 18 giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vô minh cho đến lão tử đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: **Cảnh mộng, việc huyền, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tâm hương, việc biến hóa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.**

Thiện Hiện phải biết: Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nói rộng ra, tất cả pháp Phật đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Danh tự, giả tướng, thi thiết ngôn thuyết đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Thời trước sau giữa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Hoặc chết hoặc sống, hoặc thêm hoặc bớt đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nghiêm tịnh cõi Phật thành thực hữu tình đều vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp nào trong đây bất khả đắc, mà nói bất khả đắc?

Thiện Hiện phải biết: Tánh ngã cho đến tánh kiến giả trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh ngã cho đến tánh kiến giả chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh chơn như cho đến tánh bất tư nghì giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh chơn như cho đến tánh bất tư nghì giới chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh đoạn giới cho đến tánh vô vi giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh đoạn giới cho đến tánh vô vi giới chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh sắc uẩn cho đến tánh thức uẩn trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh sắc uẩn cho đến tánh thức uẩn chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh 12 xứ cho đến tánh 18 giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh 12 xứ cho đến tánh 18 giới chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh vô minh cho đến tánh lão tử trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh vô minh cho đến tánh lão tử chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh cảnh mộng cho đến tánh cảnh việc biến hóa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh cảnh mộng cho đến tánh cảnh việc biến hóa chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh bố thí cho đến tánh Bát nhã Ba la mật trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bố thí cho đến tánh Bát nhã Ba la mật chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh nội không cho đến tánh vô tánh tự tánh không trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nội không cho đến tánh vô tánh tự tánh không chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nói rộng ra, Tánh của tất cả pháp Phật trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh tất cả pháp Phật chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh danh tự, giả tướng, thi thiết ngôn thuyết trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh danh tự, giả tướng, thi thiết ngôn thuyết chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tát vô vi trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh thời trước sau giữa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh thời trước sau giữa chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Lại nữa, Thiên Hiện! Sắc cho đến thức, xứ cho đến giới, nhãn xúc cho đến ý xúc, Tứ đế cho đến mười hai nhân duyên, bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng ra cho đến tất cả pháp Phật... **trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không**, bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc cho đến tất cả pháp Phật trong đây chẳng đã, sẽ, đang khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiên Hiện phải biết: Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình trong đây chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Như vậy, Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dù quán các pháp đều vô sở hữu trọn bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh nên không có kẻ nương Đại Thừa mà ra mà trụ. Nhưng đem vô sở đắc mà làm phương tiện nương nơi Đại Thừa từ trong ba cõi sống chết mà ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí, suốt đời vị lai lợi vui hữu tình không dứt không cùng tận. (Q.492, ĐBN)

Bấy giờ, cụ thọ Thiên Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nói Đại Thừa, Đại Thừa ấy vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la thần, rất tôn, rất thắng, Đại Thừa như thế ngang đồng hư không. Ví như hư không khắp hay dung chứa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại Thừa cũng vậy khắp hay dung chứa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Lại như hư không không đến không đi không trụ khá thấy, Đại Thừa cũng vậy không đến không đi không trụ khá thấy. Lại như hư không ngăn trước sau giữa đều bất khả đắc, Đại Thừa cũng vậy ngăn trước sau giữa đều bất khả đắc. Đại thừa như thế rất tôn rất thắng, ngang đồng hư không, dung chứa rất nhiều, không động, không trụ, bình đẳng ba đời, vượt khỏi ba đời nên gọi Đại Thừa. (Q. 493, ĐBN)

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Như vậy, như người đã nói! Đại Thừa Bồ Tát đủ vô lượng công đức như thế v.v... Thiên Hiện phải biết: **Đại thừa Bồ Tát tức là sáu Ba la mật, chỗ gọi bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật.**

Lại nữa, Thiên Hiện! Đại Thừa Bồ Tát đó là 18 pháp không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Thừa Bồ Tát đó tức là tất cả pháp môn Đà la ni, chỗ gọi văn tự Đà la ni cùng vô lượng vô số Đà la ni.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Thừa Bồ Tát đó tức là tất cả pháp môn Tam ma địa, chỗ gọi Kiện hành Tam ma địa cùng vô lượng vô số Tam ma địa.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Đại Thừa Bồ Tát là ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, ba môn giải thoát, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng vô lượng vô biên công đức thù thắng.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói Đại Thừa vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... rất tôn, rất thắng ấy. Đúng như người đã nói!

Thiện Hiện phải biết: Nếu cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc là chơn như chẳng phải hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc là biến kế sở chấp, **là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh**, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Sắc uẩn cho đến thức uẩn là chơn như chẳng hư dối, chẳng biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi sắc uẩn cho đến thức uẩn là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu 12 xứ cho đến 18 giới là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi mười hai xứ cho đến mười tám giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **vô minh cho đến lão tử** là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi vô minh cho đến lão tử là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **chơn như cho đến bất tư nghi giới** là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi chơn như cho đến bất tư nghi giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật** là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu 18 pháp không là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi 18 pháp không là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... **là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh**, thời Đại Thừa đây chẳng tôn

chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên Đại Thừa đây vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v..., rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa **khởi ra vô lượng thứ tâm** là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi đại Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa khởi ra vô lượng thứ tâm chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên Đại Thừa đây vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đã trang nghiêm thân các Như Lai ứng Chánh đẳng giác là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh, thời oai quang diệu đức các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đã trang nghiêm thân các Như Lai ứng Chánh đẳng giác chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên oai quang diệu đức các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không thanh tịnh, cũng không chuyển hóa được tất cả thế gian, Sa môn, Bà la môn, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... Bởi sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, nên sự chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất cực thanh tịnh, tất cả thế gian Sa môn, Bà la môn đều không thể làm được, nên việc chuyển hóa mới vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu việc hóa độ hữu tình của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh, thì sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng được tôn quý, chẳng được tối thắng, không thể đưa các loại

hữu tình kia vào cõi Vô dư y Niết bàn, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... Bởi việc hóa độ hữu tình của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, nên sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều có thể đưa các loại hữu tình kia vào cõi Vô dư y Niết bàn, vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... rất tôn thắng.

Do các nhân duyên như thế nên nói Đại Thừa vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... rất tôn rất thắng vậy.(Q.493, ĐBN)

Thiện Hiện! Người tác thuyết này: Đại thừa như thế **ngang đồng hư không**.

Như vậy, như người đã nói. Vì sao? Ví như hư không Đông Tây Nam Bắc bốn góc trên dưới, tất cả phương phần đều **bất khả đắc**. Đại thừa cũng vậy, Đông Tây Nam Bắc bốn góc trên dưới tất cả phương phần đều **bất khả đắc**, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không dài ngắn cao thấp vuông tròn tà chính, tất cả hình sắc đều **bất khả đắc**. Đại thừa cũng vậy, dài ngắn cao thấp vuông tròn tà chính, tất cả hình sắc đều **bất khả đắc**, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không hiển (*hiện ra*) sắc xanh vàng đỏ trắng hồng tía bích... đều **bất khả đắc**. Đại thừa cũng vậy, không hiển sắc xanh vàng đỏ trắng hồng tía bích... đều **bất khả đắc**, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại. Đại thừa cũng vậy, chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng thêm chẳng bớt, chẳng tiến chẳng lui. Đại thừa cũng vậy, chẳng thêm chẳng bớt, chẳng tiến chẳng lui, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng tạp nhiễm, chẳng thanh tịnh. Đại thừa cũng chẳng tạp nhiễm, chẳng thanh tịnh, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không vô sanh vô diệt, vô trụ vô dị. Đại thừa cũng vậy, vô sanh vô diệt, vô trụ vô dị, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng thiện chẳng ác, chẳng vô ký. Đại thừa cũng vậy, chẳng thiện chẳng ác, chẳng vô ký, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không vô kiến vô văn, vô giác vô tri. Đại thừa cũng vậy, vô kiến vô văn, vô giác vô tri nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng sở tri, chẳng sở thức. Đại thừa cũng vậy, chẳng sở tri chẳng sở thức, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng biến tri, chẳng dứt hẳn, chẳng tác chứng, chẳng tu tập. Đại thừa cũng vậy, chẳng biết khắp, chẳng dứt hẳn, chẳng tác chứng, chẳng tu tập, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng quả chẳng pháp quả, chẳng dị thực chẳng pháp dị thực. Đại thừa cũng vậy, chẳng quả chẳng pháp quả, chẳng dị thực chẳng pháp dị thực, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng có pháp tham chẳng lìa pháp tham, chẳng có pháp sân chẳng lìa pháp sân. Đại thừa cũng vậy, chẳng có pháp tham chẳng lìa pháp tham, chẳng có pháp sân, chẳng lìa pháp sân, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng rơi cõi Dục, chẳng rơi cõi Sắc, chẳng rơi cõi Vô sắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng rơi cõi Dục, chẳng rơi cõi sắc, chẳng rơi cõi Vô sắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, không sơ phát tâm, không thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười... phát tâm. Đại thừa cũng vậy, không sơ phát tâm cho đến không có mười phát tâm, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, không Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ Tát địa, Như Lai địa khá được. Đại thừa cũng vậy, không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa khá được, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, không Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ Tát, Như Lai khá được. Đại thừa cũng vậy, không Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến Bồ Tát, Như Lai khá được, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, không bậc Thanh Văn, bậc Độc giác, bậc Bồ Tát, bậc Như Lai khá được. Đại thừa cũng vậy, không bậc Thanh Văn, bậc Độc giác, bậc Bồ Tát, bậc Như Lai khá được, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng có sắc chẳng không sắc, chẳng có thấy chẳng không thấy, chẳng có đối, chẳng không đối, chẳng hợp chẳng tan. Đại thừa cũng vậy, chẳng có sắc chẳng không sắc, chẳng có thấy chẳng không thấy, chẳng có đối chẳng không đối, chẳng hợp chẳng tan, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyên chẳng vô nguyên. Đại thừa cũng vậy, chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyên chẳng vô nguyên, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Đại thừa cũng vậy, chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng sáng chẳng tối. Đại thừa cũng vậy, chẳng sáng chẳng tối đều bất khả đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng khả đắc chẳng bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng khả đắc chẳng bất khả đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng uẩn, xứ, giới, chẳng lìa uẩn, xứ, giới. Đại thừa cũng vậy, chẳng uẩn, xứ, giới, chẳng lìa uẩn, xứ, giới, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng khả thuyết chẳng bất khả thuyết. Đại thừa cũng vậy, chẳng khả thuyết chẳng bất khả thuyết, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng có hý luận chẳng không hý luận. Đại thừa cũng vậy, chẳng có hý luận chẳng không hý luận, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Do các nhân duyên như thế thấy, nên tác thuyết này: Đại thừa như thế ngang đồng hư không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người tác thuyết này: Ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ấy. Như vậy, như người đã nói. Vì sao? Vì hữu tình vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Hoặc hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tình vô lượng nên phải biết hư không cũng vô lượng, hư không vô lượng nên phải biết Đại Thừa cũng vô lượng. Hữu tình vô số nên phải biết hư không cũng vô số. Hư không vô số nên phải biết Đại Thừa cũng vô số. Hữu tình vô biên nên phải biết hư không cũng vô biên. Hư không vô biên nên phải biết Đại Thừa cũng vô biên. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc hữu tình vô lượng vô số vô biên, hoặc hư không vô lượng vô số vô biên, hoặc Đại Thừa vô lượng vô số vô biên, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tình vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại Thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu, vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số,

vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc hữu tình vô lượng vô số vô biên, hoặc hư không vô lượng vô số vô biên, hoặc Đại Thừa vô lượng vô số vô biên, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên phải biết hữu tình cũng vô sở hữu. Hữu tình vô sở hữu nên phải biết mạng giả cũng vô sở hữu. Cho đến tri giả vô sở hữu nên phải biết kiến giả cũng vô sở hữu. Kiến giả vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. (Q.493, ĐBN)

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **chơn như cho đến bất tư nghì giới** lần lượt cũng vô sở hữu. Nhân xứ cho đến ý xứ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **đoạn giới cho đến vô vi giới** lần lượt cũng vô sở hữu. Đoạn giới cho đến vô vi giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số vô, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho

đến kiến giả, hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. (Q.493, ĐBN)

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **sắc uẩn cho đến thức uẩn** cũng vô sở hữu. Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu... cũng lại như thế

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **12 xứ** cho đến 18 giới cũng vô sở hữu... cũng lại như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải **biết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật** lần lượt cũng vô sở hữu. Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **nội không cho đến vô tánh tự tánh không** lần lượt cũng vô sở hữu. Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo** lần lượt cũng vô sở hữu. Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **Như Lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng** lần lượt cũng vô sở hữu. Như Lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí** lần lượt cũng vô sở hữu. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai lần lượt cũng vô sở hữu**. Dự lưu cho đến Như Lai vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc Dự lưu cho đến Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **Thanh Văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa lần lượt cũng vô sở hữu**. Thanh Văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc Thanh Văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. (Q.494, ĐBN)

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cõi Niết Bàn khắp hay dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình, Đại Thừa cũng vậy, khắp hay dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Do nhân duyên đây nên tác thuyết này: Ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại Thừa cũng vậy, khắp hay dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người tác thuyết này: Lại như hư không không đến không đi không trụ khá thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến không đi không trụ khá thấy. Như vậy, như người đã nói. Vì sao? Vì tất cả pháp không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy. Do nhân duyên đây, Đại Thừa cũng không chỗ đến chỗ đi chỗ trụ khá được. Vì sao? **Sắc cho đến thức không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Sắc như (chơn như của sắc) cho đến thức như (chơn như của thức) không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tánh sắc cho đến thức không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tụ tướng sắc cho đến thức không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng của sắc cho đến thức hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.**

Lại nữa, Thiện Hiện! 12 xứ cho đến 18 giới, nhãn xúc cho đến ý xúc, Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, Địa giới cho đến thức giới, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, vô minh cho đến lão tử, chơn như cho đến bất tư nghì giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới, an ân giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô nhiễm giới, vô tịnh giới, vô tác giới, vô vi giới, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo, bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, Tam giải thoát môn, Đà là ni, Tam ma địa môn, ngũ nhãn, lục thần thông không, Như lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, Bồ Tát, Bồ đề, Phật Đà, hữu vi vô vi không đến không đi chẳng trụ cũng lại như vậy.

Thiện Hiện phải biết: Do nghĩa như thế nên tác thuyết này: Lại như hư không không đến không đi không trụ khá thấy, Đại Thừa cũng vậy, không đến không đi, không trụ khá thấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người tác thuyết này: **Lại như hư không thời trước sau giữa đều bất khả đắc, Đại Thừa cũng vậy, thời trước sau giữa đều bất khả đắc.** Như vậy, cho đến bình đẳng ba đời, vượt khỏi ba đời, nên gọi Đại Thừa. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì sao? Đời quá khứ, đời quá khứ không. Đời vị lai, đời vị lai không. Đời hiện tại, đời hiện tại không. Bình đẳng ba đời, bình đẳng ba đời không. Vượt khỏi ba đời, vượt khỏi ba đời không. Đại thừa, Đại Thừa không. Bồ Tát, Bồ Tát không. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Không, không có các tướng một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, cho đến trăm ngàn v.v... Cho nên, Đại Thừa bình đẳng ba đời, vượt qua ba đời.

Thiện Hiện! Phải biết trong Đại Thừa đây tướng bình đẳng bất bình đẳng đều bất khả đắc. Tướng tham chẳng tham, tướng sân chẳng sân, tướng si chẳng si, tướng mạn chẳng mạn cũng bất khả đắc. Như vậy, cho đến tướng thiện chẳng thiện, tướng hữu ký vô ký, tướng hữu lậu vô lậu, tướng hữu tội vô tội, tướng tạp nhiễm thanh tịnh, tướng thế gian xuất thế gian, tướng có nhiễm lìa nhiễm, tướng sanh tử Niết Bàn cũng bất khả đắc. Tướng thường vô thường, tướng khổ phi khổ, tướng ngã vô ngã, tướng tịnh phi tịnh, tướng vắng lặng phi vắng lặng, tướng xa lìa chẳng xa lìa cũng bất khả đắc. Tướng cõi Dục, tướng cõi Sắc vượt cõi Sắc, tướng cõi Vô sắc vượt cõi Vô sắc, các tướng như thế v.v... cũng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tự tánh các pháp trong Đại Thừa đây bất khả đắc vậy. (Q.495, ĐBN)

Thiện Hiện nên biết: **Sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại, tự tánh của sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không.** Trong Không đó, sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư?

Thiện Hiện! Phải biết 12 xứ cho đến 18 giới quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh 12 xứ cho đến 18 giới quá khứ vị lai hiện tại đều không.

Trong không, 12 xứ cho đến 18 giới quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì 12 xứ cho đến 18 giới quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh Không cũng không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh 12 xứ cho đến 18 giới quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết **nhãn xúc cho đến ý xúc; nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; địa giới cho đến thức giới; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật** quá khứ vị lai hiện tại, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nói rộng ra, phải biết **tất cả pháp Phật** (từ bốn niệm trụ cho đến Nhất thiết tướng trí) quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh tất cả pháp quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, tất cả pháp quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh Không cũng không. Tánh Không trong không hãy bất khả đắc, huống gì trong không lại có tự tánh tất cả pháp quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết **Dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai** quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh Dị sanh cho đến Như Lai quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, Dị sanh cho đến Như Lai quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Dị sanh cho đến Như Lai quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh Không cũng không. Tánh Không trong không hãy bất khả đắc, huống gì trong không lại có tự tánh Dị sanh cho đến Như Lai quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn cho đến thức uẩn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc.** Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn thời trước sau giữa bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! **12 xứ cho đến 18 giới; nhãn xúc cho đến ý xúc; nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; địa giới cho đến thức giới; nhân duyên cho đến tăng**

thượng duyên; bổ thí cho đến Bát nhã Ba la mật thời trước sau giữa đều bất khả đắc cũng lại như thế.

Lại nữa, Thiên Hiện! Nói rộng ra, tất cả pháp Phật (*từ bốn niệm trụ cho đến Nhất thiết tướng trí*) thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Tất cả pháp Phật trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh tất cả pháp Phật thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh tất cả pháp Phật thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiên Hiện! Dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Dị sanh cho đến Như Lai trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh Dị sanh cho đến Như Lai thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh Dị sanh cho đến Như Lai thời trước sau giữa khả đắc.

Như vậy, Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật tinh siêng tu học ba thời bình đẳng, mau năng viên mãn Nhất thiết trí trí. Như vậy, gọi là tướng Đại Thừa Bồ Tát ba thời bình đẳng. Nếu các đại Bồ Tát an trụ trong tướng Đại Thừa như thế, vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v..., chóng chứng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi ích an vui hữu tình.

Bấy giờ cụ thọ Thiên Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Hay thay! Hay thay! Nay Như Lai khéo vì chúng đại Bồ Tát tuyên nói nghĩa Đại Thừa như thế. Đại thừa như thế rất tôn rất thắng. Chúng đại Bồ Tát quá khứ học trong ấy đã năng chứng được Nhất thiết trí trí. Chúng đại Bồ Tát vị lai học trong ấy sẽ năng chứng được Nhất thiết trí trí. Tất cả chúng đại Bồ Tát hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới học trong ấy hiện chứng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Đại Thừa rất tôn rất thắng, thường làm chỗ nương chơn thắng cho chúng đại Bồ Tát (*để chứng*) Nhất thiết trí trí.

Phật bảo:

- **Thiên Hiện! Như vậy, như người đã nói! Chúng Bồ Tát quá khứ vị lai hiện tại đều nương Đại Thừa tinh siêng tu học, chóng**

chúng Nhất thiết trí trí, cùng đòi vị lai lợi vui hữu tình. Vậy nên, Đại Thừa rất tôn rất thẳng, vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v.... Chúng các Bồ Tát nên siêng tu học.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Trước Như Lai dạy tôn giả Thiện Hiện vì chúng đại Bồ Tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật, **mà nay có sao lại thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa?**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Từ trước đến đây con đã thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa, hầu không trái vượt sở thuyết Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Từ trước ngươi đã thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa đều thuận Bát nhã Ba la mật không trái vượt. Vì sao? Tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp, hoặc Thanh Văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ Tát pháp, hoặc Như Lai pháp, tất cả như thế không pháp nào chẳng nhiếp vào Bát Nhã thâm sâu.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Những gì gọi là **tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp**, hoặc Thanh Văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ Tát pháp, hoặc Như Lai pháp, tất cả như thế không pháp nào chẳng nhiếp vào Bát Nhã thâm sâu?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi. Hoặc bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc Tịnh quán địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, Thiện Hiện phải biết các pháp như thế đều là thiện pháp, Bồ đề phần pháp, hoặc Thanh Văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ Tát pháp, hoặc Như Lai pháp. Tất cả như thế không pháp nào mà chẳng nhiếp vào Bát Nhã thâm sâu.

(Q.495, ĐBN)

Thiện Hiện! Phải biết hoặc Đại Thừa, hoặc sắc uẩn cho đến thức uẩn; hoặc 12 xứ cho đến 18 giới, hoặc nhãn xúc cho đến ý xúc. Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; hoặc Bồ Tát hạnh; hoặc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới; hoặc pháp thiện, pháp bất thiện; hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký; hoặc pháp học, pháp vô học, pháp phi học, phi vô học; hoặc Phật đã thuyết ra pháp luật; hoặc Bồ đề, hoặc Niết Bàn.

Tất cả như thế v.v... đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc vô kiến, vô đối nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Do nhân duyên đây, từ trước nay người đã thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa đều tùy thuận Bát nhã Ba la mật không trái vượt. Vì sao? Vì Đại Thừa chẳng khác uẩn xứ giới v.v... Uẩn xứ giới v.v... chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc uẩn xứ giới v.v..., tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Vì Đại Thừa chẳng khác bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đại Thừa chẳng khác chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đại Thừa chẳng khác Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Đại Thừa chẳng khác đoạn giới cho đến vô vi giới. Đại Thừa chẳng khác pháp hữu ký, pháp vô ký. Đại Thừa chẳng khác pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Đại Thừa chẳng khác pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Đại Thừa chẳng khác pháp hữu vi, pháp vô vi v.v... Tất cả pháp Phật cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Phải biết do nghĩa đây, nên từ trước nay người đã thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa đều thuận Bát nhã Ba la mật không trái vượt. Hoặc thuyết Đại Thừa thời thuyết Bát nhã Ba la

mật. Hoặc thuyết Bát nhã Ba la mật thời thuyết Đại Thừa. Hai danh nghĩa như thế không khác vậy.(*Q.495, ĐBN*)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thời trước bất khả đắc, thời sau bất khả đắc, thời giữa bất khả đắc. **Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên.** Địa giới cho đến thức giới vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Khổ tập diệt đạo Thánh đế vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Vô minh cho đến lão tử vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. 18 pháp không, thập nhị chơn như vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên.

Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. (*Q.496, ĐBN*)

Lại nữa, bạch Thế Tôn! **Đại Bồ Tát cùng sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu bất khả đắc. Đại Bồ Tát lia sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu bất khả đắc.** Như vậy, cho đến đại Bồ Tát cùng Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô sở hữu bất khả đắc. Đại Bồ Tát lia Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô sở hữu bất khả đắc.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Con đối với tất cả pháp đem tất cả chủng (*loại*), tất cả xứ (*nơi chốn*), tất cả thời (*thời gian*) tìm đại Bồ Tát không thấy đâu hết, trọn chẳng thể được, làm sao khiến con đem Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ Tát ?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! **Các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều vô tự tánh. Như nói ngã v.v... rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh, đều vô tự tánh; các pháp cũng vậy, rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh, đều vô tự tánh.**

Bạch Thế Tôn! Những gì sắc cho đến thức rất ráo chẳng sanh. Nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức? Như vậy, cho đến

những gì Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa rốt ráo chẳng sanh, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa?

Bạch Thế Tôn! Con đâu thể đem Bát Nhã rốt ráo chẳng sanh dạy bảo trao truyền cho đại Bồ Tát rốt ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Lìa rốt ráo chẳng sanh cũng không có đại Bồ Tát có thể hành Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết như thế tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối, tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ, phải biết đại Bồ Tát này có thể hành Bát nhã Ba la mật!

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiên Hiện rằng:

- Duyên có nào nói các đại Bồ Tát thời trước bất khả đắc, thời sau bất khả đắc, thời giữa bất khả đắc? Duyên có nào nói sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên? Như vậy, cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên?

Duyên có gì mà nói đại Bồ Tát cùng với sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc? Đại Bồ Tát xa lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc? Như vậy, cho đến đại Bồ Tát cùng với Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc? Đại Bồ Tát xa lìa Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc?

Do duyên gì mà nói, đối với tất cả pháp này con dùng tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời để cầu đại Bồ Tát hoàn toàn không chỗ thấy, trọn bất khả đắc, làm sao khiến con đem Bát nhã Ba la mật để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ Tát ?

Duyên có gì mà nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh đều không có tự tánh? Duyên có gì mà nói ngã thân rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh? Duyên có gì mà nói các pháp cũng vậy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh? Do duyên gì mà nói, những sắc cho đến thức nào hoàn toàn không sanh. Như vậy, cho đến những Thanh văn, Độc giác, Đại thừa nào hoàn toàn không sanh?

Duyên có gì mà nói nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi là sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi là Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa? Duyên có gì mà nói con đâu thể đem Bát nhã Ba la mật rốt ráo chẳng sanh dạy bảo trao truyền đại Bồ

Tát rốt ráo chẳng sanh? Do duyên gì mà nói, nếu xa lìa pháp hoàn toàn không sanh thì không có đại Bồ Tát thực hành quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề? Do duyên gì mà nói, nếu đại Bồ Tát nào nghe thuyết như vậy mà tâm không chìm đắm, cũng không ưu hối, chẳng kinh chẳng e chẳng sợ, thì nên biết đại Bồ Tát này có thể hành Bát nhã Ba la mật? Nay cụ thọ xin vì tôi mà diễn nói cho.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp Xá Lợi Tử rằng:

- Tôn giả đã hỏi duyên cớ nào nói các đại Bồ Tát thời trước, thời sau, thời giữa bất khả đắc? Xá Lợi Tử! Hữu tình **vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Hữu tình **không**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa **bất khả đắc**. Hữu tình **xa lìa** nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Hữu tình **vô tự tánh**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! 12 xứ cho đến 18 giới **vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. 12 xứ cho đến 18 giới **không**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. 12 xứ cho đến 18 giới **xa lìa** nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. 12 xứ cho đến 18 giới **vô tự tánh** nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhân xúc cho đến ý xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, địa giới cho đến thức giới, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, chơn như cho đến bất tư nghì giới, vô minh cho đến lão tử, bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, Đoạn giới cho đến vô vi giới, vô sở hữu, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc cũng lại như thế.

Xá Lợi Tử! **Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa** vô sở hữu, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Vì hữu tình cho đến Đại Thừa vô sở hữu vậy. Trong xa lìa, không tự tánh, các đại Bồ Tát thời trước sau giữa đều bất khả đắc vậy.**

Xá Lợi Tử! Chẳng phải vì vô sở hữu, nên hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải vì không, nên hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải vì xa lìa, nên hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải vì vô tự tánh, nên hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải vì thời trước, thời sau, thời giữa, nên đại Bồ Tát có khác.

Xá lợi Tử! Hoặc hữu tình cho đến Đại thừa vô sở hữu. Hoặc hữu tình cho đến Đại thừa Không. Hoặc hữu tình cho đến Đại thừa xa lìa. Hoặc hữu tình cho đến Đại thừa vô tự tánh. Đại Bồ Tát thời trước, thời sau, thời giữa, **tất cả như thế đều không hai, không hai phần.**

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: **Các đại Bồ Tát thời trước sau giữa đều bất khả đắc.**

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên cớ nào nói sắc uẩn cho đến thức uẩn **vô biên**, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Như vậy, cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên.

Thưa Ngài Xá lợi Tử! **Sắc uẩn cho đến Đại thừa đều như hư không.** Vì sao? Vì thái hư Không, khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Do biên giới bất khả đắc nên gọi là hư không. Sắc uẩn cho đến Đại thừa cũng như vậy, khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc uẩn cho đến Đại thừa **đều tánh Không.** Trong Không, khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Cũng do biên giới đều bất khả đắc nên gọi là Không.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây nên tôi tác thuyết này: **Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Như vậy, cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên.**

Lại nữa, Xá lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói đại Bồ Tát cùng với sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ Tát xa lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Như vậy, cho đến đại Bồ Tát cùng với Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ Tát xa lìa Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc?

Xá Lợi Tử! Sắc uẩn cho đến Đại Thừa, tánh sắc uẩn cho đến Đại Thừa không. Vì sao? Vì trong tánh không sắc uẩn cho đến Đại Thừa, sắc uẩn cho đến Đại Thừa vô sở hữu bất khả đắc, nên các đại Bồ Tát cũng vô sở hữu bất khả đắc. Phi sắc uẩn cho đến phi Đại Thừa, phi sắc uẩn cho đến phi Đại Thừa tánh không, phi sắc uẩn cho đến phi Đại Thừa vô sở hữu bất khả đắc, nên các đại Bồ Tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Đại Bồ Tát cùng với sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ Tát lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Như vậy, cho đến đại Bồ Tát cùng với Thanh văn, Độc giác, Đại thừa, vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ Tát xa lìa Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì lại nói đối với tất cả pháp này, dùng tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời để tìm đại Bồ Tát không thấy đâu hết, trọn chẳng thể được, làm sao tôi có thể dùng Bát nhã Ba la mật mà dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ Tát ?

Xá Lợi Tử! Sắc đối sắc bất khả đắc, sắc đối thọ tướng hành thức cũng bất khả đắc. Thọ đối thọ bất khả đắc, thọ đối sắc tướng hành thức cũng bất khả đắc. Tướng đối tướng bất khả đắc, tướng đối sắc thọ hành thức cũng bất khả đắc. Hành đối hành bất khả đắc, hành đối sắc thọ tướng thức cũng bất khả đắc. Thức đối thức bất khả đắc, thức đối sắc thọ tướng hành thức cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nội không đối nội không bất khả đắc, Chơn như đối chơn như bất khả đắc. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật tử Tam giải thoát môn, Đà la ni, Tam ma địa môn, năm nhãn sáu thần thông, Như Lai mười lực, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. Tất cả pháp Phật đối với tất cả

pháp Phật bất khả đắc, Tam giải thoát môn đối với Đà la ni, Tam ma địa môn cũng bất khả đắc... cho đến Nhất thiết trí đối Đạo tướng trí, Đạo tướng trí đối với Nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Như vậy, cho đến Chánh Đẳng giác đối Chánh Đẳng giác bất khả đắc, Chánh đẳng giác đối Dự lưu v.v... cũng bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát đối đại Bồ Tát bất khả đắc, đại Bồ Tát đối Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền cũng bất khả đắc. Bát nhã Ba la mật đối Bát nhã Ba la mật bất khả đắc, Bát nhã Ba la mật đối đại Bồ Tát dạy bảo trao truyền cũng bất khả đắc. Dạy bảo trao truyền đối dạy bảo trao truyền bất khả đắc, dạy bảo trao truyền đối đại Bồ Tát, Bát nhã Ba la mật cũng bất khả đắc. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Những thứ như thế hoặc pháp hoặc ngã tự tánh không vậy.** Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: **Tôi đối đây thấy tất cả pháp, đem tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời tìm đại Bồ Tát không thấy đâu hết, trọn chẳng thể được. Làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ Tát.**

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi **duyên cứ nào nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh.** Xá Lợi Tử! Bởi danh các đại Bồ Tát chỉ nhiếp vào khách danh (*cái danh do người ta gán cho, thuộc bên ngoài*) vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Duyên cứ nào nói bởi danh các đại Bồ Tát chỉ nhiếp vào khách danh?

Thiện Hiện đáp rằng: **Tất cả pháp chỉ nhiếp vào khách; với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tất cả pháp không danh, trong danh không tất cả pháp, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tất cả pháp hoặc danh đều vô sở hữu, trọn tất bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh, không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ, chỉ giả danh thi thiết. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.**

Xá Lợi Tử! Như **sắc uẩn cho đến thức uẩn** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Sắc uẩn v.v... phi danh, danh phi sắc uẩn v.v... Trong sắc uẩn thấy không danh, trong danh không sắc uẩn v.v..., chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v... cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc uẩn v.v..., hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **12 xứ cho đến 18 giới, nhân xúc cho đến ý xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, địa giới cho đến thức giới, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, Tứ đế, vô minh cho đến lão tử, bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nội không cho đến vô tánh tự tánh không, chơn như cho đến bất tư nghì giới.** Nói rộng ra, **tất cả pháp Phật** từ Tam giải thoát môn, Đà la ni môn, Tam ma địa môn, năm nhãn sáu thần thông, Như Lai mười lực, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chỉ nhiếp vào khách cũng lại như vậy. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **danh đoạn giới cho đến vô vi giới, danh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, danh Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa phi danh, danh phi Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Trong Cự hỷ địa không danh, trong danh không cự hỷ địa, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **danh Thanh Văn, Độc giác, Đại thừa** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Thanh Văn, Độc giác, Đại thừa phi danh, danh phi Thanh Văn, Độc giác, Đại thừa. Trong Thanh Văn, Độc giác v.v... không danh, trong danh không Thanh Văn, Độc giác v.v... chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác v.v... cùng

đanh tỵ tánh đều không vậy. Trong tỵ tánh không, hoặc Thanh Văn, Độc giác v.v..., hoặc đanh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Đanh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách đanh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả đanh, đều không tỵ tánh. (Q. 497, ĐBN)

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói như nói ngã v.v... rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả đanh đều vô tỵ tánh. Ngã rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh; cho đến kiến giả cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh?

Xá Lợi Tử! Sắc rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh? Thọ tưởng hành thức cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh? Như vậy, cho đến Thanh Văn thừa rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sanh? Độc giác thừa, Đại Thừa cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sanh? Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Như nói ngã v.v... rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả đanh đều vô tỵ tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! **Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói các pháp cũng vậy, rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả đanh đều vô tỵ tánh.** Xá Lợi Tử! Các pháp đều **không tỵ tánh hòa hợp**. Vì sao? Vì các pháp, tỵ tánh không vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- **Pháp nào đều không tỵ tánh hòa hợp?**

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Sắc uẩn đều không tỵ tánh hòa hợp, thọ tưởng hành thức uẩn cũng đều không tỵ tánh hòa hợp. Độc giác thừa, Đại Thừa cũng đều không tỵ tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả đanh đều vô tỵ tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả **pháp phi thường** cũng không tan mất (*hoại diệt*). Vì sao? Vì pháp phi thường tánh vô tận (*bất tận*) vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Pháp nào phi thường cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Sắc uẩn phi thường cũng không tan mất, thọ tướng hành thức uẩn phi thường cũng không tan mất. Như vậy, cho đến Thanh Văn thừa phi thường cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa phi thường cũng không tan mất. Vì sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp phi thường thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả **pháp phi lạc** cũng không tan mất. Vì sao? Nếu pháp phi lạc tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Pháp nào phi lạc cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Sắc uẩn phi lạc cũng không tan mất, thọ tướng hành thức uẩn phi lạc cũng không tan mất. Như vậy, cho đến Thanh Văn thừa phi lạc cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa phi lạc cũng không tan mất. Vì sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp phi lạc thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả **pháp phi ngã** cũng không tan mất. Vì sao? Nếu pháp phi ngã, tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Pháp nào phi ngã cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Sắc uẩn phi ngã cũng không tan mất, thọ tướng hành thức uẩn phi ngã cũng không tan mất. Như vậy, cho đến Thanh Văn thừa phi ngã cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa phi ngã cũng không tan mất. Vì sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp phi ngã thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả pháp **vắng lặng, pháp xa lìa, pháp không, vô tướng, vô nguyện, pháp thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi**, cũng không tan mất. Vì sao? Nếu pháp là vắng lặng, pháp xa lìa, pháp không, vô tướng, vô nguyện, pháp thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi, tánh vô tận vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Pháp nào là thiện, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất?

Thiên Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! **Sắc uẩn** là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất; **thọ tướng hành thức uẩn** là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Như vậy, cho đến **Thanh Văn thừa** là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. **Độc giác thừa, Đại Thừa** là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Vì sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi thời vô tự tánh; nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! **Tất cả pháp phi thường phi hoại.**

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiên Hiện rằng:

- Pháp nào là phi thường phi hoại?

Thiên Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử!

- **Sắc uẩn** phi thường phi hoại. Vì sao? Vì bản tánh là vậy. **Thọ tướng hành thức uẩn** cũng phi thường phi hoại. Vì sao? Vì bản tánh là vậy. Như vậy, cho đến **Thanh Văn thừa** phi thường phi hoại. Vì sao? Vì bản tánh là vậy. **Độc giác thừa, Đại Thừa** cũng phi thường phi hoại. Vì sao? Vì bản tánh là vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tóm lại mà nói: **Hoặc pháp thiện pháp phi thiện, hoặc pháp hữu ký pháp vô ký, hoặc pháp hữu tội pháp vô tội, hoặc pháp hữu lậu pháp vô lậu, hoặc pháp hữu nhiễm pháp vô nhiễm, hoặc pháp thế gian pháp xuất thế gian, hoặc pháp tạp nhiễm pháp thanh tịnh, hoặc pháp sanh tử pháp Niết Bàn, hoặc pháp hữu vi pháp vô vi, tất cả như thế đều phi thường phi hoại.** Vì sao? Vì **bản tánh là vậy.** Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên cớ nào nói những gì sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sanh. Như vậy, cho đến những gì Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa rốt ráo chẳng sanh ấy?

Xá lợi Tử! **Bản tánh của tất cả sắc cho đến thức đều không sanh.** Vì sao? Vì bản tánh của sắc cho đến thức đều Không, không tạo tác,

không sanh khởi. Vì sao? Vì pháp Không, tác giả bất khả đắc. Như vậy, cho đến bản tánh của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại thừa đều không sanh. Vì sao? Vì bản tánh của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại thừa đều **Không, không tạo tác, không sanh khởi**. Vì sao? Vì pháp Không, tác giả bất khả đắc.

Xá lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Những gì sắc cho đến thức hoàn toàn không sanh. Như vậy, cho đến những gì Thanh văn, Độc giác, Đại thừa hoàn toàn không sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa.

Xá Lợi Tử! **Sắc cho đến thức bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị**. Bởi duyên có đây, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức. Do nhân duyên này nên nói, nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là sắc cho đến thức. Vì sao? Vì Không chẳng phải là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Bởi duyên có đây, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa. Vì sao? Vì không chẳng phải Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: **Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức**. Như vậy, cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói, làm sao con dùng Bát Nhã hoàn toàn không sanh để dạy bảo truyền trao đại Bồ Tát hoàn toàn không sanh? Xá Lợi Tử! **Rốt ráo chẳng sanh tức là Bát nhã Ba la mật**. Bát nhã Ba la mật tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng Bát nhã Ba la mật không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là đại Bồ Tát . Đại Bồ Tát tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng đại Bồ Tát cũng không hai, không hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Tôi đâu có thể đem Bát nhã Ba la mật rốt ráo chẳng sanh dạy bảo trao truyền cho đại Bồ Tát rốt ráo chẳng sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói **liạ rốt ráo chẳng sanh cũng không đại Bồ Tát năng hành Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề**. Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, chẳng thấy liạ rốt ráo chẳng sanh có Bát Nhã, cũng chẳng thấy liạ rốt ráo chẳng sanh có đại Bồ Tát . Vì sao? Vì hoặc pháp rốt ráo chẳng sanh, hoặc Bát Nhã sâu thẳm, hoặc đại Bồ Tát đều không hai, không hai phần vậy.

Xá lợi Tử! Khi các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, không thấy xa liạ pháp hoàn toàn chẳng sanh mà có sắc cho đến thức. Vì sao? Vì pháp hoàn toàn chẳng sanh, hoặc sắc cho đến thức đều không hai, không hai phần. Như vậy, cho đến, khi các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, không thấy xa liạ pháp hoàn toàn chẳng sanh mà có Thanh văn, Độc giác, Đại thừa. Vì sao? Vì pháp hoàn toàn không sanh, Thanh văn, Độc giác, Đại thừa đều không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Liạ rốt ráo chẳng sanh cũng không đại Bồ Tát năng hành Vô Thượng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói **nếu đại Bồ Tát nghe thuyết như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối, chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ, phải biết đại Bồ Tát này năng hành Bát nhã Ba la mật**.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, chẳng thấy các pháp có giác có dụng; quán tất cả pháp như huyễn, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành tâm hương, tuy hiện tựa có mà không thật có. Nghe thuyết các pháp bản tánh đều không, vui mừng hơn hờ, thâm tâm tin vui. Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối, chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ, phải biết đại Bồ Tát này có thể hành Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu khi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã quán sát các pháp, bấy giờ đại Bồ Tát đối sắc cho đến thức đều vô sở đắc, không thọ không lấy, không trụ không chấp, cũng chẳng thi thiết là sắc uẩn cho đến thức uẩn, đối nhãn xứ cho đến ý xứ, đối sắc xứ cho đến pháp xứ, đối nhãn giới cho đến ý giới, đối sắc giới cho đến pháp giới, đối nhãn thức giới cho đến ý thức giới, đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, đối địa giới cho đến thức giới, đối nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, đối vô minh cho đến lão tử cũng lại như thế.

Bấy giờ, đại Bồ Tát đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đều vô sở đắc, không thọ không lấy, không trụ không chấp, cũng chẳng thi thiết là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Đối 18 pháp không, thập nhị chơn như; 4 Thánh đế nói rộng ra cho đến Nhất thiết tướng trí không thọ không lấy, không trụ không chấp, cũng chẳng thi thiết là 18 pháp không cho đến Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã, chẳng thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn, như vậy, cho đến chẳng thấy Nhất thiết tướng trí vậy. Vì sao? Vì tánh sắc uẩn không, vô sanh vô diệt, tánh thọ tướng hành thức không vô sanh vô diệt, cho đến vì tánh Nhất thiết tướng trí không vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! **Sắc không sanh, không diệt tức chẳng phải sắc; thọ, tướng, hành, thức không sanh, không diệt tức chẳng phải thọ, tướng, hành, thức.** Như vậy cho đến Nhất thiết trí không sanh, không diệt tức chẳng phải Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không sanh, không diệt tức chẳng phải Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì sắc cho đến thức cùng không sanh, không diệt cũng không hai, không hai phần. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cùng không sanh, không diệt cũng không hai, không hai phần. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì pháp không sanh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên sắc cho đến thức không sanh, không diệt tức chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không sanh, không diệt tức chẳng phải Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc không hai tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí không hai tức chẳng phải Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không hai tức chẳng phải Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc nhập vào pháp số bất nhị, thọ tưởng hành thức nhập vào pháp số bất nhị, nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí nhập vào pháp số bất nhị; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nhập vào pháp số bất nhị, nên gọi Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. (Q.497, ĐBN)

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiên Hiện rằng:

- Nhân giả đã nói, nếu khi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã quán sát các pháp: Thế nào gọi đại Bồ Tát? Thế nào gọi Bát nhã Ba la mật? Thế nào là quán sát các pháp?

Thiên Hiện đáp rằng:

- Tôn giả đã hỏi thế nào gọi là đại Bồ Tát. Xá Lợi Tử! Vì muốn lợi vui các hữu tình nên siêng cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nên gọi Bồ Tát. Đây đủ sự hiểu biết như thật, tuy biết rõ khắp tướng tất cả pháp mà không chấp trước, nên gọi là Đại (*Ma ha tát*).

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiên Hiện rằng:

- Thế nào là đại Bồ Tát đủ hiểu biết như thật, tuy biết rõ khắp tướng tất cả pháp mà không sở chấp?

Thiên Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát như thật **biết tất cả tướng sắc mà không sở chấp**, dù như thật biết tất cả tướng thọ tưởng hành thức mà không sở chấp. Như vậy, cho đến như thật biết tất cả tướng Nhất thiết trí mà không sở chấp, dù như thật biết tất cả tướng Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí mà không sở chấp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiên Hiện rằng:

- **Những gì gọi là tướng tất cả pháp?**

Thiên Hiện đáp rằng:

- Do các tướng trạng của **các hành được biểu thị**, nên biết các pháp là sắc, là thanh, là hương, là vị, là xúc, là pháp, là nội là ngoại, là hữu lậu là vô lậu, là hữu vi là vô vi, tất cả như vậy gọi là tướng tất cả pháp.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi thế nào gọi là Bát nhã Ba la mật. Xá Lợi Tử! **Có trí tuệ thù thắng vi diệu, đối với tất cả pháp có thể như thật hiểu biết, có chỗ xa lìa nên gọi Bát nhã Ba la mật.**

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Đây đối pháp nào mà nói có chỗ xa lìa?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đây đối các uẩn, các xứ, các giới, các duyên khởi v.v... đều xa lìa, nên gọi Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Xá lợi Tử! **Có trí tuệ thù thắng vi diệu, đối với tất cả pháp như thật hiểu biết, những gì có thể đạt được, nên gọi là Bát nhã Ba la mật.**

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Đối với pháp nào có thể vĩnh viễn đạt đến?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đều năng vĩnh viễn đạt đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật. Đây đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều năng vĩnh viễn đạt đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật. Đây đối bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi đều năng vĩnh viễn đạt đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật. Như vậy, đối Phật mười lực cho đến mười tám Phật bất cộng đều năng vĩnh viễn đạt đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật. Cho đến đây đối Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đều năng vĩnh viễn đạt đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây nói là Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi thế nào là quán các pháp. Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, **quán sát sắc cho đến thức chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện, chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa.**

Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là quán tất cả các pháp. Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên quán sát các pháp như thế.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng:

- Thưa Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc cho đến thức không sanh không diệt tức chẳng phải sắc cho đến thức? Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không sanh không diệt tức chẳng phải Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Sắc cho đến thức, **sắc cho đến thức tánh Không**. Trong tánh Không này không sanh, không diệt, cũng không sắc cho đến thức. Do đó, nên nói sắc cho đến thức không sanh, không diệt tức là chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí tánh không. Trong tánh không đây không sanh không diệt, cũng không Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Do đây, nên nói Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không sanh không diệt tức chẳng phải Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng:

- Thưa Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc cho đến thức bất nhị tức chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bất nhị tức chẳng phải Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! **Hoặc sắc hoặc bất nhị, cho đến hoặc thức hoặc bất nhị**. Như vậy, cho đến hoặc Nhất thiết trí hoặc bất nhị; hoặc Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hoặc bất nhị. Như vậy, tất cả chẳng hợp chẳng tan, vô sắc vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Do đây, nên nói sắc cho đến thức bất nhị tức chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bất nhị tức chẳng phải Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng:

- Thừa Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc cho đến thức nhập vào pháp số bất nhị, vậy nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nhập vào pháp số bất nhị, vậy nên gọi Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Sắc cho đến thức chẳng khác vô sanh vô diệt; vô sanh vô diệt chẳng khác sắc cho đến thức. Sắc cho đến thức tức là vô sanh vô diệt; vô sanh vô diệt tức là sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí tức là vô sanh vô diệt; vô sanh vô diệt tức là Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Do đây, nên nói sắc cho đến thức nhập vào pháp số bất nhị, vậy nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nhập vào pháp số bất nhị, vậy nên gọi Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu khi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, như thật quán sát tướng tất cả pháp: Bấy giờ, đại Bồ Tát tất thấy ngã cho đến kiến giả không sanh vì **rốt ráo tịnh** vậy. Thấy sắc cho đến thức không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy sắc cho đến ý thức không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy khổ tập diệt đạo Thánh đế không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy vô minh cho đến lão tử không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy 18 pháp không không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy chơn như cho đến bất tư nghi giới không sanh vì rốt ráo tịnh vậy.

Nói rộng ra, thấy tất cả pháp Phật từ 37 pháp trợ đạo cho đến 18 pháp Phật bất cộng không sanh vì rốt ráo tịnh. Thấy các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không sanh vì rốt ráo tịnh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng:

- Như tôi hiểu nghĩa Nhân giả đã nói thì hữu tình thấy rốt ráo không sanh, sắc cho đến thức rốt ráo không sanh. Cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp Như Lai rốt ráo không sanh. Nếu như thế thì

các loại dị sanh (*phàm phu*) thọ sanh trong sáu thú lẽ không sai khác; nên Dự lưu chẳng cần đắc quả Dự lưu...cho đến A la hán chẳng cần đắc quả A la hán, nên Độc giác chẳng cần đắc quả Độc giác Bồ đề, nên đại Bồ Tát chẳng cần đắc Nhất thiết tướng trí, tinh siêng tu học lần lữa chứng đắc năm thứ Bồ đề?

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp rốt ráo không sanh thì vì sao Dự lưu vì quả Dự lưu siêng tu chơn đạo dứt hẳn ba gút? Vì sao Nhất lai vì quả Nhất lai siêng tu đạo dứt hẳn tham sân si? Vì sao Bất hoàn vì quả Bất hoàn siêng tu đạo dứt hẳn thuận hạ kiết sử, kiến lập năm thứ phần vị sai khác? Vì sao A la hán vì quả A la hán siêng tu đạo dứt hẳn thuận thượng kiết sử? Vì sao Độc giác vì Độc giác Bồ đề siêng tu đạo riêng ngộ pháp duyên khởi? Vì sao đại Bồ Tát vì độ vô lượng vô số hữu tình siêng tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn khó nhẫn? Và vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô Thượng Bồ đề quay xe diệu pháp độ vô lượng các loại hữu tình?

Thiện Hiện trả lời rằng:

- Xá lợi Tử! Không phải đối với pháp không sanh mà tôi nói có nghiệp phiền não của dị sanh thừa, phải qua lại trong sáu đường, chịu sự thọ sanh sai khác. Không phải đối với pháp không sanh mà tôi nói có người nhập vào Thánh đế hiện quán. Không phải đối với pháp không sanh mà tôi cho có Dự lưu đắc quả Dự lưu, cho đến Độc giác đắc quả Độc giác Bồ đề. Không phải đối với pháp không sanh mà tôi cho có đại Bồ Tát vì đắc Nhất thiết tướng trí, mà siêng năng tu học để lần lượt chứng đắc năm loại Bồ đề. Không phải đối với pháp không sanh mà tôi nói có Dự lưu, vì quả Dự lưu mà siêng năng tu tập chơn đạo để vĩnh viễn chấm dứt ba phần kiết sử, cho đến có Độc giác vì Độc giác Bồ đề, mà siêng năng tu tập pháp duyên khởi để tự giác ngộ. Không phải đối với pháp không sanh mà tôi nói có đại Bồ Tát, vì cứu độ vô lượng, vô biên hữu tình mà tu tập trăm ngàn hạnh khổ khó hành, thọ nhận vô lượng khổ lớn khó nhẫn. Các đại Bồ Tát tuy vì loài hữu tình tu vô lượng hạnh khổ khó hành, nhưng trong lúc đó không bao giờ vọng tưởng về khổ hạnh. Vì sao? Vì nếu ở trong khổ hạnh mà vọng tưởng về khổ hạnh thì hoàn toàn không thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà làm lợi ích lớn.

Tất cả chúng đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các hữu tình trụ tướng như cha mẹ anh em vợ con và chính mình, vì độ họ nên phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mới năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình kia làm nhiều ích lớn.

Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát nào khởi ý niệm như vậy: Như ta đối với tất cả pháp, dùng tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời tìm chẳng thể được. Các pháp nội ngoại cũng lại như vậy, hoàn toàn vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Nếu trụ ý tướng này liền không thấy có hạnh khổ khó hành. Do đó, có thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tu hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành và làm lợi ích lớn. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình, đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời, tìm chẳng thể được, cho nên đối với trong ấy không có chấp trước.

Xá lợi Tử! Không phải đối với pháp không sanh kia mà tôi nói có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vị diệu cứu độ hữu tình. Vì sao? **Xá lợi Tử! Vì tất cả các pháp, tất cả hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc, nên không có chứng, không có cứu độ, và không có kẻ chứng, không có kẻ được cứu độ.**

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng:

- Ý ông nghĩ sao? Ông chấp sanh pháp chứng sanh pháp, hay vô sanh pháp chứng vô sanh pháp?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Tôi chẳng chấp sanh pháp chứng sanh pháp, cũng chẳng chấp vô sanh pháp chứng vô sanh pháp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng:

- Ý ông nghĩ sao? Ông chấp sanh pháp chứng vô sanh pháp, hay vô sanh pháp chứng sanh pháp?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Tôi cũng chẳng chấp sanh pháp chứng vô sanh pháp, cũng lại chẳng chấp vô sanh pháp chứng sanh pháp.

Xá Lợi Tử nói:

- Nếu như vậy làm gì có đắc có hiện quán?

Thiện Hiện nói:

- Tuy có chứng đắc, có hiện quán, nhưng không do hai pháp này mà chứng đắc. Chỉ tùy theo thể gian mà nói có chứng đắc, có hiện quán, chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa có chứng đắc, có hiện quán. Chỉ tùy theo thể gian mà nói có Dự lưu, quả Dự lưu, nói rộng cho đến có chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật. Chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa mà có những điều như vậy.

Xá lợi Tử hỏi:

- Nếu tùy theo thể gian mà nói, lập ra có chứng đắc có hiện quán và có quả Dự lưu cho đến quả Vô Thượng Bồ đề chứ chẳng phải là thẳng nghĩa, thì sáu đường sai khác cũng tùy theo thể gian mà nói, chứ chẳng phải thẳng nghĩa sao?

Thiên Hiện nói:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Vì không phải trong thẳng nghĩa mà có phiền não nghiệp chướng, quả dị thực, hoặc pháp sanh, pháp diệt, pháp nhiễm, pháp tịnh.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Thiên Hiện rằng:

- Ý ông nghĩ sao? Chẳng lẽ ông chấp pháp chưa sanh cho là sanh, hay pháp đã sanh cho là sanh?

Thiên Hiện đáp:

- Tôi chẳng chấp pháp chưa sanh cho là sanh, cũng chẳng chấp pháp đã sanh cho là sanh.

Xá lợi Tử hỏi:

- Những pháp nào chưa sanh mà chẳng chấp pháp đó là sanh?

Thiên Hiện đáp:

- Sắc cho đến thức là pháp chưa sanh. Tôi chẳng chấp pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh nó Không. Như vậy, cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật là pháp chưa sanh. Tôi cũng chẳng chấp pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh Không.

Xá lợi Tử hỏi:

- Những pháp nào đã sanh mà chẳng chấp pháp đó là sanh?

Thiên Hiện đáp:

- Sắc cho đến thức là pháp đã sanh. Tôi chẳng chấp pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh nó Không. Như vậy, cho đến quả vị Vô Thượng

Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật là pháp đã sanh. Tôi chẳng chấp pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh Không.

Xá lợi Tử lại hỏi:

- Ý ông nghĩ sao? Vì chấp pháp sanh là sanh, hay vì chấp pháp bất sanh là sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi chẳng chấp pháp sanh là sanh, cũng chẳng chấp pháp bất sanh là sanh. Vì sao? Vì sanh cùng bất sanh, hai pháp như vậy chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi là vô tướng. Do ý nghĩa như thế, nên tôi chẳng chấp pháp sanh là sanh, cũng chẳng chấp pháp bất sanh là sanh.

Xá lợi Tử hỏi:

- Theo lời Nhân giả nói. Vậy, pháp vô sanh là chỉ bày cụ thể tướng vô sanh phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Theo tôi thì pháp vô sanh cũng không thể chỉ bày cụ thể về tướng vô sanh. Vì sao? Vì pháp vô sanh, tướng vô sanh, hoặc sự chỉ bày, tất cả như thế đều chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi là vô tướng, không thể nói rõ ràng.

Xá lợi Tử hỏi:

- Đối với pháp vô sanh mà có lời vô sanh. Vậy, lời vô sanh này cũng vô sanh chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Với pháp vô sanh khởi lời vô sanh, pháp đây và lời đều nghĩa vô sanh. Vì sao? Sắc cho đến thức, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. 12 xứ cho đến 18 giới tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Nhãn xúc cho đến ý xúc tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Vô minh cho đến lão tử tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Thân ngữ ý hành tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Như vậy cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Bởi nghĩa như thế, với pháp vô sanh khởi lời vô sanh, pháp và lời đây đều nghĩa vô sanh.

Xá Lợi Tử! Hoặc pháp đã nói, hoặc lời năng nói, kẻ nói, kẻ nghe đều nghĩa vô sanh. Vì sao? **Vì tất cả pháp bản tánh đều không. Trong không trọn không có nghĩa năng sanh sở sanh vậy.**

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiên Hiện rằng:

- Trong những người thuyết pháp Ngài là đệ nhất, trừ Phật Thế Tôn không ai bì kịp. Vì sao? Tuy đã gạn hỏi nhiều thứ pháp môn đều thù đáp không hề trở ngại.

Thiên Hiện đáp lời:

- Phàm đệ tử chư Phật đối tất cả pháp không hề vướng mắc, tất tất tùy chỗ gạn hỏi nhất nhất thù đáp, không e ngại. Vì sao? Vì **tất cả pháp không chỗ nương dựa** vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiên Hiện rằng:

- **Vì sao các pháp đều không chỗ nương?**

Thiên Hiện đáp rằng:

- Sắc cho đến thức bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Bởi nghĩa như thế, tôi nói các pháp đều không chỗ nương. Như vậy, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành sáu thứ Ba la mật nên tịnh sắc, nên tịnh thọ tưởng hành thức. Như vậy, cho đến nên tịnh Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Như vậy, cũng nên tịnh đạo Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiên Hiện rằng:

- Như thế nào là đại Bồ Tát khi tu hành sáu thứ Ba la mật tịnh đạo Bồ đề?

Thiên Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật mỗi thứ có hai, chỗ gọi thế gian và xuất thế gian.

Xá Lợi Tử hỏi:

- Thế nào gọi là **bồ thí Ba la mật thế gian?**

Thiên Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát làm đại thí chủ, thường bố thí cho tất cả Sa Môn, Bà la môn, kẻ nghèo, người bệnh, cô quạnh, lỡ đường xin quần áo, thức ăn, nước uống và các tư cụ khác. Nếu đến xin nam cho nam, xin nữ cho nữ, xin vợ hầu cho vợ hầu, xin tôi tớ cho tôi tớ, xin chức quan cho chức quan, xin uy quyền cho uy quyền, xin ngôi vua cho ngôi vua; xin đầu cho đầu, xin mắt cho mắt, xin tay chân cho tay chân, xin lông đốt cho lông đốt, xin máu thịt cho máu thịt v.v... Như vậy, tất cả tùy cầu xin vật trong ngoài thầy đều thí cho. Nhưng bố thí như vậy mà **có chỗ nương**, nghĩa là khởi nghĩ như vậy: Ta cho kia nhận, ta làm thí chủ, ta chẳng xan tham. Ta theo Phật dạy tất cả năng xả, ta hành bố thí. Khi thí chủ đem **hữu sở đắc mà làm phương tiện**, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Lại khởi nghĩ này: Ta mang phước đây thí các hữu tình, khiến được an vui đời này đời sau, cho đến chứng được Vô dư Niết Bàn. Kẻ thí chấp ba luân mà hành bố thí: Một là tưởng mình, hai là tưởng người, ba là tưởng thí. **Bởi chấp mắc ba luân này mà hành thí, nên gọi thế gian bố thí.** Vì sao thí đây gọi là thế gian? Vì cùng thế gian đồng tu hành, nên chẳng thể vượt ra khỏi pháp thế gian. Như thế gọi là **thế gian bố thí.**

Xá Lợi Tử lại hỏi:

- Sao là **thế gian tịnh giới?**

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành tịnh giới cho đến Bát Nhã, **chấp ba luân nên gọi là có chỗ nương dựa thế gian**, vì cùng thế gian đồng tu hành vậy, nên chẳng thể vượt ra khỏi pháp thế gian vậy. Nếu đại Bồ Tát khi tu hành tịnh giới cho đến Bát Nhã không có chỗ nương dựa, ba luân thanh tịnh, nên gọi xuất thế gian Ba la mật, vì chẳng cùng thế gian đồng tu hành vậy, nên có thể vượt ra khỏi pháp thế gian vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát sở tu Bát Nhã có thể là thế gian, có thể là xuất thế gian. Vì sao gọi là thế gian Bát Nhã? Vì sao gọi là xuất thế gian Bát Nhã Ba la mật? Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát khi **tu bố thí nương hữu sở đắc mà hành bố thí**, là khởi nghĩ này: Ta năng điều phục tâm xan tham mà hành bố thí. Đại Bồ Tát này nương tướng

ngã, hữu tình... bố thí, nên mặc dù xả sở hữu tất cả trong ngoài, mà chẳng gọi là xuất thế Bát Nhã.

Nếu đại Bồ Tát khi **tu tịnh giới nương hữu sở đắc mà tu tịnh giới**, là khởi nghĩ này: Ta năng an trụ công đức Đâu đà, ta năng điều phục thân khẩu và ý, ta năng tu hành mười thiện nghiệp đạo. Đại Bồ Tát này nương dựa ngã kiến và hữu tình kiến, các thiện pháp kiến, dù năng tu hành nhiều thứ tịnh giới, cũng đem thí cho tất cả hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, mà đối Bồ đề bảo là thật có; nương các công đức, khen mình chê người, cũng chẳng thể gọi là xuất thế Bát Nhã.

Nếu đại Bồ Tát khi **tu an nhẫn, nương hữu sở đắc mà tu an nhẫn**, là khởi nghĩ này: Ta nhẫn chịu được tất cả hữu tình đối ta sở hành nhiều thứ ác sự. Đại Bồ Tát này nương ngã, hữu tình an nhẫn kiến, nên dù năng nhẫn chịu kia đã làm ác, cũng năng đem căn lành an nhẫn đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô Thượng Bồ đề, mà **hữu sở đắc làm phương tiện**, nên cũng chẳng gọi là xuất thế Bát Nhã.

Nếu đại Bồ Tát khi **tu tinh tấn nương hữu sở đắc mà tu tinh tấn**, là khởi nghĩ này: Ta năng phát khởi thân tâm tinh tấn siêng tu hai thứ tư lương phước huệ. Đại Bồ Tát này tuy thường phát khởi thân tâm tinh tấn siêng tu hai thứ tư lương phước huệ, và đắc tướng ngã, tướng hữu tình, cũng đắc sở cầu Bồ đề. Bởi hữu sở đắc làm phương tiện, nên chưa được gọi là xuất thế Bát Nhã.

Nếu đại Bồ Tát khi **tu tĩnh lự, nương hữu sở đắc mà tu tĩnh lự**, là khởi nghĩ này: Ta năng tu hành từ bi hỷ xả, đẳng tri đẳng chí, tĩnh lự thân thông, vào ra tự tại. Đại Bồ Tát này đối các tĩnh lự rất sanh say đắm, dù đem căn lành sở đắc tĩnh lự, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vì hữu tình mà làm phương tiện, nên cũng chưa gọi là xuất thế Bát Nhã.

Nếu đại Bồ Tát khi **tu Bát Nhã, nương hữu sở đắc mà tu Bát Nhã**, là khởi nghĩ này: Ta thường quán sát tất cả pháp không, chỗ gọi sắc không cho đến thức không. Như vậy, cho đến chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng đều là không. Đại Bồ Tát này đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, dù quán tất cả đều rốt ráo không, cũng đem căn lành thí loại hữu tình, hồi hướng Vô Thượng Bồ đề, cũng đối mình người sở tu

thiện pháp bình đẳng phát khởi tâm tùy hỷ, cũng thường hồi hận diệt trừ ác đã tự làm, cũng thường khuyên thỉnh mười phương thế giới vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình, cũng năng phát nguyện khởi thắng thân thông vì các hữu tình làm nhiều ích lớn, mà đem hữu sở đắc làm phương tiện, nên cũng chưa được gọi là xuất thế Bát Nhã. Như vậy gọi là **thế gian Bát Nhã**.

Xá Lợi Tử! Trái lại, nếu đại Bồ Tát khi hành **bồ thí ba luân thanh tịnh**: Một là chẳng chấp ta là kẻ thí, hai là chẳng chấp kia là kẻ nhận; ba là chẳng chấp quả thí. Như vậy, là **Đại Bồ Tát này hành bồ thí ba luân thanh tịnh**. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đem tâm đại bi mà làm đầu, chỗ tu phước thí, thí khắp hữu tình. **Đem vô sở đắc làm phương tiện**, cùng hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô Thượng Bồ đề, mà đôi trong ấy chẳng thấy chút tướng, đều không sở chấp mà hành thí, nên gọi là **xuất thế gian bồ thí Ba la mật**. Vì sao thí đây gọi xuất thế gian? Vì chẳng cùng thế gian đồng tu hành vậy, nên có thể vượt ra khỏi pháp thế gian. Như vậy, gọi là **xuất thế gian bồ thí Ba la mật**.

- Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát khi **tu bồ thí**, dùng huệ vi diệu, **đem vô sở đắc làm phương tiện** đối ngã hữu tình và bồ thí đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô Thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu bồ thí Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đây thời gọi xuất thế Bát nhã Ba la mật.

- Nếu đại Bồ Tát khi **tu tịnh giới**, dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối ngã, hữu tình và tịnh giới thấy đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô Thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu tịnh giới Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đây thời gọi xuất thế Bát nhã Ba la mật.

- Nếu đại Bồ Tát khi **tu an nhẫn**, dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện đối ngã, hữu tình và an nhẫn v.v... đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô Thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu an nhẫn Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đây thời gọi xuất thế Bát nhã Ba la mật.

- Nếu đại Bồ Tát khi **tu tinh tấn**, dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện đối ngã hữu tình thân tâm tinh tấn v.v... đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô Thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu tinh tấn Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đây thời gọi xuất thế Bát nhã Ba la mật.

- Nếu đại Bồ Tát khi **tu tịnh lực**, dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối ngã, hữu tình và các tịnh lực đẳng trì v.v... đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô Thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu tịnh lực Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đây thời gọi xuất thế Bát nhã Ba la mật.

- Nếu đại Bồ Tát khi **tu Bát nhã Ba la mật**, dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện đối tất cả pháp, tất cả hữu tình đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô Thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu Bát nhã Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đây thời gọi xuất thế Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát đem tất cả căn lành như thế thấy, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Hồi hướng như thế, phải biết tức là Vô thượng hồi hướng, vô sai biệt hồi hướng, vô đẳng đẳng hồi hướng, bất tư nghì hồi hướng, vô đối hồi hướng, vô lượng hồi hướng, vi diệu hồi hướng. Như thế gọi là xuất thế Bát nhã Ba la mật.(Q.498, ĐBN)

Xá Lợi Tử! Sáu thứ Ba la mật như thế vì nhân duyên gì gọi là thế gian? Vì nhân duyên gì gọi là xuất thế gian?

Xá Lợi Tử! Thế gian là, sáu pháp Ba la mật kia là thế gian nên gọi là thế gian. Tạo nên thế gian nên gọi là thế gian. Do thế gian mà có nên gọi là thế gian. Vì thế gian nên gọi là thế gian. Nhân đó mà có thế gian nên gọi là thế gian. Phụ thuộc vào thế gian nên gọi là thế gian. Nương dựa vào thế gian nên gọi là thế gian.

Xá Lợi Tử! Xuất thế gian là, sáu pháp Ba la mật này ra khỏi thế gian nên gọi xuất thế gian. Vượt ra khỏi thế gian nên gọi là xuất thế gian. Lìa thế gian nên gọi là xuất thế gian. Từ thế gian ra nên gọi là xuất thế gian. Nương thế gian mà ra nên gọi là xuất thế gian.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiên Hiện rằng:

- Những gì gọi là **đạo Bồ đề Bồ Tát** ?

Thiên Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! **Bổ thí cho đến Bát nhã Ba la mật là đạo Bồ đề Bồ Tát . Nội không cho đến vô tánh tự tánh không là đạo Bồ đề Bồ Tát. Chơn như cho đến bất tư nghì giới là đạo Bồ đề Bồ Tát . Khổ tập diệt đạo Thánh đế là đạo Bồ đề Bồ Tát . Bốn niệm trụ cho đến tám**

Thánh đạo, bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc định là đạo Bồ đề Bồ Tát . Tám giải thoát, chín định thứ lớp là đạo Bồ đề Bồ Tát . Không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn cho đến Nhất thiết tướng trí là đạo Bồ đề Bồ Tát .

Xá lợi Tử! Như vậy, **hết thầy vô lượng, vô biên đại công đức, tất cả đều là đạo Bồ đề Bồ Tát .**

Xá lợi Tử lại hỏi:

- Công đức mà Tôn giả đã nói, đó là do oai lực của những Ba la mật nào mà được thành tựu?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Như trên đã nói **nhóm đại công đức như thế đều nhờ thế lực Bát Nhã được thành tựu.** Vì sao? Xá Lợi Tử! Bát Nhã như thế thường làm mẹ của tất cả thiện pháp; tất cả thiện pháp Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát , Như Lai đều từ đây sanh ra vậy. Bát nhã Ba la mật như thế khắp nhiếp thọ được tất cả thiện pháp; tất cả thiện pháp Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát , Như Lai nương đây mà trụ vậy.

Xá Lợi Tử! Chúng đại Bồ Tát quá khứ tu học Bát Nhã cực viên mãn nên đã được Vô Thượng Bồ đề. Chúng đại Bồ Tát vị lai tu học Bát Nhã cực viên mãn nên sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Chúng đại Bồ Tát hiện tại mười phương vô lượng cõi nước chư Phật tu học Bát nhã Ba la mật cực viên mãn nên nay được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết Bát Nhã, tâm không nghi hoặc cũng chẳng mê ngất. Phải biết đại Bồ Tát này trụ trụ như thế hằng chẳng bỏ lìa. Nghĩa là lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, thường siêng cứu giúp tất cả hữu tình. Phải biết đại Bồ Tát này trọn nên tác ý tối thắng như thế, chỗ gọi tác ý tương ưng đại bi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng:

- Nếu đại Bồ Tát trụ trụ như thế, hằng chẳng bỏ lìa, trọn nên tác ý tương ưng đại bi, thời tất cả hữu tình lẽ cũng trọn nên đại Bồ Tát . Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng trụ ở đây và tác ý thường chẳng bỏ lìa, thời các đại Bồ Tát cùng tất cả hữu tình lẽ không sai khác?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện trả lời Xá Lợi Tử rằng:

Lành thay! Lành thay! Lời của Ngài nói thật giống ý tôi muốn nói, tuy chỉ là gạn hỏi tôi mà tác thành ý nghĩ của tôi. Vì sao? Xá lợi Tử! **Vì hữu tình cho đến người thấy chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Hữu tình cho đến người thấy không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Hữu tình cho đến người thấy vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Hữu tình cho đến người thấy là Không, nên biết trụ và tác ý như thế cũng Không. Hữu tình cho đến người thấy xa lìa (viễn ly), nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Hữu tình cho đến người thấy tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Hữu tình cho đến người thấy không giác tri, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không giác tri.**

Xá Lợi Tử! Hữu tình cho đến kiến giả chẳng có, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng phải có. Hữu tình cho đến kiến giả không thật nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không thật. Hữu tình cho đến kiến giả vô tánh nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Hữu tình cho đến kiến giả không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Hữu tình cho đến kiến giả xa lìa nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Hữu tình cho đến kiến giả vắng lặng nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Hữu tình cho đến kiến giả không giác tri nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không giác tri.

Xá Lợi Tử! **Sắc cho đến thức vì chẳng có, vì không thật, vì vô tánh, vì không, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì không giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng có, không thật, vô tánh, không, xa lìa, vắng lặng, không giác tri. Như vậy, cho đến Thanh Văn, Độc giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề vì chẳng có, vì không thật, vì vô tánh, vì không, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì không giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng có, không thật, vô tánh, không, xa lìa, vắng lặng, không giác tri.**

Xá Lợi Tử! Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát đối trụ và tác ý như thế thường chẳng bỏ lìa, cùng các hữu tình cũng không sai khác, vì tất cả pháp và các hữu tình đều rỗng ráo không, không sai khác vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng:

- Hay thay, hay thay! Người khéo hay vì các đại Bồ Tát tuyên nói Bát Nhã, đây đều do sức oai thần Như Lai. Nếu có ai muốn vì các đại Bồ Tát tuyên nói Bát Nhã thì phải tuyên nói như người. Nếu đại Bồ Tát muốn học Bát Nhã thì phải theo người đã nói mà học. Nếu đại Bồ Tát theo người đã nói mà học Bát Nhã, đại Bồ Tát này mau được Vô Thượng Bồ đề quay xe diệu pháp, cùng đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Khi cụ thọ Thiện Hiện vì chúng tuyên nói Bát Nhã, ở Tam thiên đại thiên thế giới đây 6 thứ biến động: Đông vọt tây lặn, tây vọt đông lặn, nam vọt bắc lặn, bắc vọt nam lặn, giữa vọt bìa lặn, bìa vọt giữa lặn.

Bấy giờ, Thế Tôn mỉm cười.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như Ta hôm nay đang ở trong Tam thiên đại thiên thế giới tuyên thuyết Bát Nhã, có mười hai vạn ức trời người v.v..., đối tất cả pháp được vô sanh nhẫn. Nay ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương cũng có các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát Nhã, cũng có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều phát tâm hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được lợi lạc lớn.

---o0o---

04. PHẨM “THIÊN ĐẾ”

Phần sau Q.498 đến đầu Q.500, Hội thứ III.

*(Tương đương với ba phẩm của Hội thứ II là: 1. phẩm “Đế Thích”,
2. phẩm “Tín Thọ” và 3. phẩm “Rãi Hoa”)*

Tóm lược:

Lúc bấy giờ, ở Tam thiên đại thiên thế giới này, tất cả Tứ đại thiên vương và các Thiên đế, cho đến cõi trời Sắc cứu cánh, cùng vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng đồng đến hội họp. Chư thiên này do các nghiệp thanh tịnh mà chiêu cảm quả dị thực, hào quang nơi thân tuy phát ra rực rỡ, song so với hào quang của Như Lai thường hiện thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến không bằng một phần cực nhỏ. Vì sao? Vì trong các hào quang, hào quang của Phật thường phát ra oai lực rực rỡ, hào quang Ngài là tối tôn, tối thắng, tối cao, tối diệu, không gì có thể sánh bằng, là vô thượng đệ nhất. Hào quang của Phật che lấp hẳn hào quang của chư Thiên, giống như ánh sáng trắng rằm mùa thu, làm lu mờ các tinh tú.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng:

- Nay Tam thiên đại thiên thế giới đây có bốn Đại thiên vương và các Thiên đế, lần lượt cho đến Trời Sắc cứu cánh đều cùng quyên thuộc đồng đến vân tập (*hội họp*), muốn nghe Đại đức tuyên nói Bát nhã Ba la mật. Cúi xin Đại đức thương xót nói cho.

Bạch Đại đức! Sao gọi là đại Bồ Tát Bát nhã Ba la mật thâm sâu? Vì sao Bồ Tát nên trụ Bát Nhã? Vì sao Bồ Tát nên học Bát Nhã?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiền Thi Ca! Thiên chúng các người đều nên lắng nghe, khéo nghĩ nhớ biết, tôi sẽ nhờ oai thần Phật, thuận ý Như Lai, vì các đại Bồ Tát tuyên nói Bát Nhã, nên trụ nên học.

Kiền Thi Ca! Thiên chúng các người, vị nào chưa phát tâm cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì nay nên phát tâm.

Kiền Thi Ca! Nếu những vị nào đã vào Chánh tánh ly sanh của Thanh văn, Độc giác, thì không cần phát tâm đại Bồ đề nữa. Vì sao? Kiền

Thi Ca! Vì các vị ấy đã chắm dứt dòng sanh tử. Nhưng trong những vị ấy, nếu vị nào phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Vì các bậc Thắng nhân nên cầu thắng pháp. Tôi hoàn toàn không ngăn cản thiện phẩm thù thắng của họ. (Q.498, ĐBN)

Kiều Thi Ca! Người hỏi tại sao gọi là đại Bồ Tát Bát Nhã thăm sâu, lóng nghe cho kỹ, ta sẽ vì người nói:

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát nào khởi tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, **tư duy sắc uẩn cho đến thức uẩn**, hoặc vô thường, hoặc khổ, hoặc vô ngã, hoặc bất tịnh, hoặc Không, hoặc vô tướng, hoặc vô nguyên, hoặc tịch tĩnh, hoặc viễn ly, hoặc như bệnh, như ung nhọt, như mũi tên, như ghê lở, hoặc nhiệt não, hoặc bức bách, hoặc bại hoại, hoặc mục nát, hoặc biến động, hoặc chóng diệt, hoặc đáng sợ, hoặc đáng chán, hoặc tai ương, hoặc ngang trái, hoặc có dịch, hoặc có bệnh truyền nhiễm, hoặc không an ổn, hoặc không đáng tin, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi.

Tư duy 12 xứ cho đến 18 giới. Tư duy nhãn xúc cho đến ý xúc. Tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Tư duy địa giới cho đến thức giới. Tư duy vô minh cho đến lão tử, cũng lại như vậy.

Kiều Thi Ca! Đây gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thăm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện tư duy **vô minh duyên hành**, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử; cho đến tập hợp trọn một nhóm khổ lớn.

Lại đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tư duy **vô minh diệt nên hành diệt**, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục nhập diệt, lục nhập diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt; hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử cho đến trọn nhóm khổ lớn khổ cũng diệt. Các diệt như thế vô ngã, không, vô tướng, vô nguyên, vắng lặng, xa lạ, vô sinh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.

Kiều Thi Ca! Đây gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẩm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy **nội không cho đến vô tánh tự tánh không**, vô ngã ngã sở, vô tướng vô nguyện, vắng lặng xa lìa, vô sinh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.

Kiều Thi Ca! Đây gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẩm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy **chơn như cho đến bất tư nghì giới** vô ngã ngã sở, vô tướng vô nguyện, vắng lặng xa lìa, vô sinh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.

Kiều Thi Ca! Đây gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẩm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy **đoạn giới cho đến vô vi giới** vô ngã ngã sở, vô tướng vô nguyện, vắng lặng xa lìa, vô sinh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.

Kiều Thi Ca! Đây gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẩm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy **bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật**. Tư duy Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Tư duy Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đều là vô thường, vô ngã, không, vô tướng, vô nguyện, vắng lặng, xa lìa, biến động, chóng diệt, chẳng thể tin tưởng, vô sinh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.

Kiều Thi Ca! Đây gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẩm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, **an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không**. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới; an trụ bốn Thánh đế; tu hành bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật; tu hành Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; tu hành tất cả Bồ Tát hạnh; tu hành chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Đây gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẩm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã mà quán như vậy: Chỉ có các pháp trợ duyên lẫn nhau, thắm nhuần tạng

trường, lần lượt biến khắp. Trong đó hoàn toàn không có ngã và ngã sở. Như thật quán sát bất khả đắc. (Q.499, DBN)

Lại khởi tâm quán: Các đại Bồ Tát dùng sự tu tập thiện căn thù thắng, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Bồ đề. Tâm tu tập thiện căn không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp; tâm hồi hướng không cùng với tâm tu tập thiện căn hòa hợp. Tâm hồi hướng không cùng với tâm Bồ đề hòa hợp; tâm Bồ đề cũng không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp. Tâm tu tập thiện căn đối với tâm hồi hướng, vô sở hữu, bất khả đắc; tâm hồi hướng đối với tâm tu tập thiện căn cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tâm hồi hướng đối với tâm Bồ đề vô sở hữu, bất khả đắc; tâm Bồ đề đối với tâm hồi hướng cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Các đại Bồ Tát tuy như thật quán các pháp nhưng đối với các pháp hoàn toàn không thấy gì hết.

Kiều Thi Ca! Đấy gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thăm sâu.

Khi ấy, Thiên Đê Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

- Bạch Đại đức! Sao là các đại Bồ Tát tâm tu tập thiện căn chẳng hòa hợp cùng tâm hồi hướng, tâm hồi hướng cũng chẳng hòa hợp cùng tâm tu tập thiện căn. Tâm hồi hướng chẳng hòa hợp cùng tâm Bồ đề, tâm Bồ đề cũng chẳng hòa hợp cùng tâm hồi hướng. Tâm tu tập thiện căn ở trong tâm hồi hướng vô sở hữu bất khả đắc, tâm hồi hướng ở trong tâm tu tập thiện căn cũng vô sở hữu bất khả đắc, tâm Bồ đề ở trong tâm hồi hướng cũng vô sở hữu bất khả đắc?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát tâm tu tập thiện căn thời **phi tâm**, tâm hồi hướng, tâm Bồ đề cũng phi tâm. Chẳng lẽ phi tâm năng có sở nhóm, hoặc năng hồi hướng, hoặc sở hồi hướng. Chẳng lẽ phi tâm hồi hướng phi tâm. Tâm chẳng lẽ hồi hướng phi tâm. Phi tâm cũng chẳng lẽ hồi hướng tâm. Tâm cũng chẳng lẽ hồi hướng tâm. Vì sao? Kiều Thi Ca! **Phi tâm tức là bất khả tư nghĩ. Bất khả tư nghĩ tức là phi tâm. Hai thứ như thế đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu không nghĩa hồi hướng.**

Kiều Thi Ca! Tâm không tự tánh, tâm sở cũng vậy. Tâm và tâm sở đã không tự tánh, nên tâm cũng không có nghĩa hồi hướng tâm.

Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát nếu khởi quán như vậy, đấy gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thăm sâu.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng:

- Hay thay, hay thay! Người nay khéo hay vì các đại Bồ Tát tuyên nói Bát Nhã Ba la mật, cũng hay khuyên các đại Bồ Tát vui mừng, gắng siêng tu học Bát Nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Con đã biết ơn lẽ đâu chẳng trả. Vì sao? Chư Phật và các đệ tử quá khứ vì các đại Bồ Tát tuyên nói sáu thứ Ba la mật, chỉ dạy dẫn dắt, khen gắng vui mừng, an ủi xây dựng khiến được rốt ráo. Bấy giờ, Thế Tôn cũng học ở trong ấy, nay chúng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp nhiều ích chúng con, nên con ngày nay phải theo Phật dạy vì các Bồ Tát tuyên nói sáu thứ Ba la mật, chỉ dạy dẫn dắt, khen gắng vui mừng, an ủi xây dựng, khiến được rốt ráo, mau chúng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp cùng đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình, vậy thời gọi là đền ơn đức kia.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiền Thi Ca! Người hỏi vì sao **đại Bồ Tát nên trụ Bát Nhã Ba la mật**, lắng nghe cho kỹ ta sẽ vì người nói. Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã thâm sâu nên an trụ chỗ chưa từng an trụ.

Kiền Thi Ca! Sắc uẩn cho đến thức uẩn, tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn **không**. Các đại Bồ Tát, tánh các đại Bồ Tát không. Hoặc tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn không, hoặc tánh các đại Bồ Tát không, tất cả như thế đều không hai, không hai phần. Kiền Thi Ca! Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã thâm sâu nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! 12 xứ cho đến 18 giới, tánh 12 xứ cho đến 18 giới **không**. Vô minh cho đến lão tử, tánh vô minh cho đến lão tử không. Vô minh diệt cho đến lão tử diệt, tánh vô minh diệt cho đến lão tử diệt không. Bồ thí cho đến Bát Nhã Ba la mật, tánh bồ thí cho đến Bát Nhã Ba la mật không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tánh nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng không. Chơn như cho đến bất tư nghì giới, tánh chơn như cho đến bất tư nghì giới không. Tám giải thoát, chín định thứ lớp, tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ Không, cho đến Nhất Nhất thiết tướng trí; tánh Nhất thiết tướng trí Không. Các đại Bồ Tát, tánh các đại Bồ Tát Không. Hoặc tánh Không

của Nhất thiết trí cho đến Nhất thiết tướng trí, hoặc tánh Không của các đại Bồ Tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai phần.

Kiều Thi Ca! Các **đại Bồ Tát đối Bát Nhã nên trụ như vậy**.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

- Đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ chỗ nào?**

Thiện Hiện đáp rằng:

- Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ sắc uẩn**, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức uẩn. Vì sao? Vì còn **lấy sở đắc làm phương tiện** vậy. Như vậy, cho đến chẳng nên trụ Nhất thiết trí, chẳng nên trụ Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì còn **lấy sở đắc làm phương tiện** vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ đây là sắc uẩn**, chẳng nên trụ đây là thọ tướng hành thức uẩn. Vì sao? **Vì lấy sở đắc làm phương tiện** vậy. Như vậy, cho đến chẳng nên trụ đây là Nhất thiết trí, chẳng nên trụ đây là Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì còn **lấy sở đắc làm phương tiện** vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn hoặc thường hoặc vô thường**, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì sao? Vì còn **lấy sở đắc làm phương tiện** vậy.

Như vậy, cho đến chẳng nên trụ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì sao? Vì còn **lấy sở đắc làm phương tiện** vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng nên trụ quả Dự lưu là vô vi hiển ra. Vì sao? Vì còn **lấy hữu sở đắc làm phương tiện** vậy. Chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề là vô vi hiển ra. Vì sao? Vì còn **lấy sở đắc làm phương tiện** vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, không nên trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn là thường hay vô thường, hoặc vui, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, Không, bất Không, hữu tướng, vô tướng, hữu nguyện, vô nguyện, tịch tĩnh, bất tịch tĩnh, viễn ly, bất viễn ly. Vì sao? Vì còn lấy sở đắc làm phương tiện. Như vậy, cho đến không nên trụ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là thường hay vô thường, hoặc vui, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, không, bất không, hữu tướng, vô tướng, hữu nguyện, vô nguyện, tịch tĩnh, bất tịch tĩnh, viễn ly, bất viễn ly. Vì sao? Vì còn **lấy sở đắc làm phương tiện**.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng nên trụ Dự lưu là phước điền đáng thọ cúng dường. Vì sao? Vì còn lấy sở đắc làm phương tiện. Không nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai là phước điền đáng nhận sự cúng dường. Vì sao? Vì còn lấy sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng nên trụ sơ địa. Vì sao? Vì lấy sở đắc làm phương tiện vậy. Cho đến chẳng nên trụ thập địa. Vì sao? Vì lấy sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ** sơ phát tâm rồi bèn khởi nghĩ này: **Ta phải viên mãn bố thí** cho đến Bát nhã Ba la mật. Ta phải viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Ta phải viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Ta phải viên mãn tám giải thoát, chín định thứ đệ. Ta phải viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Ta phải nghiêm tịnh cõi nước như mười phương Phật đang trụ, an lập hữu tình. Ta phải thành thực các loại hữu tình khiến chúng Vô Thượng Bồ đề, hoặc được Niết Bàn. Ta phải qua vô lượng vô số cõi nước chư Phật gần gũi vâng thờ chư Phật Thế Tôn. Lại đem vô biên hoa hương, chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng, áo mặc, uống ăn và những tư cụ khác cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến đối Vô Thượng Bồ đề đều chẳng quay lui. Vì sao? Vì **nếu có ý tưởng như vậy tức còn lấy sở đắc làm phương tiện vậy**.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ** khởi nghĩ này: **Ta phải thành xong năm nhãn thanh tịnh**. Ta

phải thành xong sáu thứ thần thông thù thắng. Ta phải thành xong tất cả Tam ma địa môn thù thắng, đối các đẳng trì này tùy tâm muốn đạo đi tự tại. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong tất cả Đà la ni môn thù thắng, đối các tổng trì này làm việc gì đều được tự tại. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo để trang nghiêm thân khiến các hữu tình kẻ thấy vui mừng xem không chán mỏi, được thân lợi vui. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí thông đạt các pháp nhưng không chấp trước, không chướng ngại. Vì sao? Vì **nếu có ý tưởng như vậy tức còn lấy sở đắc làm phương tiện vậy.**

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, **không nên trụ đây là tùy tín hành**, đây là tùy pháp hành, đây là bậc đệ bát; đây là bậc Dự lưu còn bảy lần sanh trở lại, đây là Gia gia, đây là Nhất gian, đây là bậc Tê thủ cho đến đoạn tận phiền não thọ mạng mới dứt; đây là pháp Dự lưu quyết định chẳng đọa; đây là Nhất lai chỉ trở lại thế gian này một lần nữa để dứt trừ hết khổ; đây là Bất hoàn hướng, đây là Bất hoàn quả, qua bờ kia mới được vào Niết bàn; đây là A la hán hướng, đây là A la hán quả, quyết vào vô dư Niết bàn hiện tại; đây là Độc giác, đây là Bồ Tát, vượt hơn địa vị Thanh văn, Độc giác v.v..., an trụ địa vị đại Bồ Tát, tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, hiểu rõ tất cả pháp, tất cả tướng rồi đoạn trừ hẳn tất cả tập khí kiết sử phiền não tương tục, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, được thành đáng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đầy đủ oai lực lớn, rồi chuyển pháp luân vi diệu, làm các Phật sự, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, giúp họ chứng đắc Niết bàn, hoàn toàn an lạc. Vì sao? Vì nếu có ý tưởng như vậy, tức **còn lấy sở đắc làm phương tiện.** (Q.499, ĐBN)

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ khởi nghĩ** này: Ta phải khéo tu bốn thần túc rồi, an trụ đẳng trì thù thắng như thế. Do đẳng trì đây tăng thượng thế lực khiến ta thọ mạng đại kiếp như cát Căng già. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải được hưởng thọ lượng vô biên. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải

trộn nên 32 tướng, mỗi một tướng này trăm phước trang nghiêm, kẻ hữu tình thấy được lợi vui lớn. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải trộn nên 80 tùy hảo, mỗi một hảo này có vô số lượng việc thắng sự hiểm có, kẻ hữu tình thấy được lợi ích lớn. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải an trụ một cõi thanh tịnh trang nghiêm, cõi ấy rộng lớn như hằng hà sa thế giới khắp mười phương. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải ngồi yên trên một tòa kim cương, lượng tòa ấy rộng lớn ngang bằng Tam thiên đại thiên thế giới. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải ngồi chỗ cõi Đại Bồ đề, cõi kia cao rộng, các báu trang nghiêm, tỏa ra diệu hương thơm ngát, khiến cho người người thấy mùi hương thì mau chóng diệt trừ tâm tham, sân, si; vô lượng, vô biên thân bệnh cũng được lành. Có kẻ nghe được hương cõi Bồ đề đây, lia tác ý Thanh Văn, Độc giác, quyết định được Vô Thượng Bồ đề. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Nguyên ta được cõi Phật nghiêm tịnh, cõi ấy thanh tịnh không có các thứ cấu uế. Vì sao? Vì **nếu có ý tưởng như vậy tức còn lấy sở đắc làm phương tiện vậy.**

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, **chẳng nên trụ khởi nghĩ** này: Nguyên trong cõi Phật thanh tịnh của ta, đều **không có tiếng gọi chấp trước** 5 uẩn cho đến 12 xứ, 18 giới. Cũng không có tiếng gọi chấp trước vô minh cho đến lão tử. Cũng không có tiếng gọi chấp trước tiếng gọi bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Cũng không có tiếng gọi chấp trước nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nói rộng ra, cũng không có tiếng gọi chấp trước tất cả pháp Phật. Vì sao? Vì **còn lấy sở đắc làm phương tiện vậy.** Vì sao? Vì khi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề giác tất cả pháp đều vô sở hữu, danh tự âm thanh đều bất khả đắc. Khi các đại Bồ Tát trụ Bát thối chuyển cũng thấy các pháp đều vô sở hữu, danh tự âm thanh đều bất khả đắc. (Q.499, ĐBN)

Tất cả chúng Bồ Tát an trú bậc Bát thối chuyển cũng thấy các pháp đều vô sở hữu. Nay Kiều Thi Ca! Đây là Bồ Tát đối Bát nhã Ba la mật, **tùy chỗ nên trụ, không nên trụ tướng.**

Nay Kiều thi Ca! Các đại Bồ Tát đối với Bát nhã Ba la mật thâm sâu, tùy theo chỗ nên trụ, **không nên trụ tướng**, đem vô sở đắc làm phương tiện nên học như vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khởi nghĩ rằng: Nếu đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã đối tất cả pháp đều chẳng nên trụ, thì vì sao lại trụ Bát Nhã thăm sâu?

Cụ thọ Thiện Hiện đoán biết ý Xá Lợi Tử bèn bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Ý ông nghĩ sao? Tâm các Như Lai trụ chỗ nào?

Xá Lợi Tử nói:

- **Tâm các Như Lai đều vô sở trụ.** Vì sao? Tâm chư Phật chẳng trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng trụ nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng trụ sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng trụ nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng trụ vô minh cho đến lão tử. Chẳng trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Chẳng trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nói rộng ra, chẳng trụ tất cả pháp Phật. Vì sao? Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! **Tâm Như Lai đối tất cả pháp đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng:

- **Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã cũng lại như thế, mặc dù trụ Bát Nhã mà đồng với Như Lai đối tất cả pháp tâm vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.** Vì sao? Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, mặc dù trụ Bát Nhã mà đối sắc uẩn chẳng trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ; đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Như vậy, cho đến đối Nhất thiết trí chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ; đối Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì pháp sắc v.v... không hai tướng vậy.

Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát đối với Bát Nhã thăm sâu, tùy theo tướng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

Bấy giờ, trong chúng có các thiên tử khởi nghĩ:

- Lời lẽ câu chú của các đấng xoa cũng lắm thứ sai khác, tuy ẩn mật mà bọn ta vẫn có thể biết rõ được. Tôn giả Thiện Hiện đối Bát Nhã thăm sâu, mặc dù đem nhiều thứ lời lẽ chỉ rõ, nhưng bọn chúng ta trọn chẳng hiểu được gì hết!

Cụ thọ Thiện Hiện biết chỗ thâm nghĩ của các thiên tử bèn bảo họ rằng:

- Thiên tử các người đối với lời tôi nói chẳng hiểu được ư?

Các thiên tử nói:

- Như vậy, như vậy. Chúng tôi đối lời tôn giả đã thuyết về Bát Nhã Ba la mật nghĩa thú thắm sâu trọn không thể hiểu được.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo các thiên tử rằng:

- Tôi từng đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã đây chẳng nói một chữ, các người cũng chẳng nghe thời hiểu chỗ nào? Vì sao? Các thiên tử! Trong nghĩa tương ưng Bát Nhã, văn tự ngôn thuyết đều xa lìa vậy. Bởi đối trong đây kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô Thượng Bồ đề thắm sâu mầu nhiệm cũng lại như thế. Thiên tử phải biết: Như Phật biến hóa ra một hóa Phật, hóa Phật đây hóa làm bốn chúng đồng đến nhóm hội mà vì thuyết pháp. Ý các ông nghĩ sao? Trong ấy có kẻ năng nói năng nghe năng hiểu chẳng?

Các thiên tử nói:

- Thưa Đại đức! Chẳng thật nghe nói hiểu vậy.

Thiện Hiện bảo rằng:

- Như vậy, thiên tử! Tất cả pháp đều như mộng vậy. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã thắm sâu đây, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc. Thiên tử phải biết: Như mộng thấy Phật vì chúng thuyết pháp. Ý các ông nghĩ sao? Trong ấy thật có kẻ năng nói, kẻ năng nghe, kẻ hiểu chẳng?

Các thiên tử nói: Thưa Đại đức! Chẳng thật nói nghe hiểu vậy.

Thiện Hiện bảo rằng:

- Như vậy, thiên tử! Tất cả pháp đều như mộng vậy. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã thắm sâu, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc. Thiên tử phải biết: Như có hai người ở trong một hang núi, mỗi người trụ một hướng, khen Phật Pháp Tăng phát tiếng vang cùng lúc. Ý các ông nghĩ sao? Hai tiếng vang đây có thể nghe lẫn nhau, hiểu lẫn nhau chẳng?

Các thiên tử nói:

- Thưa Đại đức! Chẳng nghe hiểu nhau vậy.

Thiện Hiện bảo rằng:

- Như vậy, thiên tử! Tất cả pháp đều như vang vậy. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã đây, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc. Thiên tử phải biết: **Như huyễn sư**, hoặc học trò y ở ngã tư đường, hóa làm bốn chúng và một đức Như Lai vì chúng thuyết pháp. Ý các ông nghĩ sao? Trong ấy có thật kẻ nói kẻ nghe kẻ năng hiểu chăng?

Các thiên tử nói:

- Thưa Đại đức! Chẳng thật nói nghe hiểu vậy.

Thiện Hiện bảo rằng:

- Như vậy, thiên tử! Tất cả pháp đều như trò huyễn. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã đây, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc. Thiên tử phải biết: Bởi nhân duyên này tôi đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã thăm sâu đây chẳng nói một chữ, các người cũng chẳng nghe thời hiểu chỗ nào?

Khi ấy, các thiên tử lại khởi nghĩ này: Đại đức Thiện Hiện đối trong nghĩa Bát Nhã thăm sâu đây, dù đã đem nhiều phương tiện nói rõ, muốn khiến dễ hiểu, nhưng nghĩa thú kia thăm sâu càng thăm sâu, nhỏ nhiệm nhiệm mầu, khó nổi so lường được!

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm ý của các thiên tử bèn bảo:

- Thiên tử phải biết: Sắc uẩn chẳng thăm sâu chẳng nhỏ nhiệm, thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng thăm sâu chẳng nhỏ nhiệm. Vì sao? Các thiên tử! Tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn đều chẳng thăm sâu chẳng nhỏ nhiệm; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng chẳng thăm sâu chẳng nhỏ nhiệm. Vì sao? Các thiên tử! Tự tánh Nhất thiết trí, tự tánh Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đều chẳng thăm sâu chẳng nhỏ nhiệm vậy. (Q.499, ĐBN)

Khi ấy, các thiên tử lại khởi nghĩ này: Đại đức Thiện Hiện trong pháp đã nói chẳng thi thiết sắc uẩn, cũng chẳng thi thiết thọ tướng hành thức uẩn. Vì sao? Vì tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn đều bất khả thuyết vậy. Như vậy, cho đến chẳng thi thiết Nhất thiết trí, cũng chẳng thi thiết Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì tánh Nhất thiết trí v.v... đều bất khả thuyết vậy.

Đại đức Thiện Hiện trong pháp đã nói, chẳng thi thiết Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, tất cả Bồ

Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì tánh Dự lưu hướng thầy đều bất khả thuyết vậy. Đại đức Thiện Hiện trong pháp đã nói, cũng chẳng thi thiết văn tự ngữ ngôn. Vì sao? Vì tánh văn tự ngữ ngôn đều bất khả thuyết vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm các thiên tử đã nghĩ bèn bảo: Như vậy, như các người đã nghĩ, sắc uẩn cho đến Vô Thượng Bồ đề, văn tự ngữ ngôn đều bất khả thuyết. Vậy nên, đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã đây không nói không nghe cũng không kẻ hiểu. Do đây các người đối trong các pháp đã nói nên theo, sâu sắc mà tu, bền chắc mà nhẫn.

Thiên tử phải biết: Có các kẻ muốn chứng, muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cần nương nhẫn đây mới năng chứng trụ được. Như vậy, các thiên tử! Các đại Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo **nên trụ không nói, không nghe, không hiểu** Bát Nhã thăm sâu thường siêng tu học, chẳng nên nói bỏ. (Q.499, ĐBN)

Khi ấy, Thiện Hiện nói với Đê Thích:

- Kiền Thi ca! Đúng vậy! Đúng như lời Phật thuyết, các pháp hiện hữu đều là giả danh. Kiền Thi ca! **Các đại Bồ Tát đã biết tất cả pháp chỉ là giả danh rồi, nên học Bát Nhã Ba la mật.**

Kiền Thi ca! Khi các Bồ Tát học như thế, thì không phải đối với sắc mà học; cũng không phải đối với thọ, tưởng, hành, thức mà học. Vì sao? Đại Bồ Tát này không thấy sắc ở trong đó; cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức ở trong đó mà học. Như vậy, cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nên biết như vậy.

Kiền Thi Ca! **Các đại Bồ Tát khi học như thế, thì chẳng phải đối với sắc mà học, cũng chẳng đối thọ tưởng hành thức học.** Vì sao? Đại Bồ Tát này chẳng thấy sắc đáng học, cũng chẳng thấy thọ tưởng hành thức đáng học trong đó. Như vậy, cho đến đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên biết cũng thế.

Khi ấy, Thiên Đê Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

- Các đại Bồ Tát vì nhân duyên gì chẳng thấy sắc, cũng chẳng thấy thọ tướng hành thức. Cho đến cũng chẳng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đáng học trong đó?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Kiền Thi Ca! Sắc, tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tánh thọ tướng hành thức không cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không.

Kiền Thi Ca! Các đại Bồ Tát bởi nhân duyên đây, chẳng thấy sắc cho đến thức, cho đến chẳng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đáng học trong đó. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chẳng lẽ sắc không thấy sắc không, chẳng lẽ sắc không học sắc không. Như vậy, cho đến chẳng lẽ Như Lai không thấy Như Lai không, chẳng lẽ Như Lai không học Như Lai không.

Kiền Thi Ca! **Nếu đại Bồ Tát chẳng học không, tức đại Bồ Tát này học không.** Vì sao? Vì không hai phần vậy. Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát chẳng học sắc không cho đến chẳng học tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không, tức đại Bồ Tát này học sắc không cho đến học tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không. Vì sao? Vì không hai phần vậy.

Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát **đem bất nhị làm phương tiện**, học sắc không. Cho đến đem bất nhị làm phương tiện học các Như Lai không. **Đại Bồ Tát này có khả năng đem bất nhị mà làm phương tiện học bồ thí cho đến Bát Nhã**; học nội không cho đến vô tánh tự tánh không; học chơn như cho đến bất tư nghi giới; học khổ tập diệt đạo Thánh đế, nói rộng ra, học tất cả pháp Phật từ tứ niệm xứ cho đến Nhất thiết tướng trí.

Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát đem bất nhị làm phương tiện học từ tứ niệm xứ cho đến Nhất thiết tướng trí. Đại Bồ Tát này có khả năng đem bất nhị làm phương tiện học vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp thanh tịnh, bất khả tư nghi.

Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát đem bất nhị làm phương tiện học vô lượng vô số vô biên Phật pháp thanh tịnh bất khả tư nghi, thì đại Bồ Tát này chẳng vì sắc tăng nên học, chẳng vì sắc giảm nên học. Cho đến chẳng vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tăng hay giảm nên học. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát chẳng vì sắc tăng nên học, cũng vì sắc giảm nên học, cho đến chẳng vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tăng nên học, cũng chẳng vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảm nên học, **thì đại Bồ Tát này chẳng vì nhiếp thọ sắc nên học, cũng chẳng vì diệt hoại sắc nên học.** Như vậy, cho đến chẳng vì nhiếp thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học, cũng chẳng vì diệt hoại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nhiếp thọ hay diệt hoại không hai phần vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiên Hiện rằng:

- Các đại Bồ Tát khi học như thế chẳng vì nhiếp thọ sắc nên học, cũng chẳng vì diệt hoại sắc nên học. Cho đến chẳng vì nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học, cũng chẳng vì diệt hoại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học chẳng?

Thiên Hiện đáp rằng:

- Đúng vậy! Đúng người đã nói! Xá Lợi Tử! Khi các đại Bồ Tát học như vậy, không vì nhiếp thọ sắc mà học, không vì hoại diệt sắc mà học; cho đến không vì nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học, cũng không vì hoại diệt tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiên Hiện rằng:

- Tại sao vậy?

Thiên Hiện đáp rằng:

- Các đại Bồ Tát khi học như thế chẳng thấy có sắc là đáng nhiếp thọ và đáng diệt hoại, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ và diệt hoại. Cho đến chẳng thấy có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là đáng nhiếp thọ và đáng diệt hoại, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và diệt hoại. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Vì pháp sắc v.v... hoặc năng hoặc sở nội ngoại đều không, bất khả đắc vậy.**

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát chẳng thấy các pháp là đáng nhiếp thọ và đáng diệt hoại, cũng lại chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ và diệt hoại, mà học Bát Nhã, đại Bồ Tát này mau được thành tựu Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiên Hiện rằng:

- Các đại Bồ Tát học Bát Nhã Ba la mật như thế mau được thành xong Nhất thiết trí trí chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi học Bát Nhã như thế mau được thành tựu Nhất thiết trí trí. Vì sao? Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này khi học như thế đối tất cả pháp chẳng vì nhiếp thọ chẳng vì diệt hoại làm phương tiện vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Nếu đại Bồ Tát khi học như thế đối tất cả pháp chẳng vì nhiếp thọ chẳng vì diệt hoại làm phương tiện, làm sao thành tựu được Nhất thiết trí trí?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã chẳng thấy sắc cho đến thức hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiếp hoặc tịnh, hoặc hợp hoặc tan, hoặc tăng hoặc giảm. Cho đến chẳng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiếp hoặc tịnh, hoặc hợp hoặc tan, hoặc tăng hoặc giảm. Vì sao? Vì sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều vô tự tánh, trọn bất khả đắc. Như vậy, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã đối tất cả pháp chẳng thấy sanh diệt cho đến tăng giảm, đem vô sở học, vô sở thành xong mà làm phương tiện tu học Bát Nhã, thời năng thành tựu Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử rằng:

- Thưa Đại đức! Các đại Bồ Tát **muốn học Bát Nhã phải cầu ở đâu?**

Xá Lợi Tử nói:

- Kiền Thi Ca! Các đại Bồ Tát muốn học Bát Nhã nên cầu ở phẩm “Thiện Hiện” đã nói ở trước.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bảo Thiện Hiện rằng:

- Có phải nhờ thần lực Tôn giả nên khiến Xá Lợi Tử khởi nói như vậy?

Thiện Hiện nói:

- Kiêu Thi Ca! Chẳng phải nhờ thần lực tôi nên khiến Xá Lợi khởi nói như thế? Chính là nhờ thần lực Phật làm nơi nương tựa nên khiến Xá Lợi Tử mới nói như thế.

Thiên Đế Thích nói:

- Tất cả pháp không nương tựa, làm sao nói được là thần lực Phật làm nương tựa nên khiến Xá Lợi Tử nói như thế.

Thiền Hiện bảo rằng:

- Đúng vậy! Đúng người đã nói! **Tất cả pháp không chỗ nương tựa** cho nên Như Lai chẳng có thể nương tựa, chẳng làm chỗ nương tựa. Chỉ vì thuận theo pháp thể gian nên nói làm chỗ nương tựa.

Kiều Thi ca! Tức không nương tựa, Như Lai bất khả đắc. Viễn ly không nương tựa, Như Lai bất khả đắc. Không nương tựa, trong chơn như Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai, không nương tựa, chơn như bất khả đắc. Không nương tựa, trong pháp tánh Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai, không nương tựa, pháp tánh bất khả đắc.

Kiều Thi ca! Tức sắc Như Lai bất khả đắc. Là sắc Như Lai bất khả đắc. Trong sắc, Như Lai như bất khả đắc. Trong Như Lai, sắc như bất khả đắc. Trong sắc pháp tánh, Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai pháp tánh bất khả đắc. Như vậy, cho đến Như Lai cùng với Nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Là Nhất thiết tướng trí, Như Lai bất khả đắc. Trong Nhất thiết tướng trí, Như Lai như bất khả đắc. Trong Như Lai, Nhất thiết tướng trí như bất khả đắc. Trong Nhất thiết tướng trí pháp tánh, Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai pháp tánh Nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Vì sao?

Kiều Thi ca! **Như Lai cùng với sắc chẳng hợp, chẳng tan.** Như Lai lia sắc chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với sắc như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai lia sắc như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với sắc pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai lia sắc pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan. Như vậy, cho đến Như Lai cùng với Nhất thiết tướng trí chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai lia Nhất thiết tướng trí chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với Nhất thiết tướng trí như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai lia Nhất thiết tướng trí như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với Nhất thiết tướng trí pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai lia Nhất thiết tướng trí pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan.

Kiều Thi Ca! Tôn giả Xá Lợi Tử đã nói là đối tất cả pháp chẳng tức chẳng lìa, chẳng hợp chẳng tan, nhờ thần lực Như Lai mà làm chỗ nương tựa, **đem không nương tựa làm nương tựa vậy.**

Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát học Bát Nhã không nên cầu sắc, không nên xa lìa sắc mà cầu. Như vậy, cho đến không nên cầu Nhất thiết tướng trí, không nên xa lìa Nhất thiết tướng trí mà cầu. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì hoặc sắc, hoặc lìa sắc, cho đến hoặc Nhất thiết tướng trí, hoặc lìa Nhất thiết tướng trí, hoặc Bát nhã Ba la mật, hoặc đại Bồ Tát, hoặc cầu tất cả pháp chẳng hợp, chẳng tan như thế, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi là vô tướng. Vì sao? Vì đại Bồ Tát học Bát Nhã là chẳng phải vì sắc, chẳng phải xa lìa sắc. Cho đến chẳng phải vì Nhất thiết tướng trí, chẳng phải xa lìa Nhất thiết tướng trí. Chẳng phải sắc pháp tánh, chẳng phải xa lìa sắc pháp tánh. Cho đến chẳng phải Nhất thiết tướng trí pháp tánh; chẳng phải xa lìa Nhất thiết tướng trí pháp tánh. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp như thế đều vô sở hữu, bất khả đắc. **Do vô sở hữu, bất khả đắc cho nên đại Bồ Tát học Bát Nhã chẳng phải vì sắc, chẳng phải xa lìa sắc. Cho đến chẳng phải vì Nhất thiết tướng trí, chẳng phải xa lìa Nhất thiết tướng trí.** Chẳng phải sắc như, chẳng phải xa lìa sắc như. Cho đến chẳng phải Nhất thiết tướng trí như, chẳng phải xa lìa Nhất thiết tướng trí như. Chẳng phải sắc pháp tánh, chẳng phải xa lìa sắc pháp tánh. Cho đến chẳng phải Nhất thiết tướng trí pháp tánh, chẳng phải xa lìa Nhất thiết tướng trí pháp tánh.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng:

- Các đại Bồ Tát sở học Bát nhã Ba la mật là đại Ba la mật, là vô lượng Ba la mật, là vô biên Ba la mật. Kẻ Dự lưu học ở trong đây được quả Dự lưu. Kẻ Nhất lai học ở trong đây được quả Nhất lai. Kẻ Bất hoàn học ở trong đây được quả Bất hoàn. Bậc A la hán học ở trong đây được quả A la hán. Bậc Độc giác học ở trong đây được quả Độc giác Bồ đề. Các đại Bồ Tát học ở trong đây thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện trả lời:

- Đúng người đã nói! Vì sao? Kiền Thi Ca! Sắc đại nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng **đại**. Cho đến Nhất thiết tướng trí đại nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng **đại**. Vì sao? Vì sắc cho đến Nhất thiết tướng trí ngàn trước sau giữa đều bất khả đắc, nên nói là đại. Bởi kia đại nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng nói là đại.

Kiền Thi Ca! Sắc **vô lượng** nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô lượng. Cho đến Nhất thiết tướng trí vô lượng, nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng sắc cho đến Nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Lượng giống y như hư không bất khả đắc, sắc cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vậy, nên nói vô lượng. Kiền Thi Ca! Hư không vô lượng nên sắc cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vô lượng. Sắc thấy vô lượng nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô lượng.

Kiền Thi Ca! Sắc **vô biên** nên các đại Bồ Tát cũng vô biên. Cho đến Nhất thiết tướng trí vô biên nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên. Vì sao? Vì sắc cho đến Nhất thiết tướng trí hoặc giữa hoặc biên đều bất khả đắc. Y như hư không hoặc giữa hoặc biên đều bất khả đắc. Sắc cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vậy, nên nói vô biên. Kiền Thi Ca! Hư không vô biên nên sắc cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vô biên. Sắc cho đến Nhất thiết tướng trí vô biên nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! **Sở duyên vô biên, nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.**

Thiên Đế Thích nói:

- Vì sao sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên?

Thiên Hiện đáp rằng:

- Nhất thiết trí sở duyên vô biên nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Pháp giới sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Thiên Đế Thích nói:

- Vì sao pháp giới sở duyên vô biên, nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên?

Thiên Hiện đáp rằng:

- **Pháp giới vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Sở duyên vô biên nên pháp giới cũng vô biên. Pháp giới sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.**

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Chơn như sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Thiên Đế Thích nói:

- Vì sao chơn như sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Chơn như vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Sở duyên vô biên nên chơn như cũng vô biên. Chơn như sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Hữu tình vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Thiên Đế Thích hỏi:

- Vì sao hữu tình vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Ý ông nghĩ sao? Nói hữu tình, hữu tình ấy có thêm nghĩa cho pháp nào?

Thiên Đế Thích nói:

- Hữu tình, hữu tình ấy chẳng phải thêm nghĩa cho pháp cũng chẳng phải chẳng thêm nghĩa cho pháp. Chỉ là giả lập khách danh, thuộc về tên gọi tạm thời, thuộc về tên gọi không thật, thuộc về tên gọi không có nhân duyên.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Vậy, theo ý Ngài, **Kinh Bát Nhã** **thấm sâu** này **hiển thị** **thật có hữu tình** **chẳng?**

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Đại đức! Chẳng có!

Thiện Hiện hỏi:

- Trong Kinh Bát Nhã **thấm sâu** này, đã không **hiển thị** **thật có hữu tình** nên nói vô biên. Vì nội hay ngoại đều bất khả đắc. Kiều Thi Ca! Ý ông thế nào? Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua hàng hà

sa số kiếp đã nói danh tự của các hữu tình. Trong đây hữu tình, có sanh, có diệt không?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Đại đức! Không có! Vì sao? Vì bản tánh các hữu tình vốn thanh tịnh. Từ xưa đến nay vô sở hữu.

Thiện Hiện bảo:

- Do điều này nên tôi nói hữu tình vô biên, nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên. Bởi nhân duyên đây phải biết các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã nên phải nói là đại, là vô lượng, là vô biên.

Khi ấy, các thiên tử lại thầm nghĩ này: “Không biết Đại đức Thiện Hiện nay muốn vì những hữu tình nào, thuyết những pháp nào?”

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm các thiên tử nên bảo rằng:

- Thiên tử phải biết: Tôi nay muốn vì hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng cũng lại tuyên nói pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Như vậy, kẻ nghe đối với pháp nói ra không nghe, không hiểu, không sờ chứng vậy.

Khi ấy, các thiên tử liền hỏi lại rằng:

- Năng nói năng nghe và pháp nói ra đều như huyễn hóa như mộng chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Như vậy, như các người đã hỏi! Hữu tình như huyễn, vì kẻ như huyễn nói pháp như huyễn. Hữu tình như hóa, vì kẻ như hóa thuyết pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì kẻ như mộng thuyết pháp như mộng. Thiên tử phải biết: Ngã cho đến kiến giả như huyễn như hóa như mộng. Sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng như huyễn như hóa như mộng. Cho đến Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng như huyễn như hóa như mộng.

Các thiên tử lại hỏi Thiện Hiện rằng:

- Nay Đại đức chỉ nói ngã cho đến Bồ Tát như huyễn như hóa như mộng, hay cũng nói Niết Bàn như huyễn như hóa như mộng?

Thiện Hiện đáp:

- Thiên tử phải biết: Giả sử còn có pháp cao hơn Niết Bàn chẳng nữa, tôi cũng nói là như huyễn như hóa như mộng. Vì sao? Các Thiên tử! Việc huyễn hóa mộng cùng tất cả pháp cho đến Niết Bàn thấy đều không hai, không hai phần vậy. (Q.499, ĐBN)

Bấy giờ, các cụ thọ Xá Lợi Tử, Đại Mục Kiền Liên, Chấp Đại Tạng Mãn Từ Tử, Đại Ca Đa Diễn Na, Đại Ca Diếp Ba cùng các Đại Thanh Văn và vô lượng trăm ngàn đại Bồ Tát đồng cất tiếng hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Đã thuyết Bát Nhã thâm sâu như thế, khó thấy khó giác, vắng lặng nhiệm màu, chẳng chỗ suy tầm, vượt cảnh suy tầm, đệ nhất thù thắng, như vậy, ai là người có thể tin thọ được?

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch các Thanh Văn cùng các Bồ Tát rằng:

- Có các **đại Bồ Tát Bất thối chuyển đối Bát nhã Ba la mật đây có thể thâm tín thọ được**. Lại có vô lượng A la hán đã thấy Thánh đế, đối các thâm pháp hiểu tận cội nguồn, sở nguyện đã mãn, hết hẳn các lậu, đối Bát nhã Ba la mật đây cũng có thể tin thọ được. Lại có vô lượng các thiện nam, thiện nữ ở quá khứ vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức đã gần gũi cúng dường Phật, phát thệ nguyện rộng lớn, trông các căn lành, trí huệ thông lợi, được bạn lành nhiếp thọ, đối Bát nhã Ba la mật đây cũng có thể tin thọ được. Vì sao? Vì những vị như thế **đối pháp phi pháp thường không phân biệt**. Nghĩa là chẳng đem không bắt không phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt không bắt không. Chẳng đem hữu tướng vô tướng phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt hữu nguyện vô nguyện. Chẳng đem vắng lặng chẳng vắng lặng phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt vắng lặng chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa chẳng xa lìa phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt xa lìa. Chẳng đem sanh bất sanh phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt sanh bất sanh. Chẳng đem diệt bất diệt phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt diệt bất diệt. (Q.499, ĐBN)

Như vậy, cho đến **chẳng đem không bắt không** phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt không bắt không.

Chẳng đem hữu tướng vô tướng phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt hữu tướng vô tướng. **Chẳng đem hữu nguyện vô nguyện** phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt hữu nguyện vô nguyện. **Chẳng đem vắng lặng** phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt vắng lặng. **Chẳng đem xa lìa chẳng xa lìa** phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt xa lìa chẳng xa lìa. **Chẳng đem sanh bất sanh** phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt sanh bất sanh. **Chẳng đem diệt bất diệt** phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt diệt bất diệt.

Do nhân duyên này nên những vị như vậy đối với Bát nhã Ba la mật đều có thể tin hiểu và thọ trì được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo các thiên tử rằng: Như vậy, Bát nhã Ba la mật thật là thâm sâu khó thấy khó giác, vắng lặng nhiệm màu, chẳng phải chỗ suy tầm, vượt cảnh suy tầm, tối thắng đệ nhất, trong ấy thật không kẻ có thể tin thọ. Vì sao? Trong ấy không pháp khá hiển khá chi, đã thật không pháp khá hiển khá chi, nên kẻ tin thọ cũng bất khả đắc.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Đâu chẳng phải trong giáo pháp Bát Nhã rộng nói pháp tương ưng với Tam thừa, nghĩa là pháp Thanh Văn thừa, pháp Độc giác thừa, pháp Vô thượng thừa. Rộng nói các đạo Bồ Tát nhiếp thọ các đại Bồ Tát, từ sơ phát tâm lần hồi cho đến thập địa. Chỗ gọi bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bát tư nghì giới. Hoặc an trụ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Rộng nói việc nhiếp thọ các thần thông thù thắng của các đại Bồ Tát. Nghĩa là đại Bồ Tát đối Bát Nhã siêng tu hành nên tùy sanh chỗ nào thường được dạo chơi, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật thọ trì Chánh pháp cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thường chẳng quên mất, hằng ở thắng định lìa tâm rối loạn. Bởi nhân duyên đây nên được biện không ngại, biện ứng, biện nhanh, biện các điều diễn nói phong phú nghĩa vị, biện tất cả thế gian rất mực thắng diệu?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đúng vậy! Đúng người đã nói! Trong giáo nghĩa Bát Nhã thăm sâu đây, đem vô sở đắc làm phương tiện. Nói rộng pháp tương ưng Tam thừa, cho đến nói rộng việc nhiếp thọ Bồ Tát thần thông thù thắng. Cho đến khiến được biện tất cả thế gian rất thắng diệu.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Trong giáo nghĩa Bát Nhã thăm sâu như thế có các điều đã thuyết, đem vô sở đắc làm phương tiện, vậy ở đây đối pháp nào đem vô sở đắc làm phương tiện?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đây đối ngã cho đến kiến giả đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối sắc cho đến thức đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối 12 xứ cho đến 18 giới đem vô sở đắc làm phương tiện. Đây đối nhãn xúc cho đến ý xúc đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối địa giới cho đến thức giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối vô minh cho đến lão tử đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Nói rộng ra, đây đối với tất cả pháp Phật tử khổ tập diệt đạo Thánh để cho đến Nhất thiết tướng trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Vì nhân duyên gì đối trong giáo nghĩa Bát Nhã thăm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói pháp tương ưng Tam thừa? Vì nhân duyên gì đối trong giáo nghĩa Bát Nhã thăm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói đạo Bồ Tát nhiếp thọ các Bồ Tát từ sơ phát tâm lần hồi cho đến thập địa? Vì nhân duyên gì đối trong giáo nghĩa Bát Nhã thăm sâu đây, rộng nói việc nhiếp thọ các đại Bồ Tát thần thông thù thắng, cho đến khiến được biện tất cả thế gian rất thắng diệu?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Do nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nên đối trong giáo nghĩa Bát Nhã thăm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói pháp tương ưng Tam thừa.

Xá Lợi Tử! Do nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nên đối trong giáo nghĩa Bát Nhã thăm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói đạo Bồ Tát nhiếp thọ các Bồ Tát từ sơ phát tâm lần hồi cho đến thập địa.

Xá Lợi Tử! Do nội không cho đến vô tánh tự tánh không nên đối trong giáo nghĩa Bát Nhã đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói việc nhiếp thọ các đại Bồ Tát thần thông thù thắng, cho đến khiến được biện tất cả thế gian rất thắng diệu. Vì sao? **Vì tất cả pháp, không có pháp nào chẳng không. Xét gạn rút ráo đều bất khả đắc vậy.**

Bấy giờ, Thiên Đế Thích và Tam thiên đại thiên thế giới đây có bao chư Thiên bốn đại vương chúng, cho đến chư Thiên sắc cứu cánh đồng khởi nghĩ này: Tôn giả Thiện Hiện vâng thân lực Phật vì các đại Bồ Tát rưới trận mưa pháp. Chúng ta nay nên cúng dường, mỗi mỗi đều nên biến hóa ra các hoa trời vi diệu, phụng rải lên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đại Bồ Tát, cùng Bí số tăng, Tôn giả Thiện Hiện, Bát Nhã thăm sâu để cúng dường! Khi ấy, Thiên Đế Thích và các thiên chúng khởi nghĩ này rồi, mỗi mỗi liền hóa hiện ra các thiên hoa vi diệu phụng rải cúng dường. (Q.500, ĐBN)

Bấy giờ, Tam thiên đại thiên thế giới đây bỗng hiện đầy dẫy các hoa trời, nhờ thân lực Phật, ở giữa hư không các hoa trời hợp thành đài hoa trang nghiêm đẹp lạ, lượn ngang Tam thiên đại thiên thế giới.

Cụ thọ Thiện Hiện thấy việc này rồi, thầm nghĩ: Chưa có hoa nào đẹp lạ như hoa của các chư thiên đã rải! Hoa này quyết định chẳng phải do đất nước cây cỏ sanh ra, có lẽ từ tâm chư Thiên hóa ra.

Khi ấy, Thiên Đế Thích đoán biết tâm niệm của Thiện Hiện, liền bảo Thiện Hiện rằng:

- Hoa đã rải đây thật chẳng phải do đất nước cỏ cây sanh ra mà là **do tâm của chư Thiên hóa hiện** vậy.

Thiện Hiện nói với trời Đế Thích:

- Hoa đây không sanh tức chẳng phải hoa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

- Vì chỉ hoa này chẳng sanh hay các pháp khác cũng thế?

Thiện Hiện đáp rằng:

- **Chẳng những hoa này chẳng sanh mà các pháp cũng nghĩa vô sanh.** Tại sao vậy? Kiền Thi Ca! Sắc cũng chẳng sanh, thọ tướng hành thức cũng chẳng sanh. Nếu chẳng sanh tức chẳng phải sắc cho đến thức. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh lia các hý luận, chẳng thể thi thiết đây là sắc hay thức vậy. Nhân xứ cho đến ý xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ. Nhân giới cho đến ý giới. Sắc giới cho đến pháp giới. Nhân thức giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ v.v... Địa giới cho đến thức giới. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Vô minh cho đến lão tử. Bó thí cho đến Bát Nhã. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chơn như cho đến bất tư nghi giới. Như Lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Nói rộng ra từ Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phải nên biết như vậy.

**Khi ấy, Thiên Đế Thích thăm khởi nghĩ này: Tôn giả Thiệ
Hiện trí huệ thăm sâu, chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh.**

Phật biết ý Thiên Đế Thích bèn ẩn chứng rằng:

- Như tâm Kiền Thi Ca đã nghĩ: Cụ thọ Thiệ Hiện trí huệ thăm sâu, chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Tôn giả Thiệ Hiện đối những pháp nào chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiền Thi Ca! Sắc cho đến thức chỉ là giả danh. Giả danh như thế chẳng lia pháp tánh. Cụ thọ Thiệ Hiện chẳng hoại giả danh sắc cho đến thức, như thế mà thuyết pháp tánh sắc cho đến thức. Vì sao? **Pháp tánh sắc thấy không hoại không chẳng hoại.** Vậy nên, Thiệ Hiện đã thuyết cũng không hoại không chẳng hoại. Như vậy, cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên biết cũng thế. Kiền Thi Ca! Cụ thọ Thiệ Hiện đối pháp như thế chỉ thuyết pháp tánh mà không bỏ giả danh.

05. PHẨM “HIỆN BẢO THÁP”

Phần sau Q.500, cho đến đầu Q.502, Hội thứ III.

(Tuương đương với ba phẩm của Hội thứ II nhập lại:

Phẩm “Trao Ký”, phẩm “Nhiếp Thọ” và phẩm “Bảo Tháp”)

Tóm lược:

Bấy giờ, trong hội chúng Thiên Đế Thích, chư Thiên, Phạm thiên vương cõi Dục; chư Thiên và Y Xá Na Thần Tiên Thiên Nữ cõi Sắc, cùng lúc ba phen cao tiếng xướng rằng: Hay thay, hay thay! Đại đức Thiên Hiện vâng thần lực Phật, khéo vì chúng tôi thế gian trời người, phân biệt khai chỉ pháp tánh nhiệm màu, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát thường đối Bát Nhã như thế tu hành, chẳng xa lìa, chúng tôi đối với các vị ấy cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, giống như đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Trong giáo nghĩa Bát Nhã như thế, không sắc khá được, không thọ tướng hành thức khá được. Như vậy, cho đến không Nhất thiết trí, cũng không Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí khá được. Mặc dù không các pháp khá được như thế mà thi thiết Thánh giáo Tam thừa là Thanh Văn, Độc giác và Vô thượng thừa.

Bấy giờ, Phật bảo các chư Thiên rằng:

- Như vậy, như các người đã nói! Với trong giáo nghĩa Bát Nhã đây, mặc dù không sắc cùng các pháp khá được, mà có thi thiết Thánh giáo Tam thừa. Nếu đại Bồ Tát đối Bát Nhã đây đem vô sở đắc làm phương tiện y thuyết mà hành, chư Thiên các người nên chí thành cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, y như Như Lai. Vì sao? Vì trong giáo nghĩa Bát Nhã đây, mặc dù rộng nói có Thánh giáo Tam thừa, nhưng nói Như Lai đều bất khả đắc. Chẳng phải do bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật Như Lai khá được, chẳng phải lìa bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật Như Lai khá được. Chẳng phải do nội không cho đến vô tánh tự tánh không Như Lai khá được, chẳng phải lìa nội không cho đến vô tánh tự tánh không Như Lai khá được. Chẳng phải do chơn như cho đến bất tư nghì giới Như Lai khá được, chẳng phải

lia chơn như cho đến bất tư nghì giới Như Lai khá được. Nói rộng ra, chẳng phải do tất cả pháp Phật Như Lai khá được, chẳng phải lia tất cả pháp Phật Như Lai khá được.

Các chư Thiên phải biết: Nếu Bồ Tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc làm phương tiện tin siêng tu học bố thí cho đến Nhất thiết tướng trí, đại Bồ Tát này đối Bát Nhã chân chính tu hành thường chẳng bỏ lia. Vậy thì các người cần phải chí thành cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ Tát kia y như đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các chư Thiên phải biết: Ta thuở xưa, khi Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Tại vương đô Liên Hoa, đầu ngã tư đường gặp Nhiên Đăng Phật, phụng hiến năm cọng hoa sen, trái tóc che bùn nghe thuyết pháp chánh yếu. Đem vô sở đắc làm phương tiện nên chẳng lia bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Khi ấy, Phật Nhiên Đăng bèn trao ký Ta quả vị Vô thượng Chánh đẳng Đại Bồ đề, nói lời như vậy: “Thiện nam tử! Người ở đời sau qua vô lượng kiếp trong Hiền kiếp thế giới này, sẽ được làm Phật, hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, ứng Chánh đẳng giác. Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, VôThượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, tuyên nói Bát Nhã, độ vô lượng chúng”.

Khi ấy, các chư Thiên đồng bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế thật là hi hữu, làm cho chúng đại Bồ Tát mau chóng nhiếp thọ Nhất thiết trí trí. Vì **dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên đối với sắc cho đến thức không lấy, không bỏ**. Như vậy, cho đến, đối với Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không lấy, không bỏ.

Bấy giờ, Phật xem bốn chúng hòa hợp, chúng các đại Bồ Tát và chư Thiên Bốn đại vương chúng, lần lửa cho đến chư Thiên Sắc cứu cánh đều đến nhóm hội, đồng làm minh chứng, liền bèn bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiêu Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát, hoặc Bí sơ, Bí sơ ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, hoặc các thiên tử, hoặc các thiên nữ, hoặc các thiện nam, thiện nữ chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện đối Bát Nhã, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu tập, suy nghĩ đúng lý, vì người rộng

nói. Phải biết những vị này tất cả ác ma và dòng họ ma chẳng thể gia hại được. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này khéo trụ sắc không, vô tướng, vô nguyện, cho đến khéo trụ Nhất thiết tướng trí không, vô tướng, vô nguyện. Chẳng thể đem không mà hại không được, chẳng thể đem vô tướng hại vô tướng được, chẳng thể đem vô nguyện hại vô nguyện được. Vì sao? **Vì các pháp như thế đều vô tự tánh, hoặc năng hại, hoặc sở hại, hoặc thời, hoặc xứ, hoặc việc nào hại đều chẳng thể được.**

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này người phi người v.v... đều chẳng gia hại được. Vì sao? Các thiện nam, thiện nữ này đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các hữu tình thường xuyên tu tập từ bi hỷ xả, vậy nên tất cả người phi người thấy chẳng thể nào hại.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này trọn chẳng bị các duyên hiểm ác làm tổn hại ngang trái, cũng chẳng bị chết oan. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này thường tu bố thí đối các hữu tình thường hay giúp đỡ giáo dưỡng vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Trong Tam thiên đại thiên thế giới, nơi có Tứ đại thiên vương, cho đến trời Quảng quả, vị nào đã phát tâm quả vị Vô Thượng Bồ đề, đối với Bát Nhã mà chưa từng được lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, thì không nên xa lìa tâm Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát Nhã phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát Nhã chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Các thiện nam, thiện nữ nhân này hoặc ở chằm trống, hoặc ở đồng nội, hoặc nơi hiểm ác và chỗ nguy nạn, trọn chẳng run sợ kinh hãi đến nỗi dựng tóc gáy. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới đây có bao trời Bốn đại vương chúng cho đến Trời Sắc cứu cánh v.v... cùng lúc chấp tay đồng bạch Phật rằng: Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, thường đối Bát Nhã đây chăm lòng

lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, chúng con thường theo cung kính hộ vệ chẳng cho tất cả tai hoạnh xâm nã. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này tức là đại Bồ Tát vậy. Nhờ đại Bồ Tát này nên khiến các hữu tình dứt hẳn địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, A tu la cùng các hiểm ác thú.

Nhờ đại Bồ Tát này khiến chư Thiên, người, rồng, Dược xoa v.v... dứt hẳn tất cả tai nạn ngang trái, bệnh tật, nghèo đói, lạnh nóng v.v...

Nhờ đại Bồ Tát này mà chư Thiên, nhân, A tu la v.v... đoạn tận các việc bất như ý, cư trú ở đâu cũng không có giặc giã, và tất cả hữu tình đều đem lòng từ đối xử với nhau.

Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian mới có 10 thiện nghiệp đạo hoặc 4 tinh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không, hoặc chơn như cho đến bất tư nghị giới hoặc Như Lai mười lục cho đến 18 pháp Phật bất cộng, cho đến Nhất thiết tướng trí.

Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ, các Tiểu quốc vương, Chuyển luân Thánh vương và phụ thân quan liêu giúp việc.

Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian mới có trời 4 Đại vương chúng, cho đến trời Tha hóa tự tại; trời Phạm chúng cho đến Trời Sắc cứu cánh; trời Không vô biên xứ cho đến Trời Phi tướng phi phi tướng xứ.

Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian mới có Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả. Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian mới có các đại Bồ Tát thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật và tu các thứ thắng hạnh Bồ Tát. Nhờ vào đại Bồ Tát này nên thế gian có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian có Phật Pháp Tăng Bảo lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên đây nên thiên chúng chúng con và A tu la, các rồng, dược xoa, phi người v.v... thường phải theo dõi cung kính thủ hộ các đại Bồ Tát này, chẳng cho tất cả tai hoạnh xâm hại, khiến đối Bát nhã Ba la mật lóng nghe, thọ trì đọc tụng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả các việc thường không gián đoạn.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế và các chúng trời rằng:

- Đúng vậy! Như người đã nói! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, thường hay đối Bát Nhã đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Phải biết các thiện nam, thiện nữ này tức là đại Bồ Tát . (Q.500, ĐBN)

Nhờ đại Bồ Tát này nên khiến các hữu tình dứt hẳn các thú, cho đến Tam Bảo xuất hiện ở đời làm đại nhiều ích cho các hữu tình. Vậy nên, các người chư Thiên, long thần và phi người v.v... thường nên theo dõi cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thường siêng thủ hộ đại Bồ Tát này, chớ cho tất cả tai hoạn xâm hại. Nếu các người cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thường siêng thủ hộ đại Bồ Tát như thế, phải biết tức là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thường siêng thủ hộ Ta và tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở 10 phương.

Các người phải biết: Giả sử thế giới Kham Nhân Tam thiên đại thiên đây đây đây Thanh Văn Độc giác, ví như lúa, mè, tre, lau, rừng rậm v.v... không trồng hờ; có thiện nam, thiện nữ đối phước điền kia, đem vô lượng thứ đồ đẹp thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen hết một đời. Nếu lại có người trong chùng giây lát cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen **một đại Bồ Tát mới phát tâm** chẳng lia sáu thứ Ba la mật. Đem công đức so nhóm phước đây trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một. Vì sao? Vì chẳng do Thanh Văn, Độc giác thừa mà có đại Bồ Tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian mà **do đại Bồ Tát nên thế gian** mới có Thanh Văn, Độc giác và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian. Vậy nên, các người tất cả trời, rồng và người, phi người thường nên thủ hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ Tát này, chớ cho tất cả tai hoạn xâm hại. Các người do đây sẽ được nhóm phước ở trong người trời thường được an vui, cho đến chứng được Niết Bàn rốt ráo, cùng đời vị lai làm nhiều ích lớn lao.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền bạch Phật rằng:

- Rất lạ hiếm có. Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Nhiếp thọ **hiện pháp thắng lợi** như thế, thành

thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, từ một nước Phật tới một nước Phật, gần gũi cúng dường vâng thờ chư Phật Thế Tôn, nên được viên mãn các thiện căn ưa thích. Ở chỗ chư Phật nghe thọ Chánh pháp, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề trọn chẳng quên mất pháp yếu đã nghe. Mau nhiếp thọ được tộc họ viên mãn, cha mẹ viên mãn, sanh thân viên mãn, quyến thuộc viên mãn, tướng hảo viên mãn, quang minh viên mãn, mắt tai viên mãn, tiếng tâm viên mãn, Đà la ni viên mãn, Tam ma địa viên mãn. Lại đem sức phương tiện khéo léo nên biến thân như Phật. Từ một thế giới tới một thế giới, đến nước không Phật, khen nói bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật. Khen nói nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Khen nói chơn như cho đến bất tư nghi giới. Khen nói bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi cho đến... khen nói Nhất thiết tướng trí. Khen nói Phật bảo Pháp bảo Tăng bảo.

Lại đem sức phương tiện, nên vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, tùy nghi an để trong pháp Tam thừa, khiến giải thoát hẳn sanh lão bệnh tử, chứng cõi Vô dư y Niết Bàn. Hoặc lại cứu vớt khổ cho các ác thú, để được hưởng các diệu lạc ở cõi trời người.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Phật lần nữa:

- Bát Nhã như thế rất hiếm có. Nếu có khả năng nhiếp thọ được Bát Nhã như thế, thời là nhiếp thọ đầy đủ sáu thứ Ba la mật. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Cũng nhiếp thọ được đầy đủ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Như người đã nói! Nếu có khả năng nhiếp thọ được Bát Nhã như thế, thời là nhiếp thọ đầy đủ sáu thứ Ba la mật, nói rộng cho đến tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Bồ đề.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ thường đối Bát Nhã như thế chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, các thiện nam thiện nữ này chỗ được **hiện pháp thắng lợi đời sau**. Các người nên lắng nghe kỹ, rất khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì người phân biệt giải nói.

Thiên Đế Thích thưa:

- Dạ xin nói cho, chúng con muốn nghe. Phật nói:

- Kiều Thi Ca! Nếu có các ngoại đạo Phạm chí, hoặc các ác ma và quyến thuộc ma, hoặc những kẻ bạo ác tăng thượng mạn, ở chỗ đại Bồ Tát này muốn làm nhiều việc chẳng nhiều ích. Bọn kia vừa khởi nghĩ liền gặp họa, chẳng thực hiện ý muốn được. Vì sao? Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện thường tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đem đại bi nguyện mà làm đầu. (Q.501, ĐBN)

Nếu các **hữu tình xan tham** khởi những đấu tranh lâu dài, đại Bồ Tát này đối pháp trong ngoài đều xả tất cả, phương tiện khiến hữu tình kia an trụ tịnh giới Ba la mật.

Nếu các **hữu tình từ lâu giận dữ** tổn hại lẫn nhau, đại Bồ Tát này đối pháp trong ngoài đều xả tất cả, phương tiện khiến hữu tình kia an trụ an nhẫn Ba la mật.

Nếu **hữu tình từ lâu lười biếng** bỏ các nghiệp lành, các **hữu tình từ lâu tán loạn tâm** chuyên nao động, các **hữu tình từ lâu ngu si** chẳng phân biệt thiện ác, đại Bồ Tát này đối pháp trong ngoài đều xả tất cả, phương tiện khiến hữu tình kia an trụ tinh tấn, tinh lực, Bát nhã Ba la mật.

Nếu hữu tình trôi lăn sanh tử, tham sân si v.v... ràng buộc nơi tâm, gây lăm việc bất lợi; đại Bồ Tát này khéo quyền phương tiện khiến hữu tình kia dứt diệt tham sân si v.v... nhân duyên sanh tử, hoặc khiến an trụ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc khiến an trụ 37 pháp trợ đạo, hoặc khiến an trụ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, hoặc khiến an trụ 18 pháp không, hoặc khiến an trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. Nói rộng ra, khiến an trụ tất cả pháp Phật.

Kiều Thi Ca! Như vậy, gọi là đối Bát Nhã chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, các đại Bồ Tát này được **thắng lợi hiện pháp**.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát này do nhân duyên đây ở đời sau mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng, tùy bản sở nguyện an lập hữu tình khiến đối Tam thừa tu học rất ráo cho đến chứng được Vô dư Niết bàn.

Kiều Thi Ca! Như vậy, gọi là đối Bát Nhã chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, v.v..., các đại Bồ Tát này được **thắng lợi đời sau**.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát Nhã đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng v.v... Nơi địa phương ấy, nếu các ác ma và bè lũ ma, hoặc có các thứ ngoại đạo Phạm chí và những kẻ bạo ác tăng thượng mạn khác, hiềm khích Bát Nhã muốn làm trở ngại, chướng nạn, chống trái, đều khiến mau chóng ỉn mát, sở nguyện của họ hoàn toàn không thành. Bọn ma kia nhân tạm nghe tiếng Bát Nhã nên lần lượt diệt trừ các ác, lại lần lượt tạo công đức, về sau nương nhờ Tam thừa được hết ngàn khổ, hoặc thoát ác thú sanh trong trời người.

Kiều Thi Ca! Như có **diệu dược tên gọi Mạc kỳ**, oai thế thứ thuốc này có thể tiêu trừ các độc. Diệu dược như thế tùy sanh chỗ nào các loại độc trùng chẳng thể đến gần. Có rắn độc lớn đối đi kiếm ăn, gặp thấy sanh loại muốn cắn ăn nuốt mổ, sanh loại kia sợ chết vội chạy tới chỗ thuốc thần, rắn nghe hơi thuốc liền thối lui. Vì sao? Kiều Thi Ca! Diệu dược như thế đủ đại uy thế có thể bảo vệ thân mệnh, tiêu trừ các độc. Phải biết Bát Nhã đủ đại uy thế cũng lại như vậy. Nếu các thiện nam thiện nữ chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng... khiến rộng lưu khắp, thời các ác ma ở chỗ đại Bồ Tát này muốn làm ác sự, do sức oai thần Bát Nhã đây nên khiến ác sự kia tự phải tiêu diệt, không làm gì được. Vì sao? **Kiều Thi Ca! Do Bát Nhã đây đủ đại uy lực, năng xô các ác, tăng trưởng thiện pháp vậy. Tại sao Bát Nhã có thể đẩy lui các điều ác và tăng trưởng các thiện pháp? Nghĩa là Bát nhã Ba la mật này diệt trừ vô minh, tham, sân, si, cho đến tất cả nhóm khổ uẩn lớn, chướng cái, tùy miên, triền cấu, kiết phược, ngã kiến, hữu tình kiến cho đến kiến giả kiến, đoạn kiến, thường kiến, vô kiến, hữu kiến cho đến các ác kiến thú, xan tham, phá giới, sân nhuế, giải đãi, tán loạn, ngu si. Tướng thường, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh, và ngoài ra tất cả tham, sân, si, mạn, nghi, kiến hành v.v... đều có thể diệt trừ. Cũng diệt trừ chấp sắc cho đến chấp thức. Cho đến cũng diệt trừ chấp Nhất thiết tướng trí, Bồ đề, Niết bàn.** (Q.501, ĐBN)

Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật như thế có khả năng diệt tất cả ác pháp đây và có khả năng tăng trưởng tất cả thiện sự. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật có vô số đại oai thần lực.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát nhã Ba la mật đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, v.v... đại Bồ Tát này

thường được Tam thiên đại thiên thế giới, bốn đại thiên vương và Thiên Đế Thích chủ cõi Kham Nhãn, Đại phạm thiên vương, Tịnh cư thiên v.v..., cùng các thiên thần thường đến ủng hộ chẳng cho tất cả tai hoạn xâm hại, các pháp sở cầu đều được đầy đủ. Mười phương thế giới hiện tại Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng thường hộ niệm khiến ác pháp lần diệt, thiện pháp tăng trưởng. Nghĩa là khiến tăng trưởng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến cũng khiến tăng trưởng Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên sở tu sở trụ thường chẳng lui giảm. (Q.501, ĐBN)

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát này do nhân duyên đây lời lẽ oai nghiêm, ai nghe đều kính mến, pháp nói xứng lượng, lời chẳng ồn tạp, bèn thờ bạn lành, rất biết trả ơn, chẳng bị tham, ganh, giận hờn, che, nảo, dối gạt, kiêu mạn v.v... che khuất.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát này tự năng lia giết hại, cũng khuyên người lia giết hại, xưng nêu pháp lia giết, vui mừng khen ngợi kẻ lia giết.

Như vậy, cho đến tự lia tà kiến, cũng khuyên người lia tà kiến, xưng nêu pháp lia tà kiến, vui mừng khen ngợi kẻ lia tà kiến.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát này tự hành bố thí cho đến Bát Nhã, cũng khuyên người hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, xưng nêu pháp hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, vui mừng khen ngợi kẻ hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến tự tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, cũng khuyên người tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, xưng nêu ba trí này, vui mừng khen ngợi kẻ tu ba trí này.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này thường khởi nghĩ này: Nếu ta chẳng tu hành bố thí Ba la mật, sẽ sanh vào cảnh nghèo cùng hèn kém. Nếu ta chẳng tu hành tịnh giới Ba la mật, đóng cửa người trời, đọa các ác thú. Nếu ta chẳng năng tu hành an nhẫn Ba la mật, các căn sẽ khuyết, hình dung xấu xí, chẳng đủ sắc thân Bồ Tát viên mãn. Nếu ta chẳng tu hành tinh tấn Ba la mật, chẳng thể tu thắng đạo Bồ Tát, thường sanh lười nhác, chẳng

thành tựu mọi việc. Nếu ta chẳng tu hành tĩn lự Ba la mật, chẳng thể tu thắng định Bồ Tát , tâm hằng toán loạn, sở dục chẳng thành. Nếu ta chẳng tu hành Bát nhã Ba la mật, bèn chẳng được phương tiện khéo léo, vượt các bậc Thanh văn, Độc giác v.v... Nếu có các việc nghèo cùng như thế, thì không có thể lực thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huống có thể chứng Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát này thường khởi nghĩ đây: Ta chẳng nên theo thể lực xan tham, nếu theo lực này thời bố thí Ba la mật chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thể lực phá giới, nếu theo lực này thời tịnh giới Ba la mật chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thể lực giận dữ, nếu theo lực này thời an nhẫn Ba la mật chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thể lực lười biếng, nếu theo lực này thời tinh tấn Ba la mật chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thể lực tán loạn, nếu theo lực này thời tĩn lự Ba la mật chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thể lực ngu si, nếu theo lực này thời Bát nhã Ba la mật chẳng được viên mãn. Nếu sáu Ba la mật chẳng được viên mãn, quyết định chẳng thể được Nhất thiết trí trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình. (*Q.501, ĐBN*)

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát này chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát Nhã đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. **Được hiện pháp như thế thời sẽ được công đức thắng lợi thế gian, xuất thế gian đời sau.**

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất lạ hiếm có, có thể điều phục chúng đại Bồ Tát khiến lia tâm cống cao, lại thường hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiều Thi Ca! Sao là Bát nhã Ba la mật rất lạ hiếm có, có thể điều phục chúng đại Bồ Tát khiến lia tâm cống cao, lại năng hồi hướng Nhất thiết trí trí?

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát khi hành bố thí thế gian, nếu đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ Tát , Độc giác, Thanh văn, kẻ cô cút, bần cùng, già cả, bệnh tật, kẻ lỡ đường, ăn xin mà hành bố

thí, bèn khởi nghĩ rằng: Ta thường thí Phật cho đến kẻ ăn xin. Đại Bồ Tát này **không phương tiện khéo léo**, nên mặc dù hành bố thí mà khởi cao tâm, chẳng thể hồi hướng Nhất thiết trí trí. Các đại Bồ Tát khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩn lực, Bát Nhã thế gian, bèn khởi nghĩ này: Ta nằng tu hành tịnh giới cho đến Bát Nhã. Cũng khởi nghĩ này: Ta nằng viên mãn tịnh giới cho đến Bát Nhã. Đại Bồ Tát này không phương tiện khéo léo, nên mặc dù hành tịnh giới cho đến Bát Nhã mà khởi cao tâm, chẳng thể hồi hướng Nhất thiết trí trí. (Q.501, ĐBN)

Như vậy, cho đến khi các đại Bồ Tát tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, nếu khởi nghĩ này: Ta thường tu hành ba trí này. Cũng khởi nghĩ này: Ta nằng viên mãn ba trí này. Đại Bồ Tát này không phương tiện khéo léo, nên mặc dù tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí mà khởi cao tâm, chẳng thể hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Khi các đại Bồ Tát thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, nếu khởi nghĩ này: Ta thường hay thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, các kẻ khác không làm được như vậy, đại Bồ Tát này không phương tiện khéo léo nên mặc dù thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật mà khởi cao tâm, chẳng thể hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Bạch Thế Tôn! Chúng đại Bồ Tát như thế nương tâm thế gian tu các thiện pháp, không phương tiện khéo léo, nên chấp ngã, ngã sở làm rối loạn tâm, nên mặc dù tu Bát Nhã mà chưa đắc, nên chẳng thể điều phục được tâm cống cao, cũng chẳng thể hồi hướng Nhất thiết trí trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu khi đại Bồ Tát **hành bố thí Ba la mật xuất thế**, khéo tu Bát Nhã nên chẳng đắc kẻ thí, chẳng đắc kẻ thọ, chẳng đắc bố thí. Đại Bồ Tát này nương dựa Bát Nhã mà hành bố thí, điều phục được cao tâm, nên có thể hồi hướng Nhất thiết trí trí. Như vậy, cho đến nếu đại Bồ Tát tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, khéo tu Bát Nhã Ba la mật, chẳng đắc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí và tất cả pháp. Đại Bồ Tát này nương dựa Bát Nhã Ba la mật mà tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, điều phục được cao tâm, nên có thể hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Nếu đại Bồ Tát thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khéo tu Bát nhã Ba la mật mà chẳng đắc thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật và tất cả pháp. Đại Bồ Tát này nương dựa Bát nhã Ba la mật mà thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, điều phục được cao tâm, nên có thể hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Bach Thế Tôn! Do nhân duyên đây con tác thuyết này: **Bát nhã Ba la mật như thế rất lạ hiếm có, năng điều phục chúng đại Bồ Tát khiến lia tâm cống cao, lại năng hồi hướng Nhất thiết trí trí.**

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ thường đối Kinh điển Bát Nhã, chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, v.v... khiến rộng lưu khắp. Các thiện nam, thiện nữ này thân tâm an vui, chẳng bị tất cả tai hoạn xâm hại. Nếu khi ở quân trận giao chiến chăm lòng niệm tụng Bát Nhã như thế, chẳng bị đao gậy làm sát hại, đối oán địch đều khởi từ tâm, nếu khởi ác tâm tự nhiên lui bại. Các thiện nam, thiện nữ này nếu ở quân trận bị đao tên làm bị thương hay mất thân mệnh, quyết không có lẽ ấy. Vì sao? Kiền Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát Nhã hãm sâu, có thể chiến thắng tham, sân, si, mạn nghi, ác kiến, tùy miên, ác nghiệp, triền cấu và các loại đao trượng; cũng có thể trừ khử tham, sân, si, mạn nghi... và các loại đao trượng của người khác.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ thường đối Kinh điển Bát Nhã chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, thọ trì giải nói, khiến rộng lưu khắp... Các thiện nam, thiện nữ này tất cả độc được, trùng độc, quỷ mị, trừ ốm, chú thuật, đao trượng, ác thú, oán tặc, ác thần đều chẳng hại được, nước không nhận chìm, lửa không đốt cháy, và các tà ma yêu quái không làm tổn thương được. Vì sao?

Kiền Thi Ca! Bát Nhã như thế là đại thần chú, Bát Nhã như thế là đại minh chú, Bát Nhã như thế là vô thượng chú, Bát Nhã như thế là vô đẳng đẳng chú, Bát Nhã như thế là vua tất cả chú, rất thượng rất diệu, không gì sánh kịp được, đủ đại uy lực thường hàng phục tất cả mà

chẳng bị tất cả hàng phục lại. Các thiện nam, thiện nữ này tinh siêng tu học chú vương như thế, thì mình không bị hại, người khác không bị hại, cả hai không bị hại. Vì sao? Kiền Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này học Bát Nhã đây, liễu ngộ mình người đều bất khả đắc vậy.

Kiền Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này khi học Bát Nhã đại chú vương đây chẳng đắc ngã cho đến kiến giả. Chẳng đắc sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến chẳng đắc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì đối ngã v.v... vô sở đắc vậy, nên mình không bị hại, người khác không bị hại, cả hai không bị hại.

Kiền Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này khi học Bát Nhã đại chú vương đây, đối ngã và pháp dù vô sở đắc mà chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quán các hữu tình tâm hành sai khác, tùy nghi vì chuyển vô thượng pháp luân, khiến như thuyết mà tu hành, được lợi ích lớn. Vì sao? Kiền Thi Ca! Chúng đại Bồ Tát quá khứ, vị lai, hiện tại đều đối Bát Nhã đại thần chú vương thâm sâu như thế, tinh siêng tu học, đã sẽ hiện chứng Vô thượng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã đây chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học... khiến rộng lưu khắp. Các thiện nam, thiện nữ này tùy ở cõi nước thành ấp nào, chẳng bị người và phi người tất cả tai hoạnh tật dịch làm tổn hại. Vì sao? Kiền Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này tùy ở chỗ nào cũng được Tam thiên đại thiên thế giới đây và các thế giới mười phương vô lượng, vô số, vô biên khác có bao trời Bốn đại vương chúng, cho đến trời Sắc cứu cánh và các long thần, A tu la v.v... thường đến thủ hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không để cho Đại vương thần chú Bát Nhã bị lưu nạn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ viết Bát Nhã đại thần chú vương đây tôn để chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, tuy chẳng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tin siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cũng chẳng vì người khai chỉ phân biệt, mà chỗ trụ xứ đây, cõi nước vương đô chẳng bị người và phi người tất cả tai hoạnh tật dịch làm tổn hại. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát Nhã đại thần chú vương như thế tùy ở chỗ nào được Tam thiên đại thiên thế giới đây và các thế

giới mười phương vô lượng vô số vô biên khác có bao trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh và các long thần A tu la v.v... thường đến thủ hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng để Bát Nhã thần chú vương bị lưu nạn vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này chỉ viết Bát Nhã đại thần chú vương tôn để chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen mà còn được hiện pháp thắng lợi như thế, hưởng thường lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, vì người khai chỉ phân biệt, phải biết những người này công đức vô biên, mau chứng Bồ đề nhiều ích tất cả.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì sợ hãi oan gia, ác thú, tai hoạnh, yếm rửa, tật dịch, độc dược, bùa chú v.v..., nên viết Bát Nhã đại thần chú vương, tùy phần nhiều ít chứa đựng trong các dây thơm, hoặc để trong ống báu, hằng đeo theo thân, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thời các việc sợ hãi đều tự tiêu trừ, vì thiên long quý thần thường gia hộ vậy.

Kiều Thi Ca! Ví như có người hoặc loại bàng sanh vào viện cội Bồ đề, hoặc đến bên viện, người phi người v.v... chẳng thể làm tổn hại. Vì sao? Kiều Thi Ca! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều ngồi chỗ ấy chứng được Vô Thượng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, ban cho các hữu tình vô khủng vô bố, vô oán vô hại, thân tâm an vui. An lập vô lượng vô số hữu tình khiến trụ diệu hạnh trời người cao sang. An lập vô lượng vô số hữu tình khiến trụ diệu hạnh Tam thừa an vui. An lập vô lượng vô số hữu tình khiến hiện chứng được hoặc quả Dự lưu cho đến quả A la hán. An lập vô lượng vô số hữu tình khiến sẽ chứng được Độc giác Bồ đề. An lập vô lượng vô số hữu tình khiến tu Bồ Tát hạnh sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Thắng sự như thế đều do sức oai thần Bát Nhã. Vậy nên chỗ đây tất cả trời, rồng, A tu la v.v... đều đồng gia hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Phải biết kinh điển Bát Nhã tùy ở chỗ nào cũng lại như thế, tất cả trời, rồng, A tu la v.v... thường đến gia hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng để Bát Nhã bị lưu nạn vậy.

Kiều Thi Ca! Kinh điển Bát Nhã như thế, tùy ở chỗ nào, phải biết chỗ này đáng cúng dường, tất cả hữu tình đều nên kính lễ. Phải đem các

thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa cùng các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ viết Kinh điển Bát Nhã thăm sâu đây, lại dùng các thứ trang nghiêm cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa v.v... mà vì cúng dường. Lại có các thiện nam, thiện nữ sau khi Phật Niết bàn, khởi tạo Bảo tháp bảy báu nghiêm trang, hòm ngọc đựng Thiết lợi la Phật an để trong tháp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa v.v... mà vì cúng dường. Hai thứ phước đức, thứ nào được nhiều hơn?

Phật bảo:

- Kiền Thi Ca! Ta lại hỏi ngươi cứ tùy ý đáp. Ý ngươi nghĩ sao? Như Lai đã được Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo, nương những pháp nào tu học mà được?

Thiên Đế Thích thưa:

- Như Lai đã được Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo, nương Kinh điển Bát Nhã thăm sâu đây tu học mà được.

Phật bảo:

- Kiền Thi Ca! Đúng vậy! Như ngươi đã nói! Ta nương Kinh điển Bát Nhã tu học nên được Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo. Vì sao? Kiền Thi Ca! Nếu chẳng học kinh điển Bát Nhã mà có thể chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì không có lẽ ấy.

Kiền Thi Ca! Cũng chẳng được thân tướng hảo nên chẳng gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cần chứng được Nhất thiết trí trí mới có thể gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiền Thi Ca! **Như Lai đã được Nhất thiết trí trí là do Bát nhã Ba la mật làm nhân khởi xương.** Thân Phật tướng hảo chỉ làm chỗ nương, nếu chẳng nương dựa thân Phật tướng hảo, Nhất thiết trí trí không do đâu mà khởi. Vậy nên Bát nhã Ba la mật chính làm nhân sanh Nhất thiết trí trí. Muốn làm cho trí đây hiện tiền nối nhau nên lại phải tu nhóm thân Phật tướng hảo. Thân tướng hảo đây, nếu chẳng nương dựa Biến trí ấy thời tất cả thiên long A tu la v.v... chẳng thể đem hết lòng thành

kính cúng dường cung kính. Bởi thân tướng hảo cùng Phật Biến trí làm chỗ nương dựa, nên chư thiên long, thần, A tu la v.v... cúng dường cung kính. Do duyên cố đây, sau Ta Niết bàn, chư thiên, long, thần, người, phi người v.v... cúng dường cung kính Thiết lợi la Ta.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ đối Kinh điển Bát Nhã thăm sâu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thời là cúng dường Nhất thiết trí trí và chỗ nương dựa Phật thân tướng hảo cùng Phật Thiết lợi la sau Niết bàn. Vì sao? Kiều Thi Ca! **Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo cùng Thiết lợi la đều lấy Bát Nhã làm căn bản vậy.**

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ đối Phật thân và Thiết lợi la cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thời chẳng phải vì cúng dường Nhất thiết trí trí và Bát nhã Ba la mật đây. Vì sao? Kiều Thi Ca! Di thể Phật thân chẳng phải làm căn bản cho Bát nhã Ba la mật, Nhất thiết trí trí đây vậy.

Kiều Thi Ca! Do nhân duyên đây, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn cúng dường Phật, hoặc thân hoặc tâm và các công đức khác, trước hết phải lắng nghe thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói Kinh điển Bát Nhã thăm sâu như thế. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa thảo, v.v... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Vì vậy, nên Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ viết Kinh điển Bát Nhã thăm sâu đây, các thứ trang nghiêm cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại dùng các phẩm tràng hoa thượng diệu, hương xoa, hương bột, v.v... vì cúng dường. Lại có các thiện nam, thiện nữ sau Phật Niết bàn khởi tạo Bảo tháp, bảy báu nghiêm dồi, hòm báu chứa đựng Thiết lợi la Phật an để trong tháp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lại đem các phẩm tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa thảo, v.v... mà vì cúng dường. Hai việc được phước, việc trước nhiều hơn vô lượng bội số. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Kinh điển Bát Nhã thăm sâu như thế mau được thành xong bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chơn như cho đến bất tư nghi giới. Khổ tập diệt đạo Thánh đế. Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. cho đến Nhất thiết tướng trí. Thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Cũng được thành xong các Bồ Tát tộc họ viên mãn, sắc lực viên mãn, của cải viên mãn, quyền thuộc viên mãn. Cũng được thành xong thế gian sở hữu mười thiện nghiệp đạo, cúng dường Sa môn, cha mẹ thầy bạn, thí, giới, tu thầy vô lượng thiện pháp. Cũng được thành xong đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ, trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Cũng được thành xong 4 quả Thanh văn, Độc giác Bồ đề, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Cũng được thành xong chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể tuyên nói, vô thượng vô thượng thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Người châu Thiệm Bộ, đối Kinh điển Bát Nhã đây chẳng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng phải họ không biết cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Kinh điển Bát Nhã thâm sâu như thế thì được nhiều công đức lợi ích thù thắng không?

Phật bảo:

- Kiền Thi Ca! Ta lại hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp, Ý ngươi hiểu sao? Trong châu Thiệm Bộ có bao nhiêu người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh? Có bao nhiêu người đối Phật không nghi, đối Pháp không nghi, đối Tăng không nghi? Có bao nhiêu người đối Phật rớt ráo, đối Pháp rớt ráo, đối Tăng rớt ráo? Có bao nhiêu người tu mười thiện nghiệp đạo? Có bao nhiêu người hành thí giới tu? Có bao nhiêu người được ba mươi bảy Bồ đề phần pháp? Có bao nhiêu người được ba giải thoát môn? Có bao nhiêu người được tám giải thoát? Có bao nhiêu người được chín định thứ lớp? Có bao nhiêu người được bốn vô ngại giải? Có bao nhiêu người được sáu thần thông? Có bao nhiêu người dứt hẳn ba gút được quả Dự lưu? Có bao nhiêu người mỏng tham sân si được quả Nhất lai. Có bao nhiêu người dứt năm gút thuận hạ phần được quả Bất hoàn? Có bao nhiêu người dứt năm gút thuận thượng phần được quả A la hán? Có bao nhiêu người phát tâm định tới Độc giác Bồ đề? Có bao nhiêu người phát tâm định tới chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Thiên Đế Thích thưa:

- Trong châu Thiệm Bộ có phần ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Như vậy, cho đến có rất ít người phát tâm định tới chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Như ngươi đã nói! Kiền Thi Ca! **Trong châu Thiệm Bộ** rất ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Càng ít người đối Phật không nghi, đối Pháp không nghi, đối Tăng không nghi. Như vậy, lại càng rất ít phần người phát tâm định tới chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Lại càng ít hơn nữa người đã phát tâm rồi tinh siêng tu học Bồ đề hạnh. Lại càng rất ít hơn nữa người tinh siêng tu học Bồ đề hạnh được chẳng quay lui, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Kiền Thi Ca! Các loại hữu tình trôi lăn sanh tử vô lượng đời đến nay, nhiều kẻ chẳng thấy Phật, chẳng nghe Chánh pháp, chẳng gần gũi Tăng. Nhiều kẻ chẳng tu hành mười thiện nghiệp đạo và thí giới tu. Chẳng tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến chẳng nghe Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, chẳng tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Kiền Thi Ca! Do nhân duyên này phải biết ở trong châu Thiệm Bộ đây rất ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Càng ít người đối Phật không nghi, đối Pháp không nghi, đối Tăng không nghi. Như vậy, cho đến lại càng ít người phát tâm định tới chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Lại càng ít hơn nữa người đã phát tâm rồi tinh siêng tu học Bồ đề hạnh. Lại càng rất ít hơn nữa người tinh siêng tu học hạnh Bồ đề chẳng quay lui, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Ta nay hỏi ngươi tùy ý ngươi đáp. Ý ngươi hiểu sao? Thôi bao nhiêu loài người châu Thiệm Bộ, ở **Tam thiên đại thiên thế giới** đây bao nhiêu hữu tình cúng dường cung kính cha mẹ thầy bạn? Bao nhiêu hữu tình cúng dường Sa môn, Bà la môn? Bao nhiêu hữu tình bố thí, trì giới tu các phước nghiệp. Bao nhiêu hữu tình hành mười thiện nghiệp đạo. Bao nhiêu hữu tình đối trong các dục trụ tướng chán sợ, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chán ăn, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui. Bao nhiêu

hữu tình tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Bao nhiêu hữu tình thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Như vậy, cho đến bao nhiêu hữu tình phát tâm định tới chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Bao nhiêu hữu tình đã phát tâm rồi tinh siêng tu tập Bồ đề hạnh. Bao nhiêu hữu tình rèn luyện mài giũa nuôi lớn tâm Bồ đề. Bao nhiêu hữu tình phương tiện khéo léo tu hành Bát nhã Ba la mật. Bao nhiêu hữu tình được trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển. Bao nhiêu hữu tình mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Thiên Đế Thích thưa:

- Ở Tam thiên đại thiên thế giới đây phần ít hữu tình cúng dường cung kính cha mẹ thầy bạn. Như vậy, cho đến phần ít hữu tình mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Phật bảo:

- Kiền Thi Ca! Như vậy, như người đã nói! Ở Tam thiên đại thiên thế giới đây rất ít hữu tình cúng dường cung kính cha mẹ thầy bạn. Cũng rất ít hữu tình cúng dường cung kính Sa môn, Bà la môn. Như vậy, lại cho đến càng rất ít hữu tình được trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển. Lại càng rất ít hơn nữa hữu tình mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh xem **khắp thế giới mười phương vô biên**, dù có vô lượng vô số hữu tình phát tâm Bồ đề tu Bồ Tát hạnh, mà bởi xa lìa Bát Nhã thâm sâu phương tiện khéo léo; hoặc một hoặc hai hoặc ba hữu tình được trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển. Còn thì đa phần lui đọa trong bậc hạ liệt Thanh văn, Độc giác ý kém hạnh cùng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chư Phật công đức vô biên rất khó chứng được. Trí huệ hời hợt, tinh tấn kém cỏi, thắng giải yếu hèn, hữu tình hạ liệt chẳng thể chứng được vậy.

Vậy nên, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ kẻ đã phát tâm Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh muốn trụ được bậc Bồ Tát Bất thối chuyển, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không bị lưu nạn, nên đối Kinh điển Bát Nhã thâm sâu thường hằng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, ưa thỉnh hỏi thầy, vui vì người nói; hay thơ tả diễn nói, lại dùng các báu trang nghiêm cúng dường cung kính

tôn trọng ngợi khen; đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa, v.v... mà vì cúng dường.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này đối các pháp thắng thiện khác đã thu nhiếp vào Bát Nhã thâm sâu, cũng nên lắng nghe thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, ưa thỉnh hỏi thầy, vui vì người nói, lại nên thờ tả cúng dường cung kính.

Sao gọi các pháp thắng thiện nhiếp thu vào Bát Nhã thâm sâu? Chỗ gọi bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chơn như cho đến bất tư nghi giới. Như Lai mười lục, 18 pháp Phật bất cộng, cho đến Nhất thiết chủng trí. Hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Đây gọi các pháp thắng thiện thu nhiếp vào Bát Nhã thâm sâu.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này đối với các uẩn xứ giới v.v... cùng vô lượng pháp môn tùy thuận Bát Nhã cũng nên lắng nghe thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, chẳng nên chê hủy, khiến đối Vô Thượng Bồ đề mà bị chướng nạn. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này nên khởi nghĩ đây: Khi xưa Như Lai trụ ngôi Bồ Tát thường siêng tu học pháp thuận Bồ đề, chỗ gọi Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên Phật pháp khác, cùng các uẩn xứ giới v.v... vô lượng pháp môn tùy thuận Bát Nhã, do đây đã chứng được sở cầu Vô Thượng Bồ đề. **Chúng ta ngày nay vì cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng nên theo học Bát Nhã thâm sâu và tùy thuận các pháp thắng thiện khác, các pháp ấy nhất định là Đại Sư chơn thật của chúng ta. Chúng ta theo đó tu học thì sở nguyện thường viên mãn, nhất định là Pháp ấn chơn thật của chư Phật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác theo học vì đó mà chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Cũng vậy, Pháp ấn chơn thật của tất cả Thanh văn, Độc giác đều theo việc học đó mà đạt đến cứu cánh, Niết bàn rốt ráo.** (Q.501, ĐBN)

Vậy nên, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ đây nếu Phật ở đời hoặc sau Niết bàn, nên nương Bát Nhã nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp thường siêng tu học. Vì sao? Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật như thế, nói rộng cho đến Nhất

thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác là chỗ nương dựa lợi ích an vui các Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát và bao nhiêu trời người A tu la v.v...

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã thâm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp; hoặc ghi chép trang sức bằng các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, v.v... qua chùng giây lát, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên đây được bao nhiêu phước?

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Ta lại hỏi ngươi, tùy ý đáp. Có các thiện nam, thiện nữ đối các Như Lai sau vào Niết bàn, vì cúng dường Thiết lợi la Phật nên dùng bảy báu hạng nhất khởi tạo Bảo tháp, các thứ ngọc quý trau dồi lẫn lộn, tháp đó cao lớn một du thiện na, rộng bằng nửa chiều cao. Lại đem các thứ tràng hoa trời đẹp, hương bột, hương xoa, v.v... hết một đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ý ngươi nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ kia (*tức các thiện nam thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã thâm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp v.v...*), chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn việc làm kia vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi ca! Và thôi một việc đây. Có các thiện nam, thiện nữ đối các Như Lai sau vào Niết bàn, vì cúng dường Thiết lợi la Phật nên đem bảy báu hạng nhất khởi tạo Bảo tháp, các thứ ngọc quý trau dồi lẫn lộn, tháp đó cao lớn một du thiện na, rộng bằng nửa chiều cao. Như thế đây đây **một châu Thiệm Bộ, hoặc bốn Đại châu, hoặc Tiểu thiên giới, hoặc Trung thiên giới, hoặc Đại thiên thế giới**, đều mang

các thứ thượng diệu tràng hoa cho đến đèn sáng, hết một đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ý người nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ kia chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn đây vô lượng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi một Đại thiên thế giới, giả sử các loại hữu tình đây cả **Tam thiên đại thiên thế giới** đều đổi Như Lai sau vào Niết bàn, vì cúng dường Thiết lợi la Phật nên dùng bảy báu hạng nhất khởi tạo Bảo tháp, các thứ ngọc quý trau dồi lẫn lộn, tháp đó cao lớn một du thiên na, rộng bằng nửa chiều cao, đều đầy **Tam thiên đại thiên thế giới, không trống hở**, đều mang các thứ thượng diệu tràng hoa cho đến đèn sáng hết một đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ý người hiểu sao? Các loại hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới như vậy do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ kia chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn đây vô lượng vô biên.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy! Bạch Thiện Thệ! Như vậy! Nếu các thiện nam, thiện nữ cúng dường cung kính, **tôn trọng ngợi khen Bát Nhã, phải biết thời là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại**. Giả sử tất cả hữu tình 10 phương đều như cát Căng già, đều đổi Như Lai sau vào Niết bàn vì cúng dường Thiết lợi la Phật, dùng bảy báu hạng nhất khởi tạo Bảo tháp, các thứ ngọc quý trau dồi lẫn lộn, tháp đó cao lớn một du thiên na, rộng bằng nửa chiều cao, đều đầy thế giới chư Phật 10 phương Căng già sa thầy, không trống hở, đều mang tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, hoặc trái một kiếp hoặc một kiếp hơn, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Các hữu tình này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Phật nói:

- Nhiều lắm!

Thiên Đế Thích nói:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối kinh điển Bát Nhã đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp. Hoặc ghi chép trang sức bằng các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trong chùng giầy lát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn những người nói trước vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng kể. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! **Vì Bát Nhã đây tổng thu tất cả thiện pháp.** Chỗ gọi 10 thiện nghiệp đạo. Hoặc 4 tinh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Hoặc 37 Bồ đề phần pháp. Hoặc ba môn giải thoát. Hoặc 8 giải thoát, 9 định thứ lớp. Hoặc 5 nhãn, 6 thần thông. Hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như cho đến bát tư nghì giới. Hoặc bốn Thánh đế quán. Hoặc mười hai duyên khởi. Nói rộng ra cho đến Nhất thiết tướng trí. Hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác, đều thu nhiếp vào Bát nhã Ba la mật đây.

Bạch Thế Tôn! **Bát nhã Ba la mật như thể là chơn thật pháp ấn của các Đức Như Lai, cũng là chơn thật pháp ấn tất cả Thanh văn, Độc giác.** Tất cả Như Lai Ứng chánh Đẳng Giác học ở đây, đã, hiện, sẽ đến bờ Niết bàn bên kia. Bởi nhân duyên đây, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện đối Kinh điển Bát Nhã đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp. Hoặc ghi chép với trang sức bằng vật quý báu. Lại mang các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng kể, các nhóm phước khác đều chẳng theo kịp.

06. PHẨM “XUNG DƯƠNG CÔNG ĐỨC”

**Cuối Q.502 cho đến đầu Q.503, Hội thứ III, ĐBN.
(*Tương đương ba phẩm: “Phước Sanh”, “Ngoại Đạo” và
“Trời Đền” của Hội thứ II, ĐBN nhập lại*)**

Tóm lược:

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đùng vậy! Như người đã nói! Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp. Hoặc ghi chép, trang nghiêm các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường. Vì sao?

Kiều Thi Ca! Bởi Bát Nhã đây có khả năng thành xong tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Cũng có khả năng thành xong bố thí cùng năm Ba la mật khác. Cũng có khả năng thành xong nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng có khả năng thành xong chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng có khả năng thành xong Phật mười lực cho đến 18 pháp Phật bất công. Cũng có khả năng thành xong Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa. Cũng có khả năng thành xong chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học... rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, hoặc ghi chép, trang nghiêm bằng các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Từ trước đã gây phước tạo Báo tháp, đem sánh nhóm phước đây trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì sao? Kiều Thi Ca! Nếu Bát Nhã đây trụ ở trong châu Thiệm bộ, tức thế gian này Phật Pháp Tam Bảo

chẳng thể diệt mất. Do nhân duyên đây thế gian thường có mười thiện nghiệp đạo. Hoặc bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy cho đến hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Hoặc đại tộc Sát để lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ. Hoặc trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Hoặc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hoặc có Bồ Tát hạnh, có các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ các loại hữu tình. Thắng sự như thế thường chẳng diệt mất.

Bây giờ, ở thế giới Kham Nhân Tam thiên đại thiên đây, có bao nhiêu trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh đồng thanh cùng bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Thưa Đại tiên! Đối Bát Nhã nên thường lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Nếu đối Bát Nhã thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thời khiến tất cả ác pháp tổn giảm, thiện pháp tăng trưởng; cũng khiến tất cả thiên chúng tăng lên, các bè lũ A tu la tổn giảm. Cũng khiến tất cả mắt Phật Pháp Tăng thường chẳng tổn hoại, cũng khiến tất cả giống Phật Pháp Tăng thường chẳng đoạn tuyệt.

Thưa Đại tiên! Phải biết, nhờ Tam bảo chẳng đoạn tuyệt nên thế gian mới có bố thí, tinh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật. Cũng có nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng có Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Cũng có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Cũng có Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Bồ đề.

Vậy nên, thưa Đại tiên! Thường nên đối Bát Nhã đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bây giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiều Thi Ca! Người nên đối Bát Nhã thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Nếu A tu la và bè lũ ác khởi nghĩ như vậy: Chúng ta phải chiến tranh với các trời. Bây giờ, chư thiên các người và quyến thuộc đều nên chăm lòng tụng niệm Bát Nhã

thăm sâu như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Khi ấy, A tu la và bè lũ kia khởi ác tâm tức đều tự diệt. Nếu các thiên tử hoặc các thiên nữ hiện năm tướng suy, nơi tâm kinh hoàng run sợ lo chết dọa các ác thú. Bấy giờ, chư thiên các người và quyến thuộc nên đối ở trước, chí thành tụng niệm Bát Nhã thăm sâu. Khi ấy, thiên tử, hoặc thiên nữ kia nghe Bát Nhã Ba la mật đây, vì sức căn lành nên đối Bát Nhã Ba la mật đây, sanh lòng tịnh tín nên năm suy tướng biến mất, thân tâm yên ổn. Nếu phải mệnh chung, hoàn sinh lại bản xứ, hưởng giàu sang bội hơn đời trước. Vì sao? Vì phước lực nghe tin Bát Nhã Ba la mật rất lớn vậy. (Q.502, ĐBN)

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ, hoặc các thiên tử và các thiên nữ, tai nghe Bát Nhã một phen, vì sức căn lành, quyết định được Vô Thượng Bồ đề. Vì sao? Vì ba đời chư Phật và các đệ tử đều học Bát Nhã như thế, đã chứng sẽ chứng sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề vào cõi Vô dư y bát Niết bàn. Vì sao? Kiều Thi Ca! Bát Nhã thăm sâu nhiếp khắp tất cả Bồ Đề phần pháp, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ Tát, hoặc pháp Như Lai đều nhiếp đủ vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng:

- Bát Nhã là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, là vua tất cả chú, rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu. Có khả năng hàng phục được tất cả, mà chẳng bị tất cả hàng phục lại. Vì sao? Bát Nhã thăm sâu năng diệt được tất cả pháp ác bất thiện, năng viên mãn được tất cả thiện pháp thù thắng.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Như người đã nói! Vì sao? Chư Phật ba đời đều nương Bát Nhã đại chú vương như thế chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Vì sao? Kiều Thi Ca! Do Bát Nhã thăm sâu, thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo. Hoặc bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Hoặc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hoặc Bồ Tát hạnh. Hoặc chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Do Bát Nhã thăm sâu mới có đại Bồ Tát. Do đại Bồ Tát mới có mười thiện nghiệp đạo. Cũng có Thanh văn, Độc

giác, Bồ Tát và Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời. Ví như nương nhân mặt trăng đầy tròn nên thuốc, sao, núi, biển đều được tăng thịnh. Như vậy, “được liệu” công đức của mười thiện nghiệp đạo, cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đều dựa vào các đại Bồ Tát mà được tăng thịnh. Tất cả “ngôi sao” Hiền Thánh, hữu học, vô học, trời, người, Thanh văn, Độc giác cũng được tăng thịnh. Tất cả “núi, biển cả” Bồ Tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng được tăng thịnh.

Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chưa ra đời, chỉ có chúng đại Bồ Tát đầy đủ sức phương tiện thiện xảo vì các hữu tình tuyên thuyết pháp thế gian, xuất thế gian nhưng không trái ngược. Vì sao? Thế gian có bao nhiêu Nhân thừa, Thiên thừa, hoặc Thanh văn thừa, Độc giác thừa, hoặc Vô Thượng thừa đều từ chúng đại Bồ Tát phương tiện thiện xảo mà được thành xong. Bồ Tát có bao phương tiện thiện xảo đều do Bát nhã Ba la mật mà được thành xong.

Các đại Bồ Tát vì trọn nên sức phương tiện thiện xảo, nên có thể viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến có thể viên mãn Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Có thể viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, chẳng rơi vào bậc Thanh văn, Độc giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Niếp thọ viên mãn Bồ Tát thọ lượng, viên mãn đầy đủ chúng hội, viên mãn tịnh độ, viên mãn chủng tánh, viên mãn sắc lực, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã thâm sâu đầy chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói khiến rộng lưu khắp, **sẽ được trọn nên công đức thắng lợi thế gian, xuất thế gian hiện tại vị lai.**

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền bạch Phật rằng:

- Các thiện nam, thiện nữ này làm sao trọn nên công đức thắng lợi thế gian, xuất thế gian hiện tại vị lai?

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này hiện tại chẳng bị tất cả thuốc độc, bùa yếm, chú thuật làm thương hại; lửa chẳng đốt được, nước chẳng nhận chìm, các dao gậy v.v... cũng chẳng hại được; cho

đến chẳng bị bốn trăm lẻ bốn bệnh làm chết yếu được; chỉ trừ định nghiệp đời trước đã chín, đời này phải trả.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này nếu gặp việc quan, oán tặc bức ngặt, chăm lòng tụng niệm Bát Nhã thâm sâu, nếu khi đến chỗ đó, trọn chẳng bị khiển phạt gia hại. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì thế lực oai đức Bát Nhã thâm sâu khiến được như vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này nếu có việc cần đến chỗ quốc vương, vương tử, đại thần v.v... thì chỉ cần chăm lòng tụng niệm Bát Nhã thâm sâu, tất được quốc vương, vương tử v.v... vui mừng hỏi han, cung kính cúng dường. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này thường đối hữu tình chẳng lìa tâm từ bi hỷ xả vậy. Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được trọn nên bao nhiêu **công đức thắng lợi hiện tại** như thế thấy!

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này tùy sanh chỗ nào thường chẳng xa lìa mười thiện nghiệp đạo. Hoặc bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc sáu Ba la mật. Nói rộng cho đến hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Hoặc ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Ngoại trừ do nguyện lực mà thọ sanh, để cùng các hữu tình làm việc nhiều ích. Tùy sanh chỗ nào, thường đủ các căn, hình mạo đoan nghiêm, chi phần không khuyết, hấn chẳng sanh nhà bần cùng hạ tiện, làm các tạp loại hàng thịt, thợ săn, trộm cướp, quan ngục, nhà chiêm đà la, nhà gánh thầy chết v.v... Phần nhiều sanh trong cõi có Phật nghiêm tịnh, hóa sanh trong hoa sen. Chẳng gây các ác, thường chẳng xa lìa thần thông nhanh chóng, tùy tâm sở nguyện ước đạo các cõi Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lắng nghe chánh pháp, như thuyết tu hành, lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được trọn nên bao nhiêu **công đức thắng lợi đời vị lai** như thế thấy. Vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được công đức thắng lợi thế gian, xuất thế gian hiện tại vị lai, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thường chẳng lìa, nên đối Bát Nhã sâu như thế, chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói khiến rộng lưu

khấp. Lại mang các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa v.v... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chớ được nói bỏ.

Bấy giờ, rất nhiều ngoại đạo Phạm chí muốn tìm lỗi Phật, đi đến chỗ Phật. Khi đó Thiên Đế Thích thấy rồi nghĩ rằng: Nay có nhiều ngoại đạo Phạm chí đi tới pháp hội rình tìm sơ hở Phật, hầu làm lưu nạn Bát Nhã? Ta phải tụng niệm Bát Nhã đã theo Phật thọ học, khiến bọn tà kia quay lui. Nghĩ rồi bèn tụng Bát Nhã. Khi đó rất nhiều ngoại đạo Phạm chí đang xa tỏ ra kính lễ, đi nhiều quanh hữu Thế Tôn, quay đầu mà lui về!

Xá Lợi Tử thấy thế nghĩ rằng: Bọn ngoại đạo kia vì duyên gì vừa đến lại quay lui?

Phật biết ý liền bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Các ngoại đạo kia đến tìm lỗi Ta, bởi Thiên Đế Thích tụng niệm Bát Nhã, khiến bọn kia quay lui. Xá Lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy các ngoại đạo kia có chút bạch pháp nào, chỉ ôm lòng xấu ác vì muốn tìm lỗi Ta nên đến đây. Xá Lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy tất cả chư Thiên, quỷ, ngoại đạo, hữu tình ở thế gian, khi nghe thuyết Bát Nhã mà ôm lòng độc ác đến tìm cách phá hoại. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì tất cả chư Thiên hoặc các Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Phật và tất cả trời, rồng, Dược xoa, A tu la v.v... đầy đủ đại oai lực ở Tam thiên đại thiên thế giới này đều chung nhau hộ trì Bát Nhã thẳm sâu, không để cho bọn tà ma lưu nạn. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì chư Thiên v.v... đều dựa vào oai lực của Bát Nhã Ba la mật mà phát sanh.

Bấy giờ, ác ma trộm khởi nghĩ rằng: “Nay Phật có bốn chúng vây quanh trước sau. Trời cõi Dục, cõi Sắc đều đến nhóm hội tuyên nói Bát Nhã Ba la mật. Nhất định trong đó có các đại Bồ Tát sắp được thọ ký Bồ Tát, sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp, làm trống cõi ta. Ta phải đi đến phá hoại mất kia”. Trộm nghĩ như thế rồi, hóa làm bốn quân oai hùng bèn kéo đến chỗ Phật.

Khi ấy, trời Đế Thích thấy vậy, bèn nghĩ: Ác ma làm những việc đó vì muốn đến nã hại Phật, gây lưu nạn cho Bát Nhã Ba la mật? Vì sao? Vì bốn đội quân trang bị hùng mạnh, tinh nhuệ như thế, thì bốn đội quân hùng mạnh của vua Ảnh Kiên nước Ma yết đà cũng chẳng bì kịp

được; bốn thứ thắng quân của vua Thắng Quân đại vương nước Kiêu Tát La cũng chẳng bị kịp được; bốn thứ thắng quân của vua Thích Chủng đại vương nước Kiếp Tỳ La cũng chẳng bị kịp được; bốn thứ thắng quân của vua Lật Chiếp Tỳ nước Phệ Xá Ly cũng chẳng bị kịp được; bốn thứ thắng quân của các Lực Sĩ Vương nước Cát Tường Mao cũng chẳng bị kịp được. Do đây nên biết bốn quân như thế quyết định là do ác ma hóa hiện ra. Ác ma từ lâu rình tìm chỗ sơ hở Phật, phá hoại các hữu tình chỗ tu thắng sự, ta phải tụng niệm Bát Nhã đã do Phật dạy, khiến ác ma kia quay lui. Nghĩ rồi, Thiên Đế Thích bèn tụng Bát Nhã thăm sâu, ác ma thấy vậy quay lui. Vì sức Bát Nhã đại chú vương thăm sâu bức đuổi vậy.

Bấy giờ, trong hội có bao trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh, đồng thời hóa hiện các diệu thiên hoa và tràng hương cùng các phẩm vật cúng dường, vọt thân lên không trung mà rải lên Phật, chấp tay cung kính đồng thưa Phật rằng: Nguyên đem Bát Nhã này trụ mãi ở trong lòng người châu Thiệm Bộ. Vì sao? Cho đến Bát Nhã lưu khắp ở trong người châu Thiệm Bộ, phải biết chỗ này ngôi báu Phật Pháp Tăng Bảo thường chẳng diệt mất. Ở Tam thiên đại thiên thế giới đây, cho đến mười phương vô lượng vô số vô biên cõi Phật cũng lại như thế. Do nhân duyên này nên biết việc tu hành thắng hạnh của các đại Bồ Tát cũng có thể biết rõ. Tùy các phương cõi, có các thiện nam, thiện nữ đem tâm tịnh tín thơ tả thọ trì Bát nhã Ba la mật cúng dường cung kính, phải biết chỗ này có diệu quang minh trừ diệt tối tăm sanh các thắng phước.

Khi ấy, các thiên chúng lại hóa hiện diệu thiên hoa và các tràng hương v.v... mà rải lên Phật, lại thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam, thiện nữ thường đối Bát nhã Ba la mật chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, tất cả ác ma và ma quyến thuộc chẳng thể làm hại được. Vì chư Thiên chúng con thường theo dõi ân cần hộ trì để họ không bị tổn nào. Vì sao? Vì chư Thiên chúng con rất tôn trọng Pháp bảo, nên cung kính vị ấy như kính Phật, hoặc giống như tôn trọng đệ tử của Phật.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Các thiện nam, thiện nữ này chẳng phải có ít căn lành mà có thể làm xong việc này, nhất định đời trước ở vô lượng chỗ Phật, chứa nhóm nhiều căn lành, phát nhiều chính nguyện, nhờ nhiều bạn lành mới có thể đối Bát Nhã thâm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được Nhất thiết trí trí phải cầu Bát nhã Ba la mật. Muốn được Bát nhã Ba la mật phải cầu Nhất thiết trí trí. Vì sao? Chư Phật sở đắc Nhất thiết trí trí đều từ Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh vậy. Tất cả Bát nhã Ba la mật đều từ Nhất thiết trí trí mà xuất sanh vậy. Vì sao? Vì Nhất thiết trí trí chẳng khác Bát nhã Ba la mật. Bát nhã Ba la mật chẳng khác Nhất thiết trí trí. Nhất thiết trí trí cùng Bát nhã Ba la mật đây, phải biết không hai cũng không hai phần.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đê Thích rằng:

- Đúng vậy! Như người đã nói! Vậy nên Bát Nhã công đức oai thần rất lạ hiếm có

Bấy giờ, cụ thọ Khánh Hỷ thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng rộng xưng khen danh tự công đức bố thí thầy năm Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, mà chỉ rộng xưng khen danh tự công đức Bát nhã Ba la mật thứ sáu?

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! Bát nhã Ba la mật thứ sáu đối với năm Ba la mật trước, cho đến Nhất thiết tướng trí là tôn quý, là đạo sư. Cho nên Ta chỉ xưng tán công đức của Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Ý người nghĩ sao? Nếu không hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu hành bố thí cho đến Nhất thiết tướng trí thì có gọi là chơn thật tu hành bố thí Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí không?

Khánh Hỷ đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng chơn! Bạch Thiện Thệ! Chẳng chơn!

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! Điều cốt yếu là do hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu hành bố thí cho đến Nhất thiết tướng trí mới có thể gọi là chơn thật tu hành bố thí Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí. Cho nên Ta nói Bát

nhã Ba la mật thứ sáu đối với năm Ba la mật trước cho đến Nhất thiết tướng trí là tôn quý, là bậc đạo sư. Do vậy mà Ta chỉ xưng tán công đức của Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng:

- Làm sao hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bồ thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! **Đem vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng Nhất thiết trí trí, nên tu bồ thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí.**

Cụ thọ Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng:

- Đem vô nhị nào làm phương tiện, vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng Nhất thiết trí trí nên tu bồ thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! **Đem sắc cho đến Nhất thiết tướng trí bất nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng Nhất thiết trí trí, nên tu bồ thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí.**

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng:

- Vì sao đem sắc cho đến Nhất thiết tướng trí bất nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng Nhất thiết tướng trí, nên tu bồ thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! **Sắc, tánh sắc không; cho đến Nhất thiết tướng trí, tánh Nhất thiết tướng trí không.** Vì sao? Vì tánh sắc cho đến Nhất thiết tướng trí không, cùng bồ thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều không hai, không hai phần vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Do Bát nhã Ba la mật có thể hồi hướng Nhất thiết trí trí. Do hồi hướng Nhất thiết trí trí nên có thể khiến bồ thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí rốt ráo viên mãn. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đối bồ thí cùng các Ba la mật khác nói rộng cho đến

Nhất thiết tướng trí là tôn quý, là bậc đạo sư. Vậy nên, Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật.

Khánh Hỷ nên biết! Ví như rải hạt giống xuống đất, do các duyên hòa hợp hạt giống sanh trưởng. Nên biết, đất là nơi để hạt giống nương dựa vào để sanh trưởng và có thể lớn lên được. Như vậy, Bát nhã Ba la mật là chỗ nương tựa, chỗ xây dựng, chỗ sinh trưởng cho sự hồi hướng Nhất thiết trí trí cùng với bố thí và các Ba la mật khác cho đến Nhất thiết tướng trí. Thế nên Bát nhã Ba la mật này đối với bố thí cùng các Ba la mật khác, cho đến Nhất thiết tướng trí là tôn quý, là bậc đạo sư, vì vậy Ta chỉ xưng tán Bát nhã Ba la mật. (*Q.502, DBN*)

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đây nói không cùng tận. Vì sao? Con theo Thế Tôn được thọ lãnh công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật rất sâu rất rộng, lượng không ngần mé. Các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường, chỗ được công đức cũng không ngần mé.

Nếu các thiện nam, thiện nữ đối kinh điển Bát Nhã thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học v.v... thời là nhiếp thọ tất cả Phật pháp. Do nhân duyên đây thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, hoặc quả Dự lưu cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, hoặc đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ, hoặc trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Tất cả thắng sự khác của thế gian đều xuất hiện.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiền Thi Ca! Ta không chỉ nói Bát nhã Ba la mật thăm sâu này, có bấy nhiêu công đức thù thắng như trên. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật thăm sâu này có đầy đủ vô biên công đức lợi ích thù thắng, dù có phân biệt diễn nói cũng không thể hết.

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối kinh điển Bát Nhã thăm sâu

đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học v.v..., lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Các thiện nam, thiện nữ này trọn nên thành tựu vô lượng thù thắng giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này phải biết như Phật. Vì sao? Vì thọ trì đạo vô thượng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ vị lai hiện tại vậy, nên quyết định hướng đến quả Bồ đề, làm cho tất cả hữu tình được lợi ích an lạc không cùng tận, vượt hẳn các bậc Thanh văn, Độc giác.

Kiều Thi Ca! Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của Thanh văn, Độc giác so sánh với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, v.v... của các thiện nam, thiện nữ này, thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến không bằng một phần cực nhỏ. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các thiện nam, thiện nữ này vượt khỏi tâm tưởng thấp hèn của tất cả Thanh văn, Độc giác. Đối với pháp của Thanh văn, Độc giác thừa thì không bao giờ xưng khen, đối với tất cả pháp không điều gì chẳng biết, nghĩa là có thể chính biết vô sở hữu vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lia tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng v.v..., lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, Ta nói người đó sẽ được vô lượng, vô biên công đức lợi ích thù thắng ở đời hiện tại, vị lai.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng:

- Các trời chúng con thường theo thủ hộ các thiện nam, thiện nữ này chẳng cho tất cả người phi người các thứ ác duyên làm tổn hại.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ nào đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Kinh điển Bát Nhã thâm thâm này mà thọ trì, đọc tụng thì khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử vì nghe pháp nên đều đến vân tập hoan hỷ vui mừng, cung kính thọ trì Bát Nhã thăm sâu như vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi tuyên thuyết

pháp tương ưng với Bát Nhã thăm sâu như vậy, thì có vô lượng các Thiên tử đều đến vân tập họ dùng oai lực của chư thiên, làm cho pháp sư tăng trưởng biện tài thuyết pháp vô cùng tận.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng v.v..., lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường, ngay đời hiện tại sẽ được vô biên công đức thắng lợi, ma và ma quân chẳng thể nào hại được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối giữa bốn chúng tuyên nói Bát Nhã Ba la mật tâm không khiếp sợ, chẳng bị tất cả luận nạn làm khuất phục. Vì sao? Vì thiện nam thiện nữ này nhờ Bát Nhã đại chú vương thăm sâu hộ trì vậy.

Lại nữa, trong tạng bí mật Bát Nhã Ba la mật đây, rộng đủ phân biệt tất cả pháp vậy. Nghĩa là pháp thiện-pháp phi thiện, pháp hữu ký-pháp vô ký, pháp hữu lậu-pháp vô lậu, pháp hữu vi-pháp vô vi, pháp thế gian-pháp xuất thế gian, pháp cộng-pháp bất cộng, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ Tát, pháp Như Lai. Các pháp như thế thủy vô lượng vô biên sai khác đều nhiếp thuộc vào đây. Lại do các thiện nam, thiện nữ như thế khéo trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Điều chẳng thấy có người luận nạn, chẳng thấy có chỗ luận nạn, cũng chẳng thấy có thuyết Bát Nhã Ba la mật. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các thiện nam, thiện nữ này nhờ sự hộ trì của đại chú vương Bát Nhã nên không bị khuất phục bởi các luận nạn của các học phái khác.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Các thiện nam, thiện nữ này tâm thường chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng bố, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối. Vì sao? Các thiện nam, thiện nữ này chẳng thấy có pháp đáng kinh sợ cho đến ưu hối.

Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam, thiện nữ muốn được vô biên công đức thắng lợi hiện tại, phải đối Kinh điển Bát Nhã thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng v.v... chớ nên tạm bỏ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, năng đối Kinh

điển Bát Nhã chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng v.v... thì thiện nam, thiện nữ này hằng được cha mẹ, thầy bạn, quốc vương, đại thần và các Sa môn, Bà la môn đều kính mến. Cũng được chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn ở mười phương thế giới vô biên hộ niệm. Lại được thế gian các trời, ma, Phạm, người phi người, A tu la v.v... thủ hộ bảo vệ. Các thiện nam, thiện nữ này trọn nên các biện tài bất đoan thù thắng, ở tất cả thời thường hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, thường không biếng bỏ. Các thiện nam, thiện nữ này trọn nên Bồ Tát thù thắng thân thông đạo các cõi Phật tự tại vô ngại. Các thiện nam, thiện nữ này chẳng bị tất cả ngoại đạo dị luận hàng phục, mà có khả năng hàng phục các ngoại đạo dị luận.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được công đức thắng lợi không dứt, không hết hiện tại vị lai như thế, nên đối Kinh điển Bát Nhã thâm sâu, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí dùng vô sở đắc làm phương tiện, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học v.v..., lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ ghi chép Bát Nhã như thế, lại dùng các thứ trang nghiêm cất giữ ở chỗ thanh tịnh, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bây giờ, ở Tam thiên đại thiên cõi nước đây và mười phương vô lượng vô biên thế giới khác, các trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Quảng quả, kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, thường đến chỗ này xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật. Trời Tịnh cư, các rồng, được xoa đại uy đức, nói rộng cho đến người phi người v.v... cũng thường đến đây, xem lễ đọc tụng cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, lễ bái quanh hữu chấp tay mà lui.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này nên khởi nghĩ đây: Nay cõi nước Tam thiên đại thiên đây và mười phương vô biên thế giới khác, tất cả trời rồng, nói rộng cho đến người phi người v.v... thường đến tới đây xem lễ đọc tụng Bát Nhã thâm sâu do Ta thọ tả, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, lễ bái quanh hữu chấp tay mà lui, thời là Ta đây đã **thi thiết pháp thí**. Nghĩ như vậy rồi, hoan hỷ, vui mừng làm cho phước đã được càng tăng trưởng bội phần.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này do cõi nước Tam thiên đại thiên đây và mười phương vô biên thế giới khác trời, rồng, được xoa, A tu la v.v... thường theo ủng hộ, chẳng để tất cả người phi người làm nã hại. Ngoại trừ định nghiệp đời trước, hiện nay đã chín phải trả, hoặc chuyển trọng ác hiện nay thọ khinh.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này do sức đại oai thần Kinh điển Bát Nhã đây được đời hiện các thứ công đức thắng lợi như thế, nghĩa là chư thiên v.v... kẻ đã phát tâm Vô Thượng Bồ đề, hoặc kẻ nương Phật pháp đã được việc lợi vui thù thắng, vì kính trọng pháp thường theo thủ hộ, tăng thế lực cho kia. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các thiện nam, thiện nữ này đã phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác hằng vì cứu vớt các hữu tình, hằng vì thành thực các hữu tình, hằng vì chẳng bỏ các hữu tình, hằng vì lợi vui các hữu tình, các chư thiên kia cũng lại như thế. Do nhân duyên đây thường đến ủng hộ khiến các tai hoạn chẳng thể xâm hại được.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ này do đâu mà nghiệm biết cõi nước Tam thiên đại thiên đây và mười phương vô biên thế giới khác có các trời, rồng, dạ xoa, A tu la v.v... đi đến chỗ này xem lễ đọc tụng Bát Nhã thâm sâu đã chép ra phụng trì, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu vui mừng hộ niệm?

Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Các thiện nam, thiện nữ này nếu thấy Bát Nhã để ở chỗ nào thì có **hào quang vi diệu, hoặc nghe có hương thơm kỳ lạ, hoặc lại nghe có tiếng âm nhạc phát ra**. Phải biết bấy giờ có các thiên long v.v... thần lực lớn oai đức xí thịnh đi đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng Bát Nhã thâm sâu kia đã chép ra phụng trì, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu vui mừng hộ niệm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này tu hạnh thanh tịnh, sửa sang chỗ kia trang nghiêm, chí tâm cúng dường Bát Nhã. Nên biết, lúc ấy có các trời, rồng v.v... đầy đủ oai đức, thần lực hùng mạnh đến chốn ấy để chiêm ngưỡng lễ bái, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, hoan hỷ hộ niệm Bát Nhã của vị kia đã ghi chép thọ trì.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này tu hạnh trong sạch, sửa sang chỗ kia nghiêm đẹp, chăm lòng cúng dường Bát Nhã thâm sâu. Phải biết, bấy giờ có các thiên long v.v... đầy đủ oai đức thần lực hùng mạnh đến chỗ ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay quanh hũ, hoan hỷ hộ niệm Bát Nhã thâm sâu của vị kia đã ghi chép thọ trì.

Kiều Thi Ca! Tùy theo các trời, rồng v.v... có đầy đủ oai đức, thần lực hùng hậu như vậy đến chỗ ấy, thì chón ấy nếu có ác ma, tà thần, liên kinh hãi, sợ sệt, tan rã, không dám ở đó. Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... liền phát khởi tâm quảng đại thắng giải thanh tịnh, việc tu hành thiện nghiệp tăng trưởng bội phần, làm việc gì cũng không bị chướng ngại. Vì vậy, chỗ nào để Bát Nhã phải dọn dẹp những ô uế chung quanh, phải quét lau chùi, rưới nước hương thơm, trải bày tòa báu rồi đặt kinh lên đó. Đốt đèn dâng hoa, xông trầm, treo cờ, đèn, chuông v.v..., trang hoàng bằng các loại trân kỳ, vàng bạc, quý báu, y phục, anh lạc, kỹ nhạc, đèn sáng, các loại tơ lụa. Nếu cúng dường kinh điển Bát Nhã, liền được các trời, rồng v.v... đầy đủ oai đức, thần lực hùng hậu đến nơi đó, chiêm ngưỡng, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, hoan hỷ hộ niệm Bát Nhã Ba la mật của vị đó chép ra thọ trì.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này nếu năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát Nhã như thế, quyết định sẽ được thân tâm không mối, thân tâm an vui, thân tâm mềm mại, thân tâm nhẹ nhàng. Buộc tâm nơi Bát Nhã Ba la mật, khi đêm ngủ nghỉ không các ác mộng, chỉ đặc thiện mộng. Nghĩa là thấy Như Lai Ứng Chánh đẳng Giác thân chơn kim sắc, tướng hảo trang nghiêm, phóng quang minh lớn soi khắp tất cả, Thanh văn, Bồ Tát vây quanh trước sau, ở giữa chúng nghe Phật vì thuyết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật cho đến pháp tương ưng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Lại nghe phân biệt bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, Bát Nhã Ba la mật cho đến nghĩa tương ưng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Hoặc trong mộng thấy cây Bồ đề, lượng nó cao rộng, các báu trang nghiêm, có đại Bồ Tát đến cội Bồ đề, ngồi kiết già, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Hoặc ở trong mộng thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức số chúng đại Bồ Tát luận nghị, chọn lựa nghĩa của các pháp, nghĩa là phải nên thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, tu Bồ Tát hạnh, hàng phục quân ma, đoạn trừ phiền não tập khí, chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Hoặc ở trong mộng lại thấy mười phương thế giới, đều có vô lượng muôn ức chư Phật, và cũng nghe âm thanh của chư Phật, nghĩa là thế giới nào thì có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, hoặc trăm ngàn muôn ức đại Bồ Tát, Thanh văn đệ tử đều cung kính vây quanh Phật, nghe thuyết pháp.

Hoặc ở trong mộng lại thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức chư Phật ở mười phương thế giới nhập Niết bàn. Sau khi mỗi vị Phật nhập Niết bàn đều có thí chủ cúng dường xá lợi Phật. Họ dùng bảy báu vi diệu, xây dựng vô lượng trăm ngàn muôn ức tháp lớn. Lại nữa, mỗi mỗi tháp đó dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, cờ đèn, hương hoa, các loại trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng v.v... đến vô lượng tháp cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này thấy các tướng thiện mộng loại như thế, hoặc ngủ hoặc thức thân tâm an vui, các thiên thần v.v... tăng thêm tinh khí khiến họ tự thấy thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên đây chẳng tham đắm uống ăn, thuốc chữa, áo mặc, đồ nằm, đối với tứ sự cúng dường nơi tâm coi nhẹ. Như thầy Du già vào định thắng diệu, bởi sức định kia thấm nhuần thân tâm; từ định ra rồi, dù gặp thức ăn ngon khoái mà tâm coi nhẹ, đây cũng như vậy. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này do được cõi nước Tam thiên đại thiên đây và vô biên thế giới mười phương khác, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ Tát, thiên, long, đực xoa, A tổ lạc v.v... ở Tam thiên đại thiên quốc độ và mười phương thế giới khác, từ bi hộ niệm, dùng năng lực vi diệu truyền vào thân tâm, làm cho người ấy ý chí dũng mãnh, thân thể cường tráng.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được các thứ thắng lợi công đức hiện tại như thế, nên phát tâm Nhất thiết trí trí, đem vô số đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã thăm sâu đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ tuy đối kinh điển Bát Nhã Ba la mật thâm sâu chẳng thể lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, mà **chỉ ghi chép**, dùng các báu trang trí, lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, cũng được các thứ thắng lợi công đức như trước đã nói. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này có thể làm lợi lạc khắp vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối kinh điển Bát Nhã đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng v.v..., lại mang các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Các thiện nam, thiện nữ này chớ được nhóm phước vô lượng vô biên, hơn hữu tình khác trọn cả đời đem vô lượng thứ thượng diệu uống ăn, áo mặc đồ nằm, thuốc men và những tư duyên khác cúng dường chư Phật, Bồ Tát và chúng Thanh văn tất cả thế giới mười phương. Cũng hơn người dùng bảy báu thượng diệu xây tháp cúng dường Xá lợi của Phật và đệ tử sau khi Niết bàn, đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao?

Kiều Thi Ca! Vì chư Phật và chúng Đệ tử mười phương đều nhân Bát Nhã Ba la mật thâm sâu như thế mà được sanh trưởng vậy.

07. PHẨM “THIỆT LỢI LA PHẬT”

Giữa quyển 503, Hội thứ III, ĐBN.
(*Tương đương với phẩm cùng tên là “Thiệt Lợi La”,
cuối quyển 430, Hội thứ II, ĐBN*)

Tóm lược:

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiền Thi Ca! Giả sử Thiệt lợi la Phật đầy đầy châu Thiện Bộ đem làm một phần, có kẻ ghi chép Kinh điển Bát Nhã thăm sâu đem làm một phần, hai phần này, ngươi lấy phần nào?

Thiên Đế Thích thưa:

- **Ý con thà lấy Bát Nhã.** Vì sao? Con đời Thiệt lợi la Phật chẳng phải chẳng tin muốn cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nhưng thân chư Phật và Thiệt lợi la đều do Kinh điển Bát Nhã mà xuất sanh vậy; đều do công đức thể lực Bát Nhã đã huân tu vậy, nên mới được tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiên Đế Thích rằng:

- **Kiền Thi Ca! Bát Nhã vô sắc, vô kiến, vô đối, vô tướng, chỗ gọi nhất tướng. Pháp vô tướng đã chẳng thể nắm lấy, Ngươi làm sao nắm lấy được? Vì sao? Kiền Thi Ca! Bát Nhã không lấy không bỏ, không thêm không bớt, không nhóm không tan, không ích không tổn, không nhiễm không tịnh. Chẳng cùng pháp chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn, không bỏ pháp phạm phu ngu muội; không cùng với cảnh giới vô vi, không lia bỏ cảnh giới hữu vi; không cùng với Vô, không lia bỏ Hữu; không cùng với Bát Nhã Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, không lia bỏ tất cả pháp tạp nhiễm.**

Bấy giờ, Thiên Đế Thích trả lời Xá Lợi Tử rằng:

- Đúng vậy! Đúng như Đại đức đã nói! Bạch Đại đức! Nếu như thật biết Bát Nhã sâu vô sắc, vô kiến, vô đối, vô tướng, chỗ gọi nhất tướng, không lấy không bỏ, cho đến chẳng cùng Nhất thiết tướng trí, chẳng bỏ pháp tất cả tạp nhiễm, **đấy là chơn thật nắm lấy Bát Nhã, cũng chơn**

thật tu hành Bát Nhã. Vì sao? Vì Bát Nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật chẳng tùy hai hạnh không hai tướng vậy.

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đế Thích rằng:

- Hay thay, hay thay! Như người đã nói! Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật chẳng tùy hai hạnh vì không hai tướng vậy. Kiền Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật có hai tướng, thời là muốn khiến chơn như cho đến bất tư nghi giới cũng có hai tướng. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì Bát Nhã thăm sâu cho đến bồ thí Ba la mật cùng chơn như cho đến bất tư nghi giới đều không hai, không hai phần vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại bạch Phật rằng:

- Bát Nhã thăm sâu thế gian trời, người, A tu la v.v... đều nên chí thành lễ bái quanh hữu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Vì tất cả chúng đại Bồ Tát đều đối Bát Nhã Ba la mật tinh siêng tu học, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Như khi con ngồi trên tòa Thiên Đế trong điện Thiên Pháp tại cung trời Ba mươi ba, vì các thiên chúng tuyên nói chánh pháp, có vô lượng các thiên tử v.v... đi đến chỗ con nghe thuyết pháp, xong cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ lạy, chấp tay mà lui. Nếu khi con vắng mặt ở pháp tòa kia, các thiên tử v.v... cũng đến chỗ ấy, mặc dù chẳng thấy con, nhưng họ vẫn cung kính cúng dường, và đều nói lên rằng: “Đây là tòa Thiên Đế Thích vì các thiên tử thuyết pháp, chúng ta phải coi như có thiên chủ, cúng dường quanh hữu lễ lạy mà lui”.

Bạch Thế Tôn! Bát Nhã như thế, nếu có kẻ thơ tả thọ trì đọc tụng, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, phải biết chỗ ấy và mười phương vô biên thế giới khác có vô lượng vô số thiên, long, đực xoa, A tu la v.v... đều đến nhóm hội. Cả khi không ai thuyết pháp, vì kính trọng pháp, nên đối chỗ này vẫn có người cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen lễ lạy mà lui. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đại Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả hữu tình có bao thú vui, đều nương Bát Nhã mà có vậy. Thiết lợi là Phật cũng do công đức Bát Nhã Ba la mật huân tu nên được cúng dường vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu cùng các Bồ Tát hạnh và sở chứng Nhất thiết trí trí làm nhân làm duyên, làm chỗ nương dựa, làm

chỗ dẫn phát. Vậy nên con nói giả sử Thiết lợi la Phật đây đây châu Thiệm Bộ đây đem làm một phần, có kẻ thơ tả kinh điển Bát Nhã lại làm một phần, thì trong hai phần đây, **con thà lấy Bát Nhã hơn.**

Bạch Thế Tôn! Con đối Bát Nhã đây khi thọ trì đọc tụng, chính nhớ nghĩ, vì tâm hợp với pháp nên đều chẳng thấy có các tướng sợ hãi. Vì sao? Vì **Bát Nhã vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết.** Bởi Bát Nhã vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết; tĩnh lặng cùng năm Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết chủng trí cũng vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết.

Bạch Thế Tôn! Bởi Bát Nhã vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết, mà chẳng phải là hữu tướng trạng và hữu ngôn thuyết. Vậy nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tất cả pháp vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vì các hữu tình nói tất cả pháp vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết.

Bạch Thế Tôn! Vậy nên Bát Nhã đáng nhận tất cả thế gian trời người A tu la v.v... vô lượng thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối Bát Nhã đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng v.v..., lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quyết định chẳng còn đọa ác thú, hay chôn biên địa hạ tiện, chẳng rơi vào các bậc Thanh văn, Độc giác, chắc tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thường thấy chư Phật hằng nghe chánh pháp, chẳng lìa bạn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Từ một nước Phật đến một nước Phật, đem vô lượng thứ đồ cúng thượng diệu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và chúng các đại Bồ Tát .

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Giả sử Thiết lợi la Phật đây đây Tam thiên thế giới đem làm một phần, có **kẻ thơ tả Kinh điển Bát Nhã làm một phần.** Với trong hai phần đây, ý con thà lấy Bát Nhã. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Thiết lợi la Phật ở cõi Tam thiên đều từ Bát Nhã mà xuất sanh vậy. Lại Thiết lợi la Phật ở cõi Tam thiên đều do công đức thế lực Bát Nhã huân tu, nên được các trời, người, A tu la v.v... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bởi nhân duyên đây nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi

khen Thiết lợi la Phật, quyết định chẳng sanh ở các hiểm ác thú, thường sanh thiện thú hưởng giàu vui, tùy tâm sở nguyện, nương nhờ pháp Tam thừa rốt ráo chứng được Tam thừa Niết bàn.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ hoặc thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thấy Kinh điển Bát Nhã, **hai công đức đây bình đẳng không khác**. Vì sao? Vì Bát Nhã thăm sâu cùng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bình đẳng không hai, không hai phần vậy.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ ba phen chỉ dẫn, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp, chỗ gọi Khế Kinh cho đến Luận nghị. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát Nhã thọ trì đọc tụng, rộng vì người nói, hai công đức đây bình đẳng không khác. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc ba phen chỉ dẫn, hoặc tuyên nói mười hai phần giáo điều nương Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh vậy.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu chư Phật Thế Tôn mười phương cõi như cát Cãng già trụ ba phen chỉ dẫn, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp, chỗ gọi Khế Kinh cho đến Luận nghị. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát Nhã thăm sâu thọ trì đọc tụng, rộng vì người nói. Hai công đức đây bình đẳng không khác. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn mười phương cõi như cát Cãng già hoặc ba phen chỉ dẫn, hoặc tuyên nói ra mười hai phần giáo điều nương Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh vậy.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ đem vô lượng thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn 10 phương thế giới như cát Cãng già. Có các thiện nam, thiện nữ biên chép phụng trì kinh điển Bát Nhã. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. **Hai công đức đây bình đẳng không khác**. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn đều nương Bát Nhã mà xuất sanh vậy.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát Nhã chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Các thiện nam thiện nữ này đời sau chẳng đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, chẳng rơi bậc Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Các thiện nam, thiện nữ này quyết định sẽ trụ bậc Bất

thối chuyên, xa lia tất cả tai hoạnh tật dịch, suy não, sợ hãi. Như người mắc nợ run sợ chủ nợ, liền gần gũi phụng thờ nhà vua, dựa thế lực vua, được khỏi lo sợ. Vua dụ Bát Nhã, kẻ mắc nợ dụ các thiện nam, thiện nữ nương cậy Bát Nhã Ba la mật được lia tất cả suy não sợ hãi.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người nương dựa vua nên cũng được người đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Thiết lợi la Phật cũng lại như thế, do được Bát Nhã thăm sâu đã huân tu nên được các trời người A tu la v.v... cúng dường cung kính, ngợi khen tôn trọng. Vua dụ Bát Nhã Ba la mật, Thiết lợi la Phật dụ kẻ dựa vua.

Bạch Thế Tôn! Chư Phật đấng Nhất thiết trí trí cũng nương Bát Nhã Ba la mật mà được thành tựu. Vậy nên, con nói: **Giả sử Thiết lợi la Phật đầy rẫy cõi Tam thiên đây đem làm một phần, có kẻ chép Kinh điển Bát Nhã thăm sâu làm một phần. Trong hai phần đây, ý con thà lấy Bát Nhã thăm sâu.** Vì sao? Thiết lợi la Phật bền hơn kim cương, đủ các màu sắc đã trang nghiêm thân với 32 tướng đẹp, 80 tùy hảo, cũng như Như Lai mười lực, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều do Bát Nhã Ba la mật mà được thành xong vậy. Bồ thí cùng các Ba la mật khác đều do Bát Nhã Ba la mật được danh đến Bờ kia. Vì sao? Nếu không có Bát Nhã Ba la mật thì các Ba la mật khác chẳng thể đến Bờ kia được vậy.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu Tam thiên đại thiên thế giới đây hoặc thế giới khác, có bao vương đô, thành ấp, xóm làng, trong ấy nếu có kẻ thọ trì đọc tụng, thơ tả giải nói, cúng dường cung kính Bát Nhã, hữu tình chỗ ấy chẳng bị tất cả người phi người v.v... làm nào hại, ngoại trừ ác nghiệp đời trước phải chịu. Hữu tình trong ấy lần lữa tu học chánh hạnh Tam thừa, tùy sở nguyện cho đến chứng được Niết bàn ba thừa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu, đầy đủ đại thần lực, làm lợi ích lớn ở Tam thiên đại thiên thế giới. Dù ở chỗ nào cũng có Phật, làm các Phật sự, gọi là lợi ích an lạc tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Ví như vô giá Đại bảo thần châu đủ vô lượng thứ oai đức thắng diệu tùy ở chỗ nào có thần châu đây, người phi người trọn không bị nào hại. Nếu có thiện nam hoặc thiện nữ bị quý bắt giữ, thân tâm khổ não, nếu có kẻ đem thần châu đây đưa ra, do oai lực của châu, quý thấy liền bỏ chạy. Có người bị bệnh nhiệt, hoặc phong, hoặc đàm,

hoặc nhiệt phong đàm làm bệnh, nếu người ấy đeo thần châu dây nơi thân, các bệnh như thế không bệnh nào chẳng trừ khỏi. Châu dây ở trong tối có thể phát sáng, thời nóng làm mát, thời lạnh làm ấm, tùy chỗ nào có thần châu dây thì thời tiết điều hòa chẳng lạnh chẳng nóng. Địa phương nào có thần châu dây rắn độc bò cạp thảy không dám ắn nấp. Có thiện nam hoặc thiện nữ trúng phải độc đau đớn, nếu có kẻ cầm thần châu cho xem, vì oai thể của châu nên độc liền tiêu diệt. Nếu các hữu tình thân bị bệnh hủi, mụn nhọt, ghẻ dữ, mắt lòa hoặc có kẻ bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh hầu, bệnh thân, bệnh các lông đốt, đeo thần châu dây các bệnh đều lành.

Nếu các ao hồ suối giếng v.v... nước bị đục uế, hoặc sắp khô khan, đem châu thả vào, nước liền đầy, thơm sạch lóng trong đủ tám công đức. Nếu đem các sắc phục nhuộm đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng mà gói thần châu này thả xuống nước, nước sẽ đổi sắc theo màu của y phục thành nhiều màu như trên. Vô giá Đại bảo thần châu như thế oai đức vô biên nói không thể hết được. Nếu để bảo châu này trong rương, đầy thì cũng làm cho các vật chứa đựng bên trong thành tựu đầy đủ vô biên oai đức. Nếu rương, đầy trống không, nhưng nhờ đã đựng thần châu nên vật ấy cũng được nhiều người kính mến.

Cụ thọ Khánh Hỷ hỏi Thiên Đế Thích rằng:

- Thần châu như thế chỉ trời độc hữu hay người cũng có?

Thiên Đế Thích nói:

- Trong người trên trời đều có châu này. Nếu ở trong cõi người hình nhỏ mà nặng, nếu trên trời hình lớn mà nhẹ. Lại nữa, trong cõi người tướng châu khiếm khuyết, châu ở trên trời tướng nó chu viên hơn. Thần châu trên trời oai đức thù thắng vô lượng bội số hơn ở cõi người.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã cũng lại như thế, làm gốc các đức, có khả năng diệt vô lượng pháp ác bất thiện, tùy ở chỗ nào khiến các hữu tình thân tâm khổ não thảy đều trừ diệt, người phi người v.v... chẳng thể làm hại.

Bạch Thế Tôn! Vô giá Đại bảo thần châu mà Thế Tôn đã nói chẳng những dụ cho Bát Nhã, mà cũng dụ Như Lai Nhất thiết trí trí; cũng dụ tinh lự cho đến bố thí Ba la mật; cũng dụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không; cũng dụ chơn như cho đến bất tư nghì giới; cũng dụ bốn

niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng dụ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; cũng dụ cho vô lượng vô biên Phật pháp khác. Vì sao? Công đức như thế đều do Ba la mật Đại chú vương hiển ra, công đức đó sâu rộng vô lượng vô biên. Thiết lợi la Phật cũng do các công đức đã huân tu, cho nên sau khi Phật Niết bàn được thọ nhận sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v...

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, đầy đủ công đức, trân bảo, là chỗ nương tựa các Ba la mật. Thiết lợi la Phật rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, không nhiễm-không tịnh, không sanh-không diệt, không nhập-không xuất, không tăng-không giảm, không đến-không đi, không động-không dừng, không nọ-không kia, là chỗ nương tựa các Ba la mật. Thiết lợi la Phật là rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, là chỗ nương tựa các Ba la mật, của thật tánh các pháp. Cho nên sau khi Phật Niết bàn được thọ nhận sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v...

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Thôi không nói Thiết lợi la Phật ở cõi Tam thiên, giả sử Thiết lợi la Phật đầy đầy mười phương cõi như cát Cãng giả đem làm một phần; có kẻ thợ tả kinh điển Bát Nhã ghi chép cũng đem gom lại thành một phần. Trong hai phần đó, con sẽ lấy Bát Nhã. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Thiết lợi la đều nhân Bát Nhã mà xuất sanh vậy, đều do Bát Nhã Ba la mật huân tu vậy, đều làm chỗ dựa nương Bát Nhã nên được thọ nhận sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v...

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Thiết lợi la Phật, trên trời trong người hưởng các giàu vui không cùng tận. Trong người chỗ gọi đại tộc Sát đế lợi cho đến bậc đại tộc Cư sĩ. Trên trời chỗ gọi trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Tức do căn lành thù thắng như thế, đến thân rốt sau được hết ngăn mé khổ.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát Nhã mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, ghi chép, giảng giải, suy nghĩ đúng lý thì mau chóng viên mãn Bát Nhã. Được

viên mãn Bát Nhã nên được viên mãn tịnh lự Ba la mật, cho đến bố thí Ba la mật và 37 Bồ đề phần pháp, cho đến 18 pháp Phật bất cộng.

Do vậy nên có thể vượt các bậc Thanh văn và Độc giác, chứng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, năng được Bồ Tát thần thông thù thắng. Nuông thần thông đây dạy các nước Phật, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Phát nguyện thù thắng thọ các thứ thân, vì muốn nhiều ích các hữu tình nên hoặc làm Đại luân vương, hoặc làm Tiểu luân vương, hoặc làm Đại quốc vương, hoặc làm Tiểu quốc vương, hoặc làm Sát đế lợi, hoặc làm Bà la môn, hoặc làm Tỳ sa môn, hoặc làm Thiên Đế Thích, hoặc làm Phạm vương, hoặc làm các loại lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Vậy nên, bạch Thế Tôn! Con đối chỗ Thiết lợi la chư Phật chẳng phải chẳng tin muốn cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nhưng đối Kinh điển Bát Nhã cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chỗ được công đức nhiều hơn kia. Do nhân duyên đây, con thà lấy Bát Nhã.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát Nhã thời là tăng trưởng tất cả Phật pháp. Cũng là nhiếp thọ giàu vui tự tại thế gian xuất thế gian. Như vậy, là đã cung kính cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen Thiết lợi la Phật và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Đúng như người đã nói!

---o0o---

08. PHẨM “PHƯỚC TỰ”

Cuối Q.503 cho đến đầu Q.504, Hội thứ III, ĐBN.
(Trong đương phẩm “Kinh Văn”, Q.431 đến đầu Q.432,
Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được thấy pháp thân, sắc thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế giới mười phương vô lượng vô số, phải đối Kinh điển Bát Nhã thâm sâu, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp.

Các thiện nam, thiện nữ này đã được thấy pháp thân, sắc thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế giới mười phương vô lượng vô số, lần nữa tu hành Bát Nhã Ba la mật khiến mau viên mãn. Bấy giờ, nên đem pháp tánh tu tập quán Phật tùy niệm. (Q. 503, ĐBN)

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp tánh tóm lược có hai thứ: Một là hữu vi, hai là vô vi.

Vì sao gọi là **pháp tánh hữu vi**? Nghĩa là trí nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc trí bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc trí pháp thiện phi thiện. Hoặc trí pháp hữu ký vô ký. Hoặc trí pháp hữu lậu vô lậu. Hoặc trí pháp hữu vi vô vi. Hoặc trí pháp hữu tội vô tội. Hoặc trí pháp thế gian xuất thế gian. Hoặc trí pháp tạp nhiễm thanh tịnh. Các môn trí vô lượng như thế thấy đều gọi tên pháp tánh hữu vi.

Vì sao gọi là **pháp tánh vô vi**? Nghĩa là tất cả pháp vô sanh vô diệt, vô trụ vô dị, vô nhiễm vô tịnh, vô tăng vô giảm, vô tướng vô vi, vô tánh tự tánh. Như vậy, gọi tên pháp tánh vô vi.

Các thiện nam, thiện nữ này nên đem hai thứ pháp tánh như thế đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu Phật tùy niệm.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Đúng người đã nói! Kiều Thi Ca! Chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, đều nương Bát Nhã Ba la mật đã chứng sẽ chứng hiện chúng

Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Thanh văn đệ tử chư Phật quá khứ vị lai hiện tại đều nương Bát Nhã đã được sẽ được hiện được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Độc giác quá khứ vị lai hiện tại đều nương Bát nhã Ba la mật đã sẽ hiện chứng Độc giác Bồ đề. Vì sao?

Kiều Thi Ca! Trong tạng bí mật Bát nhã Ba la mật rộng nói pháp tương ưng Tam thừa vậy. Nhưng đây đã nói đem vô sở đắc làm phương tiện vậy, vô tánh vô tướng làm phương tiện vậy, vô sanh vô diệt làm phương tiện vậy, vô nhiễm vô tịnh làm phương tiện vậy, vô tạo vô tác làm phương tiện vậy, vô nhập vô xuất làm phương tiện vậy, vô tăng vô giảm làm phương tiện vậy, vô thủ vô xả làm phương tiện vậy. Đã nói như thế đều nương thế tục, chẳng nương thắng nghĩa. Vì sao? Bát Nhã chẳng phải Bát nhã Ba la mật, chẳng phải chẳng Bát nhã Ba la mật. Chẳng bờ đây chẳng bờ kia, chẳng giữa dòng, chẳng đất liền, chẳng nước chẳng biển. Chẳng cao chẳng thấp. Chẳng bình đẳng chẳng phải chẳng bình đẳng. Chẳng hữu tướng chẳng vô tướng. Chẳng thế gian chẳng xuất thế gian. Chẳng hữu lậu chẳng vô lậu. Chẳng hữu vi chẳng vô vi. Chẳng thiện chẳng phải chẳng thiện. Chẳng hữu ký chẳng vô ký. Chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại.

Kiều Thi Ca! Bát Nhã thăm sâu chẳng cùng pháp chư Phật, chẳng cùng pháp Bồ Tát, chẳng cùng pháp Độc giác, chẳng cùng pháp Thanh văn, cũng chẳng bỏ các pháp Dị sanh. (Q.503, ĐBN)

Khi ấy Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã thăm sâu là đại Ba la mật, là vô thượng Ba la mật, là vô đẳng đẳng Ba la mật. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã như thế, mặc dù biết tất cả hữu tình tâm hành sai khác, mà chẳng đắc ngã, chẳng đắc hữu tình cho đến chẳng đắc tri giả kiến giả. Cũng chẳng đắc sắc thọ tưởng hành thức, cho đến chẳng đắc sáu xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng lại chẳng đắc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến chẳng đắc 18 pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Vì sao? Vì chẳng phải Bát Nhã đối tất cả pháp nương hữu sở đắc mà lưu xuất vậy. Vì sao? **Vì Bát Nhã đều vô tự tánh cũng bất khả**

đắc. Năng đắc sở đắc và hai chỗ nương tánh tướng đều không, bất khả đắc vậy.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đê Thích rằng:

- Đúng vậy! Đúng người đã nói! Kiền Thi Ca! Các đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, từ lâu tu học Bát Nhã hãy chẳng đắc Bồ đề và Tát đỏa, huống đắc đại Bồ Tát, đã chẳng đắc đại Bồ Tát đâu có thể đắc pháp đại Bồ Tát? Pháp đại Bồ Tát hãy chẳng đắc, huống đắc chư Phật Vô Thượng Bồ đề.

Khi ấy, Thiên Đê Thích lại thưa Phật rằng:

- Các đại Bồ Tát vì chỉ riêng tu Bát Nhã Ba la mật, hay cũng tu năm Ba la mật kia?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đê Thích rằng:

- Các đại Bồ Tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu đủ sáu thứ Ba la mật. Khi tu bố thí chẳng đắc bố thí, chẳng đắc kẻ thí, chẳng đắc kẻ nhận. Khi tu tịnh giới chẳng đắc tịnh giới, chẳng đắc kẻ trì giới, chẳng đắc kẻ phạm giới. Khi tu an nhẫn chẳng đắc an nhẫn, chẳng đắc kẻ an nhẫn, chẳng đắc kẻ hờn giận. Khi tu tinh tấn chẳng đắc tinh tấn, chẳng đắc kẻ tinh tấn, chẳng đắc kẻ lười biếng, chẳng đắc việc đáng làm để được tinh tấn, chẳng đắc năng làm hoặc thân hoặc tâm. Khi tu tĩnh lự chẳng đắc tĩnh lự, chẳng đắc kẻ tĩnh lự, chẳng đắc kẻ toán loạn. Khi tu Bát Nhã chẳng đắc Bát Nhã, chẳng đắc kẻ đủ diệu huệ, chẳng đắc kẻ đủ ác huệ, chẳng đắc Bát Nhã sở quán các pháp tánh tướng sai khác.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các đại Bồ Tát Bát Nhã thâm sâu làm sáng (*ánh sáng*), làm dẫn (*người hướng dẫn*), tu tập tất cả Ba la mật không chỗ chấp trước, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các đại Bồ Tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, Bát Nhã làm sáng làm dẫn, tuy quán các pháp mà không sở chấp, khiến sở tu tập mau được viên mãn. Nghĩa là vô sở đắc làm phương tiện, Bát Nhã thâm sâu làm sáng làm dẫn, tuy quán các uẩn, xứ, giới, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí mà **không sở chấp**. Do nhân duyên đây khiến sở tu tập mau được viên mãn.

Kiền Thi Ca! Như châu Thiệm Bộ có các cây nhánh lá cành cọng thân hoa quả hạt, tuy có nhiều thứ hình sắc chẳng đồng mà bóng mát cây trọt không sai khác là chỗ quay về của các công đức lớn. Như

vậy, năm Ba la mật trước tuy đều có khác, mà do Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ hồi hướng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên các tướng sai biệt hoàn toàn bất khả đắc, là chỗ nương tựa cho các công đức lớn.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu, thành tựu công đức thù thắng rộng lớn, thành tựu tất cả công đức thù thắng, thành tựu viên mãn công đức thù thắng, thành tựu vô lượng công đức thù thắng, thành tựu vô số công đức thù thắng, thành tựu vô biên công đức thù thắng, thành tựu vô đẳng công đức thù thắng, thành tựu vô tận công đức thù thắng.

Nếu các thiện nam, thiện nữ thọ tả Bát Nhã thăm sâu như thế, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, y như Kinh đã nói suy nghĩ đúng lý. Lại có các thiện nam, thiện nữ thọ tả Bát Nhã thăm sâu như thế, ban cho người thọ trì khiến rộng lưu khắp. Hai nhóm phước này nhóm nào nhiều hơn?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Ta hỏi lại người, cứ tùy ý đáp. Nếu có các thiện nam, thiện nữ theo người thỉnh được Thiết lợi la Phật **dùng hòm báu, an để chỗ cao**. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại có các thiện nam, thiện nữ theo người **thỉnh được Thiết lợi la Phật phân phát bố thí cho nhiều người**, mỗi người được chùng như hạt cải, khiến họ kính nhận an để đúng pháp. Lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ý người nghĩ sao? Hai nhóm phước đây nhóm nào nhiều hơn?

Thiên đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa Phật dạy, hai phước đức đó, thì **phước đức sau thù thắng hơn**. Vì sao? Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các loại hữu tình mà dùng tâm đại bi, nên đối với Thiết lợi la của chư Phật ai cúng dường, cung kính thì được cứu độ.

Khi Như Lai sắp vào Niết bàn dùng sức Tam ma địa như Kim cương đập vỡ thân kim cương thành nhiều mảnh nhỏ như hạt cải. Lại dùng thần lực gia trì đại bi sâu rộng, khiến cho sau khi Như Lai nhập Niết bàn, số lượng Thiết lợi la nhiều viên như hạt cải, nếu ai cúng

dường, cung kính đạt được vô biên phước đức. Hương thọ nhiều an lạc thù thắng ở trong trời, người, cho đến sau cùng chấm dứt được các khổ.

Cho nên người đem thiết lợi la Phật phân phát cho người khác thì phước đức thù thắng hơn.

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đê Thích rằng:

- Hay thay, như người đã nói! Kiền Thi Ca! Đối Bát Nhã thâm sâu hoặc tự thọ trì cúng dường cung kính, hoặc chuyển cho người khiến rộng lưu khắp, hai nhóm phước đây kể sau nhiều hơn. Vì sao? Vì do sự trao truyền cho nhiều người, nên vô lượng, vô số hữu tình được lợi ích an lạc.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu có người đối với nghĩa lý Bát Nhã đã thuyết mà như thật phân biệt giải thích cho người, giúp cho họ được giải thoát, đạt được phước đức thù thắng hơn cả trăm ngàn phần công đức của người lưu truyền. Cung kính Pháp sư này như cung kính Phật, cũng như phụng sự, tôn kính người Phạm hạnh. Vì sao? **Vì Bát Nhã thâm sâu tức là chư Phật, chư Phật tức là Bát Nhã thâm sâu. Bát Nhã thâm sâu không khác chư Phật, chư Phật không khác Bát Nhã thâm sâu.** Vì sao? Vì chư Phật ba đời đều nương tựa Bát Nhã Ba la mật mà tinh cần tu học, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. (Q.503, ĐBN)

Bậc phạm hạnh phải biết tức là đại Bồ Tát trụ bậc Bất thối chuyển. Đại Bồ Tát này cũng nương Bát Nhã tinh siêng tu học, chứng được Vô Thượng Bồ đề. Bậc chủng tánh Thanh văn cũng nương Bát Nhã tinh siêng tu học, được quả A la hán. Bậc chủng tánh Độc giác cũng nương Bát Nhã tinh siêng tu học được Độc giác Bồ đề. Bậc chủng tánh Bồ Tát cũng nương Bát Nhã tinh siêng tu học, vượt các bậc Thanh văn, Độc giác, chứng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần lữa tu hành Bồ Tát hạnh mới được trụ bậc Bất thối chuyển.

Vì vậy, nên Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen vị Phật hiện tại, thì phải chép Kinh điển Bát Nhã, đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Kiều Thi Ca! Khi vừa chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, Ta quán sát nghĩa này nên suy nghĩ: Ta nên y chỉ vào ai để an trụ? Ai xứng đáng lãnh thọ sự cúng dường cung kính của Ta? Khi nghĩ như vậy, hoàn toàn không thấy trời, Ma phạm, người chướng phải người v.v... nào bằng Ta huống gì là hơn Ta. Ta lại suy nghĩ: Ta chỉ nương vào pháp đã chứng Vô Thượng Bồ đề. Pháp này thậm thâm, tịch tịnh, vi diệu. Ta sẽ nương pháp này để an trụ, cúng dường, cung kính đó chính là Bát Nhã thậm thâm.

Kiều Thi Ca! Ta đã thành Phật còn phải nương Bát Nhã cúng dường cung kính, hướng các thiện nam, thiện nữ muốn cầu Vô Thượng Bồ đề mà chẳng nương Bát Nhã đây tinh siêng tu học, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen ư? Vì sao? Kiều Thi Ca! Bát Nhã thường sanh đại Bồ Tát. Từ các đại Bồ Tát đây lại sanh các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nương các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà sanh Thanh văn, Độc giác vậy. (Q.503, ĐBN)

Vì vậy, nên kiều Thi Ca! Hoặc Bồ Tát thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Thanh văn thừa, các thiện nam thiện nữ v.v... đều đối Bát Nhã nên siêng tu học, đem vô lượng thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Thanh văn, Độc giác và Bồ Tát thừa cần nương Bát Nhã tinh siêng tu học mới được rốt ráo.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm Bộ, đều khiến **an trụ mười thiện nghiệp đạo**. Ý người nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào **ghi chép Kinh điển Bát Nhã, đọc tụng cho người, hoặc ghi chép lưu truyền rộng rãi** thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này phước đức được nhiều hơn người trước. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì trong tạng bí mật Bát Nhã cho đến tất cả pháp vô lậu, các thiện nam, thiện nữ v.v... đã học, đang

học, sẽ học trong đó; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chúng tánh Thanh văn, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả A la hán; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chúng tánh Độc giác, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Độc giác Bồ đề; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chúng tánh Bồ Tát, lần lần tu hành các Bồ Tát hạnh, đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Trong tạng Bí mật Bát Nhã đã thuyết tất cả pháp vô lậu ấy là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới. Hoặc khổ tập diệt đạo Thánh đế. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi. Hoặc bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát. Hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác, đều là tất cả pháp hữu lậu được thuyết trong đây.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ **giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu**, chỗ được nhóm phước vẫn hơn giáo hóa các loại hữu tình một châu Thiệm bộ đều **khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo**. Vì sao? Các hữu tình an trụ mười thiện nghiệp đạo chẳng ra khỏi địa ngục, bàng sanh, quý giới. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn các thú hiểm ác, hưởng chi giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước hơn những thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều **trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán** chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến cho an trụ Độc giác Bồ đề. Vì sao? Độc giác Bồ đề có biết bao công đức hơn cả Dự lưu, Nhất lai... nhiều bội trăm ngàn.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều **khiến an trụ Độc giác Bồ đề**, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến tới Vô

thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Nếu **giáo hóa hữu tình khiến tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề** thời làm cho Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Vì sao? Kiều Thi Ca! Do có đại Bồ Tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, cũng có Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Các đại Bồ Tát đều nương Bát Nhã Ba la mật mà được trọn nên.

Vì vậy, nên Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam thiện nữ thơ tả Kinh điển Bát Nhã thâm sâu, cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả, khiến rộng lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì sao? Trong tạng bí mật Bát Nhã thâm sâu rộng thuyết thiện pháp thế gian xuất thế gian. Nương thiện pháp đây thế gian mới có Đại tộc Sát đê lợi cho đến đại tộc Cư sĩ, trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Cũng có bố thí Ba la mật. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Cũng có thi thiết Dự lưu cho đến chư Phật khá được.

Lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi không nói các loại hữu tình ở châu Thiệm Bộ, nếu các thiện nam, thiện nữ **giáo hóa hữu tình** ở bốn Đại châu, hoặc tất cả hữu tình trong Tiểu thiên giới, hoặc tất cả hữu tình trong Trung thiên giới, hoặc tất cả hữu tình trong Đại thiên thế giới đây, hoặc tất cả hữu tình trong mười phương thế giới như cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình trong hết mười phương vô biên thế giới đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, khiến an trụ bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Ý người nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào ghi chép Kinh điển Bát Nhã thâm sâu cho người đọc tụng, khi **ghi chép lưu truyền rộng rãi** thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này sẽ được phước đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì trong tạng bí mật Bát Nhã thâm sâu cho đến tất cả pháp vô lậu, các thiện nam, thiện nữ v.v...

đã học, đang học, sẽ học trong đó; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Thanh văn, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả A la hán; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Độc giác, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Độc giác Bồ đề; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Bồ Tát, lần lần tu hành các Bồ Tát hạnh đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Trong tạng bí mật Bát Nhã thăm sâu đã thuyết tất cả pháp vô lậu, đó là bố thí cho đến Nhất thiết tướng trí, hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác.(Q.504, ĐBN)

Kiều Thi Ca! Trong đây nói suy nghĩ đúng lý, nghĩa là đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, vì câu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề suy nghĩ Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Như vậy, cho đến đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, vì câu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề suy nghĩ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã, đem vô lượng môn rộng vì người thuyết, tuyên chỉ mở diễn giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu, chỗ được nhóm phước hơn tự mình lắng nghe thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý Bát Nhã thăm sâu, chỗ được công đức vô lượng bội số.

Kiều Thi Ca! Trong đây nói Bát Nhã nghĩa thú ấy, nghĩa là Bát Nhã đây sở hữu nghĩa thú chẳng nên đem hai tướng quán, cũng chẳng nên đem chẳng hai tướng quán. Chẳng có tướng chẳng không tướng, chẳng vào chẳng ra, chẳng thêm chẳng bớt, chẳng dư chẳng sạch, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng chấp chẳng phải chẳng chấp, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ, chẳng thật chẳng phải chẳng thật, chẳng hợp chẳng tan, chẳng họp nhau chẳng phải chẳng họp nhau, chẳng chút phần chẳng phải chẳng chút phần, chẳng toàn phần chẳng phải chẳng toàn phần, chẳng nhân duyên chẳng phải chẳng nhân duyên, chẳng pháp chẳng phi pháp, chẳng chơn như chẳng phải chẳng chơn như, chẳng thật tế chẳng phải chẳng thật tế, nghĩa thú như thế có vô lượng môn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ tự đối Kinh điển Bát Nhã thăm sâu chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, dùng vô lượng môn vì người rộng nói, tuyên chỉ phô diễn giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, chỗ được phước hơn nhóm trước vô lượng vô biên.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền bạch Phật rằng:

- Các thiện nam, thiện nữ nên dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp vì người diễn nói Bát Nhã thăm sâu như thế nào?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiền Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ nên dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp vì người diễn nói Bát Nhã thăm sâu. Nếu các thiện nam, thiện nữ trải vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp **đem hữu sở đắc** mà làm phương tiện siêng tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Lại có các thiện nam, thiện nữ đối Bát Nhã thăm sâu, **đem vô sở đắc** mà làm phương tiện, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp, trải qua trong giây lát vì người biện nói, tuyên chỉ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Kiền Thi Ca! Hữu sở đắc nghĩa là các thiện nam, thiện nữ khi tu bố thí, khởi nghĩ như vậy: Ta thường bố thí, kia là kẻ nhận, đây là quả thí và vật thí. Khi tu thí như vậy gọi trụ bố thí, chẳng gọi bố thí Ba la mật.

Khi tu tịnh giới, khởi nghĩ như vậy: Ta thường tu nhẫn vì hộ kia vậy, đây là quả nhẫn và tự tánh nhẫn. Khi kia tu nhẫn như thế thì gọi là trụ an nhẫn, chẳng gọi an nhẫn Ba la mật.

Khi tu tinh tấn, khởi nghĩ như vậy: Ta thường tu tinh tấn vì kia tu dứt, đây quả tinh tấn và tự tánh tinh tấn. Khi tu tinh tấn như thế thì gọi là trụ tinh tấn, chẳng gọi tinh tấn Ba la mật.

Khi tu tĩnh lự, khởi nghĩ như vậy: Ta thường tu định, kia là cảnh định, đây là quả định và tự tánh định. Khi kia tu định như thế thì gọi là trụ tĩnh lự, chẳng gọi tĩnh lự Ba la mật.

Khi tu Bát Nhã, khởi nghĩ như vậy: Ta thường tu huệ, kia là cảnh huệ, đây là quả huệ và tự tánh huệ. Khi tu huệ như thế thì gọi là trụ Bát Nhã, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này **đem hữu sở đắc làm phương tiện**, nên chẳng thể viên mãn bồ thí cùng năm Ba la mật.

Khi ấy, Thiên Đê Thích liền thưa Phật rằng:

- Các đại Bồ Tát làm sao tu hành mà được viên mãn bồ thí cùng các Ba la mật khác?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đê Thích rằng:

- Nếu đại Bồ Tát khi tu bồ thí, bắt đắc kê thí, kê nhận, quả thí, thí và vật thí. Như vậy, cho đến khi tu Bát Nhã bắt đắc kê huệ, cảnh huệ, quả huệ, và tự tánh huệ. **Đem vô sở đắc làm phương tiện nên mới viên mãn được bồ thí và các Ba la mật khác.**

Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát nên đem huệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp tuyên nói Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật. Vì sao? Ở đời đương lai sẽ có các thiện nam, thiện nữ **đem hữu sở đắc mà làm phương tiện**, vì người tuyên nói tương tự Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật. Với những kẻ mới phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe thiện nam, thiện nữ đã thuyết tương tự Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật tâm bèn mê lầm, thối lui Trung đạo. Vậy nên, cần đem **huệ vô sở đắc** và dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật.

Khi ấy, Thiên Đê Thích lại thưa Phật rằng:

- Vì sao gọi là tuyên nói tương tự Bát Nhã, tinh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đê Thích rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ **nói có sở đắc** Bát Nhã cùng các Ba la mật khác. Như vậy, gọi là tuyên nói tương tự Bát Nhã, tinh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật.

Khi ấy, Thiên Đê Thích lại thưa Phật rằng:

- Sao là các thiện nam, thiện nữ nói có sở đắc Bát Nhã cùng các Ba la mật?

Phật nói:

- Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề **nói sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.**

Như vậy, cho đến nói Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Khởi lời như vậy: “Nếu có kẻ thường y pháp như thế v.v... tu hành Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật là hành Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật”. (Q. 504, ĐBN)

Lại khởi thuyết này: “Kẻ tu hành Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật nên **cầu sắc cho đến Nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh**. Nếu thường cầu các pháp như thế, tu hành Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật là hành Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật”.

Kiều Thi Ca! Nếu có kẻ như vậy cầu sắc cho đến Nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Y các pháp đây tu hành Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật, ta gọi tên là **hành hữu sở đắc tương tự Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật**. Kiều Thi Ca! **Nếu như trước đã nói đó, phải biết đều là thuyết hữu sở đắc tương tự Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật**.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật, khởi lời như vậy: Thiện nam tử đến đây, ta sẽ dạy người tu học Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật. Nếu kẻ y ta dạy mà tu học, sẽ mau an trụ Bồ Tát sơ địa cho đến thập địa.

Kiều Thi Ca! Kẻ kia **đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện**, nương tướng thời hạn phân đoạn, dạy tu Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật. Đây gọi tuyên nói tương tự Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật, khởi lời như vậy: Thiện nam tử đến đây, Ta sẽ dạy người tu học Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật. Nếu kẻ y Ta dạy mà tu học mau vượt các bậc Thanh văn, Độc giác, chóng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, được Bồ Tát Vô sanh pháp nhẫn và được Bồ Tát thần thông thù thắng, đạo được tất cả cõi Phật mười phương, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Do đây mau chứng Nhất thiết trí trí. (Q.504, ĐBN)

Kiều Thi Ca! Kẻ kia đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện, nương tướng thời hạn phân đoạn như thế dạy tu Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Đây gọi **tuyên nói tương tự Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.**

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ bảo kẻ chúng tánh Bồ Tát thừa rằng: Nếu đối Kinh điển Bát Nhã thâm sâu chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, quyết định sẽ được vô lượng vô số vô biên công đức.

Kiều Thi Ca! Kia đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện khởi thuyết như thế. Đây gọi tuyên nói tương tự Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ bảo kẻ chúng tánh Bồ Tát thừa rằng: Người đối chư Phật Thế Tôn ba đời, từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo có bao căn lành đều nên tùy hỷ nhóm họp tất cả, vì các hữu tình hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Kiều Thi Ca! Kia **đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện** khởi thuyết như thế. Đây gọi tuyên nói tương tự Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Sao là tuyên nói chơn chánh Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật?

Phật nói:

- Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì kẻ phát tâm Bồ đề tuyên nói Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, khởi lời như vậy: “Thiện nam tử! Đến đây, nên tu Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Chính lúc tu, người **chẳng nên quán sắc cho đến Nhất thiết tướng trí** hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Thiện nam tử! Sắc, tự tánh sắc **không**. Cho đến Nhất thiết tướng trí, tự tánh Nhất thiết tướng trí không. Tự tánh sắc đây tức phi tự tánh, cho đến tự tánh Nhất thiết tướng trí đây tức phi tự tánh. **Nếu phi tự tánh tức là Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.** Đối Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, sắc cho đến Nhất thiết tướng trí đây đều **bất khả đắc**. Thường vô thường, vui khổ, ngã vô ngã, tịnh bất tịnh kia cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây sắc không hãy bất khả đắc,

huống có thường, vui khổ, ngã vô ngã, tịnh bất tịnh khả đắc. Thiện nam tử! Nếu người năng tu Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật như thế, là tu Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật”. (Q.504, ĐBN)

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này khởi thuyết như thế, đây gọi tuyên nói **chơn chánh Bát Nhã** cho đến bố thí Ba la mật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì kẻ phát tâm Bồ đề rộng lớn tuyên nói Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, khởi lời như vậy: “Thiện nam tử! Đến đây, ta sẽ dạy người tu học Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Khi tu học người chớ quán các pháp có chút khá trụ, khá vượt, khá vào, khá đắc, khá chứng, khá lóng nghe v.v... chỗ được công đức và khá tùy hỷ hồi hướng Bồ đề. Vì sao? Thiện nam tử! Đối Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật đây rất ráo không có chút pháp khá trụ, khá vượt, khá vào, khá đắc, khá chứng, khá lóng nghe v.v... chỗ được công đức và có thể tùy hỷ hồi hướng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không. Nếu tự tánh không, thời vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời là Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Đối Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật đây trọn không chút pháp có vào có ra, có sanh có diệt, có đoạn có thường, có nhất có dị, có đến có đi mà khá được”.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nói những lời không trái ngược với tất cả những điều vừa trình bày đây, thì gọi là **tuyên thuyết chơn chánh** Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.

Vì vậy, nên Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nên đối Kinh điển Bát Nhã thẩm sâu đây **đem vô sở đắc mà làm phương tiện**, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học suy nghĩ đúng lý, phải dùng văn nghĩa khéo đẹp vì người rộng nói, tuyên chỉ khai thị, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến cho dễ hiểu.

Kiều Thi Ca! Do nhân duyên đây Ta tác thuyết này: Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát Nhã thẩm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Lại đem các thứ văn nghĩa khéo đẹp trong giây lát vì người biện nói, tuyên chỉ khai thị, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến cho họ dễ hiểu, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình Bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, Đại thiên, hoặc các loại hữu tình ở mười phương thế giới đều ngang như cát Căng già, đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề hoặc đều tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Lại có các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp, rộng vì họ nói, tuyên chỉ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến cho dễ hiểu. Lại khởi lời này: “Thiện nam tử! Đến đây, người nên đối Bát Nhã đây, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho thông thạo lanh lợi, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời có thể tu học Bát Nhã. Nếu có thể tu học Bát Nhã thời có thể chứng được Nhất thiết trí pháp. Nếu có thể chứng được Nhất thiết trí pháp thời tu Bát Nhã tăng thêm viên mãn. Nếu tu Bát Nhã Ba la mật tăng thêm viên mãn bèn chứng Vô Thượng Bồ đề”.

Nếu các thiện nam, thiện nữ gặp một Bồ Tát Bất thối chuyển, đối Kinh điển Bát Nhã thâm sâu dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp vì kia rộng nói, tuyên chỉ khai thị, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến họ dễ hiểu. Lại khởi nghĩ này: “Thiện nam tử! Đến đây, người đối Bát Nhã, chóng lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho được thông lợi, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời có thể tu học Bát Nhã. Nếu có thể tu học Bát Nhã thời có thể chứng được Nhất thiết trí pháp. Nếu có thể chứng được Nhất thiết trí pháp thời tu Bát Nhã tăng thêm viên mãn. Nếu tu Bát Nhã tăng thêm viên mãn bèn chứng Vô Thượng Bồ đề”. Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình Bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc các loại hữu tình cõi mười phương thế giới đều ngang như cát Căng già, đều đối Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại có các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp vì họ rộng nói, tuyên chỉ khai diễn, giải

thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến cho dễ hiểu. Trong ấy có một kẻ khởi lời như vậy: “Tôi nay vui muốn mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề để cứu vớt hữu tình thoát khỏi khổ sanh tử”. Nếu các thiện nam, thiện nữ vì muốn thành tựu việc như vậy, nên dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp rộng thuyết Bát Nhã Ba la mật, tuyên chỉ khai thị, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến cho dễ hiểu. Kiền Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát như thế càng gần Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nên đem bố thí cho đến Bát Nhã dạy bảo trao truyền. Nói rộng, cho đến đem Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí dạy bảo trao truyền. Nên đem áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc chữa bệnh hạng tốt, tùy họ cần dùng các món tư cụ cúng dường nhiếp thọ.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ thường đem pháp thí, tài thí như thế cúng dường nhiếp thọ đại Bồ Tát kia. Các thiện nam, thiện nữ này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao? Đại Bồ Tát kia cần do pháp thí tài thí như thế cúng dường nhiếp thọ, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Hay thay, hay thay! Người khuyên dẫn, gắng nhiếp thọ, cũng thường thù hộ đại Bồ Tát kia. Người nay đã làm việc đáng làm của Thánh đệ tử Phật. Vì sao?

Kiền Thi Ca! Tất cả các Thánh đệ tử Như lai vì muốn lợi vui các loại hữu tình, nên phương tiện khuyên dẫn, khuyến khích đại Bồ Tát kia khiến mau chứng được sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề; đem pháp thí tài thí cúng dường nhiếp thọ, gia trì thù hộ đại Bồ Tát kia khiến mau chứng được sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn, Độc giác, Như Lai cùng các thế gian thắng sự, nhờ đại Bồ Tát kia mà được xuất hiện vậy. Vì sao?

Kiền Thi Ca! Nếu không có đại Bồ Tát phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, thời không có đại Bồ Tát học sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí. Nếu không có đại Bồ Tát học sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, thời không có đại Bồ Tát chứng Vô Thượng Bồ

đề. Nếu không có đại Bồ Tát chứng được Vô Thượng Bồ đề thì không có Thanh văn, Độc giác, Như Lai, cùng các thắng sự thế gian.

Kiều Thi Ca! Do đại Bồ Tát phát khởi tâm Vô Thượng Bồ đề mới có đại Bồ Tát học sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí. Do đại Bồ Tát học sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí nên mới có đại Bồ Tát chứng Vô Thượng Bồ đề. Do đại Bồ Tát chứng được Vô Thượng Bồ đề quay xe diệu pháp dứt địa ngục bàng sanh quỷ giới, cũng làm tổn giảm được hết bè lũ A tu la, tăng thêm thiên chúng trời người, nên mới có đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ xuất hiện thế gian. Cũng có trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ xuất hiện thế gian. Lại có sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí xuất hiện thế gian. Lại có Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa xuất hiện thế gian.

---o0o---

09. PHẨM “TÙY HỖ HỘI HƯƠNG ”

Cuối Q.504, đến đầu Q. 505, Hội thứ III, ĐBN.

(*Trương đương phẩm cùng tên “Tùy Hỷ Hội Hương”, từ Q.168 đến Q.172, Hội thứ I hay cuối Q. 432 đến hết Q.433, Hội thứ II*)

Dẫn nhập:

Chúng ta “than phiền” phẩm “Tùy Hỷ Hội Hương” của Hội thứ I và Hội thứ II, ĐBN do nhóm của ngài Huyền Trang dịch, câu văn dài, ngôn từ khó hiểu, gây nhiều khó khăn trong việc tụng đọc, thọ trì. Để thay đổi không khí chúng tôi trích dẫn phẩm thứ 39, “Tùy Hỷ”, tập 4, quyển 61, Đại Trí Độ Luận, do Bồ Tát Long Thọ soạn thảo, Tỳ kheo ni Thích nữ Diệu Không biên dịch.

Chánh văn phẩm thứ 39. “Tùy Hỷ”: Đại Trí Độ Luận, do Bồ Tát Long Thọ soạn thảo,

Lúc bấy giờ, ngài Bồ Tát Di Lặc nói với ngài Tu Bồ Đề: Thưa ngài Tu Bồ Đề! Bồ Tát dụng vô sở đắc mà tùy hỷ phước đức, cùng với hết thảy chúng sau đồng hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu đem so sánh với sự tùy hỷ phước đức của hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật, thì sự tùy hỷ phước đức của Bồ Tát là tối thắng, tối diệu, là vô đẳng đẳng. Vì sao?

Vì hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, cùng các chúng sanh cũng có tùy hỷ phước đức bố thí, trì giới, thiên định v.v...nhưng sự tùy hỷ đó chỉ nhằm để tự điều, tự tịnh, tự độ. Do vậy mà hành trì 4 niệm xứ... dẫn đến 8 thánh đạo, hành trì các tam muội “không, vô tướng và vô tác”.

Còn Bồ Tát tùy hỷ công đức là vì Vô Thượng Bồ Đề, đem công đức này để điều phục hết thảy chúng sanh, thanh tịnh hết thảy chúng sanh, cứu độ hết thảy chúng sanh.

Ngài Tu Bồ Đề nói: Bạch Đại Sĩ! Chư vị đại Bồ Tát thường niệm chư Phật khắp 10 phương, trong vô lượng a tăng kỳ thế giới, trong vô lượng vô biên a tăng kỳ Phật quốc, từ sơ phát tâm đến khi nhập Vô Du Niết Bàn...dẫn đến thời kỳ pháp tận. Trong khoảng giữa đó có vô lượng vô biên người tu thiện hạnh; có hàng Thanh Văn tu 6 pháp Ba La Mật, có hàng Hữu học và hàng vô học tu các vô lậu thiện căn; lại có chư Phật thuyết giới chúng, định chúng, huệ chúng, giải thoát chúng, giải thoát tri kiến chúng, nhất thiết chủng trí, đại từ, đại bi, cùng vô lượng Phật pháp khác. Từ các Phật pháp này, có vô lượng chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn...dẫn đến quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, nhập Bồ Tát vị, lại có vô lượng chúng sanh khác được gieo trồng được các thiện căn.

Nếu hòa hợp được hết thấy các công đức đó, rồi tùy hỷ hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề, thì mới thật là tùy hỷ tối thượng, tùy hỷ tối diệu, tùy hỷ vô đẳng đẳng vậy.

Bạch Đại Sĩ! Nếu có Thiện nam, Thiện nữ nào hành Bồ Tát đạo, hồi hướng công đức về Vô Thượng Bồ Đề, mà còn nghĩ rằng ta có tâm hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề, còn chấp tướng hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề. Ý ngài nghĩ sao? Tưởng niệm như vậy có được chăng?

Ngài Di Lặc đáp: Thưa ngài Tu Bồ Đề ! Nếu Thiện nam, Thiện nữ hành Bồ Tát đạo, hồi hướng công đức về Vô Thượng Bồ Đề, mà còn chấp tâm hồi hướng, chấp tướng hồi hướng là còn có tâm duyên sự, nên chẳng đạt đến chỗ “như niệm” được.

Ngài Tu Bồ Đề nói: Bạch Đại Sĩ! Các duyên, các sự đều là vô sở hữu. Nếu hành Bồ Tát đạo, mà còn chấp tâm, chấp tướng, thì sao chẳng đạt đến chỗ “như niệm” được.

Người hành Bồ Tát Đạo phải hòa hợp hết thấy các thiện căn của 10 phương chư Phật, từ sơ phát tâm... dẫn đến thời kỳ pháp tận, các thiện căn của hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật, các thiện căn của hàng hữu học và vô học. Bồ Tát hòa hợp như vậy rồi, lại còn đem hết thấy các thiện căn công đức đó để tùy hỷ hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề. Tùy hỷ hồi hướng như vậy mà chẳng có chấp tâm hồi hướng, chẳng có chấp tướng hồi hướng, thì mới thật là chẳng có điên đảo. Vì sao? Vì nếu vô thường mà tưởng là thường, khổ mà tưởng là lạc, vô ngã mà tưởng là

ngã, bất tịnh mà tướng là tịnh...thì gọi là tướng điên đảo. Tướng điên đảo sẽ dẫn đến tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Với tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo như vậy, thì duyên hồi hướng, sự hồi hướng...dẫn đến tâm hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề cũng đều là điên đảo. Tất cả 6 pháp Ba La Mật...dẫn đến 18 bất cộng pháp cũng đều là như vậy.

Nếu đã là như vậy, thì có gì đâu để gọi là “duyên”, để gọi là “sự”, để gọi là “thiện căn”... dẫn đến có gì đâu để gọi là “tùy hỷ hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề nữa”.

Ngài Di Lặc nói: Thưa ngài Tu Bồ Đề! Nếu có vị Bồ Tát nào đã từ lâu tu tập 6 pháp Ba la mật, cúng dường chư Phật, gieo trồng thiện căn, gần gũi thiện tri thức, khéo tu học pháp tướng không, thì phải biết vị Bồ Tát đã ở nơi các duyên, nơi các sự, nơi các thiện căn như vậy, mà tùy hỷ hồi hướng phước đức của chư Phật về Vô Thượng Bồ Đề, nhưng chẳng chấp tướng hồi hướng. Vì sao? Vì tùy hỷ hồi hướng chẳng phải là “Nhị pháp”, cũng chẳng phải là “bất nhị pháp”, chẳng phải có tướng cũng chẳng phải chẳng có tướng, chẳng phải “khả đắc” cũng chẳng phải “bất khả đắc”, chẳng phải cấu cũng chẳng phải tịnh, chẳng có sanh cũng chẳng có diệt.

Đây mới thật là chánh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu có vị Bồ Tát nào tu tập 6 pháp Ba la mật chẳng được bao lâu, chẳng thường cúng dường chư Phật, chẳng thường gieo trồng thiện căn, chẳng thường gần gũi thiện tri thức, chẳng khéo tu học pháp tướng không, thì phải biết Bồ Tát đó đã ở nơi các duyên, nơi các sự, nơi các thiện căn như vậy, mà tùy hỷ hồi hướng phước đức của chư Phật về Vô Thượng Bồ Đề, rồi lại chấp lấy tướng hồi hướng.

Đây chẳng phải là chánh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

Thưa ngài Tu Bồ Đề ! Nghĩa của Bát nhã Ba la mật... dẫn đến nghĩa của Nhất thiết chủng trí, nghĩa của nội không... dẫn đến nghĩa của vô pháp hữu pháp không là như vậy đó. Chớ nên vì hàng tân học Bồ Tát , giải nói cho họ nghe. Vì sao? Vì các Bồ Tát sơ phát tâm chưa có nhiều trí huệ. Nếu giải nói cho họ nghe như vậy, họ sẽ mất lòng tôn kính diệu pháp, và đồng thời tín tâm thanh tịnh vừa mới khởi phát nơi họ sẽ bị sút giảm.

Còn đối với các Bồ Tát bất thối chuyển, các Bồ Tát thường được các bậc thiện tri thức hộ trì, các Bồ Tát đã từ lâu cúng dường chư Phật, thì phải nên vì họ giải nghĩa của Bát nhã Ba la mật như vậy, nghĩa của Nhất thiết chủng trí như vậy, nghĩa của nội không... dẫn đến của vô pháp hữu pháp không như vậy. Vì sao? Vì các Bồ Tát này nghe nghĩa như vậy, mà vẫn giữ được tâm an định, chẳng kinh, chẳng hãi, chẳng sợ.

Thưa ngài Tu Bồ Đề! Nếu có Bồ Tát nào nghe nghĩa như vậy, mà chẳng kinh, chẳng hãi, chẳng sợ, thì phải biết đó là Bồ Tát Ma ha tát tùy hỷ hồi hướng phước đức về Vô Thượng Bồ Đề. Bồ Tát dụng tâm tùy hỷ, mà tâm đó chính là tâm tận diệt, tận biến tận ly. Dẫn đến các duyên, các sự, các thiện căn như vậy. Cho nên là chẳng có gì để gọi là “duyên”, chẳng có gì để gọi là “sự”, chẳng có gì để gọi là “thiện căn”, chẳng có gì để gọi là “tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề” nữa.

Thưa ngài Tu Bồ Đề! Nếu tâm tùy hỷ và tâm hồi hướng chẳng phải là hai tâm chung khởi, thì tâm tánh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề là bất khả đắc vậy. Như vậy làm sao Bồ Tát có thể dùng tâm tùy ý hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề được?

Thưa ngài Tu Bồ Đề! Nếu Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật, mà biết rõ Bát nhã Ba la mật là vô sở hữu; biết rõ Đàn Ba la mật... dẫn đến thiên Ba la mật là vô sở hữu, biết rõ 5 âm... dẫn đến Vô Thượng Bồ Đề là vô sở hữu, thì mới có được “chánh tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc bấy giờ, ngài Thích Đề Hoàn Nhơn hỏi ngài Tu Bồ Đề: Thưa Đại Đức! Vì sao cũng có Bồ Tát sơ phát tâm, nghe theo nghĩa này, mà chẳng kinh, chẳng hãi, chẳng sợ? Vì sao cũng có Bồ Tát phát tâm tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề?

Ngài Tu Bồ Đề đáp: Thưa ngài Kiều Thi Ca! Nếu có Bồ Tát sơ phát tâm nào hành Bát nhã Ba la mật, mà chẳng thọ Bát nhã Ba la mật, thì phải biết vị Bồ Tát này đã thâm tín, đã liễu nội không... dẫn đến vô pháp hữu pháp không; đã thâm tín, đã liễu giải 4 niệm xứ... dẫn đến 18 bất cộng pháp, vị Bồ Tát này đã thường thân cận các thiện tri thức; đã được các thiện tri thức giáo thọ; khai thị và phân biệt rõ nghĩa của 6 pháp Ba la mật, khiến trọn chẳng ly Bát nhã Ba la mật, trọn chẳng ly 4 niệm xứ... dẫn đến 18 bất cộng pháp, dần dần vào được pháp vị, lại được các

thiện tri thức giáo thọ, khai thị và phân biệt rõ về các ma sự, khiến đối trước các ma sự, tâm chẳng hề lay động. Vì sao? Vì Bồ Tát này chẳng thọ hết thủy pháp.

Bồ Tát này cũng thường chẳng ly các đức Phật... dẫn đến vào được Bồ Tát vị; ở nơi đây mà gieo trồng các thiện căn. Do có được các thiện căn như vậy, mà được sanh vào “nhà Bồ Tát”... dẫn đến sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, trọn chẳng bao giờ bỏ gieo trồng thiện căn.

Lại nữa, thưa ngài Kiều Thi Ca! Dù là sơ phát tâm, nhưng trong quá khứ, vị Bồ Tát này đã thường thân cận, cúng dường chư Phật khắp 10 phương, đã dứt đường sanh tử, đã đoạn các hý luận, đã bỏ hẳn gánh nặng thế gian, đã dứt trừ các kiết sử hữu lậu, đã được chánh trí giải thoát. Vị Bồ Tát này cùng các đệ tử cũng đã tu tập công đức, hoặc đã ở trong các đại gia, đại tộc, hoặc đã ở các cõi Trời, từ cõi Trời Tứ Thiên Vương... dẫn đến cõi Trời Tịnh Cư Thiên. Như vậy là ở trong quá khứ, vị Bồ Tát này đã hòa hợp các công đức xứng với Bồ Tát hạnh, đã dụng tâm tùy hỷ tối thượng, tối diệu, vô đẳng đẳng, mà hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề rồi vậy.

Ngài Di Lặc nêu câu hỏi: Thưa ngài Tu Bồ Đề! Nếu chỉ mới là sơ phát tâm, mà niệm chư Phật, niệm chư đệ tử Phật, niệm các thiện căn, rồi dụng tâm tùy hỷ tối thượng, tối diệu, vô đẳng đẳng, hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, thì làm sao tránh khỏi đọa về tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo?

Ngài Tu Bồ Đề đáp: Bạch Đại Sĩ! Nếu Bồ Tát niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng... dẫn đến niệm thiện căn, mà chẳng có khởi tướng về Phật, về Pháp, về Tăng... dẫn đến chẳng có khởi tướng về các thiện căn, rồi dụng tâm tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, mà trong tâm đó chẳng có khởi tướng về tâm, thì phải biết sự tùy hỷ hồi hướng này chẳng đọa về tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo.

Nếu Bồ Tát niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng... dẫn đến niệm các thiện căn, mà tâm chấp tướng, rồi dụng tâm ấy để hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, thì phải biết sự tùy hỷ hồi hướng này đọa về tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo.

Nếu Bồ Tát dụng tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng... dẫn đến niệm các thiện căn, mà biết rõ tâm niệm là tận diệt... dẫn đến tâm tùy

hỷ hồi hương, chỗ tùy hỷ hồi hương, pháp tùy hỷ hồi hương cũng đều là tận diệt; lại biết rõ vì tận diệt, nên các pháp đó đều bất khả đắc, thì phải biết sự dụng tâm tùy hỷ hồi hương này chẳng đọa về tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo.

Đây là “chánh tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Bồ Đề”.

Lại nữa, nếu Bồ Tát niệm thiện căn của chư Phật quá khứ và của chư đệ tử Phật; niệm thiện căn của hàng phàm phu, của các hàng Thiên Long Bát Bộ, do nghe pháp mà phát tâm Bồ Đề; rồi hòa hợp hết thảy các phước đức đó, dụng tâm tùy hỷ tối thượng, tối diệu, vô đẳng đẳng hồi hương Vô Thượng Bồ Đề, mà biết rõ tâm tùy hỷ hồi hương là tận diệt, chỗ tùy hỷ hồi hương và pháp tùy hỷ hồi hương là tự tánh không, thì phải biết sự tùy hỷ hồi hương này chẳng đọa về tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo.

Đây là “chánh tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Bồ Đề”.

Bồ Tát phải dụng tâm như vậy mà hành Bát nhã Ba la mật, hành Đàn Ba la mật... dẫn đến hành Thiên Ba la mật, thì mới chẳng đọa về tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo.

Bồ Tát dụng tâm như vậy, nên chẳng thấy có pháp nào hồi hương cho pháp nào cả, chẳng thấy có tâm tùy hỷ hồi hương, chẳng thấy có chỗ dụng tâm tùy hỷ hồi hương, chẳng thấy có thiện căn để tùy hỷ hồi hương, vì biết rõ hết thảy pháp đều là vô sở hữu, đều là tự tướng không.

Đây là Bồ Tát Ma ha tát tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Bồ Đề.

Lại nữa, nếu Bồ Tát biết sự gieo trồng thiện căn phước đức, ly hẳn 5 âm, 12 nhập và 18 giới; biết Đàn Ba la mật... dẫn đến Bát nhã Ba la mật là ly tướng, biết nội không... dẫn đến vô pháp hữu pháp không là ly tướng, biết niệm 4 xứ... dẫn đến 18 bất cộng pháp là ly tướng, mà dụng công tùy hỷ phước đức, thì như vậy gọi là Bồ Tát Ma ha tát tùy hỷ hồi hương Vô Thượng Bồ Đề.

Lại nữa, nếu Bồ Tát tùy hỷ phước đức, mà biết rõ sự tùy hỷ phước đức là tự tánh ly, cũng biết rõ Phật là tự tánh ly, thiện căn là tự tánh ly, Bồ Đề tâm là tự tánh ly, hồi hương là tự tánh ly, Bồ Tát là tự tánh ly, Đàn Ba la mật... dẫn đến Bát nhã Ba la mật là tự tánh ly, nội không... dẫn đến vô pháp hữu pháp không là tự tánh ly, 4 niệm xứ... dẫn đến 18 bất cộng pháp là tự tánh ly, thì phải biết đó là Bồ Tát Ma ha tát ly tướng

mà hành Bát nhã Ba la mật, trú trong Bát nhã Ba la mật mà khởi sanh tùy hỷ phước đức.

Lại nữa, nếu ở nơi chư Phật đã diệt độ, ở nơi các thiện căn công đức đã diệt độ, mà hồi hướng, thì Bồ Tát phải tự niệm rằng Tướng của chư Phật quá khứ đã diệt độ, tướng của các thiện căn công đức đã diệt độ, thì tướng của tâm hồi hướng cũng diệt độ. Bồ Tát tự niệm như vậy, mà tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, thì chẳng bị đọa về tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo.

Nếu Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật, mà còn thủ chấp tướng của chư Phật, tướng của các thiện căn công đức, tướng của sự hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, thì chẳng thể được “chánh tùy hỷ hồi hướng”. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ, các thiện căn công đức... là chẳng có tướng duyên (phi tướng duyên), cũng chẳng phải vô tướng duyên (phi vô tướng duyên). Cho nên, nếu Bồ Tát thủ tướng như vậy, thì chẳng thể gọi là đem thiện căn hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề được. Bồ Tát này sẽ bị đọa về tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Di Lặc hỏi: Thưa ngài Tu Bồ Đề! Nếu chẳng thủ tướng thiện căn, thì Bồ Tát lấy gì để tùy hỷ hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề?

Ngài Tu Bồ Đề đáp: Bạch Đại Sĩ! Do vậy mà chư Bồ Tát phải tu tập Bát nhã Ba la mật, phải có các lực phương tiện Bát nhã Ba la mật. Nếu phước đức mà ly Bát nhã Ba la mật, thì chẳng sao có thể hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề được. Vì sao? Vì trong Bát nhã Ba la mật, chư Phật là bất khả đắc, các thiện căn cũng là bất khả đắc, tâm hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề cũng là bất khả đắc. Bồ Tát tu tập Bát nhã Ba la mật phải tự niệm rằng: Chư Phật quá khứ đã diệt độ, các thiện căn đã diệt độ. Nay, nếu ta thủ tướng phân biệt chư Phật, các thiện căn và tâm hồi hướng, thì chư Phật chẳng ẩn chứng. Vì sao? Vì thủ tướng là có dụng tâm “hữu sở đắc” rồi vậy. Phật dạy phải chẳng có thủ tướng mà hồi hướng mới được lợi ích, vì **hồi hướng mà có có thủ tướng là chất tạp độc**. Ví như món ăn ngon mà có trộn chất độc; dù có hương vị thơm ngon, mà ăn vào cơ thể bị mang bệnh; dẫn đến có thể bị chết. Nếu có Thiện nam, Thiện nữ nào chẳng thọ trì, đọc tụng Bát nhã Ba la mật, chẳng thông suốt, liễu nghĩa Bát nhã Ba la mật, mà lại dạy cho người

khác rằng: Nên biết ở trong 3 đời và khắp 10 phương, có vô lượng các đức Phật, từ sơ phát tâm đến khi nhập Vô Dư Niết Bàn... dẫn đến thời kỳ pháp tận, thường tu tập 6 pháp Ba la mật; gieo trồng các thiện căn công đức, tu 4 thiên, 4 vô lượng tâm, 4 vô sắc định, tu 4 niệm xứ... dẫn đến 18 bất cộng pháp, thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, thành tựu các thiện căn, thành tựu giới chúng, định chúng, huệ chúng, giải thoát chúng, giải thoát tri kiến chúng... dẫn đến thành tựu Nhất thiết chủng trí; thành tựu các pháp như vậy mà chẳng có làm lạc pháp, và thường tu hành xả, lại cũng có hàng đệ tử gieo trồng thiện căn và được chư Phật thọ ký, có hàng Thiên Long Bát Bộ gieo trồng thiện căn. Tất cả phước đức như vậy phải được hòa hợp, tùy hỷ hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề.

Do vì còn tâm thủ pháp, còn tâm đắc pháp, nên sự hồi hướng như vậy cũng giống như món ăn có trộn chất độc, chẳng phải là chánh hồi hướng. Vì sao? Vì hồi hướng với tâm chấp tướng như vậy, là hủy báng Phật, là hý luận, là chẳng y theo lời Phật dạy, chẳng y theo chánh pháp.

Bạch Đại Sĩ! Thiện nam, Thiện nữ muốn cầu Phật đạo phải niệm chư Phật ở trong 3 đời và khắp 10 phương, từ sơ phát tâm đến khi nhập Vô Dư Niết Bàn... dẫn đến thời kỳ pháp tận, cùng với hàng đệ tử, thường tu tập 6 pháp Ba la mật, thành tựu các thiện căn... dẫn đến thành tựu Nhất thiết chủng trí; rồi lại phải biết rõ tất cả các thiện căn đó, y như chư Phật dùng “trí huệ vô thượng” để biết, mà tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Vì sao? Vì chư Phật đã dùng trí huệ vô thượng, biết rõ “thiện căn tướng” cũng tức là “thiện căn tánh” vậy.

Nếu Thiện nam, Thiện nữ y như theo vậy mà tùy hỷ hồi hướng, thì gọi là chẳng hủy báng Phật, là đúng theo lời Phật dạy, là đúng theo chánh pháp.

Hồi hướng như vậy mới là hồi hướng chẳng có tạp độc.

Lại nữa, Thiện nam, Thiện nữ cầu Phật đạo, tu tập Bát nhã Ba la mật, muốn hồi hướng thiện căn, phải biết: Sắc... dẫn đến thức chẳng thuộc Dục giới, Sắc giới hay Vô Sắc giới, chẳng thuộc quá khứ, hiện tại hay vị lai, 12 nhập và 18 giới cũng là như vậy. Đàn Ba la mật... dẫn đến Bát nhã Ba la mật chẳng thuộc Dục giới, Sắc giới hay Vô Sắc giới; chẳng thuộc quá khứ, hiện tại hay vị lai. Nội không... dẫn đến vô pháp

hữu pháp không, 4 niệm xứ... dẫn đến 18 bất cộng pháp cũng đều là như vậy. Như pháp tánh, pháp tướng, pháp vị, pháp trú, thật tế, bất khả tư nghị tánh, giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến cũng đều là như vậy. Tâm hồi hướng, chỗ hồi hướng, pháp hồi hướng, chư Phật, chư Thanh Văn, chư Bích Chi Phật, các thiện căn của chư Phật, của chư Thanh Văn, chư Bích Chi Phật cũng đều là như vậy.

Lại phải biết: Sắc cùng hết thấy pháp chẳng thược 3 cõi, 3 đời. Cho nên, chẳng có thể dụng tâm hữu sở đắc, chấp thủ các pháp tướng, để mà hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề được. Vì sao? Vì sắc... dẫn đến hết thấy các pháp đều là vô sanh. Đã là vô sanh, thì là vô pháp, mà đã là vô pháp, thì chẳng thể trú nơi đó để hồi hướng được.

Thiện nam, Thiện nữ cầu Phật đạo phải thường tu tập hạnh xả, chẳng nên dụng tâm hữu sở đắc, chấp thủ các pháp tướng, mà hồi hướng, thì mới được “chánh hồi hướng”. Hồi hướng như vậy ví với món ăn ngon chẳng có tạp độc.

Nếu Thiện nam, Thiện nữ nào cầu Phật đạo, mà còn tâm hữu sở đắc; đem thiện căn hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, mà còn thủ tướng, thì gọi là “tà hồi hướng”.

“Tà hồi hướng” như vậy chẳng được chư Phật tán thán. Vì sao? Vì dụng tâm tà hồi hướng, thì chẳng thể được đầy đủ Bát nhã Ba la mật... dẫn đến Bát nhã Ba la mật; chẳng được đầy đủ 4 niệm xứ... dẫn đến 18 bất cộng pháp; chẳng đầy đủ thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ... dẫn đến chẳng được Vô Thượng Bồ Đề.

Hồi hướng như vậy ví như món ăn có xen tạp độc.

Lại nữa, khi thật hành Bát nhã Ba la mật, Bồ Tát phải tự niệm rằng: Hồi hướng thiện căn mà như thật biết như chư Phật, mới gọi là “chánh hồi hướng”. Ta phải y như vậy mà hồi hướng.

Lúc bấy giờ, Phật tán thán ngài Tu Bồ Đề: Lành thay! Lành thay! Này Tu Bồ Đề! Vì Phật sự, vì hàng Bồ Tát, mà ông đã khéo thuyết pháp về hồi hướng chân chánh vậy. Pháp ấy chẳng có tướng, chẳng được, chẳng mất, chẳng xuất, chẳng nhập, chẳng cấu, chẳng tịnh; pháp ấy là pháp tánh không, là tự tánh không, là tự tướng không, là như pháp tánh thật tế vậy.

Này Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong cả đại thiên thế giới đều hành thập thiện đạo, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, năm thần thông. Ý ông nghĩ sao? Các chúng sanh ấy có được nhiều phước đức chăng?

Ngài Tu Bồ Đề đáp: Bạch Thế Tôn! Được phước đức rất nhiều. Phật dạy: Này Tu Bồ Đề phước đức ấy chẳng bằng được phước đức của Thiện nam, Thiện nữ hồi hướng thiện căn về Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng có thủ tướng. Phước đức này là đệ nhất tối thượng, là đệ nhất vi diệu, chẳng có gì sánh kịp.

Lại nữa, nếu chúng sanh trong cả đại thiên thế giới đều được quả Tu Đà Hoàn... dẫn đến được quả A La Hán, Bích Chi Phật; và có Thiện nam, Thiện nữ đem tứ sự cúng dường, cung kính, tán thán chư vị ấy. Ý ông nghĩ sao? Thiện nam, Thiện nữ ấy có được phước đức nhiều chăng?

Ngài Tu Bồ Đề đáp: Bạch Thế Tôn! Người ấy được phước đức rất nhiều.

Phật dạy: Này Tu Bồ Đề! Phước đức ấy chẳng bằng được phước đức của Thiện nam, Thiện nữ hồi hướng thiện căn về Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng có thủ tướng. Phước đức này là đệ nhất tối thượng, là đệ nhất vi diệu, chẳng có gì sánh kịp.

Lại nữa, nếu chúng sanh trong cả đại thiên thế giới đều phát Bồ Đề Tâm, và mỗi mỗi chúng sanh trải qua hàng sa kiếp, đều nhất tâm cung kính, cúng dường chư Phật. Ý ông nghĩ sao? Phước đức ấy có nhiều chăng?

Ngài Tu Bồ Đề đáp: Bạch Thế Tôn! Phước đức ấy vô lượng vô biên, chẳng có gì sánh kịp. Nếu phước đức ấy mà có hình tướng, thì hàng sa thế giới cũng chẳng dung thọ được.

Phật dạy: Lành thay! Lành thay! Như lời ông nói, phước đức ấy vô lượng vô biên; nhưng chẳng sao bằng phước đức của Thiện nam, Thiện nữ hồi hướng thiện căn về Vô Thượng Bồ Đề, mà chẳng có thủ tướng.

Công đức hồi hướng thiện căn mà tâm chẳng thủ tướng so với phước đức nêu trước đây, hơn cả trăm, ngàn, vạn ức lần... dẫn đến chẳng có toán số thí dụ nào có thể tính được. Vì sao? Vì các chúng sanh, nếu trước đây, đã thủ chấp pháp tướng của 10 thiện đạo, của 4 thiên, của 4 vô lượng tâm, của 4 vô sắc định, của 5 thần thông, lại cũng

thủ chấp tướng của sự cung kính, cúng dường các bậc Tu Đà Hoàn, Tu Đà hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật vậy.

Lúc bấy giờ, chư vị Tứ Thiên Vương cùng 2 vạn chư vị Thiên Tử chấp tay lễ Phật và bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hồi hướng của Bồ Tát thật là quảng đại. Vì sao? Vì Bồ Tát có các lực phương tiện Bát nhã Ba la mật, dụng tâm vô sở đắc, dụng vô tướng pháp, vô giác pháp, mà hồi hướng thiện căn về Vô Thượng Bồ Đề. Hồi hướng như vậy là chẳng đọa về “nhị pháp”.

Cùng lúc đó, ngài Đế Thích Hoàn Nhơn và vô số chư Thiên ở các cõi trời Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự tại...đều đem hoa trời, hương trời, anh lạc, tràng phan, bảo cái cúng dường chư Phật, và bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu! Bồ Tát Ma ha tát được Bát nhã Ba la mật hộ trì, nên sự hồi hướng của các ngài thật là quảng đại. Vì dụng tâm vô sở đắc, dụng vô tướng pháp, vô giác pháp mà hồi hướng thiện căn về Vô Thượng Bồ Đề, nên sự hồi hướng như vậy chẳng đọa “nhị pháp” vậy.

Chư Thiên ở các cõi trời Quang Âm...dẫn đến cõi trời Sắc Cứu Cánh cũng đến cung kính, cúngdường Phật và bạch Phật những lời tương tự như trên.

Phật dạy: Nay Chư Thiên Tử! Nếu chúng sanh trong cả đại thiên thế giới đều phát Vô Thượng Bồ Đề tâm, niệm thiện căn của chư Phật và chư Bồ Tát ở cả 3 đời; niệm thiện căn của chư Thanh Văn và chư Bích Chi Phật, từ sơ phát tâm cho đến thời kỳ pháp trụ; niệm thiện căn của hết thảy chúng sanh tu tập bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn thiền định, trí huệ, giới chúng, định chúng, huệ chúng, giải thoát chúng, giải thoát tri kiến chúng, cùng vô lượng Phật pháp khác; rồi hòa hợp hết thảy các công đức ấy hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề, nhưng vẫn còn thủ chấp tướng “đắc hồi hướng”. Lại nếu có Thiện nam, Thiện nữ phát Vô Thượng Bồ Đề tâm; niệm thiện căn của chư Phật và chư Bồ Tát ở cả 3 đời; niệm thiện căn của chư Thanh Văn và chư Bích Chi Phật, từ sơ phát tâm cho đến thời kỳ pháp trụ; niệm thiện căn của hết thảy chúng sanh tu tập bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ...cùng vô lượng Phật pháp khác; rồi hòa hợp hết thảy các công đức ấy hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề, nhưng chẳng chấp thủ tướng “đắc hồi

hướng”. Thiện nam, Thiện nữ này dụng tâm vô sở đắc mà hồi hướng, nên sự hồi hướng như vậy chẳng đọa về “nhị pháp”, vì đây là pháp vô tướng, vô tác, vô chấp, là pháp đệ nhất tối thượng, đệ nhất vi diệu.

Cho nên công đức của Thiện nam, Thiện nữ này thù thắng hơn công đức của hết thảy các người trước cả trăm, ngàn, vạn, ức lần...đến chẳng có toán số thí dụ nào có thể tính được.

Ngài Tu Bồ Đề bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tùy hỷ tối thượng, tối diệu?

Phật dạy: Này Tu Bồ Đề! Nếu ở nơi quá khứ, hiện tại và vị lai mà Thiện nam, Thiện nữ chẳng thủ cũng chẳng xả, chẳng niệm cũng chẳng phải niệm, chẳng đắc cũng chẳng phải đắc; biết rõ hết thảy pháp đều là chẳng sanh, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng khứ, chẳng lai, chẳng tập, chẳng tán, chẳng xuất, chẳng nhập; lại biết rõ hết thảy các pháp tướng ở trong cả 3 đời đều là pháp như, pháp tánh, pháp vị, pháp trí, pháp tế; biết rõ như vậy mà tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, thì phải biết đây chính là tùy hỷ hồi hướng tối thượng, tối diệu vậy.

Này Tu Bồ Đề! Pháp tùy hỷ này thù thắng hơn những pháp tùy hỷ khác cả trăm, ngàn, vạn, ức lần...đến chẳng có toán số thí dụ nào có thể dùng so sánh được.

Lại nữa, Thiện nam, Thiện nữ nào cầu Phật đạo mà muốn tùy hỷ thiện căn của chư Phật, chư Bồ Tát ở cả 3 đời; tùy hỷ thiện căn của chư Thanh Văn, Bích Chi Phật, từ sơ phát tâm đến thời kỳ pháp trụ; tùy hỷ thiện căn của hết thảy chúng sanh cùng tùy hỷ vô lượng Phật pháp khác phải tự niệm rằng: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định và trí huệ đều bình đẳng với giải thoát, sắc...đến thức đều bình đẳng với giải thoát, nội không...đến vô pháp hữu pháp không đều bình đẳng với giải thoát, 4 niệm xứ...đến 8 thánh đạo đều bình đẳng với giải thoát, 10 lực... đến Nhất thiết chủng trí đều bình đẳng với giải thoát; giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến đều bình đẳng với giải thoát; các pháp ở cả 3 đời đều bình đẳng với giải thoát, 10 phương chư Phật, chư Phật diệt độ, chư đệ tử Phật trong cả 3 thừa, tất cả các pháp tướng; thiện căn công đức hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề v.v...đều bình đẳng với giải thoát. Vì sao? Vì hết thảy các pháp đều là bất sanh, bất diệt.

Này Tu Bồ Đề! Như vậy gọi là Bồ Tát Ma ha tát tùy hỷ công đức tối thượng, tối diệu, chẳng có gì sánh bằng được. Bồ Tát thành tựu tùy hỷ công đức như vậy sẽ mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Có Thiện nam, Thiện nữ, vì cầu Phật đạo, trọn đời tinh tấn cung kính, cúng dường, tán thán 10 phương chư Phật cùng chư vị đệ tử Phật còn tại thế cũng như đã diệt độ, mà còn chấp có tướng “sở đắc”; dẫn đến tinh tấn tu tập bố trí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, mà còn chấp có tướng “sở đắc”. Lại có Thiện nam, Thiện nữ, vì cầu Phật đạo, mà dụng tâm “vô sở đắc” tu tập 6 pháp Ba La Mật...dẫn đến dụng tâm “vô sở đắc” tùy hỷ hồi hướng các thiện căn công đức về Vô Thượng Bồ Đề. Phải biết công đức của Thiện nam, Thiện nữ vừa nêu sau, thù thắng hơn công đức của Thiện nam, Thiện nữ trước, cả trăm, ngàn, vạn, ức lần...dẫn đến chẳng có toán số thí dụ nào để so sánh được.

Này Tu Bồ Đề! Bồ Tát Ma ha tát tu tập Bát nhã Ba la mật, muốn được đầy đủ các lực phương tiện Bát nhã Ba la mật, phải dụng tâm “vô sở đắc” như vậy, mà tùy hỷ các thiện căn công đức, hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề.

Phẩm này lối diễn tả của chánh văn cũng như dịch thuật rõ ràng hơn các phẩm tương đương của Đại Bát Nhã nhiều. Nên được chúng tôi trích dẫn phục vụ độc giả. Về thích nghĩa và chiết giải phẩm này, xin Quý vị quay lại phẩm “Tùy Hỷ Công Đức” của Hội thứ II, ĐBN tham khảo nếu muốn.

10. PHẨM “ĐỊA NGỤC”.

**Cuối Q.505 cho đến đầu Q.506, Hội thứ III, ĐBN.
(*Tương đương phẩm cùng tên là “Địa Ngục”, cuối Q.434
cho đến hết Q.435, Hội thứ II, ĐBN*)**

Tóm lược:

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu có thể soi sáng, rất ráo thanh tịnh, đều nên cung kính đánh lễ, vì là nơi tôn trọng trời, người v.v..., không bị nhiễm đấm, không bị các pháp thế gian làm ô uế được. Xa lìa tất cả sự ngăn che ba cõi, xa lìa phiền não và các kiến chấp u tối. Cho nên là thượng thủ, đứng đầu đối với tất cả Bồ đề phân pháp, rất tối thắng, có thể mang lại an ổn, dứt hẳn tất cả các sự kinh sợ ép ngặt tai hoạnh vạ. Dem ánh sáng cho các hữu tình, làm cho họ được năm loại mắt, hoàn toàn thấy được trung đạo; làm cho kẻ lạc đường không rơi vào nhị biên. Khéo phát sanh Nhất thiết trí trí, dứt hẳn tất cả tập khí phiền não tương tục. Là mẹ của tất cả đại Bồ Tát, vì chỗ tu tất cả Phật pháp của Bồ Tát được phát sanh từ đây. Bất sanh, bất diệt vì tự tướng Không. Thoát hẳn tất cả sanh tử, chẳng thường, chẳng hoại, có thể làm chỗ nương tựa, đem Pháp bảo cho các hữu tình. Thành tựu viên mãn Như Lai mười lực, tất cả luận sự khác đều bị khuất phục. Vận chuyển pháp luân Vô thượng, 3 lần chuyển, 12 hành tướng đạt được tất cả pháp, không ngược, nên hiểu rõ tất cả pháp không điên đảo, tự tánh liễu tri vô tánh, tự tánh Không.

Bạch Thế Tôn! Các loại hữu tình đối Bát nhã Ba la mật đây nên an trụ như thế nào?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Các loại hữu tình đối Bát Nhã đây nên trụ như Phật. Cúng dường lễ kính, tưởng niệm Bát Nhã như cúng dường lễ kính, tưởng niệm Phật Thế Tôn. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Phật chẳng khác Bát Nhã, Bát Nhã chẳng khác Phật. Phật tức là Bát nhã Ba la mật, Bát nhã Ba la mật tức là Phật.** Vì sao? Chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn đều

do Bát nhã Ba la mật mà được lưu xuất. Tất cả thế gian mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông cũng do Bát nhã Ba la mật mà được lưu xuất. Tất cả bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng do Bát nhã Ba la mật mà được lưu xuất.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thăm nghĩ rằng: “Không biết vì lý do gì mà nay Xá Lợi Tử hỏi Phật việc này?”

Xá Lợi Tử biết ý nghĩ của Thiên Đế Thích bèn bảo rằng:

- Kiền Thi Ca! Các đại Bồ Tát được Bát nhã Ba la mật đây nhiếp thọ, nên phương tiện khéo léo thường đối chur Phật mười phương ba đời từ sơ phát tâm cho đến pháp trụ, ở thời gian giữa tạo tác công đức hoặc tập hợp các căn lành của các Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát hoặc các loại hữu tình, đem vô tướng và vô sở đắc mà làm phương tiện, nhóm họp cân lường, hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô Thượng Bồ đề. Do nhân duyên đây nên hỏi việc này.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các đại Bồ Tát sở học Bát nhã Ba la mật vượt hơn bố thí cho đến tĩnh lự vô số vô biên. Như người mù bẩm sanh, không có người mắt sáng dẫn đi, chẳng thể đến gần đường chánh, huống đạt tới đại thành giàu vui. Như vậy, năm Ba la mật trước là những người mù bẩm sanh, nếu không kẻ sáng mắt là Bát nhã Ba la mật dẫn dắt, chẳng thể tới đường chánh Bồ Tát, huống đạt tới thành Nhất thiết trí trí. Kiền Thi Ca! Bố thí cùng năm Ba la mật nhờ Bát Nhã được gọi kẻ có mắt, lại do Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ mới gọi đến bờ kia.

Thiên Đế Thích nói:

- Chẳng lẽ phải nhờ các Ba la mật trước thay nhau dẫn đầu, nhiếp thọ năm Ba la mật còn lại khiến đến được bờ kia. Đã vậy, thì tại sao chỉ tán thán Bát nhã Ba la mật là vượt hẳn năm Ba la mật kia?

Xá Lợi Tử nói:

- Thiên chủ! Không phải vậy. Vì sao? Vì chẳng phải nhờ năm Ba la mật trước thay nhau dẫn đầu, nhiếp thọ các Ba la mật còn lại, làm cho đến bờ kia. Mà chính nhờ Bát nhã Ba la mật đủ thế lực phương tiện thiện xảo, nhiếp thọ năm Ba la mật, khiến không bị chấp trước, mau chóng đến bờ kia. Vì vậy, Bát nhã Ba la mật đối với năm loại trước là

tối tôn, là tối thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát làm sao có thể dẫn phát Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát chẳng vì dẫn phát sắc vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật, chẳng vì dẫn phát thọ tướng hành thức vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến chẳng vì dẫn phát Nhất thiết trí vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật; chẳng vì dẫn phát Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật. Chẳng vì dẫn phát tất cả pháp vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử thưa:

- Vì sao đại Bồ Tát chẳng vì dẫn phát sắc cho đến tất cả pháp vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Vì sắc cho đến tất cả pháp không tác không sanh, không đắc không hoại, không tự tánh, nên các đại Bồ Tát chẳng vì dẫn phát sắc cho đến tất cả pháp vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Các đại Bồ Tát dẫn phát Bát Nhã như thế hợp cùng pháp nào?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát dẫn phát Bát Nhã như thế chẳng cùng hợp tất cả pháp. Bởi chẳng hợp nên được gọi tên Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử thưa tiếp:

- Như vậy, Bát Nhã chẳng hợp cùng tất cả những pháp nào?

Thế Tôn bảo rằng:

- Như vậy, Bát nhã Ba la mật chẳng hợp cùng pháp thiện, chẳng hợp cùng pháp phi thiện, chẳng hợp cùng pháp có tội, chẳng hợp cùng pháp không tội, chẳng hợp cùng pháp hữu lậu, chẳng hợp cùng pháp vô lậu, chẳng hợp cùng pháp hữu vi, chẳng hợp cùng pháp vô vi, chẳng hợp cùng pháp có nhiễm, chẳng hợp cùng pháp không nhiễm, chẳng hợp cùng pháp thế gian, chẳng hợp cùng pháp xuất thế gian, chẳng hợp cùng pháp tạp nhiễm, chẳng hợp cùng

pháp thanh tịnh, chẳng hợp cùng pháp sanh tử, chẳng hợp cùng pháp Niết bàn. Vì sao? Xá Lợi Tử! Bát Nhã thăm sâu đối tất cả pháp vô sở đắc, nên chẳng thể nói hợp cùng chẳng hợp những pháp như thế.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng:

- Bát Nhã thăm sâu cũng chẳng hợp cùng Nhất thiết trí chăng?

Phật nói:

- Như vậy, như người đã nói. Bát Nhã cũng chẳng hợp cùng Nhất thiết trí, bởi vì Bát Nhã cùng Nhất thiết trí đây đều vô sở đắc vậy.

Thiên Đế Thích thưa:

- Bát nhã Ba la mật đối Nhất thiết trí có hợp có đắc hay không hợp không đắc?

Thế Tôn bảo rằng:

- Chẳng phải Bát Nhã thăm sâu đối Nhất thiết trí như danh như tướng, như sở tạo tác, có hợp có đắc hay không hợp không đắc. **Vì sao? Vì do Bát Nhã thăm sâu đối Nhất thiết trí như danh tướng v.v... không nhận không lấy, không trụ không dứt, không chấp không xả. Hợp đắc như thế mà không hợp đắc. Đối tất cả pháp cũng lại như thế, như danh tướng v.v... không nhận không lấy, không trụ không dứt, không chấp không xả. Hợp đắc như thế mà không hợp đắc.**

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Rất lạ! Bạch Thiện Thệ! Rất hiếm có! Bát nhã Ba la mật như thế, vì tất cả pháp vô sanh vô diệt, vô tác vô thành, vô đắc vô hoại, vô tự tánh xuất hiện thế gian, mặc dù có hợp đắc mà không hợp đắc. Lý thú như thế thật bất khả tư nghì, duy Phật Thế Tôn mới có thể biết được, nói được mà thôi.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã khởi tưởng như vậy: Bát Nhã thăm sâu cùng tất cả pháp hoặc hợp chẳng hợp, đại Bồ Tát này như vậy là bỏ, là xa lìa Bát Nhã thăm sâu?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Lại có nhân duyên các đại Bồ Tát bỏ, xa lìa Bát nhã Ba la mật. Nghĩa là khi Bồ Tát hành Bát Nhã khởi tưởng như vậy: **Bát**

Nhã thăm sâu vô sở hữu, chẳng chơn thật, chẳng bền chắc, chẳng tự tại, đại Bồ Tát này như vậy là bỏ, là xa lìa Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Nếu đại Bồ Tát đã tin Bát Nhã, thì chẳng tin pháp nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi tin Bát Nhã thăm sâu thời chẳng tin sắc, chẳng tin thọ tướng hành thức. Nói rộng, cho đến chẳng tin Nhất thiết trí; chẳng tin Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Sao là đại Bồ Tát khi tin Bát Nhã thăm sâu thời chẳng tin sắc cho đến chẳng tin Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, **quán tất cả sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, vì bất khả đắc vậy.** Mặc dù tin Bát nhã Ba la mật mà chẳng tin sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tin Bát nhã Ba la mật thăm sâu thời chẳng tin sắc, cho đến chẳng tin Nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! **Bát Nhã thăm sâu tức là đại Ba la mật.**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ngươi duyên ý nào khởi thuyết như vậy: Bát Nhã thăm sâu tức là đại Ba la mật?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vì Bát Nhã thăm sâu đối sắc **chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ**, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Như vậy, cho đến đối Phật Vô Thượng Bồ đề chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối các Như Lai Ứng Giác cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối sắc **chẳng làm hợp chẳng làm tan**, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm hợp chẳng làm tan. Như vậy, cho đến đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chẳng làm hợp chẳng làm tan, đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm hợp chẳng làm tan. Đối sắc **chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng**, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Như vậy, đối Phật Vô

Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối sắc **chẳng làm rộng chẳng làm hẹp**, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Như vậy, cho đến đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối **sắc chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực**, đối thọ tướng hành thức cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Như vậy, cho đến đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Con duyên ý đây nên tác thuyết này: Bát Nhã thâm sâu tức là đại Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát tân học Đại thừa, nương dựa Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, khởi tướng như vậy: Bát Nhã thâm đối sắc **chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ**, chẳng làm hợp chẳng làm tan, chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Như vậy, cho đến đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, chẳng làm hợp chẳng làm tan v.v... Đại Bồ Tát này, do khởi tướng đây chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát tân học Đại thừa, nương dựa Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật khởi tướng như vậy: Bát Nhã thâm **đối sắc làm lớn làm nhỏ**, làm hợp làm tan, làm hữu lượng làm vô lượng, làm rộng làm hẹp, làm hữu lực làm vô lực. Như vậy, cho đến đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn làm nhỏ, làm hợp làm tan, v.v... Đại Bồ Tát này, do khởi tướng đây chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật.

Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát khởi tướng như vậy: Bát Nhã thâm đối sắc hoặc **làm lớn nhỏ chẳng làm lớn nhỏ**, hoặc làm hợp tan chẳng làm hợp tan, hoặc làm hữu lượng vô lượng chẳng làm hữu lượng vô lượng, hoặc làm rộng hẹp chẳng làm rộng hẹp, hoặc làm hữu lực vô lực chẳng làm hữu lực vô lực. Như vậy, cho đến đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn nhỏ chẳng làm lớn nhỏ, hoặc làm hợp tan chẳng làm hợp tan, v.v... thì như vậy, tất cả đều chẳng phải quả Đẳng lưu của Bát nhã Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát khởi tướng như vậy: Bát Nhã sâu thăm đối sắc cho đến đối các Như Lai Ứng Chánh đẳng Giác hoặc làm lớn nhỏ chẳng làm lớn nhỏ, hoặc làm hợp tan chẳng làm hợp tan, hoặc làm hữu lượng vô lượng chẳng làm hữu lượng vô lượng, hoặc làm rộng hẹp chẳng làm rộng hẹp, hoặc làm hữu lực vô lực chẳng làm hữu lực vô lực. Đại Bồ Tát này gọi là “đại hữu sở đắc”, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Chẳng phải vì tướng hữu sở đắc năng chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì hữu tình vô sanh vậy, vì vô tự tánh vậy, vì vô sở hữu vậy, vì không, vì vô tướng, vì vô nguyện vậy, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì bất khả đắc, vì bất khả tư nghì, vì vô hoại diệt, vì vô giác tri, vì sức chẳng thành tựu vậy. Phải biết Bát nhã Ba la mật cũng vô sanh, nói rộng cho đến sức chẳng thành tựu vậy. Sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sanh vậy, vô tự tánh vậy, vô sở hữu vậy, không, vô tướng, vô nguyện, xa lìa, vắng lặng, bất khả đắc, bất khả tư nghì, vô hoại diệt, vô giác tri, sức chẳng thành tựu vậy. Con duyên ý đây nên khởi thuyết này: Bát Nhã sâu thăm tức là đại Ba la mật.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát đối Bát Nhã sâu thăm kẻ có thể tin hiểu được, chết từ chỗ nào sanh đến đây, phát tới Vô Thượng Bồ đề trải qua thời gian bao lâu, từng gần gũi cúng dường bao nhiêu chư Phật, tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đã trải bao nhiêu kiếp, làm sao tin hiểu được nghĩa thú sâu thăm Bát nhã Ba la mật như thế?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đối Bát Nhã sâu thăm kẻ có thể tin hiểu được, là chết từ mười phương cõi ở trong pháp hội chư Phật đã phụng thờ, sanh đến đây. Phát tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đã phải trải qua vô lượng vô số vô biên trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp. Đã từng gần gũi cúng dường vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì, bất khả xưng lượng Phật Thế Tôn. Từ sơ phát tâm thường tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đã phải trải qua vô lượng vô số vô biên, trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp. Nếu đại Bồ Tát đối Bát Nhã sâu thăm, hoặc thấy

hoặc nghe bèn khởi nghĩ này: “Ta nay thấy Phật, nghe Phật thuyết pháp”. Đại Bồ Tát này đem vô tướng, vô nhị, vô sở đắc làm phương tiện, thời năng chính tin hiểu được nghĩa thú sâu thẳm Bát Nhã Ba la mật như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Bát Nhã sâu thẳm hãy có kẻ có thể nghe có thể thấy được chăng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Bát Nhã thật không kẻ có thể nghe và có thể thấy. Vì sao? Vì Bát Nhã thật chẳng phải pháp bị nghe bị thấy vậy. Thiện Hiện phải biết: Sắc không nghe không thấy, vì các pháp trì độn vậy; thọ tưởng hành thức cũng không nghe không thấy, vì các pháp trì độn vậy. Nói rộng cho đến chư Phật Vô Thượng Bồ đề không nghe không thấy, vì các pháp trì độn vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không nghe không thấy, vì các pháp trì độn vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Các đại Bồ Tát đã đời Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chứa nhóm công hạnh bao lâu mới có thể tinh siêng tu học được Bát Nhã sâu thẳm chăng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đối vấn đề này cần phân biệt giải nói. Thiện Hiện! Phải biết có đại Bồ Tát từ sơ phát tâm tức thường tu học Bát Nhã sâu thẳm; cũng thường tu học tinh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật. Đại Bồ Tát này vì có phương tiện khéo léo, nên chẳng hủy báng các pháp, chẳng thấy các pháp có thêm có bớt, thường chẳng xa lìa chánh hạnh tương ưng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, Bát Nhã Ba la mật, thường chẳng xa lìa chư Phật Bồ Tát, từ một nước Phật đến một nước Phật muốn đem các phẩm vật đồ cúng thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật, Bồ Tát muốn các phẩm vật đồ cúng như thế nào thì sẽ hiện ra như thế đó, cũng thường ở chỗ chư Phật trồng các căn lành khiến mau viên mãn. Tùy chỗ thọ thân chẳng đọa trong bào thai bụng mẹ mà sanh. Tâm thường chẳng cùng phiền não tạp loạn, cũng chẳng khởi tâm Nhị thừa. Thường chẳng xa lìa

thần thông thù thắng dạo khắp các nước Phật, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ Tát này siêng tu Bát Nhã sâu thẳm.

Lại có các thiện nam, thiện nữ Bồ Tát thừa, mặc dù thường được thấy hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vô lượng Phật, ở chỗ chư Phật và đệ tử Phật cũng tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, Bát Nhã mà **lấy hữu sở đắc làm phương tiện**, nên chẳng thể tu học Bát Nhã sâu thẳm cho đến bố thí Ba la mật.

Thiện Hiện phải biết! Các thiện nam, thiện nữ này nghe thuyết Bát Nhã sâu thẳm như thế, tâm sanh khinh mạn, bèn từ tòa đứng dậy bỏ đi. Bọn kia đã khinh mạn Bát Nhã sâu thẳm, tức cũng khinh mạn Phật. Đã bỏ Bát Nhã sâu thẳm như thế, tức cũng bỏ chư Phật. Nay trong chúng đây cũng có loại kia, nghe Ta tuyên nói Bát Nhã sâu thẳm tâm chẳng cung kính bỏ đi. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này đời trước nghe thuyết Bát Nhã sâu thẳm đã từng bỏ đi. Bởi sức thói quen kiếp trước, nay nghe Ta thuyết lại bỏ đi nữa!

Các thiện nam, thiện nữ này đối Bát Nhã sâu thẳm thân ngữ và ý đều chẳng hòa hợp. Bởi đây gây thêm nghiệp ngu si ác huệ. Bởi gây tạo nghiệp ngu si ác huệ, nên nghe thuyết Bát Nhã sâu thẳm tức liền hủy báng chướng ngại nói bỏ. Bọn kia đã hủy báng chướng ngại nói bỏ Bát Nhã sâu thẳm tức là hủy báng chướng ngại nói bỏ Nhất thiết trí trí chư Phật ba đời. **Bọn kia khởi hủy báng chướng ngại nói bỏ Nhất thiết trí trí chư Phật ba đời tức liền gây thêm nghiệp cảm thiếu chánh pháp, đọa đại địa ngục, trải nhiều trăm năm cho đến qua nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm, chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt.**

Bọn kia vì trọng tội nên ở thế giới đây, từ một địa ngục lớn đến một địa ngục lớn, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, phải chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt. Nếu thế giới đây khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong khởi, bọn kia nghiệp thiếu pháp vẫn chưa hết nên chết rồi chuyển sanh thế giới phương khác, cùng đồng loại này ở trong đại địa ngục trải nhiều trăm năm cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức năm chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt.

Bọn kia vì trọng tội nên ở thế giới khác từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại chịu

các đại khổ độc hại mãnh liệt. Nếu thế giới kia khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong khởi, nghiệp thiếu pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi chuyển sanh thế giới khác nữa, cùng đồng loại này giống như đã nói trên. Lần nữa như thế trải khắp các đại địa ngục của các thế giới khác mười phương, chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt. Nếu các thế giới khác mười phương kia khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong khởi, kia nghiệp thiếu pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi sanh trở lại trong đại địa ngục thế giới Kham Nhẫn đây, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt. Nếu thế giới đây khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong khởi, nghiệp thiếu pháp vẫn chưa hết nên chết rồi sanh lại các thế giới khác, trải khắp các đại địa ngục mười phương, chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt. Luân hồi như thế trong vô số kiếp.

Nếu nghiệp thiếu pháp yếu bớt, từ địa ngục ra, **đọa thú bàng sanh** trải lâu nhiều trăm năm cho đến nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm chịu thân bàng sanh, gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v... Vì tội chưa hết nên ở thế giới đây từ một chỗ hiểm ác đến một chỗ hiểm ác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại phải gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v... Nếu khi ba đại nạn phá hoại thế giới đây khởi, nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi chuyển sang thế giới phương khác, cùng đồng loại này trong thú bàng sanh trải nhiều trăm năm cho đến lâu nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm, gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v...

Tội chưa hết nên ở thế giới kia từ một chỗ hiểm ác đến một chỗ hiểm ác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, nhưng lại gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v... Nếu khi ba đại nạn phá hoại thế giới kia khởi, nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi chuyển sang thế giới phương khác cùng đồng loại này trong thú bàng sanh trải nhiều trăm năm cho đến lâu nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm, gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v... Vì tội chưa hết, nên ở thế giới khác từ một chỗ hiểm ác đến một chỗ hiểm ác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi. Cứ như thế lại phải gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v... Lần nữa như thế trải khắp các thế giới khác mười phương chịu thân bàng sanh gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt

v.v... Nếu khi ba đại nạn phá hoại các thế giới mười phương kia, nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi lại sanh lại trong thú bàng sanh thế giới Kham Nhãn đây, từ một chỗ hiểm ác cho đến một chỗ hiểm ác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại phải gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v... Nếu khi ba đại nạn phá hoại thế giới đây khởi, nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi lại sanh trở lại các thế giới khác, trải khắp trong thú bàng sanh mười phương, rộng chịu nhiều khổ tuần hoàn như thế trải qua vô số kiếp!

Bọn kia nghiệp thiếu pháp thế mỏng dần, thoát khỏi thú bàng sanh đọa trong **loài quỷ đói**, trải nhiều trăm năm cho đến lâu nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm chịu đủ các đói khổ ốm yếu tiêu tụy khô khát v.v... Vì tội chưa hết, nên ở thế giới này từ một nước quỷ đói đến một nước quỷ đói cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại chịu đủ các đói khổ ốm yếu tiêu tụy khô khát v.v... Nếu khi ba đại nạn phá hoại thế giới này xảy ra, bọn kia nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi chuyển sanh thế giới phương khác cùng đồng loại này trong thú quỷ đói, trải nhiều trăm năm cho đến lâu nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm chịu đủ các đói khổ ốm yếu tiêu tụy khô khát v.v...

Vì tội chưa hết nên ở thế giới khác từ một nước quỷ đói đến một nước quỷ đói cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại chịu đủ các đói khổ ốm yếu tiêu tụy khô khát v.v... Nếu khi ba đại nạn phá hoại thế giới kia xảy ra, nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi chuyển sanh các thế giới khác nữa, cùng loại này trong thú quỷ đói trải nhiều trăm năm cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức năm chịu đủ các đói khổ ốm yếu tiêu tụy khô khát, cứ thế xoay dần như đã tả trên v.v...

Bọn kia nghiệp thiếu pháp như thế sắp hết, thoát khỏi cõi quỷ đói sanh đến trong **cõi người**. Mặc dù được làm người mà thuộc hàng hạ tiện. Nghĩ là hoặc sanh ở nhà mù điếc bẩm sanh, hoặc nhà làm thuê mướn, hoặc nhà gánh thầy chết, hoặc nhà hàng thịt, hoặc nhà bắt cá thợ săn, hoặc kẻ mua vui, hoặc nhà tà kiến, hoặc những nhà bỉ ổi ứ tạp ác luật nghi, hoặc thọ tám thân không mắt, không tai, không mũi, không lưỡi, không tay, không chân, đui mù điếc ngọng, ung thư hủ lác, phong cuồng điên khùng, tàn tật gù lưng, lùn xấu, cụt tay cụt chân, các căn khuyết thiếu, da đen tiêu tụy, ngoa ngôn ngu ngốc không biết gì hết

v.v... Có làm việc gì, người đều khinh chê. Hoặc sanh chỗ nào chẳng nghe danh Phật, danh Pháp, danh Tăng, danh Bồ Tát, danh Độc giác. Hoặc lại sanh thế giới u ám hằng không ngày đêm chẳng thấy ánh sáng. Chỗ ở hiểm xấu, uế ác độc hại. Vì sao? Vì nghiệp thiếu pháp gây lắm điều khổ lụy như thế, nên chịu đầy đủ khổ quả không cùng như thế v.v... Phẩm loại quá nhiều khó có thể nói hết. Nếu muốn nói đủ phải mất trọn kiếp!

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Tội đã gây do nghiệp cảm thiếu chánh pháp, có giống như năm tội vô gián không?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Nghiệp cảm thiếu chánh pháp rất cực thô trọng chẳng thể đem sánh năm nghiệp vô gián. Nghĩa là bọn người kia nghe thuyết Bát Nhã tức thì chống nghịch, bài báng hủy chê nói lời như vậy: “Chẳng phải Phật sở thuyết, chẳng pháp chẳng luật, chẳng phải Đại Sư dạy, chúng ta đối pháp đây chẳng nên tin học”. Người báng pháp này tự báng Bát Nhã, cũng dạy người báng, tự hoại nơi thân cũng khiến người hoại, tự uống thuốc độc cũng khiến người uống, tự mất quả vui giải thoát sanh trời cũng khiến người mất quả vui, tự đem tâm thân đến lửa địa ngục cũng khiến người đến địa ngục, tự chẳng tin hiểu Bát Nhã cũng dạy người khác khiến chẳng tin hiểu, tự chìm biển khổ cũng lôi người chìm theo.

Xá Lợi Tử! Ta đối với Bát Nhã sâu thẳm như thế, không muốn cho người phi báng Chánh pháp nghe danh tự Bát Nhã Ba la mật, hưởng chi là thuyết cho họ.

Xá Lợi Tử! Người phi báng Chánh pháp, Ta không cho các thiện nam v.v... an trụ Bồ Tát thừa nghe danh tự của họ, hưởng là mắt thấy, hay cùng sống chung. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các người phi báng Bát Nhã nên biết đó là tên gọi khác của người phá hoại Chánh pháp, đọa vào loài đen tối như ốc sên ô uế. Tự dơ người khác như đồng phân thối. Nếu ai tin lời người phá hoại Chánh pháp cũng chịu khổ lớn như đã nói ở trên.

Xá Lợi Tử! Các kẻ phá hoại Bát Nhã, phải biết loại ấy tức là địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, quyết định sẽ chịu đại khổ cực trọng mãi

liệt không ngăn mé. Vậy nên, kẻ trí chẳng nên hủy báng Bát Nhã sâu thẳm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Duyên gì Như Lai chỉ nói kẻ hoại chánh pháp đọa đại địa ngục, bàng sanh, quý giới chịu khổ lâu đời như thế mà chẳng nói hình dạng tướng mạo kia?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Thôi, chẳng nên nói hình tướng kẻ hoại chánh pháp đời sau phải chịu ác thú. Vì sao? Nếu Ta nói đủ hình dạng tướng mạo bọn kia, nó nghe rồi kinh sợ đến phải mửa máu nóng, chết mất mạng, hoặc khổ gần chết, tâm đau khổ như trúng tên độc, thân khô héo như dây đứt gốc. Bọn kia nghe nói kẻ báng chánh pháp phải chịu khổ thân như thế, tự luống kinh hoàng đến nỗi mất thân mạng. Ta vì thương xót kẻ ấy nên không thuyết.

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Phật thuyết hình dạng xấu xí kia, để răn dạy đời sau, để biết phi báng Chánh pháp sẽ gặp khổ lớn mà không dám tạo tội.

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Lời thuyết trên của Ta cũng đủ răn dạy thiện nam tử v.v... ở đời vị lai. Kẻ hủy báng Bát Nhã, tạo nghiệp phá hoại Chánh pháp sẽ rơi vào đại địa ngục, bàng sanh, ngã quý, trong tất cả cõi đó, chịu quả khổ lâu dài, đủ tự giữ mình, chẳng dám hủy báng Chánh pháp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử liền thưa Phật rằng:

- Ngưỡng mong Thế Tôn, cúi xin Thiện Thệ! Đời sau tự loại các thiện nam tử v.v..., nghe Phật nói trước nghiệp hoại chánh pháp, cảm khổ lâu đời đủ làm mình giới, thà bỏ thân mạng quyết chẳng báng pháp, khiến cho đời sau phải chịu khổ ấy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Nếu có các thiện nam tử v.v... thông minh nghe Phật đã thuyết người báng chánh pháp phải ở đời sau chịu trọng khổ lâu dài, nên khéo giữ hộ nghiệp thân ngữ ý, chớ đối chánh pháp bài báng hủy hoại đọa ba ác thú chịu khổ nhiều kiếp, chẳng thấy chư Phật, chẳng nghe chánh pháp, chẳng gặp Tăng bảo, chẳng được sanh ở cõi nước có Phật. Mặc

dù sanh thú người mà bị hèn kém bần cùng, xấu xí, khiếm khuyết các căn, nói ra lời gì chẳng ai tin nhận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu Chánh pháp có phải do nghiệp ác ngữ huân tập không?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng thật là do nghiệp ác ngữ tích tập, tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu Chánh pháp. Ở trong Chánh pháp Tỳ nại da của Ta, sẽ có các người ngu si xuất gia. Người kia tuy gọi Ta là Đại sư, nhưng đối với Bát Nhã của Ta thuyết lại hủy báng phá hoại. Thiện Hiện! Ông nên biết, nếu hủy báng Bát Nhã là hủy báng quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật. Nếu hủy báng quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật là hủy báng Nhất thiết trí trí của chư Phật ba đời. Nếu hủy báng Nhất thiết trí trí chư Phật ba đời là hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Nếu hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo thì hủy báng chánh kiến thế gian. Nếu hủy báng chánh kiến thế gian thì sẽ hủy báng bố thí cùng các Ba la mật khác, cho đến Nhất thiết tướng trí. Do tạo các sự việc hủy báng kia liền lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp. Do lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp liền lãnh chịu khổ lớn ở tất cả địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ và trong loài người vô lượng vô số vô biên.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ngu si kia do bao nhiêu nhân duyên mà hủy báng Bát Nhã như vậy?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Do bốn nhân duyên. Một là bị các gió tà ma thổi đến nên mê lầm; hai là đối với pháp sâu xa không tin hiểu nổi; ba là không siêng năng tinh tấn, nên chìm đắm trong năm uẩn, bị sự sai khiến của các ác tri thức; bốn là vì lòng nhiều sân hận, thích làm pháp ác, tự cống cao, khinh chê người khác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Các người ngu si chẳng siêng năng tinh tấn, bị ác tri thức thu nhận, chưa trồng căn lành, đủ các ác hành, đối Phật đã thuyết Bát Nhã sâu thẳm thật khó tin hiểu?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như người đã nói!

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát nhã Ba la mật như thế, sâu thẳm đến đâu mà khó tin khó hiểu?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở.** Vì sao? Vì sắc cho đến thức, tánh vô sở hữu, là tự tánh sắc v.v... Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, tánh vô sở hữu, là tự tánh Nhất thiết trí v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức, tánh vô sở hữu, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của sắc v.v... Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí khoảng trước, sau, giữa chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, tánh vô sở hữu, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của Nhất thiết trí v.v...

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Kẻ không siêng năng tinh tấn, chưa gieo trồng thiện căn, bị sự sai khiến của bạn ác, tăng trưởng giải đãi, hành động theo lực của ma, tinh tấn yếu ớt, thất niệm sanh ác tuệ nên đối với lời thuyết Bát Nhã sâu thẳm của Phật thật khó tin hiểu.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như người đã nói! Vì sao? Thiện Hiện! **Sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức sắc thanh tịnh.** Vì sao? Vì sắc này thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thanh tịnh tức quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thanh tịnh. Vì sao? Vì chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề này thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc thanh tịnh tức Bát Nhã thanh tịnh.** Bát Nhã thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh này

cùng Bát Nhã thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh tức Bát Nhã thanh tịnh. Bát Nhã thanh tịnh tức Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Nhất thiết tướng trí này thanh tịnh cùng Bát Nhã Ba la mật thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc thanh tịnh tức là Nhất thiết trí trí thanh tịnh.** Nhất thiết trí trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh tức là Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Nhất thiết trí trí thanh tịnh tức là Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Nhất thiết tướng trí thanh tịnh cùng với Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Bất nhị thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh.** Sắc thanh tịnh tức là bất nhị thanh tịnh. Vì sao? Vì bất nhị thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy, cho đến bất nhị thanh tịnh tức là Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Nhất thiết tướng trí thanh tịnh tức là bất nhị thanh tịnh. Vì sao? Vì bất nhị thanh tịnh cùng với Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả thanh tịnh tức sắc thanh tịnh.** Sắc thanh tịnh tức ngã cho đến kiến giả thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến kiến giả này thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, ngã cho đến kiến giả thanh tịnh tức Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Nhất thiết tướng trí thanh tịnh tức ngã cho đến kiến giả thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến kiến giả này thanh tịnh cùng Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Tham sân si thanh tịnh tức sắc thanh tịnh.** Sắc thanh tịnh tức tham sân si thanh tịnh. Vì sao? Vì tham sân si này thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến tham sân si thanh tịnh tức Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Nhất thiết tướng trí thanh tịnh tức tham

sân si thanh tịnh. Vì sao? Vì tham sân si này thanh tịnh cùng Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc thanh tịnh nên thọ thanh tịnh.** Thọ thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc này thanh tịnh cùng thọ thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Cũng như vậy, thọ thanh tịnh nên tướng thanh tịnh, tướng thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Lần nữa cho đến Đạo tướng trí thanh tịnh nên Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Đạo tướng trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Đạo tướng trí này thanh tịnh cùng Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Bát Nhã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh.** Sắc thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Bát Nhã thanh tịnh hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến Bát Nhã thanh tịnh nên Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Bát Nhã thanh tịnh, hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Đạo tướng trí thanh tịnh, Đạo tướng trí thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc Đạo tướng trí thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh.** Sắc thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Bát Nhã thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, Nhất

thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc Bát Nhã thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Đạo tướng trí thanh tịnh. Đạo tướng trí thanh tịnh nên Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Đạo tướng trí thanh tịnh, hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh, vô vi thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh.** Vì sao? Hoặc hữu vi thanh tịnh, hoặc vô vi thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Quá khứ thanh tịnh nên vị lai hiện tại thanh tịnh,** vị lai thanh tịnh nên quá khứ hiện tại thanh tịnh. Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ vị lai thanh tịnh. Vì sao? Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai thanh tịnh, hoặc hiện tại thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. (Q. 506, ĐBN)

---o0o---

11. PHẨM “KHEN TỊNH”

**Phần sau Q.506 cho đến đầu Q.507, Hội thứ III. ĐBN.
(*Tương đương phẩm “Thanh Tịnh” đầu Q.436, và phẩm “Không
Nêu Cờ”, cuối Q.436 đến đầu Q.437, Hội thứ II, ĐBN*)**

Tóm lược:

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế rất là thăm sâu?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh mà gọi rất là thăm sâu?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Sắc rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất thăm sâu, thọ tướng hành thức rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất thăm sâu. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất thăm sâu; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất thăm sâu. (Q.506, ĐBN)

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Thanh tịnh như thế rất là sáng suốt?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sáng suốt?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sáng suốt, cho đến bố thí Ba la mật rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sáng suốt. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sáng suốt; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sáng suốt.

Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Thanh tịnh như thế chẳng động chuyển chẳng tiếp nối?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy chẳng động chuyển chẳng tiếp nối?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Sắc chẳng động chuyển chẳng tiếp nối rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy chẳng động chuyển chẳng tiếp nối. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí chẳng động chuyển chẳng tiếp nối rốt ráo tịnh, nên nói thanh tịnh ấy chẳng động chuyển chẳng tiếp nối.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Thanh tịnh như thế vốn không tạp nhiễm?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Sắc rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Thanh tịnh như thế bản tánh tinh khiết?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy bản tánh tinh khiết?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Sắc rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy bản tánh tinh khiết. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy bản tánh tinh khiết.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Thanh tịnh như thế không đắc không hiện quán?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy không đắc không hiện quán?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! **Sắc bản tánh không**, rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy không đắc không hiện quán. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí bản tánh không, rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy không đắc không hiện quán.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Thanh tịnh như thế không sanh không xuất?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy không sanh không xuất?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! **Sắc vô sanh vô hiển** rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy không sanh không xuất. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí vô sanh vô hiển rốt ráo tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sanh không xuất.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Thanh tịnh như thế chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Vì sao thanh tịnh như thế chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Tự tánh ba cõi bất khả đắc, nên nói thanh tịnh ấy chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Thanh tịnh như thế bản tánh vô tri?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Vì sao thanh tịnh như thế bản tánh vô tri?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Vì **tất cả pháp bản tánh trì động** nên thanh tịnh như thế bản tánh vô tri.

Xá Lợi Tử thưa:

- Những pháp nào bản tánh vô tri nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! **Sắc bản tánh vô tri, vì tự tướng không** vậy, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí bản tánh vô tri, vì tự tướng không vậy nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Vì tất cả pháp bản tánh tịnh nên nói là thanh tịnh?

Phật nói:

- Như vậy, vì tất cả pháp rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Vì sao tất cả pháp bản tánh tịnh vậy, nên nói là thanh tịnh?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Vì **tất cả pháp bất khả đắc, nên bản tánh thanh tịnh nói là thanh tịnh.**

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Như vậy, Bát Nhã đối Nhất thiết trí trí không ích không tổn?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Vì sao Bát Nhã Ba la mật đối Nhất thiết trí trí không ích không tổn?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! **Pháp giới thường trụ** nên Bát nhã Ba la mật như thế đối Nhất thiết trí trí không ích không tổn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Như vậy, Bát nhã Ba la mật bản tánh thanh tịnh đối tất cả pháp không sở nhiếp thọ?

Phật nói:

- Như vậy, vì tất cả pháp rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa:

- Vì sao Bát nhã Ba la mật bản tánh thanh tịnh đối tất cả pháp không sở nhiếp thọ?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! **Pháp giới vắng lặng không lay động vậy**, nên Bát Nhã như thế bản tánh thanh tịnh, đối tất cả pháp không sở nhiếp thọ.

Cụ thọ Thiện Hiện cũng thưa Phật rằng:

- Ngã thanh tịnh nên sắc thọ tướng hành thức cho đến pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thanh tịnh?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Bạch Thế Tôn!

- Duyên nào mà nói ngã thanh tịnh nên sắc thọ tướng hành thức cho đến pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thanh tịnh là rốt ráo tịnh?

Phật nói:

- Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên sắc thọ tướng hành thức cho đến pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng **vô sở hữu** là rốt ráo tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Bồ đề thanh tịnh?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào mà nói ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu cho đến chư Phật Vô Thượng Bồ đề thanh tịnh là rốt ráo tịnh?

Phật nói:

- Thiện Hiện! Ngã **tự tướng không**, nên quả Dự lưu cho đến chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng tự tướng không là rốt ráo tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí thanh tịnh?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào mà nói ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí thanh tịnh là rốt ráo tịnh?

- Thiện Hiện! Ngã **vô tướng vô đắc, vô niệm vô tri** nên Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng vô tướng vô đắc, vô niệm vô tri là rốt ráo tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Hai thanh tịnh nên không đắc không hiện quán?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào mà nói hai thanh tịnh nên không đắc không hiện quán là rốt ráo tịnh?

- Thiện Hiện! Diên đảo sở khởi nhiễm tịnh không có, nên không đắc không hiện quán là rốt ráo tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Ngã vô biên nên sắc thọ tướng hành thức cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng vô biên là rốt ráo tịnh?

- Thiện Hiện! **Vì rốt ráo không, vô tế không vậy là rốt ráo tịnh.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Nếu đại Bồ Tát có thể giác như thế, đây là Bát nhã Ba la mật?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào mà nói nếu đại Bồ Tát có thể giác như thế đây là Bát nhã Ba la mật, tức rốt ráo tịnh vậy?

- Thiện Hiện! Do đây năng thành đạo tướng trí vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng đắc bờ kia, chẳng đắc bờ đây, chẳng đắc giữa dòng, đấy là đại Bồ Tát Bát Nhã thâm sâu?

Phật nói:

- Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào mà nói nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng đắc bờ kia, chẳng đắc bờ đây, chẳng đắc giữa dòng, đấy là đại Bồ Tát Bát Nhã thâm sâu, tức rốt ráo tịnh vậy?

- Thiện Hiện! Vì pháp tánh bình đẳng ba đời vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu không phương tiện khéo léo, đối Bát Nhã thâm khởi tướng Bát Nhã Ba la mật, các thiện nam, thiện nữ này **vì đem hữu sở đắc làm phương tiện, nên nói bỏ xa lìa Bát Nhã thâm sâu?**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Hay thay! Như vậy, như người đã nói! Các thiện nam thiện nữ kia trước danh trước tướng, vậy nên đối Bát Nhã thâm sâu đây nói bỏ xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam, thiện nữ kia trước danh trước tướng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ kia đối Bát Nhã thâm lấy danh lấy tướng. Lấy danh lấy tướng rồi, say đắm Bát Nhã Ba la mật mà sanh kiêu mạn, chẳng có thể chứng được thật tướng Bát Nhã Ba la mật. Vậy nên các người kia đối Bát Nhã thâm nói bỏ xa lìa. (Q.507, ĐBN)

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu có phương tiện khéo léo đối Bát Nhã thâm chẳng khởi tướng Bát Nhã Ba la mật, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên đối Bát Nhã thâm sâu chẳng lấy danh tướng, chẳng khởi say đắm, chẳng sanh kiêu mạn, bền vững chứng được thật tướng Bát Nhã. Phải biết, các vị này đối Bát Nhã thâm sâu được chẳng nói bỏ, cũng chẳng xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện vội thưa Phật rằng:

- Thế Tôn! Rất lạ, khéo vì chúng đại Bồ Tát đối Bát Nhã Ba la mật khai chỉ phân biệt tướng **trước chẳng trước**.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Vì sao đại Bồ Tát đối Bát Nhã sâu thăm khởi tướng chấp trước, chẳng chấp trước?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, **nếu không phương tiện khéo léo**, khi hành sâu Bát Nhã, đối sắc bảo không, khởi tướng trước không; đối thọ tướng hành thức bảo không, khởi tướng trước không. Như vậy, cho đến đối Nhất thiết trí bảo không, khởi tướng trước không; đối Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bảo không, khởi tướng trước không.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu không phương tiện khéo léo, khi hành sâu Bát Nhã, đối sắc bảo sắc, khởi tướng trước sắc. Nói rộng, cho đến đối Nhất thiết tướng trí bảo Nhất thiết tướng trí, khởi tướng trước Nhất thiết tướng trí. Đối pháp quá khứ bảo pháp quá khứ, khởi tướng trước pháp quá khứ. Đối pháp vị lai bảo pháp vị lai, khởi tướng trước pháp vị lai. Đối pháp hiện tại bảo pháp hiện tại, khởi tướng trước pháp hiện tại.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát **đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, từ sơ phát tâm đối Bồ thí Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí khởi tướng trước hành**. Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, nếu không phương tiện khéo léo, đem hữu sở đắc mà làm phương tiện khởi các thứ tướng trước như thế v.v..., gọi là **trước tướng**.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Trước đã hỏi rằng vì sao đại Bồ Tát đối Bát Nhã chẳng trước tướng ấy. Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **có phương tiện khéo léo**, nên đối sắc **chẳng khởi tướng không chẳng không**; đối thọ tướng hành thức chẳng khởi tướng không chẳng không. Nói rộng, cho đến đối Nhất thiết trí chẳng khởi tướng không chẳng không; đối Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng khởi tướng không chẳng không. Đối pháp quá khứ chẳng khởi tướng không chẳng không. Đối pháp vị lai hiện tại chẳng khởi tướng không chẳng không.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **có phương tiện khéo léo**, nên chẳng khởi nghĩ này: Ta năng hành thí, đây sở hành thí, như vậy hành thí. Ta năng trì giới, đây sở trì giới, như vậy trì giới. Ta năng tu nhẫn, đây sở tu nhẫn, như vậy tu nhẫn. Ta năng tinh tấn, đây sở tinh tấn, như vậy tinh tấn. Ta năng tu định, đây sở tu định, như vậy tu định. Ta năng tu huệ, đây sở tu huệ, như vậy tu huệ. Ta năng trồng phước, đây sở trồng phước, như vậy trồng phước. Ta năng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật. Ta năng thành thực hữu tình. Ta năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã vì **có phương tiện khéo léo**, nên không phân biệt tất cả như thế v.v... Do vì thông suốt nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Đấy gọi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã trước chẳng chấp trước tướng.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Thệ rằng:

- Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa khi hành sâu Bát Nhã, làm sao biết khởi tướng chấp trước?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, khi hành sâu Bát Nhã **nếu không phương tiện khéo léo, lấy hữu sở đắc làm phương tiện**, khởi tướng tự tâm, khởi tướng bố thí, nói rộng cho đến khởi tướng Nhất thiết trí trí, khởi tướng chư Phật, khởi tướng ở chỗ Phật trồng căn lành, khởi những tướng đã trồng căn lành nhóm hợp cân lường, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh Đẳng Giác như thế v.v... Kiền Thi Ca! Do đây, mới biết các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, khi hành sâu Bát Nhã đã khởi tướng chấp trước.

Kiền Thi Ca! Các thiện nam thiện nữ này bởi trước tướng nên chẳng thể tu hành vô trước Bát nhã Ba la mật, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Kiền Thi Ca! Chẳng phải bản tánh sắc có thể hồi hướng, nói rộng cho đến chẳng phải bản tánh Nhất thiết tướng trí có thể hồi hướng vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà thị hiện khuyến bảo, hướng dẫn khen ngợi, hoan hỷ cho các hữu tình khác, thì **nên quán sát thật tướng bình đẳng của các pháp**. Tùy theo đây mà tác ý, thị hiện, khuyến bảo,

hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỉ các hữu tình khác. Nghĩa là nói như vậy: Các thiện nam tử! Khi hành bố thí, không nên phân biệt ta có thể hành bố thí. Cho đến khi hành Nhất thiết tướng trí, không nên phân biệt ta có thể hành Nhất thiết tướng trí. Khi tu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật, không nên phân biệt ta có thể tu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật.

Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỉ các hữu tình khác nên thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỉ các hữu tình khác như thế. Nếu làm được như vậy, thì đối với mình không bị tổn giảm, với người cũng không bị tổn giảm. Cũng như chư Như Lai đã thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỉ các hữu tình.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng:

- Hay thay, hay thay! Người nay khéo hay vì các Bồ Tát thuyết tướng chấp trước. Lại còn có những chấp trước vi tế (*nhỏ nhiệm*) khác, Ta sẽ vì người thuyết, người nên lắng nghe, khéo suy nghĩ.

Thiện Hiện thưa:

- Dạ xin thuyết cho, chúng con muốn nghe.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa muốn tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nếu đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **nhớ nghĩ lấy tướng đều là chấp trước**. Hoặc đối chư Phật Thế Tôn ba đời, từ sơ phát tâm cho đến pháp trụ, có bao căn lành nhớ nghĩ lấy tướng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, đều là chấp trước. Hoặc đối sơ tu pháp lành của các đệ tử Như Lai nhớ nghĩ lấy tướng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, đều là chấp trước. Vì sao? Vì công đức căn lành các Như Lai và các đệ tử chẳng nên nhớ nghĩ lấy tướng phân biệt, vì tất cả các tướng đều là hư dối.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Bát nhã Ba la mật như thế rất là thâm sâu?

Phật nói:

- Như vậy, vì tất cả pháp bản tánh xa lìa vậy.

Thiện Hiện, lại thưa:

- Bát nhã Ba la mật như thế đều nên lễ kính?

Phật nói:

- Như vậy, Bát nhã Ba la mật đây tuy được nhiều công đức nhưng không tạo không tác, không kẻ năng chứng.

Thiện Hiện lại thưa:

- Tất cả pháp tánh chẳng thể chứng giác?

Phật nói:

- Như vậy, vì tất cả pháp nhất tánh chẳng hai.

Thiện Hiện phải biết: Các pháp nhất tánh tức là vô tánh. Các pháp vô tánh tức là nhất tánh. Các pháp nhất tánh vô tánh như thế vốn là thật tánh. Vốn thật tánh đây vô tạo vô tác. Nếu đại Bồ Tát có thể như thật biết được nhất tánh, vô tánh, vô tạo vô tác, tức có thể xa lìa được tất cả chấp trước. (Q.507, ĐBN)

Thiện Hiện lại thưa:

- Bát nhã Ba la mật như thế khó có thể giác biết?

Phật nói:

- Như vậy, vì Bát Nhã thâm sâu không kẻ thấy nghe hiểu biết vậy.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bát nhã Ba la mật như thế chẳng thể nghĩ bàn?

Phật nói:

- Đúng vậy! Vì Bát Nhã thâm sâu không thể dùng tâm chấp, hay xa lìa tướng tâm; không thể dùng sắc chấp, hay xa lìa tướng sắc. Cho đến không thể dùng Nhất thiết tướng trí chấp, hay xa lìa tướng Nhất thiết tướng trí. Không thể dùng tất cả pháp chấp, hay xa lìa tướng tất cả pháp.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bát nhã Ba la mật như thế không tạo, không tác cũng không chứng?

Phật nói:

- Như vậy, vì các tác giả bất khả đắc vậy. Thiện Hiện phải biết: Sắc bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc, thọ tướng hành thức bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc, tất cả pháp bất khả đắc nên

tác giả bất khả đắc. Bởi các tác giả và pháp sắc v.v... bất khả đắc nên Bát nhã Ba la mật sâu thẳm không tạo không tác.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Đại Bồ Tát làm sao **hành** Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **chẳng hành nơi sắc** là hành Bát nhã Ba la mật, **chẳng hành thọ tướng hành thức** là hành Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến **chẳng hành Nhất thiết trí** là hành Bát nhã Ba la mật; **chẳng hành Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí** là hành Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **chẳng hành sắc** hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là hành Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến **chẳng hành Nhất thiết tướng trí** hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì sắc cho đến Nhất thiết tướng trí **vô sở hữu**, huống có thường vô thường cho đến vắng lặng chẳng vắng lặng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **chẳng hành sắc viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật. Chẳng hành sắc chẳng viên mãn là hành Bát nhã Ba la mật.** Nói rộng, cho đến **chẳng hành Nhất thiết tướng trí viên mãn** là hành Bát nhã Ba la mật. **Chẳng hành Nhất thiết tướng trí chẳng viên mãn** là hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Hoặc vì sắc viên mãn hoặc chẳng viên mãn đều chẳng gọi sắc, cũng chẳng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến hoặc **Nhất thiết tướng trí viên mãn** hoặc **chẳng viên mãn** đều chẳng gọi Nhất thiết tướng trí, cũng chẳng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Rất lạ, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì Bồ Tát tuyên nói nhiều các tướng **trước chẳng trước.**

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Như vậy, như vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì Bồ Tát tuyên nói các tướng trước chẳng trước, khiến học Bát nhã Ba la mật mau đến rốt ráo.

Lại nữa, Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, nếu **chẳng hành tướng sắc trước chẳng trước là hành Bát Nhã**, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến nếu chẳng hành tướng tất cả Bồ Tát hạnh trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật. Chẳng hành tướng chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề trước chẳng trước là hành Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, Thiên Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Rất lạ! Pháp tánh sâu thẳm cực hiếm có, hoặc nói chẳng nói đều không thêm bớt?

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Như vậy, như vậy. Pháp tánh sâu thẳm cực hiếm có, hoặc nói chẳng nói đều không thêm bớt. Ví như hư không, giả sử chư Phật hết một đời hoặc khen hoặc chê, mà hư không kia không thêm không bớt. Pháp tánh sâu thẳm cũng lại như vậy, hoặc nói chẳng nói đều không thêm bớt. Lại như huyễn sĩ, khi khen chê không vui không buồn, chẳng thêm chẳng bớt. Pháp tánh sâu thẳm cũng lại như vậy, hoặc nói chẳng nói vẫn không khác.

Cụ thọ Thiên Hiện lại thưa Phật rằng:

- Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã là việc rất khó. Nghĩa là Bát Nhã hoặc tu chẳng tu không thêm không bớt, không vui không buồn, không phải không trái, mà siêng tu học Bát Nhã cho đến Vô Thượng Bồ đề thường không quay lui. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã như tu hư không, trọn vô sở hữu. Như trong hư không, không sắc khá rõ, cũng không thọ tướng hành thức khá rõ. Nói rộng, cho đến không tất cả Bồ Tát hạnh khá rõ, cũng không chư Phật Vô Thượng Bồ đề khá rõ. Sở tu Bát Nhã cũng lại như vậy. Nghĩa là trong pháp thẳm sâu Bát Nhã đây không sắc khá đặc. Nói rộng, cho đến không chư Phật Vô Thượng Bồ đề khá đặc. Trong đây tuy không các pháp khá đặc, mà các đại Bồ Tát thường siêng

ting tấn tu học Bát Nhã cho đến Vô Thượng Bồ đề thường không quay lui. Vậy nên, con nói các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã là việc rất khó.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát mặc áo giáp đại công đức như thế, hữu tình chúng con đều nên kính lễ. Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát vì các hữu tình thành thực giải thoát nên tinh tấn mặc áo giáp công đức. Cũng như vì hư không thành thực giải thoát nên tinh tấn mặc áo giáp công đức. Nếu đại Bồ Tát vì tất cả pháp, siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức. Cũng như vì hư không phát tâm siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức. Nếu đại Bồ Tát vì cứu vớt hữu tình ra khỏi biển khổ sanh tử, nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức, như vì muốn đem hư không để chỗ cao hơn, nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát được đại tinh tấn Ba la mật, vì các loài hữu tình như hư không được lợi ích an lạc lớn, nên phát tâm đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát được thần lực vô đẳng bất tư nghị, vì biến pháp tánh như hư không nên mặc áo giáp công đức, phát tâm đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát rất là dũng mãnh, vì quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật như hư không, nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát vì các loại hữu tình như hư không siêng tu khổ hạnh, muốn chứng Vô Thượng Bồ đề rất là hiếm có. Vì sao? Giả sử trong Tam thiên đại thiên thế giới đầy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như rừng mè lau tre mía v.v... trụ một kiếp hoặc một kiếp hơn, vì các hữu tình thường thuyết chánh pháp, đều độ vô lượng vô số hữu tình khiến vào Niết bàn an vui rốt ráo, mà cõi hữu tình chẳng thêm chẳng bớt. Vì sao? Vì các hữu tình đều vô sở hữu, tánh xa lìa vậy.

Bấy giờ, trong chúng có một Bí sô khởi nghĩ rằng: “Ta nên kính lễ Bát Nhã thâm sâu. Trong đây mặc dù không các pháp sanh diệt, mà có nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri

kiến khá thi thiết được. Cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề khá thi thiết được. Cũng có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình khá thi thiết được”.

Phật biết ý nghĩ của Bí sô bèn bảo rằng: “Như vậy, như người đã nghĩ! Bát Nhã sâu thăm mầu nhiệm khó lường, trong ấy mặc dù không có các pháp khá được, nhưng chẳng phải không có gì”.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiên Hiện rằng:

- Nếu đại Bồ Tát muốn học Bát Nhã Ba la mật phải làm sao mà học? Thiên Hiện đáp rằng:

- Phải như hư không tinh siêng tu học.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát Nhã thăm sâu chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói khiến rộng lưu khắp, con phải thủ hộ như thế nào?

Cụ thọ Thiên Hiện bảo Đế Thích rằng:

- Người thấy có pháp khá thủ hộ chẳng?

Thiên Đế Thích nói:

- Thưa Đại đức! Chẳng có! Tôi chẳng thấy pháp nào là khá thủ hộ.

Thiên Hiện bảo rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ như Phật đã dạy **trụ Bát Nhã thăm sâu tức là thủ hộ**. Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ Bát Nhã thăm sâu thường chẳng xa lìa. Phải biết tất cả người phi người v.v... rình tìm chỗ dò muốn làm tổn hại, quyết chẳng thể được.

Kiều Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ Tát trụ Bát Nhã sâu thăm ấy, chẳng khác như có người siêng năng tinh tấn thủ hộ hư không. Nếu muốn thủ hộ các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã luống uổng nhọc nhằn trọn không ích gì.

Kiều Thi Ca! Ý ông nghĩ sao? Có ai thường thủ hộ huyền, mông, tiếng vang, ảnh tượng, bóng sáng, ánh nắng và thành tâm hương, việc biến hóa chẳng?

Thiên Đế Thích nói:

- Thưa Đại đức! Chẳng có!

Thiên Hiện nói:

- Kiêu Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã ấy cũng lại như thế, luống uổng nhọc nhằn trọn không ích gì.

Kiêu Thi Ca! Ý ông nghĩ sao? Có ai thường thủ hộ Như Lai và việc do Phật hóa ra chăng?

Thiên Đế Thích nói:

- Thưa Đại đức! Chẳng có!

Thiện Hiện nói:

- Kiêu Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã ấy cũng lại như thế, luống uổng nhọc nhằn trọn không ích gì.

Kiêu Thi Ca! Ý ông nghĩ sao? Có ai thường thủ hộ chơn như, pháp giới, nói rộng cho đến hư không giới, bất tư nghĩ giới chăng?

Thiên Đế Thích nói:

- Thưa Đại đức! Chẳng có!

Thiện Hiện nói:

- Kiêu Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã ấy cũng lại như thế, luống uổng nhọc nhằn trọn không ích gì.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

- Vì sao đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thâm sâu, tuy rõ biết các pháp như huyền, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như thành tâm hương, như việc biến hóa mà đại Bồ Tát này chẳng chấp huyền, nói rộng cho đến việc biến hóa đây; chẳng chấp do huyền, nói rộng cho đến do việc biến hóa, chẳng chấp thuộc huyền nói rộng cho đến thuộc việc biến hóa, chẳng chấp nương huyền nói rộng cho đến nương việc biến hóa?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã thâm chẳng chấp sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. **Chẳng chấp do sắc**, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. **Chẳng chấp thuộc sắc**, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. **Chẳng chấp nương sắc**, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã, tuy rõ biết các pháp như huyền cho đến như việc biến hóa, mà chẳng chấp huyền đây cho đến việc biến hóa đây. Cũng lại chẳng chấp do huyền cho đến do việc biến hóa. Cũng lại chẳng chấp thuộc huyền cho đến thuộc việc biến hóa.

Cũng lại chẳng chấp nương huyền cho đến nương việc biến hóa. Cho đến chẳng chấp tướng đây, do tướng, thuộc tướng, nương tướng.

Bấy giờ, vì sức oai thần Thế Tôn nên khiến Tam thiên đại thiên thế giới đây, tất cả trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh, đều cảm hương bột chiên đàn trên trời xa rải lên Thế Tôn, đi đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật, lui đứng một bên. Khi ấy các chư thiên v.v... nhờ thần lực Phật nên đối khắp mười phương đều thấy ngàn Phật tuyên nói ý nghĩa phẩm loại, danh tự Bát nhã Ba la mật đều giống như đây. Đứng đầu chúng Bí sô thỉnh thuyết Bát Nhã đều có tên Thiện Hiện. Đứng đầu chúng chư thiên nạn hỏi Bát nhã Ba la mật đều có tên Đế Thích.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng:

- Khi Bồ Tát Từ Thị chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật ở chỗ này. Chư Phật tương lai trong Hiền kiếp này cũng tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật ở đây.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Khi Từ Thị Bồ Tát chứng Vô thượng Chánh Đẳng Giác, sẽ lấy các pháp có hành tướng trạng nào tuyên nói Bát Nhã?

Phật bảo:

- **Thiện Hiện! Khi Từ Thị Bồ Tát chứng Vô thượng Chánh Đẳng Giác, sẽ lấy sắc thọ tướng hành thức chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, chẳng xa lìa chẳng chẳng xa lìa, chẳng vắng lặng chẳng chẳng vắng lặng, chẳng buộc chẳng mở, chẳng có chẳng không, chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến sẽ lấy Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã v.v... cũng như thế tuyên nói Bát nhã Ba la mật.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- **Khi Từ Thị Bồ Tát sẽ được Vô thượng Chánh Đẳng Giác chứng những pháp nào, thuyết những pháp nào?**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Khi Bồ Tát Từ Thị chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chứng đắc sắc hoàn toàn thanh tịnh, thuyết sắc hoàn toàn thanh tịnh. Cho đến chứng Nhất thiết tướng trí hoàn toàn thanh tịnh, thuyết Nhất thiết tướng trí hoàn toàn thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã sâu thẳm vì sao thanh tịnh?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Vì sao sắc thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh, nói rộng cho đến vì sao Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Sắc không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh nên thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh nên thanh tịnh. Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh.(Q.507, ĐBN)

Lại nữa Thiện Hiện! Hư không thanh tịnh nên Bát Nhã Ba la mật thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Vì sao hư không thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Hư không không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh nên thanh tịnh. Hư không thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh?

Thiện Hiện! Sắc chẳng thể nắm lấy nên không nhiễm ô. Sắc không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí

chẳng thể nắm lấy nên không nhiễm ô. Nhất thiết tướng trí không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Hư không chẳng thể nắm bắt nên không nhiễm ô. Hư không không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không chỉ giả nói, nên Bát Nhã thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không chỉ giả nói nên Bát Nhã thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Nhân hư không hai tiếng vang hiện ra, chỉ có giả nói. Chỉ giả nói nên Bát Nhã thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không bất khả thuyết nên Bát Nhã thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không bất khả thuyết nên Bát Nhã thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Việc hư không không thể nói nên bất khả thuyết. Vì bất khả thuyết nên Bát Nhã thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không bất khả đắc nên Bát Nhã thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không bất khả đắc nên Bát Nhã thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Hư không không có gì để đắc nên bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên Bát Nhã thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Tất cả pháp không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh nên Bát Nhã Ba la mật thanh tịnh.**

- Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả pháp không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh nên Bát Nhã Ba la mật thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Vì tất cả pháp rốt ráo tịnh nên không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh. Vì không sanh diệt, nhiễm tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh.

12. PHÂM “TÁN THÁN CÔNG ĐỨC”

Phần sau quyển 507, Hội thứ III, ĐBN.

Tóm lược:

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh điển Bát Nhã thâm sâu mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng giải tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này các căn không bệnh, thân thể đầy đủ, không bị già yếu, cũng không bị chết oan, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thần cung kính hộ trì các thiện nam, thiện nữ v.v... này. Đối với những ngày mừng tám, mười bốn, mười lăm trong nửa tháng có trăng, và nửa tháng không trăng mà đọc tụng, tuyên thuyết Bát Nhã, thì khi đó, trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh đều đến vân tập ở chỗ Pháp sư này để lắng nghe, thọ trì pháp nghĩa Bát Nhã Ba la mật.

Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... này liền được vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì công đức hi hữu.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì Bát Nhã là **đại bảo tạng**, nên có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình (*tu học Bát Nhã*) giải thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, nga quỷ và các khổ nghèo nàn bệnh hoạn trong cõi trời, người. Cũng có thể đem sự phú quý an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đại tộc Sát để lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Cũng đem sự phú quý an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Cũng đem sự tự tại an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì trong đại bảo tạng của Bát Nhã, thuyết rộng, khai thị mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, như vậy cho đến Nhất thiết tướng trí. Vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tu học trong đó, nên được sanh vào các cõi thượng diệu như trên, nghĩa là được sanh

vào đại tộc Sát để cho đến chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Do nhân duyên này nên Bát Nhã thăm sâu được gọi là đại bảo tạng. Công đức trên bảo ở thế gian và xuất thế gian đều y vào đây mà xuất hiện.

Thiện Hiện nên biết! Trong đại bảo tạng Bát Nhã thăm sâu không có một chút pháp gì thuyết có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh, có lấy, có bỏ. Vì sao? Vì trong đây không có pháp có thể sanh, có thể diệt, có thể nhiễm, có thể tịnh, có thể lấy, có thể bỏ.

Hơn nữa, trong đại bảo tạng Bát Nhã không có pháp là thiện, là chẳng thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu tội, là vô tội, là tạp nhiễm, là thanh tịnh, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi. Do nhân duyên này nên Bát Nhã gọi là đại pháp bảo tạng vô sở đắc.

Trong đại bảo tạng Bát Nhã không có một chút pháp gì thuyết là năng nhiễm ô, năng thanh tịnh. Vì sao? Vì trong đây không có pháp nào năng nhiễm ô, thanh tịnh. Do nhân duyên này nên Bát Nhã gọi là đại pháp bảo tạng vô nhiễm tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi đại Bồ Tát nào hành Bát Nhã không tưởng như vậy, phân biệt như vậy, có đắc như vậy, hý luận như vậy, thì có thể thân cận, phụng sự chư Phật. Du hành từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tu các Bồ Tát hạnh, mau chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã đối với tất cả pháp không phải, không trái, không dẫn, không khiến, không lấy, không bỏ, không sanh, không diệt, không cấu, không tịnh, không tăng, không giảm. Bát Nhã chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại, không vượt Dục giới, không trụ Dục giới, không vượt Sắc giới, không trụ Sắc giới, không vượt Vô sắc giới, không trụ Vô sắc giới. Đối với bố thí Ba la mật không cho, không bỏ, cho đến đối với Nhất thiết tướng trí không cho, không bỏ. Đối với quả Dự lưu không cho, không bỏ, cho đến đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không cho, không bỏ. Không cho các Thánh pháp, không bỏ pháp dị sanh; không cho các Phật pháp, không bỏ pháp Nhị thừa; không cho cảnh giới vô vi, không bỏ cảnh giới hữu vi. Vì sao? Vì Như Lai xuất hiện ở đời hoặc không xuất hiện ở đời, các

pháp vẫn như vậy thường không biến đổi, an trụ nơi pháp giới. Tất cả Như Lai hiện giác, hiện quán. Đã tự hiện giác, tự hiện quán rồi, thì vì các hữu tình tuyên thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng, làm cho tất cả cùng giác ngộ, xa lìa các vọng tưởng phân biệt điên đảo.

Lúc bấy giờ, vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở trên hư không đều vui mừng hơn hờ, cầm hoa sen xanh, hoa sen trắng, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hương thơm nhiệm màu và các hương bột rải lên đức Phật, ai ai cũng hân hoan giống nhau, đồng thanh bạch Phật:

- Hiện nay, chúng con ở châu Thiệm bộ, thấy Phật chuyển pháp luân lần thứ hai. Trong pháp hội ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử, nghe thuyết Bát Nhã Ba la mật đều đồng chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Pháp luân như vậy, chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai. Vì sao? Vì Bát Nhã đối với tất cả pháp, không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt mà chỉ vì pháp **vô tánh tự tánh Không** nên xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao lại vì pháp vô tánh tự tánh Không mà Bát Nhã đối với tất cả pháp không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt nên xuất hiện ở thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, là tự tánh Không của Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, là tự tánh Không của Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Quả Dự lưu, tự tánh Không của quả Dự lưu... cho đến vì quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, là tự tánh Không của quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: **Vì vô tánh tự tánh các pháp như thế đều không, nên Bát Nhã đối tất cả pháp chẳng vì lưu chuyển, chẳng vì hoàn diệt mà xuất hiện thế gian.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã là đại Ba la mật, vì thấu biết tất cả pháp tự tánh không, nên mặc dù thấu biết các pháp tự tánh đều không mà các đại Bồ Tát vẫn nương Bát Nhã Ba la mật đây chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ

đề, chuyển xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Tuy chúng Bồ đề mà không sở chúng, vì pháp chúng chẳng chúng bất khả đắc vậy. Mặc dù độ hữu tình mà không sở độ, vì pháp thấy chẳng thấy bất khả đắc vậy.

Bạch Thế Tôn! Trong Đại Bát Nhã Ba la mật đây, việc chuyển pháp luân trọn bất khả đắc, vì tất cả pháp hỷ chẳng sanh vậy, vì năng chuyển sở chuyển đều bất khả đắc. Vì sao? Vì chẳng phải trong pháp không, vô tướng, vô nguyện khá có pháp năng chuyển và năng hoàn, vì tánh pháp chuyển hoàn bất khả đắc vậy.

Bạch Thế Tôn! Đối với Bát Nhã, nếu tuyên thuyết khai thị, phân biệt rõ ràng như vậy, làm cho người khác ngộ nhập dễ dàng thì đây gọi là khéo tịnh tuyên Bát nhã Ba la mật. **Trong đây hoàn toàn không có người thuyết, người thọ trì, pháp để thuyết và thọ. Đã không người thuyết, người thọ và pháp thuyết, người chứng cũng bất khả đắc; không người chứng nên cũng không có người đắc Niết bàn.**

Đối với Bát nhã Ba la mật này, khéo thuyết pháp thì cũng không có phước điền, vì người thí, người nhận và vật thí đều là tánh Không. Phước điền không, nên phước đức cũng không. Biểu tướng, danh ngôn đều bất khả đắc. Vì thế nên gọi là đại Ba la mật.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **vô biên** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Như vậy, như thái hư không không ngăn mé vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **bình đẳng** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp tánh bình đẳng vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **viễn ly** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì rốt ráo không vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **khó khuất phục** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không dấu chân** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không danh thể vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **hư không** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì thờ vào thờ ra bất khả đắc vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **bất khả thuyết** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì trong đây không tâm cũng không tứ.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **vô danh** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì thọ tướng tư xúc và tác ý v.v... bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **vô hành** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không đến và đi.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **chẳng khả đoạn** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp chẳng thể phục.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **cùng tận** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp rốt ráo tận vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **vô sanh, vô diệt** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không sanh diệt.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **vô tác** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì các tác giả bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **vô tri** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì các tri giả bất khả đắc vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không đời động** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì kẻ tử sanh bất khả đắc vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không điều phục** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp có thể điều phục, tánh bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **như mộng, như tiếng vang, như hình tượng, như huyễn hóa, như ảnh trong gương, như sóng nắng, như thành Tầm hương, như việc biến hóa** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp như mộng đã thấy, nói rộng cho đến như việc biến hóa bất khả đắc vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không nhiễm không tịnh** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì nhân nhiễm tịnh bất khả đắc vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không bôi như** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì pháp chỗ nương kia bất khả đắc vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không hý luận** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Như vậy, các việc hý luận dứt trừ hẳn vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không khinh chấp** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì diệt trừ tất cả việc khinh chấp vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không động chuyển** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì an trụ pháp giới vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **xa lìa nhiễm trước** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì ngộ tất cả pháp chẳng hư vọng.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không đẳng khởi** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **tịch tĩnh** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì vô sở đắc đối với các pháp tướng.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không tham, sân, si** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì dứt trừ tất cả ba độc vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không phiền não** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì lìa sự phân biệt.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **lìa hữu tình** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đạt biết hữu tình vô sở hữu.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không đoạn hoại** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đây năng đẳng khởi tất cả pháp vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không nhị biên** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì xa lìa nhị biên.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không tạp hoại** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không tạp hoại.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã là **không chấp trước** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã là **không phân biệt** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả sự phân biệt, bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không phân hạn** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì sự phân hạn các pháp bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **như hư không** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối với tất cả pháp không trở ngại.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **vô thường, khổ, vô ngã** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối tất cả pháp diệt hoại bức bách không chấp đắm vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **không, vô tướng, vô nguyện** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì các pháp đạt được hoàn toàn vô sở hữu, xa lìa các tướng không thể nguyện.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì pháp chỗ biết Không, bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì biết thân, thọ, tâm, pháp đều bất khả đắc, rộng nói cho đến vượt các pháp Thanh văn, Độc giác.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **Như Lai** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Có thể như thật thuyết tất cả pháp.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **tự nhiên** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối tất cả pháp tự tại chuyển vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thăm sâu là **Chánh đẳng giác** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối tất cả pháp năng chánh đẳng giác tất cả tướng vậy.

13. PHẨM “ĐÀ LA NI”

Đầu Q.508 đến đầu Q.509, Hội thứ III, ĐBN.

(Tuong đương 2 phẩm: Phẩm “Công Đức Khó Nghe”, cuối Q.297, Hội thứ I và phẩm “Đông Phương Bắc”, từ Q.438 đến đầu Q.440, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ được nghe danh tự pháp môn Bát Nhã thâm thâm như thế, phải biết quá khứ đã từng gần gũi Vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phát thệ nguyện rộng, trồng các căn lành, được vị thiện tri thức thu nhận; huống hồ thường hay thơ tả, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, hoặc thường theo sức như giáo phụng hành. Phải biết người này đã ở chỗ vô lượng đức Phật quá khứ gần gũi vãng thờ, cúng dường cung kính, trồng nhiều cội đức, từng nghe Bát Nhã Ba la mật. Nghe rồi thọ trì, suy nghĩ đọc tụng, vì người diễn nói, y giáo tu hành. Hoặc đối kinh này hỏi được đáp được, nhờ phước lực đời trước nay làm nên việc này. Nếu các thiện nam, thiện nữ đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác công đức thuần tịnh, nghe Bát Nhã nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, nghe rồi tin muốn như thuyết tu hành. Phải biết người này đã từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn trăm ức Phật quá khứ phát thệ nguyện rộng lớn, tu hành bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật, nên đến đời nay thành tựu việc này.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ nghe Bát Nhã Ba la mật đây nghĩa thú thậm thâm, tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, nghe rồi thơ tả thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, khiến rộng lưu khắp, y giáo tu hành. Phải biết các người này như các đại Bồ Tát ở ngôi Bất thối. Vì sao? Vì Bát Nhã Ba la mật như thế nghĩa thú thậm thâm rất khó tin hiểu. Nếu ở đời trước chẳng lâu tu hành bố thí cùng các Ba la mật khác, đâu có thể được nghe tức năng tin hiểu?

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ nghe thuyết Bát Nhã Ba la mật nghĩa thú thậm thâm hủy chê phi báng, phải biết người này đời

trước đối Bát Nhã thậm thâm đây cũng từng hủy báng. Vì sao? Người ngu như thế nghe thuyết Bát Nhã Ba la mật nghĩa thú thậm thâm, bởi sức chẳng tin chẳng ưa (*do*) thói quen đời trước, tâm chẳng thanh tịnh. Vì sao? Người ngu như thế ở đời quá khứ chưa từng gần gũi chư Phật, Bồ Tát và các Hiền Thánh. Chưa từng thỉnh hỏi làm sao hành bố thí cùng các Ba la mật khác, nói rộng cho đến làm sao nên học mười tám pháp Phật bất cộng. Nên nay nghe thuyết Bát Nhã thậm thâm hủy chê phi báng, chẳng tin chẳng muốn, tâm chẳng thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích nói với Xá Lợi Tử:

- **Bát Nhã Ba la mật như thể nghĩa thú thậm thâm rất khó tin hiểu.** Các kẻ tu hành bố thí cùng các Ba la mật khác, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên các Phật pháp chưa được bao lâu, nghe Bát Nhã Ba la mật đây nghĩa thú thậm thâm chẳng thể tin hiểu sanh hủy báng, chưa phải hiếm có. Thưa Đại đức! Tôi nay kính lễ Bát Nhã thậm thâm. Nếu tôi kính lễ Bát Nhã thậm thâm tức là kính lễ Nhất thiết trí trí?

Khi ấy, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Như vậy, như người đã nói! Kính lễ Bát Nhã Ba la mật tức là kính lễ Nhất thiết trí trí. Vì sao? Kiền Thi Ca! Chư Phật đã được Nhất thiết trí trí và vô lượng vô biên công đức khác đều nương Bát Nhã Ba la mật mà được thành tựu vậy. (*Q.508. ĐBN*)

Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn trụ Như Lai Nhất thiết trí trí, phải trụ Bát Nhã. Muốn khởi chư Phật Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, nên học Bát Nhã Ba la mật. Muốn dứt phiền não tập khí nối nhau, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình, nên học Bát Nhã Ba la mật.

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, nên học Bát Nhã Ba la mật.

Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn an lập người có chủng tánh Thanh văn trụ Thanh văn thừa, người có chủng tánh Độc giác trụ Độc giác thừa, người có chủng tánh Bồ Tát trụ Vô thượng thừa, nên học Bát Nhã.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn hàng phục chúng ma, xô ngã bè lũ các ngoại đạo đen tối, nên học Bát Nhã.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn tổng nhiếp thọ các chúng Bi sô khiến dễ điều phục, nên học Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thậm thâm làm sao trụ sắc, làm sao trụ thọ tướng hành thức? Làm sao tu tập sắc, làm sao tu tập thọ tướng hành thức? Nói rộng, cho đến làm sao trụ mười tám pháp Phật bất cộng, làm sao tu tập mười tám pháp Phật bất cộng?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Hay thay, hay thay. Người nay nhờ thần lực Phật hỏi được Như Lai nghĩa sâu như thế. Người nên lắng nghe, Ta sẽ vì người thuyết.

Kiều Thi Ca! **Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu thăm, nếu đối sắc chẳng trụ chẳng tập, đấy là trụ tập sắc**; nếu đối thọ tướng hành thức chẳng trụ chẳng tập, đấy là trụ tập thọ tướng hành thức. Nói rộng, cho đến nếu đối mười tám pháp Phật bất cộng chẳng trụ chẳng tập, đấy là trụ tập mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu thăm, đối sắc **chẳng đặc khác trụ khác tập**, đối thọ tướng hành thức chẳng đặc khác trụ khác tập. Nói rộng, cho đến đối mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đặc khác trụ khác tập.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu thăm, **nếu đối sắc chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ, chẳng tập chẳng phải chẳng tập, đấy là trụ tập sắc**. Nếu đối thọ tướng hành thức chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ, chẳng tập chẳng phải chẳng tập, đấy là trụ tập thọ tướng hành thức. Nói rộng, cho đến nếu đối mười tám pháp Phật bất cộng chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ, chẳng tập chẳng phải chẳng tập, đấy là trụ tập mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu thăm, quán sắc cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ngăn mé trước sau giữa **bất khả đặc** vậy. (Q.508. ĐBN)

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là thậm thâm?

Phật nói:

- Như vậy, sắc như (*chơn như của sắc*) thậm thâm nên Bát nhã Ba la mật rất là thậm thâm. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như thậm thâm nên Bát nhã Ba la mật rất là thậm thâm.

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế khó thể so lường?

Phật nói:

- Như vậy, sắc như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật **khó thể so lường**. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật khó thể so lường.

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là vô lượng?

Phật nói:

- Như vậy, sắc như vô lượng nên Bát Nhã **cũng vô lượng**. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như vô lượng cho nên Bát Nhã cũng vô lượng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! **Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thậm thâm, nếu hành sắc tánh thậm thâm là chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật**. Cho đến nếu hành mười tám pháp Phật bất cộng tánh thậm thâm, là chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Xá Lợi Tử! Sắc tánh thậm thâm tức chẳng phải sắc. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh thậm thâm tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! **Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thậm thâm, nếu hành sắc tánh khó so lường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật**. Cho đến nếu hành mười tám pháp Phật bất cộng tánh khó so lường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Xá Lợi Tử! Sắc tánh khó so lường tức chẳng phải sắc. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh khó so lường tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! **Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thậm thâm, nếu hành sắc tánh vô lượng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật**. Cho đến nếu hành mười tám pháp Phật bất cộng tánh vô lượng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Xá Lợi Tử! Sắc tánh vô lượng tức chẳng phải sắc. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh vô lượng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử! Lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã như thế đã rất thậm thâm khó so lường được, thời khó tin hiểu, chẳng nên vội thuyết cho các Bồ Tát tân học Đại thừa. Vì

sao? Vì họ nghe Bát Nhã thậm thâm đây tâm kinh hoàng, hoảng sợ nghi mê, hoặc sanh hủy báng, chẳng thể tin hiểu được. Chỉ nên thuyết trước Bồ Tát ngôi bất thối chuyển. Vì sao? Vì kia nghe Bát Nhã như thể tâm chẳng kinh hoàng hoảng sợ nghi mê, chẳng sanh hủy báng, thân tâm tin hiểu.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử rằng:

- Nếu vội thuyết Bát Nhã thậm thâm cho các Bồ Tát tân học Đại thừa thì mắc những lỗi gì?

Xá Lợi Tử đáp:

- Nếu vội thuyết Bát Nhã thậm thâm cho các Bồ Tát tân học Đại thừa, họ nghe rồi kinh hoàng hoảng sợ nghi mê, chẳng thể tin hiểu được, hoặc sanh hủy báng. Do đấy gây tạo tăng trưởng nghiệp cảm ác thú, đọa ba ác đạo chịu khổ lớn lao, khó chứng Vô Thượng Bồ đề. Vậy nên, chẳng nên thuyết Bát Nhã cho các Bồ Tát tân học kia.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng:

- Và có Bồ Tát chưa nhận ký Vô thượng Đại Bồ đề, nghe Bát Nhã thậm thâm tâm chẳng kinh hoàng hoảng sợ nghi mê, chẳng sanh hủy báng, thân tâm tin hiểu chẳng?

Xá Lợi Tử đáp:

- Có. Kiền Thi Ca! Đại Bồ Tát này chẳng bao lâu sẽ nhận ký đại Bồ đề. Kiền Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát nghe Bát Nhã tâm chẳng kinh hoàng hoảng sợ nghi mê, chẳng sanh hủy báng, thân tâm tin hiểu. Phải biết đại Bồ Tát này đã nhận ký Vô thượng đại Bồ đề. Giả sử kẻ chưa nhận, bất quá chỗ một đời Phật hoặc hai đời Phật quyết định sẽ được nhận ký đại Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như người đã nói! Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát từ lâu học Đại thừa, từ lâu phát đại nguyện, từ lâu hành sáu thứ Ba la mật và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành, nghe Bát Nhã sâu thẳm tâm chẳng kinh hoàng hoảng sợ nghi mê, thân tâm tin hiểu, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, hoặc lại thơ tả như thuyết tu hành.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Con nay muốn thuyết một ít thí dụ, cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Tùy ý người muốn!

Xá Lợi Tử thưa:

- Như các thiện nam, thiện nữ trụ Đại thừa, trong mộng tu hành Bát Nhã, tĩnh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật, cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, phải biết người này gần Vô Thượng Bồ đề. Huống có Bồ Tát vì cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề giác biết tu hành Bát Nhã, tĩnh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật mà chẳng mau chứng sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này chẳng bao lâu sẽ ngồi tòa diệu Bồ đề, chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ được nghe Bát Nhã thậm thâm như thế thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Phải biết người này từ lâu học Đại thừa, căn lành đã chín, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành, trồng nhiều cội đức nên được việc này. Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ được nghe Bát Nhã thậm thâm như thế tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, vì người diễn nói, suy nghĩ đúng lý. Phải biết người này hoặc đã được nhận ký đại Bồ đề, hoặc sẽ gần nhận ký đại Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ này như đại Bồ Tát trụ ngôi Bất thối, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Do đây được nghe Bát Nhã thậm thâm thường tâm tin hiểu thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người diễn nói.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người **đạo chơi đồng nội**, trải qua đường hiểm trăm do tuần, hoặc hai hoặc ba hoặc bốn năm trăm, thấy trước các tướng thành ấp vương đó, nghĩa là người thả trâu, vườn, rừng, ruộng v.v... Thấy các tướng rồi, bèn khởi nghĩ này: Thành ấp vương đó cách đây chẳng xa. Khởi nghĩ này rồi, thân ý thư thối, chẳng sợ ác thú ác tặc đói khát. Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu được nghe Bát Nhã thậm thâm đây, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, thâm

sanh tin hiểu, nên biết chẳng bao lâu sẽ được nhận ký, hoặc đã nhận được, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát này không sợ roi bặc Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã từng được thấy các việc trước đây xảy ra như vậy.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như người đã nói! Người thừa Phật lực nên nói nữa đi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Ví như có người **muốn xem biển cả**, lần hồi đi tới trải qua nhiều thời chẳng thấy núi rừng bên khởi nghĩ này: Nay thấy tướng đầy biển cả chẳng xa. Vì sao? Gần bờ biển đất ất thấp dần, không có núi rừng. Bấy giờ, người kia dù chưa thấy biển mà thấy tướng gần, vui mừng nhảy nhót: Ta sẽ mau được thấy biển cả, cho mãn sở nguyện, đâu chẳng khoái lắm thay! Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu được nghe Bát Nhã đây thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, rất sanh tin hiểu. Bồ Tát này tuy chưa được Phật hiện tiền trao ký nhưng tự biết nhận ký chẳng xa. Vì sao? Vì Bồ Tát này đã được thấy nghe tướng trước Vô thượng Bồ đề, cung kính cúng dường, thọ trì đọc tụng suy nghĩ đúng lý Bát Nhã vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như **mùa xuân hoa quả cây lá cũ rụng rồi nhánh nhóc tươi nhuận**. Mọi người thấy đó đều khởi nghĩ này: Hoa quả lá mới sẽ sanh ra chẳng lâu. Vì sao? Các cây đây v.v... hoa quả lá mới hiện tướng trước vậy. Người châu Thiệm bộ nam nữ lớn nhỏ xem tướng đây rồi vui mừng nhảy nhót, đều khởi nghĩ này: Chẳng lâu chúng ta sẽ được thấy hoa quả đây thịnh茂.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu được nghe Bát Nhã sâu thẩm đây thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, rất sanh tin hiểu. Phải biết, căn lành đời trước thành thực, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành, chẳng lâu sẽ được nhận ký Đại Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này nên khởi nghĩ đây: Trước đây nhất định ta có tích tụ căn lành tốt có thể dẫn tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nên nay thấy nghe, cúng dường cung kính Bát Nhã sâu thẩm, thọ trì đọc tụng rất sanh tin hiểu, suy nghĩ đúng lý, tùy sức tu tập.

Bạch Thế Tôn! Nay trong hội đây có các Thiên tử đã thấy Phật quá khứ thuyết pháp đây vui mừng nhảy nhót, đều cùng bàn rằng: Xưa các

Bồ Tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật nên được nhận ký, nay các Bồ Tát đã nghe Bát nhã Ba la mật chẳng lâu định sẽ lãnh ký Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Ví **như người nữ mang thai** đã lâu, nơi thân nặng nề, cử động chẳng yên, uống ăn ngủ nghỉ v.v... đều giảm, chẳng ưa nhiều lời, chán việc thường làm. Mẹ chồng giàu kinh nghiệm thấy tướng đây rồi liền biết nàng này chẳng lâu sẽ sanh. Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát cũng lại như thế. Trước trông căn lành, cúng dường nhiều Phật, thờ lâu bạn lành, căn lành đã chín, nay nghe Bát Nhã thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, rất sanh tin hiểu, tùy sức tu học. Bạch Thế Tôn! Bồ Tát này do nhân duyên đây, phải biết chẳng lâu sẽ được thọ ký Vô thượng đại Bồ đề.

Bấy giờ, Phật khen Xá Lợi Tử rằng:

- Hay thay, hay thay! Người giỏi thuyết thí dụ Bồ Tát, phải biết điều là do sức oai thần của Phật khiến người dẫn phát biện tài như thế.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Rất lạ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo hay phó chúc các đại Bồ Tát, khéo hay nhiếp thọ các đại Bồ Tát.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như người đã nói! Vì sao? Các đại Bồ Tát cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề vì hữu tình được lợi vui, thương xót nhiều ích các trời người. Vậy nên các chúng đại Bồ Tát tinh siêng tu học Bồ Tát đạo, vì muốn nhiều ích vô lượng trăm ngàn các hữu tình nên dùng **bốn nhiếp sự** mà nhiếp thọ đó: Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Đại Bồ Tát này tự chính **an trụ mười thiện nghiệp đạo**, cũng an lập hữu tình khiến tinh siêng tu học mười thiện nghiệp đạo. Tự hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khuyên hữu tình hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tự hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên hữu tình hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát này nương tựa Bát nhã Ba la mật phương tiện khéo léo tuy **đạy hữu tình chứng quả Dự lưu** cho đến chứng được Độc giác Bồ đề mà tự chẳng chứng. Đại Bồ Tát này tự siêng tinh tiến tu Bồ Tát hạnh, cũng khuyên người tu Bồ Tát hạnh. Tự trụ Bồ Tát Bất thối chuyển,

cũng khuyên người trụ bậc Bất thối chuyển. Tự siêng tinh tấn nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, cũng lại khuyên người nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Tự siêng phát khởi Bồ Tát thân thông, cũng khuyên người khởi Bồ Tát thân thông. Tự siêng nghiêm tịnh Đà la ni, Tam ma địa môn, cũng lại khuyên người khiến siêng nghiêm tịnh Đà la ni, Tam ma địa môn. Tự năng chứng được biện tài viên mãn, cũng khuyên người được biện tài viên mãn. Tự năng nhiếp thọ sắc thân viên mãn đủ các tướng tốt, cũng lại khuyên người khiến năng nhiếp thọ sắc thân viên mãn đủ các tướng tốt. Tự năng nhiếp thọ hạnh đồng chơn viên mãn, cũng khuyên người nhiếp thọ hạnh đồng chơn viên mãn. Tự tu hành bốn niệm trụ, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, cũng lại khuyên người tu hành bốn niệm trụ, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Tự dứt phiền não tập khí nối nhau, cũng lại khuyên người dứt các phiền não tập khí nối nhau. **Tự chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề**, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình, cũng lại khuyên người chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. (Q.508. ĐBN)

Bấy giờ, Thiên Hiện lại thưa Phật rằng:

- Thế Tôn! Hiêm có! Thiên Thệ! Rất lạ! Các đại Bồ Tát trọn nên nhóm đại công đức như thế, vì muốn lợi vui tất cả hữu tình, hành Bát nhã Ba la mật cầu chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, muốn độ chúng hữu tình tận đời vị lai. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát làm sao hành sâu Bát Nhã mau được viên mãn?

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng thấy sắc hoặc tăng hoặc giảm**, chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc tăng hoặc giảm. Nói rộng, cho đến chẳng thấy Nhất thiết trí hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hoặc tăng hoặc giảm. Đại Bồ Tát nầy hành sâu Bát Nhã mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiên Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng thấy đây là pháp đây là phi pháp**. Chẳng thấy đây quá khứ đây vị lai đây hiện tại. Chẳng thấy đây thiện đây bất thiện, đây hữu ký đây là vô ký. Chẳng thấy đây hữu vi đây vô vi. Chẳng thấy đây Dục giới đây Sắc giới đây Vô sắc giới. Chẳng thấy đây bố thí cho đến đây Bát nhã Ba la

mật. Nói rộng, cho đến chẳng thấy đây Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Đại Bồ Tát này hành Bát nhã Ba la mật mau được viên mãn. Vì sao? **Vì tất cả pháp không tánh tướng không tác dụng vậy, chẳng thể chuyển, hư dối lừa gạt, tánh chẳng bền chắc, chẳng tự tại, không giác thọ vậy, lia ngã cho đến lia kiến giả.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Lòi Như Lai đã thuyết bất khả tư nghị?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. **Lòi Như Lai đã thuyết bất khả tư nghị!** Thiện Hiện! Phải biết sắc bất khả tư nghị nên lòi Như Lai đã thuyết bất khả tư nghị, thọ tướng hành thức bất khả tư nghị nên lòi Như Lai đã thuyết bất khả tư nghị. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí bất khả tư nghị nên lòi Như Lai đã thuyết bất khả tư nghị; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bất khả tư nghị nên lòi Như Lai đã thuyết bất khả tư nghị.

Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, **dù như thật biết sắc bất khả tư nghị mà chẳng khởi tưởng bất khả tư nghị.** Nói rộng, cho đến dù như thật biết Nhất thiết tướng trí bất khả tư nghị mà chẳng khởi tưởng bất khả tư nghị. Đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đối sắc cho đến Nhất thiết tướng trí chẳng khởi tưởng hoặc có thể tư nghị, hoặc bất khả tư nghị, đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã mau được viên mãn.

Bấy giờ, Thiện Hiện! Lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã như thế nghĩa thú sâu thăm ai năng tin hiểu nổi?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ lâu tu sáu thứ Ba la mật, từ lâu trồng căn lành, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành, đại Bồ Tát này đối Bát Nhã sâu thăm năng sanh tin hiểu được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Làm sao biết được đại Bồ Tát ấy từ lâu tu sáu thứ Ba la mật, từ lâu trồng căn lành, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thậm thâm, **đối sắc chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác**, đối thọ tướng hành thức chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác; **đối tượng sắc chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác**; đối tượng thọ tướng hành thức chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. **Đối tánh sắc chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác**; đối tánh thọ tướng hành thức chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. **Nói rộng, cho đến đối Nhất thiết trí chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác**; đối Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối tánh Nhất thiết trí chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác; đối tánh Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Vì sao? Vì sắc cho đến Nhất thiết tướng trí đều bất khả tư nghị vậy. Thiện Hiện! Ngang đây nên biết đại Bồ Tát này từ lâu tu sáu thứ Ba la mật, từ lâu trồng căn lành, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát nhã Ba la mật như thế rất là **sâu thăm**?

Phật nói:

- Như vậy. **Sắc thậm thâm nên Bát nhã Ba la mật thậm thâm**, thọ tướng hành thức thậm thâm nên Bát nhã Ba la mật thậm thâm. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí thậm thâm nên Bát Nhã thậm thâm, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí thậm thâm nên Bát Nhã thậm thâm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát nhã Ba la mật như thế là **khối báu lớn**?

Phật nói:

- Như vậy, hay cho hữu tình báu công đức vậy. Bát Nhã như thế là khối đại trân bảo, hay cho hữu tình báu mười thiện nghiệp đạo, bốn tính lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Hay cho hữu tình báu bổ thí cùng các Ba la mật khác, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Hay cho hữu tình báu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hay cho hữu tình báu tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp. Vậy nên, **Bát nhã Ba la mật tên là Đại bảo tạng**.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã sâu thăm là **nhóm thanh tịnh**?

Phật nói:

- Như vậy, là nhóm thanh tịnh của tất cả pháp vậy. Thiện Hiện! Phải biết sắc thanh tịnh nên Bát Nhã Ba la mật là nhóm thanh tịnh. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát Nhã là nhóm thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Thế Tôn! Hiếm có! Thiện Thệ! Rất lạ! Bát Nhã như thế vì rất sâu thẳm, nên có nhiều lưu nạn, mà nay sao rộng nói lưu nạn chẳng sanh?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. **Bát Nhã có nhiều lưu nạn**, vì thần lực Phật nên nay tuy rộng nói lưu nạn chẳng sanh. Vậy nên, các thiện nam, thiện nữ Đại thừa đối kinh điển Bát Nhã sâu thẳm, nếu muốn thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói, nên mau lẹ thơ tả cho đến diễn nói. Vì sao? Bát Nhã thậm thâm có nhiều lưu nạn, chớ cho khỏi việc lưu nạn thơ tả cho đến diễn nói chẳng được rốt ráo.

Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam, thiện nữ này nếu muốn một tháng, hoặc hai hoặc ba cho đến một năm, thơ tả Bát Nhã như thế năng được rốt ráo, nên siêng tinh tiến buộc niệm thơ tả qua thời gian chừng nấy cho được rốt ráo. Nếu muốn một tháng, hoặc hai hoặc ba cho đến một năm thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói Kinh điển Bát Nhã như thế năng được rốt ráo, nên siêng tinh tiến buộc niệm thọ trì cho đến diễn nói qua thời gian chừng nấy cho được rốt ráo. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm là ngọc **Đại bảo thần châu** có nhiều lưu nạn vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Thế Tôn! Hiếm có! Thiện Thệ! Rất lạ! Bát Nhã thậm thâm Đại bảo thần châu có nhiều lưu nạn, mà có kẻ thơ tả thọ trì, đọc tụng suy nghĩ, vì người diễn nói, ác ma đối kia chẳng làm lưu nạn khiến chẳng thơ tả cho đến diễn nói?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ác ma đối Bát Nhã thậm thâm đây tuy muốn lưu nạn khiến chẳng thơ tả cho đến diễn nói, nhưng vô lực chẳng thể lưu nạn được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử liền thưa Phật rằng:

- Là thần lực ai khiến ác ma kia chẳng làm lưu nạn các Bồ Tát việc thơ tả v.v... kia?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Là thần lực Phật khiến ác ma kia chẳng thể lưu nạn các Bồ Tát trong việc thơ tả v.v... kia. Lại, Xá Lợi Tử! Cũng là thần lực chư Phật mười phương tất cả thế giới khiến ác ma kia chẳng thể lưu nạn các Bồ Tát việc thơ tả v.v... kia.

Lại, Xá Lợi Tử! **Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chung hộ niệm các Bồ Tát hành Bát Nhã thậm thâm**, nên khiến ác ma kia chẳng năng lưu nạn các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa, khiến chẳng thơ tả cho đến diễn nói Bát Nhã thậm thâm. Vì sao? Xá Lợi Tử! Chư Phật Thế Tôn đều chung hộ niệm các chúng Bồ Tát hành Bát Nhã thậm thâm là sở tác nghiệp lành, khiến ác ma kia chẳng thể làm lưu nạn được.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát năng đối Kinh điển Bát Nhã thậm thâm thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, lẽ vậy phải được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp mười phương thế giới hộ niệm. Nếu được nhờ chư Phật hộ niệm, lẽ vậy ác ma chẳng năng làm lưu nạn được.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu các thiện nam tịnh tín thường đối Kinh điển Bát Nhã thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, nên khởi nghĩ này: Nay ta thơ tả cho đến diễn nói Bát Nhã, đều là thần lực chư Phật Thế Tôn tất cả thế giới mười phương hiện đang thuyết pháp gia trì hộ niệm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói đều là thần lực chư Phật mười phương từ bi gia hộ, khiến họ ra làm nghiệp lành thù thắng, các ác ma chẳng thể lưu nạn được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như người đã nói. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, phải biết đều là thần lực chư Phật hộ niệm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã sâu thẳm thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, tất cả Như Lai mười phương thế giới hiện đang thuyết pháp đều cùng chứng biết, do nhân duyên đây vui mừng hộ niệm. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã sâu thẳm thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, hằng được chư Phật Thế Tôn tất cả thế giới mười phương hiện đang thuyết pháp Phật nhãn xem thấy, do nhân duyên đây từ bi hộ niệm, ra làm thiện nghiệp không có việc nào mà chẳng thành tựu.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như người đã nói! Nếu các thiện nam, thiện nữ thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói Bát Nhã thậm thâm, hằng được chư Phật Thế Tôn tất cả thế giới mười phương hiện đang thuyết pháp Phật nhãn xem thấy chứng biết hộ niệm, khiến các ác ma chẳng thể rồi hại, ra làm nghiệp lành đều được thành tựu.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, nếu đối Bát Nhã thậm thâm đây thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, phải biết đã gần Nhất thiết trí trí, các ác ma chẳng thể lưu nạn được.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu đối Bát Nhã, thọ trì đọc tụng, phải biết đối Bát Nhã đây rất sanh tin hiểu, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát Nhã thậm thâm. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thường được Như Lai Phật nhãn xem thấy chứng biết hộ niệm, do nhân duyên đây định sẽ đắc được lợi lớn, quả báo lớn.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, nếu thường thơ tả thọ trì, đọc tụng cúng dường cung kính Bát Nhã, do căn lành đây cho đến chứng đắc bậc Bất thối chuyển, thường chẳng xa lìa chư Phật Bồ Tát, hằng nghe chánh pháp, chẳng dọa ác thú, sanh trong trời người yên ổn vui sướng. Các thiện nam, thiện nữ này do căn lành đây, cho đến Vô Thượng Bồ đề thường chẳng xa lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, do đây mau chứng Vô Thượng Bồ đề.

Do nhân duyên đây các thiện nam thiện nữ muốn được Vô Thượng Bồ đề, nên đối Bát Nhã thậm thâm đây nên siêng thơ tả thọ trì

đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói, cung kính cúng dường chớ nên nói bỏ.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Kinh điển Bát Nhã thậm thâm như thế, sau Phật Niết bàn hưng thịnh phương nào?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát Nhã thậm thâm như thế, sau Ta Niết bàn đến **phương Đông nam** sẽ lần hưng thịnh. Phương đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ thường đối Bát Nhã như thế thâm tâm tin muốn thọ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát Nhã. Do căn lành đây chẳng đọa ác thú, hoặc sanh trên trời hoặc sanh trong người hưởng nhiều lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm sáu thứ Ba la mật khiến mau viên mãn. Nhân đây, lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa, lần hồi tu tập mà đến xuất ly.

Lại, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát Nhã như thế sau Ta Niết bàn, từ phương Đông nam chuyển đến **phương Nam** sẽ lần hưng thịnh. Phương kia đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ đối Bát Nhã như thế, thâm tâm tin muốn thọ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát Nhã. Do căn lành đây chẳng đọa ác thú, hoặc sanh trên trời, hoặc sanh trong người hưởng nhiều lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm 6 thứ Ba la mật, khiến mau viên mãn. Nhân đây lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa lần hồi tu tập mà xuất ly.

Lại, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát Nhã như thế sau Ta Niết bàn, lại từ phương Nam đến phương **Tây nam** sẽ lần hưng thịnh. Phương kia đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ đối Bát Nhã như thế thâm tâm tin muốn thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu

cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát Nhã. Do căn lành đây chẳng đọa ác thú, hoặc sanh trên trời, hoặc sanh trong người hưởng nhiều lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm 6 thứ Ba la mật, khiến mau viên mãn. Nhân đây lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa lần hồi tu tập mà đến xuất ly.

Lại, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát Nhã như thế sau Ta Niết bàn, từ phương Tây nam đến phương **Tây bắc** sẽ lần hưng thịnh. Phương đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ đối Bát Nhã như thế thâm tâm tin muốn thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát Nhã. Do căn lành đây chẳng đọa ác thú, hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong người hưởng nhiều lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm 6 thứ Ba la mật khiến mau viên mãn. Nhân đây lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa lần hồi tu tập mà đến xuất ly.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát Nhã như thế sau Ta Niết bàn, từ phương Tây bắc chuyển đến **phương Bắc** sẽ lần hưng thịnh. Phương đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ đối Bát Nhã như thế thâm tâm tin muốn thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát Nhã. Do căn lành đây chẳng đọa ác thú, hoặc sanh trên trời, hoặc sanh trong người hưởng nhiều lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm 6 thứ Ba la mật khiến mau viên mãn. Nhân đây, lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa lần hồi tu tập mà đến xuất ly.

Lại, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát Nhã như thế sau Ta Niết bàn, lại từ phương Bắc đến **phương Đông bắc** sẽ lần hưng thịnh. Phương đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ đối Bát Nhã như thế, thâm tâm tin muốn thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát Nhã. Do căn lành đây chẳng đọa ác

thú, hoặc sanh trên trời, hoặc sanh trong người hưởng nhiều lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm 6 thứ Ba la mật khiến mau viên mãn. Nhân đây lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa lần hồi tu tập mà đến xuất ly.

Lại, Xá Lợi Tử! Ta Niết bàn rồi, phần sau thời sau năm trăm năm sau, Bát Nhã ở phương Đông bắc làm đại Phật sự. Vì sao? Xá Lợi Tử! Pháp đã được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tôn trọng tức là Kinh điển Bát Nhã. Kinh điển Bát Nhã như thế, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng hộ niệm. Xá Lợi Tử! Chẳng phải Phật sở đắc tánh Tỳ nại da Vô thượng chánh pháp có tướng diệt mất. Chư Phật sở đắc pháp Tỳ nại da Vô thượng chánh pháp tức là Bát Nhã sâu thẳm.

Xá Lợi Tử! Phương Đông bắc kia các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, có khả năng đối Bát Nhã đây thâm tâm tin muốn thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói, Ta thường hộ niệm khiến không tổn nã. Xá Lợi Tử! Phương Đông bắc kia các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, có khả năng thọ tả kinh điển Bát Nhã như thế, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, Ta quyết định nơi đó do căn lành kia chẳng đọa ác thú, sanh trong trời người thường hưởng giàu vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm 6 thứ Ba la mật khiến mau viên mãn. Nhân đây lại có thể cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng, nương pháp Tam thừa lần hồi tu học được vào Niết bàn. Vì sao? Xá Lợi Tử! Ta dùng Phật nhãn xem thấy chúng biết, xưng khen ca ngợi các thiện nam, thiện nữ này chỗ được nhóm phước. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đông tây nam bắc bốn phía trên dưới cũng dùng Phật nhãn xem thấy chúng biết, xưng khen ca ngợi các thiện nam, thiện nữ này chỗ được nhóm phước.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã thậm thâm, Phật Niết bàn rồi phần sau thời sau, năm trăm năm sau rộng lưu khắp ở phương Đông bắc ư?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Ta Niết bàn rồi phần sau thời sau năm trăm năm sau sẽ rộng lưu khắp ở phương Đông bắc.

Lại, Xá Lợi Tử! Ta Niết bàn rồi phần sau thời sau năm trăm năm sau, phương Đông bắc kia, các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa nếu được nghe Bát Nhã đây, thâm tâm tin muốn thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói, phải biết những vị ấy đã lâu phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác, từ lâu tu Bồ Tát hạnh, cúng dường nhiều Phật, thọ nhiều bạn lành, từ lâu tu tập thân giới tâm huệ, chỗ trông căn lành đều đã thuần thực. Do phước lực đây được nghe Bát Nhã như thể thâm tâm tin muốn, lại năng thọ tả, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. (Q.508, ĐBN)

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Phật Niết bàn rồi, phần sau thời sau năm trăm năm sau khi chánh pháp muốn diệt, ở phương Đông bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, được nghe Bát Nhã thâm tâm tin muốn. Lại năng thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Ta Niết bàn rồi, phần sau thời sau năm trăm năm sau khi chánh pháp muốn diệt, ở phương Đông bắc tuy có vô lượng các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa mà ít được nghe Bát Nhã, thâm tâm tin muốn, lại năng thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ kia an trụ Đại thừa nghe Bát Nhã, nơi tâm chẳng kính chẳng sợ chẳng hãi, thâm tâm tin muốn thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói **rất là hiếm có**. Vì sao? Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ kia trụ Đại thừa, đã từng gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi vô lượng Như Lai và các Bồ Tát, thỉnh hỏi nghĩa thú thậm thâm Bát nhã Ba la mật.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ kia trụ Đại thừa chẳng lâu định sẽ viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Cho đến chẳng lâu định sẽ viên mãn Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ kia trụ Đại thừa vì được tất cả Như Lai hộ niệm, được vô lượng bạn lành nhiếp thọ, được căn lành thù thắng gìn giữ, vì muốn nhiều ích nhiều chúng sanh, nên cầu tới Vô

Thượng Bồ đề. Vì sao? Xá Lợi Tử! Ta thường vì các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa thuyết pháp tương ưng Nhất thiết trí trí, Như Lai quá khứ cũng thường vì họ thuyết pháp tương ưng Nhất thiết trí trí. Do nhân duyên đây, các thiện nam, thiện nữ kia đời sau lại năng cầu tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng hay vì người ung nói pháp khiến tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa thân tâm an định, các ma vương và bè lũ chẳng thể phá hoại tâm cầu tới Vô thượng Chánh Đẳng Giác, huống vì có bao nhiêu kẻ ác muốn hủy báng Bát Nhã, năng trở ngại tâm kia khiến chẳng tinh tấn cầu tới Vô Thượng Bồ đề.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa nghe Ta thuyết Bát Nhã đây, tâm vui mừng được diệu pháp rộng lớn, cũng thường hay an lập vô lượng hữu tình nơi pháp thắng thiện khiến tới Vô Thượng Bồ đề.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa nay ở trước Ta phát thệ nguyện rộng lớn rằng: “Ta sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu Bồ Tát hạnh, chỉ hiện khuyến dẫn khen ngợi vui mừng khiến đối Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cho đến được nhận ký Bất thối chuyển”. Như Lai Ta đối với thiện nam thiện nữ nguyện rất sanh tùy hỷ. Vì sao? Xá Lợi Tử! Ta xem các thiện nam thiện nữ đây an trụ Đại thừa như thế phát nguyện rộng tâm ngữ tương ưng, ở đời sau quyết định thường hay an lập được vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu Bồ Tát hạnh, chỉ hiện khuyến dẫn, khen ngợi vui mừng khiến đối Vô Thượng Bồ đề cho đến được nhận ký Bất thối chuyển. Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng đối thiện nam thiện nữ rất sanh tùy hỷ. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì chư Phật quá khứ cũng xem các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa như thế đã phát nguyện rộng tâm ngữ tương ưng, ở đời sau

quyết định an lập được vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu Bồ Tát hạnh, chỉ hiện khuyên dẫn, khen gắng vui mừng, khiến đối Vô lượng Bồ đề cho đến được nhận ký Bất thối chuyển.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa đây tin hiểu rộng lớn, nương được diệu sắc thanh hương vị xúc, rộng tu đại thí. Tu đại thí đây rồi lại thường vun trồng được căn lành rộng lớn. Nhờ căn lành đây lại thường nhiếp thọ được quả báo rộng lớn. Nhiếp thọ được quả báo rộng lớn như thế chỉ vì nhiều ích tất cả hữu tình. Đối tất cả hữu tình năng xả được tất cả sở hữu trong ngoài. Hồi hướng căn lành đã trồng như thế, nguyện sanh các nước chư Phật phương khác, hiện có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên nói Bát Nhã Vô thượng pháp xứ như thế. Các vị kia nghe Bát Nhã Vô thượng pháp rồi, lại năng an lập được vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình trong cõi Phật kia khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu Bồ Tát hạnh, cũng hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng khiến đối Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề được chẳng quay lui.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Hiếm có! Bạch Thiện Thế! Rất lạ! Đối các pháp trong quá khứ vị lai hiện tại Phật hoàn toàn chứng biết. Ngài hoàn toàn chứng biết tất cả pháp chơn như, pháp giới, nói rộng cho đến bất tư nghị giới. Đối các pháp giáo nghĩa sai khác hoàn toàn chứng biết. Đối các hữu tình tâm hành sai khác hoàn toàn chứng biết. Đối quá khứ Phật, Bồ Tát, Thanh văn và cõi Phật v.v... hoàn toàn chứng biết. Đối vị lai, hiện tại Phật, Bồ Tát, Thanh văn và cõi Phật v.v... hoàn toàn chứng biết. Đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong 10 phương cõi, việc thuyết pháp về Bồ Tát, Thanh văn, cõi Phật v.v... Ngài đều hoàn toàn chứng biết. Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát thường đối 6 Ba la mật mạnh mẽ tinh tấn thường cầu chẳng dứt, có khi không chứng được 6 Ba la mật chăng?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Đối với sáu pháp Ba la mật, đại Bồ Tát ấy thường tinh tấn, đồng mãnh, vui cầu chẳng dừng nghỉ nên tất cả thời đều chứng được, không có thời nào chẳng chứng cả. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đối với

sáu pháp Ba la mật, đại Bồ Tát ấy thường tinh tấn, dũng mãnh, vui cầu chẳng dừng nghỉ nên chư Phật, Bồ Tát thường hộ niệm.

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát kia có lúc không chứng được Kinh tương ưng với sáu pháp Ba la mật, làm sao có thể nói vị ấy chứng được sáu pháp Ba la mật này?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát thường đối sáu Ba la mật mạnh mẽ tin cầu chẳng đoái thân mệnh, có khi chẳng đắc Kinh tương ưng đây, thì không có lẽ ấy. Vì sao? Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát kia vì cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chỉ hiện khuyên dẫn, khen gắng vui mừng các loại hữu tình khiến đối Kinh điển tương ưng sáu Ba la mật đây thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu học. Do căn lành đây, tùy sanh chỗ nào thường được khế Kinh tương ưng sáu Ba la mật đây thọ trì đọc tụng, mạnh mẽ tinh tấn như giáo tu hành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chưa chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề ở thời gian giữa thường không nói bỏ.

---o0o---

14. PHẨM “VIỆC MA”

Phần sau Q.509, Hội thứ III, ĐBN.

(*Tương đương với phẩm “Ma Sự”, phần giữa Q.440,
Hội thứ II, ĐBN*)

Tóm lược:

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Phật đã khen nói công đức Bồ Tát vì chúng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chính siêng mạnh mẽ tu hành bố thí cho đến Bát Nhã, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm sao biết việc ma lưu nạn các Bồ Tát kia khi tu hành các hạnh phát tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật bảo:

-Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn thuyết pháp yếu phải đợi cơ hội mới có thể nói, phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào Bồ Tát muốn thuyết pháp yếu phải đợi cơ hội mới có thể nói mà cho là việc ma?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, tu Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật khó được viên mãn. Do nhân duyên này nên nói đó là việc ma của Bồ Tát .(Q. 509, ĐBN)

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát khi tu thắng hạnh, lại muốn biện tài phát sanh ngay. Phải biết đây là ma sự.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào Bồ Tát khi tu thắng hạnh, lại muốn biện tài phát sanh ngay nên nói là ma sự?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, **không phương tiện khéo léo**, nên muốn biện tài phát sanh ngay, bỏ tu hạnh kia, nên nói đó là ma sự của Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi ghi chép hay thọ trì Kinh Bát Nhã sâu thẳm uể oải ợ ngáp, vô duyên giỡn cười, khinh khi lẫn nhau, thân tâm

phiền loạn, trái làm câu văn, mê lộn nghĩa lý, chẳng cảm nhận được ý hay, hoành sự vội khởi, thơ tả chẳng trọn, việc làm chẳng thành. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì có thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa nghe thuyết Bát nhã Ba la mật chợt khởi nghĩ này: Đối với Kinh này, ta chẳng cảm nhận được ý hay, sao phải dụng công khổ cực lắng nghe làm chi. Khởi nghĩ ấy rồi tức thì bỏ đi, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập, thơ tả diễn nói cũng lại như thế?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa đây ở đời quá khứ chưa từng tu hành bố thí cùng các Ba la mật khác nên đối Kinh này chẳng cảm nhận được ý hay, tâm chẳng ưa muốn liền bèn nói bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa nghe thuyết Bát nhã Ba la mật nếu khởi nghĩ này: Chúng ta đối đây chẳng được nhận ký, nghe làm gì? Tâm chẳng thanh tịnh, từ tòa đứng dậy chán bỏ mà đi, không lòng luyến cố. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao trong Kinh thâm sâu này lại chẳng thọ ký cho họ, khiến họ nhàm chán bỏ đi, không lưu luyến?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Bồ Tát chưa vào ngôi Chánh tánh ly sanh chẳng nên trao ký Đại Bồ đề cho họ. Nếu trao ký cho, họ sẽ tăng thêm kiêu lung, có tổn không ích, nên chẳng trao ký.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa nghe thuyết Bát Nhã nếu khởi nghĩ này: Trong đây chẳng nói danh tự chúng ta thì nghe làm gì? Tâm chẳng thanh tịnh, liền từ tòa dậy chán bỏ mà đi không lòng luyến cố. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào ở trong Kinh sâu thẳm đây chẳng ghi nói danh tự Bồ Tát kia?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Bồ Tát chưa nhận ký đại Bồ đề, lẽ vậy chẳng nên ghi nói danh tự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa nghe thuyết Bát Nhã, nếu khởi nghĩ này: Trong đây chẳng nói thành ấp xóm làng chỗ sanh chúng ta thì nghe làm gì? Tâm chẳng thanh tịnh, liền từ tòa dậy chán bỏ mà đi không lòng luyến tiếc. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào ở trong Kinh sâu thẳm đây chẳng ghi nói thành ấp xóm làng chỗ sanh Bồ Tát kia?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu chưa ghi danh tự Bồ Tát kia, nên chẳng nói chỗ sanh sai khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, khi nghe thuyết kinh Bát Nhã, tâm không thanh tịnh mà bỏ đi, tùy theo mức độ tâm không thanh tịnh và sự nhầm chán kinh này cất bước đi nhiều ít, liền bị tổn giảm công đức ở kiếp tương ưng và tội chướng ngại Bồ đề tương xứng. Khi họ chịu tội rồi, phải trải qua thời gian như trước để phát khởi sự siêng năng tinh tấn, cầu đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, tu các hạnh khổ khó hành của Bồ Tát mới được trở lại như trước. Cho nên, nếu muốn mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, Bồ Tát không nên chán bỏ Bát Nhã thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nói bỏ Kinh điển Bát Nhã sâu thẳm, cầu học Kinh khác, phải biết đây là việc ma Bồ Tát . Vì sao? Vì các người này nói bỏ Bát Nhã cội gốc của Nhất thiết trí trí mà học các Kinh điển khác nhánh lá, trọn chẳng được Bồ đề vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các Kinh nào in như nhánh lá chẳng thường dẫn phát Nhất thiết trí trí?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Nếu pháp tương ưng Nhị thừa là bốn niệm trụ, nói rộng cho đến tám chi Thánh đạo, ba môn giải thoát, bốn trí Thánh đế v.v...** Các thiện nam thiện nữ tu học trong đó chỉ được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chẳng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đây gọi Kinh khác in như nhánh lá, chẳng thường

dẫn phát Nhất thiết trí trí. Bát Nhã quyết định dẫn phát Nhất thiết trí trí, có thể dụng lớn giống như cội gốc. Các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa này nói bỏ Bát nhã Ba la mật cầu học Kinh khác, quyết định chẳng được Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Bát Nhã thường hay sanh chúng đại Bồ Tát, tất cả công đức thế gian xuất thế gian; các Kinh điển khác không có dụng đây vậy. Nếu đại Bồ Tát tu học Bát nhã Ba la mật tức là tu học tất cả công đức trần bảo thế gian xuất thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có chó đói bỏ chủ, theo tôi tớ mà cầu tìm sự sống. Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nói bỏ tất cả cội gốc Phật pháp Bát Nhã sâu thẳm, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, tình trạng cũng vậy. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn tìm voi chúa, được voi đây rồi bỏ mà tìm dấu chân voi. Ý người nghĩ sao? Người kia khôn chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa nói bỏ tất cả cội gốc Phật pháp Bát Nhã, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa tình trạng cũng vậy. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa nói bỏ tất cả cội gốc Phật pháp là Bát Nhã, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, tình trạng cũng như vậy. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thợ khéo hoặc học trò y muốn tạo đại điện thù thắng giống như đại điện của Thiên Đế Thích. Thấy kiểu điện kia rồi, lại vẽ sơ đồ cung điện nhật nguyệt. Ý người nghĩ sao? Thợ khéo hoặc học trò y như thế có thể tạo đại điện được như điện Đế Thích thù thắng chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Người kia khôn chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn, là thuộc loại ngu si!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa muốn tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, bỏ Bát Nhã sâu thẳm, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa tình trạng cũng vậy. Những người ấy ắt chẳng được Vô thượng Bồ đề. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn thấy Luân vương. Khi được diện kiến, không nhìn kỹ hình tướng rồi bỏ đi đến nơi khác thấy tiểu quốc vương, xem hình tướng kia khởi nghĩ như vậy: Hình tướng oai đức Chuyển luân Thánh vương cùng đây nào khác. Ý người nghĩ sao? Người kia khôn chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa cũng lại như thế. Muốn tới Vô Thượng Bồ đề lại bỏ Bát Nhã, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, nói Kinh điển đây cùng Kinh điển Nhị thừa nào có khác, dùng làm gì. Bởi duyên đây quyết định chẳng thể được sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người đói được bữa ăn trăm vị mỹ thịnh, lại bỏ mà tìm cơm thứ lúa sáu mươi ngày. Ý người nghĩ sao? Người kia khôn chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa bỏ Bát Nhã sâu thẳm, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, muốn tìm Nhất thiết trí trí trong ấy luống uổng nhọc nhằn, trọn chẳng thể được. Ý người nghĩ sao? Người kia khôn chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Như vậy! Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiên Hiện! Như có người nghèo được ngọc vô giá bỏ đi lại lấy ngọc ca giá mặc ni (*thủy tinh*) tâm thường. Ý người nghĩ sao? Người kia khôn chẳng?

Thiên Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam tử trụ Đại thừa Bồ Tát cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, trong đó muốn tìm Nhất thiết trí trí luống uổng nhọc nhằn, trọn chẳng thể được. Ý người nghĩ sao? Người kia khôn chẳng?

Thiên Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Như vậy. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiên Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa, khi thọ tá Kinh Đại Bát Nhã, nhiều luận biện bỗng phát khởi muốn thuyết các thứ pháp môn sai khác, khiến việc thọ tá Kinh chẳng được rốt ráo. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Sao gọi nhiều luận biện? Nghĩa là muốn thuyết sắc thanh hương vị xúc, muốn thuyết sáu thứ Ba la mật, muốn thuyết cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, muốn thuyết công đức thọ trì đọc tụng, muốn thuyết việc tu các phước nghiệp, muốn thuyết niệm trụ cho đến Thánh đạo chi, muốn thuyết tất cả tĩn lự giải thoát đẳng trì đẳng chí, muốn thuyết nội không cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Phải biết đều là việc ma Bồ Tát . Vì sao? Vì **Bát Nhã muốn thuyết pháp tướng trọn bất khả đắc, vì không tầm tứ, vì khó nghĩ bàn, vì không nghĩ lo, vì không sanh diệt, vì không nhiễm tịnh, vì không định loạn, vì lia danh ngôn, vì chẳng thể nói, vì bất khả đắc vậy.** Vì sao? Trong Bát Nhã sâu thẳm, các pháp như trước nói đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa khi thọ tá Kinh Đại Bát Nhã sâu thẳm, các pháp như thế rồi loạn nơi tâm khiến chẳng rốt ráo. Vậy nên nói là việc ma Bồ Tát .

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã sâu thẳm có thể thơ tả được chăng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Chẳng thể thơ tả. Vì sao? Trong Kinh Bát Nhã đây, Bát Nhã cùng các Ba la mật khác đều vô tự tánh, trọn bất khả đắc. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vô tự tánh, trọn bất khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết tự tánh các pháp đều vô sở hữu trọn bất khả đắc, tức là vô tánh. Vô tánh như thế tức Bát Nhã. Chẳng phải pháp vô tánh năng thơ tả vô tánh. Vậy nên, Ta nói Bát Nhã sâu thẳm chẳng thể thơ tả.

Thiện Hiện phải biết:

- Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa nếu đối Bát Nhã khởi tưởng vô tánh, phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, khi thơ tả Kinh Bát Nhã khởi nghĩ như vậy: Ta dùng văn tự thơ tả Bát Nhã. Những người kia nương văn tự chấp đắm Bát Nhã Ba la mật, phải biết đây là việc ma Bồ Tát . Vì sao? Trong Kinh Bát Nhã sâu thẳm đây, tất cả Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật đều không văn tự, sắc cho đến thức cũng không văn tự, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng không văn tự. Vậy nên, **chẳng nên chấp có văn tự năng thơ tả Bát Nhã Ba la mật.**

Lại nữa Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa khi thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Kinh Đại Bát Nhã đây, nếu nghĩ cõi nước, hoặc nghĩ thành ấp, hoặc nghĩ vương đô, hoặc nghĩ thầy dạy, hoặc nghĩ thầy mô phạm, hoặc nghĩ bạn đồng học, hoặc nghĩ bạn quen biết, hoặc nghĩ cha mẹ, hoặc nghĩ vợ con, hoặc nghĩ anh em, hoặc nghĩ chị em, hoặc nghĩ bà con, hoặc nghĩ bạn bè, hoặc nghĩ quốc vương, hoặc nghĩ đại thần, hoặc nghĩ trộm giặc, hoặc nghĩ thú dữ, hoặc nghĩ ác nhân, hoặc nghĩ ác quỷ, hoặc nghĩ chúng hội, hoặc nghĩ đạo chơi, hoặc nghĩ trả oán, hoặc nghĩ đền ơn, hoặc nghĩ các sự nghiệp ra làm khác nữa. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát . Vì ma dùng những việc này làm rối loạn Bồ Tát , khiến cho việc đang làm chẳng thành xong được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa khi thơ tả Bát Nhã đây được danh lợi lớn cúng dường cung kính, chỗ gọi

áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc chữa và các tư tài khác. Những người kia đắm sự vật đây, phớt bỏ sự việc đang làm. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa khi thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói kinh Đại Bát Nhã đây, có các ác ma đem các thứ thơ luận thế tục, hoặc lại kinh điển tương ưng Nhị thừa, trá hiện ban thân trao cho Bồ Tát . Trong ấy nói rộng thắng sự thế tục, hoặc lại rộng nói các uẩn xứ giới, lý duyên khởi chắc chắn, ba mươi bảy thứ phân pháp Bồ đề, ba môn giải thoát, bốn tinh lự v.v... bảo rằng: “Kinh điển đây nghĩa vị thâm thúy nên siêng tu học, bỏ học thứ kinh kia đi”. Các thiện nam trụ Đại thừa này phương tiện khéo léo từ chối chẳng nên nhận lấy thơ luận thế tục ác ma đã trao cho, cùng kinh điển tương ưng Nhị thừa. Vì sao? Thơ luận thế tục, Kinh điển Nhị thừa chẳng thể dẫn phát được Nhất thiết trí trí, chẳng tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà đối Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề gây nhiều trở ngại.

Thiện Hiện phải biết:

- Trong Kinh Bát Nhã, Ta đây rộng nói phương tiện khéo léo Bồ Tát đạo, nếu vớ trong đây tinh siêng tu học mau chứng Vô Thượng Bồ đề. Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, vì không phương tiện khéo léo bỏ Bát Nhã, thọ học thế tục thơ luận ác ma, Kinh điển Nhị thừa. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp vui muốn nghe thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập Bát Nhã. Kẻ thuyết pháp ham vui lười biếng chẳng muốn thuyết pháp, cũng chẳng muốn trao truyền Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Trái lại, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp tâm chẳng đắm vui, cũng chẳng lười biếng, ưa muốn trao truyền Bát Nhã, phương tiện khuyên gắng thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập. Kẻ thính pháp lười biếng đắm vui, chẳng muốn nghe pháp thọ trì cho đến tu tập. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn nghe, thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập Bát Nhã. Kẻ thuyết pháp muốn đến nơi nào không có dạy, không có trao truyền Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát . Trái lại,

Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì muốn thuyết, muốn trao truyền Bát Nhã sâu thẳm, dùng phương tiện khuyên gắng ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Còn người thính pháp thì muốn đến những nơi nào mà không phải nghe, phải học Bát Nhã. Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp đủ đại ác dục, ham chuộng danh lợi, áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc men và những của cải khác, cúng dường cung kính tâm không nhằm đủ. Kẻ thính pháp thiếu dục vui đủ, tu hạnh xa lìa, mạnh mẽ siêng chính, đủ niệm định huệ, chán ghét lợi dưỡng, sợ cung kính danh dự. Hai bên chẳng hòa hợp, chẳng được dạy trao đọc tụng, tu tập Bát Nhã sâu thẳm. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp thiếu dục vui đủ, tu hạnh xa lìa, mạnh mẽ siêng chính, đủ niệm định huệ, chán ghét lợi dưỡng, sợ cung kính danh dự. Trái lại, kẻ thính pháp đủ đại ác dục, ham chuộng danh lợi, áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc men và những của cải khác, cúng dường cung kính tâm không nhằm đủ. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp thọ hành mười hai công đức Đầu đà, nghĩa là ở chỗ thanh vắng, thường khát thực, mặc y phẩn tảo, nhận một bữa ăn, ăn một lần, ăn những gì xin được, ở bãi tha ma, ở nơi đồng trống, ở dưới gốc cây, thường ngồi không nằm, nghĩ đâu cũng được, chỉ giữ ba y. Trái lại, kẻ thính pháp chẳng thọ hành mười hai công đức Đầu đà. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp thọ hành mười hai công đức Đầu đà. Kẻ thuyết pháp chẳng thọ hành mười hai công đức Đầu đà. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã sâu thẳm. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp có tín có giới, muốn vì người thuyết Bát Nhã sâu thẳm, phương tiện khuyên gắng thọ trì, đọc tụng tu tập. Kẻ thính pháp không tín không giới, chẳng muốn nghe thọ. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp có tín có giới, vui nghe muốn nghe thơ tả thọ trì đọc tụng tu tập Bát Nhã sâu thẳm. Kẻ thuyết pháp không tín không giới, chẳng muốn dạy trao. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp tâm không keo kiệt, hay xả tất cả. Kẻ thính pháp tâm keo kiệt, chẳng hay xả thí. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã sâu thẳm. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp tâm không tham lẫn, hay xả tất cả. Kẻ thuyết pháp tâm keo kiệt, chẳng hay xả thí. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã sâu thẳm. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn cúng dường kẻ thuyết pháp, áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc chữa và những của cải. Kẻ thuyết pháp chẳng muốn thọ dụng. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn cung cấp kẻ thính pháp áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc chữa và những của cải. Kẻ thính pháp chẳng muốn thọ dụng. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã sâu thẳm. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp thì thành tựu khai trí, không muốn nói rộng. Kẻ thính pháp thì thành tựu diễn trí không muốn nói lược. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp thì thành tựu khai trí, không muốn nói rộng. Kẻ thuyết pháp thì thành tựu diễn trí không muốn nói lược. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp chuyên muốn biết rộng thứ lớp pháp nghĩa mười hai phần giáo, chỗ gọi Khế Kinh cho đến Luận nghị. Kẻ thính pháp chẳng muốn biết rộng thứ lớp pháp nghĩa mười hai

phần giáo. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn biết rộng thứ lớp pháp nghĩa mười hai phần giáo. Kẻ thuyết pháp chẳng muốn biết rộng thứ lớp pháp nghĩa mười hai phần giáo. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp trọn nên sáu thứ Ba la mật, lại đối sáu thứ Ba la mật có phương tiện khéo léo. Kẻ thính pháp không đức như thế. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp trọn nên sáu thứ Ba la mật, lại đối sáu thứ Ba la mật có phương tiện khéo léo. Kẻ thuyết pháp không đức như thế. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp đã được Đà la ni, kẻ thính pháp chưa được Đà la ni. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã sâu thẳm. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp đã được Đà la ni, kẻ thuyết pháp chưa được Đà la ni. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn khiến cung kính thọ tả thọ trì, đọc tụng tu tập Bát Nhã. Kẻ thính pháp chẳng theo ý kia. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn được cung kính thọ tả thọ trì, đọc tụng tu tập Bát Nhã. Kẻ thuyết pháp chẳng theo ý kia. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp thì đã lia trần cấu keo kiệt, đã lia các triền cái tham dục, sân nhuế, hôn trầm, ngu ngời, dao động, ác tác (*hối hận*), nghi ngờ; còn kẻ thính pháp thì chưa lia nổi các tật đó trên. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát .

Trái lại, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp thì đã lia các tật đó ác nghiệp trên; còn kẻ thuyết pháp thì chưa lia nổi. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát . (*Q.509, ĐBN*)

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa khi thọ tá, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Kinh Bát Nhã đây, nếu có người đến nói những bao việc khổ ba ác thú. Nhân đây lại bảo rằng: “Người với thân này nên siêng tinh tiến mau diệt hết ngăn mé khổ mà vào Niết bàn, cần gì phải lưu lại biển cả sanh tử nhận trăm ngàn những việc khổ khó chịu để cầu tới Vô Thượng Bồ đề làm gì”. Người kia bởi lời đây, đối với việc đang thọ tá, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Kinh Bát Nhã chẳng được rớt ráo. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, khi thọ tá thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Kinh Đại Bát Nhã đây, nếu có người đến khen nói các việc thắng sự cõi người, khen nói cõi trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ các việc thắng diệu. Nhân đây mà bảo rằng “Mặc dù ở cõi Dục hưởng vui các dục, ở trong cõi Sắc hưởng vui tinh lự, ở cõi Vô sắc hưởng vui đẳng chí, mà đó đều là pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, biến hoại, pháp rơi rụng, pháp chia lia, pháp tận, pháp diệt. Với thân này sao người chẳng tinh tiến lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, vào cõi Niết bàn an vui rớt ráo. Tại sao phải ở lâu trong sanh tử luân hồi, vô có vì người chịu các thứ khổ não để cầu tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?”. Bởi lời đây làm cho việc đang thọ tá, thọ trì đọc tụng tu tập suy nghĩ diễn nói Kinh Bát Nhã chẳng được rớt ráo. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp thân không ràng buộc, chỉ chuyên chăm lo sự nghiệp riêng mình, không lo sự nghiệp người khác; còn kẻ thính pháp thì ưa lãnh đồ chúng, thích làm doanh nghiệp cho

người, không lo sự nghiệp mình. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Trái lại, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp thân không ràng buộc, chỉ chuyên chăm lo sự nghiệp riêng mình, không lo sự nghiệp người khác; còn kẻ thuyết pháp thì ưa lãnh đồ chúng, thích làm doanh nghiệp cho người, không lo sự nghiệp mình. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp chẳng ưa ồn tạp. Kẻ thính pháp muốn ở chỗ ồn tạp. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn kẻ thính pháp hỗ trợ việc làm của mình. Kẻ thính pháp chẳng theo ý muốn của người kia. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Trái lại, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn kẻ thuyết pháp hỗ trợ việc làm của mình; còn người thuyết pháp chẳng theo muốn theo ý muốn của người kia. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp vì danh lợi nên muốn vì người mà thuyết pháp, lại muốn khiến người kia thọ trì đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Kẻ thính pháp thì biết việc làm của người kia nên không muốn theo. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Trái lại, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp vì danh lợi nên muốn thỉnh người kia thuyết Bát Nhã thậm thâm. Còn kẻ thuyết pháp thì biết việc làm của người kia nên không chấp nhận lời thỉnh cầu. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, đọc tụng, tu tập Bát Nhã... Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn qua phương khác chỗ nguy hại thân mạng. Kẻ thính pháp sợ mất thân mạng chẳng muốn đi

theo. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bò Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn qua phương khác chỗ nguy thân mạng. Kẻ thuyết pháp sợ mất thân mạng chẳng muốn cùng đi. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bò Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn qua phương khác nhiều giặc cướp, tật bệnh, ôn dịch, vì cõi nước đói khát. Kẻ thính pháp lo sợ gian nan, chẳng chịu đi theo. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã sâu thẳm. Phải biết đây là việc ma Bò Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn qua phương khác nhiều giặc cướp, tật bệnh, ôn dịch, vì cõi nước đói khát. Kẻ thuyết pháp lo sợ gian nan, chẳng chịu cùng đi. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bò Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn qua phương khác là chỗ yên ổn giàu vui không các tai nạn, kẻ thính pháp muốn đi theo. Kẻ thuyết pháp phương tiện nói thử: “Mặc dù nguoi vì lợi muốn đi theo ta, mà nguoi đến đó đâu chắc vừa lòng, nên khéo xét nghĩ, để sau khỏi ăn năn”. Khi ấy kẻ thính pháp nghe nói rồi nghĩ: “Vậy là người thuyết pháp chẳng muốn cho ta đi cùng, nếu cố đi theo đâu chắc được nghe pháp”. Do nhân duyên đây chẳng đi theo được. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bò Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn qua phương khác, đường phải đi qua đồng nội hiểm trở, nhiều nạn giặc cướp và bọn hung đồ du đảng, ác thú, thợ săn, rắn độc v.v... khủng bố; kẻ thính pháp muốn đi theo kia. Kẻ thuyết pháp phương tiện nói thử: “Cớ sao nay nguoi vô sự theo ta, muốn qua chỗ các hiểm nạn như thế, nên khéo xét nghĩ sau khỏi ăn năn. Kẻ năng thính pháp nghe nói rồi nghĩ: Ý người thuyết pháp kia chẳng muốn cho ta đi theo, nếu cố đi theo đâu chắc được nghe pháp. Do nhân duyên đây chẳng đi theo. Hai bên chẳng hòa

hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp có nhiều thí chủ hàng đi theo nhau. Kẻ thỉnh pháp đến thỉnh thuyết cho Bát nhã Ba la mật, hoặc thỉnh xin thơ tả thọ trì đọc tụng để tu hành như thuyết. Người thuyết pháp kia nhiều duyên ngại không rảnh dạy trao. Kẻ thỉnh pháp khởi tâm hờn giận, về sau tuy dạy trao mà chẳng thêm nghe thọ. Hai bên chẳng hoà hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma hoá làm Bí sô đến chỗ Bồ Tát phương tiện phá hoại, khiến đời Kinh điển Bát Nhã chẳng được thơ tả thọ trì đọc tụng tu tập suy nghĩ vì người diễn nói.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Ác ma giả làm Bí sô đến chỗ Bồ Tát phương tiện phá hoại, khiến đời Kinh điển Bát Nhã chẳng được thơ tả cho đến diễn nói như thế nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Có các ác ma giả làm Bí sô đến chỗ Bồ Tát khiến Bồ Tát hủy nhàm Bát Nhã, là khởi lời này: Người đã tập tụng Kinh điển vô tướng chẳng thật Bát Nhã, ta đã tập tụng Kinh điển hữu tướng là chon Bát Nhã. Khi nói lời này có các Bồ Tát chưa được nhận ký bèn đời Bát Nhã tâm sanh nghi lầm. Bởi nghĩ lầm nên đời Bát Nhã mà sanh hủy nhàm. Bởi hủy nhàm nên bèn chẳng thơ tả thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả làm Bí sô đến chỗ Bồ Tát bảo Bồ Tát rằng: Nếu các Bồ Tát hành Bát Nhã, chỉ chứng thật tế được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, trọn chẳng năng chứng được Vô thượng Phật quả, làm như vậy chỉ luống uổng nhọc nhằn? Bồ Tát đã nghe bèn chẳng thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thơ tả thấy Bát Nhã sâu thẳm có rất nhiều việc ma, Bồ Tát nên cảnh giác xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là các việc ác ma khiến Bồ Tát phải cảnh giác mà xa lìa?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Khi thọ tả v.v... Bát Nhã sâu thẳm có nhiều việc ma tương tự Bát Nhã, tĩnh tự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật. Có nhiều việc ma tương tự 18 pháp không. Có nhiều việc ma tương tự thập nhịchơn như. Bồ Tát nên cảnh giác mà xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ tả v.v... Bát Nhã có nhiều việc ma cố làm lưu nạn. Nghĩa là có ác ma giả làm Bí sô tuyên nói pháp tương ưng Nhị thừa, bảo Bồ Tát rằng: Đây là Như Lai nói ra chơn thật, kẻ học pháp này mau chứng Vô Thượng Bồ đề. Lại có ác ma giả làm Bí sô đến chỗ Bồ Tát tuyên nói Nhị thừa bốn niệm trụ v.v..., bảo Bồ Tát rằng: Nên nương pháp đây tinh siêng tu học lấy quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ đề, xa lìa tất cả sanh lão bệnh tử, cần chi Vô Thượng Bồ đề. Đây là các việc ác ma Bát Nhã, Bồ Tát nên cảnh giác sát mà xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có ác ma giả làm Phật, sắc thân chơn kim, thường quang một tầm, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, viên mãn trang nghiêm, đến chỗ Bồ Tát . Bồ Tát thấy đó rất sanh mến đấm. Do đây lui giảm Nhất thiết trí trí, chẳng được lóng nghe thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Có ác ma giả làm Bí sô oai nghi thông thả, hình mạo đoan nghiêm, đến chỗ Bồ Tát . Bồ Tát thấy đó rất sanh mến đấm. Do đây lui giảm Nhất thiết trí trí, chẳng được lóng nghe thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma hóa làm Phật, có Bí sô vây quanh, tuyên nói pháp yếu, đến chỗ Bồ Tát . Bồ Tát thấy đó rất sanh mến đấm, bèn khởi nghĩ này: Nguyện ta đời sau cũng sẽ như thế. Do đây lui giảm Nhất thiết trí trí, chẳng được lóng nghe thọ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .

Lại nữa, Thiện Hiện! Có ác ma làm tượng Bồ Tát , hoặc trăm hoặc ngàn cho đến vô lượng. Hoặc hành bố thí Ba la mật, hoặc hành tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật. Bồ Tát thấy đó rất sanh mến đấm. Do đây lui giảm Nhất thiết trí trí, chẳng được lóng nghe thọ tả, thọ trì, đọc tụng

tu tập, suy nghĩ diễn nói Bát Nhã. Phải biết đây là việc ma Bồ Tát .Vi sao? Thiện Hiện! Trong giáo pháp Đại Bát Nhã đây sắc vô sở hữu, thọ tướng hành thức cũng vô sở hữu. Nói rộng, cho đến tất cả Bồ Tát hạnh vô sở hữu, chư Phật Vô Thượng Bồ đề cũng vô sở hữu. Nếu ở chỗ đây sắc vô sở hữu, nói rộng cho đến chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng vô sở hữu, thời ở chỗ đây tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các đại Bồ Tát , Độc giác, Thanh văn, các loại dị sanh cũng vô sở hữu. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa, khi lắng nghe thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói kinh Đại Bát Nhã sâu thẳm đây, có nhiều việc lưu nạn phát khởi khiến người bạc phước việc chẳng trọn thành. Như có các ngọc báu châu Thiệm bộ là ngọc phệ lưu ly cho đến vàng v.v..., có nhiều trộm cướp gây lưu nạn, các người bạc phước cầu chẳng thể được. Ngọc vô giá thần châu Bát Nhã sâu thẳm cũng lại như thế, các kẻ bạc phước khi lắng nghe thấy có nhiều ác ma làm lưu nạn.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy! Bạch Thiện Thệ! Như vậy! Bát Nhã sâu thẳm như các thứ ngọc quý phệ lưu ly v.v... ở châu Thiệm bộ có nhiều lưu nạn, các người bạc phước cầu chẳng thể được. Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa vì ít phước đức nên khi lắng nghe v.v... nhiều các lưu nạn, tuy có vui muốn mà chẳng năng thành được. Vì sao? Có kẻ ngu si bị ma sử khiến, các thiện nam tử an trụ Đại thừa khi lắng nghe thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ vì người diễn nói Kinh Đại Bát Nhã đây là bị lưu nạn. Bạch Thế Tôn! Kẻ ngu si kia giác huệ yếu mờ, chẳng năng suy nghĩ được Phật pháp rộng lớn, tự đối Bát Nhã chẳng năng thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ lắng nghe diễn nói, mà trái lại muốn ngăn trở việc thơ tả v.v... của người.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như người đã nói! Có người ngu si bị ma sử khiến. Vì chưa trồng căn lành, phước đức mỏng yếu, chưa ở chỗ Phật phát thệ nguyện lớn, chưa được bạn lành thu nhận, tự đối Bát Nhã chẳng thể lắng nghe cho đến diễn nói được. Các thiện nam thiện nữ tân học Đại thừa, khi lắng nghe thơ tả cho đến diễn nói Kinh Đại Bát Nhã

đây dễ bị lưu nạn. Ở đời đương lai có các thiện nam tử thiện nữ nhân phước huệ mỏng kém, căn lành yếu ớt, đối công đức rộng lớn các Như Lai tâm chẳng vui muốn, tự dối Bát nhã Ba la mật chẳng năng lắng nghe cho đến điển nói, trái lại muốn ngăn ngại việc lắng nghe của người khác. Phải biết bọn này đắc tội vô lượng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, khi lắng nghe thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người điển nói kinh Đại Bát Nhã đây có nhiều việc mà vì làm lưu nạn, khiến lắng nghe đều chẳng năng thành được. Do đây chẳng hay viên mãn Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Nói rộng cho đến chẳng hay viên mãn Nhất thiết tướng trí.

Có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, khi lắng nghe thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ điển nói Kinh Đại Bát Nhã thậm thâm, nếu không có việc mà làm trở ngại mà lại được viên mãn Bát Nhã, tinh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật, cho đến viên mãn Nhất thiết chủng trí thì phải biết đều là do thần lực Như Lai từ bi gia trì hộ niệm, cũng là thần lực mười phương tất cả thế giới hiện tại Như Lai và các chúng Bồ Tát Bất thối chuyển gia hộ, khiến ác ma chẳng thể làm chướng ngại được việc lắng nghe, thọ trì v.v... và cũng chính nhờ năng lực căn lành nơi bản thân người kia nữa.

---o0o---

15. PHẨM “HIỆN THẾ GIAN”

Quyển 510, Hội thứ III, ĐBN.

(Tuong đương phẩm “Phật Mẫu”, phần sau Q.441 đến phần đầu Q.442, và phẩm “Chỉ Tướng” Q.443, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người mẹ sanh và nuôi nấng các con, hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn. Người mẹ ấy bị bệnh, mỗi người con ân cần tìm cách chữa trị, họ đều nghĩ: Làm sao để mẹ ta khỏi bệnh, sống lâu, an vui, thân không khổ, tâm chẳng buồn.

Bấy giờ, các con đua nhau lập phương tiện tìm phương cách chữa trị, chẳng để rần rít, muỗi nặng, bò cạp, gió, nóng, đói khát v.v... quấy nhiễu thân mẹ. Lại đem nhiều thứ món ngon vật lạ cung kính, phụng dưỡng, và nói thế này: “Mẹ ta rất từ bi, sanh con và nuôi nấng, chỉ dạy các sự nghiệp thế gian, lẽ nào chúng ta không đền đáp thâm ân đó?”

Thiện Hiện! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng như vậy, thường dùng Phật nhãn hay các loại phương tiện quán sát và hộ niệm Bát Nhã. Vì sao? Vì Bát Nhã có thể sanh ra tất cả Phật pháp, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Tất cả Như Lai hiện đang thuyết pháp mười phương thế giới cũng thường dùng Phật nhãn quán sát và hộ niệm Bát Nhã. Vì sao? Vì Bát Nhã có thể sanh ra tất cả công đức Như Lai, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Do đó, nên chư Phật của chúng ta thường dùng Phật nhãn quán sát và hộ niệm Bát Nhã, để đền đáp công ơn đó nên không được rời bỏ. Vì sao? Vì tịnh lực cho đến bố thí Ba la mật, rộng nói cho đến Nhất thiết tướng trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát Nhã này mà được phát sanh. Những quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề cũng do Bát Nhã mà được phát sanh. Bồ Tát hạnh, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đều do Bát Nhã này mà được sanh. Tất cả quả Dự lưu cho đến chư Phật đều do Bát Nhã này mà có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã, đang, sẽ chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng đều do

Bát Nhã này. **Do nhân duyên này nên Bát Nhã thâm sâu có ân đức lớn đối với các Như Lai. Vì vậy, chư Phật thường dùng Phật nhãn và các phương tiện để quán sát và hộ niệm.**

Thiên Hiện nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào có thể lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát Nhã, thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng Phật nhãn quán sát và hộ niệm, khiến thân tâm họ luôn được an lạc, và sự tu tập thiện nghiệp không bị trở ngại.

Thiên Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v... có thể lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người thuyết giảng Bát Nhã. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đều cùng hộ niệm thì đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề không bị thối lui.

Cụ thọ Thiên Hiện liền bạch Phật:

- Như lời Thế Tôn dạy, Bát Nhã có thể sanh ra chư Phật, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát Nhã có thể sanh ra chư Phật, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian? Thế nào là chư Phật từ Bát Nhã mà sanh ra? Vì sao Như Lai nói về tướng của thế gian?

Phật dạy:

- Thiên Hiện! Bát Nhã có thể sanh ra mười lực, rộng nói cho đến Nhất thiết tướng trí của chư Phật. Công đức vô lượng, vô biên này đều do Bát Nhã sanh ra và tăng trưởng. Do chứng được những Phật pháp như thế nên gọi là Phật. Bát Nhã có thể sanh ra công đức của chư Phật như thế, nên nói Bát Nhã có thể sanh ra chư Phật, hay chư Phật từ đó sanh ra.

Thiên Hiện nên biết! Bát Nhã có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian, nghĩa là có thể **chỉ bày thật tướng năm uẩn thế gian**. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nói về thật tướng năm uẩn thế gian.

Cụ thọ Thiên Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát Nhã thâm sâu đều nói rõ, chỉ bày thật tướng năm uẩn thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát Nhã **đều chẳng nói chỉ bày năm uẩn**: Sắc, thọ v.v... có thành, có hoại, có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh, có tăng, có giảm, có vào, có ra, có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có thiện, có bất thiện, có vô ký, có thuộc về cõi Dục, có thuộc về cõi Sắc, có thuộc về cõi Vô sắc. Vì sao? Vì **chẳng phải pháp không, vô tướng, vô nguyên** có thành, có hoại, có sanh, có diệt v.v... **chẳng phải pháp không tạo tác, không sanh, không diệt, không tánh, có thành, có hoại, có sanh diệt v.v...** Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát Nhã này đều giảng giải và chỉ bày thật tướng của năm uẩn, mà **tướng của năm uẩn đó chính là thế gian**. Vì vậy, thế gian cũng không có tướng thành, hoại, sanh, diệt v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào Bát Nhã có thể chứng biết vô lượng, vô số, vô biên **tâm hành sai khác của hữu tình**. Nhưng trong nghĩa của Bát Nhã này hoàn toàn không có hữu tình, không thi thiết hữu tình khá được. Trọn không các sắc, cũng không thi thiết các sắc khá được; trọn không thọ tướng hành thức, cũng không thi thiết thọ tướng hành thức khá được. Nói rộng, cho đến trọn không Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; cũng không thi thiết Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí khá được. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát Nhã sâu thẳm **này đều thuyết và chỉ bày tướng của thế gian**.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Bát Nhã thâm sâu chẳng chỉ bày ra sắc, rộng nói cho đến Nhất thiết tướng trí**. Vì sao? Vì trong ý nghĩa sâu xa của Đại Bát Nhã này, **Bát Nhã Ba la mật không có sở hữu và hoàn toàn bất khả đắc, hướng gì có các sắc, rộng nói cho đến Nhất thiết tướng trí có thể đắc, khá chỉ ra được**.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả hữu tình thiết lập ngôn ngữ hoặc có sắc, hoặc vô sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc phi hữu tướng, hoặc phi vô tướng, hoặc thế giới này, hoặc tất cả thế giới khác trong 10 phương, các hữu tình này hoặc tâm tập(*hợp*), hoặc tâm tán(*tan*). Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhờ nương vào Bát Nhã nên hiểu biết đúng đắn.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã nên biết rõ như thật tâm các loài hữu tình kia tập hay tán?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, **do pháp tánh nên biết như thật tâm các loài hữu tình kia tập hay tán.**

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu do pháp tánh, nên biết đúng như thật tâm các loài hữu tình kia tập hay tán?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã biết rõ trong pháp tánh, **pháp tánh còn vô sở hữu, hoàn toàn bất khả đắc**, huống gì có tâm tập hay tán của các hữu tình có thể đắc ư. Như vậy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, do pháp tánh, nên biết như thật tâm các loài hữu tình kia tập hay tán.

Thiện Hiện! **Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát Nhã thâm sâu như thật biết trong tận, lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, xa lìa, tánh tận hãy vô sở hữu đều bất khả đắc, huống có hữu tình tâm tập hay tán mà khả được. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát Nhã do tận, lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, xa lìa vậy, như thật biết các loại hữu tình kia tâm tập hay tán.**

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu như thật biết như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu như thật biết trong tận, lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, xa lìa v.v... **hãy vô sở hữu đều bất khả đắc**, huống có hữu tình tâm tập hay tán mà khả được. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát Nhã thâm sâu do tận, lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, xa lìa vậy, như thật biết các loại hữu tình kia tâm tập hay tán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu nên biết rõ các loài hữu tình kia có **tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si.**

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu như thật biết như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu biết rõ như thật các loài hữu tình kia có tâm tham, sân, si, **nhưng thật tánh chẳng có tâm tham, sân, si, cũng chẳng có tâm lìa tham, sân, si.** Vì sao? Vì trong tánh như thật, tâm và tâm sở còn **vô sở**

hữu và hoàn toàn bất khả đắc; huống chi có tâm tham, sân, si, và tâm lìa tham, sân, si để có thể đắc. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu biết rõ như thật các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu, biết rõ như thật các loài hữu tình kia có **tâm tham, sân, si**, hoặc chẳng tham, sân, si, hoặc chẳng xa lìa tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì **hai tâm này chẳng hòa hợp**. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật các loài hữu tình kia lìa tâm tham, sân, si, hoặc chẳng xa lìa tâm tham, sân, si, hoặc chẳng có tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì **hai tâm này chẳng hòa hợp**. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật **tâm rộng rãi** của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, như thật biết như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia, chẳng rộng, chẳng hẹp, không tăng, không giảm, chẳng đến, chẳng đi. Vì sao? Vì **tự tánh của tâm rốt ráo xa lìa**, hoàn toàn vô sở hữu và bất khả đắc thì cái gì rộng, hẹp, tăng, giảm, đến, đi. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã Ba la mật, biết rõ như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật **tâm quảng đại** của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, như thật biết như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm quảng đại của các loài hữu tình kia chẳng lớn, chẳng nhỏ, chẳng đến, chẳng đi, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng trụ, chẳng biến, chẳng nhiễm, chẳng tịnh. Vì sao? Vì **tự tánh của tâm rốt**

ráo xa lia, hoàn toàn vô sở hữu và bất khả đắc, vậy thì cái gì lớn, nhỏ, đến, đi, sanh, diệt, trụ, biến, nhiễm, tịnh. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát nhã Ba la mật, biết rõ như thật tâm quang đại của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật **tâm vô lượng** của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã như thật biết như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia chẳng có lượng, chẳng vô lượng, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng đi, chẳng không đi. Vì sao? Vì **tự tánh của tâm rốt ráo xa lia**, không còn lậu hoặc, không nương tựa; như thế sao có thể nói có lượng hay vô lượng, có trụ hay không trụ, có đi hay không đi. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát nhã Ba la mật, biết rõ như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu, biết rõ như thật tâm **không kiến chấp, không ngăn ngại** của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã như thật biết rõ như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu, biết rõ như thật tâm không kiến chấp, không ngăn ngại của các loài hữu tình kia đều không có tướng tâm. Vì sao? Vì **tự tướng của tất cả tâm là Không**. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát nhã Ba la mật, biết rõ như thật tâm không kiến chấp, không ngăn ngại của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu, biết rõ như thật **tâm vô sắc** không thể thấy của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, như thật biết rõ như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm vô sắc không thể thấy của các loài hữu tình

kia, năm loại mắt chư Phật đều không thể thấy được. Vì sao? Vì **tự tánh của tất cả tâm đều là Không**. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát nhãBa la mật, biết rõ như thật tâm vô sắc, không thể thấy của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu, biết rõ như **thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất, hoặc co, hoặc duỗi**.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, như thật biết rõ như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia xuất hiện, ẩn mất, co, duỗi **là dựa vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh**. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất, hoặc co, hoặc duỗi. Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia xuất hiện, ẩn mất, co, duỗi **đều dựa vào sắc cho đến thức, chấp ngã và thế gian** hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc cũng thường, cũng vô thường, hoặc chẳng thường, chẳng vô thường, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. **Nương vào sắc cho đến thức chấp ngã và thế gian** hoặc hữu biên, hoặc vô biên, hoặc cũng hữu biên cũng vô biên, hoặc chẳng hữu biên chẳng vô biên, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. Nương vào sắc cho đến thức chấp Như Lai nhập diệt rồi hoặc có hoặc chẳng có, hoặc cũng có cũng chẳng có, hoặc chẳng có chẳng phải chẳng có, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. Nương vào sắc cho đến thức chấp mạng, hoặc chính thân mình hoặc thân người khác, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất, hoặc co, hoặc duỗi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu nên **biết rõ như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức**.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã nên như thật biết rõ như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu nên **biết rõ như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều như tướng không biến đổi, không phân biệt, không tướng trạng, không cảnh giác, không hý luận, không sở đắc**. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã nên biết rõ như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đồng thời cũng như thật biết tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia xuất hiện, ẩn mất, co, duỗi, **đều như**, không biến đổi, không phân biệt, không tướng trạng, không cảnh giác, không hý luận, không sở đắc.

Thiện Hiện nên biết! Tâm và tâm sở như của các loài hữu tình hiện, mất, co, duỗi tức là **năm uẩn như**. Năm uẩn như tức là 12 xứ như. 12 xứ như tức là 18 giới như. 18 giới như tức là tất cả pháp như. Tất cả pháp như tức là sáu pháp Ba la mật như. Sáu pháp Ba la mật như tức là 37 Bồ đề phần Pháp như. Ba mươi bảy Bồ đề phần pháp như tức là 18 Không như. 18 Không như tức là tám giải thoát như. Tám giải thoát như tức là chín định thứ đệ như. Chín định thứ đệ như tức là ba môn giải thoát như. Ba môn giải thoát như tức là Như Lai mười lực như. Như Lai mười lực như tức là bốn điều không sợ như. Bốn điều không sợ như tức là bốn sự hiểu biết thông suốt như. Bốn sự hiểu biết thông suốt như tức là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả như. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả như tức là 18 pháp Phật bất cộng như. Mười tám pháp Phật bất cộng như tức là Nhất thiết trí như. Nhất thiết trí như tức là Đạo tướng trí như. Đạo tướng trí như tức là Nhất thiết tướng trí như. Nhất thiết tướng trí như tức là pháp thiện, bất thiện, vô ký như. **Pháp thiện, bất thiện, vô ký như tức là pháp thế gian và xuất thế gian như. Pháp thế gian và xuất thế gian như tức là pháp hữu lậu và vô lậu như. Pháp hữu lậu và vô lậu như tức là pháp hữu tội, vô tội như. Pháp hữu tội, vô tội như tức là pháp tạp nhiễm, thanh tịnh như. Pháp tạp nhiễm, thanh tịnh như tức là pháp hữu vi, vô vi như. Pháp hữu vi, vô vi như tức là ba đời như. Ba đời như tức là ba cõi như. Ba cõi như tức là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán như. Quả Dự lưu, Nhất lai, Bất**

hoàn, A la hán như tức là Độc giác Bồ đề như. Độc giác Bồ đề như tức là tất cả Bồ Tát hạnh như. Tất cả Bồ Tát tức hạnh như tức là quả vị Vô Thượng Bồ đề như. Quả vị Vô Thượng Bồ đề như tức là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như tức là tất cả hữu tình như.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như hoặc hữu tình như, hoặc tất cả pháp như đều chẳng lìa nhau. Vì chẳng lìa nhau nên vô tận không hai, không phân biệt. Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, chứng được tất cả pháp rốt ráo như mới đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề. Do đó, nên nói Bát Nhã có thể sanh ra chư Phật, là mẹ chư Phật và có thể chỉ rõ thật tướng thế gian. Thiện Hiện nên biết! **Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, có thể như thật giác ngộ tất cả pháp như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng biến khác. Vì do như thật giác ngộ tướng như nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.** Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bát Nhã thâm thâm đã chứng thật tướng như các pháp (*chơn như của tất cả pháp*), thật tướng như này rất là thâm thâm, khó thấy khó hiểu. **Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng thật tướng như các pháp để chỉ rõ, phân biệt quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.** Như này thâm thâm vi diệu, ai mới có thể tin hiểu? Chỉ có đại Bồ Tát ở ngôi vị Bất thối và bậc A la hán đầy đủ chánh kiến, hết lậu hoặc, nghe đức Phật thuyết về như này mới có thể tin hiểu được. Vì họ mà Như Lai dựa vào tướng như mà chính Ngài đã chứng được để phân biệt và chỉ bày?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì như vô tận nên rất thâm sâu. Chỉ có Như Lai mới hiện như vô tận của Đẳng Chánh Giác.

- Bạch Thế Tôn! Do đâu Phật chứng được như vô tận?

- Thiện Hiện! Do Phật như có thể chứng được như vô tận này.

- Bạch Thế Tôn! Như Lai chứng được như vô tận nào?

- Thiện Hiện! **Như Lai chứng được như vô tận của tất cả pháp.**

- Bạch Thế Tôn! Các pháp như do đâu vô tận?

- Thiên Hiện! Do tất cả pháp đều vô tận nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc như vô tận của tất cả pháp, đạt được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vì các hữu tình hiển bày, phân biệt tướng như của tất cả pháp. Do đó nên gọi là người thuyết như thật.

Lúc bấy giờ, các Thiên tử Dục giới, Sắc giới trong Tam thiên đại thiên thế giới đều đem các thứ hương hoa vi diệu của cõi trời, từ xa rải đến cúng dường Thế Tôn, đi đến gặp Phật đánh lễ sát chân Ngài, rồi lui đứng qua một bên, đồng bạch Phật:

- Bát Nhã thâm sâu mà Như Lai đã thuyết **lấy gì làm tướng?**

Phật dạy các Thiên tử:

- Thiên tử nên biết! Bát Nhã lấy không, vô tướng, vô nguyện làm tướng. Bát Nhã lấy hư không, không tạo tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tánh, không tướng, chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng một, chẳng khác, không đến, không đi làm tướng. Bát Nhã có vô lượng các tướng như vậy.

Thiên tử nên biết! Các tướng này tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào thế tục mà nói, chứ không dựa vào thắng nghĩa.

Thiên tử nên biết! Bát Nhã đối với những tướng như vậy, tất cả trời, người, A tu la v.v... trong thế gian đều không thể phá hoại. Vì sao? Vì tất cả trời, người, A tu la v.v... trong thế gian cũng có tướng như vậy.

Thiên tử nên biết! Các tướng không thể phá hoại các tướng. Các tướng không thể biết rõ các tướng. Các tướng không thể phá hoại vô tướng. Các tướng không thể hiểu rõ vô tướng. Vô tướng không thể phá hoại các tướng. Vô tướng không thể hiểu rõ các tướng. Vô tướng không thể phá hoại vô tướng. Vô tướng không thể hiểu rõ vô tướng. Vì sao? Hoặc tướng hoặc vô tướng, hoặc tướng vô tướng đều vô sở hữu. Năng phá năng biết, sở phá sở biết, kẻ phá kẻ biết đều bất khả đắc vậy.

Thiên tử nên biết! Các tướng như vậy chẳng phải do sắc tạo ra, chẳng phải do thọ, tưởng, hành, thức tạo ra. Cho đến chẳng phải do trí Nhất thiết trí tạo ra; chẳng phải do Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí tạo ra.

Thiên tử nên biết! Các tướng như vậy chẳng do trời tạo, chẳng phải không do trời tạo; chẳng do người tạo, chẳng phải không do

người tạo; chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng bị ràng buộc, chẳng thể tuyên thuyết. (Q.510, ĐBN)

Thiên tử nên biết! Bát Nhã thâm sâu này **xa lìa các tướng, không nên hỏi Bát Nhã thâm sâu lấy gì làm tướng.**

Này các Thiên tử! Ý các ông nghĩ sao? Giả sử có người hỏi: Tướng hư không thế nào? Nếu hỏi như vậy có chánh đáng không?

Các Thiên tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì hư không vô thể, vô tướng, vô vi, không nên hỏi như vậy.

Phật dạy:

- Thiên tử! Bát Nhã thâm sâu cũng lại như vậy, không nên hỏi như vậy. Tuy nhiên, các pháp tướng có Phật hay không Phật, pháp giới vốn như vậy. Đối với các tướng này, đức Phật đã như thật giác tri nên gọi Ngài là Như Lai.

Khi ấy, các Thiên tử lại bạch Phật:

- Như Lai giác ngộ các tướng này rất là sâu xa, khó thấy khó hiểu. Vì Như Lai giác ngộ các tướng này nên đối với tất cả pháp đều chuyển thành **trí vô ngại**. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ vào các tướng này mà khai thị, phân biệt Bát Nhã thâm sâu. Vì các hữu tình nhóm các pháp tướng, dùng phương tiện khai thị giúp cho họ đạt được trí vô ngại đối với Bát nhã Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Thật là hi hữu! Bát Nhã thâm sâu là pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường tu hành. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường tu hành pháp này nên chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, vì các hữu tình khai thị, phân biệt tất cả pháp tướng, được gọi là khai thị, phân biệt tướng của sắc; khai thị, phân biệt tướng của thọ, tướng, hành, thức cho đến khai thị, phân biệt tướng của Nhất thiết trí, khai thị, phân biệt tướng Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí?

Bấy giờ, Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng như lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết! Như Lai giác tri như thật tướng tất cả pháp là vô tướng, đã gọi biến ngại là tướng của sắc, lãnh nạp là tướng của thọ, giữ lấy hình tượng là tướng của tướng, tạo tác là tướng của hành, liễu biệt là tướng của

thức, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Tập hợp khổ não là tướng của uẩn, cửa sanh trưởng là tướng của xứ, nhiều độ hại là tướng của giới, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Có thể ban cho là tướng bố thí, không nhiệt não là tướng tịnh giới, không tức giận là tướng an nhẫn, không gì có thể hàng phục là tướng tinh tấn, không tán loạn là tướng tịnh lự, không chấp trước là tướng Bát Nhã, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Vô sở hữu là tướng pháp nội Không v.v..., chẳng điên đảo là tướng chơn như v.v..., chẳng hư vọng là tướng bốn Thánh đế, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Không phiền não là tướng bốn tịnh lự, không giới hạn ngăn ngại là tướng bốn vô lượng, không ồn ào, hỗn tạp là tướng bốn định vô sắc, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Không trói buộc là tướng tám giải thoát, chẳng tán loạn là tướng chín định thứ đệ, có thể xa lìa là tướng ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hay xa lìa là tướng pháp môn giải thoát không, không chấp thủ là tướng pháp môn giải thoát vô tướng, nhằm chán các khổ là tướng pháp môn giải thoát vô nguyện, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Bao gồm quả vị thanh tịnh là tướng của ba thừa mười địa, hướng đến quả Đại Giác là tướng mười địa Bồ Tát, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hay quán chiếu là tướng năm loại mắt, không trì trệ, ngăn ngại là tướng sáu phép thần thông, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Khó khuất phục là tướng mười lực Như Lai, không khiếp sợ là tướng bốn điều không sợ, không đoạn tuyệt là tướng bốn sự hiểu biết thông suốt, đem lại lợi lạc là tướng đại từ, cứu khổ là tướng đại bi, vui mừng với các việc thiện là tướng đại hỷ, bỏ việc ồn ào, phức tạp là tướng đại xả, không gì có thể đoạt là tướng mười tám pháp Phật bất cộng, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hay trang sức là tướng của tướng hảo, hay nhớ nghĩ là tướng của pháp không quên mất, không chấp trước là tướng của tánh luôn luôn xả, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Giữ gìn khắp là tướng tất cả pháp môn Đà la ni, hộ trì các thọ là tướng tất cả pháp môn Tam ma địa, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Thọ giáo hoàn

toàn là tướng quả Thanh văn thừa, tự khai ngộ là tướng Độc giác Bồ đề, hướng đến đại quả là tướng Bồ Tát hạnh, đủ đại dụng là tướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hiện Chánh Đẳng Giác là tướng Nhất thiết trí, thông đạt hoàn toàn là tướng Đạo tướng trí, hiện tất cả sự giác tri khác nhau là tướng Nhất thiết tướng trí, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng.

Thiên tử nên biết! Đối với tất cả pháp tướng này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có thể như thật giác tri là vô tướng. Do đó, Ta nói chư Phật chứng được trí vô ngại, không ai bằng.

Bấy giờ, Phật dạy cụ thọ Thiện Hiện:

- Bát Nhã thâm sâu là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian. Thế nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào pháp mà an trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ và hộ trì giáo pháp mà Ngài đã chứng. Pháp ấy chính là Bát Nhã thâm thâm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể không dựa vào Bát Nhã thâm thâm này, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ và hộ trì. Vì sao? Vì Bát Nhã thường sanh ra chư Phật, thường làm chỗ nương tựa cho chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bậc biết ơn và thường báo ơn. Nếu có người hỏi: Ai là người hay biết ơn và báo ơn? Nên thẳng thắn đáp: Phật là bậc biết ơn và báo ơn. Vì sao? Vì trong thế gian, tất cả những người biết ơn và báo ơn không ai hơn Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn và báo ơn như thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đi “xe” như vậy, đi trên “con đường” như vậy, để đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đạt được quả Bồ đề rồi, trong tất cả các thời đều phải cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ, hộ trì xe này, đường này, không hề tạm rời “xe” này, “đường này”. Nên biết xe ấy, đường ấy chính là Bát Nhã thâm thâm, đó gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn và báo ơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào Bát Nhã, đối với các pháp hữu tướng hoặc vô tướng đều giác tri một cách hoàn toàn **không thật có tác dụng**, vì tác giả vô sở hữu. **Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoàn toàn đều dựa vào Bát Nhã, đối với các pháp hữu tướng hoặc vô tướng đều giác ngộ hoàn toàn không thấy có gì thành tựu. Vì các hình chất đều bất khả đắc.**

Thiện Hiện nên biết! Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết dựa vào Bát Nhã này, có thể hiện đẳng giác đối với pháp vô tướng, hữu tướng, đều không tác dụng và không thành tựu, trong các thời thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ và hộ trì chưa từng gián đoạn. Thế nên gọi là biết ơn và báo ơn một cách chơn thật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoàn toàn đều dựa vào Bát Nhã Ba la mật thậm thâm, đối với các pháp không tạo tác, không thành tựu và không có nhân duyên nào chuyển thành vô sanh trí. Lại thường biết được đây không có nhân duyên nào chuyển. Vì thế nên biết Bát Nhã Ba la mật thường sanh ra Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng thường chỉ bày thật tướng các pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Đức Như Lai thường dạy: Tất cả pháp tánh không sanh, không khởi, không thấy, không biết. Làm sao có thể nói: Bát Nhã thậm thâm thường sanh ra chư Phật và là mẹ chư Phật, cũng hay chỉ bày thật tướng các pháp thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như điều ông nói! **Tất cả pháp tánh không sanh, không khởi, không thấy, không biết.** Vì nương vào thế tục mà nói Bát Nhã thậm thâm hay sanh ra chư Phật và là mẹ chư Phật, cũng thường chỉ rõ thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao các pháp không sanh, không khởi, không thấy, không biết?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Vì tất cả pháp hoàn toàn không có sở hữu, không tự tại, giả tạm, chẳng bền nên tất cả pháp không sanh, không khởi không thấy, không biết.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp tánh không có chỗ y chỉ, không chỗ trói buộc. Do yếu tố này nên không sanh, không khởi, không thấy, không biết.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã thậm thâm, tuy sanh ra chư Phật và chỉ rõ tướng thế gian, nhưng không có chỗ sanh, cũng không có sự chỉ bày.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã không thấy sắc, nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức, nên gọi là chỉ bày tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến không thấy Nhất thiết trí nên gọi là chỉ bày tướng của Nhất thiết trí; không thấy Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nên gọi là chỉ rõ tướng của Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện nên biết! Do nghĩa này nên Bát Nhã thường chỉ bày thật tướng các pháp thế gian, có thể sanh chư Phật nên gọi là mẹ chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao Bát Nhã thậm thâm này chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ bày tướng của sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức, nên gọi là chỉ bày tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến không thấy Nhất thiết trí nên gọi là chỉ bày tướng của Nhất thiết trí; không thấy Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nên gọi là chỉ bày tướng của Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Bát Nhã chẳng duyên sắc mà sanh thức, đó là không thấy sắc mà gọi là chỉ bày tướng của sắc.** Nói rộng, cho đến vì chẳng duyên với Nhất thiết tướng trí mà sanh thức, đó là không thấy Nhất thiết tướng trí nên gọi là chỉ bày tướng của Nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện nên biết! Do nghĩa này mà nói Bát Nhã thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian, thường sanh ra chư Phật nên gọi là mẹ chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm thường vì chư Phật mà hiện rõ cái Không của thế gian, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bát nhã Ba la mật có thể giúp cho **chư Phật biểu hiện thể gian là Không** như thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm thường vì chư Phật hiện rõ năm uẩn thể gian là Không. Hiện rõ 12 xứ, 18 giới thể gian là Không. Hiện rõ sáu cõi thể gian là Không. Hiện rõ bốn duyên thể gian là Không. Hiện rõ 12 phần duyên khởi thể gian là Không. Hiện rõ ngã kiến là cội gốc cho 62 kiến thể gian là Không. Hiện rõ mười thiện nghiệp đạo thể gian là Không. Hiện rõ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thể gian là Không. Hiện rõ sáu pháp Ba la mật thể gian là Không. Hiện rõ pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không thể gian là Không. Hiện rõ khổ, tập, diệt, đạo thể gian là Không. Hiện rõ 37 Bồ đề phân pháp thể gian là Không. Nói rộng ra, hiện rõ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí thể gian là Không.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường vì chư Phật hiện rõ thể gian là Không, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng của thể gian cho chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật thường vì thể gian hiện rõ sắc của thể gian là Không, cho đến hiện rõ Nhất thiết tướng trí của thể gian là Không, nên đức Phật đã khiến cho thể gian cảm thọ được thể gian là Không, quán tưởng thể gian là Không, nghĩ về thể gian là Không, nhận biết thể gian là Không.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thường vì chư Phật hiện rõ thể gian là Không, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ bày thật tướng thể gian cho chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thường vì chư Phật chỉ rõ tướng Không thể gian. Thế nào gọi là chỉ rõ tướng Không của thể gian cho chư Phật? Nghĩa là làm cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiểu được sắc thể gian là Không, cho đến hiểu được Nhất thiết tướng trí của thể gian là Không.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường giúp cho chư Phật chỉ rõ **tướng Không của thể gian.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm thường giúp cho chư Phật chỉ rõ **tướng bất khả tư nghì của thế gian**. Thế nào gọi là thường giúp cho chư Phật chỉ rõ tướng bất khả tư nghì? Nghĩa là vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà chỉ bày tướng bất khả tư nghì của sắc thế gian, cho đến tướng bất khả tư nghì của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng bất khả tư nghì của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng viễn ly của thế gian**. Thế nào gọi là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng viễn ly của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng viễn ly của sắc thế gian, cho đến tướng viễn ly của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng viễn ly của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng vắng lặng của thế gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng vắng lặng của sắc thế gian, cho đến tướng vắng lặng của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng rốt ráo Không của thế gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng rốt ráo Không của sắc thế gian, cho đến tướng rốt ráo Không của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo Không của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng vô tánh Không của thế gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng vô tánh Không của sắc thế gian, cho đến tướng vô tánh Không của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh Không của thể gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng tự tánh Không của thể gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng tự tánh Không của thể gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng tự tánh Không của sắc thể gian, cho đến tướng tự tánh Không của Nhất thiết tướng trí thể gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng tự tánh Không của thể gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng vô tánh tự tánh Không của thể gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh tự tánh Không của thể gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng vô tánh tự tánh Không của sắc thể gian, cho đến tướng vô tánh tự tánh Không của Nhất thiết tướng trí thể gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh tự tánh Không của thể gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng thuần Không của thể gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng thuần Không của thể gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng thuần Không của sắc thể gian, cho đến tướng thuần Không của nhất thiết tướng trí thể gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng thuần Không của thể gian. *(Nói chung là Bát Nhã chỉ cho chư Phật 18 pháp Không của thể gian)*

Thiện Hiện nên biết! Do nghĩa này mà Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật thật tướng thể gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật tướng thể gian, nghĩa là làm cho không khởi lên tư tưởng thể gian này hoặc thể gian nọ. Vì sao? Vì thật sự không có pháp nào để có thể khởi lên tư tưởng thể gian này, thể gian nọ.**

16. PHẨM “BÁT TƯ NGHÌ ĐĂNG”

Đầu quyển 511, Hội thứ III, ĐBN.

(*Trương đương cuối phẩm “Chỉ Tướng”, Q.443, Hội thứ II*)

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã Ba la mật vì **nhân duyên trọng đại** nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc **không thể nghĩ bàn** nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc **không thể cân lường** nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc **không số lượng** nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc **không gì sánh bằng** nên xuất hiện ở thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã vì **việc trọng đại** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều vì **cứu vớt tất cả hữu tình** nên không lúc nào lìa bỏ việc trọng đại. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã vì việc **không thể nghĩ bàn** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là **Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn**. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã vì việc **không thể cân lường** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **không có loài hữu tình nào có thể cân lường nổi**. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã vì việc **không số lượng** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **không có người nào có thể thật biết được số lượng**. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã vì việc **không gì sánh bằng** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác

tánh, Nhất thiết trí tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **không có người nào có thể ngang bằng**, huống hồ có người hơn được. Bát Nhã thậm thâm vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Chư Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, ngoài ra còn có pháp nào khác nữa chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Chẳng những Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng mà còn có pháp khác cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. Pháp đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy, **tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn**, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. Đối với tất cả pháp trong tánh chơn thật, tâm và tâm sở đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. Cho đến Nhất thiết tướng trí không thể thi thiết, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. (Q.511, ĐBN)

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Do nguyên nhân nào mà sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều không thể thi thiết, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí vì không có tự tánh nên không thể thi thiết. Do không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Do nhân duyên nào mà sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều là không có tự tánh?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì đối với sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí mà suy nghĩ, cân lường, đếm số lượng, hoặc so sánh tánh bình đẳng hay không bình đẳng **đều bất khả đắc**.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Do nhân duyên nào mà sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí hoặc nghĩ bàn, cân lường, số lượng, tánh bình đẳng hoặc không bình đẳng đều bất khả đắc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tự tánh sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng, **vì tự tánh Không**.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí **đều bất khả đắc**, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nhân duyên nào sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều bất khả đắc, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí vì không hạn lượng nên bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Do nguyên nhân nào sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều là không hạn lượng nên bất khả đắc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng nên nói không hạn lượng, vì không hạn lượng nên đều bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý người thế nào? Trong sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí không thể nghĩ bàn v.v..., thì sắc cho đến thức nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí là khả đắc chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng khả đắc!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Do nhân duyên này nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng, nên Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn vì dứt diệt nghĩ bàn, không thể cân lường vì dứt diệt cân lường, không số lượng vì dứt diệt số lượng, không gì sánh bằng vì dứt diệt sánh bằng. Do đó, nên tất cả pháp không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn vì **vượt qua nghĩ bàn**, không thể cân lường vì vượt qua cân lường, không số lượng vì vượt qua số lượng, không gì sánh bằng vì **vượt qua so sánh cân đo**. Do đó, nên tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Không thể nghĩ bàn là cũng **chỉ là ngôn thuyết** không thể nghĩ bàn. Không thể cân lường cũng chỉ là ngôn thuyết không thể cân lường. Không số lượng chỉ là ngôn thuyết không số lượng. Không sánh bằng cũng chỉ là ngôn thuyết không sánh bằng. Do nhân duyên này nên Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! **Không thể nghĩ bàn ấy như hư không không thể nghĩ bàn.** Nói rộng, cho đến không sánh bằng như hư không không gì sánh bằng. Do nhân duyên này nên Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp, Thanh văn, Độc giác, thế gian, trời, người, A tu la v.v... của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, cân lường, số lượng, sánh bằng. Do nhân duyên này nên nói Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Khi Phật thuyết phẩm không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng này, trong chúng có 500 Bí số không còn lậu hoặc, tâm được giải thoát. Lại có 2.000 Bí số ni cũng không còn các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Lại có 6 vạn Cư sĩ nam ở trong các pháp xa lìa trần cấu, đạt tịnh pháp nhãn. Lại có 3 vạn Cư sĩ nữ cũng ở trong các pháp xa lìa trần cấu, đạt tịnh pháp nhãn. Lại có 2.000 Bồ Tát được Vô sanh pháp nhãn, được thọ ký làm Phật trong Hiền kiếp.

---o0o---

17. PHẨM “THÍ DỤ”

Cuối quyển 511, Hội thứ III, ĐBN.
(*Tương đương với phẩm “Thành Biện”, phần đầu Q.444,
Hội thứ II, ĐBN*)

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Bát Nhã thậm thâm vì việc trọng đại nên xuất hiện ở thế gian**, vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể cân lường nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không số lượng nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì sao? Vì Bát Nhã hay thành tựu 6 pháp Ba la mật. Thường thành tựu 18 pháp không, thường thành tựu thập nhị chơn như, thường thành tựu tứ Thánh đế, thường thành tựu Phật 10 lực cho đến 18 Phật bất cộng. Nói rộng ra, thường thành tựu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện nên biết! Như vị đại vương đã được quán đỉnh thuộc dòng Sát đế lợi có oai đức tự tại, chinh phục tất cả rồi giao phó việc nước cho các đại thần, khoanh tay ngồi nghỉ, an ổn hưởng lạc. Như Lai cũng vậy, là đấng đại Pháp vương oai đức tự tại, chinh phục tất cả. Ngài đem pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ Tát, hoặc pháp Như Lai giao phó tất cả cho Bát Nhã. **Vì Bát Nhã đủ khả năng thành tựu tất cả sự nghiệp**. Thế nên, Thiện Hiện! Bát Nhã vì việc trọng đại nên xuất hiện ở thế gian. Nói rộng, cho đến vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian. Vì sao? Vì Bát Nhã **không chấp, không thủ đối với sắc** nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc; không chấp, không thủ đối với thọ, tưởng, hành, thức nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc. Nói rộng, cho đến không chấp, không thủ đối với Nhất thiết trí nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc; không chấp không thủ đối với Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nên

xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc. Nói rộng, cho đến không chấp không thủ đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Vì sao Bát Nhã thậm thâm này không chấp không thủ sắc cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Theo ngươi thấy sắc cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật có thể chấp thủ không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Ta cũng không thấy sắc cho đến quả vị Vô Thượng Bồ đề có thể chấp thủ. **Do không thấy nên không thủ. Do không thủ nên không chấp.** Do nhân duyên này nên Bát Nhã không chấp, không thủ sắc cho đến quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Ta cũng không thấy Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể chấp thủ. Do không thấy nên không thủ. Do không thủ nên không chấp. Bát Nhã cũng lại như vậy chẳng thấy có Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác để chấp thủ. Do nhân duyên chẳng chấp thủ này, nên Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, không chấp thủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục, cõi Sắc đồng bạch Phật:

- **Bát nhã Ba la mật này rất là thậm thâm, khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt khỏi cảnh giới nghĩ tầm, bậc tịch tĩnh, bậc vi diệu, bậc biết đúng, bậc sâu xa, bậc cực kỳ thông tuệ mới có thể hiểu nổi.** Những hữu tình nào tin hiểu sâu xa đối với Bát Nhã này, phải biết kẻ ấy đã từng cúng dường hàng trăm ngàn chư Phật trong quá khứ, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, gieo trồng nhiều căn lành,

thân cận bạn lành, đã được vô lượng bạn lành hộ trì, mới có thể tin hiểu Bát Nhã như vậy. Nếu được nghe Bát Nhã như vậy hết lòng tin hiểu, phải biết vị ấy là đại Bồ Tát, chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề. Giả như các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới, tất cả sẽ đạt được tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Tất cả họ đều thành tựu hoặc trí, hoặc đoạn, nhưng chẳng bằng người chỉ một ngày vui vẻ tư duy, quán sát, tu tập Bát Nhã. Người đó đã thành tựu pháp nhãn đối với Bát Nhã này, hơn hẳn bậc trí, đoạn kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì những bậc đạt tùy tín hành v.v... hay trí hay đoạn đều đạt được Vô sanh pháp nhãn nhưng chỉ là phần nhỏ so với pháp nhãn của đại Bồ Tát.

Phật dạy các Thiên tử:

- Lành thay! Lành thay! Như các ông đã nói! Thiên tử nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ lắng nghe Bát Nhã trong chốc lát, nghe rồi tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói. Các thiện nam, thiện nữ ấy sẽ mau ra khỏi sanh tử, sớm chứng Niết bàn, hơn hẳn hạng người vì cầu Thanh văn, Độc giác thừa mà xa lìa Bát Nhã, học các Kinh điển khác, hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp. Vì sao? Vì trong Kinh Bát Nhã này bao gồm tất cả pháp tối thắng vi diệu. Những bậc tùy tín hành, tùy pháp hành v.v... đều nên tinh tấn tu tập Kinh này, để sự nghiệp đã tạo mau được rốt ráo theo chỗ nguyện cầu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào sự học này đã, đang, sẽ chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi ấy, các Thiên tử đồng thanh bạch Phật:

- Bát Nhã này là đại Ba la mật, là Ba la mật không thể nghĩ bàn, là Ba la mật không thể cân lường, là Ba la mật không số lượng, là Ba la mật không gì sánh bằng. Bậc tùy tín hành cho đến bậc Độc giác đều tinh tấn tu học pháp này thì mau chứng Niết bàn. Tất cả chúng đại Bồ Tát đều tinh tấn tu tập trong đây mau chứng Vô Thượng Bồ đề. Tuy các Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát đều nương vào pháp học này và mỗi mỗi đều đạt đến cứu cánh nhưng Bát Nhã vẫn không tăng, không giảm.

Sau khi nói lời này rồi, các Thiên tử hơn hớ, đánh lễ chân Phật, đi nhiều ba vòng bên hữu đức Phật rồi quay về cung. Đi cách hội chưa bao xa, thấy đều biến mất.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những đại Bồ Tát nghe thuyết Bát Nhã Ba la mật mà tin hiểu sâu xa từ đâu sanh về đây?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết Bát Nhã mà tin hiểu sâu xa, chẳng chìm, chẳng đắm, chẳng mê, chẳng hoảng hốt, không phân vân, không e sợ, chẳng chấp thủ, vui mừng lãnh thọ, cúng dường, cung kính, thường theo Pháp sư thưa hỏi nghĩa lý, khi đi đứng, lúc ngồi nằm, không lúc nào rời bỏ. Như bê con mới sanh không lìa mẹ. Cho đến chưa đạt được nghĩa lý rốt ráo của Bát Nhã, thường giảng thuyết cho người, quyết không lìa Kinh Bát Nhã và vị Pháp sư thuyết pháp.

Thiện Hiện nên biết! đại Bồ Tát này **vốn từ loài người, sau khi qua đời sanh đến cõi này**. Vì sao? Vì đời trước đại Bồ Tát này đã nghe Bát Nhã. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, biên chép, trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Do thiện căn này được xa lìa tám nạn, qua đời từ cõi người sanh lại trong cõi người, vừa nghe kinh này liền tin hiểu sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu có đại Bồ Tát thành tựu công đức thù thắng như vậy, cúng dường thờ phụng chư Phật ở phương khác rồi, qua đời từ cõi ấy sẽ sanh đến cõi này, được nghe thuyết Bát Nhã thậm thâm mà tin hiểu sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính không lười mỏi chẳng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thành tựu công đức thù thắng như vậy, cúng dường phụng thờ chư Phật ở phương khác, **qua đời từ phương khác được sanh về cõi này**, được nghe thuyết Bát Nhã mà tin hiểu sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính tâm không lười mỏi. Vì sao? Vì trước kia đại Bồ Tát này từ chỗ vô lượng chư Phật ở phương khác, được nghe thuyết Bát Nhã mà tin hiểu sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính tâm không lười mỏi. Nhờ thiện căn này nên qua đời từ cõi này sẽ được nghe Kinh này và tin hiểu sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát thuộc Thiên chúng ở trời ĐỒ SỬ ĐA QUÁ ĐỜI SANH VÀO CỠ NGƯỜI. Họ cũng thành tựu công đức như thế. Vì sao? Vì đời trước đại Bồ Tát này đã ở cõi trời ĐỒ SỬ ĐA, chỗ của Từ Thị đại Bồ Tát, thưa hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát Nhã. Do thiện căn này qua đời ở cõi kia sanh vào loài người, được nghe thuyết Bát Nhã, tin hiểu sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, v.v... tâm không lười mỏi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, đời trước tuy được nghe Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, hoặc nghe 18 pháp không, hoặc nghe thập nhị chơn như, hoặc nghe Tứ đế, hoặc nghe Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí v.v... mà chẳng thưa hỏi nghĩa lý sâu xa. Nay được sanh trong loài người, tuy được nghe thuyết Bát Nhã nhưng tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc hiểu khác đi, khó khai ngộ được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa. Kiếp trước tuy được nghe Bát Nhã và đã từng thưa hỏi nghĩa lý thâm sâu, hoặc một ngày cho đến mười ngày nhưng không tinh tấn tu hành theo sự thuyết giảng. Nay sanh trong loài người được nghe thuyết Bát Nhã này, nếu qua một ngày cho đến mười ngày, mà tâm vững chắc, thì không gì hoại được. Nếu lìa bỏ những điều được nghe từ Bát Nhã, thì tâm sanh do dự, bèn lui mất. Vì sao? Vì những thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, bởi kiếp trước được nghe Bát Nhã, tuy cũng thỉnh hỏi nghĩa lý thậm thâm nhưng không tinh tấn tu hành như sự thuyết giảng. Ngay đời này gặp bạn lành ân cần nhắc nhở, liền ưa nghe Bát Nhã. Nếu không gặp bạn lành ân cần khuyên nhủ thì chẳng ưa lãnh thọ Kinh này. Đối với Bát Nhã những người này khi thì ưa nghe, khi thì chẳng muốn nghe thọ, hoặc khi thì vững vàng, hoặc khi lui mất. Tâm họ lúc khinh lúc động, tiến thối bất thường. Như cánh bông vải theo gió lay chuyển. Phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này, khi hướng đến Đại thừa chưa bao lâu, chưa gần gũi nhiều thiện tri thức chơn chánh, chưa cúng dường nhiều chư Phật Thế Tôn, chưa từng thọ trì, đọc tụng, biên chép, tư duy, giảng thuyết Bát Nhã, chưa từng siêng năng tu học Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nên biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này mới hướng tới Đại

thừa, nên ít kính tin ưa thích đối với pháp Đại thừa. Vì chưa có khả năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người thuyết giảng Bát Nhã thậm thâm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa, **nếu không biên chép**, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng Bát Nhã, hoặc không thể đem Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng giáo hóa hữu tình, thì các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này chẳng được sự hộ niệm của Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này không thể tùy thuận tu hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên này nên rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng Bát Nhã. Cũng không thể đem Bát Nhã, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí nhiếp thọ hữu tình, không thể tùy thuận tu hành Bát Nhã, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Không được Bát Nhã nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí hộ niệm. Do đó, nên rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! **Như người vượt biển cả mà thuyền bị vỡ.** Nếu những người trên thuyền không níu lấy cây, hoặc phao nổi, tấm ván hay vin vào những tử thi làm chỗ nương tựa, thì nhất định những người ấy sẽ chết chìm, chẳng đến bờ được. Nếu vin lấy đồ vật bằng gỗ, phao nổi, tấm ván, tử thi làm chỗ nương tựa, nên biết những người này chắc chắn không chết chìm, được an ổn vào đến bờ, không tổn, không hại, được hạnh phúc an vui.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa, tuy thành tựu phần nhỏ sự kính tin ưa thích Đại thừa, nếu chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy tu tập, vì người thuyết giảng Bát Nhã thậm thâm, nói rộng cho đến Kinh điển tương ưng Nhất thiết tướng trí làm chỗ nương tựa, thì phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này sẽ bị suy bại giữa đường, không chứng được quả vị Vô Thượng Bồ đề, lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Nếu các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này thành tựu trọn vẹn sự kính tin ưa thích Đại thừa,

lại hay biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy tu tập, vì người thuyết giảng Bát Nhã, nói rộng cho đến Kinh điển tương ưng Nhất thiết tướng trí làm chỗ nương tựa, thì phải biết chắc chắn các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này không bị rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác ở giữa đường, chắc chắn chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Như người muốn qua đồng hoang hiểm ác**, nếu không chuẩn bị lương thực và khí cụ thì không thể đến được nơi an lạc, ở giữa đường sẽ gặp khó khăn mất mạng. Nay Thiện Hiện! Như vậy, đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề, nếu các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này có lòng tin, có an nhẫn, có tâm thanh tịnh, có tinh tấn,... nếu không nhiếp thọ Bát Nhã, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này sẽ suy bại giữa đường, không chứng được quả vị Vô Thượng Bồ đề, lui vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Như người muốn qua đồng hoang nguy hiểm, nếu biết chuẩn bị lương thực và khí cụ thì chắc chắn sẽ đến được nơi an toàn, giữa đường không gặp nguy hiểm mất mạng. Nay Thiện Hiện! Như vậy, đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề, nếu các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có tinh tấn,... nếu chẳng nhiếp hộ Bát Nhã, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này sẽ không suy bại giữa đường, vượt qua địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thiện nam hoặc thiện nữ **mang bình bằng đất chưa nung đến sông hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc rãnh lấy nước**, phải biết bình này sẽ rã nát. Vì sao? Vì bình này chưa nung chín, không thể chứa nước được. Nay Thiện Hiện! Cũng như vậy, đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề, nếu thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có tinh tấn, v.v... mà không nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, nên biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này sẽ suy bại giữa đường, chẳng chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, lại lui vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thiện nam hoặc thiện nữ **cầm bình đã nung chín** đến sông hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc rãnh lấy nước, nên biết bình chắc chắn không bị rã nát. Vì sao? Vì bình này đã nung chín, có thể chứa nước được lâu bền. Nay Thiện Hiện! Như vậy, nếu các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có tinh tấn, v.v... đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề. Lại có thể nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, nên biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này thường được chư Phật và các Bồ Tát nhiếp thọ, hộ niệm, chắc chắn không bị thất bại giữa đường mà còn vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác để thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Như lái buôn không có trí**. Ở trên bờ, thuyền chưa sửa xong bèn mang hàng hóa chất đầy thuyền, đẩy thuyền xuống nước, vội vã khởi hành. Nên biết thuyền đó sẽ hư chìm giữa dòng; người, thuyền và hàng hóa mỗi thứ mỗi nơi. Lái buôn không trí khôn này sẽ mất thân mạng, hao tổn của cải.

Nay Thiện Hiện! Như vậy, nếu có thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có tinh tấn, v.v... đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề nhưng không nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa như thế giữa đường suy bại, chết mất thân mạng và của báu lớn. Chết thân mạng ấy là rơi vào bậc Thanh văn hoặc Độc giác, mất của báu ấy là mất Vô Thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Như có **lái buôn có trí khôn**, trước hết lo sửa thuyền bè trên cạn rồi mới đẩy thuyền xuống nước, xét thấy không lỗ thủng mới chất hàng hóa lên thuyền mà xuất hành. Phải biết thuyền này chắc chắn không hư chìm, người vật an ổn, đến nơi đến chốn. Nay Thiện Hiện! Như vậy, nếu các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có tinh tấn, v.v... đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề, lại thường nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa như thế, thường được chư Phật và các Bồ Tát hộ trì, hộ niệm, giữa đường không thất bại, vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác,

thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiên Hiện! **Ví như có người một trăm hai mươi tuổi**, già nua lụm khụm, lại thêm nhiều bệnh như bệnh gió, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc nhiều loại bệnh khác xen tạp. Ý người thế nào? Người già bệnh này có thể tự đứng dậy ra khỏi giường không?

Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiên Hiện! Giả sử người này có người dìu dắt cũng không đủ sức đi được một Câu lô xá, hoặc hai Câu lô xá, ba Câu lô xá. Vì sao? Vì quá già lại lắm bệnh. Cũng vậy, Thiên Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa tuy có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có tinh tấn, v.v... đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề, nhưng nếu không nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này sẽ thất bại giữa đường, chẳng chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, lại lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Vì không nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí nên chư Phật và Bồ Tát không hộ niệm.

Thiên Hiện nên biết! Ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua lụm khụm, lại thêm nhiều bệnh như bệnh gió, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc nhiều loại bệnh khác xen tạp. Từ giường, người bệnh này muốn đứng dậy và đến chỗ khác mà không thể tự đi được. Nhưng nếu có **hai người khỏe mạnh dìu hai bên**, từ từ đỡ người bệnh đứng dậy, nói với người ấy: Chẳng có gì khó cả, cụ muốn đi đâu, hai chúng tôi sẽ đưa đi đến nơi, chúng tôi chẳng bỏ cụ đâu, chắc chắn sẽ tới đến chỗ ấy một cách an ổn, không tổn hại gì. Nay Thiên Hiện! Như vậy, Có thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, nếu có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có tinh tấn, v.v... đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề. Lại thường nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì nên biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này chắc chắn không thất bại giữa đường, vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng quả

vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì thường nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, nên chư Phật và Bồ Tát cùng nhau hộ niệm.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Vì sao các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa, do **không nhiếp thọ Bát Nhã thâm thâm** với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, nên rơi trở lại địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng chứng nổi quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Nay người đã hỏi Như Lai yếu nghĩa này thì hãy lắng nghe kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói: Có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, ngay từ lúc mới phát tâm đã **chấp ngã và ngã sở trong khi tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật**. Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này nghĩ như vậy: Ta thường hành thí, ta thí vật này, người kia nhận vật thí của ta. Khi tu tịnh giới nghĩ như vậy: Ta thường trì giới, ta trì giới này, ta đủ giới này. Khi tu an nhẫn lại nghĩ như vậy: Ta thường tu nhẫn, ta nhẫn đối với kia, ta đầy đủ nhẫn này. Khi tu tinh tấn nghĩ như vậy: Ta thường tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này, ta đầy đủ sự tinh tấn này. Khi tu tịnh lự nghĩ như vậy: Ta thường tu định, ta vì tu định này, ta đầy đủ định này. Khi tu Bát Nhã nghĩ như vậy: Ta thường tu tuệ, ta vì tu tuệ, ta đầy đủ tuệ này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi tu bố thí, các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này **chấp có** bố thí này, chấp do bố thí, **chấp bố thí là ngã sở**. Khi tu tịnh giới, chấp có tịnh giới này, chấp do tịnh giới, chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu an nhẫn cho đến Bát Nhã, chấp có an nhẫn cho đến Bát nhã Ba la mật. Có chấp là có ngã và ngã sở. Do chấp này đeo đuổi các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, nên dù tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, tâm vẫn tăng trưởng sanh tử, không thể giải thoát các khổ của sanh tử v.v... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba la mật như bố thí thầy, không có sự phân biệt nào đáng để khởi lên chấp trước như vậy. Vì sao? Chẳng phải đến bờ đây kia là tướng bố thí thầy sáu Ba la mật vậy.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này không biết tướng bên này bên kia nên không thể nhiếp thọ bố thí, tịnh

giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên này nên các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này rơi trở lại địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao **không có phương tiện thiện xảo**, tuy tu hành sáu pháp Ba la mật mà các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa vẫn rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Vô Thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có những thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này không có phương tiện thiện xảo từ khi mới phát tâm, nên khi tu bố thí lại nghĩ như vậy: Ta năng hành bố thí, ta đủ bố thí, đây là bố thí. Khi tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã nghĩ như vậy: Ta năng thọ trì các pháp tu Ba la mật này, và tự bảo là ta có đủ các pháp tu này.

Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, **khi tu sáu pháp Ba la mật, chấp có tu các pháp này, chấp là ngã, ngã sở nên dễ sanh buồn lung, kiêu mạn**. Vì các thiện nam thiện nữ thường chấp ngã và ngã sở như vậy, nên dù có tu bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật nhưng vẫn tăng trưởng sanh tử, không thể thoát khỏi các khổ sanh tử v.v... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba la mật như bố thí thấy không có sự phân biệt như vậy, cũng chẳng phân biệt như kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ đây kia là tướng của sáu pháp Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Vì các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này không biết tướng bờ này bờ kia nên không thể nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên này nên các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Này Thiện Hiện! Như vậy, do chẳng nhiếp thọ Bát Nhã thậm thâm và các công đức khác, cũng không nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, nên dù các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa hành sáu pháp Ba la mật mà vẫn rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, **thường nhiếp thọ Bát Nhã thậm thâm với phương tiện thiện xảo**, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí nên không rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có những thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa **lia chấp ngã và ngã sở** từ khi mới phát tâm tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Khi tu bố thí, các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa **không nghĩ** như vậy: Ta năng tu hành bố thí, ta bố thí vật này, người kia nhận vật ta bố thí. Khi tu tịnh giới, không nghĩ như vậy: Ta năng trì giới, ta trì giới này, ta đủ giới này. Khi tu an nhẫn không nghĩ như vậy: Ta năng tu nhẫn, ta nhẫn với người kia, ta đủ nhẫn này. Khi tu tinh tấn không nghĩ như vậy: Ta năng tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này, ta đủ tinh tấn này. Khi tu tịnh lự không nghĩ như vậy: Ta năng tu định, ta vì tu định này, ta đủ định này. Khi tu Bát Nhã không nghĩ như vậy: Ta năng tu tuệ, ta vì tu tuệ này, ta đủ tuệ này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, khi tu bố thí, chẳng chấp có bố thí này, chẳng chấp do bố thí này, chẳng chấp bố thí là ngã sở. Khi tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã chẳng chấp các pháp tu này, chẳng chấp do các pháp tu này. **Có chấp là có ngã, ngã sở, chẳng chấp là vô ngã, vô ngã sở.** Vì các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa không chấp ngã và ngã sở, nên tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật làm giảm bớt sanh tử, mau giải thoát các khổ sanh tử. Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba la mật như bố thí thấy không có sự phân biệt nào đáng khởi lên chấp trước như vậy. Vì sao? Chẳng phải đến bờ đây kia là tướng bố thí thấy sáu Ba la mật vậy.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam trụ Đại thừa này, khéo biết tướng bờ này bờ kia, nên thường nhiếp thọ sáu pháp Ba la mật như bố thí... nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên này nên các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này không rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa có **phương tiện thiện xảo** nên tu hành sáu pháp Ba la mật chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có những thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa có phương tiện thiện xảo từ khi mới phát tâm, nên khi tu **bồ thí không nghĩ** như vậy: Ta năng hành thí, ta đủ sự bồ thí, đây là bồ thí. Khi tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã không nghĩ như vậy: Ta năng thọ trì tất cả các Ba la mật này, ta có đủ các pháp tu này, đây là tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, khi tu sáu pháp Ba la mật này, chẳng chấp có tu, có được. **Do chẳng chấp nên chẳng sanh buồn lung, kiêu mạn.. Chẳng chấp thì chẳng phải là do ngã, ngã sở, nên chẳng buồn lung, kiêu mạn. Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này do không chấp ngã và ngã sở nên khi tu bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật đã giảm bớt sanh tử, mau được giải thoát các khổ sanh tử v.v...** Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba la mật như bồ thí thấy... không có sự phân biệt như vậy, cũng chẳng như kia đã phân biệt. Vì sao? Vì đạt đến bờ đây kia chẳng phải là tướng của sáu pháp Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, khéo biết tướng bờ này bờ kia nên nhiếp thọ sáu pháp Ba la mật như bồ thí... nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên này, các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa nhờ thường nhiếp thọ Bát Nhã và các công đức khác, cũng thường hộ trì phương tiện thiện xảo khi tu hành sáu pháp Ba la mật, nên chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

18. PHẨM “BẠN LÀNH”

Trọn quyển 512, Hội thứ III, ĐBN.

*(Tuong đương phẩm “Sơ Nghiệp” hay “Bạn Lành Chân Thật”,
phần sau Q.445 cho đến phần đầu Q.446, Hội thứ II, ĐBN)*

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tân học Đại thừa làm sao học được Bát Nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tân học Đại thừa muốn học Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, trước hết phải gần gũi, phụng sự cúng dường bậc thiện hữu chơn tịnh khéo thuyết giảng phân biệt Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Nghĩa là khi thuyết kinh Bát Nhã nên khuyên răn, dạy bảo hàng Bồ Tát tân học Đại thừa: Hãy đến đây, Thiện nam tử! Ông nên siêng năng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Khi siêng tu, ông nên **dùng vô sở đắc làm phương tiện**, cùng các hữu tình bình đẳng chung hưởng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Ông chớ dùng sắc uẩn cho đến thức uẩn mà giữ lấy quả vị Vô Thượng Bồ đề. Dùng dùng 12 xứ cho đến 18 giới mà giữ lấy quả vị Vô Thượng Bồ đề. Dùng dùng vô minh cho đến lão tử mà giữ lấy quả vị Vô Thượng Bồ đề. Dùng dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật mà giữ lấy quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nói rộng cho đến dùng dùng Nhất thiết tướng trí mà giữ lấy quả vị Vô Thượng Bồ đề. Nghĩa là dùng dùng tất cả pháp Phật giữ lấy quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì sao? Thiện nam tử! **Nếu không chấp thủ sắc cho đến không chấp thủ Nhất thiết tướng trí liền đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.**

Thiện nam tử! Tuy hành sâu Bát Nhã, ông **chớ tham trước sắc**, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì sắc cho đến Nhất thiết tướng trí chẳng đáng để tham đắm. Vì sao? Thiện nam tử! **Vì tất cả pháp tự tánh là Không.**

Bấy giờ, cụ thọ Thiên Hiện lại bạch Phật:

- Các đại Bồ Tát thường làm được việc khó, ở trong tất cả pháp tự tướng không mà mong cầu quả và muốn chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiên Hiện! Đúng vậy! Các đại Bồ Tát thường làm việc khó, ở trong tất cả pháp tự tướng không mà mong cầu và muốn chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiên Hiện nên biết! Tuy các đại Bồ Tát biết các pháp đều như huyễn hóa, nói rộng cho đến như thành Tầm hương tự tướng đều không, nhưng vì thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì muốn cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì muốn cho thế gian được an lạc nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì muốn làm cho thế gian quay về nương tựa nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì muốn làm nhà ở cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì muốn chỉ đường cứu cánh cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì muốn làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì làm nhật nguyệt cho thế gian nên phát tới Vô Thượng Bồ đề. Vì muốn làm đuốc sáng cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì muốn làm đạo sư cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì muốn làm tướng soái cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì muốn làm chỗ tới cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì muốn cho **thế gian được nghĩa lợi** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề? Thiên Hiện! đại Bồ Tát vì **muốn giải thoát các việc khổ não cho tất cả các hữu tình nên tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật**, nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn cho thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì muốn cho **thế gian được lợi ích** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề? Thiên Hiện! Đại Bồ Tát vì **muốn**

cứu các hữu tình đang run sợ trong sáu đường, đưa họ đến bờ Niết bàn an ổn khỏi sợ hãi, nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì muốn cho **thế gian được an lạc** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát vì **cứu vớt hữu tình thoát khổ đau, sầu não để được an ổn nơi bờ Niết bàn kia**, nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn cho thế gian được an lạc nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì muốn **cứu vớt các thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề**? Thiện Hiện! đại Bồ Tát thấy các **hữu tình đọa trong ba đường ác**, vì muốn cứu vớt và khiến họ tu nghiệp lành, lần lần nương vào Tam thừa mà đi đến xuất ly, nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì **muốn làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát vì muốn **hữu tình mau được giải thoát các khổ sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, buồn, lo, bức bách v.v...**, an trụ cảnh giới Vô dư y Niết bàn, nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì **muốn làm nhà ở cho thế gian** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn vì hữu tình **nói tất cả pháp đều chẳng hòa hợp**, nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm chỗ ở cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Sắc chẳng hòa hợp tức sắc chẳng lệ thuộc nhau**. Nếu sắc chẳng lệ thuộc nhau tức sắc không sanh. Nếu sắc không sanh tức sắc không diệt. Nếu sắc không diệt tức sắc chẳng hòa hợp. Thọ,

tướng, hành, thức nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng lại như vậy. Các đại Bồ Tát muốn vì hữu tình nói tất cả pháp đều có sự không hòa hợp này, nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát **muốn chỉ rõ con đường cứu cánh cho thế gian** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, vì hữu tình mà thuyết pháp như vậy: **Sắc bờ kia tức chẳng phải sắc**; thọ, tưởng, hành, thức bờ kia tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí bờ kia tức chẳng phải Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bờ kia tức chẳng phải Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện nên biết như tướng sắc thấy bờ kia, tất cả pháp cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp đều như tướng sắc, thọ, tưởng thấy bờ kia, vì sao đại Bồ Tát đối tất cả pháp cần phải hiện đẳng giác để làm gì? Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc bờ kia có phân biệt rằng đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Chẳng phải trong thọ tướng hành thức nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí bờ kia có phân biệt như vậy rằng đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như vậy! Chẳng phải trong sắc bờ kia có phân biệt rằng đây là sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Như vậy, cho đến chẳng phải trong Nhất thiết tướng trí bờ kia có phân biệt rằng đây là sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Vì **tất cả pháp bản tánh không vậy**.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát có thể làm việc khó làm. Nghĩa là mặc dù quán tướng tất cả pháp đều vắng lặng, thăm sâu mâu nhiệm mà tâm chẳng chìm đắm, khởi nghĩ rằng: Ta đối pháp đây hiện đẳng giác rồi chúng được Vô Thượng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ pháp vắng lặng sâu mâu ấy. Đây là đại Bồ Tát muốn **chỉ đường cứu cánh cho thế gian** nên phát tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát **làm hòn đảo cho thế gian** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Thí như giữa biển, sông, hồ lớn

hoặc nhỏ, có khoảng đất cao nổi lên có thể ở được, nước dứt chung quanh gọi là hòn đảo.

Như vậy, Thiện Hiện! Sác cho đến thức dứt ngăn trước ngăn sau nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí dứt ngăn trước sau. **Do vì dứt ngăn trước ngăn sau nên dứt tất cả pháp. Tất cả pháp đây dứt ngăn trước sau tức là như thật vắng lặng nhiệm màu, nghĩa là Niết bàn không, vô sở đắc, đạo đoạn, ái hết, lìa nhiễm, dứt diệt rốt ráo.** Thiện Hiện! Đại Bồ Tát cầu chúng Vô Thượng Bồ đề muốn vì hữu tình tuyên nói khai chi các pháp dứt ngăn mé trước sau như thế, là như thật sâu thẳm vắng lặng nhiệm màu. Đây là đại Bồ Tát làm hòn đảo cho thế gian nên phát tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát **muốn làm nhật nguyệt cho thế gian** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát **vì phá vô minh kéo dài** từ lâu đã che khuất hữu tình nhiều lớp tối tăm, vì muốn trị bệnh mắt vô tri cho loài hữu tình, giúp cho họ sáng suốt, vì chiếu sáng cho tất cả hữu tình mịt mờ nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm nhật nguyệt cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì **muốn làm đuốc sáng cho thế gian** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát muốn vì hữu tình tuyên thuyết sáu pháp Ba la mật và nghĩa lý Kinh điển chơn thật tương ưng bốn nhiếp sự, phương tiện dạy bảo, làm cho họ siêng năng tu học, **diệt trừ các loại vô minh đen tối** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm đuốc sáng cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì **muốn làm đạo sư dẫn đường cho thế gian** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề? Thiện Hiện! đại Bồ Tát muốn làm cho những hữu tình đi theo tà đạo phải xa lìa bốn chỗ không nên đi, và chỉ cho họ con đường duy nhất để quay về nẻo chính, vì làm cho kẻ tạp nhiễm được thanh tịnh, kẻ sầu não được phấn khởi, kẻ buồn khổ được vui mừng, kẻ phi lý được đúng lý, kẻ lưu chuyển được hoàn diệt nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm đạo sư dẫn đường cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì **làm tướng soái cho thế gian** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề? Thiện Hiện! đại Bồ Tát mong cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, muốn vì hữu tình giảng giải, **chỉ bày sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh**; thọ, tướng, hành, thức không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Đây là đại Bồ Tát vì làm tướng soái cho thế gian nên phát tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì muốn làm **chỗ tới cho thế gian** nên hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát mong cầu quả vị Vô Thượng Bồ đề, muốn vì hữu tình giảng giải, chỉ bày **sắc nên lấy hư không làm chỗ hướng đến**; thọ, tướng, hành, thức lấy hư không làm chỗ hướng đến tới. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí lấy hư không làm chỗ hướng đến; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí lấy hư không làm chỗ hướng đến. Vì tất cả pháp đều như hư không, vô sở hữu nên đại Bồ Tát muốn vì hữu tình giảng giải, chỉ bày sắc chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chẳng có chỗ hướng đến. Vì sao? Vì **tánh của sắc là Không. Trong Không chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải không có chỗ hướng đến**. Thọ, tướng, hành, thức chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chẳng có chỗ hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thọ, tướng, hành, thức là Không. Trong Không chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải không chỗ hướng đến. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chẳng có chỗ hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Nhất thiết trí là Không. Trong Không chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải không có chỗ hướng đến. Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chẳng có chỗ hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là Không. Trong Không chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải không có chỗ hướng đến. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm chỗ hướng đến cho thế gian nên phát tới quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Vì sao? Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy **không, vô tướng, vô nguyện làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể

vượt. Vì sao? Vì trong không, vô tướng, vô nguyên, chỗ hướng đến cùng chẳng hướng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy **vô khởi, vô tác làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong vô khởi, vô tác, **hướng đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc**.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy **vô sanh, vô diệt** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong vô sanh, vô diệt, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy **vô nhiễm, vô tịnh** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong vô nhiễm, vô tịnh, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! **Tất cả pháp đều lấy vô sở hữu làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong vô sở hữu, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy **như giấc mộng cho đến như thành Tàm hương làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong mộng cho đến như thành Tàm hương, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy **vô lượng, vô biên** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong vô lượng, vô biên, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy **chẳng cho, chẳng giữ** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong chẳng cho, chẳng giữ ấy, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy **chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy **không đến, không đi** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong không đến, không đi, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy **không tăng, không giảm** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong không tăng, không giảm, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiền Hiện! Tất cả pháp đều **lấy không vào, không ra** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong không vào, không ra, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiền Hiện! Tất cả pháp đều **không lấy không tụ, không tán** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong không tụ, không tán, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiền Hiện! Tất cả pháp đều **lấy không hợp, không lia** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong không hợp, không lia, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiền Hiện! Tất cả pháp đều **lấy ngã cho đến người thấy** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy rốt ráo còn vô sở hữu, huống gì trong đây có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiền Hiện! Tất cả pháp đều **lấy vô ngã cho đến không người thấy** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì vô ngã cho đến không người thấy rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiền Hiện! Tất cả pháp đều **lấy thường, lạc, ngã, tịnh** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì thường, lạc, ngã, tịnh rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiền Hiện! Tất cả pháp đều **lấy vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiền Hiện! Tất cả pháp đều **lấy việc tham, sân, si làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy chẳng thể vượt. Vì sao? Vì việc tham, sân, si rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiền Hiện! Tất cả pháp đều **lấy việc thấy sở tác** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì việc thấy sở tác rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy không động** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì tánh không động ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp **đều lấy năm uẩn làm chỗ hướng tới**. Các đại Bồ Tát đối tới như thế chẳng thể vượt. Vì sao? Vì sắc cho đến thức ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy 12 xứ, 18 giới** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì 12 xứ cho đến 18 giới còn ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy nhãn xúc cho đến ý xúc** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy mười hai duyên khởi** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy sáu pháp Ba la mật** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy mười sáu Không** làm chỗ hướng đến (*Kinh thường nói đến 18 pháp không*). Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiên Hiện! Tất cả pháp đều **lấy bốn Thánh đế**, Ba mươi bảy pháp trợ đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì bốn Thánh đế cho đến bốn định vô sắc rất ráo vô sở hữu, hướng gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiên Hiện! Tất cả pháp đều **lấy mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo vô sở hữu, hướng gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiên Hiện! Tất cả pháp đều **lấy đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt khỏi. Vì sao? Vì đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả rất ráo vô sở hữu, hướng gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiên Hiện! Tất cả pháp đều **lấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cho đến Nhất thiết tướng trí hoàn toàn vô sở hữu, hướng gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiên Hiện! Tất cả pháp đều **lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, Bồ Tát hạnh, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến quả vị Vô Thượng Bồ đề rất ráo vô sở hữu, hướng gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiên Hiện! Như vậy, **các đại Bồ Tát vì muốn làm chỗ hướng đến cho thể gian, nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.**

Bấy giờ, Thiên Hiện lại bạch Phật:

- Đối với Bát Nhã thậm thâm này, ai có thể tin hiểu sâu sắc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đại Bồ Tát nào phát ý đã hằng mong cầu tinh tấn tu hành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật đã phát thệ nguyện rộng lớn, gieo trồng nhiều căn lành đều đã thành thực, được vô lượng bạn lành hộ niệm, thì mới có thể tin hiểu sâu xa đối với Bát Nhã thậm thâm này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ Tát này dùng **tánh nào, tướng nào, trạng nào, mạo nào** để tin hiểu sâu xa Bát nhã Ba la mật này?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này dùng tánh điều phục tham, sân, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sân, si làm tướng. Dùng trạng xa lìa tham, sân, si làm trạng. Dùng mạo xa lìa tham, sân, si làm mạo.

Lại nữa, **Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này dùng tánh điều phục tham, sân, si và không tham, sân, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm tướng. Dùng trạng xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm trạng. Dùng mạo xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm mạo.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát nào thành tựu tánh, tướng, trạng, mạo như thế mới có thể tin hiểu sâu xa Bát Nhã thậm thâm này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tin hiểu sâu xa Bát Nhã thậm thâm này thì đại Bồ Tát này sẽ đạt tới chỗ nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy sẽ **đạt tới Nhất thiết trí trí**.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu đại Bồ Tát đạt tới Nhất thiết trí trí thì vị ấy thường làm chỗ quay về cho các hữu tình chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đối với Bát Nhã thậm thâm này, nếu đại Bồ Tát tin hiểu sâu xa thì đạt tới Nhất thiết trí trí. **Nếu đạt tới Nhất thiết trí trí thì làm chỗ quay về cho các hữu tình.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Đại Bồ Tát này thường làm việc khó. Gọi là mặc áo mũ kiên cố như vậy và nói rằng, ta sẽ độ thoát tất cả hữu tình, khiến họ chứng đắc Niết bàn cứu cánh. Mặc dù làm việc như vậy nhưng hoàn toàn không thấy có hữu tình để an lập?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói!

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này **đã mặc áo, đội mũ không thuộc sắc cho đến thức**. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến đại Bồ Tát này đã mặc áo, đội mũ không thuộc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đều rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Đại Bồ Tát này đã mặc áo, **đội mũ không thuộc ngã cho đến người thấy**. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy đều rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc ngã cho đến người thấy. Đại Bồ Tát này đã mặc áo, đội mũ không thuộc tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp đều rất ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc tất cả pháp.

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này tu hành Bát Nhã thâm sâu như thế nên thường mặc áo, đội mũ bền chắc này, và nói ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến họ đều chứng đắc Niết bàn cứu cánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu đại Bồ Tát năng mặc áo mũ bền chắc như thế, rằng ta sẽ độ tất cả hữu tình đều khiến chứng được Niết bàn ấy, chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Đại Bồ Tát này đối Thanh văn hoặc bậc Độc giác chẳng khinh, không dung đọa được. Sở dĩ vì sao? Đại Bồ Tát này đối hữu tình chẳng an lập phần hạn mà mặc áo mũ bền chắc như thế.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ông dựa vào đâu mà nói, nếu đại Bồ Tát mặc áo, đội mũ bền chắc như thế chẳng rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác?

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này chẳng phải vì độ thoát một số hữu tình mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế, cũng chẳng phải vì mong cầu một ít trí mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này **cứu độ khắp tất cả hữu tình**, khiến họ vào Niết bàn mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế; **chỉ vì cầu được Nhất thiết trí trí** mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế. Do nhân duyên này nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Đại Bồ Tát này vì cứu vớt khắp tất cả hữu tình khiến họ vào Niết bàn, chỉ vì cầu được Nhất thiết trí trí mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế. Do nhân duyên này nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- **Như vậy, Bát nhã Ba la mật rất là sâu xa, không người tu, không pháp để tu, cũng không chỗ để tu, cũng không phải do đây mà được tu tập. Vì sao? Vì chẳng phải trong ý nghĩa sâu xa của Bát Nhã thậm thâm này mà có một chút pháp thật nào để gọi là người tu và pháp để tu, hoặc chỗ tu tập, hoặc do đây mà tu. Bạch Thế Tôn! Như tu hư không là tu Bát nhã Ba la mật. Hoặc tu tất cả pháp là tu Bát nhã Ba la mật. Hoặc tu pháp không thật là tu Bát nhã Ba la mật. Hoặc tu vô sở hữu là tu Bát nhã Ba la mật. Hoặc tu không nhiếp thọ là tu Bát nhã Ba la mật. Hoặc tu trừ khiển là tu Bát nhã Ba la mật.**

Phật hỏi:

- Thiện Hiện! Tu trừ khiển pháp nào là tu Bát nhã Ba la mật?

Thiện Hiện bạch Phật:

- **Tu trừ khiển năm uẩn là tu Bát Nhã.** Tu trừ khiển sáu nội xứ là tu Bát nhã Ba la mật. Tu trừ khiển sáu ngoại xứ là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển sáu nội giới là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển sáu ngoại giới là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển 18 pháp không là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển thập nhị chơn như là tu Bát Nhã. **Nói rộng ra, tu trừ khiển tất cả pháp Phật từ bốn Thánh đế v.v... cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là tu Bát nhã Ba la mật.**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nếu đại Bồ Tát tu trừ khiên sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí là tu Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên có thể dựa vào Bát Nhã này mà nghiệm biết đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật mà **không chấp trước**, thì phải biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Nói rộng, cho đến nếu đại Bồ Tát tuy hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí mà không chấp trước thì nên biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các đại Bồ Tát Bất thối chuyển khi hành sâu Bát Nhã, không chấp nhận lời nói và sự chỉ dạy của người khác là quan trọng, chẳng tin vào lời người khác mà hành động, không bị tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn làm tạp nhiễm, cũng chẳng bị lôi kéo. Có đại Bồ Tát Bất thối chuyển chẳng lìa bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật khi hành sâu Bát Nhã. Có các đại Bồ Tát Bất thối chuyển khi hành sâu Bát Nhã, nghe thuyết về Bát Nhã này, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng sững sốt, chẳng hoang mang, chẳng thối lui sự mong cầu quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đối với Bát Nhã, hoan hỷ, ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt một cách rốt ráo, chú tâm suy nghĩ, như thuyết tu hành, thường không nhàm chán, mệt mỏi. Nên biết đại Bồ Tát Bất thối chuyển này đời trước đã nghe nhiều về nghĩa lý Bát Nhã, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, tinh tấn tu hành, tâm không chán mỏi. Vì sao? Vì do đại Bồ Tát này nghe thuyết Bát Nhã thậm thâm như thế, tâm chẳng kinh khiếp, chẳng khùng, chẳng sợ, nói rộng cho đến như thuyết tu hành thường không nhàm chán, mệt mỏi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết Bát Nhã này, tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng sững sốt, chẳng hoang mang, chẳng thối lui sự mong cầu quả vị Vô Thượng Bồ đề, đối với Bát Nhã vui vẻ, ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt rốt ráo, chú tâm suy nghĩ, như thuyết tu hành thường không nhàm mỏi, thì đại Bồ Tát này làm sao tu hành Bát Nhã thậm thâm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Đại Bồ Tát này liên tục tùy thuận hướng vào Nhất thiết trí trí, là tu hành Bát Nhã thậm thâm.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Đại Bồ Tát này làm sao tùy thuận liên tục hướng vào Nhất thiết trí trí khi tu hành Bát Nhã thậm thâm?

Phật dạy:

- **Thiện Hiện!** Khi hành sâu Bát Nhã, nếu đại Bồ Tát liên tục tùy thuận hướng không, vô tướng, vô nguyện, hư không, vô sở hữu, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, không tạo, không tác, như giấc mộng cho đến như thành Tầm hương, thì đó là đại Bồ Tát liên tục tùy thuận hướng vào **Nhất thiết trí trí khi hành sâu Bát Nhã.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Như lời Thế Tôn dạy, nếu đại Bồ Tát liên tục tùy thuận hướng vào không, vô tướng, vô nguyện, nói rộng cho đến như thành Tầm hương khi hành sâu Bát Nhã, thì đó là đại Bồ Tát liên tục tùy thuận hướng vào Nhất thiết trí trí khi hành sâu Bát Nhã. Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã là hành năm uẩn cho đến Nhất thiết trí trí chăng?

Phật dạy:

- **Thiện Hiện!** Đại Bồ Tát ấy không hành năm uẩn cho đến Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này liên tục tùy thuận hướng vào Nhất thiết trí trí, không người nào làm được, không kẻ nào phá hoại được, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ, không phương hướng, không bờ cõi, không số, không lượng, không qua, không lại. Đã không thể nắm bắt số lượng, qua lại, thì cũng không có năng chứng.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như vậy không thể dùng năm uẩn chứng được, nói rộng cho đến không thể dùng Nhất thiết tướng trí chứng được. Vì sao? Vì năm uẩn tức là Nhất thiết trí trí, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí tức là Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì hoặc năm uẩn như, hoặc Nhất thiết trí trí như, hoặc tất cả pháp như, đều là một như, không hai, không khác. Nói rộng, cho đến hoặc Nhất thiết tướng trí như, hoặc Nhất thiết trí trí như, hoặc tất cả pháp như đều là một như, không hai, không khác. Thế nên, Nhất thiết trí trí không thể đem năm uẩn chứng được, nói rộng cho đến không thể đem Nhất thiết tướng trí chứng được.

19. PHẨM “CHÂN NHƯ” hay “CHƠN NHƯ”

**Đầu Q.513 cho đến đầu Q.514, Hội thứ III, ĐBN.
(*Tương đương phẩm cùng tên là “Chơn Như” và phẩm
“Bồ Tát An Trụ” của Hội thứ I, ĐBN*)**

Tóm lược:

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đều cầm các thứ bột hương và nhiều thứ thiên hoa trên trời từ xa rải lên Phật, đánh lễ hai chân Phật lui đứng một phía, chấp tay cung kính thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là thậm thâm khó thấy khó giác, chẳng thể nghĩ tầm (*suy nghĩ*), vượt cảnh nghĩ tầm, màu nhiệm sâu vắng, kẻ trí thông minh mới có thể biết được, chẳng phải các thế gian vội vàng mà có thể tin thọ được. Tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối trong Kinh Bát Nhã thậm thâm đây đều nói lời này: **Năm uẩn tức là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức là năm uẩn. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí tức là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức là Nhất thiết tướng trí.** Chư Phật tức là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức là chư Phật. Vì sao? Hoặc năm uẩn như, hoặc Nhất thiết trí trí như, hoặc tất cả pháp như, đều một như không hai không khác. Nói rộng, cho đến hoặc Nhất thiết tướng trí như, hoặc Nhất thiết trí trí như, hoặc tất cả pháp như đều một như không hai không khác. Hoặc chư Phật như, hoặc Nhất thiết trí trí như, hoặc tất cả pháp như đều một như không hai không khác.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng:

- Như vậy, như các người đã nói! Thiên tử phải biết: Ta xem nghĩa đây tâm thường vắng lặng chẳng muốn thuyết pháp. Vì sao? Pháp đây rất sâu khó thấy khó giác, chẳng thể nghĩ tầm, vượt cảnh nghĩ tầm, nhiệm màu vắng lặng, kẻ trí thông minh mới có thể biết được, chẳng phải các thế gian vội vàng có thể tin thọ được. **Nghĩa là Bát nhã Ba la mật thậm thâm là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng.**

Thiên tử phải biết: Chư Phật đã chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề như thế không năng chứng, không sở chứng, không chỗ chứng, không thời chứng. Thiên tử phải biết: Pháp sâu màu đây hiện hành bất nhị, chẳng phải thế gian có thể so lường được.

Thiên tử phải biết: Hư không sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Chơn như cho đến bất tư nghi giới sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Vô lượng vô biên sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không đi không đến sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không sanh không diệt sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không nhiễm không tịnh sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không biết không đắc sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không tạo không tác sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Ngã cho đến kiến giả sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Năm uẩn sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Tất cả Phật pháp sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm.

Khi ấy, các Thiên tử lại thưa Phật rằng:

- Đã thuyết pháp sâu thẳm nhiệm màu đây chẳng phải các thế gian vội vàng nằng tịn thọ được. Vì sao? Vì pháp sâu màu đây chẳng vì nhiếp lấy năm uẩn nên thuyết, chẳng vì nói bỏ năm uẩn nên thuyết. Nói rộng, cho đến chẳng vì nhiếp lấy Nhất thiết tướng trí nên thuyết, chẳng vì nói bỏ Nhất thiết tướng trí nên thuyết. Chẳng vì nhiếp lấy tất cả Phật pháp nên thuyết, chẳng vì nói bỏ tất cả Phật pháp nên thuyết. **Hữu tình thế gian phần nhiều hành nhiếp lấy chấp ngã ngã sở.** Nghĩa là sắc là ngã - ngã sở, thọ tướng hành thức là ngã - ngã sở. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí là ngã - ngã sở; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là ngã - ngã sở.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Thiên tử rằng:

- **Như vậy, như các người đã nói! Thiên tử phải biết: Nếu đại Bồ Tát vì nhiếp lấy năm uẩn nên hành, vì nói bỏ năm uẩn nên hành. Nói rộng, cho đến vì nhiếp lấy tất cả Phật pháp nên hành, vì nói bỏ tất cả Phật pháp nên hành. Đại Bồ Tát này chẳng tu hành Bát Nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật. Nói rộng, cho đến chẳng năng tu hành Nhất thiết tướng trí.**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Pháp sâu thẳm đây thường tùy thuận tất cả pháp. Nghĩa là thường tùy thuận Bát Nhã, tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới,

bồ thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Pháp sâu thăm đây đều không ngăn ngại. Nghĩa là chẳng ngăn ngại sắc thọ tướng hành thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí.

Pháp sâu thăm đây lấy vô ngại làm tướng. Vì sao? Hư không bình đẳng vậy, chơn như cho đến bất tư nghi giới bình đẳng vậy; không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng vậy, vô sanh vô diệt bình đẳng vậy, vô tạo vô tác bình đẳng vậy, vô nhiễm vô tịnh bình đẳng vậy, nên pháp sâu thăm đây lấy vô ngại làm tướng.

Pháp sâu thăm đây vô sanh vô diệt. Vì sao? Sắc vô sanh vô diệt vậy, thọ tướng hành thức vô sanh vô diệt vậy, nói rộng cho đến Nhất thiết trí vô sanh vô diệt vậy; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt vậy, nên pháp sâu thăm đây vô sanh vô diệt.

Pháp sâu thăm đây đều không có dấu vết. Vì sao? Vì dấu vết sắc bất khả đắc vậy, dấu vết thọ tướng hành thức bất khả đắc vậy. Nói rộng, cho đến dấu vết Nhất thiết trí bất khả đắc vậy; dấu vết Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bất khả đắc vậy, nên pháp sâu thăm đây đều không dấu vết.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lại thưa Phật rằng:

- Đại đức Thiên Hiện là chơn Phật tử, tùy Phật sanh. Vì sao? Vì Đại đức Thiên Hiện đối với chỗ thuyết pháp đều tương ưng cùng tánh Không.

Cụ thọ Thiên Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc rằng:

- Các người nói tôi là chơn Phật tử, tùy Như Lai sanh. Sao là Thiên Hiện tùy Như Lai sanh? Nghĩa là tùy Như Lai như sanh vậy. Vì sao? Như Lai như không đến không đi, Thiên Hiện như cũng không đến đi, nên nói Thiên Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như tức tất cả pháp như. Tất cả pháp như tức Như Lai như. Như, như thế không tánh như, cũng không chẳng tánh như. Thiên Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiên Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như thường trú làm tướng. Thiên Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiên Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như không biếng khác, không phân biệt, khắp chuyên các pháp. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như không bị chướng ngại, tất cả pháp như cũng không bị chướng ngại. Hoặc Như Lai như, hoặc tất cả pháp như đồng một như không hai không khác, không tạo không tác. Như, như thế tướng thường như, không lúc nào chẳng như. Vì tướng thường như không lúc nào chẳng như, nên không hai không khác. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như đối tất cả xứ không nghĩ nhớ không phân biệt. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như không khác biệt, chẳng thể nắm bắt được. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Như Lai như chẳng lìa tất cả pháp như. Như, như thế tướng thường như không lúc nào chẳng như. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Mặc dù nói tùy sanh mà không chỗ tùy sanh, vì Thiện Hiện như chẳng khác Phật vậy.

Như Lai như chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại. Tất cả pháp như cũng chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Quá khứ như bình đẳng nên Như lai như bình đẳng. Như Lai như bình đẳng nên quá khứ như bình đẳng. Vị lai như bình đẳng nên Như Lai như bình đẳng. Như Lai như bình đẳng nên vị lai như bình đẳng. Hiện tại như bình đẳng nên Như Lai như bình đẳng. Như Lai như bình đẳng nên hiện tại như bình đẳng. Hoặc quá khứ như hoặc vị lai như hoặc hiện tại như bình đẳng, hoặc Như Lai như bình đẳng, đồng một như không hai không khác.

Sắc như bình đẳng nên Như Lai như bình đẳng, Như Lai như bình đẳng nên sắc như bình đẳng; thọ tướng hành thức như bình đẳng nên Như Lai như bình đẳng, Như Lai như bình đẳng nên thọ tướng hành thức như bình đẳng. Hoặc sắc như hoặc thọ tướng hành thức như bình đẳng, hoặc Như Lai như bình đẳng, đồng một như bình đẳng không hai không khác. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí như bình đẳng nên Như

Lai như bình đẳng. Như Lai như bình đẳng nên Nhất thiết trí như bình đẳng; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí như bình đẳng nên Như Lai như bình đẳng. Như Lai như bình đẳng nên Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí như bình đẳng. Hoặc Nhất thiết trí như, hoặc Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như bình đẳng, hoặc Như Lai như bình đẳng, đồng một như bình đẳng không hai không khác.

Thiên tử phải biết: Các đại Bồ Tát hiện chứng tất cả pháp như bình đẳng như thế nên gọi là Như Lai. Tôi đối các pháp như như thế rất sanh tin hiểu, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Chính khi thuyết tướng như như thế, ở thế giới Tam thiên đại thiên đây sáu thứ rung động: Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, giữa vọt bìa lặn, bìa vọt giữa lặn.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lần nữa đem các bột hương tuyệt diệu và các thiên hoa phụng rải lên Thế Tôn và Thiện Hiện mà thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Rất lạ, chưa từng có vậy! Đại đức Thiện Hiện do như nên tùy Như Lai sanh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc rằng:

- Thiên tử phải biết! Nhưng Thiện Hiện tôi chẳng do sắc nên tùy Như Lai sanh, chẳng do thọ tướng hành thức nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do sắc như nên tùy Như Lai sanh, chẳng do thọ tướng hành thức như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lià sắc nên tùy Như Lai sanh, chẳng lià thọ tướng hành thức nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lià sắc như nên tùy Như Lai sanh, chẳng lià thọ tướng hành thức như nên tùy Như Lai sanh. Nói rộng, cho đến chẳng do Nhất thiết trí nên tùy Như Lai sanh; chẳng do Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do Nhất thiết trí như nên tùy Như Lai sanh; chẳng do Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lià Nhất thiết trí nên tùy Như Lai sanh; chẳng lià Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lià Nhất thiết trí như nên tùy Như Lai sanh; chẳng lià Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do hữu vi nên tùy Như Lai sanh, chẳng do vô vi nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do hữu vi như nên tùy Như Lai sanh, chẳng do

vô vi như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lia hữu vi nên tùy Như Lai sanh, chẳng lia vô vi nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lia hữu vi như nên tùy Như Lai sanh, chẳng lia vô vi như nên tùy Như Lai sanh. Vì sao? Tất cả pháp này đều vô sở hữu. Các kẻ tùy sanh hoặc bị tùy sanh, do đây tùy sanh và chỗ tùy sanh đều bất khả đắc, vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các pháp như, nói rộng cho đến bất tư nghì giới đều rất thẳm sâu. Nghĩa là với trong đây **sắc bất khả đắc**, thọ tướng hành thức cũng bất khả đắc. Sắc như bất khả đắc, thọ tướng hành thức như cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong đây sắc cho đến thức hỷ bất khả đắc, hưởng có sắc như cho đến thức như khả đắc. Nói rộng, cho đến trong đây Nhất thiết trí bất khả đắc; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. Nhất thiết trí như bất khả đắc; Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong đây Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hỷ bất khả đắc, hưởng có Nhất thiết trí như; Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như khả đắc.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như người đã nói!

Chính khi thuyết tướng như như thế hai trăm Bí số hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát, thành A la hán. Lại có năm trăm chúng Bí số ni xa trần lia trần cấu, đối trong các pháp được tịnh pháp nhãn. Năm ngàn Bí số đồng thời chứng được vô sanh pháp nhãn. Sáu ngàn Bồ Tát hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát thành A la hán.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Nay trong chúng đây sáu ngàn Bồ Tát đã ở chỗ năm trăm đức Phật quá khứ, gần gũi cúng dường, chánh tín xuất gia, siêng tu phạm hạnh. Tuy có hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực nhưng chẳng nhiếp thọ Bát Nhã thậm thâm với phương tiện thiện xảo, lại khởi lên tướng khác biệt, hành hạnh sai khác. Khi tu bố thí, nghĩ như vậy: Đây là bố thí, đây là người nhận, đây là vật thí, ta thường hành thí. Khi tu tịnh giới, nghĩ như vậy: Đây là tịnh giới, đây gây ra tội nghiệp, đây là đối tượng phải hộ trì, ta thường trì giới. Khi tu an nhẫn, nghĩ như vậy: Đây là an nhẫn, đây là chướng ngại của nhẫn, đây là cảnh giới để nhẫn, ta

thường an nhĩn. Khi tu tinh tấn, nghĩ như vậy: Đây là tinh tấn, đây là giải đãi, đây là việc đã làm, ta thường tinh tấn. Khi tu tịnh lự, nghĩ như vậy: Đây là tịnh lự, đây là tán loạn, đây là đã tu, ta thường tu định. Người ấy chẳng nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, chỉ dựa vào tư tưởng khác biệt mà tu hạnh bố thí, tịnh giới, an nhĩn, tinh tấn, tịnh lự khác biệt. Do tư tưởng khác biệt, hành khác biệt nên chẳng chứng được Bồ Tát. Do nhân duyên này nên chẳng được vào ngôi vị Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Do không được nhập vào ngôi vị Bồ Tát Chánh tánh ly sanh nên được quả Dự lưu, dần dần mới đến quả A la hán. Thế nên, Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào tuy có tu Bồ Tát đạo và có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng chẳng nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo liền chứng đắc thật tế thì sẽ rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa rằng:

- Nhân duyên nào nên có các Bồ Tát tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, do chẳng nhiếp thọ Bát Nhã Ba la mật phương tiện khéo léo bèn chứng thực tế, rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác? Trái lại, có các Bồ Tát tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, lại nhờ nhiếp thọ Bát Nhã sâu thẳm phương tiện khéo léo nên được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần hỏi tu hành các hạnh Bồ Tát sẽ chứng Vô Thượng Bồ đề?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Nếu Bồ Tát xa lìa tâm Nhất thiết trí trí, chẳng đem đại bi làm làm đầu tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, **bởi chẳng nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo**, bèn chứng thật tế, rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Nếu các Bồ Tát chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, lại đem đại bi làm đầu, tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, lại nhờ nhiếp thọ Bát Nhã thậm thâm phương tiện khéo léo, có thể vào được Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần hỏi tu hành các Bồ Tát hạnh, sẽ được Vô Thượng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Ví như có chim xí, thân nó to lớn bằng trăm Do tuần, hoặc hai trăm cho đến năm trăm Do tuần mà chẳng có cánh. Chim này hoặc từ cung trời Ba mươi ba gieo mình rơi xuống châu Thiệm bộ. Giữa đường, nó nghĩ như vậy: Ta muốn lên lại trời Ba mươi ba. Ý người thế nào? Chim này có thể trở lại trời Ba mươi ba được không?

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Thệ! Chẳng được.

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Giữa đường chim này hoặc khởi muốn đây: Tới châu Thiệm bộ sẽ khiến thân ta không tổn không hại. Ý người nghĩ sao? Chim này được toại nguyện chăng?

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được! Bạch Thiện Thệ! Chẳng được! Khi chim này đến châu Thiệm bộ, thân nó quyết định bị tổn hại, hoặc đến mất mạng, hoặc khổ gần chết.

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Như vậy, như người đã nói! Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát cũng lại như thế, mặc dù đã trải vô lượng vô số đại kiếp siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, cũng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà **chẳng nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, bèn chứng thật tế**, rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì các Bồ Tát này xa lìa tâm Nhất thiết trí trí, chẳng đem đại bi làm đầu, mặc dù trải qua vô lượng vô số đại kiếp siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, cũng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, bèn rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Các Bồ Tát này mặc dù nhớ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cúng dường cung kính, tùy thuận tu hành mà đối trong ấy **chấp lấy tướng**, nên chẳng thể chính hiểu được công đức chân thật nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ v.v... Các Bồ Tát này chẳng chính hiểu công đức Phật, nên dù nghe Bồ Tát đạo và tiếng pháp không, vô tướng, vô nguyện mà nương tiếng đây **chấp lấy tướng**. Chấp lấy tướng rồi, hồi hướng Vô Thượng Bồ đề. Các đại Bồ Tát này hồi hướng như vậy chẳng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát này bởi chẳng nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, mặc dù đem các thứ căn lành đã tu được hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà vẫn rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có các Bồ Tát ngay từ sơ phát tâm chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, hằng đem đại bi làm đầu, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự cũng thường nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, mặc dù nhớ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại mà chẳng lấy tướng; mặc dù tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng lấy tướng; mặc dù nhớ các thứ công đức mình, người, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng **chẳng lấy tướng**.

Xá Lợi Tử! Phải biết đại Bồ Tát này thẳng tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? đại Bồ Tát này ngay từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, hằng đem đại bi tâm làm đầu, mặc dù tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự mà chẳng lấy tướng; mặc dù nhớ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cũng chẳng lấy tướng; tu Bồ Tát đạo và pháp không, vô tướng, vô nguyện cũng chẳng lấy tướng. Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này vì có phương tiện khéo léo, nên **dùng tâm ly tướng tu hành** bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến dùng tâm ly tướng tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Do đây quyết định chứng sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng:

- Như con hiểu nghĩa Phật đã nói, nếu đại Bồ Tát ngay từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo, thường năng nhiếp thọ Bát Nhã thậm thâm phương tiện khéo léo, đại Bồ Tát này gần kề Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này ngay từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo trọn chẳng thấy có chút pháp khả được. Nghĩa là hoặc năng chứng, hoặc sở chứng, hoặc chỗ chứng, hoặc thời chứng, hoặc do đây chứng trọn bất khả đắc. Chỗ gọi hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều bất khả đắc.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Có các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa **chẳng thường nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo**, mà cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Phải biết thiện nam thiện nữ kia đối sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nghi hoặc do dự hoặc đắc chẳng đắc. Vì

sao? Vì các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa này chẳng thường nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, đối sở tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đều nắm lấy tướng, nói rộng cho đến đối tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đều nắm lấy tướng. Bởi nhân duyên đây các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa đều đối Vô Thượng Bồ đề nghi ngờ do dự, hoặc đắc chẳng đắc. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ đề quyết định chẳng nên xa lìa Bát Nhã phương tiện khéo léo. Đại Bồ Tát này an trụ Bát Nhã phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, đem tâm vô tướng cùng hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến đem tâm vô tướng cùng hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. **Nếu đại Bồ Tát an trụ Bát Nhã phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, đem tâm vô tướng cùng hành cùng tu cùng trụ tất cả Phật pháp như thế tất được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.**

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đồng thưa Phật rằng:

- Vô Thượng Bồ đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng được. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát đối tất cả pháp tự tướng cộng tướng lẽ đều chứng biết, mới mong được sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, mà các Bồ Tát chỗ biết pháp tướng trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc?

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng:

- Như vậy, như các người đã nói! Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật rất khó hiểu, rất khó chứng được.

Thiên tử phải biết: Ta cũng hiện giác tất cả pháp tướng chứng được Vô Thượng Bồ đề mà trọn chẳng đắc thắng nghĩa pháp tướng khá nói gọi đây là năng chứng, đây là sở chứng, đây là chỗ chứng, đây là thời chứng, và khá nói vì do đây mà chứng. Vì sao? Các Thiên tử! **Vì tất cả pháp rất ráo tịnh** vậy, **hữu vi vô vi rất ráo không** vậy. Do đây, Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cực khó tin hiểu, rất khó chứng được.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Như Thế Tôn nói Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chư Phật cực khó tin hiểu, rất khó chứng được. Như con nghĩ nghĩa Phật đã nói, Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chư Phật cực dễ tin hiểu, rất dễ chứng được.

Vì sao? Nếu năng tin hiểu được, không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có sở chứng, tức là có thể tin hiểu được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chư Phật. Nếu có chứng biết không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có sở chứng, tức là có thể chứng sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì **tất cả pháp rốt ráo đều không. Trong rốt ráo không trọn không có pháp khá gọi năng chứng, khá gọi sở chứng, khá gọi chỗ chứng, khá gọi thời chứng, khá gọi do đây mà có sở chứng.** Vì sao? Vì **tất cả pháp tánh tướng đều không, hoặc tăng hoặc giảm trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc.** Do nhân duyên này các đại Bồ Tát sở tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật trọn vô sở hữu đều bất khả đắc. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí trọn vô sở hữu đều bất khả đắc. Các đại Bồ Tát sở quán các pháp hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến hoặc vô kiến, hoặc hữu đối hoặc vô đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc. Do nhân duyên đây con suy nghĩ nghĩa thú Phật đã nói, Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật cực dễ tin hiểu, rất dễ chứng được. Các đại Bồ Tát chẳng nên đối trong ấy bảo rằng khó tin hiểu và khó chứng được. Vì sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí, tự tánh Nhất thiết trí không; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, tự tánh Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không. Nếu đại Bồ Tát năng đối nghĩa “tự tánh không” như thế rất sanh tin hiểu không trái ngược mà chứng, bèn được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Do nghĩa như thế, con nói Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chẳng khó tin hiểu, chẳng khó chứng được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng:

- Cũng do nhân duyên đây Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chư Phật cực khó tin hiểu, rất khó chứng được. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát quán **tất cả pháp trọn không tự tánh, đều như hư không.** Ví như hư không chẳng liên nghĩ này: Ta sẽ tin hiểu chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Các đại Bồ Tát cũng lẽ như thế, chẳng liên nghĩ này: Ta sẽ tin

hiểu chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. **Vì sao? Vì tất cả pháp tánh tướng đều không, ngang đồng hư không. Các đại Bồ Tát cần tin hiểu các pháp đều không, ngang đồng hư không, không trái ngược mà chúng, thì mới được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.** Nếu đại Bồ Tát tin hiểu các pháp ngang đồng hư không bèn đời Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề dễ sanh tin hiểu, dễ chúng được ấy, thời chẳng có đại Bồ Tát nhiều ngang như cát sông Hằng mặc áo giáp đại công đức, phát tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, ở thời gian giữa mà bị trụt lui. Nên biết Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cực khó tin hiểu, rất khó chúng được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Xá Lợi Tử rằng:

- Ý ông hiểu sao? Sắc đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui (*bị thối chuyển*) chẳng? Thọ tướng hành thức đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Là sắc có pháp đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Là thọ tướng hành thức có pháp đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Là sắc như có pháp đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Là thọ tướng hành thức như có pháp đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Nói rộng cho đến Nhất thiết trí đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Là Nhất thiết trí có pháp đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Là Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí có pháp đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Nhất thiết trí như đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Là Nhất thiết trí như có pháp đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Là Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như có pháp đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Nơi ý hiểu sao? Các pháp chơn như nói rộng cho đến bất tư nghi giới đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng? Là các pháp như nói rộng cho đến bất tư nghi giới có pháp đối Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụt lui chẳng?

Cả chục câu hỏi dồn dập như thế mà Xá Lợi Tử đều trả lời rằng:

- Thiên Hiện! Chẳng có!

Khi ấy, cụ thọ Thiên Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Nếu tất cả pháp vì chắc thật vậy, vì an trụ vậy, trọn vô sở hữu đều bất khả đắc, thời nói những pháp nào khác đối Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà có trụ lui?

Xá Lợi Tử nói Thiên Hiện rằng:

- Như Nhân giả đã nói. Trong vô sanh pháp nhần đều không có pháp, cũng không có Bồ Tát đối Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có trụ lui. Nếu vậy cứ sao Phật nói ba thứ bồ đặc già la trụ Bồ Tát thừa (*nhất định có thối chuyển, nhất định không thối chuyển hay bất định*), chỉ nói có một? Nếu như Nhân giả nói, lẽ ra không có Tam thừa Bồ Tát sai khác (*Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Vô Thượng thừa*), mà chỉ nên có một là Vô Thượng thừa mà thôi?

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền nói với cụ thọ Xá Lợi Tử:

- Hãy hỏi Thiên Hiện rằng chỉ cần một thừa Bồ Tát chăng? Sau đó hỏi tiếp: Cần gì phải thành lập ba thừa khác nhau hay chỉ cần có một thừa Chánh đẳng giác mà thôi.

Xá Lợi Tử hỏi Thiên Hiện:

- Chỉ cần một Bồ Tát thừa có được không?

Cụ thọ Thiên Hiện bảo Xá Lợi Tử:

- Ý Tôn giả thế nào? Trong tất cả pháp như có ba hạng người trụ Bồ Tát thừa khác nhau chăng? Nghĩa là có người rơi vào Thanh văn thừa, hoặc có người rơi vào Độc giác thừa, hoặc có người chứng đắc Vô thượng thừa ư?

Xá Lợi Tử nói:

- Thiên Hiện! Chẳng có!

- Ý Tôn giả thế nào? Trong tất cả pháp như có ba thừa Bồ Tát khác nhau không?

Xá Lợi Tử nói:

- Thiên Hiện! Chẳng có!

- Ý Tôn giả thế nào? Trong tất cả pháp như, thật có một thừa Chánh đẳng giác của các đại Bồ Tát chăng?

Xá Lợi Tử nói:

- Thiên Hiện! Chẳng có!

- Ý Tôn giả thế nào? Các pháp như có một hay có hai, có ba tướng không?

Xá Lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có!

- Ý Tôn giả thế nào? Trong tất cả pháp như phải có một pháp, hay một Bồ Tát có thể đắc không?

Xá Lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có!

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá Lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp là chắc thật, là an trụ, hoàn toàn vô sở hữu và đều bất khả đắc thì tại sao Xá Lợi Tử lại khởi lên ý nghĩ: Đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, Bồ Tát này nhất định có thối thất, hay đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, Bồ Tát này nhất định không có thối thất? Hay đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, Bồ Tát này nói chẳng quyết định? Như vậy, Bồ Tát này là Thanh văn thừa, hay Bồ Tát này là Độc giác thừa, hay Bồ Tát này là Vô thượng thừa? Như vậy, là ba hay là một?

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát hoàn toàn vô sở đắc đối với tất cả pháp, đối với tất cả pháp như, cũng tin hiểu hoàn toàn và chúng đều vô sở đắc, đối với các Bồ Tát cũng vô sở đắc, đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật cũng vô sở đắc, phải biết đây mới thật là đại Bồ Tát.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát này nghe thuyết tướng các pháp như bất khả đắc mà tâm vị ấy chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hoảng hốt, không nghi hối, không lui trụt thì đại Bồ Tát này mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nửa chừng nhất định không thối lui.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát trọn nên pháp ấy mau chứng Vô thượng Chánh đẳng giác chăng?

Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như người đã nói! Nếu đại Bồ Tát trọn nên pháp ấy mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chẳng rơi vào hàng Thanh văn hay bậc Độc giác v.v...

Thiền Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng được sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề phải trụ vào đâu? Nên trụ như thế nào?

Phật bảo:

- Thiền Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì **phải trụ tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình**, không nên trụ tâm bất bình đẳng. Phải khởi tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm bất bình đẳng. Phải đem tâm bình đẳng nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm bất bình đẳng nói với họ. Phải **khởi tâm đại từ** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm sân giận đối với họ. Phải đem **tâm đại bi** mà đối với tất cả hữu tình, không nên đem tâm não hại mà đối với họ. Phải đem tâm đại bi mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm não hại mà nói với họ. Phải **khởi tâm đại hỷ** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm đố kỵ đối với họ. Phải đem tâm đại hỷ mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm đố kỵ mà nói với họ. Phải **khởi tâm đại xả** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm thiên vị đối với họ. Phải đem tâm đại xả mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm thiên vị mà nói với họ.

Phải **khởi tâm cung kính** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm kiêu ngạo đối với họ. Phải đem tâm cung kính mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm kiêu ngạo mà nói với họ.

Phải **khởi tâm chân thật** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm dối nịnh đối với họ. Phải đem tâm chân thật mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm dối nịnh mà nói với họ.

Phải **khởi tâm mềm mỏng** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm cứng cõi đối với họ. Phải đem **tâm hiền hòa** mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm hung bạo mà nói với họ.

Phải **khởi tâm lợi ích** cho tất cả hữu tình, không nên khởi tâm vô ích đối với họ. Phải đem tâm lợi ích mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm không lợi ích mà nói với họ.

Phải **khởi tâm an vui** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm chẳng an vui đối với họ. Phải đem tâm an vui mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm chẳng an vui mà nói với họ.

Phải **khởi tâm không trở ngại** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm có trở ngại đối với họ. Phải đem tâm không trở ngại mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm có trở ngại mà nói với họ.

Phải **khởi tâm như cha mẹ, như anh em**, như chị em, như nam nữ, như bà con thân thuộc đối với tất cả hữu tình, cũng đem tâm này mà nói cho họ.

Phải **khởi tâm bè bạn** đối với tất cả hữu tình, cũng đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình phải khởi tâm như giáo sư, như thầy mô phạm, như đệ tử, như đồng học, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải **khởi tâm như bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Đại Bồ Tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác**, cũng nên đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải **khởi tâm nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen**, cũng nên đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải **khởi tâm nên cứu giúp**, thương xót, bảo bọc, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, **phải khởi tâm rất ráo Không, vô sở hữu, bất khả đắc**, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải **khởi tâm không, vô tướng, vô nguyện**, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào muốn mau chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, **phải dùng vô sở đắc làm phương tiện mà trụ nơi đây**.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng được sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nên tự **liạ hại sanh mạng**, cũng khuyên người liạ hại sanh mạng, hằng chính xung nêu pháp liạ hại sanh mạng, vui mừng khen ngợi kẻ liạ hại sanh mạng. Nói rộng, cho đến nên tự **liạ tà kiến**, cũng khuyên người liạ tà kiến, hằng chính xung nêu pháp liạ tà kiến, vui mừng khen ngợi kẻ liạ tà kiến.

Nên tự tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khuyên người tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô định sắc, hằng chính xung nêu pháp tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, vui mừng khen ngợi kẻ tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nên tự viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên người viên mãn bố thí

cho đến Bát nhã Ba la mật, hằng chính nêu pháp viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nên tự trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng khuyên người trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, hằng chính xung nêu pháp trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, vui mừng khen ngợi kẻ trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nên tự trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới, cũng khuyên người trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới, hằng chính xung nêu pháp trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới, vui mừng khen ngợi kẻ trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. Nói rộng, nên tự trụ tất cả pháp Phật, cũng khuyên người trụ tất cả pháp Phật, hằng chính xung nêu tất cả pháp Phật, vui mừng khen ngợi kẻ trụ tất cả pháp Phật. (Q.513, ĐBN)

Lại nữa, Thiên Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng được sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nên tự thành thực hữu tình, cũng khuyên người thành thực hữu tình, hằng chính xung nêu pháp thành thực hữu tình, vui mừng khen ngợi kẻ thành thực hữu tình. Nên tự nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên người nghiêm tịnh cõi Phật, hằng chính xung nêu pháp nghiêm tịnh cõi Phật, vui mừng khen ngợi kẻ nghiêm tịnh cõi Phật. Nên tự khởi thần thông thù thắng Bồ Tát, cũng khuyên người khởi thần thông thù thắng Bồ Tát, hằng chính xung nêu pháp khởi thần thông thù thắng Bồ Tát, vui mừng khen ngợi kẻ khởi thần thông thù thắng. Nên khởi Nhất thiết trí, cũng khuyên người khởi Nhất thiết trí, hằng chính xung nêu pháp khởi Nhất thiết trí, vui mừng khen ngợi kẻ khởi Nhất thiết trí. Nên tự khởi Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, cũng khuyên người khởi hai trí này như vậy. Nên tự dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau, cũng khuyên người dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau, vui mừng khen ngợi kẻ dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau. Nên tự quay xe diệu pháp, cũng khuyên người quay xe diệu pháp, hằng chính xung nêu pháp quay xe diệu pháp, vui mừng khen ngợi kẻ quay xe diệu pháp. Nên tự nhiếp hộ khiến chánh pháp trụ lâu, cũng khuyên người nhiếp hộ khiến chánh pháp trụ lâu, hằng chính xung nêu pháp nhiếp hộ khiến chánh pháp trụ lâu, vui mừng khen ngợi kẻ nhiếp hộ khiến chánh pháp trụ lâu.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng được sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, **đổi pháp như thế đem vô sở đắc làm phương tiện nên trụ như thế.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên học Bát Nhã như thế, phương tiện khéo léo. Nếu học như thế mới có thể an trụ được pháp đáng an trụ. Nếu học như thế, an trụ như thế thời đối năm uẩn không bị ngăn ngại. Cũng đối sáu nội xứ (*sáu căn*) không bị ngăn ngại. Cũng đối sáu ngoại xứ (*sáu trần*) không bị ngăn ngại. Cũng đối 12 xứ, 18 giới không bị ngăn ngại. Cũng đối sáu đại chúng không bị ngăn ngại. Cũng đối bốn duyên không bị ngăn ngại. Cũng đối vô minh cho đến lão tử không bị ngăn ngại. Cũng đối lia hại sanh mạng cho đến tà kiến được không ngăn ngại. Cũng đối bốn tính lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không bị ngăn ngại. Cũng đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không bị ngăn ngại. Cũng đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không không bị ngăn ngại. Cũng đối chơn như cho đến bất tư nghì giới không ngăn bị ngại. Nói rộng ra, đối với tất cả pháp Phật cũng không bị ngăn ngại. Cũng đối thọ lượng (*sống lâu*) không bị ngăn ngại. Cũng đối quay xe chánh pháp không bị ngăn ngại. Cũng đối với sự nhiếp hộ pháp trụ không bị ngăn ngại, Vì sao?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ bản lai đến đây **chẳng nhiếp thọ** sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng nhiếp thọ nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng nhiếp thọ nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng nhiếp thọ vô minh cho đến lão tử. Chẳng nhiếp thọ lia hại sanh mạng cho đến tà kiến. Chẳng nhiếp thọ bốn tính lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chẳng nhiếp thọ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Chẳng nhiếp thọ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng nhiếp thọ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cho đến, chẳng nhiếp thọ tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế cho đến Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Sắc uẩn cho đến thức uẩn chẳng thể nhiếp thọ, nếu chẳng thể nhiếp thọ thời chẳng phải sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí chẳng thể nhiếp thọ, nếu chẳng thể nhiếp thọ thời chẳng phải Nhất thiết tướng trí.

Khi thuyết pháp đại Bồ Tát chỗ nên trụ này, ở trong chúng hội hai ngàn Bồ Tát đồng thời chứng được Vô sanh pháp nhẫn.

20. PHẨM “TUỞNG BẤT THỐI CHUYỂN”

Cuối quyển 514, Hội thứ III, ĐBN.
*(Tương đương phẩm “Bất Thối Chuyển”, quyển 325 - 328,
Hội thứ I hay phẩm cùng tên, cuối Q.448 cho đến
đầu Q.449, Hội thứ II, ĐBN).*

Tóm lược:

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Chúng con phải do hành tướng trạng nào để biết Bồ Tát này Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát có thể biết rõ như thật hoặc bậc dị sanh, hoặc bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ Tát, hoặc bậc Như Lai, các bậc như thế tuy nói có khác, nhưng **trong các pháp như** không biến đổi, không phân biệt, không hai, không hai phần.

Đại Bồ Tát này tuy thật ngộ nhập vào các pháp như nhưng đối với tánh như không có sự phân biệt, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Đại Bồ Tát này đã thật ngộ nhập các pháp như, dù nghe tất cả pháp như không hai, không khác mà tâm không nghi trệ. Vì sao? Vì pháp như không thể nói là một, không thể nói khác, không thể nói đồng hay không đồng. Đại Bồ Tát này quyết không coi nhẹ điều này mà phát ra lời nói, nếu có nói lời gì đều đem lại lợi ích và có nghĩa lý. Nếu không lợi ích và vô nghĩa quyết không nói ra. Đại Bồ Tát này hoàn toàn không xem chỗ tốt xấu, hay dở của người, bình đẳng thương xót và vì họ thuyết pháp. Đại Bồ Tát này chẳng xem chùng tánh sang hèn của Pháp sư, chỉ cầu thuyết được pháp nghĩa chơn tịnh. Thiện Hiện! Đại Bồ Tát Bất thối chuyển đều có những hành tướng trạng như vậy. Vì có những hành tướng trạng này nên biết là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Do các hành tướng trạng nào mà biết đó là đại Bồ Tát ấy Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **năng quán các pháp không hành trạng tướng, phải biết là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.**

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Nếu tất cả pháp không có hành tướng trạng, đại Bồ Tát này đối pháp nào chuyển nên gọi Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Đại Bồ Tát này đối sắc uẩn cho đến thức uẩn chuyển nên gọi Bất thối chuyển.** Đối mười hai xứ cho đến mười tám giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối địa giới cho đến thức giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối vô minh cho đến lão tử chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối chơn như cho đến bất tư nghì giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Nói rộng ra, đối với tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến chư Phật Vô Thượng Bồ đề chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì sao? Vì tự tánh sắc vô sở hữu, cho đến tự tánh chư Phật Vô Thượng Bồ đề vô sở hữu, **đại Bồ Tát này không trụ trong ấy nên gọi là chuyển.** Nếu đại Bồ Tát có thể biết được như thế, đây gọi Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển trọn chẳng muốn xem hình tướng lời nói của ngoại đạo, Sa môn, Bà la môn v.v... Các Sa môn, Bà la môn v.v... kia đối pháp sở tri như thật biết thật thấy, hoặc có thể thi thiết chánh kiến, quyết định không có lẽ ấy. Nếu Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với Pháp và Luật mà đức Phật đã thuyết một cách hoàn hảo, tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển đều tin hiểu sâu xa, không sanh nghi ngờ, đối việc thế gian, không giới cấm thủ, chẳng đọa tà kiến, chẳng chấp các điềm lành của thế tục, trọn chẳng lễ kính các thiên thần và các ngoại đạo. Cũng trọn chẳng đem các thứ tràng hoa, hương bột, hương xoa cùng y phục anh lạc, bảo tràng phan lọng,

kỹ nhạc đèn sáng, cúng dường thiên thần và các ngoại đạo. Nếu Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, nên biết đó là Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển chẳng sanh trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, A tu la, cũng chẳng sanh ở dòng giống hạ tiện, nghĩa là làm nghề hàng thịt, gánh thầy chết v.v..., cũng trọn chẳng thọ báo sanh thân không căn, hoặc hai căn và thân nữ nhân, cũng lại chẳng thọ thân mù điếc câm ngọng, cùi cụt tay chân, hủi lác, lùn xấu, gù lưng v.v..., cũng trọn chẳng sanh ở chỗ tất bật (*đầu tất mặt tói*). Nếu Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển thường muốn thọ hành mười thiện nghiệp đạo. Tự lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến, cũng khuyên người lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến, từng chính xưng nêu pháp lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến, vui mừng khen ngợi kẻ lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến. Bồ Tát này cho đến trong mộng cũng chẳng hiện thọ hành mười bất thiện nghiệp đạo, huống khi thức sanh tâm bất thiện. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển khắp làm nhiều ích tất cả hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện thường tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật hằng không biếng bỏ. Nếu Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển có thọ trì suy nghĩ đọc tụng bao nhiêu Khế Kinh cho đến Luận nghị tất cả đều rất ráo thông lanh, rồi đem pháp như thế vui vẻ bố thí tất cả hữu tình, hằng khởi nghĩ này: Làm sao phải khiến các loại hữu tình cầu chánh pháp phát nguyện đều được đầy đủ. Lại đem căn lành pháp thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nếu Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển đối pháp môn sâu thẳm mà Phật đã thuyết, trọn chẳng sanh niệm do dự nghi ngờ.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Duyên nào đại Bồ Tát Bất thối chuyển đổi pháp môn Phật thuyết trọn chẳng sanh niệm do dự nghi ngờ?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển **đều chẳng thấy có pháp khá nghi ngờ do dự. Nghĩa là chẳng thấy có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cũng chẳng thấy có nhãn xứ cho đến ý xứ. Cũng chẳng thấy có sắc xứ cho đến pháp xứ.** Cũng chẳng thấy có nhãn xứ làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xứ làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng thấy có vô minh cho đến lão tử. Cũng chẳng thấy có bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Cũng chẳng thấy có nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng chẳng thấy có chơn như cho đến bát tư nghi giới. Nói rộng ra, cũng chẳng thấy có tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến chư Phật Vô Thượng Bồ đề khá đối trong ấy do dự nghi ngờ. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển **trọn nên nghiệp thân ngữ ý điều hòa mềm mỏng dễ mến dễ ưa**, đối các hữu tình tâm không trở ngại. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển hằng thường trọn nên từ bi hỷ xả v.v... khởi nghiệp tương ưng thân ngữ ý, đối các hữu tình làm việc lợi ích. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển tâm thường chẳng chung cùng năm che. Chỗ gọi là tham dục, giận dữ, mê mờ ngu ngù, lay động ác tác, nghi. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển đối với tất cả tùy miên đều đã đề dẹp, tất cả buộc gút phiền não đều hằng chẳng khởi. Nếu đại Bồ Tát trọn nên hành tướng trạng như thế, biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển vào ra qua lại tâm chẳng mê lầm, hằng luôn an trụ chánh niệm tĩnh giác, oai nghi

tiến dừng, đi đứng nằm ngồi, hạ chân cất bước cũng đều như vậy, dạo đi chỗ nào phải quan sát nơi ấy, niệm niệm thông thả, nhìn thẳng mà bước, cử chỉ và lời nói không thô bạo. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển, đối các đồ thọ dụng giường chiếu, áo mặc đều thường thơm sạch không mờ hôi, trùng rận bọ chét v.v..., tâm ưa thanh tao, thân không tật bệnh. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển **thân tâm thanh tịnh**, chẳng phải như trong thân người thường hằng bị tám muôn hộ trùng xâm hại. Vì sao? Vì các Bồ Tát này căn lành tăng lên vượt khỏi thân hình đã thọ thế gian, trong ngoài sạch sẽ nên không có loại trùng xâm hại nơi thân. Căn lành như thế tăng dần, như vậy thân tâm càng thanh tịnh. Do nhân duyên đây, các Bồ Tát này thân tâm bền chắc y như kim cương, chẳng bị các nghịch duyên xâm hại. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Đại Bồ Tát Bất thối chuyển như thế làm sao được thanh tịnh thân ngữ ý?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các thiện căn như thế của đại Bồ Tát này dần dần tăng trưởng như vậy. Vì được năng lực của các căn lành đều do trừ khiến nên mới được như vậy, cho đến tận cùng đời vị lai, nghiệp thân, khẩu, ý hoàn toàn không phát sanh. Do vậy, thân, khẩu, ý thường được thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ba diệu hạnh về thân, bốn diệu hạnh về khẩu và ba diệu hạnh về ý của đại Bồ Tát này luôn luôn hiện tiền, nên bất cứ lúc nào thân, khẩu, ý cũng thanh tịnh. Nhờ sự thanh tịnh này nên vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác v.v... trụ ngôi vị Bồ Tát kiên cố chẳng động. Nếu đại Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển chẳng trọng lợi dưỡng, chẳng màng danh dự. Đối các uống ăn, áo mặc, đồ nằm, phòng nhà, của cải chẳng sanh nhiễm đắm. Mặc dù thọ mười hai công đức Đầu đà mà với trong ấy không ý lại. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển thường tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, rất ráo chẳng khởi tâm tham rít, phá giới, giận dữ, lười biếng, tán loạn, ngu si và các thứ tương ưng phiền não trói buộc quán gút. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tuệ giác sâu xa kiên cố của tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển do lắng nghe chánh pháp, cung kính, tin thọ, chú tâm suy nghĩ nghĩa lý một cách rất ráo, tùy theo pháp đã lãnh thọ thuộc thể gian hay xuất thể gian đều có thể phương tiện hội nhập lý thú sâu xa của Bát Nhã. Các sự nghiệp đã tạo thuộc thể gian cũng đều dựa vào Bát Nhã để hội nhập pháp tánh. Không thấy có sự nghiệp nào ra ngoài pháp tánh ấy. Nếu có pháp nào chẳng tương ưng với pháp tánh, thì cũng có thể phương tiện hội nhập vào lý thú sâu xa của Bát Nhã được. Do đây, chẳng thấy pháp nào ra ngoài pháp tánh ấy. Nếu đại Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, thì biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển, giả sử có ác ma hiện tiền hóa làm tám địa ngục lớn, lại ở trong mỗi địa ngục lớn hóa ra vô lượng trăm ngàn Bồ Tát đều bị khổ lớn là lửa dữ đốt cháy thấu suốt, đều chịu khổ chua cay độc hại. Hóa làm việc này rồi bảo các Bồ Tát Bất thối chuyển rằng: “Các Bồ Tát đây đều nhận ký chẳng quay lui Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nên đọa trong địa ngục lớn như vậy, hằng chịu các thứ cực khổ như đây! Bồ Tát các người đã nhận ký chẳng thối lui Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng sẽ rơi trong địa ngục lớn đây chịu các cực khổ. Phật trao ký cho các người chịu cực khổ trong địa ngục lớn, chẳng phải trao ký chẳng thối lui Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vậy các người nên mau từ bỏ tâm Bồ đề, may ra thoát khỏi khổ địa ngục đây, sẽ sanh lên trời hoặc trong người hưởng các vui sung sướng”.

Khi ấy, đại Bồ Tát Bất thối chuyển nghe thấy việc này nơi tâm chẳng động, cũng chẳng kinh nghi, chỉ khởi nghĩ này: “Nhận ký chẳng

thối lui đại Bồ Tát nếu đọa trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, A tu la quyết định không có lẽ ấy. Vì sao? Vì các Bồ Tát Bất thối chuyển quyết định không có nghiệp bất thiện, cũng không có nghiệp thiện mà rước lấy quả khổ vậy. Chư Phật chắc chắn không lời dối gạt vậy. Như Lai nói ra đều vì lợi vui tất cả hữu tình do lòng đại từ bi tuôn chảy ra vậy. Nay những điều thấy nghe ấy nhất định do ác ma nói ra đều chẳng thật có”. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiên Hiện! Giả sử có ác ma hóa làm Sa môn đi đến chỗ đại Bồ Tát Bất thối chuyển nói lời như vậy: “Ngươi trước đã nghe nên tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật khiến mau viên mãn, cho đến nên chứng sở cầu Vô Thượng Bồ đề. Đã nghe như thế đều là tà thuyết nên mau nói bỏ, chớ bảo là chơn. Lại ngươi trước đã nghe nên đối quá khứ, vị lai, hiện tại tất cả Như Lai Ứng Chánh đẳng giác và các đệ tử, từ sơ phát tâm cho đến pháp trụ, ở giữa có bao công đức căn lành đều sanh tùy hỷ, tất cả nhóm hợp cùng các hữu tình bình đẳng chung có, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rồi cầu Vô Thượng Bồ đề. Đã nghe như thế cũng là tà thuyết, nên mau nói bỏ, chớ bảo là chơn. Nếu ngươi bỏ tà pháp đã nghe kia, ta sẽ dạy ngươi Phật pháp chơn tịnh, khiến ngươi tu học mau chứng Vô Thượng Bồ đề. Ngươi trước đã nghe chẳng phải lời chơn Phật, là kẻ văn tụng soạn tập giả dối, lời Ta thuyết ra mới là lời chơn Phật”.

Thiên Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát nghe lời như thế tâm động, kinh nghi sợ hãi, phải biết Bồ Tát ấy chưa nhận ký, nên đối Vô Thượng Bồ đề vẫn chưa quyết định, chưa gọi đại Bồ Tát Bất thối chuyển được.

Thiên Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát nghe lời như thế **tâm chẳng động, cũng chẳng kinh nghi**, chỉ theo pháp tánh vô tác vô tướng vô sanh mà trụ. Đại Bồ Tát này có ra làm việc gì chẳng tin lời người, chẳng theo người dạy mà tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, chẳng theo người dạy cho đến chứng lấy sở cầu Vô Thượng Bồ đề. Phải biết đại Bồ Tát như thế đã đối Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề được Bất thối chuyển.

Như lậu tận A la hán làm điều gì chẳng tin lời người, hiện chứng pháp tánh không làm không nghi, tất cả ác ma chẳng thể nghiêng động.

Đại Bồ Tát Bất thối chuyển cũng lại như thế, tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo các ác ma v.v... chẳng thể bẻ gãy tâm kia khiến đổi Bồ đề mà sanh lui khuất được. Đại Bồ Tát này quyết định đã trụ bậc Bất thối chuyển, có làm sự nghiệp gì đều tự xét, chẳng phải chỉ tin người mà bèn khởi tác, cho đến những lời dạy của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác còn không thể tin thọ dễ dàng, huống chi lại tin lời Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo và các ác ma mà hành động ngay.

Đại Bồ Tát này có ra làm việc gì chẳng bao giờ không tự xét nghĩ kỹ mà chỉ tin lời người, quyết không có lẽ ấy được. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này chẳng thấy có pháp khá tin hành. Vì sao? Đại Bồ Tát này chẳng thấy có sắc khá tin hành, chẳng thấy có thọ tướng hành thức khá tin hành. Cũng chẳng thấy có sắc như khá tin hành ấy, chẳng thấy có thọ tướng hành thức như khá tin hành ấy. Nói rộng, cho đến chẳng thấy có tất cả Bồ Tát hạnh khá tin hành, chẳng thấy có chư Phật Vô Thượng Bồ đề khá tin hành. Cũng chẳng thấy có tất cả Bồ Tát hạnh như khá tin hành ấy, chẳng thấy có chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề như khá tin hành ấy. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành trạng tướng trạng như thế, biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma hóa làm Bí sô đi đến chỗ Bồ Tát, xướng lời như vậy: Sở hành các người là pháp sanh tử chẳng phải Bồ Tát hạnh, vì vậy chẳng thể chứng sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nay các người nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ được vào Niết bàn. Khi ấy ác ma tức vì Bồ Tát thuyết đạo pháp tương tự đạo sanh tử. Chỗ gọi tướng thân chết, hoặc tướng xanh bầm, hoặc tướng rữa bầy, hoặc tướng sinh chướng, hoặc tướng trùng ăn, hoặc tướng đỏ màu khác; hoặc tử, hoặc bi, hoặc hỷ, hoặc xả; hoặc sơ tinh lự, hoặc cho đến đệ tứ tinh lự; hoặc Không vô biên xứ hoặc cho đến phi tướng phi phi tướng xứ, bảo Bồ Tát rằng: “Đấy là chơn đạo chơn hạnh. Người do đạo hạnh đây sẽ được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề. Người do đạo đây, do hạnh đây nên mau hết tất cả sanh lão bệnh tử, làm gì phải chịu khổ sanh tử lâu dài? Thân khổ hiện tại hãy đáng nhàm chán, huống chi cầu thân khổ đời sau! Nên tự nghĩ kỹ, bỏ những gì đã tin từ trước”.

Thiền Hiện phải biết: đại Bồ Tát này khi nghe lời kia **tâm chẳng động, cũng chẳng kinh nghi**, chỉ khởi nghĩ này: Bí sô đây làm lợi ích ta không ít. Năng vì ta nói đạo pháp tương tự, khiến ta biết thật đạo này chẳng thể được quả Dự lưu, cho đến chẳng thể được Độc giác Bồ đề, huống chi có thể chứng sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát này khởi nghĩ ấy rồi, rất sanh vui mừng. Lại nghĩ lần nữa: Nay Bí sô này nói lời ích lợi cho ta, phương tiện vì ta nói pháp chướng đạo, khiến ta hiểu biết pháp chướng đạo rồi đối đạo Tam thừa tự tại tu học.

Thiền Hiện phải biết: Khi ác ma kia biết Bồ Tát này thân tâm vui mừng, lại khởi lời này: “Thiền nam tử! Khôn thay! Người nay muốn thấy các đại Bồ Tát trong thời gian lâu hành hạnh vô ích chẳng? Nghĩa là chúng các đại Bồ Tát, trải qua đại kiếp như số cát sông Căng già, đem vô lượng thứ thượng diệu, uống ăn áo mặc, đồ nằm thuốc men, của cải hoa hương các vật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Lại ở chư Phật ngang số cát sông Căng già, tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Học trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Học trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. Nói rộng ra, học trụ tất cả pháp Phật từ khổ tập diệt đạo Thánh đế cho đến Nhất thiết tướng trí. Chúng đại Bồ Tát này cũng gần gũi vâng thờ chư Phật nhiều như cát sông Căng già. Ở chỗ chư Phật thỉnh hỏi đạo Bồ Tát, rằng nói lời này: Sao là đại Bồ Tát an trụ Đại thừa? Sao là đại Bồ Tát tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không? An trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. An trụ khổ tập diệt đạo Thánh đế cho đến Nhất thiết tướng trí? Chư Phật Thế Tôn nhiều ngang như cát sông Căng già, như đã thỉnh hỏi thứ lớp vì thuyết. Chúng các đại Bồ Tát này như lời Phật dạy bảo, an trụ tu học, trải vô lượng kiếp mạnh mẽ tinh tiến, hãy chẳng thể chứng được sở cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, huống gì sự tu học của các ông ngày nay mà có thể chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề ư?”

Khi ác ma kia biết tâm Bồ Tát này chẳng lui khuất, không ngờ không nghi, ngay lúc đó hóa làm vô lượng Bí sô, rồi bảo Bồ Tát rằng: Các Bí sô đây đều ở quá khứ siêng cầu Vô Thượng Bồ đề, trải vô lượng kiếp tu hành các khổ hạnh khó hành, mà chẳng được sở cầu Vô Thượng

Bồ đề, nay đều lui trụ quả A la hán, thì làm sao các ông có thể được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát này thấy nghe đầy rồi, tức khởi nghĩ này: “Quyết định ác ma hóa làm Bí sô như thế để rối loạn tâm ta, nhân đây thuyết đạo pháp trong tự ngã ngại. Quyết định không có chúng đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã đến ngôi viên mãn chẳng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, lui đọa các bậc Thanh văn Độc giác!”

Bấy giờ Bồ Tát lại khởi nghĩ này: Nếu đại Bồ Tát tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đến ngôi rốt ráo, mà chẳng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chắc không có lẽ đó. Nói rộng, cho đến nếu đại Bồ Tát tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đến ngôi viên mãn mà chẳng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chắc không có lẽ đó. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển từng hành Bát nhã Ba la mật thường khởi nghĩ này: Nếu đại Bồ Tát như chư Phật dạy tinh siêng tu học từng chẳng xa lìa sở nhiếp diệu hạnh sáu Ba la mật, từng chẳng xa lìa tác ý tương ưng sáu Ba la mật, từng chẳng xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, thường dùng phương tiện khuyến dẫn các hữu tình tinh siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật. Đại Bồ Tát này quyết định chẳng lui bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Quyết định chẳng lui nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Quyết định chẳng lui chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nói rộng ra, quyết định chẳng lui tất cả pháp Phật từ bốn Thánh đế cho đến Nhất thiết tướng trí, ắt chứng Vô Thượng Bồ đề. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển từng hành Bát nhã Ba la mật thường khởi nghĩ này: Nếu đại Bồ Tát giác biết việc ma, chẳng theo việc ma, giác biết bạn ác, chẳng theo lời bạn ác, giác biết cảnh giới chẳng chuyển theo cảnh giới, Đại Bồ Tát này quyết định chẳng lui bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Quyết định chẳng lui nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Quyết định chẳng lui chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nói rộng ra, quyết định chẳng lui tất cả pháp

Phật từ bốn Thánh để cho đến Nhất thiết tướng trí. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra pháp yếu, thâm tâm vui mừng, cung kính tín thọ, khéo hiểu nghĩa thú, nơi tâm vững chắc y như kim cương, chẳng thể lay chuyển, chẳng thể dẫn cướp, thường siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên người học, tâm không nhầm mỗi. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Đại Bồ Tát Bất thối chuyển như thế, đối pháp nào có quay lui (*thối chuyển*) nên gọi chẳng quay lui (*bất thối chuyển*)?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! “Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này **đối tượng sắc uẩn cho đến tướng thức uẩn có quay lui nên gọi chẳng quay lui**”. Đối tượng nhãn xứ cho đến tướng ý xứ có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tượng sắc xứ cho đến tướng pháp xứ có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tượng nhãn giới cho đến tướng ý giới có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tượng sắc giới cho đến tướng pháp giới có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tượng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tướng ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tượng bố thí cho đến tướng Bát nhã Ba la mật có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tượng nội không cho đến tướng vô tánh tự tánh không có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tượng chơn như cho đến tướng bất tư nghì giới có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Nói rộng ra, đối tượng tất cả pháp Phật từ bốn Thánh để cho đến Nhất thiết tướng trí có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Vì sao? Vì **đại Bồ Tát Bất thối chuyển như thế dùng tự tướng không quán tất cả pháp, rồi vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh cho đến chẳng thấy chút pháp khả được. Vì chẳng khả được nên không tạo tác. Vì không tạo tác nên gọi rất ráo chẳng sanh. Vì rất ráo chẳng sanh nên gọi Vô sanh pháp nhẫn. Bởi vì được Vô sanh pháp nhẫn như thế nên gọi**

đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. (Q.514, ĐBN)

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma muốn đại Bồ Tát Bất thối chuyển, nhằm chán quả vị Vô thượng Bồ đề, nói lời như vậy: “Nhất thiết trí trí ngang cùng hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng bản không. Các pháp cũng vậy, ngang cùng hư không, vô tánh làm tánh. Trong tự tánh không, không có một pháp khá gọi năng chứng, không có một pháp khá gọi sở chứng, chỗ chứng, thời chứng và do đây chứng cũng bất khả đắc. Tất cả pháp đã ngang cùng hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng bản không, vì sao các người luống chịu khổ nhọc cầu chứng Vô Thượng Bồ đề? Người trước đã nghe các chúng Bồ Tát cầu Vô Thượng Bồ đề đều là do ma thuyết, chẳng phải lời chơn Phật. Các người nên bỏ tâm cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, chớ để trải qua nhiều kiếp luống uổng nhọc nhân vì lợi vui tất cả hữu tình, tự chịu khổ nhọc. Mặc dù hành các thứ khổ hạnh khó làm, muốn cầu Bồ đề nhưng trọn chẳng thể được”.

Đại Bồ Tát này khi nghe nói những lời quở trách can gián như vậy, xem xét kỹ: “Việc ác ma đây muốn làm lui bại tâm đại Bồ đề ta, ta nay chẳng nên tin thọ lời kia. Tuy là tất cả pháp ngang cùng hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng bản không, mà các hữu tình trải qua nhiều kiếp chịu sanh tử chẳng biết chẳng thấy, điên đảo mộng lung gây tạo các nghiệp chịu khổ sanh tử. Ta phải mặc giáp mũ công đức tánh tướng đều không như thái hư không, mau tới Vô Thượng Bồ đề, vì các hữu tình thuyết pháp, khiến họ giải thoát các khổ sanh tử, được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc chứng Vô Thượng Bồ đề, đến tận vị lai lợi vui tất cả”.

Đại Bồ Tát này từ sơ phát tâm đã nghe pháp đây, nơi tâm vững vàng chẳng động chẳng chuyển. Nuơng tâm vững vàng chẳng động chẳng chuyển đây, hằng chính tu hành sáu pháp đến bờ kia. Đã vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lại chính tu hành sáu pháp đến bờ kia nữa, lần lửa viên mãn dẹp hết các trói gút. Do đây, được vào bậc Bất thối chuyển. Vậy nên, ác ma mặc dù đã bày nhiều thứ phương tiện làm lui bại, nhưng chẳng thể làm lui bại được tâm Đại Bồ đề mà Bồ Tát đã

phát. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. (Q.515, ĐBN)

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển, hay vì thối chuyển mà gọi là Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Đại Bồ Tát này vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Cũng vì thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển.**

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát này vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển? Vì sao cũng thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này vượt khỏi bậc Thanh văn và Độc giác, **không thối lui vào trong hai bậc ấy. Do đó nên nói vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển.**

Đại Bồ Tát này xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác. Đối với hai bậc ấy nhất quyết lui bỏ. Do đây nên nói vì thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển.

Vì vậy, nên Bồ Tát này **được hai cách gọi**. Chẳng phải như các ngôi khác chỉ gọi là thối chuyển. Nếu Đại Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, thì chắc chắn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Các ác ma không thể làm thối lui được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển muốn vào sơ thiên cho đến đệ tứ thiên tức tùy ý vào. Muốn vào từ vô lượng cho đến xả vô lượng tức tùy ý vào. Muốn vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ tức tùy ý vào. Muốn vào bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo tức tùy ý vào. Muốn vào sơ giải thoát cho đến diệt tướng thọ giải thoát tức tùy ý vào. Muốn vào sơ thắng xứ cho đến thắng xứ thứ tám tức tùy ý năng vào. Muốn vào định sơ tĩnh lự cho đến định diệt tướng thọ tức tùy ý vào. Muốn vào sơ biến xứ cho đến biến xứ thứ mười tức tùy ý vào. Muốn vào không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức tùy ý vào. Muốn dẫn phát 5 thần thông tức tùy ý dẫn phát.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này tuy vào bốn tinh lự cho đến dẫn phát năm thần thông mà chẳng thọ quả kia. Do nhân duyên đây chẳng theo tinh lự, vô lượng, đẳng chí cho đến diệt định và các công đức khác mà thọ sanh. Cũng chẳng lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên theo ý muốn nhiếp thọ thân đáng nên thọ, tức theo sở nguyện đều có thể nhiếp thọ được, làm việc nên làm xong liền bèn bỏ đi. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển trọn nên tác ý Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, từng chẳng xa lìa tâm đại Bồ đề. Chẳng quý sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng quý nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng quý sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng quý nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng quý sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng quý nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.. Chẳng quý các tướng, chẳng quý tùy hảo. Chẳng quý sở y. Chẳng quý pháp có sắc không sắc, chẳng quý pháp có thấy không thấy, chẳng quý pháp có đối không đối, chẳng quý pháp có lậu không lậu, chẳng quý pháp có vi không vi, chẳng quý pháp thế gian xuất thế gian. Chẳng quý ngã, chẳng quý hữu tình cho đến chẳng quý tri giả, kiến giả. Chẳng quý đồ chúng, chẳng quý quyền thuộc. Chẳng quý lộc vị, chẳng quý của cải.

Chẳng quý bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Chẳng quý nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng quý chơn như cho đến bất tư nghi giới. Nói rộng ra, chẳng quý tất cả pháp Phật tử tứ Thánh đế cho đến chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Chẳng quý nghiêm tịnh cõi Phật. Chẳng quý thành thực hữu tình. Chẳng quý thấy nhiều chư Phật. Chẳng quý vun trồng căn lành. Vì sao? Đại Bồ Tát này thấu rõ tất cả pháp ngang đồng hư không, lấy vô tánh làm tánh, tự tướng đều không, chẳng thấy có pháp khác sanh quý trọng. Năng sanh, sở sanh, thời sanh, chỗ sanh, do đây mà sanh đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp này ngang đồng hư không, tánh tướng đều không, nghĩa vô sanh vậy. Đại Bồ Tát này thành tựu tác ý Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ đề, bốn oai nghi của thân khi ra vào, qua lại, hạ chân cất bước, tâm không tán loạn, đi đứng ngồi nằm, tiến dừng, và làm

việc gì đều trụ tâm trong chánh niệm. Nếu đại Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, thì biết là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì lợi lạc hữu tình, tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển hiện thân trong gia đình thế tục, nhưng không thọ hưởng năm thứ dục lạc, chỉ mong muốn mau cứu giúp hữu tình. Nghĩa là các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần xe cho xe, cho đến tất cả vật cần dùng đều mau cấp cho, khiến họ được mãn nguyện.

Đại Bồ Tát này tự hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên người hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, hằng chính xưng nêu pháp hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, vui mừng khen ngợi kẻ hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát này hiện ở gia đình dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện nhiếp thọ các thứ của cải đầy châu Thiệm bộ cho đến thế giới Tam thiên đại thiên, đem dùng cúng dường Phật Pháp Tăng bảo và thí các loại hữu tình nghèo khổ. Đại Bồ Tát này dù hiện ở gia đình thế tục mà thường tu phạm hạnh, trọn chẳng thọ dụng các dục lạc. Dù hiện nhiếp thọ nhiều thứ của cải ngọc báu mà đối trong ấy chẳng khởi nhiễm đắm. Lại khi nhiếp thọ các thứ dục lạc và của cải, cũng chẳng ép bức các loại hữu tình khiến sanh sầu khổ. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển có Thần vương Dược xoa cầm chày kim cương thường theo hai bên thầm bảo hộ, hằng khởi nghĩ này: “Đại Bồ Tát này chẳng lâu sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Tôi nguyện thường âm thầm theo bảo hộ cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Tôi cầm chày kim cương của tộc họ thần Dược xoa bảo hộ, không lúc nào tạm bỏ. Người và phi người v.v... chẳng thể làm tổn hại, chư thiên ma phạm và các thế gian cũng không có khả năng phá hoại tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đã phát”. Do nhân duyên đây các Bồ Tát này cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thân ý thơ thới, thường không rối rắm.

Đại Bồ Tát này năm căn thế gian thường không khuyết giảm, chỗ gọi mắt tai mũi lưỡi thân. Năm căn xuất thế gian cũng không khuyết giảm, chỗ gọi tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đại Bồ

Tát này thân thể đầy đủ, tướng hảo trang nghiêm, các công đức nơi tâm mỗi niệm mỗi niệm tăng tiến cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển thường làm thượng sĩ chẳng làm hạ sĩ.**

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Tại sao Đại Bồ Tát này thường làm thượng sĩ chẳng làm hạ sĩ?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này tất cả phiền não chẳng còn hiện tiền, sát na pháp lành tăng tiến, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề ở tất cả thời tâm không tán loạn. Vậy nên, Ta nói đại Bồ Tát đây thường làm thượng sĩ chẳng làm hạ sĩ. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển thành tựu tác ý quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ đề, tu thanh tịnh thân mạng, chẳng làm chú thuật, chữa thuốc, xem bói, các việc tà mạng khác. Chẳng vì danh lợi mà dùng bùa chú của quỷ thần nhập vào trai hay gái để hỏi việc lành dữ... Cũng chẳng xem tướng thọ lượng dài ngắn, của cải lộc vị nam nữ các việc thiện ác. Cũng chẳng dự đoán điềm lạnh nóng được mùa mất mùa, cát hung tốt xấu làm loạn hoặc hữu tình. Cũng chẳng chú cấm hòa hợp thang thuốc, tà đạo trị chữa tật bệnh, kết hảo quý nhân, cũng chẳng vì người làm sứ mạng giao thông hiện tướng thân hữu, mong lợi cầu danh. Hãy chẳng nhiễm lòng xem nhìn nam nữ giỡn cười nói năng, hưởng các việc khác, cũng chẳng cung kính cúng dường quỷ thần. Vậy nên, Ta nói thường làm thượng sĩ chẳng làm hạ sĩ. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này biết tất cả pháp tánh tướng đều không. Trong tánh tướng không chẳng thấy có tướng. Vì chẳng thấy có tướng, nên xa lìa các thứ tà mạng chú thuật, chữa thuốc xem tướng; chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường làm nhiều ích cho các hữu tình. Nếu Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển **đổi văn chương mỹ nghệ thế gian** dù được giỏi khéo mà chẳng mến đắm. Vì

sao? Đại Bồ Tát này thấu rõ tất cả pháp đều rốt ráo không, văn chương mỹ nghệ thế gian đều bất khả đắc. Văn chương mỹ nghệ của các thế gian đều lời tạp uế, nhiếp vào tà mạng. Vậy nên, Bồ Tát biết mà chẳng làm.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này đối các thơ luận thế tục ngoại đạo dù giỏi biết mà chẳng ưa đắm. Vì sao? Đại Bồ Tát này thấu rõ tất cả pháp tánh tướng đều không. Trong tánh tướng không, tất cả thơ luận đều bất khả đắc. Lại các thơ luận thế tục ngoại đạo sở thuyết những sự lý phần nhiều có thêm bớt, đối đạo Bồ Tát chẳng thể nào tùy thuận được, đều là nhiếp vào lời hý luận tạp uế, nên các Bồ Tát biết mà chẳng ưa. Nếu Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển lại còn có hằng bao nhiêu các hành tướng trạng khác nữa, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Ta sẽ vì người phân biệt giải nói, người nên lắng nghe chắc chắn, rất khéo suy nghĩ.

Thiện Hiện thỉnh rằng: Dạ, xin thuyết cho. Chúng con hôm nay chuyên ý muốn nghe!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đã có đại Bồ Tát Bất thối chuyển hành sâu Bát Nhã, tuy thông suốt các pháp đều vô sở hữu, thường chẳng xa lìa tâm Bồ đề, nhưng **chẳng ưa xem xét luận nói về các uẩn, các xứ và các giới**. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã suy nghĩ rốt ráo và thông suốt hoàn toàn chân lý về tánh, tướng Không của uẩn, xứ, giới.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói việc vua**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ bản tánh không, chẳng thấy chút pháp có tướng thắng bại sang hèn vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói việc giặc**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ tự tướng không, chẳng thấy chút pháp có tướng được mất để cướp vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói việc quân**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ bản tánh không, nên chẳng thấy các pháp có tướng nhiều, ít, hợp, tan.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói chiến đấu**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì khéo trụ lý các pháp chơn như không, chẳng thấy chút pháp có tướng mạnh yếu ưa giận vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát **chẳng muốn xem xét luận nói nam nữ**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ các pháp không, chẳng thấy chút pháp có tướng tốt xấu yêu ghét vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói xóm làng**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ các pháp không, chẳng thấy chút pháp có tướng tăng giảm hợp lìa vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói thành ấp**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ các pháp không, chẳng thấy chút pháp có tướng nhiếp chẳng nhiếp tốt xấu vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói cõi nước**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì an trụ thật tế, chẳng thấy các pháp có tướng thuộc chẳng thuộc đây kia vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát **chẳng muốn xem xét luận nói tướng tốt**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì an trụ vô tướng, chẳng thấy các pháp có tướng tốt xấu sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói đây ngã, đây hữu tình cho đến đây tri giả, đây kiến giả**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ rốt ráo không, đều chẳng thấy tướng ngã cho đến kiến giả hoặc có hoặc không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này chẳng muốn xem xét luận nói các việc thế gian như thế, chỉ muốn xem xét luận nói Bát Nhã Ba la mật. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm xa lìa các tướng, năng chứng được Vô thượng đại Bồ đề vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu hành bố thí Ba la mật lìa xan tham. Tu hành tịnh giới Ba la mật lìa phạm giới. Tu hành an nhẫn Ba la mật lìa giận hờn cãi vã. Tu hành tinh tấn Ba la mật lìa lười nhác. Tu hành tĩnh lự Ba la mật lìa tán loạn. Tu hành Bát nhã Ba la mật lìa ác huệ.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này tuy trụ tất cả pháp không mà ưa mến chánh pháp, chẳng ưa phi pháp. Tuy trụ bất khả đắc không mà thường xưng khen công đức Tam Bảo.

Thiền Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này tuy hành tướng các pháp chơn như, pháp giới nhất vị, mà muốn xưng nêu các công đức chơn như, pháp giới.

Thiền Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này tuy biết các pháp đều rốt ráo không mà mến bạn lành, chẳng ưa bạn ác. Nói bạn lành ấy là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các đại Bồ Tát, hoặc các Thanh Văn Độc Giác thừa v.v... khéo giáo hóa an lập hữu tình khiến đạt tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng gọi bạn lành.

Thiền Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này thường muốn gần tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lắng nghe chánh pháp. Nếu nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở các thế giới khác hiện thuyết chánh pháp, tức dùng nguyện lực vãng sanh cõi kia, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nghe thọ chánh pháp.

Thiền Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này hoặc ngày, hoặc đêm thường chẳng xa lìa tác ý niệm Phật, cũng chẳng xa lìa tác ý nghe pháp. Nhờ thiện căn này những quốc độ nào có Phật Thế Tôn đang thuyết chánh pháp, vị ấy liền nương vào nguyện lực đến cõi ấy thọ sanh, hoặc nương thần thông đến đó nghe pháp. Do nhân duyên đó nên các đại Bồ Tát này đời đời kiếp kiếp sanh đến chỗ nào cũng không lìa Phật, thường nghe chánh pháp, không gián đoạn.

Thiền Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này hằng vì lợi vui các hữu tình, nên dù hiện khởi tịnh lực, các định vô sắc mà lại khởi tâm hiện cõi Dục để giáo hóa các hữu tình mười thiện nghiệp đạo, cũng theo nguyện lực hiện sanh Dục giới cõi nước có Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, tu các thắng hạnh. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiền Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển thường hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Thường hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Thường hành chơn như cho đến bất tư nghì giới. Thường hành tất cả pháp Phật tử tử Thánh để cho đến chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiền Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này hằng đối tự địa chẳng khởi nghi ngờ, chẳng khởi nghi này: Ta là Bất thối chuyển, ta chẳng phải

Bất thối chuyển. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này chẳng thấy chút pháp khác đối Vô Thượng Bồ đề nói có thối chuyển hay không thối chuyển. Và cũng vì đại Bồ Tát này đối pháp tự địa đã khéo biết rõ, khéo thông suốt vậy.

Thiện Hiện phải biết: Như kẻ Dự lưu trụ quả Dự lưu, đối pháp tự quả không nghi không ngờ; Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác và các Như Lai Ứng Chánh đẳng Giác đều trụ tự quả, đối pháp tự quả không nghi không ngờ. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, đối tự sở trụ bậc Bất thối chuyển nhiếp được các pháp hiện biết hiện thấy, cũng không nghi không ngờ.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này trụ trong bậc đây thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu các công đức, có ma sự khởi tức năng giác biết, chẳng theo thế lực sự ma chuyển đổi, khéo năng tiêu diệt được các thứ ma sự, khiến chẳng ngăn ngại sở tu công đức.

Thiện Hiện phải biết: Như có kẻ gây nghiệp vô gián, tâm vô gián kia hằng thường theo dõi cho đến mệnh chung, chẳng thể bỏ được. Vì sao? Vì kẻ kia năng khởi thế lực tăng thượng nghiệp vô gián trói buộc, hằng thường chuyên theo cho đến mệnh tận cũng chẳng thể dẹp bỏ được. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, an trụ tự địa, nơi tâm chẳng động, không sở phân biệt, thế gian, trời, người, A tu la v.v... đều chẳng thể chuyển nổi. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này nơi tâm vững vàng, vượt các thế gian, trời, người, ma, phạm, A tu la v.v..., đã vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, trụ bậc Bất thối, đã được thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ một nước Phật tới một nước Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các đệ tử Phật, lắng nghe chánh pháp, ở chỗ chư Phật trông các căn lành, thỉnh hỏi pháp nghĩa Bồ Tát nên học.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này an trụ tự địa, có khởi ma sự tức liền giác biết, quyết chẳng thuận theo ma sự mà chuyển đổi. Dùng phương tiện thiện xảo tập trung các ma sự để vào trong thật tế, rồi phương tiện trừ diệt. Đối pháp tự địa không nghi ngờ. Vì sao? Đại Bồ Tát này biết tất cả pháp đều vào thật tế, thông suốt thật tế chẳng một chẳng nhiều. Đối trong thật tế không sở phân biệt, vì đối với thật tế không nghi không ngờ, đối pháp tự địa cũng không do dự.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này nếu có chuyển đổi thọ sanh cũng đổi thật tế không còn quay lui, trọn chẳng phát khởi tác ý Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Đại Bồ Tát này biết tất cả pháp tự tướng đều không, với trong không đây chẳng thấy có pháp hoặc sanh hoặc diệt, hoặc nhiễm hoặc tịnh.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này cho đến chuyển sanh cũng chẳng nghi ngờ rằng sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề hay chẳng được. Vì sao? Vì **đại Bồ Tát này thông suốt các pháp tự tướng đều không, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.**

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này an trụ tự địa chẳng theo duyên khác. Đối pháp tự địa không ai phá hoại được. Vì sao? Đại Bồ Tát này trọn nên **trí vô động vô thối chuyển**, tất cả ác duyên chẳng thể làm nghiêng động được. Nếu đại Bồ Tát này trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử nếu có ác ma giả làm Phật đi đến chỗ Bồ Tát bất thối chuyển nói lời như vậy: “Người nay nên cầu quả A la hán, diệt hẳn các lậu, chứng vào Niết bàn. Người chưa kham nhận thọ ký đại Bồ đề, chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Người nay chưa có các hành tướng trạng bậc Bất thối chuyển, Như Lai chẳng thể trao người ký Vô thượng Đại Bồ đề. Cần có đầy đủ các hành tướng trạng bậc Bất thối chuyển mới có thể nhờ Phật trao ký Vô thượng đại Bồ đề”. Đại Bồ Tát này nghe lời kia rồi tâm không biến động, chẳng lui chẳng chìm, không kinh không sợ, đại Bồ Tát này nên tự chứng biết: “Ta ở chỗ các Đức Như Lai quá khứ chắc đã nhận được ký đại Bồ đề. Vì sao? Bồ Tát trọn nên thắng pháp như thế quyết định nhờ chư Phật trao cho ký đại Bồ đề. Ta đã trọn nên thắng pháp như thế, lẽ đâu Thế Tôn chẳng trao ký cho ta? Vậy nên ta ở chỗ Như Lai quá khứ quyết định đã nhận được ký Đại Bồ đề”. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma, hoặc sứ giả ma giả làm Phật đến trao Bồ Tát ký bậc Thanh văn, hoặc trao Bồ Tát ký bậc Độc giác, bảo Bồ Tát rằng: “Thiện nam tử! Khốn thay! Dùng chi Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, sanh tử luân hồi, chịu đại khổ lâu dài! Nên tự mau chứng vô dư Niết bàn, lìa hẳn sanh tử, an vui rốt ráo”. Đại Bồ Tát này

nghe lời kia rồi khởi nghĩ này: “Đây quyết định ác ma hoặc sứ giả ma giả làm Phật để rối loạn tâm ta, trao ta ký bạc Thanh văn, Độc giác, khiến lui Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Nhất định không chư Phật nào dạy các Bồ Tát hướng tới Thanh văn hoặc bậc Độc giác, nói bỏ Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề”. Đại Bồ Tát này trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma, hoặc sứ giả ma giả làm Phật bảo Bồ Tát rằng: “Ngươi đã thọ trì Kinh điển Đại thừa chẳng phải Phật thuyết ra, cũng chẳng phải đệ tử Như Lai thuyết ra. Đây các ác ma hoặc các ngoại đạo vì dối gạt ngươi lập thuyết như thế. Ngươi nay chẳng nên thọ trì đọc tụng”. Đại Bồ Tát này nghe lời bọn ma kia rồi khởi nghĩ này rằng: “Đây nhất định ác ma hoặc dòng họ ma khiến ta chán bỏ Vô thượng Bồ đề nên nói Kinh điển Đại thừa sâu thẳm chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử Như Lai thuyết ra. Vì sao? Vì lìa Kinh điển đây có thể đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề tất không có lẽ ấy”.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này nhất định đã an trụ bậc Bất thối chuyển, chư Phật quá khứ đã trao ký Đại Bồ đề lâu rồi. Vì sao? Đại Bồ Tát này đầy đủ trọn nên các hành tướng trạng như thế, phải biết đã nhận ký Đại Bồ đề rồi, tất đã an trụ bậc Bất thối chuyển, nên có thể giác biết được sự nghiệp ác ma. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển khi hành sâu Bát Nhã, nhiếp hộ chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, hưởng chi các của cải bè bạn dòng họ. Đại Bồ Tát này hằng khởi nghĩ này: “Thà ta nói bỏ thân hữu, của cải và thân mạng, quyết chẳng nói bỏ chánh pháp chư Phật. Vì sao? Vì thân hữu, của cải và thân mạng đời đời thường có, rất dễ được. Chánh pháp chư Phật trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp mới được gặp một lần. Gặp được suốt đời suốt kiếp được lợi vui lớn, nên ta nhất định phải tinh siêng nhiếp hộ, chẳng đoái thân mạng, thân hữu, của cải”.

Thiện Hiện phải biết: Khi đại Bồ Tát này nhiếp hộ chánh pháp liền khởi nghĩ: Ta nay chẳng vì nhiếp hộ chánh pháp một Phật hai Phật ba Phật cho đến trăm ngàn chư Phật mà khắp vì nhiếp hộ chánh pháp chư Phật mười phương ba đời, làm cho chẳng bị suy tổn.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Những gì gọi là chánh pháp chư Phật? Đại Bồ Tát này vì sao nhiếp hộ chẳng tiếc của cải thân hữu thân mạng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì **các Bồ Tát thuyết các pháp không. Như vậy, gọi là chánh pháp chư Phật.** Có loại ngu si bài báng hủy chê nói đây phi pháp, phi Tỳ nại da, chẳng phải đáng Thiên Nhơn Sư nói ra Thánh giáo, tu học pháp đây chẳng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chẳng chứng Niết bàn an vui vắng lặng. Đại Bồ Tát này nhiếp hộ pháp đây chẳng tiếc của cải thân hữu, thân mạng, thường khởi nghĩ này: Như Lai thuyết ra tất cả pháp không là chỗ nương chơn thật cho các hữu tình; Bồ Tát tu học mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cứu vớt các hữu tình thoát khỏi sanh lão bệnh tử, khiến được Niết bàn rốt ráo thường vui. Nên ta nay chẳng tiếc thân mạng của cải thân hữu nhiếp hộ pháp đây. Lại khởi nghĩ này: Ta sẽ được ở trong số chư Phật đời vị lai. Đức Phật đã thọ ký đại Bồ đề cho ta. Vì vậy, chánh pháp của chư Phật tức là chánh pháp của ta. Ta phải hộ trì, chẳng tiếc thân mạng, của cải, bà con, bạn bè. Ở đời vị lai khi thành Phật, ta cũng vì hữu tình tuyên thuyết các pháp Không như vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này thấy nghĩa lợi đây nhiếp hộ chánh pháp Như Lai đã thuyết, chẳng tiếc thân mạng của cải thân hữu, cho đến Bồ đề thường không lười mỏi. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng tướng như thế, nên biết đây là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra chánh pháp không nghi ngờ. Nghe rồi thọ trì chẳng quên mất, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã được Đà la ni khéo léo vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Đại Bồ Tát này đã được những Đà la ni nào nên nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra chánh pháp không nghi ngờ, nghe rồi thọ trì thường chẳng quên mất?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này đã được Vô tận tạng Đà la ni, Hải ấn Đà la ni, Liên hoa chúng tạng Đà la ni v.v... phương tiện khéo léo, nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra chánh pháp không nghi ngờ. Nghe rồi thọ trì được chẳng quên mất, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thường như hiện tiền nghe Phật thuyết ra.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Đại Bồ Tát này chỉ nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra chánh pháp không nghi ngờ, nghe rồi thọ trì thường chẳng quên mất, hay nghe Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn, trời, rồng, được xoa, người, phi người v.v... thuyết chánh pháp cũng không mê hoặc, nghi ngờ đối với chánh pháp, nghe rồi thọ trì chẳng quên mất?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này nghe tất cả âm thanh, ngôn ngữ, văn tự, nghĩa lý của tất cả hữu tình và hiểu rõ được hết, không có mê hoặc, nghi ngờ, đến tận cùng đời vị lai cũng chẳng quên mất. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã được Vô tận tạng Đà la ni v.v... giữ gìn điều đã thuyết làm cho không quên mất.

Nếu đại Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, thì biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

---o0o---

21. PHẨM “TUỞNG KHÔNG”

Phần sau Q.515, cho đến đầu Q.517,
Hội thứ III, ĐBN.

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát Bất thối chuyển này thành tựu công đức hi hữu rộng lớn vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã đạt được trí thù thắng vô lượng, vô biên, không đồng hạng với Thanh văn và Độc giác. Trụ trong trí này sẽ phát khởi bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng. Do bốn sự hiểu biết thông suốt này, trời, người, A tu la v.v... ở thế gian không thể vãn nạn, khiến cho trí tuệ biện tài của đại Bồ Tát này cạn đi được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có thể trải qua hằng hà sa số kiếp để tuyên thuyết các hành tướng trạng của đại Bồ Tát Bất thối chuyển mà Thế Tôn đã nói. Hoặc chỉ rõ các hành tướng trạng của đại Bồ Tát Bất thối chuyển đã thành tựu công đức thù thắng vô thượng. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói lại nghĩa lý sâu xa, khiến cho các đại Bồ Tát an trụ trong đó có thể hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật sớm được viên mãn. Có thể hành 18 pháp không mau được viên mãn. Có thể hành thập nhị chơn như mau được viên mãn. Có thể hành Phật 10 lực, 18 Phật bất cộng sớm được viên mãn. Nói rộng ra, có thể hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết chủng trí mau được viên mãn hay nói khác là có thể hành tất cả pháp Phật mau được viên mãn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Lành thay! Nay ông mới có thể vì các chúng đại Bồ Tát thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về nghĩa lý sâu xa, khiến cho các Bồ Tát an trụ trong đó tu hành các công đức mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết! **Nghĩa lý sâu xa ấy là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, lia nhiễm, Niết bàn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế.** Tất cả những pháp ấy là nghĩa lý sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả những lời lẽ thù thắng mà Như Lai đã nói về nghĩa lý sâu xa này đều để chỉ rõ nghĩa của Niết bàn là thậm thâm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có nghĩa của Niết bàn là thậm thâm hay các pháp khác cũng gọi là thậm thâm?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Tất cả các pháp khác cũng gọi là thậm thâm.** Đó là sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng gọi là thậm thâm. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng gọi là thậm thâm. Vô minh cho đến lão tử cũng gọi là thậm thâm. Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật cũng gọi là thậm thâm. Pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không cũng gọi là thậm thâm. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng gọi là thậm thâm. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng gọi là thậm thâm.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao sắc uẩn cũng gọi là thậm thâm? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thậm thâm? Nói rộng cho đến vì sao quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng gọi là thậm thâm?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Vì sắc uẩn như rất thậm thâm nên sắc uẩn cũng gọi là thậm thâm;** thọ, tưởng, hành, thức uẩn như rất thậm thâm nên thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng gọi là thậm thâm. Nói rộng cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề như rất thậm thâm nên quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng gọi là thậm thâm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao sắc uẩn như thậm thâm? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức uẩn như thậm thâm? Nói rộng cho đến vì sao quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề như thậm thâm?

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Sắc uẩn như **chẳng tức** sắc uẩn, **chẳng lia** sắc uẩn, vậy nên thậm thâm. Thọ tướng hành thức uẩn như chẳng tức thọ tướng hành thức uẩn, chẳng lia thọ tướng hành thức uẩn, vậy nên thậm thâm. Nói rộng, cho đến quả vị chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề như chẳng tức chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chẳng lia chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vậy nên thậm thâm.

Bấy giờ, Thiên Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Phương tiện nhiệm màu vì đại Bồ Tát Bất thối chuyển đem ví dụ khác về sắc uẩn để hiển bày Niết bàn; đem ví dụ khác về thọ, tướng, hành, thức uẩn để hiển bày Niết bàn. Nói rộng cho đến đem ví dụ khác về quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật để hiển bày Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Phương tiện nhiệm màu vì đại Bồ Tát Bất thối chuyển đem ví dụ khác về tất cả pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc cộng pháp, hoặc bất cộng pháp, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu tránh, hoặc pháp vô tránh, hoặc pháp hữu tội, hoặc pháp vô tội, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi để hiển bày Niết bàn.

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói!

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Với phương tiện nhiệm màu vì đại Bồ Tát Bất thối chuyển mà Ngài đem ví dụ khác về sắc uẩn để hiển bày Niết bàn; đem ví dụ khác về thọ, tướng, hành, thức uẩn để hiển bày Niết bàn. Nói rộng cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật để hiển bày Niết bàn.

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Với phương tiện nhiệm màu vì đại Bồ Tát Bất thối chuyển, Ngài đã đem ví dụ khác về tất cả pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp cộng, hoặc pháp bất cộng, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu tránh, hoặc pháp vô tránh, hoặc pháp có hữu tội, hoặc pháp vô tội, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi để hiển bày Niết bàn.

- Thiên Hiện! Đối với nghĩa lý thâm sâu này, các đại Bồ Tát nên dựa vào nghĩa lý tương ưng với Bát Nhã thâm sâu, suy nghĩ kỹ càng, so

lường quán sát, nên nghĩ thế này: **Ta nay phải trụ như Bát Nhã thâm sâu đã dạy. Nay ta phải học như Bát Nhã thâm sâu đã nói.**

- Thiện Hiện nên biết! Đối với nghĩa lý thậm thâm như thế, đại Bồ Tát có thể dựa vào nghĩa lý tương ứng với Bát Nhã, suy nghĩ thật kỹ, quán sát so lường, như Bát Nhã đã dạy mà trụ, như Bát Nhã nói mà học. Đại Bồ Tát này do siêng năng tu học như vậy, do dựa vào Bát Nhã chỉ khởi lên một tâm niệm mà còn có thể lãnh thọ vô số, vô lượng, vô biên căn lành, vượt qua sanh tử luân hồi trong vô lượng kiếp, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, hưởng chi thường tu Bát Nhã không gián đoạn, thường trụ tác ý tương ứng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này nương theo nghĩa lý thâm sâu của Bát Nhã suy nghĩ tu học mà được giải thoát và có thể ngăn chặn được những lỗi lầm trong khi tu tập. Thế nên, Bồ Tát nương vào Bát Nhã tinh tấn tu học, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát **tan trụ vào Bát Nhã thậm thâm** đã thuyết trải qua một ngày đêm thì đạt được công đức. Nếu công đức này có hình tướng thì hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới cũng không thể dung chứa hết. Giả sử có các công đức khác nhiều như cát sông Hằng, đầy đầy cả thế giới Phật tam thiên đại thiên, đem so sánh với công đức này thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến không bằng một mảy lông.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **liạ Bát Nhã thậm thâm**, trải qua hằng hà sa số đại kiếp cúng dường Tam bảo: Phật Pháp Tăng. Ý người nghĩ sao? Nhờ nhân duyên này mà đại Bồ Tát ấy đạt được phước đức nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Vị ấy được phước vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được. (Q.516, ĐBN)

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu đại Bồ Tát **y vào Bát Nhã thậm thâm** mà lời nói đi đôi với việc làm suốt cả ngày đêm, công đức đạt được nhiều hơn công đức của người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Bát Nhã rất thâm sâu, đó là cỗ xe của đại Bồ Tát. Vì các đại Bồ Tát

nuơng vào cỗ xe này mà mau đạt đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ tất cả hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **liạ Bát Nhã thậm thâm**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp cúng dường bậc Dự lưu, Nhất lai, Bát hoàn, Ứng cúng, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai. Ý người nghĩ sao? Nhờ sự cúng dường này mà đại Bồ Tát ấy được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu đại Bồ Tát **y vào Bát Nhã thậm thâm**, theo lời giảng nói mà tu học trong một ngày đêm, thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát tu hành vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác, mau nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, rồi dần dần tu Bồ Tát hạnh, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển diệu pháp luân, cứu độ các hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **liạ Bát Nhã thậm thâm**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát Nhã. Ý người nghĩ sao? Nhờ sự tu học này mà đại Bồ Tát ấy đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên, không thể nghĩ bàn không thể tính đếm.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu đại Bồ Tát **thực hành đúng theo Bát Nhã**, suốt cả ngày đêm tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát Nhã ba la mật, thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì **Bát Nhã là mẹ của các đại Bồ Tát**. Vì sao? Vì Bát Nhã có thể sanh ra chúng đại Bồ Tát. Tất cả chúng đại Bồ Tát đều y vào Bát Nhã mau viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **liạ Bát Nhã**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, bố thí pháp cho tất cả hữu tình. Ý người nghĩ

sao? Đại Bồ Tát ấy nhờ nhân duyên này mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước của vị ấy vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu đại Bồ Tát **sống đúng với Bát Nhã** đã nói, suốt cả ngày đêm dùng pháp thí ban cho tất cả hữu tình thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì đại Bồ Tát **liạ Bát Nhã thâm thâm**, tức là xa lìa Nhất thiết trí trí. Nếu đại Bồ Tát không liạ Bát Nhã thâm sâu, tức là không liạ Nhất thiết trí trí. Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì không nên xa lìa Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **liạ Bát Nhã**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ vào pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Nói rộng ra, an trụ tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế cho đến tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Tu hành các Phật pháp vô biên khác. Ý người nghĩ sao? Đại Bồ Tát nhờ nhân duyên tu học ấy mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu **đại Bồ Tát sống đúng với Bát Nhã thâm thâm** đã nói, suốt cả ngày đêm tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì đại Bồ Tát không liạ Bát Nhã mà bị thối chuyển Nhất thiết trí trí thì không có việc ấy. Nếu đại Bồ Tát liạ Bát Nhã, bị thối chuyển Nhất thiết trí trí thì việc này có xảy ra. Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn

đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì không nên xa lìa Bát Nhã.

Lại nữa, Thiên Hiện! Nếu đại Bồ Tát **lià Bát Nhã**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Ý người nghĩ sao? Đại Bồ Tát ấy nhờ đó đạt được phước có nhiều chăng?

Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiên Thệ! Rất nhiều! Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu **đại Bồ Tát sống đúng với Bát Nhã thậm thâm** đã nói, suốt cả ngày đêm tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng ban cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì y vào Bát Nhã mà hồi hướng thì nên biết đó là **hồi hướng vô thượng**. Còn lià Bát Nhã mà hồi hướng thì nên biết đó là **hồi hướng hữu thượng**.

Cho nên, này Thiên Hiện! Đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, không bao giờ xa lìa Bát Nhã, đem phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng ban cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiên Hiện! Nếu **đại Bồ Tát lià Bát Nhã**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, nhờ vào công đức căn lành của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp lại đầy đủ với sự tùy hỷ trong hiện tại, rồi bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Ý người nghĩ sao? Đại Bồ Tát ấy do nhân duyên này mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu **đại Bồ Tát sống đúng với Bát Nhã** đã nói, suốt cả ngày đêm nhờ vào công đức căn lành của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp đầy đủ với sự tùy hỷ trong hiện tại, bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? **Vì tất cả công đức căn lành của sự tùy hỷ hồi hướng đều lấy Bát Nhã làm đầu.**

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì không bao giờ xa lìa Bát Nhã, đem các căn lành tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói, các hành đều do phân biệt tạo ra, đã do vọng tưởng sanh nên hoàn toàn không thật có. Vậy do đâu các đại Bồ Tát ấy đạt được phước vô lượng, vô số, vô biên? Bạch Thế Tôn! Do phân biệt mà tạo ra các phước nghiệp nên không thể có chánh kiến thế gian, không thể hướng nhập vào Chánh tánh ly sanh, cũng không thể đắc quả Dự lưu cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Nhưng các **đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã biết tất cả loại phân biệt đã tạo hoàn toàn không, không có sở hữu; là hư vọng, không thật.** Vì sao? Vì các đại Bồ Tát học kỹ pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Sau khi an trụ vào tất cả (*pháp*) không như vậy rồi, như như quán sát những gì do phân biệt tạo ra là hoàn toàn không, không có sở hữu, là hư vọng chẳng thật. Cho nên không bao giờ xa lìa Bát Nhã. Không xa lìa Bát Nhã thì đạt được vô lượng, vô số, vô biên phước đức. Do nhân duyên này mà phát sanh chánh kiến chân thật, cũng có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh, cho đến có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nói về vô lượng, vô số, vô biên, nó khác nhau như thế nào?

Phật bảo:

- **Thiện Hiện! Vô lượng là lượng không được, không thể lường pháp ở quá khứ, hiện tại, vị lai nên gọi là vô lượng. Vô số nghĩa là đếm không thể được, không thể đếm được hết pháp trong cảnh giới hữu vi, vô vi nên gọi là vô số. Vô biên là biên giới không thể nắm bắt, không thể suy lường giới hạn của pháp kia, nên gọi là vô biên.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có nhân duyên nào, nên nói sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức có vô lượng, vô số, vô biên không?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Có nhân duyên nên sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Vì **tánh sắc là Không**, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là Không, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ tánh của sắc là Không; tánh của thọ, tưởng, hành, thức tánh Không, còn tánh của tất cả pháp cũng đều Không chăng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Trước đây Ta há không nói tất cả pháp đều Không hay sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Mặc dù Phật thường nói các pháp đều Không, nhưng vì các hữu tình không biết, không thấy, không hiểu cho nên nay con hỏi lại. Bạch Thế Tôn! **Tánh Không của các pháp là vô tận, cũng là vô lượng, cũng là vô số, cũng là vô biên.**

Bạch Thế Tôn! Trong các pháp Không, tận cùng không thể đạt, đo lường không thể được, số lượng không thể bắt, biên giới không thể đắc. Do đó, mà là vô tận, vô lượng, vô số, vô biên, nghĩa và văn cả hai đều không khác nhau?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vô tận, vô lượng, vô số, vô biên thì nghĩa và văn cả hai đều không khác nhau, vì tất cả đều hiển bày rõ ràng về các pháp Không.

Thiện Hiện nên biết! Lý Không của các pháp đều không thể nói. Như Lai chỉ dùng phương tiện nói là vô tận, hoặc nói là vô lượng, hoặc nói là vô số, hoặc nói là vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói là vô tướng, hoặc nói là vô nguyện, hoặc nói là vô tác, hoặc nói là vô vi, hoặc nói là vô sanh, hoặc nói là vô diệt, hoặc nói là tạp nhiễm, hoặc nói là vĩnh viễn diệt trừ, hoặc nói là Niết bàn, hoặc nói là chơn như, hoặc nói là thật tế. Các thật nghĩa v.v... như vậy không khác nhau, tất cả đều do Như Lai dùng phương tiện để giảng nói.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phương tiện thiện xảo thật kỳ diệu, không thể nào giảng nói hết thật tánh các pháp, nhưng vì hữu tình mà dùng phương tiện để hiển bày. Như con hiểu nghĩa của Phật nói thì thật tánh của các pháp đều không thể nói?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! **Thật tánh của các pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp hoàn toàn Không, không ai có thể giảng nói hết cái Không đó được.**

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa của bất khả thuyết có tăng, có giảm không?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì **bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật cũng không tăng, không giảm.** Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng không tăng, không giảm. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không tăng, không

giảm. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên cũng không tăng, không giảm. Như lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng, không giảm. Nói rộng, Nhất thiết tướng trí cũng không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu bố thí Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí cũng không tăng, không giảm thì bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều vô sở hữu. Nếu bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều vô sở hữu thì đại Bồ Tát tu hành bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí làm thế nào để chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm. Bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng không tăng, không giảm. Nghĩa bất khả thuyết vô sở hữu nên bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu. Nhưng các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, an trụ Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, không suy nghĩ như vậy: Đối với Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật hoặc tăng hay giảm, ta chỉ nghĩ: Nó chỉ do vọng tưởng mà có cái tên để gọi là Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.

Khi đại Bồ Tát ấy tu hành bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật, đem bố thí cho đến Bát Nhã này tương ưng với tác ý, nương theo tâm niệm ấy và các căn lành rồi bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, giống như Phật hồi hướng lên quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề vì diệu sâu xa. Nhờ năng lực phương tiện thiện xảo của sự hồi hướng này mà chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Các pháp như gọi là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao nói là các pháp như là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Sắc uẩn như cho đến thức uẩn như là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.** Mười hai xứ như cho đến mười tám giới như là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế như cho đến Nhất thiết tướng trí như là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Sanh tử như, Niết bàn như là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Vì tất cả pháp như không tăng, không giảm nên quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật cũng không tăng, không giảm.

Thiện Hiện nên biết! **Các đại Bồ Tát không xa lìa Bát Nhã thì luôn được an lạc, an trụ vào các pháp như, và hoàn toàn không thấy pháp có tăng hay giảm.** Do đó, mà nghĩa của bất khả thuyết không tăng, không giảm. Bồ thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng không tăng, không giảm. Vì nghĩa của bất khả thuyết vô sở hữu nên bồ thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các đại Bồ Tát y vào không tăng, không giảm và vô sở hữu để làm phương tiện mà tu hành Bát Nhã thậm thâm. Nhờ đó mà làm nơi chứa nhóm các công đức để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy do tâm ban đầu phát sanh để chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề hay do tâm sau phát sanh để chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy nếu tâm ban đầu phát sanh để chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vậy lúc ban đầu phát sanh thì tâm sau chưa phát sanh, nghĩa ấy không hòa hợp. Nếu tâm sau phát sanh để chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vậy lúc tâm sau phát sanh thì tâm trước đã diệt, nghĩa không hòa hợp.

Như vậy, tâm và tâm sở trước sau tấn thối, tìm gan không có nghĩa hòa hợp, thì làm sao có thể nói khá chứa nhóm căn lành? Nếu các căn lành không thể chứa nhóm thì làm sao có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ta sẽ lược nói ví dụ với nghĩa đó để ông dễ hiểu. Những ai có trí, nghe ý nghĩa trong thí dụ đó liền được liễu ngộ.

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Khi đốt đèn, ngọn lửa lúc đầu làm cháy tim hay ngọn lửa sau làm cháy tim?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo ý con hiểu thì chẳng phải ngọn lửa ban đầu làm cháy tim, cũng không lia ngọn lửa ban đầu làm cháy tim. Chẳng phải ngọn lửa sau cháy tim, cũng không lia ngọn lửa sau mà cháy tim.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Tim đèn có cháy không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế gian hiện thấy tim đèn ấy thật sự có cháy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã thậm thâm chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng như vậy. Chẳng phải do tâm ban đầu phát sanh mà có thể chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng chẳng lia tâm ban đầu. Chẳng phải do tâm sau phát sanh mà có thể chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng chẳng lia tâm sau, các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã phải làm cho các căn lành mau phát triển viên mãn để chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát Nhã thậm sâu, cho đến tâm cuối cùng viên mãn thập địa thì chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tu học viên mãn thập địa nào để chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa được viên mãn thì chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Cũng học Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa được viên mãn thì chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học mười địa ấy để đạt đến quả vị viên mãn. Khi đắc Bồ đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sanh mà chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng không lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sanh mà chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng không lìa tâm sau, các đại Bồ Tát phải siêng năng tinh tấn tu học thập địa như vậy để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Ý nghĩa duyên khởi được Như Lai nói ra rất là vi diệu, rất là sâu xa, nghĩa là các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã sâu xa, lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu học thập địa. Khi đắc Bồ đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sanh mà chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng chẳng lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sanh mà chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng chẳng lìa tâm sau, mà các đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát Nhã thậm thâm, đến tâm cuối cùng viên mãn thập địa thì chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu tâm diệt rồi sanh lại nữa chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Tâm đó diệt rồi thì không thể sanh lại được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Tâm đã sanh có pháp để diệt không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tâm đã sanh nhất định có pháp diệt.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Có pháp diệt thì tâm chẳng phải diệt không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Nếu có pháp diệt thì tâm nhất định phải diệt.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Tâm trụ có giống chơn như của tâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Chơn như của tâm cũng giống như sự trụ của tâm.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu sự trụ của tâm giống như chơn như thì tâm ấy là Như. Tánh thật tế thường trụ phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Tâm ấy chẳng phải như chơn như. Thật tế tánh của nó thường trụ.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Các pháp như có sâu xa không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các pháp như rất là sâu xa.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Như có phải là tâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Lìa Như có tâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Tâm ấy là Như phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Là tâm có Như không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Như có thể thấy Như không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Nếu đại Bồ Tát tu hành như vậy thì đó có phải là hành Bát Nhã thậm thâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Nếu đại Bồ Tát có thể hành như vậy thì đó là hành sâu Bát Nhã Ba la mật.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Nếu đại Bồ Tát có thể hành như vậy là hành chỗ nào?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Nếu đại Bồ Tát hành như vậy, hoàn toàn không có chỗ hành. Vì sao? Vì đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, trụ trong Như, không có tâm hiện hành, không có chỗ hiện hành. Vì sao? Vì nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã thậm thâm, trụ trong Như đều không hiện hành, thời hiện hành, chốn hiện hành.**

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Khi đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã sâu xa, hành vào đâu?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã thậm thâm thì **hành thẳng nghĩa đế**. Trong đây hai loại hiện hành đều không có.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Khi hành Bát Nhã thậm thâm, Bồ Tát này hành trong thẳng nghĩa đế là chẳng khiến tướng tướng chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng khiến!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bồ Tát này khi hành Bát Nhã thậm thâm, vì sao chẳng khiển tướng, hay chẳng khiển tướng tướng?

Thiện Hiện đáp:

- Khi hành Bát Nhã, Bồ Tát này chẳng nghĩ: Ta sẽ khiển tướng và khiển tướng tướng. Cũng chẳng khởi nghĩ đây: Ta phải khiển vô tướng và khiển tướng vô tướng. Đối tất cả thứ đó không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã, mặc dù có thể lìa phân biệt như vậy nhưng chưa viên mãn Như Lai mười lục, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên công đức thù thắng khác mà chưa viên mãn, thì chưa thể đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng. Nhờ phương tiện thiện xảo tối thắng này mà đối với tất cả pháp, chẳng thành chẳng hoại, chẳng lấy chẳng khiển. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy hiểu rõ các pháp tự tướng Không.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy trụ trong tự tướng Không của các pháp là vì muốn thành thực hữu tình nên thể nhập vào tam tam muội (*không, vô tướng, vô nguyện*). Dùng phương tiện của ba đẳng trì này mà thành thực hữu tình.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói!

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ Tát ấy làm thế nào để thể nhập vào ba thứ đẳng trì này, dùng phương tiện thành thực hữu tình?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy trụ vào **Không** đẳng trì, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt ngã và ngã sở, rồi dùng sức phương tiện chỉ dạy họ trụ vào Không Tam ma địa. Đại Bồ Tát ấy trụ vào **Vô tướng** đẳng trì, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt tướng của các pháp, nên dùng sức phương tiện chỉ dạy họ an trụ vào Vô tướng Tam ma địa. Đại Bồ Tát ấy trụ vào **Vô nguyện** đẳng trì, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt nhiều ham muốn những dục lạc, nên dùng phương tiện chỉ dạy họ an trụ vào Vô nguyện Tam ma địa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy hành thâm Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo thể nhập vào ba đẳng trì, để thành thực các loài hữu tình tùy theo sở thích của họ mà được lợi ích lớn.

Bấy giờ, Xá lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Nếu đại Bồ Tát ở trong mộng mà thể nhập vào ba loại đẳng trì này thì đối với Bát Nhã sâu xa có tăng trưởng ích lợi không?

Thiện Hiện đáp:

- Đại Bồ Tát lúc thức, thể nhập vào ba đẳng trì này thì đối với Bát Nhã thậm thâm có tăng trưởng ích lợi. Vậy thì lúc mộng cũng có tăng trưởng ích lợi. Vì sao? Vì lúc tỉnh hay mộng đều không khác nhau.

Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát lúc tỉnh tu hành Bát Nhã, thì gọi là tu tập Bát Nhã thậm thâm. Nếu đại Bồ Tát ấy trong mộng mà tu hành Bát Nhã thậm thâm cũng gọi là tu tập Bát Nhã thậm thâm. Đối với Bát Nhã thậm thâm thì ba đẳng trì này có thể làm tăng ích tương ưng như vậy.

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Trong mộng, các đại Bồ Tát tạo nghiệp có tăng ích hay tổn giảm không?

Phật bảo:

- Các pháp được tạo ra là do hư vọng, không thật, là như mộng, thì nghiệp kia làm sao có thể tăng ích lợi tổn giảm? Vì sao? Vì các nghiệp trong mộng tạo ra chẳng có tăng ích, chủ yếu là lúc tỉnh nhớ tưởng lại, phân biệt những gì đã tạo ra trong mộng, lúc đó mới có tăng ích hay tổn giảm.

Thiện Hiện hỏi Xá Lợi Tử:

- Có những người lúc thức giết người rồi, sau đó ở trong mộng nhớ tưởng lại, phân biệt tự mình lấy làm thích thú. Hoặc có người nằm mộng, thấy giết người rồi, lúc tỉnh sanh lòng vui sướng. Với hai nghiệp này, ý ông nghĩ sao?

Xá Lợi Tử hỏi lại Thiện Hiện:

- **Nếu không có duyên sự thì cả nghĩ và nghiệp đều không phát sanh. Chủ yếu có sở duyên thì nghĩ, nghiệp mới phát sanh.** Trong mộng duyên vào đâu để sanh nghĩ và nghiệp?

Thiện Hiện đáp:

- **Đúng vậy! Nếu lúc mộng hoặc lúc tỉnh không có duyên sự thì nghĩ và nghiệp không sanh; chủ yếu có duyên sự thì nghĩ nghiệp mới phát sanh. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Ở trong sự thấy nghe hay biết các pháp, cần phải có giác tuệ chuyển biến. Do đây mà có nhiễm có tịnh. Nếu không thấy nghe hay biết các pháp, không có giác tuệ chuyển biến thì cũng không có nhiễm tịnh. Do đó, nếu lúc mộng hay tỉnh có duyên sự thì nghĩ nghiệp mới phát sanh, còn không có duyên sự thì nghĩ nghiệp không phát sanh.**

Xá Lợi Tử hỏi Thiên Hiện:

- Đức Phật nói nghĩ nghiệp đều lìa tự tánh. Vậy sao nói nghĩ và nghiệp có duyên mới sanh, còn không thì không sanh?

Thiên Hiện đáp:

- Mặc dù tự tánh của nghĩ nghiệp và sở duyên đều là Không, nhưng **do tâm chấp lấy tướng mà phân biệt**, nên nói nghĩ nghiệp có sở duyên mới sanh, còn nếu không có sở duyên thì nghĩ nghiệp không sanh.

Xá lợi Tử hỏi Thiên Hiện:

- Nếu đại Bồ Tát ở trong mộng mà tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã, đem những căn lành này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì đại Bồ Tát ấy có thật hồi hướng đại Bồ đề không?

Thiên Hiện đáp:

- Bồ Tát Từ Thị đã từ lâu được thọ ký đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề Bất thoái chuyển. Còn một đời nữa nhất định thành Phật, có thể trả lời vấn nạn một cách thông suốt, hiện đang ở trong hội này. Hãy thỉnh Ngài nói, Bồ Xứ Từ Tôn nhất định sẽ trả lời.

Theo lời Thiên Hiện nói, Xá lợi Tử cung kính thỉnh hỏi Bồ Tát Từ Thị. Bồ Tát Từ Thị hỏi lại Xá Lợi Tử:

- Những gì gọi là Từ Thị mà có thể trả lời? Là sắc uẩn? Là thọ, tướng, hành, thức uẩn? Là Không của sắc uẩn? Là Không của thọ, tướng, hành, thức uẩn? Là sắc uẩn như? Là của thọ, tướng, hành, thức uẩn như? Và lại, sắc uẩn không thể trả lời; thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Không của sắc uẩn không thể trả lời; Không của thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Sắc uẩn như không thể trả lời; thọ, tướng, hành, thức uẩn như cũng không thể trả lời. Vì

sao? Vì tôi hoàn toàn không thấy có pháp để trả lời, pháp được trả lời, thời chón trả lời, và theo đó trả lời cũng đều không thấy. Tôi hoàn toàn không thấy có pháp để ghi nhận, pháp được ghi nhận, thời chón ghi nhận, và theo đó ghi nhận cũng đều không thấy. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Do bản tánh của tất cả pháp là Không, hoàn toàn không có sở hữu, không hai, không khác, nên thành tựu hay hư hoại đều bất khả đắc.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại hỏi Bồ Tát Từ Thị:

- Pháp mà Ngài nói là theo sở chứng chăng?

Bồ Tát Từ Thị nói:

- Pháp của tôi nói, chẳng phải theo sở chứng. Vì sao? Vì các pháp của tôi chứng không thể nói ra.

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá Lợi Tử:

- Giác tuệ của đại Bồ Tát Từ Thị rất rộng sâu, đã tu tập thành tựu viên mãn tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát Nhã Ba la mật lâu rồi, đã lấy vô sở đắc làm phương tiện, có thể trả lời tất cả vấn nạn.

Khi ấy, Phật dạy Xá Lợi Tử:

- Ý người thế nào? Ông nhờ pháp này mà thành A la hán, ông có thấy pháp đó khả thuyết không?

Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã thâm sâu, tánh của các pháp được chứng cũng như vậy, không thể giảng nói.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy không nghĩ: Ta nhờ pháp này mà đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đã được thọ ký, đang được thọ ký và sẽ được thọ ký. Không nghĩ: Nhờ pháp này ta gần chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy tu hành Bát Nhã sâu xa không sanh nghi ngờ: Ta đắc hay không đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Chỉ nghĩ như vậy: Ta nhất định phải đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát thực hành Bát Nhã thậm thâm khi nghe pháp thậm thâm tâm họ không khiếp, không hãi, không ngại, không hỏi,

không thối, không lo buồn, tự biết mình chắc chắn sẽ chứng Vô Thượng Bồ đề đã mong cầu và làm lợi lạc hữu tình cho đến tận đời vị lai.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Có đại Bồ Tát **tu hành bố thí Ba la mật**, thấy các hữu tình bị đói khát hành hạ, áo quần rách rưới, vật dụng đồ nằm, cơm ăn thức uống v.v... thiếu thốn, mong muốn của cải đều không như ý. Thấy như vậy liền suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình xa lìa xan tham, đầy đủ không thiếu thốn. Sau khi suy nghĩ như vậy, liền **phát nguyện**: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm vật gì cả, tu hành bố thí Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, để mau viên mãn chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị thiếu thốn vật dụng như vậy mà tất cả đều giống như chúng trời Lục Dục, hưởng thọ những vật ưa thích thượng hạng, nhưng ở trong đó không có chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Nhờ bố thí Ba la mật này nên đại Bồ Tát ấy chóng được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hành tịnh giới Ba la mật**, thấy các hữu tình bị phiền não nung nấu nên giết hại lẫn nhau, cho đến tà kiến. Do đó, mà mệnh yếu, nhiều bệnh, dung nhan tiêu tụy, không có oai đức, thiếu thốn của cải, sanh vào nhà hạ tiện, thân thể tàn tật, các việc như bản v.v... Thấy việc như vậy, đại Bồ Tát suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này, mau xa lìa quả báo của các nghiệp ác. Sau khi suy nghĩ như vậy, lại nguyện: Ta nên siêng năng tinh tấn, không tham luyến. Phải tu hành tịnh giới Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có quả báo của các nghiệp ác như vậy. Tất cả hữu tình đều tu hành mười điều thiện, sống lâu và được các quả báo tốt đẹp.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ tịnh giới Ba la mật này, chóng được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hành an nhẫn Ba la mật**, thấy các hữu tình sân giận nhau, miệng phát ra những lời như gươm

giáo, mắng chửi, mạ nhục nhau, dùng dao gậy v.v... tàn hại lẫn nhau, cho đến bỏ mạng mà tâm ác không xả. Thấy việc này rồi, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa những điều ác ấy. Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành an nhẫn Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị nghiệp ác phiền não. Tất cả hữu tình gần gũi, thân thiết nhau như cha mẹ, bạn thân, quyến thuộc, không chống trái nhau, đem lòng từ sống với nhau để làm lợi ích an lạc cho nhau.

Thiện Hiện nên biết! đại Bồ Tát ấy nhờ an nhẫn Ba la mật này chóng được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hành tinh tấn Ba la mật**, thấy các hữu tình biếng nhác giải đãi, chẳng siêng năng tinh tấn, xả bỏ ba thừa, cũng không tu hành nghiệp thiện của trời, người. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa biếng nhác, giải đãi. Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành tinh tấn Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình biếng nhác, giải đãi, mà tất cả hữu tình cõi của ta siêng năng đồng mãnh, siêng năng gieo nhân về cõi lành và ba thừa, sanh trong cõi trời, người mau chứng giải thoát.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ tinh tấn Ba la mật này, chóng được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hành tịnh lự Ba la mật**, thấy các hữu tình bị năm triền cái ngăn che nên xa lìa tịnh lự, vô lượng, vô sắc, lại tán loạn buông lung, không tu tập các việc thiện. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa các tán động của các triền cái. Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành tịnh lự Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật,

khuyến mau được viên mãn và mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị năm triền cái làm tán động như vậy, mà tất cả hữu tình được tự tại ra vào tịnh lự, vô lượng, vô sắc thắng định.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này, chóng được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hành Bát Nhã**, thấy các hữu tình ngu si ác tuệ, chánh kiến về thế gian và xuất thế gian đều bị mất, bác bỏ nói không có nghiệp thiện ác và quả báo của nghiệp, chấp đoạn, chấp thường, chấp một, chấp khác, các loại tà pháp tương ưng hoặc không tương ưng v.v... Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này, giúp họ xa lìa ác tuệ, tà kiến. Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành Bát Nhã, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình có ác hạnh, tà kiến mà tất cả hữu tình đều thành tựu chánh kiến, được trang nghiêm đầy đủ các diệu tuệ.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này, chóng được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba la mật, **thấy sự sai khác của ba nhóm hữu tình**: Một là nhóm chánh định; hai là nhóm tà định; ba là nhóm bất định. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi nhóm tà định và bất định. Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình nhóm tà định và bất định, cũng không có nghe tên của hai nhóm ấy, mà tất cả hữu tình đều trụ vào nhóm chánh định.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba la mật, **thấy các hữu tình đọa ba đường ác**, chịu đủ các khổ, đó là địa ngục, bàng sanh và ngạ quỷ. Thấy vậy, đại Bồ Tát suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt khiến họ vĩnh viễn đoạn trừ khổ trong ba đường ác. Suy nghĩ như vậy rồi, liền nguyện: Ta sẽ tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta không có địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, cũng không có tên của cõi ác ấy. Tất cả hữu tình đều ở cảnh giới thiện.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các hữu tình do nghiệp chướng xấu ác, **ở nơi đất lồi lõm không bằng phẳng**, đồi gò, khe hở gai góc um tùm, dơ bẩn trần lan v.v... Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình vĩnh viễn đoạn trừ các nghiệp chướng ác, được ở nơi đất bằng phẳng như lòng bàn tay, không có những cây cỏ nhóp nhúa, rậm rạp. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, không có các nghiệp nhóp nhúa như vậy, tất cả hữu tình được ở đất đai bằng phẳng, có vườn rừng, ao hồ, các thứ hoa thơm đẹp, nhiều cảnh sắc màu chen lẫn rất là khả ái.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các hữu tình phước đức mỏng ít, **ở nơi đất đai không có các trân bảo**, chỉ có các loại gạch ngói, đất đá v.v... Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình tội nhiều, phước ít này được ở nơi giàu có trân bảo. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành lục Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình có tội nhiều phước ít như thế, mà nơi đó có cát vàng

ròng rải khắp nơi. Chỗ nào cũng có các trân bảo đặc biệt như Pha lê, lưu ly v.v... Mặc dù luôn được hưởng thụ nhưng không đắm nhiễm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát ấy tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các hữu tình phần nhiều bị lệ thuộc, **đắm chìm trong tham ái**, mà tạo ra nhiều nghiệp ác bất thiện. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này, để họ vĩnh viễn xa lìa những lệ thuộc tham ái mà tạo ra những nghiệp ác bất thiện. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình bị lệ thuộc tham ái mà tạo ra các nghiệp ác. Tất cả hữu tình không bị lệ thuộc vào sắc, thanh v.v... không chấp thủ của cải v.v...

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các hữu tình có bốn chủng loại tôn quý, thấp hèn khác nhau, đó là Sát để lợi cho đến Thủ đà la. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này không còn có sự khác nhau giữa tôn quý và thấp hèn. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, **không có sự khác nhau giữa bốn chủng loại tôn quý, thấp hèn**. Tất cả hữu tình đều cùng một hình sắc, hết thấy đều thuộc lớp người tôn quý.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa các gia tộc thượng trung hạ. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình không còn sự khác nhau giữa các gia tộc thượng trung hạ. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham

đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, không có sự khác nhau giữa các gia tộc thượng trung hạ. Tất cả hữu tình đều đồng một thượng phẩm.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình có dung mạo đẹp xấu khác nhau**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình không còn có dung mạo đẹp xấu khác nhau như vậy. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta sẽ siêng năng tinh tấn, không tham đắm, tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình có dung mạo đẹp xấu khác nhau như vậy. Tất cả đều có màu vàng ròng trang nhã, xinh đẹp, mọi người đều thích nhìn, thành tựu sắc thân thanh tịnh viên mãn tối thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình bị lệ thuộc vào chủ nhân**, nên làm ra việc gì cũng không được tự do. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình được tự do. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn, sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình không có chủ tớ. Những việc làm đều được tự do, cho đến không thấy hình dáng của chủ nhân, cũng không nghe đến tên ấy. Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng pháp để thống nhiếp gọi là Pháp Vương.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình có sự khác nhau giữa các cõi địa ngục v.v...** Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các

loài hữu tình không còn có sự khác nhau giữa các cõi thiện ác. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, không có sự khác nhau giữa các cõi thiện ác, cho đến không có tên các cõi ác. Tất cả hữu tình đều đồng một loại, cùng tu một nghiệp, nghĩa là tất cả đều cùng nhau tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ trong pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. An trụ trong chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Nói rộng ra, an trụ vào tất cả pháp Phật cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình có bốn loại sanh khác nhau**(*hóa sanh, thai sanh, noãn sanh và thấp sanh*). Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình không còn có bốn loại sanh khác nhau như vậy. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn, sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, không có sự khác nhau của bốn loại sanh như vậy. Tất cả hữu tình đều đồng một loại hóa sanh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các hữu tình **không có năm tuệ thần thông**, làm việc gì cũng không được tự tại. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình đạt được năm tuệ thần thông. Suy nghĩ như vậy, liền nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình đều thành tựu đủ 5 thần thông thù thắng.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình ăn bằng đoạn thực**, thân thể có các đại tiểu tiện và máu mủ hôi thối, rất là nhàm chán. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình làm cho trong thân không có dơ nhớp như vậy. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình chỉ đồng thọ dụng **thức ăn bằng pháp hỷ lạc diệu**, thân của họ thơm khiết, không có các thứ nhơ nhớp.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình sống thiếu ánh sáng**, khi làm việc gì đều phải có đèn đuốc. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình sống trong tăm tối như vậy. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình **thân thể đều có đủ ánh sáng, chẳng nhờ ánh sáng bên ngoài chiếu vào**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình ở đêm, ngày, một tháng hoặc nửa tháng, bị thời tiết xấu thay đổi bất thường**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình, khiến cho chỗ họ ở không có sự thay đổi thời tiết của ngày đêm. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, không có thời tiết và tên của ngày, đêm, một tháng, nửa tháng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình tuổi thọ ngắn ngủi**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình khỏi bị tuổi thọ ngắn ngủi. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình tuổi thọ lâu dài, kiếp số cũng khó biết được.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình không có tướng tốt**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình được tướng tốt đẹp. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình **đều có đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm viên mãn**, hữu tình nào thấy đều phát sanh lòng hoan hỷ thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các loài **hữu tình thiếu các căn lành**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình, giúp cho đầy đủ căn lành. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành lục Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình tất cả căn lành đều được hoàn hảo, thù thắng thanh tịnh. Nhờ căn lành này mà đem những vật cúng dường thượng hạng để cúng dường chư Phật. Nương nhờ phước lực này mà sanh nơi nào cũng có thể cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình thân tâm bị bệnh hoạn**. Thân bệnh có bốn là: Gió, nóng, đằm và các bệnh lẫn lộn khác. Tâm bệnh cũng bốn là: Tham, sân, si và mạn. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình thân tâm hết bệnh khổ. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và có thể sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình thân tâm bị bệnh khổ, cho đến không có cái tên bệnh của thân tâm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình có những sở thích sai khác về ba thừa**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình có sở thích hẹp hòi, khiến họ xả bỏ sở thích về Nhị thừa mà chỉ hướng về Đại thừa vô thượng. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình chỉ cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, không thích quả Thanh văn, Độc giác thừa cho đến không có tên của Nhị thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình tăng thượng mạn, chưa xả nói là xả, chưa đắc nói là đắc**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xả bỏ sự trói buộc của tăng thượng mạn. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, không có những người tăng thượng mạn như vậy. Tất cả hữu tình như thật tri kiến về những điều đã xả, đã đắc.

Thiên Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiên Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình chấp trước**, nghĩa là chấp trước sắc uẩn; chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Nói rộng cho đến chấp trước hạnh Bồ Tát ; chấp trước quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xả bỏ những sự chấp trước ấy. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình không có những sự chấp trước như thế.

Thiên Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiên Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với tuổi thọ, ánh sáng cùng chúng đệ tử nhiều không đếm hết. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để được tuổi thọ, ánh sáng và chúng đệ tử nhiều không giới hạn. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Tất cả tuổi thọ, ánh sáng, chúng đệ tử của ta đều không có giới hạn.

Thiên Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiên Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy **chu vi vùng đất của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không giới hạn.** Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào cho cõi Phật ta được ở vùng đất với chu vi không giới hạn, an ổn, phong phú và thái bình. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và có thể sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Hằng hà sa số thế giới khắp mười phương hợp lại

thành một cõi, an ổn, yên vui. Ta ở cõi đó thuyết pháp giáo hóa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy vô số cõi **hữu tình đường sanh tử quá dài, ác số ấy vô biên**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Thời gian sanh tử và cõi hữu tình đều như hư không. Mặc dù không có người thật sự luân hồi sanh tử và giải thoát, nhưng do các hữu tình hư vọng chấp trước, nên luôn luân hồi sanh tử, chịu khổ vô cùng tận. Ta làm sao để cứu giúp họ. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Vì các hữu tình thuyết Vô thượng pháp, đều khiến giải thoát đại khổ sanh tử, cũng khiến chúng biết sanh tử, giải thoát đều vô sở hữu, rốt ráo đều không.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

---o0o---

22. PHẨM “CĂNG GIÀ THIÊN”

Giữa quyển 517, Hội thứ III, ĐBN.
(*Tương đương phẩm cùng tên “Căng Già Thiên”,
phần cuối cùng quyển 451, Hội thứ II, ĐBN*)

Tóm lược:

Lúc bấy giờ, trong hội có Thiên nữ tên Căng già Thiên, rời khỏi chỗ ngồi, đứng dậy, lạy sát chân Phật, trích áo bày vai hữu, quỳ gối phải sát đất, chấp tay thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con có thể làm viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật và có thể bảo hộ các cõi Phật mà đức Thế Tôn đã nói với đại chúng hôm nay.

Nói xong, Căng già Thiên liền lấy các loại trang nghiêm, nào hoa vàng, hoa bạc, hoa mộc trên đất và đem một cặp áo trời màu vàng ròng, cung kính chí thành dâng lên đức Phật. Nhờ thần lực của Phật, những vật cúng dường vọt lên không trung, uyển chuyển xoay về phía phải, ở trên đỉnh Phật, biến thành đài báu, bốn góc có bốn trụ, trang hoàng đẹp đẽ, rất khả ái. Thế rồi Thiên nữ đem đài báu này bình đẳng ban cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Biết ý chí sâu xa của Thiên nữ, Như Lai liền mỉm cười. Thường khi chư Phật mỉm cười thì có ánh sáng đủ màu sắc từ miệng phát ra. Nay Phật cũng như vậy, từ trong miệng phóng ra ánh sáng đủ màu sắc như: xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, lục, biếc v.v... chiếu khắp cả vô lượng, vô biên thế giới chư Phật trong mười phương, rồi trở lại tỏa hiện lớn ra nhập vào đỉnh đầu của Phật.

Thấy vậy, A Nan Đà đứng dậy, đánh lễ dưới chân Phật, trích áo bày vai phải, quỳ gối sát đất, chấp tay thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười như vậy? Thường chư Phật mỉm cười đều có nguyên do.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với Khánh Hỷ:

- Thiên nữ này vào đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật Thế Tôn, kiếp tên là Tinh Dụ, Phật hiệu là Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết! Thiên nữ này là thọ thân nữ cuối cùng. Sau khi xả bỏ thân này sẽ thọ thân nam, đến tận đời vị lai không làm thân nữ nữa. Từ đây qua đời, sanh trong thế giới Phật Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở phương Đông, một cõi Phật rất là an lạc. Ở cõi Phật đó tu hành phạm hạnh. Do thiên nữ này ở cõi kia nên có tên Kim Hoa, tu Bồ Tát hạnh.

Khánh Hỷ nên biết! Bồ Tát Kim Hoa sau từ thế giới Phật Bất Động qua đời, lại sanh vào phương khác. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sanh ra nơi nào cũng không bao giờ lìa Phật. Giống như vua Chuyển luân từ cung điện báu này đến cung điện báu khác, sung sướng thọ lạc cho đến khi qua đời, chân cũng không dính đất. Bồ Tát Kim Hoa cũng vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cho đến khi chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, sanh nơi nào cũng gặp chư Phật, luôn luôn được nghe chánh pháp, tu hành Bồ Tát hạnh.

Khi ấy, A Nan Đà thâm nghĩ: Khi Bồ Tát Kim Hoa thành Phật cũng tuyên thuyết Bát Nhã thậm thâm. Chúng Đại Bồ Tát ở trong hội của Bồ Tát Kim Hoa có nhiều bằng số Bồ Tát của Phật hiện nay không?

Biết tâm niệm của A Nan Đà, đức Phật nói:

- Đúng vậy! Đúng như ông đã nghĩ! Khi Bồ Tát Kim Hoa thành Phật cũng tuyên thuyết Bát Nhã cho chúng hội. Chúng Bồ Tát trong hội của Bồ Tát Kim Hoa cũng đông như chúng Bồ Tát của hội Phật hiện nay.

Khánh Hỷ nên biết! Khi Bồ Tát Kim Hoa thành Phật, số đệ tử xuất gia rất nhiều, không thể nào đếm được, lên đến cả trăm ngàn ức v.v... Chỉ có thể nói là vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết! Khi Bồ Tát Kim Hoa thành Phật, quốc độ đó không có những tai họa, giống như Ta đã nói trước đây.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên nữ này trước đây đã phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng

với vị Phật nào mà nay được gặp Phật để cúng dường, cung kính lại được thọ ký Bát thối chuyển?

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Thiên nữ này đã phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, trồng các căn lành và phát nguyện hồi hướng với Phật Nhiên Đăng, cho nên nay được gặp Ta cung kính, cúng dường và liền được thọ ký Bát thối chuyển.

Khánh Hỷ nên biết! Ở nơi Phật Nhiên Đăng thời quá khứ, Ta đem 5 cành hoa sen dâng cúng, phát nguyện hồi hướng vị Phật ấy. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết căn cơ của Ta đã thành thực và thọ ký cho Ta: Đời đương lai, ông sẽ thành Phật hiệu là Năng Tịch, thế giới tên Kham Nhẫn, kiếp hiệu là Hiền. Khi ấy, Thiên nữ nghe Phật Nhiên Đăng thọ ký đại Bồ đề cho Ta, hoan hỷ khôn siết, liền lấy hoa bằng vàng ròng dâng lên cúng dường Phật và phát tâm quả vị Vô Thượng Bồ đề, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng: Tôi (*Thiên nữ*) nguyện vào đời tương lai, khi Bồ Tát này (*tức đức Thích Ca*) thành Phật rồi, sẽ thọ ký đại Bồ đề cho tôi, giống như Phật Nhiên Đăng hôm nay. Để chứng cho lời nguyện đó cho nên ngày nay Ta thọ ký cho Kim Hoa.

Bấy giờ, nghe Phật nói vậy, Khánh Hỷ quá vui mừng, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên nữ này xưa đã phát tâm quả vị Vô Thượng Bồ đề, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng. Nay đã được thành thực cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký cho cô ta?

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Căn lành của cô ta đã thành thực nên nay được Ta thọ ký.

---o0o---

23. PHÂM “XẢO TIỆN”

**Cuối Q.517 cho đến đầu Q.520, Hội thứ III, ĐBN.
(*Tương đương 3 phẩm: 1. “Tập Cận”, 2. “Tăng Thượng Man”
và 3. “Đồng Học” của Hội thứ II, ĐBN nhập lại*)**

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, làm sao **tập** không, vô tướng, vô nguyện Tam ma địa? Làm sao **tu** để nhập vào không, vô tướng, vô nguyện Tam ma địa? Làm sao tập 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi? Làm sao tu bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi? Làm sao tập các Bồ đề phân pháp khác? Làm sao tu các Bồ đề phân pháp khác?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thậm thâm, nên **quán sắc uẩn cho đến thức uẩn không**. Nên quán nhãn xứ cho đến ý xứ không. Nên quán sắc xứ cho đến pháp xứ không. Nên quán nhãn giới cho đến ý giới không. Nên quán sắc giới cho đến pháp giới không. Nên quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới không. Nên quán bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không. Nên quán 18 pháp không cho đến thập nhị chơn như không. Nên quán Phật 10 lực cho đến 18 Phật bất cộng không. Nên quán Nhất thiết trí cho đến Nhất thiết chủng trí không. Nói rộng ra, **nên quán tất cả pháp Phật không**.

Thiện Hiện phải biết: **Đại Bồ Tát này khi tu quán đây chẳng cho tâm loạn. Nếu tâm chẳng loạn thì chẳng thấy pháp. Nếu chẳng thấy pháp thì chẳng tác chứng. Vì sao? Đại Bồ Tát này khéo học các pháp tự tướng đều không. Không pháp khá tăng không pháp khá giảm, nên đối các pháp chẳng thấy chẳng chứng. Vì sao? Vì đối trong thắng nghĩa để tất cả pháp năng chứng, sở chứng, xứ chứng, thời chứng và do đây chứng, hoặc tổng hoặc biệt đều bất khả đắc, vì chẳng thể thấy vậy.**

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Như Thế Tôn nói, các đại Bồ Tát nên quán pháp không mà chẳng tác chứng, đại Bồ Tát làm sao quán pháp không mà chẳng tác chứng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi quán pháp không, trước khởi nghĩ này: Ta nên quán pháp các tướng đều không, chẳng nên tác chứng. **Ta vì học nên quán các pháp không, chẳng vì chứng nên quán các pháp không, nay là thời học chẳng phải thời chứng.** Đại Bồ Tát này khi chưa vào định phải buộc tâm vào cảnh, lúc đã vào định thì không buộc tâm vào cảnh nữa. Bồ Tát này mặc dù quán như vậy, nhưng chẳng lười tất cả Bồ đề phần pháp, chẳng chứng lậu tận. Vì sao? Đại Bồ Tát này trọn nên trí huệ rộng lớn như thế khéo trụ pháp không, và tất cả Bồ đề phần pháp, hằng khởi nghĩ này: **Đây là thời học chẳng phải thời chứng.** Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã thậm thâm thường khởi nghĩ này: Ta đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đây là thời học chẳng phải thời chứng. Ta đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không đây là thời học chẳng phải thời chứng. Ta đối chơn như cho đến bất tư nghĩ giới thời đây là thời học chẳng phải thời chứng. Ta đối tất cả pháp Phật: Đây là thời học chẳng phải thời chứng.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã tập không, vô tướng, vô nguyện Tam ma địa; nên trụ, nên tu không, vô tướng, vô nguyện Tam ma địa, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên **tập** bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; nên **trụ** bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; nên **tu** bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên tập các Bồ đề phần pháp khác; nên trụ các Bồ đề phần pháp khác; nên tu các Bồ đề phần pháp khác, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này tuy tập không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng trụ, cũng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng chứng quả Dự lưu cho đến chẳng chứng Độc giác Bồ đề. Tuy tập bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng trụ, cũng tu bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, mà chẳng chứng quả Dự lưu cho đến chẳng chứng Độc giác Bồ đề. Tuy **tập** các Bồ đề phần pháp khác, cũng **trụ**, cũng **tu** các Bồ đề phần pháp khác, mà chẳng chứng quả Dự lưu cho đến chẳng chứng Độc giác Bồ đề.

Bởi nhân duyên đây đại Bồ Tát này chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Ví như tráng sĩ hình vóc uy nghiêm kẻ thấy vui mừng, đầy đủ tướng thể viên mãn, dòng họ trong sạch. Đối các binh pháp học đến rốt ráo, giỏi cầm khí giới gây gộc, vững vàng chẳng lay, tất cả kỹ thuật không thứ nào chẳng tuyệt vời, được đông người ngưỡng mộ, thấy đều kính phục. Vì sự nghiệp giỏi, nên thi công thì ít mà thu lợi nhiều. Do đây được chúng sanh cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen không lúc tạm bỏ. Vì có nhân duyên nên phải đem cha mẹ vợ con dòng họ đi tới phương khác, giữa đường trải qua đồng nội hiểm nạn, trong ấy có nhiều ác thú giặc cướp oan gia ẩn núp những việc đáng sợ khá nhiều, bà con lớn nhỏ không ai chẳng kinh hoàng! Người ấy cậy tài giỏi, oai dũng mạnh mẽ, thân ý thư thái, an ủi cha mẹ và các bà con rằng: Chớ có lo sợ, tất không khổ đâu! Người này đem hết tài năng đưa các bà con đến nơi yên ổn, đã khỏi nguy nan vui mừng sung sướng hưởng lạc. Nhưng tráng sĩ kia khi ở giữa đồng nội không có ý gia hại ác thú oán tặc. Vì sao? Vì tự ý oai mãnh và tài nghệ nên không sợ gì cả.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, vì thương xót khổ sanh tử các loại hữu tình phát tới Vô Thượng Bồ đề. Duyên khắp hữu tình, khởi tâm trụ bốn vô lượng, cùng hành bốn vô lượng, siêng tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật khiến mau viên mãn. Đại Bồ Tát này đối sáu thứ Ba la mật đây chưa viên mãn, vì muốn tu học Nhất thiết trí trí chẳng chứng lậu tận. Mặc dù trụ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nhưng chẳng theo thể lực kia mà chuyển, cũng chẳng bị chướng kia cướp dẫn, đối môn giải thoát cũng chẳng tác chứng. Do chẳng chứng nên chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác, tiến tới Vô Thượng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Như chim kim xí bay trong hư không, tự tại quanh lượn lâu chẳng rơi rớt, tuy nương hư không bay lượn mà chẳng bị hư không làm câu ngại.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hằng tập trụ tu, mà với trong ấy năng chẳng tác chứng. Do chẳng chứng nên chẳng rơi Thanh

văn và bậc Độc giác. Tu Phật mười lục, cho đến 18 pháp Phật bất cộng thầy vô lượng Phật pháp. Nếu chưa viên mãn, trọn chẳng nương không, vô tướng, vô nguyên mà chứng lậu tận.

Thiện Hiện phải biết: Ví như tráng phu thông thạo nghề bắn, muốn hiển tài mình, ngửa mặt lên hư không bắn. Muốn làm cho tên giữa không chẳng rơi đất, lại lấy tên sau bắn đuôi tên trước. Bắn mãi như thế qua thời gian lâu tên tên nối nhau chẳng cho rơi xuống. Nếu muốn cho rơi, bèn thôi bắn tên sau, bấy giờ các tên mới rơi gập xuống.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, hành Bát Nhã được phương tiện khéo léo nhiếp thọ cho đến Vô Thượng Bồ đề. Nếu căn lành chưa được thành thực, quyết chẳng giữa đường chứng thật tế. Như khi muốn đắc Vô Thượng Bồ đề, nhờ biết tất cả căn lành được thành thực, thì bấy giờ Bồ Tát mới chứng thật tế và đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thậm thâm đều nên quán sát kỹ như thế. Như trước đã nói về thật tướng của các pháp, tu Bồ Tát hạnh mà hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Các đại Bồ Tát rất là hiếm có, năng làm việc khó làm. Tuy thường tu học thật tướng các pháp, tuy thường tu học 18 pháp không, tuy tu chơn như, pháp giới, pháp tánh cho đến bất tư nghi giới; tuy thường tu học ba môn giải thoát và tất cả các Bồ đề phần pháp khác mà giữa đường chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác, chẳng lui mất Vô Thượng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đối với các hữu tình thì chẳng nói bỏ, nghĩa là khởi nguyện này: Nếu các hữu tình chưa được giải thoát sanh lão bệnh tử, ta quyết chẳng bỏ gia hạnh căn lành.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát dùng nguyện lực thù thắng mà nghĩ như vậy: Nếu các hữu tình nào chưa giải thoát, trọn đời ta không lia bỏ họ. Do phát khởi tâm rộng lớn như vậy nên chắc chắn không bị thối lui, rơi rụng giữa đường. (Q.517, ĐBN)

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát luôn nghĩ như vậy: Ta không nên lia bỏ tất cả hữu tình, quyết làm cho họ được giải thoát. Nhưng các

hữu tình hành theo pháp bất chánh, nên vì độ họ mà phải luôn sống trong tịch lặng của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Mặc dù luôn sống như vậy nhưng không thủ chứng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, tuy luôn hiện khởi ba môn giải thoát cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, nhưng trong thời gian đó không chứng thật tế.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thường ưa thích quán sát chỗ sâu xa ấy, nghĩa là thích quán sát 18 pháp Không. Cũng ưa thích quán sát 37 pháp trợ đạo, và pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện v.v... tự tướng đều Không.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này làm quán đầy rồi, khởi nghĩ như vậy: Các loại hữu tình bởi sức bạn ác khởi tướng **chấp ngã, nói rộng cho đến tướng chấp kiến giả**. Do tướng chấp đầy **hành hữu sở đắc**, trôi lăn sanh tử, chịu các thứ khổ. Vì dứt tướng chấp như thế của chúng hữu tình, nên hướng tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vì các hữu tình nói pháp thâm sâu mâu nhiệm, khiến dứt tướng chấp, lìa khổ sanh tử.

Bấy giờ, tuy các đại Bồ Tát học ba môn giải thoát nhưng không nương vào đây mà chứng thật tế. Vì không chứng thật tế nên không rơi vào Nhị thừa. Nhờ suy nghĩ như vậy, đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã thậm thâm, thành tựu căn lành, không chứng đắc thật tế.

Mặc dù chưa chứng thật tế nhưng không thối lui làm mất bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng không thối lui làm mất bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Cũng không thối lui làm mất pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng không thối lui Phật 10 lực, 18 Phật bất cộng. Nói rộng ra, cũng không thối lui làm mất tất cả pháp hay vô lượng vô biên các pháp môn Phật học khác.

Thiện Hiện nên biết! Bấy giờ, đại Bồ Tát ấy thành tựu tất cả Bồ đề phần pháp, cho đến chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, đối với các công đức ấy không bao giờ suy giảm. Bồ Tát ấy hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo mà nhiếp giữ. Trong từng sát na, bạch pháp tăng trưởng, các căn nhanh nhẹn, tất cả Thanh văn và Độc giác không thể sánh kịp.

Lại nữa, này Thiên Hiện! Đại Bồ Tát luôn suy nghĩ: Các loài hữu ngày đêm **tâm thường hành ba diên đảo**, là: Tưởng diên đảo, tâm diên đảo, kiến diên đảo về **thường**. Tưởng diên đảo, tâm diên đảo, thấy diên đảo về **lạc**. Tưởng diên đảo, tâm diên đảo, thấy diên đảo về **ngã**. Tưởng diên đảo, tâm diên đảo, thấy diên đảo về **tịnh**. Vì các hữu tình ấy mà ta hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh. Khi chúng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, nói pháp không diên đảo cho các hữu tình, nghĩa là nói sanh tử không thường, không lạc, không ngã, không tịnh, chỉ có Niết bàn vi diệu, tịch tĩnh mới đầy đủ các công đức chơn thật của thường, lạc, ngã, tịnh.

Thiên Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy thành tựu niệm này, hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo mà nhiếp giữ. Nếu chưa viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác, quyết chẳng chứng vào thắng định chư Phật.

Thiên Hiện nên biết! Khi ấy, đại Bồ Tát ấy học ba môn giải thoát ra vào tự tại nhưng chưa chứng thật tế, cho đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Nếu hành công đức chưa viên mãn hoàn toàn, không chứng thật tế và các công đức khác. Chỉ khi nào đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề mới chứng đắc.

Thiên Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này bấy giờ tuy đối các công đức khác tu chưa viên mãn mà đối môn **tam Tam muội tu đã viên mãn**.

Lại nữa, này Thiên Hiện! Nếu đại Bồ Tát luôn nghĩ như vậy: **Các loài hữu tình luôn luôn có sở đắc. Nghĩa là chấp có ngã cho đến kiến giả. Chấp có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chấp có 12 xứ cho đến 18 giới. Chấp có vô minh cho đến lão tử. Chấp có mười thiện nghiệp đạo. Chấp có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chấp có bốn nhiếp pháp. Chấp có các pháp thiện thù thắng khác. Vì các hữu tình, ta nên hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà tu Bồ Tát hạnh. Khi chúng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chỉ dạy các hữu tình **đoạn hẳn những kiến chấp của sở đắc ấy.** (Q.518, ĐBN)**

Thiên Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy thành tựu tâm niệm này rồi, hành Bát Nhã, gìn giữ phương tiện thiện xảo. Nếu chưa viên mãn Như Lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên các

Phật pháp khác, thì không bao giờ chứng nhập vào thắng định của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này bảy giờ tuy học ba môn giải thoát vào ra tự tại mà đối thật tế chưa tác chứng ngay, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nếu hành công đức chưa khéo viên mãn, thì chẳng chứng thật tế và các công đức khác. Cho đến khi được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mới tác chứng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát luôn suy nghĩ: **Các loài hữu tình luôn luôn hành các tướng**, nghĩa là **chấp tướng** nam, chấp tướng nữ, chấp tướng sắc, chấp tướng thanh, chấp tướng hương, vi, xúc, pháp, chấp các tướng ngã, tướng pháp khác. Vì các hữu tình này mà ta phải hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh. Khi chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề sẽ giáo hóa các hữu tình đoạn trừ hẳn các chấp tướng như vậy.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này trọn nên nghĩ đây, hành Bát Nhã thâm thâm dùng phương tiện thiện xảo mà nhiếp giữ. Nếu chưa viên mãn Như Lai mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên pháp Phật khác, quyết chẳng chứng thắng định chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát lúc ấy mặc dù tu chưa viên mãn các công đức khác, nhưng đối với ba môn giải thoát đã tu tập được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đã khéo tu học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Đã khéo an trụ 18 pháp không, khéo an trụ thập nhị chơn như, khéo an trụ bốn Thánh đế, 37 pháp trợ đạo. Nói rộng ra khéo tu tập tất cả pháp Phật.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy thành tựu trí kiến thù thắng như thế. Nếu đối với sanh tử mà tưởng vui hoặc nói có vui, hoặc chấp an trụ trong ba cõi thì không có việc đó.

Nếu Bồ Tát khéo tu học tất cả pháp môn Phật học mà chẳng tác chứng thì các đại Bồ Tát này đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trao cho ký Bất thối chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì Đại Bồ Tát này đã được khai chỉ ký biệt rõ ràng trụ đại Bồ Tát Bất thối

chuyên tu học pháp tướng. Nếu đại Bồ Tát chưa được khai chỉ ký biệt rõ ràng trụ đại Bồ Tát bậc Bất thối chuyển tu học pháp tướng. Phải biết đại Bồ Tát này **chưa khéo tu học bố thí**, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát nhã Ba la mật và tất cả Bồ đề phân pháp khác, chưa vào được bậc Bạc địa, giống như Bồ Tát trụ bậc Bất thối chuyển, khai chỉ ký biệt rõ ràng, an trụ tướng Bất thối chuyển. Nếu an trụ được bậc Bất thối chuyển, chắc chắn đại Bồ Tát ấy sẽ đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Cho đến trong mộng, đại Bồ Tát ấy cũng chẳng ưa thích khen ngợi pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác. Pháp trong ba cõi cũng chẳng ưa thích khen ngợi, mà thường quán các pháp ấy giống như mộng, như tiếng vang, nói rộng cho đến như thành Tầm hương. Tuy quán sát như vậy, nhưng không chứng thật tế, nên biết Bồ Tát ấy có tướng Bất thối chuyển. (Q.518, ĐBN)

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu trong mộng, đại Bồ Tát ấy thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có vô lượng trăm ngàn triệu ức chúng cung kính vây quanh thuyết pháp. Sau khi nghe pháp rồi, tất cả đều hiểu rõ ý nghĩa. Được hiểu ý nghĩa nên tinh tấn tu hành pháp tùy pháp hành, nhập vào Tam ma địa mà phát sanh tùy pháp hành. Nên biết Bồ Tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trong mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được trang nghiêm đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, luôn có ánh sáng một tầm, chiếu rọi rõ mọi nơi, cùng vô lượng chúng vọt lên hư không, hiện đại thần thông thuyết pháp giải thoát, hóa ra nhiều thân đi đến vô lượng cõi Phật phương khác để làm Phật sự. Nên biết Bồ Tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát trong mộng thấy giặc cuồng loạn phá hoại xóm làng, hoặc thấy lửa nổi lên thiêu đốt làng mạc; hoặc thấy sư tử, hổ lang, thú dữ, rắn độc v.v... muốn đến hại; hoặc thấy oan gia muốn đến chặt đầu; hoặc thấy cha mẹ, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc sắp qua đời; hoặc thấy bản thân mình bị lạnh nóng, đói khát và các khổ khác hành hạ v.v.... Thấy những việc đáng sợ như vậy

nhưng chẳng kinh hãi, cũng chẳng lo buồn. Sau khi thức dậy, liền suy nghĩ: Ba cõi không thật, đều như mộng. Khi ta đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, **phải nói cho hữu tình biết rằng pháp trong ba cõi đều hư vọng, giống như cảnh trong mộng.** Nên biết Bồ Tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát ấy cho đến trong mộng thấy có các hữu tình ở địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, liền suy nghĩ: Ta phải siêng năng tinh tấn tu Bồ Tát hạnh, mau hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta, không có cõi ác và tên địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Sau khi thức dậy cũng nghĩ như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy khi thành Phật, ở cõi Phật nào nhất định không có cảnh ác. Vì sao? Vì các pháp ở trong mộng hoặc khi thức đều không hai, không hai phần. Nên biết Bồ Tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trong mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục v.v...; hoặc thấy thiêu đốt thành ấp xóm làng, liền phát thệ nguyện: “Nếu tôi được thọ ký Bất thối chuyển, sẽ chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nguyện lửa lớn này tức thời dập tắt, biến thành mát mẻ”.

Sau khi Bồ Tát phát nguyện, thì trong mộng thấy lửa dập tắt ngay lập tức. Nên biết vị ấy đã được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu sau khi Bồ Tát này nguyện mà trong mộng thấy lửa chưa dập tắt thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi thức thấy lửa thiêu đốt các thành ấp, hoặc thiêu đốt xóm làng, liền nghĩ: Ở trong mộng hoặc khi thức, ta từng thấy mình có các hành động tướng trạng của bậc Bất thối chuyển. Nếu những điều ta thấy chắc chắn là thật có, thì nhất định sẽ chứng Vô Thượng Bồ đề, nguyện lửa dữ này tức thời được dập tắt, biến thành mát mẻ. Đại Bồ Tát ấy phát nguyện chí thành tha thiết như vậy, mà khi ấy lửa dữ không tắt, lại cháy từ nhà này lan qua nhà khác; lại cháy từ xóm này lan qua xóm khác. Cứ lần lượt như vậy, lửa kia mới tắt. Đại Bồ Tát ấy tự mình biết rõ chắc chắn đã được thọ ký Bất thối chuyển. Nhưng nhà, người bị cháy là do hữu tình ấy tạo tác nhiều về nghiệp phá hoại chánh pháp. Do nghiệp ấy nên đầu tiên họ bị đọa vào

đường ác, trải qua vô lượng kiếp chịu quả khổ thích đáng, nay sanh vào cõi người bị các tai ương khác. Hoặc do nghiệp này sẽ đọa vào đường ác, trải qua vô lượng kiếp bị quả báo khổ thích đáng, nay ở cõi người bị chút ít tai ương.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Căn cứ theo những nhân duyên đã nói ở trên, biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Lại có vị thành tựu tướng trạng khác thì biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Vì ông, ta sẽ phân biệt giải nói, ông nên lắng nghe suy nghĩ thật kỹ.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Xin Thế Tôn nói cho.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thấy có người nam hay người nữ bị loài phi nhơn làm mê loạn chịu các khổ não, không thể tránh xa được. Cúi xin chiếu giám lòng thành tha thiết của ta. Nếu ta thật sự có thể tu Bồ Tát hạnh, nhất định đạt được quả vị Vô Thượng Bồ đề, cứu giúp hữu tình ra khỏi khổ sanh tử, thì nguyện cho người nam hoặc người nữ kia không bị loài phi nhơn quấy nhiễu. Loài phi nhơn nghe lời của ta sẽ bỏ đi.

Khi đại Bồ Tát ấy nói lời như vậy mà loài phi nhơn kia không chịu đi, thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký Bất thối chuyển. Còn như khi đại Bồ Tát ấy nói vậy mà loài phi nhơn kia chịu đi thì nên biết vị ấy đã được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát chưa tu học hoàn hảo bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Chưa an trụ hoàn hảo 18 pháp không, chưa an trụ hoàn hảo về chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Chưa an trụ tứ đế, 12 nhân duyên, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chưa tu học hoàn hảo tất cả Phật pháp, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bồ Tát, chưa thoát khỏi ác ma làm não loạn, chưa hiểu biết rõ về những việc ma, tự mình không lường căn lành dày hay mỏng của chính mình. Nên các Bồ Tát này dễ bị ác ma lừa gạt.

Đại Bồ Tát ấy thấy có người nam, người nữ đang bị loài phi nhơn làm mê loạn, chịu nhiều khổ não, không thể tránh xa được, vội vàng nói quyết chắc rằng tôi đã được chư Phật quá khứ thọ ký quả vị Vô Thượng

Chánh Đăng Bồ đề Bất thối chuyển, nên khiến cho người nam, người nữ kia không bị loài phi nhơn quấy nhiễu. Theo lời tôi nói phi nhơn kia sẽ mau bỏ đi. Sau khi đại Bồ Tát ấy nói lời như vậy thì bấy giờ ác ma muốn lừa gạt, đến đàn áp để xua đuổi phi nhơn bỏ đi. Vì sao? Vì oai lực của ác ma vượt trội hơn phi nhơn kia, nên phi nhơn bị ác ma xua đuổi liền bỏ đi. Nếu sau khi nói như vậy, đại Bồ Tát vui mừng khôn xiết, suy nghĩ như vậy: Nay phi nhơn bỏ đi là do oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhơn nghe theo lời nguyện của ta, liền thả người nam, người nữ kia ra, chứ không phải vì duyên cớ nào khác.

Đại Bồ Tát ấy không hay biết việc làm của ác ma, nói là do oai lực của chính mình và vui mừng một cách sai lầm, và **ỷ vào đó mà khinh khi các đại Bồ Tát khác**: “Ta đã được chư Phật quá khứ thọ ký đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đăng Bồ đề Bất thối chuyển, những lời nguyện của ta phát ra đều không uổng phí. Các người chưa được chư Phật thọ ký, không nên bắt chước ta nói lời chắc chắn như vậy”. Giả sử có có mong cầu nhưng hoàn toàn rỗng không, không có kết quả. Vì đại Bồ Tát ấy khinh khi chê bai các Bồ Tát khác, ỷ có chút tài năng sai lầm làm sanh trưởng nhiều **tăng thượng mạn** mà xa lìa quả vị Vô Thượng Chánh Đăng Bồ đề, không thể nào chứng đắc Nhất thiết trí trí được.

Đại Bồ Tát ấy không có sức phương tiện thiện xảo nên sanh trưởng nhiều tăng thượng mạn, và chê bai, khinh khi các Bồ Tát. Vì vậy, mặc dù siêng năng tinh tấn nhưng lại rơi vào địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Đại Bồ Tát ấy do phước mỏng, nên làm việc gì hoặc nói lời chắc chắn nào cũng đều là hành động của ma. Đại Bồ Tát ấy không thể gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bậc chơn thiện tri thức, không thể thỉnh hỏi hành tướng của các Bồ Tát Bất thối chuyển, không thể học hỏi các sự nghiệp của quân ác ma làm. Do đó, bị ma trói buộc càng chặt chẽ hơn. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy từ lâu không tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, cho đến xa lìa phương tiện thiện xảo, nên bị ác ma lừa gạt. Do đó, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên biết rõ ràng về các việc làm của ác ma. (Q.518, DBN)

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì sao đại Bồ Tát không tu hành lâu về bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, cho đến xa lìa

phương tiện thiện xảo mà bị ác ma lừa gạt và khuyên các đại Bồ Tát nên biết rõ ràng? Nghĩa là vì bị ác ma lừa gạt mà dùng phương tiện hóa đủ thứ hình tượng, đến chỗ Bồ Tát nói lời như vậy: “Ôi thiện nam tử! Ông biết không, chư Phật quá khứ đã từng thọ ký đại Bồ đề cho ông. Với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, ông quyết định sẽ đắc Bất thối chuyển. Tên họ sai khác bảy đời của chính ông, cha mẹ, anh em chị em, thân bằng quyến thuộc của ông, tôi đều biết rõ. Ông sống vào xóm làng nào, thành ấp nào, nước nào, phương nào, ông sanh trong ngôi sao nào, vua nào, giờ nào, ngày nào, tháng nào, năm nào v.v...”

Như vậy, nếu ác ma thấy bả tánh của Bồ Tát nhu nhược, các căn chậm chạp thì liền lừa gạt mà thọ ký: “Đời trước ông đã từng thọ căn tánh như vậy rồi”.

Nếu thấy Bả tánh Bồ Tát cang cường, các căn lanh lợi thì ác ma lừa gạt, thọ ký: “Đời trước ông đã từng thọ căn tánh như vậy”.

Nếu thấy Bồ Tát ở nơi thanh vắng, thường đi khát thực, hoặc nhận một bữa ăn, hoặc ăn một lần, hoặc ăn một bát, hoặc ở nơi gò mả, hoặc ở nơi đất trống, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc mặc y phẩn tảo, hoặc chỉ có ba y, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc dùng phu cụ cũ, hoặc thiếu dục, hoặc hỷ túc, hoặc thích viễn ly, hoặc thích định tịch tịnh, hoặc đủ chánh niệm, hoặc đủ diệu tuệ, hoặc không trọng lợi dưỡng, hoặc không quý tiếng khen, chân không thoa dầu, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lia bỏ trao cử, hoặc thích ít nói, hoặc thích lời hòa nhã v.v... Thấy các hạnh của Bồ Tát này rồi, ác ma liền dối gạt mà thọ ký: “Đời trước ông đã từng như vậy. Vì sao? Vì nay ông thành tựu công đức thù thắng như vậy mà thế gian thấy. Như vậy, nhất định đời trước ông cũng có công đức thù thắng như vậy, nên vui mừng chứ không được khinh mình”.

Đại Bồ Tát ấy nghe ác ma này nói công đức tương lai, quá khứ của mình, và nói tên họ sai khác cùng thân thuộc hiện tại của mình, khi nghe khen ngợi những căn lành thù thắng nên vui mừng khôn xiết mà sanh tăng thượng mạn, khinh miệt, chê bai, hủy nhục các đại Bồ Tát khác.

Bấy giờ, ác ma biết Bồ Tát kia do ám độn, sanh tăng thượng mạn mà khinh miệt người khác, lại nói: “Ông nhất định thành tựu công đức thù thắng, quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thọ ký cho ông

với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nhất định ông sẽ chứng đắc Bất thoái chuyển, nên hiện tại có tướng đẹp đẽ như vậy”. Khi ấy, ác ma vì muốn quấy loạn Bồ Tát mà dối gạt, hiện giả làm người xuất gia, hoặc dối gạt hiện làm cử sĩ tại gia hoặc dối gạt hiện làm những hình tướng của cha mẹ, anh em, chị em, thân hữu, Phạm chí, Sư phụ, trời, rồng, Dược xoa, người chưởng pháp người v.v... đến chỗ Bồ Tát ấy nói như vậy: “Quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thọ ký đại Bồ đề cho ông, đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề ông nhất định sẽ đắc Bất thoái chuyển. Vì sao? Vì ông đều có đầy đủ tướng trạng công đức của đại Bồ Tát Bất thoái chuyển. Hãy tôn trọng mình, chớ đừng nghi ngờ gì cả”. Nghe nói vậy, Bồ Tát này tâm tăng thượng mạn càng kiên cố.

Thiện Hiện nên biết! Như ta đã nói về các hành động tướng trạng của Bồ Tát Bất thoái chuyển thật sự chứng đắc, thì đại Bồ Tát này thật chẳng có.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy bị ma không chế, bị ma lừa gạt nên không được tự do. Vì sao? Vì đối với các tướng trạng của hạnh Bồ Tát Bất thoái chuyển thì Bồ Tát này thật chưa có. Chỉ nghe danh tự và công đức v.v... của mình do ác ma dối gạt nói thì sanh tăng thượng mạn, khinh khi chê bai các Bồ Tát khác. Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nên giác tri rõ biết về các việc làm của ác ma.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát bị ma không chế, bị ma làm mê loạn, chỉ nghe danh tự **sanh chấp trước sai lầm**. Vì sao? Vì đại Bồ Tát trước kia chưa tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Do nhân duyên này làm cho ma có cơ hội. Đại Bồ Tát ấy không thể hiểu rõ hành tướng của uẩn ma, hành tướng của tử ma, hành tướng của thiên ma, hành tướng của phiền não ma. Do đó, mà làm cho ma tìm được cơ hội. Đại Bồ Tát ấy không thể hiểu rõ sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn và vô lượng pháp môn khác. Cũng không hiểu rõ danh tự của các pháp và hữu tình, thật tướng cho là vô tướng. Do đó làm cho ma tìm được cơ hội, dùng phương tiện biến hóa, làm đủ thứ hình tượng nói với đại Bồ Tát như vậy: “Sự tu hành và hạnh nguyện của ông đã viên mãn, sẽ đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Khi thành Phật, ông sẽ

được danh hiệu tôn quý, công đức thù thắng như vậy”. Nghĩa là ác ma kia biết Bồ Tát này ngày đêm cầu nguyện: “Khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu công đức như vậy v.v...”, rồi theo sự cầu nguyện ấy mà ác ma thọ ký nói.

Khi ấy, Bồ Tát này lia bỏ Bát nhã Ba la mật, vì không có phương tiện thiện xảo nên nghe ma nói liền suy nghĩ: Người này thật kỳ lạ thay, đã thọ ký nói ta sẽ được danh hiệu công đức và thành Phật, ứng với điều mong cầu ngày đêm của ta. Do đây nên biết quá khứ chư Phật chắc chắn đã thọ ký đại Bồ đề cho ta. Với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nhất định ta sẽ đắc Bất thối chuyển. Khi thành Phật, ta nhất định sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức như vậy.

Đại Bồ Tát ấy bị ma, quyến thuộc của ma, hoặc ác ma không chế. Các Sa môn v.v... được ác ma thọ ký, nói danh hiệu thành Phật vào đương lai thì lòng kiêu mạn lại tăng lên: “Vào đời vị lai ta nhất định sẽ thành Phật, đạt được danh hiệu công đức như vậy. Các Bồ Tát khác không bằng ta”.

Thiện Hiện nên biết! Như Ta đã nói về sự chứng đắc các hành động tướng trạng của đại Bồ Tát Bất thối chuyển thì đại Bồ Tát ấy đều chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật mà sanh tâm kiêu mạn, khinh khi chê bai chúng đại Bồ Tát khác. Do có tâm kiêu mạn, khinh khi chê bai chúng đại Bồ Tát khác, nên đại Bồ Tát ấy lia bỏ quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy xa lia Bát Nhã, vì không có phương tiện thiện xảo, vì bỏ bạn lành, nên luôn bị ma không chế, rơi vào địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy khi được thân này, quay lại chánh niệm, chí thành sám hối, bỏ tâm kiêu mạn, luôn luôn gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bậc thiện hữu chơn tịnh. Người ấy mặc dù bị luân hồi sanh tử nhưng sau đó nương vào Bát Nhã để tu học thì lần lần sẽ được chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nếu được thân này mà không đắc chánh niệm, không sám hối, không bỏ tâm kiêu mạn, không thích gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bậc thiện hữu

chơn tịnh thì vị ấy nhất định bị luân hồi trong sanh tử. Sau đó mặc dù có tinh tấn tu các nghiệp nhưng cũng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Ví như Bí số câu Thanh văn, nếu phạm một trong bốn trọng tội thì chẳng phải là Sa môn, chẳng phải con dòng họ Thích Ca. Hiện tại vị ấy nhất định không thể đắc quả Dự lưu v.v... Bồ Tát vọng chấp hư danh cũng thế, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật, liền sanh tâm ngã mạn, khinh khi, chê bai các đại Bồ Tát khác, nên biết tội của người này gấp vô lượng lần so với Bí số phạm bốn trọng tội kia.

Giả sử Bí số kia bị phạm bốn trọng tội thì tội lỗi của Bồ Tát này hơn cả năm tội vô gián gấp vô lượng. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thật không thành tựu công đức thù thắng, chỉ nghe ác ma nói hư danh thành Phật, rồi tự kiêu mạn, khinh khi Bồ Tát khác, cho nên tội này hơn năm tội vô gián. Do đó, nên biết, đại Bồ Tát nào muốn chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nên biết rõ hoàn toàn những việc vi tế của ma đã dùng danh hiệu v.v... hư dối mà thọ ký như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hạnh viễn ly**, nghĩa là ở ẩn nơi rừng núi, hang trống, đồng trống, ở nơi thanh vắng, ngòai tư duy. Khi ấy, có ác ma đến cung kính khen ngợi công đức về hạnh viễn ly mà nói như vậy: “Lành thay Đại sĩ! Ngài có thể tu hạnh chơn viễn ly như vậy. Hạnh viễn ly này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ca ngợi, được trời Đế Thích, chư thiên, thần, tiên cùng nhau bảo vệ, cúng dường tôn trọng. Ngài cứ ở đây, đừng đi nơi khác”.

Thiện Hiện nên biết! Ta chẳng khen ngợi các Bồ Tát ở nơi thanh vắng, đồng trống, núi rừng, ngòai tư duy, tu hạnh viễn ly.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát phải tu những hạnh viễn ly khác hay sao mà Phật không khen ngợi công đức về hạnh viễn ly của vị ở nơi thanh vắng, đồng trống, núi rừng, không dùng ngoại cụ tốt, ngòai tư duy?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nếu ở nơi thanh vắng, núi rừng, đồng trống, hoặc ở nơi thành ấp xóm làng, vương đô huyện náo v.v... thì chỉ có thể xa lìa phiền não nghiệp ác và các tác ý về Thanh văn, Độc giác.

Còn ai hành Bát Nhã thâm sâu và tu các công đức thù thắng khác thì đó mới gọi là hạnh chơn viễn ly của Bồ Tát . Hạnh viễn ly này

được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi, được chư Phật Thế Tôn chỉ dạy, chúng Bồ Tát thường nên tu học. Bất cứ ngày đêm, nên chánh tư duy, tinh tấn tu học pháp viễn ly này. Đó gọi là Bồ Tát tu hạnh viễn ly. Hạnh viễn ly này không xen lẫn tác ý về Thanh văn, Độc giác, không xen tạp tất cả phiền não nghiệp ác, lìa các ồn ào, hoàn toàn được thanh tịnh, khiến các Bồ Tát mau chóng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm lợi ích an lạc cho các hữu tình không gián đoạn.

Thiện Hiện nên biết! Những người được ác ma khen ngợi ẩn cư nơi núi rừng, đồng trống, thanh vắng, không dùng ngoại cụ tốt, ngồi tư duy. Đó chẳng phải là các Bồ Tát hành hạnh viễn ly chơn chánh. Vì sao? Vì hạnh viễn ly đó còn có huyền não. Nghĩa là họ còn **xen phiền não nghiệp ác**, hoặc xen lẫn tác ý Thanh văn, Độc giác. Đối với Bát Nhã không tinh cần tin thọ tu học, không thể viên mãn Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Có đại Bồ Tát chỉ thích tu hành pháp hạnh viễn ly mà ma khen ngợi nên có tâm kiêu mạn chẳng thanh tịnh, khinh khi, chê bai các chúng đại Bồ Tát khác. Nghĩa là có chúng đại Bồ Tát mặc dù ở thành ấp, xóm làng, vương đô, nhưng tâm thanh tịnh không xen tạp phiền não nghiệp ác và tác ý Thanh văn, Độc giác, tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Tuy ở nơi ồn náo mà tâm vẫn tịch tĩnh, luôn tinh cần tu tập hạnh chơn viễn ly. Đối với chúng đại Bồ Tát chơn tịnh như vậy, mà vị kia sanh tâm kiêu mạn khinh khi chê bai, mắng chửi. Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy đã xa lìa Bát Nhã, vì không có phương tiện thiện xảo, nên tuy ở đồng trống một trăm do tuần, nhưng nơi ấy tuyệt đối không có cảm thú hung dữ, rắn độc, giặc cướp, chỉ có quý thân, la sát v.v... dạo chơi, cư ngụ trong đó. Người ở nơi thanh vắng kia mặc dù trải qua một năm, năm năm, mười năm, hoặc cho đến trăm ngàn ức năm, hoặc hơn số đó nữa, tu hạnh viễn ly nhưng không biết rõ về hạnh chơn viễn ly. Nghĩa là các chúng đại Bồ Tát tuy ở chỗ ồn ào mà tâm tịch tĩnh, tránh xa các phiền não nghiệp ác và các tác ý Thanh văn, Độc giác, phát tâm hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát tuy ở mãi nơi đồng trống lại xen tạp tác ý địa vị Thanh văn, Độc giác, rất ưa thích mà chấp trước vào

hai địa ấy, nương theo pháp hai địa ấy mà tu hạnh viễn ly, lại sanh tâm đắm chìm vào hạnh này. Người này mặc dù tu hạnh viễn ly nhưng không thuận theo tâm của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Ta khen ngợi các đại Bồ Tát chơn hạnh viễn ly nhưng các Bồ Tát đó không thành tựu. Trong hạnh chơn viễn ly, Ta không thấy vị ấy có hành tướng tương tự như vậy. Vì sao? Vì đối với hạnh chơn viễn ly đó, vị ấy không ưa thích, chỉ thích siêng năng tu hạnh viễn ly của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Khi đại Bồ Tát ấy tu hạnh không thanh tịnh thì ma đến trên hư không, vui mừng khen ngợi, nói với Đại sĩ: “Lành thay! Lành thay! Ông có thể siêng năng tu hạnh chơn viễn ly. Hạnh viễn ly này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi. Ông siêng năng tinh tấn tu học hạnh này thì mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề”.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy chấp vào pháp hạnh viễn ly của Nhị thừa, tu tập cho là tối thắng nên khinh khi, chê bai những vị trụ Bồ Tát thừa tuy ở nơi ồn náo nhưng tâm tịch tĩnh, thành tựu thiện pháp. Lại nói với Bí số: “Vị ấy không thể tu hạnh viễn ly, thân ở nơi ồn náo, tâm không tịch tĩnh, không thành tựu pháp lành”.

Thiện Hiện nên biết! Đối với đại Bồ Tát được Phật khen ngợi, trụ vào hạnh chơn viễn ly thì đại Bồ Tát kia khinh khi, chê bai. Trái lại, đối với các Bồ Tát không được Phật khen ngợi, thì đại Bồ Tát kia lại ngợi khen tán tụng! (Q.518, ĐBN)

Thiện Hiện nên biết! đại Bồ Tát ấy đáng lẽ phải gần gũi cúng dường, cung kính như Thế Tôn, nhưng lại không gần gũi cúng dường, cung kính, mà ngược lại còn sanh tâm khinh miệt.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy đã xa lìa Bát Nhã, vì không có phương tiện thiện xảo, nên vọng sanh các chấp trước. Vì sao? Vì người kia nghĩ như vậy: Điều ta tu học là chơn viễn ly, cho nên được loài phi nhơn khen ngợi hộ niệm. Người ở thành ấp thân tâm tán loạn thì ai sẽ hộ niệm, cung kính khen ngợi. Do đó đại Bồ Tát ấy tâm nhiều kiêu mạn, khinh miệt các chúng đại Bồ Tát khác, nên phiền não nghiệp ác luôn luôn tăng trưởng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này đối với chúng đại Bồ Tát khác là Chiên đà la ô uế. Mặc dù tướng giống đại Bồ Tát nhưng đó

là đại tặc trong trời, người, dối gạt người, trời, A tu la v.v... Thân vị ấy mặc pháp y của Sa môn nhưng tâm luôn luôn thích làm việc trộm cướp. Những người nào có tâm hướng đến Bồ Tát thừa thì không nên gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen người ác đó. Vì sao? Vì bọn người này có tâm thượng mạn, bên ngoài giống Bồ Tát nhưng bên trong nhiều phiền não.

Cho nên, này Thiên Hiện! Nếu đại Bồ Tát thật sự không xả bỏ Nhất thiết trí trí, không bỏ quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thâm tâm muốn cầu Nhất thiết trí trí, muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vì lợi ích an lạc các hữu tình thì không nên gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen người ác như thế.

Thiên Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên luôn tinh tấn tu sự nghiệp của mình, nhằm chán xa lìa sanh tử, không chấp vào ba cõi. Đối với bọn người giặc ác Chiên đà la ấy phải luôn luôn phát sanh từ, bi, hỷ, xả với họ mà nghĩ như vậy: Ta không nên gây ra những tội lỗi như những ác ma kia. Giả sử gặp phải thất niệm như hấn thì nên biết rõ để mau trừ diệt.

Cho nên, này Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát muốn chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì phải biết rõ ràng về các việc của ác ma, nên siêng năng tinh tấn tránh xa, diệt trừ những tội lỗi như Bồ Tát kia đã tạo, nên cần cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiên Hiện! Nếu đại Bồ Tát ý lạc tăng thượng, muốn chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì thường phải gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bạn lành chơn tịnh.

Bấy giờ, Thiên Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những ai gọi là bạn lành chơn tịnh của đại Bồ Tát ?

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành của đại Bồ Tát . Tất cả chúng đại Bồ Tát cũng là bạn lành chơn tịnh của các đại Bồ Tát . Các Thanh văn và thiện sĩ khác có thể vì chúng Bồ Tát tuyên thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng những pháp môn tương ưng với

bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật để dễ hiểu thì cũng là bạn lành chơn tịnh của đại Bồ Tát .

Lại nữa, này Thiện Hiện!

Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật, Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo, các chi duyên khởi , bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tám giải thoát cho đến mười biến xứ, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện v.v... cho đến Quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát .

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật, Nhất thiết tướng trí, tất cả Bồ Tát hạnh, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo, các pháp duyên tánh và chi duyên khởi, pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi**, cũng là bậc thầy, là đạo sư, là ánh sáng, là đèn, là đuốc, là chiếu sáng, là sự hiểu biết, là giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đến, là cha, là mẹ của chúng đại Bồ Tát . Vì sao? Vì tất cả chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều lấy bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng từ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi là bậc thầy, là đạo sư, v.v.... Vì sao? Vì tất cả chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai và hiện tại đều sanh trưởng từ bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng từ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát ý lạc tăng thượng, muốn chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, thì nên học bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng từ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Đại Bồ Tát ấy đã học bồ thí, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghi. Lại phải dùng bốn nhiếp pháp để nhiếp hóa các hữu tình. Thế nào là bốn? Một là bồ thí; hai là ái ngữ; ba là lợi hành; bốn là đồng sự. Do Ta quán nghĩa này nên nói: **“Tất cả bồ thí Ba la mật nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghi là bậc thầy, là người dẫn đường nói rộng cho đến là cha, là mẹ của chúng đại Bồ Tát ”**.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát muốn đạt sự tu hành không lệ thuộc vào người khác, muốn sống không lệ thuộc vào người khác chỉ dạy, muốn đoạn trừ tất cả sự nghi ngờ của hữu tình, muốn làm viên mãn tất cả hữu tình, muốn trang nghiêm cõi Phật, muốn thành thực hữu tình, thì nên học Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì ở trong Kinh Bát Nhã thâm sâu này, nói rộng cho đến pháp mà đại Bồ Tát nên học, tất cả chúng đại Bồ Tát đều phải siêng năng tinh tấn tu học.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Bát Nhã thậm thâm lấy gì làm tướng?**

Phật dạy:

- **Thiện Hiện! Bát Nhã thâm sâu lấy Không làm tướng, lấy vô trước làm tướng, lấy vô tướng làm tướng, lấy tịch tĩnh làm tướng, lấy viễn ly làm tướng. Vì sao? Vì trong Bát Nhã thậm thâm, tướng của các pháp đều bất khả đắc, vô sở hữu.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Và có nhân duyên khá nói Bát nhã Ba la mật có bao diệu tướng, tất cả các pháp cũng có các diệu tướng như thế ư?

Phật dạy:

- **Thiện Hiện! Đúng vậy! Bát nhã Ba la mật có bao nhiêu diệu tướng, các pháp khác cũng có các diệu tướng như thế. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm lấy tánh Không làm tướng, pháp khác cũng lấy tánh Không làm tướng. **Bát Nhã thậm thâm lấy vô trước làm tướng**, pháp khác cũng lấy vô trước làm tướng. **Bát Nhã thậm thâm lấy vô tướng làm tướng**, pháp khác cũng lấy vô tướng làm tướng. **Bát Nhã thậm thâm lấy tịch tĩnh làm tướng**, pháp khác cũng lấy tịch tĩnh làm tướng. **Bát Nhã thậm thâm lấy viễn ly làm tướng**, pháp khác cũng lấy viễn ly làm tướng. Do nhân duyên này mà có thể nói: “Bát Nhã thậm thâm có vi diệu tướng, các pháp khác cũng có vi diệu tướng như thế. Vì tất cả pháp đều tự tánh Không, tự tánh li”.**

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều tự tánh Không, tự tánh li, tức tất cả pháp tất cả pháp không, tất cả pháp tất cả pháp li, làm sao hữu

tình khá thi thiết có nhiễm có tịnh? Chẳng phải trong pháp tánh Không có nhiễm, có tịnh; cũng chẳng phải pháp ly có nhiễm, có tịnh? Chẳng phải pháp tánh Không có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, cũng chẳng phải trong pháp ly có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề? Chẳng phải trong tánh Không có pháp để đắc, cũng chẳng phải trong tánh ly cũng có pháp để đắc? Chẳng phải trong tánh Không có đại Bồ Tát chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, cũng chẳng phải trong tánh ly có đại Bồ Tát chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề? Làm sao con hiểu những ý nghĩa sâu xa mà Thế Tôn đã nói?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Hữu tình luôn luôn tâm có ngã, ngã sở, chấp ngã, ngã sở không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch thiện Thệ! Đúng vậy! Hữu tình luôn tâm có ngã, ngã sở và chấp trước ngã, ngã sở.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Hữu tình đã chấp ngã và ngã sở trống không, xa lìa chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Hữu tình chấp trước ngã và ngã sở đều là Không, là viễn ly.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Há chẳng phải các hữu tình do chấp ngã, ngã sở mà bị luân hồi trong sanh tử sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Các loài hữu tình do chấp ngã, ngã sở mà bị luân hồi trong sanh tử.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Như vậy, các loài hữu tình luân hồi trong sanh tử là do có tạp nhiễm, cho nên hữu tình thi thiết có tạp nhiễm. Nếu các hữu tình không có tâm chấp trước vào ngã và ngã sở, thì họ không có tạp nhiễm. Nếu không có tạp nhiễm thì không bị luân hồi trong sanh tử. Vì luân hồi sanh tử bất khả đắc nên biết hữu tình đó xa lìa tạp nhiễm. Do không tạp nhiễm nên có thanh tịnh.**

Cho nên, này Thiện Hiện! Mặc dù tự tánh của tất cả pháp đều Không, tự tánh đều lìa nhưng các hữu tình cũng có thể thi thiết có nhiệm, có tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát có thể tu hành Bát Nhã như vậy và hành tánh của tất cả pháp đều là Không, đều lìa thì Bồ Tát ấy **không hành sắc uẩn cho đến thức uẩn**. Cũng không hành 12 xứ cho đến 18 giới. Không hành vô minh cho đến lão tử. Không hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Không hành pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Không hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, không hành tất cả pháp Phật tử Tứ đế cho đến Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì các pháp ấy đều không thể đắc, người hành, pháp được hành, thời hành, chốn hành và do đây hành đều vô sở hữu.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát có thể hành như vậy thì không bị tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... chinh phục mà ngược lại có thể chinh phục trời người, A tu la v.v...

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát có thể hành như vậy thì không bị Thanh văn, Độc giác chinh phục, ngược lại có thể chinh phục được Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã được an trụ ngôi vô năng phục, nghĩa là ngôi Bồ Tát ly sanh.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy thường trụ trong tác ý Nhất thiết trí trí nên không ai có thể chinh phục được.

Bạch Thế Tôn! Khi đại Bồ Tát ấy hành như vậy thì được gần Nhất thiết trí trí, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ các loài hữu tình.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát Nhã và tất cả pháp tướng là Không, là viễn ly thì đại Bồ Tát ấy không hành sắc uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Như vậy, cho đến được gần Nhất thiết trí trí, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ các loài hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý người thế nào? Giả sử các loài hữu tình **trong châu Nam Thiệm bộ** đều được làm người, được làm người rồi **phát tâm tu học Bồ Tát hạnh**, đều chứng quả vị Vô Thượng Chánh

Đăng Bồ đề. Các thiện nam, thiện nữ v.v... suốt đời lấy những vật ưa thích của thế gian để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này. Rồi đem căn lành đã tu tập bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nhờ nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào ở giữa đại chúng **tuyên thuyết Bát Nhã** này, bày ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và trụ vào tác ý tương ưng với Bát Nhã thậm thâm như vậy. Do nhân duyên ấy mà các thiện nam, thiện nữ v.v... này được công đức nhiều hơn người trước vô lượng, vô số, không thể tính đếm hết.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý người thế nào? Như vậy, cho đến giả sử các loài hữu tình trong **Tam thiên đại thiên thế giới** đều được làm người. Sau khi được làm người lại phát tâm tu học Bồ Tát hạnh. Tất cả đều chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Có thiện nam, thiện nữ v.v... suốt đời đem những thứ ưa thích trong thế gian để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Lại đem căn lành đã được tu tập bình đẳng ban cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... này được phước nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... ở giữa đại chúng **tuyên thuyết Bát Nhã** như vậy, bày ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và trụ trong tác ý tương ưng với Bát Nhã như vậy thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể tính lường được.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý người thế nào? Giả sử các loài hữu tình **trong châu Nam Thiệm bộ** này đồng một lúc đều được làm người. Có

thiện nam, thiện nữ v.v... dùng phương tiện giáo hóa hướng dẫn để họ trụ vào mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông, hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc trụ vào quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Lại đem căn lành đã giáo hóa ấy bình đẳng ban cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Thiện nam, thiện nữ v.v... nào ở giữa đại chúng tuyên thuyết Bát Nhã như vậy, rồi đưa ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để họ dễ hiểu và an trụ vào tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được công đức nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể nào cân lường tính đếm được.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý người thế nào? Như vậy, cho đến giả sử các loài hữu tình **trong Tam thiên đại thiên thế giới** đồng một lúc đều được làm người. Có thiện nam, thiện nữ v.v... dùng phương tiện giáo hóa, dẫn dắt để họ an trụ mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, Độc giác Bồ đề, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, hoặc đem căn lành đã giáo hóa, bình đẳng ban cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v... kia được công đức có nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... ở giữa đại chúng **tuyên thuyết Bát Nhã thâm sâu** như thế, đưa ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và an trụ tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đạt được

công đức nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể tính lường được.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ oai lực tinh tấn tăng thượng này mà đạt đến bờ kia, làm phước điền cho hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ Tát ấy đối với pháp đã được oai lực tinh tấn tăng thượng, tất cả hữu tình không ai sánh kịp, trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã thâm sâu, thấy các hữu tình người nào không lợi ích an lạc thì sanh tâm đại từ. Thấy hữu tình đau khổ thì sanh tâm đại bi. Thấy các hữu tình được lợi ích an lạc thì sanh tâm đại hỷ. Thấy hữu tình lìa tánh lìa tướng thì sanh tâm đại xả. Còn các Thanh văn, Độc giác thì không thể có được như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy đối với hữu tình phát sanh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả một cách bình đẳng nhưng tất cả đều không chấp trước, không giống với dị sanh, Thanh văn, Độc giác theo sở đắc mà sanh tâm chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã đạt được ánh sáng lớn. Nghĩa là được ánh sáng của bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy mặc dù chưa chứng đắc Nhất thiết trí trí, nhưng đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề được Bất thoái chuyển, đạt đến bờ bên kia làm phước điền cho hữu tình, đáng nhận của tín thí.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy thường trụ vào tác ý tương ưng Bát Nhã Ba la mật, cho nên báo ơn thí chủ một cách rất ráo, cũng có thể gần gũi Nhất thiết trí trí. Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ Tát không muốn thọ tất cả vật tín thí của quốc vương, đại thần và các hữu tình khác một cách uổng phí, chỉ muốn cho hữu tình con đường chơn tịnh, muốn làm ánh sáng cho các hữu tình, muốn giải thoát địa ngục ba cõi cho hữu tình, muốn ban pháp nhãn thanh tịnh cho hữu tình thì phải thường trụ vào tác ý tương ưng Bát Nhã thậm thâm.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ Tát thường trụ vào tác ý tương ưng Bát Nhã Ba la mật, trong lúc ấy không cho các tác ý khác khởi lên.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy luôn luôn tinh tấn trụ vào tác ý tương ưng Bát Nhã không bao giờ lìa bỏ. Ví như có người trước đây chưa từng có ngọc mạng ni quý. Khi có được, ông ta rất vui mừng sung

sướng, sau chẳng may đánh mất, nên rất khổ não, luôn luôn than thở, tiếc nuối, không lúc nào quên và luôn suy nghĩ phải tìm cách gì để lấy lại viên ngọc châu ấy. Người kia cứ nghĩ đến viên ngọc châu ấy không sao quên được. Các đại Bồ Tát cũng như vậy, phải thường an trụ vào tác ý tương ưng Bát Nhã thậm thâm. Nếu không trụ vào tác ý tương ưng Bát Nhã thậm thâm, thì bị đánh mất tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tự tánh của tất cả tác ý đều Không, tự tánh của tất cả tác ý đều lìa. Các pháp cũng vậy, trong tự tánh Không, tự tánh lìa của tất cả các pháp, hoặc đại Bồ Tát, hoặc Bát Nhã, hoặc Nhất thiết trí trí, hoặc các tác ý khác đều bất khả đắc. Vì sao đại Bồ Tát không lìa tác ý tương ưng với Bát Nhã Ba la mật, cũng không lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp, tất cả tác ý đều tự tánh Không, tự tánh lìa như vậy, Không và lìa chẳng phải Thanh văn tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Bồ Tát tạo ra, chẳng phải Như Lai tạo ra, cũng chẳng phải các hữu tình khác tạo ra, nhưng tất cả pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, chơn như, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, pháp thường trụ như vậy, nên đại Bồ Tát ấy không lìa bỏ tác ý tương ưng Bát Nhã, cũng lại không lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Bát Nhã, Nhất thiết trí trí và các tác ý tự tánh đều Không, tự tánh đều lìa. Như vậy, Không và lìa đều không tăng không giảm. Nếu thông đạt một cách đúng đắn như vậy thì gọi là bất ly.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát Nhã thậm thâm tự tánh đều Không và tự tánh đều lìa, thì làm sao khi đại Bồ Tát tu chứng tánh bình đẳng của Bát Nhã Ba la mật liền đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu chứng tánh bình đẳng của Bát Nhã Ba la mật, chẳng phải Phật pháp có tăng, có giảm, cũng chẳng phải các pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư

vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, chơn như, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi có tăng hay giảm. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm chẳng phải một, chẳng phải hai, cũng chẳng phải nhiều.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết Bát Nhã như vậy, mà tâm không kinh, không sợ, không thối lui, cũng không nghi ngờ thì đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã đã đạt đến chỗ cứu cánh, an trụ vào địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã có thể hành Bát Nhã không?Lià Bát Nhã có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?Vậy thì Bát Nhã là trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có thể hành Bát Nhã chăng? Vì lià Bát Nhã trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có pháp khá được, có thể hành Bát Nhã chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tánh Không có thể hành tánh Không được chăng?Vậy lià tánh Không có pháp nào có thể đắc, có thể hành Không đó được chăng?Vậy thì sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể hành Bát Nhã không?Lià sắc uẩn cho đến thức uẩn có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì 12 xứ cho đến 18 giới có thể hành Bát Nhã không?Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mậtcó thể hành Bát Nhã không?Vậy lià bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật có thể hành Bát Nhã không?Vậy lià Tứ đế cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí có thể hành Bát Nhã không?Vậy lià Tứ đế cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí có pháp nào có **thể đắc, có thể hành** Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sắc uẩn cho đến thức uẩn, trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có thể hành Bát Nhã không? Vậy lia sắc uẩn cho đến thức uẩn, trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không? Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có thể hành Bát Nhã không? Vậy lia Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không? Sắc uẩn cho đến thức uẩn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể hành Bát Nhã không? Vậy lia sắc uẩn cho đến thức uẩn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không? Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể hành Bát Nhã không? Vậy lia Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, chơn như, pháp giới, pháp tánh v.v... có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp như vậy đều không thể hành Bát Nhã, thì các đại Bồ Tát làm sao để hành Bát Nhã?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý người thế nào? **Người thấy có pháp nào có thể hành Bát Nhã không?**

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy Bát Nhã là chỗ sở hành đại Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Pháp mà ngươi không thấy là pháp có thể đắc không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Pháp không thể đắc là có sanh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- **Thiện Hiện! Thật tánh của các pháp mà ngươi thấy là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát . Nếu đại Bồ Tát thành tựu Vô sanh pháp nhẫn ấy thì được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy đối với Phật mười lục, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng v.v... vô lượng, vô biên công đức thù thắng, thì gọi là hành giả tinh tấn như thật. Nếu có thể **tu hành tinh tấn** như thế mà chẳng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, Nhất thiết tướng trí, đại trí, diệu trí thì không có việc ấy. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã chứng được Vô sanh pháp nhẫn rồi, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đối pháp đã được không lui không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát có lấy **vô sanh tánh** của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát có lấy **sanh tánh** của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát có lấy **sanh, vô sanh tánh** của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát có lấy **tánh chẳng phải sanh, chẳng phải vô sanh** của tất cả các pháp để được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy thì làm sao các đại Bồ Tát được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý người thế nào? Người thấy có pháp nào được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- **Bạch Thế Tôn! Không! Con không thấy pháp nào được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật, cũng không thấy pháp nào đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có người chứng, pháp được chứng, thời chứng, nơi chứng và do đây chứng, vì tất cả đều bất khả đắc.**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp vô sở đắc, không nghĩ: Ta có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Dùng pháp ấy đối với thời như vậy, nơi như vậy, ta chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? **Vì các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thậm**

thâm không còn phân biệt. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm lià phân biệt. Nếu có phân biệt thì chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là sâu thẳm khó thấy khó giác, không thể nghĩ tầm, vượt cảnh nghĩ tầm, nhiệm mầu sâu kín, kẻ trí sáng suốt chứng được, vì lià tướng phân biệt vậy. Nếu các hữu tình đối Kinh điển Bát Nhã thậm thâm đây thường ưa lóng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lanh rớt ráo, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người chính nói, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chẳng xen các tâm và tâm sở khác, phải biết các loại hữu tình như thế quyết định trọn nên vô lượng căn lành, mới có thể đối trong ấy năng thành xong mọi việc!

Phật dạy trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời người nói. Nay Kiều Thi Ca! Đối với Kinh điển Bát Nhã này, các loài hữu tình thường lóng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lanh rớt ráo, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người chính nói, cho đến chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, không xen tạp các tâm và tâm sở khác, thì nên biết các loài hữu tình như thế quyết định thành tựu vô lượng căn lành, cho đến ở trong đây sẽ hoàn tất mọi việc.

Kiều Thi Ca! Giả sử các loài hữu tình trong châu Nam Thiệm bộ này, cho đến Tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu vô lượng công đức của mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, nếu có thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Kinh điển Bát Nhã thậm thâm này thường ưa lóng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lanh rớt ráo, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người chính nói, thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... đó đạt được công đức so với phước đức trước hơn trăm lần, ngàn lần, cho đến bội cực số lần.

Khi ấy, trong hội có một Bí số nói với trời Đế Thích:

- Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Kinh điển Bát Nhã này nhiếp tâm không tán loạn, thường thích lóng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lanh rớt ráo, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người chính nói, cho đến chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, không xen tạp các tâm và tâm sở khác, thì các thiện nam, thiện nữ

v.v... này đạt được công đức hơn tất cả hữu tình trong châu Thiệm bộ, cho đến Tam thiên đại thiên thế giới đã thành tựu vô lượng công đức về mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thân thông v.v...

Khi ấy, trời Đế Thích nói với Bì sô:

- Thiện nam, thiện nữ v.v... ấy khi mới phát tâm nhất niệm tương ưng với Nhất thiết tướng trí, công đức đạt được hơn tất cả hữu tình trong châu Nam Thiệm bộ, cho đến Tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu vô lượng công đức về mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thân thông v.v... gấp trăm ngàn lần, huống gì đối với Kinh điển Bát Nhã thậm thâm này mà nhiếp tâm không tán loạn, thường thích lắng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lanh rõ ràng, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người chính nói, cho đến chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, không xen tạp các tâm và tâm sở khác, công đức đạt được không thể nào so sánh được. (Q.520, DBN)

Trí tuệ công đức của thiện nam, thiện nữ v.v... này không những hơn tất cả loài hữu tình trong châu Nam Thiệm bộ, cho đến Tam thiên đại thiên thế giới đã thành tựu vô lượng công đức về mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự v.v... mà còn vượt hơn tất cả công đức của tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm lợi ích an lạc cho hữu tình vô cùng tận.

Bì sô nên biết! Công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ v.v... đó không những vượt hơn tất cả công đức của tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... mà còn vượt hơn tất cả công đức của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ v.v... đó mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm lợi ích an lạc cho hữu tình vô cùng tận.

Bì sô nên biết! Công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ v.v... đó không những vượt hơn tất cả công đức của tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, mà còn vượt hơn tất cả công đức của **đại Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát Nhã**, tu hành bố thí cho đến tịnh lự Ba la mật. An trụ vào 18 pháp không cho đến 12 chơn như. Thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, tu Bồ Tát hạnh và tất cả

công đức của quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ v.v... đó mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm lợi vui cho hữu tình vô cùng tận.

Bí sô nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v... đó công đức trí tuệ vượt hơn tất cả công đức tất cả đại Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo tu hành Bát Nhã Ba la mật. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, làm lợi vui cho hữu tình vô cùng tận.

Lại nữa, này Bí sô! Nên biết thiện nam, thiện nữ v.v... đó tức là đại Bồ Tát . Đại Bồ Tát theo lời nói mà tu hành Bát Nhã, vì có phương tiện thiện xảo, nên không bị tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... và các Bồ Tát , Độc giác, Thanh văn khác chinh phục. Vị này có thể kế thừa hạt giống Nhất thiết trí trí, không bao giờ đoạn tuyệt, không xa lìa chư Phật, Bồ Tát , bạn lành chơn tịnh, không bao lâu sẽ ngồi tòa Bồ đề, chiến thắng tất cả quyền thuộc ma quân, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử, để đạt được Niết bàn rốt ráo thường lạc.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát theo lời nói mà tu hành Bát Nhã thậm thâm, vì có phương tiện thiện xảo, thường học pháp mà chứng đại Bồ Tát nên học, không học pháp của Thanh văn và Độc giác.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã thậm thâm, **vì có phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của đại Bồ Tát .**

Bấy giờ, trời Tứ đại thiên vương thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị Bồ Tát ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và cùng nói như vậy:“Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát , không theo học pháp của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ đề, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, giống như trước đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nhận bốn bình bát do Tứ thiên vương cúng dường, thì bây giờ ông cũng sẽ được nhận. Như xưa kia Tứ đại thiên vương hộ đời đã dâng cúng bốn bình bát, nay tôi cũng dâng cúng.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát hành Bát Nhã dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát . Thiên Đế chúng tôi đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị Bồ Tát ấy để cúng

dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và cùng nhau nói như vậy: “Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát, không theo học pháp của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau an tọa tòa Bồ đề, có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân vi diệu, độ chúng hữu tình”.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã thâm thâm, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát.

Kê đến, Diệu Thời Phạm Thiên tử, Diệu Biến Hóa Thiên tử, Diệu Tự Tại Thiên tử đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị Bồ Tát ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tất cả đều nói: “Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát, không theo học pháp của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ đề, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ chúng hữu tình”.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát.

Rồi đến, Đại phạm thiên vương chủ cõi Kham Nhẫn thống lãnh chúng Phạm thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nói như vậy: “Lành thay, Đại sĩ! Ông hãy siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát, không theo học pháp của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ đề, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề. Tôi sẽ đi đến dưới cội Bồ đề ân cần khuyến thỉnh ông chuyển pháp luân, làm lợi vui cho vô số loài hữu tình”.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát.

Kê đến, Trời Cực quang tịnh cho đến trời Sắc cứu cánh thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nói lời như trên.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã thâm thâm, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các chúng đại Bồ Tát cùng các trời, rồng, A tu la v.v... thường theo hộ niệm. Do nhân duyên này mà

các đại Bồ Tát ấy không bị hiềm nạn ở thế gian, nguy ách về thân, buồn khổ về tâm. Tất cả các bệnh phát sanh do bốn đại chống trái nhau, nghĩa là bệnh về mắt, bệnh về tai, bệnh về mũi, bệnh về lưỡi, bệnh về thân, các bệnh chi tiết khác. Như vậy, tổng cộng là bốn trăm lẻ bốn chứng bệnh ở trong thân vĩnh viễn không phát sanh, chỉ trừ nghiệp phải trả nhưng cũng được chuyển nặng thành nhẹ.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát theo lời nói mà tu hành Bát Nhã thậm thâm, dùng phương tiện thiện xảo, đạt được những công đức đời hiện tại như vậy, đời sau công đức càng tăng vô lượng, vô biên.

Bấy giờ, A Nan Đà thầm nghĩ: “Nay trời Đế Thích dùng biện tài của mình mà khen ngợi nói công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã thậm thâm như thế, đó là nhờ sức oai thần của Như Lai”.

Biết tâm niệm của A Nan Đà, trời Đế Thích thưa:

- Thưa Đại đức! Tôi khen ngợi công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã thậm thâm đều nhờ sức oai thần của Như Lai.

Khi ấy, Phật bảo A Nan Đà:

- Đúng vậy! Trời Đế Thích khen ngợi công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã thậm thâm, ông nên biết đều nhờ thần lực của Như Lai chứ chẳng phải biện tài của vị ấy. Vì sao? Vì công đức thù thắng của Bát Nhã thậm thâm nhất định chẳng phải công đức mà tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết! Khi đại Bồ Tát siêng năng học tư duy, tu hành Bát nhã Ba la mật như thế, thì tất cả ác ma trong Tam thiên đại thiên đều sanh nghi ngờ, và nghĩ như vậy: Đại Bồ Tát này đã chứng thật tế, trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hay là hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình?

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Khi đại Bồ Tát không lìa Bát Nhã như thế, thì các ác ma rất lo sợ, thân tâm run rẩy, đau đớn như trúng phải tên độc.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã, các ác ma đến chỗ vị ấy hóa hiện ra nhiều thứ gây sợ hãi, nào là đao, kiếm, thú dữ, rắn độc, lửa dữ phát lên tứ phía, muốn cho Bồ Tát ấy kinh hãi đến loạn

tâm, làm thôi chuyển tâm hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, đều bị ác ma nhiễu loạn, hay là có vị bị nhiễu loạn, hoặc có vị không bị.

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Chẳng phải các Bồ Tát khi hành Bát Nhã có vị bị nhiễu loạn, có vị không.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những đại Bồ Tát nào khi hành Bát Nhã bị các ác ma nhiễu loạn? Những vị đại Bồ Tát không bị ác ma nhiễu loạn?

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát đời trước nghe Bát Nhã này **tâm không tin lại chê bai, hủy báng** thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã bị ác ma nhiễu loạn. Nếu đại Bồ Tát **đời trước nghe Bát Nhã mà tin hiểu, ca ngợi, không phỉ báng** thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát đời trước nghe Bát Nhã này mà nghi ngờ, do dự là hữu hay vô, là thật hay ngụy thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn. Nếu đại Bồ Tát đời trước nghe Bát Nhã này mà tâm hoàn toàn không nghi ngờ, do dự, tin chắc chắc thật có, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã này không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát xa lìa bạn lành, **bị các bạn ác khổng chế**, nên không nghe Bát Nhã này. Vì do không nghe nên không hiểu rõ, không hiểu rõ nên không thể tu tập, không thể tu tập nên không thể thỉnh hỏi, không thỉnh hỏi nên không thực hành theo lời nói, không thực hành theo lời nói nên không thể chứng đắc Bát Nhã thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát **gần gũi bạn lành**, không lệ thuộc vào bạn ác, được nghe Bát Nhã như thế, nhờ được nghe nên liền hiểu rõ. Do hiểu rõ nên có thể tu tập. Nhờ tu tập nên có thể thỉnh hỏi. Nhờ thỉnh hỏi nên làm đúng như lời dạy. Nhờ làm đúng như lời dạy nên có thể chứng đắc Bát Nhã thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát xa lìa Bát Nhã, hủy báng chê bai chơn diệu pháp. Khi ấy, ác ma liền nghĩ: Bồ Tát này là bạn của ta. Do vị ấy hủy báng chê bai chơn diệu pháp, liền có các thiện nam thiện nữ v.v... trụ Bồ Tát thừa hủy báng chê bai chơn diệu pháp. Nhờ vậy, mà lời nguyện của ta sẽ viên mãn, dù các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa v.v... đó giả sử siêng năng tinh tấn tu các pháp lành nhưng cũng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác và cũng làm cho người khác bị rơi như vậy, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát gần gũi Bát Nhã, khen ngợi tin thọ chơn diệu pháp, cũng làm cho vô lượng thiện nam thiện nữ v.v... trụ Bồ Tát thừa khen ngợi tin thọ chơn diệu pháp. Do đó mà ác ma sầu khổ lo sợ. Các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa v.v... này, giả sử tinh tấn siêng năng tu các pháp lành, nhất định cũng không làm cho người khác rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, mà chắc chắn chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Đại Bồ Tát nào khi nghe thuyết Kinh Bát Nhã thâm sâu, nói như vậy: Ý nghĩa của Bát Nhã khó thấy, khó giác, thì làm sao giảng nói, nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, biên chép, lưu bố Kinh điển này được. Ta còn không thể đắc cội nguồn của nó, huống chi những người trí cận phước mỏng? Lúc ấy có vô lượng thiện nam từ v.v... trụ vào Bồ Tát thừa nghe lời nói của người kia như vậy nên tâm sợ hãi, liền thối lui quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nên rơi vào địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát nào khi nghe thuyết Kinh Bát Nhã, liền nói như vậy: “Bát nhã Ba la mật này ý nghĩa thậm thâm, khó thấy, khó giác, nếu không giảng nói, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, ghi chép, lưu bố mà có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì chắc chắn không có điều đó. Khi ấy có vô lượng thiện nam từ v.v... trụ Bồ Tát thừa nghe lời nói của vị ấy như vậy, vui mừng không xiết, liền thích nghe, thọ trì, đọc tụng Kinh điển Bát Nhã, hoàn toàn thông hiểu, tư duy đúng lý, tinh tấn tu hành, giảng nói cho người khác, ghi chép, lưu bố, cầu đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát ý mình có công đức căn lành, khinh thường chúng Bồ Tát khác, nói như vậy: “Ta có thể tu hành bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật, còn các người không thể. Ta có thể an trụ pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Ta có thể an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, còn các người không thể. Nói rộng ra, Ta có thể tu hành tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật, còn các người không thể”.

Bấy giờ, ác ma vui mừng nói: “Bồ Tát này là bạn bè của ta, luân hồi trong sanh tử không biết khi nào ra khỏi”, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát chẳng ý mình có công đức căn lành khinh khi các đại Bồ Tát khác, tuy thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng không chấp trước vào tướng của các pháp lành ấy, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát nào tự ý tên họ nổi tiếng của mình nên khinh miệt các Bồ Tát khác, thường khen tài đức mình, chê bai lỗi người, thật sự không có các hành tướng trạng đại Bồ Tát Bất thối chuyển mà nói rằng thật có, nên sanh các phiền não, tự khen mình chê bai người khác: “Các người không có tên tuổi của một Bồ Tát, chỉ riêng ta là Bồ Tát nổi tiếng”. Do tăng thượng mạn mà khinh miệt chê bai các Bồ Tát khác. Khi ấy, ác ma liền nghĩ: Đại Bồ Tát này làm cho quốc độ, cung điện của ta đông đảo, càng làm tăng trưởng địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Khi ấy, ác ma giúp đỡ thần lực cho vị ấy, khiến vị ấy oai thế biện tài càng tăng trưởng. Do đó, có nhiều người tin theo lời nói của vị ấy. Vì nhờ sự giúp đỡ ấy nên giống với bọn ác kiến. Đồng với bọn ác kiến rồi, theo họ học tà đạo. Học tà đạo rồi, phiền não bùng cháy. Vì tâm điên đảo nên tạo ra thân, khẩu, ý nghiệp, tất cả đều chịu lấy quả khổ suy tổn. Do nguyên nhân này mà làm cho địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ càng tăng trưởng, làm cho quốc độ, cung điện của ma sung mãn thêm. Do đó, ác ma vui mừng khôn xiết, tự do làm theo ý của mình, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát không ý mình có tên tuổi hư dối, không khinh miệt các Bồ Tát khác tu thiện. Đối với các công đức lia tăng thượng mạn, thường không khen mình cũng không chê người, có thể biết rõ

các việc ác của ma, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa, hủy báng, khinh khi, chê bai nhau. Khi thấy việc này, ác ma liền suy nghĩ: Các Bồ Tát này đã xa lìa quả vị Vô Thượng Bồ đề, gần gũi địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau thì chẳng phải là đạo Bồ đề, chỉ là đường hiểm ác của địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Sau khi suy nghĩ, ác ma vui mừng làm cho oai thế Bồ Tát này lớn mạnh, khiến cho vô lượng người tăng trưởng thêm nghiệp ác, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, còn dùng phương tiện giáo hóa dẫn dắt họ hướng đến Đại thừa, hoặc khuyên họ tu theo pháp lành của mình, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát cùng thiện nam thiện nữ v.v... cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, khinh khi, đấu tranh, phỉ báng lẫn nhau. Bây giờ, thấy việc này rồi, ác ma liền nghĩ: Hai Bồ Tát này đều xa lìa quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, gần gũi địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh phỉ báng nhau đó chẳng phải là đạo Bồ đề, chỉ là đường hiểm nạn của địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Sau khi nghĩ như vậy, ác ma vui mừng khôn xiết, làm cho hai vị ấy tăng thêm oai thế, khiến cả hai đấu tranh không ngừng, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát cùng với thiện nam thiện nữ v.v... cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, mà lại dạy bảo cho nhau tu các pháp lành để mau chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát chưa được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề Bất thối chuyển, mà đối với Bồ Tát đã được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề Bất thối chuyển có tâm tổn hại, khinh miệt, mắng chửi, hủy báng. Đại Bồ Tát ấy dù phát

sanh bao nhiêu tâm niệm như vậy cũng không được lợi ích, ngược lại bị mất đi bao nhiêu hạnh thù thắng đã từng tu tập. Trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy tránh xa bạn lành, trở lại chịu bao nhiêu sự trói buộc trong sanh tử. Nếu không xả tâm đại Bồ đề, trải qua bao nhiêu kiếp số đội mặc áo giáp thệ nguyện, siêng năng tu thắng hạnh, không bao giờ gián đoạn, thì sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thôi lui. (Q.520, DBN)

Khi ấy, Khánh Hỷ liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tâm mà đại Bồ Tát ấy đã tạo ra nên bị tội khổ trong sanh tử, phải trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy. Nhưng trong thời gian đó cũng có người được ra khỏi? Thắng hạnh mà đại Bồ Tát ấy đã bị thôi lui, cần phải trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy, đội mặc áo giáp thệ nguyện, siêng năng tinh tấn không bao giờ gián đoạn, sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thôi lui. Trong thời gian đó cũng có người được lợi ích như cũ.

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Vì Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn mà Ta nói có người hết tội thì được trở lại đầy đủ pháp thiện.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát chưa được thọ ký quả vị Vô Thượng Bồ đề Bất thối chuyển, đối với các Bồ Tát đã được thọ ký quả vị Vô Thượng Bồ đề Bất thối chuyển có tâm làm tổn hại, đấu tranh, khinh khi, mắng nhiếc, phỉ báng, sau đó không thấy xấu hổ, cứ nghĩ điều ác mãi trong lòng, không như pháp phát lồ sám hối tội lỗi. Thì Ta nói những hạng người ấy ở trong thời gian ấy không được hết tội lỗi để bù đắp lợi ích lại như cũ, phải bị luân hồi trong sanh tử, trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy xa lìa bạn lành, bị các khổ trói buộc. Nếu không xả bỏ tâm đại Bồ đề, trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy mang đội áo giáp thệ nguyện, siêng năng tinh tấn tu thắng hạnh không bao giờ gián đoạn, sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thôi lui.

Nếu đại Bồ Tát chưa được thọ ký quả vị Vô Thượng Bồ đề Bất thối chuyển, đối với các đại Bồ Tát đã được thọ ký quả vị Vô Thượng Bồ đề Bất thối chuyển, mà có lòng sát hại, đấu tranh, khinh miệt, mắng chửi, phỉ báng. Về sau thấy xấu hổ nên không còn trói buộc vào việc ác, liền có thể như pháp phát lồ sám hối, nghĩ như vậy: Ta nay đã được thân người khó được này, sao lại tạo ra những tội lỗi như vậy để làm mất đi

thiện lợi lớn. Ta nên làm lợi ích cho tất cả hữu tình. Tại sao trong đó lại làm những việc suy tổn. Ta nên cung kính tất cả hữu tình như nô tỳ thờ chủ, tại sao lại sanh tâm kiêu mạn, hủy nhục, khinh khi.

Ta nên nhẫn nhục chịu tất cả hữu tình đánh đập quở trách, sao lại dùng thân ngữ bạo ác để trả thù lại.

Ta nên hòa giải với tất cả hữu tình để kính yêu nhau, sao lại buông ra lời nói ác tranh cãi nhau.

Ta nên nhẫn nhục chịu sự giẫm đạp của tất cả hữu tình, giống như đường đi, cũng như cầu cống, vì sao ta lại nhục mạ họ.

Ta cầu quả vị Vô Thượng Bồ đề, vì cứu vớt hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử, để được Niết bàn hoàn toàn an lạc, sao ta muốn họ phải khổ.

Ta nay cho đến tận đời vị lai nên như cam, như ngọng, như đui, như điếc đối với các hữu tình không phân biệt. Dẫu có bị xử trảm, chặt đầu, chân, tay, móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa thân thể ra từng phần cũng không bao giờ có niệm ác với họ. Nếu ta nghĩ ác về họ thì đã phá hoại làm mất đi tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm chướng ngại sở cầu Nhất thiết trí trí, không thể nào làm lợi ích an lạc cho các hữu tình.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ Tát ấy, như Ta nói cũng được hết tội trở lại lợi ích như cũ, không cần trải qua kiếp số luân hồi trong sanh tử. Ác ma không thể nào nhiều loạn người ấy được, vị ấy mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Các đại Bồ Tát không nên giao thiệp với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa. Giả sử có giao thiệp thì không nên sống chung. Nếu sống chung thì không nên bàn luận nghĩa lý với họ. Vì sao? Vì nếu cùng họ bàn luận nghĩa lý thì sẽ sanh tâm sân giận v.v... hoặc lại phát ra lời hung ác. Nhưng các đại Bồ Tát đối với loài hữu tình không nên có tâm sân giận v.v... cũng không nên phát ra lời hung ác. Giả sử bị chặt đầu, tay chân, thân thể cũng không nên sân giận, ác ngôn. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát nên nghĩ như vậy: Ta cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vì cứu vớt hữu tình bị các khổ trong sanh tử để được hoàn toàn lợi ích an lạc. Vì sao ta lại làm việc ác với họ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đối với các loài hữu tình, đại Bồ Tát sanh tâm sân giận, phát lời hung ác thì làm chướng ngại quả vị Vô Thượng Bồ đề, cũng là làm hư hoại vô biên pháp lành của Bồ Tát. Cho nên, chúng đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, thì không nên sân giận đối với các hữu tình, cũng không nên phát lời hung ác với họ.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát làm thế nào ở chung với đại Bồ Tát ?

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Các đại Bồ Tát cùng đại Bồ Tát sống chung, hãy xem nhau như Thế Tôn. Vì sao? Nếu đại Bồ Tát cùng đại Bồ Tát trên dưới xem nhau nên nghĩ như vậy: Họ là chơn thiện tri thức của chúng ta, là bạn của ta cùng nhau đi chung một thuyền. Chúng ta và họ, thời gian học, học xứ và pháp đợc học đều không khác nhau:

Nếu người kia học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thì ta cũng phải học. Nếu người kia học tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Nhất thiết tướng trí thì ta cũng phải học.

Lại nghĩ như vậy: Vì ta mà đại Bồ Tát kia nói đạo Bồ đề tức là bạn lành của ta, cũng là bậc đạo sư của ta. Nếu đại Bồ Tát kia vướng vào ý nghĩ tạp loạn, xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, thì ta sẽ không cùng học với họ. Nếu đại Bồ Tát kia gạt bỏ tác ý tạp loạn, không xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, thì ta sẽ cùng học với họ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể học như vậy, thì sẽ mau đợc viên mãn tư lương Bồ đề. Lúc học như vậy, Bồ Tát đợc gọi là **đồng học bình đẳng** với các vị đại Bồ Tát đã thành đạt đạo nghiệp.

24. PHẨM “KHI HỌC”

Phần sau quyển 520, Hội thứ III, ĐBN.

(*Trương đương với phẩm “Đồng Tánh”, cuối Q.455 đến đầu Q.456, Hội thứ II, ĐBN*)

Tóm lược:

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Thế nào là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát mà các đại Bồ Tát học trong đó được gọi là đẳng học?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát**. Các đại Bồ Tát học trong đó nên gọi là đẳng học. Do đẳng học nên mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Sắc uẩn cho đến thức uẩn Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát**. 12 xứ cho đến 18 giới Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Tất cả pháp Phật từ Tứ đế Không cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Các đại Bồ Tát đều học trong đó **gọi là đẳng học**. Nhờ đẳng học này nên mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát vì sắc **tận** mà học, cho đến vì quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề tận mà học, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát vì sắc **liạ** mà học, cho đến vì quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề liạ mà học, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu Đại Bồ Tát vì sắc **diệt** mà học, cho đến vì quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề diệt mà học, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát vì sắc **không sanh** mà học, cho đến vì quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không sanh mà học, là học Nhất thiết trí trí phải không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Theo lời người hỏi: Nếu đại Bồ Tát vì sắc cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề **tận, lia, diệt, không sanh** mà học là học Nhất thiết trí trí phải không? Thiện Hiện! Ý người thế nào? **Sắc như cho đến quả vị Vô Thượng Bồ đề như có tận, lia, diệt, đoạn không?**

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thế! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát đối với các chơn như có thể như thật mà học, đó là học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Chơn như không tận, không lia, không diệt, không đoạn, không thể tác chứng. Nếu đại Bồ Tát đối với các chơn như có thể như thật mà học thì đó gọi là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy là học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Là học pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Là học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Là học Thánh đế khô, tập, diệt, đạo. Là học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Là học Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Là học tất cả Bồ Tát hạnh. Là học quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Tóm lại nghĩa là học tất cả pháp Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể học tất cả pháp Phật như thế là học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Khi đại Bồ Tát học như thế là **đạt đến sự học cứu cánh của bờ bên kia**. Khi đại Bồ Tát học như vậy thì tất cả thiên ma và các ngoại đạo không thể thắng được. Khi đại Bồ Tát học như vậy thì mau đạt đến địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển. Khi đại Bồ Tát học như vậy là hành theo chỗ hành của Tổ phụ Như Lai. Khi đại Bồ Tát học như vậy thì có thể giữ gìn chánh pháp, không đảo lộn, có thể làm theo pháp nên làm để lìa ám chướng. Khi đại Bồ Tát học như vậy thì có thể thành thực tất cả hữu tình một cách mỹ mãn, có thể trang nghiêm cõi Phật một cách hoàn hảo. Khi đại Bồ Tát học như vậy gọi là học hoàn hảo đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Khi đại Bồ Tát học như vậy là học ba chuyển, mười hai hành tướng pháp luân Vô

thượng, là học sự an ổn trăm ngàn triệu ức chúng, đối với cảnh giới Vô dư y Niết bàn đã được Bát Niết bàn. Khi đại Bồ Tát học như vậy là học không đoạn mất chủng tánh Như Lai, là học môn cam lồ của Như Lai đã khai mở, là học an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trụ pháp của ba thừa, là học thị hiện cảnh giới vô vi cứu cách, tịch diệt, chơn chánh của tất cả hữu tình, là vì tu học tất cả Nhất thiết trí trí. Người nào học như vậy thì hữu tình thấp kém không thể nào học được.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát muốn cứu giúp tất cả hữu tình khỏi đại khổ sanh tử nên học như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy quyết định không đọa vào cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngã qui. Quyết định không sanh nơi biên địa mọi rợ. Quyết định không sanh vào nhà đồ tể, nhà hạ tiện và những nhà bần cùng bất luật nghi. Không bị mù, điếc, câm, ngọng, què, các căn tàn tật, lưng gù, điên, ung thư, ghẻ lở, bệnh trĩ, bệnh hủi, không cao, không thấp, không đen nám và không có những bệnh nhọt ghê gớm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát học như vậy, thì đời đời thường được quyền thuộc đông đảo, dung mạo đẹp đẽ, nói năng hoà nhã, oai phong tuấn tú, nhiều người đều kính yêu. Sanh ra nơi nào lia nghiệp giết hại cho đến tà kiến, không bao giờ lệ thuộc vào pháp tà hư vọng, không dùng pháp tà để nuôi sống, cũng không kết bạn với bọn hữu tình phá giới, ác kiến, phi báng chánh pháp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát học như vậy thì không bao giờ sanh vào nơi tham đắm dục lạc, hay ở cõi trời Trường thọ ít trí tuệ. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thành tựu thế lực của phương tiện thiện xảo. Nhờ thế lực phương tiện thiện xảo này, mặc dù luôn nhập vào tịnh lự, vô lượng và vô sắc nhưng không tùy theo thế lực ấy mà thọ sanh. Vì nhiếp thọ Bát nhã thậm thâm, thành tựu phương tiện thiện xảo. Trong các định mặc dù thường đạt được xuất nhập tự do nhưng không theo thế lực của các định đó mà sanh vào trời Trường thọ, phé bỏ tu Bồ Tát hạnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy đối với tất cả pháp đều được thanh tịnh. Nhờ thanh tịnh nên không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu bản tánh của tất cả pháp là thanh tịnh, thì làm sao khi đại Bồ Tát học như vậy đối với tất cả pháp lại được thanh tịnh?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! **Bản tánh của các pháp xưa nay vốn thanh tịnh.** Đại Bồ Tát ấy ở trong bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp mà tinh tấn siêng năng tu học Bát nhã, dùng phương tiện thiện xảo, thông đạt như thật, tâm không trầm trệ, không chướng ngại, xa lìa tất cả chấp trước phiền não nên nói, khi Bồ Tát học như vậy, đối với tất cả pháp đều được thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tuy bản tánh của tất cả pháp vốn thanh tịnh nhưng các phàm phu không biết, không thấy, không hiểu. Đại Bồ Tát ấy vì muốn cho họ biết, thấy, hiểu để tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy, đối với Phật mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng v.v... đều được viên mãn hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát học như vậy thì đối với tâm hành sai khác của các hữu tình đều có thể thông đạt đến cùng tột bờ bên kia, dùng phương tiện thiện xảo làm cho các hữu tình biết bản tánh của tất cả pháp đều thanh tịnh, để họ chứng đắc Niết bàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Ví như đại địa ít nơi phát sanh những của báu như vàng, bạc v.v... mà lại nhiều chỗ phát sanh cát, đá, gạch, ngói. Các loài hữu tình cũng như vậy, phần ít có thể học Bát nhã thậm thâm, phần nhiều học theo pháp của bậc Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện! Ví như loài người, phần ít tu nghiệp Chuyển luân vương, phần nhiều học hành theo nghiệp của các tiểu quốc vương. Các loài hữu tình cũng như vậy, phần ít tu đạo Nhất thiết trí trí, phần nhiều hành theo đạo của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Chúng đại Bồ Tát cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, phần ít được chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, phần nhiều rơi vào Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Những thiện nam thiện nữ v.v... trụ Bồ Tát thừa, nếu không xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã, nhất định có thể nhập vào địa vị Bát thối chuyển. Nếu người nào xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã, thì chắc chắn sẽ thối chuyển quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Cho nên, chúng đại Bồ Tát muốn đạt được địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, muốn nhập vào số Bồ Tát Bất thối chuyển, phải tinh tấn tu học phương tiện thiện xảo của Bát nhã thậm thâm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu học phương tiện thiện xảo của Bát nhã như vậy, thì không bao giờ có hành động tương ưng với xan tham, phá giới, sân hận, biếng nhác, tán động và ác tuệ, cũng không có tâm tương ưng với tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn, cũng không có tâm tương ưng với phóng dật, mê lầm và các tội lỗi khác, cũng không có tâm tương ưng với chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nói rộng cho đến cũng không có tâm tương ưng với chấp trước quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy hành phương tiện thiện xảo của Bát nhã, không thấy có pháp nào có thể đắc. Vì không thể đắc nên không có tâm chấp giữ các pháp như sắc v.v...

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu học phương tiện thiện xảo của Bát nhã như thế thì có thể bao gồm tất cả Ba la mật, có thể chứa nhóm tất cả Ba la mật, có thể dẫn phát tất cả Ba la mật. Vì sao? Vì trong Bát nhã thậm thâm đã bao hàm tất cả Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Giống như thân kiến có thể bao gồm sáu mươi hai kiến. Bát nhã thậm thâm cũng lại như vậy, bao hàm tất cả Ba la mật.

Thiện Hiện! Ví như người chết vì mạng căn diệt nên các căn cũng theo đó diệt. Bát nhã cũng lại như vậy, tất cả Ba la mật đã học được đều từ đó mà ra. Nếu không có Bát Nhã thì không có tất cả Ba la mật.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn đạt đến cứu cánh bờ bên kia của tất cả Ba la mật thì nên siêng năng tu học Bát nhã thậm thâm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát siêng thường tu học Bát nhã thậm thâm, đối với các hữu tình là bậc tối cao, tối thắng. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy có thể siêng năng tu học pháp Vô thượng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý người thế nào? Tất cả loài hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới này có nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các loài hữu tình trong châu Thiệm bộ còn nhiều vô số, huống gì các loài hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới sao không cho là nhiều được.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Thiện Hiện nên biết! Giả sử loài hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đồng một lúc được làm người. Sau khi làm người, đồng một lúc phát tâm quả vị Vô Thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh. Sau khi tu hành viên mãn, đồng một lúc đều đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Có đại Bồ Tát trọn đời dùng các vật ưa thích thượng diệu để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này. Ý người thế nào? Nhờ nhân duyên này, đại Bồ Tát ấy được công đức nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam thiện nữ v.v... trụ Bồ Tát thừa có thể đối với Bát nhã này mà thích nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, y giáo tu hành, ghi chép, lưu truyền. Vị này được công đức nhiều hơn người trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Bát nhã đủ nghĩa dụng lớn, có thể khiến cho chúng đại Bồ Tát mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn làm thượng thủ đối với tất cả hữu tình, muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình, làm người cứu hộ cho người không ai cứu hộ, làm chỗ nương tựa cho người không chỗ nương tựa, làm mắt sáng cho người mù lòa, làm ánh sáng ở chỗ không có ánh sáng, chỉ đường cho người lạc đường, người chưa đạt Niết bàn thì khiến họ được Niết bàn, thì nên học Bát nhã thậm thâm như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, muốn sống cảnh giới của chư Phật đã sống, muốn dạo chơi nơi chư Phật đã dạo chơi, muốn rống lên tiếng Sư tử của Như Lai, muốn đánh trống pháp Vô thượng của chư Phật, muốn gõ chuông pháp Vô thượng của chư Phật, muốn thổi loa pháp Vô

thượng của chư Phật, muốn thăng pháp tòa Vô thượng của chư Phật, muốn diễn nghĩa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn chặt đứt lưới nghi của các hữu tình, muốn nhập cảnh giới pháp Cam lồ của chư Phật, muốn thọ pháp lạc vi diệu của chư Phật, muốn chứng công đức viên tịnh của chư Phật, thì phải học Bát nhã thậm thâm như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu học Bát Nhã như thế thì không có tất cả công đức căn lành nào mà không đạt được. Vì sao? Vì Bát Nhã làm chỗ nương tựa của tất cả công đức căn lành.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tu học Bát nhã thậm thâm như vậy, há có thể đắc công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác, chúng đại Bồ Tát này cũng có thể đắc được, nhưng không trụ, không chấp vào nó. Dùng thắng trí quán sát đúng đắn vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác, hướng nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Chúng đại Bồ Tát này không có tất cả công đức căn lành nào mà không đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy là gần gũi với Nhất thiết trí trí, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy thì làm ruộng phước chơn thật cho tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... vượt trên ruộng phước của xuất thế gian, Sa môn, Phạm chí, Thanh văn, Độc giác, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy, sanh ra nơi nào cũng không bỏ Bát Nhã, không lìa Bát Nhã, luôn luôn tu hành Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát có thể học Bát nhã Ba la mật thậm thâm thì nên biết vị ấy đối với Nhất thiết trí trí đã được Bất thối chuyển, đối với tất cả pháp đều giác tri đúng đắn, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v..., gần gũi quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào khi hành Bát nhã, nghĩ như vậy: Đây là Bát Nhã, đây là thời tu, đây là chốn tu, ta có thể tu Bát Nhã này. Ta nhờ Bát Nhã này mà xả bỏ pháp nên xả bỏ, thì nhất định sẽ chứng đắc Nhất thiết trí trí, thì **đại Bồ Tát ấy chẳng tu, chẳng hành Bát Nhã**, đối với Bát Nhã cũng không thể hiểu rõ ràng. Vì sao? Vì Bát Nhã không nghĩ: Ta là Bát Nhã, đây là thời tu, đây là nơi tu, đây là người tu, đây là pháp Bát Nhã viển ly, đây là pháp mà Bát Nhã chiếu soi, đây là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà Bát Nhã chứng. Nếu biết như vậy là hành Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã, nghĩ như vậy: **Đây chẳng phải là Bát Nhã, đây chẳng phải thời tu, đây chẳng phải nơi tu, đây chẳng phải người tu, đây chẳng phải do Bát Nhã xa lìa tất cả pháp cần xa lìa, đây chẳng phải do Bát Nhã nhất định có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.** Vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ vào chơn như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Trong đây tất cả đều không khác nhau. Thiện Hiện nên biết! Khi đại Bồ Tát học như vậy là hành Bát nhã Ba la mật, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

---o0o---

25. PHẨM “THẤY BẤT ĐỘNG”

**Bắt đầu Q.521 cho đến hết Q.522, Hội thứ III, ĐBN.
(*Tương đương với ba phẩm “Không Phân Biệt”, phẩm “Kiên Cố, Chẳng Kiên Cố”, và phẩm “Thật Ngữ”, Hội thứ II, ĐBN*)**

Tóm lược:

Khi ấy, trời Đế Thích thăm nghĩ như vậy:

- Nếu đại Bồ Tát tu hành bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, còn vượt trên tất cả hữu tình, hưởng gì đặc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nếu các hữu tình nghe nói danh tự Nhất thiết trí trí, tin hiểu một cách sâu sắc, còn được thiện lợi trong cõi người và được sống trường thọ trong thế gian, hưởng gì phát tâm hướng về quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, hoặc nghe Bát Nhã thậm thâm. Nếu các hữu tình có thể phát tâm hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà nghe Kinh Bát Nhã, công đức đạt được của các hữu tình này đều thích đáng, thế gian trời, người, A tu la v.v... đều không thể sánh kịp.

Biết được tâm niệm của trời Đế Thích, Thế Tôn nói:

- Đúng vậy! Đúng như điều người đã nghĩ!

Khi ấy, trời Đế Thích rất vui mừng, liền lấy hương hoa thượng diệu ở cõi trời rải cúng dường Như Lai và các Bồ Tát . Rải hoa cúng dường xong, trời Đế Thích nguyện: “Nếu các thiện nam thiện nữ v.v... Bồ Tát thừa cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì ta đem công đức căn lành đã gieo trồng làm cho những sở nguyện của vị ấy mau thành tựu, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, khiến cho Vô thượng Phật pháp mà vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp tự nhiên của vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp vô lậu chơn chánh mà vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho tất cả pháp mà vị ấy muốn nghe đều được như ý. Nếu ai cầu Thanh văn, Độc giác thừa cũng khiến cho sở nguyện mau được viên mãn”.

Nguyện như vậy xong, Thiên Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiện nam thiện nữ v.v... Bồ Tát thừa đã phát tâm hướng đến Vô Thượng Bồ đề, con không bao giờ sanh một tâm niệm nào khác làm cho vị ấy thôi chuyển tâm đại Bồ đề, con cũng không sanh một tâm niệm nào khác để làm cho các Bồ Tát nhàm chán xa lìa quả vị Vô Thượng Bồ đề, mà rơi trở lại địa vị Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề mà thâm tâm đã ưa thích, thì con nguyện cho tâm vị ấy càng tinh tấn để mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nguyện cho đại Bồ Tát ấy thấy được các khổ trong sanh tử, vì muốn làm lợi lạc cho thế gian, trời, người, A tu la v.v... mà phát những đại nguyện kiên cố: “Ta tự mình vượt qua biển lớn sanh tử, và tinh tấn cố gắng độ người chưa độ. Ta đã tự giải thoát ra khỏi sự trói buộc sanh tử, và sẽ siêng năng tinh tấn giải thoát cho người chưa giải thoát. Đối với những sự sợ hãi trong sanh tử, ta đã được an ổn, và cũng sẽ siêng năng tinh tấn đem lại an ổn cho người chưa an ổn. Ta đã chứng Niết bàn rốt ráo, và cũng siêng năng tinh tấn khuyến khích người chưa chứng cùng chứng”.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... đối với công đức của Bồ Tát mới phát tâm mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ Tát phát tâm lâu mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ Tát Bất thối chuyển mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ Tát còn bị ràng buộc trong một đời mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Này Kiều Thi Ca! Bốn đại châu giới có thể lường, những phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được.

Này Kiều Thi Ca! Tiểu thiên thế giới có thể lường được, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được.

Này Kiều Thi Ca! Trung thiên thế giới hay Tam thiên đại thiên thế giới có thể lường được, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được.

Này Kiều Thi Ca! Giả sử Tam thiên đại thiên thể giới hợp lại thành một biển, có người lấy một sợi tóc chẻ ra làm một trăm phần, đem đầu của phần nhỏ nhúng vào biển, có thể đếm biết có bao nhiêu giọt nước, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được. Vì sao? Vì **phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... ấy vô bờ bến.**

Khi ấy, Tứ Thiên Vương bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với công đức thù thắng của các Bồ Tát, nếu các hữu tình không tùy hỷ, thì nên biết người ấy bị ma khống chế, bị ma làm mê loạn, là bè đảng của ma, là ma ở cõi trời chết sanh vào nơi đây. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát cầu đạt Vô Thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh, nếu có ai phát tâm đối với công đức của vị ấy mà sanh lòng tùy hỷ sâu sắc thì những người ấy có thể phá hoại tất cả quyền thuộc cung điện quân ma.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình thâm tâm kính mến Phật, Pháp, Tăng bảo, dù sanh ra nơi nào cũng muốn thường thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, thì đối với công đức căn lành của chúng đại Bồ Tát nên tùy hỷ sâu sắc. Sau khi tùy hỷ rồi, hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nhưng không nên có tưởng hai hay không hai. Nếu có thể làm được như vậy thì mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm lợi ích cho hữu tình và phá tan quân ma.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời người đã đã nói! Này Kiều Thi Ca! Đối với công đức căn lành của đại Bồ Tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ, hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, thì các hữu tình ấy mau viên mãn Bồ Tát hạnh, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đối với công đức căn lành đại Bồ Tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, thì các hữu tình ấy đầy đủ đại oai lực, luôn phụng thờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, luôn nghe Kinh điển Bát Nhã và biết rõ ý nghĩa của Kinh. Các hữu tình này thành tựu công đức căn lành của sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, nên sanh ra nơi nào cũng thường được tất cả trời, người, A tu la v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không thấy sắc xấu, không nghe tiếng đục, không ngửi mùi hôi, không ném vị dỏ, không

cảm giác xúc chạm khó chịu, không nghĩ pháp ác, không bao giờ xa lìa chư Phật Thế Tôn. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, luôn gần gũi chư Phật để gieo trồng các căn lành, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Vì sao? Đây Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình ấy đối với vô lượng công đức căn lành của Bồ Tát mới phát tâm mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng Vô Thượng Bồ đề. Đối với vô lượng công đức căn lành của các Bồ Tát đã trụ vào sơ địa cho đến thập địa mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đối với vô lượng công đức căn lành của các Bồ Tát còn sanh lại một đời mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Nhờ nhân duyên này nên các căn lành của các hữu tình ấy càng tăng trưởng, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đã chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề rồi, có thể thật sự làm lợi ích cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đến tận đời vị lai, để họ trụ vào cảnh giới Vô dư Niết bàn.

Cho nên, đây Kiều Thi Ca! Những thiện nam tử v.v... trụ Bồ Tát thừa, đối với công đức căn lành của Bồ Tát mới phát tâm, đối với công đức căn lành của Bồ Tát phát tâm đã lâu, đối với công đức căn lành của Bồ Tát Bất thối chuyển, đối với công đức căn lành của các Bồ Tát còn sanh trở lại một đời, đều nên tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Khi sanh tùy hỷ và hồi hướng thì không nên chấp trước. Chấp trước tức lìa tâm tùy hỷ hồi hướng, lìa tâm tu hành. Nếu không chấp trước và tùy hỷ hồi hướng như vậy tức là tu hành Bồ Tát hạnh, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, độ tất cả trời, người, A tu la v.v... giúp họ thoát khỏi sanh tử đắc Vô dư y Niết bàn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói, các pháp như huyền làm sao đại Bồ Tát đem tâm như huyền năng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Người có thấy tâm như huyền của đại Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Con chẳng thấy huyền cũng chẳng thấy có tâm như huyền.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu chỗ không huyền, không tâm như huyền, thì ngươi có thấy tâm ấy có thể chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Con trọn chẳng thấy có chỗ không huyền, không tâm như huyền, lại có tâm này năng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu chỗ lìa huyền, lìa tâm như huyền, ngươi thấy có pháp ấy năng được Vô Thượng Bồ đề chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Con trọn chẳng thấy có chỗ lìa huyền, lìa tâm như huyền, lại có pháp ấy năng chứng Vô Thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Con không thấy hoặc nơi tâm, hoặc ngoài tâm, có thể nói có pháp nào là Hữu hay Vô bởi vì **tất cả pháp đều tất cánh viển ly**. Nếu tất cả các pháp tất cánh viển ly, thì chẳng thể thi thiết pháp này là hữu, hay vô. Nếu pháp chẳng thể thi thiết là hữu là vô thì không thể nói là có thể chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, bởi vì chẳng phải pháp vô sở hữu có thể chứng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều vô sở hữu và không thể nắm bắt, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bát Nhã, cho đến bố thí Ba la mật là tất cánh viển ly, pháp nội không, cho đến pháp vô tính tự tính không là tất cánh viển ly, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị là tất cánh viển ly; Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tất cánh viển ly; Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là tất cánh viển ly; tất cả Bồ Tát hạnh là tất cánh viển ly, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật là tất cánh viển ly; Nhất thiết trí trí là tất cánh viển ly.

Bạch Thế Tôn! Nếu là pháp tất cánh viển ly thì không nên tu cũng không nên khiển, cũng không thể dẫn phát. Bát Nhã thậm thâm cũng tất cánh viển ly vì vậy cũng không thể dẫn phát.

Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thậm thâm đã tắt cánh viễn ly thì vì sao lại nói: Các vị đại Bồ Tát dựa vào Bát Nhã để chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề? Quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật cũng tắt cánh viễn ly, thì vì sao pháp viễn ly lại có thể chứng đắc pháp viễn ly? Vì vậy, đúng ra không nên nói Bát Nhã chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lành thay! Đúng vậy! Đúng như lời người đã nói. Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật tắt cánh viễn ly, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí cũng tắt cánh viễn ly.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát nhã Ba la mật tắt cánh viễn ly, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí cũng tắt cánh viễn ly nên có thể nói đại Bồ Tát chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng tắt cánh viễn ly.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Bát nhã Ba la mật chẳng phải tắt cánh viễn ly thì chẳng phải Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến nếu Nhất thiết trí trí chẳng phải tắt cánh viễn ly thì chẳng phải Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát nhã Ba la mật tắt cánh viễn ly nên được gọi Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến vì Nhất thiết trí trí tắt cánh viễn ly nên được gọi Nhất thiết trí trí.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đều y vào Bát Nhã thậm thâm mà chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Mặc dù không xa lìa pháp mà có thể đắc pháp xa lìa, nhưng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đều y vào Bát Nhã thậm thâm. Cho nên, chúng đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã thậm thâm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát sở hành nghĩa thú rất là thẳm sâu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Sở hành của các đại Bồ Tát sở hành nghĩa thú rất là thẳm sâu. Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát năng làm việc khó, mặc dù hành nghĩa thú thẳm sâu như thế, mà đối pháp Thanh văn bậc Độc giác thường chẳng tác chứng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Như con hiểu nghĩa Phật đã nói, các đại Bồ Tát chỗ làm chẳng khó, chẳng nên nói Bồ Tát năng làm việc khó. Vì sao? Các đại Bồ Tát sở chứng nghĩa thú trọn bất khả đắc, năng chứng Bát Nhã Ba la mật cũng bất khả đắc, pháp chứng, kẻ chứng, chỗ chứng, thời chứng cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát quán tất cả pháp đã bất khả đắc, có nghĩa thú nào khá làm sở chứng, có Bát Nhã nào khá làm năng chứng, lại có những gì mà thi thiết được pháp chứng, kẻ chứng, chỗ chứng, thời chứng. Đã vậy vì sao khá chấp do đây chứng được Thanh văn hay Độc giác. Thanh văn, Độc giác còn không thể chứng nói chi đến việc chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! **Nếu hành như thế đấy gọi Bồ Tát hành vô sở đắc.** Nếu các đại Bồ Tát có thể hành hạnh vô sở đắc như vậy thì không bị cản trở mê muội đối với tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, chẳng buồn hối, chẳng kinh chẳng sợ là hành Bát Nhã Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này khi hành như thế chẳng thấy các tướng, chẳng thấy ta hành, chẳng thấy chẳng hành, chẳng thấy Bát Nhã là sở hành, chẳng thấy Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề là sở chứng, cũng lại chẳng thấy xứ thời chứng v.v...

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát ấy tu hành Bát Nhã không nghĩ như vậy: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Ví như hư không, không nghĩ như vậy: Ta cách vật này gần hay xa. Vì sao? Vì hư không không di động, cũng không sai biệt, không phân biệt. Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, hành Bát Nhã không nghĩ như vậy: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần gũi quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì sao? Vì **Bát Nhã không phân biệt các pháp.**

Bạch Thế Tôn! Giống như người huyễn do huyễn sư biến hoá không nghĩ: Vật huyễn, và khán giả cách mình gần hay xa. Vì sao? Vì người huyễn không thể phân biệt vậy. Các Bồ Tát cũng lại như thế, hành Bát Nhã chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn và bậc Độc giác, ta gần Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì Bát Nhã đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Như bóng hiện trong gương chẳng khởi nghĩ này: Ta cách gương gần, cách các vật khác xa. Vì sao? Vì bóng sở hiện không phân biệt vậy. Các Bồ Tát cũng lại như thế, hành Bát Nhã chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn và bậc Độc giác, ta gần Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì Bát Nhã đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! **Các Bồ Tát hành Bát Nhã, không thương, không ghét.** Vì sao? Vì tự tánh của Bát Nhã và tất cả pháp thương ghét bất khả đắc. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp không thương, không ghét. Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã cũng vậy, đối với tất cả pháp không thương, không ghét. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ Tát và Bát Nhã thậm thâm đều đoạn trừ thương ghét.

Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đoạn trừ hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thậm thâm cũng như vậy, chiến thắng đoạn trừ tất cả vọng tưởng phân biệt. Vì sao? **Vì chư Phật, Bồ Tát và Bát Nhã thậm thâm không phân biệt các pháp.**

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Các đại Bồ Tát Bát Nhã cũng vậy, không nghĩ: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp thì chư Phật, Bồ Tát, Bát Nhã không phân biệt.

Như người do Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra, không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô Thượng Bồ đề. Vì sao? Vì người do chư Phật biến hóa không phân biệt. Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thâm sâu cũng vậy, không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm không phân biệt các pháp.

Bạch Thế Tôn! Giống như vì muốn làm việc gì, chư Phật biến hóa tạo hóa nhân để khiến làm việc ấy, người được hóa ra đó không nghĩ: Ta có thể làm được công việc như vậy. Vì sao? Vì những người được biến hóa ra không có phân biệt, Bát Nhã cũng như vậy, do có việc cần làm nên siêng năng tu tập, sau khi đã tu tập, tuy có thể thành tựu nhưng

không có phân biệt. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm vốn không phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Giống như người thợ khéo và các học trò của ông, vì có việc cần làm nên họ tạo ra các vật như người nữ hoặc nam, hoặc voi, hoặc ngựa v.v... Tuy các vật này được làm ra nhưng chúng không có sự phân biệt. Vì sao? Vì pháp ấy là máy móc vốn không phân biệt. Bát Nhã cũng như vậy, do có việc phải làm nên mới được tạo lập, tuy đã hoàn thành nhưng hoàn toàn không phân biệt việc làm và lời nói. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm vốn là pháp không phân biệt.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Đối với tất cả pháp chỉ riêng Bát Nhã Ba la mật không có sự phân biệt, hay là tịnh lự v.v... năm Ba la mật đối với tất cả pháp cũng không phân biệt?

Thiện Hiện trả lời:

- Không những Bát Nhã đối với tất cả pháp không phân biệt, mà tịnh lự v.v... năm Ba la mật đối với tất cả pháp cũng không phân biệt.

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Sáu pháp Ba la mật đối với tất cả pháp không phân biệt, còn **sắc uẩn cho đến thức uẩn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt**; 12 xứ cho đến 18 giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi đối với tất cả pháp cũng không phân biệt hay sao?

Thiện Hiện trả lời:

- Không những 6 pháp Ba la mật đối với tất cả pháp không phân biệt, mà sắc cho đến cảnh giới vô vi đối với tất cả pháp cũng không phân biệt. Vì sao? **Vì tánh tướng của tất cả pháp đều không, không phân biệt.**

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu tất cả pháp đều không phân biệt, vậy sao có sự khác nhau giữa năm đường sanh tử? Sao có sự khác nhau của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát và Như Lai?

Thiện Hiện trả lời:

- Vì hữu tình phiền não điên đảo mà tạo ra các nghiệp thuộc về thân, khẩu, ý, do đó nên chiêu cảm lấy quả báo. Dục là nghiệp căn bản tạo ra quả dị thực, rồi căn cứ vào đó mà có sự khác nhau giữa năm đường trời, người, bàng sanh, ngạ quỷ, địa ngục.

Lại hỏi:

- Sao lại có sự sai khác giữa các Thánh vị như quả Dự lưu v.v...?

- Nay Xá Lợi Tử! Vì không phân biệt nên thi thiết Dự lưu và quả Dự lưu. Vì không phân biệt nên thi thiết Nhất lai và quả Nhất lai. Vì không phân biệt nên thi thiết Bất hoàn và quả Bất hoàn. Vì không phân biệt nên thi thiết A la hán và quả A la hán. Vì không phân biệt nên thi thiết Độc giác và quả Độc giác. Vì không phân biệt nên thi thiết đại Bồ Tát và Bồ Tát hạnh. Vì không phân biệt nên thi thiết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Nay Xá Lợi Tử! Quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên thi thiết có. Vị lai Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên thi thiết có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại mười phương thế giới chư Phật cũng không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên thi thiết có.

Nay Xá Lợi Tử! Do đó mà biết các pháp đều không phân biệt. Do không phân biệt nên chơn như, pháp giới nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì lấy làm định lượng vậy.

Nay Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát nên hành Bát Nhã thậm thâm không phân biệt như vậy.

Nay Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát Nhã không phân biệt như vậy thì có thể chứng đắc Vô Thượng Bồ đề thanh tịnh, và có thể luôn làm lợi ích cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiên Hiện:

- Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thậm thâm là hành pháp bền chắc hay hành pháp không bền chắc?

Thiên Hiện trả lời:

- Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã là **hành pháp không bền chắc**, chẳng hành pháp bền chắc. Vì sao? Nay Xá Lợi Tử! Bát Nhã cho đến

bồ thí Ba la mật là pháp không bền chắc. Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không là pháp không bền chắc. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi là pháp không bền chắc. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là pháp không bền chắc. Bốn niệm trụ đến tám chi Thánh đạo nhân đến Nhất thiết tướng trí là pháp không bền chắc. *(Nghĩa là tất cả pháp Phật là pháp không bền chắc).*

Vì sao? Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã đối Bát Nhã cho đến Nhất thiết tướng trí hãy chẳng thấy có pháp chẳng bền chắc khác được, huống thấy có pháp bền chắc khác được.

Bấy giờ, có vô lượng Thiên tử ở Dục giới và Sắc giới đều nghĩ như vậy: Thiện nam, thiện nữ v.v... nào phát tâm hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thuận theo những ý nghĩa trong Bát Nhã đã nói mà thực hành thì không chứng thật tế, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... Nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v... ấy rất là hiếm có, làm việc khó làm, cần phải kính lễ vị ấy.

Biết tâm niệm của các Thiên tử, Thiện Hiện liền nói:

- Thiện nam, thiện nữ v.v... ấy chẳng chứng thật tế, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, thì chẳng phải là hiếm có, cũng chưa gọi là khó. Nếu các Bồ Tát biết tất cả pháp và các hữu tình đều bất khả đắc nhưng phát tâm hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, mặc áo giáp tinh tấn, thề độ vô lượng, vô số hữu tình, giúp họ nhập vào cảnh giới Vô dư Niết bàn, thì Bồ Tát đó mới là rất hiếm có, làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ Tát mặc dù biết hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, nhưng phát tâm hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, mặc áo giáp tinh tấn, vì muốn điều phục các hữu tình giống như muốn điều phục hư không. Vì sao? Đây các Thiên tử! Vì hư không lia, nên biết tất cả hữu tình cũng lia. Vì hư không là Không, nên biết tất cả hữu tình cũng Không. Vì hư không không bền chắc, nên biết tất cả hữu tình cũng không bền chắc. Vì hư không vô sở hữu, nên biết tất cả hữu tình cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này, đại Bồ Tát ấy mới là rất hiếm có, có thể làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ Tát ấy mặc áo giáp đại nguyện, vì muốn điều phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, giống như có người mặc áo giáp chiến đấu với hư không.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ Tát mặc áo giáp đại nguyện ấy, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình và áo giáp đại nguyện ấy đều bất khả đắc. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì hữu tình lia, nên biết áo giáp đại nguyện này cũng lia. Vì hữu tình Không, nên biết áo giáp đại nguyện cũng Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết áo giáp đại nguyện cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết áo giáp đại nguyện cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Việc đại Bồ Tát ấy điều phục làm lợi ích cho các hữu tình cũng bất khả đắc. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì hữu tình lia, nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng lia. Vì hữu tình Không, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng đều Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Các đại Bồ Tát cũng vô sở hữu. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì hữu tình lia, nên biết các đại Bồ Tát cũng lia. Vì hữu tình Không, nên biết các đại Bồ Tát cũng Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết các đại Bồ Tát cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết các đại Bồ Tát cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ Tát nào nghe nói như vậy mà không buồn lo, sợ sệt, thối lui, nên biết đại Bồ Tát này có thể hành Bát Nhã. Vì sao?

Này các Thiên tử! Vì sắc uẩn cho đến thức uẩn lia nên **hữu tình cũng lia**. Vì 12 xứ cho đến 18 giới lia nên hữu tình cũng lia. Vì vô minh cho đến lão tử lia nên hữu tình cũng lia. Vì bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật lia nên hữu tình cũng lia. Vì tất cả pháp Phật tử Tứ đế cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề lia nên hữu tình cũng lia.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ Tát nào khi nghe nói các pháp đều lia như vậy mà tâm họ không kinh ngạc, không sợ sệt, không lo lắng, không hối hận, không thối lui thì nên biết đại Bồ Tát ấy có thể hành Bát Nhã Ba la mật thậm thâm.

Bấy giờ, Thế Tôn hỏi Thiện Hiện:

- Vì lý do gì mà đối với Bát Nhã thậm thâm, tâm các đại Bồ Tát không thối lui?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! **Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, đều là viễn ly, đều tịch tĩnh, đều không sanh diệt, đều không có tánh tướng. Cho nên đối với Bát Nhã thậm thâm, tâm các đại Bồ Tát không thối lui.**

Bạch Thế Tôn! Do những nhân duyên như vậy, mà tâm các đại Bồ Tát đối với Bát Nhã không thối lui. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, các đại Bồ Tát hay thối lui, bị thối lui, chỗ thối lui, thời thối lui, người thối lui, do đây thối lui đều bất khả đắc. **Vì tất cả pháp đều bất khả đắc.**

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát nghe nói như vậy tâm không thối lui cũng không kinh ngạc, sợ sệt, lo lắng, hối hận thì nên biết đại Bồ Tát ấy có thể hành Bát Nhã Ba la mật. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy quán thấy tất cả pháp đều bất khả đắc, không kiến lập, hay thối lui, bị thối lui, chỗ thối lui, thời thối lui, người thối lui, do đây thối lui. Do đó, các đại Bồ Tát nghe nói việc như vậy tâm không thối lui, cũng không kinh ngạc, sợ sệt, lo lắng, hối hận. (Q.521, ĐBN)

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã thậm thâm như vậy thì các trời Đế Thích, Đại Phạm, Thiên Vương, chủ thế giới v.v... thường lễ bái, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Phật dạy:

- Thiên Hiện! Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát Nhã thậm thâm như vậy, không những được các trời Đế Thích, Đại Phạm, Thiên Vương, chủ thế giới v.v... cùng nhau lễ bái, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen mà đại Bồ Tát ấy còn hơn thế nữa. Nghĩa là được các vị trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Tịnh cư và cả trời, rồng A tu la v.v... khác cùng nhau lễ bái, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Đại Bồ Tát này có thể tu hành Bát Nhã như vậy thì cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ Tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương thường cùng nhau hộ niệm.

Thiên Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã như vậy, thì khiến cho bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật mau được viên mãn. Nói rộng cho đến khiến cho Nhất thiết trí trí mau được viên mãn.

Thiên Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã như vậy thường được chư Phật, các Bồ Tát và chư thiên, rồng, A tu la v.v... bảo vệ, nhớ nghĩ, mau viên mãn tất cả công đức. Nên biết đại Bồ Tát này đi chỗ

Phật đã đi, cũng chính tu hành hạnh Phật đã hành, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cùng Phật Thế Tôn phải biết không khác.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tâm của đại Bồ Tát ấy kiên cố hơn kim cương. Giả sử tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương đều hóa làm ác ma. Mỗi mỗi chúng ma ấy lại hóa ra nhiều ác ma như vậy. Các ác ma này đều có vô số thần lực. Nếu các ác ma này có sử dụng hết thần lực thì cũng không thể nào cản trở đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã thậm thâm được. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát Nhã Ba la mật, vì biết tất cả pháp đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát thành tựu hai pháp thì tất cả ác ma không thể nào làm cản trở vị ấy tu hành Bát Nhã được. Thế nào là hai? Một là **quán sát các pháp đều không**; hai là **không xả bỏ các loại hữu tình**.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát thành tựu hai pháp thì tất cả ác ma không thể làm trở ngại vị ấy tu hành Bát Nhã được. Thế nào là hai? **Một là nói được thì phải làm được**; hai là **thường được chư Phật hộ niệm**.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát Nhã như vậy, thì các Thiên tử thường đến lễ kính, gần gũi, cúng dường, thăm hỏi, khuyến khích, nói như vậy: “Lành thay, Đại sĩ! Muốn chúng quả vị Vô Thượng Bồ đề thì phải siêng năng trụ vào không, vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Này thiện nam thiện nữ! Nếu siêng năng trụ vào không, vô tướng, vô nguyện, thì có thể làm chỗ nương tựa cho tất cả hữu tình không có chỗ nương tựa, làm chỗ quay về cho kẻ không chỗ quay về, làm người cứu giúp cho kẻ không người cứu giúp, kẻ không đến tới năng làm đến tới, làm nhà cửa cho kẻ không nhà cửa, làm hòn đảo cho kẻ không hòn đảo, làm ánh sáng cho người tối tăm, làm tai mắt cho người điếc mù. Vì sao? Này thiện nam thiện nữ! Vì an trụ vào không, vô tướng, vô nguyện như vậy, tức là an trụ vào Bát Nhã. Nếu có thể an trụ vào Bát Nhã thậm thâm thì mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể trụ vào Bát Nhã như vậy, thì được chư Phật hiện tại trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương ở trong đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen

ngợi tên họ và các công đức của đại Bồ Tát ấy, gọi là an trụ vào công đức chơn tịnh Bát Nhã thậm thâm.

Thiện Hiện nên biết! Như Ta ngày nay giảng nói Bát Nhã cho đại chúng, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của các đại Bồ Tát Bửu Tràng, Bồ Tát Thi Khí v.v... và các đại Bồ Tát khác hiện đang ở chỗ Phật Bất Động để tịnh tu phạm hạnh, trụ vào Bát Nhã. Gọi đó là an trụ vào công đức chơn tịnh Bát Nhã. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số thế giới phương Đông hiện đang giảng nói Bát Nhã cho đại chúng. Ở đó cũng có các đại Bồ Tát tịnh tu phạm hạnh, chẳng lìa Bát Nhã Ba la mật. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy đều ở giữa đại chúng đều tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của đại Bồ Tát ấy. Gọi đó là công đức chơn tịnh chẳng lìa Bát Nhã thậm thâm. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới cũng như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Có đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Bát Nhã, lần lần viên mãn đạo Bồ đề, lần lần viên mãn Bát Nhã, cho đến sắp đắc Nhất thiết tướng trí, cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới chư Phật khắp mười phương, ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của đại Bồ Tát ấy. Gọi đó là công đức chơn tịnh tu hành Bát Nhã thậm thâm. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy làm những việc khó làm, không làm mất hạt giống của Phật, lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những đại Bồ Tát nào được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức? Đó là vị Bất thối chuyển hay Thối chuyển?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát trụ vào **Bất thối chuyển** hành Bát Nhã, được Phật Thế Tôn ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức. Lại có đại **Bồ Tát mặc dù chưa được thọ ký** nhưng tu phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, cũng được chư Phật ở giữa đại chúng hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những vị nói ở đây là Bồ Tát nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát theo Phật Bất Động làm Bồ Tát lúc nào ở đâu cũng tu và học, đã được an trụ vào ngôi vị Bất thối chuyển. Đại Bồ Tát ấy được Phật Thế Tôn ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Lại có đại Bồ Tát theo đại Bồ Tát Bửu Trang, đại Bồ Tát Thi Khí để tu học. Đại Bồ Tát ấy mặc dù chưa được thọ ký, nhưng siêng năng tinh tấn thực hành phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, cũng được chư Phật ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát hành Bát Nhã, đối trong tánh vô sanh tất cả pháp tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn. Đối Bát Nhã tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn. Đối tánh rỗng ráo không tất cả pháp, tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn. Đối tánh vắng lặng tất cả pháp tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn. Đối tánh đều xa lìa tất cả pháp tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn. Đối tánh vô sở hữu tất cả pháp tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn. Đối tánh chẳng tự tại tất cả pháp tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn. Đối tánh chẳng bền chắc tất cả pháp tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhãn.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát như thế thấy cũng được chư Phật ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nê khen ngợi danh tự dòng dõi và công đức.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức thì đại Bồ Tát ấy vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác, chắc chắn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát hành phương tiện thiện xảo của Bát Nhã thậm thâm, được Phật Thế Tôn ở giữa đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức thì đại Bồ Tát ấy nhất định sẽ an trụ địa vị Bất thối chuyển. Sau khi an trụ vào địa vị ấy rồi thì mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nghe nói tất cả ý nghĩa của Bát Nhã thậm thâm như vậy mà không nghi ngờ, không mê loạn, chỉ nghĩ như vậy: Như Phật nói Bát Nhã thậm thâm, lý của nó rõ ràng đúng, không có điên đảo. Đại Bồ Tát ấy nhờ có niềm tin thanh tịnh sâu sắc vào Bát Nhã như vậy, lần lần sẽ được ở chỗ Phật Bất Động và các đại Bồ Tát nghe hết Bát Nhã và tin hiểu sâu sắc vào ý nghĩa của Kinh. Sau khi tin hiểu sâu sắc rồi sẽ được trụ vào địa vị Bất thối chuyển. Trụ vào địa vị này rồi, sẽ mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát chỉ nghe Bát Nhã Ba la mật thậm thâm như thế năng sanh tin hiểu, chẳng sanh phỉ báng, hãy được nhiều căn lành thù thắng, hưởng năng thọ trì đọc tụng thông suốt, y lý chơn như buộc niệm suy nghĩ, an trụ chơn như tinh siêng tu học. Đại Bồ Tát này mau sẽ an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật tánh của tất cả pháp đều bất khả đắc, như vậy sao nói các đại Bồ Tát an trụ vào chơn như để tinh tấn tu học, thì sẽ mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như kẻ Phật hóa ra an trụ chơn như tu Bồ Tát hạnh, mau sẽ an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vì các hữu tình làm nhiều ích lớn. Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, an trụ chơn như tu Bồ Tát hạnh, sẽ mau an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô Thượng Bồ đề, vì các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Kẻ Như Lai hóa trọn vô sở hữu, lẽ lia chơn như, trọn bất khả đắc, ai trọn chơn như tu hạnh Bồ Tát, ai sẽ an trụ bậc Bất thối chuyển, ai chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, ai vì hữu tình làm nhiều ích lớn? Bạch Thế Tôn! Chơn như hãy chẳng khá được, hưởng chi được có an trụ chơn như tu hạnh Bồ Tát mau sẽ an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề vì các hữu tình làm nhiều ích lớn. Đây nếu thật có, chắc không lẽ ấy?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người đã nói. Sự giáo hóa của Như Lai đều vô sở hữu, pháp lìa chơn như lại bất khả đắc thì ai an trụ vào chơn như tu Bồ Tát hạnh? Ai sẽ an trụ vào địa vị Bất thối chuyển? Ai chứng Vô Thượng Bồ đề? Ai làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nay Thiện Hiện! Chơn như còn bất khả đắc thì làm sao có thể an trụ vào chơn như tu Bồ Tát hạnh, để mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng Vô Thượng Bồ đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Vậy nếu có điều đó thì thật phi lý. Vì sao? Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, lẽ vậy các pháp chẳng lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh nói rộng cho đến bất tư nghì giới. **Quyết định không có an trụ chơn như tu Bồ Tát hạnh, mau an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô Thượng Bồ đề, vì các hữu tình làm việc nhiều ích. Vì sao? Vì các pháp chơn như không sanh không diệt, cũng không trụ khác, có chút phần khác được.**

Thiện Hiện! Nếu pháp không sanh, không diệt, cũng không trụ vào chút phần nhỏ khác nào có thể đắc thì ai an trụ vào trong đó để tu Bồ Tát hạnh? Ai sẽ an trụ vào địa vị Bất thối chuyển? Ai chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề? Ai làm lợi ích lớn cho các hữu tình? Vậy nếu có điều đó thì thật phi lý, chỉ là đối với thế tục giả nói thôi.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã này vi diệu sâu xa rất khó tin hiểu. Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, mặc dù biết các pháp đều bất khả đắc nhưng vì cầu quả vị Vô Thượng Bồ đề, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình là việc rất khó làm. Vì sao? Vì quyết định không có an trụ vào chơn như tu Bồ Tát hạnh, mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nhưng khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã quán sát tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu, đối với pháp tánh sâu xa tâm không thối lui, không nghi ngờ, không sợ hãi, cũng không mê loạn. Những việc như vậy rất là hiếm có.

Thiện Hiện nói với trời Đế Thích:

- Nay Kiều Thi Ca! Như lời ông nói, các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, quán tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu. Đối với pháp tánh sâu xa, tâm không thối lui, không nghi ngờ, chẳng sợ sệt, cũng không mê loạn. Những việc như vậy rất hiếm có.

Này Kiều Thi Ca! **Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã quán tất cả pháp đều bản tánh không.** Ở trong cái không ấy hoàn toàn vô sở hữu, vậy ai thổi lui? Ai nghi ngờ? Ai kinh hãi? Ai mê loạn? Cho nên, khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, đối với pháp tánh sâu xa tâm không thổi lui, không nghi ngờ, không kinh hãi, không mê loạn, rất là hiếm có.

Trời Đế Thích thưa Thiện Hiện:

- Tôn giả đã nói đều căn cứ vào Không, cho nên những gì nói ra thường không bị chướng ngại. Ví như lấy mũi tên bắn lên hư không, nếu bắn gần hay xa đều không bị chướng ngại. Những gì Tôn giả nói cũng vậy, ở trong đó ai dám làm chướng ngại.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nói như vậy, khen như vậy, ghi nhận như vậy là thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với pháp tùy pháp có được ghi nhận là chân chánh không?

Phật dạy trời Đế Thích:

- Này Kiều Thi Ca! Người nói như vậy, khen như vậy, ghi nhận như vậy đều thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với pháp tùy pháp không nói là điên đảo.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Những gì đại đức Thiện Hiện nói đều căn cứ vào pháp không, vô tướng, vô nguyện. Cũng căn cứ vào bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Căn cứ vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cho đến Nhất thiết tướng trí. Căn cứ vào Bồ Tát hạnh và quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật.

Thế Tôn dạy trời Đế Thích:

- Này Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện trụ vào pháp Không mà quán bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật còn bất khả đắc huống chi có người hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật có thể đắc. Quán bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo còn bất khả đắc, huống chi có người tu bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể đắc v.v... Nói rộng ra, quán tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế cho đến quán quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề còn bất khả đắc, huống chi có người năng chứng

quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có thể đắc. Quán pháp vô sanh diệt còn bất khả đắc, huống chi có người chứng pháp vô sanh diệt có thể đắc. Vì sao?

Này Kiều Thi Ca! Vì đối với tất cả pháp, cụ thọ Thiên Hiện đều trụ vào viễn ly, trụ vào tịch tĩnh, trụ vào vô sở hữu, trụ vào vô sở đắc, trụ vào không, trụ vào vô tướng, trụ vào vô nguyên.

Này Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiên Hiện đối với sự an trụ của tất cả pháp có vô lượng thắng trụ như vậy, so với sự an trụ Bát Nhã sâu xa vi diệu của các đại Bồ Tát trụ thì trăm phần, ngàn phần, cho đến phần nhỏ nhất cũng không bằng một. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì ngoại trừ sự an trụ của chư Phật ra thì sự an trụ vào Bát Nhã thâm diệu của các đại Bồ Tát so với sự an trụ của Thanh văn, Độc giác rất là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là vô thượng.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn trụ trên tất cả hữu tình, **phải trụ hạnh thâm diệu Bát Nhã Ba la mật.** Vì sao? Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát trụ như vậy thì vượt các an trụ Thanh văn bậc Độc giác v.v..., chứng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, có thể mau viên mãn tất cả Phật pháp, dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, chóng chứng Nhất thiết trí trí, được gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, rốt ráo lợi vui tất cả hữu tình khiến trụ Tam thừa giải thoát cõi người trời.

Lúc ấy, trong chúng hội có vô lượng, vô số cõi trời thứ Ba mươi ba hoan hỷ khôn xiết, đều lấy hương hoa vi diệu của trời dâng rải cúng dường Như Lai và các đệ tử.

Trong chúng hội có tám trăm Bí sô đứng dậy đánh lễ dưới chân Phật, trích bày y vai hữu, quì gối sát đất, cúi đầu cung kính, chấp tay hướng về Phật, chiêm ngưỡng tôn nhan, mắt không rời. Nhờ thần lực của Phật nên trong lòng bàn tay họ tự nhiên có đầy hương hoa vi diệu. Chúng Bí sô ấy hết sức vui mừng, vì chưa từng thấy. Mọi người lấy hoa ấy dâng lên cúng dường Phật và các Bồ Tát. Rải hoa xong, họ cùng phát nguyện: “Chúng con đem sức căn lành thù thắng này, nguyện luôn an trụ vào sự hành trụ vi diệu của Bát Nhã thậm thâm mà Thanh văn, Độc giác không thể trụ được và mau hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác”.

Khi ấy, biết chúng Bí sô vui vẻ thanh tịnh, nhất định không thối chuyển, Như Lai liền mỉm cười. Theo thông lệ của Phật khi mỉm cười, từ miệng phóng ra những loại ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, xanh biếc, xanh lục, vàng, bạc, pha lê chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Ánh sáng ấy thu trở lại vòng quanh thân Phật, quay ba vòng rồi nhập vào đỉnh Phật.

Thấy đêm lành này, A Nan đã quá vui mừng liền đứng dậy lễ Phật, chấp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười? Chư Phật mỉm cười đều có nhân duyên. Cúi xin đức Như Lai thương xót nói cho.

Phật dạy:

- A Nan đã! Các Bí sô này vào đời tương lai trong kiếp Tinh Dụ đều được thành Phật cùng tên là Tán Hoa, có đầy đủ mười hiệu. Tuổi thọ, quốc độ, đệ tử Bí sô của các vị Phật ấy tất cả đều như nhau. Chư Như Lai ấy đều sống một ngàn tuổi, khi đản sanh, khi xuất gia và sau khi thành Phật ở chỗ nào, dù ngày hay đêm cũng thường mưa hương hoa vì diệp năm màu. Do đó mà Ta mỉm cười.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Đại Bồ Tát muốn được trụ vào sự an trụ tối thắng thì phải học Bát Nhã Ba la mật. Nếu Đại Bồ Tát muốn được trụ vào sự an trụ của Như Lai thì nên học Bát Nhã Ba la mật.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... tinh tấn tu học Bát Nhã thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đời trước từ trong cõi người qua đời, sanh trở lại nơi đây, hoặc từ cõi trời Đổ sử đả sanh vào nhơn gian đây. Đời trước người ấy ở trong cõi người, hay ở trên trời, do từng nghe rộng Bát Nhã thậm thâm, nên đời này có thể siêng năng tu học Bát Nhã.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai hiện thấy thiện nam, thiện nữ v.v... nào siêng năng tu học Bát Nhã, đối với thân mạng, của cải không tiếc nuối, thì biết vị ấy chắc chắn là Đại Bồ Tát .

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Thiện nam, thiện nữ v.v... ưa thích nghe Bát Nhã. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng nói khai thị, truyền trao, dạy bảo cho thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa thì nên biết người đó là Đại Bồ Tát , ở quá khứ đã từng gần gũi Như Lai nghe nói Bát Nhã thậm thâm như vậy.

Nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cũng giảng nói khai thị, truyền trao, dạy bảo Bát Nhã cho người khác, nên đời này có thể thành tựu mọi việc.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... đó đã từng gieo trồng các căn lành với vô lượng Phật quá khứ, nên đời này có thể làm mọi việc. Thiện nam, thiện nữ v.v... nên nghĩ như vậy: Đời trước ta không nghe Thanh văn, Độc giác nói Bát Nhã như vậy, nhất định là nghe chư Phật nói Bát Nhã thậm thâm ấy. Đời trước ta không gần gũi cúng dường trồng các căn lành đối với Thanh văn, Độc giác, nhất định là ta gần gũi cúng dường trồng các căn lành đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Do nhân duyên này, nên nay được nghe Bát Nhã này, ưa thích, thọ trì, đọc tụng thông suốt, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng nói cho các hữu tình không mệt mỏi.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào ưa thích nghe Bát Nhã, nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, đối với pháp, nghĩa, văn, ý của Kinh đều thông suốt rõ ràng, tùy thuận theo đó mà tu hành thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào nghe nói tất cả ý nghĩa của Bát Nhã tin hiểu, không hủy báng, không làm trở ngại, phá hoại thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng nhiều căn lành với chư Phật, cũng được vô lượng bạn lành hộ trì.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... đã gieo trồng các căn lành vào ruộng phước thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuy có thể đắc quả Thanh văn, Độc giác, nhưng chỉ muốn chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì cần phải thông đạt ý nghĩa của Bát Nhã không chướng ngại, tu hành bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật. An trụ pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành Nhất thiết tướng trí cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề hoàn toàn viên mãn.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể thông đạt ý nghĩa thậm thâm của Bát Nhã một cách không chướng ngại, tu hành bố thí Ba la

mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí để viên mãn hoàn toàn mà đại Bồ Tát ấy không chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề, chỉ trụ vào địa vị Thanh văn, Độc giác thì nhất định không có điều đó. Cho nên, chúng đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nên thông đạt hoàn toàn ý nghĩa sâu xa của Bát Nhã một cách không chướng ngại, tu hành bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí hoàn toàn viên mãn.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta đem Kinh điển Bát Nhã thâm sâu giao phó cho người, người nên thọ trì đúng đắn, đọc tụng thông suốt đừng để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết! Ngoài Kinh điển Bát Nhã thâm sâu, nếu thọ trì Kinh điển khác, dù có quên mất pháp Ta nói ra thì tội ấy còn nhẹ. Nhưng đối với Kinh điển Bát Nhã không thọ trì cẩn thận, cho đến quên mất một câu thì tội ấy rất nặng.

Khánh Hỷ nên biết! Đối với Kinh điển Bát Nhã dù thọ trì chỉ một câu cẩn thận không quên mất thì đạt được phước vô lượng. Còn như đối với Kinh điển Bát Nhã không thọ trì cẩn thận, thậm chí quên mất chỉ một câu thì bị tội rất nặng bằng lượng phước ở trên.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta đem Kinh điển Bát Nhã Ba la mật ân cần giao phó cho người, người hãy thọ trì đúng đắn, đọc tụng thông suốt, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt khai thị, để họ thọ trì hiểu rõ hoàn toàn ý nghĩa của Kinh văn.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát Nhã thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt khai thị chỉ dạy để họ hiểu rõ, thì cũng như thọ trì gìn giữ quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... có tâm ân cần thanh tịnh, hiện đang ở chỗ Ta muốn đem những thứ vòng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen không giải đãi, mệt mỏi, đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt chỉ dạy để họ hiểu rõ, hoặc biên chép, trang nghiêm nhiều vật báu, luôn dùng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung

kính, tôn trọng, ngợi khen không ngừng nghỉ. Nay Khánh Hỷ! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát Nhã như vậy thì hiện tại đã cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Ta và ba đời chư Phật khắp mười phương.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nghe Bát Nhã có tâm ân cần thanh tịnh, cung kính ưa thích, tức là ân cần thanh tịnh, cung kính ưa thích quả vị Vô Thượng Bồ đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng. Nay Khánh Hỷ! Nếu người yêu thích Ta, không lìa bỏ Ta thì cũng nên yêu thích và không lìa bỏ Kinh điển Bát Nhã, cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Nay Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên giao phó Kinh điển Bát Nhã như vậy, mặc dù trải qua trăm ngàn đại kiếp cũng không cùng tận, giống như Ta đã là Đại sư của các người, nên biết Bát Nhã cũng là Đại sư của các người. Các người cùng trời, người cung kính, tôn trọng Ta thì cũng nên cung kính, tôn trọng Bát Nhã.

Cho nên, nay Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo giao phó Kinh điển Bát Nhã này cho người, người nên thọ trì đừng để quên mất. Nay trước trời, người, A tu la v.v... vô lượng đại chúng, Ta đem Bát Nhã này giao phó cho người, người hãy thọ trì đúng đắn đừng để quên mất.

Nay Khánh Hỷ! Nay Ta nói thật cho người biết: Người nào có lòng tin tịch tịnh, muốn không bỏ Phật, không bỏ Pháp, không bỏ Tăng, không muốn lìa bỏ quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà chư Phật ba đời đã chứng thì nhất định không nên lìa bỏ Bát Nhã thậm thâm. Như vậy, gọi là pháp mà chư Phật truyền trao, dạy bảo cho các đệ tử.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... ưa thích lắng nghe Bát Nhã thậm thâm, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, dùng vô lượng pháp môn để giảng nói cho người, phân biệt khai thị, trình bày kiến lập để họ hiểu rõ mà tinh tấn tu hành thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, gần viên mãn Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì quả vị Vô Thượng Bồ đề, Nhất thiết trí trí đều nương vào Bát Nhã thậm thâm này mà sanh.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều nương vào Bát Nhã thậm thâm này mà sanh ra quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì phải siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã. Vì sao? **Vì Bát Nhã là mẹ của các đại Bồ Tát, sanh ra các đại Bồ Tát.**

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát siêng học sáu pháp Ba la mật thì mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta đem sáu pháp Ba la mật đây lại giao phó cho ngươi, ngươi nên thọ trì đúng đắn đừng để quên mất. Vì sao? **Vì sáu pháp Ba la mật là kho Pháp bảo vô lượng của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả Phật pháp từ đây sanh ra.**

Khánh Hỷ nên biết! Pháp giải thoát mà chư Phật Thế Tôn ba đời nói ra đều lưu xuất từ vô lượng Pháp tạng của sáu pháp Ba la mật ấy.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật Thế Tôn ba đời khắp mười phương cũng đều nương vào vô lượng Pháp tạng của sáu pháp Ba la mật mà siêng năng tinh tấn tu học, chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Khánh Hỷ nên biết! Đệ tử Thanh văn chư Phật Thế Tôn ba đời khắp mười phương đều nương vào vô tận Pháp tạng của sáu pháp Ba la mật mà siêng năng tinh tấn tu học, đã, đang và sẽ nhập vào Vô dư y Niết bàn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Giả sử ngươi vì hàng Thanh văn thừa nói pháp Thanh văn, nhờ pháp này mà tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều đắc quả A la hán, thì vẫn chưa vì Ta mà làm việc đáng làm của người Phật tử. Nếu ngươi vì hàng Bồ Tát thừa mà giảng nói pháp tương ưng một câu Bát Nhã thậm thâm, mới gọi là vì Ta làm việc nên làm của người Phật tử. Đối với việc này, Ta sanh lòng tùy hỷ sâu sắc hơn là việc ngươi giáo hóa tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều đắc quả A la hán. Lại nữa Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới nhờ năng lực giáo hóa của người khác cùng một lúc đều được làm người, đồng thời chứng đắc quả A la hán thì đối với tất cả nghiệp phước đức do sự bố thí, trì giới, và tu tập của các A la hán ấy thì ý ngươi thế nào, nghiệp phước đức ấy nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thế! Rất nhiều! Phước đức nghiệp sự của vị ấy vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Nếu có Thanh văn nào giảng nói pháp tương ưng với sáu Ba la mật cho Bồ Tát thì phước đức đạt được trong một ngày đêm nhiều hơn phước người kia.

Khánh Hỷ nên biết! Gác một ngày đêm qua một bên, chỉ còn một ngày. Gác một ngày qua một bên chỉ còn nửa ngày, gác nửa ngày qua một bên chỉ còn một giờ, gác một giờ qua một bên chỉ thời gian như khoảng bữa ăn, gác khoảng chừng bữa ăn qua một bên chỉ còn chốc lát, gác chốc lát qua một bên chỉ còn một thoáng, gác một thoáng qua một bên chỉ còn lại một khoảnh tay, người Thanh văn ấy có thể giảng nói pháp tương ưng với Bát Nhã cho Bồ Tát, phước đức đạt được nhiều hơn trước. Vì sao? Vì phước đức của vị Thanh văn này đạt được vượt qua các căn lành của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, nay Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát giảng nói pháp Thanh văn thừa cho hàng Thanh văn, giả sử tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới nhờ pháp này mà đều được chứng đắc quả A la hán, đều đầy đủ tất cả công đức thù thắng. Ý người thế nào? Đại Bồ Tát ấy nhờ nhân duyên này được phước đức nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Đại Bồ Tát ấy đạt được phước đức vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát vì các thiện nam tử giảng nói pháp tương ưng Bát Nhã cho Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Vô thượng thừa trong một ngày đêm, thì đạt được phước đức nhiều hơn trước.

Khánh Hỷ nên biết! Gác một ngày đêm qua một bên, chỉ trải qua một ngày v.v... chỉ còn lại bằng khoảng khoảnh tay, đại Bồ Tát ấy có thể giảng nói pháp tương ưng Bát Nhã cho thiện nam tử... ba thừa, đạt được phước đức nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ưng Bát Nhã vượt hơn tất cả pháp thí tương ưng với Thanh văn, Độc giác và các căn lành của ba thừa. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy tự cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng lấy pháp tương ưng Đại thừa thị hiện, chỉ dạy, khuyến khích, khen ngợi. Các chúng sanh

khác đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề được đắc Bất thối chuyển.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ Tát ấy tự tu sáu pháp Ba la mật, cũng dạy người khác tu sáu pháp Ba la mật. Nói rộng, cho đến tự tu Nhất thiết trí trí, cũng dạy người khác tu Nhất thiết trí trí. Do đó, mà căn lành được tăng trưởng. Đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nếu có sự thối chuyển thì không có điều đó. (Q.522, DBN)

Bấy giờ, có bốn chúng vây quanh, Thế Tôn ca ngợi Bát Nhã và giao cho A Nan đà thọ trì rồi, lại ở trước hội chúng tất cả trời, rồng, A tu la, càn thất bà, Ngài hiện sức thần thông khiến chúng đều thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có đại chúng Thanh văn, Bồ Tát vây quanh, đang giảng nói diệu pháp cho hội Hải Dụ, và thấy tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi ấy. Thanh văn Tăng ở đó đều là A la hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chơn tự tại, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, giống như ngựa khôn được điều phục, và như rồng lớn. Việc cần làm đã làm xong, việc thành tựu đã thành tựu rồi, quăng bỏ các gánh nặng, chúng đắc tự lợi, không còn các kiết sử, chánh tri giải thoát, chí tâm tự tại, cứu cánh đệ nhất. Tất cả Bồ Tát Tăng ở đó đều nổi tiếng đã đắc Đà la ni và biện tài vô ngại, thành tựu vô lượng công đức thù thắng.

Phật thâm thần lực lại làm cho trời, rồng, A tu la, càn thất bà trong chúng hội này không thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Bồ Tát, Thanh văn cùng đại chúng khác, và tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi Phật ấy. Chúng hội Phật ấy và cõi trang nghiêm thanh tịnh chẳng phải đối tượng của nhãn căn ở cõi này. Vì sao? Vì Phật thâm thần thông, nên đối với cảnh xa không có phương tiện để thấy.

Khi ấy, Phật dạy A Nan đà:

- Người còn thấy chúng hội và quốc độ của Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nữa không?

A Nan đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con chẳng thấy nữa, vì đó chẳng phải là sở hành của nhãn căn cõi đây.

Phật dạy cụ thọ A Nan đà:

- Như chúng hội, quốc độ của Như Lai kia chẳng phải là cảnh giới sở hành của nhân căn cõi đây. Nên biết các pháp cũng như vậy, chẳng phải cảnh giới sở hành của nhân căn.

Khánh Hỷ nên biết! Pháp không hành pháp, pháp không thấy pháp, pháp không biết pháp, pháp không chứng pháp.

Khánh Hỷ phải biết: Tất cả pháp tánh không kể năng chứng, không kể năng kiến, không kể năng tri, không kể năng chứng, không động không tác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều như hư không, không có tác dụng, vì năng lấy bị lấy tánh viễn ly vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, vì năng sở nghĩ bàn tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp đều như huyền như mộng..., nhiều duyên hòa hợp giả có. Vì tất cả pháp không kể tác thọ, vọng hiện như có, nhưng không bền chắc vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ Tát nào có thể hành như vậy, thấy như vậy, biết như vậy, chứng như vậy đó là người thực hành Bát nhã Ba la mật, cũng không chấp trước tướng của các pháp này.

Khánh Hỷ nên biết! Khi đại Bồ Tát hành như vậy đó là học Bát Nhã.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát muốn đạt được tất cả Ba la mật, mau chóng viên mãn tất cả pháp đến cứu cánh bờ bên kia thì nên học Bát Nhã. Vì sao? Vì học pháp này đối với các sự học là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là vô thượng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, làm chỗ nương tựa cứu giúp cho ai không có chỗ nương tựa. Chư Phật Thế Tôn chấp nhận khen ngợi người tu học Bát nhã Ba la mật.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật, Bồ Tát học như vậy, đã trụ trong học này có thể dùng một ngón tay phải, hoặc một ngón chân phải nâng lấy Tam thiên đại thiên thể giới quảng phương khác, hoặc đem về chỗ cũ, mà hữu tình trong đó không hay biết, không tổn hại, không sợ sệt. Vì sao? Vì oai lực công đức của Bát Nhã không thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ Tát ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều học Bát nhã Ba la mật này, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai và pháp vô vi tất cả đều đạt được trí kiến vô ngại.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta nói đối với tất cả sự học thì học Bát Nhã này rất là tối thắng, rất là tôn quý, là rất vi diệu, rất là vô thượng.

Khánh Hỷ nên biết! Người nào muốn giữ lấy số lượng giới hạn Bát Nhã, thì giống như người ngu si muốn giữ lấy số lượng giới hạn hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát Nhã là vô lượng, không giới hạn.

Khánh Hỷ nên biết! Ta không bao giờ nói công đức thù thắng của Bát Nhã thậm thâm bằng những danh từ v.v... có số lượng, có giới hạn. **Vì sao? Vì danh từ, câu, chữ là pháp có số lượng, còn công đức thù thắng của Bát Nhã thậm thâm là pháp chẳng có hạn lượng. Chẳng phải danh từ v.v... mà có thể lường được công đức lợi ích của Bát Nhã Ba la mật, cũng chẳng phải công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã Ba la mật mà có thể dùng danh từ để tính lường được.**

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói Bát Nhã là vô lượng?

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Tánh của Bát Nhã thậm thâm là vô tận, vì tánh viển ly, tánh tịch tĩnh, như thật tế, như hư không, nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều học Bát Nhã Ba la mật, hoàn toàn viên mãn, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, giảng nói khai thị cho các hữu tình, nhưng Bát Nhã Ba la mật này luôn luôn không diệt tận. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm giống như hư không, không cùng tận. Người nào muốn Bát Nhã cùng tận là muốn ngăn mé của hư không cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Bồ thí cùng năm Ba la mật khác nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đều không thể tận, chẳng phải đều đã tận, đang tận và sẽ tận. Vì sao? Vì những pháp không sanh, không diệt, cũng không trụ, không đổi dời thì làm sao có thể nói là có tận.

Bấy giờ, từ miệng Như Lai hiện ra tướng lưỡi rộng dài che khắp cả mặt. Hiện tướng lưỡi rồi thân trở lại và nói với Khánh Hỷ:

- Ý người thế nào? Ở thế gian, người có tướng lưỡi như vậy có nói lời hư dối không?

Khánh Hỷ thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Từ nay trở đi người nên nói rõ Bát Nhã thậm thâm như vậy cho bốn chúng, hãy phân biệt khai thị, giảng giải trình bày thế nào để họ dễ hiểu.

Khánh Hỷ nên biết! Trong Mật tạng Bát Nhã thậm thâm này có nói rộng tất cả Bồ đề pháp và tướng của các pháp. Cho nên tất cả thiện nam v.v... cầu Thanh văn thừa, cầu Độc giác thừa, cầu Vô thượng thừa đều phải y vào pháp môn của Bát Nhã thậm thâm đã nói, siêng năng tu học, đừng nhàm chán, mỗi mạt. Nếu ai thường tinh tấn tu học như vậy thì sẽ mau chứng đắc ý nghĩa mà mình cầu.

Lại nữa, nay Khánh Hỷ! Bát Nhã thậm thâm có thể nhập vào tất cả pháp môn, có thể nhập vào tất cả văn tự, có thể nhập vào pháp môn Đà la ni. Các đại Bồ Tát đối với pháp môn Đà la ni phải siêng năng tinh tấn tu học. Nếu đại Bồ Tát thọ trì pháp môn Đà la ni như vậy thì mau chứng đắc tất cả biện tài, các hiểu biết vô ngại.

Khánh Hỷ nên biết! Bát Nhã thậm thâm chính là **kho Pháp bảo vô tận của chư Phật Thế Tôn đời quá khứ, vị lai, hiện tại, nó giữ gìn tất cả Phật pháp vi diệu**. Cho nên, nay Ta phân biệt nói rõ ràng cho người. Bát Nhã thậm thâm này nếu có người nào thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, thì đó là thọ trì quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của ba đời chư Phật đã đắc.

Khánh Hỷ nên biết! Ta nói Bát Nhã thậm thâm như vậy là đôi chân kiên cố của người có thể đi đến đạo Bồ đề, cũng là Đại đà la ni tất cả Vô thượng Phật pháp. Các người nếu thường thọ trì Bát Nhã Ba la mật thậm thâm Đà la ni như thế ấy thời là **tổng trì tất cả Phật pháp**, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. (Q.522, ĐBN)

26. PHẨM “PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO”

ĐẦU Q.523 cho đến hết Q.526, Hội thứ III, ĐBN.
(*Trương đương nhiều phẩm của phần sau Q.458 đến Q.464,*
Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Bấy giờ, Thiện Hiện suy nghĩ:

- Như vậy, Bát Nhã Ba la mật như thế rất là sâu thẳm, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật cũng sâu thẳm. Ta sẽ hỏi Phật hai nghĩa sâu thẳm này.

Nghĩ vậy xong, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật. Quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật tức là Bát Nhã. Như vậy, Bát Nhã và quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật đều rất thậm thâm không cùng tận. Vậy, duyên nào nói hai đây là vô tận?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát Nhã và quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật **đều như hư không**, không cùng tận nên nói là vô tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ Tát làm sao dẫn phát được Bát Nhã?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên **quán sắc vô tận** lấy Bát Nhã để dẫn phát, nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận lấy Bát Nhã để dẫn phát. Nói rộng, cho đến phải quán Nhất thiết trí trí vô tận lấy Bát Nhã Ba để dẫn phát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên **quán sắc như hư không vô tận** lấy Bát Nhã để dẫn phát, nên quán thọ, tưởng, hành, thức như hư không vô tận lấy Bát Nhã để dẫn phát. Nói rộng cho đến nên quán Nhất thiết trí trí như hư không vô tận lấy Bát Nhã để dẫn phát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên **quán 12 nhân duyên như hư không vô tận** lấy Bát Nhã để dẫn phát. Các đại Bồ Tát quán sát

12 duyên khởi xa lìa nhị biên, đó là diệu quán bất cộng của chúng đại Bồ Tát ấy.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát ngồi tòa kim cương dưới cội Bồ đề, như thật **quán sát 12 duyên khởi giống như hư không**, không cùng tận nên liền chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát lấy hành tướng như hư không vô tận mà hành Bát Nhã, như thật quán sát 12 duyên khởi thì vị ấy không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác và mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, nếu đối Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà bị thối chuyển, đều do chẳng khéo lấy Bát Nhã để dẫn phát. Do người ấy chẳng hiểu vì sao đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã năng **đem hành trụ vô tận như hư không nương Bát Nhã** để dẫn phát như thật quán sát 12 duyên khởi.

Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát năng đối Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề được bất thối chuyển, là nhờ nương phương tiện khéo léo đem hành trụ vô tận như hư không lấy Bát Nhã để dẫn phát, như thật quán sát 12 duyên khởi, nên mau được viên mãn Bát Nhã thâm thâm.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi quán sát pháp duyên khởi như thế **chẳng thấy có pháp không nhân mà sanh, chẳng thấy có pháp không nhân mà diệt, chẳng thấy có pháp tánh tướng thường trụ, chẳng sanh chẳng diệt. Chẳng thấy pháp có ngã, hữu tình, nói rộng cho đến tri giả, kiến giả. Chẳng thấy có pháp hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.** Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát thường nên quán sát duyên khởi như thế tu hành Bát Nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát luôn quán sát duyên khởi như vậy để tu hành Bát Nhã Ba la mật. Khi ấy, đại Bồ Tát chẳng thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn là thường hay vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viễn ly hay không viễn ly. Nói rộng cho đến chẳng thấy Nhất thiết trí trí cũng như thế.

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã thâm sâu như thế, khi ấy đại Bồ Tát tuy hành Bát Nhã Ba la mật mà **chẳng thấy có sở hành**,

cũng chẳng thấy có pháp năng hành, cũng chẳng thấy có “cái thấy” như thế. Tuy hành tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật mà chẳng thấy có sở hành, cũng lại chẳng thấy pháp năng hành. Cũng chẳng thấy có “cái thấy” như thế. Nói rộng cho đến mặc dù tu Nhất thiết trí trí, nhưng chẳng thấy có sở hành Nhất thiết trí trí; cũng chẳng thấy năng hành Nhất thiết trí trí, cũng chẳng thấy có “cái thấy” như thế.

Thiện Hiện nên biết! **Đối với tất cả pháp, các đại Bồ Tát lấy vô sở đắc để làm phương tiện mà hành Bát nhã Ba la mật.** Đại Bồ Tát lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu hành Bát nhã Ba la mật thì ác ma rất buồn rầu, phiền não, oán hận, đau khổ như bị tên bắn vào tim. Giống như có người có cha mẹ mới chết thì thân tâm đau đớn, ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Một ác ma thấy các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu hành Bát nhã Ba la mật thì rất đau khổ, giống như trúng phải tên độc, tất cả ác ma khắp Tam thiên đại thiên thế giới cũng như vậy chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả ác ma khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới cũng như vậy. Tất cả ác ma ngồi không yên nơi chỗ của mình.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát thường **phải an trụ hạnh trụ chơn tịnh Bát Nhã** thậm thâm, nếu có thế gian, trời, người, A tu la v.v... rình tìm chỗ dở của các vị ấy thì không bao giờ được, cũng không thể nào quấy nhiễu làm chướng ngại được.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì phải siêng năng tinh tấn an trụ vào hạnh trụ chơn tịnh Bát Nhã thậm thâm.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát trụ đúng đắn hạnh trụ chơn tịnh Bát Nhã, thì có thể tu hành viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát nhã Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát tu hành đúng đắn Bát Nhã thậm thâm thì liền có thể tu viên mãn đầy đủ tất cả Ba la mật.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát tu hành đúng đắn Bát Nhã thậm thâm như thế nào thì có thể tu viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Thiên Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thậm thâm không điên đảo, đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đem công đức này ban cho tất cả hữu tình cùng nhau hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là **đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật nhiếp lấy tinh giới cho đến Bát nhã Ba la mật?**

Phật dạy:

- Đại Bồ Tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến Nhất thiết trí trí. Đối với các hữu tình thì có lòng từ nơi thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp và liả bỏ ác giới. Đó là đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật nhiếp lấy tinh giới. Khi đại Bồ Tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến Nhất thiết trí trí, nếu bị người nhận bố thí hoặc các hữu tình khác hủy báng, nhục mạ làm hại một cách phi lý, thì Bồ Tát không sanh tâm sân hận, không muốn báo thù làm hại họ bằng thân, khẩu, chỉ sanh lòng từ bi thương xót họ, đem lời hòa nhã mà nói với họ. Đó là đại Bồ Tát **an trụ vào bố thí Ba la mật nhiếp lấy an nhĩn Ba la mật.**

Nếu đại Bồ Tát đem tâm không ái nhiễm, không xan tham hành bố thí, đem bố thí này ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng Nhất thiết trí trí. Nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy báng, nhục mạ một cách phi lý thì bấy giờ Bồ Tát liền nghĩ: Mọi người tạo ra những loại nghiệp như vậy, trở lại tự mình nhận lấy quả báo. Ta không nên tính toán, hơn thua với họ, để rồi hủy bỏ sự tu sửa nghiệp của mình. Lại nghĩ: Đối với người ấy và các hữu tình khác ta nên tăng trưởng tâm xả, tâm bố thí, không luyến tiếc. Nghĩ vậy xong thân tâm thanh tịnh, tinh tấn thực hành bố thí. Đó là đại Bồ Tát **an trụ bố thí gồm cả tinh tấn Ba la mật.**

Nếu đại Bồ Tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi

hướng Nhất thiết trí trí. Đối với những người thọ nhận và cảnh giới khác tâm không tạp loạn, không cầu ham muốn ở ba cõi và Nhị thừa, chỉ cầu quả vị Phật. Đó là đại Bồ Tát **an trụ bố thí nhiếp lấy tịnh lục Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng Nhất thiết trí trí. Quán kẻ thọ nhận, kẻ bố thí, vật bố thí đều như huyễn. Không thấy sự bố thí này có tổn giảm hay lợi ích đối với các hữu tình, thông đạt tất cả pháp hoàn toàn đều không, bất khả đắc. Đó là đại Bồ Tát **an trụ vào bố thí Ba la mật nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là **đại Bồ Tát an trụ tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật **thân** đầy đủ luật nghi, **ngữ** đầy đủ luật nghi, **ý** đầy đủ luật nghi mà tạo các phước nghiệp. Nhờ phước nghiệp này lìa việc sát sanh cho đến tà kiến. Không mong cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ cầu quả vị Vô Thượng Bồ đề. Bảy giờ, Bồ Tát an trụ vào tịnh giới để thực hành rộng rãi tuệ thí, các hữu tình cần thức ăn cho thức ăn, cần thức uống cho thức uống, cần đồ đạc gì cho đồ đạc đó. Lại đem căn lành bố thí này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác. Đó là đại Bồ Tát **an trụ vào tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy bố thí Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật, giả sử các hữu tình tranh nhau đến cắt xẻ thân Bồ Tát ra từng khúc rồi mang đi. Bồ Tát không sanh một niệm sân hận nào đối với người đó, chỉ nghĩ: Nay ta đạt được lợi ích lớn, nghĩa là đã xả bỏ thân hôi thối, mong manh này mà được thân kim cương thanh tịnh của Phật. Đó là đại Bồ Tát **an trụ vào tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật, thân tâm tinh tấn thường không gián đoạn, mặc giáp đại bi, phát lời thề rộng lớn: “Tất cả hữu tình bị chìm đắm trôi lăn trong biển khổ, con sẽ cứu vớt họ đưa đến

bờ Niết bàn cam lồ”. Đó là đại Bồ Tát **an trụ vào tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy tinh tấn Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật, mặc dù nhập vào sơ tịnh lực cho đến **Diệt thọ tưởng định**, nhưng không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cũng không chứng thật tế, nhờ nguyện lực xưa mà được tồn tại. Lại nghĩ như vậy: Các loài hữu tình bị chìm đắm trong biển khổ, tự mình không thể thoát ra được. Nay ta đã trụ vào giới thanh tịnh, dùng phương tiện để phát sanh thần thông tịnh lực, nhất định sẽ cứu vớt chúng sanh đặt lên bờ Niết bàn thường lạc. Đó là đại Bồ Tát **an trụ vào tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy tinh lực Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật, không thấy pháp nào là hữu vi hay vô vi, hoặc thuộc hữu tướng hay vô tướng, hoặc thuộc hữu số hay vô số. Chỉ quán các pháp không lìa chơn như nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghi. Nhưng chơn như, pháp giới, pháp tánh v.v... này cũng bất khả đắc. Nhờ phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật này mà vị ấy không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát **an trụ vào tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại **Bồ Tát an trụ an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! đại Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật, từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ đề. Trong thời gian ấy nếu có các loài hữu tình đến hủy báng, khinh khi, nhục mạ một cách phi lý, cho đến cắt xẻ thân ra từng khúc mang đi. Khi ấy, Bồ Tát hoàn toàn không sân giận, chỉ nghĩ: Các loài hữu tình này rất đáng thương, bị phiền não độc hại quấy loạn thân tâm, không được tự do, không chỗ nương tựa, không người cứu giúp, bị bần cùng nghèo khổ hành hạ. Ta hãy bố thí cho họ những vật cần dùng như thức ăn, nước uống, áo quần và các thứ đồ dùng khác. Sau đó, đem căn lành của sự bố thí này bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy

phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ Tát **an trụ vào an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy bồ thí Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật từ lúc mới phát tâm cho đến ngôi tòa Bồ đề, trong thời gian ấy, cho đến vì tự cứu mạng sống thì không nên làm tổn hại đến các hữu tình. Cho đến không có các ác kiến tà kiến. Khi Bồ Tát tu tịnh giới như vậy, không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác. Lại đem căn lành tịnh giới ấy, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ Tát **an trụ vào an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật phát sanh đồng mãn, tinh tấn tăng trưởng, thường nghĩ: Nếu một hữu tình ở ngoài một do tuần, ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng do tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng thế giới có thể độ được, ta nhất định sẽ đến dùng phương tiện giáo hóa để họ thọ trì tám học xứ, hoặc năm học xứ, hoặc mười học xứ, hoặc cụ túc học giới, hoặc khiến họ trụ vào quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, hoặc trụ vào Độc giác Bồ đề, hoặc khiến họ trụ vào địa vị Bồ Tát cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề ta còn chẳng mỏi mệt, hướng chỉ giáo hóa cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều đạt được lợi ích an lạc mà lại mỏi mệt. Lại đem căn lành tinh tấn bình đẳng ban cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ Tát **an trụ vào an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy tinh tấn Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật tâm chẳng loạn tạp, lìa bỏ pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ tịnh lự, nói rộng cho đến Diệt thọ tưởng định. Trong các định này phát sanh tâm và tâm sở đều hòa hợp với tất cả căn lành, lại bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa

lia ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đối với các tịnh lự và chi tịnh lự hoàn toàn vô sở đắc. Đó là đại Bồ Tát **an trụ vào an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy tịnh lự Ba la mật.**

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật để tu hành Bát Nhã, trụ trong các pháp để lần lượt quán khắp các pháp, tuy dùng hành tướng viển ly, hoặc hành tướng vắng lặng, hoặc hành tướng vô tận, hoặc đem hành tướng dứt diệt quán tất cả pháp, mà đối vắng lặng chẳng được tác chứng, cho đến ngồi tòa Bồ đề, chứng được Vô Thượng Bồ đề, ra khỏi tòa quay xe diệu pháp lợi vui hữu tình. Lại đem căn lành diệu huệ như thế dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Lúc hồi hướng vị ấy phải xa lia ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Thiện Hiện! Đó là đại Bồ Tát **an trụ an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là **đại Bồ Tát an trụ tinh tấn Ba la mật nhiếp lấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật, thân tâm không giải đãi, tinh tấn cầu các pháp lành cũng không mỏi mệt, luôn nghĩ: Ta nhất định sẽ đắc Nhất thiết trí trí. Đại Bồ Tát ấy vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nên phát nguyện: “Nếu có một hữu tình ở ngoài một do tuần, hoặc mười, một trăm cho đến vô lượng do tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng các thế giới. Người nào đáng độ, ta nhất định đến đó dùng phương tiện giáo hóa. Nếu thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa thì khiến vị ấy trụ vào quả vị Vô Thượng Bồ đề. Nếu là thiện nam thiện nữ Thanh văn thừa thì khiến họ trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Nếu thiện nam thiện nữ Độc giác thừa thì khiến vị ấy an trụ Độc giác Bồ đề. Nếu các hữu tình khác thì khiến họ an trụ vào mười thiện nghiệp đạo. Như vậy, ta đều lấy đầy đủ pháp thí, tài thí mà phương tiện làm cho họ được sung túc đầy đủ. Lại đem căn lành bố thí này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Bồ đề, không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại

Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **đại Bồ Tát an trụ tinh tấn nhiếp lấy bồ thí Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ đề, tự lìa sát sanh cho đến tà kiến, cũng khuyến khích người lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến, tùy thuận và khen ngợi sự từ bỏ sát sanh cho đến tà kiến, vui mừng hoan hỉ với người không sát sanh cho đến tà kiến. Đại Bồ Tát ấy giữ tịnh giới Ba la mật này không cầu quả Nhị thừa và quả báo ba cõi, chỉ đem căn lành tịnh giới này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **đại Bồ Tát an trụ tinh tấn Ba la mật nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật, từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, trong thời gian ấy, người chẳng phải người v.v... tranh nhau đến xúc não, hoặc chặt thân thể ra từng khúc rồi tự tiện mang đi. Khi ấy, Bồ Tát không nghĩ: Ai đâm chém ta? Ai chặt đứt ta? Ai mang đi? Chỉ nghĩ: Nay ta được lợi ích lớn, các hữu tình đó vì làm lợi ích cho ta nên đến chặt xẻo thân thể ta ra từng phần. Nhưng ta vốn vì tất cả hữu tình mà thọ thân này. Họ đến tự lấy tất cả vật của ta là để thành tựu việc cho ta. Bồ Tát tư duy thật tướng các pháp rất kỹ như vậy để tu an nhẫn. Rồi đem căn lành thù thắng của an nhẫn này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành an nhẫn này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật, siêng năng tu học các định, nghĩa là lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hi lạc nhập vào sơ tịnh lự, cho đến nhập vào định thứ tư. Luôn có tư tưởng ban vui cho các hữu tình vào từ vô lượng, nói rộng cho đến nhập vào xả vô lượng. Đối với các sắc luôn có tưởng nhàm chán và nhập vào Không

vô biên xứ định, nói rộng cho đến nhập vào Diệt thọ tướng định. Đại Bồ Tát ấy mặc dù nhập vào tịnh lục, vô lượng, vô sắc, diệt định như vậy nhưng không nhận lấy quả dị thực của nó. Chỉ theo hữu tình nào đáng được giáo hóa làm lợi ích thì sanh ở nơi đó. Đã sanh vào đó rồi, dùng bốn nhiếp pháp, sáu Ba la mật mà làm lợi ích cho họ. Đại Bồ Tát ấy nương vào các tịnh lục phát sanh thần thông thù thắng, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi tánh tướng các pháp sâu xa, siêng năng tinh tấn mà phát sanh căn lành thù thắng. Đem căn lành này lấy vô sở đắc làm phương tiện, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Bồ đề. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **đại Bồ Tát an trụ tinh tấn Ba la mật nhiếp lấy tịnh lục Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật, không thấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật là danh, sự, tánh, tướng. Không thấy bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là danh, sự, tánh, tướng. Cho đến không thấy Nhất thiết trí trí là danh, sự, tánh, tướng. Cũng không thấy tất cả pháp là danh, sự, tánh, tướng. Trong tất cả các pháp không có niệm về tướng, không chấp trước, lời nói đi đôi với việc làm. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **đại Bồ Tát an trụ tinh tấn Ba la mật nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là **đại Bồ Tát an trụ tinh lục Ba la mật nhiếp lấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tinh lục Ba la mật, thực hành tài thí, pháp thí cho hữu tình, nghĩa là lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỉ lạc nhập vào sơ tịnh lục, nói rộng cho đến nhập vào Diệt thọ tướng định. Đại Bồ Tát ấy đem tâm không tạp loạn mà giảng nói chánh pháp về sự hành tài thí, pháp thí cho các hữu tình. Đại

Bồ Tát ấy tự mình hành tài thí, pháp thí, cũng thường khuyến hóa người khác thực hành tài thí, pháp thí, thường khen ngợi pháp hành tài thí, pháp thí một cách đúng đắn, luôn luôn hoan hỷ, khen ngợi người thực hành tài thí, pháp thí. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành bố thí này bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **đại Bồ Tát ấy an trụ tịnh lự Ba la mật nhiếp lấy bố thí Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật, thọ trì tịnh giới không bao giờ có tâm tương ưng với các hành về tham, sân, si và hại. Cũng không có tâm tương ưng với các hành về xan tham, tật đố, phá giới, chỉ luôn phát sanh tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Lại đem căn lành tịnh giới này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **đại Bồ Tát an trụ tịnh lự Ba la mật nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật tu hành an nhẫn, quán sắc như đồng bọt, quán thọ như bong bóng, quán tưởng như sóng nắng, quán hành như cây chuối, quán thức như việc huyễn hóa. Khi quán như vậy, đối với năm thủ uẩn luôn hiện quán về tướng không bền chắc. Lại nghĩ: Các pháp đều Không, lìa ngã và ngã sở, sắc là sắc của ai? Thọ tưởng hành thức là thọ của ai? Khi quán như vậy, lại nghĩ: Các pháp đều Không, không có ngã và ngã sở, thì ai cắt chặt? Ai bị cắt chặt? Ai hủy nhục? Ai bị hủy nhục? Ở trong đó ai nổi sân hận? Bồ Tát nương vào tịnh lự như vậy, khi quán sát thật kỹ thì được an nhẫn hoàn toàn. Lại đem căn lành an nhẫn này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật siêng năng tinh tấn, lia pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ tịnh lự, nói rộng cho đến nhập vào thiền thứ tư. Khi Bồ Tát tu tịnh lự như vậy đối với các tịnh lự và chi tịnh lự đều không chấp tướng. Phát sanh những Thần cảnh trí thông, có thể làm vô biên việc biến hóa lớn. Hoặc phát sanh Thiên nhĩ trí thông, sáng suốt thanh tịnh siêu nhân, có thể như thật nghe tất cả âm thanh các loài hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sanh Tha tâm trí thông, có thể như thật biết tâm và tâm sở các hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sanh Túc trụ trí thông, như thật nhớ biết các việc đời trước của hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sanh Thiên nhãn trí thông, sáng suốt thanh tịnh siêu nhân, có thể như thật thấy biết sắc tướng cho đến nghiệp quả của hữu tình, vô tình trong mười phương thế giới. Đại Bồ Tát ấy an trụ vào năm thần thông thanh tịnh này thì có thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi pháp nghĩa sâu xa của Như Lai, gieo trồng vô lượng căn lành chơn chánh thanh tịnh, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, siêng năng tu thắng hạnh của Bồ Tát. Đem căn lành này không cầu quả ba cõi và Nhị thừa, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật nhiếp lấy tinh tấn Ba la mật.**

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật quán sắc uẩn cho đến thức uẩn bất khả đắc. Nói rộng, cho đến quán Nhất thiết trí trí cũng bất khả đắc. Quán cảnh giới hữu vi bất khả đắc, quán cảnh giới vô vi cũng bất khả đắc. Như vậy, Bồ Tát quán tất cả pháp bất khả đắc **nên không tạo tác**. Vì không tạo tác nên không sanh, không diệt. Vì không sanh, không diệt nên không thủ, không xả. Vì không thủ, không xả nên hoàn toàn thanh tịnh, thường trụ không biến đổi. Vì sao? Vì tất cả pháp chư Phật có ra đời hay không ra đời đều an trụ vào pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, không sanh, không diệt, thường không biến đổi. Đại Bồ Tát ấy tâm không bao giờ tán loạn, luôn luôn an trụ vào tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, như thật quán sát thấy tánh tất cả pháp hoàn toàn

vô sở hữu. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát **an trụ Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy bồ thí cho đến tịnh lự Ba la mật?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật quán tất cả pháp đều Không, vô sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát an trụ vào Bát nhã Ba la mật quán tất cả pháp đều Không, vô sở hữu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ vào Bát nhã Ba la mật quán pháp nội Không (*Không của các pháp nội tại, 'Căn'*), tánh của pháp nội Không bất khả đắc. Quán pháp ngoại Không (*Không của các pháp ngoại tại, 'Trần'*), tánh của pháp ngoại Không bất khả đắc. Quán pháp nội ngoại Không (*Không của các pháp nội ngoại tại 'Xứ'*), tánh của pháp nội ngoại Không bất khả đắc. Quán pháp đại Không (*Không lớn*), tánh của pháp đại Không bất khả đắc. Quán pháp Không Không (*Không của Không*), tánh của pháp Không Không bất khả đắc. Quán pháp thắng nghĩa Không (*Không của chân lý cứu cánh*), tánh của pháp thắng nghĩa Không bất khả đắc. Quán pháp hữu vi Không (*Không của các pháp hữu vi*), tánh của pháp hữu vi Không bất khả đắc. Quán pháp vô vi Không (*Không của các pháp vô vi*), tánh của pháp vô vi Không bất khả đắc. Quán pháp tất cánh Không (*Không tối hậu, 'rốt ráo'*), tánh của pháp tất cánh Không bất khả đắc. Quán pháp vô tế Không (*Không không biên tế*), tánh của pháp vô tế Không bất khả đắc. Quán pháp vô tán Không (*Không của sự không phân tán*), tánh của pháp vô tán Không bất khả đắc. Quán pháp bản tánh Không (*Không của bản tánh, 'tự nhiên tánh'*),

tánh của pháp bản tánh Không bất khả đắc. Quán pháp tướng Không, tánh của pháp tướng Không bất khả đắc. Quán pháp nhất thiết pháp Không (*Không của vạn hữu*), tánh của pháp nhất thiết pháp Không bất khả đắc. Đại Bồ Tát ấy an trụ trong mười bốn Không như vậy **không đắc sắc hoặc Không, hoặc bất Không**; không đắc thọ, tướng, hành, thức hoặc Không, hoặc bất Không. Nói rộng cho đến không đắc Nhất thiết trí trí hoặc Không, hoặc bất Không. Không đắc cảnh giới hữu vi hoặc Không, hoặc bất Không. Không đắc cảnh giới vô vi hoặc Không, hoặc bất Không. Đại Bồ Tát ấy an trụ vào Bát nhã Ba la mật, bố thí cho tất cả các hữu tình thức ăn, thức uống và các đồ dùng khác, quán tất cả là Không. Tất cả người bố thí, được bố thí, phước bố thí, quả bố thí quán cũng là Không. Khi ấy, Bồ Tát nhờ an trụ vào Không mà quán ái nhiễm, xan lạn đều không cho khởi. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy tu hành Bát nhã Ba la mật từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, như vậy tất cả phân biệt không cho sanh khởi. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ khởi tâm ái, tâm xan tham. Đại Bồ Tát này cũng vậy, tu hành Bát nhã Ba la mật vĩnh viễn không bao giờ sanh tâm ái nhiễm, xan tham.

Thiện Hiện nên biết! Bát nhã Ba la mật này là thầy của đại Bồ Tát , có thể khiến cho chúng đại Bồ Tát không sanh khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, không nhiễm trước vào việc bố thí. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành này, lấy vô sở đắc làm phương tiện bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy bố thí Ba la mật.**

Nếu đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật, thọ trì tịnh giới thì không sanh tâm của tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy quán các địa vị Thanh văn, Độc giác đều bất khả đắc, tâm hồi hướng kia cũng bất khả đắc, hồi hướng bậc kia luật nghi thân ngữ cũng bất khả đắc. Đại Bồ Tát ấy an trụ vào Bát nhã Ba la mật từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề. Trong thời gian ấy tự lìa sát sanh cho đến tà kiến, cũng khuyến khích người khác lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến, không có tâm trái ngược với pháp, luôn xiển dương việc lìa bỏ sát sanh cho đến tà

kiến, hoan hỷ khen ngợi người lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành do tịnh giới này phát sanh không cầu quả Nhị thừa và ba cõi mà bình đẳng ban cho hữu tình, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào Bát nhã Ba la mật sanh nhẫn tùy thuận. Đã đắc được nhẫn này rồi luôn nghĩ như vậy: Trong tất cả pháp không có một pháp nào là khởi hay diệt; hoặc sanh, lão, bệnh, tử, hoặc người mắng, người bị mắng, người phi báng, người bị phi báng, người cắt, xẻ đâm, đánh, trói, xúc não gia hại, hoặc bị cắt xẻ, đâm, đánh, trói. Tất cả tánh tướng này đều Không, trong đó không nên vọng tưởng phân biệt. Đại Bồ Tát ấy đắc nhẫn này nên từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, trong thời gian này giả sử tất cả loài hữu tình đều đến mắng chửi hủy báng, mạ nhục, lấy đao trượng, gạch ngói đá làm tổn hại đánh đập cắt xẻo, cho đến phân chẻ thân ra từng khúc, nhưng tâm Bồ Tát lúc ấy không biến đổi, chỉ nghĩ: Thật kỳ lạ thay! Trong tánh của các pháp hoàn toàn không có những việc hủy báng chửi mắng, mạ nhục, làm hại nhưng do hữu tình vọng tưởng phân biệt cho là thật có, nên tạo ra nghiệp ác phiền não, đời hiện tại, đương lai chịu các khổ não. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Bồ đề. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **Đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào Bát nhã Ba la mật đồng mãnh tinh tấn giảng nói chánh pháp cho các hữu tình, để họ trụ vào bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc khiến họ trụ vào bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Hoặc khiến an trụ vào các công đức khác. Đại Bồ Tát ấy thành tựu những phương tiện thiện xảo, thân tâm tinh tấn dùng sức thần thông đi đến chỗ các hữu tình ở một thế giới, hoặc mười, một trăm cho đến vô lượng, vô biên thế giới, để giảng nói chánh pháp, dùng phương

tiện giáo hóa khiến họ trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Hoặc khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ đề, hoặc khiến họ chứng đắc Nhất thiết trí trí. Đại Bồ Tát ấy mặc dù làm việc này nhưng không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi. Lại đem căn lành tinh tấn này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là **đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy tinh tấn Ba la mật.**

Thiên Hiện! Đại Bồ Tát nào an trụ Bát nhã Ba la mật, trừ định của chư Phật còn tất cả các định của Thanh văn, Độc giác... vị ấy đều có thể tùy ý xuất nhập một cách tự tại. Đại Bồ Tát này an trú vào đẳng trí tự tại của Bồ Tát có thể tự do nhập xuất thuận nghịch đối với tám giải thoát. Đại Bồ Tát này lại có thể tự tại nhập xuất theo chiều thuận nghịch đối với chín định thứ đệ. Những gì là chín. Đó là bốn tịnh lục, bốn định vô sắc và diệt tưởng thọ định. Sau khi đã hoàn toàn thành thực trong việc xuất nhập thuận nghịch đối với tám giải thoát và chín định thứ đệ, đại Bồ Tát này có thể nhập vào Su tử tần thân Tam ma địa. Thế nào là Su tử tần thân Tam ma địa của đại Bồ Tát ? Thiên Hiện! Đó là Bồ Tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ thiên lần lượt vượt qua tất cả phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập vào diệt thọ tưởng định, lại từ diệt thọ tưởng định nhập trở lại định phi tưởng phi phi tưởng xứ, lần lượt cho đến nhập vào sơ thiên. Đó là Su tử tần thân Tam ma địa của đại Bồ Tát . Đại Bồ Tát ấy đối với Su tử tần thân Tam ma địa đã thành thực hoàn hảo rồi, lại nhập vào Tập tán Tam ma địa của đại Bồ Tát .

Thế nào gọi là Tập tán Tam ma địa của đại Bồ Tát ? Nghĩa là đại Bồ Tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ thiên. Ra khỏi sơ thiên tuần tự cho đến nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi sơ thiên nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định nhập vào nhị thiên. Ra khỏi nhị thiên nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định nhập vào tam thiên. Ra khỏi tam thiên nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định

nhập vào tứ thiên. Ra khỏi tứ thiên tư nhập vào Diệt thọ tướng định. Ra khỏi Diệt thọ tướng định nhập vào Không vô biên xứ định. Ra khỏi Không vô biên xứ định nhập vào Diệt thọ tướng định. Ra khỏi Diệt thọ tướng định nhập vào Thức vô biên xứ định. Ra khỏi Thức vô biên xứ định nhập vào Diệt thọ tướng định. Ra khỏi Diệt thọ tướng định nhập vào Vô sở hữu xứ định. Ra khỏi Vô sở hữu xứ định nhập vào Diệt thọ tướng định. Ra khỏi Diệt thọ tướng định nhập vào Phi tướng phi phi tướng xứ định. Ra khỏi Phi tướng phi phi tướng xứ định nhập vào Diệt thọ tướng định. Ra khỏi Diệt thọ tướng định lại nhập vào Phi tướng phi phi tướng xứ định. Ra khỏi Phi tướng phi phi tướng xứ định trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định trở lại nhập vào Diệt thọ tướng định. Ra khỏi Diệt thọ tướng định trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Phi tướng phi phi tướng xứ định. Ra khỏi Phi tướng phi phi tướng xứ định trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Vô sở hữu xứ định. Ra khỏi vô sở hữu định trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Thức vô biên xứ định. Ra khỏi Thức vô biên xứ định trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Không vô biên xứ định. Ra khỏi Không vô biên xứ định trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào tứ thiên. Ra khỏi tứ thiên trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào tam thiên. Ra khỏi tam thiên trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào nhị thiên. Ra khỏi nhị thiên trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào sơ thiên. Ra khỏi sơ thiên trụ vào tâm bất định.

Đó là Tập tán Tam ma địa của đại Bồ Tát . Nếu đại Bồ Tát an trụ vào Tập tán Tam ma địa như vậy thì **đắc thật tánh bình đẳng của tất cả pháp**. Đại Bồ Tát ấy lại đem căn lành tịnh lự này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? **Đó là đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy tịnh lự Ba la mật.**

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, phát tâm hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đã trải qua bao lâu?

Phật dạy:

- Thiên Hiện! Đại Bồ Tát ấy phát tâm hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đã **trải qua vô số trăm ngàn triệu ức kiếp**.

Cụ thọ Thiên Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu đức Phật?

Phật dạy:

- Thiên Hiện! Đại Bồ Tát ấy đã từng **gần gũi cúng dường hằng hà sa số chư Phật**.

Cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, đã trồng những căn lành vi diệu gì?

Phật dạy:

- Thiên Hiện! Đại Bồ Tát ấy từ lúc phát tâm đến nay, không có căn lành nào xuất phát từ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật mà không siêng năng tinh tấn tu hành viên mãn. **Nhờ đó mà thành tựu được phương tiện thiện xảo như vậy**.

Cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo được như vậy rất là hy hữu!

Phật dạy:

- Thiên Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người đã nói! Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo được như vậy rất là hy hữu.

Thiên Hiện nên biết! Giống như mặt trời, mặt trăng vận chuyển chiếu sáng khắp bốn đại châu thế giới để làm các sự nghiệp. Tất cả các loài hữu tình, vô tình theo thế lực của ánh sáng ấy mà triển chuyển và thành tựu việc của mình. Cũng vậy, Bát nhã Ba la mật chiếu sáng năm Ba la mật khác để làm các sự nghiệp. Năm Ba la mật bố thí, trì giới v.v... theo thế lực của Bát nhã Ba la mật mà triển chuyển thành tựu việc của mình.

Thiên Hiện nên biết! Năm Ba la mật: Bố thí, trì giới v.v... đều nhờ Bát nhã Ba la mật hộ trì nên mới gọi là Ba la mật. Giống như Chuyển luân vương, nếu không có bảy báu thì chẳng gọi là Chuyển luân vương, cần phải đầy đủ bảy báu mới gọi là Chuyển luân vương. Cũng vậy, **năm**

Ba la mật: Bồ thí, tịnh giới v.v..., nếu lia Bát Nhã thì chẳng được gọi là Ba la mật, phải nhờ Bát Nhã hộ trì mới được gọi là Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Ví như có người nữ xinh đẹp giàu có, nếu không được chồng mạnh khoẻ bảo vệ thì dễ bị người xấu xâm phạm. Nếu cô ta được chồng bảo vệ thì không bị người xấu xâm phạm. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bồ thí, trì giới v.v..., nếu không có Bát nhã Ba la mật hộ trì thì dễ bị thiên ma và quyền thuộc của chúng phá hoại, ngăn cản. Nếu được Bát nhã Ba la mật hộ trì thì tất cả thiên ma và quyền thuộc của chúng không thể nào phá hoại và ngăn cản được.

Thiện Hiện nên biết! Ví như quân tướng dũng mãnh, giỏi binh pháp, khéo chuẩn bị những loại áo giáp, đao, gậy kiên cố, thì oán địch nước bên cạnh không thể nào xâm lăng được. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bồ thí, trì giới v.v... nếu không lia Bát Nhã Ba la mật thì quyền thuộc thiên ma, kẻ tăng thượng mạn, cho đến những Bồ Tát thuộc Chiên đà la không thể nào phá hoại được.

Thiện Hiện nên biết! Ví như các tiểu vương trong châu Thiệm bộ, tùy thời đến triều kiến Chuyển luân Thánh vương. Họ nương nhờ vào Chuyển luân Thánh vương để được địa vị cao tột. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bồ thí, trì giới v.v... theo hộ trợ Bát nhã Ba la mật, nhờ thế lực của Bát Nhã hướng dẫn nên mau hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Ví như các con sông ở phía Đông châu Thiệm bộ đều đổ vào sông Hằng, từ sông Hằng chảy vào biển lớn. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bồ thí, trì giới v.v... đều được Bát nhã Ba la mật hộ trì nên có thể đạt đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Ví như các dòng nước, bất cứ lớn nhỏ, nếu chảy vào biển lớn đều cùng một vị mặn. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bồ thí, trì giới v.v... nhập vào Bát nhã Ba la mật đều chúng đắc Nhất thiết trí trí. Nhờ sự chúng đắc này nên gọi là đến bờ bên kia.

Thiện Hiện nên biết! Ví như Chuyển luân vương đi đến đâu đều có bốn bộ quân đi theo, có bánh xe báu ở trước dẫn đầu. Nếu vua và bốn bộ quân dừng nghĩ đến ăn uống thì bánh xe báu liền dừng lại. Sau khi ăn uống xong, vua nghĩ muốn khởi hành thì bánh xe liền đi trước. Bánh xe ấy đi hay dừng đều theo ý muốn của vua. Khi đến nơi, bánh xe ấy không đi trước nữa. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bồ thí, trì giới

v.v..., cùng các pháp lành muốn hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề phải nhờ Bát nhã Ba la mật dẫn đầu, tiến hay dừng song hành không bao giờ lia bỏ nhau. Khi đến quả vị Phật mới không có trước sau.

Thiện Hiện nên biết! Ví như Chuyển luân vương đầy đủ bảy báu, muốn đến đâu bốn bộ quân bảy báu đều đi theo. Bây giờ, tuy bánh xe báu đi đầu tiên nhưng nó không phân biệt tướng trước sau. Cũng vậy, năm Ba la mật trước cùng với pháp lành muốn hướng đến Vô Thượng Bồ đề, nhất định để Bát Nhã dẫn đầu. Nhưng Bát Nhã này không nghĩ như vậy: Ta dẫn đầu năm Ba la mật và các pháp ấy đi theo ta. Năm Ba la mật cũng không nghĩ: Bát Nhã thâm sâu đi trước, chúng ta đi theo sau. Vì sao? Vì **tự tánh của sáu pháp Ba la mật và tự tánh các pháp đều chậm lụt (trì độn), không thể làm được gì, không có chủ thể, là hư giả chẳng thật, trống không, vô sở hữu, không tự tại, ví như sóng nắng, bóng trong gương, trăng đáy nước, như trò huyền, như mộng v.v..., ở trong đó hoàn toàn không có tự thể, không có tác dụng chơn thật.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tự tánh của tất cả pháp đều Không, hoàn toàn không có tự thể, không có tác dụng chơn thật thì các đại Bồ Tát làm sao tu học sáu pháp Ba la mật: Bồ thí, tịnh giới v.v... để cầu chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học sáu pháp Ba la mật, thường nghĩ: Hữu tình ở thế gian, tâm luôn luôn điên đảo, đắm chìm trong khổ sanh tử, không thể tự thoát được. Nếu ta chẳng tu thắng hạnh bằng phương tiện thiện xảo thì không thể cứu vớt khổ sanh tử cho họ. Ta phải vì các loài hữu tình mà siêng năng tu phương tiện thiện xảo bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, mau hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cứu vớt đại khổ sanh tử cho các hữu tình.

Sau khi nghĩ vậy, đại Bồ Tát vì các hữu tình mà xả bỏ tất cả những vật trong ngoài. Xả bỏ rồi, lại nghĩ: Đối với những vật này, ta hoàn toàn

không có gì để xả bỏ. Vì sao? Vì tự tánh của vật trong lần ngoài này đều không, chẳng phải của riêng ta. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành bố thí Ba la mật** mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy trọn đời chẳng phạm giới. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thường nghĩ như vậy: Ta vì các hữu tình mà cầu hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quyết định không nên sát sanh cho đến tà kiến. Cũng nhất định không cầu cảnh diệu dục và lạc thú của chư Thiên, cũng nhất định không cầu địa vị Nhị thừa, chỉ tự mình giải thoát. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành tịnh giới Ba la mật** mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Đại Bồ Tát ấy không tức giận các hữu tình. Giả sử luôn bị người hủy báng, lăng nhục, cắt xẻ thân ra từng mảnh, chịu nhiều khổ não, cũng không khởi niệm ác. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy quán sát tất cả âm thanh như tiếng vọng trong hang, sắc như chùm bọt nổi, nên không sân giận. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành an nhẫn Ba la mật** mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Đại Bồ Tát ấy vì các hữu tình mà siêng năng cầu pháp lành, cho đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, trong thời gian ấy, không bao giờ giải đãi. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thường nghĩ: Nếu ta giải đãi thì không thể cứu vớt tất cả hữu tình xa lìa khổ lớn sanh tử, cũng không thể nào đắc Nhất thiết trí trí. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành tinh tấn Ba la mật** mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Đại Bồ Tát ấy vì các hữu tình nên siêng năng tinh tấn tu thắng định, cho đến quả vị Vô Thượng Bồ đề không bao giờ có tâm loạn động, tham, sân, si v.v... Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thường nghĩ: Nếu ta có tâm loạn động, tham, sân, si thì không thể thành tựu việc làm lợi ích cho mọi người, cũng không thể chứng quả vị Phật. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành tịnh lự Ba la mật** mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Đại Bồ Tát ấy vì các hữu tình, không lìa Bát nhã Ba la mật, cho đến khi đạt quả vị Vô Thượng Bồ đề, luôn siêng năng tinh tấn tu học thắng tuệ vi diệu. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thường nghĩ: Nếu lìa Bát nhã Ba la

mật thì ta không thể thành thực các hữu tình, cũng không thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành Bát nhã Ba la mật** mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Do nhân duyên này, mặc dù tự tánh tất cả pháp đều Không, hoàn toàn không có tác dụng, nhưng các đại Bồ Tát siêng năng tu hành sáu pháp Ba la mật thì cũng chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sáu pháp Ba la mật này, tánh không khác nhau. Tất cả đều được Bát nhã Ba la mật hộ trì thì tại sao nói Bát nhã Ba la mật đối với năm Ba la mật kia là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là vô thượng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người đã nói! Sáu pháp Ba la mật: Bồ thí, trì giới v.v... tánh không khác nhau, tất cả đều được Bát nhã Ba la mật hộ trì. Nếu không có Bát nhã Ba la mật hộ trì thì năm Ba la mật: Bồ thí, tịnh giới v.v... không được gọi là Ba la mật, phải nương vào Bát nhã Ba la mật, thì năm Ba la mật: Bồ thí, tịnh giới v.v... mới được gọi là đến bờ kia.

Thiện Hiện nên biết! Có loài hữu tình mặc dù có những thân thể với màu sắc khác nhau, nhưng đến gần với núi chúa Diệu Cao (*Tu di sơn*) thì đều cùng một màu. Như vậy, năm Ba la mật trước mặc dù có những phẩm loại khác nhau, nhưng đều được Bát nhã Ba la mật hộ trì. Tất cả đều nhờ Bát nhã Ba la mật tu hành mà được thành tựu. Tất cả đều nhập vào Bát nhã Ba la mật, chẳng thể thi thiết danh tánh sai khác được.

Lại nữa, năm Ba la mật trước nương vào Bát nhã Ba la mật mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, mới được gọi là đến bờ kia. Cho nên sáu pháp Ba la mật đều đồng một vị, tánh không khác nhau, không thể thi thiết đây là bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì sáu Ba la mật đều có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, đều đến bờ kia, tánh không khác nhau. Do đó, mà sáu pháp Ba la mật: Bồ thí, tịnh giới v.v... không thể thi thiết danh tánh khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật.

- Bạch Thế Tôn! Ba la mật và tất cả pháp đúng với thật nghĩa thì đều không có sai khác giữa đây kia, hơn kém. Vậy sao nói Bát nhã Ba la mật đối với năm Ba la mật là tối là thắng, là tôn quý, là vi diệu, là vô thượng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người đã nói! Nhưng nương tác dụng lời nói thế tục, nói có sai khác đây kia hơn kém, thì thiết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Vì muốn độ thoát sanh lão bệnh tử các loại hữu tình nên dùng thế tục diễn nói. Nhưng sanh lão bệnh tử các hữu tình đều chẳng thật có, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì hữu tình vô (*không*) nên phải biết các pháp cũng vô sở hữu. Bát Nhã thâm sâu thông đạt tất cả các pháp đều vô sở hữu có thể cứu vớt hữu tình ra khỏi sanh, lão, bệnh, tử. Do đây, nên nói Bát nhã Ba la mật đối năm Ba la mật khác là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Hơn nữa, Thiện Hiện! Bởi Bát Nhã đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, thường nhiếp lấy tất cả thiện pháp, hòa hợp vào Nhất thiết trí trí an trụ chẳng động, nên Ta hằng thường khen nói Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát nhã Ba la mật **có thủ có xả** các pháp lành không?

Phật dạy:

- **Không! Đối với tất cả pháp, Bát nhã Ba la mật không thủ, không xả. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều không, hoàn toàn không thủ, không xả.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát nhã Ba la mật không thủ, không xả những pháp nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật **không thủ không xả sắc cho đến Nhất thiết trí trí.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật không thủ không xả sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì Bát nhã Ba la mật không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Cho nên không thủ không xả sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật **không tư duy về sắc**, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì **Bát nhã Ba la mật này đối với sắc cho đến Nhất thiết trí trí không tư duy tất cả tướng, cũng không tư duy về tất cả sở duyên. Cho nên không tư duy về tất cả sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí thì làm sao tăng trưởng sự gieo trồng căn lành? Nếu căn lành chẳng tăng trưởng thì làm sao viên mãn Ba la mật? Nếu không viên mãn Ba la mật thì làm sao chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí thì đại Bồ Tát ấy có thể làm tăng trưởng sự gieo trồng căn lành. Vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba la mật. Vì Ba la mật được viên mãn, nên liền chứng đắc Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí thì **mới có thể tu đầy đủ Bồ Tát hạnh** và chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cụ thọ thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các đại Bồ Tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí mới có thể tu đầy đủ Bồ Tát hạnh, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- **Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nếu tư duy sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí thời có sở đắc. Vì có sở đắc nên bị vướng vào cõi**

đục, côi sắc, côi vô sắc. Nếu vướng vào ba côi thì không thể tu đầy đủ Bồ Tát hạnh, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nếu đại Bồ Tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí thì không có sở đắc. Vì không có sở đắc nên không bị vướng vào ba côi. Vì không bị vướng vào ba côi nên tu đầy đủ Bồ Tát hạnh, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu đầy đủ Bồ Tát hạnh và mau chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì phải siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã, không nên tư duy đắm nhiễm vào các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát siêng năng **tinh tấn tu học Bát Nhã thậm thâm phải trụ nơi nào?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã thì **không nên trụ vào sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì mà các đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã không nên trụ vào sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã thâm sâu thì **không nên chấp trước vào tất cả pháp**, không nên trụ vào sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy không thấy có pháp nào để chấp trước và để an trụ.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đem **vô trước và vô trụ mà làm phương tiện**, thời có thể siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nghĩ như vậy: Ta đã đem vô sở chấp trước, vô sở an trụ siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã thậm thâm thì đó là Ta tu Bát Nhã, là hành Bát Nhã. **Nếu nghĩ tưởng có tu có hành có trụ tức là có chấp trước. Một khi có chấp trước tức xa lìa Bát Nhã. Nếu xa lìa Bát Nhã là xa lìa bố thí, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí.** Vì sao? Vì Bát Nhã đối với tất cả pháp không có chấp

trước. Chẳng phải Bát Nhã thậm thâm có sự chấp trước và tánh chấp trước. Vì sao? Vì Bát Nhã Ba la mật hoàn toàn không có tự tánh để chấp trước các pháp.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thâm sâu đối với tất cả pháp và Bát Nhã đều không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã tưởng như vậy: Đây là Bát Nhã, ta thực hành Bát Nhã, tức là hành hết thủy thật tướng của tất cả pháp. Do tưởng như vậy nên đại Bồ Tát liền thối lui Bát Nhã. Nếu thối lui Bát Nhã tức là thối lui bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì **Bát Nhã là căn bản của tất cả bạch pháp. Nếu thối lui Bát Nhã Ba la mật là thối lui tất cả bạch pháp.**

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nghĩ như vậy: An trụ vào Bát Nhã thì nhất định được thọ ký Vô Thượng Bồ đề. Do nghĩ như vậy, đại Bồ Tát ấy đã làm thối lui Bát Nhã. Nếu thối lui Bát Nhã thì không được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì không lia Bát Nhã Ba la mật thì được thọ ký quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nghĩ: An trụ vào Bát Nhã thì có thể dẫn phát bố thí cho đến phát sanh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Do nghĩ như vậy, đại Bồ Tát ấy liền thối lui Bát Nhã. Nếu thối lui Bát Nhã thì không thể dẫn phát bố thí cho đến không thể dẫn phát đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì sao? Vì không lia Bát Nhã thì có thể dẫn phát an trụ thắng pháp.

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khởi nghĩ như vậy: Phật biết các pháp không tướng nhiếp thọ, tự chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ thật tướng các pháp. Đại Bồ Tát này bởi nghĩ như thế thời là lui mất Bát Nhã thậm thâm. Sở dĩ vì sao? **Vì Như Lai đối pháp không biết, không giác, không nói, không chỉ.** Vì sao? Thật tánh các pháp chẳng thể giác biết, chẳng thể thi thiết, làm sao có kẻ giác biết nói chỉ tất cả pháp. Nếu nói thật có kẻ giác biết nói chỉ tất cả pháp thì không có lẽ ấy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã làm sao có thể xa lìa các lỗi đó?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát tu hành Bát Nhã khởi nghĩ như vậy: **Tất cả pháp vô sở hữu chẳng thể nắm bắt. Nếu pháp vô sở hữu chẳng thể nắm bắt thì không có kẻ năng hiện Đăng giác, cũng không có kẻ năng tuyên nói khai chỉ. Nếu hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật lia các lỗi lầm.**

Đại Bồ Tát nào chấp trước pháp vô sở hữu không thể nắm bắt, thì xa lìa Bát Nhã. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Bát Nhã không có chấp trước và nắm giữ các pháp. **Nếu chấp trước và nắm giữ các pháp thì xa lìa Bát nhã Ba la mật.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đối với Bát nhã Ba la mật là viên ly hay không viên ly? Cho đến bồ thí Ba la mật đối với bồ thí Ba la mật là viên ly hay không viên ly? Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí đối với Nhất thiết trí trí là viên ly hay không viên ly?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bát nhã Ba la mật đối với Bát nhã Ba la mật dù viên ly hay không viên ly thì làm thế nào đại Bồ Tát không chấp trước để dẫn phát Bát nhã Ba la mật? Cho đến bồ thí Ba la mật đối với bồ thí Ba la mật dù viên ly hay không viên ly thì làm thế nào đại Bồ Tát không chấp trước để dẫn phát bồ thí Ba la mật? Nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đối với Nhất thiết trí trí dù viên ly hay không viên ly thì làm thế nào đại Bồ Tát ấy không chấp trước để dẫn phát Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đối với Bát nhã Ba la mật **chẳng viên ly, chẳng phải chẳng viên ly**, cho nên đại Bồ Tát không chấp trước để dẫn phát Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến bồ thí Ba la mật đối với bồ thí Ba la mật chẳng viên ly, chẳng phải chẳng viên ly. Cho nên, đại Bồ Tát không chấp trước để dẫn phát bồ thí Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí đối với Nhất thiết trí trí chẳng viên ly, chẳng phải chẳng viên ly. Cho nên, đại Bồ Tát không chấp trước để phát sanh Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì chẳng phải tự tánh, chẳng phải lia tự tánh mà có thể đưa đến an trụ vào tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thậm thâm **không chấp trước sắc**, nói đây là sắc, sắc đây thuộc kia. Nói rộng, cho đến không chấp trước Nhất thiết trí trí, nói đây là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí đây thuộc kia. Vì đại Bồ Tát không chấp trước tất cả pháp ấy nên có thể dẫn phát Bát nhã Ba la mật, cho đến có thể dẫn phát Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì đại Bồ Tát hành Bát Nhã thậm thâm mà chấp trước vào các pháp, nói đây là pháp, pháp đây thuộc kia, thời chẳng thể tùy ý dẫn phát được công đức an trụ thắng diệu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, **không quán sắc là thường hay vô thường**, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là viển ly hay không viển ly. Cho đến không quán Nhất thiết trí trí là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, v.v... Đại Bồ Tát ấy không quán tất cả pháp như vậy thì có thể dẫn phát Bát nhã Ba la mật, cho đến có thể dẫn phát Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã quán sát các pháp là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, v.v... thời chẳng thể tùy ý dẫn phát được công đức an trụ thắng diệu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thậm thâm tức là hành bố thí Ba la mật. Nói rộng cho đến cũng tu hành Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bát Nhã đi chỗ nào thì tất cả Ba la mật và tất cả Bồ đề phần pháp đều đi theo. **Nếu Bát Nhã đến đâu thì tất cả Ba la mật và tất cả Bồ đề phần pháp khác cũng đến đó.** Giống như Chuyển luân vương đi đâu thì đều có bốn bộ quân dũng mãnh tùy tùng theo sau. Nếu Chuyển luân vương đến đâu thì đều có bốn bộ quân theo đến. Bát Nhã cũng như vậy, đi đâu, đến đâu thì năm Ba la mật: Bố thí, tịnh giới v.v... và các Bồ đề phần pháp khác đều đi theo, hoàn toàn đạt đến Nhất thiết trí trí. Giống như người điều phục giỏi, điều phục xe từ mã tránh xa đường hiểm, đi vào đường chánh, đều theo ý muốn mà đi đến nơi đến chốn. Cũng vậy, Bát Nhã này điều phục rất giỏi tất cả Ba la mật và tất cả Bồ đề phần pháp khác, để tránh xa con đường nguy hiểm sanh tử, mà đi trên đường chân chánh, tự lợi, lợi tha để đạt đến chỗ mong cầu là Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát làm sao biết được **đạo hay phi đạo?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đạo của phàm phu, đạo của Thanh văn, Độc giác chẳng phải là đạo của đại Bồ Tát, vì nương vào đó không thể đến Nhất thiết trí trí. **Bát Nhã thậm thâm dẫn phát năm Ba la mật trước và tất cả Bồ đề phần pháp là đạo của các Bồ Tát, bởi vì nương vào đó thì chắc chắn có thể đạt đến Nhất thiết trí trí.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã xuất hiện trên thế gian là một đại sự. Gọi đó là thị hiện tướng đạo, phi đạo của chúng đại Bồ Tát, để các đại Bồ Tát ấy biết đạo hay phi đạo mà mau chóng chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- **Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người đã nói! Bát Nhã thậm thâm xuất hiện trên thế gian là một đại sự. Gọi đó là thị hiện tướng đạo, phi đạo của các đại Bồ Tát, để các đại Bồ Tát ấy biết đạo hay phi đạo mà mau chóng chứng đắc Nhất thiết trí trí.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm xuất hiện ở đời là một việc lớn. Nghĩa là độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình để đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã thậm thâm mặc dù làm ra vô lượng việc lợi lạc cho người, nhưng **không chấp đắm** vào đó.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã mặc dù thị hiện làm sự nghiệp nhưng không chấp đắm sắc, không chấp đắm thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không chấp đắm Nhất thiết trí trí. Tuy cũng thường thị hiện làm sự nghiệp của Thanh văn Độc giác, mà đối việc đó cũng không chấp đắm.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã mặc dù dẫn đầu tất cả chúng đại Bồ Tát hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, nhưng đối với các pháp thì không sanh, không diệt, vì lấy tánh của pháp trụ làm định lượng.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu Bát Nhã thâm thâm **đối tất cả pháp vô sanh vô diệt, Bồ Tát làm sao hành Bát Nhã**, vì các hữu tình hành bố thí, trì tịnh giới, khởi an nhẫn, siêng tinh tấn, trụ tĩnh lự, tu Bát Nhã được?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã duyên với Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình nên hành bố thí được, trì tịnh giới, khởi an nhẫn, siêng tinh tấn, nhập tĩnh lự, tu Bát Nhã được. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành này hồi hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, tức là tu sáu pháp Ba la mật mau được viên mãn, cũng tu từ, bi, hỷ, xả của Bồ Tát mau được viên mãn. Nhờ vậy, mau đắc Nhất thiết trí trí, cho đến ngôi tòa Bồ đề không bao giờ xa lìa sáu pháp Ba la mật tức là không xa lìa Nhất thiết trí trí.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí thì phải siêng năng tinh tấn tu sáu pháp Ba la mật, phải siêng năng tinh tấn hành sáu pháp Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát thường siêng năng tinh tấn tu hành sáu pháp Ba la mật như vậy, thì tất cả căn lành mau được viên mãn, mau chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát luôn luôn tương ưng với sáu pháp Ba la mật không được tạm rời.

Cùthọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để **đại Bồ Tát luôn luôn tương ưng với sáu pháp Ba la mật không được rời nhau?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát như thật **quán sắc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng**, như thật quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Nói rộng, cho đến như thật quán Nhất thiết trí trí chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đại Bồ Tát ấy luôn tương ưng với lục Ba la mật không bao giờ rời nhau.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát luôn nghĩ: Ta không nên trụ vào sắc, cũng không nên trụ vào phi sắc. Nói rộng, cho đến

ta không nên trụ vào Nhất thiết trí trí, cũng không nên trụ vào phi Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì sắc chẳng phải trụ, chẳng phải do trụ. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí cũng chẳng phải trụ, chẳng phải do trụ. Như vậy, Đại Bồ Tát ấy luôn tương ưng với sáu pháp Ba la mật không bao giờ rời nhau.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát dùng phương tiện vô trụ ấy tu hành sáu pháp Ba la mật thì đại Bồ Tát ấy mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Như người muốn ăn quả xoài, quả na, trước tiên phải lấy hạt của nó trồng ở ruộng đất tốt, theo thời gian chăm bón, săn sóc v.v... lần lần nó phát triển mầm chồi, thân, cành, lá. Gặp thời tiết hòa hợp nó trở hoa, kết trái. Sau khi quả chín, hái ăn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, trước tiên phải học sáu pháp Ba la mật. Lại đem bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự để giúp đỡ các hữu tình. Giúp đỡ họ rồi, dạy bảo họ an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật, khiến họ an trụ vào Bồ đề phần pháp như tứ niệm trụ, tứ chánh cần, v.v... Sau khi an trụ, được giải thoát tất cả khổ lớn sanh tử, chứng đắc an lạc thường trụ tịch tĩnh. Bồ Tát ấy sẽ đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đến tận đời vị lai luôn làm lợi ích cho tất cả.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với các pháp **không muốn nhờ vào duyên khác mà là tự khai ngộ**, muốn thành thực các hữu tình, muốn trang nghiêm cõi Phật, muốn an ổn ngôi tòa Bồ đề vi diệu, muốn chinh phục ác ma, muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, muốn chuyển pháp luân độ chúng hữu tình thì **nên học sáu pháp Ba la mật**, dùng bốn nhiếp pháp làm phương tiện để nhiếp dẫn các loài hữu tình, giúp họ giải thoát các khổ sanh tử. Bồ Tát như thế thường nên siêng năng tinh tấn tu học Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật dạy Bồ Tát phải nên siêng năng tinh tấn tu học Bát nhã Ba la mật phải không?

Phật dạy

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Ta nói Bồ Tát phải nên siêng năng tu học Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp muốn được tự tại thì nên học Bát Nhã. Vì sao? Vì Bát Nhã có đầy đủ oai lực lớn, có thể làm cho các đại Bồ Tát được tự tại đối với tất cả pháp.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã thậm thâm là cửa ngõ mà các pháp lành hướng đến. Ví như biển lớn là cửa của tất cả dòng nước chảy về.

Cho nên, này Thiện Hiện! Hoặc thiện nam thiện nữ Thanh văn thừa, hoặc thiện nam thiện nữ Độc giác thừa, hoặc thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa, đều phải siêng năng tu học Bát Nhã thậm thâm này.

Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã này thì cũng phải siêng năng tinh tấn tu học bổ thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Cho đến siêng năng tinh tấn tu học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Ví như người bắn giỏi, mặc áo giáp kiên cố, cầm cung tên tốt không sợ kẻ thù. Cũng vậy, các đại Bồ Tát giữ gìn phương tiện thiện xảo Bát Nhã, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí, làm cho quân ma, ngoại đạo và những luận pháp khác không thể nào thắng được.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ chúng hữu tình thì phải siêng năng tinh tấn tu học Bát nhã Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát thường siêng năng tinh tấn tu học Bát nhã Ba la mật, thì được chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại luôn luôn hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát thường siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã, được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã thậm thâm, tức là tu hành bổ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí, nên được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát ấy tu hành bổ thí, tịnh giới, an nhẫn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí

trí như thế nào để được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát ấy tu hành bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí; **quán bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đều bất khả đắc**, nên được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại mặc dù thường hộ niệm đại Bồ Tát ấy nhưng không lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí để dẫn phát hộ niệm, vì sắc cho đến Nhất thiết trí trí bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát mặc dù có nhiều thứ cần để học nhưng không thấy có sở học?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Các đại Bồ Tát mặc dù có nhiều thứ cần để học nhưng không có sở học. Vì sao? Vì thật sự không có pháp nào để chúng đại Bồ Tát tu học.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Phật nói lược hay giảng rộng tương ưng với sáu pháp Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát? Nếu đại Bồ Tát muốn chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, chuyển diệu pháp luân, độ chúng hữu tình, đối với pháp tương ưng với sáu pháp Ba la mật này, dù tóm lược hay giảng rộng, phải đều lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, để được thông suốt. Thông suốt rồi tư duy đúng lý. Sau khi tư duy phải quán sát rõ ràng, đúng đắn. **Quán sát làm cho tâm và tâm sở đối với tướng sở duyên đều không bị lay động.**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người đã nói!

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đối với các pháp tương ưng với sáu Ba la mật mà Phật Thế Tôn đã nói dù tóm lược hay giảng rộng, các đại Bồ Tát đều phải siêng năng tu học, phải như thật biết rõ về **tướng rộng hẹp** của các pháp.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát làm thế nào để **như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát như thật biết rõ tướng **sắc như** (*tướng chơn như của sắc*), như thật biết rõ tướng thọ, tưởng, hành, thức như. Nói rộng, cho đến như thật biết rõ tướng Nhất thiết trí trí như thì đại Bồ Tát ấy như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng sắc như? Thế nào là tướng thọ, tưởng, hành, thức như? Nói rộng, cho đến thế nào là tướng Nhất thiết trí trí như để các đại Bồ Tát như thật biết rõ mà học, như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc như không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết (*giả lập*), đây gọi **tướng sắc như**. Tướng thọ tưởng hành thức như không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng thọ tưởng hành thức như. Cho đến tướng Nhất thiết trí trí như không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đây gọi tướng Nhất thiết trí trí như. Các Bồ Tát biết rõ như thật và học trong đó thì có thể biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát như thật rõ biết tướng **sắc thật tế**, tướng thọ tưởng hành thức thật tế; cho đến như thật biết rõ tướng Nhất thiết trí trí thật tế. Bồ Tát này đối tất cả pháp như thật biết rõ tướng rộng hẹp.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng sắc thật tế? Thế nào là tướng thọ, tưởng, hành, thức thật tế? Nói rộng, cho đến thế nào là tướng Nhất thiết trí trí thật tế để các đại Bồ Tát như thật biết rõ mà tu học, để như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Sắc không biên giới** (*ngần mé*), gọi là tướng sắc thật tế. **Thọ, tưởng, hành, thức không biên giới**, gọi là tướng thọ, tưởng, hành, thức thật tế. Nói rộng, cho đến **Nhất thiết trí trí không biên giới**, gọi là tướng Nhất thiết trí trí thật tế. Các đại Bồ

Tát như thật biết rõ để học, như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát như thật biết rõ tướng **sắc pháp giới**, như thật biết rõ tướng thọ, tướng, hành, thức pháp giới. Nói rộng, cho đến như thật biết rõ tướng Nhất thiết trí trí pháp giới. Đại Bồ Tát ấy như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng sắc pháp giới? Thế nào là tướng thọ, tướng, hành, thức pháp giới? Nói rộng, cho đến thế nào là tướng Nhất thiết trí trí pháp giới để các đại Bồ Tát như thật biết rõ mà học, để như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Sắc như hư không, không chướng ngại, không sanh, không diệt, không dứt không nối mà khá thi thiết, đầy gọi tướng sắc pháp giới. Thọ, tướng, hành, thức như hư không, không chướng ngại, không sanh, không diệt, không dứt không nối mà khá thi thiết, đầy gọi tướng sắc pháp giới. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí như hư không, không chướng không ngại, không sanh không diệt, không dứt không nối mà khá thi thiết, đầy gọi tướng Nhất thiết trí trí pháp giới. Các Bồ Tát như thật biết rõ như thật và học trong đó thì có thể biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp.**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát làm thế nào để biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát như thật biết rõ về **tất cả pháp không hợp, không tan** thì đại Bồ Tát ấy sẽ biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp **không hợp, không tan** là những pháp nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Sắc không hợp, không tan; thọ, tướng, hành, thức không hợp, không tan. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí không hợp,**

không tan. Tham dục, sân hận, ngu si không hợp, không tan. Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới không hợp, không tan. Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không hợp, không tan. Vì sao? **Vì các pháp ấy không có tự tánh. Nếu không có tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể nói có hợp có tan. Các đại Bồ Tát biết rõ tất cả pháp như vậy thì biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, gọi là Bát nhã Ba la mật lược lược nhiếp. Các đại Bồ Tát học trong đó có thể làm được nhiều việc. Bát nhã Ba la mật lược lược như vậy, chúng tân học Bồ Tát cần nên học, cho đến đại Bồ Tát trụ địa thứ mười (*Pháp vân địa*) cũng phải siêng năng tinh tấn tu học. Nếu đại Bồ Tát luôn siêng năng tu học Bát nhã Ba la mật lược lược như vậy thì có thể như thật biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật lược lược là pháp môn vi diệu, chỉ có chúng đại Bồ Tát lợi căn mới có thể ngộ nhập được phải không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Pháp môn ấy, hàng đại Bồ Tát căn lanh lợi, căn trung bình hay ám độn v.v... đều có thể ngộ nhập pháp môn ấy không có chướng ngại. Các đại Bồ Tát căn định hay bất định, nếu chuyên tâm tu học thì cũng đều ngộ nhập.

Thiện Hiện nên biết! Pháp môn ấy rất vi diệu thanh tịnh. Những người biếng nhác, ít tinh tấn, mất chánh niệm, tâm tán loạn, tu tập ác tuệ thì không thể ngộ nhập được. Còn những ai không giải đãi, luôn tinh tấn, đầy đủ chánh niệm, khéo nhiếp tâm, tu tập diệu tuệ mới có thể ngộ nhập.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát muốn trụ vào hàng Bồ Tát Bất thoái chuyển, lần lượt đến địa thứ mười thì phải siêng năng dùng mọi phương tiện để nhập vào pháp môn này. Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, phải siêng năng phương tiện nhập vào pháp môn này.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát theo học những gì đã nói trong Kinh điển Bát Nhã sâu xa này thì đại Bồ Tát đó có thể học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Cũng có thể học pháp

nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Cũng có thể học chon như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Nói rộng ra, cũng có thể học tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Cũng có thể học Nhất thiết trí trí. Sau khi đại Bồ Tát ấy đã học như vậy rồi có thể chứng đắc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát học theo những gì đã nói trong Kinh điển Bát Nhã sâu xa này thì nếu có tất cả ma sự xảy ra đại Bồ Tát ấy đều giác tri, nên vừa sanh khởi liền bị diệt ngay.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng, muốn gìn giữ phương tiện thiện xảo thì phải học Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát siêng năng tu tập Bát Nhã thì đại Bồ Tát liền được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang thuyết chánh pháp ở vô lượng, vô biên thế giới cùng hộ niệm. Vì sao? Vì chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát Nhã sâu xa này mà sanh ra.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật nên nghĩ như vậy: Pháp mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc, ta cũng sẽ chứng đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát phải siêng năng tu học Bát Nhã. Nếu siêng năng tu học Bát Nhã thì mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Cho nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát không nên xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí mà hành Bát Nhã.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát đối với Bát Nhã sâu xa, tùy thuận tu hành, dù trong khảy móng tay, thì đại Bồ Tát ấy đạt được phước đức rất nhiều. Giả sử có người dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều khiến họ an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật; hoặc khiến họ an trụ vào thanh tịnh giải thoát, giải thoát trí kiến; hoặc khiến họ an trụ vào quả Dự lưu cho đến A la hán, hoặc khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ đề. Người ấy mặc dù được phước đức nhiều vô lượng, nhưng vẫn **không bằng phước đức của người tùy thuận tu hành Kinh điển Bát Nhã sâu xa chỉ trong khảy móng tay**. Vì sao? Vì Bát

Nhã có thể sanh tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự; có thể sanh tất cả thanh tịnh giải thoát, giải thoát trí kiến; có thể sanh tất cả quả Dự lưu cho đến A la hán, có thể sanh tất cả Độc giác Bồ đề. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát Nhã mà được xuất hiện, độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát không lia tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí mà hành Bát Nhã sâu xa trong chừng chốc lát, hoặc trải qua nửa ngày, một ngày, nửa tháng, một tháng, một mùa, một năm, trăm năm, một kiếp, trăm kiếp, cho đến vô số đại kiếp, thì phước đức đại Bồ Tát ấy đạt được nhiều hơn phước đức của người giáo hóa các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, khiến họ an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật; hoặc khiến họ an trụ vào thanh tịnh giải thoát, giải thoát trí kiến; khiến họ an trụ vào quả Dự lưu cho đến A la hán; khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ đề. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa sanh ra tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, vì các hữu tình thi thiết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật không điên đảo; thi thiết sự thanh tịnh giải thoát, giải thoát trí kiến không điên đảo; thi thiết quả Dự lưu cho đến A la hán không điên đảo, thi thiết quả Độc giác Bồ đề không điên đảo, thi thiết quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không điên đảo, phước đức này hơn hẳn phước kia.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát y chỉ Bát Nhã đã nói mà trụ, thì nên biết, đại Bồ Tát ấy đã an trụ địa vị Bất thối chuyển, thường được chư Phật hộ niệm, thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng. Vị ấy đã từng gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen vô lượng triệu ức Phật. Đã gieo trồng vô lượng căn lành thắng diệu đối với chư Phật. Đã được vô lượng thiện hữu chơn tịnh bảo vệ. Từ lâu đã tu tập sáu pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v..., nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy trụ vào địa vị Đồng chơn, tất cả sự nguyện cầu đều được viên mãn, luôn gặp chư Phật không bao giờ tạm rời, không bao giờ xa lìa các căn lành, luôn thành thực các hữu tình, thường trang nghiêm cõi Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác luôn

cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, nghe và thọ trì giáo pháp của Bồ Tát thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy đã đắc vô đoạn vô tận biện tài, đã đắc pháp môn Đà la ni thù thắng, thành tựu sắc thân vi diệu tối thượng. Đã được chư Phật thọ ký viên mãn, tùy theo sở thích mà vì các hữu tình thọ các loại thân, đều được tự tại.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy khéo nhập sở duyên, khéo nhập hành tướng. Khéo nhập tất cả môn của chữ, hoặc chẳng phải chữ, khéo nhập pháp nghĩa của hữu ngôn, vô ngôn. Khéo nhập một ngôn ngữ, khéo nhập hai ngôn ngữ, khéo nhập nhiều ngôn ngữ. Khéo nhập ngôn ngữ nữ, khéo nhập ngôn ngữ nam, khéo nhập ngôn ngữ chẳng nữ chẳng nam. Khéo nhập các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Khéo nhập các văn, khéo nhập các nghĩa. Khéo nhập các uẩn, khéo nhập các xứ, khéo nhập các giới. Khéo nhập duyên khởi và chi duyên khởi. Khéo nhập thế gian, khéo nhập Niết bàn. Khéo nhập tướng pháp giới, khéo nhập tướng hữu vi, khéo nhập tướng vô vi. Khéo nhập hành tướng, khéo nhập phi hành tướng. Khéo nhập tướng của tướng, khéo nhập tướng của phi tướng. Khéo nhập hữu tánh, khéo nhập vô tánh, khéo nhập tự tánh, khéo nhập tha tánh. Khéo nhập trói buộc, khéo nhập tháo bỏ, khéo nhập trói mở. Khéo nhập tương ưng, khéo nhập không tương ưng. Khéo nhập tương ưng không tương ưng. Khéo nhập chơn như, khéo nhập tánh chẳng hư vọng, khéo nhập tánh chẳng đổi khác. Khéo nhập pháp tánh, khéo nhập pháp giới, khéo nhập pháp định, khéo nhập pháp trụ. Khéo nhập tánh nhơn, khéo nhập tánh phi nhơn. Khéo nhập tánh của duyên, khéo nhập tánh phi duyên. Khéo nhập Thánh đế. Khéo nhập tịnh lự, khéo nhập vô lượng, khéo nhập vô sắc. Khéo nhập bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng ra, khéo nhập tất cả pháp Phật từ bốn niệm trụ cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Khéo nhập cảnh giới hữu vi, khéo nhập cảnh giới vô vi. Khéo nhập cảnh giới, khéo nhập phi cảnh giới. Khéo nhập Không, khéo nhập bất Không. Khéo nhập tác ý sắc cho đến tác ý thức, nói rộng cho đến khéo nhập tác ý Nhất thiết trí trí. Khéo nhập sắc tướng Không cho đến thức tướng Không, nói rộng cho đến khéo nhập Nhất thiết trí trí tướng Không. Khéo nhập đạo khinh an, khéo nhập đạo không khinh an. Khéo nhập vào sanh, khéo nhập vào diệt,

khéo nhập vào trụ, dị. Khéo nhập chánh kiến, khéo nhập tà kiến. Khéo nhập kiến, khéo nhập phi kiến. Khéo nhập tham, sân, si. Khéo nhập vô tham, vô sân, vô si. Khéo nhập kiến chấp tùy miên kiết sử, khéo nhập sự đoạn diệt của chúng. Khéo nhập danh, khéo nhập sắc, khéo nhập danh sắc. Khéo nhập sở duyên duyên, khéo nhập tăng thượng duyên, khéo nhập nhân duyên, khéo nhập đẳng vô gián duyên. Khéo nhập hành tướng, khéo nhập nhân quả. Khéo nhập khổ, tập, diệt, đạo. Khéo nhập năm đường, khéo nhập đạo của năm đường. Khéo nhập quả Dự lưu và đạo của quả Dự lưu, cho đến khéo nhập quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề và đạo của quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Khéo nhập Nhất thiết trí và đạo của Nhất thiết trí, khéo nhập Đạo tướng trí và đạo của Đạo tướng trí, khéo nhập Nhất thiết tướng trí và đạo của Nhất thiết tướng trí. Khéo nhập căn và căn viên mãn, khéo nhập căn thắng liệt. Khéo nhập huệ, khéo nhập tập huệ, khéo nhập lợi (*bén nhạy*) huệ, khéo nhập tốc (*nhANH*) huệ, khéo nhập lực (*MANH*) huệ, khéo nhập đạt (*thẮNG LỢI*) huệ, khéo nhập quảng (*RỘNG LỚN*) huệ, khéo nhập thâm (*SÂU*) huệ, khéo nhập đại (*TO LỚN*) huệ, khéo nhập vô đẳng (*khÔNG GÌ BẰNG*) huệ, khéo nhập chơn thật huệ, khéo nhập trân bảo huệ. Khéo nhập quá khứ, vị lai, hiện tại. Khéo nhập phương tiện. Khéo nhập ý lạc, ý lạc tăng thượng. Khéo nhập văn nghĩa. Khéo nhập phương tiện an lập của Tam thừa.

Thiên Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã, dẫn phát Bát Nhã, tu Bát Nhã thì đạt được vô lượng, vô biên công đức thù thắng như vậy.

Cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa như thế nào? Dẫn phát Bát Nhã như thế nào? Tu Bát Nhã như thế nào?

Phật dạy:

- Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn là tịch tĩnh, có thể hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư nguy, không bền chắc, nên hành Bát Nhã sâu xa. Nói rộng, cho đến nên quán Nhất thiết trí trí là tịch tĩnh, có thể hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư nguy, không bền chắc, nên hành Bát Nhã sâu xa.

Này Thiện Hiện! Người hỏi các đại Bồ Tát dẫn phát Bát Nhã sâu xa như thế nào? Các đại Bồ Tát dẫn phát Bát Nhã sâu xa **như dẫn phát cái không của hư không.**

Này Thiện Hiện! Người hỏi các đại Bồ Tát tu Bát Nhã như thế nào? Các đại Bồ Tát tu Bát Nhã như **tu hạnh trừ khiến tất cả pháp.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, dẫn phát Bát Nhã sâu xa và tu Bát Nhã sâu xa phải mất bao lâu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, trong suốt thời gian đó, nên hành, nên dẫn, nên tu Bát Nhã sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào những tâm nào để việc hành, dẫn, tu Bát Nhã sâu xa không bị gián đoạn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm cho đến cứu cánh không dung chứa những tác ý nào khác dù chỉ tạm thời, chỉ **luôn luôn an trụ vào tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí**, nên hành, nên dẫn, nên tu Bát Nhã sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy cho đến khiến **tâm và tâm sở không lay chuyển đối với cảnh, mới được gọi là hành, dẫn, tu Bát Nhã sâu xa.**

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã sâu xa vì hành vì dẫn vì tu có đắc Nhất thiết trí trí chăng?

- Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã sâu xa vì chẳng hành chẳng dẫn chẳng tu có đắc Nhất thiết trí trí chăng?

- Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã sâu xa vì cũng hành cũng dẫn cũng tu, cũng chẳng hành chẳng dẫn chẳng tu có đắc Nhất thiết trí trí chăng?

- Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã sâu xa vì chẳng hành chẳng dẫn chẳng tu, chẳng phải chẳng hành chẳng phải chẳng dẫn chẳng phải chẳng tu có được Nhất thiết trí trí chăng?

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát như vậy làm sao đắc Nhất thiết trí trí? Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Bồ Tát đắc Nhất thiết trí trí **phải như chơn như**.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như chơn như?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Phải như thật tế.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như thật tế?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Phải như pháp giới.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như pháp giới?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như cảnh giới của ngã, cảnh giới của hữu tình, của mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ đặc già la.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như ngã giới cho đến Bồ đặc già la giới?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Ngã cho đến Bồ đặc già la có thể đắc không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu ngã cho đến Bồ đặc già la đã bất khả đắc, Ta làm sao khá thi thiết ngã giới cho đến Bồ đặc già la giới?

Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chẳng thi thiết Bát nhã Ba la mật, cũng chẳng thi thiết Nhất thiết trí trí, cũng chẳng thi thiết tất cả pháp, đại Bồ Tát này nhất định sẽ chứng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Chỉ có Bát nhã Ba la mật không thể thi thiết, hay các Ba la mật như bố thí, tịnh giới v.v... cũng không thể thi thiết?**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không những Bát nhã Ba la mật không thể thi thiết mà các Ba la mật như bố thí, tịnh giới v.v... cũng không thể thi thiết. Hoặc pháp của Thanh văn, pháp của Độc giác, pháp của Bồ Tát, pháp của chư Phật, pháp hữu vi, pháp vô vi v.v... tất cả pháp ấy đều không thể thi thiết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không thể thi thiết, vậy tại sao thi thiết đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là nạ quỷ, đây là người, đây là trời, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ Tát, đây là chư Phật, đây là tất cả pháp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Thi thiết hữu tình và thi thiết pháp thật khá đặc chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu thi thiết hữu tình và thi thiết pháp thật chẳng khá được, thì Ta làm sao khá thi thiết đây địa ngục, đây bàng sanh, đây quỷ giới, đây người, đây trời, đây Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, đây Độc giác, đây Bồ Tát, đây Như Lai, đây tất cả pháp. Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi hành Bát Nhã thâm sâu, **nên học tất cả pháp đều chẳng thể thi thiết thì mới có thể đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.**

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, chẳng lẽ không nên học sắc, chẳng lẽ không nên học thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến chẳng lẽ không nên học Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa **nên học sắc không tăng, không giảm**, nên học thọ, tưởng, hành, thức không tăng, không giảm. Nói rộng, cho đến nên học Nhất thiết trí trí không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã nên học sắc không tăng, không giảm như thế nào, nên học thọ, tưởng, hành, thức không tăng, không giảm như thế nào? Nói rộng, cho đến nên học Nhất thiết trí trí không tăng, không giảm như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã **nên lấy vô sanh, vô diệt** để học sắc, nên lấy vô sanh, vô diệt để học thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến nên lấy vô sanh, vô diệt để học Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã làm thế nào lấy vô sanh, vô diệt để học sắc, làm thế nào lấy vô sanh, vô diệt để học thọ, tưởng, hành, thức? Nói rộng, cho đến làm thế nào lấy vô sanh, vô diệt để học Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi hành Bát Nhã thâm sâu nên đối sắc **chẳng khởi chẳng tác các hành hoặc tu hoặc khiến mà học**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, vì sao nên học chẳng khởi chẳng tác các hành hoặc tu hoặc khiến mà học?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi hành Bát Nhã thâm sâu nên **quán tất cả pháp tự tướng đều không**, đối sắc chẳng khởi chẳng tác các hành hoặc tu hoặc khiến mà học. Nên quán tất cả pháp tự tướng đều không, đối thọ tướng hành thức chẳng khởi chẳng tác các hành hoặc tu

hoặc khiến mà học. Như vậy, cho đến nên quán tất cả pháp tự tướng đều không, đối Nhất thiết trí trí hoặc chẳng khởi chẳng tác các hành, hoặc tu hoặc khiến mà học.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã quán tự tướng của tất cả pháp đều Không như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã nên quán sắc, do tướng sắc không; quán thọ tướng hành thức, do tướng thọ tướng hành thức không. Nói rộng, cho đến nên quán chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, do tướng chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không. Nên quán Nhất thiết trí trí, do tướng Nhất thiết trí trí không.

Nay Thiện Hiện! Như vậy là các đại Bồ Tát hành Bát Nhã nên quán tự tướng của các pháp đều Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu sắc do tướng sắc không; thọ tướng hành thức, do tướng thọ tướng hành thức không. Nói rộng, cho đến chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, do tướng chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không. Nhất thiết trí trí, do tướng Nhất thiết trí trí không, đại Bồ Tát làm sao hành Bát Nhã sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát hoàn toàn vô sở hành thì đó là hành Bát Nhã.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao mà đại Bồ Tát hoàn toàn vô sở hành, đó là hành Bát Nhã?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do Bát Nhã sâu xa bất khả đắc, các đại Bồ Tát cũng bất khả đắc, sở hành cũng bất khả đắc, người hành, do đây mà hành, thời hành, chỗ hành đều bất khả đắc.

Cho nên, nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hoàn toàn vô sở hành, đó là hành Bát Nhã, vì trong đó tất cả hý luận đều bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu đại Bồ Tát hoàn toàn vô sở hành, thì đó là hành Bát Nhã, thì tân học Bồ Tát làm sao hành Bát Nhã?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tân học Bồ Tát, từ lúc mới phát tâm, đối với tất cả pháp luôn luôn học vô sở đắc. Học như vậy xong, dùng vô sở đắc để làm phương tiện nên tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là hữu sở đắc? Sao gọi là vô sở đắc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Cái gì có hai thì gọi là hữu sở đắc, không hai thì gọi là vô sở đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Vì sao có hai thì gọi là hữu sở đắc? Vì sao không hai thì gọi là vô sở đắc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nhãn và sắc là hai, cho đến ý và pháp là hai, nói rộng cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật và chư Phật là hai. Tất cả có hý luận như vậy đều gọi là hai, mà hễ có hai thì đều có sở đắc. Phi nhãn và phi sắc là không hai, nói rộng cho đến phi ý, phi pháp là không hai cho đến phi quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, phi Phật là không hai. Tất cả lia hý luận như vậy đều gọi là không hai, mà hễ không hai thì đều vô sở đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do hữu sở đắc nên vô sở đắc, hay do vô sở đắc nên vô sở đắc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, cũng chẳng phải do vô sở đắc nên vô sở đắc. Nhưng hữu sở đắc và vô sở đắc tánh đều bình đẳng, nên gọi là vô sở đắc.

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên siêng năng tu học trong tánh bình đẳng của hữu sở đắc và vô sở đắc như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát học như vậy gọi là học nghĩa vô sở đắc Bát Nhã, thì xa lìa được các lỗi lầm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, không chấp trước hữu sở đắc, không chấp trước vô sở đắc thì đại Bồ Tát ấy làm sao tu hành Bát Nhã, để có thể từ địa vị này tiến lên địa vị khác, lần lượt được viên mãn, nhờ đây chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, chẳng trụ vào hữu sở đắc, chẳng trụ vào vô sở đắc để hành Bát Nhã thì có thể từ địa vị này tiến lên địa vị khác, từ từ được viên mãn cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Bát Nhã vô sở đắc, Nhất thiết trí trí cũng vô sở đắc, người hành Bát Nhã, chỗ hành, thời hành cũng vô sở đắc. Vô sở đắc này cũng vô sở đắc nốt.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên hành Bát nhã Ba la mật sâu xa như vậy. (Q.525, ĐBN)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát Nhã sâu xa bất khả đắc, Nhất thiết trí trí cũng bất khả đắc, người hành Bát Nhã, chốn hành, thời hành cũng bất khả đắc. Bất khả đắc này cũng bất khả đắc, vậy thì khi hành Bát Nhã sâu xa, vì sao các đại Bồ Tát ưa thích giản trạch (lựa chọn) tất cả pháp: Nói đây là sắc; đây là thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến đây là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đây là Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, mặc dù ưa thích giản trạch các pháp nhưng không đắc sắc, không đắc thọ, tưởng, hành, thức cho đến không đắc Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, nếu không đắc sắc, không đắc thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không đắc Nhất thiết trí trí thì làm sao có thể viên mãn sáu pháp Ba la mật? Nếu không viên

mãn sáu pháp Ba la mật, thì làm sao có thể nhập vào địa vị Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Nếu không nhập địa vị Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì làm sao có thể trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình? Nếu không thể trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình thì làm sao đắc Nhất thiết trí trí. Nếu không đắc Nhất thiết trí trí, thì làm sao có thể chuyển bánh xe diệu pháp, làm các Phật sự? Nếu không thể chuyển bánh xe diệu pháp, làm các Phật sự, thì làm sao giải thoát hữu tình khỏi các khổ sanh tử, để họ được Niết bàn rốt ráo an lạc?

Phật dạy:

- Nay Thiên Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, không vì sắc mà hành Bát Nhã; không vì thọ, tưởng, hành, thức mà hành Bát Nhã. Nói rộng, cho đến không vì quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà hành Bát Nhã Ba la mật, không vì Nhất thiết trí trí mà hành Bát Nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát vì việc gì mà hành Bát Nhã Ba la mật sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát không vì việc gì mà hành Bát Nhã Ba la mật sâu xa. Vì sao? Vì tất cả pháp đều hoàn toàn vô tạo, hoàn toàn vô tác. Bát Nhã sâu xa cũng không tạo không tác. Quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng không tạo không tác. Các đại Bồ Tát cũng không tạo không tác. Như vậy, nay Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát nên **lấy không tạo không tác làm phương tiện** hành Bát Nhã sâu xa.

Cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không tạo không tác thì không nên tạo lập sự khác nhau giữa ba thừa là Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Vô thượng thừa?

Phật dạy:

- Nay Thiên Hiện! Nếu pháp không tạo không tác thì làm sao tạo lập được, cần phải có pháp có tạo có tác mới tạo lập được. Vì sao? Vì các hữu tình phàm phu ngu si thiếu trí **chấp trước** các sắc, thọ, tưởng, hành, thức nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Bởi chấp trước nhớ nghĩ sắc thì (*cho là*) đắc sắc, nhớ nghĩ thọ, tưởng, hành, thức thì đắc thọ,

tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến nhớ nghĩ Nhất thiết trí trí thì đắc Nhất thiết trí trí. Do nhớ nghĩ như thế nên nói: Ta nhất định sẽ đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, độ thoát các hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử để đắc Niết bàn rốt ráo an lạc.

Thiện Hiện nên biết! Kể phạm phu ngu si thiếu trí ấy do điên đảo nên suy nghĩ như vậy, đó là phỉ báng Phật. Vì sao? Vì Phật dùng năm loại mắt tìm sắc bất khả đắc, tìm thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc. Cho đến tìm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng bất khả đắc, tìm hữu tình cũng bất khả đắc. Các phạm phu ngu si thiếu trí ấy mờ mịt không có mắt tuệ nên chấp trước vào các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng năm loại mắt tìm sắc chẳng thể được, tìm thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể được, cho đến tìm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng chẳng thể được, tìm các hữu tình cũng chẳng thể được, thì đúng ra sẽ không ai có thể chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, độ thoát các hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử, để đắc Niết bàn thường lạc rốt ráo. Nếu vậy, thì làm sao Thế Tôn chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, đó là nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ta dùng năm loại mắt quán sát như thật, quyết định: Ta thật không chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau. Nhưng các hữu tình vì ngu si điên đảo nên đối với pháp chẳng thật mà tưởng pháp thật; đối với hữu tình chẳng thật mà tưởng hữu tình thật. Để diệt trừ kiến chấp hư vọng đó, Ta căn cứ vào thế tục mà nói chứ không căn cứ vào thắng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng lẽ Như Lai không an trụ vào thắng nghĩa chứng đại Bồ đề hay sao?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng lẽ Như Lai không an trụ vào vọng tưởng điên đảo để chứng đại Bồ đề hay sao?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Như Lai không an trụ vào thắng nghĩa chứng đại Bồ đề, cũng không an trụ vào vọng tưởng điên đảo để chứng đại Bồ đề, lẽ ra thì Như Lai cũng không chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không phải vậy! **Mặc dù Ta chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề nhưng không có chỗ trụ.** Nghĩa là không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi.

Thiện Hiện nên biết! Ví như những người do chur Phật biến hóa, tuy không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi, nhưng có những việc đi, đứng, ngồi, nằm. Người do chur Phật biến hóa, hoặc hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc trụ vào pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không; trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị; trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cho đến tu Nhất thiết tướng trí, tu Bồ Tát hạnh. Hoặc chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, chuyển bánh xe diệu pháp, làm các Phật sự. Người được biến hóa lại chuyển hóa làm vô lượng hữu tình, trong đó an lập thành ba nhóm khác nhau. Ý người thế nào? Người do chur Phật biến hóa đó thật có những việc đi, đứng, ngồi, nằm, cho đến thật có an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Chư Phật Thế Tôn biết tất cả pháp đều như biến hóa, nói tất cả pháp cũng như biến hóa, tuy có sở vì mà không chơn thật. Tuy độ hữu tình mà không sở độ, như kẻ được hóa, độ hóa hữu tình.

Như vậy, này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa giống như người do Phật biến hóa, mặc dù có sở tác nhưng không chấp trước.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như sự biến hóa thì chư Phật cũng vậy. Chư Phật và người được biến hóa có gì khác nhau?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phật và người được biến hóa cùng tất cả pháp thật sự không khác nhau. Vì sao? Vì tất cả sự nghiệp chư Phật đã làm ra thì người do Phật biến hóa cũng đều có thể làm. Sự nghiệp mà người do Phật biến hóa đã làm thì chư Phật Thế Tôn cũng có thể làm. Cho nên, chư Phật và người được biến hóa cùng tất cả pháp thật sự không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu không có người do chư Phật biến hóa thì riêng Phật có thể làm ra sự nghiệp được không? Còn nếu không có chư Phật thì người được hóa kia có thể riêng mình làm các việc được không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Họ cũng có thể làm được.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Việc ấy như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như có Như Lai hiệu là Thiện Tịch Huệ, đã độ xong những người đáng được độ. Khi ấy, không có Bồ Tát nào được Phật thọ ký, Ngài liền hóa một vị Phật để trụ thế gian, rồi tự nhập vào Vô dư y đại Niết bàn. Hóa Phật đó làm các Phật sự trong nửa kiếp, qua hơn nửa kiếp rồi, thọ ký cho một Bồ Tát rồi hiện nhập Niết bàn. Khi đó chư thiên, người, A tu la v.v... đều cho rằng Phật ấy nay nhập Niết bàn, nhưng thân của hóa Phật ấy thật không sanh diệt.

Như vậy, này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa nên tin các pháp đều như biến hóa.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu thân chư Phật như thân biến hóa thì làm sao có thể làm ruộng phước chơn tịnh? Nếu các hữu tình vì giải thoát nên cung kính, cúng dường chư Phật, cho đến khi Niết bàn thì phước đức ấy vô tận. Đối với hóa Phật mà cung kính, cúng dường thì phước đức ấy cũng phải rốt ráo vô tận?

Phật dạy:

- Thiên Hiện! Như thân chư Phật do pháp tánh nên có thể cùng thí chủ làm tịnh phước điền. Thân Phật hóa ra cũng lại như thế, đều khiến thí chủ cung kính cúng dường hết ngăn sanh tử phước ấy vô tận.

Thiên Hiện nên biết! Hãy gác phước đức thu được do cung kính, cúng dường chư Phật và hóa thân Phật qua một bên. Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... đối với chư Phật có lòng từ, cung kính, suy nghĩ, nhớ đến công đức chơn tịnh thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đến khi dứt sanh tử căn lành vẫn vô tận.

Thiên Hiện nên biết! Lại gác phước đức đạt được do có lòng từ cung kính, tâm suy nghĩ nhớ các công đức chơn tịnh qua một bên. Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... vì cúng dường Phật thậm chí rải một cánh hoa trong hư không thì các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đến tận lúc chấm dứt sanh tử được căn lành vô lượng.

Thiên Hiện nên biết! Lại gác phước đức đạt được vì muốn cúng dường Phật, thậm chí rải một cánh hoa trong hư không qua một bên. Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... thậm chí xưng “Nam mô Phật đại từ đại bi”, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đến lúc chấm dứt sanh tử căn lành vẫn vô tận, luôn được hưởng thọ phước lạc trong cõi trời, cho đến cuối cùng đắc Niết bàn.

Như vậy, này Thiên Hiện! Cung kính, cúng dường chư Phật và hóa thân Phật đạt được những lợi ích rộng lớn như vậy. Cho nên, này Thiên Hiện! Chư Phật và hóa thân Phật đều là ruộng phước chơn tịnh không khác nhau của thí chủ, vì lấy pháp tánh các pháp làm định lượng.

Lại nữa, này Thiên Hiện! Đại Bồ Tát lấy pháp tánh các pháp ấy để làm định lượng, làm phương tiện thiện xảo hành Bát Nhã sâu xa. Sau khi nhập vào pháp tánh các pháp rồi, nhưng đối với các pháp không làm hư hoại pháp tánh. Nghĩa là không phân biệt đây là Bát Nhã cho đến bố

thí Ba la mật. Đây là pháp tánh Bát Nhã cho đến bồ thí Ba la mật. Nói rộng, cho đến đây là Nhất thiết trí trí, đây là pháp tánh Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, không nên phân biệt sự sai khác pháp tánh các pháp mà làm hư hoại pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, không nên phân biệt pháp tánh các pháp, mà làm hư hoại pháp tánh thì tại sao Thế Tôn tự nói pháp tánh các pháp sai khác mà chẳng hoại pháp tánh? Nghĩa là Phật thường nói: Đây là sắc cho đến thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là sáu xúc, đây là sáu thọ, đây là sáu giới. Đây là nhân duyên. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là nội pháp, đây là ngoại pháp. Đây là pháp lành, đây là pháp ác. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi v.v... Phật đã thường nói những pháp sai khác như vậy, đâu Thế Tôn chẳng tự hoại pháp tánh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ta không tự hoại pháp tánh các pháp, chỉ dùng danh tướng làm phương tiện giả nói, để các hữu tình **ngộ vào pháp tánh bình đẳng của các pháp**, thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết bàn.

Cho nên, nay Thiện Hiện! Mặc dù Như Lai nói các pháp khác nhau nhưng không gọi là làm hư hoại pháp tánh các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Phật chỉ đem danh tướng giả nói pháp tánh các pháp khiến các hữu tình phương tiện ngộ vào pháp tánh bình đẳng, vì sao Phật đối pháp không danh tướng đem danh tướng ra nói, mà bảo chẳng hoại?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ta theo thế tục, đối với các pháp giả lập ra danh tướng, vì các hữu tình mà dùng phương tiện để giảng nói, vì **không chấp trước** nên không hư hoại.

Thiện Hiện nên biết! Giống như những kẻ ngu si nghe nói các khổ liền chấp trước danh tướng mà không hiểu rõ đó là giả nói. Chẳng phải chư Như Lai và đệ tử Phật nghe nói các khổ rồi chấp trước danh tướng. Nhưng như thật biết tùy thế tục nói danh tướng các pháp không có chơn thật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các bậc Thánh đối với danh mà chấp trước danh, đối với tướng mà chấp trước tướng, thì đối với không cũng chấp trước không, đối với vô tướng chấp trước vô tướng, đối với vô nguyện chấp trước vô nguyện, đối với chơn như chấp trước chơn như, đối với thật tế chấp trước thật tế, đối với pháp giới chấp trước pháp giới, đối với vô vi chấp trước vô vi.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả pháp ấy chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng, không chơn thật. Trong đó, bậc Thánh cũng không chấp trước chỉ mượn danh tướng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát trụ vào tất cả pháp nhưng chỉ mượn danh tướng, hành Bát Nhã sâu xa nhưng trong đó không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu các pháp chỉ có danh tướng thì các đại Bồ Tát vì việc gì mà phát tâm Bồ đề chịu các khổ cực để hành Bồ Tát đạo. Nghĩa là tự mình chịu khổ cực để tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến khổ cực tu hành Nhất thiết trí trí cho được viên mãn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả pháp chỉ có danh và tướng. Danh tướng ấy chỉ là giả tạo, tánh của danh tướng là Không. Các loài hữu tình vì điên đảo vọng chấp nên bị luân hồi sanh tử, chịu các khổ não, không thể giải thoát. Cho nên, Bồ Tát vì làm lợi ích cho họ mà phát tâm Bồ đề, chịu các khổ cực hành Bồ Tát đạo, lần lượt chứng đắc Nhất thiết trí trí, chuyển bánh xe diệu pháp, lấy pháp ba thừa làm phương tiện để cứu giúp họ ra khỏi sanh tử, mà trụ vào cảnh giới Niết bàn. Nhưng các danh tướng không sanh không diệt cũng không trụ khác, khả thi thiết được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật nói Nhất thiết trí trí vì Nhất thiết trí trí ư?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta nói Nhất thiết trí trí vì Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thường nói Nhất thiết trí trí tóm lược có ba, đó là Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Ba loại trí này tướng của nó có khác nhau không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nhất thiết trí nghĩa là trí chung của Thanh văn và Độc giác. Đạo tướng trí là trí chung của đại Bồ Tát . Nhất thiết tướng trí là diệu trí riêng của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Nhất thiết trí là trí chung của Thanh văn và Độc giác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nhất thiết trí là pháp môn sai khác các pháp trong ngoài. Thanh văn, Độc giác cũng rõ biết được pháp môn sai khác các pháp trong ngoài đây, mà chẳng năng biết được Nhất thiết trí là tướng đạo và tướng tất cả pháp tất cả chủng, nên Nhất thiết trí là cộng trí của Thanh văn và Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đạo tướng trí là trí cộng của đại Bồ Tát ?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cần học biết khắp tất cả đạo tướng Thanh văn, đạo tướng Độc giác, đạo tướng Bồ Tát , đạo tướng Như Lai. Các đại Bồ Tát đối các đạo đây thường nên tu học đều khiến viên mãn, mặc dù khiến đạo làm việc nên làm mà chẳng cho họ chứng thật tế, nên Đạo tướng trí là trí cộng của đại Bồ Tát .

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tu đạo của Như Lai, sau khi được viên mãn, lẽ nào chẳng chứng thật tế hay sao?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, nếu tu các đại nguyện chưa viên mãn thì vẫn chưa chứng thật tế. Nếu đã viên mãn thì mới có thể chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào đạo mà chứng thật tế phải không? Các đại Bồ Tát trụ vào phi đạo mà chứng thật tế phải không? Các đại Bồ Tát trụ vào đạo và phi đạo mà chứng thật tế phải không? Các đại Bồ Tát vì trụ vào phi đạo và chẳng phải phi đạo mà chứng thật tế phải không?

Phật dạy:

Thiện Hiện! Không!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì các đại Bồ Tát trụ vào đâu để chứng thật tế?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý người thế nào? Nhờ trụ vào đạo mà người dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Này Thiện Hiện! Nhờ trụ vào phi đạo mà người dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Người trụ vào đạo, phi đạo mà dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không? Người trụ vào phi đạo, chẳng phải phi đạo mà dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không? Vậy người trụ vào đâu để dứt sạch lậu hoặc, tâm hoàn toàn giải thoát?

Thiện Hiện thưa:

- Con chẳng phải do trụ được hết các lậu, tâm giải thoát. **Nhưng con hết lậu, tâm được giải thoát đều vô sở trụ.**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng vậy, hành Bát Nhã sâu xa hoàn toàn không có chỗ trụ mà chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Nhất thiết tướng trí gọi Nhất thiết tướng trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì biết tất cả pháp đồng một tướng, đó là tướng tịch diệt, cho nên gọi là Nhất thiết tướng trí.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Các hành tướng trạng có thể biểu hiện các pháp. Như Lai như thật năng khắp giác biết, vậy nên gọi là Nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hoặc Nhất thiết trí, hoặc Đạo tướng trí, hoặc Nhất thiết tướng trí, ba trí này đoạn trừ các phiền não có khác nhau không? Có hữu dư đoạn, vô dư đoạn không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải các phiền não đoạn có khác nhau. Nhưng chư Như Lai đã đoạn hẳn tất cả phiền não tập khí tương tục. Còn Thanh văn, Độc giác thì chưa đoạn hẳn tập khí tương tục.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Dứt các phiền não được vô vi chăng?

Phật nói:

- Có.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thanh văn, Độc giác chẳng đắc vô vi có dứt phiền não chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Trong pháp vô vi có sự khác nhau không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu pháp vô vi không khác nhau thì vì sao Phật nói tất cả đã đoạn hẳn tập khí tương tục, Thanh văn, Độc giác vẫn chưa đoạn hẳn tập khí tương tục?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tập khí tương tục thật sự chẳng phải phiền não. Nhưng các Thanh văn, Độc giác đã đoạn phiền não nhưng vẫn còn có

một phần nhỏ tướng trạng giống như tham, sân, si phát ra từ thân, ngữ, nên nói: Đây là tập khí tương tục.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đạo cùng Niết bàn đều vô tự tánh, duyên nào Phật nói đây là Dự lưu cho đến Độc giác, đây là Bồ Tát, hoặc các Như Lai, tất cả đều là vô vi hiển ra.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hoặc là Dự lưu cho đến Độc giác, hoặc là Bồ Tát, hoặc là Như Lai, tất cả đều là vô vi hiển ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Trong pháp vô vi thật có nghĩa Dự lưu cho đến Như Lai sai khác chăng?

Phật nói:

- Chẳng có.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Nếu vậy duyên nào Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai tất cả đều là vô vi hiển ra?

Phật bảo:

- Thiện Hiện: Ta nương lời nói thế tục chỉ rõ có Dự lưu thấy hiển ra sai khác, chẳng nương thắng nghĩa, chẳng phải trong thắng nghĩa có chỉ rõ được. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong thắng nghĩa có đạo ngôn ngữ hoặc huệ phân biệt, hoặc lại hai thứ. Nhưng bởi vì lời nói thế tục đoạn dứt các pháp, nên giả lập lời nói thế tục là ngăn sau các pháp vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tướng đều không, ngăn trước hãy không, huống có ngăn sau, tại sao giả lập có ngăn sau?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Tự tướng của tất cả pháp đều Không, ngăn trước còn không có thì làm sao có ngăn sau? Nếu ngăn sau thật có thì điều đó chắc chắn không xảy ra. Nhưng các hữu tình không hiểu rõ tự tướng của tất cả các pháp đều Không. Vì làm lợi ích cho họ nên dùng phương tiện giả nói đây là ngăn trước, đây là ngăn sau. Nhưng trong tự tướng Không của tất cả pháp thì ngăn trước, ngăn sau đều bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đã thông đạt tự tướng của tất cả pháp là Không để tu hành Bát Nhã sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát thông đạt tự tướng của tất cả pháp đều Không, nên hành Bát Nhã sâu xa mà không chấp trước vào các pháp. Nghĩa là không chấp trước nội hay ngoại, thiện hay bất thiện, thế gian hay xuất thế gian, hữu lậu hay vô lậu, hữu vi hay vô vi, pháp Thanh văn hay pháp Độc giác, pháp Bồ Tát hay pháp chư Phật, chỉ căn cứ vào thế tục mà thi thiết là có, không căn cứ vào thắng nghĩa nên không chấp trước.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài thường nói Bát Nhã sâu xa. Vậy, Bát Nhã sâu xa **nuơng vào nghĩa nào được gọi là Bát Nhã Ba la mật?**

Phật dạy:

Này Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật này vì **có khả năng đạt đến bờ giác**, là cứu cánh của tất cả pháp, nuơng vào nghĩa này gọi là Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát , Như Lai đều nuơng vào Bát nhã Ba la mật này để đạt đến bờ giác, nuơng nghĩa này nên gọi là Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật đây y theo lý thắng nghĩa phân tách các pháp cho đến không có chút phần khá được, nuơng nghĩa đây nên gọi là Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật này vì bao trùm tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì, nuơng nghĩa này nên gọi là Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đối với Bát nhã Ba la mật này vì không có pháp nhỏ nhặt nào mà nó tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc có sắc hoặc không sắc, hoặc có thấy hoặc không thấy, hoặc có đối hoặc không đối, nuơng nghĩa này nên gọi là Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa này chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, không sắc, không thấy, không đối, một tướng chõ gọi là vô tướng. (Q.526, ĐBN)

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật này có khả năng sanh tất cả pháp lành thù thắng, sanh tất cả trí tuệ biện tài, đưa đến các quả vui thế gian và xuất thế gian, chiếu soi tất cả nghĩa lý sâu xa, nương nghĩa này nên gọi là Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do nghĩa lý Bát nhã Ba la mật này chắc thật, không lay động, không hư hoại, nương nghĩa này nên gọi là Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa này thì tất cả ác ma và quyến thuộc của ma, hàng Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo Phạm chí, bạn ác, oán thù đều không thể phá hoại được. Vì sao? Vì trong Kinh Bát Nhã sâu xa này nói tự tướng tất cả pháp là Không, nên các ác ma không thể làm gì được.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên theo nghĩa chơn thật này mà hành Bát Nhã, tức là tự tướng tất cả pháp đều Không, nên tất cả ác duyên không làm lay động, không hư hoại.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì muốn hành nghĩa lý Bát Nhã sâu xa này nên các đại Bồ Tát đem vô sở đắc làm phương tiện để **thực hành các nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã; cũng hành các nghĩa khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, các nghĩa pháp trí, loại trí, thể tục trí, tha tâm trí, tận trí, vô sanh trí, như thuyết trí.**

Thiện Hiện! Các Bồ Tát vì hành Bát Nhã nghĩa thú thậm thâm, nên hành Bát Nhã như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ở trong lý Bát nhã Ba la mật thâm diệu đây, **nghĩa cùng phi nghĩa đều bất khả đắc.** Làm sao Bồ Tát vì hành Bát Nhã nghĩa thú thậm thâm, nên hành Bát Nhã như vậy?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì hành nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật nên các đại Bồ Tát phải suy nghĩ: Ta chẳng nên hành **tham** nghĩa phi nghĩa, chẳng nên hành **sân** nghĩa phi nghĩa, chẳng nên hành **si** nghĩa phi nghĩa, chẳng nên hành **mạn** nghĩa phi nghĩa, chẳng nên hành **tà kiến** nghĩa phi nghĩa, cho đến chẳng nên hành **tất cả kiến thú** nghĩa phi

nghĩa. Cũng chẳng nên hành tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn, tà kiến, kiến thú và các pháp nghĩa khác. Vì sao? Vì chon như, thật tế của tham, sân, si v.v... không cùng với các pháp làm nghĩa hay phi nghĩa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì hành Bát Nhã Ba la mật nghĩa lý sâu xa nên các đại Bồ Tát phải suy nghĩ: Ta chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của sắc; chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề; chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì khi ta đạt quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, tìm nghĩa, phi nghĩa của tất cả pháp đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Nếu chư Phật ra đời hoặc chẳng ra đời, các pháp, pháp giới, pháp trụ, pháp định... vốn vẫn thường trụ, không có pháp đối với pháp làm nghĩa hay phi nghĩa.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên lia sự chấp trước nghĩa, phi nghĩa để hành nghĩa lý Bát Nhã sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát Nhã sâu xa này không cùng với các pháp làm nghĩa hay phi nghĩa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Bát Nhã sâu xa này đối với các pháp hữu vi, vô vi đều không có làm, chẳng ơn, chẳng oán, không ích, không tổn. Vì lý do này nên không cùng các pháp làm nghĩa hay phi nghĩa.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chư Phật, hàng đệ tử và tất cả Hiền Thánh đều lấy vô vi làm chỗ hướng đến hay không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người đã nói! **Tất cả Hiền Thánh đều lấy vô vi làm chỗ hướng đến.** Nhưng pháp vô vi ấy không cùng với các pháp làm tăng ích hay tổn hại. Ví như hư không, chon như, thật tế không cùng các pháp làm tăng ích hay tổn hại. Các pháp Bát Nhã sâu xa của các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, không cùng các pháp làm tăng ích hay tổn hại. Cho nên, Bát Nhã Ba la mật không cùng các pháp làm nghĩa hay phi nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải các đại Bồ Tát cần học Bát Nhã Ba la mật vô vi mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người đã nói! Các đại Bồ Tát cần phải học Bát Nhã vô vi sâu xa mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, **đem pháp không hai làm phương tiện.**

Thiện hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Có phải nhờ vào pháp không hai để được pháp không hai không?

Phật dạy:

- Không!

Thiện hiện thưa:

- Vậy thì nhờ vào hai pháp có được pháp không hai không?

Phật dạy:

- Không!

Thiện hiện thưa:

- Nếu không hai pháp, không nhờ hai pháp, đắc pháp không hai, thì các đại Bồ Tát làm sao đạt được Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Pháp hai chẳng hai đều bất khả đắc. Vậy, sở đắc Nhất thiết trí trí chẳng nhờ vào hai pháp để được pháp chẳng hai. Nhưng pháp vô sở đắc có khả năng đạt vô sở đắc. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa và Nhất thiết trí trí đều bất khả đắc, nên không đắc mà đắc mới gọi là chân đắc. (Q.526, ĐBN)

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bát Nhã Ba la mật như thế rất là sâu xa. Các đại Bồ Tát thường làm việc khó làm, chẳng đắc hữu tình cũng lại chẳng đắc thi thiết hữu tình mà vì hữu tình cầu tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Ví như có người trồng cây giữa hư không là việc rất khó. Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng đắc hữu tình và thi thiết hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề là việc cực khó.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người đã nói! Bát nhã Ba la mật này rất sâu xa. Các đại Bồ Tát có thể làm việc khó làm, chẳng đắc hữu tình cũng lại chẳng đắc thi thiết hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát mặc dù không thấy có thật hữu tình và sự hoạt động chơn thật của họ. Nhưng các hữu tình ngu si điên đảo chấp là thật có, trầm luân sanh tử, chịu khổ vô cùng. Vì cứu độ họ nên các Bồ Tát cầu đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi dùng phương tiện thiện xảo để độ thoát họ. Ví như có người trồng cây thuốc chỗ đất tốt, mặc dù người ấy không biết gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả của cây này ai sẽ hưởng. Khi trồng cây rồi, tùy thời tiết, người ấy siêng năng tưới bón, chăm sóc, giữ gìn. Về sau thân cây này to lớn, gốc, thân, nhánh, lá, hoa quả sum suê, được nhiều người dùng đến, chữa lành bệnh, được an vui. Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, mặc dù không thấy có quả vị Phật, có hữu tình, nhưng vì hữu tình nên cầu đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, lần lần tu hành sáu pháp đạt đến bờ giác và vô lượng Bồ đề phần pháp khác. Đã viên mãn rồi mới chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, khiến hữu tình thọ dụng nhánh, lá, hoa, quả ở cây Phật đều được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết! Sự lợi ích của nhánh lá có nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này để được thoát cảnh giới ác thú đầy đau khổ. Sự lợi ích của hoa nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này, được sanh vào dòng đại tộc Sát đế lợi, cho đến sanh vào đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh vào cõi trời Tứ thiên vương, cho đến sanh vào cõi trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Sự lợi ích của quả nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này chứng được quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ đề, hoặc quả vị Vô Thượng Bồ đề. Các hữu tình này được Bồ đề rồi lại dùng nhánh, lá, hoa, quả, cây Phật làm lợi ích cho loài hữu tình khác, khiến họ cũng thoát khỏi ác thú, được vui nơi cõi trời, người, lần lần an trụ trong 3 thừa, vào cõi Niết bàn.

Thiện Hiện nên biết! Mặc dù các đại Bồ Tát làm việc lợi ích lớn như vậy, nhưng không thấy có thật hữu tình được Niết bàn, chỉ thấy dứt bật các khổ vọng tưởng.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, chẳng đắc hữu tình và thi thiết hữu tình, nhưng vì trừ vọng tưởng điên đảo kia, cầu tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Do nhân duyên này nên nói các Ngài làm việc rất khó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nên biết y như Phật. Vì sao? Vì nhờ các đại Bồ Tát này mới đoạn trừ vĩnh viễn các nỗi khổ trong cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, cũng có thể đoạn trừ vĩnh viễn nỗi khổ không an ổn, bần cùng, hèn kém trong ba cõi.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người đã nói! Các đại Bồ Tát phải biết y như Phật, nếu thế gian này không có chúng Bồ Tát hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì không có mười phương ba đời chư Phật, cũng không có Độc giác và các Thanh văn, không thể đoạn trừ vĩnh viễn các nỗi khổ trong địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, không an ổn, bần cùng, hèn kém trong ba cõi.

Vì vậy, nay Thiện Hiện! Đúng như lời ông đã nói. Các đại Bồ Tát phải biết y như Phật.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ông nên biết, **các đại Bồ Tát tức là Như Lai**. Vì sao? Vì do như này thi thiết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tức do như này thi thiết Độc giác. Do như này thi thiết Độc giác tức do như này thi thiết Thanh văn. Do như này thi thiết Thanh văn tức do như này thi thiết tất cả Hiền Thánh. Do như này thi thiết tất cả Hiền Thánh tức do như này thi thiết sắc uẩn. Do như này thi thiết sắc uẩn tức do như này thi thiết thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Do như này thi thiết thọ, tưởng, hành, thức uẩn tức do như này thi thiết mười hai xứ. Do như này thi thiết mười hai xứ tức do như này thi thiết mười tám giới. Cứ lần lượt như vậy, cho đến do như này thi thiết quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề tức do như này thi thiết Nhất thiết trí trí. Do như này thi thiết Nhất thiết trí trí tức do như này thi thiết cảnh giới hữu vi. Do như này thi thiết cảnh giới hữu vi tức do như này thi thiết cảnh giới vô vi. Do như này thi thiết cảnh giới vô vi tức do như này thi thiết tất cả pháp. Do như này thi thiết tất cả pháp tức do như này thi thiết tất cả hữu tình. Do như này thi thiết tất cả hữu tình tức do như này thi thiết tất cả đại Bồ Tát .

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc là Như Lai như, Độc giác như, Thanh văn như, tất cả Hiền Thánh như, tất cả các sắc như, tất cả các pháp như, tất cả hữu tình như, tất cả đại Bồ Tát như, các như ấy như thật, đều không sai khác. Do không khác nên gọi là như như. Đối với như như đây, các đại Bồ Tát tu học viên mãn, chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết, chúng đại Bồ Tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì tất cả hữu tình đều lấy như làm định lượng vậy.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cần nên học Bát Nhã như này. Nếu các đại Bồ Tát ấy học Bát Nhã như thì có thể học tất cả pháp như. Nếu có thể học được tất cả pháp như thì có thể viên mãn tất cả pháp như. Nếu có thể viên mãn tất cả pháp như, thì đối với tất cả pháp như được tự tại. Nếu đối với tất cả pháp như được tự tại, thì có thể khéo biết căn tánh thắng liệt của tất cả hữu tình. Nếu biết được tất cả căn tánh thắng liệt của hữu tình, thời năng biết đủ tất cả thắng giải sai khác của hữu tình. Nếu năng biết đủ tất cả thắng giải sai khác của hữu tình, thời biết tất cả hữu tình tự nghiệp thọ quả. Nếu biết tất cả hữu tình tự nghiệp thọ quả, thì viên mãn nguyện và trí. Nếu viên mãn nguyện và trí, thì có thể tịnh tu Diệu trí trong ba đời. Nếu có thể tịnh tu Diệu trí trong ba đời, thì có thể viên mãn Nhất thiết trí trí.

Nếu có thể viên mãn Nhất thiết trí trí, thì có thể hành Bồ Tát hạnh không điên đảo. Nếu có thể hành Bồ Tát hạnh không điên đảo, thì có thể thành thực hữu tình. Nếu có thể thành thực hữu tình, thì có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Nếu có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đã mong cầu. Nếu có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đã mong cầu, thì có thể chuyển bánh xe diệu pháp như thật. Nếu có thể chuyển bánh xe diệu pháp như thật, thì có thể an trụ chúng sanh vào đạo ba thừa một cách chắc chắn. Nếu có thể an trụ chúng sanh vào đạo ba thừa một cách chắc chắn, thì mới có thể dẫn dắt chúng sanh vào cõi Vô dư y bát Niết bàn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Vì thấy tất cả công đức tự lợi, lợi tha như vậy, nên các đại Bồ Tát mới phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nỗ lực đồng mãnh không thối chuyển để hành Bát Nhã sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát muốn làm lợi ích cho các hữu tình, có thể phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, tu hành Bát Nhã sâu xa này đúng như pháp, thì được thế gian, trời, người, A tu la v.v... đều lễ kính.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói! Nếu các đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, có thể phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, tu hành đúng như pháp Bát Nhã này, thì được thế gian, trời, người, A tu la v.v... đều cung kính, cúng dường.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát khắp vì tất cả hữu tình làm những việc lợi ích, có thể phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì được bao nhiêu phước?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát này **được phước vô lượng, không thể tính đếm hay thí dụ được.**

Thiện Hiện nên biết! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong Tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều hướng đến địa vị Thanh văn, Độc giác. Ý ngươi thế nào? Các hữu tình này phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Họ được phước vô lượng, vô biên!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phước đức của họ đạt được so với phước đức của một vị Bồ Tát đạt được do phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, mà ngươi đã hỏi thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần cũng không bằng một. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đều nương vào các đại Bồ Tát mà xuất sanh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hãy tạm gác lại việc phước đức đạt được của tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới do hướng đến bậc Thanh văn, Độc giác, giả sử tất cả hữu tình đầy trong Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Tịnh quán địa. Ý người thế nào? Các hữu tình này phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Họ được phước vô lượng, vô biên!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phước đức của họ đạt được so với phước đức của một đại Bồ Tát đạt được do phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời người hỏi thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đều nương vào các đại Bồ Tát mà xuất sanh, chẳng phải đại Bồ Tát nương Thanh văn, Độc giác mà xuất sanh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hãy tạm gác việc phước đức đạt được của tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Tịnh quán địa, giả sử tất cả hữu tình đầy trong Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Chung tánh địa, hoặc Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa. Ý người thế nào? Các hữu tình này phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Họ được phước vô lượng, vô biên!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phước đức của họ so với phước đức của một đại Bồ Tát đạt được do phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời người hỏi thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đều nương vào các đại Bồ Tát mà xuất sanh, chẳng phải đại Bồ Tát nương Thanh văn, Độc giác mà xuất sanh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong Tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình. Phước đức của

chúng đại Bồ Tát này đạt được so với phước đức của một vị đại Bồ Tát trụ vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong Tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều trụ Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Phước đức của chúng đại Bồ Tát này đạt được so với phước đức của một đại Bồ Tát do hướng đến Bồ đề thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong Tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều hướng đến Bồ đề. Phước đức của chúng đại Bồ Tát này đạt được so với phước đức của một Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại **Bồ Tát mới phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề phải tư duy pháp gì?**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này thường chánh **tư duy Nhất thiết tướng trí.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhất thiết tướng trí lấy gì làm tánh? Duyên vào đâu? Tăng thượng gì? Hành tướng gì? Có tướng gì?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nhất thiết tướng trí lấy vô tánh làm tánh, không tướng, không nhân, không chỗ cảnh giác, không sanh, không hiện.

Lại nữa, câu hỏi của người về Nhất thiết tướng trí duyên vào đâu, tăng thượng gì, hành tướng gì, có tướng gì? Thiện Hiện nên biết! **Nhất thiết tướng trí lấy vô tánh làm chỗ duyên, lấy chánh niệm làm tăng thượng, lấy vắng lặng làm hành tướng, lấy vô tướng làm tướng.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ riêng Nhất thiết tướng trí lấy vô tánh làm tánh, hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh? Nói rộng,

cho đến quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật cũng lấy vô tánh làm tánh, hay cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Chẳng những Nhất thiết tướng trí lấy vô tánh làm tánh, mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh. Cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì mà Nhất thiết tướng trí lấy vô tánh làm tánh? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh, cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Do Nhất thiết tướng trí không có tự tánh, pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh. Pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì Nhất thiết tướng trí không có tự tánh. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Do Nhất thiết tướng trí không có tự tánh hòa hợp. Nếu pháp không có tự tánh hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh hòa hợp. Nếu pháp không có tự tánh hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh. Vì lý do này nên các đại Bồ Tát biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm tự tánh.** Vì lý do này nên các đại Bồ Tát biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Tất cả pháp đều lấy chơn như làm tự tánh, nói rộng cho đến lấy cảnh giới bất tư nghì làm tự tánh.** Vì lý do này nên các đại Bồ Tát biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp ấy đều vô tánh thì các đại Bồ Tát mới phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, được thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Nói rộng, cho đến thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể thực hành Nhất thiết trí trí, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này được thành tựu phương tiện thiện xảo vi diệu, mặc dù biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, nhưng vẫn tinh tấn thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy tinh tấn thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, nhưng vẫn thông suốt tất cả hữu tình, các cõi Phật đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này mặc dù hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, học đạo Bồ đề, nhưng vẫn biết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đạo Bồ đề này đều lấy vô tánh làm tự tánh. Nói rộng, cho đến tuy hành Nhất thiết trí trí, học đạo Bồ đề, nhưng vẫn biết Nhất thiết trí trí và đạo Bồ đề đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này tu sáu độ đạt đến bờ giác, học đạo Bồ đề như vậy, nói rộng cho đến hành Nhất thiết trí trí, học đạo Bồ đề như vậy, nhưng nếu **chưa thành tựu** Như Lai mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác, thì gọi là học đạo Bồ đề **chưa viên mãn**.

Trái lại, nếu đại Bồ Tát học đạo này đã được viên mãn, thì cũng viên mãn Ba la mật. Vì pháp Ba la mật viên mãn, nên trong một sát na tương ưng Bát Nhã liền có thể chứng đắc Nhất thiết tướng trí. Bấy giờ, tất cả tập khí phiền não nhỏ nhặt vĩnh viễn không còn phát sanh tức Vô dư y đoạn đắc, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, Bồ Tát này dùng Phật nhãn thanh tịnh vô ngại quán các pháp trong mười phương ba đời còn chẳng đắc Vô hướng gì đắc Hữu.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên hành Bát nhã Ba la mật, quán tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Đây gọi là các đại Bồ

Tát đầy đủ phương tiện thiện xảo vi diệu. Nghĩa là Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật, quán tất cả pháp còn chẳng đắc Vô hướng gì đắc Hữu.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này hành Bát nhã Ba la mật. Khi tu bố thí, đối với việc bố thí, người nhận, vật thí cùng tâm Bồ đề còn chẳng thấy không hướng gì thấy có. Đại Bồ Tát tu tịnh giới, đối với tịnh giới này, hoặc đối tượng giữ tịnh giới, kẻ trì tịnh giới, tâm giữ tịnh giới còn chẳng thấy không hướng gì thấy có. Đại Bồ Tát khi tu an nhẫn, đối với pháp an nhẫn này, đối tượng tu an nhẫn, người tu an nhẫn, tâm tu an nhẫn, còn chẳng thấy không hướng gì thấy có. Đại Bồ Tát khi tu tinh tấn, đối với sự tinh tấn này, đối tượng tu tinh tấn, người hành tinh tấn, tâm tu tinh tấn, còn chẳng thấy không hướng gì thấy có. Đại Bồ Tát khi tu tịnh lự, đối với pháp tịnh lự này, đối tượng tịnh lự, kẻ hành tịnh lự, tâm tu tịnh lự, còn chẳng thấy không hướng gì thấy có. Đại Bồ Tát khi tu Bát Nhã, đối với pháp Bát Nhã này, đối tượng tu Bát Nhã, kẻ hành Bát Nhã, tâm tu Bát Nhã, còn chẳng thấy không hướng gì thấy có. Nói rộng, cho đến khi chứng Nhất thiết trí trí, đối với Nhất thiết trí trí này, hoặc người được, hoặc do đây được và thời gian chón được còn chẳng thấy không hướng gì thấy có. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này nghĩ: Các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Pháp vô tánh, bản tánh nó vốn như vậy, chẳng phải Phật, Thanh văn, Độc giác làm ra, cũng không có ai làm, vì tất cả pháp đều không tác giả, đều lia tác giả.(Q. 526, ĐBN)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải các pháp lia pháp tánh hay sao?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy!

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lia pháp tánh thì làm thế nào pháp lia biết được pháp lia là có hoặc không? Vì sao? Vì pháp không không thể biết được pháp không, pháp có không thể biết pháp có, pháp không không thể biết pháp có, pháp có không thể biết pháp không. Như vậy, tất cả pháp đều lấy vô vi làm tánh thì

làm thế nào đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã chỉ rõ các pháp hoặc có hoặc không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi hành Bát Nhã, các đại Bồ Tát tùy theo thể tục chỉ rõ các pháp hoặc có hoặc không, chẳng phải tùy thuộc thắng nghĩa.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Thể tục và thắng nghĩa có khác nhau không?**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ngoài thể tục không có thắng nghĩa. Vì sao? Vì thể tục như tức là thắng nghĩa. Do các loài hữu tình điên đảo vọng chấp, đối với pháp như này không biết, không thấy. Các đại Bồ Tát vì lợi ích chúng sanh, tùy theo tướng của thể tục chỉ rõ các pháp có hoặc không, không dựa vào thắng nghĩa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các loại hữu tình đối năm uẩn v.v... khởi tướng thật có, chẳng biết chẳng phải có. Các đại Bồ Tát vì nhiều ích kia chỉ rõ uẩn v.v... hoặc có hoặc không, khiến các hữu tình nhân đây biết rõ các uẩn các pháp chẳng có chẳng không, chẳng phải muốn khiến chấp tướng thật có không.

Như vậy, **Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên siêng tinh tấn liả chấp có không, mới có khả năng hành Bát Nhã thậm thâm vì các hữu tình làm nhiều ích lớn!** (Q. 526, ĐBN)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói các **Bồ Tát hạnh**, các hạnh đó là gì?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hạnh Bồ Tát nghĩa là vì cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà hành, hoặc làm những việc lợi ích cho chúng sanh. Đó gọi là Bồ Tát hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành Bồ Tát hạnh ở đâu?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên đối với Không của sắc hành Bồ Tát hạnh, nên đối với Không của thọ, tưởng, hành, thức hành Bồ Tát hạnh. Nói rộng, cho đến đối với Không của Nhất thiết trí hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của trang nghiêm cõi Phật hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của thành thực hữu tình hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của Đà la ni nhờ biện tài mà dẫn phát để hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của Đà la ni nhờ văn tự mà dẫn phát để hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của Đà la ni nhờ vô văn tự để ngộ nhập mà hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi hành Bồ Tát hạnh.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bồ Tát hạnh, giống như Phật Vô Thượng Bồ đề **đối với các pháp không hành hai tướng.**

Thiện Hiện nên biết! **Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã như thế gọi là vì Vô Thượng Bồ đề và vì hữu tình hành Bồ Tát hạnh.**

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói **Phật đà** ở khắp nơi, vậy tên Phật đà y vào nghĩa nào để nói?

Phật dạy:

- **Nay Thiện Hiện! Vì có thể giác ngộ nghĩa chơn thật nên gọi Phật đà, giác ngộ được pháp chơn thật nên gọi Phật đà. Đối với nghĩa chơn thật có thể hiểu thông suốt, có thể hiện Đăng giác nên gọi Phật đà. Đối với các pháp, giác ngộ hoàn toàn thật tánh của nó, tận cùng tánh của nó nên gọi là Phật đà. Như thật khai ngộ cho tất cả hữu tình xa lìa các điên đảo nên gọi Phật đà.**

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói **Bồ đề** ở khắp nơi, vậy tên Bồ đề này y vào nghĩa nào để nói?

Phật dạy:

- **Nay Thiện Hiện! Bồ đề có nghĩa là Không, là chơn như, là thật tế, là pháp giới, là pháp tánh.**

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Giả lập danh tướng, đặt bày ngôn ngữ để làm cho giác ngộ chơn thật, đưa đến tối thượng, tối diệu nên gọi Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ đề là chơn thật, chẳng hư dối, chẳng biến dị.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ đề nghĩa là không thể phá hoại, không thể phân biệt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giác ngộ sự thanh tịnh chơn chánh của chư Phật nên gọi Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do đây chư Phật đối với tất cả pháp, tất cả chúng tướng hiện Chánh đẳng giác nên gọi Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát vì Bồ đề nên tu hành sáu pháp Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí, khi tích tụ các căn lành vì ấy đối với pháp nào làm lợi ích hoặc làm tổn hại, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát vì Bồ đề **nên tu sáu pháp Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí**, khi tích tụ các căn lành, vì ấy đối với tất cả pháp không làm lợi ích hay tổn hại, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này vì Bồ đề nên tu Bát Nhã sâu xa, đối với tất cả pháp **đem vô sở duyên làm phương tiện**, nên không làm lợi ích, tổn hại, không làm tăng giảm, không làm sanh diệt, không làm nhiễm tịnh mà được hiện tiền.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát vì Bồ đề nên hành Bát Nhã sâu xa, đối với tất cả pháp đem vô sở duyên làm phương tiện, chẳng làm lợi ích, tổn hại, chẳng tăng giảm, chẳng sanh diệt, chẳng nhiễm tịnh. Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã sâu xa, làm thế nào để nhiếp lấy các pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, và làm thế nào nhiếp cả Nhất thiết tướng trí để vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác và bậc phàm phu, thẳng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, tu Bồ Tát hạnh, lần lần chứng đắc Nhất thiết trí trí này?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa không dựa vào hai, gìn giữ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến không dựa vào hai cho nên lần lần sẽ chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Cụ thợ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã, không dựa vào hai, gìn giữ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng không dựa vào hai, nên lần lần chứng đắc Nhất thiết trí trí. Đại Bồ Tát làm thế nào từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ đề, luôn luôn tăng trưởng pháp lành thù thắng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát lấy hai mà hành, thì các thiện pháp chẳng thể tăng trưởng. Vì sao? Ngu phu dị sanh đều nương đối đãi, nên sở khởi thiện pháp chẳng tăng trưởng được. Nếu đại Bồ Tát hành chẳng hai, từ sơ phát tâm cho đến khi thành chánh quả, hằng thời tăng trưởng tất cả thiện pháp.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Căn lành của các đại Bồ Tát vững chắc không thể khuất phục. Dù thế gian, trời, người, A tu la v.v... cũng không thể phá hoại, không thể làm rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, không bị các pháp ác bất thiện của thế gian dẫn dắt, sai khiến làm cho pháp Ba la mật, cho đến Nhất thiết trí trí không được tăng trưởng. Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên hành Bát Nhã sâu xa không hai.

Cụ thợ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát vì căn lành nên hành Bát Nhã sâu xa chẳng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không phải vậy. Thiện Hiện! Phải biết các đại Bồ Tát chẳng vì căn lành nên hành Bát Nhã sâu thăm, cũng chẳng vì căn chẳng lành nên hành Bát Nhã sâu thăm. Vì sao? Các đại Bồ Tát lẽ phải như vậy. Nếu chưa gần gũi cúng dường cung kính chư Phật Thế Tôn, nếu các căn lành chưa cực viên mãn, nếu bạn lành chơn thiện chưa nhiều nhiếp thọ, quyết chẳng thể chứng Nhất thiết trí trí.

Cụ thợ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào các đại Bồ Tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, làm cho căn lành viên mãn hoàn toàn, được nhiều bạn lành chơn tịnh hộ trì, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, được nghe Phật thuyết Khế Kinh cho đến Luận nghị (12 bộ Kinh). Ngherồi thọ trì, đọc tụng, ôn tập cho được thông suốt hoàn toàn. Đã thông suốt hoàn toàn rồi mới tư duy đúng lý. Đã tư duy rồi hiểu thấu ý nghĩa sâu xa. Thấu rõ ý nghĩa sâu xa rồi mới có thể thông đạt hoàn toàn, thông đạt được Đà la ni phát sanh hiểu biết vô ngại, cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Dù sanh ở chỗ nào đối với giáo nghĩa chánh pháp đã được nghe, thọ trì chẳng quên mất, trông nhiều căn lành với chư Phật. Nhờ năng lực giữ vững căn lành nên vị ấy chẳng đọa vào ác thú, sanh chỗ an vui. Lại nhờ giữ vững căn lành nên an vui thanh tịnh, thường không điên đảo, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Lại nhờ giữ vững căn lành nên không xa lìa bạn lành chơn tịnh, đó là chư Như Lai, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn cùng những người hay khen ngợi Phật, Pháp, Tăng. (Q.526, ĐBN)

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, làm cho căn lành viên mãn hoàn toàn, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Vì vậy, nay Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí phải siêng năng, tinh tấn gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành tựu viên mãn căn lành thù thắng, phục vụ bạn lành chơn tịnh không bao giờ nhàm chán.**

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như các đại Bồ Tát chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, không thành tựu căn lành thù thắng, không tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, không thành tựu căn lành thù thắng, không tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh thì chẳng xứng đáng nhận tên Ma ha tát, huống chi có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì có đại Bồ Tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, trông nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, còn chưa thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, huống gì chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, chẳng trông căn lành, chẳng tận lực phục

vụ bạn lành chơn tịnh mà có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí. Nếu đại Bồ Tát ấy có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, nhất định không có việc ấy.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn nhận tên Bồ Tát Ma ha tát (*đại Bồ Tát*), muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí thì thường nên gần gũi cúng dường chư Phật, trồng nhiều căn lành thù thắng một cách rốt ráo, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh không sanh nhàm chán.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì có đại Bồ Tát gần gũi cúng dường chư Phật, trồng nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, nhưng không chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ Tát này **xa lìa phương tiện thiện xảo** Bát nhã Ba la mật, nên tuy có gần gũi cúng dường chư Phật, có trồng nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh nhưng vì ấy không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là **phương tiện thiện xảo**? Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo phải làm gì để chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát sơ phát tâm, khi tu hành **bồ thí Ba la mật đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, hoặc thí chư Phật, hoặc thí Bồ Tát, hoặc thí Độc giác, hoặc thí Thanh văn, hoặc thí các người phi người thấy**. Đại Bồ Tát này trọn nên tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí như thế, tuy hành bồ thí mà không tương thí, không tương kê thọ, cũng không tương tất cả ngã, ngã sở.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm **tu hành tịnh giới Ba la mật, đem tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, để thọ trì tịnh giới**, tâm không phát sanh tham, sân, si, không bị tùy miên ràng buộc, cũng không phát sanh các pháp ác bất thiện làm ngăn ngại Bồ đề, như là xan tham, ác giới, phần hận, giải đãi, tán loạn, yếu mềm, ác tuệ và ngã mạn v.v..., cũng không phát sanh tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào từ lúc mới phát tâm **tu hành an nhẫn** Ba la mật, dùng tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí làm phương tiện để tu học an nhẫn, cho đến để bảo vệ tánh mình, đại Bồ Tát này cũng không phát sanh một niệm giận hờn, một lời nói ác, hay một tâm oán hận báo thù. Giả sử có một người muốn đến hại mạng mình, cướp đoạt của cải, xâm chiếm vợ con, nhà cửa, vu khống mạ nhục, chia rẽ, khinh khi, hoặc đánh, hoặc đâm, hoặc cắt, hoặc chặt và gây ra đủ thứ tai hại khác thì vị ấy hoàn toàn không giận hờn hữu tình đó. Chỉ cầu mong làm cho người kia được lợi ích an lạc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào từ lúc mới phát tâm **tu hành tinh tấn** Ba la mật, dùng tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, phát tâm siêng năng dũng mãnh một cách chân chính không khiếp sợ, xa lìa tâm giải đãi, hèn yếu. Vì cầu Bồ đề, vị ấy không sợ các khổ, không phé bỏ việc tu tập các pháp lành.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào từ lúc mới phát tâm **tu hành tịnh lự** Ba la mật, dùng tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí để tu học các định. Khi mắt thấy các sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân cảm giác xúc chạm, ý phân biệt các pháp, đại Bồ Tát này không nắm giữ các tướng, không nắm bắt những thứ ưa thích. Tức là giữ gìn các căn ngay nơi đối tượng ấy, không sống phóng dật, không cho phát sanh các pháp ác ở thế gian như tham ái và các phiền não, chuyên tu niệm định để giữ gìn các căn. Đại Bồ Tát này hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nói năng, hoặc im lặng thường không xa lìa định thù thắng, xa lìa các pháp dơ bẩn, thân tâm yên tịnh, không trái oai nghi phép tắc, hành động đều đoan chánh, tâm thường ổn định, không sanh phân biệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào từ lúc mới phát tâm **tu hành Bát nhã Ba la mật**, dùng tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí tu học diệu tuệ. Đại Bồ Tát này lìa các ác tuệ, tâm không bị kẻ khác gây chấp ngã và ngã sở, xa lìa tất cả cái thấy của ngã, cái thấy của hữu tình, cho đến cái thấy của người biết, người thấy, cái thấy của cái có hoặc không, và các cảnh giới ác kiến, xa lìa kiêu mạn, không có phân biệt, làm phát sanh đủ loại căn lành thù thắng. Vì sao?

Vì đại Bồ Tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này tăng trưởng nên có thể thực hành sáu pháp Ba la mật, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành sáu pháp Ba la mật, nhưng vị ấy không mong cầu phước báo cũng không mong mỗi cảnh giới đáng yêu và nơi sanh tốt đẹp, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát những ai chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành sáu pháp Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, dùng phương tiện thiện xảo, đem tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí để vào **bốn tịnh lực, bốn vô lượng và bốn định vô sắc**. Đại Bồ Tát này tuy đối với tịnh lực, vô lượng, vô sắc vào ra tự tại nhưng không nhận lấy quả dị thực ấy. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đầy đủ phương tiện thiện xảo tối thắng, quán tánh tướng các tịnh lực, vô lượng, vô sắc đều Không, không sanh, không thành, không chuyển, không diệt, nên thể nhập vào các pháp tướng, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Nếu đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thì tăng trưởng căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành này tăng trưởng, đại Bồ Tát có thể hành tịnh lực, vô lượng, vô sắc. Do hành tịnh lực, vô lượng, vô sắc nên các vị ấy có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, dùng phương tiện thiện xảo, đem tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, **tu hành kiến đạo sở đoạn, tu đạo sở đoạn** nhưng không chịu chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều Không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nên thể nhập vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Nếu đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng thì mới tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành này tăng trưởng, nên đại Bồ Tát có thể hành tất cả Bồ đề phần pháp, vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác, nhập địa vị Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đây gọi là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ

Tát, và cũng do có pháp nhẫn này nên đại Bồ Tát có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo đem tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, tuy tự tại vào ra theo chiều thuận nghịch đối với tám định giải thoát, chín định thứ đệ nhưng không chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều Không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nên thể nhập vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Nếu đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng thì mới tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành này tăng trưởng, đại Bồ Tát có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, chứng được địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, được thọ ký nhãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo đem tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, tinh tấn tu hành Như Lai mười lực và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, nhưng nếu chưa thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, thì vẫn chưa chứng đắc Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều Không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nên thể nhập vào pháp tướng, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Nếu đại Bồ Tát này đầy đủ phương tiện thiện xảo tối thắng, thì mới tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành này tăng trưởng, đại Bồ Tát có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, lần lần chứng đắc Nhất thiết trí trí. Như vậy, gọi là phương tiện thiện xảo.

Nếu đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo mà lại thực hành các thiện định thì mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí. Phương tiện thiện xảo thù thắng như vậy đều do Bát Nhã Ba la mật mà được thành tựu. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên siêng năng tu học Bát Nhã sâu xa. (Q.526, ĐBN)

27. PHẨM “HUỆ ĐẾN BỒ KIA”

Trọn quyển 527, Hội thứ III, ĐBN.
(*Tương đương phẩm “Biển Học”, cuối quyển 464
đến đầu quyển 465, Hội thứ II, ĐBN*)

Tóm lược:

Đoạn cuối phẩm “Phương Tiện Thiện Xảo”, nói rằng:

“Nếu đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo mà lại thực hành các thiện định thì mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí. Phương tiện thiện xảo thù thắng như vậy đều do Bát Nhã Ba la mật mà được thành tựu. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên siêng năng tu học Bát Nhã sâu xa”.

Thiện Hiện nghe lời này rồi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải các đại Bồ Tát thành tựu trí tuệ giác ngộ thù thắng, tuy có thể tu tập pháp sâu xa này, nhưng không nhận lấy thắng báo ở các cõi?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Các đại Bồ Tát thành tựu trí tuệ giác ngộ thù thắng, tuy có thể tu tập pháp sâu xa này, nhưng không nhận lấy thắng báo ở các cõi. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này **ngay trong tự tánh, không bị lay động**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy ngay trong tự tánh nào không bị lay động?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này nơi tự tánh của vô tánh không bị lay động.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy ngay trong tự tánh của vô tánh nào chẳng động?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này **chẳng bị động ngay trong tự tánh của sắc uẩn cho đến thức uẩn**. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của 12 xứ cho đến 18 giới. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của vô minh cho đến lão tử. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. **Chẳng bị động ngay trong tự tánh của tất cả pháp Phật** từ Tứ đế cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của Nhất thiết trí trí. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi. Vì sao? **Vì tự tánh các pháp như thế tức là vô tánh. Các đại Bồ Tát đối vô tánh tự tánh đây chẳng động. Vô tánh chẳng thể chứng vô tánh.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hữu tánh có thể chứng được vô tánh không? Vô tánh có thể chứng hữu tánh không? Hữu tánh có thể chứng hữu tánh không? Vô tánh có thể chứng vô tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì không nên lấy hữu tánh để có thể hiện quán vô tánh, vô tánh chẳng nên hiện quán hữu tánh, hữu tánh chẳng nên hiện quán hữu tánh, vô tánh chẳng nên hiện quán vô tánh. Như vậy, chẳng lẽ Thế Tôn không đắc, không hiện quán chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tuy Ta có đắc, có hiện quán nhưng xa lìa tứ cú.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao lìa tứ cú mà có đắc, có hiện quán?

Phật dạy:

- **Này Thiện Hiện! Hoặc đắc hoặc hiện quán đều chẳng có chẳng không, lìa danh, lìa tướng đoạn trừ các hý luận. Vì vậy, nên Ta nói có đắc, có hiện quán mà xa lìa tứ cú.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát quán pháp nào mà cho là hý luận?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc

bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là **sở biến tri** hoặc chẳng phải sở biến tri, là hý luận. Nói rộng, cho đến quán Nhất thiết trí trí thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, là hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát suy nghĩ: Thánh đế khổ nên biết, Thánh đế tập nên đoạn, Thánh đế diệt phải chứng, Thánh đế đạo nên tu, thì đây là hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát suy nghĩ: Nên tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thì đây là hý luận; nên trụ pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không; nên trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; nên trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, thì đây là hý luận. Nếu họ nghĩ: Nên tu bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; nên tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nên tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; nên tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, thì đây là hý luận. Nếu họ nghĩ: Nên vượt qua quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, thăng đến Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, chánh hạnh viên mãn, mười bậc Bồ Tát, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, thì đây là hý luận. Nếu họ nghĩ: Nên phát sanh tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa để đưa đến năm loại mắt, sáu phép thần thông; Như Lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng; đưa đến đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; viên mãn 32 tướng của Đại sĩ, 80 vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đưa đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, thì đây là hý luận. Nếu họ nghĩ: Nên hành Bồ Tát hạnh; nên tu chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì đây là hý luận. Nếu họ nghĩ: Ta phải đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục; ta phải chứng đắc Nhất thiết trí trí, thì đây là hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát **phân biệt các pháp như vậy**, nên gọi là hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát quán sắc uẩn cho đến **thức uẩn thường hoặc vô thường**, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, đây là hý luận.

Nói rộng, cho đến quán Nhất thiết trí trí thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, v.v... đây là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **nếu khởi nghĩ** này: Khổ Thánh đế nên biết khắp, tập Thánh đế nên dứt hẳn, diệt Thánh đế nên chứng, đạo Thánh đế nên tu, đây là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nếu khởi nghĩ này: **Nên tu** bỏ thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Nên trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nên trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. Nên trụ khổ tập diệt đạo Thánh đế, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: **Nên tu** bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi. Nên tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc định. Nên tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nên tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: **Nên vượt** quả Dự Lưu cho đến Độc giác Bồ đề, để vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, chánh hành viên mãn mười bậc Bồ Tát, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật, đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: **Nên khởi** tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn. Nên dẫn 5 nhãn, 6 thân thông. Nên dẫn Như Lai mười lực cho đến 18 Phật bất cộng. Nên dẫn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Nên viên mãn 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo. Nên dẫn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nên chứng Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: **Nên hành** tất cả Bồ Tát hạnh. Nên chứng chư Phật Vô Thượng Bồ đề, đây là hý luận. Ta phải dứt hẳn tất cả phiền não tập khí tương tục. Ta phải chứng được Nhất thiết trí trí, đây là hý luận.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát phân biệt các pháp như vậy, nên gọi là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã **nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn hoặc thường hoặc vô thường**, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc chẳng tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, **đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận**. Nói rộng, cho đến nên quán Nhất thiết trí trí cũng lại như thế

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, nên quán khổ Thánh đế hoặc nên biết khắp, hoặc chẳng nên biết khắp. Nên quán

tập Thánh để hoặc nên dứt hẳn, hoặc chẳng nên dứt hẳn. Nên quán diệt Thánh để hoặc nên tác chứng, hoặc chẳng nên tác chứng. Nên quán đạo Thánh để hoặc nên tu tập, hoặc chẳng nên tu tập, đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận. Nói rộng cho đến nên quán Nhất thiết trí trí, hoặc nên chứng đắc, hoặc chẳng nên chứng đắc đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã Ba la mật sâu thăm nên quán các pháp và hữu tình như thế thủy đều chẳng thể hý luận, nên chẳng hý luận. Vì sao? Vì tất cả pháp và các hữu tình có tánh chẳng năng hý luận không tánh, không tánh chẳng năng hý luận có tánh, có tánh chẳng năng hý luận có tánh, không tánh chẳng năng hý luận không tánh. **Lìa tánh có không, hoặc năng hý luận, hoặc sở hý luận, hoặc xứ hý luận, hoặc thời hý luận đều bất khả đắc.** Vậy nên, Thiện Hiện! Sắc uẩn không hý luận, thọ tướng hành thức uẩn không hý luận. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí cũng không hý luận. Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên hành Bát Nhã sâu thăm không hý luận.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu thăm, sao là quán sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Khi hành Bát Nhã này, **các đại Bồ Tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không có tự tánh. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí cũng không có tự tánh. Các pháp nào không có tự tánh thì không thể hý luận được.**

Vì vậy, nay Thiện Hiện! Từ sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không thể hý luận. Vì vậy, các đại Bồ Tát không hý luận. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí cũng không thể hý luận. Do vậy, các đại Bồ Tát chẳng thể hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các đại Bồ Tát quán được như vậy mà đối với tất cả pháp hành phương tiện thiện xảo Bát Nhã không hý luận, thì liền nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, mau viên mãn các địa vị của Bồ Tát, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, cũng không hý luận mà có thể được thì các đại Bồ Tát dùng những đạo nào để được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát ? Bằng đạo nào để được nhập vào đạo Thanh văn, đạo Độc giác, hay đạo chư Phật?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **chẳng dùng** đạo Thanh văn, Độc giác, Phật đạo để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát . **Nhưng phải học hết các đạo**, sau đó mới dùng đạo Bồ Tát để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát .

Thiện Hiện nên biết! Như Bồ Tát ở địa vị Thứ tám, trước phải học hết các đạo trên, rồi sau mới dùng đạo của mình nhập vào Chánh tánh ly sanh của thừa mình, cho đến chưa được viên mãn đạo quả, chưa thể chứng quả rốt ráo của thừa mình. Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, trước phải học đầy đủ tất cả đạo rồi, sau mới dùng đạo Bồ Tát nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Cho đến chưa phát sanh Kim cương dụ định, thì vẫn chưa chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nếu phát sanh định trên, trong một sát na tương ưng với diệu huệ thì mới có thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. (Q. 527, ĐBN)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát vì muốn viên mãn Nhất thiết trí trí, trước hết phải học đầy đủ tất cả đạo, sau mới dùng đạo Bồ Tát nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Nếu như vậy, có phải Đệ bát hướng, Dự lưu hướng, Nhất lai hướng, Bất hoàn hướng, A la hán hướng, Độc giác hướng, Như Lai hướng, các đạo ấy đều khác nhau. Nếu các đạo đều khác nhau như vậy, thì làm sao đại Bồ Tát vì muốn viên mãn Nhất thiết trí trí trước hết phải học đầy đủ tất cả đạo, sau đó mới dùng đạo của mình để nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh? Nghĩa là các đại Bồ Tát khi phát sanh Đệ bát đạo phải thành tựu Đệ bát. Khi phát sanh Cụ kiến đạo phải thành tựu Dự lưu. Khi phát sanh đạo tiến tu phải thành tựu Nhất lai, Bất hoàn. Khi phát sanh đạo vô học phải thành tựu A la hán. Khi phát sanh đạo Độc giác phải thành tựu Độc giác?

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát thành tựu Đệ bát rồi, mới có thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thì nhất định không có sự việc ấy.

Nếu chẳng nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh mà chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì cũng không có lẽ ấy.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát thành tựu quả Dự lưu cho đến Độc giác, nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, mà chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì không có sự việc ấy. Hoặc là chẳng nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng không có lẽ ấy. Như vậy, làm sao con biết rõ các đại Bồ Tát vì muốn viên mãn Nhất thiết trí trí, đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh mà không trái lý?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Nếu đại Bồ Tát thành tựu Đệ bát rồi, nói rộng cho đến thành tựu Độc giác rồi, mới thể nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì nhất định không có lý ấy. Nhưng nếu đại Bồ Tát chẳng nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh mà chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì càng không có lý. **Còn nếu các đại Bồ Tát đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới thể nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì không trái lý.** Nghĩa là các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đồng mãn, tinh tấn tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, dùng trí kiến thù thắng vượt qua tám địa, đó là Tịnh quán địa cho đến Độc giác địa. Mặc dù nói rằng đối với tám địa như vậy, đều đã tu học đầy đủ có thể dùng thắng trí để vượt qua, đem Đạo tướng trí nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Khi đã nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh rồi, lần lần dùng Nhất thiết tướng trí đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Sự học về Đệ bát, hoặc trí hoặc đoạn, cho đến Độc giác, hoặc trí hoặc đoạn đều là nhân của đại Bồ Tát. Như vậy, nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát trước phải học đầy đủ tất cả đạo, sau mới dùng đạo của mình để nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần lần tu hành Bồ Tát hạnh, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đem quả vị đó làm lợi ích cho tất cả loài hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói, các đại Bồ Tát phải học đầy đủ tất cả tướng của đạo như: Đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ Tát

, đạo chư Phật. Biết tất cả chủng tướng của các đạo, gọi là Đạo tướng trí. Vậy các đại Bồ Tát làm thế nào để phát sanh đạo của Đạo tướng trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên phát sanh tất cả Đạo tướng trí thanh tịnh. Sao gọi là đại Bồ Tát nên phát sanh tất cả Đạo tướng trí thanh tịnh? Nghĩa là các tướng trạng của hành có khả năng hiển lộ phát sanh Đạo tướng trí thanh tịnh. Các đại Bồ Tát đối với các tướng trạng của hành như vậy, mà hiện Chánh đẳng giác. Hiện đẳng giác rồi, như thật vì mọi người tuyên thuyết chỉ bày, thiết lập xây dựng, làm cho các loài hữu tình hiểu rõ đúng đắn, tùy theo khả năng của mình đạt được sự lợi ích an vui. Đại Bồ Tát này đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều thông suốt một cách khéo léo. Dùng âm thanh, ngôn ngữ khéo léo này tuyên thuyết chánh pháp cho các loài hữu tình khắp trong Tam thiên đại thiên thế giới, khiến biết đã nghe đều như tiếng vang nơi hang, **tuy có hiểu rõ mà không chấp trước**.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát do nhân duyên đây nên được viên mãn Nhất thiết trí trí chân chánh. Đã học Nhất thiết trí trí viên mãn rồi, biết rõ tất cả tùy miên, ý ưa muốn, các thứ sai khác của hữu tình, làm lợi ích an lạc tùy theo sở thích của họ. Nghĩa là các đại Bồ Tát biết như thật tùy miên, ý ưa muốn và cũng biết nhân quả ấy của các hữu tình nơi địa ngục. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy.

Cũng biết như thật tùy miên, ý ưa muốn và nhân quả của bàng sanh, ngã quỷ, các loài rồng, Dược xoa, A tu la v.v... Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy. Cũng biết như thật tùy miên, ý ưa muốn của loài người trời Dục giới, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy.

Cũng biết như thật bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và nhân quả ấy. Cũng biết như thật bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và nhân quả ấy. Cũng biết như thật pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện và nhân quả ấy. Cũng biết như thật tám giải thoát cho đến mười biến xứ và nhân quả ấy. Cũng biết như thật Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả ấy. Cũng biết như thật sáu pháp Ba la mật và

nhân quả ấy. Cũng biết như thật pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không và nhân quả ấy. Cũng biết như thật chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi và nhân quả ấy. Nói rộng ra, cũng biết như thật tất cả pháp Phật và nhân quả của nó.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đã biết như thật các đạo Thanh văn v.v... và nhân quả ấy rồi, tùy chỗ thích ứng đem các đạo ấy an trụ chúng sanh nơi đạo ba thừa, làm cho họ siêng năng tinh tấn tu học được rốt ráo.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên phát sanh Đạo tướng trí chân chánh như vậy. Nếu đại Bồ Tát tu học Đạo tướng trí chân chánh như vậy rồi thì đối với các giới, tánh, tùy miên, ý ưa muốn của hữu tình đều khéo ngộ nhập. Đã ngộ nhập rồi, Bồ Tát tùy theo chỗ thích ứng nói pháp làm cho họ chứng được thắng báo mà họ mong cầu, không để uổng phí. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này khéo biết các căn hơn kém của hữu tình, như thật thông suốt tất cả tâm và tâm sở, chỗ hướng đến sai khác, các thứ luân hồi sanh tử, mà vì họ thuyết pháp không để uổng phí.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu hành đạo Bát Nhã như thế. Vì sao? Vì tất cả pháp phân Bồ đề mà tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát đã học đều tóm thâu vào Bát Nhã này. Tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát ngay trong pháp này siêng năng tu học đều được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả Bồ đề phân pháp và các Bồ đề khác, tất cả pháp như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, thì vì sao Bồ đề phân pháp như vậy có thể nhận lấy Bồ đề đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng với vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi là vô tướng; có thể đối với các pháp khác có lấy, có bỏ? Ví như hư không đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, vì tự tánh Không. Các pháp cũng vậy, tự tánh đều Không, chẳng đối với các pháp có lấy, có bỏ, làm sao nói được Bồ đề phân pháp có khả năng nhận lấy Bồ đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Vì tự tánh của tất cả pháp đều Không, không lấy, không bỏ, nhưng các hữu tình đối với nghĩa tự tánh của tất cả pháp đều Không, chẳng thể hiểu rõ

được. Vì sự lợi ích kia nên các đại Bồ Tát phương tiện tuyên thuyết Bồ đề phần pháp có thể nhận lấy Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí ngay trong Thánh pháp Tỳ nại da này đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, thì đức Phật vì việc gì làm lợi ích các loại hữu tình, khiến họ hiểu biết chơn chánh thật tướng của các pháp, đó là nương theo thế tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp như vậy, nên học trí kiến. Học trí kiến rồi, như thật quán sát các pháp ấy, xem đáng nên nhiếp thọ hay chẳng nên nhiếp thọ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát đối với những pháp nào học trí kiến rồi, như thật quán sát có thể nhiếp thọ? Và đối với những pháp nào học trí kiến rồi, như thật quán sát không thể nhiếp thọ?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đối với các pháp như Thanh văn, Độc giác học trí kiến rồi, như thật quán sát chẳng nên nhiếp thọ. Còn đối với các pháp tương ưng với Nhất thiết trí trí học trí kiến rồi, như thật quán sát nên nhiếp thọ.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đối với trong Thánh pháp Tỳ nại da này nên học Bát Nhã như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là Thánh pháp Tỳ nại da? Vì sao Ngài gọi là Thánh pháp Tỳ nại da?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hoặc có hàng Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả các vị ấy đối với tham, sân, si đều **chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng**. Đối với thân kiến, tà kiến, giới cấm thủ, nghi đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với dục, tham, sân, nhuế đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, mạn, vô minh đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng tương ưng, chẳng phải

chẳng tương ưng. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, v.v... Nói rộng ra đối với Nhất thiết trí trí, đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với cảnh giới hữu vi, vô vi đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Thiện Hiện nên biết! Kia gọi là Thánh, đây là pháp Tỳ nại da của bậc Thánh. Vì vậy, nên gọi là Thánh pháp Tỳ nại da. Vì sao? **Vì tất cả pháp này vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng**, các Thánh giả này đang thấy như thật.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp vô sắc cùng pháp vô sắc đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các pháp vô kiến cùng pháp vô kiến đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các pháp vô đối cùng pháp vô đối đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các pháp nhất tướng cùng pháp nhất tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các pháp vô tướng cùng pháp vô tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đối với Bát Nhã sâu xa vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng thường nên tu học, học rồi chẳng chấp vào các pháp tướng ấy.(Q.527, ĐBN)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lẽ nào các **đại Bồ Tát không cần học các tướng của sắc cho đến thức**. Nói rộng, cho đến không cần học các tướng Nhất thiết trí trí. Không cần học các tướng biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo. Không cần học các tướng quán sát mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch. Không cần học các tướng nơi Thánh giả và Thánh pháp. Không cần học các tướng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi?

Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát đối tượng nơi các pháp và tướng các hành đã chẳng năng học, làm sao có thể vượt Thanh văn bậc Độc giác v.v...? Nếu chẳng thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thì làm

sao nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh? Nếu không thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì không thể chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề? Nếu không thể chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì làm sao chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm? Nếu không thể chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm thì làm sao đem pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa an trụ cứu độ hữu tình, khiến họ thoát khỏi khổ lớn vô biên sanh tử, an trụ trong Niết bàn thanh tịnh thường lạc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp thật có tướng ấy, thì các đại Bồ Tát nên học như vậy. **Vì tất cả pháp chẳng thật có tướng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Cho nên, chúng đại Bồ Tát chẳng học nơi tướng ấy, cũng lại chẳng học nơi pháp vô tướng. Vì sao? Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, thì pháp giới thường trụ, các pháp nhất tướng, vẫn gọi là vô tướng. Vô tướng như vậy đã chẳng có tướng, cũng chẳng vô tướng, nên không thể học được. Vì sao? Vì chẳng phải tất cả pháp trước có, sau không, vì tất cả pháp trước là vô tướng, sau cũng vô tướng. Cho nên, chúng đại Bồ Tát chẳng học hữu tướng, chẳng học vô tướng. Tướng hữu, tướng vô đều do đối đãi nhau mà thành, chẳng phải rất ráo vậy. (Q.527, DBN)**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng có tướng, cũng chẳng vô tướng, đã chẳng nhất tướng, cũng chẳng dị tướng, thì đại Bồ Tát làm sao có thể tu Bát Nhã? Nếu đại Bồ Tát chẳng tu Bát Nhã thì làm sao có thể vượt qua địa vị của Thanh văn, Độc giác? Nếu không thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thì làm sao nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh? Nếu không thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì làm sao nhập vào Bồ Tát Vô sanh pháp nhẫn? Nếu chẳng thể nhập vào Bồ Tát Vô sanh pháp nhẫn thì làm sao phát sanh thần thông thắng diệu của Bồ Tát? Nếu chẳng thể phát sanh thần thông thắng diệu của Bồ Tát thì làm sao trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình? Nếu chẳng thể trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình thì làm sao chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề. Nếu chẳng thể đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề thì làm sao vận chuyển pháp luân thanh tịnh? Nếu chẳng vận chuyển pháp luân

thanh tịnh thì làm sao phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm cho an trụ quả Thanh văn thừa, hoặc trụ quả Độc giác thừa, hoặc trụ quả Vô thượng thừa, làm sao phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm sao an trụ trong phước nghiệp của bồ thí, an trụ trong phước nghiệp của trì giới, an trụ trong phước nghiệp của tu tập và sẽ được an vui, giàu có trong cõi trời, người?

Phật dạy:

- **Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Tất cả pháp chẳng có tướng, chẳng vô tướng, chẳng phải một tướng, chẳng dị tướng. Nếu tất cả các đại Bồ Tát biết các pháp đều có tướng, không tướng, nhất tướng, dị tướng, đều cùng một tướng, chỗ gọi vô tướng thì tu vô tướng này gọi là tu Bát nhã Ba la mật.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát tu vô tướng này mà gọi là tu Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tu trừ khiến tất cả pháp**, gọi là tu Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát tu trừ khiến tất cả pháp, gọi là tu Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tu trừ khiến sắc, cũng trừ khiến tu đây**, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiến thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ khiến tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiến 12 xứ cho đến 18 giới, cũng trừ khiến tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiến nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, cũng trừ khiến tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiến vô minh cho đến lão tử, cũng trừ khiến tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiến bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng trừ khiến tu đây, gọi là tu Bát Nhã, v.v... Nói rộng ra, tu trừ khiến tất cả pháp Phật cũng trừ khiến tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiến vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, cũng trừ khiến tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiến Nhất thiết trí trí, cũng trừ khiến tu đây, gọi là tu Bát Nhã.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đại Bồ Tát tu trừ khiển sắc, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã? Tu trừ khiển thọ, tướng, hành, thức, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã? Nói rộng cho đến trừ khiển vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã? Tu trừ khiển Nhất thiết trí trí, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã này, **nếu nghĩ có sắc và có sự tu này thì chẳng phải trừ khiển sắc**, chẳng phải tu Bát Nhã. Nếu nghĩ có thọ, tướng, hành, thức và có sự tu này, thì chẳng phải trừ khiển thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải tu Bát Nhã. Nói rộng, cho đến nếu nghĩ có đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục và có sự tu này, thì chẳng phải trừ khiển vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, thì chẳng phải tu Bát Nhã Ba la mật v.v...

Nhưng khi tu hành Bát Nhã sâu xa này, **các đại Bồ Tát chẳng nhớ sắc và nghĩ tu đây thì đó là trừ khiển sắc, là tu Bát Nhã**. Chẳng nhớ thọ, tướng, hành, thức và nghĩ tu đây là trừ khiển thọ, tướng, hành, thức, là tu Bát Nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến chẳng nhớ đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục và nghĩ tu đây là trừ khiển vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, là tu Bát Nhã v.v... Vì sao? **Vì chẳng phải do tướng đoạn trừ sự trói buộc tùy miên, tham, sân, si, mà có thể tu Bát Nhã**. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu trừ khiển sắc, cũng trừ khiển tu đây, thì gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển thọ, tướng, hành, thức, cũng trừ khiển tu đây gọi là tu Bát Nhã. Nói rộng, cho đến tu trừ khiển vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục và trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã Ba la mật v.v...

Lại nữa, nay Thiện Hiện! **Người nào quán tưởng Có**, thì chẳng thể tu bố thí cho đến Bát Nhã. Nói rộng, cho đến người quán tưởng Có, chẳng thể đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, cũng chẳng thể tu Nhất thiết trí trí. Vì sao? **Vì người quán tưởng Có, còn chấp có ngã và ngã sở, bởi còn chấp nên còn mắc hai bên**. Vì mắc hai bên nên nhất định không được giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết bàn, làm sao có thể như thật tu sáu pháp Ba la mật, nói rộng cho

đến đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục và có thể tu tập Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Những gì là có? Và những gì là chẳng có?**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hai là có, không hai là chẳng có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là hai? Và thế nào là chẳng hai?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Sắc tướng cho đến thức tướng là hai; sắc tướng Không cho đến thức tướng Không là chẳng hai. Nhân xứ tướng cho đến ý xứ tướng là hai; nhân xứ tướng Không cho đến ý xứ tướng Không là chẳng hai. Nhân giới tướng cho đến ý giới tướng là hai; nhân giới tướng Không cho đến ý giới tướng Không là chẳng hai. Nhân xúc tướng cho đến ý xúc tướng là hai; nhân xúc tướng Không cho đến ý xúc tướng Không là chẳng hai. Địa giới tướng cho đến thức giới tướng là hai; địa giới tướng Không cho đến thức giới tướng Không là chẳng hai. Nhân duyên tướng cho đến tăng thượng duyên tướng là hai; nhân duyên tướng Không cho đến tăng thượng duyên tướng Không là chẳng hai.v... Cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí tướng là hai; Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí tướng Không là chẳng hai. Quả Dự lưu tướng cho đến Độc giác Bồ đề tướng là hai; quả Dự lưu tướng Không cho đến Độc giác Bồ đề tướng Không là chẳng hai. Tất cả Bồ Tát hạnh, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề tướng là hai; tất cả Bồ Tát hạnh, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề tướng Không là chẳng hai. Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi tướng là hai; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi tướng Không là chẳng hai.

Thiện Hiện nên biết! Cho đến tất cả tướng đều là hai. Cho đến tất cả hai đều là có. Cho đến tất cả có đều có sanh tử. Có sanh tử thì không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử. Các tướng Không đều là chẳng hai. Các pháp không hai đều là chẳng có. Các pháp chẳng có đều không sanh tử. Không sanh tử mới có thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử. (Q.527, ĐBN)

Do nhân nguyên đây nên biết: Đối với kẻ tưởng có hai thì chắc chắn không bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, không đạo không đức, cũng không hiện quán. Cho đến thấp nhất là thuận nhãn còn chẳng có, huống là biết rõ về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Kẻ ấy còn không thể tu các Thánh đạo, huống là có thể đạt quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các loài hữu tình.

---o0o---

28. PHẨM “DIỆU TƯỚNG”

Đầu Q.528 đến đầu Q.531, Hội thứ III, ĐBN.

(Tương đương bốn phẩm: “Lần Hồi”, “Vô Tướng”, “Không Tap” và “Nhiều Đức Tướng” từ cuối Q.465 đến cuối Q.468, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người trụ nơi hữu tướng, nếu không thuận nhãn, cũng không tu đạo, không đắc quả, hiện quán, thì người trụ nơi vô tướng làm sao mà có thuận nhãn, được Tịnh quán địa, nói rộng cho đến Như Lai địa, hoặc tu Thánh đạo, nương sự tu Thánh đạo để đoạn trừ các phiền não. Vì vậy, do bị phiền não ngăn che còn không đạt được pháp địa tương ưng với Thanh văn, Độc giác, huống là nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Nếu không nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì làm sao chứng đắc Nhất thiết tướng trí. Nếu không đắc Nhất thiết tướng trí thì làm sao đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục?

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, các pháp như thế đều chẳng sanh, đâu có thể chứng Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Người trụ vô tướng, cũng không thuận nhãn, cho đến cũng không đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục, cũng không thể chứng đắc Nhất thiết tướng trí. **Nhưng nếu ai nương vào pháp vô tướng chẳng thật có này, tu được thuận nhãn, cho đến đoạn trừ vĩnh tập khí phiền não tương tục, thì có thể chứng đắc Nhất thiết tướng trí.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa này, có vì hữu tướng hay vô tướng chăng? Có tướng sắc uẩn cho đến thức uẩn chăng? Nói rộng, cho đến có tướng đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục chăng? Có tướng chứng Nhất thiết tướng trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này có tướng sắc, có tướng đoạn trừ sắc chẳng? Có tướng thọ, tướng, hành, thức, có tướng đoạn trừ thọ, tướng, hành, thức chẳng? Có tướng 12 xứ cho đến 18 giới, có tướng đoạn trừ 12 xứ cho đến 18 giới chẳng? Có tướng vô minh cho đến lão tử, có tướng đoạn trừ vô minh cho đến lão tử chẳng? Có tướng khổ, tập, diệt, đạo, có tướng đoạn trừ khổ, tập, diệt, đạo chẳng? Nói rộng cho đến có tướng tập khí phiền não, có tướng đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục chẳng? Có tướng Nhất thiết tướng trí, có tướng đoạn trừ Nhất thiết tướng trí chẳng?

Phật dạy:

- Phật bảo: Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, **đôi tất cả pháp đều không có tướng, cũng không vô tướng. Nếu không tướng cũng không vô tướng, phải biết tức là Bồ Tát thuận nhãn, cũng là tu đạo, đắc quả, hiện quán.**

Thiện Hiện nên biết! **Các đại Bồ Tát dùng vô tánh làm Thánh đạo, dùng vô tánh làm đắc quả, dùng vô tánh làm hiện quán. Vì nhân duyên này nên biết các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, thì làm sao Thế Tôn ngay trong tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh mà hiện Đăng chánh giác. Chúng đắc quả Vô Thượng Chánh Đăng chánh giác rồi mới gọi là Phật, đối với tất cả pháp và các cảnh giới được tự tại vô ngại?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát, tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nhờ đó xa lìa được các pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỉ lạc, chứng nhập sơ thiền. Nói rộng cho đến đoạn trừ hết các lạc, khổ, hỷ, ưu, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, chứng nhập thiền thứ tư, được an trụ hoàn toàn.

Bấy giờ, đối với các thiền, thiền chi tuy Ta nắm giữ các tướng nhưng không chấp trước; đối với các thiền, thiền chi, không đắm say thiền vị. Nơi các thiền và thiền chi đều vô sở đắc. Đối với các hành tướng của bốn thiền, Ta được thanh tịnh, không còn phân biệt. Nơi các

thiền và thiền chỉ tuy hoàn toàn thuần thực nhưng Ta chẳng nhận lấy phước báo ấy, **chỉ nương nơi thiền định làm cho tâm phát sanh thân cảnh, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, thiên nhãn trí thông.**

Đối với tướng của năm thân thông này, tuy Ta nắm giữ hoàn toàn nhưng không chấp trước, không say đắm. Đối với các cảnh giới của thân thông đều vô sở đắc, cũng chẳng phân biệt, như trụ ở hư không.

Bấy giờ, Ta **quán tất cả pháp đều bình đẳng, lấy vô tánh làm tánh**, do một sát na tương ưng với diệu tuệ, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nghĩa là như thật biết: Đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, đây là Thánh đế diệt, đây là Thánh đế đạo đều đồng một tướng chỗ gọi vô tướng. Vô tướng như vậy cũng bất khả đắc. Nhờ vậy, thành tựu vô biên công đức như Như Lai mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt và mười tám pháp Phật bất cộng v.v... Mới đem Phật diệu trí an lập hữu tình ba nhóm sai khác. Tùy họ mong muốn mà phương tiện hóa đạo khiến họ được lợi ích an vui thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **ngay trong tánh vô tánh của tất cả pháp** phát sanh bốn thiền, năm thân thông, chứng đại Bồ đề, đầy đủ các công đức, làm lợi lạc ba nhóm hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! **Nếu các pháp dục, ác, bất thiện v.v... có chút tự tánh hoặc tha tánh lấy đó làm tự tánh thì khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát chẳng thể nào thông suốt được tất cả pháp dục, ác, bất thiện v.v..., nhưng vì các pháp dục, ác, bất thiện v.v... vô tự tánh và tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát, mới thông suốt các pháp dục, ác, bất thiện v.v... đều lấy vô tánh làm tự tánh, vì vậy mới xa lìa được chúng mà nhập vào các thiền, được an trụ hoàn toàn.**

Thiện Hiện nên biết! Nếu năm thân thông có chút tự tánh, hoặc tha tánh lấy đó làm tự tánh thì khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát chẳng thông suốt tất cả thân thông. Vì các thân thông vô tự tánh, tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát thông suốt các thân

thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh, phát sanh các thứ thần thông, đối với các cảnh giới tự tại diệu dụng vô ngại.

Thiện Hiện nên biết! Nếu quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật có chút tự tánh hoặc tha tánh lấy đó làm tự tánh, thì khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát chẳng thông suốt Vô Thượng Bồ đề và các công đức của chư Phật. Vì quả vị Vô Thượng Bồ đề và các công đức của chư Phật, vô tự tánh, tha tánh, **chỉ lấy vô tánh làm tự tánh**, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát, thông suốt quả vị Vô Thượng Bồ đề đều lấy vô tánh làm tự tánh, do một sát na tương ưng diệu tuệ chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đầy đủ các công đức.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc tha tánh lấy đó làm tự tánh thì khi Ta thành Phật rồi cũng không thể thông suốt tất cả hữu tình, vì lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta làm cho 3 nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ được lợi ích, an vui thù thắng. Vì các hữu tình vô tự tánh và tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta thành Phật rồi, thông suốt hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, an lập 3 nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa, làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh mà vẫn đối với trong pháp ấy phát sanh bốn thiền, phát sanh năm thần thông, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đầy đủ các công đức, an lập ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa, làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng, thì tại sao đại Bồ Tát lúc mới phát tâm ngay trong tất cả pháp tánh, vô tánh phải **tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành**. Và vì tuần tự theo nghiệp, theo học, theo hành này nên chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm lợi ích an vui các hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, hoặc được theo nơi đức Phật nghe pháp, hoặc lại cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Độc giác và các quả A la hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu và được nghe các vị Hiền Thánh v.v... Nghĩa là **chứng các pháp vô tánh làm tự**

tánh, đạt đến hoàn toàn viên mãn mới gọi là Phật, tuân tự chứng được các pháp vô tánh làm tự tánh mới gọi là Bồ Tát . Cho đến Dự lưu, tin sâu các pháp vô tánh làm tự tánh mới gọi Hiền thiện sĩ. Do đó, tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh. Pháp và hữu tình không có một chút tự tánh nào, dù nhỏ như đầu sợi lông có thể nắm bắt được.

Nghe việc này rồi, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, chứng được pháp này mới gọi là Phật. Cho đến Dự lưu, tin sâu đây mới gọi là Hiền thiện sĩ thì ta đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, hoặc sẽ chứng đắc, hoặc không chứng đắc. Bởi vì các pháp và hữu tình luôn luôn lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta nhất định phải hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Được Chánh giác rồi, nếu có các hữu tình thực hành hữu tướng, thì ta dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ trụ vào vô tướng.

Đại Bồ Tát này đã suy nghĩ rồi, phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Bồ đề, độ thoát các loài hữu tình, chứng được Niết bàn, mới tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành, như các đại Bồ Tát đời quá khứ phát tâm hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, trước hết tuân tự theo nghiệp, theo học, theo hành, nên chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát này cũng lại như vậy, trước nên tu học bố thí Ba la mật, thứ đến nên tu học tịnh giới Ba la mật, tuân tự cho đến cuối cùng là tu học Bát nhã Ba la mật.

- Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này từ lúc phát tâm **tu học bố thí Ba la mật**, nên tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, luôn tự mình khen ngợi công đức bố thí, hoan hỷ tán thán người hành bố thí. Nhờ nhân duyên này nên bố thí viên mãn và được địa vị, tài sản lớn, thường hành bố thí, xa lìa tâm bồn xển, tùy theo nhu cầu của hữu tình mà cung cấp đầy đủ các thức ăn, nước uống và vật dụng.

Đại Bồ Tát này nhờ bố thí, thọ trì giới uẩn, nên sanh chỗ tôn quý trong cõi trời, người. Nhờ thí giới nên được định uẩn. Nhờ thí giới, định nên được tuệ uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ nên được giải thoát uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ, giải thoát nên được giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn viên mãn nên vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh.

Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí, chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp Tam thừa, giáo hóa độ các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết bàn.

Đại Bồ Tát này do bố thí nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm **tu học tịnh giới Ba la mật**, nên tự mình hành tịnh giới, cũng khuyên người khác hành tịnh giới, luôn tự mình khen ngợi công đức tịnh giới, hoan hỉ tán thán người hành tịnh giới. Nhờ nhân duyên giới uẩn thanh tịnh này, được sanh trong cõi trời, người, sanh vào chỗ tôn quý, bố thí tài vật cho kẻ nghèo cùng. Đã thực hành việc bố thí rồi, an trụ trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết bàn.

Đại Bồ Tát này do trì tịnh giới nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối trong tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm **tu học an nhẫn Ba la mật**, nên tự mình hành an nhẫn, cũng khuyên người khác hành an nhẫn, luôn tự mình khen ngợi công đức an nhẫn, hoan hỉ tán thán người hành an nhẫn. Đại Bồ Tát này khi hành an nhẫn có thể đem tài sản bố thí cho các hữu tình làm cho họ được đầy đủ.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát **tâm tu học tinh tấn Ba la mật**, nên tự mình hành tinh tấn, cũng khuyên người khác hành tinh tấn, luôn tự mình khen ngợi công đức tinh tấn, hoan hỷ tán thán người hành tinh tấn. Đại Bồ Tát này khi hành tinh tấn có thể đem tài sản bố thí cho các hữu tình, làm cho họ được đầy đủ.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát **tâm tu học tịnh lự Ba la mật**, nên tự mình nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, cũng khuyên người khác nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, luôn tự mình khen ngợi công đức tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, hoan hỷ tán thán người nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc. Đại Bồ Tát này khi hành tịnh lự có thể đem tài sản bố thí các hữu tình, làm cho họ được đầy đủ.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát **tâm tu học Bát nhã Ba la mật**, dùng giới, định, tuệ và giải thoát, giải thoát trí kiến thù thắng an trụ hữu tình, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình hành sáu pháp Ba la mật, cũng khuyên người khác hành sáu pháp Ba la mật, luôn tự mình khen ngợi công đức sáu pháp Ba la mật, hoan hỷ tán thán người hành sáu pháp Ba la mật.

Đại Bồ Tát này do bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, thành tựu phương tiện thiện xảo, vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết bàn.

Đại Bồ Tát này do Bát Nhã nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Thiện Hiện nên biết! Đây là đại Bồ Tát từ lúc phát tâm, nương theo lục Ba la mật đã học, tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc phát tâm trong khi tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, đem Nhất thiết trí trí tương ưng với tác ý, tin hiểu các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. **Trước hết nên tu học tùy niệm Phật, thứ đến tu học tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng... cho đến cuối cùng là tu học tùy niệm thiên.**

- Thiện Hiện nên biết! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm Phật**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Phật, không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức **đều vô tự tánh**. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng sắc thân vàng ròng, có ánh sáng một tầm với ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì sắc thân vàng ròng, tướng hảo như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các uẩn như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông, Như Lai mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí và vô lượng, vô biên các pháp của Phật để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng pháp duyên khởi để tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp duyên khởi đều vô tự tánh. Nếu là pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm Phật như thế. Nếu tu học tùy niệm Phật, thì tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí. Đại Bồ Tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh, nhờ sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm Phật như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả Phật còn bất khả đắc, huống có tùy niệm Phật.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm Pháp**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Pháp, không nên tư duy pháp thiện, pháp ác, hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký, hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian, hoặc pháp có ái nhiễm, pháp không ái nhiễm, hoặc Thánh pháp, phi Thánh pháp, hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu, hoặc pháp rơi rớt trong ba cõi, pháp chẳng rơi rớt trong ba cõi, hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi. Vì sao? Vì các pháp như vậy **đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu**. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Pháp.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm Pháp như thế. Nếu tu học tùy niệm Pháp như vậy thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do đây chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Nhờ sức phương tiện nên học tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm Pháp như thế, nghĩa là ngay trong ấy pháp còn bất khả đắc, huống có tùy niệm Pháp.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm Tăng**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Tăng, nên nghĩ: Chúng đệ tử Phật đầy đủ các công đức, là những bậc Thánh nhân, bốn đôi tám vị, tất cả đều là do vô vi hiển bày, đều lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này nên không tư niệm. Vì sao? Vì bậc Thiện sĩ như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Tăng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm Tăng như thế. Nếu tu học tùy niệm Tăng như thế thì đây là tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có khả năng tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên giác ngộ tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm Tăng như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả Tăng còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm Tăng.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm giới**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm giới, từ lúc mới phát tâm nên tùy niệm Thánh giới không khuyết, không hở, không tỳ vết, không như uế, không chấp thủ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi, thọ trì pháp thiện vi diệu, tùy thuận viên mãn tư duy thắng định,

giới này đều lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này nên không tu niệm. Vì sao? Vì Thánh giới như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không nhớ, không tư duy, đây gọi là tùy niệm giới.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm giới như thế. Nếu tu học tùy niệm giới như thế thì đây là tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có khả năng tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát này dùng tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm giới như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả giới còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm giới.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm xả**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm xả, từ lúc mới phát tâm nên dùng vô tánh làm tự tánh, phương tiện tu tùy niệm xả, nên khi xả tài vật hoặc xả pháp, không nên nghĩ: Ta có thể xả bỏ hoặc không thể xả bỏ. Nếu khi xả các chi phần trong thân thể, cũng không nên nghĩ: Ta có thể xả bỏ hoặc không thể xả bỏ. Không tư duy về sự bố thí và phước báo của sự bố thí. Vì sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm xả.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm xả như thế. Nếu tu học tùy niệm xả như thế thì đây là tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có khả năng tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát này dùng pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm xả như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả xả còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm xả.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm thiên?** Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm thiên, từ lúc mới phát tâm nên dùng vô tánh làm tự tánh, phương tiện tu tùy niệm thiên như vậy: Các bậc Dự lưu sanh trong sáu cõi trời Dục giới, các bậc Bất hoàn sanh vào hai cõi trên. Tất cả như vậy đều bất khả đắc, không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Vì chư thiên này đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm thiên.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm thiên như thế. Nếu tu học tùy niệm thiên như thế thì đây là tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có khả năng tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí.

Đại Bồ Tát này dùng tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm thiên như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả thiên còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm thiên.

Thiện Hiện nên biết! Đây là đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm nương theo học sáu pháp tùy niệm tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành, làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nếu muốn viên mãn sự tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự

theo hành, thì dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên học pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Nên học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Nên học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Nên học bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Nói rộng cho đến nên học Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Đại Bồ Tát này khi học đạo Bồ đề như thế, hiểu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Đối với pháp không có chút niệm nào có thể nắm bắt, hưởng gì có nhớ nghĩ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Những nhớ nghĩ và pháp được nhớ nghĩ như vậy, nếu thật có dù chỉ mảy may cũng không có việc ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, tuy tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành, nhưng đối với pháp ấy tâm không lay chuyển, vì tất cả pháp đều vô tự tánh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, thì cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không có Nhất thiết trí trí, không có Phật, Pháp, Tăng bảo, đạo quả nhiệm tịnh cũng không đắc, không hiện quán, thế thì tất cả pháp đều lẽ ra là không có?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý người thế nào? Ngay trong tất cả pháp vô tánh, tánh có, tánh không, có thể có không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không thể có được!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu trong tánh tất cả pháp vô tánh, tánh có, tánh không đều không thể có thì nay tại sao ông nói: Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh thì cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến tất cả pháp cũng đều không có?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đối với nghĩa này, con không có gì nghi ngờ, nhưng chỉ sợ có các Bí số ở đời sau, hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Độc giác, hoặc cầu quả Phật, các vị ấy sẽ nghĩ: Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, vậy thì ai nhiễm, ai tịnh, ai buộc, ai mở? Những vị ấy ở nơi

nghĩa nhiễm tịnh, buộc mở chẳng hiểu rõ, nên phá giới, phá kiến, phá oai nghi, phá tịnh mạng. Do đây nên bị đọa trong ba đường ác, chịu nhiều đau khổ, trầm luân sanh tử, khó được giải thoát. Con xem thấy ở đời sau sẽ có những việc đáng kinh sợ như vậy, cho nên mới thưa hỏi, chứ riêng con thật không có nghi ngờ. (Q.528, ĐBN)

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lành thay! Người mới có thể vì đời sau mà hỏi như vậy. Nhưng trong tất cả pháp vô tánh, hoặc có hoặc không đều bất khả đắc, chớ nên đối với pháp này chấp lấy tánh có tánh không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, các đại Bồ Tát quán những nghĩa nào, vì muốn lợi vui các hữu tình nên cầu tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Các đại Bồ Tát vì muốn nhiều ích các loại hữu tình cầu tới Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì các loại hữu tình đủ kiến đoạn thường, trụ hữu sở đắc, khó nổi điều phục; ngu si điên đảo khó nổi giải thoát.

Thiện Hiện nên biết! Nếu chấp vào có sở đắc, do tướng có sở đắc nên không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chấp có sở đắc thì không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề; nếu chấp không sở đắc thì có đắc, có hiện quán, có chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì kẻ ấy chẳng làm hoại tướng pháp giới.

Thiện Hiện nên biết! Nếu kẻ nào đối với vô sở đắc mà muốn đắc, muốn hiện quán, muốn đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nên biết đó muốn hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu người nào có sở đắc thì không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề; còn nếu vô sở đắc tức là đắc, là hiện quán, là chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề; trong vô sở đắc không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Như vậy, các đại Bồ Tát làm sao chứng được sơ địa, nhị địa cho đến thập địa? Làm sao chứng được Vô sanh pháp nhẫn? Làm sao đầy đủ kết quả dị thực để phát sanh thần thông? Làm sao có được kết quả dị thực để phát sanh bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật? Làm sao có được an trụ vào kết quả dị thực như vậy để sanh các pháp, thành thực hữu tình, thanh tịnh cõi Phật, gần gũi chư Phật để cúng dường thức ăn thượng diệu, đạt được đầy đủ căn lành, cho đến chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, được kết quả vô cùng tận, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết bàn, để lại Xá lợi và các đệ tử vẫn được sự cúng dường, cung kính, thế lực căn lành vẫn lưu tồn mãi mãi?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! **Vì tất cả pháp vô sở đắc nên các đại Bồ Tát chứng được sơ địa, nhị địa cho đến thập địa.** Tức là nhờ đó nên đầy đủ Vô sanh pháp nhẫn, đầy đủ kết quả dị thực để phát sanh thần thông, kết quả dị thực để phát sanh bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nhờ đó nên được an trụ vào kết quả dị thực để phát sanh các pháp, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, gần gũi chư Phật để cúng dường thức ăn thượng diệu, đầy đủ căn lành cho đến chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, được kết quả vô cùng tận, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết bàn, để lại Xá lợi và các đệ tử vẫn được sự cúng dường, cung kính, thế lực căn lành vẫn lưu tồn mãi mãi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở đắc, sáu pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và các thần thông có khác nhau không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đối với người không sở đắc, sáu pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và các thần thông đều không khác nhau. Chỉ vì muốn làm cho người có sở đắc ấy xa lìa đắm nhiễm, phương tiện tuyên

thuyết sáu pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và các thần thông có tướng khác nhau vậy thôi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà đối với người không sở đắc, sáu pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và các thần thông không khác nhau?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, chẳng thấy bố thí, chẳng thấy người thí, chẳng thấy kẻ nhận, chẳng thấy vật thí, chẳng thấy phước báo bố thí mà hành bố thí. Không đắc tịnh giới mà trì tịnh giới. Không đắc an nhẫn mà tu an nhẫn. Không đắc tinh tấn mà siêng năng tinh tấn. Không đắc tịnh lự mà nhập tịnh lự. Không đắc Bát Nhã mà học Bát Nhã. Không đắc thần thông mà phát sanh thần thông. Không đắc bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mà tu bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Nói rộng, cho đến không đắc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí mà tu ba trí này. Không đắc các hữu tình mà thành thực hữu tình. Không đắc các cõi Phật mà trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Không đắc Phật pháp mà chứng Bồ đề.

Như vậy, nay Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát nên hành Bát Nhã sâu xa vô sở đắc.** Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát Nhã vô sở đắc như vậy, thì Thiên ma, ngoại đạo không thể phá hoại được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, **Nhất tâm hiện khởi** thì có nhiếp thọ đầy đủ cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cũng có thể nhiếp thọ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc v.v... cho đến 32 tướng của Đại sĩ, 80 vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thâm sâu, nếu pháp tu bố thí cho đến Bát Nhã đều được Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ thì mới được viên mãn. Như vậy, cho đến pháp tu 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo đều được Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ thì mới được viên mãn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thậm thâm, nhất tâm hiện khởi, thời có thể nhiếp thọ sáu thứ Ba la mật. Như vậy cho đến cũng có thể nhiếp thọ 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã có làm việc gì đều được Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ, cho nên nhất tâm hiện khởi thời có thể nhiếp thọ sáu Ba la mật cho đến 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, sở tu sáu thứ Ba la mật cho đến sở dẫn 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo đều được Bát nhã Ba la mật nhiếp hộ **nên xa lìa hai tướng**. Như vậy, cho đến pháp tu 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo cũng được Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao là đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, tuy hành sáu thứ Ba la mật cho đến tuy dẫn 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo mà không hai tướng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, vì muốn viên mãn bố thí Ba la mật, nên tức trong bố thí Ba la mật, nhiếp thọ tất cả Ba la mật, nói rộng cho đến 80 tùy hảo mà hành bố thí. Do nhân duyên đây mà không hai tướng. Như vậy, cho đến vì muốn viên mãn 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo nên tức trong 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo nhiếp thọ tất cả Ba la mật. Bởi nhân duyên đây mà không hai tướng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát vì hành Bát Nhã sâu xa, nên khi hành bố thí Ba la mật **trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật**. Nói rộng, cho đến khi đạt được 80 vẻ đẹp trụ vào tâm vô lậu mà đạt được 80 vẻ đẹp. Vì vậy, cho nên tuy hành bố thí Ba la mật, cho đến đạt được 80 vẻ đẹp nhưng không có hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, nên khi hành bố thí Ba la mật trụ vào tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật, cho đến khi đạt được 80 vẻ đẹp trụ tâm vô lậu mà đạt được 80 vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, **lấy tâm ly tướng** nên không thấy các tướng, mà hành bố thí Ba la mật. Đó là không thấy ai hành bố thí, thí vật gì, ai nhận thí, đây bố thí, vì đây bố thí, vì sao thực hành bố thí. Trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, lia tham ái, keo kiệt để hành bố thí Ba la mật. Bấy giờ không thấy bố thí, cũng không thấy tâm vô lậu, cho đến không thấy tất cả Phật pháp. Đại Bồ Tát như vậy, với tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật. Nói rộng, cho đến nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, với tâm ly tướng không thấy các tướng đưa đến 80 vẻ đẹp. Nghĩa là không thấy ai là người dẫn, ai là được dẫn, do đây mà dẫn, vì đây mà dẫn, vì sao đưa đến 80 vẻ đẹp, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này không nhiễm, không đắm trước mà đạt đến 80 vẻ đẹp. Bấy giờ không thấy đưa đến 80 vẻ đẹp, cũng lại không thấy tâm vô lậu này, cho đến không thấy tất cả Phật pháp.

Đại Bồ Tát như vậy, với tâm vô lậu mà đạt đến 80 vẻ đẹp.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, biết tất cả pháp vô tướng, vô đắc cũng vô sở tác, thì làm sao viên mãn sáu pháp Ba la mật.** Làm sao viên mãn pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Làm sao viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Làm sao viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Làm sao viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Làm sao viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Làm sao viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Làm sao viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ, v.v... Làm sao viên mãn Nhất thiết tướng trí. Làm sao viên mãn tất cả Bồ Tát hạnh. Làm sao viên mãn quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Làm sao viên mãn 32 tướng Đại sĩ, 80 vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi thực hành Bát Nhã sâu xa, nên **đem tâm ly tướng vô lậu mà tu bố thí Ba la mật**. Các hữu tình

nào cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần các vật dụng thì cho các vật dụng. Nếu các hữu tình nào cần xin các phần trong thân thể như: Đầu, mắt, tùy, não, da, phần thân thể, gân cốt, thân mạng thì bố thí cho họ. Hoặc họ xin các thứ như: Quốc gia, thành trì, vợ con, quyền thuộc thân yêu, hay các thứ sang trọng khác cũng đều vui vẻ mà bố thí cho họ.

Khi Bồ Tát hành bố thí như vậy, giả sử có người đến trước mặt quở trách: Cần gì Bồ Tát phải làm việc bố thí không lợi ích này. Người nào hành bố thí như thế, đời này đời sau thân tâm sẽ mỏi mệt, chịu nhiều khổ não! Tuy nghe lời ấy, đại Bồ Tát này vẫn hành Bát Nhã sâu xa chẳng hề thoái tâm, chỉ suy nghĩ: Tuy người kia đến quở trách ta, nhưng tâm ta không hối hận. Ta nên đồng mãnh hơn, bố thí vật cần dùng cho các hữu tình, thân tâm không mệt mỏi.

Đại Bồ Tát này đem phước đức bố thí ấy bình đẳng ban cho các hữu tình và cùng hồi hướng về Nhất thiết trí trí. Khi bố thí và hồi hướng như vậy, Bồ Tát không thấy các tướng, đó là không thấy ai thí, ai nhận thí, thí vật gì, vì sao mà thí, do đâu, vì đâu, vì sao hành bố thí. Cũng lại không thấy ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, hồi hướng cho ai, do đâu, vì đâu, vì sao hồi hướng? Đối với tất cả các sự vật như thế đều không thấy. Vì sao? Vì các pháp như thế đều do nội không nên rỗng không, như vậy cho đến do tự tướng không nên rỗng không. Khi quán tất cả các pháp Không rồi, đại Bồ Tát suy nghĩ: Ai có thể hồi hướng, hồi hướng chỗ nào, hồi hướng cái gì, do đâu, vì đâu, vì sao hồi hướng? Các pháp như vậy đều bất khả đắc. Đại Bồ Tát này do quán sát và suy nghĩ như vậy phát sanh hồi hướng, nên gọi là **thiện hồi hướng**. Nhờ đó, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, cũng có thể viên mãn việc làm bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến cũng được đầy đủ 80 vẻ đẹp.

Tuy đại Bồ Tát này có thể bố thí Ba la mật như vậy nhưng không nhận lấy quả dị thực của việc bố thí. Tuy chẳng nhận lấy quả dị thực của việc bố thí, nhưng do bố thí Ba la mật, thanh tịnh hoàn toàn, nên tùy theo ý muốn mà hiện tất cả của cải, giống như ở các cõi trời Tha hóa tự tại, tất cả vật cần dùng đều tùy theo tâm hiện bày.

Đại Bồ Tát này cũng như vậy, các thứ cần dùng đều tùy theo ý muốn mà hiện ra. Do nhờ thế lực này tăng thượng nên Bồ Tát dùng các thứ vật

dùng thượng hạng cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, cũng làm cho sung mãn ở các cõi trời. Đại Bồ Tát này do bố thí Ba la mật, độ khắp các loài hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo đem pháp Tam thừa mà giáo hóa, tùy theo ý muốn làm cho chúng được lợi ích an vui.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, do sức của tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên đối với tất cả pháp vô tướng, vô tác được viên mãn bố thí Ba la mật và được viên mãn các pháp lành khác.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, có thể đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tịnh giới Ba la mật. Nghĩa là được tóm thâu trong các chỉ Thánh đạo vô lậu, đúng pháp đặc giới thanh tịnh hoàn toàn. Tịnh giới như vậy không khuyết không hở, không tỳ vết, không như ướ, không chấp thủ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi. Nhờ tịnh giới này đối với tất cả pháp đều **không chấp thủ**, nghĩa là không chấp có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến không chấp có 32 tướng Đại sĩ, 80 vẻ đẹp. Không chấp có đại tộc Sát đế lợi, cho đến đại tộc Cư sĩ. Không chấp có bốn chúng Đại thiên vương, cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Không chấp có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Không chấp có ngôi Chuyển luân vương và các ngôi Tiểu vương, tể quan. Chỉ đem sự trì giới như thế bình đẳng ban cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về Nhất thiết trí trí. Trong khi hồi hướng dùng vô tướng, vô sở đắc, vô nhị làm phương tiện, chẳng phải có tướng, có đắc, có hai làm phương tiện, chỉ nương vào thế tục, chẳng nương vào thắng nghĩa. Nhờ nhân duyên này tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Đại Bồ Tát ấy do trì tịnh giới Ba la mật này, dùng phương tiện thiện xảo nhập bốn phần tịnh lự thắng tiến, không đắm trước nên được phát sanh thần thông. Đại Bồ Tát này với thiên nhãn thanh tịnh do dị thực sanh, có thể thấy được chư Phật trong hiện tại khắp mười phương, cho đến chúng đặc Nhất thiết trí trí, đối với các sự việc đã thấy được đều chẳng quên mất.

Dùng **thiên nhãn** thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe được chư Phật thuyết pháp khắp mười phương, cho đến chúng đặc Nhất thiết trí trí, đối

với các việc đều đã nghe được, chẳng bao giờ quên mất, nghe rồi đem pháp ấy làm lợi ích cho mình và người, không để uổng phí.

Dùng **tha tâm trí** có thể biết được tâm, tâm sở của các loài hữu tình trong các cõi Phật ở 10 phương. Biết rồi mới có thể tùy theo chỗ thích nghi của chúng để làm lợi ích.

Dùng **túc trụ trí** biết được các nghiệp quá khứ của các hữu tình do sự tạo nghiệp không mất, nên sanh vào các chỗ này chỗ kia, chịu các sự khổ vui. Biết rồi vì họ mà nói nhân duyên nghiệp cũ, làm cho họ nhớ biết để tạo việc lợi ích.

Dùng **lậu tận trí** giáo hóa hữu tình, hoặc giúp cho họ chứng được quả Dự lưu, quả Nhất lai, nói rộng cho đến chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Nói tóm lại, đại Bồ Tát này sanh vào bất cứ chỗ nào cũng tùy theo sự thọ lãnh khác biệt của các hữu tình mà dùng phương tiện độ thoát cho họ chứng được các thiện phẩm.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, nhờ sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên đối với tất cả pháp vô tướng, vô tác viên mãn tịnh giới thanh tịnh và có thể viên mãn các pháp lành khác.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên **đem tâm ly tướng vô lậu mà tu an nhẫn Ba la mật**. Đại Bồ Tát này từ lúc phát tâm cho đến khi an trụ nơi tòa Bồ đề vi diệu, trong thời gian ấy, dù có các loài hữu tình đều cầm các thứ khí cụ đến làm hại, nhưng đại Bồ Tát này vẫn không sanh tâm hờn giận.

Lúc ấy, Bồ Tát nên tu hai nhẫn: Một là nên chịu đựng tất cả những sự nhục mạ gia hại của các hữu tình, không sanh tâm giận dữ, mà đè nén hận thù; hai là **quan sát nhẫn**.

Nếu gặp các thứ khổ, bị những sự nhục mạ, hoặc bị các loại dao gậy làm hại, thì đại Bồ Tát nên quán sát suy nghĩ: Ai có thể nhục mạ? Ai bị nhục mạ? Ai làm hại? Ai bị hại? Ai giận dữ? Ai nhẫn nhịn?

Lại suy nghĩ: Tất cả pháp lành đều hoàn toàn Không, pháp còn bất khả đắc huống là có pháp tánh, pháp tánh cũng còn không có hướng là có hữu tình?

Khi quán như vậy, người mạ nhục, hoặc người bị mạ nhục, người hại, hoặc người bị hại, đều không thấy có, cho đến bị mổ xẻ, cắt đứt thân thể từng đoạn, Bồ Tát vẫn nhẫn được, không sanh niệm gì khác. Đối với các pháp tánh, Bồ Tát như thật quán sát mới có thể chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn.

Vô sanh pháp nhẫn là thế nào? Nghĩa là Bồ Tát làm cho tất cả phiền não chẳng phát sanh, trí tuệ vi diệu thường không gián đoạn; quán sát tất cả pháp hoàn toàn chẳng sanh. Vì vậy gọi là Vô sanh pháp nhẫn.

Đại Bồ Tát này an trụ hai pháp nhẫn (*một là an thọ nhẫn; hai là quán sát nhẫn*) như thế nên mau được viên mãn sáu 6 Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... Nói rộng cho đến mau được viên mãn 80 vẻ đẹp.

Đại Bồ Tát này an trụ trong các pháp Phật khác như vậy rồi, thì Thánh pháp vô lậu xuất thế đều được viên mãn không giống như thần thông của các Thanh văn, Độc giác. An trụ trong thần thông thù thắng như vậy rồi,

Bồ Tát dùng **thiên nhãn thanh tịnh** quán thấy chư Phật trong hiện tại khắp mười phương, cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, luôn tùy niệm Phật, thường không gián đoạn.

Dùng **tịnh thiên nhĩ** thường nghe chư Phật thuyết pháp khắp mười phương, thọ trì chẳng quên, như thật giảng thuyết cho các loài hữu tình.

Dùng **tha tâm trí**, có thể đo lường tâm và tâm sở của chư Phật Thế Tôn, cũng có thể biết được tâm và tâm sở của các loài hữu tình, tùy theo chỗ thích hợp mà nói chánh pháp, làm cho họ phát sanh thắng giải.

Dùng **túc trụ trí**, biết các hữu tình đời trước gieo trồng căn lành khác nhau. Biết rồi dùng phương tiện thị hiện, khuyến bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ vui mừng, làm cho họ được lợi ích.

Dùng **lậu tận trí** tùy theo chỗ thích nghi của họ mà giáo hóa họ vào pháp Tam thừa.

Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình mau được đầy đủ Nhất thiết trí trí, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vận chuyển pháp luân vi diệu làm lợi ích cho tất cả.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, nhờ sức tâm vô lậu, xa lìa các tướng, nên ở trong các pháp vô tướng, vô tác được viên mãn an nhẫn Ba la mật và cũng có thể viên mãn các pháp lành khác.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên **đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tinh tấn Ba la mật**. Đại Bồ Tát này quyết tâm tinh tấn đồng mãnh nhập vào sơ tịnh lự cho đến nhập vào tịnh lự thứ tư. Nương vào bốn tịnh lự này phát sanh các thần thông biến hiện, cho đến đưa tay sờ tới mặt trời, mặt trăng, tự do xoay chuyển không thấy khó khăn. Thành tựu đồng mãnh thân tinh tấn, đem sức thần thông trong chùng giây lát có thể đến được hàng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương. Lại đem các dụng cụ ưa thích thượng hạng cúng kính cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nhờ đó quả báo căn lành vô tận, dần dần chứng đắc Nhất thiết trí trí. Nhờ thế căn lành này tăng thượng, đã được thành Phật rồi, lại được vô lượng thế gian, trời, người, A tu la v.v... đem vô lượng vật dụng ưa thích thượng hạng cúng dường, cúng kính. Nhờ căn lành này sau khi nhập vào Niết bàn để lại Xá lợi, còn các đệ tử vẫn được vô lượng thế gian, trời, người, A tu la v.v... cúng dường, cúng kính.

Đại Bồ Tát này lại dùng thần lực có thể đến hàng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, được nghe chư Phật nói pháp. Nghe rồi thọ trì không bao giờ quên mất, cho đến chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này dùng thần lực có thể đến hàng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tinh tấn tu học Nhất thiết tướng trí, đã được viên mãn rồi, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các loài hữu tình.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thành tựu thân tinh tấn đồng mãnh, nên tinh tấn Ba la mật mau được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thành tựu tâm tinh tấn đồng mãnh nên mau viên mãn các Thánh đạo vô lậu và các chi Thánh đạo được nhập vào tinh tấn Ba la mật. Nhờ đó làm cho tất cả các nghiệp bất thiện nơi thân, khẩu, ý không phát sanh được.

Đại Bồ Tát này ở trong các pháp quyết không chấp thủ: Thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi, Dục giới, Sắc giới hoặc Vô sắc giới; hoặc 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; hoặc 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo; hoặc ba pháp môn giải thoát; hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều chẳng chấp thủ, thường hoặc vô thường v.v... Cũng không chấp thủ quả Dự lưu cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này cũng chẳng chấp thủ đây là bậc Dự lưu, là bậc Nhất lai, hay là Phật. Cũng chẳng chấp thủ hữu tình nào thấy đầy đủ thì gọi là bậc Dự lưu. Hữu tình nào làm mỏng hạ phần kiết sử thì gọi là bậc Nhất lai. Hữu tình nào đoạn tận hạ phần kiết sử gọi là bậc Bất hoàn. Hữu tình nào đoạn tận thượng phần kiết sử gọi là bậc A la hán. Hữu tình nào đạt được Độc giác thì gọi là Độc giác. Hữu tình nào đạt được Đạo tướng trí thì gọi là Bồ Tát. Hữu tình nào đạt được Nhất thiết tướng trí thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Đại Bồ Tát này đối với các pháp và các hữu tình như thế đều chẳng chấp thủ. Vì sao? Vì tất cả pháp và các hữu tình đều vô tự tánh không thể nắm trước. Đại Bồ Tát này thành tựu tâm tinh tấn đồng mãnh, nên dù làm các việc lợi ích cho hữu tình mà vẫn không tiếc thân mạng, vẫn đối với các hữu tình hoàn toàn vô sở đắc.

Mặc dù đã viên mãn sự tu tinh tấn Ba la mật, nhưng đối với tinh tấn Ba la mật hoàn toàn vô sở đắc. Dù đã viên mãn tất cả Phật pháp nhưng đối với Phật pháp hoàn toàn vô sở đắc, dù đã nghiêm tịnh tất cả cõi Phật nhưng đối với cõi Phật hoàn toàn vô sở đắc.

Đại Bồ Tát này thành tựu tâm tinh tấn như vậy, dù đã xa lìa tất cả các pháp cũng có thể thu nhận tất cả pháp lành nhưng không chấp thủ. Vì không chấp thủ nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, từ thế giới này đến thế giới khác, vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, thị hiện các thần thông một cách tự tại vô ngại theo ý muốn. Nghĩa là thị hiện rưới nhiều hương thơm, rải các hoa đẹp, thổi các kỹ nhạc, hiện mây sấm chấn động cả đại địa, hoặc thị hiện bảy món báu nhiệm màu trang nghiêm thế giới, thân phóng ánh sáng, làm cho chúng sanh đui mù đều được thấy rõ. Hoặc thân hiện ra các mùi hương vi diệu, những kẻ như uế đều được thơm tho sạch sẽ. Hoặc thị hiện xây dựng hội cúng tế, bố

thí mà không làm hại các loài hữu tình; nhân đó giáo hóa vô lượng hữu tình làm cho họ nhập vào chánh đạo, xa lìa sự giết hại sanh mạng cho đến việc tà kiến, hoặc thực hành việc bố thí cho đến Bát Nhã.

Các hữu tình nào vì muốn làm lợi ích các loài hữu tình khác, hoặc là xả bỏ của báu, bỏ vợ con, bỏ ngôi vua, bỏ phần thân thể, bỏ cả thân mạng, tùy theo các loài hữu tình nên dùng phương tiện như vậy, để làm lợi ích an vui cho họ

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô tác viên mãn tinh tấn Ba la mật và có thể viên mãn các pháp lành khác.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên **đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tịnh lự Ba la mật**. Trừ định của Như Lai, còn đối với các định khác đại Bồ Tát này đều được viên mãn.

Đại Bồ Tát này lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ tịnh lự, cho đến chứng vào tịnh lự thứ tư, được an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ Tát này đem tâm từ, nói rộng cho đến đem tâm xả duyên khắp mười phương mà an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ Tát này vượt qua các sắc tướng, diệt hữu đối, không tư duy các thứ tướng, nhập vào Không vô biên xứ cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ được an trụ hoàn toàn. Đại Bồ Tát này nhập vào tịnh lự Ba la mật, đối với tám giải thoát, chín định thứ đệ, dù thuận nghịch đều được an trụ hoàn toàn. Đại Bồ Tát này đối với không, vô tướng, vô nguyện đẳng trì được an trụ hoàn toàn. Đối với định Vô gián, định như Điện quang, định Kim cương dụ, định của bậc Thánh, bậc Chánh đẳng v.v... được an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ Tát này an trụ tịnh lự Ba la mật, tu 37 Bồ đề phần pháp, nhập vào Đạo tướng trí đều được viên mãn. Dùng Đạo tướng trí tóm thâu tất cả Tam ma địa rồi tuần tự tu hành vượt lên địa vị chỉ quán, cho đến tu hành Độc giác rồi mới chứng nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh tu học các địa được viên mãn Phật địa.

Đại Bồ Tát này dù tuân tự tu vượt qua các địa cho đến chưa chứng đắc Nhất thiết trí trí, nhưng trong giai đoạn ấy không chấp quả tu chứng.

Đại Bồ Tát này nhập vào tịnh lự Ba la mật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, trồng nhiều căn lành với chư Phật, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Từ thế giới này đến thế giới kia làm lợi ích an vui cho hữu tình thân tâm không biết mỏi mệt.

Đại Bồ Tát thực hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, giáo hóa hữu tình, hoặc dùng giới uân cho đến giải thoát trí kiến uân để độ thoát các hữu tình, hoặc dạy cho họ chứng được quả Dự lưu. Nói rộng, cho đến dạy cho họ chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Tùy theo thế lực, căn lành của loài hữu tình làm cho pháp lành tăng trưởng, dùng các thứ phương tiện làm cho họ an trụ.

Đại Bồ Tát này nhập vào tịnh lự Ba la mật, phát sanh tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa, chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng, chứng đắc dị thực thân thông thù thắng.

Đại Bồ Tát này thành tựu dị thực thân thông thù thắng. Quyết định chẳng thọ mẫu thai trở lại, quyết định chẳng hưởng thú vui dâm dục, quyết định chẳng lệ thuộc vào sự thọ sanh, quyết định không bị lỗi thọ sanh làm ô nhiễm. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này khéo thấy biết tất cả pháp hoàn toàn đều như huyễn hóa. Tuy đại Bồ Tát biết các hành đều như huyễn hóa nhưng nương vào bi nguyện lợi ích an vui cho loài hữu tình. Tuy nương vào bi nguyện lợi ích an vui cho loài hữu tình mà vẫn hiểu hữu tình và sự hoạt động của chúng đều bất khả đắc. Tuy hiểu hữu tình và sự hoạt động của chúng đều bất khả đắc nhưng vẫn giáo hóa tất cả hữu tình, làm cho chúng an trụ trong pháp bất khả đắc. Đây là nương thế tục để, chẳng phải nương thắng nghĩa để.

Đại Bồ Tát này nhập vào tịnh lự Ba la mật, tu hành tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, cho đến viên mãn quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thường không xa lìa việc tu tịnh lự Ba la mật.

Đại Bồ Tát này hành phương tiện Đạo tướng trí, phát sanh Nhất thiết tướng trí, an trụ trong ấy đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục, làm lợi ích mình người, làm ruộng phước cho tất cả thế gian,

trời, người, A tu la v.v... đáng thọ nhận sự cúng dường, cung kính của thế gian.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên ở trong tất cả pháp vô tướng, vô tác viên mãn tịnh lự Ba la mật và có thể viên mãn các pháp lành khác.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên **đem tâm ly tướng vô lậu mà tu Bát Nhã**. Đại Bồ Tát này hoàn toàn không thấy một pháp nhỏ nào thật có. Nghĩa là không thấy có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến các pháp hữu lậu và vô lậu đều hoàn toàn không thật có. Cũng lại không thấy các pháp như vậy có sanh có diệt, có tăng ích, có tổn giảm, có chứa nhóm, có phân ly. Như thật quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến các pháp hữu lậu và vô lậu đều là hư dối, đều không bền chắc, đều không có tự tánh.

Đại Bồ Tát này khi quán sát như vậy chẳng đạt được tự tánh của sắc, chẳng đạt được tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến chẳng đạt được tự tánh của pháp hữu lậu, chẳng đạt được tự tánh của pháp vô lậu.

Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã sâu xa, khi quán như vậy **đổi với tất cả pháp phát sanh tin hiểu sâu xa, đều lấy vô tánh làm tự tánh**. Đối với những việc phát sanh tin hiểu như thế rồi, mới có thể thực hành pháp nội không, cho đến có thể thực hành pháp vô tánh tự tánh không. Khi hành như vậy đối với tất cả pháp không bị đắm trước, nghĩa là chẳng đắm trước sắc, cũng chẳng đắm trước thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến chẳng đắm trước tất cả Bồ Tát hạnh, cũng chẳng đắm trước quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này khi hành Bát Nhã sâu xa, vô sở hữu có thể viên mãn đạo Bồ đề. Nghĩa là viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp.

Đại Bồ Tát này an trụ đạo Bồ đề như vậy rồi lại có thể viên mãn quả dị thực của Phật đạo, nghĩa là có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, và vô lượng Bồ đề phân pháp khác.

Đại Bồ Tát này an trụ quả dị thực của Phật đạo như thế, do sức thần thông thù thắng mà quả dị thực phát sanh, dùng phương tiện làm lợi ích cho các loài hữu tình. Tùy theo các hữu tình cần, đem bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật độ thoát họ, liền dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật để độ thoát họ; cần dùng giới uẩn cho đến giải thoát trí kiến uẩn mà độ thoát, liền dùng giới uẩn cho đến giải thoát trí kiến uẩn mà độ thoát họ. Người nào đáng độ thoát làm cho họ chứng được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, liền dùng phương tiện làm cho họ chứng được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này biến hiện thần thông, muốn đến hàng hà sa số thế giới đều tùy ý đi đến. Muốn hiện các thứ trân bảo trong các thế giới đã đến, đều tùy ý hiện. Muốn làm cho các hữu tình trong các thế giới đã đến thọ dụng các trân bảo quý, tùy theo chỗ ưa muốn của họ đều làm cho họ được đầy đủ.

Đại Bồ Tát này từ thế giới này đến thế giới khác đều làm lợi ích an vui cho các hữu tình. Thấy rõ tướng trang nghiêm thanh tịnh các thế giới, nên tự mình độ thoát tùy theo ý muốn làm trang nghiêm cõi Phật, giống như các cõi trời Tha hóa tự tại, cần dùng các thứ thực phẩm đều tùy tâm hiện ra. Bồ Tát ấy tùy ý thọ dụng các thứ trang nghiêm vô lượng cõi Phật. Sự thọ dụng ở nơi các cõi Phật này đều nhiệm màu thanh tịnh, xa lìa các pháp tạp nhiễm, tùy theo ý muốn mà hiển hiện.

Đại Bồ Tát do thân dị thực này mà bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật và do thân dị thực này sanh ra các thần thông vi diệu, cũng do thân dị thực này sanh đạo Bồ đề nên hành Đạo tướng trí. Nhờ Đạo tướng trí được thành thực nên chứng được Nhất thiết tướng trí. Nhờ chứng được trí này nên đối với tất cả pháp không còn chấp lấy. Nghĩa là không chấp sắc, cũng không chấp thọ, tướng, hành, thức. Nói rộng, cho đến cũng không chấp lấy pháp thiện, pháp ác, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi. Cũng không chấp lấy quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đã chứng. Cũng không chấp lấy các vật đã thọ dụng ở các cõi Phật. Trong ấy, hữu tình đối với tất cả pháp cũng không chấp lấy. Vì sao? Vì Đại Bồ Tát này trước không chấp tất cả pháp nên đối với tất cả

pháp đều vô sở đắc, vì các hữu tình mà thuyết giảng tất cả pháp tánh không trái ngược, không nhiếp thọ vậy.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên ở trong tất cả pháp vô tướng, vô tác viên mãn Bát nhã Ba la mật và có thể viên mãn các pháp lành khác.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao đối trong tất cả pháp không tạp, vô tướng tự tướng không, có thể viên mãn sáu Ba la mật. Làm sao đem trong tất cả pháp không sai khác mà thi thiết sai khác. Làm sao rõ biết tướng các pháp sai khác như thế? Làm sao đối trong Bát nhã Ba la mật năng nhiếp thọ tất cả pháp thế gian xuất thế gian? Làm sao đối với tất cả pháp khác tướng thi thiết nhất tướng chỗ gọi vô tướng, và đối trong pháp nhất tướng vô tướng thi thiết pháp tướng sai khác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, **an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyền, như hóa, như thành Tầm hương**, vì các hữu tình mà tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương hoàn toàn **vô tướng**. Vì sao? Vì mộng cho đến thành Tầm hương đều **vô tự tánh**. **Nếu pháp nào vô tự tánh thì pháp ấy vô tướng. Pháp nào vô tướng, tức là nhất tướng nên gọi là vô tướng.** Do nhân duyên này nên biết tất cả người thí, người nhận, vật thí, tánh thí, quả thí, duyên thí hoàn toàn vô tướng. Nếu biết như vậy mà hành bố thí thì có thể **viên mãn sự tu hành bố thí Ba la mật**. Ai có thể viên mãn sự tu hành bố thí Ba la mật, thì đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật thường không xa lìa và đầy đủ sáu Ba la mật này, thì có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Nói rộng, cho đến viên mãn Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Đại Bồ Tát này đầy đủ các kết quả dị thực phát sanh Thánh pháp vô lậu như vậy, dùng sức thần thông có thể đến được hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, đem vô lượng vật dụng thượng hạng cúng

dường, cung kính chư Phật Thế Tôn và làm lợi ích cho các loài hữu tình. Người đáng dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật để độ, liền dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật mà độ thoát. Người đáng dùng các pháp lành khác để độ, liền dùng các pháp lành khác mà độ thoát.

Đại Bồ Tát này thành tựu căn lành thù thắng như vậy, đối với tất cả pháp hoàn toàn tự tại vô ngại, tuy ở trong sanh tử nhưng chẳng bị tội lỗi của sanh tử làm ô nhiễm. Vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình nên thọ nhận sự giàu sang tự tại ở cõi người, cõi trời. Do thế lực giàu sang tự tại nên làm các việc lợi ích cho các hữu tình, dùng bốn nhiếp pháp giáo hóa họ. Đại Bồ Tát này biết tất cả pháp hoàn toàn vô tướng nên tuy biết quả Dự lưu nhưng không trụ quả ấy, cho đến tuy biết quả Độc giác Bồ đề nhưng không chấp lấy quả Độc giác Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này như thật biết rõ tất cả pháp rồi, và muốn chứng đắc Nhất thiết tướng trí không giống với các bậc Thanh văn, Độc giác.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát biết tất cả pháp hoàn toàn vô tướng nên như thật biết rõ sáu pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều vô tướng. Do nhân duyên này có thể viên mãn tất cả Phật pháp mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí ở đời vị lai làm lợi ích an vui cho các hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyền, như hóa, như thành Tầm hương, **viên mãn tịnh giới Ba la mật**. Đại Bồ Tát này như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng cho đến như thành Tầm hương, liền viên mãn vô tướng tịnh giới Ba la mật. Tịnh giới như vậy không khuyết không hở, không tỳ vết, không như uế, không bị chấp thủ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi, thọ trì pháp thiện vi diệu, pháp thiện hoàn toàn, là Thánh vô lậu, được tóm thâu trong Thánh đạo xuất thế gian. Đây đủ giới này mới có thể khéo thọ trì giới, thiết lập đắc giới đúng pháp, giới luật nghi, giới hữu biểu, giới vô biểu, giới hiện hành, giới chẳng hiện hành, giới oai nghi, giới phi oai nghi.

Tuy đây đủ các giới như thế nhưng đối với các giới này, đại Bồ Tát không chấp trước, không nghĩ như vậy: Ta nhờ giữ giới này sẽ được

sanh vào dòng đại tộc Sát để lợi cho đến đại tộc Cư sĩ, được giàu sang tự tại.

Lại không nghĩ như vậy: Ta nhờ giữ giới này sẽ sanh làm Tiểu vương hoặc làm Đại vương, Luân vương, hoặc làm phụ tướng được giàu sang tự tại. Lại không nghĩ: Ta nhờ giữ giới này sẽ được sanh trong cõi trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ được giàu sang tự tại. Lại không nghĩ: Ta nhờ giữ giới này sẽ được chứng quả Dự lưu cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Các pháp như thế đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, vô trụ vô đắc. Pháp vô trụ không đắc vô tướng, pháp hữu tướng không đắc hữu tướng, pháp vô tướng không đắc hữu tướng, pháp hữu tướng chẳng đắc vô tướng. Do nhân duyên này đều vô sở đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã mau chứng đắc vô tướng tịnh giới Ba la mật. Đã viên mãn vô tướng tịnh giới Ba la mật, nên mau nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh nên chứng được Vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát. Đã chứng được Vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát nên tu hành Đạo tướng trí thắng đến Nhất thiết tướng trí, được kết quả dị thực phát sanh năm phép thần thông thù thắng.

Lại được năm trăm pháp môn Đà la ni, cũng được năm trăm pháp môn Tam ma địa. Ở địa vị này phát sanh bốn sự hiểu biết thông suốt. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Đại Bồ Tát này vì sự hóa độ cho hữu tình, nên tuy lưu chuyển trong các đường sanh tử nhưng không hề bị tội lỗi kia làm ô nhiễm. Như người huyễn hóa tuy hiện các việc đi, đứng, nằm, ngồi nhưng thật sự không có các nghiệp qua lại v.v... Tuy hiện ra các thứ lợi ích an vui cho loài hữu tình nhưng đối với các hữu tình và sự hoạt động của họ đều vô sở đắc. Ví như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác danh Thiện Tịch Tĩnh (*còn gọi là Tô phiến Đa*), chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng, khiến thoát sanh tử chứng được Niết bàn, mà không có hữu tình nào chịu nhận ký Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Khi ấy Như Lai kia hóa làm hoá Phật khiến trụ đời lâu, rồi tự xả thọ nhập cõi Vô dư y bát Niết bàn. Rồi hóa Phật kia trụ

một kiếp lại trao ký Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cho một Bồ Tát , mới vào Niết bàn. Phật hóa thân kia dù đã làm nhiều việc nhiều ích hữu tình mà vô sở đắc. Nghĩa là chẳng đắc sắc thọ tướng hành thức. Cho đến chẳng đắc tất cả pháp hữu lậu vô lậu v.v... và các hữu tình. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy có sở tác mà vô sở đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa viên mãn tịnh giới Ba la mật. Do tịnh giới Ba la mật được viên mãn nên mới tóm thâu được tất cả Phật pháp. Nhờ đó chúng đắc Nhất thiết trí trí, làm lợi ích an vui cho các hữu tình cho đến đời vị lai.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyền, như hóa, như thành Tâm hương, **viên mãn an nhẫn Ba la mật**. Đại Bồ Tát này như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng cho đến như thành Tâm hương, liền viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật.

Này Thiện Hiện! Vì sao đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng, cho đến như thành Tâm hương liền viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này như thật biết rõ năm thủ uẩn không thật tướng nên tu **hai thứ nhẫn** liền viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật. Thế nào là hai? Một là **an thọ nhẫn** và **hai là quán sát nhẫn**.

An thọ nhẫn nghĩa là các đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ đề vi diệu. Trong thời gian ấy giả sử có các loài hữu tình đều đến quở mắng, dùng dao gậy làm hại. Khi Bồ Tát hành an nhẫn Ba la mật, cho đến không sanh tâm niệm giận hờn, cũng lại không sanh tâm niệm trả thù, đại Bồ Tát chỉ nghĩ: Các hữu tình kia rất đáng thương xót, phiền não đầy đầy nơi tâm, chẳng được tự tại, cho nên mới phát sanh ác nghiệp với ta như vậy. Nay ta không nên giận ghét họ. Lại nghĩ: Bởi ta gây tạo các uẩn oan gia, nên các hữu tình ấy phát sanh ác nghiệp với ta như vậy. Chỉ tự trách mình, không nên hờn giận người. Khi Bồ Tát này quán sát kỹ như vậy, đối với các loài hữu tình sanh tâm thương xót. Những loại như vậy gọi là an thọ nhẫn.

Quán sát nhãn, là đại Bồ Tát suy nghĩ: Các hành như huyễn, hư dối chẳng thật, chẳng được tự tại, cũng như hư không vô ngã cho đến người biết, người thấy, chỉ là hư vọng do phân biệt khởi ra, tất cả đều là tự tâm hiện ra. Ai quả trách ta, ai làm hại ta? Ai bị quả trách, bị làm hại? Đều là do tâm hư vọng phân biệt, nay ta không nên sanh tâm chấp trước. Các pháp như vậy, do tự tánh Không, thắng nghĩa Không, nên đều vô sở hữu.

Khi đại Bồ Tát quán sát kỹ như vậy, như thật biết rõ các hành trống không, vắng lặng, đối với tất cả pháp không sanh niệm tưởng nào khác. Những loại như vậy gọi là quán sát nhãn.

Đại Bồ Tát này tu học 2 thứ nhãn như vậy, nên mới viên mãn vô tướng an nhãn Ba la mật. Nhờ đó nên chứng được **Vô sanh pháp nhãn**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô sanh pháp nhãn là như thế nào? Thế nào là đoạn? Thế nào là trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bởi thế lực đây cho đến chút phần pháp ác bất thiện cũng chẳng phát sanh được. Vậy nên gọi là Vô sanh pháp nhãn. Đây khiến tất cả phiền não, ngã và ngã sở, mạn v.v... rớt ráo chẳng sanh, như thật nhãn thọ các hành như mộng cho đến như hóa. Nhãn đây gọi trí, được trí đây nên gọi danh Vô sanh pháp nhãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô sanh pháp nhãn của Thanh văn, Độc giác cùng với Vô sanh pháp nhãn của các hàng Bồ Tát có khác nhau không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Những bậc Dự lưu cho đến Độc giác hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhãn của đại Bồ Tát. Lại có nhãn của đại Bồ Tát là pháp hoàn toàn chẳng sanh. Đó là khác nhau.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát thành tựu nhãn thù thắng như vậy nên vượt qua tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Các đại Bồ Tát an trụ trong nhãn dị thực mà hành đạo Bồ Tát, nên viên mãn Đạo tướng trí. Thành tựu Đạo tướng trí như vậy, thường không xa lìa 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Cũng không xa lìa pháp môn giải thoát không,

vô tướng, vô nguyên. Cũng không xa lìa dị thực thân thông. Do không xa lìa dị thực thân thông, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm những việc này rồi mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, mau được viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật. Do an nhẫn Ba la mật này được viên mãn, nên mới viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí, làm lợi ích an vui cho hữu tình cho đến đời vị lai.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương không thật tướng rồi, phát tâm đồng mãnh, thân tinh tấn nên nhanh chóng phát sanh thân thông thù thắng, có thể đến được các thế giới của chư Phật khắp mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Trông các căn lành với chư Phật, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình, thường hay trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật.

Đại Bồ Tát này do thân tinh tấn, thành thực hữu tình, đem pháp Tam thừa làm phương tiện giáo hóa. Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, do thân tinh tấn mau được **viên mãn vô tướng tinh tấn Ba la mật.**

Đại Bồ Tát này phát tâm đồng mãnh tinh tấn nên thành tựu các chi Thánh đạo vô lậu được đầy đủ Thánh đạo, viên mãn tinh tấn Ba la mật, được đầy đủ các pháp lành ở trong đó, là bốn niệm trụ, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí.

Đại Bồ Tát này do tâm tinh tấn, nên được viên mãn các tướng hảo, phóng đại quang minh, chiếu soi vô biên cõi. Do tâm tinh tấn hoàn toàn viên mãn nên đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, và vận chuyển pháp luân vi diệu, đầy đủ 32 tướng, làm cho khắp đại thiên thế giới chấn động sáu cách, các hữu tình trong đó được ánh sáng chiếu soi, thấy sự biến động này, nghe

được tiếng chánh pháp, tùy chỗ thích ứng của họ, ở nơi đạo Tam thừa chứng được Bất thối chuyển cho đến cứu cánh.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, viên mãn tinh tấn Ba la mật, do tinh tấn Ba la mật này nên làm các việc lợi mình lợi người, mau được viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ vậy chứng đắc Nhất thiết trí trí, làm lợi ích an vui cho các hữu tình cho đến đời vị lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như sóng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương mà **viên mãn tinh lự Ba la mật**.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương, viên mãn tinh lự Ba la mật như thế nào?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương, không có thật tướng, nên vào bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu đẳng trí không, vô tướng, vô nguyện; tu Thánh chánh đẳng trí như Điện quang và Kim cương dụ. Trụ trong Tam ma địa Kim cương dụ, trừ định Như Lai, ngoài ra đối với các định khác, như định Nhị thừa, hoặc thắng định đều có khả năng nhập vào tất cả, an trụ đầy đủ. Nhưng đối với các Tam ma địa như thế, chẳng sanh tâm ưa đắm, cũng chẳng say đắm quả đạt được ấy. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này như thật biết tĩnh lự đẳng định và tất cả pháp đều cùng với vô tướng, vô tánh làm tánh. Vô tướng chẳng thể ưa đắm vô tướng. Vô tánh chẳng thể ưa đắm vô tánh. Vì không ưa đắm nên hoàn toàn không thuận theo thế lực của các định nơi cõi Sắc, cõi Vô sắc. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này ở tất cả cõi, đều không thủ đắc đối với định năng nhập và định bị nhập. Do đây, nên khi vào định xứ, cũng không thủ đắc. Vì đối với tất cả pháp, đại Bồ Tát này không thủ đắc, nên sớm được viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba la mật. Do tinh lự Ba la mật này được viên mãn, nên vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác...

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này vì sao do vô tướng tính lự Ba la mật đây được viên mãn, nên vượt các bậc Thanh văn, Độc giác...?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này khéo học nội không cho đến vô tính tự tính không, nên mới được viên mãn vô tướng tính lự Ba la mật, vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác...

Đại Bồ Tát này trụ trong Không, đối với tất cả pháp đều không thủ đắc, chẳng thấy có pháp lìa không. Đại Bồ Tát này an trụ trong đây, chẳng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, cũng lại chẳng đắc tất cả Bồ Tát hạnh, cũng lại chẳng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật. Vì sao? Vì trong Không không có pháp, cũng không có cái Không. Đại Bồ Tát này do trụ Không này, nên vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác... chứng Bồ Tát Chánh tánh ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát lấy gì làm sanh? Lấy gì làm ly sanh?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát lấy tất cả có sở đắc làm sanh, lấy tất cả vô sở đắc làm ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát lấy gì làm sở đắc? Lấy gì làm vô sở đắc?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát lấy tất cả pháp làm sở đắc, nghĩa là đại Bồ Tát lấy sắc uẩn làm sở đắc; lấy thọ, tưởng, hành, thức uẩn làm sở đắc. Nói rộng, cho đến lấy Nhất thiết trí trí làm sở đắc. Các đại Bồ Tát lấy các loại pháp môn... như thế làm sở đắc. Tức có sở đắc gọi là sanh, như ăn uống hay sanh bệnh hoạn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát lấy tất cả pháp vô hành, vô đắc, vô thuyết, vô thị làm vô sở đắc. Nghĩa là đại Bồ Tát lấy sắc cho đến Nhất thiết trí trí vô hành, vô đắc, vô thuyết, vô thị làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của sắc cho đến Nhất thiết trí trí đều chẳng**

thể hành, cũng chẳng thể đắc, cũng chẳng thể nói, cũng chẳng thể chỉ bày.

Các đại Bồ Tát lấy các loại pháp môn... như vậy, không hành, không đắc, không nói, không chỉ bày, làm vô sở đắc. Tức vô sở đắc gọi là ly sanh.

Các đại Bồ Tát chứng vào ngôi Chánh tánh ly sanh rồi, viên mãn tất cả tính lự giải thoát đẳng trì đẳng chí, còn chẳng theo thể lực của định mà thọ sanh, huống nữa là theo thể lực của phiền não tham sân si... hoặc theo thể lực của tùy phiền não mà thọ sanh, không có điều đó!

Đại Bồ Tát này an trụ trong đây, gây tạo các nghiệp, do thể lực của nghiệp mà trôi lăn các cõi, cũng không có điều đó. Đại Bồ Tát này mặc dù trụ trong nhóm các hành như huyễn, làm lợi ích an vui cho các hữu tình, song chẳng đắc huyễn và các hữu tình. Khi đối với các việc vô sở đắc như thế, đại Bồ Tát này thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thường không chán bỏ.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa mau được viên mãn vô tướng tính lự Ba la mật. Do được viên mãn tính lự Ba la mật đây, nên mới được viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đây nên chứng được Nhất thiết trí trí, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi ích an vui hữu tình thường không gián đoạn, cho đến tận đời vị lai. Chuyển bánh xe pháp vô thượng như thế, tuy có làm nhưng không có sở đắc, vì năng thuyết sở thuyết đều không có tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như sóng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, mà **viên mãn Bát nhã Ba la mật** thì đại Bồ Tát này như thật biết rõ tánh tất cả pháp như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không chơn thật, bèn viên mãn được vô tướng Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã như thật biết rõ tánh tất cả pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương như thế nào?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, chẳng thấy mộng, chẳng thấy kẻ thấy mộng; chẳng nghe tiếng vang, chẳng thấy kẻ nghe tiếng vang; chẳng thấy ảnh tượng, chẳng thấy kẻ thấy ảnh tượng; chẳng thấy bóng sáng, chẳng thấy kẻ thấy bóng sáng; chẳng thấy sóng nắng, chẳng thấy kẻ thấy sóng nắng; chẳng thấy huyền, chẳng thấy kẻ thấy huyền; chẳng thấy hóa, chẳng thấy kẻ thấy hóa; chẳng thấy thành Tầm hương, chẳng thấy kẻ thấy thành Tầm hương. Vì sao? Vì mộng, kẻ thấy mộng, cho đến thành Tầm hương, kẻ thấy thành Tầm hương **đều là chỗ chấp trước điên đảo** của phàm phu ngu si. Các A la hán, Độc giác, Bồ Tát và các đức Như Lai đều chẳng thấy mộng và kẻ thấy mộng, nói rộng cho đến chẳng thấy thành Tầm hương và kẻ thấy thành Tầm hương. Vì sao? **Vì tất cả pháp lấy vô tánh làm tánh, chẳng thành chẳng thật, vô tướng vô vi, chẳng thật có tánh, đồng với Niết bàn.** Nếu tất cả pháp lấy vô tánh làm tánh, nói rộng cho đến đồng với Niết bàn, thì lẽ nào đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, đối với tất cả pháp, khởi tướng có tánh, tướng thành, tướng thật, tướng có tướng vi, tướng có thật tánh. Nếu khởi các tướng đây, thì không có điều đó. Vì sao? Vì nếu tất cả pháp có chút tự tánh, có thành có thật, có tướng có vi, có thật tánh để được thì sự tu hành Bát Nhã sâu xa chẳng phải Bát nhã Ba la mật, chẳng đắc được tánh, tướng chơn thật của các pháp.

Như vậy, Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã chẳng chấp sắc uẩn, chẳng chấp thọ, tướng, hành, thức uẩn, cho đến chẳng chấp Nhất thiết trí trí. Đại Bồ Tát này đối với tất cả pháp môn... như thế không chấp trước, nên viên mãn được sơ địa cho đến thập địa của Bồ Tát, nhưng ở trong ấy chẳng sanh tham đắm. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này chẳng đắc sơ địa cho đến thập địa viên mãn năng sở, thì làm sao đối trong mà khởi tham đắm!

Đại Bồ Tát này mặc dù hành Bát nhã Ba la mật, song chẳng thủ đắc Bát nhã Ba la mật. Do không thủ đắc Bát nhã Ba la mật, nên đối với tất cả pháp cũng không thủ đắc. Đại Bồ Tát này mặc dù quán Bát Nhã, nhiếp tất cả pháp, nhưng đối với các pháp đều không thủ đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng với Bát nhã Ba la mật đây không hai không khác. Vì sao? Vì **tánh tất cả pháp chẳng thể phân biệt. Nói các**

pháp là chơn như, là pháp giới, là thật tế, vì nó không tạp, không sai khác vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tự tánh của tất cả pháp không tạp, không sai khác thì sao có thể nói đây thiện, đây phi thiện, đây hữu lậu, đây vô lậu, đây thế gian, đây xuất thế gian, đây hữu vi, đây vô vi, vô lượng các pháp... sai khác như thế?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Thật tánh các pháp có thể nói đây thiện, đây phi thiện... chẳng? Lại có thể nói đây là quả Dự lưu cho đến có thể nói đây là Phật, Bồ đề chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thể nói được!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Do nhân duyên đây nên biết tánh ấy của **các pháp không xen tạp, cũng không sai khác, không tướng, không sanh, không diệt, không ngại, không nói, không chỉ ra được.**

Thiện Hiện nên biết! Thuở xưa, khi Ta tu học đạo Bồ Tát, đối với các pháp tánh đều không thủ đắc. Nghĩa là chẳng đắc sắc, thọ, tướng, hành, thức. Chẳng đắc nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng đắc sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng đắc nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng đắc sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng đắc nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng đắc nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng đắc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Chẳng đắc vô minh cho đến lão tử. Chẳng đắc Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Chẳng đắc pháp thiện, phi thiện. Chẳng đắc pháp hữu lậu, vô lậu. Chẳng đắc pháp thế gian, xuất thế gian. Chẳng đắc pháp hữu vi, vô vi. Nói rộng, cho đến chẳng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng đắc Bồ Tát hạnh. Chẳng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! **Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, từ sơ phát tâm cho đến Vô Thượng Bồ đề, thường nên khéo học tự tánh các pháp. Nếu khéo học được tự tánh các pháp thì khéo thanh tịnh đạo Bồ Tát; cũng viên mãn Bồ Tát hạnh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. An trụ pháp này thì mau chứng Vô Thượng**

Bồ đề, dùng pháp Tam thừa làm phương tiện, điều phục các loài hữu tình, khiến cho không còn luân hồi trong ba cõi, được vào Niết bàn an vui rốt ráo.

Như vậy, Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát **ên lấy vô tướng làm phương tiện**, tu học Bát nhã Ba la mật để sớm được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật mau được viên mãn, thì nhiếp thọ được tất cả Phật pháp. Nhờ đây, nên chứng được Nhất thiết trí trí, làm lợi ích an vui cho chúng hữu tình đến tận đời vị lai.

Bấy giờ, Thiên Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn như mộng, nói rộng cho đến như thành Tầm hương, đều không thật, vô tánh là tánh, tự tướng đều không, thì làm sao lập được đây là thiện, đây là phi thiện, đây là thế gian, đây là xuất thế gian, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là hữu vi, đây là vô vi. Nói rộng, cho đến đây là quả Dự lưu, đây là pháp năng chứng được quả Dự lưu. Như vậy, cho đến đây là Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đây là pháp năng chứng được Bồ đề của chư Phật?

Phật bảo:

- Thiên Hiện! Thế gian ngu phu dị sanh vô văn ở trong mộng dính mắc mộng, dính mắc kẻ thấy mộng, nói rộng cho đến ở nơi thành Tầm hương dính mắc thành Tầm hương, cũng dính mắc kẻ thấy. Ngu phu dị sanh vô văn đắc mộng... như thế rồi, điên đảo chấp trước, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp bất thiện, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp thiện, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp vô ký, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp phi phước, hoặc thân ngữ ý hành lại tạo nghiệp phước, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp bất động. Bởi các hành, nên qua lại sanh tử chịu khổ vô cùng.

Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, an trụ hai thứ Không mà quán sát các pháp, đó là **tất cánh Không**(*Không tới hậu, Không 'rốt ráo'*) và **vô tế Không**(*Không không biên tế*). Đại Bồ Tát này an trụ trong hai Không như thế, vì các hữu tình mà tuyên nói chánh pháp, bằng những lời như vậy: “**Sắc cho đến thức là Không, vô sở hữu**. 12 xứ cho đến 18 giới là Không, vô sở hữu. Nhãn xúc cho đến ý xúc là Không, vô sở hữu. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên

sanh ra là Không, vô sở hữu. Địa giới cho đến thức giới là Không, vô sở hữu. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là Không, vô sở hữu. Các pháp theo duyên sanh ra là Không, vô sở hữu. Các pháp như vô minh cho đến lão tử... là Không, vô sở hữu”.

Lại nói như vậy: “Sắc, thọ, tưởng, hành, thức như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. 12 xứ, 18 giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Địa giới cho đến thức giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Các pháp theo duyên sanh ra như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Các pháp như vô minh cho đến lão tử... như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh”.

Lại nói như vậy: “Trong đây không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không có 12 xứ, không có 18 giới, không có địa giới cho đến thức giới, không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, không có các pháp theo duyên sanh ra, không có các pháp vô minh cho đến lão tử...”

Lại nói như vậy: “Trong đây không có mộng, không có kẻ thấy mộng. Nói rộng, cho đến không có thành Tầm hương, không có kẻ thấy thành Tầm hương”. Lại nói như vậy: “Các pháp như thế đều không thật có, vô tánh là tánh. Vì sức hư dối phân biệt của các người nên đối với sắc uẩn cho đến thức uẩn không thật có, lại thấy có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Đối với 12 xứ cho đến 18 giới không thật có, lại thấy có 12 xứ cho đến 18 giới. Đối với các pháp vô minh cho đến lão tử... không thật có, lại thấy có các pháp vô minh cho đến lão tử...”

Lại nói như vậy: “Tánh của tất cả pháp uẩn, xứ, giới... đều theo các duyên hòa hợp tạo nên. Kẻ điên đảo vọng khởi, nhiếp thọ các nghiệp dị thực. Đối với pháp hư vọng đây không thật, vì duyên có gì mà các người khởi tưởng thật có?”

Bấy giờ, Bồ Tát hành Bát Nhã, phương tiện khéo léo. Nếu thấy hữu tình xan tham thì Bồ Tát dùng phương tiện cứu vớt khiến cho lìa xa xan tham. Các hữu tình đây lìa xan tham rồi, Bồ Tát khuyên họ tu bố thí Ba la mật. Các hữu tình này do bố thí nên được nhiều tài của, giàu sang tự tại. Lại từ chỗ này, phương tiện cứu vớt khuyên tu tịnh giới Ba la mật.

Các hữu tình đây do trì tịnh giới nên được sanh cõi lành, giàu sang tự tại. Lại từ chỗ đây, phương tiện cứu vớt khuyên tu tĩnh lự Ba la mật. Các hữu tình đây do tu tĩnh lự nên được sanh Phạm thế, ở sơ tĩnh lự an trụ tự tại. Từ sơ tĩnh lự, phương tiện cứu vớt, lại khiến cho an trụ tĩnh lự thứ hai. Phương tiện cứu vớt lần hồi như vậy, cho đến khiến cho an trụ Phi tướng phi phi tướng xứ. Các hữu tình này nhờ bố thí, trì giới, thiền định nên được thắng báo, sanh nhiều nhiễm đấm.

Bấy giờ, Bồ Tát phương tiện khéo léo, cứu vớt họ ra khỏi chỗ hạ liệt ấy, rồi đặt vào cõi Vô dư bát Niết bàn. Nghĩa là dùng phương tiện khéo léo thích hợp với họ, khiến cho nương vào Tam thừa, siêng tu Thánh đạo; hoặc khiến cho an trụ bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc an trụ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bát cộng; hoặc khiến cho an trụ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc khiến cho an trụ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khiến cho an trụ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã, phương tiện khéo léo, thành tựu vô sắc, vô kiến, vô đối, pháp vô lậu chơn chánh và an trụ trong ấy. Nếu hữu tình nào tương ưng được quả Dự lưu, thì Bồ Tát chỉ bày hướng dẫn, vui vẻ khuyến khích tán thán, phương tiện cứu vớt cho được quả Dự lưu. Nói rộng, cho đến nếu hữu tình nào tương ưng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì Bồ Tát chỉ bày hướng dẫn, vui vẻ khuyến khích tán thán, phương tiện cứu vớt cho được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, quán sát hai Không, mặc dù biết các pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương, đều chẳng thật có, vô tánh là tánh, tự tướng đều Không, nhưng vẫn an lập thiện, phi thiện, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, hữu vi, vô vi. Nói rộng, cho đến quả Dự lưu, pháp năng chứng được quả Dự lưu. Như vậy, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, pháp năng chứng được Bồ đề của Phật, đều không tạp loạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa thật là hiếm có, quán sát rốt ráo Không, vô tế Không, an trụ nơi hai không ấy. Tuy biết các pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương, đều chẳng thật

có, vô tánh là tánh, tự tướng vốn không, nhưng vẫn an lập vô lượng pháp môn như thiện, phi thiện..., chẳng tạp loạn nhau.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng như người đã nói. Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa thật là hiếm có. Tuy biết tánh các pháp đều rốt ráo Không, vô tế Không, đều chẳng thật có, như mộng cho đến như thành Tầm hương, tự tướng vốn không, vô tánh là tánh, nhưng vẫn an lập các pháp môn như thiện, phi thiện..., chẳng tạp loạn nhau.

Như các người biết, các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa có pháp hy hữu rất lạ, Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể thành tựu, chẳng thể so lường được. Đối với việc làm của các đại Bồ Tát, Độc giác và Thanh văn các người còn chẳng thể báo đáp, huống nữa là hữu tình khác có thể đền trả được sao!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa có pháp hy hữu rất lạ, mà Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể thành tựu, chẳng thể so lường được?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ lấy, Ta sẽ vì người phân biệt giải nói về các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa có pháp hy hữu rất lạ, khiến cho tâm ông vui vẻ.

Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, trụ dị thực, sanh vô lượng vô số công đức chơn tịnh: **Sáu pháp đến bờ kia, năm thần thông vi diệu, ba mươi bảy Bồ đề phần pháp và Đà la ni, vô ngại giải...** Bằng sức thần thông này, đại Bồ Tát du hành khắp mười phương. Nếu hữu tình nào cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, thì đại Bồ Tát dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng sơ tĩnh lục cho đến tĩnh lục thứ tư, thì đại Bồ Tát đem sơ tĩnh lục cho đến tĩnh lục thứ tư mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng từ vô lượng cho đến xả vô lượng, thì đại Bồ Tát đem từ vô lượng cho đến xả vô lượng mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng định Không vô biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ, thì đại Bồ Tát đem định Không vô

biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, thì đại Bồ Tát đem bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn, thì đại Bồ Tát đem không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng các thiện pháp thù thắng khác, thì đại Bồ Tát đem các thiện pháp thù thắng khác mà thu nhiếp làm lợi ích họ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, trụ dị thực, sanh công đức chơn tịnh: Sáu pháp đến bờ kia, năm thân thông..., dùng bố thí... thu nhiếp làm lợi ích hữu tình như thế nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, thí cho các hữu tình những vật cần dùng. Nghĩa là cần uống ăn thì thí cho uống ăn. Nếu cần xe cưỡi thì thí cho xe cưỡi. Nếu cần áo mặc thì thí cho áo mặc. Nếu cần hương hoa thí cho hương hoa. Nếu cần các thứ của cải khác thì đều thí cho không để thiếu thốn. Hoặc cúng dường đủ loại phẩm vật cho Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, chư Phật Thế Tôn. Khi thí như thế, tâm của vị ấy bình đẳng, không tướng sai khác mà hành bố thí. Như thí cho người tri giới và người phạm giới cũng vậy. Như thí cho người và chẳng phải người cũng vậy. Như thí cho nội đạo và ngoại đạo cũng vậy. Như thí cho các vị Thánh và phàm phu cũng vậy. Như thí cho kẻ cao sang và người hèn hạ cũng vậy. Trên từ chư Phật, dưới đến bàng sanh, **bình đẳng không có phân biệt**, chẳng xem phước điền có hơn kém khác nhau. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát đã thấu rõ tất cả pháp và các hữu tình, tự tướng đều không, không khác nhau, nên không có tướng khác mà hành bố thí.

Đại Bồ Tát này do không có tướng khác mà hành bố thí, nên được quả không khác, không sai biệt. Nghĩa là được viên mãn Nhất thiết trí trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát thấy kẻ đi xin đến, nghĩ rằng: Kẻ đi xin đến đây, nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là bậc

phước điền, nên ta thí cho; nếu chẳng phải là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà là bàng sanh..., chẳng phải bậc phước điền, thì chẳng nên thí cho.

Nếu đại Bồ Tát nghĩ như thế, thì trái với pháp Bồ Tát . Vì sao? Vì **các đại Bồ Tát phải tịnh tâm mình thì phước điền mới tịnh**. Cho nên, thấy các kẻ đi xin, chẳng nên nghĩ rằng: Hữu tình như thế này đến cầu xin, ta nên thí cho. Hữu tình như thế kia đến cầu xin, ta chẳng nên bố thí. Nếu khởi nghĩ như vậy, thì trái với gốc đã phát tâm đại Bồ đề. Nghĩa là các Bồ Tát vốn đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác: Ta vì hữu tình mà làm chỗ nương dựa, cõn bãi, nhà cửa, cứu hộ. Thấy kẻ đi xin đến, nên nghĩ như vậy: Nay hữu tình này nghèo cùng cô cút, ta phải dùng sự bố thí mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Người kia do duyên đây cũng có thể làm việc bố thí, ít muốn, vui đủ, từ bỏ việc giết sanh mạng, nói rộng cho đến từ bỏ lời nói tạp uế, cũng điều phục được tham, sân, tà kiến. Do nhân duyên đây, nên sau khi mạng chung, sanh vào đại tộc Sát đế lợi, cho đến sanh vào đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh vào chỗ nào đó giàu sang, của báu dồi dào, tu các nghiệp lành. Hoặc do nhân duyên thu nhiếp làm lợi ích của sự bố thí đây, nên lần lần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiền! Nếu các oán địch của các đại Bồ Tát , hoặc các hữu tình đi đến chỗ của Bồ Tát , để làm tổn hại, hoặc vì thiếu thốn nên đến cầu xin, thì đại Bồ Tát này chẳng nên phát khởi dị tâm phân biệt: Đây nên thí cho, kia chẳng nên thí cho, mà chỉ nên phát khởi tâm bình đẳng, tùy theo sự mong cầu của họ, như xin các chi phần của thân, hoặc các của cải, nước thành, vợ con, thì đều nên ban cho. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này vì lợi lạc rộng lớn cho các hữu tình, nên cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nếu mà phát khởi dị tâm phân biệt: Đây nên thí cho, kia chẳng nên thí cho thì sẽ bị chư Phật, Độc giác, Thanh văn, Bồ Tát , trời, người, A tu la... các chúng Hiền Thánh đều đồng quả trách: “Ai mời thỉnh người phát tâm Bồ đề, thề làm lợi ích khắp cho các loài hữu tình, làm nơi nương tựa cho những kẻ không nơi nương tựa, làm nhà cửa cho kẻ không nhà cửa, làm người cứu hộ cho kẻ không người cứu hộ, làm bến bờ cho kẻ không có bến bờ, kẻ chẳng an vui khiến cho được an vui, mà nay chọn lựa nên thí hay không thí!”

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu có người chẳng phải người đến chỗ của đại Bồ Tát nài ni xin tay, chân... và các bộ phận thân thì đại Bồ Tát này chẳng nên phát khởi hai tâm phân biệt là thí hay chẳng thí, mà chỉ nghĩ rằng: Người kia cầu xin điều gì đều phải thí cho. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này thường nghĩ rằng: Ta vì làm lợi ích cho các hữu tình, nên thọ thân này. Các kẻ đến xin đều phải thí cho. Thấy kẻ đi xin, đại Bồ Tát liền nghĩ: Nay thân đây của ta, vốn vì người kia mà thọ. Người kia chẳng đến lấy, ta còn phải đem đến cho, huống nữa là họ đến cầu xin mà chẳng cho ư! Nghĩ vậy rồi, đại Bồ Tát vô cùng vui mừng phấn khởi, tự cắt các bộ phận mà trao cho họ. Lại tự mừng rằng: Nay ta được lợi lớn, đó là xả thân tạp uế, được thân thuần tịnh.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa cầu Bồ đề, nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thấy các kẻ ăn xin, nên suy nghĩ: Nay ở trong đây, ai thí, ai nhận, thí vật gì, bởi đâu, vì đâu, vì sao bố thí, tự tánh các pháp đều bất khả đắc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều rốt ráo Không. Chẳng phải trong pháp Không mà có cho, có lấy, có thí, có nhận.

Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, nên học các pháp đều Không như thế. Nghĩa là bởi nội Không nên Không, cho đến hoặc bởi vô tánh tự tánh Không nên Không. Đại Bồ Tát này an trụ Không đây mà hành bố thí thường không gián đoạn, viên mãn bố thí Ba la mật. Do bố thí Ba la mật đây được viên mãn, nên khi bị người cắt xẻo, cướp đoạt tất cả vật nội ngoại, tâm không phân biệt giận hờn, chỉ nghĩ rằng: Hữu tình và tất cả pháp đều Không, ai cắt xẻo ta, ai cướp đoạt ta, ai thọ nhận, ai ở trong đây hành pháp quán Không này?

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có đại Bồ Tát vì muốn nhiều ích các loài hữu tình, nên nguyện vào đại địa ngục, thấy các hữu tình chịu nhiều thứ khổ. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy phát khởi ba thứ chỉ đạo (*thị đạo*). Những gì là ba? Một là thần biến, hai là ký thuyết, ba là giáo giới.

Đại Bồ Tát này trước tiên dùng oai lực **thần biến thị đạo**, diệt trừ các thứ khổ nơi địa ngục: nước sôi, lửa dữ, dao gươm... Kế đến, dùng

oai lực **ký thuyết thị đạo**, ghi nhận điều mà tâm hữu tình kia nghĩ để nói pháp. Sau cùng, dùng oai lực **giáo giới thị đạo**, phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vì họ mà nói pháp, khiến cho các loài hữu tình ở địa ngục kia đối với Bồ Tát, sanh lòng tịnh tín. Nhờ nhân duyên đây, từ địa ngục ra, được sanh trên trời, hoặc sanh trong loài người, lần lần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có đại Bồ Tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Khi đại Bồ Tát này gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thân tâm vui mừng ưa muốn cung kính, chẳng phải chẳng vui mừng ưa muốn cung kính. Đại Bồ Tát này ở chỗ Phật Thế Tôn thuyết chánh pháp, cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng, cho đến Vô Thượng Bồ đề trọn chẳng quên mất. Tùy theo pháp đã nghe, đại Bồ Tát này có khả năng vì hữu tình mà giải nói không trái, khiến cho họ được lợi ích an vui thù thắng, cho đến khi được Vô Thượng Bồ đề, thường không nhầm chán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có đại Bồ Tát vì muốn lợi ích các loài hữu tình trong cõi bàng sanh, nên tự xả thân mạng. Thấy các bàng sanh bị lửa đốt bức ngặt, muốn tàn hại lẫn nhau, đại Bồ Tát này khởi lòng thương xót, tự cắt thân phần, chặt các lông đốt rải ném mười phương, mặc cho chúng nó ăn nuốt. Các loại bàng sanh ăn thịt được thân Bồ Tát đều hết lòng mến kính, xấu hổ đối với Bồ Tát. Nhờ nhân duyên đây, nên được thoát cõi bàng sanh, sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người, gặp được đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết chánh pháp, tu hành đúng lý, dần dần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hay vì thế gian mà làm việc khó làm, nhiều lợi ích. Nghĩa là vì lợi ích an vui cho các hữu tình, đại Bồ Tát tự phát tâm Vô thượng đại Bồ đề, cũng khiến người phát; tự hành các loại chánh hạnh đúng lý, cũng khiến người hành, thoát khổ sanh tử, được vui Niết bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp 10 phương..., thấy có đại Bồ Tát vì muốn lợi ích các

loài hữu tình trong cõi quý đỏi, nên nguyện đến cõi kia, phương tiện dứt trừ các khổ đỏi khát. Chúng quý đỏi kia đã dứt các khổ, nên rất mến kính.

Lại vì chúng quý, đại Bồ Tát này tuyên nói pháp yếu lìa xa xan tham, khiến cho họ nghe rồi, khởi tâm thí xả; nhờ căn lành đây, nên thoát khỏi cõi quý đỏi, được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người, gặp được đức Như Lai, gần gũi cúng dường, nghe thuyết chánh pháp, lần hồi tu hành chánh hạnh của Tam thừa, cho đến được vào Vô dư Niết bàn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đỏi với các loài hữu tình, **an trụ đại bi**, phát khởi vô biên phương tiện khéo léo, cứu vớt khiến cho nhập vào Niết bàn Tam thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có đại Bồ Tát phương tiện khéo léo, hoặc vì trời Bốn đại vương chúng, mà tuyên nói chánh pháp, cho đến hoặc vì trời Tha hóa tự tại mà tuyên nói chánh pháp. Các chúng trời kia ở chỗ Bồ Tát, nghe chánh pháp rồi lần hồi nương vào Tam thừa, siêng tu chánh hạnh, tùy thích chúng nhập Niết bàn rốt ráo.

Trong chúng trời kia, có các Thiên tử say đắm năm dục lạc vi diệu trên trời và ở chỗ cung điện quý báu. Đại Bồ Tát này thị hiện nổi lửa đốt cung điện kia, làm cho họ sanh tâm kinh sợ nhằm chán, nhân đó thuyết những lời pháp như vậy: “Này các Thiên tử! Nên quán sát kỹ các hành vô thường, khổ, không, vô ngã, chẳng thể tin được. Người có trí, ai lại đỏi với pháp đây, sanh tâm vui đắm?”

Khi các Thiên tử nghe pháp âm như vậy rồi, đỏi với năm dục lạc, sanh tâm rất nhằm chán. Tự quán thân mạng hư nguy vô thường, giống như thân chuối, điện chớp, sóng nắng; quán các cung điện giống như lao ngục. Sau khi quán chiếu như vậy rồi, lần hồi nương vào Tam thừa, siêng tu chánh hạnh, hướng đến viên tịch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có đại Bồ Tát, các Phạm thiên chấp kiến thú, dùng phương tiện hóa đạo khiến cho họ nhằm chán lìa bỏ, với những lời như vậy: “Này Thiên tiên! Vì sao các người ở trong nhóm các hành không, vô tướng, hư đỏi chẳng thật, phát khởi các kiến

thú ác như thế? Phải mau xả bỏ nó, tín thọ chánh pháp, thì các người sẽ được cam lồ vô thượng”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ đại bi, vì loài hữu tình mà tuyên nói chánh pháp.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp hy hữu rất lạ mà các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa có được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có đại Bồ Tát dùng bốn nhiếp sự thu nhiếp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát đem việc **bố thí thu nhiếp các hữu tình** như thế nào?

Đại Bồ Tát thu nhiếp các hữu tình bằng hai loại thí: một là tài thí, hai là pháp thí.

Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, dùng **tài thí thu nhiếp các hữu tình như thế nào?**

Đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, hay đem các thứ đồ ăn thức uống, áo mặc, phòng nhà, đồ nằm, xe cộ, đèn sáng, kỹ nhạc, hương hoa, kim ngân, trân bảo, những đồ trang nghiêm... thí cho các hữu tình. Hoặc đem vợ con trai gái lớn nhỏ, tôi tớ hầu hạ, voi, ngựa, trâu, dê và thuốc men... thí cho các hữu tình. Hoặc đem kho chứa, thành ấp, xóm làng và ngôi vua... thí cho các hữu tình. Hoặc đem tay, chân, đầu, mắt, tủy, não... trên thân mình thí cho các hữu tình.

Đại Bồ Tát này đem các thứ vật ấy đặt nơi ngã tư đường, rồi bước lên đài cao xướng lời như vậy: “Tất cả hữu tình, ai cần dùng chi mặc ý đến lấy, chớ có nghi ngờ. Lấy những vật này như lấy đồ của mình, chớ tưởng của người khác! Cho đến tay, chân, lông, đốt, đầu, mắt, tủy, não của thân ta, các người cứ tùy ý lấy. Đối với các người, ta không chút nuối tiếc!”

Đại Bồ Tát này thí cho các hữu tình những vật cần dùng rồi, lại khuyên họ qui y Phật, Pháp, Tăng bảo; hoặc khuyên họ thọ trì năm giới cận sự; hoặc khuyên họ thọ trì tám giới cận trụ; hoặc khuyên họ thọ trì mười thiện nghiệp đạo; hoặc khuyên họ tu học bốn tinh lục; hoặc khuyên họ tu học bốn vô lượng; hoặc khuyên họ tu học bốn định vô sắc; hoặc

khuyên họ tu học sáu thứ tùy niệm; hoặc khuyên họ tu học quán bất tịnh, niệm hơi thở; hoặc khuyên họ tu học thập thiện; hoặc khuyên họ tu học ba 37 pháp phần Bồ đề; hoặc khuyên họ tu học ba môn giải thoát, hoặc khuyên họ tu học Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; hoặc khuyên họ tu học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề; hoặc khuyên họ tu học tất cả hạnh Bồ Tát ; hoặc khuyên họ tu học Vô Thượng Bồ đề của chư Phật.

Như vậy, Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, phương tiện khéo léo đối với các hữu tình, hành tài thí rồi, lại khéo an lập cho các loài hữu tình trụ trong pháp yên ổn vô thượng, cho đến khiến được Nhất thiết trí trí.

Này Thiên Hiện! Đó là pháp hy hữu rất lạ mà đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa có được.

Lại nữa, Thiên Hiện! Khi hành Bát Nhã sâu xa, đại Bồ Tát dùng **pháp thí thu nhiếp các hữu tình** như thế nào?

Pháp thí của đại Bồ Tát có 2 loại: 1. là pháp thí thế gian, 2. là pháp thí xuất thế gian.

Pháp thí thế gian của đại Bồ Tát là gì? Đó là khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, vì các hữu tình mà tuyên nói, chỉ bày phân biệt rõ ràng diệu pháp thế gian. Đó là quán bất tịnh, hoặc niệm hơi thở, hoặc bốn tĩn lực, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc lục thần thông, hoặc các pháp thế gian và dị sanh khác. Đây gọi là pháp thí thế gian.

Đại Bồ Tát này hành diệu pháp thí thế gian rồi, dùng các thứ phương tiện hóa đạo hữu tình, khiến cho an trụ Thánh pháp và quả Thánh pháp.

Thế nào là **Thánh pháp và Thánh quả**?

Thiên Hiện nên biết! **Thánh pháp** ấy tức là ba mươi bảy Bồ đề phần pháp và định không, vô tướng, vô nguyện.... Nói quả Thánh pháp ấy tức là quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ đề.

Lại nữa, Thiên Hiện! Thánh pháp của các đại Bồ Tát là trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ đề, trí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, hoặc trí ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, cho đến trí mười lực của Như Lai...;

hoặc trí đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc vô lượng trí pháp khác của chư Phật; hoặc các trí pháp của thế gian, xuất thế gian; hoặc các trí pháp hữu vi, vô vi. Hết thấy các tướng trí... như thế, gọi là Thánh pháp.

Thánh quả ấy nghĩa là dứt hẳn tất cả các tập khí phiền não tương tục, gọi là Thánh quả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh pháp của các đại Bồ Tát là sáu Ba la mật, nói rộng cho đến các pháp vô lậu: Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí... Thánh quả là pháp giới, chơn như, Niết bàn rốt ráo đã chứng đắc. Đó gọi là quả Thánh pháp chơn chánh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát cũng có thể chứng được Nhất thiết tướng trí không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các đại Bồ Tát cũng có thể chứng được Nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát cũng có thể chứng được Nhất thiết tướng trí, như vậy thì cùng với các Như Lai có khác nhau không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Cũng có khác nhau.

Tướng đó thế nào, nghĩa là các đại Bồ Tát gọi là sẽ tùy đắc Nhất thiết tướng trí, còn chư Như Lai gọi là đã hoàn toàn được Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì chẳng phải tâm của các đại Bồ Tát cùng với định của chư Như Lai có khác nhau. Do chúng đại Bồ Tát cùng chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng trụ vào tánh sai biệt của các pháp, đối với các pháp tướng cầu Chánh Biến Tri, nên gọi là Bồ Tát ; nếu đạt đến cứu cánh thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với tất cả pháp tự tướng, cộng tướng soi sáng, thanh tịnh hoàn toàn, khi trụ nhân vị gọi là Bồ Tát , còn đạt đến quả vị gọi là Như Lai. Vì vậy, nên Bồ Tát cùng chư Như Lai tuy đồng gọi là chứng được Nhất thiết tướng trí mà có khác nhau.

Này Thiện Hiện! Đây gọi là **pháp thí thế gian** của các đại Bồ Tát .

Các đại Bồ Tát nương vào pháp thí thế gian như thế để được tu hành pháp thí xuất thế gian. Nghĩa là các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, trước dùng phương tiện thiện xảo, bố thí thiện pháp thế gian cho hữu tình, sau làm cho họ nhàm chán xa lìa thiện pháp thế gian, an trụ vào Thánh pháp vô lậu xuất thế gian, cho đến làm cho họ chứng được Nhất thiết trí trí.

Vì sao gọi là **Thánh pháp xuất thế gian**? Các đại Bồ Tát vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng, nên gọi là pháp thí.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện pháp bất cộng của phàm phu, Bồ Tát nào tu học đúng đắn, làm cho các **hữu tình ra khỏi thế gian**, được an ổn thì gọi là xuất thế gian. Nghĩa là **37 Bồ đề phần pháp, ba pháp môn giải thoát, tám pháp giải thoát, chính định thứ đệ, bốn trí Thánh đế, trí Ba la mật, các Đẳng trí Không, mười bậc Bồ Tát, ngũ nhãn, lục thần thông, Như Lai mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, 32 tướng, 80 vẻ đẹp, pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa**. Các **thiện pháp vô lậu** như thế, tất cả đều gọi là Thánh pháp xuất thế gian. Đại Bồ Tát nào vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng các pháp như thế thì gọi là **pháp thí xuất thế gian** của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Ba mươi bảy Bồ đề phần pháp**? Nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Như vậy gọi là 37 pháp Bồ đề phần.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Bốn niệm trụ**? Nghĩa là đại Bồ Tát ở trong thân hoặc ngoài thân, hoặc trong ngoài thân, quán sát toàn thân trên thân, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, đoạn trừ tham ưu ở đời, quán sát các nhóm trong thân, quán sự đoạn diệt trong thân. Nhờ vậy quán sát toàn thân, quán sát các nhóm trong thân, quán sự đoạn diệt trong thân, không chỗ nương tựa, đối với các pháp thế gian không bị chấp thủ. Đây gọi là pháp thứ nhất. Đối với thọ, tâm, pháp cũng vậy. Đây gọi là bốn niệm trụ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Bốn chánh đoạn**? Nghĩa là đại Bồ Tát đối với pháp ác bất thiện chưa phát sanh làm cho không sanh, còn pháp ác bất thiện đã sanh rồi làm cho đoạn diệt. Đối với pháp thiện chưa phát sanh làm cho sanh, còn pháp thiện đã sanh rồi làm cho bền chắc, chẳng lãng quên, tu hành viên mãn, càng tăng trưởng thêm, mở mang trí tuệ, sanh tâm ưa thích, siêng năng tinh tấn, giữ tâm vững bền. Đây gọi là bốn chánh đoạn.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Bốn thần túc**? Nghĩa là Dục Tam ma địa của đại Bồ Tát được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc; Cần Tam ma địa được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc; Tâm Tam ma địa được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc; Quán Tam ma địa được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc. Đây gọi là bốn thần túc.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Năm căn**? Nghĩa là đại Bồ Tát thực hành tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn... Đây gọi là năm căn.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Năm lực**? Nghĩa là đại Bồ Tát thực hành tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực... Đây gọi là năm lực.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Bảy giác chi**? Nghĩa là đại Bồ Tát quán niệm giác tri, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi. Như vậy gọi là bảy giác chi.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Tám chi Thánh đạo**? Nghĩa là đại Bồ Tát quán chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Như vậy gọi là tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Ba pháp môn giải thoát**? Nghĩa là đại Bồ Tát quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Như vậy gọi là ba pháp môn giải thoát. Thế nào là Pháp môn giải thoát không? Nghĩa là đại Bồ Tát đem hành tướng không phi ngã nhiếp tâm chánh niệm. Đây gọi là pháp môn giải thoát không. Thế nào là Pháp môn giải thoát vô tướng? Nghĩa là đại Bồ Tát đem hành tướng tịch diệt chánh niệm. Đây gọi là pháp môn giải thoát vô tướng. Thế nào là Pháp môn giải thoát vô nguyện? Nghĩa là đại Bồ Tát đem hành tướng khổ, vô thường, chánh niệm. Đây gọi là pháp môn giải thoát vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Tám giải thoát**? Nghĩa là đại Bồ Tát đối với có sắc mà quán có sắc, gọi là giải thoát thứ nhất. Trong không tưởng sắc mà quán các sắc bên ngoài, gọi là giải thoát thứ hai. Tịnh thắng giải, thân tác chứng, gọi là giải thoát thứ ba. An trụ hoàn toàn vào định Không vô biên xứ gọi là giải thoát thứ tư. An trụ hoàn toàn vào định Thức vô biên xứ gọi là giải thoát thứ năm. An trụ hoàn toàn vào định Vô sở hữu xứ gọi là giải thoát thứ sáu. An trụ hoàn toàn vào định Phi tướng phi phi tướng xứ gọi là giải thoát thứ bảy. An trụ hoàn toàn vào định Diệt tướng thọ gọi là giải thoát thứ tám. Đây gọi là tám giải thoát.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Chín thứ đệ định**? Nghĩa là đại Bồ Tát xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ thiền, an trụ hoàn toàn, gọi là định thứ đệ thứ nhất. Tuân tự cho đến vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào định Diệt tướng thọ, an trụ hoàn toàn, gọi là định thứ đệ thứ chín. Đây gọi là chín thứ đệ định.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Bốn trí Thánh đế**? Nghĩa là đại Bồ Tát quán trí khổ, trí tập, trí diệt, trí đạo. Đây gọi là bốn trí Thánh đế.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Ba la mật**? Là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát Nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật của đại Bồ Tát. Đó là Ba la mật.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Đẳng Trí Không**? Nghĩa là đại Bồ Tát quán trí nội không cho đến trí vô tánh tự tánh không và trí chơn như cho đến trí cảnh giới bất tư nghì. Như vậy gọi là các Đẳng trí Không.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Mười địa của Bồ Tát**? Nghĩa là đại Bồ Tát quán Cực hi địa cho đến Pháp vân địa. Như vậy gọi là mười địa của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Năm loại mắt**? Nghĩa là đại Bồ Tát đạt được sự mong cầu nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Đây gọi là năm loại mắt.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Sáu phép thần thông**? Nghĩa là đại Bồ Tát phải học những thần thông chứng: trí thần cảnh thông, trí thiên nhĩ thông, trí tha tâm thông, trí túc trụ tùy niệm thông, trí thiên nhãn thông, trí lậu tận thông. Đây gọi là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Như Lai mười lực**? Một là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với thị xứ như thật biết thị xứ, đối với phi xứ như thật biết phi xứ. Hai là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các nghiệp của các hữu tình ở quá khứ, hiện tại, vị lai và các pháp chỗ nhận lấy ấy do nhân dị thực đều như thật biết. Ba là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các thế giới chẳng phải là một, mà có nhiều thế giới khác nhau đều như thật biết. Bốn là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các hữu tình chẳng phải một mà có nhiều thặng giải khác nhau đều như thật biết. Năm là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các căn hơn kém của các hữu tình đều như thật biết. Sáu là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với nghiệp hưởng đến các cảnh giới của loài hữu tình đều như thật biết. Bảy là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh, với những sự thành lập khác nhau về hữu tình đều như thật biết. Tám là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, vô lượng đời, hoặc một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vô lượng kiếp và vô lượng các túc nghiệp ở đời quá khứ của loài hữu tình, có bao nhiêu các hành, các thuyết, các tướng đều như thật biết. Chín là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vận dụng thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn con người thấy các loài hữu tình với các việc thiện, ác khi sanh, khi tử của chúng, nói rộng cho đến do thế lực của nghiệp sanh vào cõi thiện ác của các loài hữu tình đều như thật biết. Mười là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các pháp lậu tận, vô lậu tâm giải thoát, vô lậu tuệ giải thoát đều như thật biết; đối với pháp tự lậu tận, chơn giải thoát, tự chứng thông tuệ được an trụ hoàn toàn; nói rộng cho đến không thọ đời sau. Như vậy gọi là mười lực của Như Lai.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Bốn điều không sợ**?

Một là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta là bậc Chánh Đẳng Giác. Giả sử có Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ rằng, Phật không phải là bậc Chánh đẳng giác. Ta đối với sự vấn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến, nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói rằng Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong

đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân của Đại phạm thiên mà tất cả Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển như vậy được.

Hai là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã đoạn hết các lậu. Giả sử có Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ ở đây Phật chưa đoạn hết các lậu, Ta đối với sự vấn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân của Đại phạm thiên mà tất cả Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển như vậy được.

Ba là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các hàng đệ tử mà nói pháp chương đạo. Giả sử có Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ cho rằng giáo pháp này không thể làm chương đạo, Ta đối với sự vấn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân vì diệu vô thượng mà tất cả Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Bốn là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các hàng đệ tử mà nói đạo xuất thế. Các bậc Thánh tu tập nhất định được xuất ly, nhất định thông suốt, đoạn hết các khổ, không còn khổ nữa. Giả sử có Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ tu theo đạo này chẳng được xuất ly, chẳng được thông suốt, chẳng đoạn hết khổ, không còn khổ nữa. Ta đối với sự vấn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân của Đại phạm thiên mà tất cả Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển như vậy được. Như vậy gọi là bốn điều không sợ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Bốn sự hiểu biết thông suốt**? Nghĩa là hiểu nghĩa vô ngại, hiểu pháp vô ngại, hiểu ngôn từ vô ngại, hiểu biện tài vô ngại. Như vậy gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt. Thế nào là hiểu nghĩa vô ngại? Là trí tuệ duyên với ý nghĩa vô ngại. Thế nào là hiểu pháp vô ngại? Là trí tuệ duyên với pháp vô ngại. Thế nào là hiểu ngôn từ vô ngại? Là trí tuệ duyên với lời nói vô ngại. Thế nào là hiểu biện tài vô ngại? Là trí tuệ duyên với biện tài vô ngại.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Mười tám pháp Phật bất cộng**? Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường không nói lời lầm lỗi, không nói lời gấp gáp, không quên chánh niệm, luôn định tâm, không có các vọng tưởng, biết chọn bỏ, chí muốn không lui, tinh tấn không lui, nhớ nghĩ không lui, trí tuệ không lui, giải thoát không lui, giải thoát trí kiến không lui; tất cả thân nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí chuyển đổi; tất cả ngữ nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí chuyển đổi; tất cả ý nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí chuyển đổi; hoặc trí hoặc kiến ở đời quá khứ không dính mắc, không ngăn ngại; hoặc trí hoặc kiến ở đời vị lai không dính mắc, không ngăn ngại; hoặc trí hoặc kiến ở đời hiện tại không dính mắc, không ngăn ngại. Đây gọi là mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **32 tướng Đại sĩ**?

“Những gì là 32 tướng Đại sĩ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Này Thiện Hiện! Dưới bàn chân Thế Tôn có tướng bằng phẳng, đầy đặn, đẹp đẽ, vững vàng, giống như đáy hộp, đất tuy cao thấp, tùy theo chỗ bước chân đạp xuống đều bằng phẳng, không có chỗ nào chẳng tiếp xúc, đó là tướng thứ nhất. Dưới bàn chân Thế Tôn có các tướng xoay tròn như bánh xe có ngàn nan hoa, cái nào cũng tròn đầy, đó là tướng thứ hai. Tay chân Thế Tôn đều mềm mại như tơ lụa, đẹp hơn tất cả, đó là tướng thứ ba. Tay chân Thế Tôn ở giữa mỗi ngón, giống như nhạn vương, đều có màng màu vàng dính liền nhau, vẫn như thêu họa, đó là tướng thứ tư. Tay chân Thế Tôn có các ngón tròn đầy đặn thon dài rất khả ái, đó là tướng thứ năm. Gót chân Thế Tôn dài rộng tròn đầy tương xứng với mu bàn chân, hơn các hữu tình khác, đó là tướng thứ sáu. Mu bàn chân Thế Tôn cao

dày dày đặn, mềm mại đẹp đẽ, tương xứng với gót chân, đó là tướng thứ bảy. Hai đùi Thế Tôn thon tròn dần như đùi nai chúa Ế nê tà tiên, đó là tướng thứ tám. Đôi cánh tay Thế Tôn dài thẳng tròn đều như vòi voi chúa, đứng thẳng chấm gối, đó là tướng thứ chín. Âm tương ẩn tàng, giống như cửa long mã, cũng như tượng vương, đó là tướng thứ mười. Lỗ chân lông Thế Tôn mỗi lỗ mọc một sợi lông, mềm mại xanh biếc, xoay về bên phải, đó là tướng thứ mười một. Tóc lông Thế Tôn đều thẳng vươn lên, xoay về phía mặt, mềm mại xanh biếc, rất dễ mền, đó là tướng thứ mười hai. Da trên thân Thế Tôn mịn màng, trơn láng, bụi nước v.v... đều chẳng thể bám được, đó là tướng thứ mười ba. Da trên thân Thế Tôn màu chơn kim, chói sáng rực rỡ, như dải vàng đẹp đẽ trang nghiêm bằng các thứ báu ai cũng ưa nhìn, đó là tướng thứ mười bốn. Trong lòng hai bàn chân, hai bàn tay, cổ và hai vai của Thế Tôn bảy chỗ đều đầy đặn, đó là tướng thứ mười lăm. Vai ót Thế Tôn tròn đầy đẹp đẽ, đó là tướng thứ mười sáu. Hai nách Thế Tôn đều đầy đặn, đó là tướng thứ mười bảy. Dung nghi Thế Tôn trang nghiêm viên mãn, đó là tướng thứ mười tám. Thân tướng Thế Tôn cao lớn đoan nghiêm, đó là tướng thứ mười chín. Thề tướng Thế Tôn cân đối, chung quanh tròn đầy như Nặc cù đà, đó là tướng thứ hai mươi. Cầm ngực và nửa thân trên của Thế Tôn oai dung rộng lớn, như sư tử chúa, đó là tướng thứ hai mươi một. Thường quang Thế Tôn mỗi phía một tầm, đó là tướng thứ hai mươi hai. Tướng răng Thế Tôn bốn mươi chiếc, bằng đều, sạch khít, chân sâu, trắng như tuyết du kha, đó là tướng thứ hai mươi ba. Bốn răng của Thế Tôn trắng trong nhọn sắc, đó là tướng thứ hai mươi bốn. Thế Tôn thường được thượng vị trong các vị, vì mạch hầu thẳng nên có thể dẫn thượng vị có ở các mạch chi tiết trong thân, bệnh phong, đàm, nhiệt chẳng thể xen vào, do bệnh kia chẳng xen tạp nên mạch lia các chứng trầm phù, hoãn, gấp, tổn, hoại, ung, khúc v.v... có thể nuốt thẳng xuống họng, dịch vị lưu thông cho nên thân tâm sáng khoái, thường được thượng vị, đó là tướng thứ hai mươi lăm. Tướng lưỡi Thế Tôn mỏng sạch rộng dài, có thể che cả khuôn mặt, đến mé tai, đuôi tóc, đó là tướng thứ hai mươi sáu. Phạm âm Thế Tôn phát lời êm ái, phong nhã, lan rộng,

tùy chúng nhiều, ít, không ai mà chẳng nghe tiếng ấy rền lớn giống như trống trời, phát lời uyển chuyển ngắn gọn như tiếng chim Tần già, đó là tướng thứ hai mươi bảy. Lòng mi Thế Tôn giống như mi trâu chúa, xanh biếc, bằng phẳng chẳng rối, đó là tướng thứ hai mươi tám. Tròng mắt Thế Tôn xanh biếc trong trắng, có vòng hồng xen lẫn, trong sáng phân minh, đó là tướng thứ hai mươi chín. Khuôn mặt Thế Tôn giống như mặt trăng tròn đầy, tướng mày sáng sạch, như cái cung Thiên đế, đó là tướng thứ ba mươi. Giữa chầng mày Thế Tôn có tướng lông trắng, mềm mại như tơ lụa uốn về phía phải, trong sáng trắng đẹp như tuyết du kha, đó là tướng thứ ba mươi một. Trên đỉnh Thế Tôn có cục thịt nổi cao tròn tựa giống như lông trời, đó là tướng thứ ba mươi hai”.

“Này, những gì là **80 vẻ đẹp phụ thuộc** của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

“Này Thiện Hiện! Móng tay Thế Tôn hẹp dài mỏng mềm, sáng trong sạch đẹp như hoa đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ nhất. Các ngón tay, chân Thế Tôn tròn, nhọn, dài, ngay thẳng mềm mại, chẳng thấy đốt lóng, đó là vẻ đẹp thứ hai. Tay chân Thế Tôn ở giữa các ngón đều đầy khít, như nhau không khác, đó là vẻ đẹp thứ ba. Tay chân Thế Tôn tròn đầy như ý, mềm sạch sáng mịn, sắc như hoa sen, đó là vẻ đẹp thứ tư. Gân mạch Thế Tôn kết cấu chắc chắn, ẩn sâu chẳng thấy, đó là vẻ đẹp thứ năm. Hai mắt cá Thế Tôn đều ẩn chẳng hiện, đó là vẻ đẹp thứ sáu. Thế Tôn bước đi thẳng tới thông thả như long, tượng chúa, đó là vẻ đẹp thứ bảy. Thế Tôn bước đi, oai dung nghiêm chỉnh, như sư tử chúa, đó là vẻ đẹp thứ tám. Thế Tôn bước đi thông thả, bình an, chẳng dài chẳng ngắn giống như trâu chúa, đó là vẻ đẹp thứ chín. Thế Tôn bước đi, tới dừng đứng phép, giống như ngỗng chúa, đó là vẻ đẹp thứ mười. Thế Tôn ngó lại luôn quay sang hữu, giống như long, tượng chúa, toàn thân chuyển theo, đó là vẻ đẹp thứ mười một. Lóng đốt Thế Tôn, thứ lớp tròn tĩa, xếp đặt khéo léo, đó là vẻ đẹp thứ mười hai. Lóng xương Thế Tôn giao kết không hở, giống như long bàng, đó là vẻ đẹp thứ mười ba. Bánh xe đầu gối Thế Tôn xếp đặt khéo léo, chắc chắn đầy đủ, đó là vẻ đẹp

thứ mười bốn. Chỗ kín của Thệ Tôn vân vẻ đẹp đẽ, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh, đó là vẻ đẹp thứ mười lăm. Thân Thệ Tôn nhuận trơn, mềm mại, sáng láng sạch đẹp, bụi bặm chẳng dính, đó là vẻ đẹp thứ mười sáu. Dung mạo Thệ Tôn đôn hậu nghiêm túc không sợ, thường chẳng khiếp nhược, đó là vẻ đẹp thứ mười bảy. Thân Thệ Tôn chắc chắn dày, nặng, thiện tướng hòa nhau, đó là vẻ đẹp thứ mười tám. Thân Thệ Tôn an định, đầy đặn, chẳng từng lay động, viên mãn không hoại, đó là vẻ đẹp thứ mười chín. Thân tướng Thệ Tôn giống như chúa tiên, toàn thân đoan nghiêm, sáng sạch, không u ám, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi. Thân Thệ Tôn có có vàng sáng chung quanh, khi đi lại thường tự chiếu sáng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi một. Bụng Thệ Tôn vuông vắn, không thiếu, mềm mại chẳng lộ, các tướng trang nghiêm, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi hai. Rốn Thệ Tôn sâu, xoắn về phía hữu, tròn đẹp, sạch sẽ, sáng láng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi ba. Rốn Thệ Tôn dày, chẳng lõm chẳng lồi, chung quanh đẹp đẽ, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi bốn. Da Thệ Tôn không có ghẻ ngứa, cũng không ghẻ ruồi, bướu v.v... các bệnh, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi lăm. Bàn tay Thệ Tôn đầy đặn mềm mại, lòng bàn chân bằng phẳng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi sáu. Vân tay Thệ Tôn sâu, dài, rõ, thẳng, tươi nhuận, chẳng đứt đoạn, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi bảy. Sắc môi Thệ Tôn sáng nhuận đỏ tươi như quả tần bà, trên dưới tương xứng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi tám. Diện môn Thệ Tôn chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn chẳng nhỏ, vừa vặn trang nghiêm, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi chín. Tướng lưỡi Thệ Tôn mềm mại, rộng dài, màu như đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi. Thệ Tôn phát tiếng oai lực rền vang, sâu xa, như voi chúa rống, rõ ràng, trong suốt, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi một. Âm vận Thệ Tôn êm dịu, tròn đầy, như tiếng vang trong hang sâu, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi hai. Mũi Thệ Tôn cao, dài mà ngay thẳng, lỗ mũi không lộ, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi ba. Các răng Thệ Tôn đều đặn, ngay ngắn trắng đẹp, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi bốn. Các răng cửa Thệ Tôn tròn trắng sáng sạch, nhọn bén, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi lăm. Mắt Thệ Tôn sạch sẽ, trong sáng rõ ràng, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi sáu. Nhãn tướng Thệ Tôn dài rộng giống như lá hoa sen xanh,

rất khả ái, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi bảy. Mi mắt Thế Tôn trên dưới ngay ngắn, dày rậm chẳng trắng, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi tám. Hai mày Thế Tôn dài, chẳng trắng, nhỏ, mềm mại, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi chín. Đôi mày Thế Tôn đẹp đẽ thuận chiều, xanh biếc, màu lưu ly, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi. Đôi mày Thế Tôn cao rõ, sáng nhuận, hình như vàng trắng đầu tháng, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi một. Tai Thế Tôn dày, rộng, lớn, dài, trái tai tròn trịa, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi hai. Hai tai Thế Tôn tươi đẹp bằng phẳng, không có khuyết tật, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi ba. Dung nghi Thế Tôn có thể khiến người thấy đều sanh kính mến, không tôn, không giảm, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi bốn. Trán Thế Tôn rộng, tròn đầy, bằng phẳng, hình tướng đẹp đẽ, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi lăm. Thân Thế Tôn nửa trên viên mãn, như sư tử chúa, oai nghiêm không ai sánh kịp, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi sáu. Tóc Thế Tôn dài xanh biếc, dày rậm chẳng bạc, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi bảy. Tóc Thế Tôn thơm sạch nhỏ mềm, nhuận mượt, xoắn quanh, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi tám. Tóc Thế Tôn bằng phẳng, không rối, cũng không dính chùm, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi chín. Tóc Thế Tôn bền chắc không đứt, vĩnh viễn không rụng, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi. Tóc Thế Tôn trơn mượt đẹp đẽ, bụi bặm chẳng bám, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi một. Thân Thế Tôn vững vàng đầy đặn hơn thân Na la diên, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi hai. Thân Thế Tôn dài lớn ngay ngắn, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi ba. Các khiếu Thế Tôn sạch sẽ tròn đẹp, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi bốn. Thân chi Thế Tôn thế lực thù thắng, không ai sánh bằng, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi lăm. Thân tướng Thế Tôn mọi người ưa nhìn, thường không nhàm chán đó là vẻ đẹp thứ năm mươi sáu. Khuôn mặt Thế Tôn dài rộng đúng chỗ, trong trẻo sáng láng, như ánh trăng tròn mùa thu, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi bảy. Nhan mạo Thế Tôn thư thái sáng tỏ, mỉm cười trước khi nói, chỉ hướng thẳng không quay lui, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi tám. Diện mạo Thế Tôn sáng láng vui vẻ, không có các khuyết tật như nhăn nheo, xanh, đỏ v.v... đó là vẻ đẹp thứ năm mươi chín. Da Thế Tôn sạch sẽ không bẩn, thường không hôi hám, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi. Các lỗ chân lông trong thân Thế Tôn

thường xuất ra mùi hương như ý vi diệu, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi mốt. Diện môn Thế Tôn thường tỏa ra mùi hương tối thượng thù thắng, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi hai. Tướng đầu Thế Tôn tròn trịa đẹp đẽ như quả Mạc đạt na, cũng như lòng trời, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi ba. Lòng thân Thế Tôn xanh biếc, sáng sạch như cổ chim công, vẻ đẹp như màu đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi bốn. Pháp âm Thế Tôn tùy theo chúng lớn nhỏ, chẳng tăng, chẳng giảm, đúng lý không sai, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi lăm. Tướng đỉnh Thế Tôn không thể thấy được, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi sáu. Tay chân Thế Tôn ngón móng phân minh, trang nghiêm đẹp đẽ như màu đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi bảy. Thế Tôn khi đi, chân cách đất chừng bốn ngón tay mà hiện in dấu, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi tám. Thế Tôn tự giữ vững, không cần người đỡ, thân không chao động, cũng chẳng xiêu ngã, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi chín. Oai đức Thế Tôn chấn động tất cả, kẻ ác tâm thấy thì mừng, người sợ sệt thấy an ổn, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi. Âm thanh Thế Tôn chẳng cao, chẳng thấp, tùy theo chúng sanh, hòa vui ban lời, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi mốt. Thế Tôn thường tùy theo các loài hữu tình, dùng âm thanh vừa ý, mà vì họ thuyết pháp, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi hai. Thế Tôn diễn thuyết chánh pháp bằng một âm, tùy theo loài hữu tình khiến đều hiểu rõ, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi ba. Thế Tôn thuyết pháp đều y cứ vào thứ lớp, chắc chắn có nhân duyên, lời nói đều thiện, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi bốn. Thế Tôn quán khắp các loại hữu tình khen ngợi điều thiện, chê bai việc ác, mà không thương ghét, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi lăm. Thế Tôn làm việc gì, trước quán xét, sau mới làm, đầy đủ khuôn phép, khiến biết thiện tịnh, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi sáu. Tướng tốt Thế Tôn, tất cả hữu tình không có thể thấy hết, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi bảy. Xương ót Thế Tôn cứng chắc tròn đầy, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi tám. Dung nhan Thế Tôn thường trẻ chẳng già, ưa đạo chỗ cũ, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi chín. Tay chân và trước ngực Thế Tôn đều có đức tướng cát tường xoay quanh, vân như thêu họa, sắc giống đá đỏ, đó là vẻ đẹp thứ tám mươi”.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ các tướng tốt như vậy, nên thân chói sáng chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới, bao trùm tất cả, khi Ta vừa khởi tâm liền soi chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới, do vì thương xót các hữu tình, nên phóng ánh sáng chiếu soi mỗi phương một tâm. Nếu khi thân Ta chiếu sáng thì che lấp các ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các loài hữu tình không thể biết được ngày đêm, tháng năm, ngày giờ để làm việc, nên làm việc gì cũng không thành tựu. Tiếng tăm chư Phật vang khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Nếu khi có tác ý liền vọng đến vô lượng, vô biên, vô số thế giới, nhưng vì sự lợi ích cho các hữu tình nên âm thanh tùy theo số lượng của chúng sanh không thêm, không bớt.

Này Thiện Hiện! Công đức thù thắng như thế, khi Ta còn ở địa vị Bồ Tát hành sâu Bát Nhã Ba la mật, việc làm thành tựu nên nay tướng hảo viên mãn, trang nghiêm, tất cả hữu tình thấy đều vui mừng, đều được các sự lợi ích rộng lớn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã Ba la mật, đem tứ nhiếp pháp nhiếp hộ hữu tình:

Này Thiện Hiện! Các Bồ Tát **dùng Bồ thí**, độ chúng hữu tình như thế nào? Nghĩa là Bồ Tát dùng hai thứ bố thí là tài sản và pháp thí để bố thí, giáo hóa các hữu tình. Đây là pháp hy hữu đặc biệt.

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **dùng ái ngữ**, độ các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, dùng tiếng dịu dàng vì các hữu tình trước nói bố thí Ba la mật, kể đến nói về tịnh giới Ba la mật. Như vậy cho đến cuối cùng là nói Bát Nhã Ba la mật để làm phương tiện giáo hóa. Các đại Bồ Tát dùng âm thanh dịu dàng nói về sáu pháp Ba la mật để giáo hóa các hữu tình. Vì sao? Vì sáu pháp Ba la mật này có thể bao trùm tất cả các pháp lành.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát **dùng lợi hành** độ các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, luôn luôn dùng mọi phương tiện khuyên bảo các hữu tình siêng năng tu hành bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật và các pháp lành vi diệu khác, thường không nhàm chán.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát **dùng đồng sự** độ các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa đem thân thông

thù thắng và sức đại nguyện hiện ở trong địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, cõi trời, người cùng làm việc với họ để làm phương tiện giáo hóa cho họ được lợi ích.

Thiên Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên dùng bốn nhiếp pháp như vậy, làm phương tiện thiện xảo, giáo hóa các hữu tình làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng. Đây là các pháp hi hữu đặc biệt.

Lại nữa, này Thiên Hiện! Ta đem Phật nhãn xem hằng hà sa số thế giới khắp mười phương có đại Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, đem giới pháp truyền trao cho các đại Bồ Tát và nói như vậy: “Thiên nam tử đến đây! Ông phải siêng năng tu học để phát sanh môn **văn tự Đà la ni**, nghĩa là siêng học một chữ, hai chữ cho đến bốn mươi hai chữ để sử dụng một cách thông thạo. Lại siêng học tất cả ngữ ngôn đều tóm thâu vào một chữ, hai chữ cho đến bốn mươi hai chữ để sử dụng một cách thông thạo. Lại nên khéo học một chữ năng nhiếp bốn mươi hai chữ, bốn mươi hai chữ năng nhiếp một chữ, dẫn phát tự tại”.

Lại nữa, này Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát đều phải siêng học bốn mươi hai chữ thâu vào một chữ, một chữ cũng bao trùm cả bốn mươi hai chữ. Học như thế rồi, đối với các môn văn tự đều được thiện xảo, đối với các môn văn tự đều được thiện xảo rồi, lại ở nơi vô văn tự sử dụng một cách thiện xảo, như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở nơi pháp thiện xảo, ở nơi văn tự thiện xảo, vì ở pháp nơi văn tự thiện xảo, nên ở nơi vô văn tự có được thiện xảo. Do thiện xảo nên vì loài hữu tình, vì pháp có văn tự nên thuyết pháp vô văn tự; vì pháp vô văn tự nên thuyết pháp có văn tự. Vì sao? **Vì lia văn tự, không có văn tự thì không có Phật pháp nhưng vượt khỏi các văn tự mới gọi là chơn Phật pháp.** Vì sao? Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rốt ráo Không, vô tế Không.

Bấy giờ, Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều hoàn toàn Không, vô tế Không, nên vượt các văn tự ấy, tất cả pháp và các hữu tình tự tánh hoàn toàn đều bất khả đắc thì chúng đại Bồ Tát làm sao tu hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật? Hoặc tu hành ba mươi bảy Bồ đề phần pháp? Hoặc tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện? Hoặc tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí?

Hoặc tu hành 32 tướng, 80 vẻ đẹp? Đại Bồ Tát làm sao ngay trong đời này hành sáu pháp đạt đến bờ giác và các thần thông, vì các hữu tình giảng thuyết chánh pháp?

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình cũng bất khả đắc, thi thiết hữu tình cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc, nên sắc cho đến thức cũng bất khả đắc. 12 xứ cho đến 18 giới cũng bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Các pháp theo duyên sanh ra cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử cũng bất khả đắc. Sáu Ba la mật cho đến tám mươi tùy hảo cũng bất khả đắc.

Như vậy, Bạch Thế Tôn! Trong bất khả đắc không có các hữu tình và thi thiết, cũng không có các sắc thọ tướng hành thức và thi thiết kia. Cho đến cũng không có 80 tùy hảo và thi thiết kia. Tất cả pháp hữu tình và thi thiết đã bất khả đắc, đều vô sở hữu, đại Bồ Tát làm sao khi hành sâu Bát nhã Ba la mật vì các hữu tình tuyên nói các pháp? Hầu như không có chúng đại Bồ Tát tự an trụ pháp bất chánh, vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chánh, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Vì sao? Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã hãy chẳng đắc Bồ đề hưởng đắc phân pháp Bồ đề. Hãy chẳng đắc Bồ Tát hưởng đắc pháp Bồ Tát. Đã vậy làm sao tu đạo Bồ đề vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! **Tất cả hữu tình và sự thi thiết hữu tình, cũng như tất cả pháp và thi thiết kia đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên đều vô sở hữu, vì vô sở hữu nên biết pháp nội không không cho đến pháp vô tánh tự tánh không, Không.** Nên biết chơn như Không cho đến cảnh giới bất tư nghi cũng Không. Nên biết Thánh đế khổ Không cho đến Thánh đế đạo cũng Không. Nên biết sắc uẩn Không cho đến thức uẩn cũng Không. Nên biết 12 xứ Không cho đến 18 giới cũng Không. Nên biết ngã Không cho đến người thấy cũng Không. Nên biết bố thí Không cho đến Bát nhã Ba la mật cũng Không. Nên biết tất cả pháp Phật từ bốn tịnh lự Không cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng Không. Nên biết nghiêm tịnh cõi Phật Không, thành thực hữu tình cũng Không.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, thấy tất cả pháp đều Không, rồi mới vì các hữu tình mà giảng thuyết các pháp làm cho xa lìa sự điên đảo. Mặc dù vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, đối với các tướng Không chẳng thêm chẳng bớt, không lấy không bỏ. Do nhân duyên này tuy nói các pháp nhưng không có chỗ để nói.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này đối với tất cả pháp, khi quán như thế chứng được **trí vô chướng**. Do chứng được trí này, nên chẳng làm hư hoại các pháp không hai, không phân biệt, vì các hữu tình mà như thật giảng thuyết làm cho họ lìa vọng tưởng điên đảo chấp trước, tùy sự tu hành đạt tới quả Tam thừa. Như có Như Lai hóa làm một vị Phật. Vị Phật này có thể hóa làm vô lượng trăm ức hữu tình. Vị hóa Phật kia có thể dạy cho chúng hữu tình đã hóa ra ấy hoặc làm cho họ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến làm cho tu hành đạt đến Nhất thiết tướng trí, hoặc làm cho chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, hoặc làm cho đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh, hoặc làm cho chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Ý người thế nào? Khi ấy hoá Phật và chúng hóa ra và đối các pháp có chỗ phân biệt, có phá hoại chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có! Các sở biến hoá đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này nên biết chúng đại Bồ Tát cũng lại như vậy, hành sâu Bát nhã Ba la mật vì các hữu tình nên như thật giảng thuyết chánh pháp, mặc dù chẳng phân biệt phá hoại pháp tướng mà năng như thật an lập hữu tình, khiến kia an trụ chỗ bậc nên trụ, tuy đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, **nhưng làm cho hữu tình giải thoát vọng tưởng điên đảo chấp trước**, vì không trói không mở làm phương tiện. Vì sao? Vì sắc cho đến thức bản tánh không trói không mở, nếu bản tánh của pháp không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải sắc cho đến chẳng phải thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều hoàn toàn thanh tịnh; nói rộng cho đến các pháp hữu vi và pháp vô vi bản tánh không trói không mở. **Nếu bản tánh của pháp**

không trói không mở thì pháp ấy chẳng hữu vi chẳng vô vi. Vì sao? Vì hữu vi cho đến vô vi đều hoàn toàn thanh tịnh.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã thậm thâm, đem vô sở trụ để làm phương tiện trụ trong tất cả pháp vô sở đắc. Nghĩa là đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ sắc uẩn Không, đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ vào thọ, tưởng, hành, thức uẩn Không; nói rộng cho đến đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ pháp hữu vi Không, đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ pháp vô vi Không.

Thiện Hiện nên biết! Sắc uẩn vô sở trụ, thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng vô sở trụ. Sắc uẩn Không vô sở trụ, thọ, tưởng, hành, thức uẩn Không cũng vô sở trụ. Tuân tự cho đến pháp hữu vi vô sở trụ; pháp vô vi cũng vô sở trụ. Pháp hữu vi Không vô sở trụ; pháp vô vi Không cũng vô sở trụ. Vì sao? Vì các pháp như thế và các pháp Không đều vô tự tánh, đều bất khả đắc, chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc mà có sở trụ.

Thiện Hiện nên biết! Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp vô tánh; chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp hữu tánh; chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp hữu tánh; chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp vô tánh; chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tự tánh; chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tha tánh; chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tha tánh; chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tự tánh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều bất khả đắc, pháp bất khả đắc làm sao trụ. (Q.532, ĐBN)

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, dùng các Không này tu tập các pháp, cũng có thể như thật giảng thuyết khai thị cho hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể hành sâu Bát nhã Ba la mật như thế thì đối với chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn các chúng hiền Thánh đều không sanh tội lỗi. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn đối với pháp tánh này đều đã giác ngộ, đã giác ngộ rồi vì các hữu tình mà giảng thuyết một cách như thật. Mặc dù vì hữu tình giảng thuyết các pháp nhưng đối với pháp tánh thì không chuyên, không vượt. Vì sao? Vì **thật tánh của các pháp tức là pháp giới, chơn**

như, thật tế...Pháp giới, chơn như, thật tế... đều chẳng thể chuyển cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì pháp giới, chơn như, thật tế... như thế đều không có tự tánh, cũng không thể nắm bắt, vì chẳng phải không thể nắm bắt mà có chuyển vượt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chơn pháp giới, chơn như, thật tế... không chuyển không vượt như vậy thì sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi cùng với pháp giới, chơn như, thật tế... có khác nhau không?

Phật dạy:

- Không khác nhau. Sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi không khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi không khác pháp giới, chơn như, thật tế thì tại sao Thế Tôn lập ra hắc nghiệp cảm, hắc dị thực, nghĩa là địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ; lập ra bạch nghiệp cảm, bạch dị thực, nghĩa là nhơn thiên; lập ra hắc bạch nghiệp cảm, hắc bạch dị thực, nghĩa là một phần bàng sanh, cõi quỷ và một phần nhơn; lập ra chẳng phải hắc nghiệp, chẳng phải bạch nghiệp cảm, chẳng phải hắc chẳng phải bạch dị thực, nghĩa là quả Dự lưu cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta nương vào thế tục mà lập ra nhân quả khác nhau như thế, không nương vào thắng nghĩa, nếu nương vào thắng nghĩa để thì không thể nói có nhân quả khác nhau. Vì sao? Trong thắng nghĩa để, các pháp tánh tướng không thể phân biệt, không thể nói, không thể chỉ bày thì làm sao có nhân quả khác nhau.

Thiện Hiện nên biết! Trong thắng nghĩa để, sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Bởi vì pháp rốt ráo Không, vô tế Không.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu nương thế tục thì thiết nhân quả phân vị sai khác, chẳng nương thắng nghĩa, thời lẽ tất cả ngu phu dị sanh cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bát hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát và Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Kẻ phàm phu có hiểu được lý của hai đế: Thế tục và thắng nghĩa không? Nếu hiểu lý của hai đế ấy một cách đúng đắn thì người ấy cũng có thể đạt được quả Dự lưu, Nhất lai v.v... nhưng tất cả kẻ phàm phu vì không hiểu biết được lý của hai đế: Thế tục và thắng nghĩa một cách đúng đắn nên không thể đạt được Thánh đạo và tu Thánh đạo, không thể lập ra Thánh quả khác nhau, chỉ có hàng Thánh giả mới có thể hiểu thế tục và thắng nghĩa một cách đúng đắn nên mới đạt được Thánh đạo và tu Thánh đạo. Vì vậy, lập ra Thánh quả khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người tu Thánh đạo, có chắc chắn đạt được Thánh đạo không?

Phật dạy:

- Không đạt được!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người không tu Thánh đạo có đạt được Thánh đạo không?

Phật dạy:

- Không đạt được!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy không có ai đạt được Thánh quả sao?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tuy là nương thế tục có đắc Thánh quả mà chẳng phải thắng nghĩa. Nếu nương thắng nghĩa chẳng tu Thánh đạo năng đắc Thánh quả, cũng chẳng phải chẳng tu Thánh đạo năng đắc Thánh quả, chẳng lia Thánh đạo năng đắc Thánh quả, cũng chẳng trụ trong Thánh đạo năng đắc Thánh quả. Vì sao? Vì y theo lý thắng nghĩa đạo vào quả đạo, tu cùng chẳng tu đều bất khả đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát nhã Ba la mật sâu xa, mặc dù vì hữu tình thi thiết các thứ Thánh quả sai khác, mà chẳng phân biệt Thánh quả như thế ở trong giới hữu vi giới vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi ấy không thể phân biệt các Thánh quả, thì tại sao Thế Tôn thuyết đoạn trừ ba kiết sử đạt được quả Dự lưu; gọt bớt dục, tham và sân đạt quả Nhất lai; đoạn tận năm hạ phần kiết đạt quả Bất hoàn; đoạn tận năm thượng phần kiết đạt quả A la hán; biết rõ các pháp chứng được đều là pháp diệt, thì đạt được Độc giác Bồ đề; đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục sở tri, thì đạt được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Con phải làm thế nào để biết được nghĩa thú sâu xa của Thế Tôn đã nói, tức là ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi không phân biệt quả Dự lưu, Nhất lai v.v...

Phật bảo Thiên Hiện:

- Ý người nghĩ sao? Ta nói quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, Thánh quả như thế là hữu vi hay vô vi?

Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thánh quả như thế đều là vô vi, chẳng phải hữu vi.

Phật bảo Thiên Hiện:

- Ý người nghĩ sao? Trong giới hữu vi có phân biệt không?

Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có.

Phật bảo Thiên Hiện:

- Ý người nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ nào thông suốt **tất cả pháp hữu vi, vô vi đều đồng một tướng, chỗ gọi vô tướng**, thì ngay lúc ấy các thiện nam, thiện nữ này đối với các pháp có sự phân biệt đây là hữu vi hoặc vô vi không?

Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có.

Phật bảo Thiên Hiện:

- Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp **nhưng không phân biệt pháp tướng** đã nói, là pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Đại Bồ Tát này tự mình đối với các pháp **không chấp trước**, cũng có thể dạy người khác đối với các pháp không chấp trước.

Nghĩa là đối với pháp bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không chấp trước. Cũng đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không chấp trước. Cũng đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mà đạt không chấp trước. Cũng đối với pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không không chấp trước. Đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không chấp trước. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ Tứ Thánh đế cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật không chấp trước. Cũng đối với Nhất thiết trí trí không bị chấp trước. (Q.532, ĐBN)

Đại Bồ Tát này tự mình đối với các pháp đã nói như thế, tự mình không chấp trước, cũng dạy người khác đối với các pháp như thế không chấp trước. Đại Bồ Tát này đối với các pháp ấy vì không chấp trước nên đối với tất cả chỗ đều được vô ngại. Như người được Thế Tôn biến hóa ra, tuy hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nhưng đối với quả vị kia không chấp, không đắm, chỉ vì hữu tình đạt được Niết bàn.

Như vậy, cho đến tuy hành Nhất thiết trí trí, nhưng đối với quả vị kia không chấp, không đắm, chỉ vì hữu tình đạt được Niết bàn. Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, hành Bát nhã Ba la mật đối với tất cả pháp hữu lậu, vô lậu, hoặc thế gian, xuất thế gian, hoặc hữu vi, vô vi, không chấp, không đắm, vô trụ, vô ngại. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đạt được tất cả pháp tướng vi diệu.

29. PHẨM “THÍ BÌNH ĐẰNG”

**Cuối Q.532 cho đến đầu Q.535, Hội thứ III, ĐBN.
(*Tương đương các phẩm “Thiện Đạt”, phẩm “Thật Tế” và phẩm
“Vô Khuyết”, bắt đầu Q.471 cho đến hết Q.475, Hội thứ II, ĐBN*)**

Tóm lược:

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát đối với tất cả pháp đạt được tướng vi diệu?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã như kẻ được biến hóa **chẳng hành** tất cả gút tham sân si. Chẳng hành sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng hành 12 xứ cho đến 18 giới. Chẳng hành vô minh cho đến lão tử. Chẳng hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Chẳng hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng hành chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nói rộng ra, chẳng hành tất cả pháp Phật từ từ Thánh đế cho đến Nhất thiết trí trí. Chẳng hành tùy miên các buộc. Chẳng hành pháp thiện, pháp phi thiện. Chẳng hành pháp hữu ký, pháp vô ký. Chẳng hành pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Chẳng hành pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Chẳng hành pháp hữu vi, pháp vô vi. Chẳng hành Thánh đạo và quả Thánh đạo. Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã cũng lại như thế, **đối tất cả pháp đều không sở hành**. Đây là khéo đạt thật tướng các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào người được Như Lai biến hóa ra tu được Thánh đạo?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Người được biến hóa kia nương tu Thánh đạo không nhiễm, không tịnh, cũng không luân hồi trong năm đường sanh tử, cũng không chứng đắc Niết bàn của Tam thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã thông suốt các pháp đều không thật?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Người được chư Phật Thế Tôn biến hóa ra, vì thật có, nương thật có kia mà có nhiễm, có tịnh; do đây nên luân hồi sanh tử trong năm đường hay chứng được Niết bàn của Tam thừa không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có! Người được Thế Tôn biến hóa ra không có chút thật, chẳng nương kia có nhiễm, có tịnh, cũng không luân hồi sanh tử trong 5 đường, cũng không chứng được Niết bàn của Tam thừa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Ba la mật, đối với tất cả pháp thông suốt thật tướng cũng lại như vậy, **thông suốt các pháp đều không thật có, tánh tướng đều không.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải vì tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến pháp hữu vi, vô vi đều giống việc biến hóa kia không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Sắc v.v... năm uẩn, nói rộng cho đến hữu vi, vô vi, tất cả đều giống như biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều giống như biến hóa thì những gì được biến hóa ra đều không thật; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến hữu vi, vô vi cũng không thật. Do đây nên không tạp nhiễm, không thanh tịnh, cũng không luân hồi sanh tử trong năm đường, cũng không theo nghĩa ấy để được giải thoát. Như vậy, các đại Bồ Tát làm sao đối với các hữu tình có thắng giải?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Khi xưa các đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, có thấy hữu tình thoát khỏi đường địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, cõi trời, người không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thấy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đứng vậy! Khi các đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, không thấy có hữu tình thoát khỏi năm đường và ba cõi ấy. Vì sao? **Vì các đại Bồ Tát hiểu biết thông suốt tất cả pháp đều như huyền hóa, đều chẳng thật có.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào hiểu biết thông suốt tất cả pháp như huyền hóa, đều chẳng thật có, vì việc gì mà tu hành bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến vì việc gì mà thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu các hữu tình nào tự mình có thể thông suốt tất cả pháp đều như huyền hóa, đều chẳng thật có, thì các đại Bồ Tát không cần trải qua vô số đại kiếp, vì các hữu tình mà hành Bồ Tát đạo. Do vì các hữu tình đối với tất cả pháp không hiểu là như huyền hóa, là chẳng thật có. Vì vậy, nên chúng đại Bồ Tát phải trải qua vô số kiếp vì các hữu tình mà hành Bồ Tát đạo.

Do chúng đại Bồ Tát như thật thông suốt tất cả pháp đều như huyền hóa, đều chẳng thật có, nên vô số kiếp vì các hữu tình mà tu hành bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật, nói rộng cho đến thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai. (Q.532, ĐBN)

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng, như huyền, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như việc biến hóa như thành tầm hương thì sở hóa hữu tình trụ ở chỗ nào, các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thậm thâm phương tiện khéo léo cứu vớt cho ra?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Sở hóa hữu tình trụ ở danh tướng hư dối phân biệt. Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã phương tiện khéo léo, từ danh tướng hư dối phân biệt kia cứu vớt cho ra.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Danh là thế nào?**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Danh chỉ là khách, chỉ là nghĩa giả lập nên bày, hiển thị.** Nghĩa ở đây là tên chỉ cho sắc, thọ, tưởng, hành, thức; tên nhân xứ cho đến ý xứ; tên sắc xứ cho đến pháp xứ; tên nhân giới cho đến ý giới; tên sắc giới cho đến pháp giới; tên nhân thức giới cho đến ý thức giới; tên nam nữ; tên đại tiểu; tên địa ngục cho đến trời, người; tên hữu lậu, tên vô lậu; tên thế gian, tên xuất thế gian; tên hữu vi, tên vô vi; tên quả Dự lưu. Nói rộng, cho đến tên Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề; tên phàm phu, tên Thanh văn, tên Độc giác, tên Bồ Tát, tên Như Lai.

Này Thiện Hiện! **Tất cả tên như vậy là tiêu biểu cho các nghĩa, chỉ là giả lập nên tất cả tên đều chẳng thật có.** Các pháp hữu vi cũng chỉ có danh, do đó vô vi cũng chẳng thật có. Kẻ phàm phu ngu muội vọng chấp là có, còn các đại Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, với tâm bi nguyện, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa làm cho họ xa lìa, dạy như vậy: Danh là vọng tưởng phân biệt mà sanh ra, do nhiều nhân duyên hòa hợp giả lập. Danh không thật, tự tánh đều Không, chẳng có người trí nào chấp lấy pháp Không ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình nói pháp khiến họ khởi trừ danh tự, đây gọi là danh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Tướng là như thế nào?**

Phật bảo:

Thiện Hiện nên biết! Tướng có hai thứ, do kẻ phàm phu chấp trước nên nói có hai tướng. **Một là sắc tướng; hai là vô sắc tướng.**

Sắc tướng là thế nào? Nghĩa là các sắc hoặc thô, hoặc tế, hoặc liệt, hoặc thắng, tất cả như vậy tự tánh đều Không. Kẻ phàm phu do phân biệt chấp trước, cho đó là sắc, nên gọi là sắc tướng.

Còn **vô sắc tướng** là trong tất cả pháp vô sắc, vì kẻ phàm phu phân biệt chấp có tướng, nên sanh ra các phiền não, gọi là vô sắc tướng.

Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa các hữu tình, giúp họ đoạn trừ hai tướng ấy. **Lại dạy họ an trụ trong giới vô tướng.** Tuy dạy họ an trụ trong giới vô tướng nhưng không làm họ rơi vào chấp nhị biên, cho rằng đây là tướng, đây là vô tướng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa các hữu tình xa lìa các tướng, trụ giới vô tướng nhưng không chấp trước.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, đều là giả lập thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, làm sao đối với các thiện pháp tự mình được tăng trưởng? Cũng làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng? Do tự mình đối với thiện pháp tuần tự tăng trưởng nên có thể làm cho các địa tuần tự được viên mãn, cũng có thể an lập các loài hữu tình làm cho họ tùy theo chỗ nên an trụ vào quả Tam thừa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có chút thật, chẳng phải chỉ giả lập có danh tướng, thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đối với thiện pháp tự mình không được tăng trưởng, cũng không làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng. Do vì trong các pháp không có chút thật, chỉ có giả lập danh tướng. Vì vậy, nên đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đối với các thiện pháp tự mình được tăng trưởng, cũng có thể làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cho đến đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn Nhất thiết trí trí, đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Như vậy, này Thiện Hiện! Do tất cả pháp không có mảy may thật, chỉ có giả lập danh tướng nên các đại Bồ Tát đối với các pháp ấy không sanh điên đảo, chấp trước, nên đem vô tướng làm phương tiện, đối với các thiện pháp tự mình tăng trưởng, rồi cũng làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có tướng thật pháp lượng bằng đầu mây lông, thời các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã đối tất cả pháp không thể thể giác tri vô tướng vô niệm, cũng vô tác ý, vô lậu tánh rồi, mới chứng được Vô Thượng Bồ đề, an lập hữu tình nơi pháp vô lậu, vì các pháp vô lậu đều vô tướng vô niệm vô tác ý vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, phương tiện khéo léo an lập hữu tình nơi pháp vô lậu, mới gọi chân thật nhiều ích hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chân thật đều vô lậu, vô tướng, vô niệm, vô tác ý thì do duyên gì Thế Tôn ở trong các Kinh thường dạy: Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ Tát, pháp Như Lai?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Các pháp hữu lậu cùng với các pháp tánh vô tướng, vô lậu có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không khác!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Các pháp Thanh văn cùng với pháp tánh vô tướng, vô lậu có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không khác!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Các pháp hữu lậu không thể xem là pháp tánh vô tướng, vô niệm; cũng không thể xem là vô tác ý, vô lậu hay sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Quả Dự lưu cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không thể xem là pháp tánh vô tướng, vô niệm, cũng không thể xem là vô tác ý, vô lậu hay sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì lý do này nên biết tất cả pháp đều là vô tướng, vô niệm, vô tác ý, không hai không khác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát nào khi học tất cả pháp tánh vô tướng, vô niệm, vô tác ý, vô lậu thì thường được tăng trưởng các thiện pháp. Đó là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Tất cả Phật pháp như vậy đều là do tu học pháp tánh vô tướng, vô niệm, vô tác ý, vô lậu mà được tăng trưởng. Vì sao? Vì trừ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, các đại Bồ Tát không còn pháp yếu nào phải học. Vì sao? Vì ba pháp môn giải thoát tóm thâu tất cả pháp thiện vi diệu. Pháp môn giải thoát Không quán tất cả pháp tự tướng đều Không. Pháp môn giải thoát vô tướng quán tất cả pháp xa lìa các tướng. Pháp môn giải thoát vô nguyện quán tất cả pháp xa lìa sở nguyện.

Các đại Bồ Tát nương vào ba môn này có thể tóm thâu tất cả thiện pháp thù thắng. Nhưng nếu xa lìa ba môn này thì sự tu học thiện pháp thù thắng đều không sanh trưởng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào có thể học được ba pháp môn giải thoát như vậy, thì có thể học được 5 uẩn; cũng có thể học 12 xứ; 18 giới; cũng có thể học 4 Thánh đế; cũng có thể học 12 duyên khởi; cũng có thể học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến cũng có thể học Nhất thiết tướng trí, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật; cùng vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật có thể **học năm uẩn**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát nhã Ba la mật có thể như thật biết sắc cho đến thức **hoặc tướng, hoặc sanh diệt, hoặc chơn như**. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật có thể học năm uẩn.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về **tướng của sắc**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về **sắc hoàn toàn có lỗ hổng, hoàn toàn có khoảng trống, như bọt nước, tánh không bền chắc**. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về tướng của sắc.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về sự **sanh diệt của sắc**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về sắc **khí sanh không từ đâu đến, khi diệt không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt**. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của sắc.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật **biết về sắc như**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết **sắc như không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó thường như, chẳng lúc nào chẳng như, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là “như”**. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sắc như.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về **tướng của thọ**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về thọ hoàn toàn như ung nhọt, như tên bắn, chóng khởi, chóng diệt, giống như bọt nước, hư dối chẳng trụ, phát sanh do ba sự hòa hợp. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về tướng của thọ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **như thật biết về sự sanh diệt của thọ**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về thọ khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của thọ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **như thật biết về thọ như**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết thọ như không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là chơn thường, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là như. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về thọ như.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về **tướng của tướng**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về tướng hoàn toàn như bóng nắng dưới nước, không thật có, do nhân duyên khát ái vọng tưởng này, nói lời giả dối. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về tướng của tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của tướng? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về tướng khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà

tương ưng sanh diệt. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về **tướng như**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết tướng như không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó thường như, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là như. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về tướng như.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về **tướng của hành**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về hành như cây chuối, lột bỏ từng bẹ không thật có. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về hành tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của hành? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về hành khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của hành.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **như thật biết về hành như**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết hành như không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là như. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về hành như.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về **tướng của thức**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về thức giống như huyền hóa; do nhiều duyên hòa hợp thì thiết có thật nhưng bất khả đắc. Như nhà ảo thuật hay học trò của ông, ở nơi ngã tư đường hóa ra làm bốn đội quân, đó là: Quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ; hoặc hiện ra các loại màu sắc, tướng của nó tuy giống như có nhưng không thật. Thức cũng như thế, thật bất khả đắc. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về tướng của thức.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của thức? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết thức khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của thức.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **như thật biết về thức như?** Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết thức như không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là như. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về thức như.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên học **mười hai xứ?**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát nhã Ba la mật như thật biết nội xứ, tự tánh nội xứ Không; như thật biết ngoại xứ, tự tánh ngoại xứ Không. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên học mười hai xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên **học mười tám giới?**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, như thật biết nhãn giới, tự tánh nhãn giới Không. Nói rộng cho đến như thật biết ý thức giới, tự tánh ý thức giới Không. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên học mười tám giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên **học bốn Thánh đế?**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật như thật biết tướng khổ là bức ngặt, như thật biết tướng tập là sanh khởi, như thật biết tướng diệt là vắng lặng, như thật biết tướng đạo là xa lìa. Lại như thật biết tự tánh khổ tập diệt đạo vốn không, xa lìa hai pháp gọi là Thánh giả. Khổ, Tập v.v... bốn đế tức là chơn như, chơn như tức là Khổ, Tập v.v... bốn đế, không hai không riêng, duy kẻ chơn Thánh mới như thật biết được. Đây gọi đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên học bốn đế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên **học mười hai duyên khởi**?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát nhã Ba la mật như thật biết tự tánh vô minh cho đến lão tử không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vốn Không, xa lìa hai pháp. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên học mười hai duyên khởi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên **học pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không**?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, như thật biết pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không đều vô tự tánh, đều bất khả đắc mà được an trụ. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên học pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên **học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi**?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát nhã Ba la mật như thật biết chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi đều không hý luận, không phân biệt nhưng an trụ được. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên học **bồ thí Ba la mật cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp**?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát nhã Ba la mật như thật biết bồ thí Ba la mật cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh, bất khả đắc nhưng có thể tu tập. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên học bồ thí Ba la mật cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp.

Lúc ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát nhã Ba la mật như thật biết sắc, thọ, tưởng v.v... các pháp đều riêng biệt, không xen tạp thì làm sao Thế Tôn đem pháp sắc, thọ, tưởng v.v... làm hư hoại chơn như pháp giới? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu lìa pháp giới mà có pháp khá được, thì nên nói pháp kia năng hoại pháp giới. Nhưng **lìa pháp giới không pháp khá được**, nên các pháp không năng hoại pháp giới. Vì sao? Chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn biết lìa pháp giới không pháp khá được. Đã biết không có pháp lìa pháp giới, thì cũng chẳng thể vì người khác mà lập bày giảng nói. Vì vậy, nên pháp giới không ai có thể phá hoại được.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, nên học tướng pháp giới không hai, không sai khác và không thể phá hoại được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát muốn học pháp giới thì nên học ở đâu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Nếu đại Bồ Tát muốn học pháp giới thì nên học tất cả pháp**. Vì sao? **Vì tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì nói tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, thì các pháp vẫn thể nhập vào pháp giới, không có tướng sai khác, không do Phật nói. Vì sao? Vì pháp thiện hoặc pháp chẳng thiện, pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, pháp hữu vi hoặc pháp vô vi v.v... **tất cả pháp như vậy không có pháp nào là không nhập vào pháp giới tánh Không vô tướng vô vi**.

Vậy nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, muốn học pháp giới nên học tất cả pháp, nếu học tất cả pháp tức là học pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều nhập vào pháp giới, không hai, không riêng biệt thì vì sao các đại Bồ Tát phải học sáu pháp Ba la mật? Vì sao phải học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Vì sao phải học bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Vì sao phải học pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không? Vì sao phải học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi? Vì sao phải học tất cả pháp Phật? Vì sao phải học Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí? Vì sao phải học thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật? Vì sao phải học đạo của Bồ Tát và quả vị Vô Thượng Bồ đề? Học như vậy rồi biết tất cả pháp, tất cả chủng tướng mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu trong pháp giới không có các pháp sai biệt như vậy thì chúng đại Bồ Tát đâu có thể do đây mà phân biệt thực hành nơi điền đảo, trong không hý luận phát sanh hý luận. Vì sao? Vì trong chơn như pháp giới không có sự phân biệt hý luận.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc cho đến thức tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc cho đến thức. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng phải là pháp hữu vi, vô vi, cũng không lìa pháp hữu vi, vô vi. Pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! **Trong chơn như pháp giới không có phân biệt hý luận. Pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Pháp giới tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; sắc, thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp giới. Nói rộng, cho đến pháp giới chẳng phải pháp hữu vi, vô vi, cũng không lìa pháp hữu vi, vô vi. Pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi; pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, thấy có pháp lia pháp giới thì không thể hướng đến sự mong cầu đạt được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, thì không thấy các pháp lia chơn như pháp giới.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, **biết tất cả pháp tức là chơn như pháp giới**, dùng phương tiện khéo léo dùng pháp vô danh tướng, vì các hữu tình mà giảng thuyết danh tướng, nghĩa là: Đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đây là 12 xứ cho đến 18 giới. Đây là pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Đây là pháp hữu vi, pháp vô vi. Đây là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến đây là quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông lấy một ít đồ vật ở trước mọi người, biến hóa ra các sắc tượng khác lạ, hoặc là hiện ra hình nam nữ lớn nhỏ. Hoặc hiện làm voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà v.v... các loài cầm thú. Hoặc hiện làm thành ấp, xóm làng, vườn rừng, ao hồ v.v... các thứ xinh đẹp, ai cũng ưa thích. Hoặc hiện làm y phục, thức ăn, nước uống, phòng nhà, đồ nằm, hoa hương, chuỗi ngọc, các thứ trân báu kỳ lạ, tiền tài, thóc gạo đầy kho. Hoặc hiện bày các thứ hình tượng làm cho người tu học, hành trì bố thí, trì giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật v.v... Hoặc hiện sanh trong đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Hoặc hiện ra núi non, biển cả, núi Diệu cao, núi Luân vi v.v... Hoặc hiện sanh trong cõi trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi tướng xứ. Hoặc hiện chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Hoặc hiện làm đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật; tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. học trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hướng đến Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Phát sanh các thứ thần thông thù thắng, phóng đại quang minh chiếu soi khắp thế giới. Trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Đạo chơi trong các cõi tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Tu hành các món công đức của Phật. Hoặc lại biến

hiện ra hình của Như Lai đầy đủ 32 tướng Đại tượng phu, 80 vẻ đẹp viên mãn trang nghiêm; thành tựu mười lục, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô lượng, vô biên công đức.

Như vậy, nhà ảo thuật và học trò của ông ta vì dối gạt kẻ khác nên ở trước mọi người làm các việc ảo thuật. Trong ấy, có những người nam nữ lớn nhỏ vô trí, thấy việc này rồi đều khen: Người này lạ thay, giỏi học các môn kỹ xảo, có thể làm các việc hy hữu, kỳ lạ. Cho đến có thể hiện được thân Như Lai tướng hảo trang nghiêm, đầy đủ các công đức. Tự mình biến hiện được những kỹ xảo tài giỏi.

Nhưng trong ấy có những người có trí, thấy việc này rồi suy nghĩ: Thật là thần kỳ, làm thế nào mà người ấy có thể biến hóa và làm việc này. Trong ấy tuy không có pháp thật, nhưng làm cho mọi người mê lầm, ưa thích. Với những vật không thật mà tưởng là thật. Chỉ có người trí mới thấu rõ tất cả đều Không, tuy có thấy nghe nhưng không chấp trước.

Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, hành sâu Bát Nhã tuy chẳng thấy pháp giới lia các pháp mà có, cũng chẳng thấy các pháp lia pháp giới mà có, chẳng thấy hữu tình và thi thiết kia thật có khá được, mà năng phát sanh phương tiện khéo léo tự tu sáu Ba la mật, cũng khuyên người tu hành sáu Ba la mật, xưng nêu pháp tu hành sáu Ba la mật không trái, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành sáu Ba la mật. Nói rộng, cho đến tự viên mãn Nhất thiết tướng trí, cũng khuyên người viên mãn Nhất thiết tướng trí, xưng nêu pháp viên mãn Nhất thiết tướng trí không trái, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn Nhất thiết tướng trí. Tự viên mãn 32 tướng 80 tùy hảo, cũng khuyên người viên mãn 32 tướng, 80 tùy hảo, xưng nêu pháp viên mãn 32 tướng, 80 tùy hảo không trái, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn 32 tướng, 80 tùy hảo.

Thiện Hiện nên biết! Nếu chơn như pháp giới tiền tế, trung tế, hậu tế có sai khác, thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, không thể lập bày phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà thuyết chơn như pháp giới, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu Bồ Tát hạnh, chứng đắc Vô Thượng Bồ đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình. Vì chơn như pháp giới tiền tế, trung tế, hậu tế

thường không sai khác, nên các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã lập bày các phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà thuyết chơn như pháp giới, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu Bồ Tát hạnh, chứng đắc Vô Thượng Bồ đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình và thi thiết kia đều hoàn toàn bất khả đắc thì các đại Bồ Tát vì ai mà hành sâu Bát Nhã?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát chỉ lấy thật tế làm lượng hành sâu Bát Nhã.

Thiện Hiện nên biết! Nếu hữu tình tế khác với thật tế thì các đại Bồ Tát không nên hành sâu Bát Nhã. Vì các hữu tình tế không khác thật tế nên chúng đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, vì không làm hoại pháp thật tế an lập hữu tình, làm cho họ trụ nơi thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu hữu tình tế tức là thật tế, thì vì sao đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã không làm hoại pháp thật tế an lập hữu tình, làm cho trụ nơi thật tế?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, an lập hữu tình làm cho trụ nơi thật tế, thì an lập thật tế làm cho trụ nơi thật tế. Nếu an lập thật tế làm cho trụ nơi thật tế, thì tức là an lập tự tánh làm cho trụ nơi tự tánh. Nhưng đúng lý thì không thể an lập tự tánh trụ nơi tự tánh. Như vậy, làm sao cho rằng các Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, vì chẳng làm hoại pháp thật tế, an lập hữu tình trụ nơi thật tế?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng lý không nên an lập thật tế trụ nơi thật tế. Cũng không nên an lập tự tánh trụ nơi tự tánh. Nhưng vì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo nên có thể an lập hữu tình làm cho trụ nơi thật tế, mà hữu tình tế chẳng khác thật tế.

Như vậy, này Thiện Hiện! **Hữu tình tế và thật tế không hai, không khác.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phương tiện thiện xảo của đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho chúng trụ nơi thật tế, nhưng không làm hoại tướng của thật tế?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho họ **trụ nơi pháp bố thí**. Các hữu tình kia trụ nơi pháp bố thí rồi, đại Bồ Tát vì họ mà thuyết tướng bố thí ở ngằn trước giữa sau không sai khác, nói như vậy: “Pháp bố thí như vậy, ở ngằn trước giữa sau đều Không. Người thí, người nhận, kết quả bố thí cũng đều Không. Tất cả như vậy, ở nơi thật tế đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Các người không nên chấp có người bố thí, người nhận, quả thí, thật tế khác nhau. Nếu các ông không chấp vào sự bố thí, người thí, người nhận, quả thí, thật tế đều khác nhau thì phước tu bố thí sẽ đạt đến cam lồ, và được cam lồ, đều nhờ vào cam lồ mà được giải thoát”.

Lại nói như vậy: “Các ông làm phước bố thí nhưng không chấp vào sắc uẩn cho đến thức uẩn. Không nên chấp 12 xứ cho đến 18 giới. Không nên chấp địa giới cho đến thức giới. Không nên chấp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không nên chấp pháp hữu lậu và vô lậu. Không nên chấp pháp thế gian và xuất thế gian. Không nên chấp pháp hữu vi và vô vi. Vì sao? Vì tất cả bố thí, bố thí tánh Không. Tất cả người thí, người thí tánh Không. Tất cả người nhận, người nhận tánh Không. Tất cả quả thí, quả thí tánh Không. Bố thí tánh Không thì người thí, người nhận và các quả thí đều bất khả đắc. Vì sao? Các pháp như vậy đều rốt ráo Không. Trong rốt ráo Không, các pháp như vậy đều bất khả đắc. Do các pháp bất khả đắc nên pháp được cũng bất khả đắc”.

- Lại nữa, nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình, làm cho họ **an trụ nơi tịnh giới**. Các hữu tình kia trụ nơi tịnh giới rồi, đại Bồ Tát nói: “Từ nay các người đối với tất cả hữu tình nên sanh tâm thương xót, xa lìa sự

giết hại, nói rộng cho đến xa lìa tà kiến, tu hành chánh kiến. Vì sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh, các người chẳng nên phân biệt chấp trước. Các người phải nên quán sát đúng lý pháp nào gọi là sanh mà muốn hại mạng. Lại do duyên nào mà hại mạng sống? Nói rộng, cho đến pháp nào gọi là cảnh bị tà kiến, muốn sanh tà kiến thì do duyên nào mà sanh tà kiến? Tất cả như vậy, tự tánh đều Không”.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, nên thành thực hữu tình một cách hoàn hảo, đem vô lượng pháp môn vì họ mà giảng thuyết bố thí và quả tịnh giới đều bất khả đắc, làm cho họ biết rõ bố thí và quả tịnh giới tự tánh đều Không. Hữu tình đã biết rõ sự tu bố thí và quả tịnh giới tự tánh Không rồi, nên ngay trong pháp không sanh chấp trước. Do không chấp nên tâm không tán loạn; tâm không tán loạn nên có thể phát sanh diệu tuệ. Nhờ diệu tuệ này, đoạn trừ được tùy miên và các sự trói buộc rồi, nên nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn.

Thiện Hiện nên biết! Sự giảng thuyết như vậy đều nương vào thế tục, chẳng nương nơi thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong pháp Không, không có mây may pháp nào khả đắc. Hoặc đã Niết bàn, hoặc đang Niết bàn, hoặc sẽ Niết bàn, hoặc người Niết bàn, hoặc do đây nên được nhập vào Niết bàn v.v... tất cả như thế đều vô sở hữu, đều rốt ráo Không. **Tánh rất ráo Không tức là Niết bàn, lia pháp Không này sẽ không có thật pháp Niết bàn.**

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, nên thương xót, dùng phương tiện giáo giới, nói như vậy: “Từ nay các ông **nên tu an nhẫn**, vui pháp an nhẫn, điều phục tâm mình, thọ hành an nhẫn. Pháp mà các ông đã giận dữ, tánh đều Không, tại sao đối với pháp ấy sanh tâm giận dữ? Các ông phải nên quán sát đúng lý: Ta do pháp nào mà sanh giận dữ? Ai giận dữ? Giận dữ với ai? V.v... Các pháp như vậy, **bản tánh đều Không. Bản tánh Không chưa từng chẳng Không.** Tánh Không như vậy chẳng phải Như Lai tạo ra, chẳng phải Bồ Tát tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra, cũng chẳng phải rồng thần, cho đến người chẳng phải người tạo

ra, cũng chẳng phải trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ tạo ra.

Các ông phải nên quán sát đúng lý: Giận dữ như vậy do đâu sanh ra? Lệ thuộc vào ai? Đối với ai mà sanh? Sẽ thu nhận quả gì? Hiện tại được lợi ích gì? Tất cả pháp này bản tánh đều Không, chẳng phải trong tánh Không có sự giận dữ. Vì vậy, phải tu an nhẫn để làm lợi ích cho mình”.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình, nơi lý tánh Không, nhân quả tánh Không, tuân tự đem quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chỉ bày, khuyên bảo, khen ngợi, vui mừng, làm cho an trụ hoàn toàn, mau được chứng quả.

Thiện Hiện nên biết! Sự giảng thuyết như vậy đều nương vào thế tục, chẳng nương nơi thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong bản tánh Không, không có người chứng, pháp chứng, thời chứng, nơi chứng đều không thật có.

Thiện Hiện nên biết! Đây gọi là **lý thật tế bản tánh Không**. Các đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên nương vào lý thật tế bản tánh Không này mà hành sâu Bát Nhã, nhưng chẳng đắc hữu tình và sự hoạt động của chúng. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lìa hữu tình. Hữu tình lìa pháp nên bất khả đắc. Pháp và hữu tình do đối đãi nhau mà lập nên, nương vào thắng nghĩa nên nói tất cả đều không.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên thấy các hữu tình thân tâm lười biếng, thối lui không tinh tấn, nên dùng phương tiện khuyên bảo, dẫn dắt làm cho họ phát **khởi thân tâm tinh tấn**, tu các thiện pháp, nói như vậy: “Các thiện nam tử! Hãy nên tin thọ sâu xa, trong bản tánh Không, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, không có lúc lười biếng, không do pháp này mà sanh lười biếng. Tất cả như vậy, bản tánh đều Không, không vượt qua, không lý lẽ. Các ông nên phát khởi thân tâm tinh tấn, xả bỏ sự lười biếng, siêng tu thiện pháp. Nghĩa là tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc 37 pháp trợ đạo. Hoặc tu tam giải thoát môn. Nói rộng

hoặc tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Hãy nên tinh tấn, chớ sanh lòng biếng, nếu sanh lòng biếng thì chịu khổ vô cùng.

Tất cả pháp này bản tánh đều Không, không có các chương ngại. Các ông nên quán sát đúng lý trong bản tánh Không, không có sự chương ngại, không có pháp lòng biếng, không có người lòng biếng, không có nhân duyên lòng biếng v.v... tất cả đều bất khả đắc”.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình làm cho trụ vào lý các pháp bản tánh Không. Tuy làm cho an trụ nhưng không có hai tướng. Vì sao? Vì lý bản tánh Không, không hai, không khác; chẳng phải đối trong pháp không hai mà phát sanh hai tướng. (Q.533, ĐBN)

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã, nương nơi bản tánh Không, giáo hóa, truyền trao cho các loài hữu tình, làm cho họ siêng năng tu học, nói như vậy: “Các thiện nam thiện nữ! Các ông đối với thiện pháp này phải siêng năng tu học. Nếu khi hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đối với các pháp này không nên tư duy hai hay không hai tướng. Nói rộng, cho đến nếu khi tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, đối với các pháp này cũng không nên tư duy hai hay không hai tướng. Vì sao? Thiện nam thiện nữ! Vì các pháp như vậy, bản tánh đều Không, lý bản tánh Không, nên không tư duy hai hay không hai tướng”.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, hành Bồ Tát hạnh, thành thực hữu tình; các loài hữu tình đã được thành thực rồi, tùy theo chỗ thích ứng của họ, tuần tự giáo hóa làm cho an trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, hoặc trụ vào các địa vị Bồ Tát, hoặc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên thấy các hữu tình tâm nhiều tán loạn, đối với các dục cảnh không kiềm chế các căn, phát sanh các nghiệp không thanh tịnh. Bồ Tát thấy rồi dùng phương tiện giáo giới truyền trao, làm cho họ **nhập vào thắng định**, nói như vậy: “Thiện nam thiện nữ! Hãy đến đây! Các ông nên tu tập Tam ma địa thù thắng,

không nên sanh tâm tán loạn, nên tướng thẳng định. Vì sao? Vì các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, không có pháp khả đắc, không có pháp tán loạn, hoặc nhất tâm. Nếu các ông có thể an trụ vào tướng định này, thì làm các việc thiện mau được thành tựu viên mãn, và tùy theo sự mong cầu đều trụ vào bản tánh Không.

Các việc thiện đã làm là như thế nào? Nghĩa là phát sanh nghiệp tịnh thẳng nơi thân, khẩu, ý, hoặc là tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến tu Bồ Tát hạnh và quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, hoặc thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp tịnh thẳng như vậy, do oai lực thẳng định, nên mau thành tựu viên mãn và tùy theo sở nguyện trụ vào bản tánh Không”.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, nên từ lúc mới phát tâm cho đến cuối cùng làm các việc thiện lợi, luôn không ngừng nghỉ. Vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chư Phật thuyết giảng chánh pháp, trải qua vô số kiếp xả thân, thọ thân cho đến khi thành quả vị Vô Thượng Bồ đề, ở trong giai đoạn ấy quyết chẳng quên mất. Đại Bồ Tát này được Đà la ni, thân, khẩu, ý thường không suy giảm. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này thường tu Nhất thiết tướng trí một cách hoàn toàn, các việc làm suy lường hoàn toàn. Do tu Nhất thiết tướng trí và việc làm suy lường hoàn toàn nên đối với tất cả đạo đều có thể tu tập. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ Tát, đạo Như Lai, đạo thẳng thiên, đạo thẳng nhọn, đạo thần thông thù thắng của các Bồ Tát. Đại Bồ Tát này do trụ vào đạo thần thông thù thắng, nên thường làm các việc lợi ích cho các hữu tình, dù phải nhiều kiếp trôi lăn trong vòng sanh tử nhưng thần thông thù thắng thường không suy giảm. Vì không suy giảm dị thực thần thông, nên thường làm các việc lợi ích thù thắng cho mình và người.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã trụ vào bản tánh Không, dùng phương tiện thiện xảo làm lợi ích cho các loài hữu tình một cách hoàn toàn.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã mật, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do

oai lực của phương tiện thiện xảo này nên trụ vào bản tánh Không, thấy các hữu tình trí tuệ cạn cạn, ngu si điên đảo, gây nhiều ác nghiệp, Bồ Tát giáo hóa truyền trao phương tiện, **điều dắt chúng vào Bát Nhã**, nói như vậy: “Thiện nam thiện nữ! Nên tu Bát Nhã, quán tất cả pháp bản tánh đều Không. Nếu các ông có thể tu được Bát Nhã này, và quán tất cả pháp bản tánh đều Không, thì sự tu hành về nghiệp thân, khẩu, ý sẽ đạt đến cam lồ, được cam lồ và đều nhờ vào cam lồ mà được giải thoát.

Các thiện nam thiện nữ! Tất cả pháp này bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, hữu tình và pháp tuy bất khả đắc nhưng sự tu hành cũng chẳng suy giảm. Vì sao? Đây thiện nam tử! Lý bản tánh Không, không tăng không giảm. Trong bản tánh Không, không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Vì sao? Vì lý bản tánh Không, chẳng phải có tự tánh, chẳng phải vô tự tánh, lia phân biệt, đoạn hý luận, nên ở trong ấy không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm, do đây việc làm cũng không suy giảm. Vì vậy, các ông nên tu Bát Nhã, quán bản tánh Không, làm việc đáng làm”.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo giáo giới truyền trao cho các loài hữu tình, làm cho họ an trụ vào Bát Nhã, trụ vào bản tánh Không, tu các nghiệp lành.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này giáo hóa truyền trao cho hữu tình như vậy, tu các nghiệp lành, luôn không lười biếng. Nghĩa là: Tự mình thường hành 10 thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người khác hành 10 thiện nghiệp đạo. Tự mình giữ gìn 5 giới cận sự, cũng khuyên người khác giữ gìn 5 giới cận sự. Tự mình giữ gìn 8 giới cận sự, cũng khuyên người khác giữ gìn 8 giới cận sự. Tự mình thọ trì các giới xuất gia, cũng khuyên người khác thọ trì các giới xuất gia. Tự mình tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khuyên người khác tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tự mình tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên người khác tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Tự mình an trụ pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không, cũng khuyên người khác an trụ pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Tự mình an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng khuyên người khác an trụ chơn như cho đến cảnh giới

bất tư nghi. Nói rộng ra, **tự mình an trụ tất cả pháp Phật và cũng khuyên người tu hành tất cả pháp Phật.**

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, tự mình tu nghiệp lành luôn không biếng nhác, giáo giới truyền trao cho các loài hữu tình cũng tu theo nghiệp lành, thường không biếng nhác.

Này Thiện Hiện! Đây gọi là các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình, làm cho họ trụ nơi thật tế, nhưng không làm hoại tướng thật tế, mau chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh đều Không, trong bản tánh Không hữu tình và pháp đều bất khả đắc, đại Bồ Tát làm sao vì các hữu tình cầu mau chứng Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Các pháp chứng được bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, hữu tình và pháp đều bất khả đắc, bởi vì trong ấy cũng không phi pháp.

Thiện Hiện nên biết! Nếu tất cả pháp, tánh chẳng Không thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, không nên an trụ vào lý bản tánh Không, cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí, vì sự lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh Không. Bởi tất cả pháp bản tánh đều Không. Cho nên các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, an trụ vào lý của tất cả pháp bản tánh Không, để cầu mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, vì làm lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh Không.

Những các pháp nào bản tánh đều không mà các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã như thật biết rõ bản tánh không rồi, trụ bản tánh không vì các hữu tình thuyết pháp?

Thiện Hiện nên biết! **Sắc cho đến thức bản tánh đều Không.** 12 xứ cho đến 18 giới bản tánh đều Không. Địa giới cho đến thức giới bản tánh đều Không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên bản tánh đều Không. Các pháp theo duyên sanh ra bản tánh đều Không. Vô minh cho

đến lão tử bản tánh đều Không. Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật bản tánh đều Không. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bản tánh đều Không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi bản tánh đều Không. Nói rộng ra, **tất cả pháp Phật bản tánh đều Không**. Đoạn trừ tất cả các tập khí phiền não tương tục bản tánh đều Không. Nhất thiết trí trí bản tánh đều Không.

Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, như thật biết sắc v.v... nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí bản tánh Không rồi, trụ vào bản tánh Không, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp bản tánh Không như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu tánh pháp nội không bản tánh chẳng Không, cho đến tánh pháp vô tánh tự tánh không bản tánh chẳng Không, thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, không muốn vì các hữu tình mà giảng thuyết tất cả pháp bản tánh đều Không. Nếu thuyết như thế bèn làm hoại bản tánh Không. Nhưng lý bản tánh Không không thể hoại, chẳng thường, chẳng đoạn. Vì sao? Vì lý bản tánh Không không có phương hướng, không nơi chốn, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Lý không như vậy gọi là pháp trụ. Trong đây không pháp không tụ, không tán, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, là bản tánh sở trụ của tất cả pháp.

Các đại Bồ Tát an trụ trong ấy cầu mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Không thấy có pháp, có sự mong cầu chứng đắc, cũng không thấy có pháp không có sự mong cầu chứng đắc, **vì tất cả pháp đều vô sở trụ, nên gọi là pháp trụ**. Các đại Bồ Tát an trụ trong ấy hành sâu Bát Nhã, thấy tất cả pháp bản tánh Không rồi, nhất định ở nơi quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề quyết không thối chuyển. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này không thấy có pháp có thể chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại, nên đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề không sanh nghi ngờ, cũng không thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát trụ trong tất cả pháp bản tánh Không, **quán bản tánh Không đều vô sở đắc**. Nghĩa là ngã, hữu tình, nói rộng cho đến người biết, người thấy và thi thiết kia đều bất khả đắc. Sắc cho đến thức và thi thiết kia cũng bất khả đắc. 12 xứ cho đến

18 giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhân xúc cho đến ý xúc và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật và tất cả thi thiết cũng bất khả đắc. Pháp hữu lậu, vô lậu và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp thế gian, xuất thế gian và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp hữu vi, vô vi và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Ví như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí sô, Bí sô ni, cận sự nam, cận sự nữ. Giả sử có vị hóa Phật sống lâu một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì bốn chúng được hóa ấy mà giảng Chánh pháp. Ý người nghĩ sao? Hóa chúng như thế có thể chứng được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, quả Bồ đề, cho đến chứng được quả vị Vô Thượng Bồ đề bất thối chuyển không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không chứng được! Vì sao? Vì những chúng biến hóa này đều không thật. Chẳng phải pháp không thật mà có thể được thọ ký Bất thối chuyển.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, bản tánh đều Không, quyết không có thật. Đối với đại Bồ Tát nào, vì các hữu tình mà giảng thuyết những pháp gì có thể làm cho họ chứng đắc quả Dự lưu cho đến được thọ ký Bất thối chuyển?

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát tuy vì hữu tình giảng pháp Không nhưng các hữu tình thật bất khả đắc. Vì thương xót họ bị đọa trong pháp điên đảo nên cứu vớt làm cho trụ vào pháp không điên đảo. Pháp không điên đảo là pháp không còn phân biệt, không còn phân biệt tức là không điên đảo. Nếu người nào còn phân biệt thì còn điên đảo và còn trong Đẳng lưu quả.

Thiện Hiện nên biết! Điên đảo tức là pháp không điên đảo. Trong không điên đảo, không có ngã và hữu tình, nói rộng cho đến không có người biết, người thấy. Cũng không có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cho đến cũng không có 32 tướng, 80 vẻ đẹp.

Thiện Hiện nên biết! **Vô sở hữu này là bản tánh Không.** Các đại Bồ Tát khi hành sâu thi thiết, an trụ trong đây, thấy các hữu tình đọa vào tướng điên đảo, dùng phương tiện thiện xảo độ họ được giải thoát, nghĩa là giải thoát không có ngã, tướng có ngã, nói rộng cho đến không có người thấy, biết tướng có người thấy, biết. Cũng giải thoát, không có sắc tướng có sắc, nói rộng cho đến không có 80 vẻ đẹp tướng có 80 vẻ đẹp. Cũng làm cho giải thoát năm thủ uẩn v.v... các pháp hữu lậu, giải thoát bốn niệm trụ v.v... các pháp vô lậu. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... các pháp vô lậu chẳng phải là thắng nghĩa, vô sanh, vô diệt, vô tướng, vô vi, vô hý luận, vô phân biệt. Vì vậy, nên giải thoát các pháp trên.

Chơn thắng nghĩa tức là bản tánh Không. Bản tánh Không ở đây tức là sự tu chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chư Phật. Thiện Hiện nên biết! Trong đây không có ngã cho đến người thấy có thể đắc. Không có sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể đắc. Không có 12 xứ cho đến 18 giới có thể đắc. Cũng không địa giới cho đến thức giới có thể đắc. Không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể đắc. Không có các pháp theo duyên sanh ra có thể đắc. Không có vô minh cho đến lão tử cũng không. Không có bố thí cho đến thi thiết cũng không. Không có pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không có thể đắc. Không có chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc. Nói rộng ra, không có tất cả pháp Phật có thể đắc.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát chẳng vì đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề mà cầu đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, **chỉ vì các pháp bản tánh Không nên cầu đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.** Bản tánh Không này, ngàn đầu, giữa, sau bản tánh đều Không, không có đoạn nào là chẳng Không. Các đại Bồ Tát trụ bản tánh Không, vì muốn giải thoát các loài hữu tình, chấp tướng hữu tình và tướng pháp, nên hành Đạo tướng trí. Đại Bồ Tát này khi hành Đạo tướng trí tức là hành tất cả đạo, đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ Tát, đạo Như Lai.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này đối với tất cả đạo được viên mãn rồi, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thọ mạng lâu dài, chứng đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đã chứng Vô Thượng Bồ đề rồi mới có thể làm cho Phật nhân thường không đoạn

diệt. **Phật nhãn là như thế nào? Đó là bản tánh Không.** Chư Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại trụ khắp mười phương thế giới, vì các hữu tình mà giảng thuyết Chánh pháp, đều dùng bản tánh Không này mà làm Phật nhãn.

Thiện Hiện nên biết! Chắc chắn không có vị Phật nào lia bản tánh Không mà xuất hiện ở đời. Chư Phật ra đời đều thuyết bản tánh Không, hữu tình nghe Phật thuyết nghĩa bản tánh Không, mới nhập vào Thánh đạo, chứng được Thánh quả. Nếu lia bản tánh Không thì không có phương tiện nào khác.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, nên phải an trụ vào lý bản tánh Không, tu hành sáu pháp Ba la mật và các Bồ Tát hạnh. Nếu đã an trụ vào bản tánh Không, tu hành sáu pháp Ba la mật và các Bồ Tát hạnh, thì chắc chắn chẳng thối lui Nhất thiết trí trí, thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát rất là hi hữu đặc biệt, tuy hành tất cả pháp bản tánh Không, nhưng đối với bản tánh Không thường không hoại diệt. Nghĩa là không chấp sắc, thọ, tướng, hành, thức khác bản tánh Không, cho đến không chấp quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề khác bản tánh Không.

Bạch Thế Tôn! Sắc tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là sắc. Cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Các đại Bồ Tát rất hy hữu, tuy hành tất cả pháp bản tánh Không, nhưng đối với bản tánh Không thường không hoại mất.

Thiện Hiện nên biết! Sắc chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là sắc. Cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật. Quả vị Vô Thượng

Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu sắc khác bản tánh Không, bản tánh Không khác sắc, sắc chẳng phải bản tánh Không, bản tánh Không chẳng phải sắc; cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề khác bản tánh Không, bản tánh Không khác quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề; quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chẳng phải bản tánh Không, bản tánh Không chẳng phải quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, chẳng nên quán tất cả pháp bản tánh đều Không, cũng không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Vì sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Cho đến chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nên các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, quán tất cả pháp đều bản tánh không mà năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì lia bản tánh không, không có một pháp là thật là thường, khá hoại khá đoạn. Trong bản tánh không, cũng không một pháp là thật là thường, khá hoại khá đoạn. Chỉ bởi các đấng ngu mê lâm điên đảo khởi tưởng riêng khác, nghĩa là phân biệt sắc khác bản tánh không, cho đến phân biệt chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề khác bản tánh không. Vì các đấng ngu này phân biệt các pháp cùng bản tánh không có sai khác, nên chẳng như thật biết sắc, chẳng như thật biết thọ tưởng hành thức. Bởi chẳng biết nên bèn **chấp trước** sắc, chấp trước thọ tưởng hành thức. Bởi chấp trước nên mới đối sắc chấp ngã ngã sở, đối thọ tưởng hành thức chấp ngã ngã sở. Bởi vọng chấp nên dính mắc vật trong ngoài, thọ thân sau có sắc thọ tưởng hành thức. Do đây chẳng năng giải thoát được các thú sanh lão bệnh tử rầu buồn khổ não, qua lại ba cõi xoay quanh không cùng. Bởi nhân duyên đây, các đại Bồ Tát trụ bản tánh Không, hành sâu Bát Nhã, chẳng chấp thọ sắc, cũng chẳng hoại sắc hoặc không hoặc chẳng không. Cho đến chẳng chấp thọ chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng chẳng hoại chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề

hoặc không hoặc chẳng không. Vì sao? Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, rằng đây là sắc, đây là không. Cho đến chư Phật Vô Thượng Bồ đề chẳng hoại không, không chẳng hoại chư Phật Vô Thượng Bồ đề, rằng đây là chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề đây là không.

Ví như hư không chẳng làm hoại hư không. Cõi hư không nội không làm hoại cõi hư không ngoại, cõi hư không ngoại chẳng làm hoại cõi hư không nội.

Như vậy, này Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại Không, Không chẳng hoại sắc. Cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chẳng hoại Không, Không chẳng hoại quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? **Vì các pháp như thế đều không tự tánh, không thể phân biệt đây là Không, đây là chẳng Không, vì tất cả pháp bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, không còn phân biệt.**

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh đều Không, trong bản tánh Không đều không sai khác, thì các đại Bồ Tát trụ vào đâu hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, phát thệ nguyện như vậy: “Ta phải chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề rộng lớn, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình”?

Bạch Thế Tôn! Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề rộng lớn thăm sâu, không hai hành tướng. Do chẳng có hai hành tướng nên có thể chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Cúi xin Như Lai thương xót nói cho.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Như vậy! Như người đã nói! Chư Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề rộng lớn thăm sâu, không hai hành tướng. Chẳng hai hành tướng mà năng chứng được. Vì sao? Bồ đề không hai, cũng không phân biệt. Nếu kẻ đối Bồ đề hành hai tướng, có phân biệt tất chẳng thể chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề rộng lớn.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đối với Bồ đề chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt; đều không trụ mà phát tâm hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đối với tất cả pháp, các đại Bồ Tát chẳng

hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, cũng không có sở hành thì có thể chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát mong cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chẳng phải hành hai tướng mà có thể chứng được. **Bồ đề của các đại Bồ Tát hoàn toàn không hành xứ.** Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Không hành 12 xứ cho đến 18 giới. Không hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Không hành pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Không hành chơn như cho đến cảnh giới bát tư nghi. Không hành tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? **Vì Bồ đề của các đại Bồ Tát không duyên nơi danh tướng, âm thanh, chấp ngã, ngã sở; nghĩa là Bồ đề kia không suy nghĩ như vậy: Ta hành nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ đề của các đại Bồ Tát chẳng chấp nên hành, chẳng bỏ nên hành, vì đối với tất cả pháp không phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ đề của đại Bồ Tát chẳng chấp nên hành, chẳng bỏ nên hành, đối với tất cả pháp không còn phân biệt, thì Bồ đề của các đại Bồ Tát phải hành chỗ nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Bồ đề của hóa thân chư Phật nên hành chỗ nào, để lấy nên hành, để bỏ nên hành?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không phải vậy. Bởi vì hóa thân chư Phật thật vô sở hữu, làm sao nói được có Bồ đề hành nơi chỗ nào, hoặc lấy hoặc bỏ?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Bồ đề trong mộng, các A la hán nên hành chỗ nào, để lấy chỗ nào nên hành, để bỏ chỗ nào nên hành?

Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Không phải vậy! Bởi vì các bậc A la hán đã đoạn tận phiền não, hôn trầm thùy miên, triền cái, tất cả đều chấm dứt hoàn toàn không mộng, thế thì làm sao mà có Bồ đề trong mộng hành nơi chỗ nào hoặc lấy hoặc bỏ?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật cũng lại như vậy, chẳng lầy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đều không chỗ hành, **vì đạt được tất cả pháp bản tánh Không.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào hành sâu Bát Nhã, có Bồ đề chẳng lầy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đều không chỗ hành. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến không hành quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng lại không hành Nhất thiết trí trí. Cũng không có chúng đại Bồ Tát không hành mười địa, không hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Không hành bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Không hành mười tám pháp Không. Không hành tịnh lự, đẳng trì, đẳng chí. Cho đến chẳng hành Như Lai mười lực, mười tám pháp Phật bất cộng. Không hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Không trụ vào thần thông thù thắng của Bồ Tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mà có thể chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bồ đề của các đại Bồ Tát, tuy không có chỗ hành, nhưng chúng đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chủ yếu hành mười địa và hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến phải trụ vào thần thông thù thắng của Bồ Tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ đề của các đại Bồ Tát nếu không chỗ hành thì không có đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chẳng trụ vào mười địa tu hành lâu dài viên mãn. Chẳng trụ bố thí cho Bát nhã Ba la mật tu hành lâu dài viên mãn. Nói rộng, cho đến chẳng trụ thần thông thù thắng của Bồ Tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật tu hành lâu dài để có thể viên mãn Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bồ đề của các đại Bồ Tát tuy không chỗ hành mà chứng, nhưng các đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chủ yếu trụ mười địa tu hành lâu dài viên mãn, trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật tu hành lâu dài viên mãn. Nói rộng, cho đến cần trụ thân thông thù thắng của Bồ Tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tu hành lâu dài viên mãn cho đến chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các vị đại Bồ Tát tu các căn lành chưa được viên mãn, thì nhất định không đạt được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào muốn chứng được quả vị Vô Thượng Bồ đề nên trụ sắc bản tánh Không, nên trụ thọ, tưởng, hành, thức bản tánh Không. Nói rộng, cho đến nên trụ Bồ Tát hạnh bản tánh Không, nên trụ quả vị Vô Thượng Bồ đề bản tánh Không. **Nên trụ tất cả pháp bản tánh Không**, nên trụ tất cả hữu tình bản tánh Không. Tu hành mười địa cho được viên mãn. Tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật cho được viên mãn. Nói rộng, cho đến tu hành thân thông thù thắng của Bồ Tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật được viên mãn rồi mới chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp này lý bản tánh Không và các hữu tình lý bản tánh Không cực kỳ tịch tĩnh, không có chút pháp nào là có tăng hay giảm, sanh hay diệt, thường hay đoạn, nhiễm hay tịnh, đắc quả hay hiện quán.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nương vào thể tục nói tu Bát nhã Ba la mật, như thật biết rõ bản tánh Không rồi mới chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, không nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong thắng nghĩa đế, không có sắc, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến không có Bồ Tát hạnh, cũng không có quả vị Vô Thượng Bồ đề có thể đắc. Không có người hành Bồ Tát hạnh, cũng không có người chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp và các hữu tình như vậy đều nương vào lời nói thể tục lập ra, không nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, từ lúc mới phát tâm, tuy rất đồng mãnh vì các hữu tình mà hành Bồ đề

hạnh, nhưng đối với tâm này đều vô sở đắc, đối với các hữu tình cũng vô sở đắc, đối với đại Bồ đề cũng vô sở đắc, đối với Phật, Bồ Tát cũng vô sở đắc. Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình bản tánh Không, bất khả đắc.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, đều bản tánh Không, vô sở đắc, thì đại Bồ Tát làm sao hành Bồ đề hạnh? Làm sao có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Ở giai đoạn trước đây, ngươi nương vào cảnh giới đoạn để đoạn trừ thân kiến v.v... các phiền não kiết sử để chứng được các căn vô lậu, trụ định vô gián, chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn cho đến quả A la hán. Trong thời gian ấy, ông thấy có mộng, hoặc tâm, hoặc đạo, hoặc các đạo quả có thể đắc không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu ngươi lúc ấy đều vô sở đắc, thì làm sao nói được có quả A la hán?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nương vào thế tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, nương vào thế tục nói hành Bồ đề hạnh được đại Bồ đề, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Nương vào thế tục đặt ra có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến nương vào thế tục đặt ra Bồ Tát hạnh, lập bày quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nương vào thế tục đặt ra có hữu tình, Bồ Tát, chư Phật; chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát không thấy có pháp nào đối với quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề có tăng, có giảm, có ích, có tổn, vì tất cả pháp bản tánh Không.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát quán bản tánh Không của tất cả pháp còn không thể được, huống là mới phát tâm mà được. Phát tâm đầu tiên còn không được, huống là tu sơ địa cho đến thập địa, tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, tu ba mươi bảy Bồ đề phân pháp, ba pháp môn giải thoát, cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp mà có thể được. Nếu có thể được thì chắc chắn không có sự việc ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo hành Bồ Tát hạnh, chứng đại Bồ đề, độ chúng hữu tình, thường không gián đoạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát tuy siêng năng tinh tấn tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành tám giải thoát cho đến mười bốn xứ. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành 32 tướng, 80 vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Nói rộng ra tu Nhất thiết tướng trí, Bồ Tát hạnh, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nếu tu đạo Bồ đề chưa viên mãn, không thể chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thì đại Bồ Tát làm sao tu đạo Bồ đề để có thể chứng đắc viên mãn quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên khi tu hành bố thí Ba la mật không thấy bố thí, không thấy người bố thí, không thấy người thọ, không thấy việc thí; cũng không xa lìa các pháp như vậy mà hành bố thí. Đại Bồ Tát này khi bố thí như vậy, thì có thể mau viên mãn đạo Bồ đề.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ đề làm cho được viên mãn, có thể chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Đối với tịnh giới Ba la mật v.v... cho đến Bồ Tát hạnh và quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, tùy theo chỗ thích ứng ấy, nói rộng cũng vậy.

Lúc ấy, Ngài Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đồng mãnh siêng năng tu đạo Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, **không hòa hợp** sắc cho đến thức; **không phân hóa** sắc cho đến thức. Không hòa hợp 12 xứ cho đến 18 giới; không phân hóa 12 xứ cho đến 18 giới. Không hòa hợp vô minh cho đến lão tử; không phân hóa vô minh cho đến lão tử. Không hòa hợp bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật; không phân hóa bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng ra, không hòa hợp tất cả pháp Phật cũng không phân hóa tất cả pháp Phật. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều vô tự tánh, có thể khiến hòa hợp hay phân ly.

Như vậy, Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đồng mãnh siêng năng tu đạo Bồ đề. (Q.534, ĐBN)

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô tự tánh, có thể làm cho hòa hợp và phân hóa thì đại Bồ Tát làm sao ở trong pháp ấy tu học để đạt đến Bát nhã Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát chẳng học Bát nhã Ba la mật thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu quả vị Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Đại Bồ Tát nào chẳng học Bát nhã Ba la mật thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu quả vị Vô thượng Bồ đề.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào mong cầu chứng được quả vị Vô thượng Bồ đề thì phải học Bát nhã Ba la mật mới có thể chứng được.

Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát mong cầu chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, **cần phải có phương tiện thiện xảo** mới

có thể chứng được, chẳng phải không có phương tiện thiện xảo mà có thể chứng được.

Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, nếu thấy có pháp tự tánh khả đắc thì nên lấy, không thấy có pháp tự tánh khả đắc thì lấy ở chỗ nào? Chỗ chẳng lấy ấy chính là Bát nhã Ba la mật. Đây là tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Bát nhã Ba la mật. Đây là sắc uẩn cho đến thức uẩn. Đây là 12 cho đến 18 giới. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Đây là chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, đây là phàm phu, đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là đại Bồ Tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, như thật biết rõ tất cả pháp tánh **đều không thể chấp thủ**. Đó là Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật đều không chấp thủ. Sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không chấp thủ. 12 xứ cho đến 18 giới đều không chấp thủ. Vô minh cho đến lão tử đều không chấp thủ. Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều không chấp thủ. Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không đều không chấp thủ. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều không chấp thủ. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật đều không chấp hữu. Tất cả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai đều không chấp thủ.

Này Xá Lợi Tử! **Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, như thật biết rõ tất cả pháp tánh đều không chấp thủ, nên đối với tất cả pháp đều không chướng ngại.**

Này Xá Lợi Tử! Không chấp thủ Ba la mật này tức là không chướng ngại Bát nhã Ba la mật. Không chướng ngại Bát nhã Ba la mật như vậy, tức là Bát nhã Ba la mật. Các đại Bồ Tát nên học như vậy.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào có thể học như vậy thì đối với tất cả pháp đều vô sở đắc, hãy chẳng đắc sự học hưởng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, hưởng đắc Bát Nhã, đắc quả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Phật. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! **Vì không có chút thật pháp nào có tự tánh**. Nếu trong tất cả pháp không có tự tánh thì những pháp nào là phàm phu? những pháp nào là Dự lưu cho đến chư Phật?

Này Xá Lợi Tử! Các pháp như vậy đã bất khả đắc thì nương vào những pháp nào để lập ra con người? Con người cũng bất khả đắc thì làm sao nói đây là phàm phu, đây là Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không tự tánh, đều chẳng thật có thì nương vào đâu để biết rõ đây là phàm phu, đây là pháp của phàm phu? Nói rộng, cho đến đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đây là pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Ý ngươi nghĩ sao? Vì thật có sắc, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu không? Thật có thọ, tưởng, hành, thức, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu không? Nói rộng, cho đến thật có quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu không? Thật có phàm phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc đã có, hoặc sẽ có như chấp trước của các phàm phu không?

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có, chỉ vì các phàm phu điên đảo chấp có như vậy.

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, tuy quán các pháp đều không tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thế tục hướng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết làm cho họ hiểu biết chơn chính, xa lìa các điên đảo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên tuy quán các pháp vô tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thế tục hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết làm cho họ hiểu biết chơn chính, xa lìa các điên đảo?

Phật dạy:

- Nay Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy: Nghĩa là không thấy có chút thật pháp nào trụ bên trong. Nếu còn trụ bên trong thì còn ngăn ngại. Do có ngăn ngại nên có thối thất. Do thối thất nên tâm suy yếu. Vì tâm suy yếu mới sanh giải đãi.

Này Xá Lợi Tử! **Vì tất cả pháp đều không thật có, không có ngã và ngã sở, đều dùng vô tánh làm tự tánh, bản tánh Không tịch, tự tướng Không tịch.** Chỉ có tất cả phàm phu mê làm điên đảo, chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chấp trước 12 xứ cho đến 18 giới. Chấp trước vô minh cho đến lão tử. Chấp trước bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Chấp trước pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Chấp trước chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, chấp trước tất cả pháp Phật.

Do nhân duyên này, các đại Bồ Tát quán tất cả pháp đều không thật có, không có ngã và ngã sở, đều dùng vô tánh làm tự tánh, bản tánh Không tịch, tự tướng Không tịch. Đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, tu tập như nhà ảo thuật, vì các hữu tình mà nói pháp: Đối với những kẻ tham lam thì nói pháp bố thí. Những người phạm giới thì nói tịnh giới. Những người hay giận dữ thì nói an nhẫn. Những người lười biếng thì nói tinh tấn. Những người tán loạn thì nói tịnh lự. Những người ác tuệ thì nói Bát nhã. Đại Bồ Tát này an lập hữu tình làm cho an trụ vào pháp bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, rồi lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng để giải thoát sanh tử, làm cho các hữu tình nương vào đó tu học, chứng được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, nhập vào địa vị đại Bồ Tát, trụ quả vị Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, vì sao không gọi là bậc có sở đắc, đối với các hữu tình thật không có sở hữu mà khiến an trụ nơi bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng để giải thoát sanh tử, chứng được quả Dự lưu cho đến chứng đắc Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Nay Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đối với các hữu tình chẳng phải hữu sở đắc. Vì sao? Vì đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, không thấy hữu tình có chút khả đắc nào. Do đó, chỉ nương theo thể tục giả nói hữu tình.

Nay Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, an trụ vào hai đế, vì các hữu tình mà giảng thuyết Chánh pháp. Hai đế đó là: Một là thể tục; hai là thắng nghĩa.

Nay Xá Lợi Tử! Tuy nương vào hai đế lập ra hữu tình nhưng đều bất khả đắc, nhưng các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho các hữu tình nghe Chánh pháp rồi, ở trong pháp hiện tại còn chẳng đắc ngã, huống là sẽ đạt được Thánh quả.

Như vậy, nay Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho họ tu theo chánh hạnh để được chứng quả, nhưng tâm đối với sự việc ấy đều vô sở đắc, vì biết rõ các pháp đều bất khả đắc.

Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát này là chon đại Bồ Tát . Tuy đối với các pháp không đắc nhất pháp, không đắc dị pháp, không đắc tổng pháp, không đắc biệt pháp mà mặc giáp mũ đại công đức như vậy. Do mặc giáp mũ đại công đức như vậy nên không sanh vào cõi Dục giới, không sanh vào cõi Sắc giới, không sanh vào cõi Vô sắc, không thấy cảnh giới hữu vi, không thấy cảnh giới vô vi. Tuy giáo hóa hữu tình làm cho ra khỏi ba cõi nhưng đối với hữu tình đều vô sở đắc, cũng chẳng đắc thi thiết hữu tình. Vì thi thiết hữu tình chẳng đắc, nên không trói, không mở. Vì không trói, không mở nên không nhiễm, không tịnh. Vì không nhiễm tịnh, nên không thể biết rõ các cảnh giới sai khác. Vì không thể biết rõ các cảnh giới sai khác, nên không nghiệp, không phiền não. Vì không nghiệp, không phiền não, nên cũng không có quả dị thực. Đã không có quả dị thực thì làm sao có ngã và hữu tình trôi lăn trong các đường, sanh vào ba cõi, có các cảnh giới sai khác?

Phật dạy:

- Nay Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng như lời người nói!

Này Xá Lợi Tử! Nếu loại hữu tình trước có sau không, Bồ Tát , Như Lai lẽ có lầm lỗi. Trước không sau có, lý cũng chẳng phải. Luân hồi trong các cõi có không cũng thế.

Vì vậy, này Xá Lợi Tử! Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp tánh vẫn thường trụ, chơn như pháp giới tánh chẳng hư dối, chắc chắn không cải đổi. Vì tất cả pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, pháp định, chơn như, thật tế đều như hư không. Trong đây hãy không ngã thấy khá được, hưởng có sắc cùng các pháp khá được. Đã không sắc thấy các pháp khá được, làm sao mà có các thú lộn quanh. Các thú lộn quanh đã chẳng khá được, làm sao sẽ có thành thực hữu tình khiến kia giải thoát? Chỉ nương thế tục giả nói là có.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp như vậy, tự tánh đều Không, nên các đại Bồ Tát ở đời quá khứ theo Phật nghe như thật rồi, vì các hữu tình mà độ thoát khỏi sự điên đảo, chấp trước, cầu đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Khi đạt đến quả vị, Bồ Tát không nghĩ như vậy: Ta đối với pháp này đã đạt được, hoặc sẽ đạt được, làm cho các hữu tình kia cũng đã được độ, hoặc sẽ được độ, không còn chấp trước, ra khỏi sanh tử.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này vì các hữu tình mà độ họ thoát khỏi sự điên đảo, chấp trước, mặc giáp mũ công đức, phát đại thệ nguyện, trang nghiêm đồng mãnh, siêng năng, không bị đắm trước, không thối chuyển quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Thường đối với Bồ đề không sanh tâm nghi ngờ là ta sẽ chứng hoặc không chứng. Chỉ nên chánh niệm: Ta nhất định sẽ đạt được sự mong cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm lợi ích chơn thật cho các hữu tình, đó là độ họ thoát khỏi sự mê lầm điên đảo, luân hồi các nẻo, chịu khổ sanh tử.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy độ các hữu tình thoát khỏi sự mê lầm điên đảo, các đường sanh tử, nhưng không sở đắc, chỉ nương vào thế tục nói có việc này.

Này Xá Lợi Tử! Như nhà ảo thuật tài giỏi hoặc học trò của y, nương vào ảo thuật, biến hóa vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng. Lại hóa ra các món thực phẩm thượng hạng, đem vật huyền ấy bố thí cho các hữu tình được no nê. Nhà huyền thuật làm việc này rồi, vui mừng nghĩ: Tôi đã được phước đức rộng lớn. Ý người nghĩ sao? Nhà ảo thuật tài giỏi này và học trò của ông thật làm cho các hữu tình được ăn no không?

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không có thật!

Phật dạy:

- Nay Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Từ lúc mới phát tâm vì muốn độ thoát các loài hữu tình nên tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ v.v... Tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Viên mãn đạo đại Bồ đề của Bồ Tát . Thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Nay Xá Lợi Tử! Mặc dù các đại Bồ Tát làm việc này nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, không nghĩ như vậy: Ta đem pháp này điều phục các loài hữu tình như vậy, làm cho họ xa lìa điên đảo chấp trước, không còn qua lại chịu khổ sanh tử nữa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là **đạo Bồ đề của Bồ Tát** ? Các đại Bồ Tát tu hành đạo này phương tiện thiện xảo, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Nay Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm tu **bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, đều gọi là đạo Bồ đề của Bồ Tát .**

Các đại Bồ Tát tu hành đạo này dùng phương tiện thiện xảo, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nhưng không tưởng có hữu tình ở trong thập hiệu và cõi Phật.

Cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát khi hành bố thí Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo thành thực hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành bố thí Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo, tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, ân cần dạy bảo, truyền trao cho họ, nói như vậy: “Này các thiện nam thiện nữ! Không nên chấp vào việc bố thí. Nếu chấp bố thí thì sẽ bị tái sanh. Nếu do đây bị tái sanh thì phải luân chuyển sẽ chịu vô lượng, vô biên thống khổ.

Này các thiện nam thiện nữ! Trong lý thắng nghĩa đều không bố thí, cũng không có người thí, người nhận, vật thí và các quả thí. Các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, không có pháp nắm bắt, các pháp tánh Không cũng không nắm bắt”.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành bố thí Ba la mật, tuy đối với hữu tình tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, nhưng đối với việc bố thí, người bố thí, kẻ nhận, vật thí, quả thí đều vô sở đắc. **Bố thí Ba la mật như vậy, gọi vô sở đắc Ba la mật.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này khi đối với các pháp vô sở đắc, phương tiện thiện xảo có thể giáo hóa hữu tình trụ quả Dự lưu, nói rộng cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành bố thí Ba la mật, thành thực hữu tình, làm cho chúng được lợi ích an vui.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, thường tự mình tán dương pháp hành bố thí, vui mừng khen ngợi người hành bố thí. Đại Bồ Tát này tu hành đại bố thí như vậy rồi, sẽ được sanh vào đại tộc Sát đế lợi, hoặc đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ giàu sang đầy đủ; hoặc làm Tiểu vương ở trong một tiểu quốc giàu sang tự tại; hoặc làm Đại vương ở trong một đại quốc giàu sang tự tại; hoặc làm Đại luân vương ở trong bốn châu giàu sang tự tại.

Đại Bồ Tát này sanh vào những chỗ như vậy, dùng bốn nhiếp sự giáo hóa các hữu tình. Trước hết dạy họ an trụ vào bố thí, do đây tuần tự dạy họ tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực và Bát nhã. Lại làm cho họ an trụ vào bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; an trụ trong ba

mười bảy Bồ đề phần pháp; an trụ vào ba pháp môn giải thoát. Đại Bồ Tát này giáo hóa các hữu tình trụ vào các thiện pháp như vậy rồi, hoặc làm cho họ nhập vào Chánh tánh ly sanh, chứng quả Dự lưu cho đến quả A la hán. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh rồi, tuần tự chứng quả Độc giác Bồ đề. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh rồi, tuần tự học các địa vị của Bồ Tát, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại dạy rằng: “Này các thiện nam thiện nữ! Phải phát đại nguyện để mau được chứng đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm việc lợi ích thù thắng cho các hữu tình. Các loài hữu tình này vì hư vọng phân biệt chấp trước các pháp đều vô tự tánh, do vì chúng điên đảo vọng chấp cho là có. Vì vậy, nên các ông phải siêng năng tinh tấn tự mình đoạn trừ điên đảo, cũng khuyên người khác đoạn trừ; tự mình được lợi lớn, cũng làm cho người khác được lợi lớn”.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát này thường nên **tu hành bố thí Ba la mật** như vậy. Do bố thí này nên từ lúc mới phát tâm cho đến được rốt ráo không bị đọa vào ác thú, nghèo hèn, biên địa. Vì muốn lợi ích an vui cho các hữu tình nên phần nhiều được sanh làm người, làm Chuyển luân vương giàu sang tự tại, được nhiều điều lợi ích. Vì sao? Vì nhờ sức lực của hạt giống nên mới cảm quả như vậy. Nghĩa là Bồ Tát kia làm Chuyển luân vương, thấy người đến xin liền suy nghĩ: Ta nhờ làm việc gì mà ở trong vòng sanh tử được làm Chuyển luân vương? Nay ta ở trong sanh tử, hưởng quả báo tốt này phải làm lợi ích an vui cho hữu tình, chứ không làm việc gì khác cả? Nghĩ như vậy rồi, bảo những người đến xin: “Các người tùy ý, cần dùng các thứ của cải chi, ta đều thí cho. Khi các người đến lấy vật dụng, nghĩ nó như của mình, đừng nghĩ của người khác. Vì sao? Vì ta nhờ các người nên được an vui mà thọ thân này, chứa nhóm của cải, nên của cải này là của các người, tùy ý thọ dụng, hay cho người khác dùng, chớ có ngại ngùng”.

Khi đại Bồ Tát này khởi tâm thương xót các hữu tình như vậy, nên mau được viên mãn tâm vô duyên đại bi. Nhờ tâm đại bi mau viên mãn nên tuy thường làm lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình nhưng đối với hữu tình đều vô sở đắc, và cũng chẳng đắc cảm quả thù thắng, nên biết một cách như thật, chỉ do lời nói của thể tục lập ra nhiều thứ lợi ích an

vui cho các hữu tình. Lại biết một cách như thật việc thi thiết đều giống như tiếng vang, như ảnh tượng, tuy hiện ra tựa có nhưng không chân thật. Do đây đổi pháp đều không chỗ lầy.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát thường nên tu hành bố thí Ba la mật, như vậy, nghĩa là đối với hữu tình không có sự luyến tiếc. Cho đến xương thịt, thân thể còn đem bố thí, huống là các của cải bên ngoài. Đem các của cải bố thí, giáo hóa cho hữu tình mau được giải thoát sanh, lão, bệnh, tử. (Q.535, DBN)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đem của cải nào để nhiếp hóa hữu tình mau giải thoát sanh, lão, bệnh, tử ra sao?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật là sở hữu của cải. Hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không là sở hữu của cải. Hoặc trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới là sở hữu của cải. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo Thánh đế là sở hữu của cải. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là sở hữu của cải. Hoặc tu bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là sở hữu của cải. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là sở hữu của cải. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ là sở hữu của cải. Nói rộng ra, hoặc tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là sở hữu của cải. Hoặc được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề là sở hữu của cải. Hoặc hành Bồ Tát hạnh là sở hữu của cải. Hoặc chứng Vô Thượng Bồ đề là sở hữu của cải.

Thiện Hiện nên biết! Các của cải thiện pháp như vậy nhiếp hóa hữu tình, làm cho mau được giải thoát sanh, lão, bệnh, tử. Các đại Bồ Tát thường **đùng các thứ của cải như thế làm phương tiện thiện xảo nhiếp hóa hữu tình, giúp cho mau được giải thoát các khổ sanh, lão, bệnh, tử.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ nơi bố thí Ba la mật, tự mình hành bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình hành bố thí rồi, nếu còn thấy hữu tình hủy phá tịnh giới thì nên sanh tâm thương xót, khuyên bảo họ: “Các người **phải nên thọ trì tịnh giới**, ta sẽ bố thí của cải cho, các người từ nay không bị thiếu thốn. Bởi vì các người thiếu thốn vật dụng sanh nhai nên mới hủy phá tịnh giới, gây các ác nghiệp,

nay ta sẽ tùy theo sự thiếu thốn đó mà cung cấp cho các người được đầy đủ. Các người an trụ nơi giới luật thanh tịnh này tuân tự sẽ được đoạn trừ các khổ, nương theo pháp Tam thừa, tùy theo chỗ thích ứng, thoát khỏi khổ sanh tử, được vui Niết bàn”.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, tự mình thọ trì tịnh giới, cũng khuyên người khác thọ trì tịnh giới, thường tự mình khen ngợi pháp thọ trì tịnh giới, vui mừng khen ngợi người thọ trì tịnh giới.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tu hành bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình an trụ vào tịnh giới, thoát khỏi sanh tử, được vui Niết bàn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, thấy các hữu tình sân giận lẫn nhau, sanh tâm thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các người sân giận với nhau như vậy? Các người nếu vì sự thiếu thốn mà cùng nhau tạo các ác nghiệp, thì nên đến đây ta sẽ bố thí cho, đừng có ngại ngùng. Tùy theo các người cần dùng ta đều thí cho. Các người chớ nên sân giận với nhau mà nên tu an nhẫn, cùng phát từ tâm”.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình **tu an nhẫn** rồi, muốn làm cho họ có niềm tin vững chắc, khuyên họ như vậy: “Nhân duyên sân giận đều không nhất định, không có thật, từ vọng tưởng phân biệt khởi ra, vì tất cả pháp bản tánh Không. Nguyên nhân nào các người đối với pháp không thật mà vọng sanh sân giận, tổn hại với nhau? Các người đừng vì nhân hư vọng phân biệt mà sân giận với nhau, tạo ra các ác nghiệp phải đọa vào địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ và chỗ xấu ác, chịu các sự khổ nặng nề. Sự khổ ấy thật là khốc liệt, bén nhọn, cắt hại thân tâm vô cùng đau đớn. Các người đừng chấp vào việc chướng thật, vọng tưởng sân giận tạo ra các ác nghiệp. Do nghiệp tội này thọ thân người hạ liệt còn khó có thể được, huống là sanh lên cõi trời, hoặc cõi người, hoặc gặp Phật nghe pháp, hết lòng tin thọ, như lời dạy mà tu hành.

Các người nên biết! Thân này khó được, Phật ra đời khó gặp, phát sanh niềm tin lại khó, nghe pháp thọ trì lại càng khó hơn. Ngày nay các người đã được đầy đủ, đừng vì sân giận mà đánh mất thời cơ tốt đẹp.

Nếu mất thời cơ này khó tìm lại được. Vậy nên, các người đối với các hữu tình đừng sanh sân giận, phải tu an nhẫn”. (Q.535, DBN)

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, tự mình hành an nhẫn, cũng khuyên người khác hành an nhẫn, thường tự mình khen ngợi pháp hành an nhẫn, vui mừng khen ngợi người hành an nhẫn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình tu hành an nhẫn. Các loài hữu tình do sự tuần tự này lần lần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, thấy các hữu tình thân tâm biếng nhác, sanh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các người không siêng năng tinh tấn tu các thiện pháp, lại sanh biếng nhác như vậy?” Người ấy trả lời: “Bởi vì chúng tôi thiếu thốn của cải, nên đối với thiện pháp chẳng siêng năng tu được”. Bồ Tát bảo: “Ta sẽ cho của cải để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Các người nên siêng năng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát nhã Ba la mật”.

Khi được Bồ Tát bố thí của cải rồi, các hữu tình này không còn thiếu thốn, thân tâm phấn khởi, tinh tấn tu các thiện pháp mau được viên mãn. Hữu tình nhờ thiện pháp được viên mãn nên tuần tự phát sanh các pháp vô lậu. Nhờ pháp vô lậu nên được chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, hoặc quả Độc giác Bồ đề, hoặc nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, tuần tự mình tu các địa vị của Bồ Tát, chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, **tự mình hành tinh tấn**, cũng khuyên người khác hành tinh tấn, thường tự mình khen ngợi pháp hành tinh tấn, vui mừng khen ngợi người hành tinh tấn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, giáo hóa các hữu tình xa lìa sự biếng nhác, siêng năng tu các điều thiện, mau được giải thoát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, thấy các hữu tình thân tâm tán loạn, sanh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các người không tu tịnh lực, để bị tán loạn thất

niệm, luân hồi sanh tử?” Người ấy trả lời: “Chúng tôi do thiếu thốn của cái, nên đối với tịnh lự chẳng tu tập được”. Bồ Tát bảo: “Ta sẽ bố thí cho các người của cái để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Từ nay các người không nên khởi tâm hư vọng phân biệt, chạy theo vật chất, tìm tòi các thứ bên ngoài, làm rối loạn tâm mình”.

Khi các hữu tình này được Bồ Tát bố thí của cái rồi, không còn bị thiếu thốn, liền đoạn trừ hư vọng phân biệt, tâm từ dục ác, nhập sơ tịnh lự; tuần tự được nhập vào các tịnh lự thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nương vào các tịnh lự để đưa đến từ, bi, hỷ, xả và làm chỗ y chỉ cho bốn phạm trụ tịnh lự vô lượng, tuần tự nhập vào bốn định vô sắc, tịnh lự vô lượng, vô sắc. Điều phục tâm được nhu nhuyễn rồi, tu bốn niệm trụ tuần tự cho đến tám chi Thánh đạo. Do vậy phát sanh các pháp không, vô tướng, vô nguyên; tùy theo họ ưa thích đều làm cho đầy đủ và chứng được quả Tam thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, **tự mình tu tịnh lự**, cũng khuyên người khác tu tịnh lự, thường tự mình khen ngợi pháp tu tịnh lự, vui mừng khen ngợi người tu tịnh lự.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình xa lìa tán loạn, tu các tịnh lự được lợi ích lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, thấy các hữu tình ngu si điên đảo, sanh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các người không tu Bát nhã, lại ngu si điên đảo luân hồi sanh tử”? Người ấy trả lời: “Chúng tôi do thiếu thốn của cái nên đối với Bát Nhã không tu tập được”.

Bồ Tát bảo: “Ta sẽ bố thí cho các người để được đầy đủ, không bị thiếu. Các người nên nhận lấy. Trước hết tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự được viên mãn rồi, nên quán sát kỹ thật tướng của các pháp, **tu hành Bát nhã Ba la mật**. Nghĩa là hiện tại nên quán sát kỹ xem có chút pháp nào có thể đắc không? Nghĩa là ngã, hữu tình v.v... nói rộng cho đến người biết, người thấy có thể đắc không?”

Vô minh cho đến lão tử. Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Bố thí cho đến Ba la mật. Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, Tất cả pháp Phật

từ tứ Thánh để cho đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Xét kỹ mỗi một pháp đều có thể đắc không?”

Các hữu tình kia đã được của cái, khỏi bị thiếu thốn, y theo lời Bồ Tát dạy, trước hết tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự được viên mãn rồi, lại quán sát kỹ thật tướng các pháp tu hành Ba la mật. Khi quán sát kỹ như trước đã nói, **thật tánh các pháp đều bất khả đắc**. Vì bất khả đắc nên không còn chấp trước. Vì không chấp trước nên không thấy chút pháp có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh. Người kia đối với các pháp vô sở đắc, đối với tất cả chỗ không sanh phân biệt, nghĩa là không phân biệt đây là địa ngục, bàng sanh, cõi quý, A tu la, trời, người; cũng không phân biệt trì giới, phá giới; cũng không phân biệt phạm phư, Thánh giả; cũng không phân biệt đây là Dự lưu cho đến đây là Bồ Tát, chư Phật; cũng không phân biệt hữu vi, vô vi v.v... Người kia do không phân biệt như vậy nên tùy theo chỗ thích ứng tuàn tự chứng đắc Thánh quả của Tam thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, **tự mình tu Bát Nhã**, cũng khuyên người khác tu Bát nhã, thường tự mình khen ngợi pháp tu Bát nhã, vui mừng khen ngợi người tu Bát nhã.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình siêng năng tu Bát nhã, làm cho họ được an vui thù thắng hoàn toàn.

Nói tóm lại, đại Bồ Tát khi tu hành các Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo thấy các hữu tình bị thiếu thốn tài vật, phiền não dầy dầy, không tu thiện được, Bồ Tát thương xót bảo: “Nếu các người vì sự thiếu thốn tài vật của cái, không tu thiện được thì ta sẽ cung cấp tài vật cho các người, các người không nên sanh ác nghiệp phiền não, nên chon chánh tu học các thiện pháp bố thí v.v..”.

Đại Bồ Tát này an trụ tịnh giới Ba la mật, đúng pháp giáo hóa các loài hữu tình: Nếu có người tham lam thì dạy tu bố thí, đối với thân mạng, tài vật không luyến tiếc.

Người phá giới dạy tu tịnh giới, nên chon chánh thọ trì mười thiện nghiệp đạo, an trụ luật nghi giới không phá, không hủy, không uế, không tạp, cũng không chấp thủ.

Người sân hận dạy tu an nhẫn, dù bị hủy nhục gia hại, tâm không biến đổi.

Người biếng nhác dạy tu tinh tấn, tu các thiện pháp như chữa lửa cháy đầu.

Người tán loạn dạy tu tịnh lự, tâm thường vắng lặng, lìa các loạn động.

Người ngu si dạy tu diệu tuệ.

Người chấp trước, dạy quán pháp Không.

Đối với các công đức khác, người nào còn thiếu sót dạy họ siêng năng tinh tấn tu bồi những công đức ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ các Ba la mật, thành thực hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo độ họ giải thoát các đường ác khổ, hoặc giúp họ chứng đắc Niết bàn của Tam thừa.

---o0o---

30. PHẨM “PHẬT QUỐC”

Cuối Q.535 đến đầu Q.536, Hội thứ III, ĐBN.

(*Tương đương với phẩm “Đạo Sĩ”, quyển 476, Hội thứ II, ĐBN*)

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện suy nghĩ: Đạo của đại Bồ Tát như thế nào mà các đại Bồ Tát an trụ vào đạo này có thể mặc những loại áo giáp công đức thù thắng và như thật làm lợi ích cho tất cả hữu tình?

Biết tâm niệm của cụ thợ Thiện Hiện, đức Thế Tôn liền bảo:

- Này Thiện Hiện! Nên biết, **bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật là đạo của các đại Bồ Tát .Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là đạo của các đại Bồ Tát . Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không là đạo của các đại Bồ Tát . Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là đạo của các đại Bồ Tát . Vô lượng, vô biên Phật pháp khác là đạo của các đại Bồ Tát .**

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Vậy thì có pháp nào mà các đại Bồ Tát không nên học chăng? Nếu các đại Bồ Tát không học tất cả pháp thì có thể chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Đúng vậy! Đúng vậy! Nhất định không có một pháp nào mà đại Bồ Tát không nên học. Nếu các đại Bồ Tát không học pháp ấy thì chắc chắn không thể cầu được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì nếu đại Bồ Tát không học tất cả pháp, thì nhất định không thể đạt được Nhất thiết trí trí.

Cụ thợ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tự tánh của tất cả các pháp đều không thì tại sao đại Bồ Tát cần phải học? Và như vậy thì học ở chỗ nào? Nếu có thì Bạch Thế Tôn không lẽ đối với pháp không hý luận mà làm ra hý luận, cho là có các pháp đây, hoặc thế này thế nọ: Đây là thế gian, đây là xuất thế gian, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là hữu vi, đây là vô vi; đây là pháp phạm phu, đây là pháp Dự lưu, đây là pháp Nhất lai, pháp Bất hoàn, A la hán, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ Tát , đây là pháp Như Lai?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Thiện Hiện! Như ông đã nói, tự tánh của các pháp sở hữu đều không, nếu tất cả các pháp tự tánh chẳng không, thì đại Bồ Tát sẽ không chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Do tự tánh của tất cả pháp đều không, cho nên đại Bồ Tát có thể chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Này Thiện Hiện! Như ông đã nói, nếu tự tánh của tất cả pháp đều không. Vì sao đại Bồ Tát cần phải học, và như vậy thì học ở chỗ nào v.v...? Này Thiện Hiện! Nếu các hữu tình biết tự tánh tất cả pháp đều không, thì các đại Bồ Tát không cần học tất cả pháp để chứng đắc Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà tìm phương cách để giáo hóa. Bởi vì các hữu tình không biết tự tánh các pháp đều không. Các đại Bồ Tát nhất định phải học tất cả pháp, để chứng đắc Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà lập những phương cách để giáo hóa.

Này Thiện Hiện! Ông nên biết các đại Bồ Tát khi mới tu học Bồ Tát đạo, nên quán sát thật kỹ các pháp tự tánh đều không thể đắc, chỉ do chấp trước, hòa hợp mà tạo ra, nên quán sát thật kỹ tự tánh của các pháp hoàn toàn không, ở trong đó không nên chấp trước. Nghĩa là không nên chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Không nên chấp trước 12 xứ cho đến 18 giới. Không nên chấp trước vô minh cho đến lão tử. Không nên chấp trước bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng ra, **không nên chấp trước tất cả pháp Phật. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều không. Tánh không chẳng lẽ chấp trước tánh không. Trong tánh không không hãy bất khả đắc, huống chi có tánh không năng chấp trước không.**

Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát quán sát tất cả pháp như vậy, đối với tánh của các pháp tuy không chấp trước, nhưng đối với các pháp phải học hỏi không nhầm chán. Đại Bồ Tát ấy trụ trong sự học này mà quán tâm hành sai khác của các hữu tình. Nghĩa là quán sát tâm hành của các hữu tình ở đâu? Sau khi quán sát rồi biết rõ như thật tâm của họ **chỉ do hư vọng chấp đắm.** Bây giờ, Bồ Tát suy nghĩ: Tâm kia chỉ do hư vọng chấp đắm. Nay ta hãy làm cho họ giải thoát chắc chắn không khó. Suy nghĩ như vậy rồi, đại Bồ Tát an trụ vào Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo khuyên răn, dạy bảo nói với các hữu tình: Bây giờ các

ngươi hãy tránh xa những kiến chấp do hư vọng để đi vào chánh pháp, tu tập các hạnh lành. Lại nói: Các ngươi nên thực hành bố thí để được đầy đủ tư lương không còn thiếu kém, chớ nên ý vào đó mà sanh lòng kiêu mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có gì lâu bền chắc thật. Bây giờ các ngươi nên tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã Ba la mật sẽ được đầy đủ những loại công đức, nhưng đừng ý vào đó mà sanh lòng kiêu mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có gì lâu bền, chắc thật. Bây giờ các ngươi nên hành pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Nên hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, nên tu hành vô lượng các Phật pháp khác, nhưng đừng ý vào đó mà sanh tâm ngã mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong ấy đều không có gì bền vững, chắc thật.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy an trụ vào Bát Nhã khi dùng phương tiện thiện xảo khuyên răn, dạy bảo cho các hữu tình hành Bồ Tát đạo nhưng **không chấp trước**. Vì sao? Vì không nên chấp trước vào tánh của tất cả pháp, hoặc năng sở chấp trước, hoặc thời chấp, hoặc xứ chấp hoàn toàn không có tự tánh, vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát tu hành đạo của Bồ Tát như vậy, thì đối với tất cả pháp đều **không có chỗ trụ. Lấy vô sở trụ làm phương tiện. Tuy hành bố thí cho đến Bát Nhã Ba la mật nhưng trong đó cũng không sở trụ**. Tuy hành pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không, nhưng trong đó không chỗ trụ. Tuy hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì nhưng trong đó đều vô sở trụ. Nói rộng ra tuy hành vô lượng các Phật pháp khác nhưng trong đó đều vô sở trụ. Vì sao? Vì tự tánh của hành giả và hành tướng tất cả đều không, ở trong đó hoàn toàn vô sở trụ.

Thiện Hiện! Phải biết các đại Bồ Tát tuy có khả năng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, mà trong ấy chẳng muốn chứng trụ. Vì sao? Có hai duyên có: Một là quả kia đều vô tự tánh, năng trụ sở trụ đều bất khả đắc. Hai là đối với quả kia chẳng sanh hoan hỷ. Vậy nên, đối trong chẳng muốn chứng trụ. Nghĩa là các Bồ Tát thường khởi nghĩ này: Đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, ta chẳng nên thủ đắc, cũng chẳng nên chứng trụ. Vì sao? Vì ta từ sơ phát tâm muốn hướng đến Vô Thượng Bồ đề đến nay, đối tất cả thời không có tướng nào khác,

chỉ một mục cầu Vô Thượng Bồ đề. Ta sẽ chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, không lẽ ở thời gian giữa lại đi trụ các quả khác.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy từ lúc chứng đắc sơ địa lần lượt chứng đắc địa thứ mười chưa từng có tư tưởng nào khác, chỉ mong cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy một lòng cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đối với tất cả thời tâm không tán loạn. Hoạt động, tạo tác của thân, khẩu, ý hoàn toàn tương ưng với Bồ đề tâm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy trụ vào tâm Bồ đề để hành Bồ đề đạo, không bị những việc khác khuấy nhiễu tâm mình.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! **Nếu tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh, đại Bồ Tát làm sao khởi đạo Bồ đề?**

Phật bảo:

- Đúng vậy! Đúng như người nói! Tất cả pháp đều chẳng sanh, làm sao các kẻ không sở tác không sở thú biết tất cả pháp đều chẳng sanh?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Dù chư Phật xuất hiện hoặc chẳng xuất hiện ở đời thì pháp tánh, pháp giới các pháp vẫn thường trụ chẳng?

Phật bảo:

- Đúng vậy! Nhưng các hữu tình không thể hiểu rõ pháp giới của các pháp là pháp thường trụ như vậy, nên luân hồi trong sanh tử, chịu các khổ não. Các đại Bồ Tát vì làm lợi ích cho họ, mà hành Bồ đề đạo. Nhờ Bồ đề đạo mà làm cho các hữu tình hoàn toàn giải thoát các khổ sanh tử và chứng đắc Niết bàn thường lạc thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nhờ dùng sanh đạo mà chứng Bồ đề phải không? Nhờ dùng bất sanh đạo nên đắc Bồ đề phải không? Nhờ dùng sanh đạo hay bất sanh đạo mà đắc Bồ đề chẳng?

Phật bảo:

- Không! Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nhờ dùng đạo chẳng sanh, chẳng phải chẳng sanh mà đắc Bồ đề chăng?

Phật bảo:

- Không! Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì do đâu mà đắc Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ đề không do đạo, chẳng phải đạo mà đạt được. Vì sao? Vì Bồ đề tức là đạo, đạo tức là Bồ đề. Cho nên không do đạo, phi đạo mà được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ đề tức là đạo, đạo tức là Bồ đề phải chăng đại Bồ Tát đã đắc Bồ đề đạo thì cũng phải chứng Bồ đề? Nếu vậy thì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do duyên gì mà vì chư Bồ Tát nói mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, 18 pháp Phật bất cộng, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp của Phật và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác để khiến cho họ tu chứng?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện: Ý ông nghĩ sao? Chẳng lẽ ông cho là Phật thật có đắc Bồ đề sao?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì Phật tức là Bồ đề, Bồ đề tức là Phật. Nên không nên nói Phật thật có đắc Bồ đề.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng theo điều ông hỏi phải chăng đại Bồ Tát đã đắc đạo Bồ đề tức chứng Bồ đề. Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tu Bồ đề đạo chưa viên mãn thì làm sao nói chứng Bồ đề.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, các đại Bồ Tát nếu đã viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nếu đã viên mãn pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Nếu đã viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Nói rộng ra, nếu đã viên mãn vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Từ đây không xen hở dùng Kim cương dụ định tương ưng với diệu tuệ chỉ trong sát na, đoạn trừ vĩnh viễn hai chướng tập khí

tương tục thô trọng mà chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề. Tới đây mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Với tất cả pháp đều được đại tự tại cho đến tận đời vị lai luôn làm lợi ích cho hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Đại Bồ Tát trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như thế nào?**

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! **Chư đại Bồ Tát từ mới phát tâm cho đến đời vị lai, luôn làm thanh tịnh ba nghiệp thô trọng thuộc thân, khẩu, ý của mình và cũng làm thanh tịnh ba nghiệp thô trọng ấy cho người thì có thể trang nghiêm cõi Phật.**

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là ba nghiệp thô trọng thuộc thân, khẩu, ý của đại Bồ Tát ?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu sát hại sanh mạng (*sát=giết hại*), không cho mà lấy (*đạo = trộm cướp*) và dục tà dâm (*dâm=dâm dục trái phép*) đó là thô trọng thuộc về thân. Nếu nói lời hư dối, lời ly gián, lời hung ác, lời tạp uế đó là sự thô trọng thuộc về khẩu. Tham muốn, sân hận, tà kiến đó là sự thô trọng thuộc về ý.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn không thanh tịnh thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát có tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm tức giận, tâm biếng nhác, tâm tán loạn, tâm ác tuệ, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát có tâm xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng gọi là thô trọng. Nếu đại Bồ Tát có tâm xa lìa pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không cũng gọi là thô trọng. Nếu đại Bồ Tát có tâm xa lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, cũng gọi là thô trọng. Nói rộng ra, cho đến nếu đại Bồ Tát có tâm xa lìa tất cả pháp Phật cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tham trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **có tướng** về sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thô trọng. Có tướng về 12 xứ, 18 giới cũng gọi là thô trọng. Có tướng về vô minh cho đến lão tử cũng gọi là thô trọng. Có tướng về bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật cũng gọi là thô trọng. Có tướng về pháp thiện, pháp phi thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký cũng gọi là thô trọng. Có tướng về pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu vi, pháp vô vi cũng gọi là thô trọng.

Này Thiện Hiện! Tất cả vô lượng, vô biên sự chấp trước các pháp như vậy cho đến các phân biệt do hư vọng của hữu tình tạo ra, cùng với thân, khẩu, ý nghiệp phát khởi và các chủng loại mà không kham nhận nổi đều gọi thô trọng. Các đại Bồ Tát đều nên xa lìa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã nên xa lìa tất cả thô trọng như đã nói trên.** Tự mình hành bố thí Ba la mật và dạy bảo người khác hành bố thí Ba la mật. Nếu các hữu tình cần thức ăn thì bố thí thức ăn, cần thức uống thì bố thí thức uống, cần xe cộ thì bố thí xe cộ, cần y phục thì bố thí y phục, theo những gì họ cần thì giúp đỡ đầy đủ. Tùy thời, tùy nơi mà bố thí tất cả. Minh tu hành những gì thì dạy bảo người khác tu hành như vậy. Bố thí như vậy rồi đem căn lành ấy ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, để mau viên mãn làm lợi lạc cho hữu tình. Đại Bồ Tát ấy tự mình hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật và dạy bảo người khác cũng hành tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật. Làm những việc ấy rồi, đem căn lành ban cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, để mau viên mãn làm lợi lạc hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát dùng nguyện lực thân thông tóm thâu bảy báu thượng diệu trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Cúng dường rồi đại Bồ Tát hoan hỷ phát lời thệ nguyện rộng lớn như vậy: **Con đem tất cả những căn lành đã trồng được đây ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Con sẽ làm cho cõi của con trang nghiêm bằng bảy báu và tất cả hữu tình tùy ý hưởng thụ các trân bảo tốt đẹp nhưng không có nhiễm trước.**

Đại Bồ Tát dùng nguyện lực thần thông làm cho Tam thiên đại thiên thế giới đầy đủ các thứ hương hoa, kỹ nhạc, lương thực, y phục vi diệu cúng dường Tam Bảo và tháp Phật. Cúng dường xong hoan hỷ, phát thệ rộng lớn: Con nay nguyện đem thiện căn đã gieo trồng như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng sở cầu là nghiêm tịnh cõi Phật, sẽ làm cho quốc độ của con thường có các loại hương hoa, âm nhạc thượng diệu, thức ăn trăm món, y phục đủ loại như thế, hữu tình tùy ý thọ dụng thân tâm thoải mái mà không nhiễm trước.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát dùng nguyện thần thông làm năm cảnh diệu dục phát sanh tùy ý trong cõi người, cõi trời, để cúng dường chư Phật và tháp Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng đại Bồ Tát, bỏ thí cho các hữu tình khác. Cúng dường xong đại Bồ Tát hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Con đem những căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau **hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật**. Khi chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, khiến cho các loại hữu tình trong quốc độ của con, tùy tâm ưa thích cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp tốt đẹp thì ứng với ý nghĩ đó mà hiện ra, vui sướng hưởng thọ nhưng không nhiễm trước.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, đồng mãnh siêng năng, phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: Tự mình trụ trong pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không, và dạy người khác trụ trong pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Làm những việc như vậy rồi, đại Bồ Tát phát nguyện: Khi chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nguyện cho tất cả loài hữu tình trong quốc độ của con không lìa pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, đồng mãnh siêng năng, phát thệ nguyện như vậy: Tự mình trụ trong chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, và dạy bảo người trụ trong chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Làm như vậy rồi, Bồ Tát phát nguyện: Khi chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của con **không xa lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì**.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, đồng mãnh tinh tấn và phát thệ nguyện rộng lớn: Tự mình trụ trong tất cả pháp Phật và dạy bảo người khác cũng trụ trong tất cả pháp Phật. Làm những việc như vậy xong đại Bồ Tát lại phát thệ nguyện như vậy: Khi chúng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, con nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của con **không lia bỏ tất cả pháp Phật v.v...**

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, **do các hạnh nguyện trên nên đại Bồ Tát có thể nghiêm tịnh cõi Phật.**

Thiện Hiện nên biết: Chúng đại Bồ Tát ấy tùy theo nơi chốn và thời gian mà hành Bồ đề đạo nên được viên mãn hạnh nguyện đã phát thệ. Tức là bất cứ nơi nào, lúc nào cũng tinh tấn tu học. Do nhân duyên này mà tự mình có thể thành tựu tất cả pháp lành, cũng có thể khiến cho người khác tuân tự thành tựu tất cả pháp lành. Tự mình có thể tu đắc tướng tốt đẹp, thù thắng để trang nghiêm thân, cũng có thể khiến người khác lần lượt tu được tướng tốt đẹp thù thắng để trang nghiêm, đó là do phước đức rộng lớn bảo hộ.

Thiện Hiện, nên biết: Chúng đại Bồ Tát ấy hạnh nguyện tu tập đã được viên mãn, và đều được ở chỗ Phật trang nghiêm thanh tịnh. Khi chúng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, loài hữu tình được giáo hoá cũng sanh vào cõi đó cùng nhau thọ hưởng pháp lạc Đại thừa của tịnh độ.

Thiện Hiện nên biết: Các đại Bồ Tát nên tu hành trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như vậy, bởi vì trong cõi đó không nghe có ba đường ác, cũng không nghe có các cảnh giới thuộc ác kiến; không nghe có ba độc tham, sân, si; không nghe có hình tướng nam nữ; không nghe có Thanh văn, Độc giác; không nghe có khổ, vô thường, những việc không vừa ý; không nghe có cất chứa của cải; không nghe có chấp ngã, ngã sở, tùy miên, kiết sử, điên đảo, chấp trước; không nghe có an lập quả vị sai khác của hữu tình. Chỉ nghe nói về không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tánh; nghĩa là tùy theo những điều ưa thích riêng biệt của hữu tình. Tất cả những vật trong ngoài ở trong rừng thường có gió nhẹ làm va chạm vào nhau phát ra những loại âm thanh vi diệu. **Trong âm thanh đó nói tất cả pháp đều không có tự tánh. Vì không có tự tánh nên nói là không. Vì không nên vô tướng. Vì vô tướng nên vô nguyện. Vì vô nguyện nên**

vô sanh. Vì vô sanh nên vô diệt. Cho nên các pháp xưa nay tịch tịnh, tự tánh Niết bàn. Như Lai xuất hiện ở đời hay không xuất hiện ở đời pháp giới của các pháp vẫn là pháp thường trụ như vậy, nghĩa là tất cả pháp đều vô tánh v.v... Trong cõi Phật đó các loại hữu tình hoặc đêm, hoặc ngày, hoặc đi đứng, nằm, ngồi thường nghe những âm thanh diệu pháp như vậy.

Thiện Hiện nên biết: Chúng đại Bồ Tát đó đều trụ ở cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh khi chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong 10 phương đều khen ngợi danh hiệu của các vị Phật ấy. Nếu hữu tình nào nghe danh hiệu của chư Phật như thế thì nhất định đời quả vị Vô Thượng Bồ đề được đắc Bất thối chuyển.

Thiện Hiện nên biết: Chúng đại Bồ Tát đều trụ ở cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, khi chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, tuyên nói Chánh pháp cho các hữu tình. Hữu tình nào nghe rồi nhất định không còn nghi ngờ: Đó là pháp hay phi pháp. Vì sao? Vì các hữu tình đó thấu đạt tất cả pháp đều là chơn như, pháp giới, pháp tánh v.v... tất cả là chánh pháp chẳng phải phi pháp.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát ấy đều có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chúng đại Bồ Tát có vị do hóa sanh mà thiện căn chưa đầy đủ, chưa trông các căn lành với chư Phật, Bồ Tát, Độc giác và Thanh văn, vì **bị các bạn ác không chế**. Vì xa lìa bạn lành nên không nghe được chánh pháp, thường bị chấp trước vào những loại ngã kiến, hữu tình kiến và các cảnh giới kiến chấp, rơi vào đoạn kiến và thường kiến. Các hữu tình đó tự phát sanh tà chấp, và thường dạy bảo người khác phát sanh tà kiến. Chẳng phải Tam bảo mà tưởng Tam bảo, ở trong Tam bảo mà cho là chẳng phải Tam bảo, chê bai chánh pháp, khen ngợi tà pháp. Do nhân duyên ấy, sau khi qua đời đọa vào các đường ác, chịu khổ sở. Các đại Bồ Tát mỗi vị ở cõi của mình, khi chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề rồi, thấy các hữu tình kia chìm đắm trong sanh tử bị vô lượng khổ, dùng lực thần thông và phương tiện để giáo hóa khiến cho họ xả bỏ ác kiến mà sống trong chánh kiến. Ra khỏi đường ác được sanh vào cõi người. Sanh vào cõi người rồi, lại dùng phương tiện thần thông giáo hóa khiến họ trụ trong

chánh định tụ, nhờ vậy mà hoàn toàn không bị đọa vào đường ác. Lại khuyên họ tu tập hạnh nguyện thù thắng để sau khi qua đời được sanh về cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, thọ hưởng pháp lạc Đại thừa của tịnh độ.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đều có thể ở cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Nhờ được ở cõi trang nghiêm thanh tịnh mà các hữu tình ấy đối với các pháp không có nghi ngờ. Nói đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Tất cả phân biệt nghi ngờ hoàn toàn không sanh. Do nhân duyên này mà các loài hữu tình ấy nhất định chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Này Thiện Hiện! Như vậy là đại Bồ Tát trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh.

---o0o---

31. PHÂM “TUYÊN HÓA”

Cuối Q.536 đến hết Q.537, Hội thứ III, ĐBN.

(*Tương đương 5 phâm: “Chánh Định”, “Phật Pháp”, “Vô Sự”, “Nói Thật” và “Tánh Không”, bắt đầu Q.477 cho đến hết Q.478, Hội thứ II, ĐBN*)

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này an trụ trong nhóm chánh định hay bất định?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này đều trụ vào **nhóm chánh định**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này trụ vào nhóm chánh định nào? Thanh văn thừa, Độc giác thừa hay Vô thượng thừa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này trụ vào **Vô thượng thừa**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này trụ vào nhóm chánh định từ lúc: Sơ phát tâm, hoặc ở ngôi vị Bất thối hay ở thân cuối cùng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này lúc mới phát tâm, hoặc ở ngôi vị Bất thối, hay thân cuối cùng đều trụ vào nhóm chánh định tụ của Bồ Tát

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào nhóm chánh định này có bị đọa vào đường ác không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trụ vào nhóm chánh định này thì nhất định không đọa vào đường ác.

Lại bảo Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Người nhập Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác có bị đọa vào đường ác không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không đọa!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Từ lúc mới phát tâm tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, đoạn tận tất cả pháp ác bất thiện. Do nhân duyên này không thể đọa vào các đường ác, không thể sanh vào cõi trời Trường thọ, vì các chỗ ấy các thiện pháp thù thắng không hiện hành.

Nếu đại Bồ Tát này sanh vào nơi biên địa hạ tiện, không có tín căn thì cũng không có lẽ ấy. Vì ở nơi ấy không thể tu hành thiện pháp thù thắng, phần nhiều phát sanh ác kiến, không tin nhân quả, ưa tạo các nghiệp xấu ác, không nghe Tam bảo, không có bốn chúng.

Đại Bồ Tát này cũng không sanh vào nhà tà kiến, vì sanh vào nơi ấy thường bị chấp trước các ác kiến, hành ác hạnh, bác bỏ diệu hạnh và phước báo, chẳng tu điều thiện, ưa làm các điều ác, nên các đại Bồ Tát không sanh vào nhà ấy.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát lúc mới phát tâm quả vị Vô Thượng Bồ đề, đem ý lạc thù thắng thọ hành mười nghiệp đạo bất thiện, cũng không có lẽ ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm, thành tựu công đức thiện căn như vậy, không sanh vào chỗ ác thì tại sao Thế Tôn mỗi khi vì chúng nói việc bồn sanh của mình nhiều trăm ngàn thứ, ở trong cũng có sanh các chỗ ác, bây giờ thiện căn ở chỗ nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát không vì nghiệp xấu mà thọ thân chỗ ác, chỉ vì lợi ích an vui các loài hữu tình, do bồn nguyện mà thọ thân này. Vì vậy, chẳng nên dẫn việc đó mà hỏi.

Lại bảo Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Các Độc giác, hoặc A la hán dùng phương tiện thiện xảo thù thắng như các chúng đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thọ thân bằng sanh, khi ấy có thọ sẵn muốn đến làm hại, Bồ Tát liền sanh tâm từ bi an nhẫn vô thượng, muốn làm cho người kia được lợi ích an vui nên tự xả thân mạng và không làm hại người khác, phải không?

Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Độc giác, A la hán không làm như vậy.

Phật dạy:

- Nay Thiên Hiện! Do nhân duyên này, nên biết Bồ Tát vì muốn lợi ích an vui các hữu tình, vì lòng đại từ bi mau viên mãn, vì muốn chứng đắc đại Bồ đề, nên tuy chịu thọ thân bàng sanh nhưng không do tội lỗi bàng sanh làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào thiện căn nào, vì muốn làm lợi ích an vui cho hữu tình nên thọ thân nơi cảnh giới ác?

Phật dạy:

- Nay Thiên Hiện! Không có thiện căn nào của chúng đại Bồ Tát mà không viên mãn. Vì chúng đại Bồ Tát muốn chứng đắc quả vị Vô Thượng Bồ đề nên phải viên mãn tất cả thiện căn. Nghĩa là chúng đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa diệu Bồ đề, không có thiện căn nào là không viên mãn, do viên mãn hoàn toàn tất cả thiện pháp mới chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề. Nếu còn một thiện pháp nào chưa viên mãn mà chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề thì không có lẽ ấy.

Vì vậy, nay Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa diệu Bồ đề. Trong thời gian ấy thường tu học đầy đủ tất cả thiện pháp. Học rồi, phải đầy đủ Nhất thiết tướng trí, đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí tương tục mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao các đại Bồ Tát thực hành các Thánh pháp bạch tịnh vô lậu mà còn sanh vào đường ác, còn thọ thân bàng sanh?

Phật dạy:

- Nay Thiên Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Như Lai có thành tựu tất cả Thánh pháp bạch tịnh vô lậu không?

Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thành tựu tất cả Thánh pháp bạch tịnh vô lậu.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Như Lai hóa sanh vào cảnh giới ác, thọ thân bàng sanh vì lợi ích an vui cho hữu tình có phải là làm Phật sự không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai hóa sanh vào cảnh giới ác, thọ thân bàng sanh vì lợi ích an vui cho hữu tình là làm Phật sự.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh là có thật loài bàng sanh chịu khổ không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh, chẳng thật bàng sanh, chẳng chịu khổ.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Tuy thành tựu tất cả các Thánh pháp bạch tịnh vô lậu nhưng vì thành thực các loài hữu tình, vì lòng bi nguyện thọ thân bàng sanh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Bạc A la hán đoạn trừ các lậu, có thể hóa làm thân người, tạo ra các sự nghiệp, đem sự nghiệp ấy làm cho người khác an vui không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bạc A la hán đoạn trừ các lậu, làm cho người khác an vui.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Tuy đã thành tựu các Thánh pháp bạch tịnh vô lậu, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, đem lòng bi nguyện thọ thân bàng sanh, làm các Phật sự. Tuy thọ thân ấy nhưng không cùng với chúng chịu các khổ não, cũng không bị tội lỗi kia làm ô uế.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Có nhà ảo thuật hay học trò của ông ấy biến hóa ra các thứ như voi, ngựa v.v... làm cho nhiều người trông thấy vui mừng phấn khởi; đối với những thứ ấy có thật là voi, ngựa v.v... không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với những thứ ấy không có thật.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, tuy thành tựu các Thánh pháp bạch tịnh vô lậu, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, đem lòng bi nguyện thọ thân bàng sanh. Tuy thọ thân ấy nhưng không thật có, cũng không bị tội lỗi kia làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát phương tiện thiện xảo rộng lớn như vậy, tuy đủ thành tựu các Thánh pháp bạch tịnh vô lậu, nhưng vì hữu tình dùng lòng bi nguyện phương tiện thiện xảo thọ đủ loại thân, tùy theo sự thích nghi của chúng mà thị hiện làm lợi ích. Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát an trụ vào những pháp nào để làm phương tiện thiện xảo, tuy thọ các loại thân bàng sanh như vậy, nhưng không bị tội lỗi ấy làm ô nhiễm?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát trụ vào Bát Nhã sâu xa như vậy để làm phương tiện thiện xảo. Do sức phương tiện thiện xảo này, nên tuy trải qua hằng hà sa thế giới chư Phật khắp 10 phương, hiện nhiều thứ thân, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình, nhưng ở trong ấy không sanh tâm đắm nhiễm. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đối với tất cả pháp đều vô sở đắc. Do vô sở đắc nên không có người nhiễm, nơi chốn nhiễm và nhân duyên nhiễm. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều Không.

Thiện Hiện nên biết! **Không chẳng thể nhiễm không. Không chẳng thể nhiễm các pháp, cũng không có các pháp năng nhiễm được không. Vì sao? Trong tánh không, không còn bất khả đắc huống chi có các pháp khác có thể nhiễm trước không. Như vậy, gọi là bất khả đắc không.** Các đại Bồ Tát an trụ trong đây năng chứng được Vô Thượng Bồ đề, vì các hữu tình thường làm nhiều ích lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát vì chỉ an trụ Bát Nhã sâu xa, nên dùng phương tiện thiện xảo như vậy, hay là an trụ vào pháp nào khác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! **Không có pháp nào là không tóm thâu vào Bát Nhã Ba la mật sâu xa**, sao ông còn đặt câu hỏi ấy?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật sâu xa tự tánh vốn Không, làm sao cho rằng Bát nhã Ba la mật sâu xa tóm thâu tất cả pháp? Chẳng phải trong pháp Không cho rằng có pháp thu nhiếp hay không thu nhiếp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Há chẳng phải các pháp tự tánh đều Không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! **Nếu tất cả pháp tự tánh đều không thì trong cái bất không làm sao nhiếp thọ được tất cả pháp.**

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Bát Nhã sâu xa tóm thâu tất cả pháp. Nên biết chúng đại Bồ Tát trụ vào Bát nhã Ba la mật sâu xa, nên dùng phương tiện thiện xảo như vậy làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, an trụ trong tất cả pháp tự tánh đều Không, phát sanh thần thông Ba la mật, an trụ vào thần thông Ba la mật này có thể đến được hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp 10 phương, cúng dường, cung kính, tôn trọng chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chư Phật thuyết pháp và trồng nhiều căn lành?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, thấy khắp 10 phương hằng hà sa số thế giới chư Phật và nhiều chư Phật, cùng nhau thuyết tất cả pháp tự tánh đều không. Nhưng chỉ giả danh theo thế tục, thuyết đây là thế giới Phật, chúng Tăng và đây là các pháp. Nhưng danh tự như vậy, do thế tục giả nói, tự tánh cũng không.

Thiện Hiện nên biết! Nếu 10 phương cõi và chúng chư Phật cùng nhau thuyết pháp thì thiết danh tự tự tánh chẳng không thì cái không được thuyết đó sẽ thành một phần nhỏ. Vì cái không được thuyết chẳng thành một phần nhỏ, nên tự tánh của tất cả pháp đều là không. Lý của nó tròn đầy, không hai không khác. Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát

Nhã, do quán thấy là không, dùng phương tiện thiện xảo mà phát sanh **thần thông Ba la mật**. An trụ vào Bát Nhã thậm thâm đó có thể phát sanh Thiên nhãn, thiên nhĩ, thần cảnh, tha tâm, túc trụ tùy niệm và biết lậu tận.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát không xa lìa thần thông Ba la mật, có năng lực tự tại, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc Vô Thượng Bồ đề. Vì vậy, **thần thông Ba la mật là đạo Bồ đề**, các đại Bồ Tát đều nương vào đạo này cầu đạt đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Trong lúc đạt đến, tự mình có thể viên mãn tất cả thiện pháp, cũng có thể khuyên người tu các thiện pháp. Dù có làm nhưng đối với việc ấy không đắm trước. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này biết các thiện pháp tự tánh đều Không, chẳng phải tự tánh không mà có chấp trước. Nếu có chấp trước thì có vị ngọt của ái. Do không chấp trước nên không có vị ngọt của ái, vì trong tự tánh không vị ngọt của ái, người hưởng vị, sự hưởng vị và pháp được hưởng vị, ở trong pháp không đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã, an trụ thần thông Ba la mật, phát sanh **thiên nhãn thanh tịnh** hơn người. Dùng thiên nhãn này quán tất cả pháp tự tánh đều Không. Vì thấy tất cả pháp tự tánh đều Không, nên chẳng nương theo pháp tướng tạo ra các nghiệp. Tuy vì hữu tình thuyết pháp như vậy, nhưng cũng không đắc tướng các hữu tình và thi thiết kia. Đại Bồ Tát này đem vô sở đắc làm phương tiện phát sanh thần thông thù thắng của Bồ Tát, dùng thần thông này làm tất cả sự nghiệp đáng làm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này dùng thiên nhãn hoàn toàn thanh tịnh hơn người, xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp 10 phương, xem rồi **phát sanh thần cảnh trí thông**, qua thế giới khác làm lợi ích cho các loài hữu tình. Hoặc dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật để làm lợi ích. Hoặc dùng 37 Bồ đề phần pháp để làm lợi ích. Hoặc dùng tịnh lự, vô lượng, vô sắc để làm lợi ích. Hoặc dùng giải thoát, đẳng trì, đẳng chí để làm lợi ích. Hoặc dùng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện để làm lợi ích. Hoặc dùng các thiện pháp thù thắng khác để làm lợi ích. Hoặc dùng Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát và các Phật pháp khác để làm lợi ích.

Đại Bồ Tát này dạo khắp 10 phương thế giới, nếu thấy hữu tình nào nhiều bòn xén tham lam thì sanh tâm thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông phải **tu bố thí**, người nào tham lam, bòn xén sẽ chịu khổ vô cùng. Vì nghèo túng nên không có oai đức, không thể làm lợi ích cho mình, huống là làm lợi ích cho người khác. Vì vậy, nên các ông phải luôn bố thí để an vui cho mình và cũng làm cho người khác được an vui. Đừng vì sự bần cùng mà sát hại lẫn nhau, đó không phải là giải pháp để thoát khỏi khổ trong các đường”.

Nếu thấy hữu tình nào hủy phá tịnh giới thì sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông phải **giữ gìn tịnh giới**, người nào phá giới chịu khổ nơi đường ác. Người phá giới không có oai đức, không làm lợi ích cho mình, huống là cho người khác. Nhân duyên phá giới đọa vào các đường ác, chịu khổ quả báo đau đớn, không thể chịu đựng nổi, không thể tự cứu mình huống là cứu người khác. Vì vậy, nên các ông phải giữ gìn tịnh giới, không nên giới dù chỉ một niệm, huống là lâu dài. Chớ buông lung tâm ý, sau này phải ăn năn”.

Nếu thấy hữu tình nào sân giận nhau, kết oán thù tổn hại nhau, Bồ Tát sanh tâm thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông phải **tu an nhẫn**, đừng sân giận với nhau, kết oán thì tổn hại nhau. Tâm thù hận như vậy chẳng thuận với thiện pháp, tăng trưởng ác pháp, hiện đời thọ lấy sự tổn hại. Qua đời sau sẽ bị đọa vào đường ác, chịu khổ vô cùng, khó mong ra khỏi. Vì vậy, nên các ông chẳng nên chấp chứa tâm thù hận, dù chỉ một niệm, huống là nối nhau lâu dài. Ngày nay các ông tuân tự duyên nhau, nên sanh lòng từ bi làm việc lợi ích”.

Nếu thấy hữu tình nào giải đãi biếng nhác, sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông **nên siêng năng tinh tấn**, không nên đối với thiện pháp giải đãi, biếng nhác. Những người biếng nhác đối với các thiện pháp và các thắng sự đều không thể thành công được. Do đây, các ông đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy, các ông chẳng nên chấp chứa tâm biếng nhác, dù chỉ một niệm, huống là nối nhau lâu dài”.

Nếu thấy hữu tình nào thất niệm, tán loạn, sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông **nên tu tịnh lực**, không nên sanh tâm thất niệm, tán loạn. Tâm như vậy chẳng thuận với thiện

pháp, tăng trưởng ác pháp, hiện đời thọ lấy sự tổn suy. Do nhân duyên này, sau khi thân hoại mạng chung, các ông phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy, các ông chẳng nên chấp chứa tâm tương ưng với thất niệm, tán loạn dù chỉ một niệm, huống là nói nhau lâu dài”.

Nếu thấy hữu tình nào ngu si ác tuệ, sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông **nên tu thắng tuệ**, không nên sanh ác tuệ. Người nào sanh tâm ác tuệ, đối với các cảnh giới thiện còn chẳng đến được, huống là giải thoát. Do nhân duyên ác tuệ này mà các ông phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy, các ông chẳng nên chấp chứa tâm tương ưng với ngu si ác tuệ dù chỉ một niệm, huống là nói nhau lâu dài”.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều tham dục, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện làm cho họ **tu quán bất tịnh**. Nếu thấy hữu tình nào nhiều sân giận, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ **tu quán từ bi**. Nếu thấy hữu tình nào nhiều ngu si sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ **tu quán duyên khởi**. Nếu thấy hữu tình nào nhiều kiêu mạn, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ **tu quán giới phân biệt**. Nếu thấy hữu tình nào nhiều tâm tử, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ **tu quán hơi thở**.

Nếu thấy hữu tình nào mất chánh đạo, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ **trở về với chánh đạo**, đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ Tát, đạo Như Lai. Dùng phương tiện thuyết pháp cho họ như vậy: “Điều mà các ông chấp lấy, tự tánh đều Không. Chẳng phải trong pháp không mà có thể chấp lấy. Vì **vô sở chấp là tướng không**”.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, an trụ trong thần thông Ba la mật, mới có thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào xa lìa thần thông Ba la mật, thì không thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Cũng như chim không cánh, không thể tự tại bay lượn giữa hư không, hay bay đến nơi xa tận. Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, nếu không có thần thông Ba la mật, thì không thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật phát sanh thần thông Ba la mật. Nếu vị nào phát sanh thần thông Ba la mật, thì có thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, tùy ý làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát **dùng thiên nhãn** thanh tịnh hơn người, xem hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương và xem các loài hữu tình sanh vào thế giới ấy. Quán rồi, phát sanh thần cảnh trí thông, trải qua trong sát na liền đến thế giới ấy, dùng **tha tâm trí** như thật biết rõ các tâm và tâm sở của các hữu tình kia, tùy theo chỗ thích ứng mà nói pháp cho họ. Nghĩa là nói pháp bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc nói Như Lai 10 lực cho đến 18 Phật bất cộng. Hoặc nói đạo Thanh văn, hoặc nói đạo Độc giác, hoặc nói đạo Bồ Tát, hoặc nói đạo Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho các hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này dùng **thiên nhĩ** thanh tịnh hơn người, có thể nghe tất cả tiếng người chẳng phải người. Do thiên nhĩ này nghe được sự thuyết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp 10 phương. Nghe rồi thọ trì, tư duy nghĩa lý, tùy pháp đã nghe có thể vì hữu tình mà như thật giảng thuyết. Hoặc nói bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này biết rõ tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình, tùy theo sự thích ứng mà nói pháp, hoặc là nói bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này dùng **tịnh túc trụ tùy niệm trí thông**, như thật nhớ rõ đời quá khứ của chư Phật và chúng đệ tử đều sai khác. Nếu các hữu tình nào ưa nghe các việc túc trụ đời quá khứ mà được lợi ích, nên vì giảng thuyết các việc túc trụ. Nhân đó, Bồ Tát dùng phương tiện vì họ mà nói Chánh pháp, hoặc là nói bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiên Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này dùng **thần cảnh trí thông** trong một sát na qua đến hằng hà sa thế giới của chư Phật khắp mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, trông các thiện căn với chư Phật, rồi trở về bổn quốc, vì các hữu tình mà nói những việc như ở cõi Phật kia. Nhân đó, Bồ Tát dùng phương tiện vì họ thuyết Chánh pháp. Nghĩa là nói bô thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiên Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này dùng **lậu tận trí thông**, tùy chỗ chứng đắc, như thật biết rõ các lậu của hữu tình đã đoạn hay chưa đoạn, cũng như thật biết dùng phương tiện để đoạn trừ các lậu. Vì kẻ chưa đoạn mà giảng thuyết pháp yếu, nghĩa là nói bô thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Như vậy, này Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã nên phát sanh thần thông Ba la mật. Đại Bồ Tát này tu tập thần thông Ba la mật được viên mãn, nên tùy ý ưa thích để thọ các loại thân, nhưng không bị các khổ, vui, tội lỗi làm ô nhiễm. Như hóa thân Phật, tuy có thể kiến tạo ra những sự nghiệp nhưng không bị khổ, vui, tội lỗi ấy làm tạp nhiễm.

Như vậy, này Thiên Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã nên dùng du hí thần thông Ba la mật. Nếu dùng du hí thần thông Ba la mật, thì có thể thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, và có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Thiên Hiện nên biết! Đại Bồ Tát nào chẳng thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật thì nhất định không thể chứng được Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì tư lương Bồ đề của các Bồ Tát này chưa viên mãn, nên chắc chắn chẳng thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tư lương Bồ đề của các đại Bồ Tát? Làm thế nào các đại Bồ Tát viên mãn tư lương Bồ đề để có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả thiện pháp đều là tư lương Bồ đề của Bồ Tát . Các đại Bồ Tát nào viên mãn tư lương Bồ đề như vậy mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là **tất cả thiện pháp?**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Ở trong pháp ấy không còn phân biệt chấp trước, như suy nghĩ: Đây là pháp Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật, do đây, vì đây mà tu Bồ thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Ba sự phân biệt chấp trước đều không. Vì biết tất cả pháp tự tánh đều Không. Do đây pháp tu sáu pháp Ba la mật như Bồ thí v.v... có thể tự lợi, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình ra khỏi sanh tử, được vui Niết bàn, **nên nói là thiện pháp, cũng gọi là tư lương Bồ đề của Bồ Tát , cũng gọi là Bồ Tát đạo.** Vì chúng đại Bồ Tát ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều hành đạo này, nên đã, đang và sẽ đắc quả Vô Thượng Bồ đề; cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sanh tử, **được vui Niết bàn.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm tu 4 tịnh lực, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Tu các bậc Bồ Tát . Tu pháp môn Đà la ni, Tam ma địa. Tu Phật mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Đối trong pháp ấy đều không phân biệt chấp trước, như nghĩ: Đây là bốn tịnh lực, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do đây, vì đây mà tu bốn tịnh lực, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Ba sự phân biệt chấp trước đều không. Vì biết tất cả pháp tự tánh đều Không, nên do đây tu bốn tịnh lực v.v... có thể tự lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình ra khỏi sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi là tư lương Bồ đề của Bồ Tát , cũng gọi là đạo Bồ Tát . Chúng đại Bồ Tát ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo này nên đã,

đang và sẽ được đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sanh tử, được vui Niết bàn.

Thiện Hiện nên biết! Lại có vô lượng các chúng Bồ Tát sở **tu công đức đều gọi thiện pháp**, cũng gọi là tư lương Bồ đề của Bồ Tát, cũng gọi là Bồ Tát đạo. Các đại Bồ Tát nào chuyên tu các thiện pháp thù thắng cho được viên mãn hoàn toàn như thế mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Chủ yếu là chứng đắc Nhất thiết trí trí mới có thể tùy thuận chuyển pháp luân vi diệu, độ các hữu tình thoát khỏi khổ sanh tử, chứng đắc Niết bàn an vui rốt ráo.**

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp này là pháp của Bồ Tát thì còn pháp nào gọi là pháp của Phật không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Pháp của Bồ Tát cũng gọi là pháp của Phật. Bởi vì các Bồ Tát đối với tất cả pháp hiểu tất cả tướng. Do đây sẽ chứng được Nhất thiết tướng trí, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục. Còn chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp chỉ một sát na tương ưng với Bát Nhã liền hiện Đẳng giác rồi, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, đó gọi là Bồ Tát khác với chư Phật. Quả vị có khác, pháp tu chẳng khác, **nên chẳng thể nói tánh của các pháp có khác.**

Như vậy, nay Thiện Hiện! Nếu hành vô gián đạo đối với tất cả pháp chưa lìa ám chướng, chưa đến bờ giác, chưa được tự tại, khi chưa đạt được quả thì gọi là Bồ Tát. Còn nếu ở trong đạo giải thoát, hành tất cả pháp đã lìa ám chướng, đã đến bờ giác, được tự tại, khi đã được quả thì mới gọi là Phật. Đây gọi là Bồ Tát khác với chư Phật. Do địa vị có khác, nhưng pháp không khác, nên không thể nói tánh của các pháp có khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tướng đều Không thì trong Không của tự tướng làm sao có được các loại sai biệt, nói đây là địa ngục, cho đến đây là trời, đây là chủng tánh, nói rộng cho đến đây là

Như Lai? Như vậy, đã nói Bồ đặc già la bất khả đắc thì sự tạo nghiệp của họ cũng bất khả đắc. Sự tạo nghiệp đã bất khả đắc, quả dị thực kia cũng bất khả đắc, thì làm sao có được các loại sai khác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói. Tất cả pháp tự tướng đều Không, trong tự tướng Không đó Bồ đặc già la đã vô sở hữu thì nghiệp quả dị thực cũng vô sở hữu. Trong vô sở hữu không có tướng sai biệt. Nhưng các hữu tình đối với tất cả pháp, lý của tự tướng Không chẳng thể biết hết được, nên tạo ra các nghiệp hoặc thiện, hoặc ác, hoặc là vô ký. Do nơi nghiệp thiện tạo ra được tăng trưởng nên sanh trong cõi trời, người. Do nơi ác nghiệp tăng trưởng nên đọa vào ba đường ác. Ở trong nghiệp thiện, do nơi thiện định tạo ra tăng trưởng nên được sanh vào cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc. Do vô lậu nghiệp gia hạnh căn bản có các chủng tánh Hiền Thánh sai khác. Do nhân duyên này, nên có các đại Bồ Tát tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cho đến tu hành Nhất thiết tướng trí và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Đại Bồ Tát này đối với Bồ đề phần pháp đã nói đây không gián đoạn, không khuyết, tu hành cho viên mãn. Đã viên mãn rồi liền có thể phát sanh định Kim cương dụ, gần tiến đến Bồ đề, chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề và làm lợi ích lớn cho các hữu tình thường không hoại diệt. Vì không hoại diệt, nên làm cho các hữu tình giải thoát sanh tử, chứng đắc thanh tịnh Niết bàn thường lạc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật đã chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề rồi, có còn bị các pháp sanh tử đưa đến các cảnh giới khác không?

Phật đáp:

- Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật đã chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề rồi, có bị hắc nghiệp, bạch nghiệp, hắc bạch nghiệp, chẳng phải hắc bạch nghiệp không?

Phật đáp:

- Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Phật chẳng bị các cảnh giới sanh tử và nghiệp khác nhau thì làm sao nói đây là địa ngục cho đến trời, người, đây là chúng tánh cho đến phân vị khác nhau của Như Lai?

Phật hỏi Thiện Hiện:

- Các loài hữu tình có biết tự tướng của các pháp là Không chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng biết!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu các hữu tình tự biết tự tướng của các pháp là Không thì các đại Bồ Tát đối với Vô Thượng Bồ đề chẳng nên cầu chứng đắc, dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sanh tử. Vì các hữu tình chẳng biết tự tướng các pháp là Không, nên luân hồi trong các nẻo, chịu khổ vô cùng. Vì vậy, nên Bồ Tát đã nghe chư Phật thuyết tất cả pháp tự tướng là Không rồi, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cầu chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sanh tử.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát này thường nghĩ: Chẳng phải tất cả pháp thật có tự tướng như các phàm phu ngu muội đã chấp. Nhưng vì do sức phân biệt điên đảo, nên trong ấy chẳng phải thật có, mà vọng tưởng là thật có. Nghĩa là trong vô ngã vọng tưởng là có ngã, nói rộng cho đến trong không có người thấy vọng tưởng là có người thấy. Lại trong không có sắc vọng tưởng có sắc, trong không có thọ, tưởng, hành, thức vọng tưởng có thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến trong không vô vi vọng tưởng vô vi. Vì sức phân biệt điên đảo như vậy, nên trong chẳng phải thật có vọng tưởng thật có. Hư dối, chấp trước, đảo loạn nơi tâm, tạo nghiệp thiện hay bất thiện nơi thân, khẩu, ý, không thể giải thoát được đường ác sanh tử. Ta phải cứu độ giúp cho họ được giải thoát.
(Q.536, ĐBN)

Đại Bồ Tát này nghĩ như vậy rồi, hành sâu Bát Nhã, dùng các thiện pháp tóm thâu vào trong ấy, tùy thuận tu hành Bồ Tát hạnh, tuân tự viên mãn tư lương Bồ đề. Tư lương Bồ đề đã được viên mãn, chứng đắc Vô

Thượng Bồ đề. Bồ đề viên mãn rồi, vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt, thành lập nghĩa bốn Thánh đế. Nói đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế khổ tập, đây là Thánh đế khổ diệt, đây là con đường đưa đến Thánh đế khổ diệt. Lại dùng tất cả Bồ đề phần pháp tóm thâu vào trong bốn Thánh đế như vậy, rồi nương vào tất cả Bồ đề phần pháp, thành lập, tạo dựng Phật, Pháp, Tăng bảo. Nhờ Tam bảo này có mặt ở thế gian, nên các loài hữu tình giải thoát sanh tử. Các hữu tình nào không chịu quy hướng Phật, Pháp, Tăng bảo, tạo ra các nghiệp thì phải luân hồi các nẻo, chịu khổ vô cùng. Vì vậy, nên phải quy y Phật, Pháp, Tăng bảo, cần cầu lợi ích an vui cho mình và người.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhờ **Thánh đế** khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết bàn, hay vì nhờ **Thánh trí** khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết bàn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết bàn; cũng chẳng phải nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết bàn.

Nay Thiện Hiện! Ta nói **tánh bình đẳng của bốn Thánh đế tức là Niết bàn**. Như vậy, Niết bàn chẳng phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng chẳng nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo. Chỉ nhờ chứng tánh bình đẳng của Bát nhã Ba la mật nên gọi là chứng nhập Niết bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tánh bình đẳng của 4 Thánh đế là thế nào?

Phật dạy:

- Nay **Thiện Hiện!** Nếu ở nơi mà không có khổ, tập, diệt, đạo để; không có khổ, tập, diệt, đạo trí thì gọi là **tánh bình đẳng của bốn Thánh đế**. Tánh bình đẳng này tức là **bốn Thánh đế**, là cảnh giới chơn như, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Như Lai dù ra đời hoặc chẳng ra đời thì **tánh tướng vẫn thường trụ không hoại diệt, không biến đổi**. Như vậy, gọi là **tánh bình đẳng của bốn Thánh đế**.

Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, vì muốn hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế đây, nên hành Bát nhã Ba la mật. Nếu có thể

hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi là hiểu biết hoàn toàn tất cả Thánh đế, mau chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, vì muốn hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên hành Bát Nhã Ba la mật? Nếu có thể hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi giác ngộ chơn chánh tất cả Thánh đế, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, thẳng đến Bồ Tát Chánh tánh ly sanh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đối với tất cả pháp, không có chút pháp nhỏ nhặt nào mà không thấy như thật. Khi đối với tất cả pháp thấy như thật đều vô sở đắc. **Khi đối với tất cả pháp vô sở đắc thì thấy như thật tất cả pháp đều Không.** Nghĩa là như thật thấy biết các pháp được thâm nhiếp hay không thâm nhiếp trong bốn đế đều là không. Khi thấy như vậy có thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Do nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, nên trụ trong chủng tánh địa của Bồ Tát. Trụ trong chủng tánh địa của Bồ Tát rồi thì nhất định không bị rơi từ đỉnh cao. Nếu rơi từ cao xuống thì sẽ lui thụt vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Đại Bồ Tát này an trụ bậc Bồ Tát chủng tánh phát khởi bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, Bồ Tát này an trụ trong Xa ma tha địa (*một loại thiền định*) như thế, mới có thể quyết trạch tánh của tất cả pháp và từ đó có thể giác ngộ lý của bốn Thánh đế.

Bấy giờ, Bồ Tát tuy đã biết rõ các khổ nhưng không khởi tâm duyên theo khổ. Tuy đoạn trừ vĩnh viễn tập nhưng không khởi tâm duyên theo tập. Tuy có thể chứng diệt nhưng không khởi tâm duyên theo diệt. Tuy có thể tu đạo nhưng không khởi tâm duyên theo đạo. Chỉ khởi tâm tùy thuận hướng đến Bồ đề, như thật giác biết rõ tướng của các pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào các đại Bồ Tát biết rõ thật tướng của các pháp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát quán tất cả pháp đều Không. Đây là biết rõ thật tướng của các pháp.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát quán tất cả pháp đều Không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **quán tự tướng của tất cả pháp đều Không**. Đây là đại Bồ Tát quán tất cả pháp đều Không.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát do quán tướng Không Tỳ bát xá na, quán các pháp Không, đều không thấy có tự tánh của các pháp, trụ ở trong ấy nên chứng đắc Vô Thượng Bồ đề. Vì sao? Vì Vô Thượng Bồ đề và tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Đó là sắc uẩn cho đến thức uẩn đều lấy vô tánh làm tự tánh. Nói rộng, cho đến tất cả Bồ Tát hạnh, quả vị Vô Thượng Bồ đề cũng lấy vô tánh làm tự tánh. Vô tánh như vậy chẳng phải chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ Tát, Thanh văn làm ra, cũng chẳng phải ai khác làm ra. Chỉ vì hữu tình đối với tất cả pháp chẳng biết, chẳng thấy như thật đều Không. Vì vậy, nên chúng đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo tự mình hiểu biết rồi, vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, làm cho chúng xa lìa sự chấp trước, thoát khổ sanh tử, được nhập Niết bàn, an vui rốt ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Tự tánh như thế chẳng phải chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ Tát, Thanh văn v.v... làm ra, thì làm sao cho rằng các pháp có khác nhau, nói đây là địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, trời, người v.v... nhiều loại sai khác. Đây là trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi tướng xứ và có phần vị của Tam thừa khác nhau. Do nghiệp như thế nói có địa ngục, do nghiệp như thế nói có bàng sanh, do nghiệp như thế nói có cõi quỷ, do nghiệp như thế nói có cõi người, có châu Thiệm bộ, châu Thắng thân, châu Ngưu hóa, châu Câu lô v.v... các thứ khác nhau, do nghiệp như thế nói có cõi trời, có trời Tứ đại thiên vương cho đến Phi tướng phi tướng xứ, do nghiệp như thế nói có quả Dự lưu cho đến Độc giác, do nghiệp như thế nói có Bồ Tát và các đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh chắc chắn không tác dụng, làm sao nói do nghiệp này nên sanh vào địa ngục? Như vậy, cho đến do nghiệp này

nên sanh vào Phi tướng phi phi tướng xứ, và do nghiệp này mà đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ đề? Do nghiệp này nên nhập vào địa vị Bồ Tát hành Bồ Tát đạo? Do nghiệp này nên có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình?

Phật dạy:

Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Trong pháp vô tánh không thể nói rằng các pháp có khác nhau, không nghiệp, không quả, cũng không tác dụng. Chỉ vì phàm phu ngu muội không hiểu rõ Thánh pháp và Tỳ nại da, nên không như thật biết các pháp đều lấy vô tánh làm tánh, ngu si điên đảo tạo ra các nghiệp, theo nghiệp khác nhau mà thọ các loại thân. Nương theo phẩm loại thân khác nhau như thế nói có địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, người, chư thiên, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Vì muốn cứu độ những phàm phu ngu muội điên đảo như thế bị khổ sanh tử nên nói có phân vị khác nhau của Thánh pháp và Tỳ nại da. Nương vào phân vị này nói có Dự lưu cho đến Độc giác, Bồ Tát, Như Lai. **Nhưng tất cả pháp tánh đều lấy vô tánh làm tự tánh. Trong pháp vô tánh thật không có pháp nào khác, không nghiệp, không quả, cũng không tác dụng, vì pháp vô tánh thường vô tánh vậy.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như ông đã nói, pháp vô tánh chắc chắn không tác dụng. Như vậy, làm sao nói do nghiệp như thế được quả Dự lưu cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình?

Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Có phải sự tu đạo là vô tánh không? Các quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát đạo, Nhất thiết trí trí cũng vô tánh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Sự tu đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đều là vô tánh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Pháp vô tánh có thể đắc pháp vô tánh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! **Vô tánh và đạo, tất cả pháp này đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng.** Phạm phu ngu muội đối với pháp vô tướng hư vọng phân biệt, vọng tưởng là hữu tướng, chấp trước các uẩn, các xứ, các giới; ở trong vô thường vọng sanh tưởng là thường; ở trong các khổ vọng sanh tưởng là vui; ở trong vô ngã vọng sanh tưởng có ngã; ở trong bất tịnh vọng sanh tưởng là tịnh. Ngu si điên đảo đối với pháp vô tánh chấp trước là hữu tánh v.v... Do nhân duyên này, các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, cứu vớt các loài hữu tình như thế xa lìa điên đảo hư vọng phân biệt, dùng phương tiện an lập họ trong pháp vô tướng, giúp họ siêng năng tu học, giải thoát sanh tử, chứng đắc Niết bàn an vui rốt ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ví như có chút vật nhỏ là chơn thật, chẳng phải hư vọng, kẻ phạm phu ngu muội chấp trước nơi vật ấy rồi tạo ra các nghiệp. Do đó bị luân hồi trong các nẻo, không thể giải thoát khỏi sanh tử phải không? Và nếu không có chút vật nhỏ là chơn thật, chẳng phải hư vọng, thì làm sao kẻ phạm phu ngu muội chấp trước nơi vật ấy tạo ra các nghiệp để bị luân hồi trong các nẻo?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Kẻ phạm phu ngu muội đã **chấp trước** các vật, cho đến không có chút mây may vật nhỏ nào là chơn thật, chẳng phải hư vọng, vì chấp trước vào đó nên tạo ra các nghiệp. Do nhân duyên này luân hồi trong các nẻo, không thể giải thoát các khổ sanh tử, chỉ vì điên đảo hư vọng chấp trước. Nay Ta vì người mà nói rộng thí dụ, làm rõ nghĩa này để cho dễ hiểu, và những người có trí nhờ thí dụ này nên đối với nghĩa Ta nói sẽ hiểu rõ một cách chính xác.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? **Trong mộng** thấy người thọ vui năm dục, trong mộng và có chút phần thật sự khá khiến người kia thọ vui dục lạc chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong mộng thấy người chẳng thật có, huống có thật sự khá khiến người kia trụ ở trong mộng thọ vui năm dục.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Trong mộng và có việc các thú chơn thật qua lại trong sanh tử chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Trong mộng và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo ấy có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Vì mộng và thấy pháp đều chẳng thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? **Trong gương sáng** thấy được thấy các tượng là có thật sự, khá nương gây nghiệp đã thấy hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời, thọ khổ vui chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong gương sáng thấy được thấy các tượng đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá năng gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Trong gương sáng thấy các tượng đã hiện, tượng kia và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Tượng đã hiện kia đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? **Trong hang núi thầy phát ra tiếng vang**, vì có thật sự khá nung gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong các hang núi phát ra tiếng vang chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nung gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Các tiếng vang có chơn thật tu đạo, nung tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Vì tiếng vang các hang núi đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, hưởng nung tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? **Trong nắng nóng hiện tợ có nước** thầy vì có thật sự khá nung gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong các nắng nóng sở hiện tợ nước thầy đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nung gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Nước thầy trong các nắng nóng và có chơn thật tu đạo, nung tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Nắng nóng hiện tợ nước đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, hưởng nung tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiên Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? **Trong các bóng sáng hiện ra sắc tướng** là có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiên Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong các bóng sáng hiện ra sắc tướng đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiên Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Các sắc tướng trong bóng sáng và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiên Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Sắc tướng bóng sáng đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không hưởng nương tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiên Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? **Thầy huyễn biến hóa các quân binh voi ngựa** thấy các thứ hình tượng là có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiên Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Voi ngựa thầy huyễn đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiên Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Việc huyễn và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiên Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Voi ngựa thầy huyễn đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, hưởng nương tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? **Những thân mà kẻ biến hóa ra**, hóa thân ấy có thật tạo nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa cõi quỷ, hoặc sanh trong loài người, hoặc sanh trên trời hưởng các khổ, vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Các thân biến hóa đều không thật sự, làm sao khả nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Hóa thân và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Các thân biến hóa đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm mà được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? **Trong thành tâm hương hiện ra vật loại** là có thật sự khả nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong thành tâm hương hiện ra vật loại đều không thật sự, làm sao khả nương gây làm các nghiệp, do các nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Vật loại trong thành tâm hương và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Vật loại thành kia đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm mà được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Và có **các pháp hoặc là hữu lậu, hoặc vô lậu**, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc

vô vi, chẳng phải như tượng, vang, ánh nắng, bóng sáng, việc huyền biến hóa, vật loại trong thành tầm hương ấy chẳng?

Thiên Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Quyết định không có pháp hoặc là hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như tượng thấy.

Phật bảo:

- Này Thiên Hiện! Ý người nghĩ sao? Trong đây và có thật kẻ tạp nhiễm, kẻ thanh tịnh chẳng?

Thiên Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Trong ấy đều không thật kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiên Hiện! Như kẻ tạp nhiễm hoặc thanh tịnh thật vô sở hữu. Do nhân duyên này, tạp nhiễm và thanh tịnh cũng chẳng thật có. Vì sao? Vì các loài hữu tình trụ nơi ngã hay ngã sở hư vọng phân biệt, cho rằng có kẻ tạp nhiễm và thanh tịnh. Do nhân duyên này cho rằng có tạp nhiễm và có thanh tịnh; chẳng phải thật có kẻ thấy cho rằng có kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh. Như vậy, sự tạp nhiễm và thanh tịnh cũng không, vì tất cả pháp tự tướng đều Không.

Bấy giờ, Thiên Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những kẻ thấy thật không nhiễm, không tịnh, những kẻ không thật thấy cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Những kẻ nói thật không nhiễm, không tịnh, những kẻ nói không thật cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô tự tánh không nhiễm, không tịnh, pháp có tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh. Các pháp vô tự tánh, có tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Nếu kẻ thật thấy và kẻ nói thật không nhiễm, không tịnh, kẻ không thật thấy và kẻ không nói thật cũng không nhiễm, không tịnh thì tại sao có khi Thế Tôn lại nói có pháp thanh tịnh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! **Ta nói tánh bình đẳng của tất cả pháp tức là pháp thanh tịnh.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tánh bình đẳng của tất cả pháp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các pháp như, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì, Như Lai dù ra đời hoặc không ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ. Đây gọi là tất cả tánh bình đẳng của tất cả pháp. Tánh bình đẳng này gọi là pháp thanh tịnh. Ở đây nương vào thế tục nói là thanh tịnh, chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong thắng nghĩa để không có phân biệt, cũng không hý luận, dứt tất cả danh tự và ngôn ngữ, nên không thể nói là có nhiễm hoặc có tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như cảnh mộng, nói rộng cho đến như thành Tầm hương, tuy hiện ra tựa như có nhưng không thật sự, thì làm sao đại Bồ Tát nương vào pháp chẳng thật có, phát tâm đạt đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, thế nguyện: “Ta phải viên mãn sáu pháp Ba la mật. Nói rộng, cho đến ta phải viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Ta phải phát sanh vô lượng ánh sáng soi chiếu vô biên thế giới khắp 10 phương. Ta phải phát sanh âm thanh vi diệu vô biên thế giới vang khắp 10 phương, tùy theo tâm và tâm sở của các hữu tình hiểu rõ các pháp sai khác nhau rồi, vì họ thuyết các pháp môn vi diệu, làm cho họ siêng năng tu học, tùy chỗ thích ứng đều được lợi ích”.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Người đã nói các pháp có giống như cảnh trong mộng cho đến như thành Tầm hương không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Nhưng con còn nghi ngờ. Nếu tất cả pháp như mộng cho đến như thành tầm hương đều không thật có, vì sao

đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã phát lời chắc thật: “Ta sẽ viên mãn tất cả Phật pháp lợi ích an vui vô lượng hữu tình”. Chẳng phải mộng đã thấy, nói rộng cho đến trong thành tâm hương hiện ra vật loại năng hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, huông năng viên mãn. Nói rộng, cho đến 32 tướng, 80 tùy hảo cũng nói như thế, chẳng phải mộng đã thấy nói rộng cho đến trong thành tâm hương hiện ra vật loại năng thành tất cả sự nghiệp sở nguyện. Tất cả pháp khác lẽ cũng như thế, đều chẳng thật vậy?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! **Pháp còn chẳng thật có, huông tu hành bố thí cho đến pháp Bát nhã Ba la mật, huông là có thể viên mãn.** Nói rộng, cho đến ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, pháp còn chẳng thật có, huông là thành tựu sở nguyện sự nghiệp, cũng không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sáu pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều chẳng thật có, nên không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả các pháp như vậy đều do tư duy tạo tác. Các pháp do tư duy tạo tác đều không thể chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các pháp như thế đối với đạo Bồ đề tuy có thể phát sanh, nhưng đối với quả ấy chẳng giúp ích được gì. Bởi vì các pháp này không sanh, không diệt, không thật tướng. Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, tuy phát sanh các thiện pháp thù thắng, đó là tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, nhưng biết tất cả đều như cảnh trong mộng, nói rộng cho đến như thành Tâm hương thật vô sở hữu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Các pháp như thế tuy chẳng thật có, nếu chẳng viên mãn thì nhất định không thể thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, cũng không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.** Nghĩa là nếu đại Bồ Tát chẳng viên 6 pháp Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí thì nhất định không thể thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, cũng không thể chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã, theo sự tu hành an trụ vào tất cả thiện pháp đều như thật biết như mộng cho đến như thành Tầm hương. Nghĩa là đại Bồ Tát tu hành 6 pháp Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì có thể như thật biết như mộng cho đến như thành Tầm hương. Nếu thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật và cầu chứng đắc nhất Nhiệt trí trí thì cũng có thể như thật biết như mộng cho đến như thành Tầm hương, cũng như thật biết tâm hành sai khác của các loài hữu tình như mộng cho đến như thành Tầm hương.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã, đối với tất cả pháp chẳng lấy đó làm có, chẳng lấy đó làm không. Nếu do lấy như thế nên chứng được Nhất thiết trí trí thì cũng biết pháp kia như mộng cho đến như thành Tầm hương, nên chẳng lấy đó làm có, chẳng lấy đó làm không. Vì sao? Vì sáu pháp Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí đều chẳng thể lấy được. Pháp thiện, bất thiện cũng chẳng thể lấy được. Pháp hữu ký, vô ký cũng chẳng thể lấy được. Pháp hữu lậu, vô lậu, pháp thế gian, xuất thế gian cũng chẳng thể lấy được. Đại Bồ Tát này biết tất cả pháp chẳng thể lấy rồi cầu chứng Vô Thượng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể lấy, đều chẳng thật có, như mộng cho đến như thành Tầm hương. Chẳng thể lấy, chẳng thể chứng được pháp, nhưng các hữu tình đối với pháp như thể chẳng biết, chẳng thấy. Đại Bồ Tát này vì làm lợi ích cho các hữu tình, nên cầu chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm, không vì thân mình, không vì việc gì khác, chỉ vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nên tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Không vì mình, không vì việc gì khác, chỉ vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình mà cầu đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, thấy những kẻ ngu si ở trong phi ngã tướng là có ngã, đối với chẳng phải kiến giả tướng kiến giả. Đại Bồ Tát này thấy việc này rồi sanh lòng thương xót, dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt làm cho lìa điên đảo, vọng tưởng chấp trước, an trụ trong thế giới vô tướng cam lồ. Trụ trong trường hợp này rồi không còn phát sanh tướng ngã cho đến

tưởng về kiến giả. Bảy giờ, tất cả sự dao động, tán loạn, hý luận, phân biệt không còn hiện hành, tâm được an trụ nơi vắng lặng, đạm bạc, không hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này do phương tiện hành sâu Bát nhã Ba la mật này, nên tự mình đối với các pháp không chấp trước, cũng có thể dạy người khác đối với tất cả pháp không chấp trước. Đây là nương vào thể tục, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Phật chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, Phật pháp đã đắc được là nương vào thể tục nói gọi là đắc, hay nương vào thắng nghĩa nói gọi là đắc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Khi Phật đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, pháp mà Phật chứng là nương vào thể tục mà nói là được, chẳng nương vào thắng nghĩa. Nếu nương vào thắng nghĩa, thì năng đắc sở đắc đều chẳng thể được. Vì sao? **Vì nếu bảo người này được pháp như vậy thì bèn có sở đắc. Kẻ có sở đắc thì liền chấp có hai. Kẻ chấp có hai thì chẳng thể được quả, cũng không hiện quán.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chấp có hai thì không thể đắc quả, cũng không hiện quán. Như vậy, người chấp không hai, có thể đắc quả và hiện quán không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Người nào chấp có hai không thể đắc quả, cũng không hiện quán. Người chấp không hai cũng lại như vậy, do còn có sở chấp. Nếu chẳng chấp hai, chẳng chấp không hai, hoặc chẳng chấp cả hai, thì gọi là đắc quả, cũng gọi hiện quán. Vì sao? Vì chấp tất cả đây kia đều là hý luận. Vì chẳng phải trong tất cả pháp tánh bình đẳng có các hý luận. Nếu lìa hý luận mới được gọi là pháp tánh bình đẳng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, thì trong đây những pháp nào được coi là pháp tánh bình đẳng?

Phật dạy:

- **Này Thiện Hiện! Đối với chỗ nào không có hữu tánh, không có vô tánh, cũng không thể nói là tánh bình đẳng, thì như vậy mới gọi là pháp tánh bình đẳng.**

Thiện Hiện nên biết! Pháp tánh bình đẳng đã không thể nói, cũng không thể biết, trừ tánh bình đẳng không pháp có thể đắc, lia tất cả pháp không tánh bình đẳng.

Thiện Hiện nên biết! Phạm phu hay Thánh giả đều không thể hành pháp tánh bình đẳng, vì đó chẳng phải là cảnh giới của họ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp tánh bình đẳng há chẳng phải là cảnh sở hành của chư Phật sao?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả Thánh giả đều không thể hành pháp tánh bình đẳng, cũng không thể chứng, nghĩa là những bậc Dự lưu cho đến Độc giác, hoặc các Bồ Tát, hoặc các Như Lai đều không thể đem pháp tánh bình đẳng làm cảnh giới sở hành. Trong đây tất cả hý luận phân biệt đều không hành.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai đối với các pháp đều được tự tại, vậy tại sao cho rằng pháp tánh bình đẳng chẳng phải là cảnh giới sở hành của Như Lai?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phật đối với các pháp tuy được tự tại, nếu tánh bình đẳng cùng Phật có khác, thì có thể nói là cảnh giới sở hành của Phật. **Nhưng tánh bình đẳng cùng Phật không khác, làm sao có thể nói Phật hành cảnh ấy.**

Này Thiện Hiện! Phải biết, nếu pháp tánh bình đẳng của các phạm phu, hoặc pháp tánh bình đẳng của các Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai, **tất cả pháp tánh bình đẳng như vậy đều đồng một tướng, chỗ gọi vô tướng.** Một tướng bình đẳng đây không hai không khác, nên chẳng thể nói đây là pháp tánh bình đẳng của phạm phu, nói rộng cho đến đây là pháp tánh bình đẳng của Như Lai. Ở trong một pháp tánh bình đẳng này, các tánh bình đẳng đã bất khả đắc. Ở trong tướng của phạm phu và Dự lưu v.v... sai khác cũng bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng có các tướng sai khác đều bất khả đắc, thì các phạm phu và Dự lưu v.v... pháp và hữu tình cũng không khác nhau?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Ở trong tất cả pháp tánh bình đẳng của phạm phu, Thánh giả, pháp và hữu tình đều không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng của phạm phu, Thánh giả, pháp và hữu tình đều không khác nhau, thì tại sao lại có Tam bảo xuất hiện ở thế gian? Lại có Phật, Pháp, Tăng không khác nhau?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Phật, Pháp, Tăng bảo cùng với tánh bình đẳng có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như theo con hiểu nghĩa Phật nói thì Phật, Pháp, Tăng bảo cùng tánh bình đẳng đều không khác nhau. Vì sao? Vì Phật, Pháp, Tăng bảo cùng tánh bình đẳng, tất cả như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Nhưng vì chư Như Lai đối với pháp vô tướng dùng phương tiện thiện xảo thành lập các pháp và hữu tình danh tướng khác nhau, đó là phạm phu và pháp, cho đến đây là Như Lai và pháp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Chư Phật đối với pháp, dùng phương tiện thiện xảo thành lập các pháp và hữu tình danh tướng khác nhau.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Nếu Phật không chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, giả sử có chứng nhưng nếu không vì hữu tình lập ra các pháp, các loại danh tướng khác nhau, thì làm sao các loài hữu tình có thể tự biết đây là địa ngục, nói rộng cho đến đây là Phi tướng phi phi tướng xứ, đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, đây là tất cả tướng diệu

nguyên trí, đây là Nhất thiết trí trí, đây là Tam bảo, đây là Tam thừa? Các loài hữu tình đối với danh tướng khác nhau như vậy có thể tự biết được không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không biết! Nếu Phật không vì hữu tình lập ra danh tướng khác nhau như vậy thì các loài hữu tình không thể tự biết được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì vậy nên chư Phật đối với pháp vô tướng dùng phương tiện thiện xảo, vì hữu tình mà lập ra các loại danh tướng khác nhau nhưng ở trong pháp tánh bình đẳng đều không bị rối loạn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư Phật đối với pháp tánh bình đẳng đều không dao động, còn phàm phu cho đến Bồ Tát ở trong pháp tánh bình đẳng có bị rối loạn không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng vượt qua tánh bình đẳng vậy. Cũng như tánh bình đẳng, phải biết chơn như nói rộng cho đến bát tư nghi giới cũng lại như thế, các pháp dị sanh và các Thánh giả đối chơn như thấy không khác nhau vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như các hữu tình và các Thánh giả cùng với tánh của tất cả pháp bình đẳng không sai khác. Nhưng tướng của tất cả pháp đây và tướng của các hữu tình đều khác nhau nên tánh cũng phải khác. Vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau. Nghĩa là sắc cho đến thức, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Nghĩa là tướng sắc uẩn v.v... mỗi khác nên tánh cũng phải khác, nói rộng cho đến tướng hữu vi vô vi mỗi khác nên tánh cũng phải khác

Bạch Thế Tôn! Các pháp như vậy nên tánh khác nhau thì pháp tánh cũng phải khác nhau, như vậy làm sao đối với các pháp, các tướng khác nhau này có thể an lập pháp tánh vào nhất tướng?

Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, làm sao **không phân biệt pháp và hữu tình có các loại tánh riêng biệt**. Nếu chẳng phân biệt pháp và hữu tình có các loại tánh riêng biệt thì thật ra không

thể hành sâu Bát Nhã. Nếu không thể hành sâu Bát Nhã, thì thật ra không thể từ địa vị Bồ Tát này đến địa vị Bồ Tát kia được. Nếu nhất định không thể từ địa vị Bồ Tát này đến địa vị Bồ Tát kia thì không thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Nếu nhất định không thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì không thể vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác. Nếu nhất định không thể vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác thì không thể viên mãn thân thông Ba la mật. Nếu nhất định không thể viên mãn thân thông Ba la mật thì không thể tự tại du hý với các thần thông. Nếu nhất định không thể tự tại du hý với các thần thông thì không thể viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nếu nhất định không thể viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thì không thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nếu nhất định không thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thì không thể lắng nghe, thọ trì chánh pháp với chư Phật và trồng các căn lành. Nếu nhất định không thể lắng nghe, thọ trì chánh pháp với chư Phật và trồng các căn lành thì không thể thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Nếu nhất định không thể thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, thì làm sao có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ chúng hữu tình?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Như người đã nói, các phàm phu và các Thánh giả cùng với tất cả pháp tánh bình đẳng không sai khác. Nhưng tướng của tất cả pháp đây và tướng của các hữu tình đều khác nhau nên tánh cũng phải khác. Vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau. Đối với các pháp tướng khác nhau, làm sao có thể an lập pháp tánh vào nhất tướng? Khi đại Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, làm sao chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh riêng biệt, cho đến nói rộng như trên.

Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Pháp tánh của các sắc là tánh không chẳng? Pháp tánh của các thọ, tưởng, hành, thức là tánh không chẳng? Như vậy, cho đến tất cả pháp tánh hữu vi, vô vi là tánh không chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! **Tất cả pháp tánh đều là Không tánh.**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Ở trong Không tánh, có tướng khác nhau của pháp v.v... có thể đắc không? Đó là tướng khác nhau của sắc uẩn có thể đắc không? Tướng khác nhau của thọ, tưởng, hành, thức uẩn có thể đắc không? Nói rộng, cho đến tướng khác nhau của pháp hữu vi có thể đắc không? Tướng khác nhau của pháp vô vi có thể đắc không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không đắc! Tất cả tướng khác nhau ở trong Không tánh đều bất khả đắc.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do vậy nên biết, pháp tánh bình đẳng chẳng phải là phạm phu, cũng chẳng phải là phạm phu. Nói rộng, cho đến chẳng phải là chư Phật, cũng chẳng là chư Phật. Pháp tánh bình đẳng chẳng phải là sắc uẩn, cũng chẳng là sắc uẩn; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn, cũng chẳng là thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Nói rộng, cho đến chẳng phải là pháp hữu vi, cũng chẳng là pháp hữu vi; chẳng phải là pháp vô vi, cũng chẳng là pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp tánh bình đẳng là hữu vi hay vô vi?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Pháp tánh bình đẳng chẳng phải là hữu vi, chẳng phải là vô vi. Nhưng là pháp hữu vi, pháp vô vi bất khả đắc; là pháp vô vi, pháp hữu vi cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Trong giới hữu vi, hoặc giới vô vi, hai giới như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Chư Phật Thế Tôn nương vào thế tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì chẳng phải trong thắng nghĩa có được thân hành, ngữ hành, ý hành; nhưng chẳng là thân hành, ngữ hành, ý hành mà có được thắng nghĩa. Tức là pháp tánh bình đẳng của pháp hữu vi và pháp vô vi gọi là thắng nghĩa, chẳng phải là tất cả hữu vi, vô vi mà có thắng nghĩa sai khác. Vì vậy, nên đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, chẳng rời loạn thắng nghĩa mà hành Bồ Tát hạnh, thành thực hữu

tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, đời vị lai làm lợi ích cho hữu tình. (Q.537, ĐBN)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tánh bình đẳng của các pháp v.v... bản tánh đều Không, bản tánh Không này đối với tất cả pháp đều chẳng phải làm, cũng chẳng phải bị làm, thì đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã làm sao chẳng rối loạn thảng nghĩa, đem bốn nhiếp sự làm lợi ích cho hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói! Tánh bình đẳng của tất cả pháp v.v... bản tánh đều Không. Bản tánh Không này đối với pháp hữu vi đều chẳng phải làm, cũng chẳng phải bị làm, nhưng các đại Bồ Tát có thể vì hữu tình mà đem bốn nhiếp sự làm lợi ích lớn. Các hữu tình nào tự biết các pháp bản tánh đều Không, thì Phật cũng như Bồ Tát không thị hiện thần thông làm việc hy hữu, tức là ở trong các pháp bản tánh Không, tuy không bị rối loạn nhưng làm cho hữu tình xa lìa các hư vọng phân biệt, trụ vào các pháp Không, thoát khổ sanh tử. Nghĩa là làm cho hữu tình xa lìa tướng ngã, nói rộng cho đến tướng về người thấy. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng sắc cho đến tướng thức. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng 12 xứ, tướng 18 giới. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng pháp thế gian, xuất thế gian. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng pháp hữu vi, vô vi.

Làm cho hữu tình xa lìa các tướng rồi, an trụ vào giới vô vi, giải thoát tất cả sanh, lão, bệnh, tử. Giới vô vi ấy tức là các pháp Không, nương theo thế tục gọi là vô vi. (Q.537, ĐBN)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do cái gì không nên nói các pháp không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì **sắc cho đến Nhất thiết trí trí đều tánh Không, nên nói các pháp Không**. Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ý người nghĩ sao? Như thân biến hóa lại hóa làm các việc, đây là sự thật nhưng chẳng phải là không sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật! Các sự biến hóa ra đều không thật, tất cả đều Không.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Sự biến hóa ra cùng với Không, hai pháp như vậy chẳng hợp, chẳng tan. Hai pháp này đều lấy Không Không cho nên Không, chẳng nên phân biệt là Không, là biến hóa. Vì sao? Vì chẳng phải trong tánh Không có Không, có hóa. Hai việc ấy có thể đắc, vì tất cả pháp hoàn toàn là Không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Không có sắc nào mà chẳng phải là biến hóa; không có thọ, tưởng, hành, thức nào mà chẳng phải là biến hóa. Các pháp biến hóa này đều không. Đối với các pháp khác, hữu tình cũng phải biết như vậy.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Nương vào pháp như vậy lập ra nhiều hạng. Đó gọi là phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai đều là sự biến hóa, những người được biến hóa này đều là Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Uẩn, xứ, giới v.v... các pháp thế gian và các hữu tình có thể đều là sự biến hóa. Bốn niệm trụ v.v... pháp xuất thế gian và các hữu tình cũng là biến hóa sao?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian v.v... đều là do biến hóa. Nhưng ở trong ấy có hóa Thanh văn, có hóa Độc giác, có hóa Bồ Tát, có hóa Như Lai, có hóa phiền não, có hóa các nghiệp. Do nhân duyên này, Ta nói tất cả pháp đều như huyễn hóa, bình đẳng không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có sự đoạn quả đó là quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Như Lai đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não cũng đều là sự biến hóa sao?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các pháp như vậy nên cùng hai tướng sanh diệt tương ưng cũng đều là sự biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào chẳng phải là biến hóa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu pháp nào chẳng tương ưng với sanh diệt, thì pháp này là chẳng biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào chẳng tương ưng với sanh diệt?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đó là pháp chẳng đối gạt, tức là Niết bàn. Pháp này chẳng tương ưng với sanh diệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Ngài đã dạy: Pháp tánh bình đẳng tất cả đều Không, không có người hoạt động, không hai, cũng không có chút pháp nào chẳng phải tự tánh Không. Vậy thì làm sao có thể nói Niết bàn chẳng biến hóa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời người nói, **không có chút pháp nào chẳng phải tự tánh Không**. Tự tánh Không này chẳng phải do Thanh văn tạo tác, chẳng phải do Độc giác tạo tác, chẳng phải do Bồ Tát tạo tác, chẳng phải do chư Phật tạo tác, cũng chẳng phải có ai tạo tác. Có Phật hay không Phật, tự tánh vẫn thường Không. Đây tức là Niết bàn. Vì vậy, nên Ta nói Niết bàn chẳng biến hóa, chứ chẳng phải thật có pháp gọi là Niết bàn, có thể nói không sanh, không diệt, không biến hóa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hàng Bồ Tát mới học nghe tất cả pháp đều hoàn toàn Không, cho đến Niết bàn cũng đều như biến hóa, sanh lòng sợ hãi, không thể tu thiện pháp, nên Ta vì họ mà nói: **Nếu pháp chẳng tương ưng với sanh diệt, thì pháp này chẳng biến hóa, chứ chẳng phải riêng thật có Niết bàn, chẳng Không**.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Ngài dùng phương tiện giáo giới dạy bảo cho các đại Bồ Tát mới phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề, làm cho họ biết các pháp bản tánh thường Không, nghe các pháp hoàn toàn Không mà chẳng sanh sợ hãi?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng lẽ tất cả pháp trước có sau không, chẳng phải bản tánh Không. Nhưng tất cả pháp trước đã chẳng có, sau cũng

chẳng không, bản tánh thường Không, không bị sợ hãi, nên mới giáo giới dạy bảo các đại Bồ Tát phát tâm quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ đề như vậy, làm cho họ biết các pháp bản tánh thường Không, nghe pháp hoàn toàn Không, vui mừng tín thọ.

Khi đức Bạc già phạm (*Phật*) thuyết Kinh này rồi, vô lượng chúng đại Bồ Tát và các Thanh văn, người chẳng phải người v.v... cùng tất cả đại chúng nghe Phật thuyết đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

---o0o---

Đến đây chấm dứt phần ba.

(Hội thứ III)

Mở đầu bố cục của Hội thứ III, chúng tôi có viết: “Hội thứ III này còn ngắn hơn hai Hội trước nhiều”. Hội thứ I có cả thảy là 79 phẩm, tổng cộng 400 quyển, chiếm hết 2/3 Kinh Đại Bát Nhã; Hội thứ II có tới 87 phẩm, gồm 78 quyển; trong khi Hội thứ III vốn vẹn chỉ có 31 phẩm, gói ghém trong 59 quyển, nên nói Hội thứ III ngắn hơn hai Hội trên.

Hội thứ I quá dài vì quản diễn trùng tụng quá nhiều, kéo dài đến 400 quyển. Trái lại Hội thứ II chỉ có 78 quyển nhưng số phẩm lại nhiều hơn Hội thứ I. Sở dĩ, như vậy là vì Hội thứ II phân chia thành nhiều thể tài riêng biệt, mỗi thể tài có phẩm tựa riêng, thuyết minh chuyên biệt về thể tài ấy mà thôi. Nên số phẩm nhiều hơn Hội thứ I. Trái với hai Hội trên, Hội thứ III có rất ít phẩm, là vì **Hội thứ III lại gộp nhiều phẩm của Hội I hay Hội II thuyết chung trong một phẩm lớn như đã nói.**

Còn về hình thức và nội dung thì cả ba Hội đều có giáo lý như nhau. Nếu Quý vị không có nhiều thời giờ để nghiền ngẫm thì có thể trì tụng Hội thứ II cũng tạm đủ. Chúng tôi lấy Hội thứ II làm dàn bài hướng dẫn, vì Hội này trình bày các giáo lý rõ ràng và ít trùng tuyên hơn. Đó cũng chính là lý do tại sao Ngài La Thập chọn Hội thứ II để soạn dịch thành Kinh MHBNBLMĐ và Kinh này cũng được xem là đại

bản. Tuy nhiên, trong ba Hội thì chỉ có Hội thứ I là được chúng tôi lược giải và thích nghĩa đầy đủ hơn cả.

Học Phật là phải siêng năng trì tụng. Có tinh tấn thì mới có thể thâm nhập các giáo lý thậm thâm được! Một tư tưởng gia đã nói: “Thiên tài chẳng qua chỉ là một sự tập luyện lâu dài”.

Bây giờ, chúng ta bước sang phần bốn, Hội thứ IV là phần mà chúng tôi đặt trọng tâm. Đa số học giả, các nhà khảo cứu Phật học, hành giả Bát Nhã đều dựa vào phần này để phân tích, chiết giải cũng như tu hành. Vì đây là phần cốt tủy của Đại Bát Nhã Ba La Mật. Tuy ngắn gọn, nhưng vẫn thấu tóm được tất cả giáo lý cũng như kỹ thuật tu trì, quán chiếu dưới danh từ là “tiểu bản” hay “tiểu phẩm”. Tuy gọi là “tiểu” nhưng cũng rất đầy đủ, không kém phần thâm thúy như các đại bản hay đại phẩm đã nói trên.

*Như nhiều lần lưu ý Hội này do các vị đi trước dịch, nhóm của Ngài Huyền Trang chỉ sao lại thôi, nhưng **không có đặt tên như các tác phẩm khác**. Nên chúng tôi tạm gọi là “Tiểu Bản Bát Nhã” cho dễ nhớ. Chúng tôi nghĩ với lối hành văn ngắn gọn, tinh lược và các giáo lý lại vi diệu của Hội thứ IV này có thể mang lại nhiều hứng thú cho Quý vị.*

HẾT HỘI THỨ III.

---o0o---

Xin đọc tiếp TẬP 6, HỘI THỨ IV

**Phương Danh Phật tử đã đóng góp tịnh tài ấn tống
TỔNG LUẬN ĐẠI BÁT NHÃ**

1. TT Tâm Phương	\$200
2. TT Nguyên Tạng	\$200
3. ĐĐ Đăng Từ	\$200
4. Cụ Bà Tâm Thái	\$100
5. Cụ Bà Bạch Vân	\$100
6. Cụ Bà Đức Ngọc	\$100
7. Cụ Bà Thanh Hảo	\$100
8. Cụ Bà Diệu Mỹ	\$100
9. Thiện Bửu-Phương Nhật	\$580
10. Nguyên Quảng Thịnh, Nguyên Quảng Cường	\$1,000
11. 2. Thanh Phi, Đào Thị Sáu	\$500
12. Diệu Mỹ	\$500
13. Quảng Diệu Trí	\$500
14. Diệu Hiền	\$100
15. Diệu Hoàng, Nguyên Cảnh	\$200
16. Nguyên Quảng Chơn	\$200
17. Thiện Tịnh, Diệu Liên	\$500
18. Khánh Trúc	\$50
19. Thúy	\$50
20. Viên Ngọc	\$50
21. Hồng Hạnh	\$100
22. Quảng An, Tâm Mỹ	\$100
23. Long Tuyền	\$20
24. Bảo Diệu Nguyệt	\$200
25. Kim Mai	\$200
26. Diệu Hạnh	\$200
27. Giác Hóa	\$100
28. Bảo Diệu Lợi	\$100
29. Quảng Huệ Tịnh (Trinh)	\$50
30. Tâm Hương	\$100

31. Huệ Tấn (Quý)	\$50
32. Nguyên Đà	\$100
33. Diệu Chơn	\$100
34. Nguyên Quảng Kim	\$50
35. Liên Huệ	\$50
36. Nguyên Tân, Nguyên Thảo	\$100
37. Tâm Từ, Nguyên Thanh	\$200
38. Như Trí	\$200
39. Diệu Tuyền	\$1,000
40. Diệu Trí Phương	\$100
41. Le Dang - Nguyên Quảng Hiền	\$100
42. Kim Chi - Hồng Ngọc	\$100
43. Dương Trần - Quảng Đại Hải	\$100
44. Phương Trần - Diệu Hải	\$100
45. Nguyên Nhật Huyền	\$100
46. Quảng Khánh Nhân	\$100
47. Quảng Khánh Nghĩa	\$100
48. Nguyên Như	\$100
49. Diệu Ngọc, Thanh Anh	\$800
50. Kim Ngọc	\$100
51. Nguyên Nhật Tín	\$500
52. Quảng Hạnh	\$100
53. Ngô Ngọc	\$100
54. Đồng Túy	\$100
55. Bảo Tâm Bích	\$100
56. Bảo Tâm Hiếu	\$50
57. Nguyên Quảng Nghiêm	\$50
58. Chơn Phát	\$50
59. Bảo Minh Toàn	\$200
60. Bảo Minh Từ	\$50
61. Bảo Duy Niệm	\$200
62. Nguyên Quảng Ngọc	\$500
63. Nguyên Kim Ngọc	\$500

64. Diệu Quang (Lương Lệ Anh)	\$100
65. Loan-Tỷ	\$200
66. Lệ Phước	\$100
67. Từ Ngọc Chúc	\$100
68. Chơn Tâm Đạo	\$100
69. Thiện Bửu Phương Nhật	\$580
70. Nguyễn Quảng Hương	\$100
71. Thiện Duyên (Công Lý)	\$100
72. Cụ Diệu Đông	\$100
73. Nguyễn Quảng Lương (Ngọc Thủy)	\$500
74. Nguyễn Quảng Lượng	\$50
75. Phước Duyên	\$100
76. Quảng Bảo Tịnh	\$100
77. Quảng Đức Minh	\$100
78. Ngô Trần Ngọc Quảng Thọ	\$200
79. Hoàng Thục Oanh	\$100
80. Huỳnh Thục Trinh	\$200
81. Khánh Vân Diệu Đài	\$100
82. Nguyễn Lành	\$100
83. Minh Đăng, Ngọc Đức	\$100
84. Quảng Tịnh, Quảng Phước	\$100
85. Nguyễn Thị Oanh Diệu Âm	\$100
86. Trần Thị Lệ Hiền	\$50
87. An Lạc	\$50
88. Trần Thị Hiền	\$50
89. Nguyễn Thị Phương Mai	\$50
90. Hoàng Thị Linh Pháp Thiện	\$100
91. Quảng Đại Tâm, Quảng Diệu Hương	\$100
92. Thục Đức	\$100
93. Tâm Ngọc Hồng Vân	\$100
94. Nguyễn Nhật Lâm	\$100
95. Quảng Tịnh Hạnh	\$100
96. Duyên Ngọc	\$ 200

97. Diệu Hòa Ngọc Dung	\$200
98. Diệu Ánh Ngọc Hiên	\$200
99. Tâm Thư + Anh Đạt	\$200

(Đợt 2, bắt đầu từ ngày 15/2/2022)

1. TT Tâm Phương	\$200
2. TT Nguyên Tạng	\$200
3. ĐĐ Đăng Từ	\$200
4. Ni Sư Như Liên	\$100
5. Cụ Bà Thanh Liên	\$100
6. Cụ Bà Bạch Vân	\$100
7. Cụ Bà Đức Ngọc	\$100
8. Cụ Bà Thanh Hảo	\$100
9. Cụ Bà Diệu Mỹ	\$100
10. Cụ Bà Diệu Đông	\$200
11. Cụ Bà Tâm Thái	\$100
12. Cụ Bà Nguyên Cần	\$100
13. Cụ Ông Minh Châu	\$1000
14. Nguyên Quảng Thông	\$100
15. Diệu Hoa Thúy Hằng	\$500
16. Thiện An, Thiện Lạc (SA)	\$200
17. Huệ Hoa (SA)	\$400
18. Hoàng Lan, Jordan, Ryan, Ananda	\$200
19. Quảng Phước, Quảng Tịnh	\$100
20. Quảng Hạnh (Thanh)	\$200
21. Diệu Toàn (Liễu)	\$100
22. Nguyên Quảng Hương	\$200
23. Bé Phước Lành	\$100
24. Di Bảy Diệu Phước	\$500
25. Giác Liên Thanh	\$100
26. Huệ Hương	\$300
27. Huệ Đức	\$100
28. Quảng Trí, Quảng Liên	\$500

29. Quảng Tịnh Tâm (Canada)	\$200
30. Thanh Phi, Thanh Liên	\$500
31. Thiên An, Tony Đặng	\$100
32. Viên An, Veronica	\$100
33. Loan Tỷ	\$200
34. Quảng Diệu Trí	\$500
35. Diệu Tuyệt-Nguyên Quảng Tánh	\$1000
36. GĐNguyễn Nhật Tịnh	\$500
37. Nguyễn Quảng Ngọc	\$1000
38. Trần khắc Kiên (Giác Mỹ)	\$300
39. Chúc Hoa	\$100
40. Nguyễn Quảng Cường, NQThịnh	\$1000
41. Dương Khả Trang	\$200
42. Quyên Quách	\$100
43. Amelia Quách (Quảng Liên Tâm)	\$100
44. Thảo Nguyễn (Diệu Thiện)	\$100
45. Mai Nguyễn (Huệ Mai)	\$100
46. Hằng Nguyễn (Viên Nguyên)	\$100
47. Khánh Trần (Diệu Huệ)	\$100
48. Đồng Thê	\$100
49. Quảng Phước	\$100
50. Lệ Chiếu	\$100
51. Kim Chi Hồng Ngọc	\$100
52. Quảng Đại Hải	\$200
53. Nguyễn Nhật Huyền	\$100
54. Phương Trần Diệu Hải	\$50
55. Diệu Liên, Thiện Tịnh	\$500
56. Hồng Hạnh	\$100
57. Nguyễn Kim Ngọc	\$1.000
58. Như Trí	\$100
59. Quảng Diệu Thiện (Huyền)	\$100
60. Viên Ngọc	\$100
61. Nguyễn Đà	\$100

62. Công Huyền T.N Thị Thu Hà (Nguyên Hà)	\$200
63. Nguyên Tân, Nguyên Thảo	\$200
64. Yong Lay Ang (Diệu Ngọc)	\$200
65. Du Tự Phát (Nguyên Cảnh)	\$200
66. Huỳnh Thị Ánh (Chơn Tâm Đạo)	\$100
67. Vinh Khuru	\$100
68. Brian Khuru	\$100
69. Michelle Khuru	\$100
70. ĐH Diệu Trí	\$100
71. Tâm Hương	\$100
72. HH HL Phạm Văn Năm	\$200
73. HH HL Nguyễn Thị Tư	\$200
74. Tâm Nhân	\$100
75. Nguyên Nhật Diệu	\$200
76. Bích Nghiêm	\$100
77. Du Tiểu Phương	\$100
78. Diệu Trung & Viên Minh Nguyễn Thành Mẫn	\$100
79. Sư Cô Phổ Huệ	\$200
80. Trần thị Bông (Diệu Phụng)	\$200
81. Nguyễn văn Nở (Quang Đạo)	\$100
82. Như Hiền Khánh Ngô	\$100
83. Vân Nhụy	\$100
84. Sơn Thiệu Nguyên Quảng Thành	\$250
85. Danniell Thiệu Nguyên Quảng Công	\$250
86. Diệu Hòa	\$200
87. Lê Đình Bạch Mai	\$100
88. Lê Đình Carolyn ThiênHương	\$100
89. Lê ĐìnhAnthony Nguyễn Lộc	\$100
90. Ngọc Thiền	\$100
91. Tâm Lạc & Nhật Đăng	\$100
92. Diệu Thư	\$100
93. Diệu Hiền	\$100
94. Diệu Như & Khánh Hiền	\$100

95. Diệu Ánh	\$100
96. Như Chuyên	\$50
97. Tự Hậu	\$100
98. Thiện An	\$100
99. Diệu Ngọc	\$100
100. Tâm Bối	\$200
101. Hoa Tâm (Hà)	\$100
102. Hải Diệu	\$50
103. Tâm Hiền & Như Thảo (hh HL Tỉnh Ngọc)	\$400
104. Diệu Hiền & Quang Minh	\$100
105. Tâm Thư & Lê Minh Đạt	\$300
106. Sophie Lê	\$100
107. Thiên Khiêm & Nhật Cung	\$100
108. Quảng Quang & Quảng Nguyệt	\$200
109. Thiện Tường & Tâm Hoàng	\$100
110. Cô Liên Như	\$2000
111. GĐ Như Hảo	\$100
112. Huệ Minh Phát	\$100
113. Tâm Thuần (hh HL mẹ Diệu Tâm)	\$500
114. Diệu Lành	\$200
115. Tâm Huyền	\$50
116. Diệu Hằng	\$200
117. Thiên Ngộ & Quảng Mẫn	\$50
118. Phùng Thị Thủy (hh HL cụ Lâm Minh Cang)	\$100
119. Tuệ Dung & Trí Thắng	\$200
120. Quảng Thanh	\$100
121. Tâm Chánh Giác & Như Lộ	\$100
122. Diệu Thuận	\$50
123. Thiện Giang	\$50
124. Vạn Phổ Hân	\$50
125. GĐ Diệu Chân	\$200
126. Diêu Đắc	\$100
127. Yong Phi Mân (Liễu Thoát)	\$200

128. Nguyễn Kim Trâm (Tùng Ngọc Chúc)	\$200
129. Diệu Ngọc, Thanh Anh	\$400
130. HH HL Cụ Bà Diệu Đông	\$200
131. Diệu Thọ Ngô Thị Nhân	\$200
132. Du Tụ Đạt	\$100
133. Diệu Đồng & Thiện Duyên	\$100
134. Diệu Tiên	\$100
135. Chân Phúc Hà & Chánh Minh Lượng	\$100
136. Xuân Ngọc	\$100
137. Diệu Đài	\$100
138. Ngọc Trân	\$300
139. Tâm Huệ, Kiara, Kaelly, Gisella	\$200
140. Diêu Nhã	\$200
141. Diệu Phương	\$200
142. Ngọc Huệ	\$300
143. Diêu Quang	\$200
144. Thanh Kim (Nga)	\$200
145. Thanh Cảnh	\$100
146. Thanh Chi	\$100
147. Tâm Hoa	\$100
148. Chúc Thường	\$50
149. Diệu Hương	\$100
150. Giác Xuân Minh	\$100
151. Từ Hội	\$100
152. Từ Thư	\$100
153. Minh Trường	\$100
154. Thanh Vân	\$50
155. Chúc Vượng	\$40
156. Diệu Tịnh	\$300
157. Diệu Huỳnh	\$300
158. Diệu Hạnh	\$100
159. Mai Trâm, Stewart & Olivia	\$100
160. Hữu Thu	\$50

161. GĐ Lê Thanh Hồng, Anthony Lê, William Lê.	\$500
162. ĐH Lê Văn On, Đh Đoàn Kim Em	\$500
163. Nguyễn Thị Vân Thiên Xuân	\$50
164. Nguyễn Searl Michelle, Nguyễn Searl James Alan, Nguyễn Searl Andrew, Nguyễn Searl Nathan, Trần Nguyễn	\$50
165. Nguyễn Thu Hương, Hồ Nguyễn Quỳnh Như, Hồ Khanh Joe	\$50
166. Quảng Hương Nghiêm (Mandy):	\$200
167. Tâm Hạnh	\$100
168. Cô Thông	\$200
169. Hai Phật tử ẩn danh	\$1,000
170. Nhật Hiền	\$50
171. Nhật Hoa	\$100
172. Lương Quốc Hoàng	\$50
173. Lương Hoàng Nguyên	\$50
174. Nhật Liên	\$50
175. Mỹ Ngọc	\$20
176. Từ Hảo	\$20
177. Như Lạc	\$50
178. Thiện Đài	\$30
179. Thiên Ngô & Nhật Giác	\$150
180. Thiện Hiệp	\$50
181. Thiện Phúc	\$130
182. Hùng Minh	\$50
183. Như Bạch	\$50
184. Diệu Quang	\$30
185. Như Đoan	\$30
186. Diệu Thanh	\$200
187. Tâm Đức	\$100
188. Tâm Thiện	\$100
189. Như Biện	\$100
190. Thiện Phước & Chân Linh	\$100

191. Như Thảo	\$20
192. Mã Ngọc Đào	\$200
193. Lâm Quốc Bảo	\$50
194. Thiện Cẩm	\$50
195. Nguyễn Văn Bái	\$50
196. Viên Hương	\$50
197. Diệu Hồng	\$50
198. Như Phước & Thiện Duyên	\$100
199. Tâm Đạo	\$120
200. Nhật Mân & Mẹ	\$400
201. Nhật Thanh	\$100
202. Nhật Hào	\$50
203. Nguyên Thiện Ân, Nguyên Thiện Huệ	\$100
204. Diệu Chơn (Giàu)	\$100
205. Tịnh Bảo Loan Phan	\$100
206. Tâm.Hiền	\$100
207. Nhật Cát	\$100
208. Nhật Khiết & Thiện Thanh	\$150

Xin cảm ơn và hồi hướng công đức này đến đệ tử và gia đình đầy đủ 5 phước báo: sống lâu, sắc đẹp, an vui, sức mạnh và trí tuệ. Cầu nguyện cho Corona đại dịch sớm tận trừ, thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc cũng như đời sống của chúng ta sớm quay lại bình thường như trước đây.

Nam Mô A Di Đà Phật.

TT Viện Chủ Thích Tâm Phương
 TT Trụ Trì Thích Nguyên Tạng
 ĐĐ Trì Sự Thích Đăng Từ

* * *



Cư Sĩ Thiện Bửu

Kính mời xem trọn bộ 8 tập
Tổng Luận Đại Bát Nhã tại link này:

<https://quangduc.com/a67910/tong-luan-dai-bat-nha-ba-la-mat-cu-si-thien-buu>

* * *

Tu Viện Quảng Đức

Email: quangduc@quangduc.com

Website: <http://www.quangduc.com> (new)

<http://www.tuvienquangduc.com.au> (old)

Facebook: <https://www.facebook.com/ThichNguyenTang>

Kinh Đại Bát Nhã có tất cả 600 quyển, gần 5 triệu chữ, trên 25 ngàn câu, là bộ kinh khổng lồ trong tạng kinh cát của Phật Giáo Đại Thừa được Đức Thế Tôn thuyết giảng 22 năm. Pháp Sư Huyền Trang dịch từ Phạn sang Hán, và Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm (1911-2003) dịch từ Hán sang Việt. Cư sĩ Thiện Bửu (sinh năm 1940, Trưởng khoa Luật và Kinh tế tại Đại Học Chính Trị Đà Lạt trước 1975, hiện định cư ở Cali, Hoa Kỳ) đã dành 10 năm lao nhọc, vừa học Kinh vừa viết luận bản này để xiển dương tư tưởng Bát Nhã theo tinh thần truyền bá và lưu thông. Ông đã khiêm tốn tự nhủ rằng, không biết những gì mình chiết giải có phù hợp với tinh thần Đại Bát Nhã hay không? Nhưng chúng tôi cho rằng việc làm của Lão Cư Sĩ là việc cần làm và thiết thực hữu ích, ông đã giúp tóm tắt ý nghĩa và giải thích những chỗ chính yếu của Kinh. Có thể nói đây là bản sơ giải đồ sộ thứ hai (trọn bộ 8 tập) về Kinh Đại Bát Nhã, theo sau Đại Trí Độ Luận (5 tập). Xin thành tâm tán thán công đức của Lão Cư Sĩ đã đặt viên đá đầu tiên, để khuyến khích những hành giả khác cùng phát tâm xây dựng nền móng và lâu đài Bát Nhã Ba La Mật trong hành trình giác ngộ và giải thoát, mà Đức Thế Tôn đã vạch ra từ 26 thế kỷ trước.

*Trích Lời Giới Thiệu của TT Thích Nguyên Tạng
về Tổng Luận Đại Bát Nhã do Lão Cư Sĩ Thiện Bửu chiết giải.*



ISBN: 978-0-6454135-8-8